

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

06 - 2021

399

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

06-2021

399

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	622
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	666
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	672
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	694
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	699

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	622
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	666
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	688
<u>PART V:</u> Change of Applicants	694
<u>PART VI:</u> Correction	699

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 399 TẬP A - QUYỂN 1 (06.2021)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 399 TẬP A - QUYỂN 1 (06.2021)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 78305 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2018-05569 | (85) 10/12/2018 | |
| (22) 14/05/2018 | (86) PCT/JP2018/018516 | 14/05/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2018

(51) *F24F 1/00; F24F 11/49; F24F 11/48; F04D 29/70*

(71) **HITACHI-JOHNSON CONTROLS AIR CONDITIONING, INC. (JP)**

16-1, Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1050022, Japan

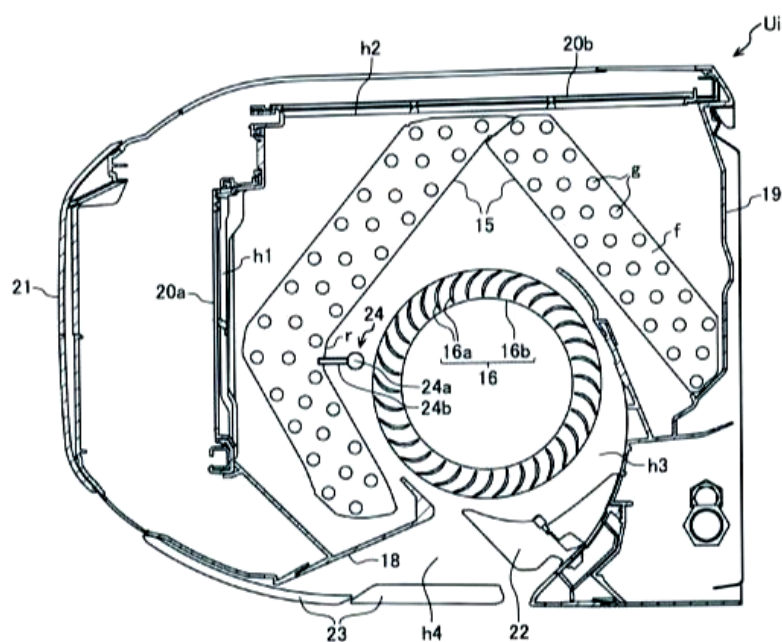
(72) SUZUKI, Kota (JP); KATO, Tomohiro (JP); CAI, Jiaye (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến điều hòa không khí có độ tin cậy cao trong đó bao gồm độ bền của bộ phận làm sạch quạt. Điều hòa không khí (100) bao gồm bộ trao đổi nhiệt bên trong nhà (15), quạt bên trong nhà (16), bộ phận làm sạch quạt (24), tấm định hướng gió theo phương thẳng đứng (23), và bộ phận dẫn động thứ nhất để xoay tấm định hướng gió theo phương thẳng đứng (23). Bộ phận làm sạch quạt (24) chứa phần theo phương trục (24a) song song với phương dọc trục của quạt bên trong nhà (16), chổi (24b) được bố trí trên phần theo phương trục (24a), và bộ phận dẫn động thứ hai để xoay phần theo phương trục (24a) và chổi (24b). Giới hạn của mômen xoắn của bộ phận dẫn động thứ hai là lớn hơn giới hạn của mômen xoắn của bộ phận dẫn động thứ nhất.

FIG. 2



(11) 78306 A (43) 25/06/2021

(21) 1-2019-07518

(22) 31/12/2019

(30) 10-2019-0092974 31/07/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2020

(51) H01B 1/22

(71) DUKSAN HI METAL CO.,LTD (KR)

66 Muryong 1-ro, Buk-gu, 44252, Ulsan, Republic of Korea

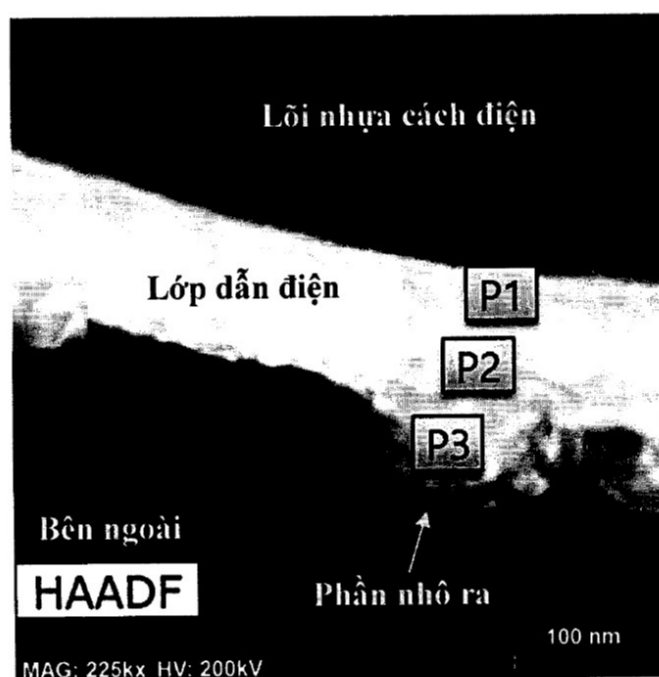
(72) Kim Kyung Heum (KR); Jeong Soon Ho (KR); BAE Chang Wan (KR); Kim Tae Geun (KR); Kim Jong Tae (KR); Park Jun Hyuck (KR); Lim Yeong Jin (KR); Lee Ji Won (KR); Choi Yoon Soo (KR); Chu Yong Cheol (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HẠT DẪN ĐIỆN, VẬT LIỆU DẪN ĐIỆN VÀ KẾT CẤU NỔI

(57) Sáng chế đề cập đến hạt dẫn điện để sử dụng trong vật liệu dẫn điện không đẳng hướng, bao gồm màng dẫn điện không đẳng hướng (ACF), chất kết dính dẫn điện không đẳng hướng (ACA), kem dẫn điện không đẳng hướng (ACP), v.v., và đến kết cấu nổi, trong đó điện trở tiếp xúc điện ban đầu và sự tăng điện trở sau khi đánh giá độ bền ở 85°C/85% là thấp, nhờ đó duy trì sự nổi điện. Hạt dẫn điện bao gồm lõi cách điện và lớp dẫn điện trên bề mặt của lõi này. Lớp dẫn điện có các phần nhô ra trên đó, phần nhô ra và lớp dẫn điện này được làm bằng hợp kim chứa nguyên tố thứ nhất cho nền và ít nhất một nguyên tố thứ hai được chọn trong số P, B, Cu, Au, Ag, W, Mo, Pd, Co và Pt, ít nhất một nguyên tố thứ hai có nồng độ thứ nhất bên trong lớp dẫn điện và có nồng độ thứ hai bên ngoài lớp dẫn điện, nồng độ thứ hai lớn hơn nồng độ thứ nhất.

[FIG. 1]



(11) 78307 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2019-07313

(22) 24/12/2019

(51) E02B 7/00

(71) ĐỒNG XUÂN XŨNG (VN)

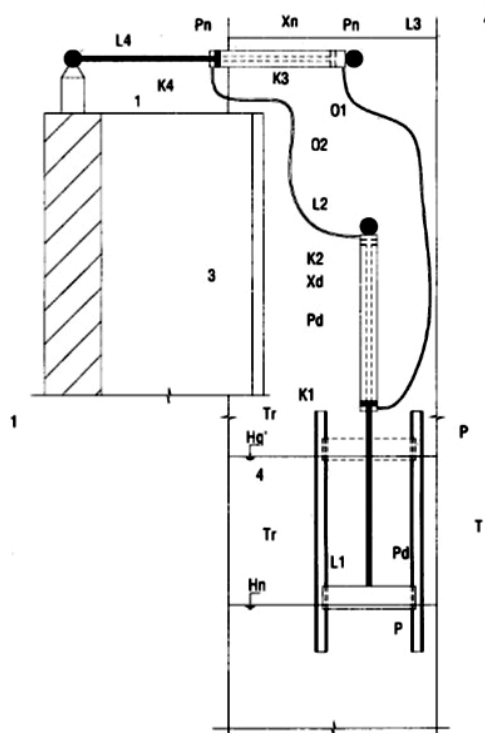
76/35/1/4 đường Tân Thới Nhất 05, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đồng Xuân Xứng (VN)

(54) CƠ CẤU ĐÓNG VAN THỦY LỰC

- (57) Cơ cấu đóng van thủy lực, gồm: (i) phao (P) liên kết trượt với thanh (T); (ii) tay thủy lực đặt đứng liên kết với phao (P) tại (L1), đầu còn lại cố định vào vị trí (L2), có piston (Pd), khoang (K1), (K2) chứa dầu và tay thủy lực đặt ngang liên kết bản lề với cánh van (1) tại (L4), đầu còn lại cố định vào vị trí (L3), có piston (Pn), khoang (K3), (K4); (iii) ống (O1), (O2) nối để dầu chảy qua lại giữa hai khoang tương ứng “(K1) và (K3); (K2) và (K4)”; (iv) thanh (T) đặt đứng, cố định, có chiều dài và cao độ đặt sao cho phao (P) trượt dọc từ mực nước (Hn) đến tối thiểu mực nước (Hq’). Khi nước dâng từ (Hn) đến (Hq’), phao (P) nổi trượt theo thanh (T) đẩy piston (Pd) để dầu chảy từ các khoang (K2), (K3) tới tương ứng khoang (K4), (K1) khi đó thanh thủy lực ngang kéo/đẩy cánh van (1) về phía (L3) để đóng cánh van (1). Các chi tiết: (i) phao (P); (ii) các tay thủy lực; (iii) các ống (O1), (O2); (iv) thanh trượt kết nối với nhau để tận dụng lực đẩy nổi của nước, kéo cánh van (1) đóng được gọi là cơ cấu đóng van thủy lực.

HÌNH 3



- (11) 78308 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2019-07311 (85) 24/12/2019
(22) 23/09/2019 (86) PCT/CN2019/107271 23/09/2019
(30) 201910894898.4 20/09/2019 CN (87) WO2021/051422 25/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2019

(51) **B01D 25/12; B01D 25/28**

(71) **JING JIN ENVIRONMENTAL PROTECTION INC. (CN)**

Jinghua Road, Dezhou Economic Development Zone, Dezhou, Shandong 253034, P. R. China

(72) JIANG, Guiting (CN); LIU, Fengjiang (CN); LIU, Baochang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ LỌC ÉP HIỆU SUẤT CAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc ép hiệu suất cao bao gồm bản lọc, bồn vật liệu, và bồn phân lọc, trong đó bản lọc có lỗ cấp, lỗ xả thứ nhất và lỗ xả thứ hai, bồn vật liệu nối thông với lỗ cấp qua ống cấp, lỗ xả thứ nhất nối thông với bồn phân lọc qua ống xả thứ nhất, lỗ xả thứ hai nối thông với bồn phân lọc qua ống xả thứ hai, ống xả thứ nhất có van xả, và ống cấp có van cấp. Thiết bị lọc ép còn bao gồm bộ phận rửa mà được cấu tạo để phun nước rửa vào lỗ xả thứ nhất để cho phép nước rửa chảy ra ngoài từ lỗ xả thứ hai vào bồn phân lọc sau khi chảy qua bản lọc.

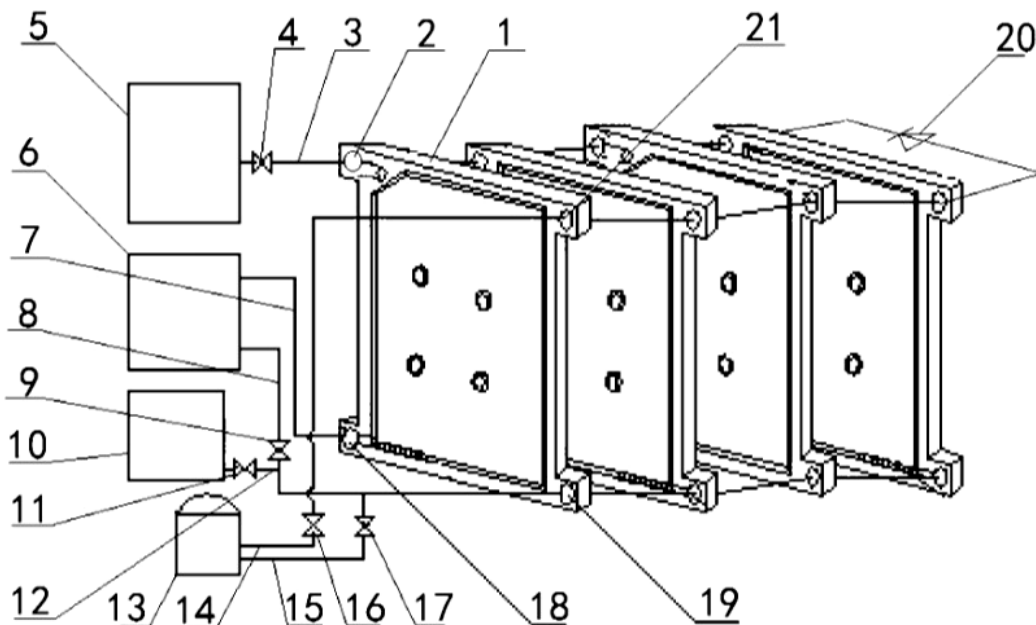


Fig.1

(11) **78309 A**

(43) 25/06/2021

(21) **1-2019-07296**

(22) 23/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2019

(51) **G02B 5/00; G02F 2/00; G02B 17/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG (VN)**

Số 19 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) **PREECHA YUPAPIN (TH)**

(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN BIẾT HÌNH ẢNH BA CHIỀU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TẦM NHÌN KÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp nhận biết hình ảnh ba chiều ứng dụng công nghệ tầm nhìn kép. Thiết bị này có kích thước siêu nhỏ cỡ micro mét được vận hành theo phương pháp nhận biết tầm nhìn kép đặc thù có thể ứng dụng một cách linh hoạt trên nhiều loại thiết bị với giá thành thấp, bao gồm các bộ phận: gương thẳng (3A) có 02 cổng vào (3A1), cổng thả (3A2) được đặt song song với gương thẳng (3B) có cấu tạo gồm cổng thu (3B1), cổng thêm (3B2); gương phản xạ (4A); gương phản xạ (4B); nằm giữa hai gương thẳng (3A) và (3B) là các gương vòng được sắp xếp đan xen nhau với thứ tự như sau: gương vòng nhỏ (1A); gương vòng lớn (2A); gương vòng nhỏ (1B); gương vòng lớn (2B); gương vòng nhỏ (1C) khoảng cách giữa các gương cỡ μm . Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp nhận biết hình ảnh ba chiều sử dụng thiết bị trên, được thực hiện qua 4 bước cơ bản sau: bước 1 thu nguồn sáng; bước 2 đưa tín hiệu thêm vào cổng thêm (2B2); bước 3 thu nhận tín hiệu; bước 4 phân tích dữ liệu.

(11) **78310 A**

(43) 25/06/2021

(21) **1-2019-07276**

(22) 23/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2019

(51) **H01Q 1/00; H01Q 23/00**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (VN)**

Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trịnh Lê Huy (VN); Lê Trung Quân (VN)

(54) **ANGTEN ĐẲNG HƯỚNG PHÂN CỰC TRÒN TÁI CẤU HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến anten đẳng hướng phân cực tròn tái cấu hình tròn bao gồm: mặt cấp nguồn (feeding plate); bản mạch nền (ground plane); nhiều dây kim loại dạng cung tròn; trong đó một đầu của dây kim loại nối với mặt cấp nguồn (feeding plate) và đầu còn lại nối vào bản mạch nền (ground plane); và tụ điều chỉnh tích hợp vào bản mạch nền (ground plane).

(11) 78311 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2019-07243

(22) 20/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2019

(51) A47C 29/00

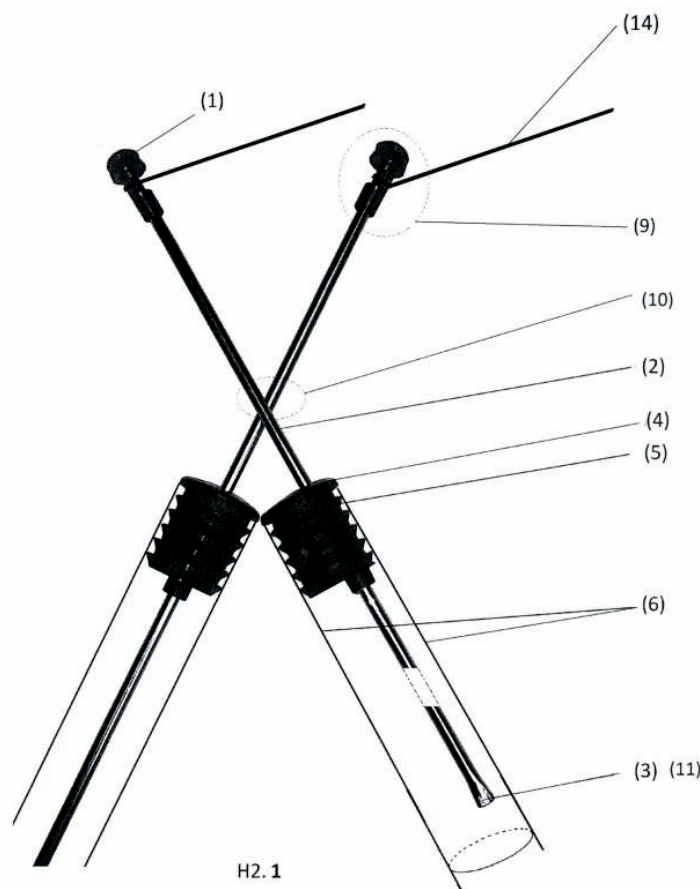
(71) **TRẦN VĂN CHÍNH** (VN)

104 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Văn Chính (VN)

(54) **BỘ PHẬN TREO MÁI CHE HOẶC MÙNG ĐẶT TRONG ỚNG KHUNG VÕNG**

(57) Sáng chế này tạo bộ phận treo với thanh treo có thân dẻo và đàn hồi đặt trong lỗ thông của đầu bịt (3), đầu bịt nằm trong ống khung vồng (4). Thanh treo gồm 3 phần : Phần đầu trên (1) của thanh treo là nơi cài dây mùng; phần thân (2) dẻo và đàn hồi; phần đầu dưới (5) của thanh treo. Phần đầu trên và dưới của thanh treo có kích thước lớn hơn đường kính lỗ thông của đầu bịt. Khi sử dụng người dùng cài 04 dây mùng vào 04 đầu trên của thanh treo. Sáng chế giúp cho : Việc sử dụng và cất giữ thanh treo mùng luôn tiện lợi; Thanh treo không bị tự rút ra khỏi khung vồng; mái che/mùng luôn căng và thẳng theo chiều dọc của khung vồng. Để giữ cho mái che/mùng thẳng theo chiều ngang có thể dùng thêm các thanh ngang ở các đầu mái che/mùng.



(11) 78312 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2019-07224

(22) 20/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2019

(51) F02M 35/024

(75) 1. CHEN-HUI HSIEH (TW)

No. 32, Ln. 457, Nanshi Sec. 2, Zhongfeng Rd., Pingzhen Dist., Taoyuan City 324, Taiwan

2. HSING CHAINE INDUSTRIES CO., LTD (TW)

No. 6, Gongye 5th Rd., Pingzhen Dist., Taoyuan City 324, Taiwan

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) BỘ PHẬN NỐI DÀI TÂM HOẠT ĐỘNG DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận nối dài tâm hoạt động dùng cho động cơ đốt trong bao gồm bình, ống gom khí, ống dẫn gió và bộ phận tạo bọt. Bình bao gồm thân và nắp. Thân bao gồm phần rỗng. Nắp che phủ phần rỗng, và bao gồm lỗ mở hơi nước nối thông với phần rỗng, ống gom khí được chèn vào trong phần rỗng và được tạo thành với đầu trên khi tiếp xúc với nắp và đầu dưới khi tiếp xúc với thân. Ống dẫn gió kéo dài suốt ống gom khí và bao gồm đầu trên được đặt ngoài nắp và đầu dưới được chèn vào trong phần bên dưới của phần rỗng. Bộ phận tạo bọt được nối với đầu dưới của ống dẫn gió.

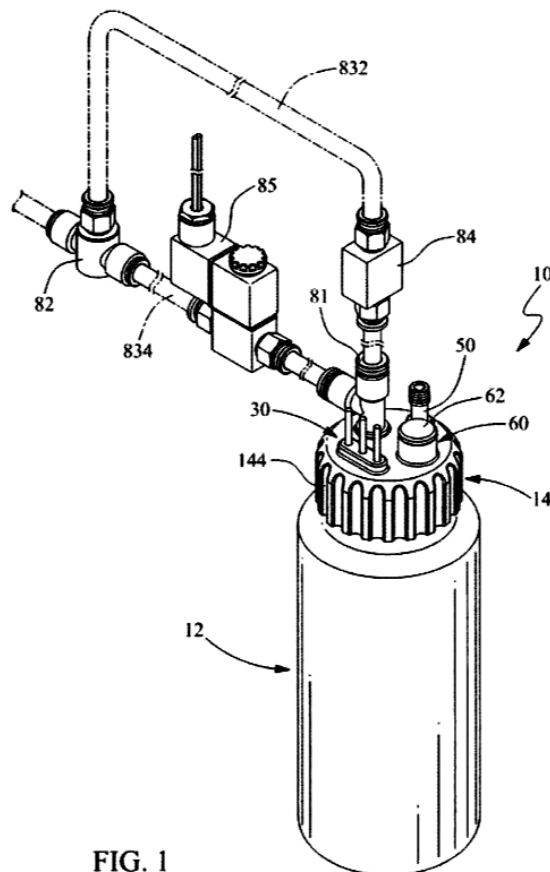


FIG. 1

(11) **78313 A**

(43) 25/06/2021

(21) **1-2019-07199**

(22) 19/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2019

(51) **A23L 13/00; A23L 29/00**

(71) **BÙI TRỌNG LỊCH (VN)**

Số 94, ngõ Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Bùi Trọng Lịch (VN)

(54) **THỰC PHẨM CHẾ BIẾN SẴN CHỨA NẤM ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO**

(57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm chế biến sẵn có chứa các thành phần sau: thịt động vật, nấm đông trùng hạ thảo hoặc chiết phẩm chứa nó, trong đó thịt động vật và nấm đông trùng hạ thảo hoặc chiết phẩm chứa nó được xay nhuyễn cùng với nhau, được định hình và làm chín bằng bằng nhiệt. Thực phẩm chế biến sẵn này ngoài tác dụng kích thích ăn ngon còn mang lại lợi ích rất lớn cho sức khỏe người dùng.

(11) **78314 A** (43) 25/06/2021

(21) **1-2019-07197**

(22) 19/12/2019

(30) TW 108146063 16/12/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2019

(51) *G06Q 50/10; H04W 4/14; H04W 12/06*

(71) **ATEN INTERNATIONAL CO., LTD.** (TW)

3F, No.125, Sec.2, Datung Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 221, Taiwan

(72) Huang, Hsien-Chao (TW); Ting, Yi-Tzu (TW); Chen, Yu-Yun (TW); Yang, Chung-Wen (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ HÁT, PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ HÁT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ DỮ LIỆU ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH PHI TẠM THỜI BAO GỒM CÁC LỆNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP TRÊN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống hỗ trợ hát, phương pháp hỗ trợ hát và phương tiện lưu trữ dữ liệu đọc được bằng máy tính phi tạm thời bao gồm các lệnh để thực hiện phương pháp trên. Khi đoạn hát đã được trình bày không xuất hiện trong giai đoạn cân chỉnh, quy trình duy trì việc hát được thực hiện. Khi đoạn hát đã được trình bày sai cao độ, quy trình điều chỉnh cao độ được thực hiện.

(11) 78315 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2019-07165

(22) 18/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2019

(51) A61B 6/04

(71) LÊ HOÀI QUỐC (VN)

34/16 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Hoài Quốc (VN); Bùi Quang Vinh (VN); Hứa Nguyễn Đăng Thy (VN); Vũ Ngọc Long (VN); Nguyễn Minh Thạnh (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ THÔNG MINH HỖ TRỢ NÂNG, HẠ NGƯỜI BỆNH/NGƯỜI GIÀ YẾU ĐỨNG LÊN, NGỒI XUỐNG KHI CẦN DI CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thông minh có thể hỗ trợ nâng, hạ người bệnh/người già yếu đứng lên, ngồi xuống khi cần di chuyển trên mặt đất có hình dáng như một cái xe đẩy hình chữ U với các bộ phận sau: khung bao hình chữ U (1) gồm chân khung (1.1) hình chữ U, 2 đầu được bẻ gấp xuống tạo thành 2 chân chống phía sau và ngay tại 2 vòng cung phía trước được gắn 2 bánh xe; trên chân khung được gắn 2 cặp ống dọc (1.2) và trên đỉnh 2 cặp ống dọc là đầu khung (1.3) nối 2 cặp ống dọc lại với nhau tạo thành một khung bao hình chữ U hoàn chỉnh; bộ phận chuyển động nâng hạ (2) nằm ở bên trong khung bao hình chữ U được hình thành từ 2 cơ cấu bình hành trong đó mỗi cơ cấu bình hành được bố trí 2 thanh đỡ dọc khung (2.1) gắn song song và ốp sát với các thanh ống dọc của khung bao chữ U và 2 cặp thanh quay (2.2) được gắn với các thanh đỡ dọc khung (2.1) đầu còn lại gắn vào thanh đẩy (2.3) và 01 cặp thanh đẩy (2.3) được gắn vào đầu thanh quay (2.2), phần trên thanh đẩy được bẻ gấp khúc và trên đầu được gắn một giá đỡ bằng cao su (2.3.1), bên dưới thanh đẩy có gắn 2 tay cầm (2.3.2) có nút điều khiển và đầu mỗi thanh đẩy có gắn 2 móc ngàm (2.5); Động cơ (3) một đầu được gắn vào thanh đỡ dọc khung phía sau, đầu kia nối trực tiếp vào thanh quay, bên trong lớp vỏ động cơ là bộ truyền vít-me đai ốc có nhiệm vụ kết nối với bộ điều khiển (4) bằng dây dẫn; Bộ điều khiển thông minh (4) nằm ở phía trước đầu khung (1.3) với một màn hình chữ nhật có giao diện lớn, bên trong có các bộ phận hỗ trợ điều khiển gồm (nguồn ac-quy, bộ sạc nguồn, bộ điều khiển chuyển đổi giọng nói thành ký tự văn bản, bộ điều khiển động cơ, máy tính nhúng và bộ mạch giao tiếp tín hiệu điện) các bộ phận này được điều khiển bằng phần mềm, tích hợp camera sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) giúp nhận diện khuôn mặt để giám sát, theo dõi trạng thái người dùng, từ đó đưa tín hiệu về hệ thống để thực hiện các chức năng điều khiển.

(11) **78316 A**

(43) 25/06/2021

(21) **1-2019-07152**

(22) 18/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2019

(51) **A61H 15/00**

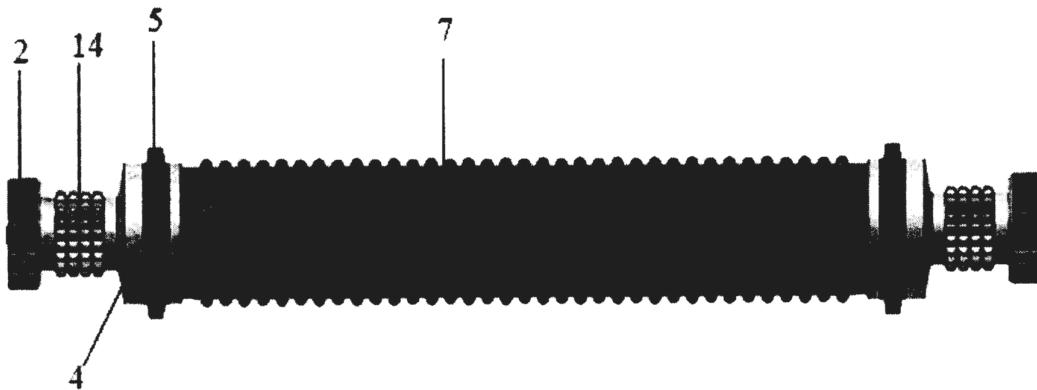
(75) **NGUYỄN ĐỨC TIẾN (VN)**

Số 8, ngõ 48, dốc Thọ Lão, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(54) **DỤNG CỤ MÁT XA CÁ NHÂN CÓ KẾT HỢP SỬ DỤNG NHIỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ mát xa cá nhân có kết hợp sử dụng nhiệt mà có khả năng làm nóng nhanh trong khi giữ nhiệt được lâu để giúp người sử dụng làm giảm đau mỏi cơ, giãn cơ, giãn gân cốt cũng như hỗ trợ điều trị các bệnh cột sống ở người có tình trạng bệnh lý cột sống đồng thời hỗ trợ vận động cho người sử dụng. Ngoài ra, dụng cụ này có thể mang theo dễ dàng khi đi du lịch hoặc công tác. Dụng cụ mát xa cá nhân có kết hợp sử dụng nhiệt bao gồm các cấu phần chính như: vỏ ngoài hình trụ tròn (12), hai tay cầm (4) được gắn vào hai đầu của vỏ hình trụ tròn (12), vỏ trong hình trụ tròn 10, điện trở đốt nóng có cánh tản nhiệt (13), vật liệu giữ nhiệt (11) được nạp vào khoảng giữa vỏ ngoài (12) và vỏ trong hình trụ tròn (10), vỏ bọc ngoài cùng (7) có các nốt lồi (71, 72 hoặc 73) trên bề mặt, dây dẫn điện chịu nhiệt (6), và đầu nối dây điện 220V-15A (1) để cấp điện từ nguồn cho dụng cụ.

Hình 2



(11) 78317 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2019-07148

(22) 17/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2019

(51) G09B 23/28

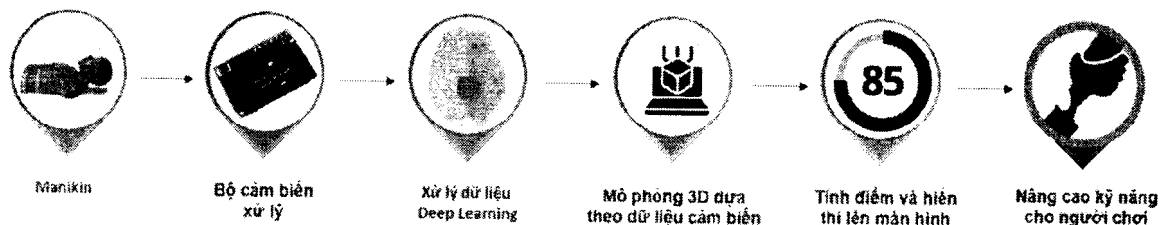
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN (VN)**

254 Nguyễn Văn Linh, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(72) Lê Nguyên Bảo (VN); Lê Văn Chung (VN); Trịnh Hiệp Hòa (VN)

(54) **HỆ THỐNG HUẤN LUYỆN KỸ NĂNG SƠ CẤP CỨU, HỒI SỨC TIM PHỔI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống huấn luyện các kỹ năng sơ cấp cứu, hồi sức tim phổi áp dụng trong việc huấn luyện và hình thành các kỹ năng sơ cấp cứu, hồi sức tim phổi cho người dân ở các lứa tuổi. Giúp mọi người có thể có những kiến thức và các kỹ năng cần thiết trong việc xử lý các tình huống nguy cấp một cách hiệu quả, an toàn và khoa học. Hệ thống theo sáng chế là sự kết hợp giữa phần mềm mô phỏng thực tế ảo và các cảm biến lắp trong mô hình bệnh nhân giả giúp người dùng tăng cường sự tương tác, cảm nhận sự thay đổi từ những thao tác. Hệ thống này có thể giúp người dùng tự học và làm theo hướng dẫn thông qua các trò chơi nhỏ mô phỏng lại quá trình thao tác, sau mỗi lượt chơi hệ thống sẽ đưa ra kết quả đánh giá và lời khuyên để người chơi cải thiện dần kỹ năng đến thực hiện chính xác nhất các bước và mỗi thao tác.



H2

(11) **78318 A**

(43) 25/06/2021

(21) **1-2019-07092**

(22) 16/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2019

(51) **A61K 36/28; A61K 36/77; A61K 36/48**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG (VN)**

Viện Nghiên cứu ứng dụng và phát triển, Trường đại học Hùng Vương - phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(72) Phạm Thanh Loan (VN); Phan Chí Nghĩa (VN); Hà Thị Tâm Tiến (US)

(54) **CHẾ PHẨM HỖ TRỢ CHỨNG MẤT NGỦ TỪ THẢO DƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất trà túi lọc chứa thành phần chính là Lạc tiên, Vòng nem và Cỏ ngọt. Trà túi lọc dùng để hỗ trợ chứng mất ngủ được tạo ra là sản phẩm nước uống hàng ngày có màu nâu đậm, mùi thơm đặc trưng của dược liệu, vị ngọt dịu, có hậu, sử dụng cho nhiều lứa tuổi, đem lại lợi ích về mặt dược lý như giải nhiệt và hỗ trợ chứng mất ngủ.

(11) 78319 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2019-07069

(22) 13/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2019

(51) B08B 3/10; A61L 2/025; B08B 3/12; A61M 11/00; A61H 33/02; A61L 2/03

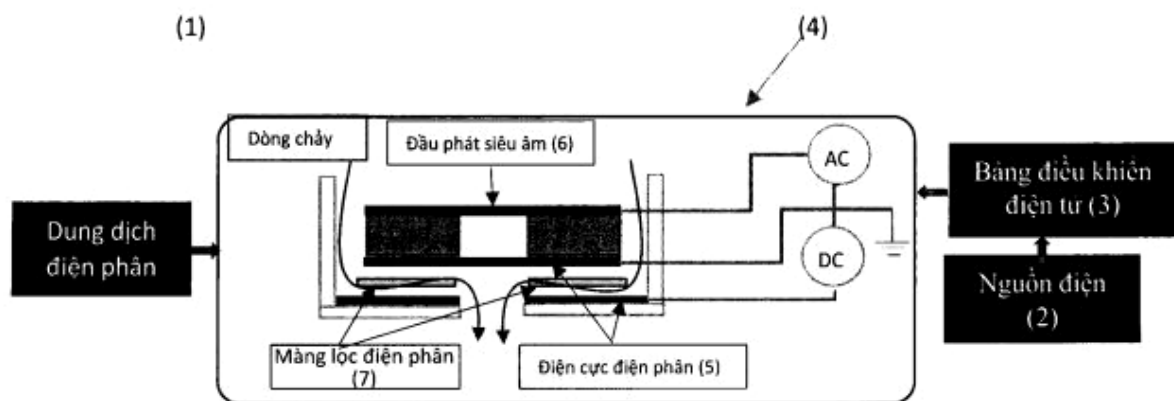
(75) LƯƠNG THỊ HỒNG LIÊN (FR)

27bis, avenue du Marechal FOCH, Bures sur Yvette - 91440 - France

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **ĐẦU PHÁT SIÊU ÂM-ĐIỆN PHÂN, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH VÀ KHỬ TRÙNG SỬ DỤNG ĐẦU PHÁT SIÊU ÂM-ĐIỆN PHÂN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu phát siêu âm-điện phân, thiết bị và phương pháp làm sạch và khử trùng sử dụng đầu phát siêu âm-điện phân này. Đầu phát siêu âm-điện phân sử dụng hai công nghệ cơ bản là siêu âm và điện phân gồm một hoặc nhiều cặp điện cực điện phân nối với đầu phát siêu âm được điều khiển bởi bảng điều khiển điều khiển đồng bộ hoạt động của mạch tạo xung điện xoay chiều cho đầu phát siêu âm và mạch điện một chiều cho các điện cực điện phân để kiểm soát tốc độ tạo bọt khí và thời gian giữa hai xung siêu âm giúp kiểm soát kích thước của bọt khí tạo ra. Đầu phát siêu âm-điện phân có khả năng kiểm soát kích thước bọt khí, độ chính xác cao với kết cấu đơn giản, nhỏ gọn.



Hình 2

(11) 78320 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2019-07068

(22) 13/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2019

(51) A61L 2/025; A61L 2/03

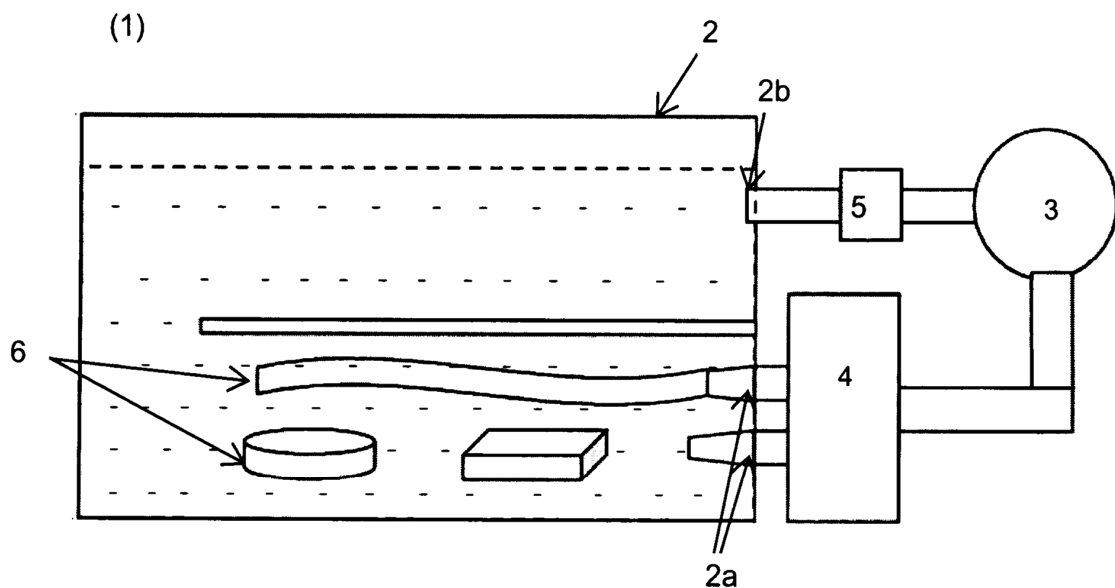
(75) LƯƠNG THỊ HỒNG LIÊN (FR)

27bis, avenue du Marechal FOCH, Bures sur Yvette - 91440 - France

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) THIẾT BỊ LÀM SẠCH VÀ KHỬ TRÙNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch và khử trùng sử dụng công nghệ điện phân và siêu âm trong dòng liên tục, có hiệu quả làm sạch và khử trùng cao, khắc phục được những hạn chế trong tình trạng kỹ thuật đã biết. Thiết bị làm sạch và khử trùng theo sáng chế sử dụng hai công nghệ siêu âm và điện phân trong dòng chảy liên tục bao gồm, bảng điều khiển điện tử, bể làm sạch, máy bơm tạo dòng chảy liên tục và tuần hoàn, bộ phát siêu âm-điện phân.



Hình 2

(11) **78321 A**

(43) 25/06/2021

(21) **1-2019-07057**

(22) 13/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2019

(51) **G01R 7/00**

(71) **VIỆN TỰ ĐỘNG HÓA VÀ MÔI TRƯỜNG (VN)**

Số 51 Nguyễn Quý Đức, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Ngọc Hồ (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG SỬ DỤNG CHỈ SỐ ĐƠN LẺ VÀ CHỈ SỐ CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG TƯƠNG ĐỐI (REQI)**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp đánh giá chất lượng môi trường sử dụng chỉ số đơn lẻ và chỉ số chất lượng môi trường tương đối (REQI). Xuất phát từ những hạn chế nêu trên của các chỉ số EQI, sáng chế đã xây dựng phương pháp mới, có tên gọi là chỉ số môi trường tương đối REQI dưới dạng tổng quát và áp dụng REQI để xây dựng công thức chỉ số ô nhiễm không khí tương đối (RAPI); chỉ số chất lượng nước mặt (ReWQI), chỉ số chất lượng nước ngầm (RGWQI), chỉ số chất lượng nước biên ven bờ (RCoQI), chỉ số chất lượng nước biên (RSeQI), v.v....; chỉ số chất lượng đất (RSQI).

(11) 78322 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2019-07056

(22) 13/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2019

(51) B23K 10/00

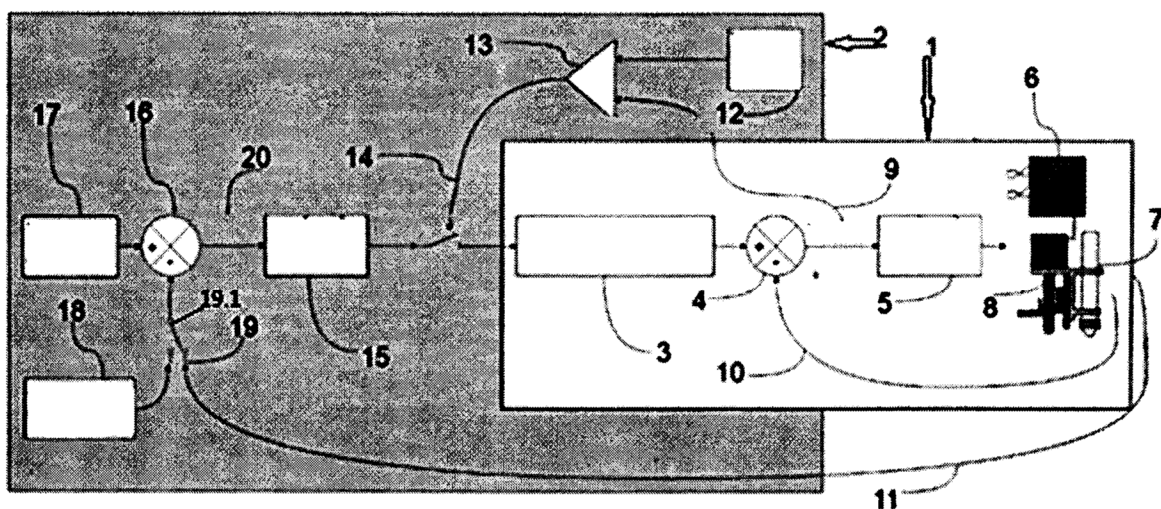
(71) CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO MÁY 3C (VN)

56/24 Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trương Trọng Toại (VN)

(54) HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘ CAO ĐẦU CẮT PLASMA

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển độ cao đầu cắt plasma bao gồm: bộ điều khiển độ cao đầu cắt (1) và bộ điều khiển bù mòn điện cực (2). Trong đó, bộ điều khiển độ cao đầu cắt (1) là bộ phận giống như trong các hệ thống điều khiển độ cao đầu cắt plasma đã biết. Bộ điều khiển bù mòn điện cực (2) tự động dò lại điểm cắt bắt đầu trên bề mặt phôi (24) và lấy điểm này làm tọa độ góc 0 để giám sát và đo lường vị trí tuyệt đối của đầu cắt plasma (7) trong quá trình hoạt động, bộ nhớ vị trí (18) ghi lại giá trị ngõ ra của bộ điều khiển PID (5) đã xuất ra bộ điều khiển động cơ trục z (6) để ước lượng vị trí thực tế của bộ điều khiển động cơ trục z (6) và vòng kín sử dụng giá trị vị trí tuyệt đối của đầu cắt plasma (7) từ cảm biến vị trí của động cơ trục z (11). Tín hiệu (19.1) lựa chọn chế độ hoạt động vòng hở hoặc vòng kín, tín hiệu (19.1) được so sánh với độ cao cài đặt (17) thông qua khối so sánh vị trí 16, đầu ra của khối so sánh vị trí (16) là sai số (20) giữa độ cao cài đặt (17) và độ cao thực tế của đầu cắt plasma (7), sai số (20) là đầu vào của bộ điều khiển bù mòn PID (15) để hiệu chỉnh hiệu số này về 0.



Hình 1

(11) 78323 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2019-07006

(22) 12/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2019

(51) B23K 20/12

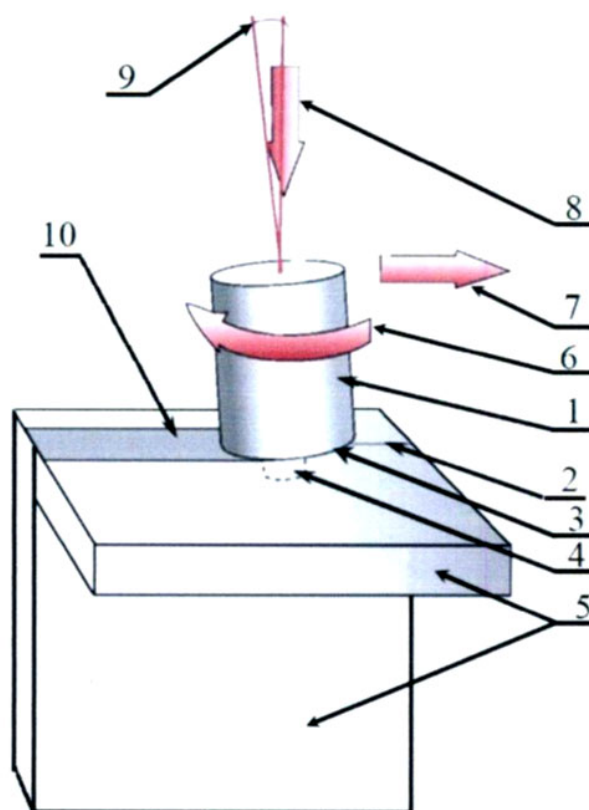
(71) TRẦN HƯNG TRÀ (VN)

415/7, Đường 2/4, Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(72) Trần Hưng Trà (VN)

(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO KẾT CẤU KHUNG DẠNG HỘP TỬ HỢP KIM NHÔM BẰNG KỸ THUẬT HÀN MA SÁT

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo kết cấu kết cấu khung dạng hộp tử hợp kim nhôm bằng kỹ thuật hàn ma sát. Trong đó đề cập đến quy trình hàn ma sát giữa các tấm hợp kim nhôm ghép mí để tạo kết cấu khung hình hộp. Quy trình hàn gồm: (1) Các tấm hợp kim nhôm được gá cố định và ghép mí trên bàn máy hàn ma sát. (2) Chốt hàn dùng để khuấy vật liệu và tạo đường hàn, gồm có: đầu chốt có dạng trụ hoặc côn có ren với đường kính trung bình từ 0.6 đến 2.0 lần chiều dày tấm hàn, thân chốt hàn có đường kính nằm từ 2.0 đến 6.0 lần đường kính trung bình đầu chốt. Tốc độ quay của chốt trên 450 vòng/phút, tốc độ vào chốt dưới 300 mm/phút, tốc độ hàn (welding rate) dưới 16 vòng/mm, góc nghiêng chốt dưới 3°.



Hình 1.

(11) **78324 A**

(43) 25/06/2021

(21) **1-2019-07003**

(22) 11/12/2019

(51) **B65D 85/185**

(75) **NGUYỄN VĂN PHÚC (VN)**

Yên Thịnh, xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(54) **THÙNG CARTON ĐỰNG QUẦN ÁO CÓ GẮN CHIP ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thùng carton đựng quần áo có gắn chip điện tử (1), bao gồm cửa thùng (2), chốt (3), thanh treo quần áo (4), vách ngăn (5), chip điện tử (6) và các rãnh (7) để treo thanh treo hoặc vách ngăn, hệ thống thanh treo quần áo và vách ngăn giúp cho quần áo không bị gấp nếp, được treo thẳng trong quá trình vận chuyển, các vách ngăn giúp quần áo không bị xô lệch khi các thùng hàng được vận chuyển, chip điện tử giúp cho việc thống kê, cập nhật các thông tin về quần áo trong các thùng hàng mà không phải mở thùng.

(11) 78325 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2019-06997

(22) 11/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2019

(51) A01B 49/06

(71) MATSUYAMA PLOW MFG. CO., LTD. (JP)

5155, Shiogawa, Ueda-shi, Nagano 386-0497, Japan

(72) Ikuo MURAYAMA (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) MÁY NÔNG NGHIỆP

(57) Sáng chế đề cập đến máy nông nghiệp có khả năng khuyến khích hiệu suất làm việc tăng lên. Máy nông nghiệp (1) được sử dụng trong khi được ghép với phần sau của máy kéo (2). Máy nông nghiệp 1 bao gồm thiết bị cày ướm đất (5) cho việc xới và xử lý đất trong ruộng lúa ngập nước. Thiết bị gieo hạt (6) cho việc gieo lúa hạt trong ruộng lúa ngập nước được gắn theo cách có thể tháo rời được vào thiết bị cày ướm đất (5). Thiết bị gieo hạt (6) bao gồm bánh xe tiếp xúc mặt đất (52) để tiếp xúc với ruộng lúa ngập nước, và bộ phận nạp (53) mà nạp lúa hạt dựa vào sự quay của bánh xe tiếp xúc mặt đất (52).

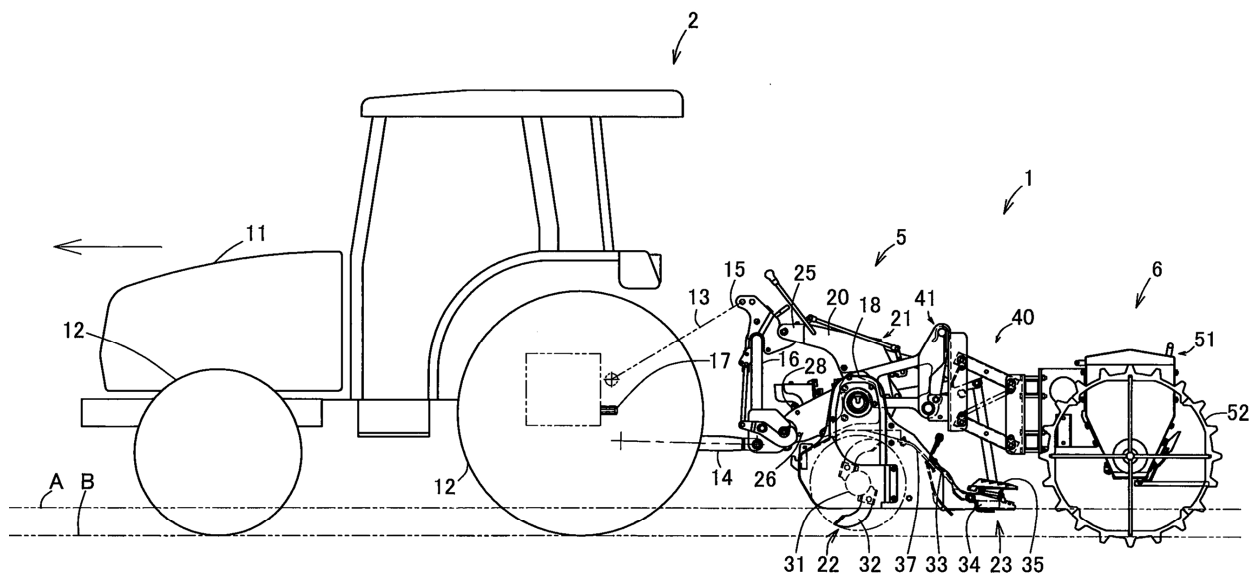


FIG. 1

(11) 78327 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2019-06936

(22) 09/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2019

(51) H02K 33/00; H02K 35/00

(71) MPLUS CO., LTD. (KR)

(Maetandong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16676, Korea

(72) KIM, Yong Jin (KR); CHOI, Jun Kun (KR); PARK, Seok Jun (KR); LEE, Tae Hoon (KR); SON, Yeon Ho (KR); KIM, Yong Tae (KR); MOON, Dong Su (KR)

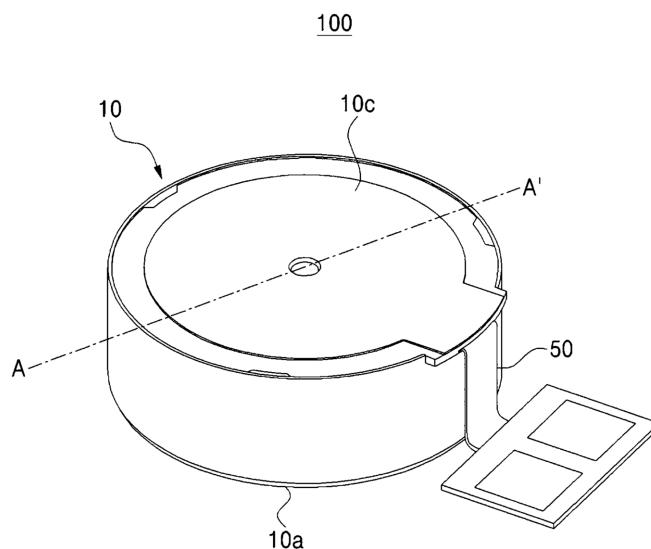
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ PHÁT ĐỘNG RUNG TẠO RA ÂM THANH VÀ PHẦN GHÉP NỐI VỚI THIẾT BỊ BÊN NGOÀI CỦA BỘ PHÁT ĐỘNG NÀY**

(57) Bộ phát động rung tạo ra âm thanh bao gồm, vỏ có khoảng trống bên trong được bố trí ở bên trong, phần cuộn dây được nối với vỏ trong khoảng trống bên trong theo cách để truyền điện từ bên ngoài, phần nam châm được đặt trong khoảng trống bên trong của vỏ, bộ phận đàn hồi mà có một bề mặt được nối với phần nam châm, giá đỡ được rút ra khỏi khoảng trống bên trong, và phần ghép nối với thiết bị bên ngoài được đặt ở bề mặt chu vi ngoài của vỏ theo cách để được nối với thiết bị bên ngoài, trong đó vỏ có phần vỏ mặt dưới, phần vỏ mặt bên, và phần vỏ mặt trên cùng, phần cuộn dây được nối với phần vỏ mặt trên cùng của khoảng trống bên trong, và phần ghép nối với thiết bị bên ngoài bao gồm vùng nối thứ nhất tiếp xúc với ít nhất một phần của mặt ngoài của phần vỏ mặt bên và vùng nối thứ hai được mở rộng từ vùng nối thứ nhất theo hướng dọc đến vùng nối thứ nhất theo cách để được nối với thiết bị bên ngoài.

Bộ phát động rung tạo ra âm thanh theo sáng chế có thể được gắn chặt với thiết bị bên ngoài có hình dạng khác nhau, do đó đảm bảo được độ bền cao.

FIG.1



(11) 78328 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2019-06935

(22) 09/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2019

(51) *H02K 33/00*; *H02K 35/00*

(71) **MPLUS CO., LTD.** (KR)

(Maetandong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16676, Korea

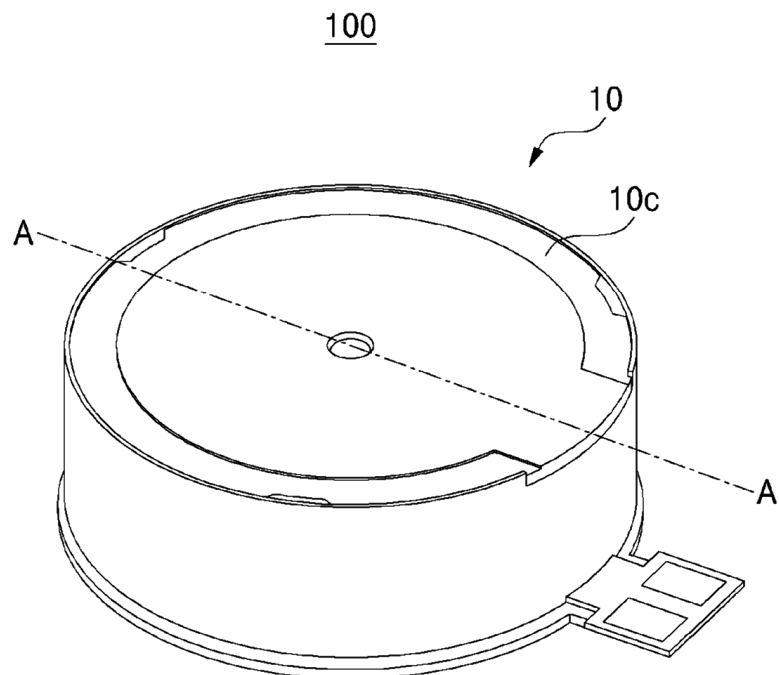
(72) PARK, Seok Jun (KR); CHOI, Jun Kun (KR); SON, Yeon Ho (KR); KIM, Yong Tae (KR); KIM, Yong Jin (KR); KIM, Seung Wook (KR); MOON, Dong Su (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ PHÁT ĐỘNG RUNG TẠO RA ÂM THANH**

(57) Bộ phát động rung tạo ra âm thanh bao gồm, vỏ có khoảng trống bên trong được tạo bởi phần vỏ mặt dưới, phần vỏ mặt bên, và phần vỏ mặt trên cùng; phần cuộn dây được nối với phần vỏ mặt trên cùng theo cách để truyền điện từ bên ngoài; phần nam châm được đặt trong khoảng trống bên trong của vỏ và có nam châm và khối nặng; bộ phận đàn hồi mà có một bề mặt được nối với phần nam châm; và phần khối nặng được nối với phần cuộn dây. Bộ phát động rung tạo ra âm thanh theo sáng chế có thể được thay đổi theo các cách ghép của các thành phần của chúng để tạo ra rung động trong dải tần số cao cũng như dải tần số thấp.

FIG.1



(11) 78329 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2019-06934

(22) 09/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2019

(51) *H02K 33/00*; *H02K 35/00*

(71) **MPLUS CO., LTD.** (KR)

(Maetandong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do 16676, Korea

(72) CHOI, Jun Kun (KR); KIM, Yong Jin (KR); SON, Yeon Ho (KR); KIM, Yong Tae (KR); MOON, Dong Su (KR); PARK, Seok Jun (KR); LEE, Tae Hoon (KR)

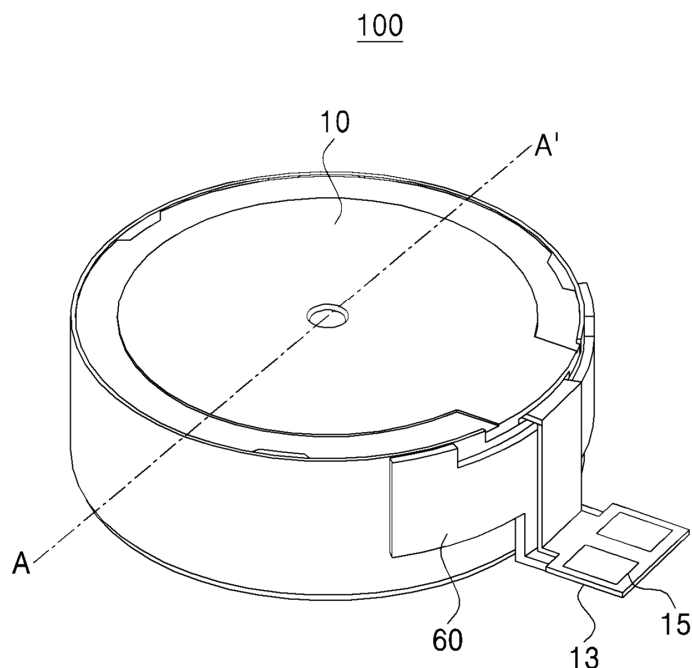
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ PHÁT ĐỘNG RUNG PHÁT RA ÂM THANH**

(57) Bộ phát động rung phát ra âm thanh bao gồm, vỏ có khoảng trống bên trong được tạo bởi phần vỏ mặt đáy, phần vỏ ngoại vi mặt bên, và phần vỏ trên cùng; bộ rung thứ nhất được đặt trong khoảng trống bên trong của vỏ; bộ rung thứ hai được đặt ở giữa bộ rung thứ nhất và phần vỏ trên cùng theo cách để được ghép nối với phần vỏ trên cùng; bộ phận đàn hồi mà có một bề mặt được ghép với bộ rung thứ nhất; và bộ rung thứ ba được đặt ở giữa bộ rung thứ nhất và phần vỏ mặt đáy theo cách để được ghép nối với phần vỏ mặt đáy.

Bộ phát động rung phát ra âm thanh theo sáng chế bao gồm ít nhất ba hoặc nhiều bộ rung được đặt ở trong đó, do đó thu ít nhất ba hoặc nhiều các tần số cộng hưởng.

FIG.1



(11) 78330 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2019-06932

(22) 09/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2019

(51) B23Q 11/00

(71) TOMKER LUBRICANT CO., LTD. (TW)

1F., No. 106, Sec. 3, Liming Rd., Xitun Dist., Taichung City 40760, Taiwan

(72) Ti-Jen Chan (TW)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) THIẾT BỊ KHỬ DẦU NỘI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khử dầu nổi bao gồm thân, bên trong có không gian trong được ngăn thành phần thứ nhất, thứ hai và phần gom dầu; nắp trên nằm ở phần đỉnh của thân để đóng kín thân, có lỗ xuyên và ít nhất một phần quan sát để người sử dụng quan sát phần không gian trong; bộ phận van có đế van nằm trong phần thứ hai, chia phần này thành phần kết tủa và phần xả, van di chuyển lên xuống để kết hợp với đế van, bộ phận điều chỉnh có bộ phận kết hợp nối với bộ phận dẫn động và di chuyển từ trên xuống dưới qua lỗ xuyên của nắp trên vào phần thứ hai để kết hợp với van tại bộ phận kết hợp, bộ phận dẫn động nằm ngoài nắp trên, để điều khiển van từ phía ngoài nắp trên.

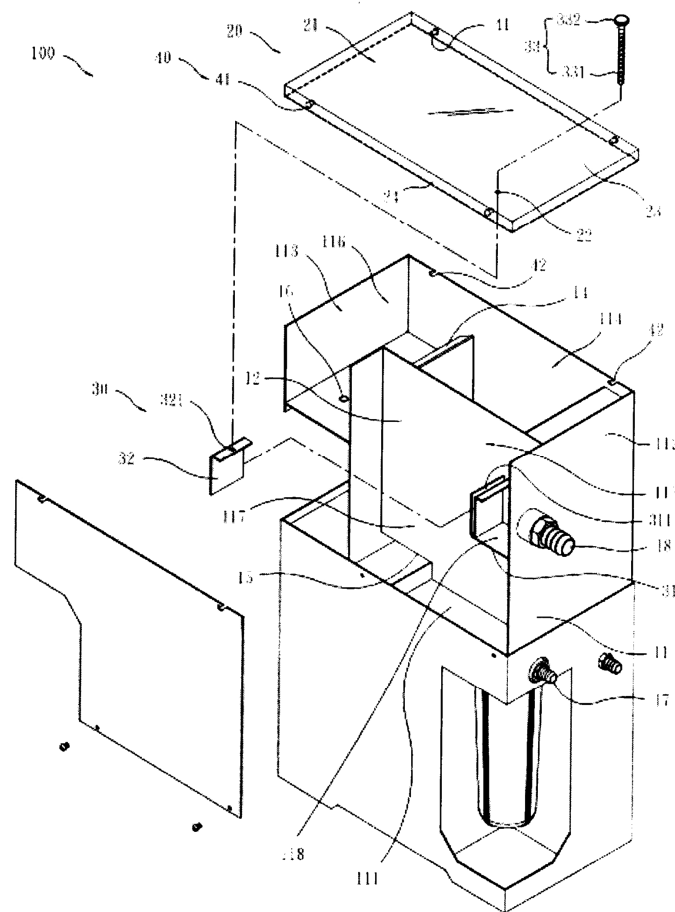


FIG. 1

- (11) 78331 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2019-06915 (85) 09/12/2019
(22) 29/05/2019 (86) PCT/CN2019/088943 29/05/2019
(30) 201821401545.3 29/08/2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2019

(51) *H01L 51/52; H01L 27/32*

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) Chunping LONG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **LỚP NỀN HIỂN THỊ VÀ MÀN HÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến lớp nền hiển thị và màn hình, cấu trúc phủ của thành phần hiển thị có: lớp nền đế, thành phần hiển thị được bố trí trên bề mặt của lớp nền đế, và lớp phủ che thành phần hiển thị, mà trong đó thành phần hiển thị có vùng hiển thị và vùng theo chu vi bao quanh vùng hiển thị này, và vùng theo chu vi được tạo ra có mẫu đường truyền tín hiệu có mặt bên nghiêng dọc theo hướng vuông góc với hướng kéo dài của mẫu đường truyền tín hiệu với góc nghiêng nhỏ hơn 90 độ.

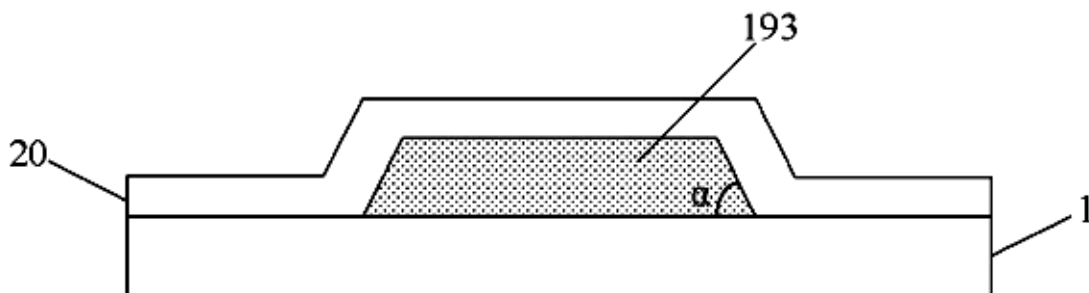


Fig. 2

(11) 78332 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2019-06896

(22) 06/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2019

(51) A45D 33/00; A45D 33/20

(71) S-CONNECT CO., LTD. (KR)

30, 172 Beon-gil, Marudeul-gil, Opo-uep, Kwangju-si, Kyeonggi-do, Republic of Korea

(72) PARK SoonKwan (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) HỘP ĐỰNG MỸ PHẨM DẠNG TRƯỢT

(57) Sáng chế đề cập đến hộp đựng mỹ phẩm dạng trượt có thể đóng mở bằng cách trượt, bao gồm thân hộp có ngăn chứa mỹ phẩm hoặc được điền đầy mỹ phẩm; và nắp hộp bao quanh bề mặt sau, mặt trái, mặt phải, và mặt trên của thân hộp; trong đó, thân hộp và nắp hộp được đóng và mở bằng cách trượt theo góc có độ nghiêng định trước, khi hộp đựng mỹ phẩm được mở ra sẽ nhìn thấy được mỹ phẩm và ngăn chứa mỹ phẩm, và khi đóng lại mặt trên của thân hộp được đậy chặt bởi mặt trên của nắp hộp để ngăn chặn sự tiếp xúc với không khí bên ngoài của mỹ phẩm nhằm ngăn ngừa sự nhiễm bẩn và quá trình ôxy hóa mỹ phẩm. Cụ thể hơn là hộp đựng mỹ phẩm dạng trượt ngăn ngừa sự nhiễm bẩn của mỹ phẩm bằng cách giảm thiểu tối đa thời gian mỹ phẩm tiếp xúc không khí với bên ngoài.

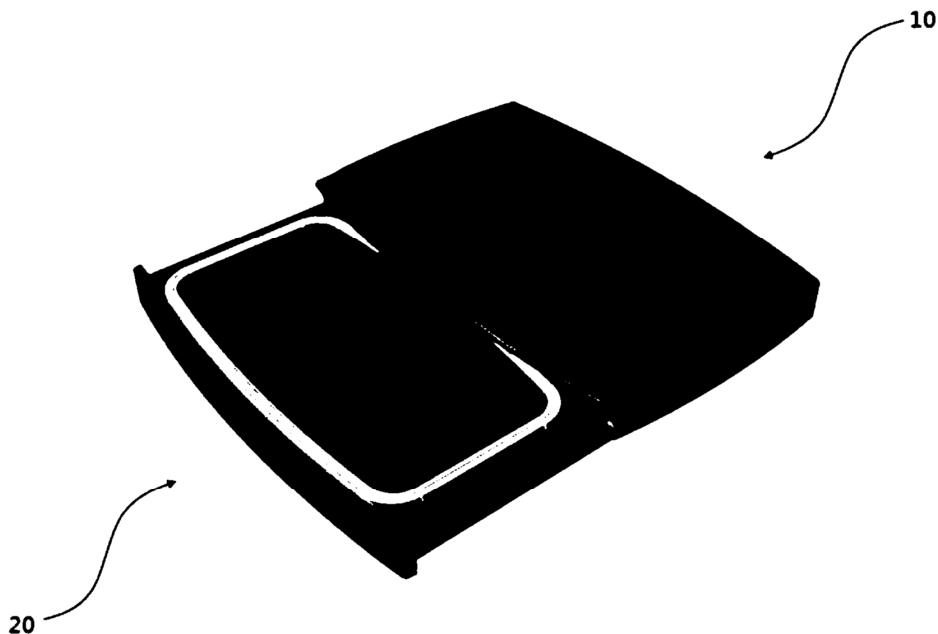


Fig.1

(11) **78333 A**

(43) 25/06/2021

(21) **1-2019-06875**

(22) 06/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2019

(51) **C04B 16/00; C04B 18/12; C04B 14/20**

(75) **1. BÙI TRỌNG ĐIỆP (VN)**

Số 24, cụm 4, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

2. MA THỊ THÙY (VN)

Số 497 đường Trần Đăng Ninh, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

3. NGUYỄN TUỆ MINH (VN)

Xóm 8, xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(54) **PHỐI LIỆU ĐỂ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG KHÔNG NUNG CHỐNG NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG KHÔNG NUNG CHỐNG NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phối liệu để sản xuất vật liệu xây dựng (viên ngói, viên gạch, tấm ốp tường, tấm ốp trần) không nung, có khả năng cách nhiệt, cách điện, chống nóng, chống cháy nổ, thân thiện với môi trường. Phối liệu bao gồm các thành phần sau: xi măng chiếm 30% - 35% khối lượng; cát chiếm 20% - 25% khối lượng; bột đá mica chiếm 20% -30% khối lượng; vỏ sắn và bã lá sắn chiếm 5% - 6% khối lượng; mật mía chiếm 0,3% - 0,5% khối lượng và nước chiếm lượng còn lại. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu xây dựng không nung chống nóng từ phối liệu trên. Vật liệu xây dựng được sản xuất theo phương pháp này có khối lượng nhẹ; cường độ chịu lực cao; khả năng cách nhiệt, chống nóng tốt.

(11) 78334 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2019-06873

(22) 06/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2019

(51) H01L 31/00

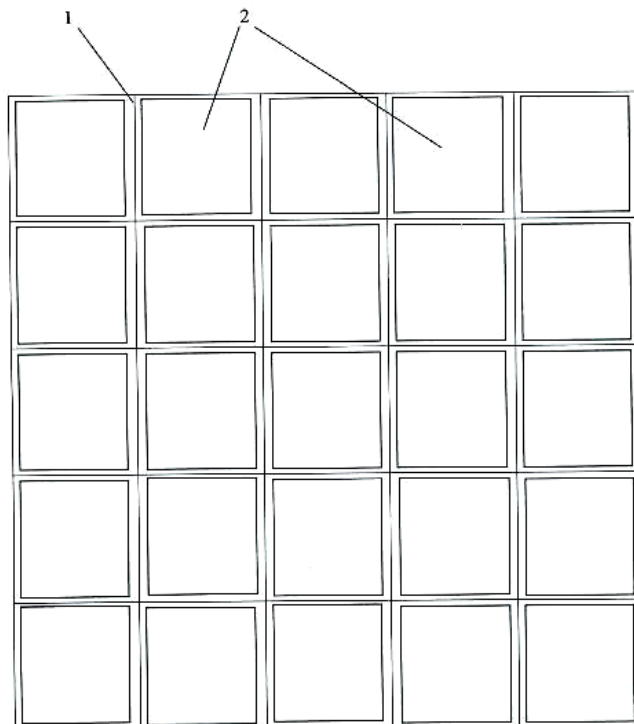
(71) **DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TÔ VĂN CHIÊU, TVC PRIVATE ENTERPRISE (VN)**

Đội 3, xóm Trạm bơm, thôn Phú Xá, xã Lê Xá, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

(72) Tô Văn Chiêu (VN)

(54) **HỆ THỐNG TẮM THU VÀ NẠP QUANG ĐIỆN MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tắm thu và nạp quang điện mặt trời, trong đó hệ thống này bao gồm khung (1) và tấm thu và nạp quang điện mặt trời (2), khác biệt ở chỗ, tấm thu và nạp quang điện mặt trời (2) không những thu được quang năng mà còn nạp được điện năng đã thu, được chế tạo từ hỗn hợp vật liệu có chứa hợp chất với công thức hóa học C_nH_m , n và m là số nguyên, để thu nhận ánh sáng mặt trời hoặc thu sóng điện từ có tần số từ 1,42 GHz đến 1,00 EHz, trong đó hỗn hợp vật liệu có các thành phần: bột than graphit với lượng bằng 51% tính theo trọng lượng, bột nhuộm màu đen anilin với lượng bằng 5% tính theo trọng lượng, hắc ín với lượng bằng 10% tính theo trọng lượng và keo epoxy với lượng bằng 34% tính theo trọng lượng, trong đó các thành phần này được trộn đều và được ép bằng máy ép công suất lớn, sau đó tấm thu và nạp quang điện mặt trời (2) được phủ lên bề mặt phía trên, là bề mặt nhận ánh sáng, một màng mỏng từ bột nhuộm màu đen alinin và được sấy ở nhiệt độ khoảng 90 độ C trong khoảng 15 phút.



- (11) 78335 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2019-06872
(22) 05/12/2019
(30) 10-2019-0154330 27/11/2019 KR
(51) E02D 3/00; E02D 5/62
(75) 1. HNT E & C CO., LTD. (KR)
267-71, Jinnam 1-ro, Jinwon-myeon, Jangseong-gun, Jeollanam-do, Republic of Korea (57244)
2. KEE SEUNG LEE (KR)
267-71, Jinnam 1-ro, Jinwon-myeon, Jangseong-gun, Jeollanam-do, Republic of Korea (57244)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ MÓNG THUỘC NỀN ĐẤT YẾU
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý móng thuộc nền đất yếu, bao gồm các bước: phun chế phẩm gây giãn nở tức thời thông qua nhiều ống phun lắp đầy để tạo thành nhiều kết cấu lấp đầy thứ nhất dọc theo các cạnh mép của diện tích xây dựng nền đất yếu, nhiều kết cấu lấp đầy thứ nhất được xây dựng đến độ sâu thứ nhất với khoảng cách thứ nhất giữa đó; phun chế phẩm gây giãn nở tức thời thông qua nhiều ống phun lắp đầy để tạo thành nhiều kết cấu lấp đầy thứ hai bên trong diện tích xây dựng nền đất yếu, nhiều kết cấu lấp đầy thứ hai được xây dựng đến độ sâu thứ hai với khoảng cách thứ hai giữa đó; và tạo thành lớp bê trên các phần trên của nhiều kết cấu lấp đầy thứ nhất và nhiều kết cấu lấp đầy thứ hai ở diện tích xây dựng nền đất yếu.

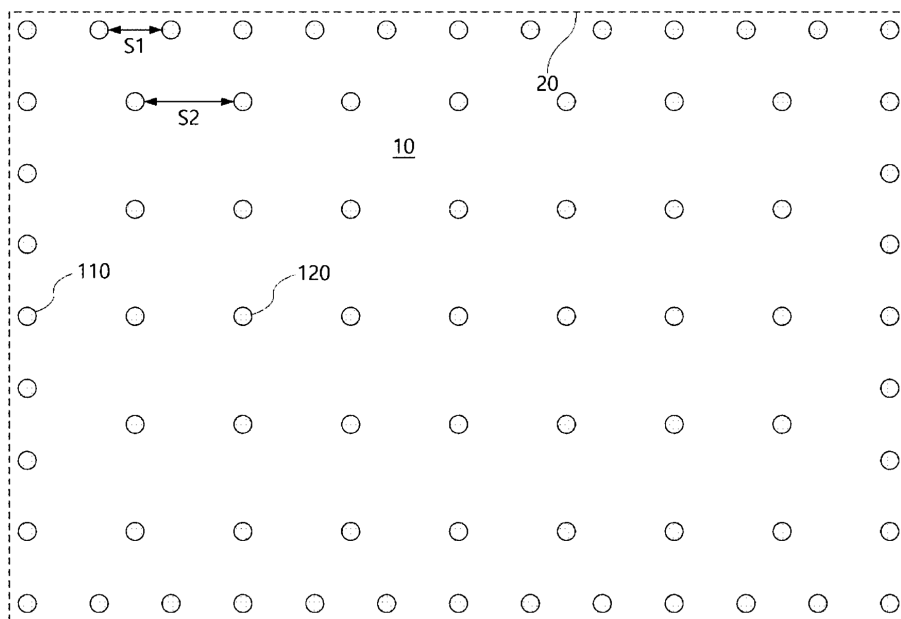


Fig.1

(11) 78336 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2019-06865

(22) 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2019

(51) B21C 47/16; B41F 17/10

(71) GLOBUS S.R.L. (IT)

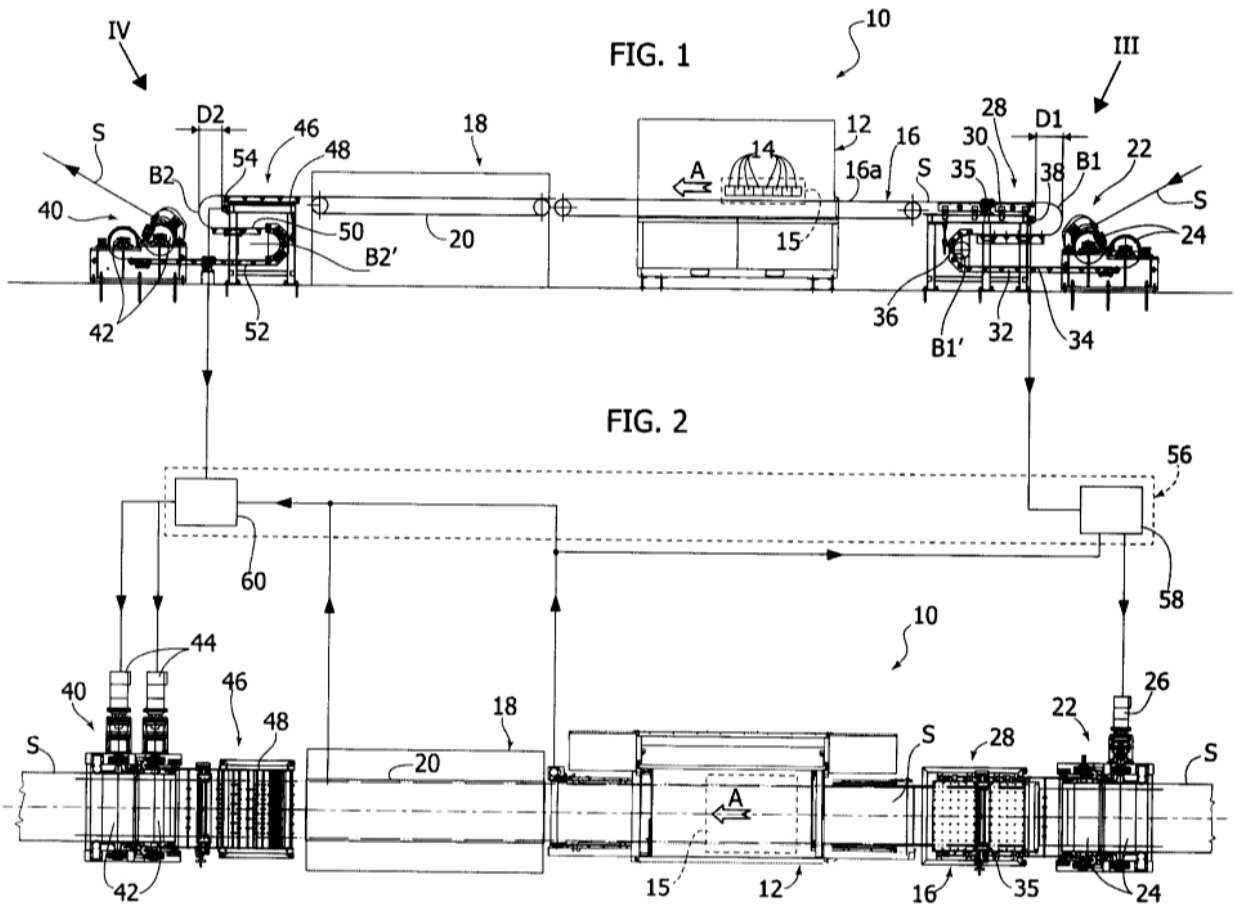
Piazza CLN 255, I-10123 Torino (Italy)

(72) PUTTINI Giacomo (IT)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) CỤM CHI TIẾT IN DÙNG CHO IN KỸ THUẬT SỐ VÀ PHƯƠNG PHÁP IN KỸ THUẬT SỐ TRÊN DẢI KIM LOẠI LIÊN TIẾP

(57) Sáng chế đề cập cụm chi tiết in dùng cho in kỹ thuật số trên dải kim loại liên tiếp (S), bao gồm bộ phận in kỹ thuật số (12) có khu vực in (15) và băng chuyền (16), bộ phận dẫn hướng đầu vào (28) nằm ở phía trên bộ phận in (12) đã nêu, và bộ phận dẫn hướng đầu ra (46) nằm ở phía dưới bộ phận in kỹ thuật số (12) đã nêu. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp in kỹ thuật số trên dải kim loại liên tiếp (S), bao gồm nạp dải kim loại liên tiếp (S) theo hướng dọc (A) thông qua bộ phận in kỹ thuật số (12), dẫn dải kim loại liên tiếp (S) ngược dòng bộ phận in kỹ thuật số (12) nói trên, và dẫn dải kim loại liên tiếp (S) xuôi dòng bộ phận in kỹ thuật số (12) nói trên.



(11) 78337 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2019-06856

(22) 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2020

(51) *H01M 4/14; H01M 4/583*

(71) 1. **KUNG LONG BATTERIES INDUSTRIAL CO., LTD.** (TW)

No.6, Tzu-Li 3rd Road, Nantou City, Taiwan (R.O.C.) 54067

2. **CETECH CO., LTD.** (TW)

No.48, Xuetian Rd., Wuri, Taichung City, Taiwan (ROC) 41456

(72) CHEN, JIAN LANG (TW); YANG, HIS HARNG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘT NHÃO CHÌ MANG ĐIỆN ÂM, BẢN ĐIỆN CỰC ÂM VÀ PIN AXIT CHÌ**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp bột nhão chì mang điện âm của pin axit chì bao gồm 8~12% trọng lượng dung dịch chứa nước, 4~10% trọng lượng axit sulfuric có tỷ trọng 1,4g/cm³, 1~2% trọng lượng bari sulfat và natri lignin sulfonat, 0,2~2% trọng lượng bột cacbon, 0,1~0,4% trọng lượng dầu động cơ và 0,05~0,3% trọng lượng sợi ổn định, dựa trên 100% trọng lượng bột chì. Trong đó bột cacbon là than graphite có tỷ lệ 3~4 với tỷ số cường độ đỉnh (G/D) của đỉnh cường độ G ở 1580±2cm⁻¹ và đỉnh cường độ D ở 1340±2cm⁻¹ từ các phổ Raman bằng cách xác định như sau: tỷ số cường độ đỉnh G/D = đỉnh cường độ G/ đỉnh cường độ D.

Bằng cách bổ sung bột cacbon có sự cacbon hóa cao vào hỗn hợp bột nhão chì mang điện âm, không những điều chế được bản điện cực âm có điện trở thấp hơn và độ dẫn điện cao hơn mà còn tạo ra pin cacbon chì có hiệu suất năng lượng cao hơn và điện dung xả sơ bộ được cải tiến.

(11) **78338 A**

(43) 25/06/2021

(21) **1-2019-06848**

(22) 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2019

(51) **E02B 3/14**

(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Châu Nguyễn Xuân Quang (VN); Cù Ngọc Thắng (VN); Nguyễn Thị Bảy (VN)

(54) **KẾT CẤU BẢO VỆ BỜ BẰNG LỚP XE ĐÃ QUA SỬ DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu bảo vệ bờ sử dụng lớp xe, có thể sử dụng để bảo vệ bờ sông, kênh, mương, rạch hoặc các nơi tương tự có dòng nước chảy đi qua, kết cấu bảo vệ bờ này bao gồm kết cấu chân bờ và kết cấu mái bờ, trong đó kết cấu mái bờ bao gồm các lớp mái bờ được làm từ lớp xe đã qua sử dụng được xếp chồng lên nhau, khác biệt ở chỗ: mỗi lớp mái bờ được tạo thành bởi ít nhất là một hàng lớp xe đã qua sử dụng được xếp nối tiếp dọc theo chiều của dòng chảy, lớp mái bờ bên trên được xếp chồng lên lớp mái bờ liền kề bên dưới và được bố trí lùi về phía trên bờ xa khỏi dòng chảy sao cho tạo thành kết cấu mái bờ dốc từ phía trên bờ tới kết cấu chân bờ, và mỗi lớp xe đã qua sử dụng của lớp mái bờ được gắn chặt với ít nhất là một lớp xe đã qua sử dụng của lớp mái bờ liền kề bên dưới và một lớp xe đã qua sử dụng của lớp mái bờ liền kề bên trên.

(11) **78339 A**

(43) 25/06/2021

(21) **1-2019-06846**

(22) 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2019

(51) **A01K 61/50**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU NUÔI TRỒNG THỦY SẢN III (VN)**

02 Đặng Tất, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(72) Trần Thị Thu Hiền (VN); Hoàng Văn Duật (VN)

(54) **THỨC ĂN DẠNG BỘT MỊN DỪNG ĐỂ NUÔI ỐC HƯƠNG GIAI ĐOẠN GIỐNG, THƯƠNG PHẨM VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỨC ĂN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thức ăn dạng bột mịn dùng để ương ốc hương giống bao gồm bột trùn quế 5%; bột cá 45%; bột ruốc 7%; bột gan mực 3%, bột gluten lúa mì 8%; khoai (sắn) mì biến tính 7%; khô đậu nành trích ly 4%; bột cám gạo trích ly 4%; men bánh mì 3%; chất kết dính 2%; dầu nành 3,5%; dầu cá ngừ 2%; vitamin 0,5%; khoáng hỗn hợp 1,5%; chất bổ sung dinh dưỡng 1%; enzyme 2,5% và chất phụ gia 1%. Sáng chế cũng đề cập đến thức ăn dạng bột mịn dùng để nuôi ốc hương thương phẩm bao gồm bột cá 39%; bột ruốc 9%; bột gan mực 5%, bột gluten lúa mì 7%; khoai (sắn) mì biến tính 10%; khô đậu nành trích ly 7%; bột cám gạo trích ly 6%; men bánh mì 2%; chất kết dính 2%; dầu nành 2,0%; dầu cá ngừ 1,5%; vitamin 0,5% và khoáng hỗn hợp 1,5%; chất bổ sung dinh dưỡng 1%; enzyme 2,5% và chất phụ gia 4%. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất thức ăn này bao gồm các bước: nhập nguyên liệu, sàng nguyên liệu, nghiền thô và tải lên thùng chứa, cán nguyên liệu, trộn thô hỗn hợp nguyên liệu, nghiền siêu mịn, trộn vi lượng và trộn hỗn hợp thành phẩm, định lượng và đóng bao, và bảo quản thức ăn ốc hương.

(11) 78340 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2019-06740

(22) 29/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2019

(51) *B60B 21/00; B29C 70/00*

(71) PANTECH INNOVATION LTD, CO. (TW)

No.95, Anli Ln., Chang-An Rd., Dajia Dist., Taichung City 437, Taiwan

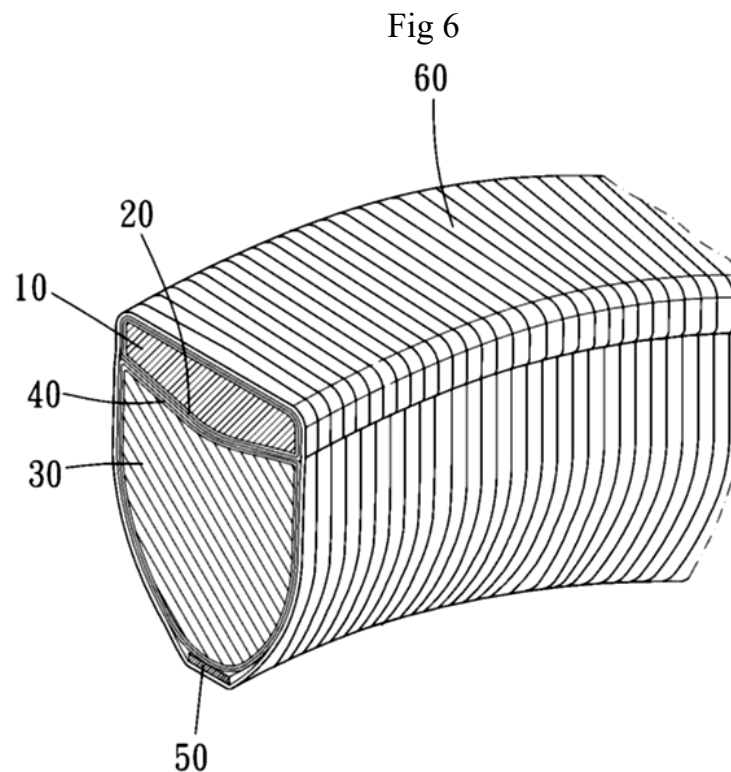
(72) LEE, Shih-peng (TW); Yang, Tsung-Che (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VÀNH BÁNH XE COMPOSIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀNH BÁNH XE COMPOSIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vành bánh xe composit (400) bao gồm thân chính gồm có vòng ngoài (401), vòng trong (402), và phần che phủ (403) lần lượt có dạng vòng.

Vòng ngoài (401) được bố trí ở mặt ngoài của vòng trong (402) dọc theo hướng kính để nối với vòng trong (402). Phần che phủ (403) mà che phủ vòng ngoài (401) và vòng trong (402) để nối với chúng. Vòng ngoài (401) được tạo ra từ các lớp vật liệu composit thứ nhất (20) được xếp chồng lên nhau. Vòng trong (402) được tạo ra từ các lớp vật liệu composit thứ hai (40) được xếp chồng lên nhau. Phần che phủ (403) được tạo ra từ sợi vật liệu composit mà cuộn lên vòng ngoài (401) và vòng trong (402) dọc theo hướng chu vi.



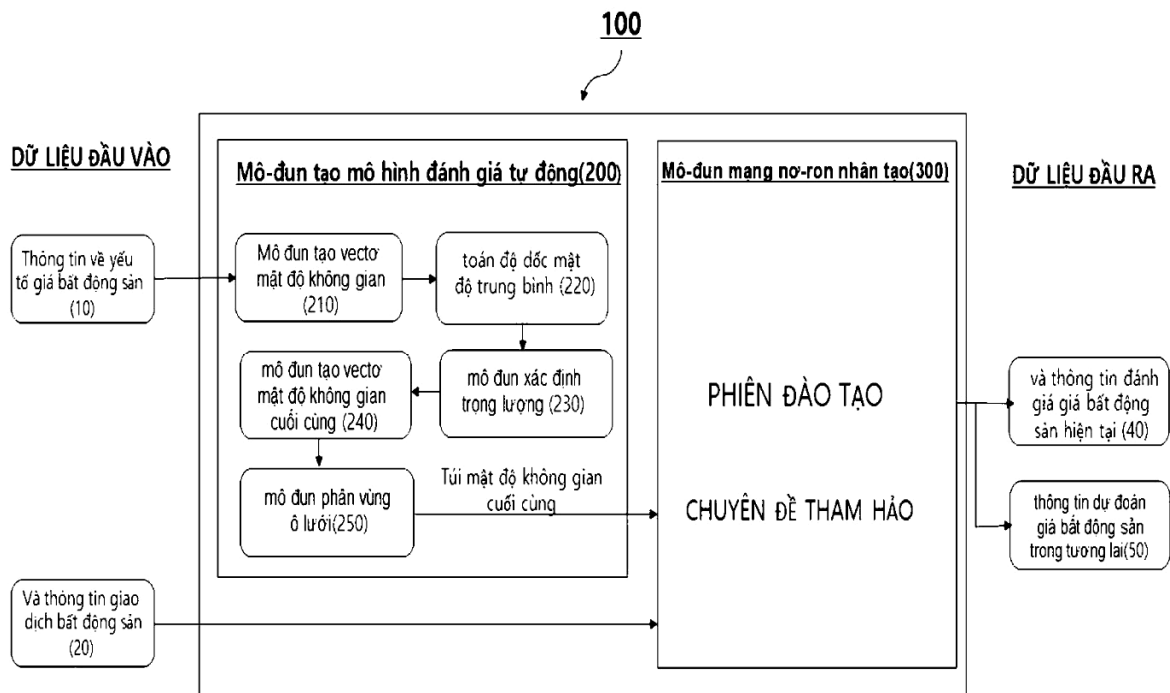
- (11) **78341 A** (43) 25/06/2021
- (21) **1-2019-06731**
- (22) 29/11/2019
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2019
- (51) **C01B 11/02; B01J 14/00**
- (71) **NEOCL CO., LTD. (KR)**
#805, Woosuk-University-headquarters-Start-up-incubation-center, 443, Samnye-ro, Samnye-eup, Wanju-Gun, Jeollabuk-do, 55338 Republic of Korea
- (72) KIM, Yong Jun (KR); CHO, Jung Hyuck (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
- (54) **HỢP PHẦN CỦA DUNG DỊCH NƯỚC CLO DIOXIT CÓ NỒNG ĐỘ KHÔNG ĐỔI LÂU DÀI Ở NHIỆT ĐỘ PHÒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP PHẦN NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp phần của dung dịch nước clo dioxit có nồng độ không đổi lâu dài bao gồm: clo dioxit hòa tan; chất ức chế phân hủy đối với clo dioxit hòa tan; và tác nhân cải biến pH, và phương pháp điều chế hợp phần này.

- (11) **78342 A** (43) 25/06/2021
- (21) **1-2019-06722**
- (22) 29/11/2019
- (51) **A42B 3/28**
- (71) **TRƯỜNG THPT ĐÀO DUY TỬ (VN)**
Số 182, đường Lương Thế Vinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- (72) Trần Vĩnh Thắng (VN); Phạm Mạnh Hoàng Anh (VN); Thân Đức Toàn (VN);
Hoàng Thị Hà Vy (VN)
- (54) **MŨ BẢO HIỂM THÔNG MINH**
- (57) Sáng chế đề xuất mũ bảo hiểm thông minh có chức năng thu nhận thông tin ô nhiễm môi trường, lọc khí chủ động, cảnh báo mức độ ô nhiễm thông qua hệ thống đèn báo 5 mức độ và truyền thông tin ô nhiễm tại vị trí đo qua mạng viễn thông hoặc internet. Thiết bị bao gồm các mạch điện tử: cảm biến đo nồng độ bụi, mạch vi xử lý, mạch điện cảnh báo dùng đèn LED, mạch điều khiển và lọc bụi và mạch phát tín hiệu qua mạng viễn thông, internet không dây. Hiệu quả mang lại của thiết bị là bảo vệ người dùng, cảnh báo mức độ ô nhiễm cho người xung quanh và đóng góp dữ liệu ô nhiễm môi trường cho cộng đồng theo thời gian thực, nhờ đó nâng cao nhận thức của người dân về ô nhiễm môi trường.

- (11) 78343 A (43) 25/06/2021
- (21) 1-2019-06721
- (22) 29/11/2019
- (51) C07C 45/00; C12P 1/00
- (71) **TRƯỜNG THPT ĐÀO DUY TỬ** (VN)
Số 182, đường Lương Thế Vinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- (72) Đỗ Thị Tuyên (VN); Nguyễn Phương Linh (VN); Vũ Thủy Linh (VN); Đào Hoàng Anh (VN)
- (54) **HOẠT CHẤT KHÁNG NẤM 3,4-DIHYDROXY-3-METHYL-2-PENTANONE TỪ CHỦNG BACILLUS SUBTILIS PHÂN LẬP TẠI VIỆT NAM**
- (57) Sáng chế đề cập đến hoạt chất kháng nấm 3,4-dihydroxy-3-methyl-2-pentanone được tinh sạch từ chủng *Bacillus subtilis* XL6, có công thức cấu tạo $C_6H_{12}O_3$. Hoạt chất được xác định cấu trúc bằng quang phổ NMR. Hoạt chất có khả năng ức chế sinh trưởng nấm *Fusarium oxysporum* và *Rhizoctonia solani*.

- (11) 78344 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2019-06712
 (22) 28/11/2019
 (30) 10-2019-0153395 26/11/2019 KR
 (51) G06N 5/04; G06N 7/02
 (71) GONGGAMLAB CORP. (KR)
 4th Floor, 176-1, Gunja-ro, Gwangjin-gu, Seoul, Republic of Korea
 (72) MAENG, Jun-Yeong (KR); CHOI, Woo-Hyun (KR); JANG, Myoung-Soo (KR);
 HAN, Jong-Seon (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ ĐOÁN TỰ ĐỘNG GIÁ CẢ
 BẤT ĐỘNG SẢN TOÀN CẦU SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ HỌC SÂU

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đánh giá và dự đoán tự động giá cả bất động sản toàn cầu sử dụng công nghệ học sâu được tạo cấu hình để thực hiện trên máy tính bao gồm: mô-đun nhớ để lưu trữ mã chương trình của mô-đun mạng nơ-ron nhân tạo đánh giá và dự đoán giá cả bất động sản, được đào tạo để đánh giá và dự đoán giá cả bất động sản dựa trên thông tin về nhiều yếu tố ảnh hưởng đến giá cả bất động sản và thông tin giao dịch của bất động sản; và mô-đun điều khiển để thực hiện mã chương trình của mô-đun mạng nơ-ron nhân tạo dự đoán giá bất động sản. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp đánh giá và dự đoán tự động giá cả bất động sản toàn cầu sử dụng công nghệ học sâu.



(11) **78345 A**

(43) 25/06/2021

(21) **1-2019-06680**

(22) 27/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2019

(51) **A01K 61/00**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU NUÔI TRỒNG THỦY SẢN III (VN)**

02 Đặng Tất, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(72) Ngô Minh Khang (VN); Hoàng Văn Duật (VN)

(54) **QUY TRÌNH NUÔI THÂM CANH CÁ CHÌNH TRONG HỆ THỐNG RAS SỬ DỤNG THỨC ĂN NỘI ĐỊA**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình nuôi thâm canh cá chình trong hệ thống RAS sử dụng thức ăn nội địa. Với mục đích là xây dựng thành công quy trình nuôi thâm canh cá chình hoa trong hệ thống tuần hoàn sử dụng thức ăn công nghiệp có nguồn gốc nội địa. Quy trình nuôi thương phẩm cá chình sử dụng thức ăn công nghiệp trong hệ thống tuần hoàn RAS từ cỡ cá 500 g/con lên cỡ cá 1.500 g/con, năng suất 75 kg/m³ bao gồm các bước: Xây dựng hệ thống công trình, quản lý vận hành hệ thống xử lý nước, tổ chức sản xuất nuôi cá, kiểm soát vệ sinh an toàn, quản lý và xử lý dịch bệnh.

(11) 78346 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2019-06673

(22) 27/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2019

(51) H04L 7/00; H04W 56/00

(71) 1. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phòng Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

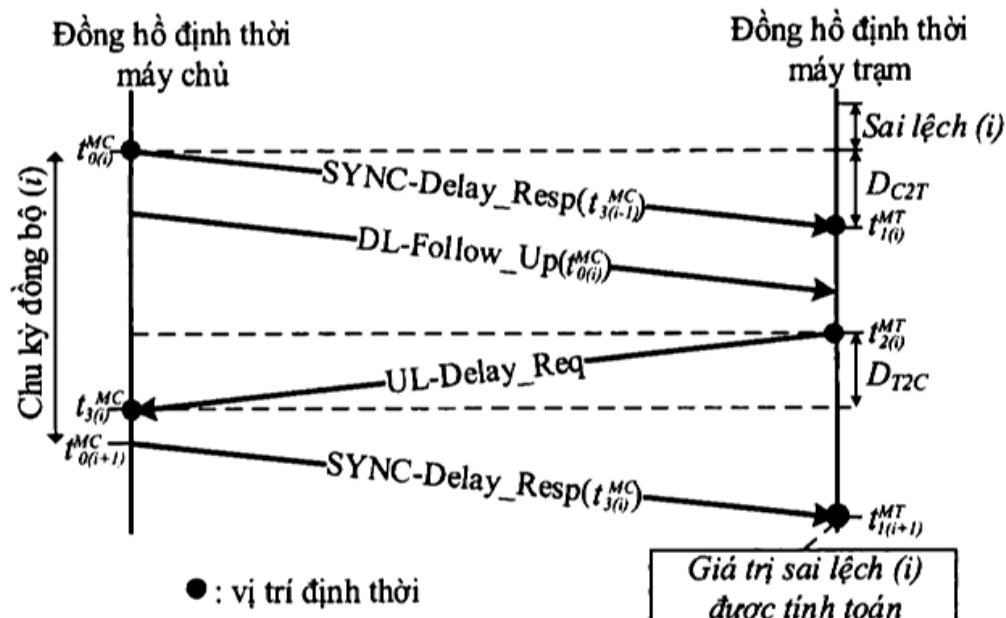
2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (VN)

Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lâm Đức Khải (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ THỜI GIAN CHO MẠNG KẾT NỐI KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đồng bộ thời gian cho mạng kết nối không dây bao gồm: i) gửi gói tin thứ nhất từ máy chủ đến máy trạm; ii) xác định thời gian đầu tiên và xác định thời gian thứ hai; iii) gửi gói tin thứ hai từ máy chủ đến máy trạm; iv) trích xuất gói tin thứ hai, xác định thời gian đầu tiên; v) nhận gói tin thứ ba từ máy trạm đến máy chủ; vi) xác định thời gian thứ ba ngay và xác định thời gian thứ tư; vii) đồng bộ thời gian giữa máy chủ và máy trạm bằng sự khác biệt giữa thời gian sai lệch của thời gian gói tin thứ nhất được phát từ máy chủ đến máy trạm nhận gói tin và thời gian gói tin được phát từ máy trạm đến khi máy chủ nhận được gói tin thông qua khối đồng bộ thời gian PTP (Precision Time Protocol).



Hình 1

(11) **78347 A**

(43) 25/06/2021

(21) **1-2019-06651**

(22) 27/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2019

(51) **C05C 5/02; C05C 9/00**

(71) **TRUNG TÂM KHẢO KIỂM NGHIỆM PHÂN BÓN QUỐC GIA (VN)**

65 Sa Đồi, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Trần Văn Thanh (VN); Võ Thị Lý Thu Thảo (VN); Trần Thanh Lượm (VN); Tất Huỳnh Yên Phụng (VN); Phạm Thị Dung (VN); Nguyễn Linh Quang (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ CHẾ PHẨM PHÂN BÓN VI SINH VI LƯỢNG ĐA LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất và chế phẩm phân bón vi sinh đa lượng vi lượng. Với thành phần gồm vi sinh vật được nuôi cấy từ nước thải gồm vi sinh vật cố định đạm, vi sinh vật phân giải lân, vi sinh vật phân giải xenluloza, vi sinh vật *Bacillus*,... các nguyên tố đa lượng nitơ, photpho và kali; các nguyên tố trung lượng và vi lượng. Thành phần của phân gồm *Baccillus* spp. $1 \times 10^5 - 3 \times 10^7$ cfu/g; vi sinh vật cố định nitơ $1 \times 10^5 - 3 \times 10^7$ cfu/g, vi sinh vật phân giải lân $1 \times 10^3 - 2 \times 10^7$ cfu/g, vi sinh vật phân giải xenluloza $1 \times 10^3 - 2 \times 10^7$ cfu/g; thành phần đa lượng: N 1-5%; P₂O₅ 3-7%; K₂O 5-9%; vi lượng gồm có Cu 9-15%, Zn 6-130ppm, B 18-500ppm, Mn 8-500ppm, Mo 10-27ppm, Fe 100-1000ppm; pH từ 5-8,5; tỷ trọng 1,2-1,6 g/lít.

(11) 78348 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2019-06646

(22) 27/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2019

(51) A01G 9/00

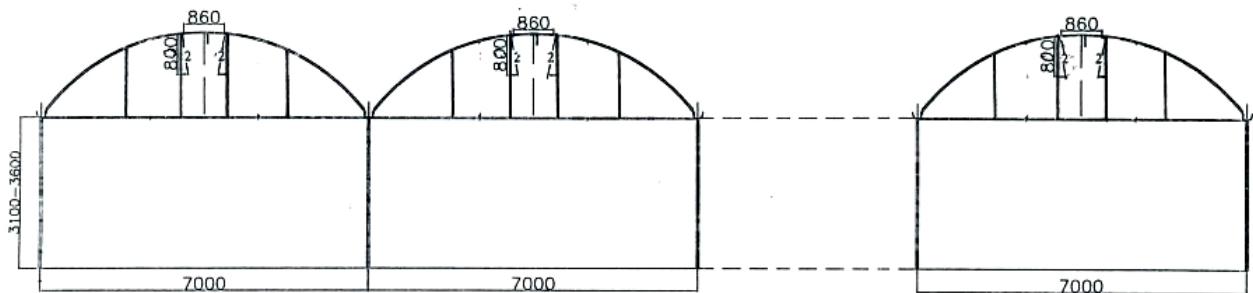
(71) NGUYỄN HỒNG MINH (VN)

Số nhà 132, tổ 17, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hồng Minh (VN)

(54) **NHÀ TRỒNG CÂY THIẾT KẾ THEO HỆ THỐNG MỞ CHO VÙNG KHÍ HẬU NHIỆT ĐỐI NÓNG ẨM CÓ NHIỀU GIÓ BÃO**

(57) Sáng chế đề cập đến nhà trồng cây thiết kế theo hệ thống mở bao gồm: lõi mở thoáng (1) nằm ở vùng giữa (nóc) của kèo cong. Trên hai trụ kèo ở hai bên của lõi thoáng được lắp hai đoạn thép (8) có chốt giữ căng dây thép để căng lưới làm yếm (2). Ngoài ra, theo một phương án khác, sáng chế đề cập đến hệ thống đóng- mở được lắp đặt trên hai trụ kèo ở vùng lõi thoáng sát dưới mái nhà (5), máng nước (6) chạy dọc suốt dãy nhà. Khe hở (7) được chặn bởi tấm chắn.



(11) 78349 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2019-06636

(22) 26/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2019

(51) C21D 9/00; B23P 23/00

(75) 1. MẠC THỊ BÍCH (VN)

Bộ môn Tự động hóa Thiết kế Công nghệ Cơ khí, khoa Cơ khí, trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên - xã Dân Tiên, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

2. NGUYỄN ĐỨC TOÀN (VN)

Bộ môn gia công vật liệu và dụng cụ công nghiệp, viện cơ khí, trường đại học bách khoa Hà Nội - số 1 Đại Cồ Việt, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG GIA CÔNG PHAY ÁP DỤNG GIA NHIỆT CẢM ỨNG ĐIỆN TỬ VÀ QUY TRÌNH GIA CÔNG PHAY SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống gia nhiệt cảm ứng điện từ dùng trong gia công phay và quy trình gia công phay sử dụng thiết bị này. Hệ thống gia công phay áp dụng gia nhiệt cảm ứng điện từ bao gồm máy tính điều khiển trung tâm, bộ phận điều khiển gia nhiệt cảm ứng, bộ phận thu thập dữ liệu, bộ phận khuếch đại tín hiệu, lực kế, đồ gá được bố trí ngay trên lực kế, gia tốc kế để xác định gia tốc, nguồn điện cảm ứng từ, thiết bị tạo tần số, cuộn dây cảm ứng từ và dao phay. Hệ thống và quy trình gia công theo sáng chế mang lại hiệu quả vượt trội như tăng tuổi thọ dụng cụ cắt, giảm lực cắt, giảm sự mài mòn dụng cụ cắt, tăng tốc độ bóc tách vật liệu dẫn đến tăng năng suất gia công, tăng chất lượng bề mặt gia công.

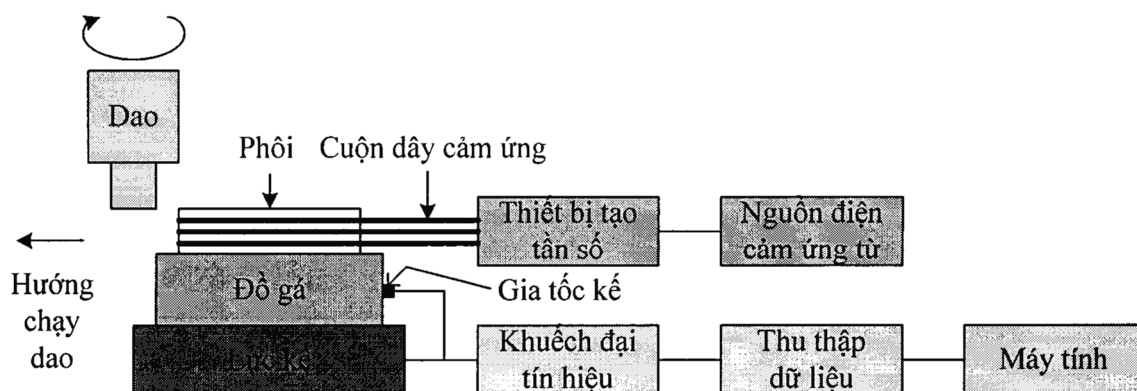


Fig.1

(11) 78350 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2019-06606

(22) 25/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2019

(51) H04B 11/00; G07B 15/00

(71) 1. CHI HUYNH (US)

247 W. Bonita Ave, San Dimas, CA 91773, United States of America

2. LÊ ANH HÀO (VN)

Số 8, đường số 6, khu phố 1, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) CHI HUYNH (US)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) **HỆ THỐNG KẾT NỐI TRƯỜNG GẦN (NFC) ĐỀ TƯƠNG TÁC VỚI THIẾT BỊ CỦA KHÁCH HÀNG CÓ KHẢ NĂNG QUÉT BẰNG NFC, PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG KẾT NỐI TRƯỜNG GẦN (NFC) ĐỀ TƯƠNG TÁC VỚI THIẾT BỊ CỦA KHÁCH HÀNG CÓ KHẢ NĂNG QUÉT BẰNG NFC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống Kết Nối Trường Gần (NFC), phương pháp sử dụng Kết Nối Trường Gần (NFC), và sản phẩm chương trình máy tính đề tương tác với thiết bị của khách hàng có khả năng quét NFC. Hệ thống NFC bao gồm thẻ thanh toán giá khởi tạo giao dịch mua đối với sản phẩm được liên kết với thẻ thanh toán giá phản hồi việc quét thẻ thanh toán giá. Thẻ thanh toán giá có thể thực NFC có thể quét được bằng thiết bị của khách hàng được mã hóa bằng thông tin nhận dạng duy nhất, giá sản phẩm, và mô tả sản phẩm.

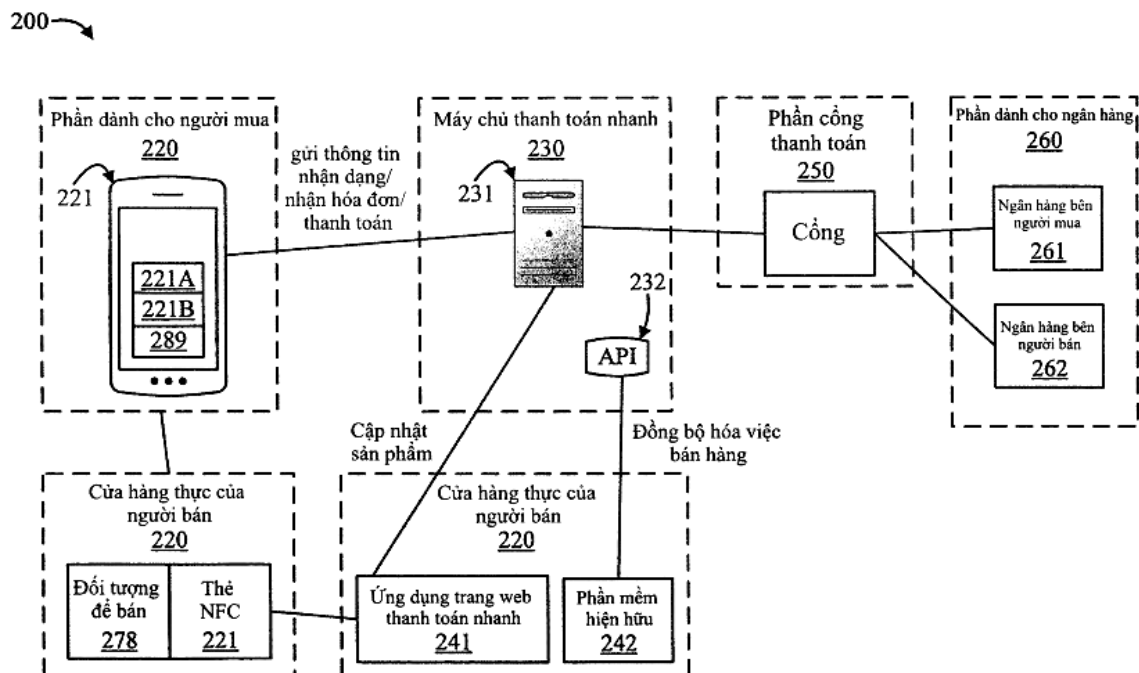


FIG. 2

- (11) **78352 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2020-07692** (85) 31/12/2020
(22) 04/06/2019 (86) PCT/US2019/035362 04/06/2019
(30) 62/680,173 04/06/2018 US (87) WO2019/236559 12/12/2019
(51) **A61K 9/00; A61K 31/573; A61K 45/06; A61P 11/08; A61P 11/00; A61P 11/02; A61P 11/06; A61K 31/167**
(71) **LUPIN INC. (US)**
4006 NW 124th Avenue, Coral Springs, Florida 33065, United States of America
(72) DALVI, Mukul (US); GUPTA, Abhishek (US); COLOMBANI, Agnes (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐƯỢC PHẨM ỔN ĐỊNH DÙNG CHO DỤNG CỤ XÔNG ĐỊNH LIỀU ĐƯỢC NÉN**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm ổn định được sử dụng với dụng cụ xông định liều được nén và bao gồm chất chủ vận β_2 , chất đẩy, đồng dung môi, (các) axit hữu cơ và tùy ý nước. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm ổn định bao gồm chất chủ vận β_2 , corticosteroid xông hít và/hoặc chất đối kháng muscarin tác dụng kéo dài. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh hen, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD), bệnh viêm mũi hoặc dưới dạng liệu pháp kế tiếp đối với bệnh xơ nang, bệnh giãn phế quản không do xơ nang, bệnh nhiễm trùng phổi hoặc bệnh xơ phổi.

(11) **78353 A**

(43) 25/06/2021

(21) **1-2020-07633**

(22) 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/05/2021

(51) *A01N 61/00*

(71) **MAP PACIFIC PTE LTD (SG) (SG)**

20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore (048979)

(72) Chan Chek Chiew (SG); Chan Yi Xuan, Charmaine (SG)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ PHÒNG TRỪ DỊCH HẠI TRÊN CÂY TRỒNG, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ CÂY TRỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để phòng từ dịch hại trên cây trồng, trong đó chế phẩm này chứa dịch chiết từ sữa, chất hoạt động bề mặt, alkoxylat alcohol, natri tetra borat, bioxit, tác nhân kiểm soát độ pH, chất phụ gia và nước. Chế phẩm theo sáng chế cho phép tiêu diệt và phòng trừ các loại dịch hại như côn trùng, nấm, vi khuẩn gây hại cho cây trồng nhưng ít gây độc với người. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất và phương pháp bảo vệ cây trồng bằng chế phẩm theo sáng chế.

- (11) **78354 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2020-07627** (85) 29/12/2020
(22) 27/06/2019 (86) PCT/EP2019/067111 27/06/2019
(30) 18180758.7 29/06/2018 EP (87) WO2020/002487 02/01/2020
(51) **C07D 471/14; A61K 31/541; A61P 35/00**
(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) DUPLESSIS, Martin (CA); GOERGLER, Annick (FR); JAESCHKE, Georg (DE);
KOCER, Buelent (DE); KUHN, Bernd (CH); LAZARSKI, Kiel (US); LIANG,
Yanke (CN); NAGEL, Yvonne Alice (DE); OBST SANDER, Ulrike (DE); RICCI,
Antonio (IT); RUEHER, Daniel (CH); STEINER, Sandra (CH)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất làm chất ức chế dị lập thể chọn lọc thể đột biến EGFR
chứa T790M/L858R, T790M/L858R/C797S, L858R, L858R/C797S, dược phẩm
chứa nó.

- | | | | | | |
|-------------------|------------|----|--------------------|------------------------|------------|
| (11) 78355 A | | | | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2020-07599 | | | | (85) 28/12/2020 | |
| (22) 03/07/2019 | | | | (86) PCT/EP2019/067799 | 03/07/2019 |
| (30) 62/693,851 | 03/07/2018 | US | (87) WO2020/007892 | | 09/01/2020 |
| 62/726,005 | 31/08/2018 | US | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2020

(51) **CI2N 15/113**

(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**

Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

(72) HAGEDORN, Peter (DK); HØG, Anja Mølhart (DK); OLSON, Richard E. (US); JENSEN, Marianne L. (DK)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **OLIGONUCLEOTIT ĐỐI NGHĨA, THỂ LIÊN HỢP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA OLIGONUCLEOTIT ĐỐI NGHĨA ĐỂ ĐIỀU BIẾN SỰ BIỂU HIỆN TAU**

(57) Sáng chế đề cập đến các oligonucleotit đối nghĩa có khả năng điều biến sự biểu hiện của Tau trong tế bào đích. Các oligonucleotit lai với mARN MAPT. Sáng chế còn đề cập đến các thể liên hợp của oligonucleotit và dược phẩm để sử dụng trong điều trị bệnh lý liên quan tới protein Tau, bệnh Alzheimer, bệnh sa sút trí tuệ trán-thái dương (FTD), FTDP-17, bệnh bại liệt tiến triển (PSP), bệnh não do chấn thương mạn tính (CTE), thoái hóa hạch nền vỏ não (CBD), động kinh, hội chứng Dravet, trầm cảm, rối loạn co giật và rối loạn vận động.

- (11) 78356 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2020-07552 (85) 25/12/2020
 (22) 03/06/2019 (86) PCT/JP2019/021995 03/06/2019
 (30) 2018-122340 27/06/2018 JP (87) WO2020/003912 02/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2020

(51) **H02B 1/44; H02B 1/38**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**

(JP)

1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207, Japan

(72) YAMAGUCHI, Hiroaki (JP); TANAKA, Shuhei (JP); KAWAHARA, Konosuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHỐI CHE VÀ BẢNG PHÂN PHỐI ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến khối che và bảng phân phối điện, mà làm cho kết cấu lắp của nó không nhìn thấy được ngay cả khi các bộ ngắt mạch của nó được để lộ ra. Khối che (2) bao gồm thân che (21), nắp che lồi vào thứ nhất (22), và các nắp che lồi vào thứ hai (23). Thân che (21) có cửa sổ lộ ra ngoài (211) để lộ ra bộ ngắt mạch khi khối che (2) được lắp vào hộp. Nắp che lồi vào thứ nhất (22) được giữ bởi thân che (21) và có khả năng di chuyển từ vị trí đóng thứ nhất nơi mà nắp che lồi vào thứ nhất (22) đóng cửa sổ lộ ra ngoài (211) đến vị trí mở thứ nhất nơi mà nắp che lồi vào thứ nhất (22) mở cửa sổ lộ ra ngoài (211), và ngược lại. Các nắp che lồi vào thứ hai (23) được bố trí trên cả hai phía của nắp che lồi vào thứ nhất (22), được giữ bởi thân che (21), và có khả năng di chuyển từ vị trí đóng thứ hai nơi mà các nắp che lồi vào thứ hai (23) đóng kết cấu lắp (8) đến vị trí mở thứ hai nơi mà các nắp che lồi vào thứ hai (23) để lộ ra kết cấu lắp (8), và ngược lại.

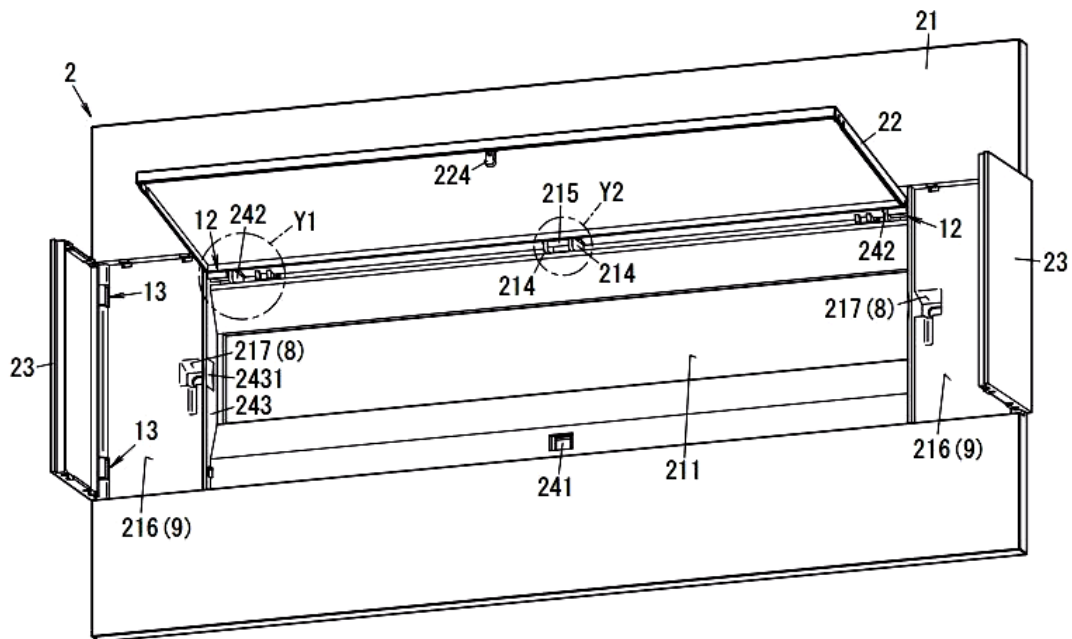


Fig. 7

- (11) **78357 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2020-07542** (85) 25/12/2020
(22) 28/06/2019 (86) PCT/IB2019/055512 28/06/2019
(30) 62/693,762 03/07/2018 US (87) WO2020/008316 09/01/2020
2021377 23/07/2018 NL
- (51) ***B01L 3/00; H01L 23/473***
(71) **ILLUMINA, INC. (US)**
5200 Illumina Way, San Diego, California 92122 (US)
(72) ZIMMERLEY, Maxwell (US); QIANG, LiangLiang (US); BOWEN, M. Shane (US); MODIANO, Steven H. (US); YUAN, Dajun (US); SMITH, Randall (US); PITERA, Arthur J. (US); TRAN, Hai Quang (US); KREINDL, Gerald (AT)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHẦN NÓI, TIÊU BẢN DÒNG CHẢY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MẪU CÁC KÊNH VI LÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phần nói, tiêu bản dòng chảy, và phương pháp tạo mẫu các kênh vi lông. Các phần nói dùng cho tiêu bản dòng chảy bao gồm lớp nền có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện bề mặt thứ nhất. Lớp nền bao gồm polyetylen terephthalat đen (PET). Lớp dính thứ nhất được bố trí trên bề mặt thứ nhất của lớp nền. Lớp dính thứ nhất bao gồm chất dính methyl acrylic. Lớp dính thứ hai được bố trí trên bề mặt thứ hai của lớp nền. Lớp dính thứ hai bao gồm chất dính methyl acrylic. Nhiều kênh vi lông kéo dài qua mỗi lớp nền, lớp dính thứ nhất, và lớp dính thứ hai.

- (11) 78358 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2020-07537 (85) 25/12/2020
(22) 30/07/2019 (86) PCT/US2019/044225 30/07/2019
(30) 62/711,942 30/07/2018 US (87) WO2020/028421 06/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2020

(51) **F04B 11/00**; **F04B 43/02**; **F04B 39/00**

(71) **PERFORMANCE PULSATION CONTROL, INC. (US)**

3309 Essex Drive, Suite 200 Richardson, Texas 75082, United States of America

(72) ROGERS, John Thomas (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHẦN CHỨA BỘT VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP THIẾT BỊ KHỐNG CHẾ XUNG ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phần chứa bột (1200) dùng cho thiết bị khống chế xung động (104, 105), phần chứa bột bao gồm đầu (204) được tạo kết cấu để gắn với và bịt kín miệng ở đầu trên của thân (200) cho một trong số bộ ổn định hút (104) hoặc bộ giảm chấn xung động (105), và ống hình khuyên (304) chứa vật liệu bột được lắp bên trong phần thể tích của thân. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập tới phương pháp lắp hoặc lắp thêm thiết bị khống chế xung động, phương pháp bao gồm bước: gắn đầu (204) được tạo kết cấu để bịt kín miệng ở đầu trên của thân (200) cho một trong số bộ ổn định hút (104) hoặc bộ giảm chấn xung động (105) với đầu trên của thân; và lắp ống hình khuyên (304) chứa vật liệu bột bên trong phần thể tích trong của thân.

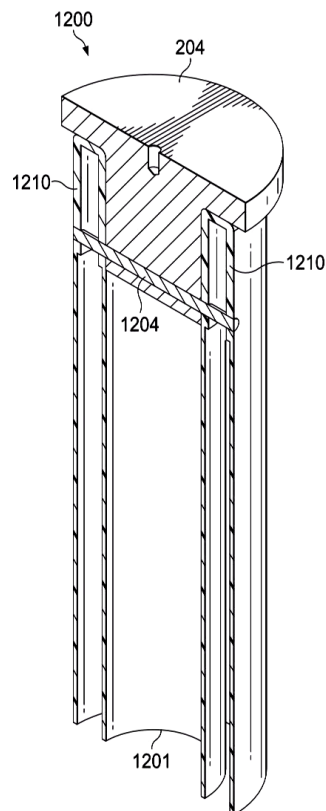


Fig.12

(11) **78359 A**

(43) 25/06/2021

(21) **1-2020-07519**

(22) 24/12/2020

(30) 10-2019-0174155 24/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2020

(51) **G01R 1/067**

(71) **ISC CO., LTD. (KR)**

6F, 215, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13217, Republic of Korea

(72) CHUNG, Young Bae (KR)

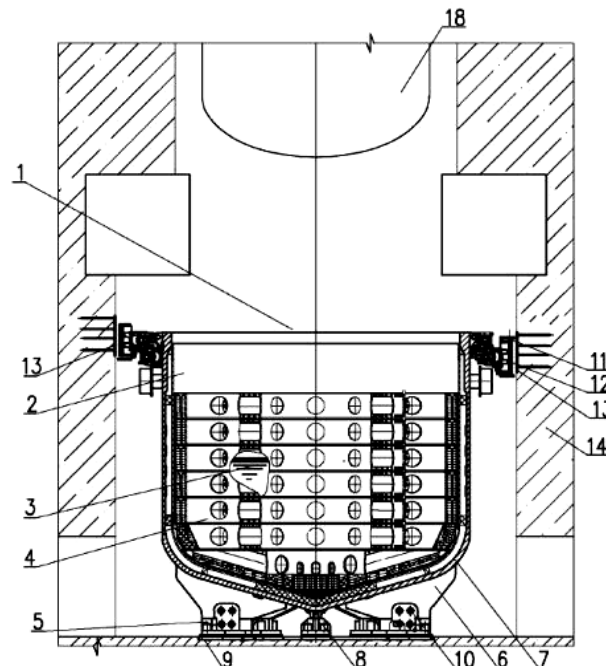
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TIẾP XÚC CHO THỬ NGHIỆM ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tiếp xúc cho thử nghiệm điện, thiết bị tiếp xúc cho thử nghiệm điện bao gồm phần thân thứ hai, phần thân thứ nhất được xếp chồng bên trên phần thân thứ hai, phần giữa được xếp chồng bên trên phần thân thứ nhất, và có phần nhô ra thứ nhất mà nhọn và có phần đỉnh thứ nhất, phần nhô ra thứ nhất được tạo thành trên mặt phía trên của phần giữa, và phần thân thứ nhất, phần giữa, và phần tiếp xúc được xếp chồng tuần tự và hướng lên trên, phần giữa và phần tiếp xúc bao gồm các vật liệu khác nhau, và phần nhô ra thứ nhất được cung cấp bên trong phần nhô ra thứ hai.

- (11) 78360 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2020-07513 (85) 24/12/2020
 (22) 28/12/2018 (86) PCT/RU2018/000900 28/12/2018
 (30) 2018133765 25/09/2018 RU (87) WO2020/067920 02/04/2020
 (51) **G21C 9/016**
 (71) **JOINT-STOCK COMPANY "ATOMENERGOPROEKT"** (RU)
 ul.Bakuninskaya, 7 Moscow, 107996, Russian Federation
 (72) SIDOROV, Aleksandr Stalevich (RU); DZBANOVSKAYA, Tatyana Yaropolkovna (RU); ROSHCHIN, Mihail Aleksandrovich (RU)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) **THIẾT BỊ CƠ LẬP CHẤT NÓNG CHẢY VÙNG HOẠT Lò PHẢN ỨNG HẠT NHÂN**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị cơ lập chất nóng chảy vùng hoạt lò phản ứng hạt nhân có cấu tạo gồm bẫy chất nóng chảy được đặt dưới đáy vỏ lò phản ứng với vỏ nhiều lớp có thể làm mát, chất làm đầy để pha loãng chất nóng chảy trong bể chứa đa lớp kê trên, giá đỡ phía trên, giá đỡ dưới có cấu tạo từ một tấm ốp nằm ngang, dạng khoang, liền khối hoặc lắp ghép nằm dưới bể chứa nhiều lớp, tấm ốp này được chôn trong bê tông của giếng lò phản ứng, tấm ốp này có các giá đỡ hướng tâm, bẫy chất nóng chảy có các giá đỡ hướng tâm nằm trên các giá đỡ hướng tâm của tấm ốp này. Các giá đỡ hướng tâm của thân bẫy chất nóng chảy được gắn với nhau bằng chốt định vị. Các giá đỡ hướng tâm và chốt định vị có khoan các lỗ hình bầu dục, giá đỡ phía trên có các tầng đỡ được lắp thành từng cặp ở phần trên thân bẫy chất nóng chảy. Các chốt cố định của các tầng đỡ có các lỗ có dạng bề mặt hypebon.



Hình 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 78361 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2020-07465 | (85) 23/12/2020 | |
| (22) 27/07/2018 | (86) PCT/CN2018/097574 | 27/07/2018 |
| (30) 201810724740.8 | 04/07/2018 CN | (87) WO2020/006795 |
| | | 09/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2020

(51) *H01L 31/18; H01L 21/02; H01L 21/67*

(71) **CHANGZHOU S.C EXACT EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)

No. 9th, Bao Ta Mountain Road, Electrical and Machinery Park, Xinbei Area
Changzhou, Jiangsu 213000, China

(72) ZUO, Guojun (CN); REN, Jinzhi (CN); LI, Xiongpeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ KHẮC VÀ ĐÁNH BÓNG LÁT SILIC TRONG HỆ THỐNG KIỂM NHỜ SỬ DỤNG OZON**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để khắc và đánh bóng lát silic trong hệ thống kiểm nhờ sử dụng ozon. Phương pháp bao gồm các bước sau đây: 1, thực hiện việc xử lý bề mặt trên lát silic bằng cách sử dụng dung dịch ozon; 2, làm sạch lát silic bằng cách sử dụng nước được khử ion hóa; 3, khắc và đánh bóng bề mặt dưới và các cạnh bên của lát silic bằng cách sử dụng dung dịch kiềm; 4, làm sạch lát silic để loại bỏ các tạp chất bề mặt; 5, tẩy lát silic bằng cách sử dụng dung dịch axit; 6, làm sạch lát silic để loại bỏ các phần dư dung dịch hóa chất; và 7, sấy lát silic. Thiết bị bao gồm thiết bị thùng, thiết bị dây chuyền và thiết bị vận chuyển. Theo phương pháp và thiết bị của sáng chế, lát silic được khắc và được đánh bóng trong hệ thống kiểm bằng cách sử dụng ozon, vốn an toàn và thân thiện với môi trường, với chi phí thấp và chất lượng tốt.

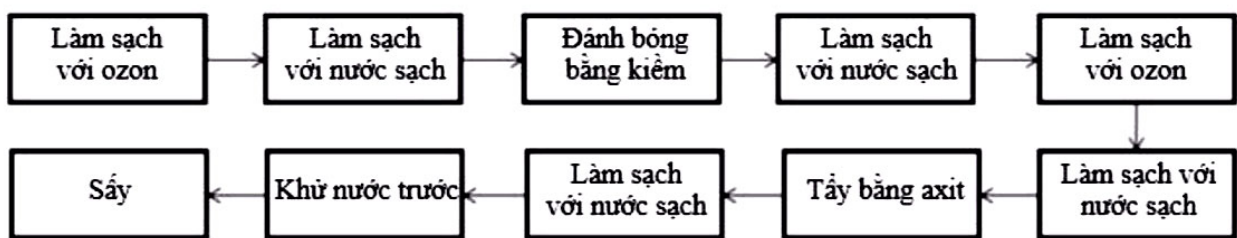


Fig.1

(11) 78362 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-07427

(22) 22/12/2020

(30) 2019-232710 24/12/2019 JP

(51) H01L 31/02

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

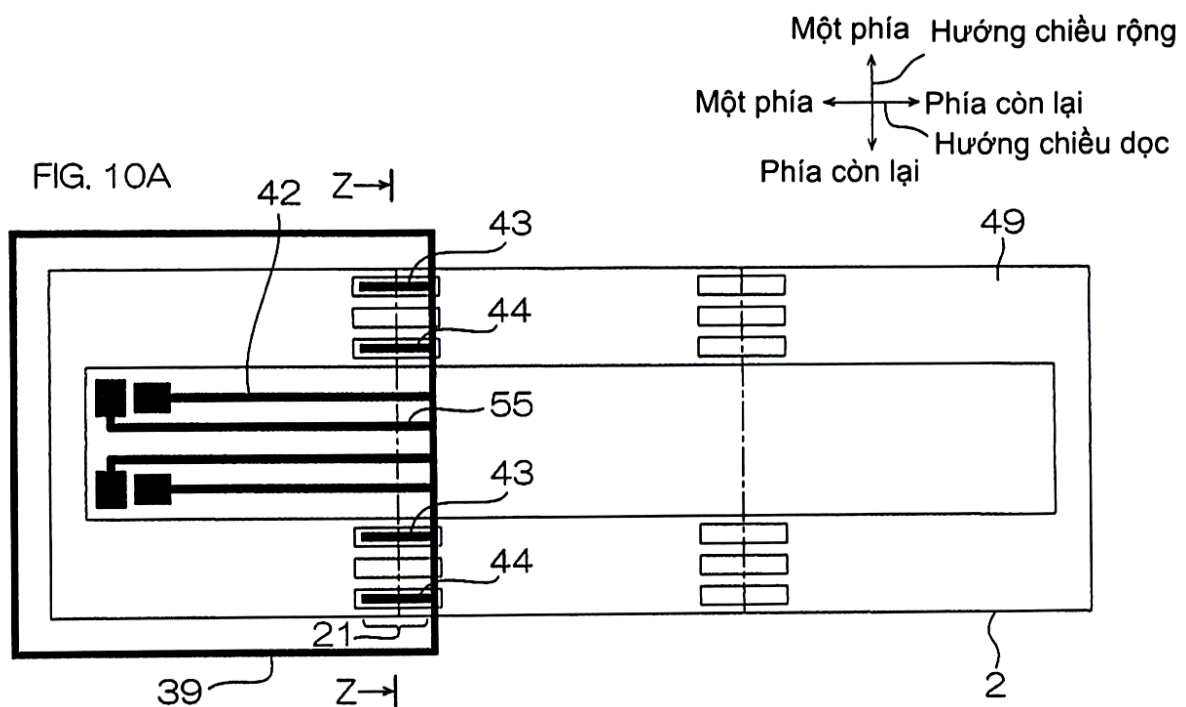
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) Takahiro MINATOYA (JP); Takahiro TAKANO (JP); Masataka YAMAJI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

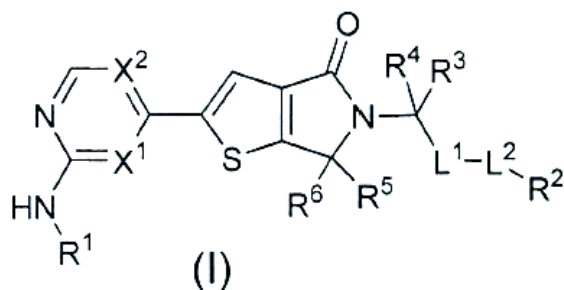
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH NỐI DÂY VÀ TẤM BẢNG MẠCH NỐI DÂY

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm bảng mạch nối dây và tấm bảng mạch nối dây, trong đó ở bước tạo nên mẫu hình dẫn điện (5), lớp cản quang (49) được lộ sáng nhiều lần trong khi màn chắn thứ tư (39) bao gồm dấu chắn sáng thứ tư (43) và màn chắn thứ năm (40) bao gồm dấu chắn sáng thứ sáu (46) được bố trí lần lượt theo hướng chiều dọc, và lớp cản quang (49) được lộ ra để tạo nên lớp chống mạ (51), và việc mạ được thực hiện nhờ sử dụng điều này. Ở bước lộ sáng lớp chống mạ (51), trong lớp cản quang (49), phần đối diện (55) của màn chắn thứ tư (39) ở thời điểm lộ sáng lần thứ nhất được chồng lấp với màn chắn thứ năm (40) ở thời điểm lộ sáng lần thứ hai. Dấu dẫn điện thứ nhất (25) được tạo nên nhờ sự lộ sáng lần thứ nhất của lớp cản quang (49) thông qua dấu chắn sáng thứ tư 43 và bằng cách mạ nhờ sử dụng lớp chống mạ (51). Dấu dẫn điện thứ ba (27) được tạo nên nhờ sự lộ sáng lần thứ hai của lớp cản quang (49) thông qua màn chắn thứ năm (40) và bằng cách mạ nhờ sử dụng lớp chống mạ (51).



- (11) **78363 A** (43) 25/06/2021
 (21) **1-2020-07410** (85) 21/12/2020
 (22) 20/05/2019 (86) PCT/CN2019/087534 20/05/2019
 (30) 201810496014.5 22/05/2018 CN (87) WO2019/223632 28/11/2019
 (51) **C07D 495/04; A61P 35/00; A61K 31/4436; A61P 29/00**
 (71) **JS INNOMED HOLDINGS LTD. (KY)**
 Scotia Centre, 4th Floor, P.O. Box 2804, George Town, Grand Cayman KYI-1112,
 Cayman Island
 (72) LI, Qun (US); ZHANG, Jintao (US); JIAN, Shanzhong (CN); XU, Wen (CN); LI,
 Ao (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA, DƯỢC PHẨM CHỨA
 HỢP CHẤT DỊ VÒNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I và/hoặc chất đồng phân lập thể, chất
 hồ biến, chất đồng vị bền hoặc muối dược dụng của chúng; và được sử dụng để điều
 trị bệnh. Các hợp chất này là các chất ức chế kinaza có tiềm năng hữu ích trong điều
 trị các bệnh có thể điều trị, chẳng hạn như bệnh ung thư. Sáng chế cũng đề cập đến
 dược phẩm chứa hợp chất có công thức I và/hoặc chất đồng phân lập thể, chất hồ
 biến, chất đồng vị bền hoặc muối dược dụng của chúng; và chất mang dược dụng.



- (11) **78364 A** (43) 25/06/2021
- (21) **1-2020-07373** (85) 18/12/2020
- (22) 21/06/2019 (86) PCT/US2019/038460 21/06/2019
- (30) 62/688,227 21/06/2018 US (87) WO2019/246514 26/12/2019
- 62/781,930 19/12/2018 US
- 62/781,980 19/12/2018 US
- 62/815,878 08/03/2019 US
- (51) **A61P 35/00; C07K 16/30; C07K 16/28; A61K 39/00**
- (71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA
- (72) MURPHY, Andrew, J. (US); SKOKOS, Dimitris (US); WAITE, Janelle (US); ULLMAN, Erica (US); HERMANN, Aynur (US); SMITH, Eric (US); HABER, Lauric (US); YANCOPOULOS, George, D. (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG-PSMA X KHÁNG-CD28 ĐẶC HIỆU KÉP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép có chứa miền liên kết kháng nguyên thứ nhất mà liên kết đặc hiệu với CD28 người, và phân tử liên kết kháng nguyên thứ hai mà liên kết đặc hiệu với PSMA người. Theo các phương án nhất định, phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép theo sáng chế có khả năng ức chế sự phát triển của khối u biểu hiện PSMA, chẳng hạn như khối u tuyến tiền liệt. Kháng thể và phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép theo sáng chế hữu dụng để điều trị bệnh và rối loạn trong đó đáp ứng miễn dịch được nhắm đích được điều hòa tăng hoặc được gây cảm ứng là điều mong muốn và/hoặc có lợi về mặt trị liệu.

- (11) 78365 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2020-07372 (85) 18/12/2020
 (22) 17/07/2019 (86) PCT/FR2019/051795 17/07/2019
 (30) 1856761 20/07/2018 FR (87) WO2020/016525 23/01/2020
 (51) *H01B 3/40; H02K 3/40; C08K 3/22; C08L 63/00*
 (71) 1. SUPERGRID INSTITUTE (FR)
 23 rue Cyprian, 69100 VILLEURBANNE, FRANCE
 2. INSTITUT NATIONAL DES SCIENCES APPLIQUEES DE LYON (FR)
 20, Avenue Albert Einstein, 69100 Villeurbanne, France
 3. CENTRE NATIONAL DE LA RECHERCHE SCIENTIFIQUE (FR)
 3 Rue Michel Ange, 75016 Paris, France
 (72) DESMARS, Loriane (FR); BACHELLERIE, Damien (FR); PRUVOST, Sébastien (FR); GALY, Jocelyne (FR); HALLER, Servane (FR)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **VẬT LIỆU CÁCH ĐIỆN CHỨA HỖN HỢP GỒM CHẤT ĐỘN VÔ CƠ VI KÍCH THƯỚC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu composit cách điện (1) bao gồm chất nền epoxy thuộc loại vòng béo hoặc loại diglycidyl ete (2), và chất độn với lượng nằm trong khoảng từ 15 đến 45% bao gồm chất độn vô cơ vi kích thước thứ nhất (3) có hệ số co nhỏ hơn 3 và chất độn vô cơ vi kích thước dạng tấm thứ hai (4) với tỷ lệ thể tích nằm trong khoảng từ 95/05 đến 40/60. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu composit cách điện (1), cũng như dùng chúng cho khung cách điện (9) trong máy ngắt điện bằng khí (5).

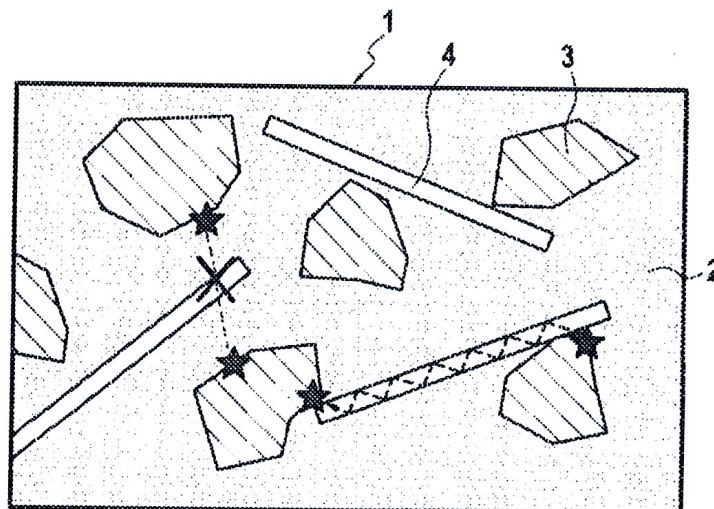


FIG.2

(11) 78366 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-07367

(22) 18/12/2020

(30) 10 2019 135 525.7 20/12/2019 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2021

(51) B29C 44/02

(71) ENGELBERT STRAUSS GMBH & CO. KG (DE)

Frankfurter Straße 108, 63599 Biebergemünd, Germany

(72) Klaus-Michael MUUS (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỂ NGOÀI TRONG SUỐT CỦA GIÀY VÀ DỤNG CỤ ĐÚC ĐÙN SỬ DỤNG CHO PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất để ngoài trong suốt (102) bằng cách ép hoặc đúc, trong đó vật liệu nhựa được đưa vào khoang (18) được xác định bởi ít nhất một công cụ thứ nhất (10), là mũi đột hoặc tấm đệm trên, và công cụ thứ hai (20), là mũi đột đáy hoặc dưới, phần dụng cụ thứ nhất (10) có, ở mặt (16) mà xác định khoang (18), lỗ hút có thể kết nối với ít nhất một nguồn áp suất âm, trong đó vật liệu phẳng (56, 106, 108) cung cấp khả năng cá nhân hóa hoặc cá nhân hóa được đặt trên ít nhất một vùng phụ của mặt trước. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến dụng cụ đúc hoặc đúc đùn được thiết kế để sản xuất để ngoài trong suốt (102), dụng cụ này bao gồm dụng cụ thứ nhất (10), là mũi đột trên hoặc miếng đệm, và dụng cụ thứ hai (20), là mũi đột đáy hoặc dưới, có thể dịch chuyển được so với nhau và xác định khoang (18).

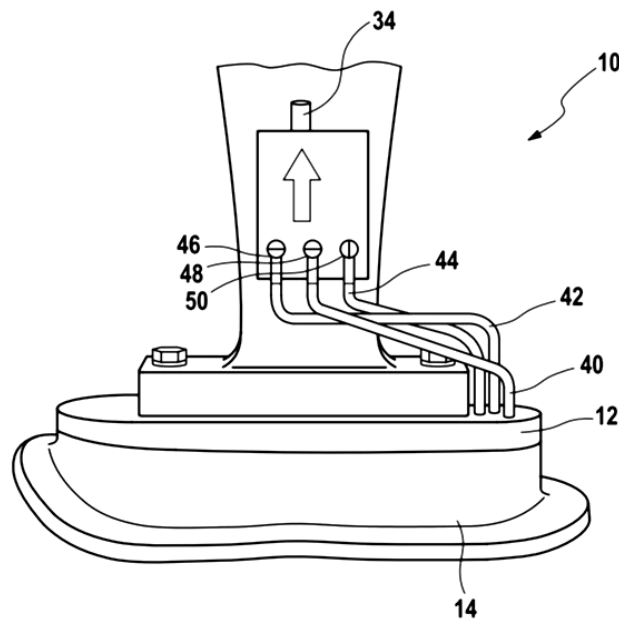
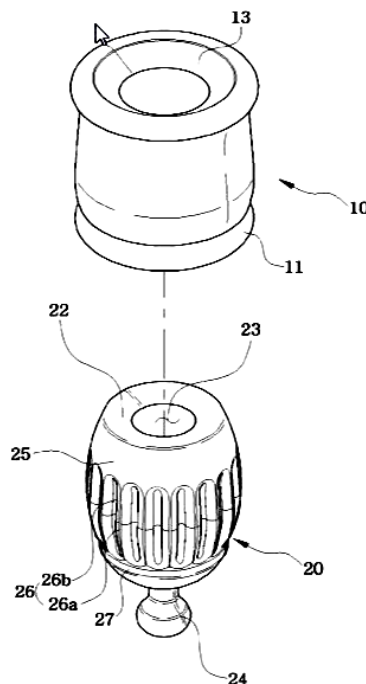


Fig. 1

- (11) 78367 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2020-07361 (85) 18/12/2020
 (22) 27/03/2019 (86) PCT/KR2019/003571 27/03/2019
 (30) 10-2018-0057072 18/05/2018 KR (87) WO2019/221382 21/11/2019
 10-2018-0124000 17/10/2018 KR
 (51) A61F 5/455; A61F 5/44
 (71) ZAMAT MEDICAL CO., LTD (KR)
 C-308, 29, Gonghang-daero61-gil, Gangseo-gu, Seoul, 07563 Republic of Korea
 (72) IM, Kyung Ran (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) CỐC NGUYỆT SAN CÓ THỂ TÁI SỬ DỤNG MÀ LẤY RA DỄ DÀNG,
 KHÔNG GÂY ĐAU

- (57) Sáng chế đề cập đến cốc nguyệt san có thể tái sử dụng bằng cách chỉ thay hộp chứa kính nguyệt. Sáng chế sử dụng thân vỏ làm bằng vật liệu silicon và xuyên thẳng đứng, và bên trong thân vỏ, cốc tiếp nhận được lắp, trong đó cốc tiếp nhận không đất tiền được sản xuất bằng cách sử dụng chất dẻo mỏng và bao gồm không gian bên trong để nhận kính nguyệt trong đó, một đầu vào được tạo ra trên bề mặt trên của nó sao cho kính nguyệt có thể chày vào không gian bên trong, và phần tay cầm nhô ra được tạo thành sao cho cốc nguyệt san được đeo ở đầu dưới cùng của nó có thể dễ dàng được tách ra khỏi bên trong âm đạo và thân vỏ, và phần thân của cốc tiếp nhận có lực phục hồi tự động khi được ép cùng với thân vỏ để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đeo, và cốc tiếp nhận bao gồm các phần lượn sóng theo chiều dọc có phần không gian được tạo thành giữa các phần lồi và phần lõm sao cho việc tháo ra có thể được tạo điều kiện thuận lợi bằng cách giải phóng chân không bên trong âm đạo tại thời điểm lấy ra sau khi sử dụng. Như vậy, có thể tái sử dụng cốc nguyệt san bằng cách chỉ thay cốc tiếp nhận trong thân vỏ sau khi sử dụng.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 78368 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2020-07354 | (85) 18/12/2020 | |
| (22) 18/06/2019 | (86) PCT/IB2019/055120 | 18/06/2019 |
| (30) PA201870414 | 18/06/2018 DK | (87) WO2019/244046 |
| | | 26/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2021

(51) **G01G 13/02; B65G 53/46**

(71) **FLSMIDTH A/S (DK)**

Vigerslev Alle 77 2500 Valby, DENMARK

(72) **KASPEREK, Daniel (DE); HAUSER, Armin (DE)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ ĐỊNH LƯỢNG LIÊN TỤC THEO TRỌNG LƯỢNG VẬT LIỆU DỄ CHẢY**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị (1) để định lượng liên tục theo trọng lượng vật liệu dễ chảy có vỏ (2) bao gồm thành thứ nhất (5) và thành thứ hai (6), cửa nạp (7) qua thành thứ nhất (5), và cửa xả (8) qua thành thứ nhất (5) được dịch chuyển từ cửa nạp (7) và cửa không khí chính (10) có lỗ đầu ra chính (9) qua thành thứ hai (6) đối diện với cửa xả (8). Trong thành thứ hai (6) cửa không khí phụ (12) có lỗ đầu ra phụ (11) có diện tích đầu ra về cơ bản nhỏ hơn lỗ đầu ra chính (9) và được dịch chuyển từ lỗ đầu ra chính theo chiều ngược với chiều quay của rô-tô (3) và được bố trí đối diện với cửa xả (8), và ở đó các cửa không khí chính (10) và phụ (12) được nối với nguồn cấp không khí nén.

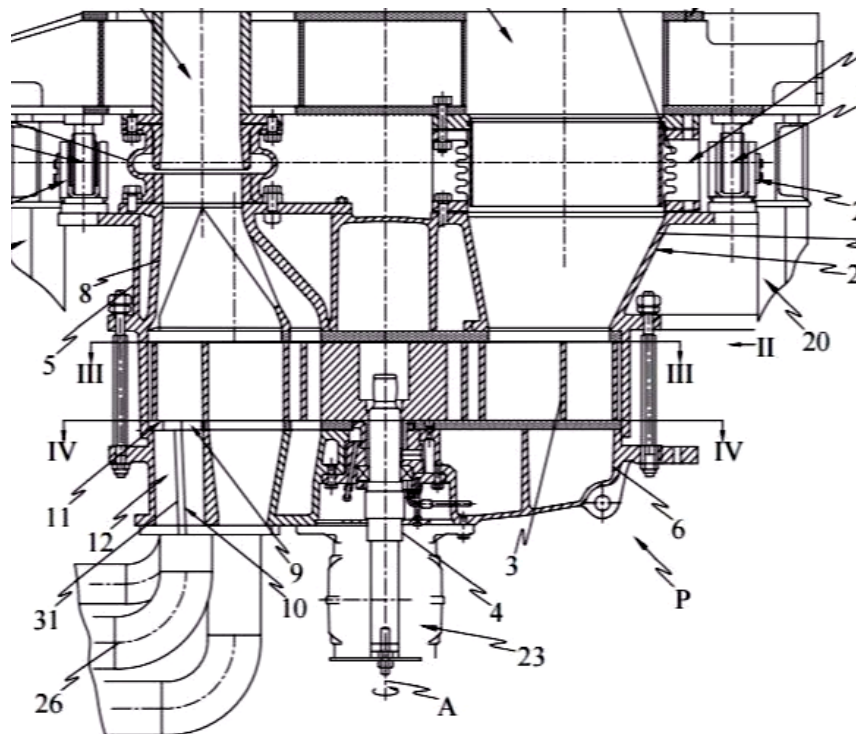


Fig.1

- (11) **78369 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2020-07324** (85) 17/12/2020
(22) 14/06/2019 (86) PCT/FR2019/051456 14/06/2019
(30) 1855239 14/06/2018 FR (87) WO2019/239080 19/12/2019
(51) *A61K 38/46; A61P 7/04; C07K 16/40; A61K 39/395*
(71) **LABORATOIRE FRANCAIS DU FRACTIONNEMENT ET DES BIOTECHNOLOGIES (FR)**
3 Avenue Des Tropiques, ZA de Courtaboeuf, 91940 LES ULIS, France
(72) PLANTIER, Jean-Luc (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DƯỢC PHẨM VÀ SẢN PHẨM KẾT HỢP CHỨA YẾU TỐ VII VÀ KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa yếu tố VII chuyển gen và kháng thể đa đặc hiệu được định hướng kháng yếu tố IX và yếu tố X. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm kết hợp, kit kháng thể đa đặc hiệu và yếu tố VII để dùng đồng thời hoặc tách biệt.

(11) 78370 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-07322

(22) 17/12/2020

(30) 10-2019-0170697 19/12/2019 KR

10-2020-0070424 10/06/2020 KR

(51) F25B 15/12; F25B 49/04; F25B 27/02; B01D 3/32

(71) BK-ENG INC. (KR)

2nd, Floor, 5-5, Duwang-ro, 64beon-gil, Nam-gu, Ulsan, Republic of Korea

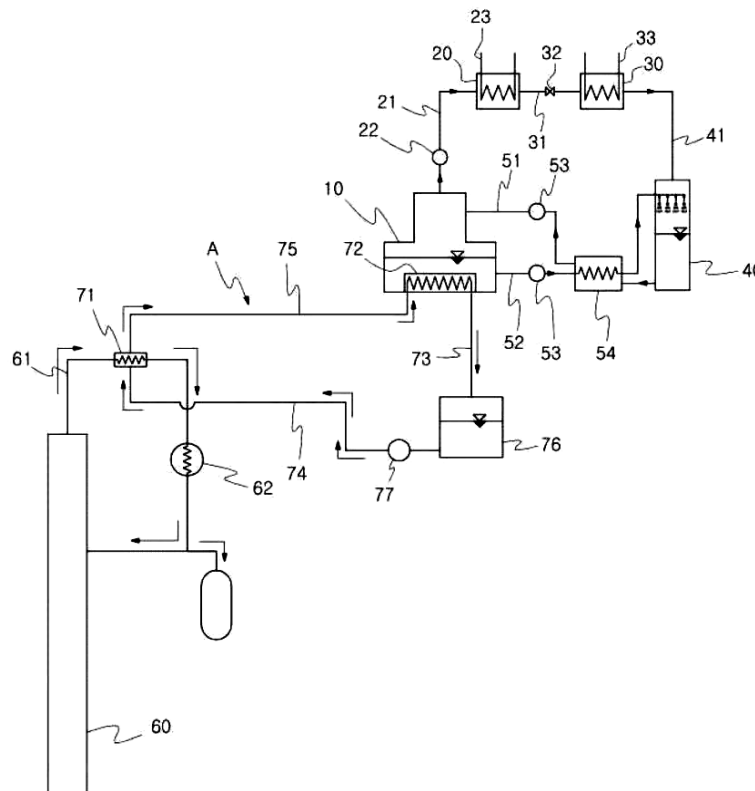
(72) KIL, Byung Ki (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT NƯỚC LẠNH SỬ DỤNG NHIỆT THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất nước lạnh sử dụng nhiệt thải được thải ra từ cột chưng cất. Hệ thống này bao gồm: phương tiện gia nhiệt (A) được tạo cấu trúc trong cột chưng cất (60) và để gia nhiệt chất lỏng lạnh chứa trong bộ phận tái chế (10), bộ trao đổi nhiệt thứ nhất (71) để trao đổi nhiệt với vật liệu nhiệt độ cao thải ra từ cột chưng cất (60), bộ trao đổi nhiệt thứ hai (72) được tạo cấu trúc trong bộ phận tái chế (10) và trao đổi nhiệt với chất lỏng lạnh lưu trữ trong bộ phận tái chế (10), ống tuần hoàn thứ nhất và thứ hai (73,74,75) kết nối tương hỗ với bộ trao đổi nhiệt thứ nhất và thứ hai (71,72), bể chứa (76) được tạo cấu trúc ở giữa ống tuần hoàn thứ nhất (73,74) và chứa chất tải nhiệt trong đó, bơm tuần hoàn (77) để lưu thông đến bể chứa (76) thông qua ống tuần hoàn thứ nhất (73,74).

Hình 3



(11) 78372 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-07291

(22) 16/12/2020

(30) 10-2019-0171935 20/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2020

(51) H01L 27/00; G09G 3/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

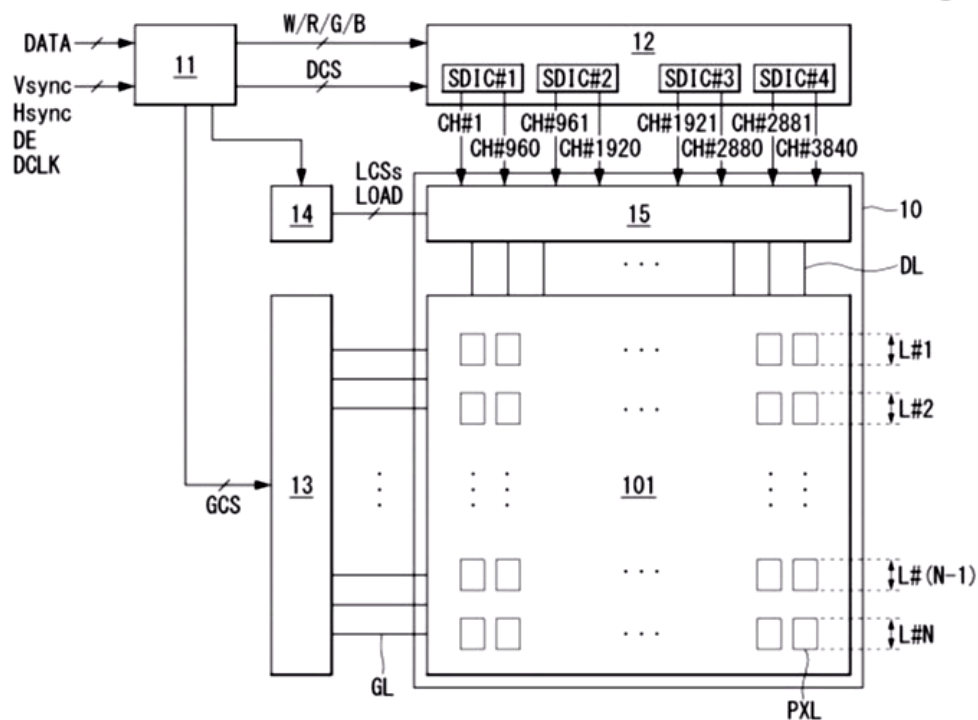
(72) Dosung KIM (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị, thiết bị hiển thị này bao gồm màn hiển thị trong đó nhiều điểm ảnh đơn vị gồm có n điểm ảnh phụ (trong đó n là số tự nhiên bằng hoặc lớn hơn 2) được nối với đường dữ liệu và đường công được bố trí; mạch điều vận dữ liệu một cách liên tiếp đưa ra n điện áp dữ liệu qua kênh xuất ra thứ nhất trong một chu kỳ ngang; mạch khóa một cách liên tiếp lấy mẫu n điện áp dữ liệu nhập vào qua kênh xuất ra thứ nhất và tạo ra n điện áp dữ liệu được lấy mẫu một cách đồng thời đến n đường dữ liệu trong khi duy trì n đường dữ liệu trong một chu kỳ ngang bao gồm thời điểm thứ nhất ở đó điện áp dữ liệu thứ n được lấy mẫu; và mạch điều vận công cấp tín hiệu quét đến đường công trong việc đồng bộ hóa với điện áp dữ liệu được cấp đến đường dữ liệu.

Fig. 1



(11) 78373 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-07277

(22) 15/12/2020

(30) 201911299638.9 17/12/2019 CN

(51) H01L 21/02

(71) INNOLUX CORPORATION (TW)

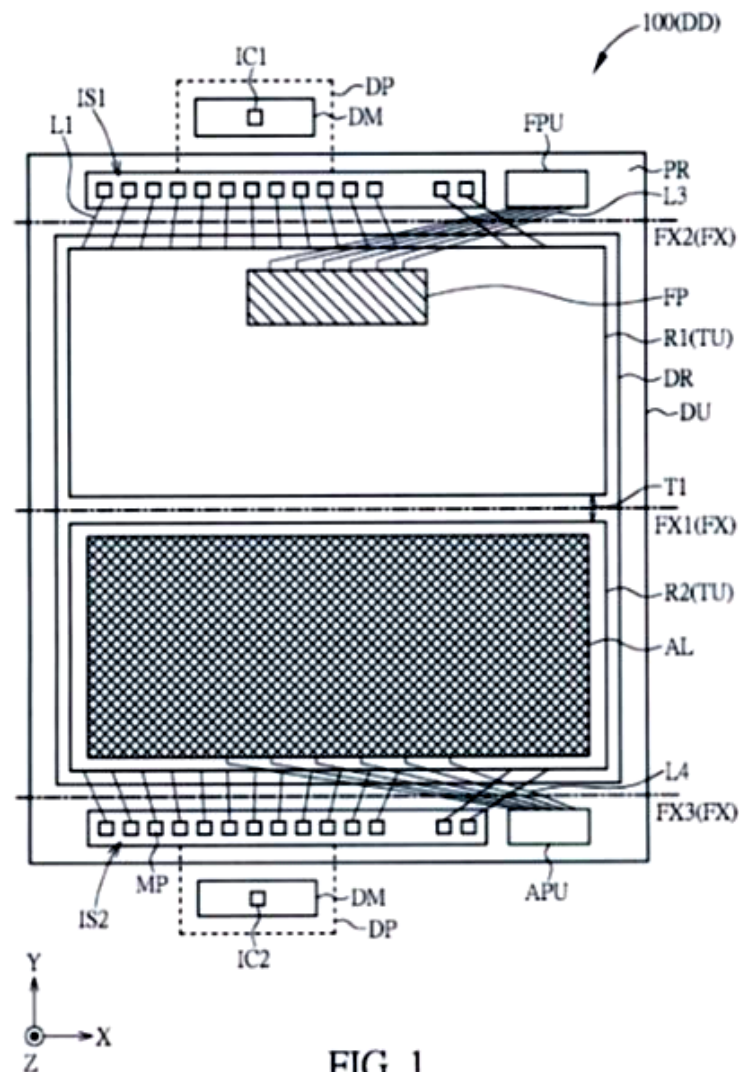
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

(72) WU Yuan-Lin (TW); LEE Kuan-Feng (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử bao gồm bộ phận hiển thị, bộ phận cảm ứng chạm và bộ phận điều khiển. Bộ phận cảm ứng chạm bao gồm vùng thứ nhất và vùng thứ hai. Vùng thứ nhất và vùng thứ hai được điều khiển riêng rẽ bởi bộ phận điều khiển, và bộ phận cảm ứng chạm chồng lên bộ phận hiển thị.



(11) 78374 A (43) 25/06/2021

(21) 1-2020-07273

(22) 15/12/2020

(30) 10-2019-0174144 24/12/2019 KR

10-2020-0125862 28/09/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2020

(51) G09F 9/30

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) KiHan Kim (KR); Hyokang Lee (KR); MyungSub Lim (KR); Sujin Ham (KR);
Hyowon Kwon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ KÉO GIÃN ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị kéo giãn được bao gồm nhiều tấm nền thứ nhất mà được bố trí trên tấm nền bên dưới cần phải được đặt cách một khoảng với nhau và bao gồm ít nhất một điểm ảnh; nhiều tấm nền nối mà nối các tấm nền thứ nhất liền kề trong số nhiều tấm nền thứ nhất; và nhiều đường nối mà nối điện các tấm đệm được bố trí trên nhiều tấm nền thứ nhất liền kề và được bố trí trên các bề mặt bên của nhiều tấm nền nối. Do đó, điện trở của đường nối có thể được làm giảm hoặc giảm thiểu.

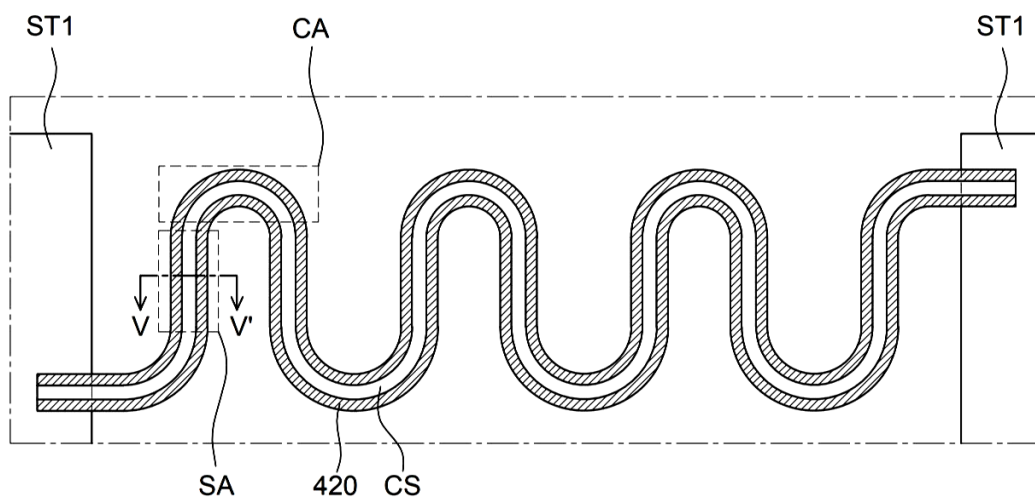


FIG. 4

- (11) 78375 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2020-07255 (85) 14/12/2020
(22) 17/06/2019 (86) PCT/US2019/037492 17/06/2019
(30) 62/687,930 21/06/2018 US (87) WO2019/245974 26/12/2019
62/719,896 20/08/2018 US
- (51) *A61P 35/00; C07D 471/04; A61K 31/437*
- (71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
- (72) CHUNG, Cheol Keun (US); XU, Jie (CN); IDING, Hans (DE); CLAGG, Kyle (US); DALZIEL, Michael (CA); FETTES, Alec (LU); GOSSELIN, Francis (CA); LIM, Ngiap-Kie (IN); ZHANG, Haiming (US); CHAKRAVARTY, Paroma (IN); NAGAPUDI, Karthik (US); ROBINSON, Sarah (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **DẠNG RẮN CỦA HỢP CHẤT 3-((1R,3R)-1-(2,6-DIFLO-4-((1-(3-FLOPROPYL)AZETIDIN-3-YL)AMINO)PHENYL)-3-METYL-1,3,4,9-TETRAHYDRO-2H-PYRIDO[3,4-B]INDOL-2-YL)-2,2-DIFLOPROPAN-1-OL, DƯỢC PHẨM CHỨA DẠNG RẮN NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT BA VÒNG DUNG HỢP CHỨA GỐC PHENYL HOẶC PYRIDINYL ĐƯỢC THỂ**
- (57) Sáng chế đề cập đến dạng rắn, muối, và dạng phối trộn của hợp chất 3-((1R,3R)-1-(2,6-diflo-4-((1-(3-flopropyl)azetidín-3-yl)amino)phenyl)-3-metyl-1,3,4,9-tetrahydro-2H-pyrido[3,4-b]indol-2-yl)-2,2-diflopropan-1-ol, quy trình điều chế chúng và dược phẩm chứa chúng

- (11) 78376 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2020-07254 (85) 14/12/2020
(22) 21/05/2019 (86) PCT/US2019/033421 21/05/2019
(30) 62/674,544 21/05/2018 US (87) WO2019/226719 28/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2021

(51) B29C 44/04; B29C 44/58

(71) O2 PARTNERS, LLC (US)

417 West Street, Suite 105, Amherst, MA 01002, United States of America

(72) FALKEN, Robert (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘT MỀM VI XÓP ĐƯỢC ĐÚC PHUN CÓ THỂ PHÂN HỦY SINH HỌC VÀ CÓ THỂ Ử TRÊN QUÝ MÔ CÔNG NGHIỆP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT MỀM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình đúc phun vi xóp tạo bột các hỗn hợp bột dẻo khác nhau từ nhựa dẻo nhiệt có nguồn gốc sinh học có thể phân hủy sinh học và ử trên quy mô công nghiệp để sử dụng trong, ví dụ, bộ phận của giày, bộ phận ghế ngồi, bộ phận bảo vệ thiết bị và phụ kiện thể thao dưới nước trong đó quy trình sản xuất bao gồm các bước: tạo ra polyme sinh học dẻo nhiệt hoặc hỗn hợp polyme sinh học phù hợp; đúc phun polyme sinh học dẻo nhiệt hoặc hỗn hợp polyme sinh học vào hình dạng khuôn phù hợp với nitorơ; kiểm soát vật liệu polyme nóng chảy, áp suất, nhiệt độ và thời gian sao cho bột mềm mong muốn được tạo thành; và sử dụng đối áp chất khí trong quy trình đúc phun để đảm bảo cấu trúc bột tối ưu với ít lượng khuyết tật về mặt thẩm mỹ nhất và ít đến mức không có lớp chất dẻo bên ngoài cấu trúc bột. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị đúc phun và hệ thống bao gồm thiết bị đúc phun để sản xuất sản phẩm được đúc bột mềm.

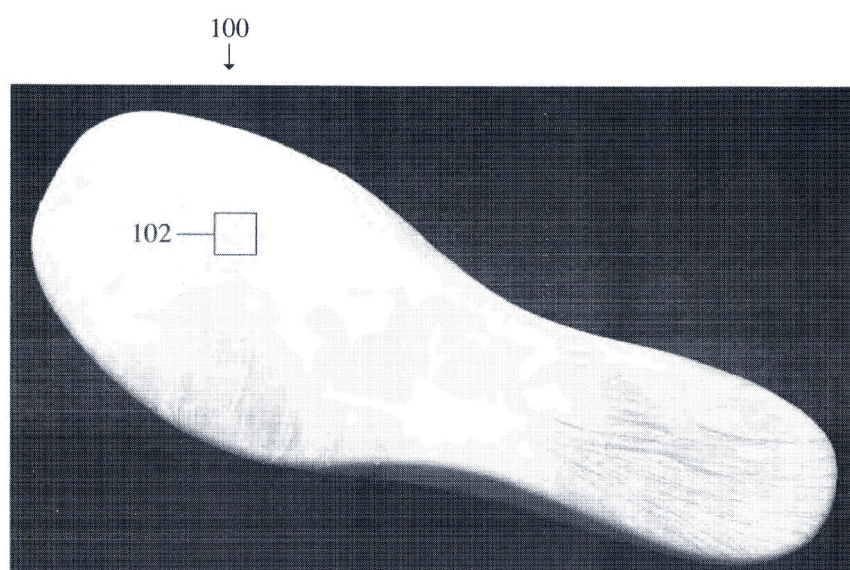


FIG. 1

(11) 78377 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-07251

(22) 14/12/2020

(30) JP2019-229431 19/12/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2020

(51) **B01D 11/04**

(71) **JAPAN ATOMIC ENERGY AGENCY (JP)**

4-49, Muramatsu, Tokai-mura, Naka-gun, Ibaraki 319-1184, Japan

(72) Hirochika NAGANAWA (JP); Tetsushi NAGANO (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC CHẤT CỤ THỂ BẰNG CÁCH CHIẾT LÔNG-LÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất các chất cụ thể bằng cách chiết lỏng-lỏng. Việc chiết lỏng-lỏng được thực hiện bằng cách khuấy cơ học với cơ cấu mà phần cánh của cánh khuấy được lắp gần mặt phân cách giữa pha lỏng nặng và pha lỏng nhẹ. Pha lỏng nặng được đưa vào từ phía trên vật chứa hoặc khoang trộn và pha lỏng nhẹ được đưa vào từ phía dưới, và cả hai pha được đưa vào trạng thái tiếp xúc ngược dòng bằng cách khuấy, sao cho vùng nhũ tương hỗn hợp được tạo thành trong vật chứa hoặc trong khoang trộn.

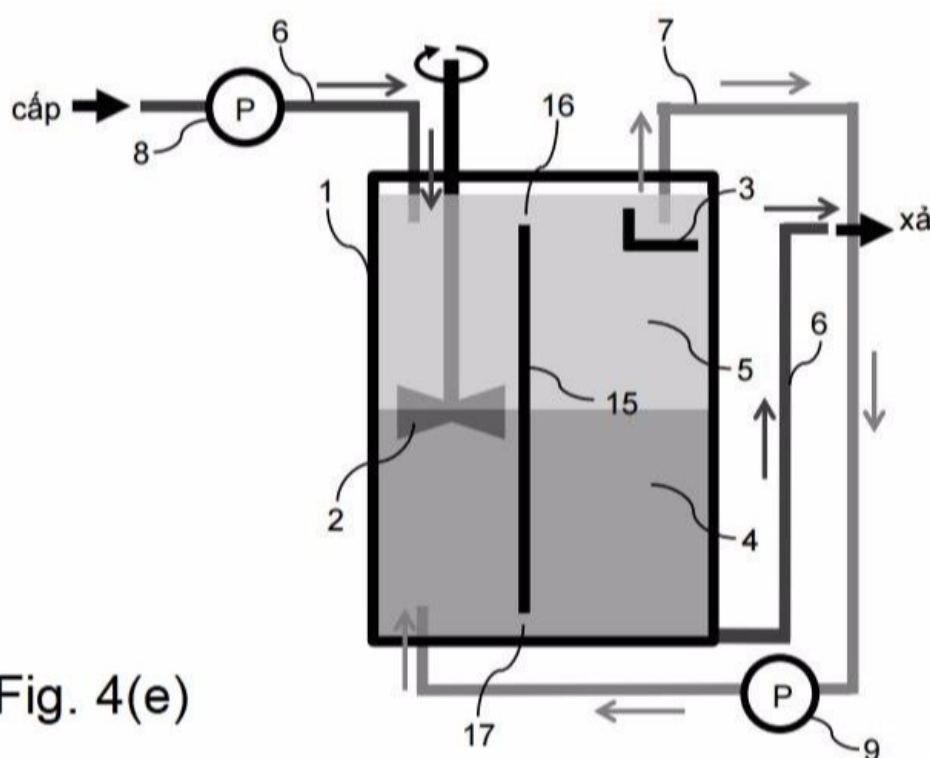
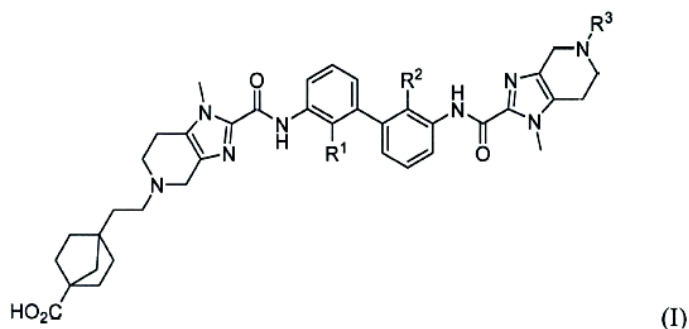


Fig. 4(e)

- (11) 78378 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2020-07234 (85) 11/12/2020
(22) 10/05/2019 (86) PCT/US2019/031728 10/05/2019
(30) 62/670,249 11/05/2018 US (87) WO2019/217821 14/11/2019
62/688,164 21/06/2018 US
(51) C07D 471/04; A61P 37/00; A61K 31/437; A61P 35/00
(71) INCYTE CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
(72) wu, Liangxing (CN); XIAO, Kaijiong (CN); YAO, Wenqing (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT TETRAHYDRO-IMIDAZO [4,5-C]PYRIDIN LÀM CÁC CHẤT ĐIỀU BIẾN MIỄN DỊCH PD-L1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



làm các chất điều biến miễn dịch và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất theo sáng chế hữu ích trong việc điều trị, ngăn ngừa hoặc cải thiện các bệnh hoặc các rối loạn như các bệnh ung thư hoặc các bệnh truyền nhiễm.

- (11) **78379 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2020-07216** (85) 11/12/2020
(22) 07/06/2019 (86) PCT/NO2019/050116 07/06/2019
(30) 20180804 11/06/2018 NO (87) WO2019/240589 19/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2021

(51) **C22C 28/00; C21C 7/06; C22C 35/00; C22C 33/00; C21C 1/10**

(71) **ELKEM ASA (NO)**

Drammensveien 169, 0277 OSLO, Norway

(72) DIEUDONNE, Amélie (FR); KLEVAN, Ole Svein (NO)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP KIM GỐC SILIC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP KIM GỐC SILIC**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim gốc silic chứa từ 45% đến 95% khối lượng Si; tối đa 0,05% khối lượng C; 0,4-30% khối lượng Cr; 0,01-10% khối lượng Al; 0,01-0,3% khối lượng Ca; tối đa 0,10% khối lượng Ti; tối đa 25% khối lượng Mn; 0,005-0,07% khối lượng P; 0,001-0,02% khối lượng S; phần còn lại là Fe và các tạp chất ngẫu nhiên ở lượng thông thường và phương pháp sản xuất hợp kim nói trên.

- (11) 78380 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2020-07186
 (22) 10/12/2020
 (30) 108216568 13/12/2019 TW
 (51) B60C 23/02
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) HSU, Ching-Chun (TW)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) HỆ THỐNG THEO DÕI ÁP SUẤT LỚP

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống theo dõi áp suất lốp bao gồm cảm biến tốc độ bánh trước, cảm biến tốc độ bánh sau, bộ điều khiển và bảng tín hiệu. Bộ điều khiển kết nối để truyền thông với cảm biến tốc độ bánh trước và cảm biến tốc độ bánh sau. Bảng tín hiệu được nối điện với bộ điều khiển. Bất cứ khi nào tỷ lệ chênh lệch giữa tốc độ của bánh trước và của bánh sau đối với hoặc tốc độ của bánh trước hoặc của bánh sau lớn hơn một trị số tỷ lệ cụ thể và việc này diễn ra liên tục trong một khoảng thời gian cụ thể thì tín hiệu sẽ được truyền cho bảng tín hiệu để chỉ báo tình trạng bất thường của áp suất lốp của bánh trước hoặc của bánh sau. Điều này sẽ giúp người lái nhận biết sớm nhất có thể tình trạng bất thường của áp suất lốp để giảm nguy cơ tai nạn gây ra do sự giảm khả năng vận hành của xe.

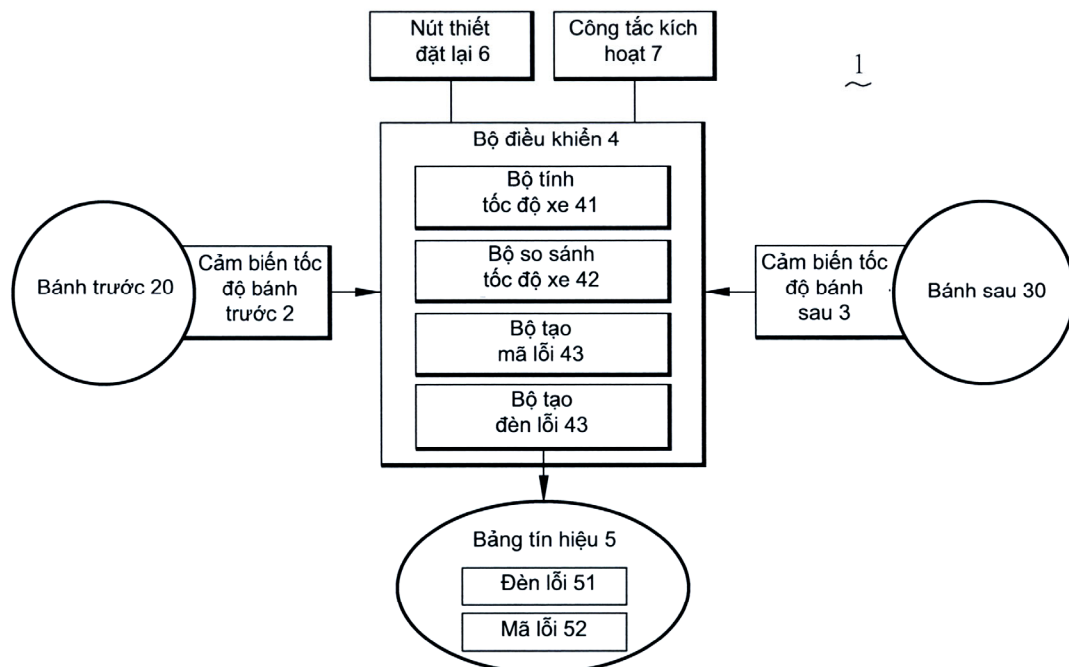


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 78381 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2020-07183 | (85) 10/12/2020 | |
| (22) 05/06/2019 | (86) PCT/EP2019/064671 | 05/06/2019 |
| (30) 18176998.5 | 11/06/2018 | EP (87) WO2019/238500 |
| | | 19/12/2019 |

(51) *G01N 21/84; G01N 21/27*

(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**

Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

(72) BERG, Max (DE); KLEIN, Timo (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHUẨN ĐỂ HIỆU CHUẨN MÁY ẢNH CỦA THIẾT BỊ DI ĐỘNG ĐỂ PHÁT HIỆN CHẤT PHÂN TÍCH TRONG MẪU**

- (57) Phương pháp hiệu chuẩn (110) để hiệu chuẩn máy ảnh (112) của thiết bị di động (114) để phát hiện chất phân tích trong mẫu được tiết lộ. Phương pháp bao gồm:
- a) (118) chụp ít nhất một hình ảnh của ít nhất một đối tượng (116) bằng cách sử dụng máy ảnh (112), trong đó trong khi chụp, nguồn chiếu sáng (120) của thiết bị di động (114) được bật;
 - b) (122) xác định từ hình ảnh được chụp ở bước a) ít nhất một vùng thứ nhất (124) trong hình ảnh mà bị ảnh hưởng bởi sự phản xạ trực tiếp của ánh sáng bắt nguồn từ nguồn chiếu sáng (120) và bị phản xạ bởi đối tượng (116); và
 - c) (126) xác định ít nhất một vùng thứ hai (128) trong hình ảnh về cơ bản không gói lên vùng thứ nhất (124) và quay lại vùng thứ hai (128) làm vùng đích (130) để định vị vùng thử nghiệm (132) của que thử (134) trong bước phát hiện tiếp theo.

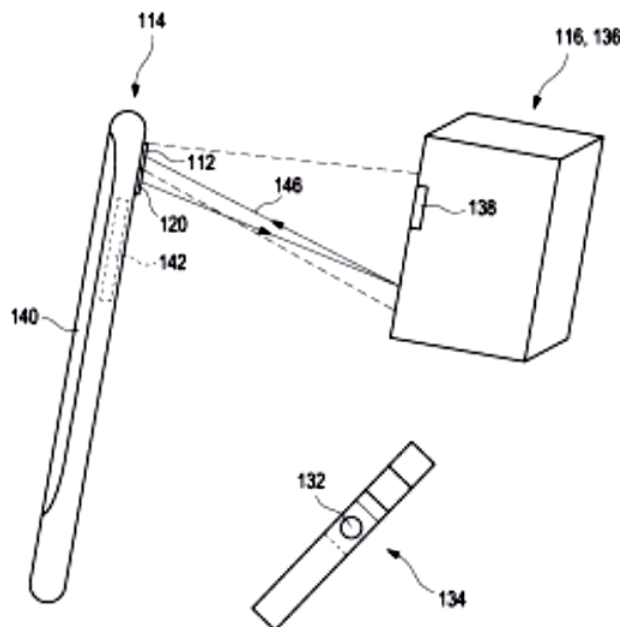


Fig. 2

- (11) **78382 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2020-07165** (85) 10/12/2020
(22) 10/05/2019 (86) PCT/PH2019/000007 10/05/2019
(30) 12018050189 10/05/2018 PH (87) WO2019/216778 A1 14/11/2019
12019000187 10/05/2019 PH
(51) **A61B 5/00; C12Q 1/686; A61B 5/06**
(71) **UNIVERSITY OF THE PHILIPPINES MANILA (PH)**
Pedro Gil Street, Ermita, Manila, 1000, Philippines
(72) BERBA, Regina P. (PH); SILAO, Catherine Lynn T. (PH)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **KIT XÉT NGHIỆM CHỨA ALPHA-DEFENSIN LÀM DẤU ẤN ĐỀ TIÊN
LƯỢNG BỆNH TRÙNG XOẮN MÓC CÂU**

(57) Sáng chế đề cập đến kit xét nghiệm đề tiên lượng bệnh trùng xoắn móc câu chứa alpha-defensin làm dấu ấn sinh học. Bệnh trùng xoắn móc câu là bệnh lây truyền từ động vật phổ biến nhất trên thế giới, chủ yếu ảnh hưởng đến các nước nhiệt đới và cận nhiệt đới. Nguyên nhân gây bệnh là do leptospira, sự tiến triển của bệnh bị ảnh hưởng bởi phản ứng của các cơ chế phản ứng của vật chủ mà có thể dẫn đến tổn thương nội tạng đáng kể hoặc thậm chí là tử vong. Ở đây, các tác giả sáng chế đề xuất kit xét nghiệm chứa alpha-defensin là các dấu ấn biểu hiện gen sớm có thể bổ sung cho việc chẩn đoán bệnh trùng xoắn móc câu thể trung bình không biến chứng, và giúp đánh giá nguy cơ tiến triển cuối cùng của các biến chứng, đặc biệt là di chứng thận. Những dấu ấn như vậy có thể chứng tỏ hữu dụng trong việc thiết lập chẩn đoán, trong việc đưa ra quyết định các biện pháp can thiệp sớm và trong việc cung cấp những hiểu biết sâu sắc về cơ chế phát sinh bệnh của bệnh trùng xoắn móc câu.

(11) 78383 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-07148

(22) 09/12/2020

(30) 108145730 13/12/2019 TW

(51) B62L 3/08; B60T 11/04; B60T 8/26

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) GUO, Rong-Bin (TW); CHUANG, Tse-Ming (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHANH KẾT HỢP**

(57) Hệ thống phanh kết hợp, trong đó hệ thống phanh kết hợp này bao gồm cơ cấu điều khiển phanh thứ nhất, cơ cấu điều khiển phanh thứ hai, cơ cấu phát động phanh thứ nhất, cơ cấu phát động phanh thứ hai, dây phanh thứ nhất, dây phanh thứ hai, và dây phanh thứ ba. Kết cấu được cải tiến của hệ thống phanh kết hợp có giá trị trong cơ cấu phát động phanh thứ nhất, liên quan đến cơ cấu phanh dạng trống, và bao gồm đĩa phanh, cam phanh, cần đẩy phanh, thân hình trụ thứ nhất, và thân hình trụ thứ hai. Cam phanh được nối trực với đĩa phanh để dẫn động cơ cấu phanh dạng trống cho hoạt động phanh, cần đẩy phanh được nối cố định với cam phanh, và được cung cấp rãnh dài thứ nhất và rãnh dài thứ hai. Đường tâm của rãnh dài thứ nhất và đường trục của thanh có ren thứ nhất tạo thành góc trong có độ lớn trong khoảng từ 0 đến 45 độ mở rộng theo hướng mà cần đẩy phanh quay, và đường tâm của rãnh dài thứ hai và đường trục của thanh có ren thứ ba tạo thành góc trong có độ lớn trong khoảng từ 0 đến 45 độ mở rộng theo hướng mà cần đẩy phanh quay, và đường tâm của rãnh dài thứ nhất và đường tâm của rãnh dài thứ hai giao nhau tạo thành một góc nhỏ hơn 5 độ. Do vậy, hiện tượng mà đai ốc hiệu chỉnh thứ nhất mắc kẹt với đai ốc hiệu chỉnh thứ ba có thể được ngăn ngừa, như sau chuyển động đồng bộ của rãnh dài thứ nhất và rãnh dài thứ hai.

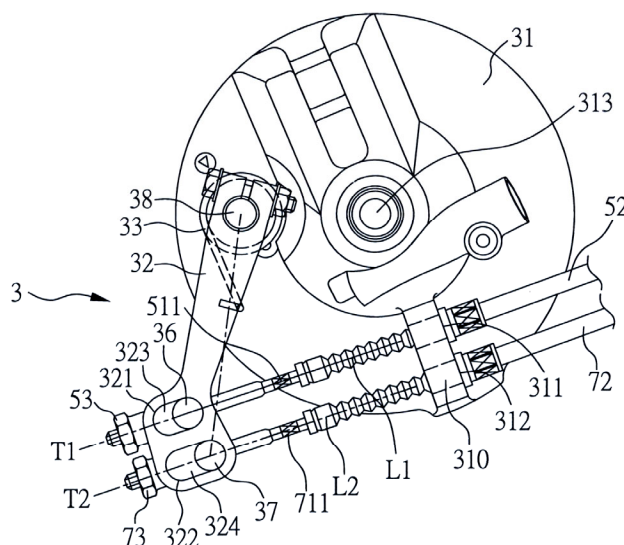


FIG. 4

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 78384 A | | | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2020-07115 | | | (85) 12/08/2015 | |
| (22) 14/01/2014 | | | (86) PCT/US2014/011486 | 14/01/2014 |
| (30) 61/752,897 | 15/01/2013 | US | (87) WO2014/113388 | 24/07/2014 |
| 61/790,952 | 15/03/2013 | US | | |
| 61/859,118 | 26/07/2013 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2015

(51) **C07D 401/14; A61K 31/4365; A61K 31/4427; A61K 31/4709; A61K 31/497; C07D 495/04; C07D 417/14; C07D 471/04; C07D 491/048; A61K 31/4355; A61P 35/00**

(62) 1-2015-02935

(71) **INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)**

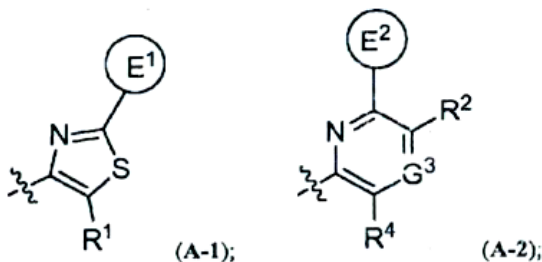
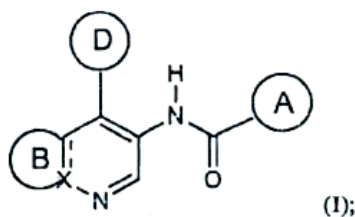
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America

(72) XUE, Chu-Biao (US); LI, Yun-Long (US); FENG, Hao (CN); PAN, Jun (US); WANG, Anlai (CN); ZHANG, Ke (US); YAO, Wenqing (US); ZHANG, Fenglei (CN); ZHUO, Jincong (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THUỐC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ PIM ĐỂ ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN TĂNG SINH**

(57) Sáng chế đề xuất các chất dẫn xuất của thiazol và pyridin carboxamid có công thức (I), hoặc muối dược dụng của chúng, trong đó: X là C hoặc N; A, B, và D là các nhân, và liên kết -thể hiện liên kết đã được chuẩn hóa trong nhân thơm chứa cả N và X, mà chúng chính thức được thể hiện bằng liên kết C=C trong đó X là C và liên kết đơn khi X là N; nhân A có công thức (A-1) hoặc (A-2); trong đó E1 và E2 là các nhân; các chế phẩm chứa chúng. Các hợp chất này ức chế hoạt tính của Pim kinaza và hữu dụng trong việc điều trị các bệnh liên quan đến hoạt tính của Pim kinaza bao gồm, ví dụ, bệnh ung thư và các bệnh khác.



(11) 78385 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-07102

(22) 08/12/2020

(30) 10-2019-0172700 23/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2020

(51) C03C 15/00

(71) UTI INC. (KR)

50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do 32446
Republic of Korea

(72) SUNWOO Kukhyun (KR); KIM, Hak Chul (KR); HA, Tea Joo (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TẤM BẢO VỆ DÈO

(57) Sáng chế đề cập đến tấm bảo vệ dẻo bao gồm ít nhất một phần phẳng tương ứng với các vùng phẳng của màn hình hiển thị dẻo và phần gập tương ứng với vùng gập của màn hình hiển thị dẻo và được tạo ra để được nối vào ít nhất một phần phẳng, trong đó tấm bảo vệ dẻo được làm từ nền thủy tinh có lớp mẫu hình phân tán tác động ở trên đó, trong đó lớp mẫu hình phân tán tác động được tạo ra trên phần phẳng và phần gập, và độ cao của lớp mẫu hình nhỏ hơn một nửa độ dày của nền thủy tinh.

FIG.6A

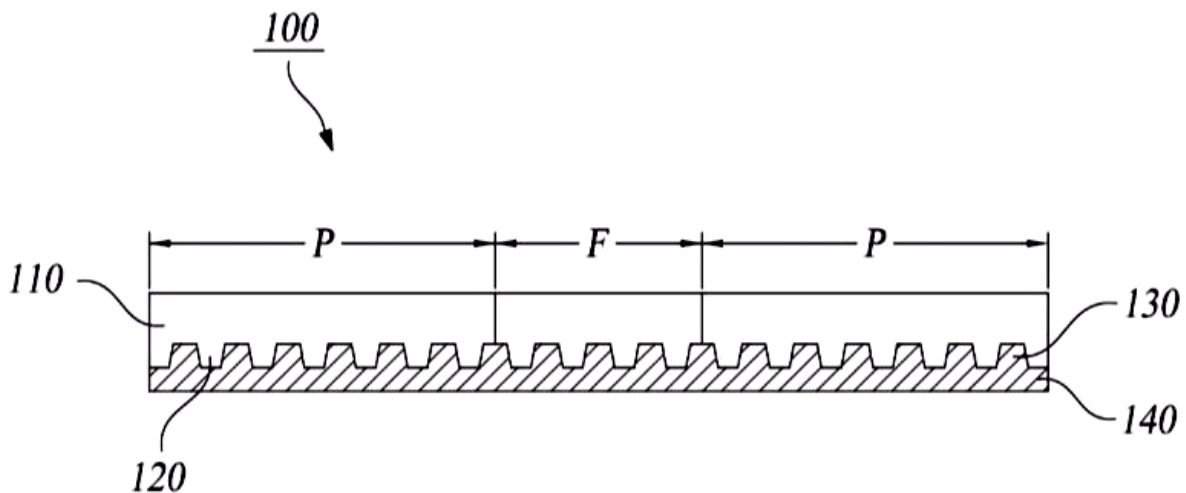
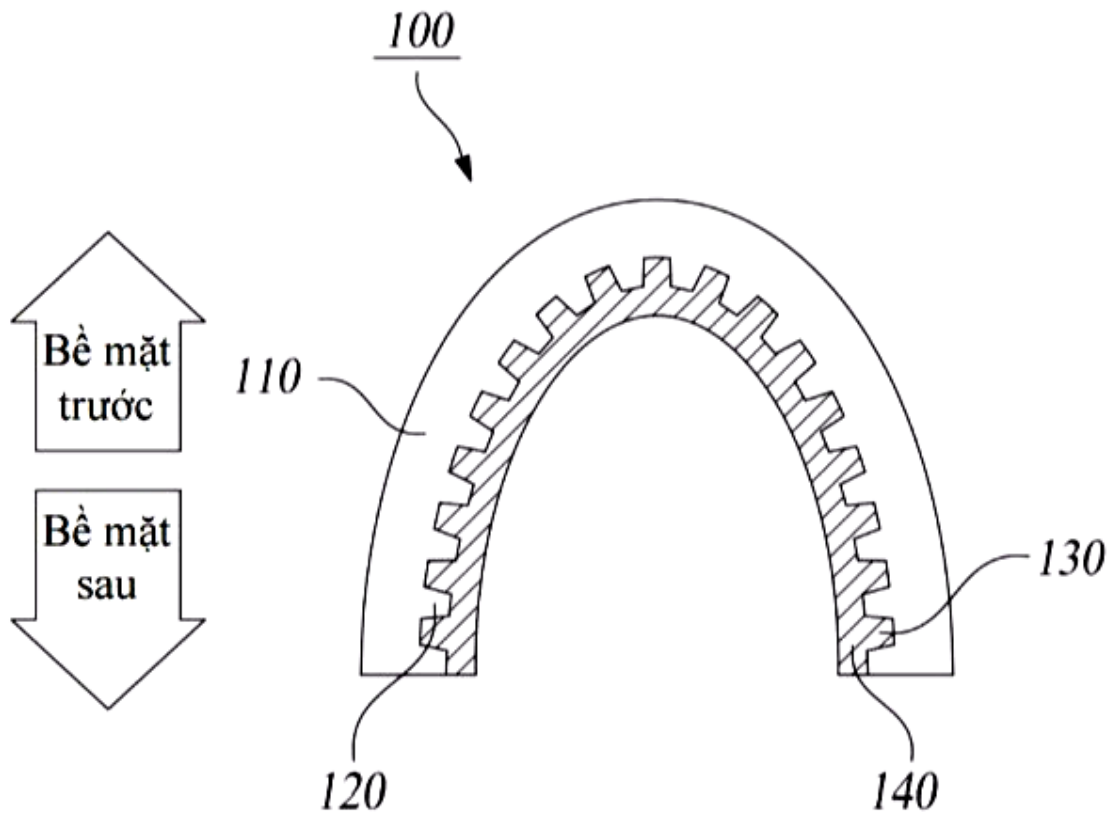


FIG.6B



(11) 78386 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-07101

(22) 08/12/2020

(30) 62/945,263 09/12/2019 US

(51) A47L 11/03

(71) BISSELL INC. (US)

2345 Walker Avenue NW, Grand Rapids, MI 49544, USA

(72) Jason W. Pruiett (US); Jacob Resch (US); James Theodore Hotary (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ LÀM SẠCH BỀ MẶT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch bề mặt bao gồm hệ thống phân phối hơi nước để lau hơi nước bề mặt sàn sau khi quét khô bụi bẩn, bụi, tóc, và các mảnh vụn khác từ bề mặt sàn. Thiết bị làm sạch bề mặt theo sáng chế có thể được cấu hình để thực hiện các chức năng làm sạch, bao gồm quét khô và lau hơi nước. Thiết bị làm sạch bề mặt có thể chuyển đổi giữa các chế độ hoạt động khác nhau, bao gồm ít nhất là chế độ thẳng đứng và chế độ cầm tay.

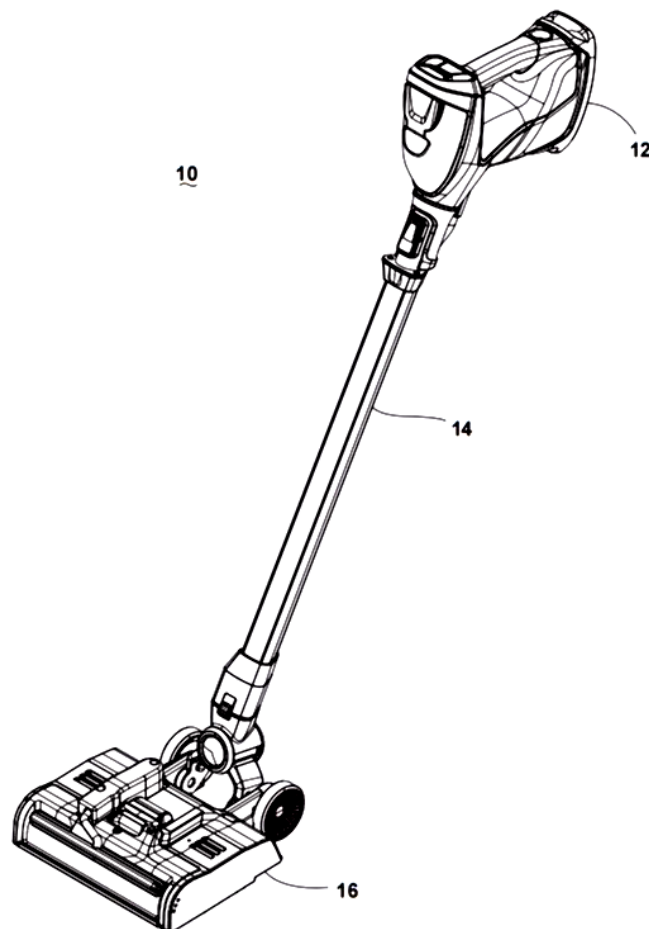


FIG. 1

(11) 78387 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-07100

(22) 08/12/2020

(30) 10-2019-0165224 12/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2020

(51) G09F 9/00; H01L 51/50

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

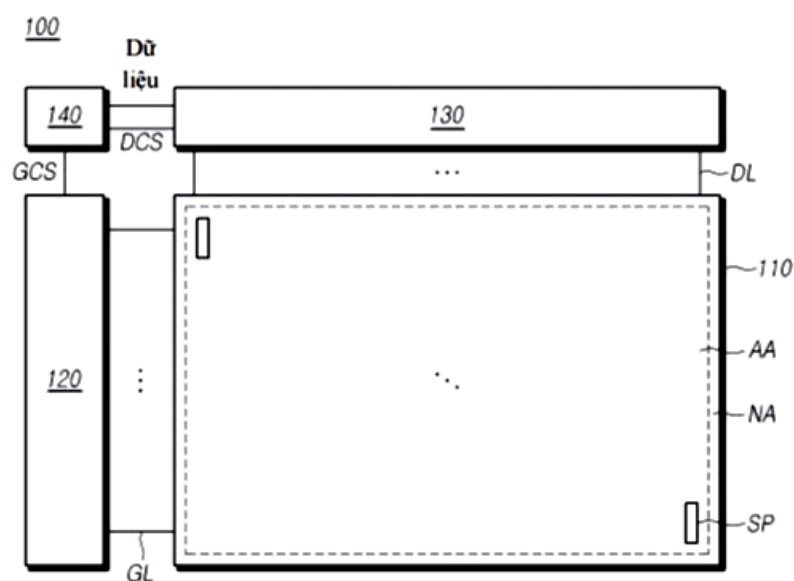
(72) Sunghoon Kim (KR); Dongchae Shin (KR); KyungMo Son (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) ĐẾ POLYIMIT VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ

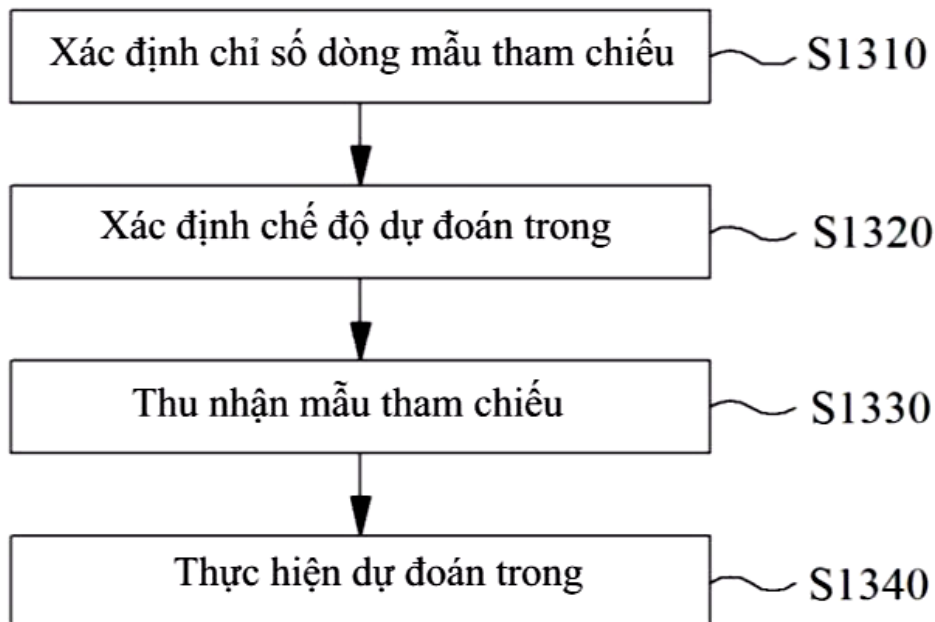
(57) Sáng chế đề cập tới các đế polyimit và các thiết bị hiển thị. Các phương án thực hiện sáng chế đề cập tới các đế polyimit và các thiết bị hiển thị, nhiều mẫu hình khắc lõm được tạo trên ít nhất một phần của một bề mặt của đế polyimit, phần độn có hệ số truyền qua cao được bố trí bên trong mẫu hình khắc lõm, nhờ đó hệ số truyền qua toàn phần của đế polyimit được nâng cao. Hơn nữa, phần độn có hệ số giãn nở nhiệt trong phạm vi nhất định được bố trí trong mẫu hình khắc lõm để duy trì khả năng chịu nhiệt của đế polyimit, phần tử cần tới quá trình xử lý nhiệt độ cao có thể được bố trí trên đế polyimit có hệ số truyền qua đã được nâng cao.

FIG. 1



- (11) 78388 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2020-07095 (85) 26/11/2020
(22) 27/06/2019 (86) PCT/KR2019/007819 27/06/2019
(30) 10-2018-0073733 27/06/2018 KR (87) WO2020/004978 02/01/2020
(51) *H04N 19/593; H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/176*
(62) 1-2020-06842
(71) **KT CORPORATION (KR)**
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bao gồm các bước: thu nhận chế độ dự đoán trong của khối hiện tại; và thay đổi chế độ dự đoán trong thành chế độ dự đoán trong góc rộng khi chế độ dự đoán trong nhỏ hơn hoặc bằng giá trị ngưỡng và khối hiện tại không phải là hình vuông mà có độ rộng lớn hơn độ cao.

[FIG. 13]



(11) 78389 A (43) 25/06/2021

(21) 1-2020-07043

(22) 04/12/2020

(30) 10-2019-0161450 06/12/2019 KR

10-2019-0162101 06/12/2019 KR

10-2020-0054128 06/05/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2020

(51) *C08G 18/76; C07C 211/27; C07C 263/10; G02B 1/04; C08G 18/38; C07C 209/90; C07C 265/14*

(71) 1. **SKC CO., LTD.** (KR)

84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

2. **WOORI FINE CHEM CO., LTD.** (KR)

179, Baekhaksandan-gil, Baekhak-myeon, Yeoncheon-gun, Gyeonggi-do 11049, Republic of Korea

(72) Jaeyoung PAI (KR); Jeongmoo KIM (KR); Hyuk Hee HAN (KR); Jung Hwan MYUNG (KR); Jooyoung JUNG (KR); Myung-Ok KYUN (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM ĐIAMIN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM ĐIIISOXYANAT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm điamin và phương pháp điều chế chế phẩm điiisoxyanat. Chế phẩm điamin theo một phương án của sáng chế bao gồm benzylmonoamin có nhóm metyl với lượng nằm trong khoảng từ 10 ppm đến 2000 ppm trong chế phẩm. Khi chế phẩm này được sử dụng để điều chế chế phẩm điiisoxyanat và tạo ra vật liệu quang học, có thể cải thiện các đặc tính quang học bằng cách ngăn sự xuất hiện của ó vàng, tạo đường vân, và độ đục trong vật liệu quang học và đồng thời tăng cường các đặc tính cơ học chẳng hạn như độ bền chống va đập. Ngoài ra, trong quy trình điều chế chế phẩm điiisoxyanat theo phương án khác, trị số b^* theo phối màu CIE của chế phẩm điamin được điều chỉnh đến một khoảng nhất định, theo đó có thể tăng cường không chỉ hiệu suất và độ tinh khiết của chế phẩm điiisoxyanat mà còn cả các đặc tính quang học của thấu kính quang học thành phẩm. Do vậy, quy trình điều chế chế phẩm điiisoxyanat có thể được áp dụng để tạo ra thấu kính quang học bằng chất dẻo có chất lượng cao.

(11) 78390 A (43) 25/06/2021

(21) 1-2020-07042

(22) 04/12/2020

(30) 10-2019-0162101 06/12/2019 KR

10-2020-0099496 07/08/2020 KR

10-2020-0099495 07/08/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2020

(51) *C08G 18/76; C07C 211/27; C07C 263/10; G02B 1/04; C08G 18/38; C07C 209/90; C07C 265/14*

(71) 1. **SKC CO., LTD.** (KR)

84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

2. **WOORI FINE CHEM CO., LTD.** (KR)

179, Baekhaksandan-gil, Baekhak-myeon, Yeoncheon-gun, Gyeonggi-do 11049, Republic of Korea

(72) Jaeyoung PAI (KR); Jeongmoo KIM (KR); Hyuk Hee HAN (KR); Jung Hwan MYUNG (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM ĐIISOXYANAT DÙNG LÀM THẤU KÍNH QUANG HỌC VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm điisoxyanat dùng làm thấu kính quang học. Theo một phương án, độ pH của chế phẩm điisoxyanat và chế phẩm điamin hydroclorua được sử dụng để tạo ra thấu kính quang học được điều chỉnh đến một khoảng nhất định, theo đó có thể tăng cường không chỉ hiệu suất và độ tinh khiết của chế phẩm điisoxyanat mà còn cả các đặc tính quang học của thấu kính quang học thành phẩm bằng cách khử quá trình tạo đường vân và độ đục. Cụ thể, theo quy trình của phương án này, lượng dung dịch nước axit clohydric được đưa vào phản ứng có thể được điều chỉnh để không chế độ pH của chế phẩm điisoxyanat đến khoảng mong muốn, nhờ đó làm tăng hiệu suất và độ tinh khiết. Theo đó, quy trình điều chế chế phẩm điisoxyanat theo phương án này có thể được áp dụng để tạo ra thấu kính quang học bằng chất dẻo có chất lượng cao.

(11) 78391 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-07041

(22) 04/12/2020

(30) 62/944,602 06/12/2019 US

(51) A47L 11/20

(71) BISSELL INC. (US)

2345 Walker Avenue NW, Grand Rapids, MI 49544, USA

(72) Adam Brown (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG LÀM SẠCH SÀN NHÀ TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI THIẾT BỊ LÀM SẠCH SÀN NHÀ TỰ ĐỘNG VỚI TRẠM NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm sạch sàn nhà tự động bao gồm khóa liên động để khóa liên động thiết bị làm sạch với trạm nối. Khóa liên động ăn khớp chọn lọc khi rôbot được nối tại trạm nối, và có thể ăn khớp tự động nếu tiêu chí không khóa tiên định được đáp ứng. Khóa liên động có thể vẫn ăn khớp cho đến khi tiêu chí không khóa tiên định được đáp ứng. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp nối thiết bị làm sạch tự động với trạm nối.

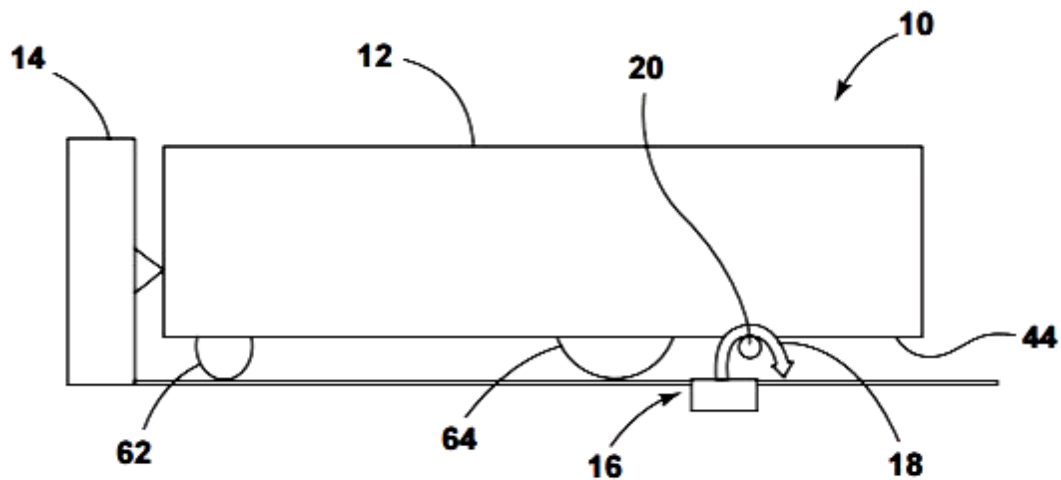


FIG. 1

(11) 78392 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-07040

(22) 04/12/2020

(30) 62/944,593 06/12/2019 US

(51) A47L 11/20

(71) BISSELL INC. (US)

2345 Walker Avenue NW, Grand Rapids, MI 49544, USA

(72) Adam Brown (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH SÀN TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯA RA CẢNH BÁO ÂM THANH CHO THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch sàn tự động có thể bao gồm khoang, hệ dẫn động để di chuyển tự động khoang này trên bề mặt sàn được làm sạch, bộ điều khiển để điều khiển hoạt động của thiết bị làm sạch sàn tự động, và hệ thống cảnh báo để đưa ra cảnh báo âm thanh dựa trên sự định hướng hoặc tình trạng hoạt động của robot. Sáng chế cũng bộc lộ phương pháp đưa ra cảnh báo âm thanh cho thiết bị làm sạch sàn tự động này.

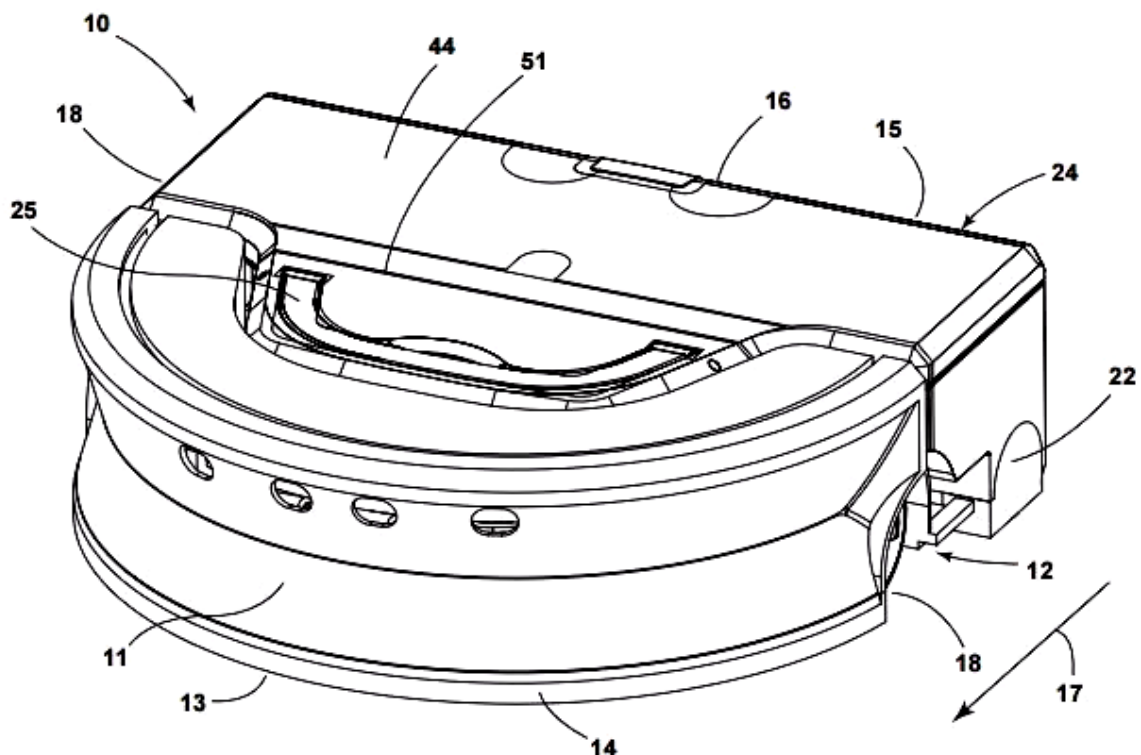


FIG. 3

(11) 78393 A (43) 25/06/2021

(21) 1-2020-07032

(22) 04/12/2020

(30) 10-2019-0161047 05/12/2019 KR

10-2019-0161048 05/12/2019 KR

10-2019-0161470 06/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2020

(51) *C08G 18/76; C07C 211/27; C07C 263/10; G02B 1/04; C08G 18/38; C07C 209/90; C07C 265/14*

(71) 1. **SKC CO., LTD.** (KR)

84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

2. **WOORI FINE CHEM CO., LTD.** (KR)

179, Baekhaksandan-gil, Baekhak-myeon, Yeoncheon-gun, Gyeonggi-do 11049, Republic of Korea

(72) Jaeyoung PAI (KR); Jeongmoo KIM (KR); Jung Hwan MYUNG (KR); Hyuk Hee HAN (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH TẠO RA CHẾ PHẨM ĐIISOXYANAT VÀ THẤU KÍNH QUANG HỌC**

(57) Theo các phương án, sáng chế đề cập đến dung dịch nước axit clohydric dùng thay cho khí hydro clorua và triphosgen rắn dùng thay cho khí phosgen có thể được sử dụng trong quy trình điều chế điisoxyanat từ điamin nhờ điamin hydroclorua. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến quy trình tạo ra chế phẩm điisoxyanat và thấu kính quang học có chất lượng cao hơn, trong đó nhiệt độ phản ứng của chế phẩm điamin hydroclorua và triphosgen được kiểm soát trong khoảng cụ thể, hoặc chế phẩm điisoxyanat thô thu được từ phản ứng của chế phẩm điamin hydroclorua và triphosgen được chưng cất ở khoảng nhiệt độ cụ thể, hoặc tỷ lệ mol giữa điamin hydroclorua và triphosgen được điều chỉnh trong khoảng cụ thể.

(11) **78394 A** (43) 25/06/2021

(21) **1-2020-07031**

(22) 04/12/2020

(30) 10-2019-0161540 06/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2020

(51) **C08G 18/76**; C07C 211/27; C07C 263/10; G02B 1/04; C08G 18/38; C07C 209/90; C07C 265/14

(71) 1. **SKC CO., LTD** (KR)

84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

2. **WOORI FINE CHEM CO., LTD.** (KR)

179, Baekhaksandan-gil, Baekhak-myeon, Yeoncheon-gun, Gyeonggi-do 11049, Republic of Korea

(72) Jaeyoung PAI (KR); Jeongmoo KIM (KR); Hyuk Hee HAN (KR); Jung Hwan MYUNG (KR); Jooyoung JUNG (KR); Myung-Ok KYUN (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM ĐIISOXYANAT, VÀ QUY TRÌNH TẠO RA CHẾ PHẨM ĐIISOXYANAT VÀ THẤU KÍNH QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch nước axit clohydric dùng thay cho khí hydro clorua và triphosgen rắn dùng thay cho khí phosgen có thể được sử dụng trong quy trình điều chế điisoxyanat từ điamin nhờ điamin hydroclorua. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình tạo ra chế phẩm điisoxyanat và thấu kính quang học có chất lượng cao hơn bằng cách kiểm soát hàm lượng nước trong chế phẩm điamin hydroclorua để điều chế điisoxyanat trong một khoảng cụ thể.

(11) **78395 A** (43) 25/06/2021

(21) **1-2020-07030**

(22) 04/12/2020

(30) 10-2019-0161447 06/12/2019 KR

10-2019-0161449 06/12/2019 KR

10-2019-0161448 06/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2020

(51) **C08G 18/76; C07C 211/27; C07C 263/10; G02B 1/04; C08G 18/38; C07C 209/90; C07C 265/14**

(71) 1. **SKC CO., LTD.** (KR)

84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

2. **WOORI FINE CHEM CO., LTD.** (KR)

179, Baekhaksandan-gil, Baekhak-myeon, Yeoncheon-gun, Gyeonggi-do 11049, Republic of Korea

(72) Jaeyoung PAI (KR); Jeongmoo KIM (KR); Hyuk Hee HAN (KR); Jung Hwan MYUNG (KR); Myung-Ok KYUN (KR); Jooyoung JUNG (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM ĐIISOXYANAT, QUY TRÌNH TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY, VÀ VẬT PHẨM QUANG HỌC ĐƯỢC CHẾ TẠO TỪ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm điisoxyanat có thành phần bao gồm benzyl isoxyanat có nhóm metyl với lượng nằm trong khoảng từ 5ppm đến 200ppm, hợp chất thơm có nhóm halogen với lượng nằm trong khoảng từ 5ppm đến 1.000ppm, benzyl isoxyanat có nhóm etyl với lượng nằm trong khoảng từ 1ppm đến 1.000ppm, hoặc hỗn hợp của chúng. Sáng chế cũng đề xuất quy trình tạo ra chế phẩm này. Các tính chất quang học có thể cải thiện được bằng cách ngăn ngừa sự xuất hiện hóa vàng, các đường vân, và hiện tượng đục và để đồng thời nâng cao các tính chất cơ học như độ bền chống va đập. Do vậy, có thể có lợi nếu nó được sử dụng để tạo ra vật phẩm quang học có chất lượng cao.

(11) 78396 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-07026

(22) 04/12/2020

(30) 19214205.7 06/12/2019 EP

(51) B29C 64/00

(71) COPERION GMBH (DE)

Theodorstrasse 10, 70469 Stuttgart, Germany

(72) Thorsten STIRNER (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÓNG CHẢY DÙNG ĐỂ TẠO RA CHẤT PHỦ DẠNG BỘT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị (1) để sản xuất vật liệu nóng chảy dùng để tạo ra chất phủ dạng bột (2, 3), trong đó trước tiên vật liệu nóng chảy thứ nhất dùng để tạo ra chất phủ dạng bột (2) được sản xuất từ vật liệu trộn trước dùng để tạo ra chất phủ dạng bột (31) nhờ máy có vít tải (4). Các hạt chất phủ dạng bột (39) được cấp cho vật liệu nóng chảy thứ nhất dùng để tạo ra chất phủ dạng bột (2). Sau đó, vật liệu nóng chảy thứ hai dùng để tạo ra chất phủ dạng bột (3) được sản xuất bằng cách trộn vật liệu nóng chảy thứ nhất dùng để tạo ra chất phủ dạng bột (2) và các hạt chất phủ dạng bột (39) nhờ máy có vít tải (4). Điều này cho phép sự tái tuần hoàn đơn giản, êm dịu và hiệu quả của các hạt chất phủ dạng bột (39), cụ thể là đối với các hạt mà được gọi là các hạt chất phủ dạng bột không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật.

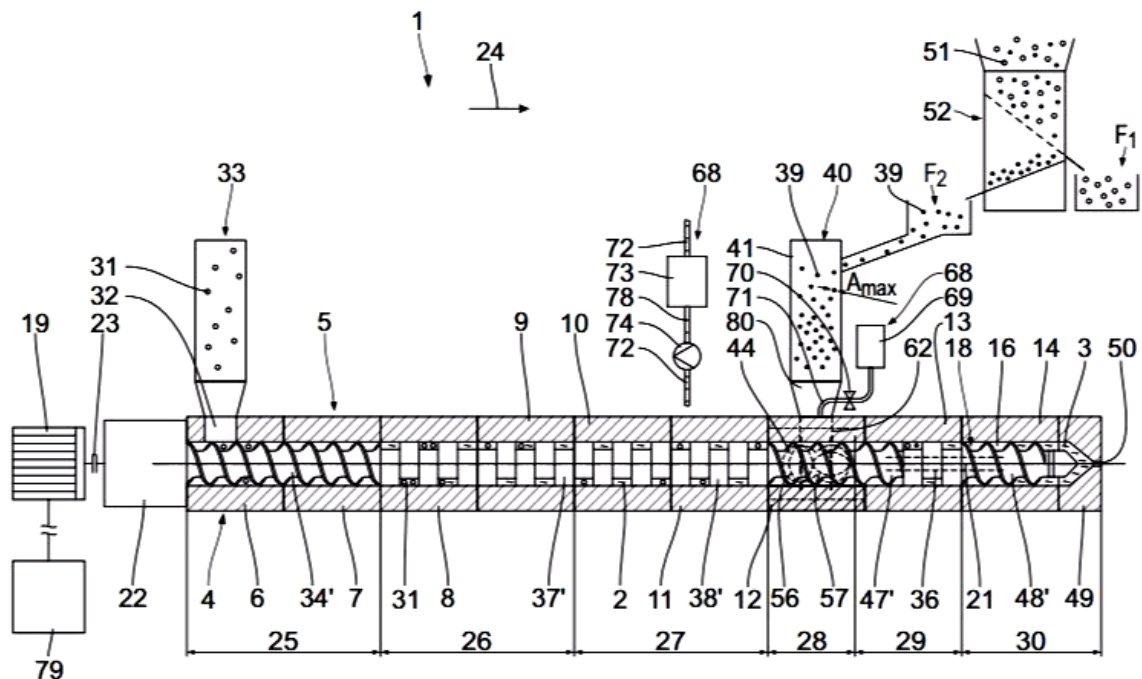
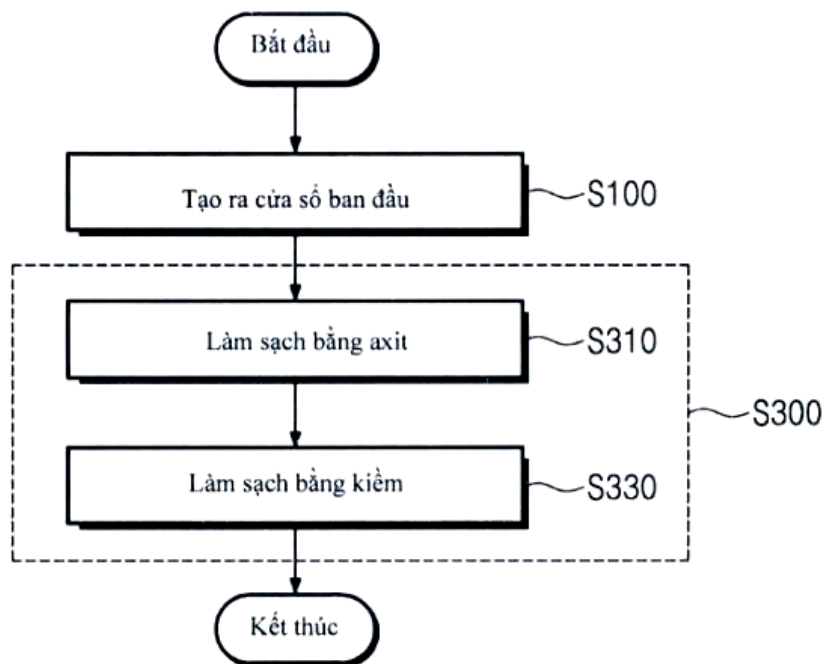


Fig. 1

- (11) 78397 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2020-07017
(22) 03/12/2020
(30) 10-2019-0164043 10/12/2019 KR
(51) C03C 21/00; C03C 23/00; C03C 15/00
(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
(72) Yuri KIM (KR); WOOSUK SEO (KR); MINKI KIM (KR); Byeong-Beom KIM (KR); Hoikwan LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỬA SỔ
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo cửa sổ bao gồm các bước: tạo ra cửa sổ ban đầu có giá trị ứng suất nén thứ nhất, và làm sạch cửa sổ ban đầu này để tạo ra cửa sổ có giá trị ứng suất nén thứ hai. Bước làm sạch cửa sổ ban đầu bao gồm các bước làm sạch bằng axit cửa sổ ban đầu bằng cách sử dụng axit, và bước làm sạch bằng kiềm cửa sổ ban đầu bằng cách sử dụng kiềm sau bước làm sạch bằng axit. Biểu thức quan hệ tuyến tính được mô hình hóa giữa sự chênh lệch giữa giá trị ứng suất nén thứ nhất và thứ hai và nhiệt độ và thời gian xử lý trong bước làm sạch bằng axit.

FIG. 5



(11) 78398 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-07006

(22) 03/12/2020

(30) 10-2019-0171040 19/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2020

(51) H01L 27/00; H01L 51/00; G09G 3/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

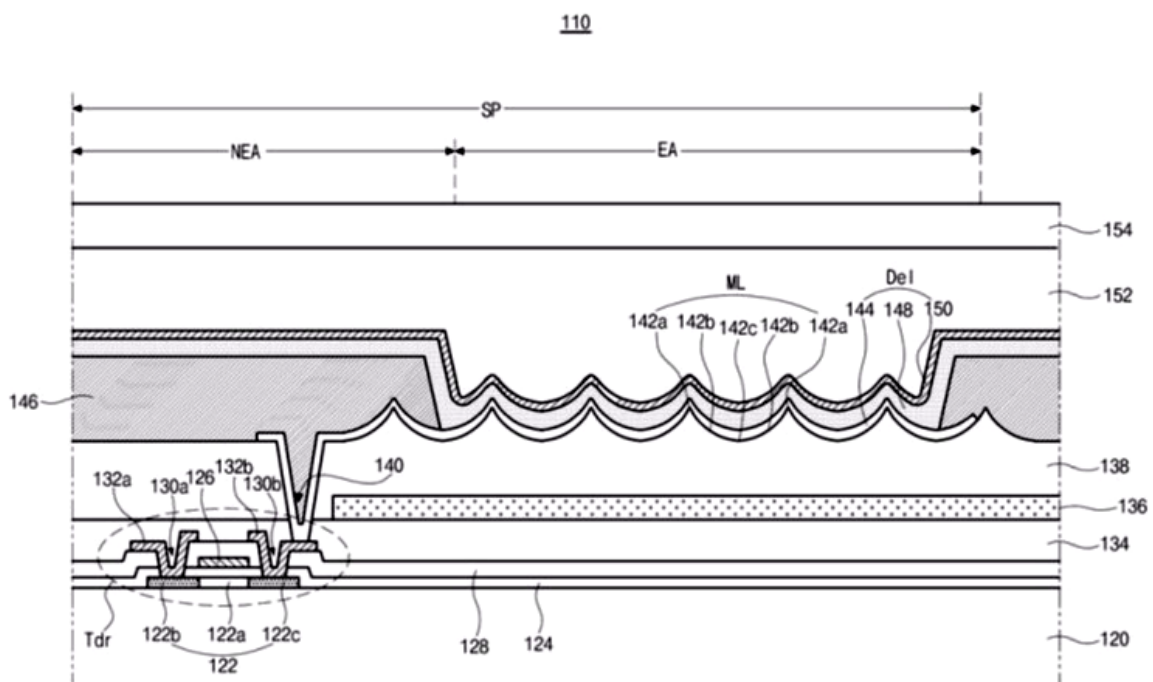
(72) Keum-Kyu Min (KR); Min-Geun Choi (KR); Yong-Hoon Choi (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIÓT PHÁT SÁNG HỮU CƠ

(57) Thiết bị hiển thị điốt phát sáng hữu cơ bao gồm: tấm nền bao gồm ít nhất một điểm ảnh phụ có vùng không phát xạ và vùng phát xạ; tranzito màng mỏng trong vùng không phát xạ trên tấm nền; lớp phủ trên tranzito màng mỏng và có nhiều thấu kính cực nhỏ trong bề mặt trên của nó; và điốt phát sáng trong vùng phát xạ trên lớp phủ và được nối với tranzito màng mỏng, trong đó bề mặt của nhiều thấu kính cực nhỏ trong vùng lấy mẫu của vùng phát xạ được chia thành nhiều phần lồi và nhiều phần lõm so với bề mặt trung tâm, trong đó tổng thể tích của nhiều phần lồi so với bề mặt trung tâm bằng tổng thể tích của nhiều phần lõm so với bề mặt trung tâm, và trong đó đỉnh cao nhất có trị số lớn nhất trong số các độ cao của nhiều phần lồi so với bề mặt trung tâm trong phạm vi từ 0,45 μm đến 0,72 μm .

Fig.1



(11) 78400 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-07000

(22) 03/12/2020

(30) 201911229890.2 04/12/2019 CN

(51) H01H 89/00

(71) SAVANT TECHNOLOGIES LLC (US)

1975 Noble Road, East Cleveland Ohio 44112, United States of America

(72) Frank Wang (CN); Xin Zhou (CN); Fanbin Wang (CN); Chengbin LIU (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) THIẾT BỊ VÀ MẠCH ĐỂ BẢO VỆ TẢI ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN, VÀ MÁY ĐỂ CHUYỂN ĐỔI GIỮA CÁC TẢI

(57) Sáng chế liên quan đến thiết bị và mạch để bảo vệ tải được điều khiển, và máy để chuyển đổi giữa các tải. Thiết bị này bao gồm nhiều công tắc tải, bao gồm ít nhất công tắc tải thứ nhất và thứ hai, trong đó công tắc tải thứ nhất và thứ hai được lần lượt nối nối tiếp với tải được điều khiển thứ nhất và thứ hai để tạo thành nhánh tải được điều khiển thứ nhất và thứ hai nối song song, và mỗi công tắc tải được bật khi cực cổng điều khiển công tắc ở khoảng điện áp/dòng điện thứ nhất và được tắt khi cực cổng điều khiển công tắc ở khoảng điện áp/dòng điện thứ hai; và mô-đun điều khiển tín hiệu, bao gồm phần tử điều khiển tín hiệu, trong đó phần tử điều khiển tín hiệu được chuyển đổi giữa cực cổng điều khiển công tắc của công tắc tải thứ nhất và thứ hai để kết nối, và phần tử điều khiển tín hiệu cho phép, khi được nối với cực cổng điều khiển công tắc, cực cổng điều khiển công tắc tương ứng để ở khoảng điện áp/dòng điện thứ hai, và cho phép, khi được ngắt khỏi cực cổng điều khiển công tắc, cực cổng điều khiển tương ứng để ở khoảng điện áp/dòng điện thứ nhất.

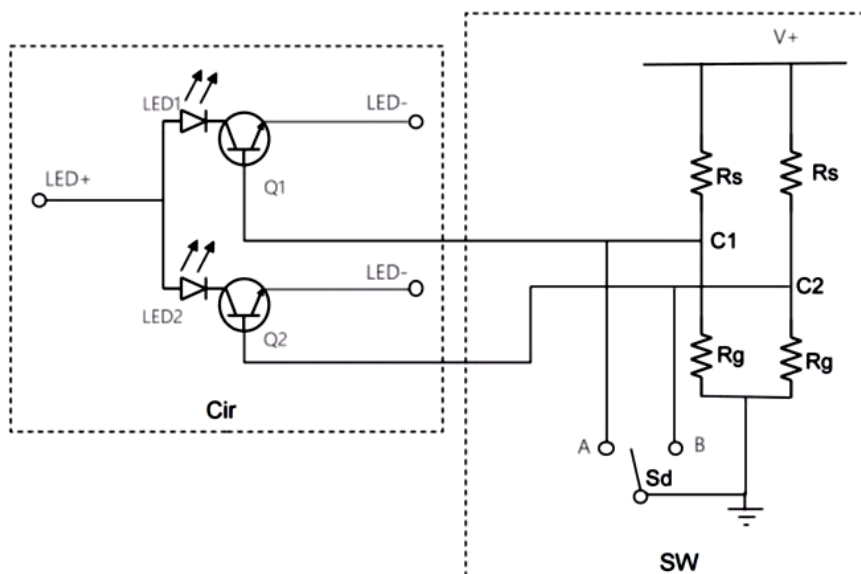
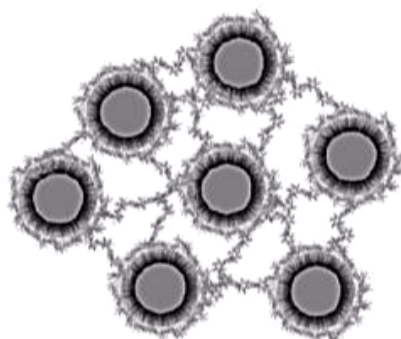






Fig. 2

- (11) 78401 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2020-06974
 (22) 02/12/2020
 (30) 10-2019-0159034 03/12/2019 KR
 (51) A61K 8/02; A61Q 19/00; A61K 8/73; A61K 8/60; A61K 8/64
 (71) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
 100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, 04386, Republic of Korea
 (72) KIM, Eunmi (KR); BAE, Il Hong (KR); YOU, Jaewon (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẤT MANG HOẠT CHẤT BAO GỒM CẤU TRÚC MẠNG LƯỚI LỖI-VỎ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất mang hoạt chất bao gồm cấu trúc mạng lưới lõi-vỏ được tạo thành bằng cách sử dụng polyme sinh học. Theo một khía cạnh của sáng chế, cấu trúc mạng lưới lõi-vỏ bao gồm hạt lõi-vỏ bao gồm: lõi bao gồm prolamin; và vỏ bao gồm pululan và pectin, trong đó pululan được chứa trong vỏ bao quanh lõi và pectin được nằm ở lớp ngoài cùng của vỏ, vì vậy mạng lưới được tạo thành giữa các hạt lõi-vỏ. Nó có thể thúc đẩy một cách hữu hiệu sự hấp thu hoạt chất qua da.

FIG. 1



Sơ đồ cấu trúc mạng lưới lõi-vỏ

Lõi		Mạng lưới vỏ	
			
Hoạt chất	Prolamin	Pululan	Pectin

(11) 78402 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-06966

(22) 02/12/2020

(30) 19215427.6 11/12/2019 EP

(51) E05F 15/00

(71) DORMAKABA DEUTSCHLAND GMBH (DE)
DORMA Platz 1, 58256 Ennepetal, GERMANY

(72) Lygin Konstantin (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CƠ CẤU DI CHUYỂN CÁNH CỬA, HỆ THỐNG DI CHUYỂN CÁNH CỬA VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP CƠ CẤU DI CHUYỂN CÁNH CỬA

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu (100) di chuyển cánh cửa (101) giữa vị trí mở (O) và vị trí đóng (S) so với lỗ cửa (104) trong tường (103) bao gồm: Cần động học (10) có cần (11) để trợ giúp cho việc di chuyển cánh cửa (101), trong đó cần (11) có đoạn thứ nhất (12) và đoạn thứ hai (13), và chi tiết nối (40) để chứa phương tiện truyền dẫn (31) để truyền điện năng và/hoặc dữ liệu. Theo sáng chế, cơ cấu được tạo ra để chi tiết nối (40) được đỡ quay được trên đoạn thứ nhất (12) của cần (11).

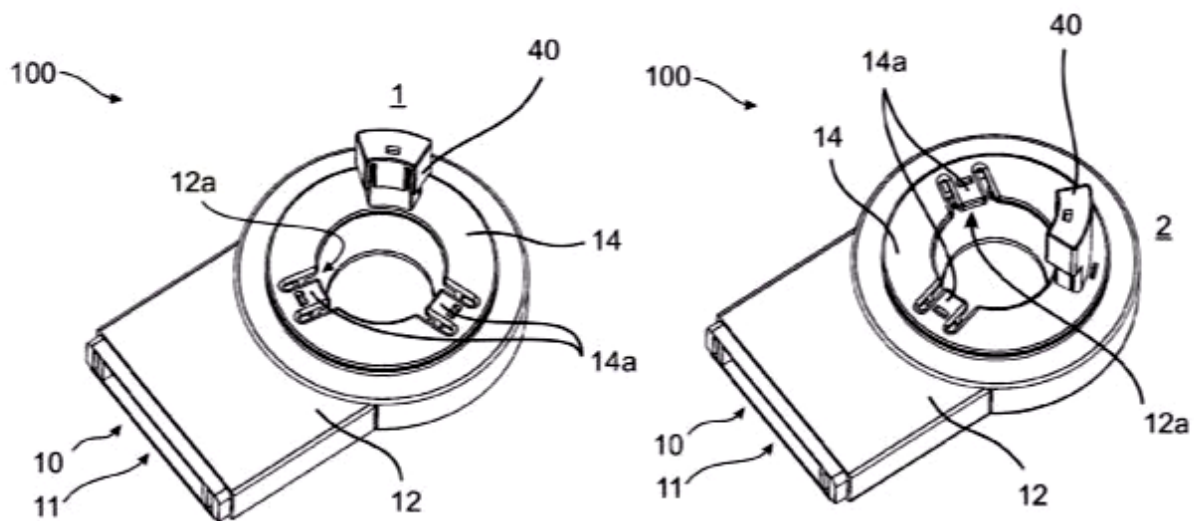


Fig. 4

- (11) 78403 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2020-06949
(22) 01/12/2020
(30) PI2019007560 18/12/2019 MY
(51) B23B 3/10
(71) SAN MIGUEL YAMAMURA WOVEN PRODUCTS SDN BHD (MY)
Lots 9 & 10, Jalan Usaha 4, Ayeh Keroh Industrial Estate, 75450 Melaka, Malaysia
(72) TAN Teck Soon (MY); TEH Khar San (MY); Patrick LOI Suok Tee (MY); YAM Kah Wei (MY); SOON Min Ping (MY)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **VẬT LIỆU TẮM DÁT MỎNG VÀ TÚI BẢO QUẢN BẰNG VẬT LIỆU DẠNG KHỐI ĐƯỢC TẠO RA TỪ VẬT LIỆU TẮM DÁT MỎNG NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu tấm dát mỏng để tạo ra túi bảo quản bằng vật liệu dạng khối và túi bảo quản dạng khối được tạo ra từ vật liệu tấm dát mỏng. Vật liệu tấm dát mỏng bao gồm (a) vật liệu polyme được dệt và (b) vật liệu dẻo không được dệt giống giấy, có thể in được và vật liệu polyme được dệt và vật liệu dẻo không được dệt giống giấy là chất dẻo thích hợp để quay vòng.

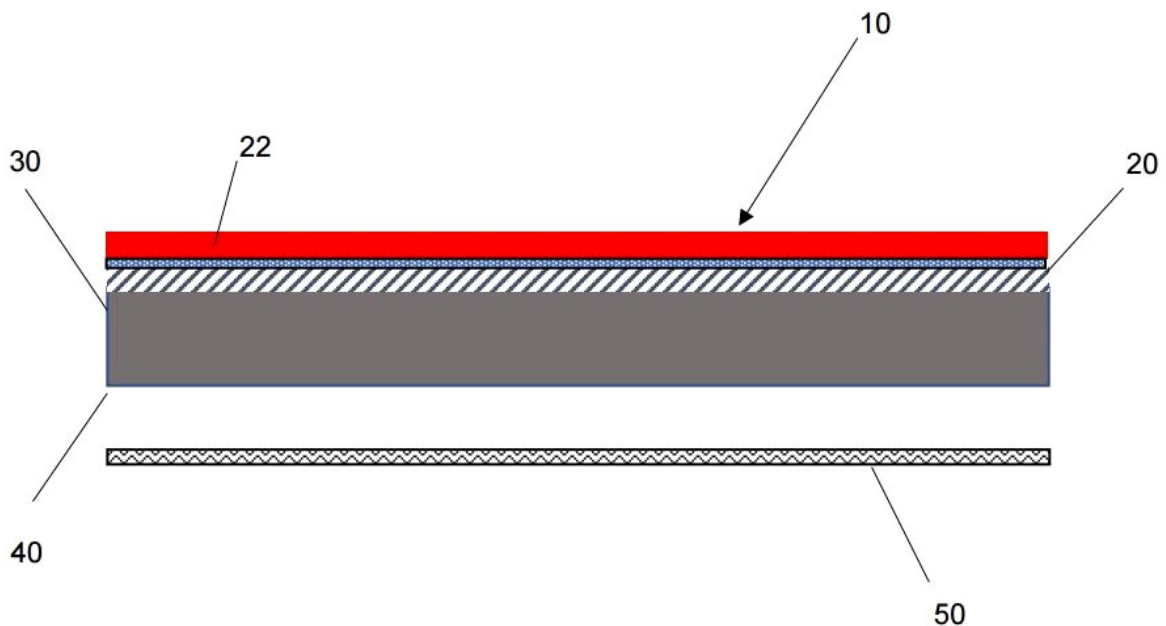


Fig. 1

- (11) **78404 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2020-06936**
(22) 30/11/2020
(30) 201911232432.4 05/12/2019 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2020
(51) **C23C 18/24; B23K 26/364; C23C 22/60; C23C 18/36; C23C 18/40; B23K 26/362; C23C 18/30**
(71) **DONGGUAN ZHENGWEI PRECISION PLASTIC CO., LTD. (CN)**
Building 5, No. 11, Humen Section, Taian Road, Humen Town, Dongguan,
Guangdong, 523000, China
(72) Jiawei WANG (CN); Xiulong LIU (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MẠ HÓA HỌC CHO ĂNG TEN ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mạ hóa học cho ăng ten điện thoại di động, phương pháp này bao gồm các bước: đặt ăng ten điện thoại di động được tạo hình bằng cách đúc phun polycarbonat (PC) hoặc polycarbonat + sợi thủy tinh (PC+GF) thu được vào nước, thực hiện làm sạch bằng sóng siêu âm; lấy ra sau khi thực hiện xong, và sấy khô; khắc laze ăng ten điện thoại di động sau khi làm sạch bằng sóng siêu âm bằng cách sử dụng máy laze LDS tạo các đường mảnh có chiều rộng nhỏ hơn 0,05mm; lần lượt thực hiện tạo nhám bề mặt, xử lý ngâm tẩm trước và hoạt hóa ion paladi ăng ten điện thoại di động sau khi được khắc laze, sau đó đặt vào lò khử để thực hiện khử; lần lượt thực hiện mạ đồng trước và xử lý tăng độ dày lớp mạ đồng bằng phương pháp hóa học ăng ten điện thoại di động sau khi khử; sau đó ngâm vào dung dịch axit; sau đó tiếp tục lần lượt thực hiện ngâm trước và hoạt hóa ion paladi, cuối cùng lần lượt thực hiện mạ niken và thụ động hóa trên bề mặt, để thu được lớp mạ hóa học. Phương pháp theo sáng chế gồm các bước với thao tác đơn giản, lớp mạ hóa học thu được có tính liên kết tốt với vật liệu nền, và chi phí thấp.

- (11) **78405 A** (43) 25/06/2021
- (21) **1-2020-06904** (85) 27/11/2020
- (22) 15/05/2019 (86) PCT/US2019/032460 15/05/2019
- (30) 62/671,942 15/05/2018 US (87) WO2019/222379 21/11/2019
62/676,142 24/05/2018 US
- (51) **A01N 63/00; C12N 15/63; C12N 15/113**
- (71) **FLAGSHIP PIONEERING INNOVATIONS VI, LLC (US)**
55 Cambridge Parkway, 8th Floor Suite 800E, Cambridge, MA 02142, United States of America
- (72) VAN ROOIJEN, Maria, Helena Christine (NL); MARTIN, Barry, Andrew (US); TAM, Hok, Hei (US); FRIEDLANDER, Jonathan (FR); MARTINEZ, Ignacio (ES); NUKOLOVA, Nataliya, Vladimirovna (RU); SCHWIZER, Simon (CH); CABANILLAS, Daniel, Garcia (ES)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM KIỂM SOÁT DỊCH HẠI, CÂY CHỨA CHẾ PHẨM KIỂM SOÁT DỊCH HẠI NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CÂY TRỒNG SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kiểm soát dịch hại, ví dụ, thuốc trừ dịch hại sinh học hoặc thuốc xua đuổi sinh học, chứa nhiều gói thông tin thực vật (ví dụ, bao gồm túi ngoại bào thực vật (EV), hoặc đoạn, phần hoặc phân chiết của chúng) hữu dụng trong các phương pháp làm giảm khả năng sinh trưởng của sinh vật hại (ví dụ, dịch hại nông nghiệp) và/hoặc làm tăng khả năng sinh trưởng của cây trồng.

- (11) 78406 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2020-06901 (85) 27/11/2020
 (22) 24/05/2019 (86) PCT/US2019/033884 24/05/2019
 (30) 62/676,813 25/05/2018 US (87) WO2019/226973 28/11/2019
 (51) C07K 16/28; A61K 39/00; A61P 35/00
 (71) ALECTOR LLC (US)
 131 Oyster Point Blvd, Suite 600, South San Francisco, California 94080, United States of America
 (72) PINCETIC, Andrew (US); HO, Wei-Hsien (US); CULP, Patricia (US); ROSENTHAL, Arnon (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) KHÁNG THỂ PHÂN LẬP GẮN KẾT VỚI SIRPA CỦA NGƯỜI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY

- (57) Sáng chế đề cập chung đến kháng thể, ví dụ, kháng thể đơn dòng, các mảnh kháng thể, v.v, gắn kết đặc hiệu SIRPA polypeptit, ví dụ, SIRPA của động vật có vú hoặc SIRPA của người để ngăn ngừa, giảm nguy cơ, hoặc điều trị cá thể cần điều trị bệnh. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể này.

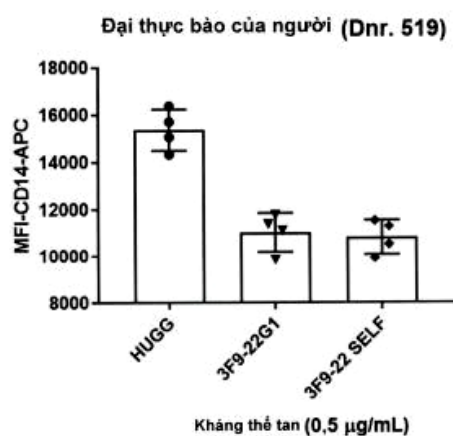
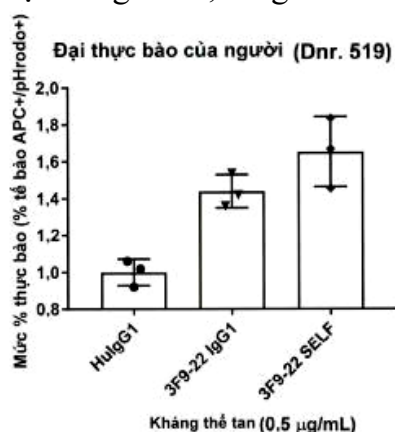


Fig. 10A

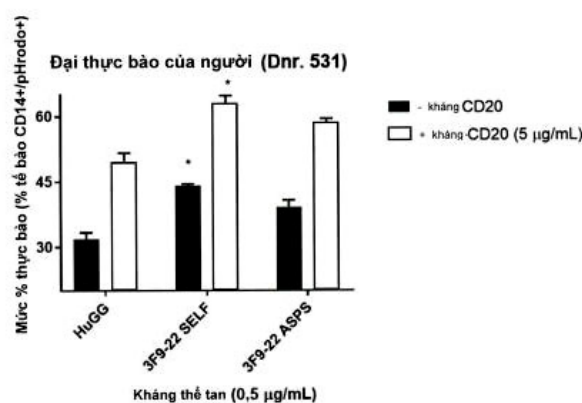


Fig. 10B

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 78407 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2020-06866 | (85) 27/11/2020 | |
| (22) 27/09/2018 | (86) PCT/CN2018/108003 | 27/09/2018 |
| | (87) WO2020/061916 A1 | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020

(51) *H04W 24/10*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHI, Zihua (CN); CHEN, Wenhong (CN); FANG, Yun (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TRẠNG THÁI KÍCH KHỞI VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định trạng thái kích khởi và thiết bị đầu cuối; phương pháp này bao gồm: đầu cuối nhận thông tin cấu hình thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng, thông tin cấu hình thứ nhất bao gồm thông tin cấu hình của ít nhất một trạng thái kích khởi; đầu cuối nhận thông tin điều khiển thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng, thông tin điều khiển thứ nhất bao gồm miền thông tin thứ nhất; đầu cuối xác định phần tử nhận dạng trạng thái kích khởi thứ nhất dựa trên giá trị của miền thông tin thứ nhất, và xác định trạng thái kích khởi thứ nhất tương ứng trong thông tin cấu hình thứ nhất dựa trên phần tử nhận dạng trạng thái kích khởi thứ nhất; hoặc, đầu cuối xác định trạng thái kích khởi thứ nhất tại vị trí mục tiêu trong thông tin cấu hình thứ nhất dựa trên giá trị của miền thông tin thứ nhất.

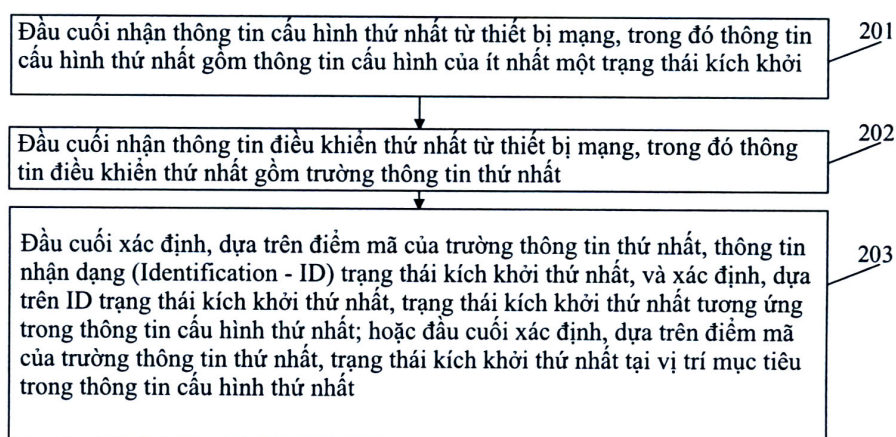


FIG. 2

- (11) 78408 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2020-06854
 (22) 26/11/2020
 (30) 108142891 26/11/2019 TW
 (51) **B60K 15/04**
 (71) **SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)**
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) LIAO, Chao-Chin (TW); CHEN, Po-Tsung (TW); LIU, Yu-Yang (TW)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KẾT CẤU NẮP BÌNH NHIÊN LIỆU DÙNG CHO XE**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nắp bình nhiên liệu dùng cho xe bao gồm cổ miệng rót, cụm nắp và chốt gài, cổ miệng rót bao gồm vòng bên trong, vòng bên ngoài, đường gờ và khớp nối ống nhiên liệu. Vòng bên trong được chia bởi đường gờ thành phần phía trên của vòng bên trong và phần phía dưới của vòng bên trong mà được nối với nhau. Phần phía dưới của vòng bên trong là hình nón sao cho đỉnh của phần phía dưới của vòng bên trong có đường kính lớn hơn, trong khi đáy của phần phía dưới của vòng bên trong có đường kính nhỏ hơn. Vòng bên ngoài nằm bên dưới đường gờ, sao cho vòng bên ngoài này được nối bên dưới với khớp nối ống nhiên liệu. Vòng bên trong cho phép súng bơm nhiên liệu đi qua đó. Phần phía dưới của vòng bên trong, đường gờ và vòng bên ngoài xác định khoảng trống chứa để tiếp nhận không khí và nhiên liệu, trong đó phần phía dưới của vòng bên trong được bố trí có các lỗ thông, cổ miệng rót được bố trí, bên trên đường gờ có vị trí nối chốt và vị trí trượt. Cụm nắp được nối kiểu chốt xoay với vị trí nối chốt nhằm mục đích mở hoặc đóng cụm nắp này. Khi đóng cụm nắp, thì cụm nắp này chạm vào phần phía trên của vòng bên trong. Chốt gài được bố trí ở vị trí trượt, sao cho chốt gài này có thể trượt để mở cụm nắp. Như vậy, ngay cả khi xảy ra hiện tượng dừng tự động tiếp nhiên liệu, thì nhiên liệu sẽ không tràn ra khỏi kết cấu nắp bình nhiên liệu.

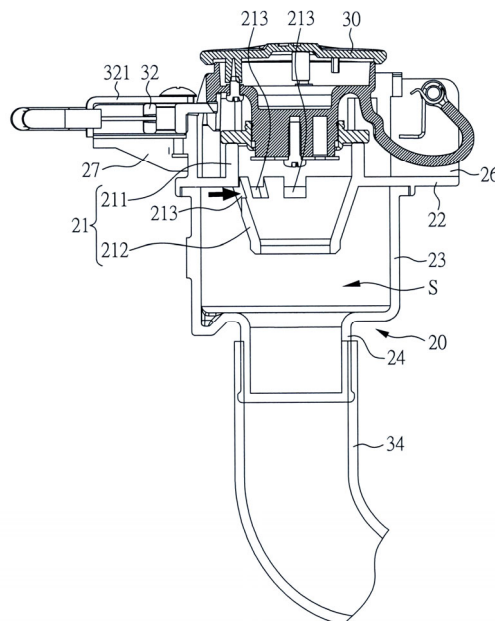
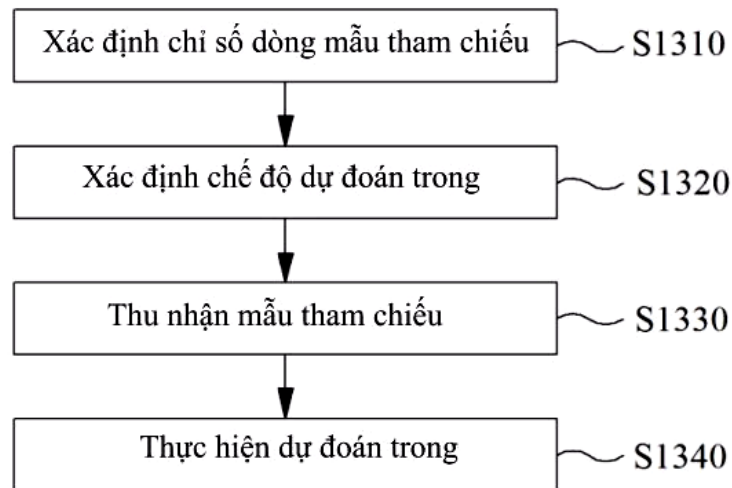


FIG. 6

- (11) 78409 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2020-06842 (85) 26/11/2020
(22) 27/06/2019 (86) PCT/KR2019/007819 27/06/2019
(30) 10-2018-0073733 27/06/2018 KR (87) WO2020/004978 02/01/2020
(51) *H04N 19/593; H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/176*
(71) **KT CORPORATION (KR)**
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bao gồm các bước: thu nhận chế độ dự đoán trong của khối hiện tại; và thay đổi chế độ dự đoán trong thành chế độ dự đoán trong góc rộng khi chế độ dự đoán trong nhỏ hơn hoặc bằng giá trị ngưỡng và khối hiện tại không phải là hình vuông mà có độ rộng lớn hơn độ cao.

[FIG. 13]



(11) 78410 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-06817

(22) 25/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/05/2021

(51) E04B 1/02; E04C 2/00; E04C 3/04; E04B 2/42

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC PYTAGO (VN)

Số 2, đường Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Đức Thắng (VN); Trần Hữu Anh (VN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ KẾT CẤU TƯỜNG SÀN BÁN LẮP GHEP BÁN TOÀN KHỐI, VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG NHÀ SỬ DỤNG HỆ KẾT CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ kết cấu tường sàn bán lắp ghép bán toàn khối bao gồm các panen tường hình chữ nhật có lỗ rỗng; mũ dầm được ốp trên mặt đỉnh của các panen tường; và các panen sàn được lắp trên các cánh dầm của các mũ dầm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp thi công nhà sử dụng hệ kết cấu tường sàn bán lắp ghép bán toàn khối này.

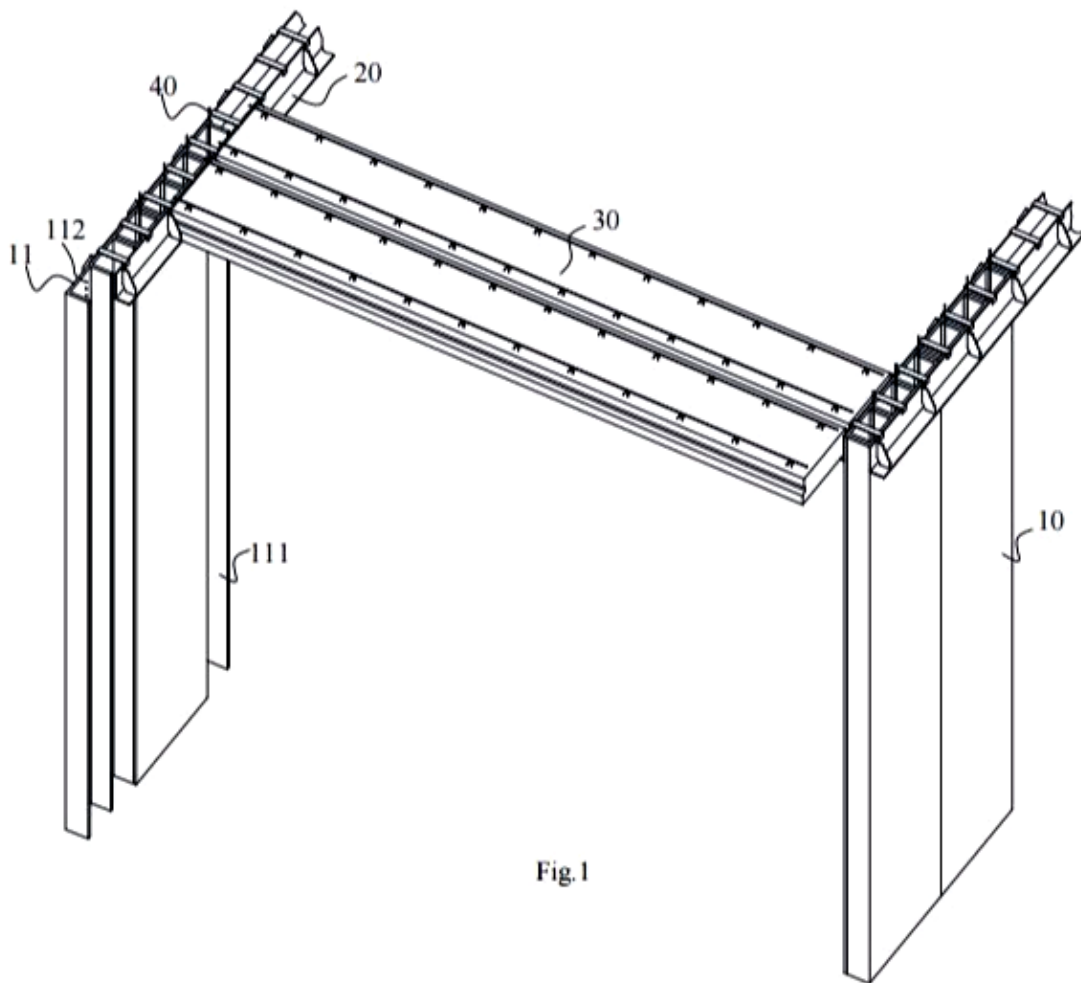


Fig.1

- (11) **78411 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2020-06799** (85) 24/11/2020
(22) 24/05/2019 (86) PCT/CN2019/088333 24/05/2019
(30) 201810521893.2 28/05/2018 CN (87) WO2019/228260 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

(51) **C07H 17/08**

(71) **SHENZHEN TENVER BIOPHARM CO., LTD.** (CN)

Room 805, Changsheng Building, Huaqiang North Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518028, China

(72) WANG, Jidong (CN); LI, Jiansong (CN); ZHANG, Hui (CN); ZHANG, Lingjian (CN); HUANG, Jun (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DẠNG TINH THỂ CỦA TENVERMECTIN B VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể I của tenvermectin B, có thể được đặc trưng bởi mẫu nhiễu xạ bột tia X (XRPD), quang phổ hấp thụ hồng ngoại (IR), biểu đồ nhiệt đo nhiệt lượng quét vi sai (DSC) và tương tự. Trong khi đó, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế dạng tinh thể I của tenvermectin B.

- (11) **78412 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2020-06786** (85) 24/11/2020
(22) 06/05/2019 (86) PCT/EP2019/061502 06/05/2019
(30) 18171046.8 07/05/2018 EP (87) WO2019/215063 14/11/2019
(51) **A61K 38/26; A61P 3/10; A61P 3/04; A61K 9/16; A61K 9/20**
(71) **NOVO NORDISK A/S (DK)**
Novo Allé, Bagsværd, 2880, Denmark
(72) Simon BJERREGAARD (DK); Ulrik LYTT RAHBEK (DK); Jorrit JEROEN
WATER (DK); Andreas VEGGE (DK); Philip JONAS SASSENE (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM RẪN BAO GỒM CHẤT CHỦ VẬN GLP-1, MUỐI CỦA AXIT N-**
(8-(2-HYDROXYBENZOYL)AMINO)CAPRYLIC

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm chất chủ vận GLP-1 và muối của axit N-(8-(2-hydroxybenzoyl)amino)caprylic. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp sản xuất chế phẩm này.

(11) 78413 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-06784

(22) 24/11/2020

(30) 62/939,830 25/11/2019 US

(51) A47L 11/03

(71) BISSELL INC. (US)

2345 Walker Avenue NW, Grand Rapids, MI 49544, USA

(72) Michael Luyckx (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ LÀM SẠCH BỀ MẶT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch bề mặt bao gồm đèn chiếu sáng. Đèn chiếu sáng tác vụ có thể được cung cấp trên thân hoặc vỏ cầm tay của thiết bị, trên dụng cụ cầm tay của thiết bị hoặc cả hai. Có thể điều chỉnh đèn chiếu sáng tác vụ và có thể được điều hướng để chiếu sáng vị trí mong muốn.

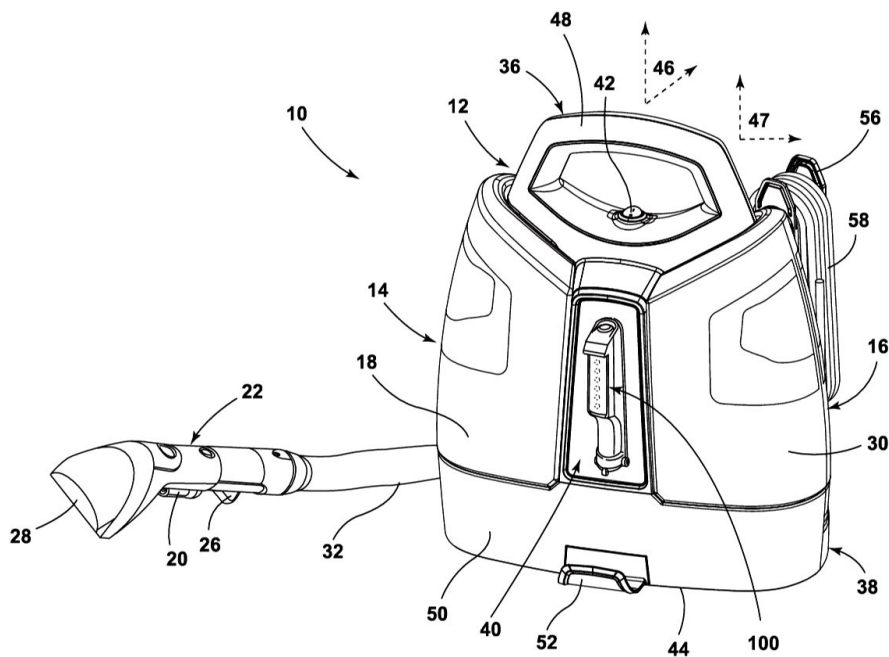


FIG. 1

- (11) 78414 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2020-06743
 (22) 23/11/2020
 (30) 62/940,363 26/11/2019 US
 (51) H04W 74/08; H04W 74/00
 (71) **GOOGLE LLC (US)**
 1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, California 94043, United States of America
 (72) YE, Shiangrung (TW)
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ XUNG ĐỘT THỜI GIAN LIÊN QUAN ĐẾN CÁC BẢN TIN THỦ TỤC TRUY CẬP NGẪU NHIÊN VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý các xung đột thời gian liên quan đến thủ tục truy cập kênh ngẫu nhiên mà được thực hiện trong thiết bị người dùng, phương pháp này bao gồm việc xác định (314) rằng khoảng thời gian thứ nhất đối với thiết bị người dùng phát ít nhất phần dữ liệu của bản tin thủ tục truy cập ngẫu nhiên đến trạm gốc chồng lấn với khoảng thời gian thứ hai đối với thiết bị người dùng để phát tín hiệu khác đến trạm gốc. Phương pháp này còn bao gồm việc xác định (320), dựa trên ít nhất loại tín hiệu khác, quyền được truyền trước chỉ dẫn rằng liệu có định thời truyền dẫn đối với bản tin thủ tục truy cập ngẫu nhiên hoặc thay vào đó để định thời truyền dẫn đối với tín hiệu khác, và, dựa trên quyền được truyền trước, hoặc là phát (340) ít nhất phần dữ liệu của bản tin thủ tục truy cập ngẫu nhiên đến trạm gốc trong suốt khoảng thời gian thứ nhất hoặc phát (340) tín hiệu khác đến trạm gốc trong suốt khoảng thời gian thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị người dùng để thực hiện phương pháp này.

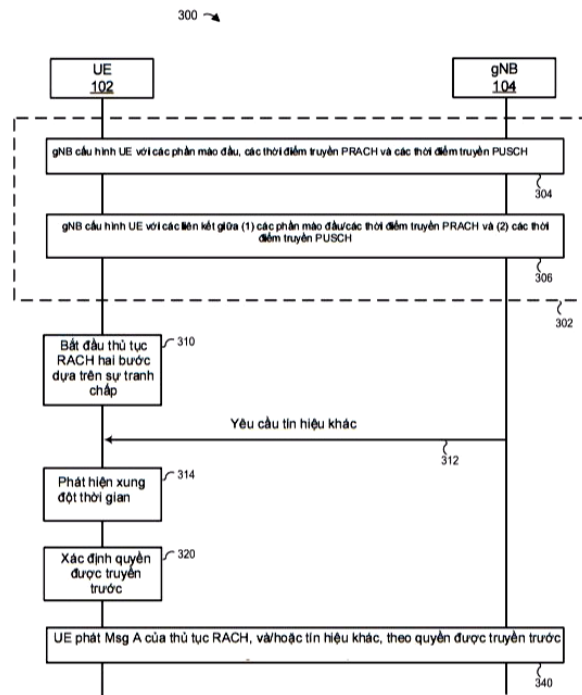


FIG. 3

(11) 78415 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-06712

(22) 20/11/2020

(30) 2019-213260 26/11/2019 JP

(51) A61L 9/16; F24F 13/00; F24F 1/00

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.
(JP)

1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

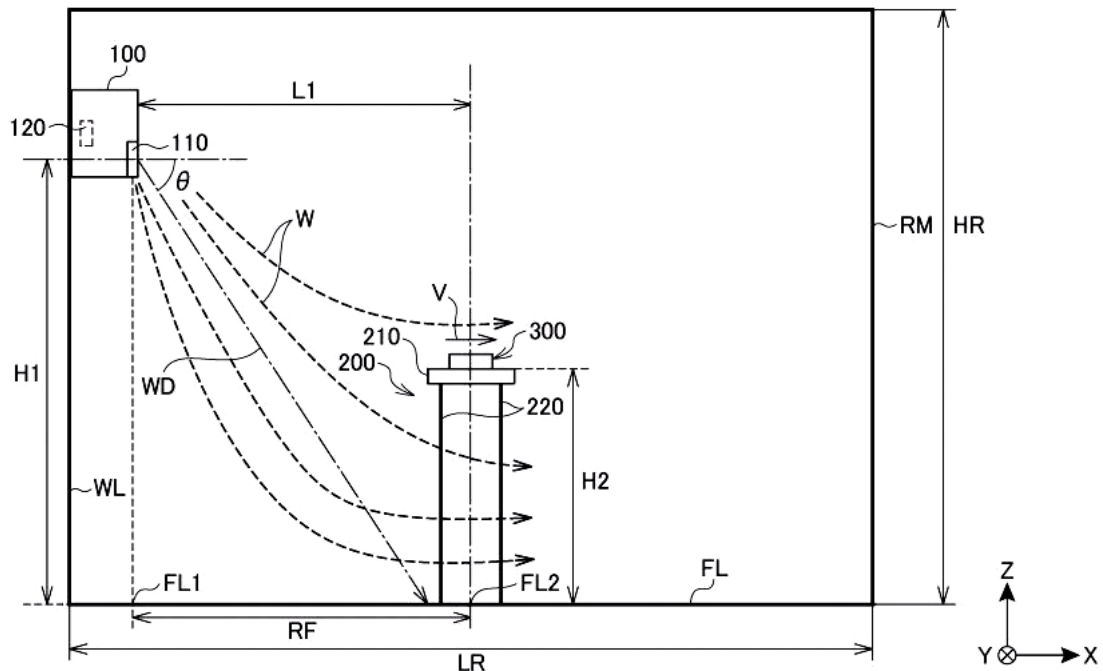
(72) Daisuke KONDO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐO VÀ QUẠT GIÓ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo và quạt gió. Tỷ lệ giảm chất ô nhiễm không khí do việc thổi không khí từ quạt gió được đo. Không khí được thổi từ cửa xả không khí (110) của máy điều hòa không khí (100) sao cho vận tốc không khí V ở vị trí của hexadecan HX được chứa trong đĩa Petri (300) là vận tốc định trước V_A , và tỷ lệ giảm RD của hexadecan HX được đo bằng cách đo khối lượng của hexadecan HX sau khi thời gian định trước đã trôi qua từ lúc bắt đầu thổi không khí.

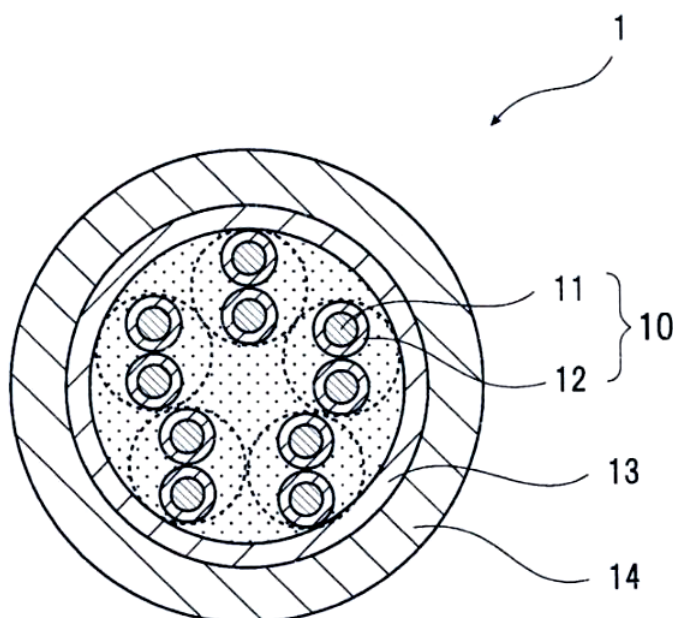
FIG. 1



- (11) 78416 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2020-06697
(22) 19/11/2020
(30) 2019-215379 28/11/2019 JP
(51) *H01B 3/44; H01B 3/28*
(71) **HITACHI METALS, LTD.** (JP)
2-70, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) KIKUCHI, Ryutaro (JP); MIURA, Tsuyoshi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁP VÀ DÂY ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến cáp bao gồm dây dẫn, lớp cách điện được bố trí trên chu vi của dây dẫn, và lớp bọc ngoài được bố trí trên chu vi của lớp cách điện. Lớp bọc ngoài bao gồm hợp phần nhựa chống cháy bao gồm polyme nền (A), chất làm dẻo (B), chất ổn định (C) và chất chống cháy (D). Polyme nền (A) bao gồm polyetylen được clo hóa (a1), và ít nhất một chất đàn hồi polyuretan nhiệt dẻo (a2) trong số chất đàn hồi polyuretan nhiệt dẻo gốc adipat, gốc lacton, và gốc cacbonat. Chất ổn định (C) bao gồm hydrotalcite (c1) và xút kim loại (c2). Chất chống cháy (D) bao gồm ít nhất một trong số hydroxit kim loại (d1), chất chống cháy gốc bromin (d2), silic dioxit vô định hình (d3) và antimon trioxit (d4).

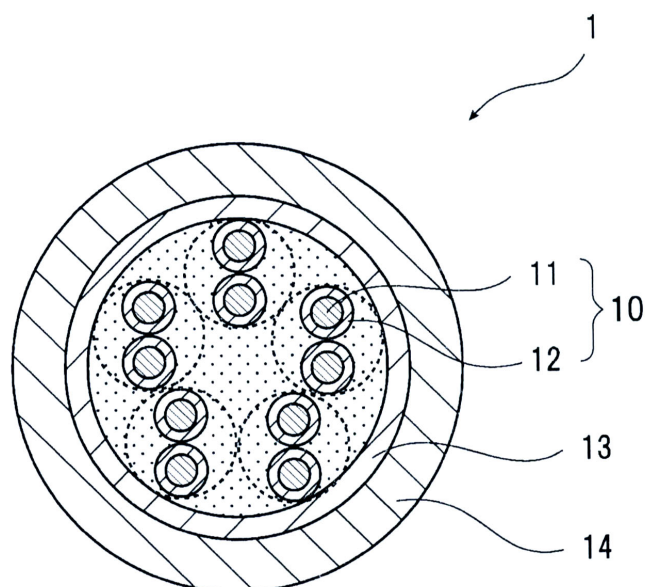
FIG. 1



- (11) 78417 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2020-06696
(22) 19/11/2020
(30) 2019-215378 28/11/2019 JP
(51) H01B 3/44; H01B 3/28
(71) HITACHI METALS, LTD. (JP)
2-70, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) KIKUCHI, Ryutaro (JP); MIURA, Tsuyoshi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CÁP VÀ DÂY ĐIỆN

- (57) Sáng chế đề cập đến cáp bao gồm dây dẫn, lớp cách điện được bố trí trên chu vi của dây dẫn, và lớp bọc ngoài được bố trí trên chu vi của lớp cách điện. Lớp bọc ngoài bao gồm hợp phần nhựa chống cháy bao gồm polyme nền, chất làm dẻo, chất ổn định và chất chống cháy. Polyme nền bao gồm nhựa polyvinyl clorua, và ít nhất một trong số chất đàn hồi polyuretan nhiệt dẻo gốc adipat, gốc lacton, gốc cacbonat. Polyme nền bao gồm ít nhất một chất đàn hồi polyuretan nhiệt dẻo với lượng nằm trong khoảng từ 25 đến 640 phần trên 100 phần khối lượng của nhựa polyvinyl clorua. Chất ổn định bao gồm hydrotalcite và xút kim loại. Chất chống cháy bao gồm ít nhất một trong số hydroxit kim loại, chất chống cháy gốc bromin, silic dioxit vô định hình và antimon trioxit.

FIG. 1



(11) 78418 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-06683

(22) 19/11/2020

(30) 19213005.2 02/12/2019 EP

(51) E05B 47/00

(71) DORMAKABA DEUTSCHLAND GMBH (DE)
DORMA Platz 1, 58256 Ennepetal GERMANY

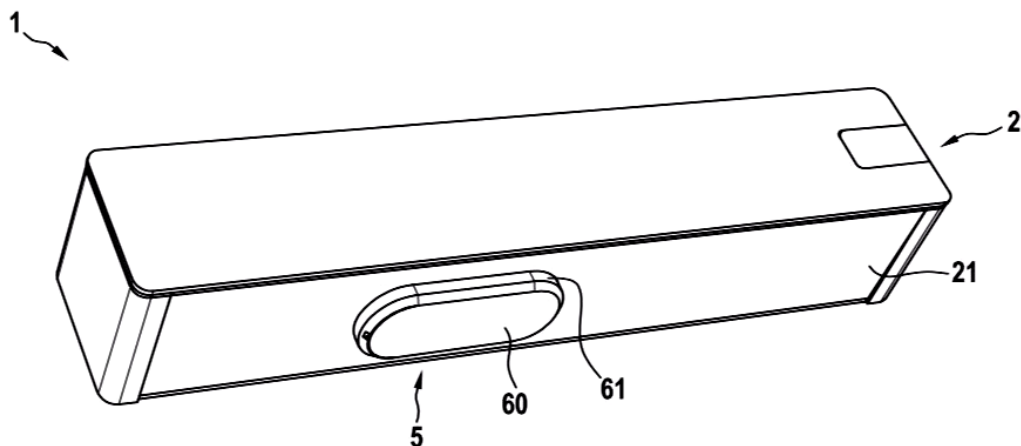
(72) Lygin Konstantin (DE); Salutzki Thomas (DE); Hellwig Alexander (DE); Meiering Dennis (DE); Jähnke Jan-Hendrik (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CỤM Ổ KHÓA CỬA VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CỤM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến cụm ổ khóa cửa (2) bao gồm ổ khóa cửa (2) không có cơ cấu dẫn động chạy điện để đóng cửa, trong đó ổ khóa cửa có bộ tích năng lượng (26), trong đó bộ tích năng lượng (26) có thể nạp điện bằng cách mở cửa bằng tay và trong đó bộ tích năng lượng (26) phóng điện để đóng cửa, và bộ cảm biến (5) để phát hiện thông tin về góc liên quan đến góc mở của cửa.

Fig. 1



(11) 78419 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-06682

(22) 19/11/2020

(30) 10-2019-0172355 20/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2020

(51) G07D 11/00; G07F 19/00; B65H 29/58

(71) HYOSUNG TNS INC. (KR)

281, Gwangpyeong-ro, Gangnam-gu, Seoul 06349, Republic of Korea

(72) JANG, Hyun Soo (KR); KIM, Tae Gang (KR); PARK, Sung Ho (KR); OH, Hye Bin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY RÚT TIỀN TỰ ĐỘNG VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN TUYẾN VẬN CHUYỂN PHƯƠNG TIỆN TRAO ĐỔI DỪNG CHO MÁY RÚT TIỀN TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chuyển tuyến vận chuyển phương tiện trao đổi bao gồm cụm đỡ, cụm cửa chuyển tiếp, và cơ cấu quay. Cụm đỡ được đặt tại điểm phân nhánh của đường vận chuyển thứ nhất, đường vận chuyển thứ hai và đường vận chuyển thứ ba, trong đó các hướng vận chuyển phương tiện trao đổi hội tụ theo ba hướng. Cụm cửa chuyển tiếp bao gồm cửa chuyển tiếp từ thứ nhất đến thứ ba, mà được định vị trên một đầu của các đường vận chuyển từ thứ nhất đến thứ ba để dẫn tại điểm phân nhánh phương tiện trao đổi đến các đường vận chuyển khác ngoài đường vận chuyển, mà phương tiện trao đổi được vận chuyển từ đó. Cơ cấu quay bao gồm cơ cấu dẫn động thứ nhất làm quay cửa chuyển tiếp thứ nhất để chuyển phương tiện trao đổi vận chuyển từ đường vận chuyển thứ nhất đến đường vận chuyển thứ hai hoặc đường vận chuyển thứ ba, và cơ cấu dẫn động thứ hai, khi cửa chuyển tiếp thứ nhất được quay, làm quay cửa chuyển tiếp thứ hai và cửa chuyển tiếp thứ ba liên kết với cửa chuyển tiếp thứ hai.

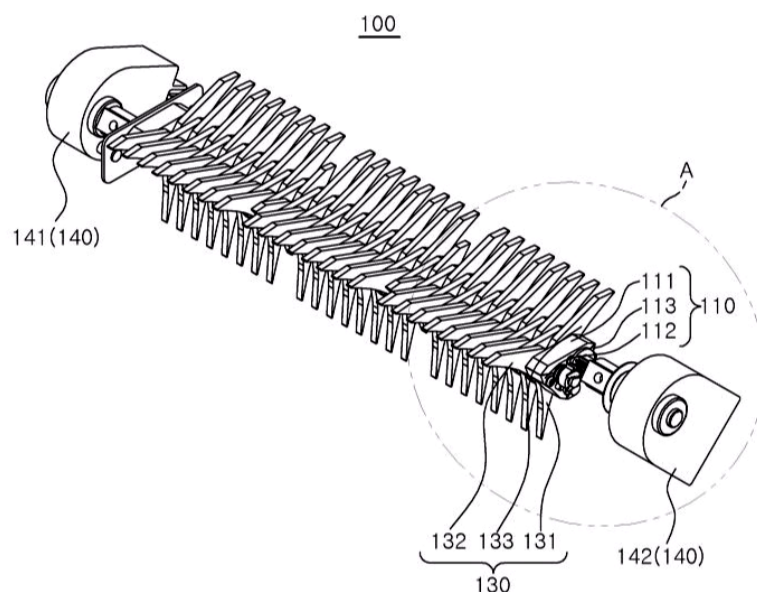


Fig. 2

(11) 78420 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-06675

(22) 19/11/2020

(30) 108144344 04/12/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2020

(51) *G05D 23/10; G06F 17/10; F23D 14/66; F24B 1/19*

(71) **METAL INDUSTRIES RESEARCH & DEVELOPMENT CENTRE (TW)**

No. 1001, Kaonan Highway, Kaohsiung City, Taiwan

(72) Chen Chien-Cheng (TW); Tang Shao-Wen (TW); Su Chih-Chang (TW); Hsu Kai-Cheng (TW); Chen Ding-Wen (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIA NHIỆT ĐỂ NGĂN TẠO RA NITƠ OXIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp gia nhiệt dùng để ngăn tạo ra nitơ oxit, cho phép các thiết bị xử lý xử lý sơ bộ theo các thông số của bộ gia nhiệt bằng điện, các thông số của mỏ đốt và thông số của chi tiết gia công thiết lập trước và tạo ra kết quả xử lý sơ bộ thứ nhất; tiếp đó, tạo ra dữ liệu xử lý của bộ gia nhiệt bằng điện thứ nhất và mỏ đốt thứ nhất bằng cách so sánh giá trị mặc định của nồng độ nitơ oxit; tiếp đó, xử lý ít nhất một chi tiết gia công theo dữ liệu xử lý của bộ gia nhiệt bằng điện thứ nhất và mỏ đốt thứ nhất để điều chỉnh nồng độ nitơ oxit của của khí gia nhiệt được tạo ra bằng cách gia nhiệt.

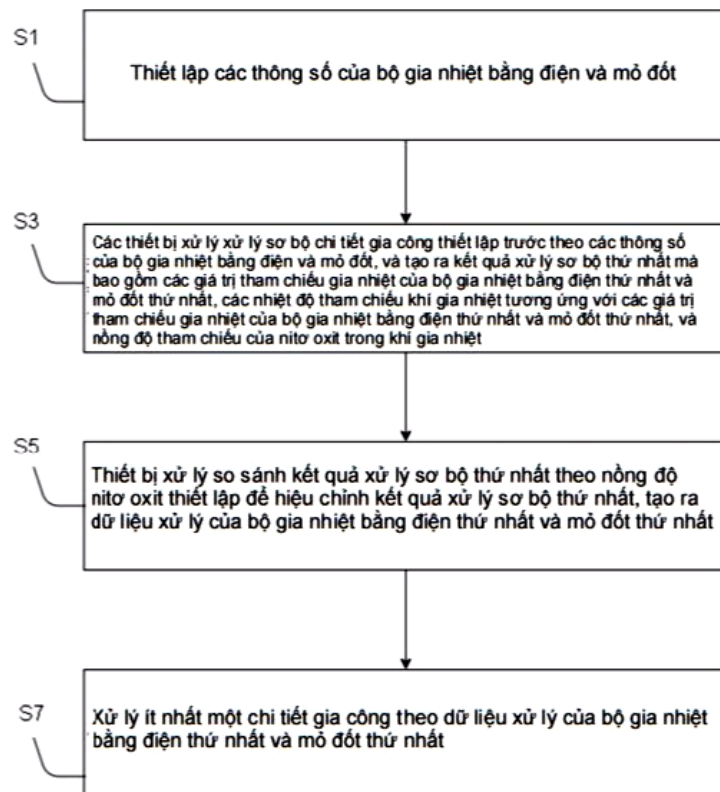


Fig. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 78421 A | | | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2020-06663 | | | (85) 18/11/2020 | |
| (22) 05/05/2019 | | | (86) PCT/CN2019/085569 | 05/05/2019 |
| (30) 201810422439.1 | 05/05/2018 | CN | (87) WO2019/214552 | 14/11/2019 |
| 201810571564.9 | 06/06/2018 | CN | | |
| 201810984844.2 | 28/08/2018 | CN | | |
| 201810984845.7 | 28/08/2018 | CN | | |
| 201810984776.X | 28/08/2018 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2020

(51) **B29C 64/124; B33Y 30/00; B29C 64/30; B29C 64/20; B29C 64/245**

(71) **LUXCREO (BEIJING) INC. (CN)**

Room 1017, Floor 1, Building 13, No. 27 Middle Jiancaicheng Road, Haidian District, Beijing 100192, China

(72) ZHU, Guang (CN); YAO, Zhifeng (CN); LI, Fang (CN); LIN, Yi-ho (TW); GUO, Yanhui (CN); WANG, Hu (CN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN CHỐNG DÍNH, MÁY IN BA CHIỀU VÀ PHƯƠNG PHÁP IN BA CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận chống dính, máy in ba chiều và phương pháp in ba chiều. Bộ phận chống dính bao gồm: phần thân chính có thể truyền ánh sáng gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai được bố trí đối diện nhau, và các mặt bên nối bề mặt thứ nhất với bề mặt thứ hai; và nhiều vi cấu trúc được bố trí trên phần thân chính, trong đó mỗi vi cấu trúc có một khoang được tạo trong phần thân chính và có một lỗ thứ nhất được bố trí trên mặt thứ nhất của phần thân chính và thông với khoang. Sáng chế làm giảm độ bám dính giữa bộ phận chống dính và lớp hóa cứng bằng cách cải thiện cấu trúc của chính bộ phận chống dính, và loại bỏ sự hấp phụ áp suất âm giữa lớp hóa cứng và bộ phận chống dính, sao cho tách bộ phận chống dính ra khỏi lớp hóa cứng dễ dàng hơn. Trong khi đó, tuổi thọ bộ phận chống dính được kéo dài bằng cách tăng cường khả năng biến dạng đàn hồi cục bộ của bộ phận chống dính. Ngoài ra, lớp giải phóng được sử dụng trong sáng chế là chất lỏng, và cấu trúc ba chiều được tạo thành là chất rắn, điều này làm cho cấu trúc ba chiều và lớp giải phóng được tách ra một cách dễ dàng, theo cách đó cải thiện tốc độ sản xuất ba chiều.

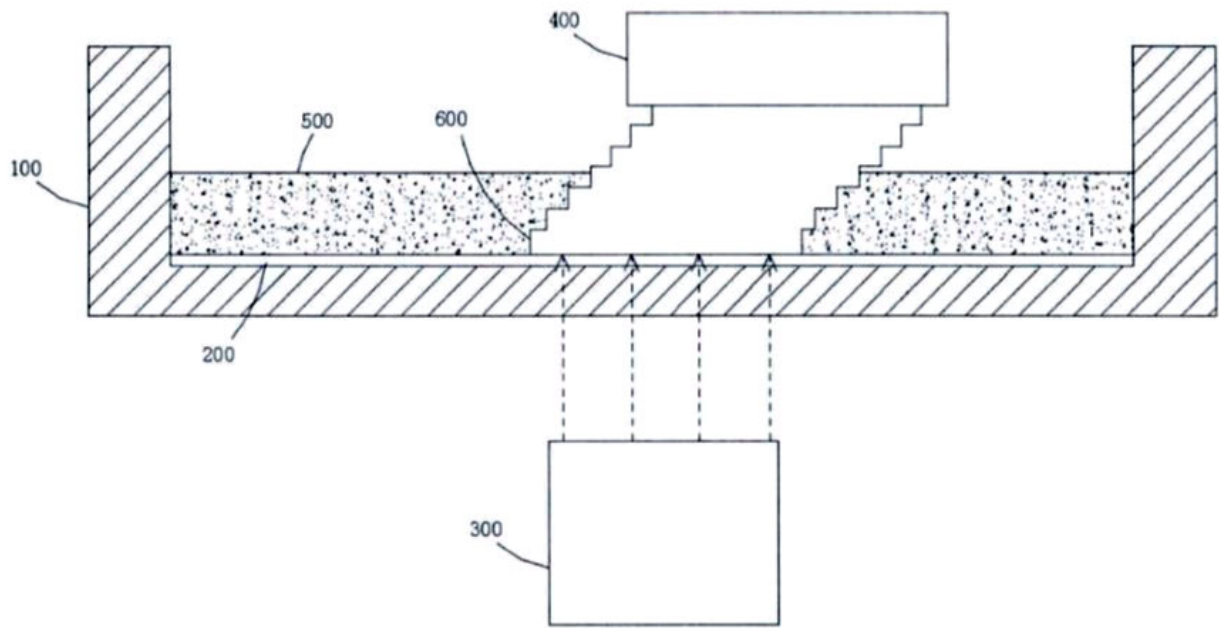


FIG. 12

(11) **78422 A** (43) 25/06/2021

(21) **1-2020-06657**

(22) 18/11/2020

(30) 10-2019-0166980 13/12/2019 KR

10-2019-0166924 13/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2020

(51) **C07C 321/14; C07C 319/22; C07C 319/26**

(71) **SKC CO., LTD.** (KR)

84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

(72) Jaeyoung PAI (KR); Seung Mo HONG (KR); Hyeon Myeong SEO (KR); Junghwan SHIN (KR); Jeongmoo KIM (KR); Jung Hwan MYUNG (KR); Hyuk Hee HAN (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HỖN HỢP POLYTHIOL VÀ HỖN HỢP POLYTHIOL**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo ra hỗn hợp polythiol bao gồm bước cho hợp chất halogen hoặc hợp chất rượu phản ứng với thioure để tạo ra dung dịch muối thiouroni; và bước bổ sung dung dịch bazơ vào dung dịch muối thiouroni này để thủy phân nó. Phản ứng thủy phân này được dừng khi diện tích của vùng đỉnh A trong đồ thị đo được bằng phép sắc ký thấm gel của chất phản ứng ở bước thủy phân trong các điều kiện nhất định chiếm 0,5 tới 8% tổng diện tích của vùng đỉnh. Vùng đỉnh A là vùng đỉnh nằm ở điểm $-0,37 \text{ phút} \pm 0,08 \text{ phút}$ so với vùng đỉnh cực đại (vùng đỉnh B) trong đồ thị. Hỗn hợp polythiol ba chức có độ tinh khiết cao có thể được tạo ra. Ngoài ra, phản ứng thủy phân này được dừng khi diện tích của vùng đỉnh C trong đồ thị đo được bằng phép sắc ký thấm gel của chất phản ứng ở bước thủy phân trong các điều kiện nhất định chiếm 0,5 tới 8% tổng diện tích của vùng đỉnh. Vùng đỉnh C là vùng đỉnh nằm ở điểm $-0,4 \text{ phút} \pm 0,15 \text{ phút}$ so với vùng đỉnh cực đại (vùng đỉnh D) trong đồ thị. Hỗn hợp polythiol bốn chức có độ tinh khiết cao có thể được tạo ra. Do vậy, thấu kính quang học có màu sắc, độ trong suốt, và chỉ số khúc xạ rất tốt có thể được tạo ra.

(11) 78423 A (43) 25/06/2021

(21) 1-2020-06650

(22) 17/11/2020

(30) 108215793 28/11/2019 TW

109201232 04/02/2020 TW

109135403 13/10/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2020

(51) A62B 9/06; A62B 18/02

(71) YANG, CHIN-LUNG (TW)

11F., No. 109, Dingrui St., Sanmin Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(72) YANG, Chin-Lung (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) KHẨU TRANG CÓ DẢI GÂN ĐỖ

(57) Sáng chế đề cập đến khẩu trang có phần thân khẩu trang (10), ít nhất một dải gân đỡ (20) và hai quai đeo tai (30). Phần thân khẩu trang (10) có mép trên (101) và mép dưới (102) được bố trí đối diện nhau và có hai mép bên (103) được bố trí đối diện nhau. Mỗi một dải gân trong số ít nhất một dải gân đỡ (20) được kéo dài, có thể uốn cong, được bố trí ở vị trí giữa trên phần thân khẩu trang (10) và kéo dài về phía hai mép bên (103). Hai quai đeo tai (30) lần lượt được nối vào hai mép bên (103) của phần thân khẩu trang (10). Ít nhất một dải gân đỡ (20) giữ phần thân khẩu trang (10) để tạo khoảng trống giữa phần thân khẩu trang (10) và khuôn mặt của người đeo. Ít nhất một dải gân đỡ (20) giữ cho phần thân khẩu trang (10) không bị xẹp xuống và giữ cho phần thân khẩu trang (10) tiếp xúc với mặt của người đeo trong khi thở.

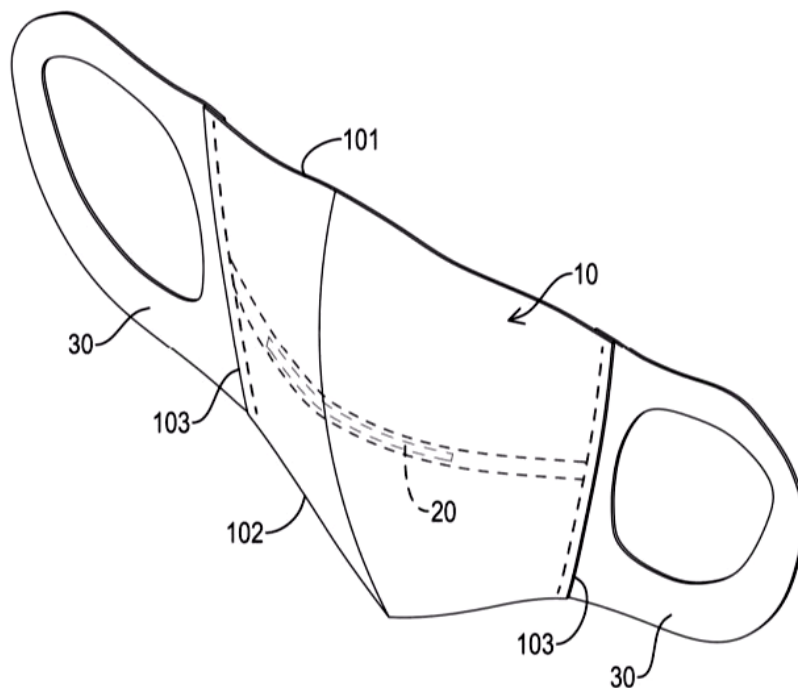


Fig. 1

(11) 78424 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-06601

(22) 13/11/2020

(30) 108145258 11/12/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2020

(51) G02B 1/11

(71) NEWMAX TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

No. 37, Jia Dong Rd., Waipu Dist., Taichung City 438, Taiwan

(72) Ching-Yun HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG THẤU KÍNH QUANG HỌC THU NHỎ BA MẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thấu kính quang học thu nhỏ ba mảnh bao gồm, theo thứ tự từ một bên vật thể đến một bên hình ảnh: tấm phẳng, chi tiết thấu kính thứ nhất; khe giới hạn khẩu độ; chi tiết thấu kính thứ hai; và chi tiết thấu kính thứ ba. Trong đó khoảng cách từ vật thể trên bề mặt một bên vật thể của tấm phẳng đến mặt phẳng hình ảnh dọc theo trục quang là OTL, khoảng cách từ bề mặt một bên hình ảnh của tấm phẳng đến mặt phẳng hình ảnh dọc theo trục quang là PTL, chiều cao hình ảnh của mặt phẳng hình ảnh là Y, chiều cao vật thể của ánh sáng chính của chiều cao hình ảnh của mặt phẳng hình ảnh mà tương ứng với bề mặt một bên hình ảnh của tấm phẳng là P, và chúng thỏa mãn điều kiện: $2,5 \text{ mm} < \text{PTL} < 4,5 \text{ mm}$; $2,2 < \text{P}/\text{Y} < 7,0$; $4 < \text{OTL}/\text{Y} < 12$.

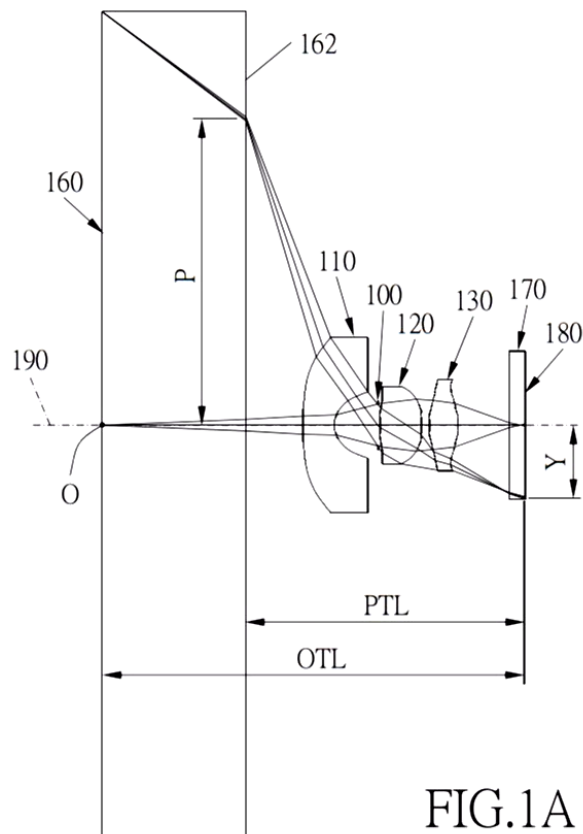


FIG.1A

- (11) 78425 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2020-06566 (85) 12/11/2020
 (22) 11/04/2019 (86) PCT/US2019/026900 11/04/2019
 (30) 62/657,179 13/04/2018 US (87) WO2019/200041 17/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2020

(51) **D05B 23/00**; *D05C 9/04*; *D05B 35/10*; *D05B 21/00*

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

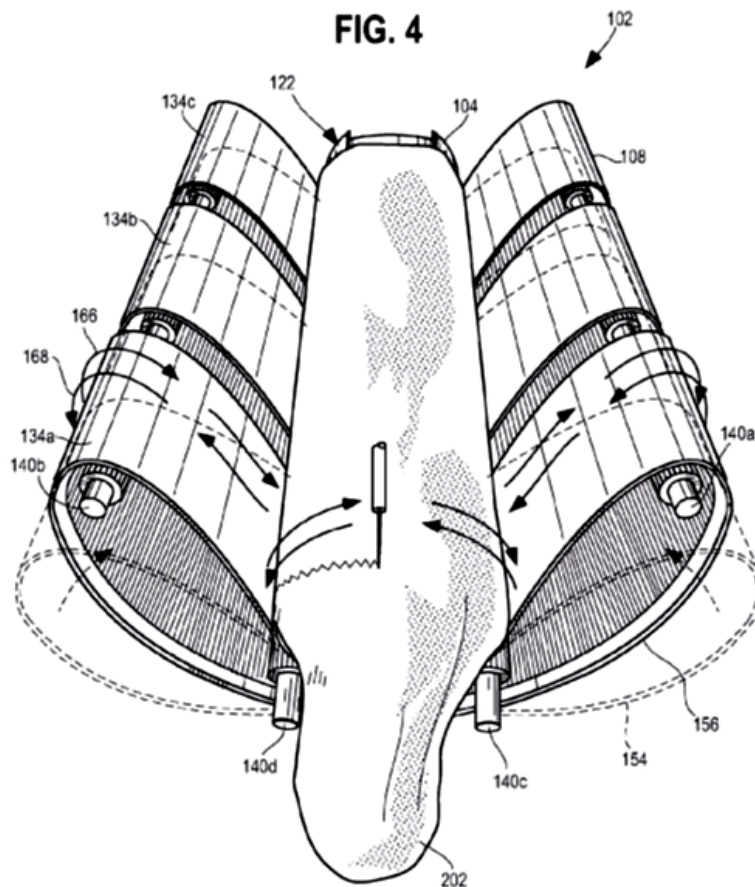
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005 United States of America

(72) RAFFAELE Guillermo (US); TOELLE Haley L. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM DỪNG ĐỂ SẢN XUẤT CHẤT LIỆU DỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT LIỆU DỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm dừng để sản xuất chất liệu dệt bao gồm: cơ cấu đỡ có bề mặt để tiếp nhận phụ kiện dệt; và cơ cấu dẫn động, cơ cấu dẫn động này có ít nhất một bề mặt dẫn động, mà bao quanh ít nhất một phần cơ cấu đỡ, trong đó bề mặt dẫn động di chuyển được so với bề mặt của cơ cấu đỡ sao cho, khi phụ kiện dệt được giữ bởi cơ cấu đỡ, sự di chuyển của bề mặt dẫn động so với bề mặt của cơ cấu đỡ gây ra sự di chuyển của phụ kiện dệt so với bề mặt của cơ cấu đỡ.



- (11) 78426 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2020-06551
(22) 12/11/2020
(30) PI2019007341 09/12/2019 MY
(51) *A41D 19/00; A61B 42/00*
(71) **TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN. BHD.** (MY)
Lot 64593, Jalan Dahlia/KU8, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 41050 Klang,
Selangor, Malaysia
(72) WONG CHONG BAN (MY); TAN AI TING (MY); TEO ZU XIAN (MY)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **GĂNG TAY LÀM GIẢM CĂNG CƠ**

- (57) Sáng chế đề cập tới găng tay làm giảm căng cơ (100) bao gồm phần ngón cái (150) có phần dạng khớp ngón cái (155); các phần ngón tay (161- 164) có một hoặc nhiều phần ngón dạng phẳng để cải thiện sự tương hợp của đặc tính thể chất giữa găng tay và các ngón tay của người dùng găng tay; vùng lòng bàn tay (120) và vùng mu bàn tay (130) có dạng phẳng sao cho tương đồng với đặc tính thể chất của lòng bàn tay và mu bàn tay của người dùng găng tay; vùng cổ tay (110); các vùng khe ngón; các dấu hiệu dạng lõm (145) để mô phỏng đặc tính thể chất của các khe ngón của người dùng găng tay hoặc một hoặc nhiều đường nếp (170) ở vùng lòng bàn tay (120) và/hoặc vùng mu bàn tay (130) để làm tăng độ linh hoạt và khả năng kéo giãn cho cảm giác thoải mái của người dùng găng tay.

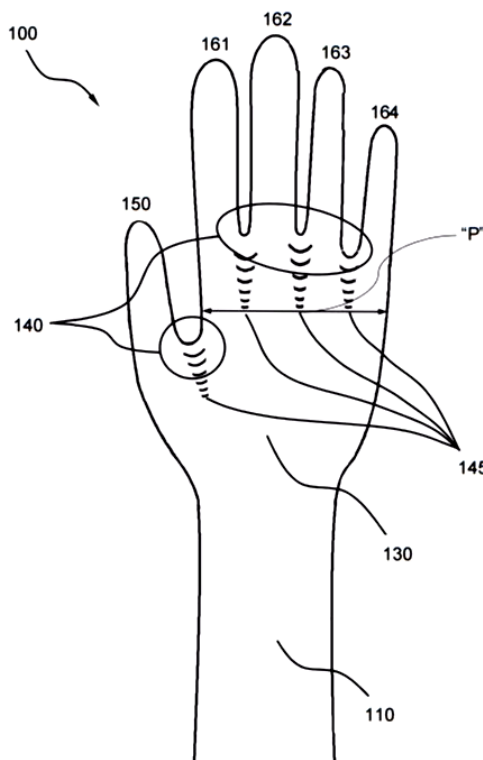
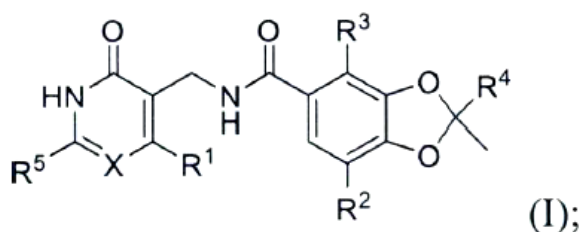


Fig.1

- (11) **78427 A** (43) 25/06/2021
 (21) **1-2020-06546** (85) 11/11/2020
 (22) 17/04/2019 (86) PCT/US2019/027932 17/04/2019
 (30) 62/659,408 18/04/2018 US (87) WO2019/204490 24/10/2019
 (51) **C07D 405/14; C07D 405/12; A61K 31/44; A61P 35/00**
 (71) **CONSTELLATION PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
 215 First Street, Suite 200, Cambridge, MA 02142, United States of America
 (72) CÔTÉ, Alexandre (CA); GEHLING, Victor, S. (US); KHANNA, Avinash (US);
 MOINE, Ludivine (FR); STUCKEY, Jacob, I. (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN ENZYM CẢI BIẾN METYL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA
 HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



và muối dược dụng của hợp chất này, chúng hữu dụng trong điều trị nhiều bệnh, rối loạn hoặc tình trạng, liên quan với các enzym cải biến metyl. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất mới có công thức (I), muối dược dụng của hợp chất này; và sáng chế mô tả phương pháp sử dụng chúng trong điều trị một hoặc nhiều bệnh, rối loạn hoặc tình trạng, liên quan với các enzym cải biến metyl.

- (11) **78428 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2020-06539** (85) 11/11/2020
(22) 11/04/2019 (86) PCT/IL2019/050413 11/04/2019
(30) 62/657,821 15/04/2018 US (87) WO2019/202584 24/10/2019
(51) **A61K 31/16; A61K 31/315; A61P 7/00; A61K 33/30; A61K 45/06; A61K 31/28; A61K 33/24**
(71) **CHEVION, MORDECHAI (IL)**
5 Tavor St., 90805 Mevaseret Zion, Israel
(72) CHEVION, Mordechai (IL); VINOKUR, Vladimir (IL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỖN HỢP CỦA PHỨC KIM LOẠI-DESFERRIOXAMIN B, DƯỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA HỖN HỢP NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ HIỆN TƯỢNG QUÁ TẢI SẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp chất tạo chelat sắt, cụ thể hơn là hỗn hợp của phức hợp kim loại không phải sắt-desferrioxamin B và chất tạo chelat sắt bổ sung, để ngăn ngừa, ức chế, làm giảm hoặc cải thiện hiện tượng quá tải sắt hoặc các mức tăng của sắt không bền.

(11) 78429 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-06519

(22) 10/11/2020

(30) 2019-219045 03/12/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2020

(51) H02J 13/00; H02J 9/08; H02J 7/34; H01M 10/48; H02J 7/00

(71) HITACHI POWER SOLUTIONS CO., LTD. (JP)

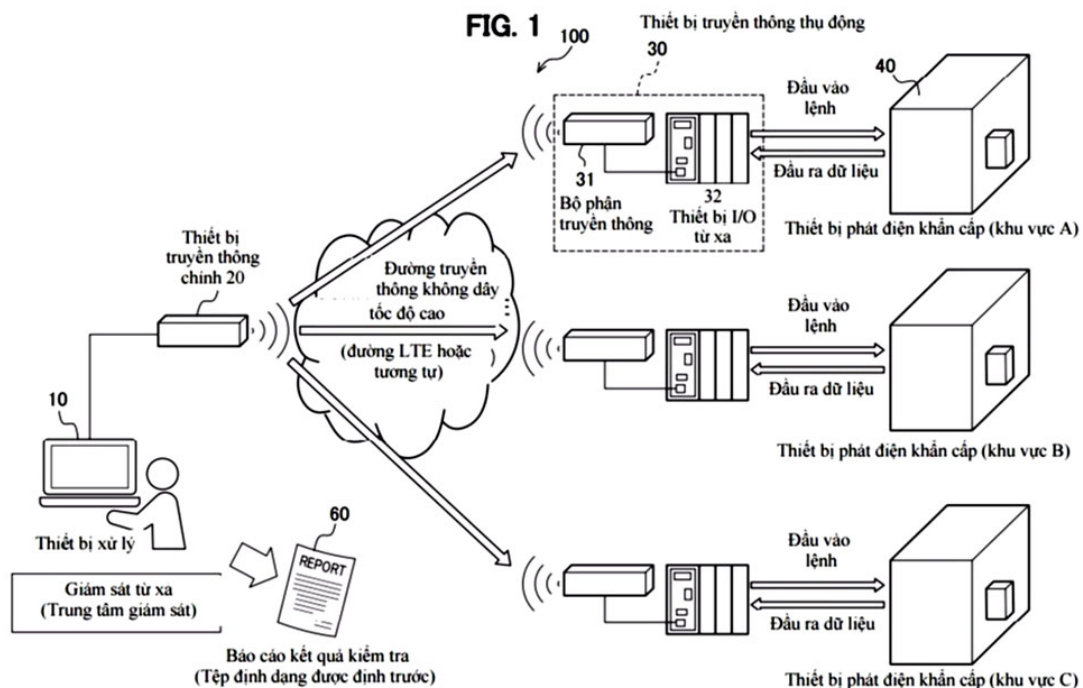
2-2, Saiwai-cho 3-chome, Hitachi-shi, Ibaraki 317-0073, Japan

(72) Yuji Maeda (JP); Koji Matsuda (JP); Tatsuro Kobayashi (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) HỆ THỐNG GIÁM SÁT TỪ XA

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giám sát từ xa mà giám sát từ xa thiết bị phát điện khẩn cấp và hệ thống bao gồm: thiết bị xử lý; thiết bị truyền thông chính mà được nối với thiết bị xử lý; thiết bị truyền thông thụ động mà được nối với thiết bị truyền thông chính qua đường truyền thông không dây và trao đổi các tín hiệu giữa thiết bị phát điện khẩn cấp và thiết bị xử lý. Thiết bị xử lý giám sát sức khỏe của ắc quy được lắp trong thiết bị phát điện khẩn cấp dựa trên mức độ giảm về điện áp đầu ra của ắc quy, và sức khỏe của máy phát điện được lắp trong thiết bị phát điện khẩn cấp dựa trên độ dài thời gian tạo ra điện áp của máy phát điện được yêu cầu cho máy phát điện để tạo ra điện áp được định trước và để tín hiệu tạo ra điện áp của máy phát điện trở thành đang hoạt động, từ đầu ra của lệnh vận hành đến thiết bị phát điện khẩn cấp.



- (11) 78430 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2020-06509
 (22) 10/11/2020
 (30) 108142821 25/11/2019 TW
 (51) B32B 7/12; B32B 3/04; B32B 33/00; B32B 3/02; B32B 3/16
 (71) 1. MEGA PRECISION PRINTING CO., LTD (TW)
 3F.-1, No.148, Sec.4, Zhongxiao E. Rd., Da'an Dist., Taipei City 106, Taiwan
 2. WANG, CHIH-HUNG (TW)
 11F.-1, No.6, Sec. 1, Xincheng s. Rd., Zhongzheng Dist., Taipei City 100, Taiwan
 (72) WANG, CHIH-HUNG (TW)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) NHÃN DÁN
- (57) Sáng chế đề cập đến nhãn dán bao gồm dải lớp tháo được, dải lớp gắn kết và dải lớp nhãn dán. Dải lớp gắn kết được làm bằng vật liệu băng bó nhân tạo và bề mặt dưới của nó được phủ bằng hoặc được gắn vào lớp nhựa thứ nhất. Bề mặt dưới của dải lớp gắn kết được gắn vào bề mặt trên của dải lớp tháo được qua lớp nhựa thứ nhất. Dải lớp nhãn dán được làm bằng vật liệu không thấm nước và bề mặt dưới của nó được phủ hoặc được gắn vào lớp nhựa thứ hai. Bề mặt dưới của dải lớp nhãn dán được gắn vào bề mặt trên của dải lớp gắn kết qua lớp nhựa thứ hai. Nhãn dán, được gắn vào da người để phục vụ mục đích nhận dạng, có thể được sản xuất hàng loạt nhưng mà có khả năng bị ướt và bị bẩn.

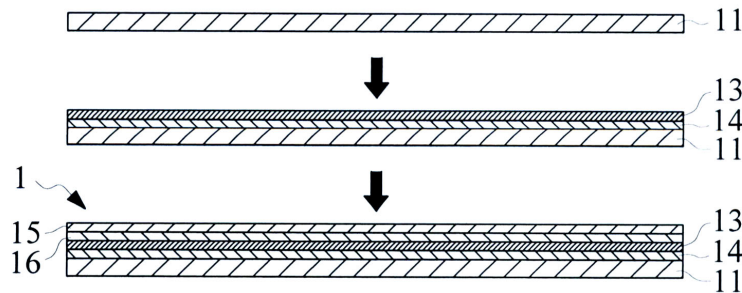


FIG. 2

(11) 78431 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-06484

(22) 09/11/2020

(30) 201911252832.1 09/12/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2020

(51) **B60R 21/00**

(71) **TSAI, PEI-LIN (TW)**

No. 53, Caicuo Rd., 1st Neighborhood, Caicuo Village, Sihu Township, Yunlin County 654, Taiwan

(72) TSAI, PEI-LIN (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ APTA & đồng sự (APTA & ASSOCIATES CO. LTD)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT ĐỆM TÚI KHÍ ĐỐI LƯU GIẢM VÀ ĐẬP LOẠI MÁT-XA CÂN BẰNG CHỐNG TRỌNG LỰC VÀ ĐỆM TÚI KHÍ ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất đệm túi khí đối lưu giảm va đập loại mát-xa cân bằng chống trọng lực và đệm túi khí bao gồm các bước chuẩn bị vật liệu, cán mỏng, sản xuất phần thân đệm bên trên, sản xuất phần thân đệm bên dưới, cán mỏng phần thân đệm bên trên và phần thân đệm bên dưới, và tạo hình để thu được sản phẩm hoàn thiện. Theo đó, đệm túi khí được sản xuất bằng quy trình này có thể mang lại các tác dụng đối lưu giảm va đập và chống trọng lực khi gia tăng diện tích chịu lực, và có các tác dụng làm cân bằng và mát-xa.

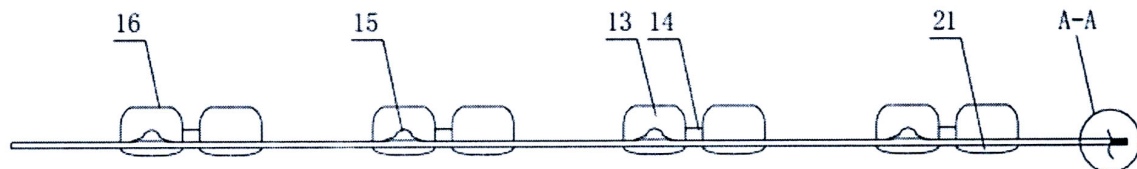


Fig. 4

(11) 78432 A (43) 25/06/2021

(21) 1-2020-06471

(22) 06/11/2020

(30) 10-2019-0164194 10/12/2019 KR

10-2020-0077026 24/06/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2020

(51) G03B 5/02; H05K 9/00; G03B 17/12

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) Sang Jong LEE (KR); Nam Ki PARK (KR); Young Bok YOON (KR); Seung Hee HONG (KR); Hee Soo YOON (KR); Su Bong JANG (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm hộp vỏ, khung được bố trí trong khoảng trống bên trong của hộp vỏ, thân di chuyển được, giá đỡ thấu kính, các bộ trợ động ổn định ảnh quang (optical image stabilization – OIS) thứ nhất và thứ hai. Thân di chuyển được được tạo kết cấu để di chuyển theo hướng thứ nhất, vuông góc với trục quang. Giá đỡ thấu kính được tạo kết cấu để di chuyển theo hướng thứ hai vuông góc với hướng thứ nhất. Bộ trợ động OIS thứ nhất được tạo kết cấu để làm di chuyển thân di chuyển được theo hướng thứ nhất. Bộ trợ động OIS thứ hai được tạo kết cấu để làm di chuyển giá đỡ thấu kính theo hướng thứ hai. Khung gồm lỗ mở thứ nhất mà qua đó cuộn dây OIS thứ nhất và nam châm OIS thứ nhất của bộ trợ động OIS thứ nhất được bố trí để quay mặt vào nhau, và lỗ mở thứ hai mà qua đó cuộn dây OIS thứ hai và nam châm OIS thứ hai của bộ trợ động OIS thứ hai được bố trí để quay mặt vào nhau.

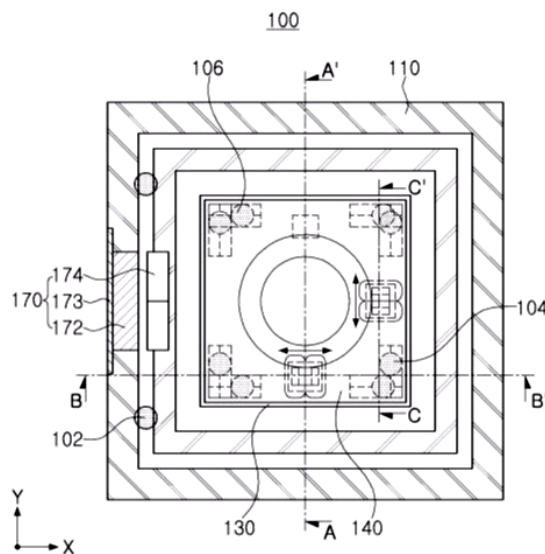
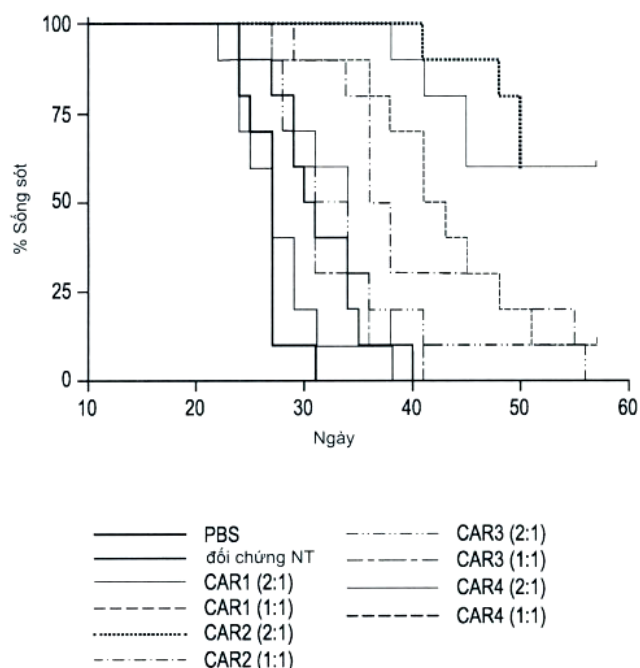


FIG. 1

- (11) **78433 A** (43) 25/06/2021
 (21) **1-2020-06453** (85) 05/11/2020
 (22) 10/04/2019 (86) PCT/US2019/026840 10/04/2019
 (30) 62/655,725 10/04/2018 US (87) WO2019/200007 17/10/2019
 (51) **A61P 35/00; C07K 16/30; C07K 16/28**
 (71) **1. AMGEN INC. (US)**
 One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America
2. KITE PHARMA, INC. (US)
 2400 Broadway, Santa Monica, CA 90404, United States of America
 (72) GIFFIN, Michael John (US); THOMAS, Melissa (US); MURAWSKY, Christopher (US); CASE, Ryan Benjamin (US); WU, Lawren (US); WILTZIUS, Jed (US); RODRIGUEZ, Ruben Alvarez (US); FENG, Jun (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN KHẢM ĐỐI VỚI DLL3, TẾ BÀO MIỄN DỊCH, ĐƯỢC PHẨM, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN KHẢM, POLYPEPTIT, VECTƠ MÃ HÓA POLYPEPTIT VÀ SẢN PHẨM CHỨA CHÚNG**
 (57) Phân tử liên kết kháng nguyên, thụ thể khảm, và các tế bào miễn dịch được thiết kế đối với DLL3 được bộc lộ theo sáng chế. Sáng chế còn đề cập đến vectơ, chế phẩm, polynucleotit, polypeptit, và sản phẩm chứa thụ thể kháng nguyên khảm, tế bào, được phẩm, polynucleotit, polypeptit này.

HÌNH 6



(11) 78434 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-06420

(22) 04/11/2020

(30) 201911078975.5 07/11/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2020

(51) *H01R 13/62; H01R 13/73; H01R 13/639; H01R 13/627; H01R 13/629*

(71) **EMOMO TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

West of 4/F, Yonghe Industry Building No. 8 Jilong Road Baoan District Shenzhen Guangdong 518100 China

(72) Wei Zhou (CN); Jingzhi Chen (CN); Wenji Tang (CN); Dasheng Hu (CN); Qishuang Lu (CN); Shunde Yang (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **ĐẾ ĐỠ THIẾT BỊ CÓ CÔNG NỐI NGUỒN ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất đế đỡ đỡ thiết bị di động có công nối nguồn. Đế đỡ cấp nguồn cho đèn đọc sách hoặc cơ cấu đỡ thiết bị di động thông qua cơ cấu công nối nguồn đầu hút từ hoặc cụm công nối nguồn đầu nối DC nằm ở trung tâm của đế đỡ. Giữa cụm công nối nguồn và vỏ ngoài của đế đỡ, có rãnh đỡ hình tròn xung quanh cụm công nối nguồn, để giúp kết nối thuận tiện với đầu nối đỡ hình ống, và giá đỡ lò xo được bố trí phía trên rãnh đỡ hình tròn để tránh vật lạ rơi vào rãnh đỡ và đóng vai trò là vách ngăn đàn hồi để giữ thiết bị. Tay kẹp đàn hồi được thực hiện thông qua lò xo nén. Khi thiết bị nối ngoài được đưa vào hốc cắm, lực ép lớn hơn lực đàn hồi của lò xo, tay kẹp được mở ra ngoài và đưa thiết bị nối ngoài vào vị trí chỉ định thực hiện cấp điện, đồng thời tay kẹp giữ chặt thiết bị để tránh bị lỏng.

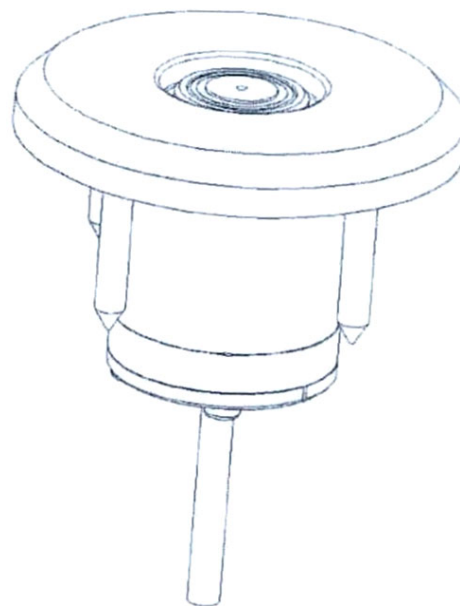


Fig.1

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 78435 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2020-06374 | (85) 03/11/2020 | |
| (22) 15/10/2018 | (86) PCT/CN2018/110207 | 15/10/2018 |
| (30) 201810803210.2 | 20/07/2018 CN (87) WO2020/015213 | 23/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2020

(51) **G16H 40/63**

(71) **XIANGYU MEDICAL CO., LTD (CN)**

Middle of Diku Road, Neihuang County Anyang, Henan 456300, China

(72) HE, Yongzheng (CN); ZHANG, Jie (CN); WU, Kunkun (CN); WANG, Teng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KÍCH HOẠT TAY CÀM CỦA THIẾT BỊ SÓNG XUNG KÍCH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để kích hoạt tay cầm của thiết bị sóng xung kích ngoài cơ thể và phương tiện lưu trữ. Phương pháp kích hoạt tay cầm của thiết bị sóng xung kích ngoài cơ thể bao gồm: xác định xem đã nhận được lệnh chèn của bộ kích hoạt hay chưa và nếu có, kích hoạt tay cầm tương ứng theo bộ kích hoạt (S102, S104); và nếu không, cung cấp thông báo cảnh báo và tiếp tục xác định xem đã nhận được lệnh chèn của bộ kích hoạt hay chưa (S102, S103), trong đó bộ kích hoạt bao gồm chương trình để đặt lại số lần tích lũy của hoạt động của tay cầm tương ứng với gói cập nhật tay cầm. Phương pháp kích hoạt tay cầm của thiết bị sóng xung kích ngoài cơ thể cho phép người dùng kích hoạt tay cầm bằng cách sử dụng chính thiết bị kích hoạt mà không cần điều khiển từ xa từ nhà sản xuất. Ngoài ra, bộ kích hoạt bao gồm chương trình đặt lại số lần tích lũy của hoạt động của tay cầm tương ứng với gói cập nhật tay cầm, và do đó, tay cầm sẽ không được kích hoạt trước khi số lần tích lũy của hoạt động của tay cầm trong bộ nhớ (301) được đặt lại, do đó cải thiện ảnh hưởng của thiết bị sóng xung kích ngoài cơ thể trong quá trình sử dụng.

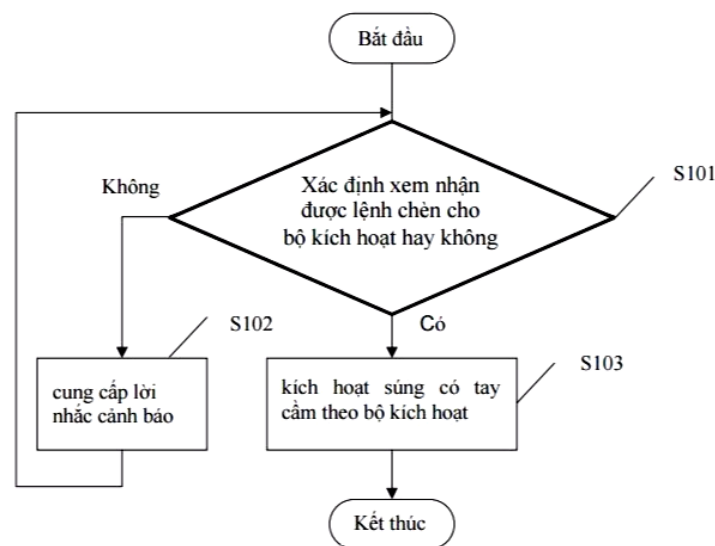


FIG. 1

(11) 78436 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-06366

(22) 03/11/2020

(30) 108144210 04/12/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2020

(51) **C04B 35/101**; *F27D 17/00*

(71) **METAL INDUSTRIES RESEARCH & DEVELOPMENT CENTRE (TW)**
No. 1001, Kaonan Highway, Kaohsiung City, Taiwan

(72) CHIEN CHENG CHEN (TW); SHAO WEN TANG (TW); CHIH CHANG SU (TW); HUN YU LIN (TW); KAI CHENG HSU (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KẾT CẤU KHỐI TÍCH NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu khối tích nhiệt bao gồm chi tiết tích nhiệt và các rãnh dẫn khí. Chi tiết tích nhiệt có cửa vào khí và cửa ra khí. Các rãnh dẫn khí này thông với cửa vào khí và cửa ra khí. Sau khi khí đi vào chi tiết tích nhiệt, bằng cách sử dụng thiết kế đối hướng của các rãnh dẫn khí, khí sẽ được xả qua cửa ra khí. Do đó, đối với lò hoàn nhiệt có kết cấu buồng hoàn nhiệt đặc biệt, khí có thể được đối hướng nhẹ nhàng trong quá trình hoạt động cũng như tăng cường độ đồng đều của thông lượng nhiệt.

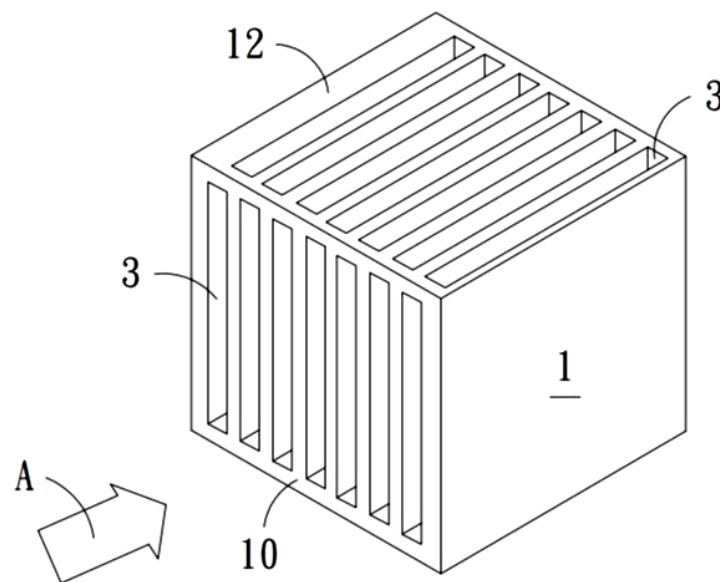


Fig.1

- (11) **78437 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2020-06359** (85) 02/11/2020
(22) 04/04/2019 (86) PCT/US2019/025873 04/04/2019
(30) 62/652,600 04/04/2018 US (87) WO2019/195606 10/10/2019
62/659,238 18/04/2018 US
62/732,234 17/09/2018 US
- (51) **C09K 8/584; E21B 43/16**
- (71) **1. BOARD OF REGENTS, THE UNIVERSITY OF TEXAS SYSTEM (US)**
210 West 7th Street, Austin, Texas 78701, United States of America
2. HARCROS CHEMICALS, INC. (US)
5200 Speaker Road, Kansas City, Kansas 66106, United States of America
- (72) Upali WEERASOORIYA (US); Kishore K. MOHANTY (US); Krishna PANTHI (US); Himanshu SHARMA (US); Pinaki GHOSH (US); Ryosuke OKUNO (US); Kwang Hoon BAEK (US); Gayan Aruna ABEYKOON (US)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **NHỮ TƯƠNG ALKOXYLAT**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất, chế phẩm và phương pháp ứng dụng trong lĩnh vực thu hồi dầu tăng cường (EOR). Cụ thể, các hợp chất, chế phẩm và phương pháp được đề cập có thể được sử dụng để thu hồi một loạt các chế phẩm dầu thô từ các vỉa chứa có tính thử thách.

- (11) 78438 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2020-06355 (85) 02/11/2020
 (22) 28/08/2019 (86) PCT/JP2019/033740 28/08/2019
 (30) 2018-163024 31/08/2018 JP (87) WO2020/045507 05/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2021

(51) G01N 27/04; F26B 17/14; F26B 25/22

(71) SHIZUOKA SEIKI CO., LTD. (JP)

4-1 Yamana-cho, Fukuroi-shi, Shizuoka 4378601 (JP)

(72) ASAI Kouichiro (JP); SUNADA Masashi (JP); UMEBAYASHI Hideyuki (JP); WADA Subaru (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ ĐO ĐỘ ẨM VÀ MÁY LÀM KHÔ HẠT NGŨ CỐC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo độ ẩm và máy làm khô hạt ngũ cốc có khả năng thực hiện dễ dàng hoạt động chuyển đổi khi kích cỡ của hạt ngũ cốc bị thay đổi do sự thay đổi về loại hạt ngũ cốc được đưa vào để đo độ ẩm. Các khe đón hạt (43a) của nhiều tấm vận chuyển hạt ngũ cốc (43) có kích cỡ khác nhau, mà phụ thuộc vào kích cỡ của hạt ngũ cốc được giữ lại, và trước tiên đi qua các lỗ nối thông khác nhau (42a1) và (42b1) trong quá trình chuyển động được xác định trước. Bằng cách này, khi kích cỡ của hạt ngũ cốc được đưa vào để đo độ ẩm bị thay đổi, có thể cung cấp hạt ngũ cốc được nạp vào trong phễu (41) đến bộ phận đo độ ẩm (31) tương ứng chỉ bằng cách thay đổi tấm vận chuyển hạt ngũ cốc (43). Do đó, có thể giảm số lượng các chi tiết, và ngăn ngừa lỗi trong việc thiết lập việc đo độ ẩm chứa trong hạt ngũ cốc.

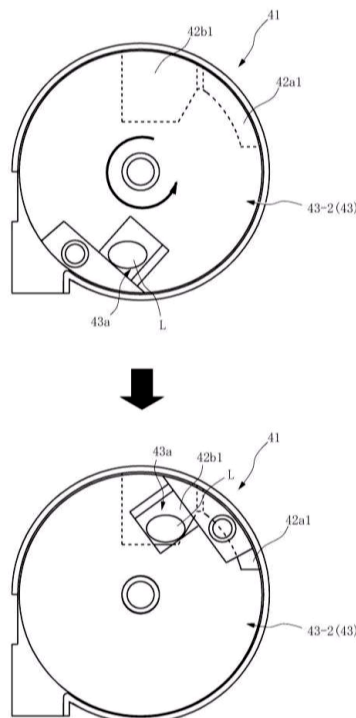


FIG. 10

- (11) 78439 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2020-06347 (85) 02/11/2020
 (22) 15/03/2019 (86) PCT/JP2019/011011 15/03/2019
 (30) 2018-070578 02/04/2018 JP (87) WO2019/193957 A1 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2021

(51) **F28D 11/04**

(71) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)**

Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

(72) YOSHIDA Tomonori (JP); TAKENAKA, Takeshi (JP)

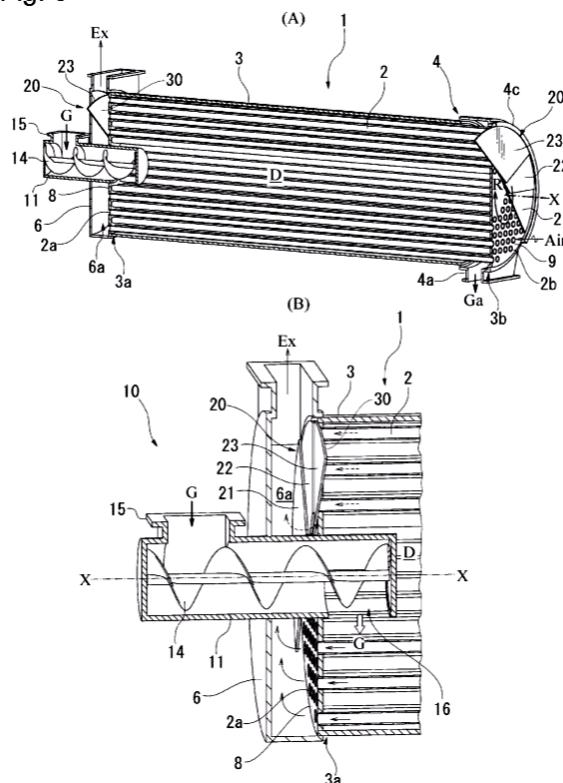
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TRAO ĐỔI NHIỆT KIỂU QUAY NHIỀU ỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trao đổi nhiệt kiểu quay nhiều ống (1) có bộ phận chắn cố định (20). Bộ phận chắn này được bố trí lân cận sát với tấm đầu ống (8, 9) bên ngoài khu vực làm nóng hoặc làm mát (D). Bề mặt cố định (30) của bộ phận chắn được định vị đối diện với và ở lân cận kề sát lỗ hở đầu (2a, 2b) của ống truyền nhiệt (2) di chuyển trong vùng trên (a) của khu vực làm nóng hoặc làm mát, nhờ đó làm giảm hoặc hạn chế tạm thời lưu lượng của chất tải nhiệt dạng chất lưu đi qua ống truyền nhiệt di chuyển trong vùng trên.

Mục đích của sáng chế là làm giảm hoặc hạn chế lưu lượng của chất tải nhiệt dạng chất lưu đi qua ống truyền nhiệt không có khả năng làm mát hoặc làm nóng hiệu quả chất được xử lý, nhờ đó cải thiện hiệu suất năng lượng hoặc hiệu suất nhiệt, tiết giảm mức tiêu thụ điện năng, và v.v..

Fig. 5



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 78440 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2020-06346 | (85) 02/11/2020 | |
| (22) 02/07/2019 | (86) PCT/CN2019/094395 | 02/07/2019 |
| (30) 201810966800.7 | 23/08/2018 CN | (87) WO2020/038125 |
| | | 27/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2020

(51) **G09G 3/3208**; *G11C 19/28*

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015 China

2. **HEFEI BOE JOINT TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Block 15 Group-A Zone-E of Industrial Park in Hefei New Station, Xinzhan District, Hefei, Anhui 230012, China

(72) FENG, Xuehuan (CN); LI, Yongqian (CN); ZHANG, Xing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ THANH GHI DỊCH, MẠCH ĐIỀU KHIỂN CỰC CÔNG, THIẾT BỊ HIỂN THỊ, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến khối thanh ghi dịch (10) bao gồm khối phụ thứ nhất (100) bao gồm mạch vào thứ nhất (110) được ghép nối qua nút thứ nhất (Q1) với mạch ra thứ nhất (120). Mạch vào thứ nhất (110) được tạo cấu hình để điều khiển mức điện áp của nút thứ nhất (Q1) đáp ứng tín hiệu vào thứ nhất (STU1) và mạch ra thứ nhất (120) được tạo cấu hình để xuất tín hiệu thanh ghi dịch (CR) và tín hiệu ra thứ nhất (OUT1) đáp ứng mức điện áp của nút thứ nhất (Q1). Ngoài ra, khối thanh ghi dịch (10) bao gồm khối phụ thứ hai (200) bao gồm mạch vào thứ hai (210) được ghép nối qua nút thứ hai (Q2) với mạch ra thứ hai (220). Mạch vào thứ hai (210) được tạo cấu hình để điều khiển mức điện áp của nút thứ hai (Q2) đáp ứng tín hiệu vào thứ nhất (STU1) và mạch ra thứ hai (220) được tạo cấu hình để xuất tín hiệu ra thứ hai (OUT2) đáp ứng mức điện áp của nút thứ hai (Q2).

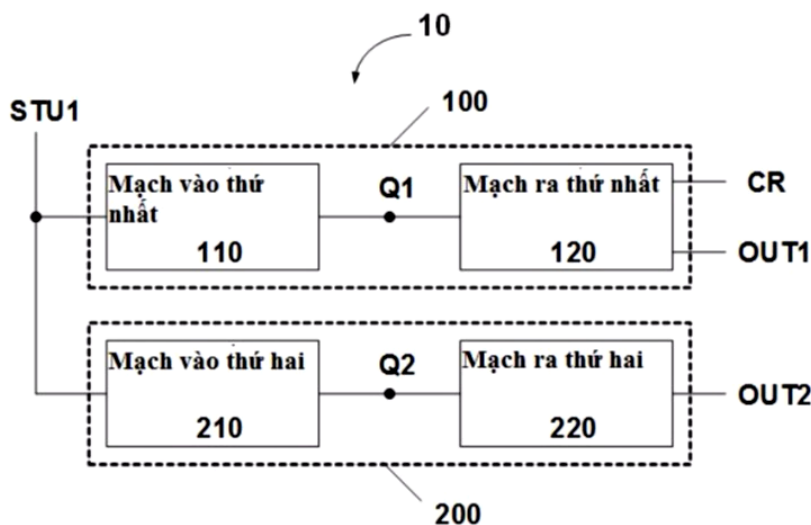


Fig.1

- (11) 78441 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2020-06330 (85) 30/10/2020
(22) 25/04/2019 (86) PCT/FR2019/050979 25/04/2019
(30) 1853794 02/05/2018 FR (87) WO2019/211550 07/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2021

(51) *F17C 13/00; F17C 3/02*

(71) **GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)**

1 route de Versailles, 78470 SAINT REMY LES CHEVREUSE (FR)

(72) HERRY, Mickaël (FR); CHARBONNIER, Pierre (FR); OULALITE, Mohammed (FR); HIVERT, Emmanuel (FR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỂ CHỨA KÍN VÀ CÁCH NHIỆT CÓ THÁP NẠP/XẢ, TÀU, PHƯƠNG PHÁP NẠP HOẶC DỠ TẢI CỦA TÀU, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bể chứa kín và cách nhiệt (1) cho chất lỏng mà được bắt chặt bằng neo trong kết cấu chịu lực (3) mà được xây vào trong tàu, tàu có hướng dọc (x), bể (1) có tháp nạp/xả (2) được treo trên trần (9) của kết cấu chịu lực (3), tháp nạp/xả (2) gồm các cột dọc thứ nhất, thứ hai và thứ ba (11, 12, 13) định rõ lăng trụ tiết diện tam giác; tháp nạp/xả (2) chuyên chở ít nhất bơm thứ nhất (18, 20); bể (1) có chân đỡ (31) mà được gắn chặt vào kết cấu chịu lực (3); bể (1) có ít nhất một bể lắng (30), bơm thứ nhất (18, 20) được bố trí phía ngoài lăng trụ tam giác và được căn thẳng hàng với chân đỡ (31) trong mặt phẳng ngang thứ nhất (P1) mà vuông góc với hướng dọc (x) của tàu. Sáng chế còn đề cập đến tàu (70) có kết cấu chịu lực (3) và bể (1), được bắt chặt bằng neo trong kết cấu chịu lực (3). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp nạp hoặc dỡ tải của tàu (70), trong đó chất lỏng được chuyển qua các ống cách nhiệt (73, 79, 76, 81) đến hoặc từ phương tiện lưu trữ trên bờ hoặc nổi (77) đến hoặc từ bể (71) trên tàu, và đến hệ thống truyền chất lỏng trong đó hệ thống gồm tàu (70), các ống cách nhiệt (73, 79, 76, 81) được bố trí để kết nối bể (71) được lắp đặt trong thân tàu với phương tiện lưu trữ trên bờ hoặc nổi (77) và bơm để dẫn chất lỏng qua các ống cách nhiệt đến hoặc từ phương tiện lưu trữ trên bờ hoặc nổi đến hoặc từ bể trên tàu.

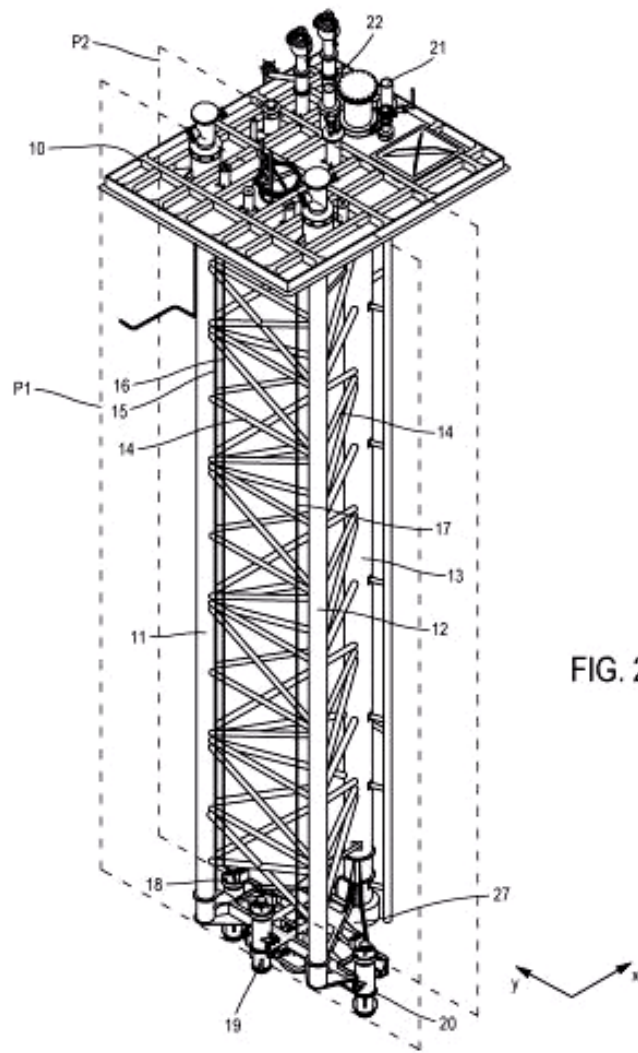


FIG. 2

(11) 78442 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-06299

(22) 30/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/10/2020

(51) *G01C 21/00; G06Q 50/30; G06Q 10/04*

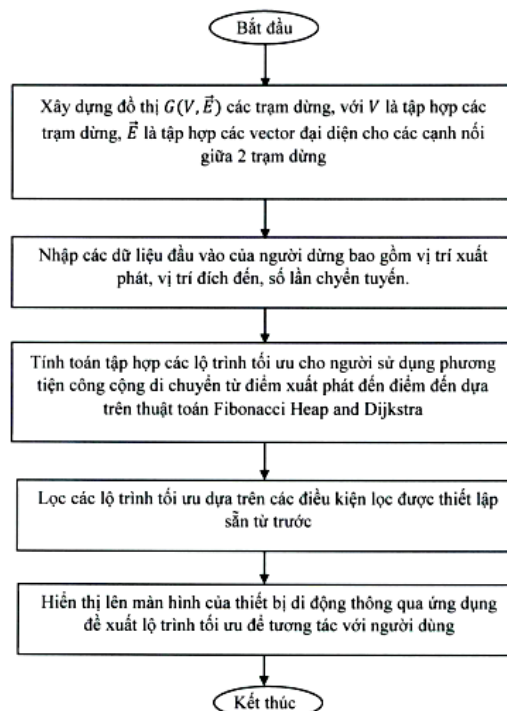
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BUSMAP (VN)**

331 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) LÊ YÊN THANH (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỀ XUẤT LỘ TRÌNH TỐI ƯU CHO NGƯỜI SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN CÔNG CỘNG DI CHUYỂN GIỮA HAI ĐIỂM BẤT KÌ TRÊN BẢN ĐỒ GIAO THÔNG ĐÔ THỊ**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp và hệ thống đề xuất lộ trình tối ưu cho người dùng phương tiện công cộng di chuyển giữa hai điểm bất kì trên bản đồ giao thông đô thị. Phương pháp bao gồm tạo một đồ thị các trạm dừng $G(V, E)$ trên bản đồ giao thông đô thị; nhận thông tin về đầu vào của người dùng từ ứng dụng đề xuất lộ trình tối ưu, bao gồm vị trí điểm xuất phát, vị trí điểm đến, số lần chuyển tuyến tối đa để đi từ điểm xuất phát đến điểm đến; tìm tập hợp các đường đi tối ưu giữa điểm xuất phát và điểm đến dựa trên sự kết hợp của hai thuật toán Fibonacci Heap và Dijkstra; lọc bỏ các cách đi tối ưu không đạt yêu cầu của nhà quản trị; và hiển thị các lộ trình tối ưu lên màn hình thiết bị đầu cuối người dùng đang sử dụng ứng dụng đề xuất lộ trình tối ưu Web/App. Hệ thống vận hành đề xuất đường đi tối ưu bao gồm thiết bị đầu cuối người dùng, ứng dụng đề xuất lộ trình tối ưu Web/App, cơ sở dữ liệu lớn (Big Data) và hệ thống các máy chủ. Phương pháp và hệ thống đề xuất lộ trình đi tối ưu cho nhiều kết quả hướng dẫn đường đi giúp cho người dùng có nhiều sự lựa chọn và linh hoạt về thời gian.



- | | | |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 78443 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2020-06270 | (85) 29/10/2020 | |
| (22) 23/04/2019 | (86) PCT/KR2019/004885 | 23/04/2019 |
| (30) 10-2018-0046625 | 23/04/2018 KR (87) WO2019/209003 A1 | 31/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2020

(51) **G01M 5/00**; *G01N 29/04*

(71) 1. **SHALOM ENGINEERING CO., LTD.** (KR)

(Seongnam Woolim LionsValley 1-cha, Sangdaewon-dong)#409, 4th Floor, 27, Dunchon-daero 457beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13219, Republic of Korea

2. **KOREA RAILROAD CORPORATION** (KR)

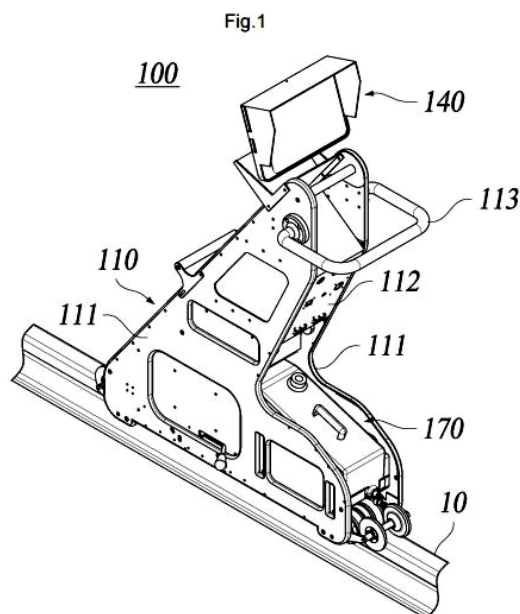
(Soje-dong)240, Jungang-ro, Dong-gu, Daejeon 34618, Republic of Korea

(72) KWON, Se Gon (KR); SEO, Jong Min (KR); PARK, Sang Jun (KR); LEE, Haeng Seob (KR); YU, In Chang (KR); LIM, Jae Chun (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA RAY SIÊU ÂM CÓ GIÀN ĐỊNH PHA DI ĐỘNG**

(57) Thiết bị kiểm tra ray siêu âm có giàn định pha di động được đề xuất. Thiết bị bao gồm thân thiết bị có bánh lái bố trí trong đó để có thể di chuyển dọc theo ray cần kiểm tra; bộ cảm biến siêu âm được bố trí ở phần dưới của thân thiết bị để tác động sóng siêu âm vào đường ray và phát hiện sóng siêu âm dội lại từ chỗ hỏng có trong ray; bộ nâng có cảm biến bố trí trong thân thiết bị để di chuyển bộ cảm biến đến gần hoặc ra xa ray; bộ điều khiển thu tín hiệu được phát hiện bởi bộ cảm biến để xác định chỗ hỏng của ray và xuất ra thông tin xác định; bộ nguồn lắp trong thân thiết bị để cấp điện cho bộ cảm biến và bộ điều khiển; và bộ dẫn hướng lắp trong thân thiết bị để hướng bánh lái di chuyển dọc theo ray.



- (11) 78444 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2020-06226
 (22) 28/10/2020
 (30) 10-2019-0142469 08/09/2019 KR
 (51) H01R 13/00
 (71) GIGALANE CO., LTD. (KR)
 61, Dongtansandan 10-gil, Dongtan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18487, Republic of Korea
 (72) JUNG, Kyunghun (KR); CHA, Sunhwa (KR); SONG, Hwayoon (KR); YANG, Changhyun (KR); LEE, Jaejun (KR); SEO, Sangmin (KR); JUNG, Heeseok (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **BỘ NỐI CÓ KHỚP NỐI VỚI PHẠM VI CHUYỂN ĐỘNG ĐƯỢC GIỚI HẠN**

(57) Sáng chế này đề cập đến bộ nối có khớp nối với phạm vi chuyển động được giới hạn, gồm: bộ nối kết nối gồm chân cắm tín hiệu kết nối, chất điện môi kết nối bao quanh chân cắm tín hiệu kết nối, và phần nối đất kết nối được cách điện với chân cắm tín hiệu kết nối bởi chất điện môi kết nối; và bộ nối cố định thứ nhất mà một bên của bộ nối kết nối được lồng vào trong đó và cho phép khớp nối của bộ nối kết nối di chuyển. Phần nối đất kết nối gồm phần nhô ra kết nối, phần giới hạn kết nối liền kề với phần nhô ra kết nối, có chiều dày nhỏ hơn so với chiều dày của phần nhô ra kết nối, và đi đến tiếp xúc với bên trong của bộ nối cố định thứ nhất để giới hạn phạm vi chuyển động của khớp nối của bộ nối kết nối, phần đàn hồi kết nối liền kề với phần giới hạn kết nối và có chiều dày nhỏ hơn so với chiều dày của phần giới hạn kết nối, và nhiều rãnh cắt kết nối được tạo thành dọc theo chu vi của phần nhô ra kết nối và kéo dài từ một đầu của bộ nối kết nối theo chiều dọc.

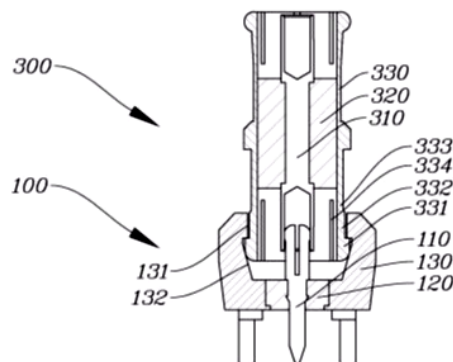
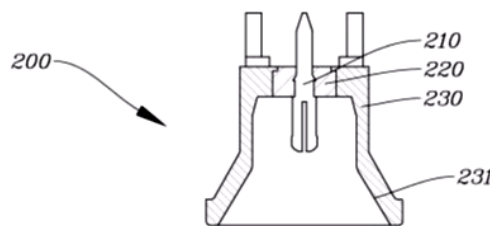


Fig.4

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 78445 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2020-06150 | (85) 27/10/2020 | |
| (22) 14/03/2019 | (86) PCT/CN2019/078176 | 14/03/2019 |
| (30) 201810291412.3 | 03/04/2018 CN | (87) WO2019/192306 A1 |
| 201810483377.5 | 18/05/2018 CN | 10/10/2019 |
| 201811386638.8 | 20/11/2018 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2020

(51) **H04W 76/22; H04L 1/22**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Yongcui (CN); ZHU, Fangyuan (CN); LI, Yan (CN); NI, Hui (CN); XIN, Yang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN GÓI, MÁY TRUYỀN GÓI VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền gói, phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi thành phần mạng chức năng quản lý phiên, thông tin đường hầm mạng truy cập thứ nhất và thông tin đường hầm mạng truy cập thứ hai mà tương ứng với dịch vụ thứ nhất; và gửi quy tắc chuyển tiếp đường xuống tới thành phần mạng chức năng mặt phẳng người dùng, trong đó quy tắc chuyển tiếp đường xuống bao gồm thông tin đường hầm mạng truy cập thứ nhất và thông tin đường hầm mạng truy cập thứ hai; và quy tắc chuyển tiếp đường xuống chỉ báo thành phần mạng chức năng mặt phẳng người dùng để sao chép gói đường xuống được thu của dịch vụ thứ nhất, và gửi các gói đường xuống của dịch vụ thứ nhất qua hai đường lần lượt tương ứng với thông tin đường hầm mạng truy cập thứ nhất và thông tin đường hầm mạng truy cập thứ hai. Giải pháp này có thể nâng cao độ ổn định truyền gói.

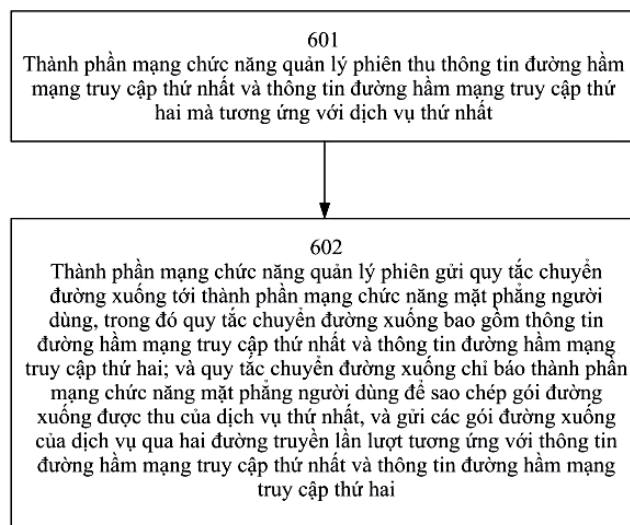


FIG. 6

- (11) 78446 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2020-06141 (85) 26/10/2020
 (22) 25/03/2019 (86) PCT/KR2019/003415 25/03/2019
 (30) 10-2018- 0048419 26/04/2018 KR (87) WO2019/208935 A1 31/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2021

(51) *A61H 1/00; A61H 15/02; A61H 7/00; A61H 15/00*

(71) **CERAGEM CO., LTD** (KR)

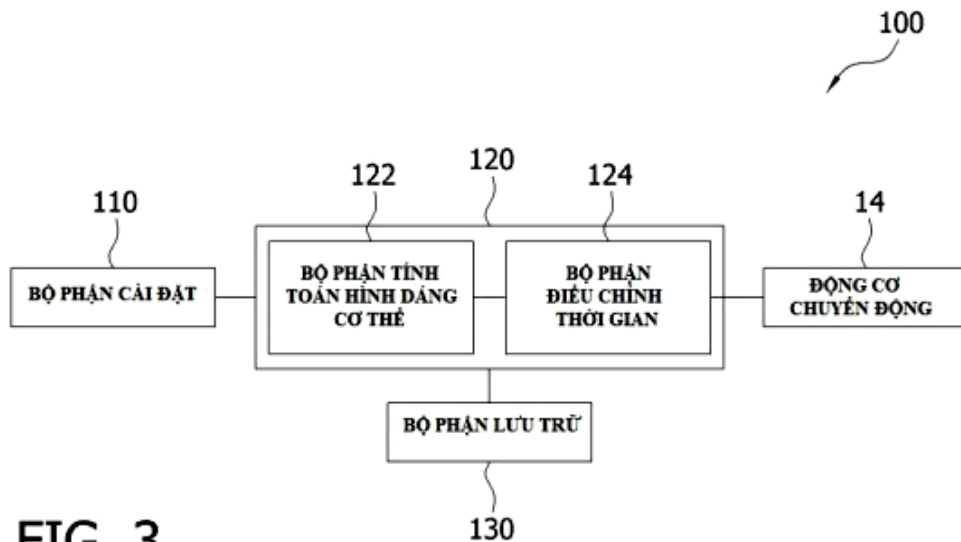
10, Jeongja 1-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do
 31045, Republic of Korea.

(72) HAN, Sang Cheol (KR); LEE, Dong Myoung (KR); KIM, Ki Sung (KR); KIM, Sang Hee (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN MÁY MÁT XA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển máy mát xa và phương pháp điều khiển chúng. Thiết bị điều khiển máy mát xa theo một phương án thực hiện của sáng chế này bao gồm: bộ phận cài đặt (17) để cài đặt chế độ mát xa; và bộ phận điều khiển (16) để điều khiển tốc độ dịch chuyển của môđun hoạt động để thực hiện mát xa, để điều chỉnh ít nhất một trong các thông số về cường độ mát xa và thời gian hoạt động của kiểu mát xa tương ứng với hình dáng cơ thể của người dùng và chế độ mát xa được cài đặt bởi bộ phận cài đặt.



- (11) 78447 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2020-06122 (85) 26/10/2020
 (22) 27/03/2019 (86) PCT/JP2019/013067 27/03/2019
 (30) 2018-062039 28/03/2018 JP (87) WO2019/189291 A1 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2021

(51) **B25B 23/14; B23P 19/06; B23P 21/00**

(71) **VALQUA, LTD.** (JP)

1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku Tokyo 1416024, Japan

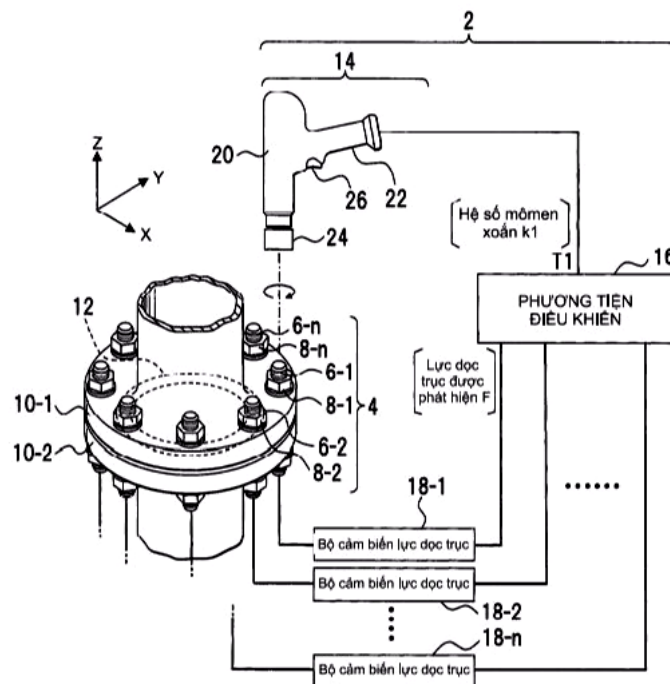
(72) Masayuki YAMABE (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ GIA CÔNG BỊT KÍN, THIẾT BỊ QUẢN LÝ GIA CÔNG BỊT KÍN, BỘ LƯU TRỮ VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ GIA CÔNG BỊT KÍN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý gia công bịt kín, trong đó nhiều điểm siết chặt được đặt trên các mặt bích (10-1 và 10-2) kẹp miếng đệm (12) và mỗi điểm siết chặt được cung cấp một bulông (6) và một đai ốc (8) để thực hiện việc siết chặt. Phương pháp có thể đạt được sự kết nối mặt bích với độ chính xác siết chặt cao, bằng các bước siết chặt bulông và đai ốc bằng công cụ siết chặt (14) được đặt giá trị mômen xoắn siết chặt thứ nhất (T1), phát hiện lực dọc trục của bulông, tính toán hoặc chọn hệ số mômen xoắn (k2) của bulông bằng cách sử dụng lực dọc trục được phát hiện, và đặt, đối với mỗi điểm siết chặt trên bulông, giá trị mômen xoắn siết chặt thứ hai (T2) được tính toán hoặc được chọn bằng cách sử dụng hệ số mômen xoắn cho công cụ siết chặt.

FIG.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 78448 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2020-05953 | (85) 19/10/2020 | |
| (22) 23/03/2018 | (86) PCT/JP2018/011831 | 23/03/2018 |
| | (87) WO2019/180944 A1 | 26/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2020

(51) **G01C 21/26**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Yoshitaka HAYAMA (JP); Yuta KANBE (JP); Shohei SUZUKI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ DỊCH VỤ, THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ DỊCH VỤ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PIN DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống quản lý dịch vụ để thực hiện việc quản lý thông tin về địa điểm của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ và thông tin về pin di động và xác định cụ thể, trên cơ sở thông tin về địa điểm của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ và vị trí đặt pin của pin di động sử dụng được, phạm vi mà doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ có thể cung cấp dịch vụ nhờ sử dụng phương tiện di chuyển trong đó có lắp pin di động.

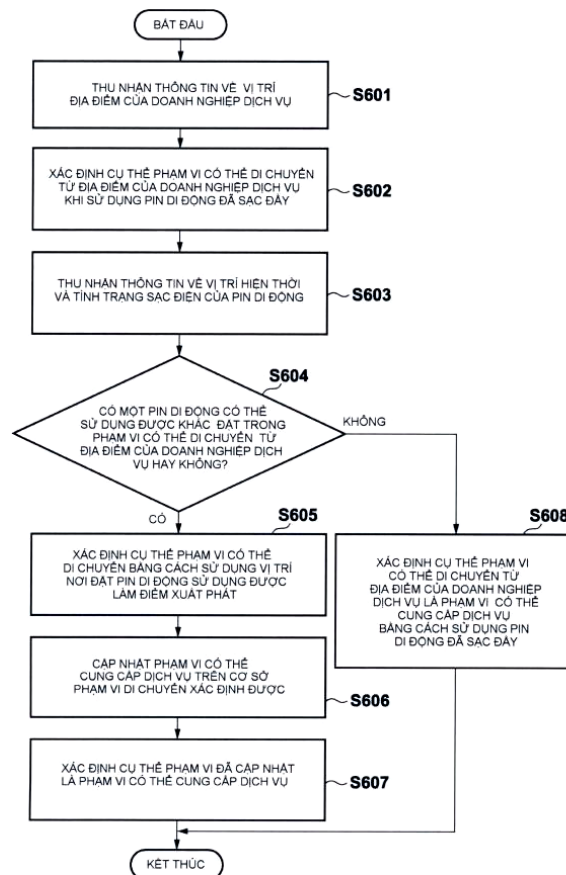


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 78449 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2020-05935 | (85) 16/10/2020 | |
| (22) 17/04/2018 | (86) PCT/CN2018/083258 | 17/04/2018 |
| | (87) WO2019/200526 | 24/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2020

(51) **F03D 1/06; F03D 9/00; F03D 7/04**

(71) **ENVISION ENERGY CO., LTD. (CN)**

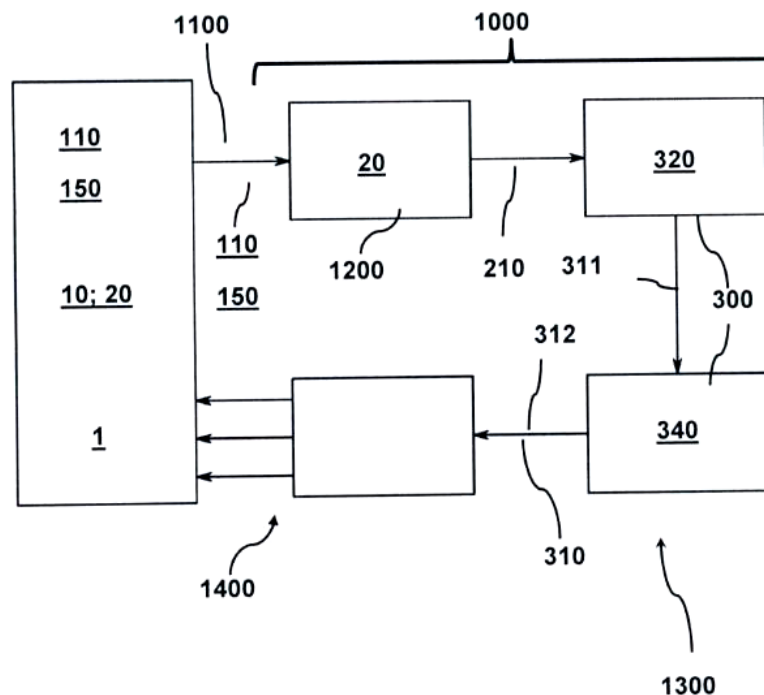
No. 3 Shenzhuang Road, Shengang Street, Jiangyin Wuxi, Jiangsu 214443, China

(72) WANG, Bikun (CN); WANG, Linpeng (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN, MÁY PHÁT ĐIỆN TUABIN GIÓ BAO GỒM HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN NÀY VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ ĐIỀU KHIỂN ĐỘ HỞ ĐẦU**

(57) Phương pháp điều khiển độ hở đầu (TCC)(1000) và máy phát điện tuabin gió (1) được bộc lộ, máy phát điện tuabin gió có rôto với ít nhất một cánh (5) quay tương đối với tháp (2) và với độ hở đầu (8) giữa đầu cánh (7) của ít nhất một cánh và tháp, phương pháp bao gồm: đo (1100) tập hợp các giá trị vận hành (110) và tập hợp các giá trị tải trọng cánh (150); ước lượng (1200) độ hở đầu (210) như là hàm của tập hợp các giá trị vận hành và tập hợp các giá trị tải trọng cánh; phát ra (1300) lệnh điều khiển (310) từ độ hở đầu được ước lượng (210). Vật ghi có thể đọc được bằng máy tính chứa chương trình máy tính (400) và hệ thống điều khiển máy phát điện tuabin gió (300) cũng được bộc lộ.



400

Fig.2

- (11) **78450 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2020-05928** (85) 16/10/2020
(22) 22/01/2019 (86) PCT/IB2019/000028 22/01/2019
(30) 2018114273 18/04/2018 RU (87) W02019/202380 24/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2020

(51) **A61K 38/08; A61P 31/12**

(71) **PVP LABS PTE. LTD (SG)**

1 Coleman Street 10-06 The Adelphi, Singapore 179803 (SG)

(72) **CHERTOR1ZHSKIJ, Evgenij Aleksandrovich (RU); OVCHINNIKOV, Mikhail Vladimirovich (RU); KLEJMENOV, Aleksej Viktorovich (RU)**

(74) Công ty Luật TNHH RHTLAW Việt Nam (RHTLAW Việt Nam)

(54) **CHẾ PHẨM DÙNG CHO MŨI ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ CÁC LOẠI BỆNH DO VIRUT HÔ HẤP CẤP TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực y học, cụ thể là dược lý học, và đề cập đến chế phẩm thuốc dùng cho mũi chứa hexapeptit tyrosyl-D-alanyl-glyxyl- phenylalanyl-leuxyl-arginin hoặc muối dược dụng của nó để sử dụng trong điều trị các chứng nhiễm virut đường hô hấp cấp tính (acute respiratory viral infections - ARVIs), đặc biệt là các chứng bệnh do virut cúm gây ra.

Đối tượng được yêu cầu bảo hộ là: chế phẩm thuốc dùng cho mũi chứa hexapeptit tyrosyl-D-alanyl-glyxyl-phenylalanyl-leuxyl-arginin hoặc muối dược dụng của nó để sử dụng trong điều trị các loại bệnh do virut hô hấp cấp tính (acute respiratory viral - ARVI).

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 78451 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2020-05924 | (85) 16/10/2020 | |
| (22) 18/09/2018 | (86) PCT/CN2018/106286 | 18/09/2018 |
| | (87) WO2020/056596 A1 | 26/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2020

(51) *H04W 24/02*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WANG, Shukun (CN); YANG, Ning (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DUY TRÌ QUAN HỆ LÂN CẬN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị duy trì quan hệ lân cận. Phương pháp này bao gồm các bước: nút thứ nhất tạo cấu hình việc đo và lệnh cho đầu cuối để báo cáo thông tin liên quan đến quan hệ lân cận tự động (Automatic Neighbor Relation - ANR), hoặc yêu cầu nút thứ hai tạo cấu hình việc đo và lệnh cho đầu cuối báo cáo thông tin liên quan đến ANR.

Nút thứ nhất tạo cấu hình việc đo và lệnh cho đầu cuối để báo cáo thông tin liên quan đến ANR, hoặc yêu cầu nút thứ hai tạo cấu hình việc đo và lệnh cho đầu cuối báo cáo thông tin liên quan đến ANR, trong đó nếu nút thứ nhất tạo cấu hình việc đo và lệnh cho đầu cuối báo cáo thông tin liên quan đến ANR, nút thứ nhất duy trì, dựa trên thông tin liên quan đến ANR, quan hệ lân cận của tế bào có trong nút thứ nhất, và chuyển tiếp thông tin liên quan đến ANR đến nút thứ hai cho nút thứ hai để duy trì quan hệ lân cận của tế bào có trong nút thứ hai; và nếu nút thứ hai tạo cấu hình việc đo và lệnh cho đầu cuối báo cáo thông tin liên quan đến ANR, nút thứ hai duy trì, dựa trên thông tin liên quan đến ANR, quan hệ lân cận của tế bào có trong nút thứ hai, và chuyển tiếp thông tin liên quan đến ANR đến nút thứ nhất cho nút thứ nhất để duy trì quan hệ lân cận của tế bào có trong nút thứ nhất

201

FIG. 2

- (11) 78452 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2020-05874 (85) 14/10/2020
 (22) 05/07/2019 (86) PCT/IB2019/055747 05/07/2019
 (30) 201811020878 08/07/2018 IN (87) WO2020/012311 A1 16/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2020

(51) **B31B 70/00; B31B 70/16; B31B 70/10**

(71) **LOHIA CORP LIMITED (IN)**

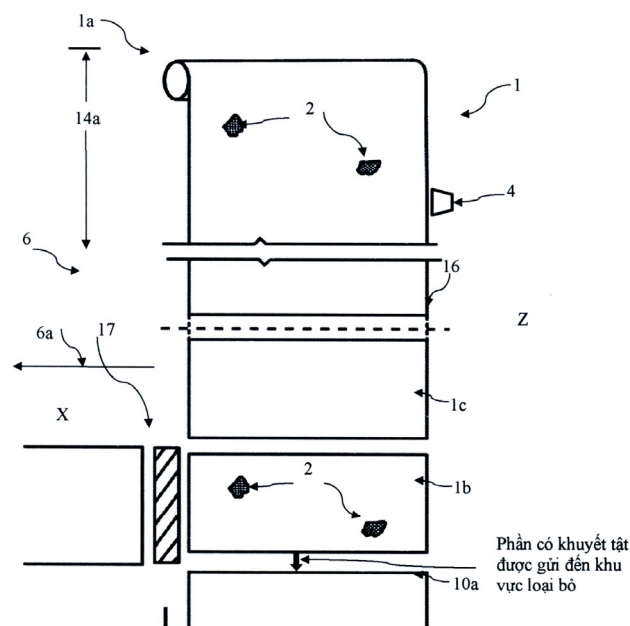
D3/A, Panki Industrial Estate, Kanpur 208 022, India

(72) LOHIA, Siddharth (IN)

(74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CÁC KHUYẾT TẬT Ở VẬT LIỆU DẠNG TẤM TRÊN DÂY CHUYỀN CHUYỂN ĐỔI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quản lý các khuyết tật ở vật liệu dạng tấm trên các dây chuyền chuyển đổi. Cụ thể là, thiết bị này liên quan đến việc nhận diện các đoạn có khuyết tật của tấm/vật liệu dạng tấm và việc loại bỏ các phần có khuyết tật trước khi chúng đi vào các quy trình phía cuối của dây chuyền chuyển đổi, như sản xuất túi. Theo một khía cạnh cốt yếu của sáng chế, thiết bị quản lý khuyết tật bao gồm bộ phận phát hiện khuyết tật (4), và bộ phận điều khiển quản lý khuyết tật (5) mà theo dõi sự dịch chuyển của khuyết tật trên vật liệu dạng tấm (1) đang di chuyển và sau đó, nhận diện đoạn vật liệu dạng tấm chứa khuyết tật cần phải cắt, bộ phận điều khiển quản lý khuyết tật còn giao tiếp với bộ phận điều khiển của dây chuyền chuyển đổi để vận hành một cách chọn lọc bộ phận cắt mà cắt vật liệu dạng tấm thành nhiều phần. Sáng chế còn bộc lộ phương pháp quản lý các khuyết tật ở vật liệu dạng tấm bao gồm các bước phát hiện các khuyết tật ở vật liệu dạng tấm, nhận diện phần vật liệu dạng tấm/đoạn chứa khuyết tật và loại bỏ nó ra khỏi dây chuyền sản xuất.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 78453 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2020-05873 | (85) 14/10/2020 | |
| (22) 06/09/2019 | (86) PCT/IB2019/057512 | 06/09/2019 |
| (30) 201811031871 | 17/09/2018 | IN (87) WO2020/058796 A1 |
| | | 26/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2020

(51) **B31B 70/00**

(71) **LOHIA CORP LIMITED (IN)**

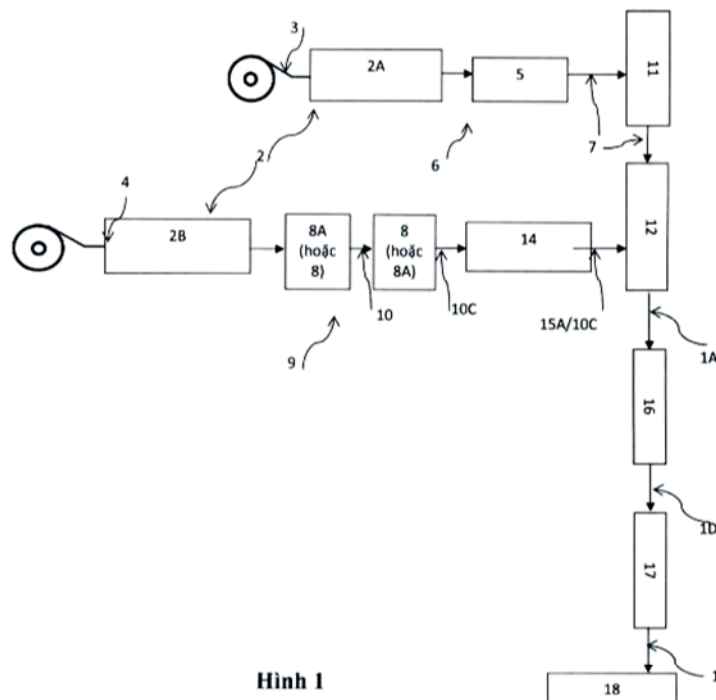
D3/A, Panki Industrial Estate, Kanpur 208 022, India

(72) LOHIA, Siddharth (IN)

(74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

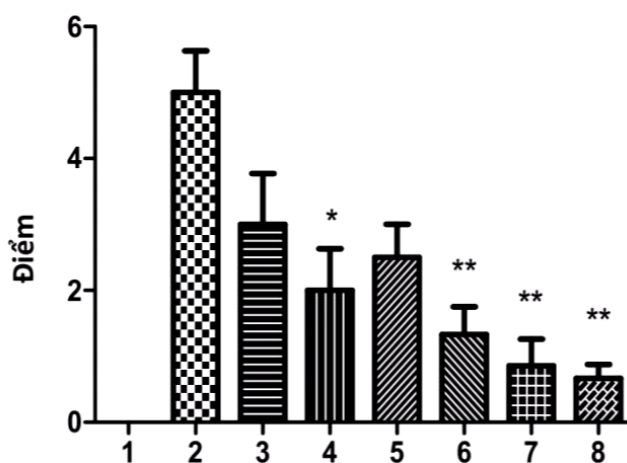
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÚI VẬT LIỆU HỖN HỢP, VÀ TÚI VẬT LIỆU HỖN HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến túi vật liệu hỗn hợp được làm từ vải dạng ống và cụ thể là, sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp sản xuất túi vật liệu hỗn hợp, trong đó túi lưu trữ có lớp lót được đút vào túi này. Các phương pháp thủ công dùng để đút lớp lót vào lớp bọc ngoài để tạo ra túi vật liệu hỗn hợp là đã biết, tuy nhiên, các phương pháp này là không thích hợp cho máy sản xuất túi tự động. Thiết bị theo sáng chế bộc lộ giàn đút lớp lót (15) mà có khả năng chuyển động theo chiều nằm ngang so với mặt phẳng của chính nó. Phần này còn bộc lộ cặp gồm các ống đút lớp lót (15A) mà bọc miếng cắt lớp lót được bịt kín nhiệt (10C) quanh chúng và đút miếng cắt lớp lót này bên trong miếng cắt bọc ngoài (7). Sáng chế còn cho phép đặt miếng cắt lớp lót (10C) một cách lỏng lẻo bên trong hoặc được gắn với lớp bọc ngoài (7) để tạo ra túi vật liệu hỗn hợp (1) một cách vững chắc. Sáng chế còn bộc lộ phương pháp sản xuất túi vật liệu hỗn hợp bằng cách sử dụng thiết bị được bộc lộ trong bản mô tả này.



Hình 1

- (11) **78454 A** (43) 25/06/2021
 (21) **1-2020-05740** (85) 07/10/2020
 (22) 24/04/2019 (86) PCT/IB2019/000297 24/04/2019
 (30) PCT/IB2018/000464 25/04/2018 IB (87) WO2019/207355 31/10/2019
 (51) **A61K 38/17; A61P 37/02; A61K 38/18; A61K 31/702**
 (71) **HEALTH AND HAPPINESS (H&H) HONG KONG LIMITED (CN)**
 Suites 4007-09 40/F One Island East Taikoo Place 18 Westlands East Road Quarry
 Bay Hong Kong (CN)
 (72) DUTHEY, Béatrice (CH); LANE, Jonathan (IE); MALARD, Patrice (CN); ZE,
 Xiaolei (CN)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 (54) **HỖN HỢP CỦA OSTEOPOINTIN VÀ 2'-FUCOSYLLACTOZA ĐỂ SỬ DỤNG
 LÀM DƯỢC PHẨM**
 (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp giữa osteopontin (OPN) và 2'-fucosyllactoza (2- FL)
 được sử dụng trong phòng ngừa hoặc điều trị các bệnh hoặc rối loạn miễn dịch do
 các yếu tố viêm tiết ảnh hưởng đến đối tượng người hoặc động vật. Hỗn hợp nói
 trên đặc biệt hữu ích trong việc phòng ngừa hoặc điều trị các bệnh hoặc rối loạn do
 tiết xytokin, ví dụ INF- γ , IL-2, IL-4, IL-17, IL-6, IL-10, TGF- β , Tbet, GATA3 và
 NF κ B và/hoặc tiết globulin miễn dịch, ví dụ IgE và Ig1.



HÌNH 1

- (11) **78455 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2020-05693** (85) 05/10/2020
(22) 08/03/2019 (86) PCT/US2019/021402 08/03/2019
(30) 62/641,094 09/03/2018 US (87) WO2019/173744 12/09/2019
62/663,999 27/04/2018 US
(51) **A61K 31/506; A61P 27/14; A61K 9/00**
(71) 1. **PORTOLA PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
270 E. Grand Ave., Suite 22, South San Francisco, California 94080, United States of America
2. **ORA, INC. (US)**
300 Brickstone Square, 3rd Floor, Andover, Massachusetts 01810, United States of America
(72) PANDEY, Anjali (US); CHAPIN, Matthew (US); PATTERSON, Harold (US); HSU, Yung Yueh (US); ABELSON, Mark (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤTỨC CHẾ SYK CHỌN LỌC**
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm, cụ thể là dược phẩm nhãn khoa ở dạng thuốc nhỏ mắt, bao gồm Hợp chất 1 như nêu trong bản mô tả hoặc muối dược dụng của nó.

- (11) **78456 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2020-05668** (85) 02/10/2020
(22) 21/03/2019 (86) PCT/AU2019/050249 21/03/2019
(30) 2018900954 22/03/2018 AU (87) WO2019/178643 26/09/2019
(51) **A61K 9/20; A61P 35/00; A61K 33/36**
(71) 1. **KOMIPHARM INTERNATIONAL AUSTRALIA PTY LTD (AU)**
1 1 Monterey Road, Dandenong South, Victoria 3175, Australia
2. **PANAPHIX INC. (US)**
530 Sylvan Ave. Suite 102, Englewood Cliffs, New Jersey 07632, United States of America
(72) YANG, Yong-jin (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA META ARSEMIT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các dược phẩm chứa muối của axit arsen (III) (arsenous acid) và quy trình sản xuất các dược phẩm này.

(11) 78457 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-05647

(22) 01/10/2020

(30) 10-2019-0153385 26/11/2019 KR

(51) H01L 27/15

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

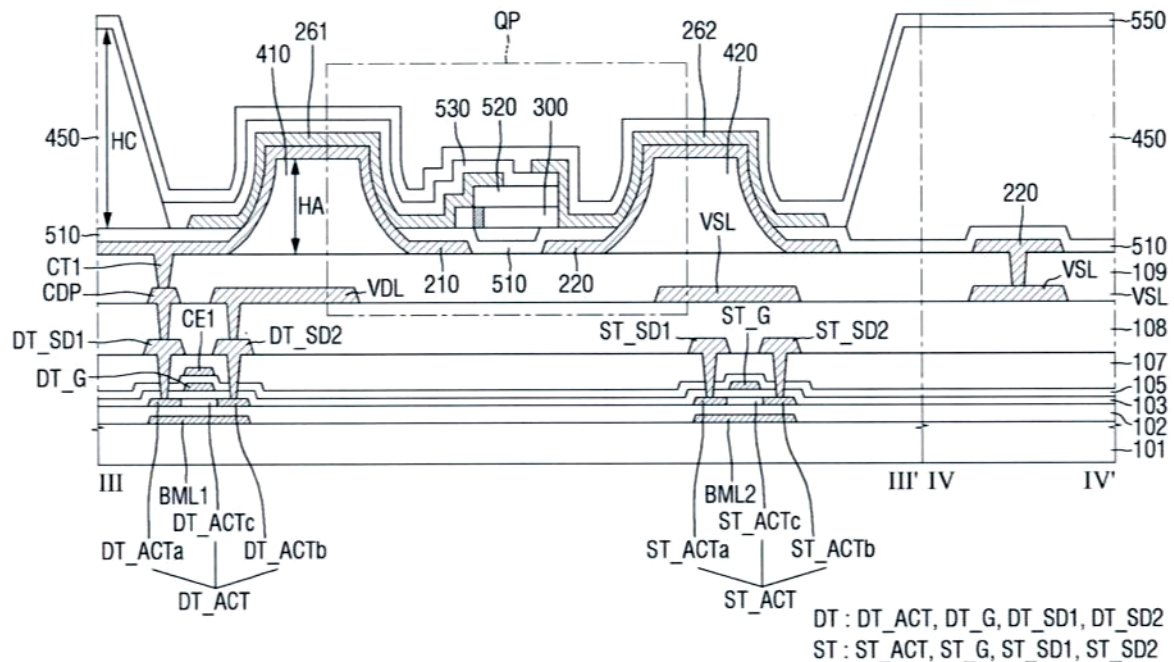
(72) Eui Kang HEO (KR); Chong Sup CHANG (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm lớp nền, bờ bên trong thứ nhất và bờ bên trong thứ hai nằm trên lớp nền và được đặt cách nhau xa, điện cực thứ nhất nằm trên bờ bên trong thứ nhất và điện cực thứ hai nằm trên bờ bên trong thứ hai, và thành phần phát quang nằm giữa bờ bên trong thứ nhất và bờ bên trong thứ hai, thành phần phát quang này được nối điện với điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai, trong đó bờ bên trong thứ nhất bao gồm bề mặt bên thứ nhất đối diện với bờ bên trong thứ hai, bờ bên trong thứ hai bao gồm bề mặt bên thứ hai đối diện với bề mặt bên thứ nhất, và bề mặt bên thứ nhất và bề mặt bên thứ hai lần lượt được làm lõm vào bờ bên trong thứ nhất và bờ bên trong thứ hai, để có hình dạng cong.

Fig.3



(11) 78458 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-05646

(22) 01/10/2020

(30) 62/909,838 03/10/2019 US

16/948,078 02/09/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2020

(51) *F21S 10/04; F21W 121/00; F21S 6/00*

(71) **UNIVERSAL CANDLE COMPANY LIMITED (CN)**

Flat B & D, 15/F., E Wah Factory Building., 56-60 Wong Chuk Hang Road,
Aberdeen, Hong Kong

(72) Chak-yin CHENG (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MÔ PHỎNG NGỌN LỬA NÉN HỖ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mô phỏng ngọn lửa nén hồ. Thiết bị này bao gồm giá đỡ xoay được bố trí bên trong vỏ và gài khớp với trụ nối, trụ nối nối xoay và quay được với giá đỡ xoay để tạo thành kết cấu xoay thứ nhất cho phép trụ nối xoay quanh trục thứ nhất, giá đỡ xoay nối xoay và quay được với vỏ để tạo thành kết cấu xoay thứ hai cho phép giá đỡ xoay và trụ nối xoay quanh trục thứ hai. Cơ cấu xoay của thiết bị có thể làm giảm đến mức tối thiểu chi phí và số lượng các bộ phận, làm dễ dàng và đơn giản hoá việc lắp ráp và đảm bảo màn hiển thị ngọn lửa ở tại chỗ sau khi sản xuất và trong quá trình vận chuyển và xử lý.

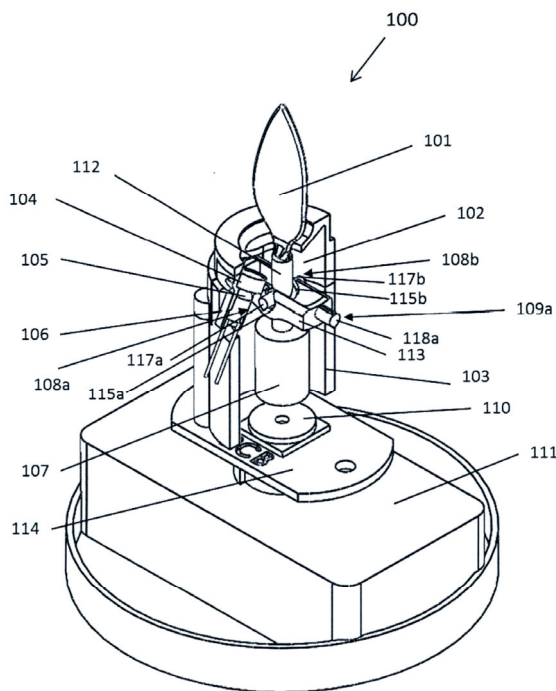


FIG. 1A

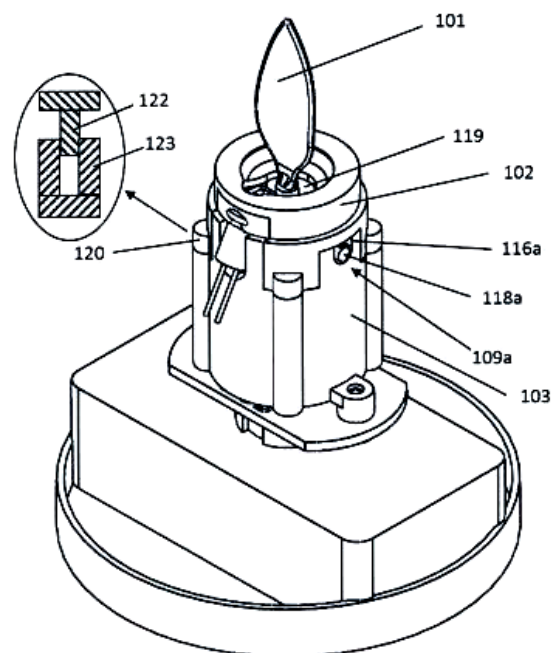


FIG. 1B

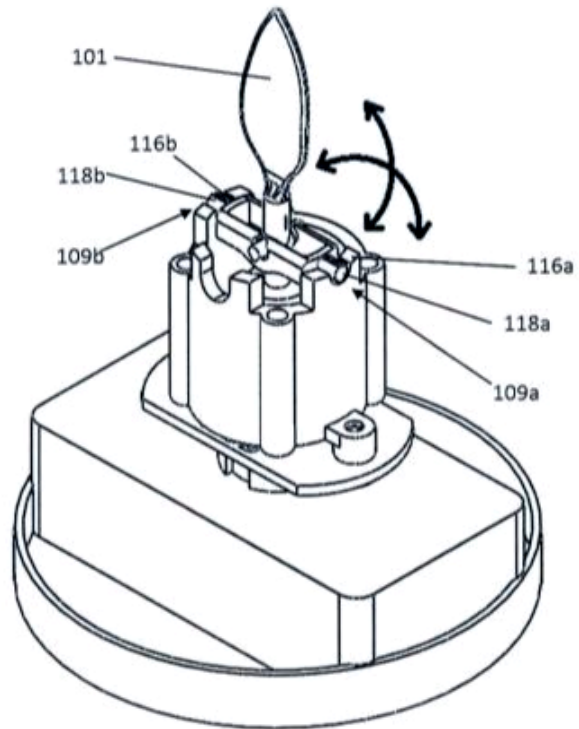


FIG. 1C

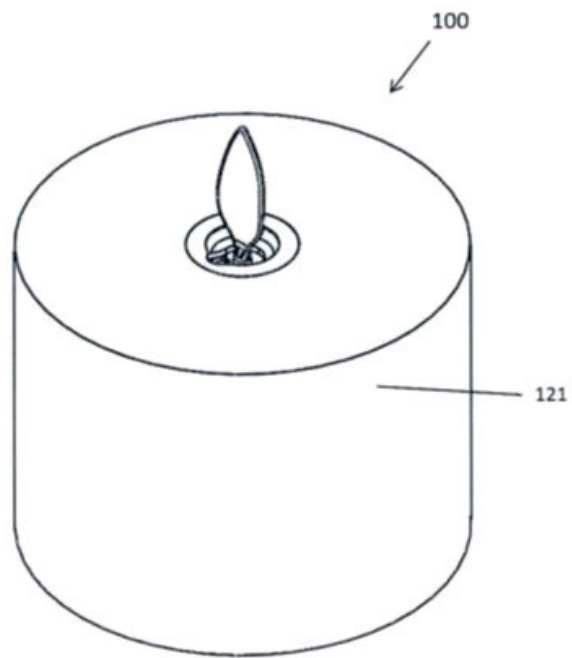


FIG. 1D

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 78459 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2020-05630 | (85) 01/10/2020 | |
| (22) 25/03/2019 | (86) PCT/CN2019/079591 | 25/03/2019 |
| (30) 201810254395.6 | 26/03/2018 CN | (87) WO2019/184890 |
| | | 03/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2020

(51) **H04W 24/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHU, Yuanping (CN); DAI, Mingzeng (CN); SHI, Xiaoli (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN THÔNG TIN, THIẾT BỊ CHUYỂN TIẾP, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp truyền dẫn thông tin, thiết bị chuyển tiếp, thiết bị đầu cuối và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi nút chuyển tiếp, thông tin thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất bao gồm ít nhất một trong số thông tin sau đây: trạng thái bộ đệm tại độ chia của nút chuyển tiếp, trạng thái bộ đệm tại độ chia của kênh mang vô tuyến (radio bearer, RB) giữa nút chuyển tiếp và ít nhất một nút thứ nhất, trạng thái bộ đệm tại độ chia của mỗi nút thứ nhất trong ít nhất một nút thứ nhất, và trạng thái bộ đệm tại độ chia của RB giữa mỗi nút thứ nhất trong ít nhất một nút thứ nhất và nút con cái, trong đó ít nhất một nút thứ nhất là nút con cái của nút chuyển tiếp; và gửi, bởi nút chuyển tiếp, gói thứ nhất mà mang thông tin thứ nhất tới nút thứ hai. Bằng cách này, phản hồi của thông tin điều khiển luồng trong trường hợp mạng truy nhập và backhaul tích hợp (Integrated Access and Backhaul, IAB) đa chặng/đa kết nối được thực hiện, sao cho nút thứ hai điều chỉnh thích hợp việc điều khiển luồng.

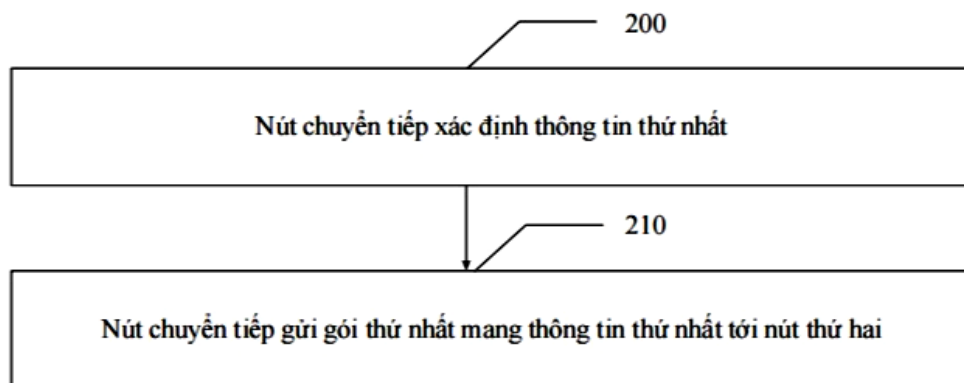
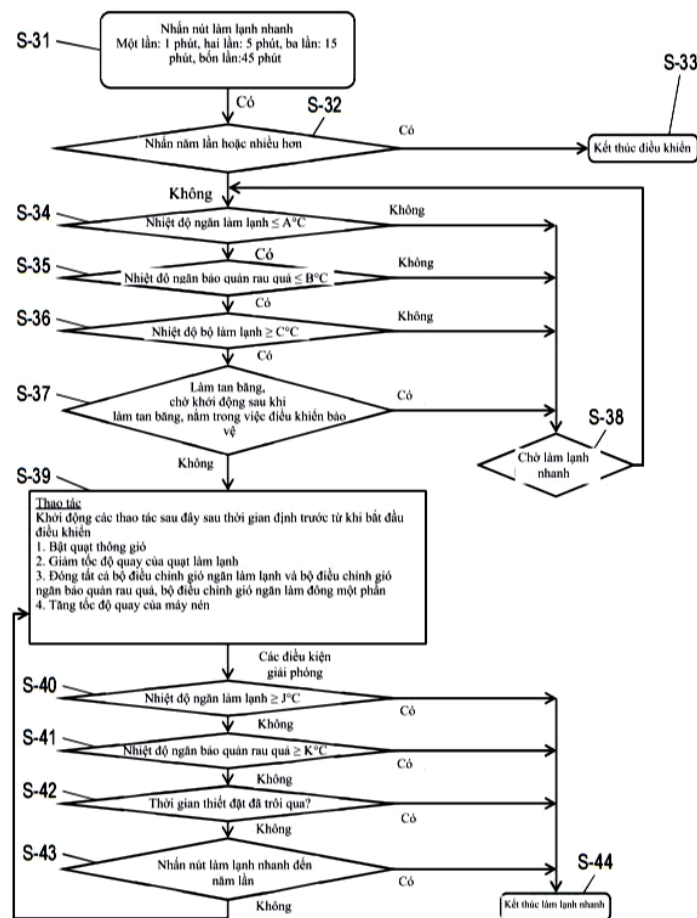


Fig.2

- (11) 78460 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2020-05545 (85) 28/09/2020
 (22) 22/02/2019 (86) PCT/JP2019/006738 22/02/2019
 (30) 2018-072012 04/04/2018 JP (87) WO2019/193861 10/10/2019
 (51) *F25D 11/00; F25D 23/06; F25D 17/08*
 (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.
 (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
 (72) Shota KAKIUCHI (JP); Keishu ARITOSHI (JP); Kazusa TAGA (JP); Akira KAWAWA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TỦ LẠNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh bao gồm ngăn bảo quản, quạt thông gió được bố trí ở bề mặt trên cùng của ngăn bảo quản và xả không khí lạnh, bộ phận thiết đặt để thiết đặt thời gian làm lạnh nhanh dựa vào lệnh của người sử dụng, và bộ phận điều khiển thực hiện hoạt động làm lạnh nhanh sử dụng quạt thông gió dựa vào thời gian làm lạnh nhanh được thiết đặt bởi bộ phận thiết đặt. Sáng chế đề xuất tủ lạnh trong đó người sử dụng có thể thiết đặt thời gian làm lạnh nhanh.

FIG. 10



(11) 78461 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-05541

(22) 25/09/2020

(30) 201911200792.6 29/11/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2020

(51) A63B 53/04; B29C 51/00

(71) FUSHENG PRECISION CO., LTD (TW)

3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Chien-Liang Li (TW); Chia-Hao Kuo (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ KHUÔN SẢN XUẤT VỎ BỌC ĐẦU GẬY GÔN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và khuôn sản xuất vỏ bọc đầu gậy gôn, dùng để giải quyết vấn đề hiện có là cần phải tách màng tách thủ công sau khi vỏ bọc được tạo hình ép nóng. Phương pháp sản xuất bao gồm: cung cấp khuôn đực (1) có ít nhất một phần tạo hình (11); và cung cấp khuôn cái (2) có bề mặt trên (23) và ít nhất một lòng khuôn (21); đặt màng tách trên (12) lên đế đỡ (13) của khuôn đực (1), và đặt màng tách dưới (22) lên bề mặt trên (23) của khuôn cái (2); đặt ít nhất một phôi (W) vào giữa màng tách trên (12) và màng tách dưới (22); kẹp khuôn đực (1) và khuôn cái (2) lại với nhau, và ít nhất một phôi (W) được tạo hình ép nóng bằng ít nhất một phần tạo hình (11) và ít nhất một lòng khuôn (21), sao cho ít nhất một phôi (W) tạo thành ít nhất một vỏ bọc đầu gậy gôn (W'); và tách khuôn đực (1) và khuôn cái (2), để tách màng tách trên (12) và ít nhất một vỏ bọc đầu gậy gôn (W'). Sáng chế có thể tiết kiệm thời gian và nhân lực cần thiết cho quá trình loại bỏ màng tách tiếp theo, có tác dụng cải thiện đáng kể hiệu quả của quy trình tổng thể.

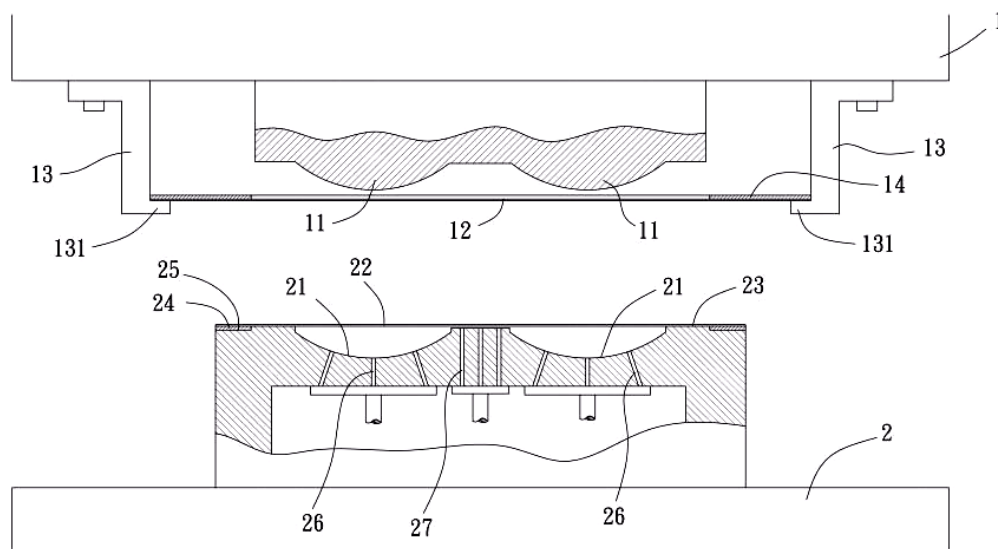


Fig.2

(11) 78462 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-05474

(22) 23/09/2020

(30) 108144203 04/12/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2020

(51) G09G 3/00

(71) AU OPTRONICS CORPORATION (TW)

No. 1, Li-Hsin Road 2, Science-Based Industrial Park, Hsin-Chu, Taiwan, R.O.C.

(72) Chin-Hao CHANG (TW); Wei-Li LIN (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này bao gồm mạch điều khiển bên trong (104), mạch bên ngoài (300) và nhiều đường tín hiệu. Các đường tín hiệu được kết nối điện với mạch điều khiển bên trong và mạch bên ngoài. Mỗi đường tín hiệu bao gồm N đoạn đường tín hiệu, Ma điểm chuyển thứ nhất và Mb điểm chuyển thứ hai, trong đó N đoạn đường tín hiệu được kết nối với nhau, mỗi đoạn trong số Ma điểm chuyển thứ nhất và Mb điểm chuyển thứ hai được đặt tại vị trí kết nối của hai đoạn đường tín hiệu liền kề, N và Ma là số nguyên dương, Mb là 0 hoặc số nguyên dương, $N \geq 3$, $Ma \geq 2$, $Ma + Mb \leq N-1$, tỷ lệ thay đổi điện trở giữa hai phần đường tín hiệu liền kề được kết nối với mỗi điểm chuyển thứ nhất là ρR , và $0 < |\rho R| \leq 10\%$.

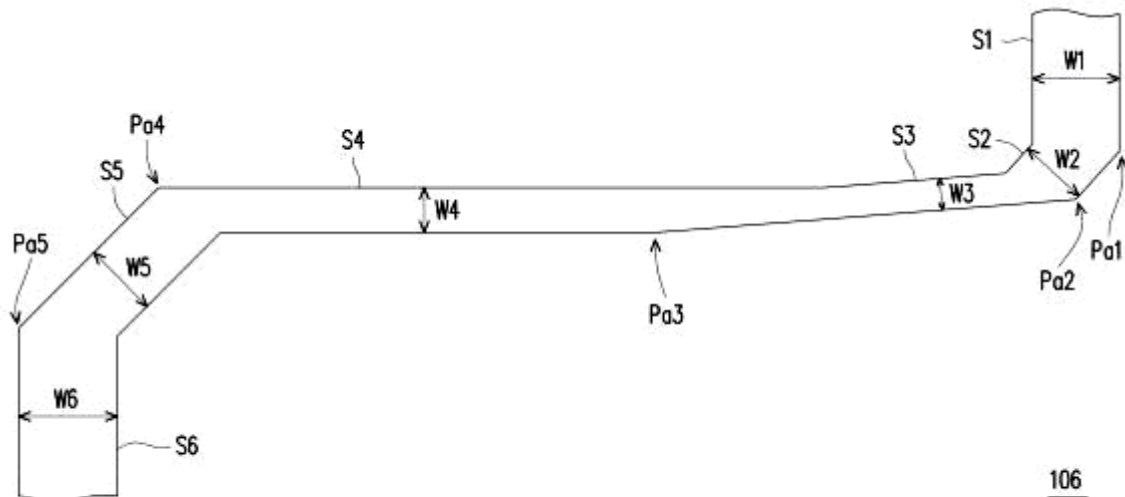


FIG. 2

(11) **78463 A**

(43) 25/06/2021

(21) **1-2020-05473**

(22) 23/09/2020

(30) 201911305489.2 18/12/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2020

(51) **C02F 9/04**

(71) **JINZHENG ECO-TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

1 Ruida Road, Laishan District, Yantai, Shandong, China, 264000

(72) LI, Yuebiao (CN); LIN, Huijie (CN); LI, Hui (CN); LI, Guoliang (CN); YAN, Hongzhi (CN); WAN, Changyin (CN); ZHANG, Zhuo (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC CÓ HÀM LƯỢNG MUỐI CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống xử lý nước có hàm lượng muối cao, bao gồm các bước sau đây: bước 1, bằng bộ phận cô đặc dạng màng thứ nhất, cô đặc nước thô; bước 2, với sự hỗ trợ của bộ phận khơi mào quá trình kết tinh, trộn nước thô được cô đặc, khơi mào quá trình kết tinh bằng tinh thể mầm, và, xả các tinh thể kết tủa; bước 3, với sự hỗ trợ của bộ phận kết thúc quá trình kết tinh, trước tiên, đưa nước đầu ra của bộ phận khơi mào quá trình kết tinh vào, sau đó, kết thúc quá trình kết tinh, thứ hai, xả các muối hỗn tạp kết tủa; bước 4, với sự hỗ trợ của bộ phận lọc cơ học, chất lỏng được xả từ bộ phận kết thúc quá trình kết tinh chảy qua bộ phận lọc cơ học, tách tinh thể mầm dư và hạt keo tụ; bước 6, với sự hỗ trợ của bộ phận cô đặc dạng màng thứ hai, nước muối cô đặc đi vào bộ phận cô đặc dạng màng thứ hai để cô đặc.

- (11) **78464 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2020-05455** (85) 23/09/2020
(22) 20/05/2020 (86) PCT/JP2020/019860 20/05/2020
(30) 2019-096733 23/05/2019 JP (87) WO2020/235579 26/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2020

(51) **C22B 21/06; F27D 17/00; F27B 3/20; C22B 9/16; F27B 3/04**

(71) 1. **KAJITANI, TSUYOSHI** (JP)

C-914, 3, Yamatehigashi 2-chome, Kyotanabe-shi, Kyoto 6100357, Japan

2. **NIPPON CRUCIBLE CO., LTD.** (JP)

21-3, Ebisu 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1500013, Japan

3. **YOSHIGUCHI, KAZUMI** (TH)

455/25 the BIZ Phatthanakan-Onnut Rd., Prawet, Prawet, Bangkok 10250, Thailand

4. **SHOEI MFG. CO., LTD.** (JP)

9-11, Setoguchi 4-chome, Hirano-ku, Osaka-shi, Osaka 5470034, Japan

5. **SHOEI INDUSTRIAL HEATING EQUIPMENT SHANGHAI CO., LTD.**

(CN)

13th Floor-D, Jinghong Building, No.508, Yishan Rd., Xuhui, Shanghai 200235, China

(72) KAJITANI, Tsuyoshi (JP)

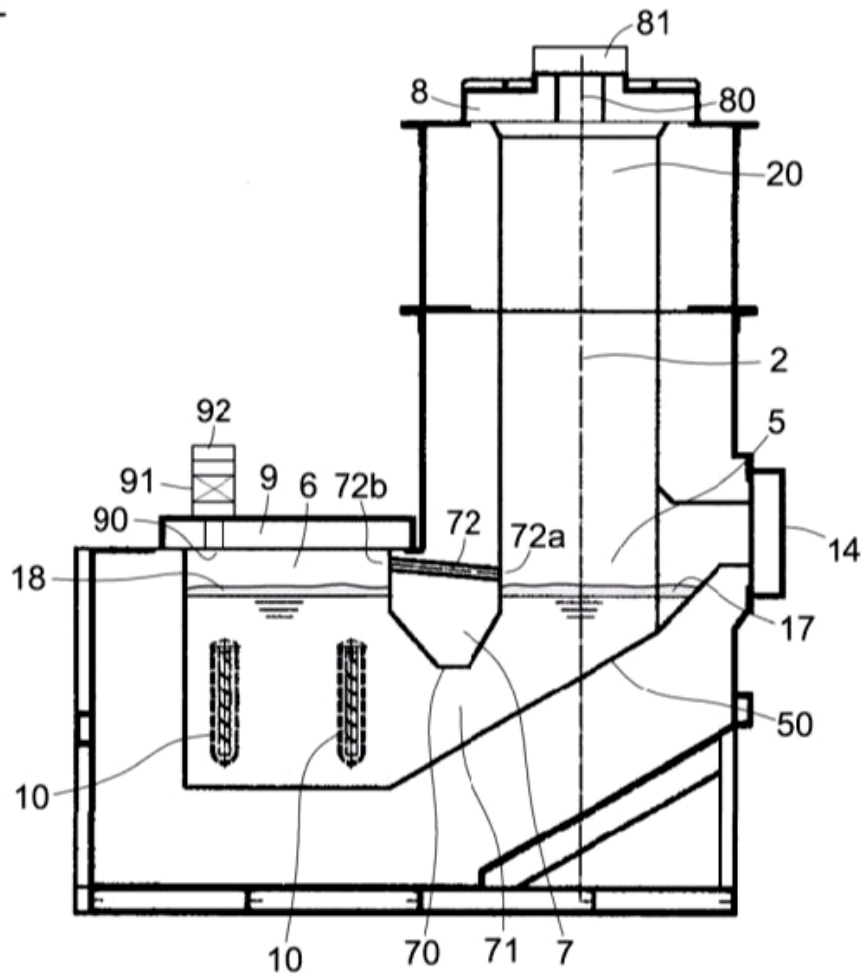
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LÒ NUNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến lò nung chảy có khả năng triệt tiêu quá trình oxy hóa các vật liệu nóng chảy và cải thiện chất lượng của các vật liệu nóng chảy. Như được thể hiện trên Fig. 3, lò nung chảy (1) bao gồm phần nung chảy (2) mà vật liệu kim loại được cấp; bộ đốt (4) để nung chảy vật liệu kim loại trong phần nung chảy (2) thành vật liệu nóng chảy; phần gia nhiệt (5) mà nhận vật liệu nóng chảy từ phần nung chảy (2) để tăng nhiệt độ của vật liệu nóng chảy; phần điều chỉnh nhiệt độ (6) mà nhận vật liệu nóng chảy từ phần gia nhiệt (5) và lưu trữ vật liệu nóng chảy; bộ tách (7) mà tách phần gia nhiệt (5) và phần điều chỉnh nhiệt độ (6), trong đó phần dưới (70) của bộ tách (7) được nhúng chìm trong vật liệu nóng chảy để tạo hình, bên dưới bộ tách (7), lỗ hút (71) mà cho phép đưa vật liệu nóng chảy từ phần gia nhiệt (5) vào phần điều chỉnh nhiệt độ (6); bộ gia nhiệt chìm (10) trong đó ít nhất là một phần của bộ gia nhiệt chìm (10) được nhúng chìm trong vật liệu nóng chảy trong phần điều chỉnh nhiệt độ (6) nhờ đó gia nhiệt vật liệu nóng chảy; và đường dẫn khí vào (72) được tạo trong bộ tách (7), và đưa khí đốt từ bộ đốt (4) vào không gian ở phía trên vật liệu nóng chảy trong phần điều chỉnh nhiệt độ (6); trong đó bộ đốt (4) được kiểm soát để các khí đốt có một nồng độ oxy là 5% hoặc ít hơn.

Fig.3

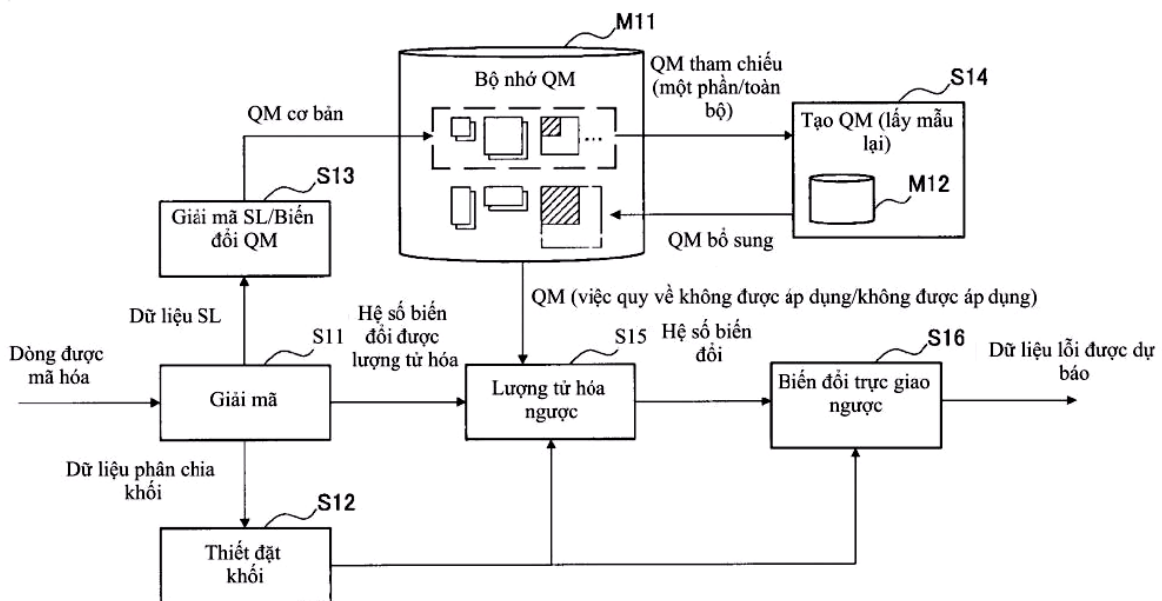
1



- (11) 78465 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2020-05362 (85) 18/09/2020
 (22) 07/03/2019 (86) PCT/JP2019/009177 07/03/2019
 (30) 2018-062704 28/03/2018 JP (87) WO2019/188097 A1 03/10/2019
 (51) H04N 19/70; H04N 19/132; H04N 19/136; H04N 19/463; H04N 19/61; H04N 19/126; H04N 19/18
 (71) SONY CORPORATION (JP)
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
 (72) TSUKUBA, Takeshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH

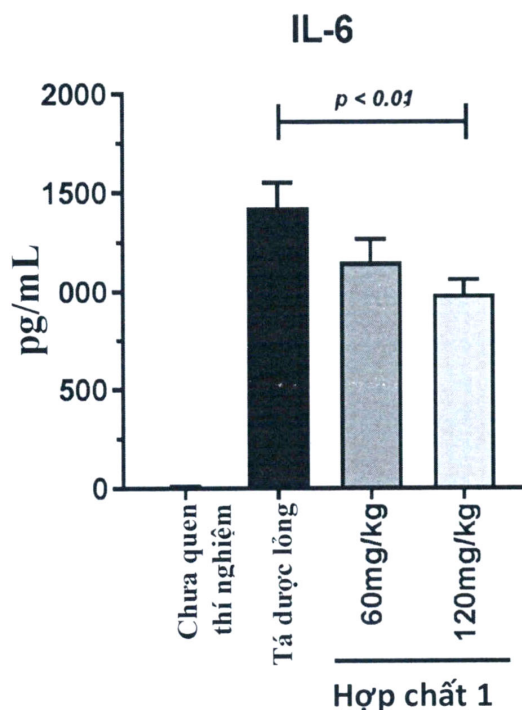
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống được nâng cao để tạo ra hoặc truyền tín hiệu một cách hữu hiệu các ma trận được lượng tử hóa. Thiết bị xử lý ảnh được đề xuất. Thiết bị xử lý ảnh bao gồm bộ phận giải mã để giải mã dữ liệu danh mục chia tỷ lệ để tạo ra ma trận lượng tử hóa thứ nhất có kích thước thứ nhất, bộ phận tạo để tạo ra ma trận lượng tử hóa thứ hai cho khối biến đổi có kích thước thứ hai trong đó việc quy về không của thành phần tần số cao được áp dụng, nhờ tham chiếu tới chỉ một phần ma trận của ma trận lượng tử hóa thứ nhất được tạo ra bởi bộ phận giải mã, và bộ phận lượng tử hóa ngược để lượng tử hóa ngược hệ số biến đổi được lượng tử hóa của khối biến đổi có kích thước thứ hai, nhờ sử dụng ma trận lượng tử hóa thứ hai được tạo ra bởi bộ phận tạo.

FIG.4



- (11) 78466 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2020-05311 (85) 15/09/2020
 (22) 14/02/2019 (86) PCT/US2019/018066 14/02/2019
 (30) 62/710,446 16/02/2018 US (87) WO2019/161098 22/08/2019
 62/631,825 18/02/2018 US
 (51) A61K 31/4155; A61K 31/519; A61P 37/00; A61K 31/437
 (71) INCYTE CORPORATION (US)
 1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
 (72) O'NEILL MONTGOMERY, Michael (US); NAIM, Ahmad (US); SNODGRASS, Susan (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ CON ĐƯỜNG JAK1 ĐỂ ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN LIÊN QUAN ĐẾN XYTOKIN**
 (57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế con đường JAK1 để điều trị các bệnh hoặc rối loạn liên quan đến xytokin như hội chứng giải phóng xytokin (CRS), hội chứng thực bào tế bào máu (HLH), hội chứng kích hoạt đại thực bào (MAS) và hội chứng bệnh não liên quan đến tế bào CAR-T (CRES).

HÌNH 1



(11) 78467 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-05286

(22) 14/09/2020

(30) 108144792 06/12/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2020

(51) H02M 1/00

(71) AU OPTRONICS CORPORATION (TW)

No. 1, Li-Hsin Road 2, Science-Based Industrial Park, Hsin-Chu, Taiwan, R.O.C.

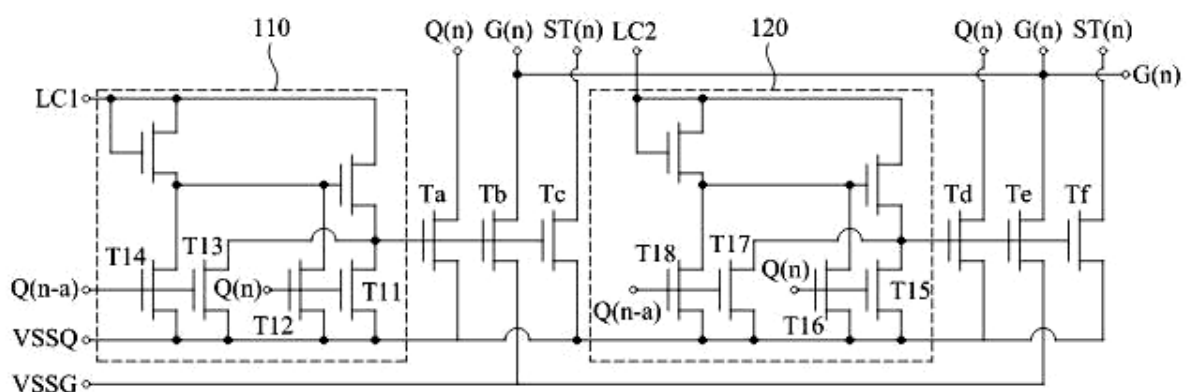
(72) Wei-Li LIN (TW); Che-Wei TUNG (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) MẠCH DẪN ĐỘNG

- (57) Sáng chế đề cập đến mạch dẫn động bao gồm thanh ghi giai đoạn S, đường kết nối thứ nhất, thanh ghi giai đoạn (S + A) và đường kết nối thứ hai. Thanh ghi giai đoạn S nhận tín hiệu điều khiển giai đoạn S thông qua bộ chuyển mạch thứ nhất và bộ chuyển mạch thứ hai, để thanh ghi giai đoạn S thực hiện điều chỉnh điện áp và xuất ra tín hiệu quét giai đoạn S. Đường kết nối thứ nhất được kết nối điện với bộ chuyển mạch thứ nhất của thanh ghi giai đoạn S. Bộ chuyển mạch thứ ba của thanh ghi giai đoạn (S + A) được kết nối điện với đường kết nối thứ nhất và bộ chuyển mạch thứ tư của thanh ghi giai đoạn (S + A) để nhận tín hiệu quét giai đoạn S, sao cho thanh ghi giai đoạn (S + A) thực hiện điều chỉnh điện áp. Đường kết nối thứ hai được kết nối điện với bộ chuyển mạch thứ hai của thanh ghi giai đoạn S và bộ chuyển mạch thứ tư của thanh ghi giai đoạn (S + A).

100



- (11) 78468 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2020-05239 (85) 11/09/2020
 (22) 09/04/2019 (86) PCT/EP2019/058954 09/04/2019
 (30) 62/654,915 09/04/2018 US (87) WO2019/197403 A1 17/10/2019
 62/695,446 09/07/2018 US
 62/823,159 25/03/2019 US

(51) *H04S 7/00; G06F 3/01*

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)

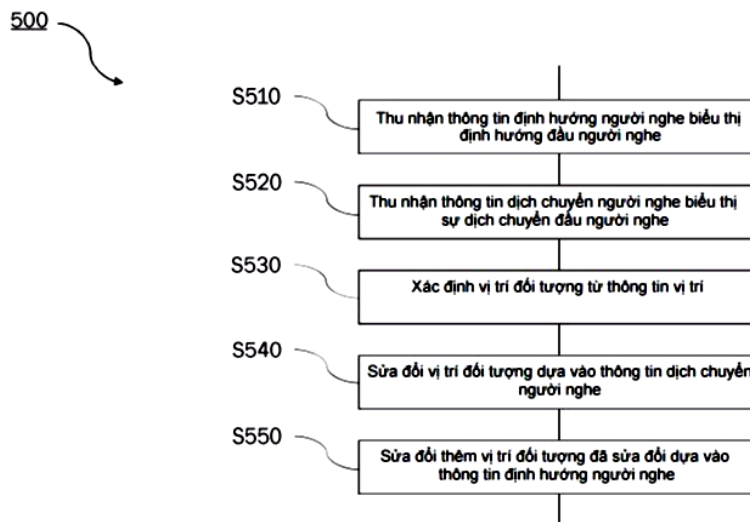
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) FERSCH, Christof (DE); TERENTIV, Leon (DE); FISCHER, Daniel (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VỊ TRÍ BIỂU THỊ VỊ TRÍ ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỐI TƯỢNG ÂM THANH VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN VỊ TRÍ BAO GỒM THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế mô tả phương pháp xử lý thông tin vị trí biểu thị vị trí đối tượng của đối tượng âm thanh, trong đó vị trí đối tượng có thể sử dụng để kết xuất đối tượng âm thanh, phương pháp này bao gồm: thu nhận thông tin định hướng người nghe biểu thị sự định hướng của đầu người nghe; thu nhận thông tin dịch chuyển người nghe biểu thị sự dịch chuyển của đầu người nghe; xác định vị trí đối tượng từ thông tin vị trí; sửa đổi vị trí đối tượng dựa vào thông tin dịch chuyển người nghe bằng cách áp dụng sự tịnh tiến vào vị trí đối tượng; và sửa đổi thêm vị trí đối tượng được sửa đổi dựa vào thông tin định hướng người nghe. Sáng chế còn mô tả thiết bị tương ứng để xử lý thông tin vị trí biểu thị vị trí đối tượng của đối tượng âm thanh, trong đó vị trí đối tượng có thể sử dụng để kết xuất đối tượng âm thanh và hệ thống xử lý thông tin vị trí bao gồm các thiết bị này.



Hình 5

(11) 78469 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-05125

(22) 08/09/2020

(30) 108215822 28/11/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2020

(51) **B01D 53/14**

(71) **TWINTEX ENTERPRISES CO., LTD. (WS)**

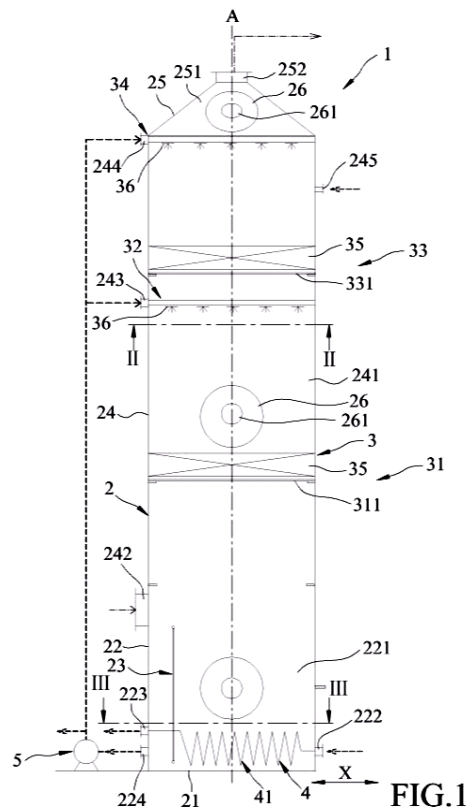
Portcullis Chambers, P. O. Box 1225, Apia, Samoa

(72) Cheng-Feng LIN (TW); Shih-Min LAI (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÁP HẤP THỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến tháp hấp thụ (1) bao gồm thân tháp (2) có thành đáy (21), thành bao quanh đáy (22), mà hợp với thành đáy (21) để tạo ra vùng ngưng tụ (221) và có đầu vào môi chất ngưng tụ và đầu ra (222, 223) và cửa thoát nước (224), và thành bao quanh giữa (24), mà tạo ra vùng hấp thụ (241) và có đầu vào không khí (242), và cửa hồi lưu thứ nhất (243) được nối với và nối thông với cửa thoát nước (224). Cụm hấp thụ (3) được bố trí trong vùng hấp thụ (241), và bao gồm nhóm hấp thụ thứ nhất (31) được bố trí giữa đầu vào không khí (242) và cửa hồi lưu thứ nhất (243), và nhóm phun thứ nhất (32) được nối với và nối thông với cửa hồi lưu thứ nhất (243). Cụm ngưng tụ (4) được bố trí trong vùng ngưng tụ (221), và có các ống làm mát (41) được bố trí theo phương nằm ngang trên phần dưới của vùng ngưng tụ (221) và được nối với và nối thông với đầu vào môi chất ngưng tụ (222) và đầu ra môi chất ngưng tụ (223).



(11) 78471 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-04877

(22) 25/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/05/2021

(51) C01B 31/00

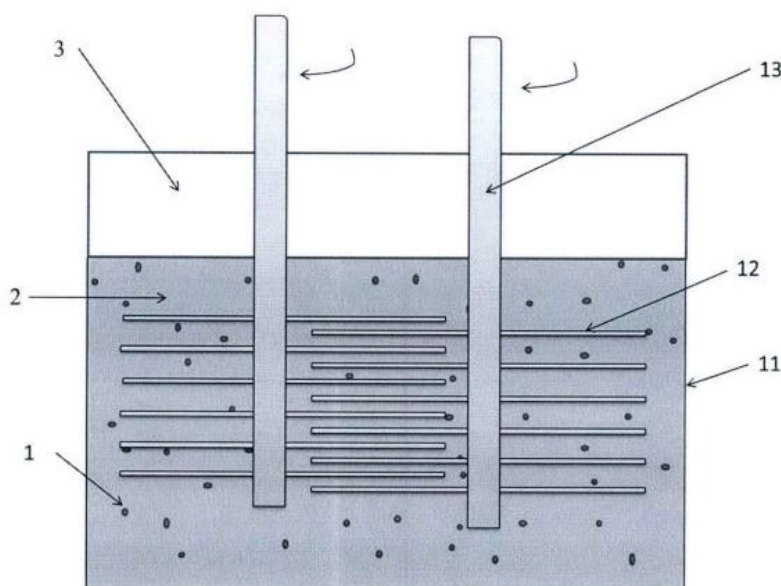
(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Hùng Thắng (VN); Phan Ngọc Minh (VN); Vasili Rubanik (BY); Đoàn Đình Phương (VN); Nikifarava Iryna (BY); Nguyễn Việt Dũng (VN)

(54) QUY TRÌNH CẢI TIẾN TÁCH LỚP GRAPHIT TRONG PHA LỎNG ĐỂ CHẾ TẠO VẬT LIỆU GRAPHEN

(57) Sáng chế đề này xuất quy trình cải tiến tách lớp graphit trong pha lỏng để chế tạo vật liệu graphen bằng phương pháp khuấy cắt hai trục so le với ưu điểm tạo ra lực cắt và gia tốc lớn hơn, mở rộng vùng không gian tách lớp, qua đó nâng cao khả năng tách lớp, nâng cao công suất và hiệu suất chế tạo graphen. Quy trình cải tiến tách lớp graphit trong pha lỏng để chế tạo vật liệu graphen bao gồm các bước như sau: vật liệu graphit (1) được phân tán sơ bộ vào trong chất lỏng nền (2) để tạo thành chất lỏng chứa vật liệu graphit (4). Sau đó, chất lỏng chứa vật liệu graphit (4) được đưa vào bể (11) của máy khuấy cắt hai trục so le (3) để tiến hành tách lớp với thời gian, tốc độ và nhiệt độ thích hợp để tạo thành chất lỏng chứa vật liệu graphen (5). Sau đó, chất lỏng chứa vật liệu graphen (5) được làm sạch bằng hệ thống lọc hút chân không (6) để thu được vật liệu graphen ướt (7). Cuối cùng, vật liệu graphen ướt (7) được sấy khô trong tủ sấy (8) để tạo thành sản phẩm cuối cùng là vật liệu graphen (9) có độ sạch cao.



Hình 1

(11) 78472 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-04779

(22) 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/05/2021

(51) F21V 9/14

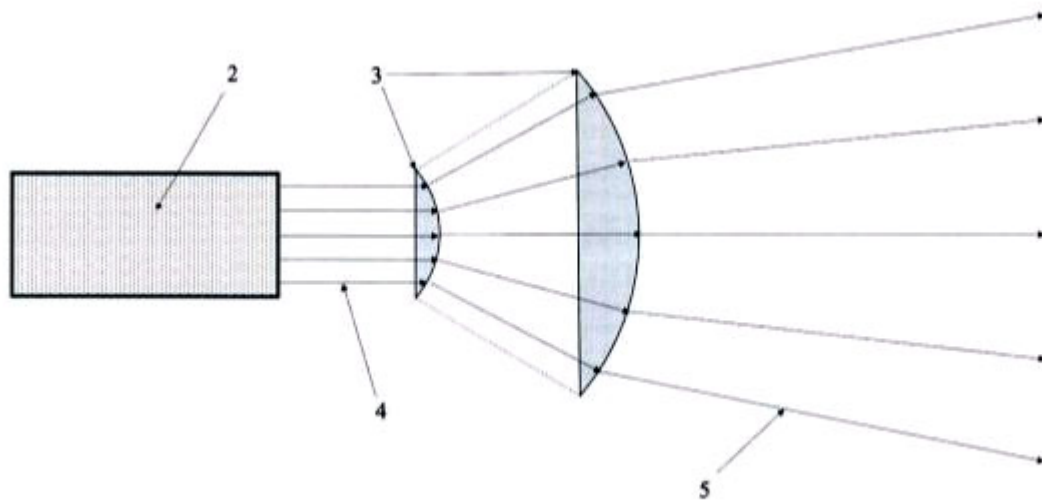
(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Hùng Thắng (VN); Phan Ngọc Minh (VN)

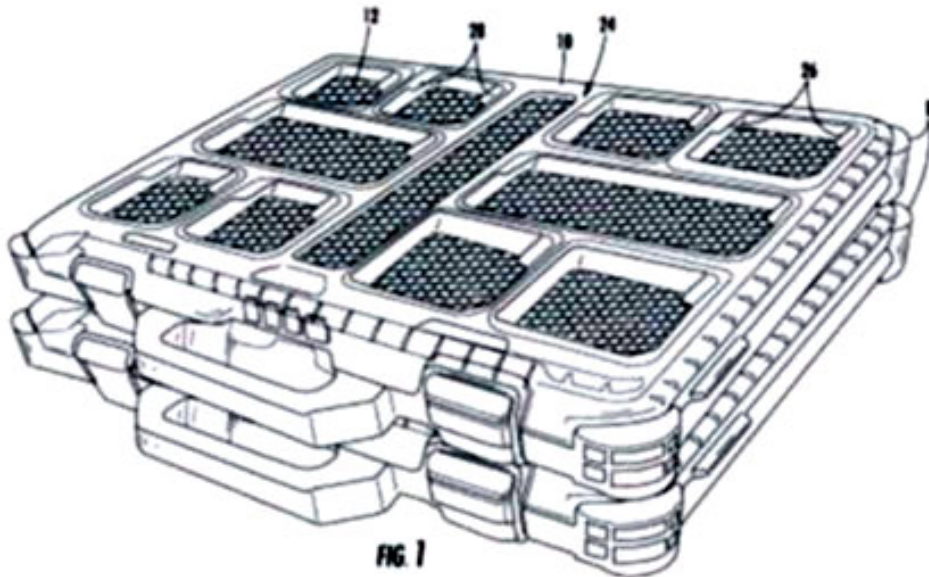
(54) **HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG LAZE PHÂN CỰC CHỐNG CHÓI LÓA CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐI NGƯỢC CHIỀU**

(57) Sáng chế này đề xuất hệ thống chiếu sáng laze phân cực chống chói lóa cho phương tiện giao thông đi ngược chiều nhau, qua đó giúp nâng cao sự an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông vào buổi tối. Hệ thống chiếu sáng laze phân cực chống chói lóa cho các phương tiện giao thông đi ngược chiều bao gồm: đèn pha laze phân cực (1) của phương tiện giao thông có cấu tạo bao gồm nguồn phát laze (2) và hệ thống quang học (3) giúp tạo ra ánh sáng với phương phân cực lệch một góc trong khoảng từ 0 đến 90 độ so với phương ngang; kính phân cực (2) của phương tiện giao thông là loại kính phân cực với phương phân cực sao cho khi phương tiện giao thông trang bị hệ thống tương tự đi theo chiều ngược lại thì phương phân cực sẽ vuông góc hoặc gần như vuông góc với ánh sáng phân cực phát ra từ đèn pha laze phân cực của phương tiện giao thông đi xuôi chiều. Bằng cách này ánh sáng phát ra từ đèn pha laze phân cực của phương tiện giao thông đi xuôi chiều sẽ bị hạn chế đáng kể bởi kính phân cực của phương tiện giao thông đi ngược chiều và ngược lại, từ đó loại bỏ được hiệu ứng chói mắt giữa hai phương tiện giao thông đi ngược chiều nhau.



Hình 1

- (11) **78473 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2020-04692** (85) 14/08/2020
(22) 24/01/2019 (86) PCT/US2019/014940 24/01/2019
(30) 62/621,403 24/01/2018 US (87) WO2019/147801 01/08/2019
(51) **B25H 3/02; B65D 21/02**
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) Christopher S. Hoppe (US); Michael John Caelwaerts (US); Samuel A. Gould (US); Aaron M. Williams (US); Aaron S. Blumenthal (US); Michael Stearns (US); Grant T. Squiers (US); Steven W. Hyma (US); Jason D. Thurner (US); Yaron Brunner (IL)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **HỘP DỰNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống ghép nối khác nhau được sử dụng với bộ phận lưu trữ được ghép và chọn lọc tách rời. Các hệ thống ghép nối có thể được sử dụng với bộ phận lưu trữ có thể xếp chồng và/hoặc có thể vận chuyển, do đó cho phép bộ phận lưu trữ hoạt động tốt trong môi trường đứng yên, như tầng hầm, và cũng có thể dễ dàng lựa chọn tập con bộ phận lưu trữ chuyên đến một địa điểm khác.



- (11) 78474 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2020-04637 (85) 12/08/2020
(22) 10/01/2019 (86) PCT/CN2019/071161 10/01/2019
(30) 201810090932.8 30/01/2018 CN (87) WO2019/149044 08/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2020

(51) **H04M 1/725**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO.,LTD.** (CN)

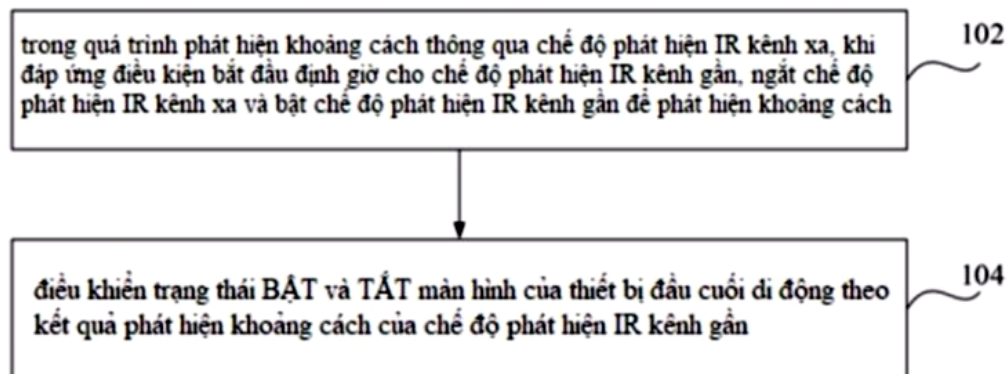
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) XIE, Jinyao (CN); YAN, Weirong (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRẠNG THÁI BẬT TẮT MÀN HÌNH VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển trạng thái BẬT và TẮT màn hình và thiết bị đầu cuối di động. Phương pháp điều khiển trạng thái BẬT và TẮT màn hình bao gồm: trong quá trình phát hiện khoảng cách thông qua chế độ phát hiện IR kênh xa, khi đáp ứng điều kiện bắt đầu định giờ cho chế độ phát hiện IR kênh gần, ngắt chế độ phát hiện IR kênh xa và bật chế độ phát hiện IR kênh gần để phát hiện khoảng cách; và điều khiển trạng thái BẬT và TẮT màn hình của thiết bị đầu cuối di động theo kết quả phát hiện khoảng cách của chế độ phát hiện IR kênh gần. Công suất truyền của chùm tia IR tương ứng với chế độ phát hiện IR kênh xa lớn hơn công suất truyền của chùm tia IR tương ứng với chế độ phát hiện IR kênh gần.



HÌNH 1

- (11) 78475 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2020-04532 (85) 06/08/2020
 (22) 12/02/2019 (86) PCT/US2019/017692 12/02/2019
 (30) 62/629,525 12/02/2018 US (87) WO2019/157518 15/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2021

(51) *A01H 5/10; A01N 63/02; A01P 7/02; A01P 3/00; A01P 5/00; A01N 43/40; A01N 63/04*

(71) **BOOST BIOMES, INC. (US)**

1000 Marina Boulevard, Brisbane, CA 94005, United States of America

(72) MCBRIDE, Robert (ZA); HUNT, Karen (US); BACHER, Jamie (CA); GARCIA, Veronica (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM PHÒNG TRỪ SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA HOẶC LÀM GIẢM SỰ SINH TRƯỞNG CỦA NẤM GÂY BỆNH TRÊN NÔNG PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm phòng trừ sinh học kháng nấm gây bệnh ở thực vật và các phương pháp sử dụng chúng để ngăn ngừa hoặc làm giảm mất mùa hoặc hỏng thực phẩm. Chế phẩm phòng trừ sinh học có thể bao gồm ít nhất một vi sinh vật có hoạt tính kháng nấm hoặc chất chuyển hóa thứ cấp của ít nhất một vi sinh vật. Các phương pháp này có thể bao gồm đặt chế phẩm phòng trừ sinh học lên cây, hạt hoặc nông phẩm của chúng hoặc lên vật liệu đóng gói được sử dụng để vận chuyển hoặc bảo quản nông phẩm.

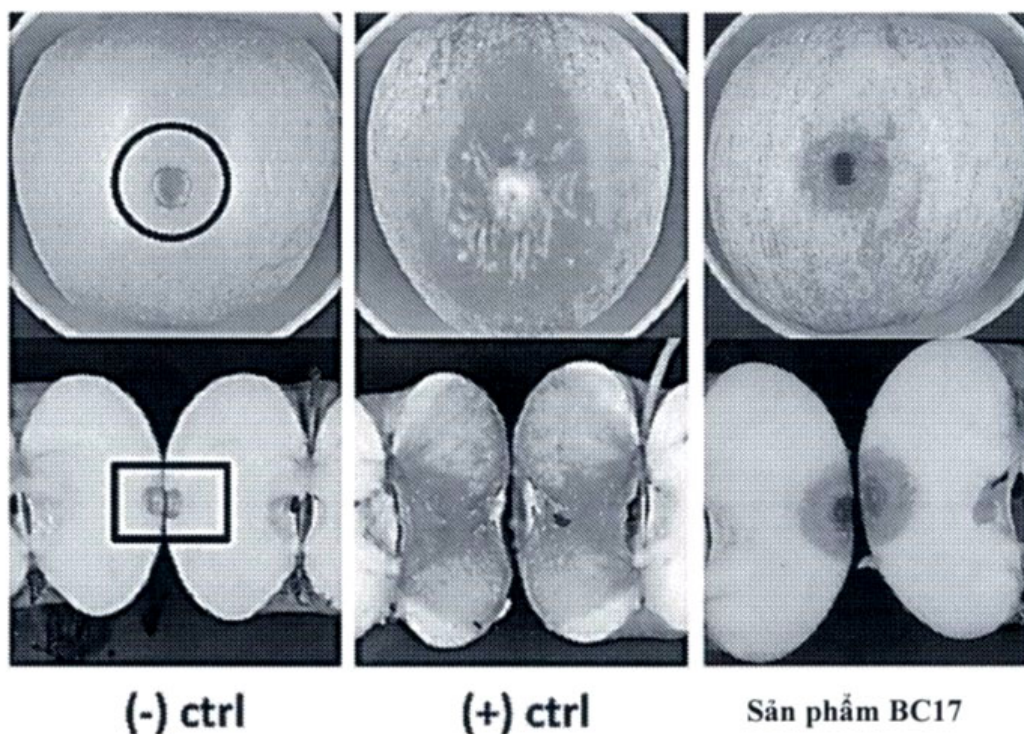


Fig. 42

(11) 78476 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-04479

(22) 04/08/2020

(30) 108145153 10/12/2019 TW

109120627 18/06/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2020

(51) E06B 9/26

(71) UNION WINNER INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)

9F., No.66, Tacheng St., Datong Dist., Taipei City 103, Taiwan, R.O.C.

(72) PAI, Ming-Tsung (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KHUÔN ĐỊNH HÌNH ĐỂ SẢN XUẤT LÁ RÈM GIỐNG NHƯ GỖ BỘT POLYVINYL CLORUA**

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn định hình (10) để sản xuất lá rèm giống như gỗ bột polyvinyl clorua bao gồm cửa vào (12), cửa ra (14), và hai đường dẫn chính (16) được bố trí đối xứng qua trục trung tâm (A). Mỗi đường dẫn chính (16) có phần cửa vào (12) tương ứng được nối với cửa vào (12) và phần cửa ra (14) tương ứng được nối với cửa ra (14). Chiều kéo dài của phần cửa vào (12) của mỗi đường dẫn chính tương ứng xác định với trục trung tâm (A) góc trong ở giữa chúng. Tổng của các góc của hai góc trong nằm trong khoảng từ 44,2 đến 48,8°. Chiều rộng của các đường dẫn chính (16) tăng dần từ cửa vào (12) về phía các cửa ra (14). Chiều cao của các đường dẫn chính (16) giảm dần từ cửa vào (12) về phía các cửa ra (14). Theo cách này, khuôn định hình (10) của sáng chế có thể tăng hiệu quả sản xuất và độ ổn định của quy trình sản xuất sản phẩm.

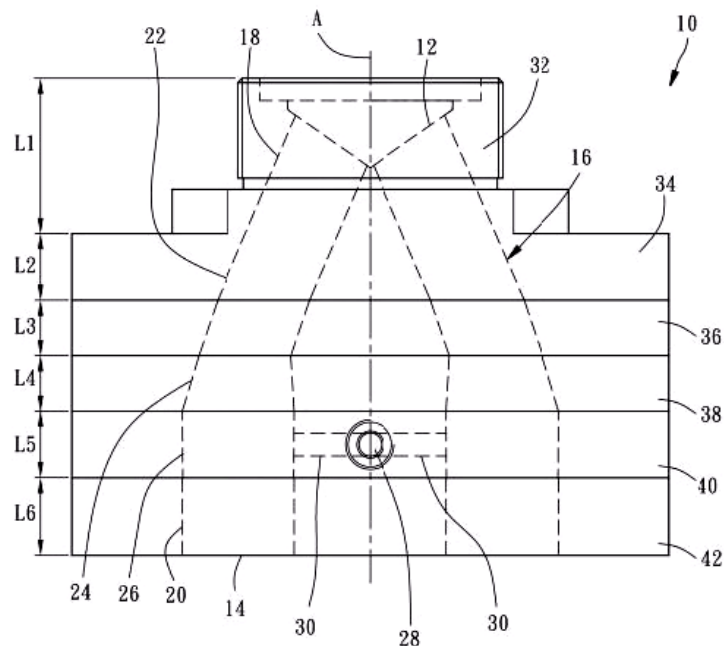


FIG. 1

(11) 78477 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-04395

(22) 29/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/05/2021

(51) F21V 19/00

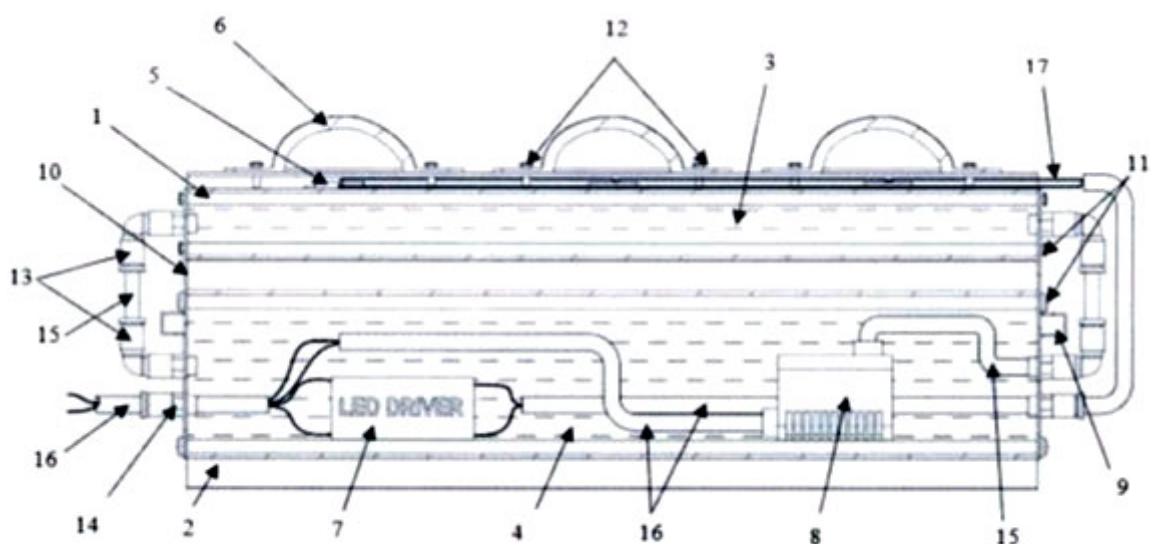
(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Hùng Thắng (VN); Phan Ngọc Minh (VN); Mai Thị Phượng (VN); Bùi Anh Tuấn (VN); Nông Văn Phương (VN)

(54) ĐÈN PHA LED CÔNG SUẤT LỚN SỬ DỤNG KẾT CẤU TẢN NHIỆT BẰNG CHẤT LỎNG CHỨA THÀNH PHẦN CÁC BÓN NANÔ

(57) Sáng chế đề xuất đèn pha LED công suất lớn sử dụng kết cấu tản nhiệt bằng chất lỏng chứa thành phần cacbon nanô, bao gồm các bộ phận chính: đế tản nhiệt (1), giàn tỏa nhiệt (2), chất lỏng tản nhiệt (3), keo tản nhiệt (4), bo chip LED (5), thấu kính tán xạ (6), nguồn LED (7), máy bơm (8), ống dẫn chất lỏng (15), đầu nối nhanh chữ L (13), lỗ lắp đầu nối nhanh (14) và khung nhôm (9). Chất lỏng tản nhiệt (3) sử dụng trong đèn pha LED có chứa vật liệu cacbon nanô (ống nanô cacbon và graphene) để nâng cao hiệu quả tản nhiệt. Trong một phương án khác, đèn pha LED công suất lớn sử dụng kết cấu tản nhiệt bằng chất lỏng chứa thành phần cacbon nanô là một hệ thống bao gồm sự ghép lại của nhiều đèn pha LED như đã được trình bày ở trên để đạt được công suất tổng thể lớn hơn theo như mong muốn.



Hình 1

(11) 78478 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-04278

(22) 23/07/2020

(30) 10-2019-0164033 10/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2020

(51) G03B 5/02; H04N 5/232; H05K 9/00; H04N 5/225

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) SEO, Bo Sung (KR); LEE, Hong Joo (KR); YOON, Young Bok (KR); LEE, Jung Seok (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh. Môđun máy ảnh bao gồm vật đỡ được đỡ trên vỏ và có thể di chuyển theo hướng trục quang, ít nhất một khung được đỡ trên vật đỡ và có thể di chuyển được, so với vật đỡ, theo ít nhất một hướng vuông góc với hướng trục quang, và môđun thấu kính được đỡ trên khung. Khung được đỡ trên vật đỡ sao cho lực hút tác động trong ít nhất một hướng vuông góc với hướng trục quang.

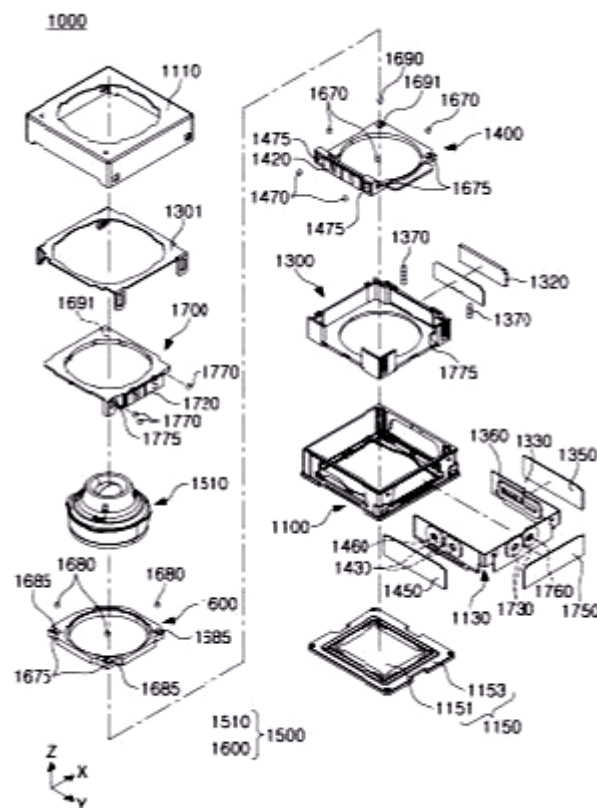


FIG. 2

- (11) 78479 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2020-04161 (85) 17/07/2020
 (22) 21/12/2018 (86) PCT/EP2018/086668 21/12/2018
 (30) 17210053.9 22/12/2017 EP (87) WO2019/122365 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2021

(51) *A01C 1/00; C12N 1/20; C12R 1/46; C12N 9/12; C12N 9/38; C07K 14/315; C12N 15/01*

(71) DUPONT NUTRITION BIOSCIENCES APS (DK)

Langebrogade 1 DK-1411 Copenhagen K, Denmark

(72) COCHU-BLACHÈRE, Armelle (FR); FREMAUX, Christophe (FR); DESFOUGÈRES, Thomas (FR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) VI KHUẨN AXIT LACTIC CÓ CÁC ĐẶC TÍNH TẠO NGỌT, CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ VI KHUẨN NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến chủng *Streptococcus thermophilus* dương tính về lactoza, âm tính về galactoza giải phóng glucoza trong quá trình lên men sữa. Chủng *Streptococcus thermophilus* này mang đột biến trong gen *glcK*, trong gen *ccpA*, trong gen *lacZ* và/hoặc trong gen *ptsH* và tùy ý trong một hoặc nhiều gen, cụ thể một gen mã hoá protein của PTS đặc hiệu manozơ-glucoza. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa ít nhất một chủng *Streptococcus thermophilus* dương tính về lactoza, âm tính về galactoza và sử dụng chủng này hoặc chế phẩm này để sản xuất sản phẩm từ sữa lên men.

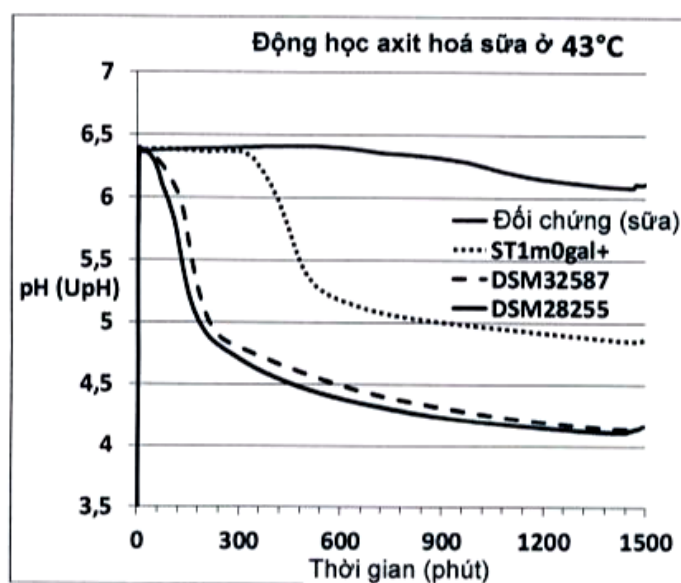


Fig 2.

(11) **78480 A**

(43) 25/06/2021

(21) **1-2020-04132**

(22) 17/07/2020

(30) 10-2019-0158566 02/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

(51) ***C11D 1/66; C11D 3/16***

(71) **IM CO.,LTD. (KR)**

13, Jangnyang-ro 263beon-gil, Buk-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, 37592
Republic of Korea

(72) JUN, Jin Man (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy rửa để ngăn ngừa việc loại bỏ thuốc nhuộm và di chuyển thuốc nhuộm, chế phẩm tẩy rửa theo sáng chế có khả năng tăng cường trong việc loại bỏ vết bẩn ăn sâu trong vải, trong đó việc sử dụng chế phẩm chất tẩy rửa theo sáng chế có thể loại bỏ hoàn toàn vết bẩn ăn sâu trong quần áo, đặc biệt là vết bẩn ăn sâu bởi khí hư, máu hành kinh, hoặc thứ tương tự mà dễ dàng ăn sâu trong phần đũng đồ lót của phụ nữ, không để lại vết bẩn.

(11) 78481 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-04069

(22) 15/07/2020

(30) 10-2019- 0164032 10/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2020

(51) H04N 5/225; H04N 5/232

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) SEO, Bo Sung (KR); LEE, Jung Seok (KR); YOON, Young Bok (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm giá mang được đỡ trên vỏ và có thể di chuyển theo hướng trục quang, khung được đỡ trên giá mang và có thể di chuyển, so với giá mang, theo hướng thứ nhất, vòng góc với hướng trục quang và môđun thấu kính được đỡ trên khung và có thể di chuyển, so với khung, theo hướng thứ hai, vòng góc với hướng trục quang. Một trong số khung và môđun thấu kính được đỡ sao cho lực hút tác động theo một trong các hướng thứ nhất và hướng thứ hai.

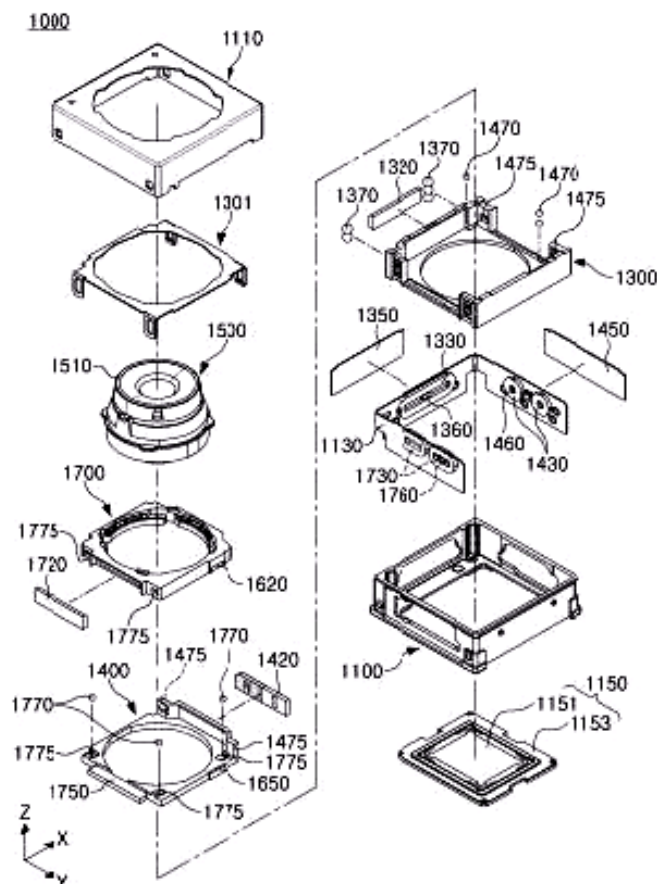


FIG. 2

- (11) **78482 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2020-04050** (85) 14/07/2020
(22) 21/05/2019 (86) PCT/KR2019/006083 21/05/2019
(30) 10-2018-0060445 28/05/2018 KR (87) WO2019/231159 05/12/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2020
(51) **C12N 9/04; C12N 15/77; C12P 13/12; C12P 13/06; C12P 13/08; C12N 15/52**
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) KIM, HyoJin (KR); HUH, Lan (KR); LIM, Sang Jo (KR); KIM, Hyun Ah (KR);
KIM, Hyung Joon (KR); SEO, Chang Il (KR); LEE, Seung Bin (KR); LEE, Ji Sun
(KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HOMOSERIN DEHYDROGENAZA ĐƯỢC CẢI BIẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP
SẢN XUẤT HOMOSERIN HOẶC L-AXIT AMIN THU ĐƯỢC TỪ
HOMOSERIN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG NÓ**

(57) Sáng chế đề cập tới homoserin dehydrogenaza được cải biến và phương pháp sản
xuất L-axit amin thu được từ-homoserin bằng cách sử dụng enzym này.

- (11) 78483 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2020-03924 (85) 06/07/2020
(22) 21/12/2018 (86) PCT/US2018/067192 21/12/2018
(30) 62/609,769 22/12/2017 US (87) WO2019/126700 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2021

(51) **H02G 1/04; B25G 3/38; B26B 1/10**

(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**

13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) TUCHSCHERER, Andrew M. (US); HANGARTNER, Scott M. (US); DEBAKER, Joseph M. (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **BỘ PHẬN GẮN KẾT CHO THANH NÓNG, CÔNG CỤ KÉO DÀI VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ PHẬN GẮN KẾT THANH NÓNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận gắn kết thanh nóng với giao diện gắn kết có thể gắn với nhiều loại giao diện gắn kết, bao gồm giao diện gắn kết kiểu súng ngắn và giao diện gắn kết kiểu phổ quát. Phụ kiện bao gồm bất kỳ một trong số các bộ phận hoạt động, chẳng hạn như lưỡi dao. Giao diện bao gồm bộ phận gắn kết với khẩu độ thứ nhất và các khẩu độ thứ hai được sắp xếp theo hình vòng cung quanh khẩu độ thứ nhất.

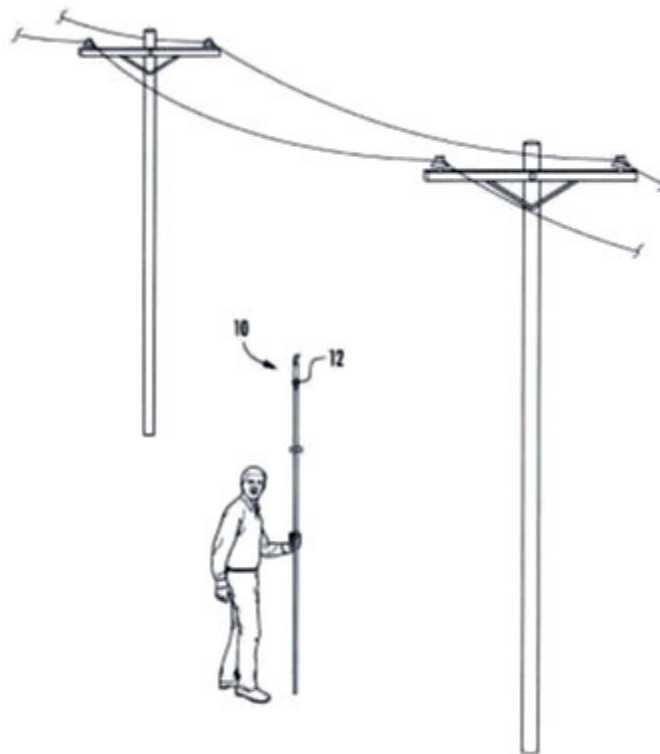


FIG. 1

(11) 78484 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2020-03923 (85) 06/07/2020
(22) 20/12/2018 (86) PCT/US2018/066873 20/12/2018
(30) 62/609,078 21/12/2017 US (87) WO2019/126544 27/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2021

(51) *A45F 5/00*

(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**

13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) WAGNER, Andrew G. (US); BAUTERS, Trent T. (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **DÂY BUỘC**

(57) Sáng chế đề cập đến dây buộc với chi tiết gắn là chi tiết giữ công cụ, khóa dây buộc hoặc hộp chứa. Dây buộc bao gồm một hoặc nhiều dây đàn hồi trong vỏ. Các vỏ có độ đàn hồi thấp hơn nhiều so dây đàn hồi. Hằng số lò xo lớn hơn hoặc mô đun đàn hồi của vỏ hạn chế trong chiều dài mở rộng của dây đi vào hoạt động. Dây đàn hồi căng để hấp thụ năng lượng của thiết bị rơi xuống lên đến chiều dài của vỏ bên ngoài. Chi tiết gắn có thể được gắn vào vỏ hoặc có thể bao gồm các thành phần của vỏ và/hoặc dây đàn hồi. Dây buộc cho phép phản ứng đàn hồi để hấp thụ năng lượng của công cụ rơi và hạn chế đến tổng chiều dài mở rộng của dây.

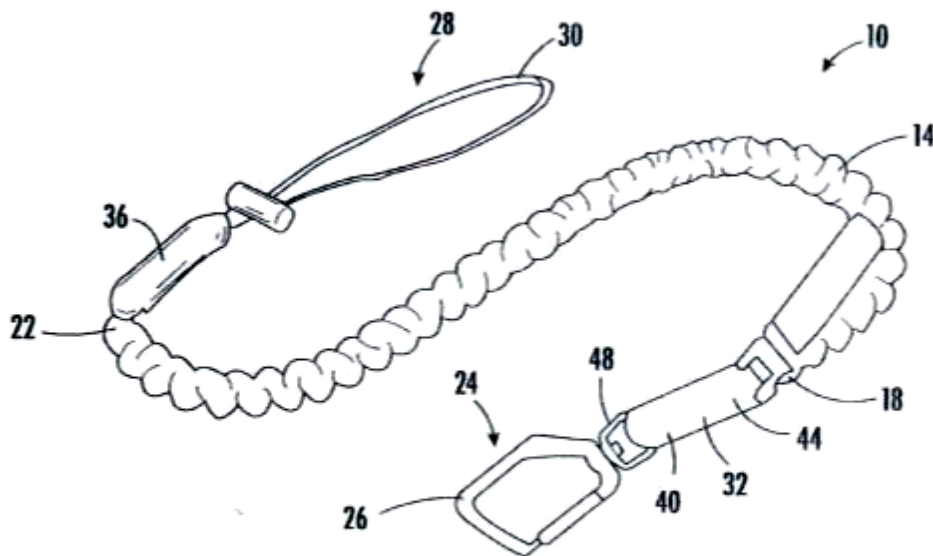


FIG. 1

(11) 78485 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-03922

(22) 06/07/2020

(30) 108216988 20/12/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2020

(51) H02G 7/05

(71) CHARDON TAIWAN CORPORATION (TW)

No.37, Min Chie rd., Tung Lo Industrial Park, Miao Li Hsien, Taiwan

(72) Liang, Tsung-Mien (TW)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ CHỐNG RƠI CHO CÁP

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chống rơi cho cáp bao gồm chi tiết giữ và chi tiết kết nối. Chi tiết giữ có phần giữ và ít nhất một phần xoắn ốc được kết nối với phần giữ. Phần xoắn ốc được quấn xoắn quanh mỗi cáp của hệ thống đường dây trên không. Chi tiết giữ được giữ vào cáp. Một đầu của chi tiết kết nối được kết nối với phần giữ và đầu còn lại của chi tiết kết nối được kết nối có chọn lọc với cực tiện ích của hệ thống đường dây trên không hoặc phần giữ của một chi tiết giữ khác trên cáp liền kề của hệ thống đường dây trên không có nhiều dây cáp. Khi cáp bị rơi lỏng, cáp lỏng được kéo bởi chi tiết kết nối mà không rơi xuống đất.

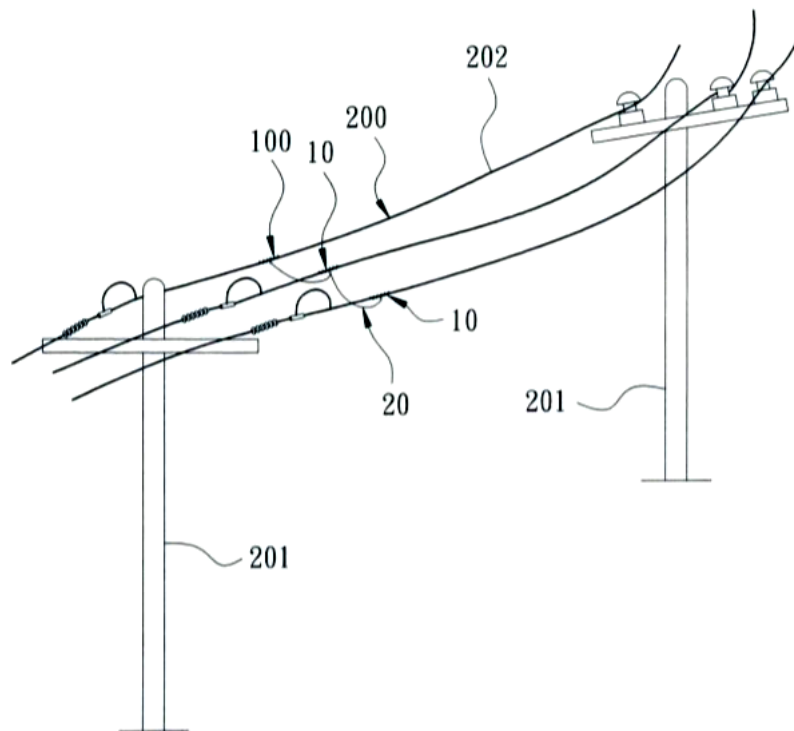


FIG. 1

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 78486 A | (43) 25/06/2021 | | |
| (21) 1-2020-03898 | (85) 03/07/2020 | | |
| (22) 18/10/2018 | (86) PCT/US2018/056495 | | 18/10/2018 |
| (30) 15/838,659 | 12/12/2017 | US | (87) WO2019/118065 |
| | | | 20/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2021

(51) *A61H 9/00*

(71) DREAMWELL, LTD. (US)

2451 Industry Avenue, Doraville, Georgia 30360 (US)

(72) DEFRANKS, Michael S. (US); KIRTIKAR, Rahul (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG GIƯỜNG NẪM ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN SỰ THOẢI MÁI CHỦ ĐỘNG VÀ QUY TRÌNH TẠO RA HOẠT ĐỘNG XOA BÓP CHO NGƯỜI DÙNG CUỐI CÙNG TRONG HỆ THỐNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống giường nằm được điều khiển sự thoải mái chủ động bao gồm kiểm soát độ vững chắc thay đổi được và/hoặc kiểm soát môi trường xung quanh thay đổi được. Các hệ thống giường nằm được điều khiển sự thoải mái chủ động thường bao gồm nhiều bong chứa khí, mỗi bong chứa khí trong số nhiều bong chứa khí bao gồm cảm biến áp suất được tạo cấu hình để đo áp suất ở trong bong chứa khí tương ứng. Bộ điều khiển được tạo cấu hình để vận hành chọn lọc bơm và các van để điều chỉnh tuần tự áp suất trong hai hoặc nhiều trong số nhiều bong chứa khí có tại trọng được áp dụng của người dùng cuối cùng lên trên đó để tạo ra mẫu lặp ở trong hai hoặc nhiều bong chứa khí, trong đó mẫu lặp được định ra bởi sự gia tăng áp suất và giảm áp suất tuần tự trong bong chứa khí được chọn trong số nhiều bong chứa khí sau đó tăng áp suất và giảm áp suất tiếp tuần tự trong bong chứa khí khác được chọn trong số nhiều bong chứa khí để tạo ra hoạt động xoa bóp. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình tạo ra hoạt động xoa bóp cho người dùng cuối cùng trong hệ thống giường nằm được điều khiển sự thoải mái chủ động.

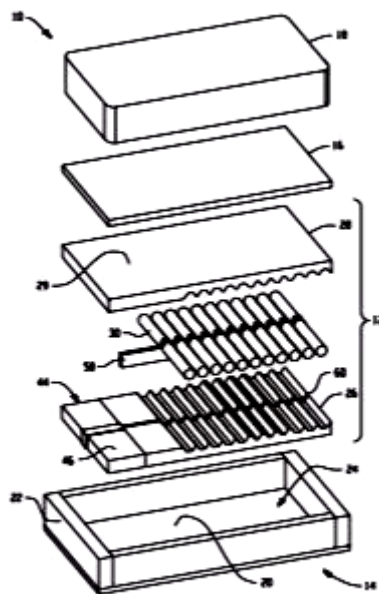


Fig. 1

- (11) 78487 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2020-03722 (85) 26/06/2020
 (22) 14/12/2018 (86) PCT/CN2018/121271 14/12/2018
 (30) 201810473898.2 17/05/2018 CN (87) WO2019/218659 21/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2020

(51) **H01L 27/146**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan, 611731, China

(72) Zhen ZHANG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **LỚP NỀN MẠNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ, BẢNG HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến lớp nền mạng, phương pháp sản xuất nó, bảng hiển thị và thiết bị hiển thị. Lớp nền mạng bao gồm lớp nền đế (111), lớp chắn ánh sáng (113), lớp hoạt động (116) của tranzito màng mỏng, và lớp cách điện (ISL). Lớp chắn ánh sáng (113) có các lỗ truyền ánh sáng (114) trên lớp nền đế (111). Lớp hoạt động (116) của tranzito màng mỏng được bố trí ở phía lớp chắn ánh sáng (113) cách ra khỏi lớp nền đế (111). Lớp cách điện (ISL) nằm trên lớp nền đế (111). Lớp cách điện (ISL) có lỗ xuyên thứ nhất (H1) nối thông với lỗ truyền ánh sáng (114). Lớp nền mạng, phương pháp sản xuất nó, bảng hiển thị và thiết bị hiển thị có thể nâng cao chất lượng tạo ảnh về chức năng nhận dạng vân tay trên màn hình chẳng hạn.

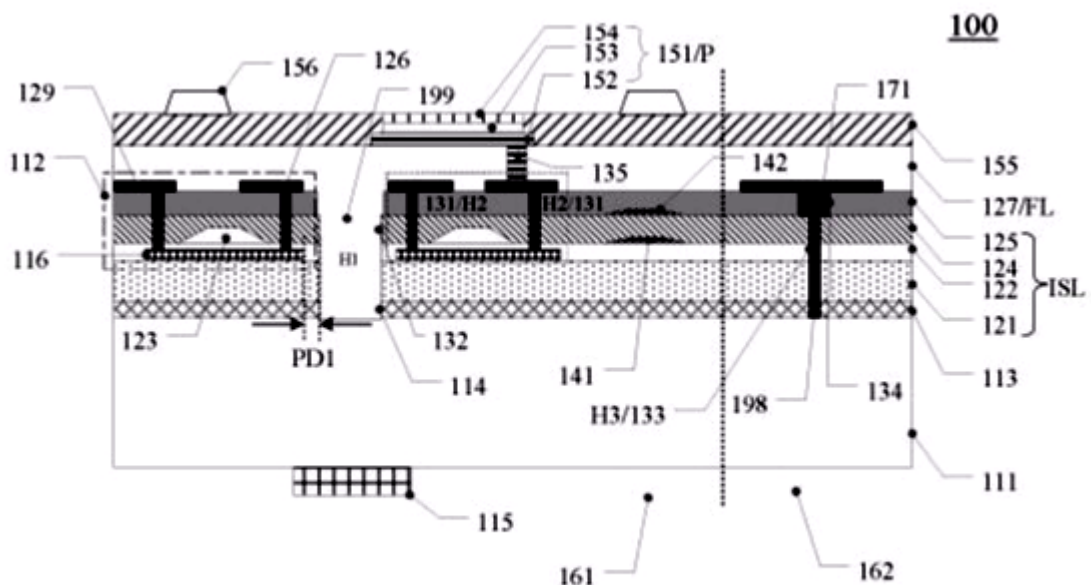


FIG. 3B

- (11) **78488 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2020-03476** (85) 16/06/2020
(22) 06/12/2018 (86) PCT/EP2018/025310 06/12/2018
(30) 17020559.5 06/12/2017 EP (87) WO2019/110147 13/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2021

(51) **C21C 5/30; C21C 7/00; C21C 7/068; C21C 5/46**

(71) **LINDE GMBH (DE)**

Dr.-Carl-von-Linde-Straße 6-14, Pullach, 82049 Germany

(72) Andrew CAMERON (GB)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) QUY TRÌNH BƠM VẬT LIỆU DẠNG HẠT VÀO BỂ KIM LOẠI LỎNG

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình bơm vật liệu dạng hạt vào bể kim loại lỏng, trong đó bể kim loại lỏng chứa các loại chất bị oxy hóa, trong đó vật liệu dạng hạt được đưa vào bể chất lỏng bằng luồng khí thứ nhất. Tốc độ phun chất rắn được kiểm soát sao cho nhiệt độ bể chất lỏng hoặc sự phát triển nhiệt độ của bể chất lỏng được duy trì trong phạm vi nhiệt độ được xác định và chiều sâu thâm nhập của luồng khí thứ nhất vào bể chất lỏng được kiểm soát bằng cách điều chỉnh lưu lượng luồng khí thứ nhất. Ít nhất một luồng khí thứ hai được bơm vào chất lỏng, trong đó luồng khí thứ nhất và thứ hai là khí oxy hóa, cụ thể là oxy và tổng luồng khí của luồng khí thứ nhất và thứ hai được xác định dựa trên khối lượng của loại chất bị oxy hóa và vào thời gian mong muốn để oxy hóa khối lượng của loại này.

- (11) **78489 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2020-03354** (85) 12/06/2020
(22) 13/11/2018 (86) PCT/IB2018/058897 13/11/2018
(30) 201731041263 17/11/2017 IN (87) WO2019/097396 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021

(51) **A01N 59/00; A01N 57/20; A01P 21/00; A01P 13/00; A01P 15/00; A01N 37/48; A01N 61/00**

(71) **UPL LTD (IN)**

Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., West Bengal, Haldia 721 602, India

(72) Vicente Amadeu GONGORA (BR); Luiz Henrique MARCANDALLI (BR); Carlos Eduardo FABRI (BR); Jaidev Rajnikant SHROFF (GB); Vikram Rajnikant SHROFF (GB)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **TỔ HỢP LÀM RỤNG LÁ VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CLORAT KIM LOẠI VÀ CHẤT DIỆT CỎ, PHƯƠNG PHÁP LÀM RỤNG LÁ CÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ ĐẠI**

(57) Sáng chế đề xuất tổ hợp bao gồm clorat kim loại và ít nhất một thuốc diệt cỏ khác. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất chế phẩm chứa chúng, phương pháp làm rụng lá/làm khô cây và phương pháp kiểm soát cỏ dại, cũng như kit bao gồm clorat kim loại và chất đồng diệt cỏ.

- (11) **78490 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2020-03063** (85) 29/05/2020
(22) 28/11/2018 (86) PCT/IB2018/059413 28/11/2018
(30) 62/592,037 29/11/2017 US (87) WO2019/106568 06/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2021

(51) **A01N 43/54**

(71) **BASF SE (DE)**

Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

(72) APONTE, Raphael (DE); SEISER, Tobias (DE); TRESCH, Stefan (DE); BOWERMAN, Peter Alexander (US); PARRA RAPADO, Liliana (ES); WITSCHER, Matthias (DE); SOUILLART, Laetitia (FR); JOHANNES, Manuel (DE); MIETZNER, Thomas (DE); PAULIK, Jill Marie (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT LOÀI THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN Ở VỊ TRÍ TRỒNG CÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát loài thực vật không mong muốn ở vị trí trồng cây, phương pháp này bao gồm các bước cung cấp, ở vị trí đã nói, cây trồng chứa ít nhất một axit nucleic chứa trình tự nucleotit mã hóa protoporphyrinogen oxidaza (PPO) kháng hoặc chống chịu được thuốc diệt cỏ ức chế PPO bằng cách sử dụng lượng hữu hiệu thuốc diệt cỏ đã nêu cho vị trí này. Sáng chế còn đề cập đến cây trồng chứa enzym PPO kiểu dại hoặc đột biến, và phương pháp để thu được cây trồng này.

(11) 78491 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-02968

(22) 26/05/2020

(30) 201911292590.9 16/12/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2020

(51) **B42D 15/02**; B31D 99/00

(71) **HESHAN ASTROS PRINTING LTD.** (CN)

Xuantan Temple Industrial Zone, Gulao Town, Heshan, Guangdong 527000, China

(72) Simon FUNG (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ DÁN RUY BĂNG TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dán ruy băng tự động bao gồm cơ cấu vận chuyển (200) bao gồm băng tải (210) được trang bị để vận chuyển thiếp, cơ cấu kẹp thiếp (600) bao gồm bộ phận hút chân không (660) hút thiếp được vận chuyển từ băng tải (210); cơ cấu cắt ruy băng (500) để cắt ruy băng, với lỗ thông được tạo ra để cho phép ruy băng đi qua; cơ cấu gắn ruy băng (400) bao gồm tấm đỡ (442), thanh trượt thứ nhất (410), thanh ngang thứ nhất (420), thanh trượt thứ hai (430), thanh ngang thứ hai (470), thanh trượt thứ ba (480), ray trượt thứ tư (481), thanh trượt thứ sáu (482), bàn kẹp thứ nhất (440) được bố trí ở một đầu của thanh trượt thứ hai (430) có khả năng đi đến lỗ thông (710), bàn kẹp thứ hai (490) được bố trí ở một đầu của thanh trượt thứ sáu (482). Thanh trượt thứ nhất (410) được bố trí trên ray trượt và cả bàn kẹp thứ nhất (440) và bàn kẹp thứ hai (490) có thể di chuyển đến vị trí phía trên băng tải (210), tấm đỡ (442) được lắp với thanh trượt thứ nhất (410) và được đặt bên dưới bàn kẹp thứ nhất (440) và bàn kẹp thứ hai (490). Thiết bị dán ruy băng tự động giúp giảm cường độ lao động và tiết kiệm chi phí lao động.

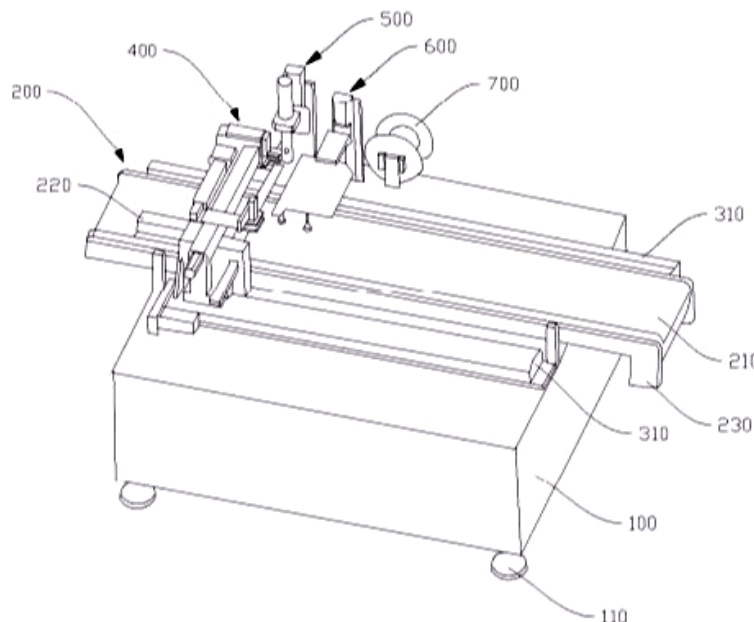


Fig.1

(11) **78492 A** (43) 25/06/2021

(21) **1-2020-02967**

(22) 26/05/2020

(30) 201911292070.8 16/12/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2020

(51) **B42D 15/02; B31D 99/00**

(71) **HESHAN ASTROS PRINTING LTD. (CN)**

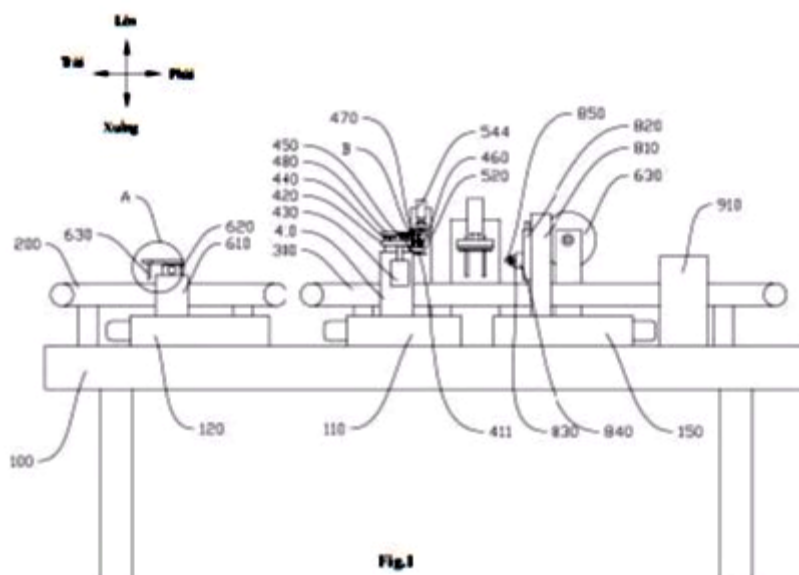
Xuantan Temple Industrial Zone, Gulao Town, Heshan, Guangdong 527000, China

(72) Simon FUNG (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT THIỆP TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất thiệp tự động để mở, lật và gấp thiệp và dán ruy băng lên thiệp tự động bao gồm bộ máy (100); các cơ cấu vận chuyển thứ nhất (200) và thứ hai (300) được bố trí trên bộ máy; cơ cấu trái keo được bố trí trên đầu ra của cơ cấu vận chuyển thứ nhất, trong đó cơ cấu dán ruy băng, cơ cấu định vị và gấp, cơ cấu lật và mở và cơ cấu ép được bố trí tương ứng dọc theo hướng vận chuyển của cơ cấu vận chuyển thứ hai theo tuần tự. Cơ cấu dán ruy băng bao gồm giá đỡ thứ nhất (410) được bố trí trên cơ cấu vận chuyển thứ hai. Giá đỡ thứ nhất được di chuyển trái-phải. Tấm đỡ (411) được bố trí ở phía bên phải của giá đỡ thứ nhất. Tấm ngang (420) được bố trí trên giá đỡ thứ nhất và được di chuyển dọc theo hướng trên-dưới. Các mỏ kẹp thứ nhất (460) và thứ hai (470) được bố trí tương ứng ở phía bên phải và trái của mô đun trượt tuyến tính thứ hai (450), và được di chuyển dọc theo hướng trước-sau. Mỏ kẹp thứ hai được dẫn động bởi xi lanh thứ nhất (480) để di chuyển trái phải. Con lăn ruy băng (510), và giá liên kết (520) có lỗ thông (530) được trang bị để cho phép ruy băng đi qua được bố trí ở phía trước của cơ cấu vận chuyển thứ hai. Miệng của các lỗ thông hướng chính xác về phía mỏ kẹp thứ nhất. Bộ phận cắt siêu âm (540) được bố trí trên giá liên kết. Thiết bị được đơn giản hóa với hiệu quả sản xuất cao hơn.



(11) 78493 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-02957

(22) 26/05/2020

(30) PCT/KR2019/018363 24/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2020

(51) *H04M 1/02*

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

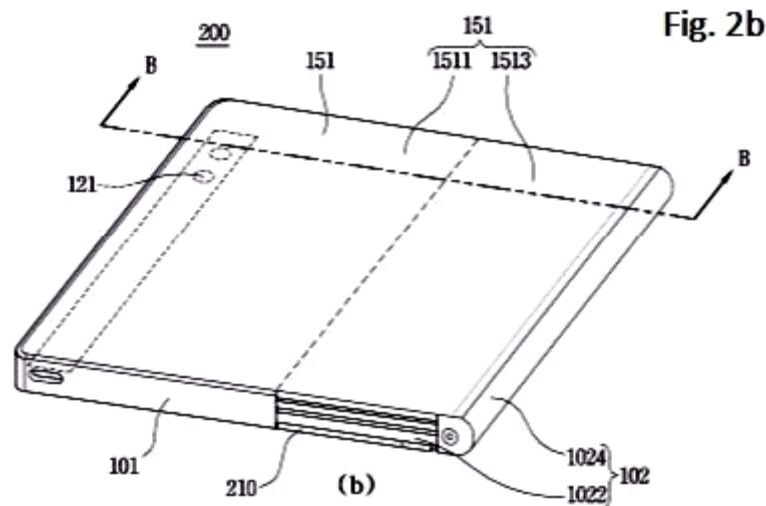
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Jaewook KIM (KR); Insu SONG (KR); Minsoo KIM (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ MỀM ĐẸO**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị mềm dẻo (200) bao gồm thân thứ nhất (101); thân thứ hai (102) được tạo kết cấu để có thể di chuyển một cách tương đối so với thân thứ nhất (101); màn hiển thị mềm dẻo (151) nằm trên bề mặt trước của thân thứ nhất (101) và bề mặt sau của thân thứ hai (102), và có kết cấu để thay đổi kích thước của các vùng mà được lộ ra ở bề mặt trước của thân thứ nhất (101) và ở bề mặt sau của thân thứ hai (102) khi thân thứ nhất (101) và thân thứ hai (102) được dịch chuyển một cách tương đối; và cụm cửa sổ phía sau (210) được ghép nối tháo được vào bề mặt sau của thân thứ hai (102), và được tạo kết cấu để che màn hiển thị mềm dẻo (151) lộ ra ở bề mặt sau của thân thứ hai (102).



(11) 78494 A (43) 25/06/2021

(21) 1-2020-02926

(22) 25/05/2020

(30) 108143427 28/11/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2020

(51) H04M 3/00

(71) CHUNGHWA TELECOM CO., LTD. (TW)

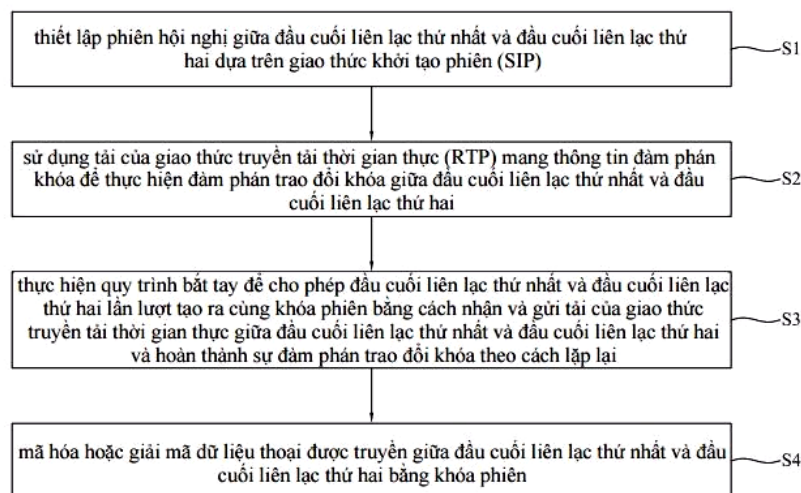
No.99, Dianyan Rd., Yangmei Dist., Taoyuan City 326, Taiwan (R.O.C.)

(72) Chung-Yi CHIU (TW); Yi-Hsiu Lin (TW); Chi-Hung LIEN (TW); Shih-Yu CHANG (TW); Ching-Hsiung CHANG (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LIÊN LẠC MÃ HÓA GIỌNG NÓI ĐẦU CUỐI TRONG VOIP, HỆ THỐNG LIÊN LẠC MÃ HÓA GIỌNG NÓI ĐẦU CUỐI TRONG VOIP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp liên lạc mã hóa đầu cuối trong công nghệ truyền giọng nói trên giao thức Internet (voice over Internet protocol – VoIP), hệ thống liên lạc mã hóa giọng nói đầu cuối trong VoIP, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính. Phiên hội nghị được thiết lập giữa đầu cuối liên lạc thứ nhất và đầu cuối liên lạc thứ hai dựa trên giao thức khởi tạo phiên (session initiation protocol - SIP). Thông tin đàm phán khóa được thực hiện bằng tải của giao thức truyền tải thời gian thực (real-time transport protocol - RTP), và đàm phán trao đổi khóa được thực hiện giữa đầu cuối liên lạc thứ nhất và đầu cuối liên lạc thứ hai. Quy trình bắt tay được thực hiện ít nhất một lần, để cho phép đầu cuối liên lạc thứ nhất và đầu cuối liên lạc thứ hai lần lượt tạo ra cùng một khóa phiên bằng cách nhận và gửi tải của giao thức truyền tải thời gian thực giữa đầu cuối liên lạc thứ nhất và đầu cuối liên lạc thứ hai và hoàn thành đàm phán trao đổi khóa. Dữ liệu thoại được truyền giữa đầu cuối liên lạc thứ nhất và đầu cuối liên lạc thứ hai được mã hóa hoặc giải mã bằng khóa phiên.



Hình 1

(11) 78495 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-02819

(22) 19/05/2020

(30) 10-2019- 0153382 26/11/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2020

(51) *A44B 11/00*; *A44B 11/25*

(71) **WOOJIN PLASTIC CO., LTD.** (KR)

45, Paryasandan-ro, Jinjeop-eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do 12017 Republic of Korea

(72) Jisook PAIK (KR); Nan Hee PAIK (KR); Ji Hye PAIK (KR); Ji Won SON (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **KHÓA**

- (57) Sáng chế đề cập đến khóa. Khóa này bao gồm chi tiết liên kết thứ nhất được bố trí với nhiều rãnh liên kết và chi tiết liên kết thứ hai được bố trí với nhiều móc liên kết nhô ra từ chi tiết liên kết thứ hai. Trong khi chi tiết liên kết thứ nhất và chi tiết liên kết thứ hai trượt theo hướng bên bởi phần nhô ra khóa thứ nhất được tạo thành trên một phần đầu của chi tiết liên kết thứ nhất và phần nhô ra khóa thứ hai được bố trí ở phần trung tâm của chi tiết liên kết thứ hai, các chi tiết liên kết thứ nhất và thứ hai được liên kết hoặc tháo ra, nhờ đó nhanh chóng và dễ dàng liên kết và tháo khóa trong khoảng cách trượt ngắn chỉ bằng tay.

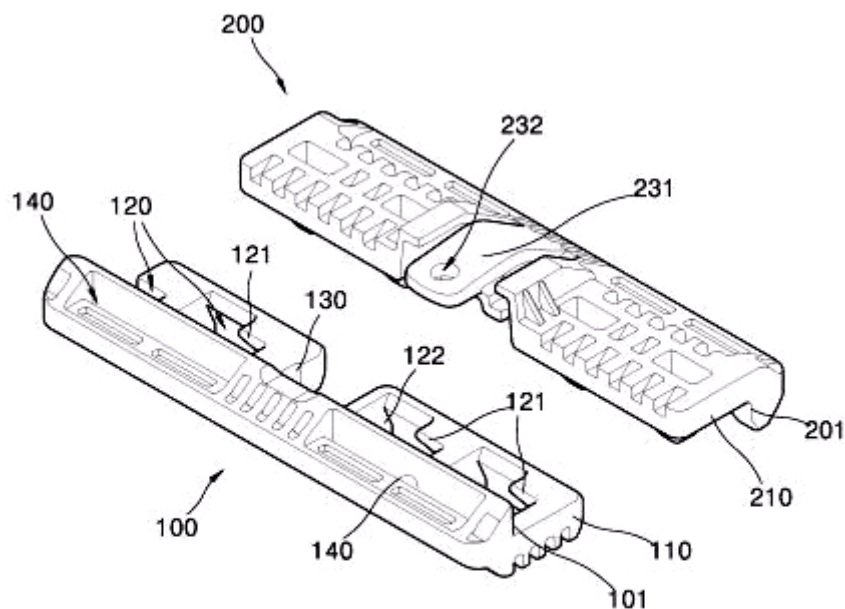


FIG. 2

(11) 78496 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-02624

(22) 08/05/2020

(30) PCT/KR2019/017100 05/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2020

(51) *H04M 1/02*

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea

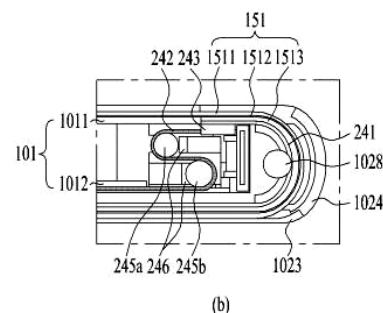
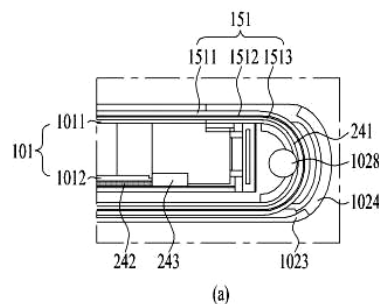
(72) LEE, Jaewook (KR); SONG, Insu (KR); KANG, Timothy (KR); KIM, Minsoo (KR);
CHA, Sunglyong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu cuối di động bao gồm khung thứ nhất có mặt bên thứ nhất, khung thứ hai di chuyển được theo hướng thứ nhất hoặc thứ hai ngược với hướng thứ nhất từ khung thứ nhất, và có mặt bên thứ hai đối diện với mặt bên thứ nhất, và thanh trượt được định vị giữa mặt bên thứ nhất và mặt bên thứ hai, và mở rộng theo hướng thứ nhất, trong đó khung thứ hai di chuyển theo hướng thứ nhất để chuyển đổi trạng thái của đầu cuối di động từ trạng thái thứ nhất trong đó khung thứ nhất và khung thứ hai được chồng lấp với nhau sang trạng thái thứ hai, và trong đó khung thứ hai di chuyển theo hướng thứ hai để chuyển đổi trạng thái từ trạng thái thứ hai sang trạng thái thứ nhất. Đầu cuối di động làm giảm ma sát giữa các khung thứ nhất và thứ hai nhờ cấu trúc trượt đơn giản, sao cho sự chuyển đổi trạng thái giữa các trạng thái thứ nhất và thứ hai là dễ dàng.

FIG. 7



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 78497 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2020-02607 | (85) 07/05/2020 | |
| (22) 28/12/2018 | (86) PCT/RU2018/000898 | 28/12/2018 |
| (30) 2018133761 | 25/09/2018 | RU (87) WO2020/067919 |
| | | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2020

(51) **G21C 9/016**

(71) **JOINT STOCK COMPANY "ATOMENERGOPROEKT"** (RU)

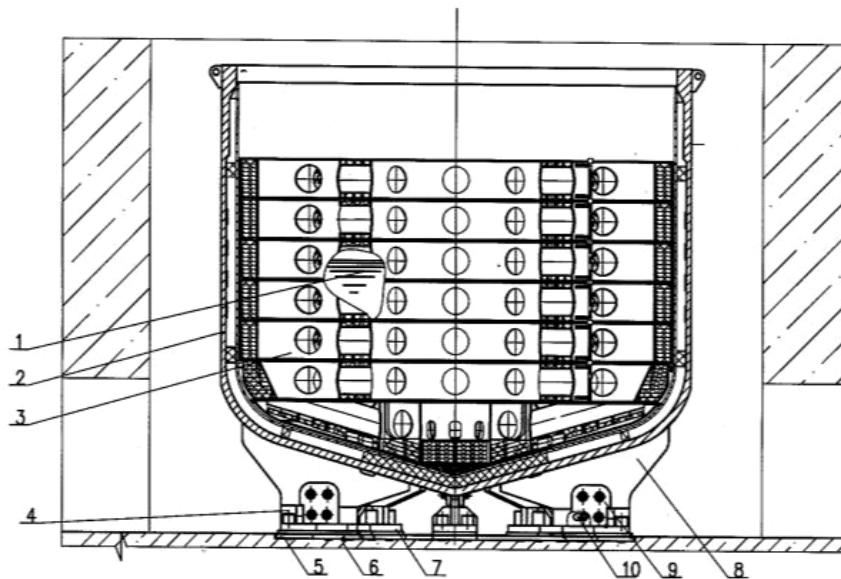
Ul. Bakuninskaya, d.7, Moscow 107996, Russian Federation

(72) SIDOROV, Aleksandr Stalevich (VN); DZBANOVSKAYA, Tatyana Yaropolkovna (VN); ROSHCHIN, Mihail Aleksandrovich (VN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **THIẾT BỊ CÔ LẬP CHẤT NÓNG CHẢY TRONG VÙNG HOẠT CỦA Lò PHẢN ỨNG HẠT NHÂN**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị cô lập chất nóng chảy trong vùng hoạt của lò phản ứng hạt nhân bao gồm bảy kim loại nóng chảy dạng bể chứa nhiều lớp có thể được làm mát được lắp dưới đáy của lò phản ứng, chất làm đầy để pha loãng kim loại nóng chảy trong bể chứa nhiều lớp này, bộ đỡ dưới có cấu tạo từ một tấm ốp nằm ngang, dạng khoang, liền khối hoặc lắp ghép nằm dưới bể chứa nhiều lớp này, tấm ốp này được chôn trong bê tông của giếng lò phản ứng, trong đó tấm ốp nằm ngang, dạng khoang, liền khối hoặc lắp ghép có các bộ đỡ xuyên tâm, bảy kim loại nóng chảy này cũng có bộ đỡ xuyên tâm, dựa vào các bộ đỡ xuyên tâm của tấm ốp nằm ngang, dạng khoang, liền khối hoặc lắp ghép; các bộ đỡ xuyên tâm của tấm ốp nằm ngang, dạng khoang, liền khối hoặc lắp ghép và các bộ đỡ xuyên tâm của bảy kim loại nóng chảy được gắn với nhau bằng các chốt định vị, trong khi các bộ đỡ xuyên tâm và các chốt định vị có lỗ hình bầu dục.



Hình 1

- (11) 78498 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2020-02606 (85) 07/05/2020
(22) 28/12/2018 (86) PCT/RU2018/000895 28/12/2018
(30) 2018134285 28/09/2018 RU (87) WO2020/067918 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2020

(51) *G21C 15/18; G21C 15/24*

(71) **JOINT-STOCK COMPANY SCIENTIFIC RESEARCH AND DESIGN INSTITUTE FOR ENERGY TECHNOLOGIES ATOMPROEKT (RU)**

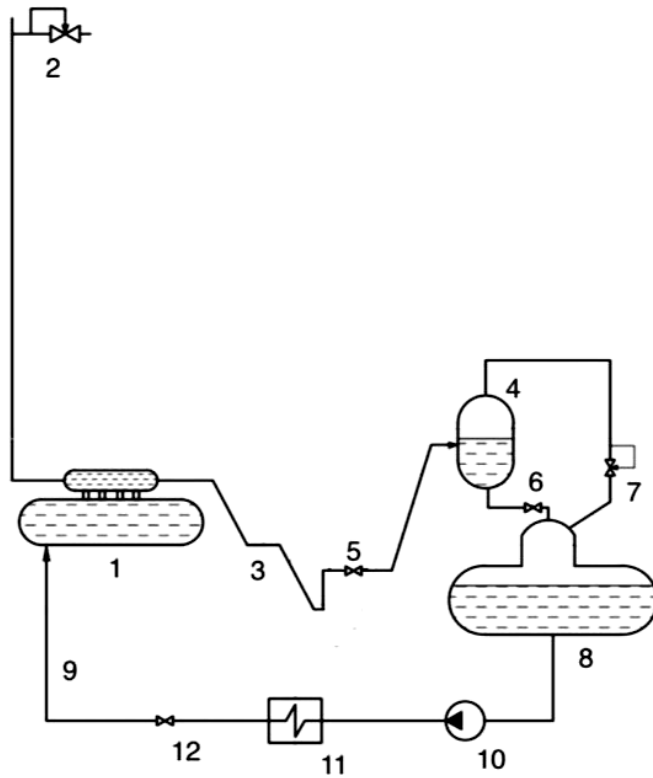
Ul. Savushkina, d. 82A, g. Sankt-Petersburg, 197183, Russian Federation

(72) BEZLEPKIN, Vladimir Viktorovich (RU); GAVRILOV, Maksim Vladimirovich (RU); TRETYAKOV, Evgenij Aleksandrovich (RU); KOZLOV, Vyacheslav Borisovich (RU); OBRAZCOV, Evgenij Pavlovich (RU); MEZENIN, Evgenij Igorevich (RU); SHIRVANYANC, Anton Eduardovich (RU); ALTBREGEN, Darya Robertovna (RU); NOSANKOVA, Lajne Vyajnovna (RU); EGOROV, Evgenij Yurevich (RU); LUKINA, Anzhela Vasilevna (RU); VIBE, Dmitriy Yakovlevich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐƯA NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN VỀ TRẠNG THÁI AN TOÀN SAU KHI XẢY RA SỰ CỐ CỤC BỘ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống đưa nhà máy điện hạt nhân về trạng thái an toàn sau khi xảy ra sự cố cục bộ nhằm làm giảm nhiệt độ của chất tải nhiệt xuống dưới nhiệt độ sôi sau khi xảy ra sự cố cục bộ, đặc biệt trong trường hợp rơi máy bay. Hệ thống này bao gồm đường ống vào và đường ống ra, lò sinh hơi, bể tích nước và bộ trao đổi nhiệt, có lắp bổ sung bể tách, bể này nằm phía trên lò sinh hơi và được kết nối với bể tích nước bằng hai đường ống, bơm và khối điều khiển, bộ trao đổi nhiệt được đặt trên đường ống ra, đường ống vào có van nước thứ nhất, còn bể tách được kết nối với bể tích nước bằng đường ống dẫn có lắp van nước thứ hai và đường ống dẫn có lắp van khí thứ nhất. Phương pháp đưa nhà máy điện hạt nhân về trạng thái an toàn sau sự cố cục bộ bao gồm bơm đầy hệ thống bằng chất tải nhiệt, đưa chất tải nhiệt từ lò sinh hơi qua đường ống vào và bể tích nước đến bộ trao đổi nhiệt, chất tải nhiệt từ bộ trao đổi nhiệt qua đường ống ra quay trở lại lò sinh hơi, trong đó bơm được mở để cung cấp chất tải nhiệt và giúp hệ thống tiếp tục hoạt động, duy trì áp suất có kiểm soát nhờ van khí thứ nhất, đảm bảo chất tải nhiệt không bị sôi và trước khi đưa chất tải nhiệt vào bể tích nước thì chúng được đưa qua bể tách, bể tách được lắp đặt phía trên lò sinh hơi.



Hình 1

(11) **78499 A**

(43) 25/06/2021

(21) **1-2020-02490**

(22) 29/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/04/2021

(51) *A01N 43/00; C12P 19/04; C12N 9/00*

(71) **VIỆN VI SINH VẬT VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà E2, 144 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Văn Vinh (VN); Trịnh Thị Vân Anh (VN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHITO-OLIGOSACARIT (COS) BẰNG PHƯƠNG PHÁP SINH HỌC SỬ DỤNG ENZYM CHITINAZA VÀ CHITO-OLIGOSACARIT ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế chito-oligosacarit (COS) bằng phương pháp sinh học sử dụng enzym chitinaza thu nhận từ xạ khuẩn, bao gồm: (a) chuẩn bị dung dịch chitosan: hòa tan chitosan trong dung dịch axit axetic 1%, bổ sung nước và dung dịch đệm pH 8; (b) thực hiện phản ứng thủy phân: bổ sung enzym chitinaza thu được từ xạ khuẩn *Streptomyces macrosporeus* VTCC 940003 vào dung dịch chitosan để thực hiện phản ứng cắt mạch chitosan tạo thành COS; và (c) thu nhận COS bằng cách tiến hành sấy đông khô dịch phản ứng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến COS được điều chế bằng phương pháp nêu trên.

(11) 78500 A			(43) 25/06/2021	
(21) 1-2020-02460			(85) 29/04/2020	
(22) 30/08/2019			(86) PCT/JP2019/034283	30/08/2019
(30) 2018-165656	05/09/2018	JP	(87) WO2020/050185	12/03/2020
	2019-056499	25/03/2019	JP	

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2020

(51) **B01F 7/32; B01F 15/00; B01F 7/00**

(71) **TANAKA HOLDINGS CO., LTD. (JP) (JP)**

1768, Kinomoto, Kinomoto-cho, Nagahama-shi, Shiga 529-0425, Japan

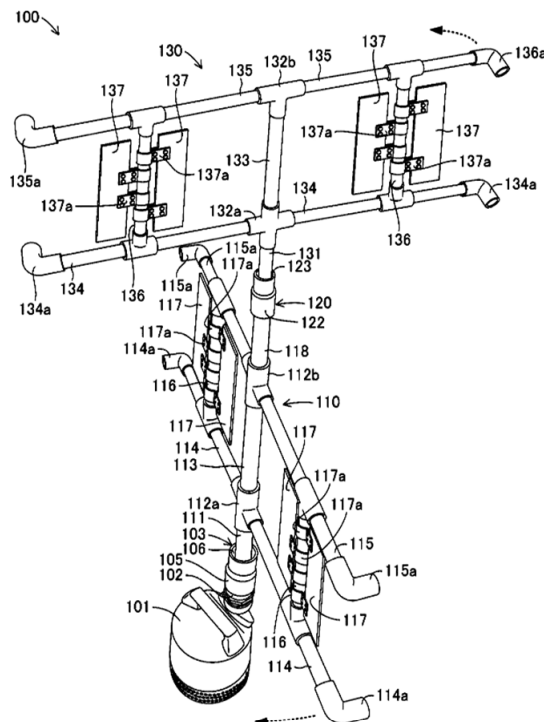
(72) Noritoshi NISHIKAWA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ KHUẤY CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khuấy chất lỏng có thể khuấy chất lỏng trong một phạm vi rộng. Thiết bị khuấy chất lỏng (100) bao gồm cánh quay thứ nhất (110) và cánh quay thứ hai (130) được liên kết với thiết bị xả chất lỏng (101) được tạo bởi bơm nhúng chìm. Cánh quay thứ nhất (110) và cánh quay thứ hai (130) bao gồm các ống tay (114) và (134) lần lượt kéo dài theo hướng kính ra phía ngoài ống đáy thứ nhất (111) và ống đáy thứ hai (131), và bao gồm các ống tay (115) và (135) lần lượt kéo dài theo hướng kính ra phía ngoài từ các ống giữa (113) và (133). Các ống tay (114) và (134) và các ống tay (115) và (135) được liên kết bởi các thân liên kết (116) và (136) để chất lỏng WK có thể chảy qua đó. Các thân liên kết (116) và (136) được gắn vào các tấm khuấy dạng tấm dẹt (117) và (137) mà kéo dài theo hướng kính ra phía ngoài các thân liên kết (116) và (136).

FIG. 1



- (11) 78501 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2020-02144 (85) 15/04/2020
(22) 02/11/2018 (86) PCT/KR2018/013233 02/11/2018
(30) 10-2018- 0118725 05/10/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2020

(51) *E01D 19/10; E01D 19/00; E01D 21/00; E01C 1/00; E01D 19/04*

(71) **KUKJE ST CO., LTD.** (KR)

81, Dongsansaneopdanji-ro, Yeonmu-eup, Nonsan-si, Chungcheongnam-do 33010
Republic of Korea

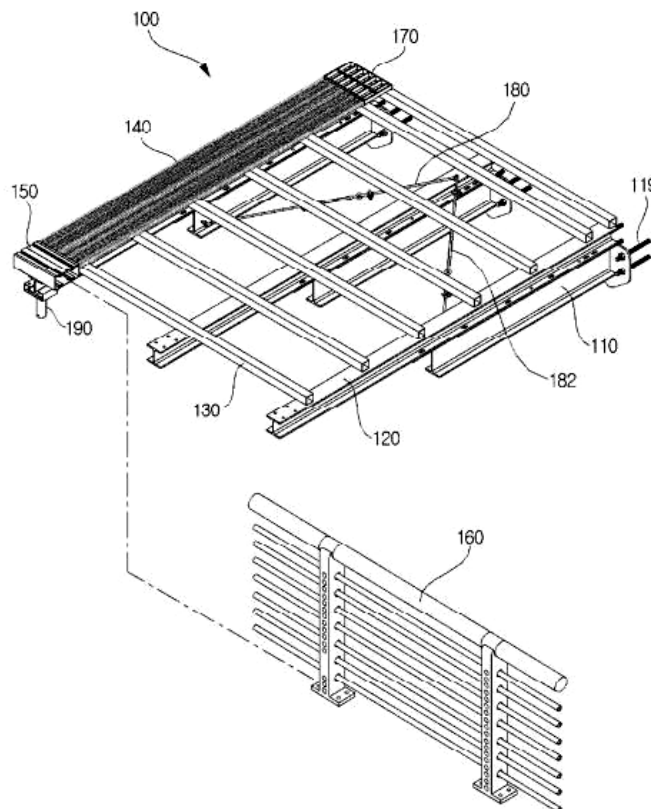
(72) LEE, Kyong-Bai (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CẦU BỘ HÀNH MỞ RỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới cầu bộ hành mở rộng bao gồm dầm chính ghép với bề mặt thẳng đứng của một đầu bên của cầu bằng các bulông neo, dầm phụ ghép với bề mặt trên của dầm chính, các ray bố trí trên bề mặt trên của dầm phụ theo hướng chiều dọc của cầu, tấm đáy lắp đặt theo phương thẳng đứng trên các bề mặt trên của các ray, và dây nối theo cách chắt giữa dầm chính và dầm phụ, và dầm phụ có khả năng được ghép với bề mặt trên của dầm chính ở vị trí thay đổi của nó và có khả năng được ghép với bề mặt nằm ngang của một đầu bên của cầu bằng bulông neo.

FIG.1



(11) 78502 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-02080

(22) 13/04/2020

(30) 201922360929.6 24/12/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2020

(51) B31B 70/81; B31B 70/14

(71) HESHAN ASTROS PRINTING LTD. (CN)

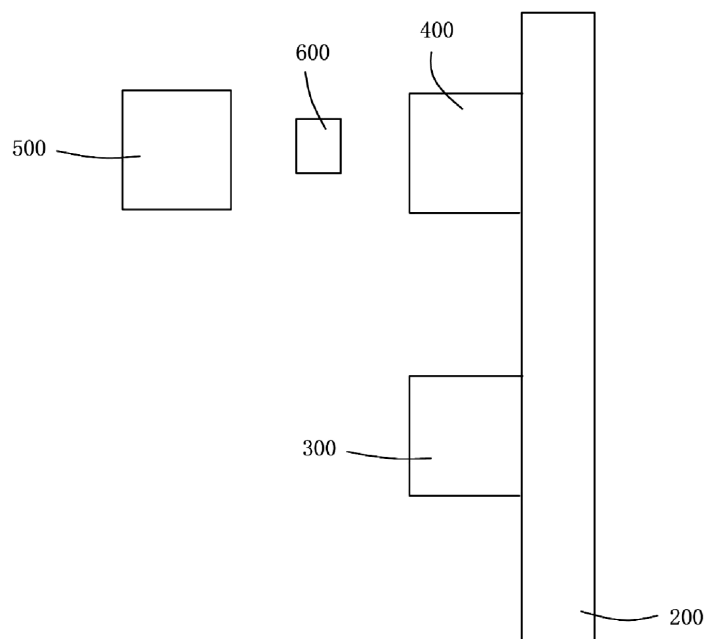
Xuantan Temple Industrial Zone, Gulao Town, Heshan, Guangdong 527000, China

(72) Simon FUNG (VN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG ĐỘT LỖ VÀ GẮN MÓC DÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tự động đột lỗ và gắn móc dính bao gồm khung máy (100), đường truyền túi giấy (200), cơ cấu đột lỗ (300), cơ cấu dán móc dính (400), cơ cấu bóc móc dính (500) và bộ phận tay máy (600), trong đó đường truyền túi giấy (200), cơ cấu đột lỗ (300), cơ cấu dán móc dính (400), cơ cấu bóc móc dính (500) và bộ phận tay máy (600) được nối tương ứng với khung máy (100), cơ cấu đột lỗ (300) và cơ cấu dán móc dính (400) được bố trí theo thứ tự trên cùng phía của đường truyền túi giấy (200), và bộ phận tay máy (600) được bố trí giữa cơ cấu bóc móc dính (500) và cơ cấu dán móc dính (400); và thiết bị có thể tự động hoàn thành quá trình đột lỗ và quá trình dán móc dính cho túi giấy (700) trên dây chuyền sản xuất, có mức độ tự động hóa cao, tiết kiệm nhân lực và nâng cao đáng kể hiệu quả sản xuất.



(11) 78503 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-02071

(22) 10/04/2020

(30) 201922360973.7 24/12/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2020

(51) **B31B 70/81**

(71) **HESHAN ASTROS PRINTING LTD. (CN)**

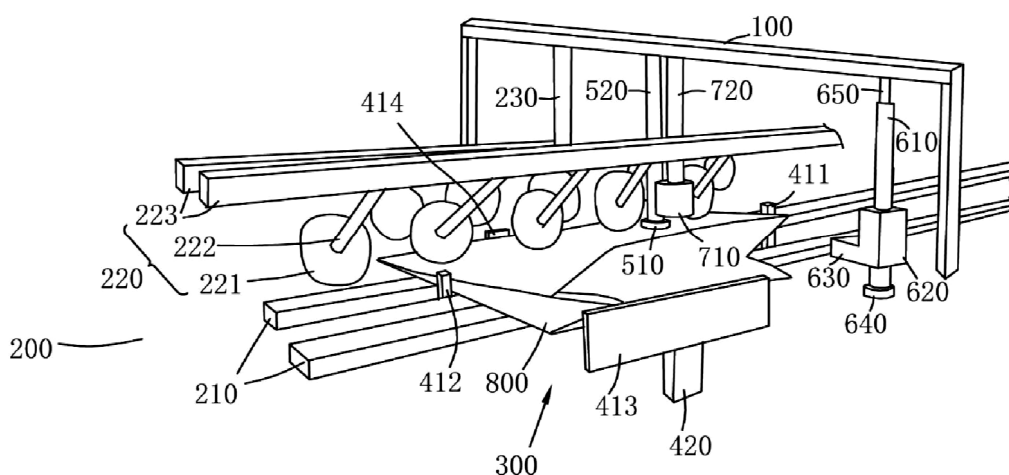
Xuantan Temple Industrial Zone, Gulao Town, Heshan, Guangdong 527000, China

(72) Simon FUNG (VN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ GẮN MÓC DÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gắn móc dính bao gồm giá đỡ (100), cơ cấu vận chuyển túi giấy (200), bàn máy (300), cơ cấu căn thẳng và vỗ nhẹ (400), cơ cấu mở túi (500), cơ cấu gắn móc dính (600) và cơ cấu nén chặt (700), trong đó cơ cấu vận chuyển túi giấy (200) được nối với giá đỡ (100), và bao gồm hai dây đai (210) được sắp xếp cạnh nhau và hai dây con lăn (220) được sắp xếp cạnh nhau, các dây con lăn (220) được bố trí bên trên các dây đai (210), và mỗi dây con lăn (220) tương ứng với mỗi dây đai (210); bàn máy (300) được bố trí trên dây đai (210); cơ cấu căn thẳng và vỗ nhẹ (400) được bố trí quanh bàn máy (300); cơ cấu mở túi (500) được bố trí bên trên bàn máy (300), và được nối với giá đỡ (100); cơ cấu gắn móc dính (600) được bố trí bên trên bàn máy (300), và được nối với giá đỡ (100); cơ cấu nén chặt (700) được bố trí bên trên bàn máy (300), và được nối với giá đỡ (100); và thiết bị gắn móc dính có thể gắn tự động móc dính trên miệng của túi giấy, do đó tiết kiệm nhân lực và nâng cao hiệu quả sản xuất.



(11) 78504 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-02070

(22) 10/04/2020

(30) 201922368822.6 24/12/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2020

(51) **B32B 38/10**; **B31B 70/00**

(71) **HESHAN ASTROS PRINTING LTD.** (CN)

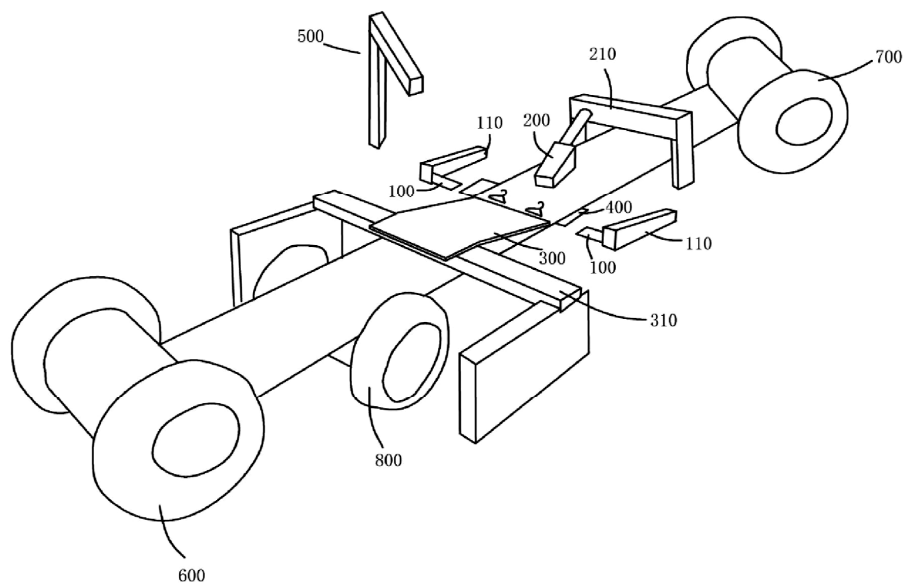
Xuantan Temple Industrial Zone, Gulao Town, Heshan, Guangdong 527000, China

(72) Simon FUNG (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CƠ CẤU BÓC MÓC DÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu bóc móc dính, bao gồm hai lưỡi dao bóc (100) có thể di chuyển, khối ép có thể di chuyển (200) được trang bị để ép băng móc dính, tấm ép cố định (300) được trang bị để giới hạn băng móc dính và bàn máy bóc keo dán (400), trong đó tấm ép cố định (300) được kết nối với đầu vào của bàn máy bóc keo dán (400), băng móc dính lần lượt đi qua tấm ép cố định (300) và bàn máy bóc keo dán (400), hai lưỡi dao bóc (100) được bố trí tương ứng tại hai phía đối diện của bàn máy bóc keo dán (400), khối ép có thể di chuyển (200) được bố trí bên trên bàn máy bóc keo dán (400) và được kết nối với xi lanh. Tấm ép cố định (300) đóng vai trò giữ và giới hạn băng móc dính trước khi băng móc dính đi vào bàn máy bóc keo dán (400), do đó đảm bảo rằng băng móc dính có thể ở trạng thái phẳng sau khi đi vào bàn máy bóc keo dán (400) và đảm bảo hiệu quả bóc của móc dính. Trong khi đó, trước khi móc dính trên băng móc dính được bóc bằng lưỡi dao bóc (100), khối ép có thể di chuyển (200) di chuyển đến vị trí bên trên móc dính và ép băng móc dính xuống phía dưới để ngăn móc dính không dịch chuyển trong quá trình bóc, do đó đảm bảo quá trình bóc móc dính được thực hiện trơn tru.



(11) 78505 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-02069

(22) 10/04/2020

(30) 201922368825.X 24/12/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2020

(51) B31B 70/14

(71) HESHAN ASTROS PRINTING LTD. (CN)

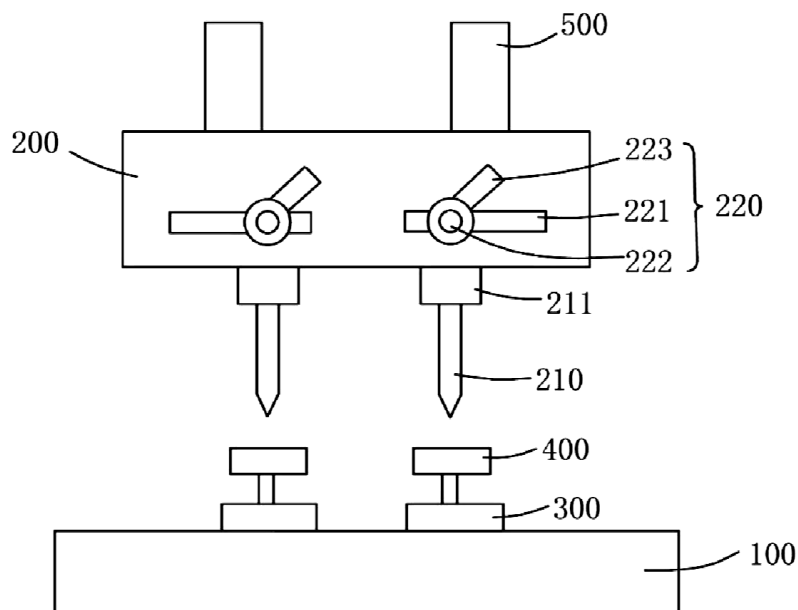
Xuantan Temple Industrial Zone, Gulao Town, Heshan, Guangdong 527000, China

(72) Simon FUNG (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) THIẾT BỊ ĐỘT LỖ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đột lỗ, bao gồm bàn máy (100) được trang bị với khung đỡ (110); hộp đột lỗ (200) được lắp với khung đỡ (110), mũi đột lỗ (210) được bố trí tại đáy của hộp đột lỗ (200), bộ phận điều chỉnh (220) để điều chỉnh vị trí của mũi đột lỗ (210) được bố trí trên hộp đột lỗ (200), và bộ phận điều chỉnh (220) được lắp với mũi đột lỗ (210); chân đế (300) được bố trí bên dưới hộp đột lỗ (200); cơ cấu định vị (400) được bố trí giữa hộp đột lỗ (200) và chân đế (300), và được lắp với chân đế (300), và chân đế (300) được trang bị với lỗ thông (410) cho mũi đột lỗ (210) đi qua; xi lanh đột (500) có một đầu được lắp với hộp đột lỗ (200) và đầu còn lại được lắp với khung đỡ (110), xi lanh đột (500) được dẫn động bởi động cơ; và đường truyền túi giấy (600) được bố trí tại một bên của chân đế (300). Vị trí của mũi đột lỗ (210) trên hộp đột lỗ (200) có thể được điều chỉnh bởi bộ phận điều chỉnh (220), sao cho các lỗ tại các vị trí khác nhau có thể được đột trong túi giấy (800), do đó đạt được các nhu cầu thị trường khác nhau.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 78506 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2020-01819 | (85) 27/03/2020 | |
| (22) 05/09/2019 | (86) PCT/KR2019/011511 | 05/09/2019 |
| | (87) WO2021/045272 A1 | 11/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020

(51) **G06F 3/0481**; G06F 3/0487; G06F 3/0488; G06F 3/0484

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

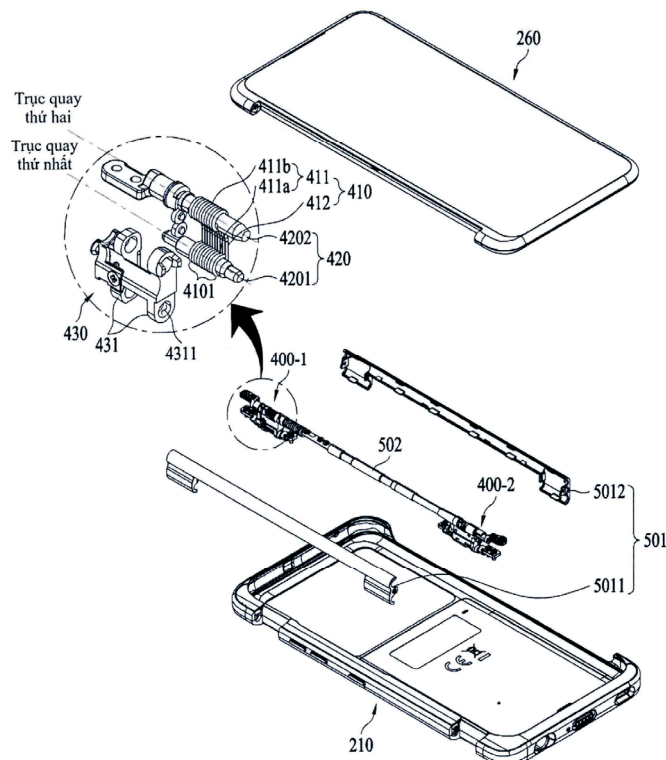
(72) Gihwan KIM (KR); Seoungho BAEK (KR); Bumseok SHON (KR); Daeyoung LEE (KR); Hyoyeol LEE (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ PHỤ TRỢ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phụ trợ mà triển khai cả bản lề dùng tự do và bản lề dạng lẫy và gồm chi tiết lắp đặt tạo thành khu vực lắp đặt cho thiết bị đầu cuối di động để triển khai hình dạng bề ngoài gọn gàng và môđun bản lề kết nối theo kiểu quay chi tiết che phủ với chi tiết lắp đặt, trong đó môđun bản lề gồm phần giữ, chi tiết quay gồm chi tiết quay thứ nhất được cố định với chi tiết lắp đặt để tạo thành trục quay thứ nhất giữa phần giữ và chi tiết lắp đặt, và chi tiết quay thứ hai được cố định với chi tiết che phủ để tạo thành trục quay thứ hai giữa phần giữ và chi tiết che phủ, trục quay thứ hai song song với trục quay thứ nhất, và chi tiết đàn hồi được tạo cấu hình để ấn chi tiết quay theo kiểu đàn hồi để ngăn ngừa sự quay do độ lớn được xác định trước của lực, hoặc nhỏ hơn.

Fig.7



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 78507 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2020-01759 | (85) 26/03/2020 | |
| (22) 19/03/2019 | (86) PCT/JP2019/011571 | 19/03/2019 |
| | (87) WO2020/188772 | 24/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2020

(51) *F23D 1/00; F23G 5/20; C04B 7/44*

(71) **TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)**

1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan

(72) Yuya SANO (JP); Kana HORIBA (JP); Hideyuki SUGAYA (JP)

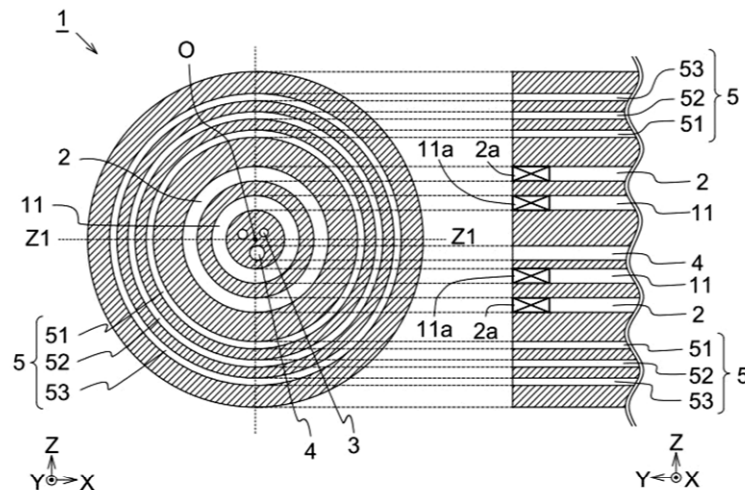
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **THIẾT BỊ ĐỐT CỦA Lò NUNG XI MĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đốt của lò nung xi măng có khả năng tự do tạo ra các trạng thái đốt ưu tiên, trong khi vận hành chạy, tùy thuộc vào các nhiên liệu được sử dụng trong thiết bị này. Thiết bị đốt của lò nung xi măng theo sáng chế bao gồm các kênh dòng ngăn cách bởi các chi tiết hình trụ đồng tâm. Thiết bị đốt của lò nung xi măng bao gồm: kênh dòng nhiên liệu rắn dạng bột; kênh dòng không khí thứ nhất nằm bên trong kênh dòng nhiên liệu rắn dạng bột liền kề với kênh dòng nhiên liệu rắn dạng bột, kênh dòng thứ nhất có phương tiện để tạo xoáy dòng không khí; nhóm kênh dòng không khí ngoài được đặt đồng trục ở phía ngoài cùng bên ngoài kênh dòng nhiên liệu rắn dạng bột, nhóm kênh dòng không khí ngoài có ba hoặc nhiều kênh dòng không khí thứ hai được làm thích ứng để tạo ra phương tiện để chuyển tiếp thẳng dòng không khí; và kênh dòng chất thải rắn cháy được nằm bên trong kênh dòng không khí thứ nhất. Ba hoặc nhiều kênh dòng không khí thứ hai tạo thành nhóm kênh dòng không khí ngoài được đặt gần nhau theo hướng kính bên trong vùng mà các dòng không khí xả ra khỏi các kênh dòng không khí thứ hai tương ứng được hợp nhất tạo ra một dòng không khí, và được tạo kết cấu để điều khiển các lưu tốc của dòng không khí xả ra khỏi các kênh dòng không khí thứ hai tương ứng, một cách độc lập đối với mỗi kênh dòng không khí thứ hai.

Fig. 1(a)

Fig. 1(b)



(11) 78508 A	(43) 25/06/2021	
(21) 1-2020-01758	(85) 26/03/2020	
(22) 26/09/2018	(86) PCT/JP2018/035777	26/09/2018
	(87) WO2020/065787	26/09/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2020

(51) **F23D 1/00; F23L 1/00; F23G 5/20; C04B 7/44**

(71) **TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)**

1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan

(72) Yuya SANO (JP); Kana HORIBA (JP); Kouichi NAITOU (JP)

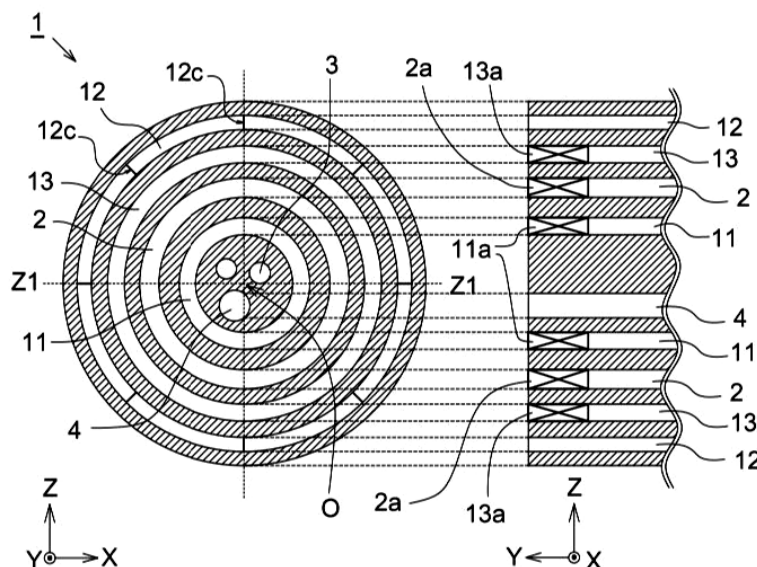
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **THIẾT BỊ ĐÓT CỦA Lò NUNG XI MĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đốt của lò nung xi măng có khả năng chuyên dụng để đưa chất thải rắn cháy được vào trạng thái nổi bên trong lò nung xi măng và dễ dàng môi lửa chất thải rắn cháy được ở trạng thái nổi, và phương pháp vận hành thiết bị này. Thiết bị theo sáng chế bao gồm: kênh dòng nhiên liệu rắn dạng bột có phương tiện để tạo xoáy dòng nhiên liệu rắn dạng bột; kênh dòng không khí thứ nhất nằm bên trong kênh dòng nhiên liệu rắn dạng bột liền kề với kênh dòng nhiên liệu rắn dạng bột, kênh dòng không khí thứ nhất có phương tiện để tạo xoáy dòng không khí; kênh dòng không khí thứ hai được đặt ở phía ngoài cùng bên ngoài kênh dòng nhiên liệu rắn dạng bột, kênh dòng không khí thứ hai có phương tiện để chuyển tiếp thẳng dòng không khí; và kênh dòng chất thải rắn cháy được nằm bên trong kênh dòng không khí thứ nhất, kênh dòng không khí thứ hai được chia theo chiều chu vi thành bốn hoặc nhiều phần hở được làm thích ứng để tạo ra các cổng để phun các dòng không khí, và được tạo kết cấu để điều khiển lưu tốc của các dòng không khí xả ra khỏi các phần hở, một cách độc lập đối với mỗi phần hở.

Fig. 1(a)

Fig. 1(b)



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 78509 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2020-01757 | (85) 26/03/2020 | |
| (22) 26/09/2018 | (86) PCT/JP2018/035775 | 26/09/2018 |
| | (87) WO2020/065786 | 26/09/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2020

(51) **F23D 1/00; F23L 1/00; F23G 5/20; C04B 7/44**

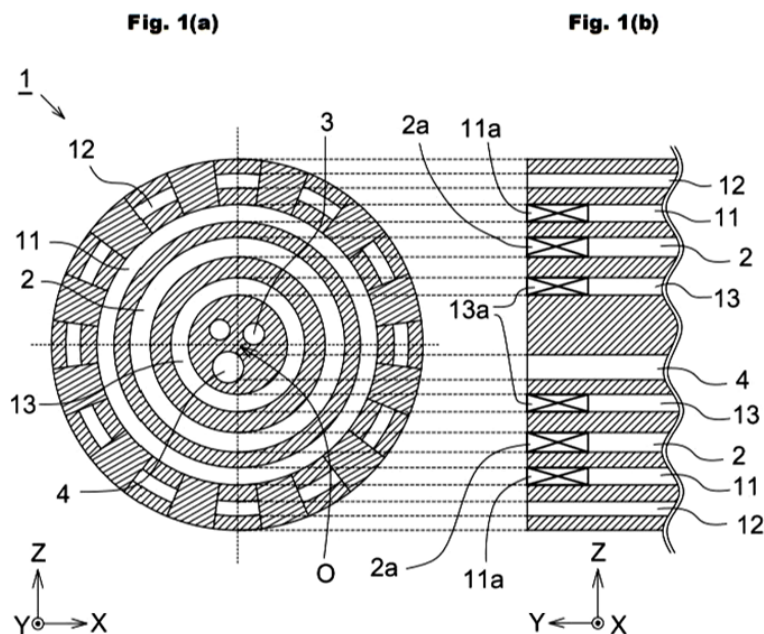
(71) **TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)**
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan

(72) Yuya SANO (JP); Kana HORIBA (JP); Kouichi NAITOU (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **THIẾT BỊ ĐÓT CỦA Lò NUNG XI MĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đốt của lò nung xi măng có khả năng chuyên dụng để đưa chất thải rắn cháy được vào trạng thái nổi bên trong lò nung xi măng và dễ dàng thổi lửa chất thải rắn cháy được ở trạng thái nổi, và phương pháp vận hành thiết bị này. Thiết bị theo sáng chế bao gồm kênh dòng nhiên liệu rắn dạng bột có phương tiện để tạo xoáy dòng nhiên liệu rắn dạng bột, kênh dòng không khí thứ nhất nằm bên ngoài kênh dòng nhiên liệu rắn dạng bột nằm liền kề với nó và có phương tiện để tạo xoáy dòng không khí, kênh dòng không khí thứ hai mà nằm bên ngoài kênh dòng không khí thứ nhất nằm liền kề với nó và có phương tiện để chuyển tiếp thẳng dòng không khí, kênh dòng không khí thứ ba nằm bên trong kênh dòng nhiên liệu rắn dạng bột nằm liền kề với nó và có phương tiện để tạo xoáy dòng không khí, và kênh dòng chất thải rắn cháy được nằm bên trong kênh dòng không khí thứ ba, kênh dòng không khí thứ hai có phần hở tạo ra cửa để phun dòng không khí, và phần đóng kín được che để ngăn không cho dòng không khí đi qua đó, và phần hở và phần đóng kín được bố trí xen kẽ theo chiều chu vi.



(11) 78510 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-01628

(22) 20/03/2020

(30) JP2019-217058 29/11/2019 JP

(51) A01D 61/00

(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)

700 Umaki-cho, Matsuyatna-shi, Ehime-ken, Japan

(72) Kazuhei Ishiga (JP); Satoshi Kitagawa (JP); Tomohiro Minami (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP

(57) Thông thường, chi tiết chống rơi hình trụ được lắp xung quanh chu vi bên ngoài của trục dẫn động bộ phận nâng, thân cây ngũ cốc rơi xung quanh chi tiết chống rơi. Sáng chế đề xuất máy gặt đập liên hợp bao gồm bộ phận nâng chuyển (15) được cung cấp vỏ bọc bên ngoài hình trụ (31) được lắp trên phía bề mặt bên trong của các bánh xích dẫn động bên phải và bên trái (19); bề mặt bên trong của bánh xích dẫn động (19) được cung cấp rãnh chèn (45) mà bề mặt kết thúc bên ngoài của vỏ bọc bên ngoài (31) được lắp khít vào khi vỏ bọc bên ngoài (31) được gắn; và trên bề mặt bên trong của bánh xích dẫn động (19); phần có dạng côn (46) được hình thành theo cách mà độ cao của nó theo hướng trục của trục dẫn động bộ phận nâng (16) cao hơn về phía rãnh chèn (45) theo hướng xuyên tâm của trục dẫn động bộ phận nâng (16).

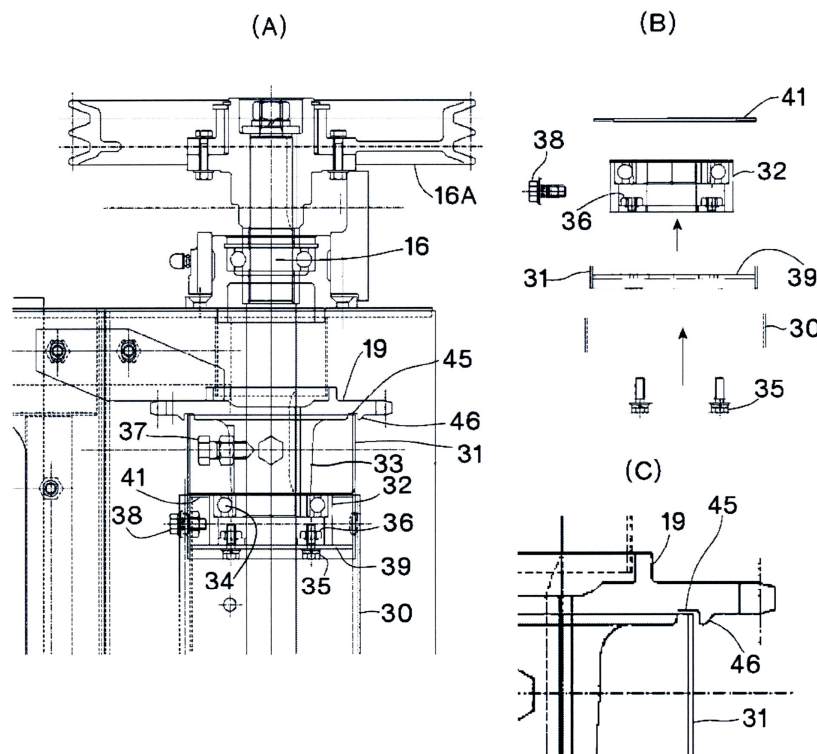


FIG. 3

(11) 78511 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-01446

(22) 12/03/2020

(30) 108145048 10/12/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2020

(51) **G06K 9/62**; G06K 9/78

(71) **WISTRON CORPORATION (TW)**

21F., No.88, Sec. 1, Hsintai 5th Rd., Hsichih, New Taipei City 22181, Taiwan, R.O.C.

(72) CHANG, Yao-Tsung (TW); KAO, Chuan-Yen (TW); HUNG, Chih-Yang (TW)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG KHUÔN MẶT ĐỐI TƯỢNG SỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận dạng khuôn mặt đối tượng sống bao gồm các bước chụp hình ảnh thu nhỏ của khuôn mặt của đối tượng đang nhận dạng; và phát hiện khung bên ngoài mặt của đối tượng đang nhận dạng trên hình ảnh thu nhỏ. Đối tượng đang nhận dạng được xác định là đối tượng sống khi hình ảnh thu nhỏ không bao gồm khung bên ngoài khuôn mặt. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống nhận dạng khuôn mặt đối tượng sống.

200

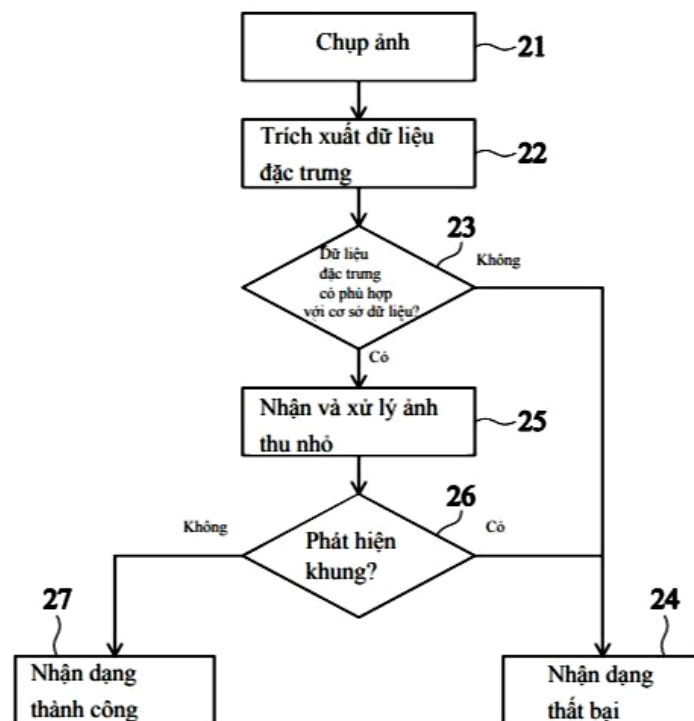


FIG. 1B

- (11) 78512 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2020-00793 (85) 13/02/2020
 (22) 03/08/2018 (86) PCT/US2018/045257 03/08/2018
 (30) 62/540,781 03/08/2017 US (87) WO2019/028419 07/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2021

(51) C07K 14/55; C12N 15/26; A61K 38/20

(71) SYNTHORX, INC. (US)

11099 North Torrey Pines Road, Suite 290, La Jolla, California 92037, United States of America

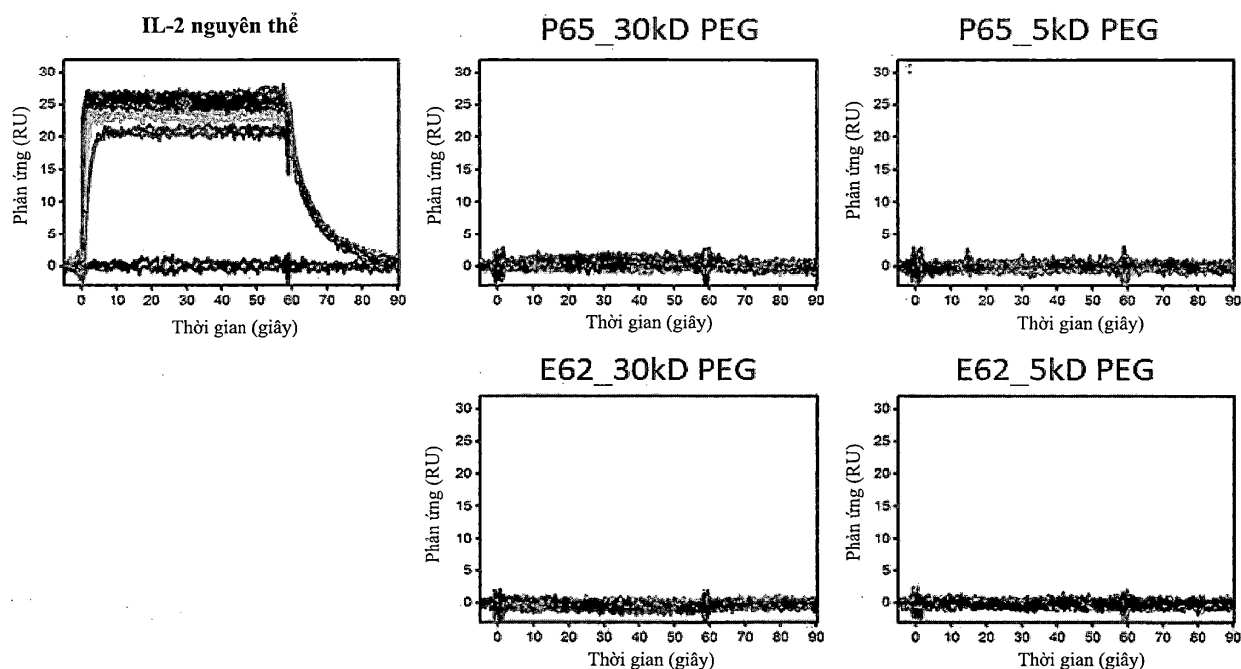
(72) PTACIN, Jerod (US); CAFFARO, Carolina E (AR); MILLA, Marcos (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **THỂ LIÊN HỢP INTERLEUKIN-2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thể liên hợp interleukin (IL) (ví dụ, thể liên hợp IL-2) và việc sử dụng chúng trong điều trị một hoặc nhiều dấu hiệu của bệnh lý. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và kit chứa một hoặc nhiều thể liên hợp interleukin (ví dụ, thể liên hợp IL-2).

FIG. 4A



(11) 78513 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-00526

(22) 30/01/2020

(30) 108145153 10/12/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2020

(51) *A45B 1/00*

(71) UNION WINNER INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)

9F., No. 66, Tacheng St., Datong Dist., Taipei City 103, Taiwan

(72) PAI, Ming-Tsung (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KHUÔN TẠO HÌNH ĐỂ TẠO THANH MỎNG GIỐNG GỖ LÀM TỪ POLYVINYL CLORUA XỐP**

- (57) Sáng chế đề cập đến khuôn tạo hình để tạo thanh mỏng giống gỗ làm từ polyvinyl clorua xốp bao gồm đầu vào (12), đầu ra (14), và hai đường dẫn dòng chảy chính (16) được bố trí đối xứng với trục trung tâm (A). Đường dẫn dòng chảy chính (16) mỗi đường dẫn có phần đầu vào (12) và phần đầu ra (14). Phần đầu vào (12) của mỗi đường dẫn dòng chảy chính được nối với đầu vào (12). Hướng mở rộng của phần đầu vào (12) của mỗi đường dẫn dòng chảy chính xác định tương ứng qua trục trung tâm (A) góc chung ở giữa. Tổng các góc của hai góc chung đầu tiên (01) nằm trong khoảng từ 45 đến 52 độ. Độ rộng mặt cắt ngang theo chiều dọc của mỗi đường dẫn dòng chảy chính giảm dần từ đầu vào (12) đến đầu ra (14). Theo cách này, khuôn tạo hình (10) của sáng chế có thể cải thiện hiệu quả sản xuất và tăng độ ổn định của quá trình sản xuất sản phẩm.

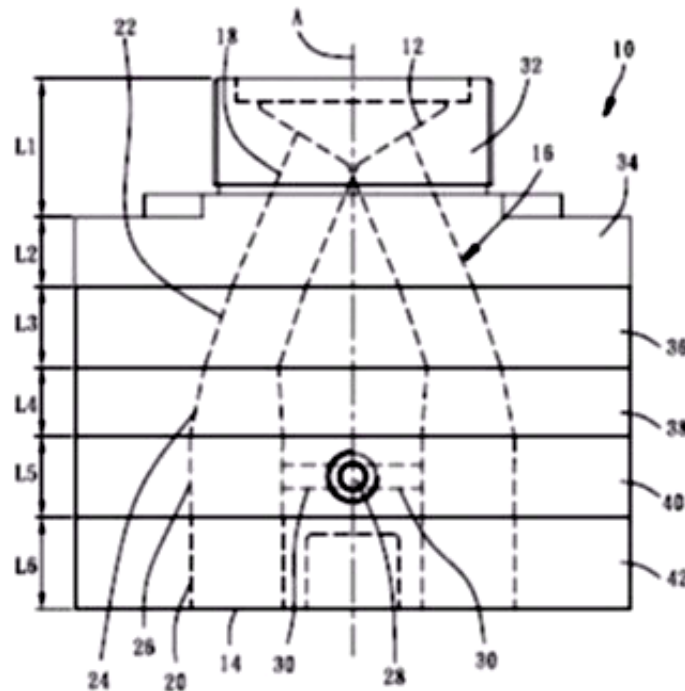


FIG. 1

(11) 78514 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2020-00509

(22) 22/01/2020

(30) 10-2019-0173431 23/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2020

(51) **G05D 1/00**

(71) **ERIC C&C INC. (KR)**

21, Ogeum-ro 46-gil, Songpa-gu, Seoul 05770, Republic of Korea

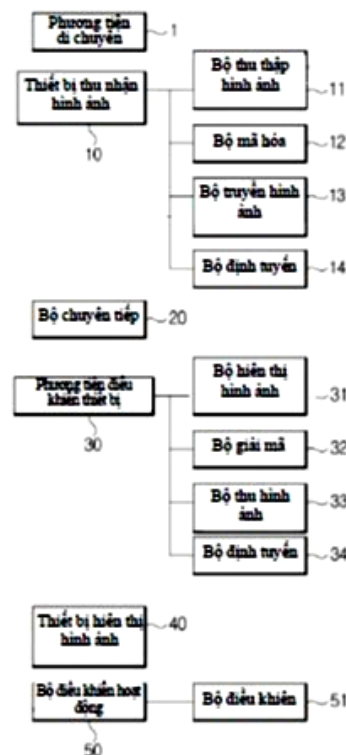
(72) YANG, ELLSHULAMMI (KR); LEE, Geon (KR); PARK, Kwnag Sung (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TỪ XA CHO XE CƠ GIỚI**

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống điều khiển từ xa xe cơ giới. Hệ thống điều khiển từ xa của xe cơ giới theo phương án của sáng chế bao gồm thiết bị thu nhận hình ảnh được lắp đặt bên trong hoặc bên ngoài phương tiện di chuyển và được kết nối điện với ECU của phương tiện di chuyển, để quay video bằng cách chụp ảnh mặt trước và cả hai mặt bên của phương tiện di chuyển và truyền video theo thời gian thực; bộ chuyển tiếp mà chuyển tiếp video được truyền bởi thiết bị thu nhận hình ảnh và thực hiện giao tiếp vô tuyến trong 5G; và phương tiện điều khiển thiết bị nhận video từ bộ chuyển tiếp và thực hiện điều khiển theo tình huống được hiển thị từ video. Theo đó, có thể điều khiển từ xa phương tiện di chuyển trong thời gian thực theo tình huống của video được cung cấp từ phương tiện di chuyển, do đó giảm thiểu rủi ro của phương tiện di chuyển do thời gian trễ của video.

Fig.1



- (11) 78515 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2020-00285 (85) 14/01/2020
 (22) 15/06/2018 (86) PCT/EP2018/065989 15/06/2018
 (30) 17176462.4 16/06/2017 EP (87) WO2018/229265 20/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2020

(51) *G21C 1/22; G21C 3/54; G21C 3/24*

(71) SEABORG APS (DK)

Titangade 11, 2200 Kobenhavn N, Denmark

(72) SCHONFELDT, Troels (DK); NIELSEN, Jimmy Solvsteen (DK); PETERSEN, Eirik Eide (NO); PEDERSEN, Andreas Vigand (DK); COOPER, Daniel John (GB)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐƯỢC LÀM THÍCH ỨNG ĐỂ SẢN XUẤT NĂNG LƯỢNG NHỜ SỰ PHÂN HẠCH HẠT NHÂN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN QUY TRÌNH PHÂN HẠCH HẠT NHÂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị được làm thích ứng để sản xuất năng lượng nhờ sự phân hạch hạt nhân, thiết bị này bao gồm bình chứa lõi được làm từ vật liệu bình chứa lõi, bình chứa lõi này bao kín hệ ống trong được làm từ vật liệu hệ ống trong, hệ ống trong và/hoặc bình chứa lõi có cửa vào và cửa ra, thiết bị còn bao gồm muối nhiên liệu nóng chảy với chất phân hạch và muối làm chậm nóng chảy chứa ít nhất một hydroxit kim loại, ít nhất một kim loại nước nặng hoặc hỗn hợp của chúng và nguyên tố oxy hóa-khử có thể khử lớn hơn thế khử của vật liệu hệ ống trong hoặc của vật liệu bình chứa lõi, trong đó muối làm chậm nóng chảy nằm trong bình chứa lõi và muối nhiên liệu nóng chảy nằm trong hệ ống trong hoặc trong đó muối nhiên liệu nóng chảy nằm trong bình chứa lõi và muối làm chậm nóng chảy nằm trong hệ ống trong. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều khiển quy trình phân hạch hạt nhân bằng cách sử dụng thiết bị theo sáng chế và đến việc sử dụng muối nóng chảy chứa ít nhất một hydroxit kim loại, ít nhất một kim loại nước nặng hoặc hỗn hợp của chúng và nguyên tố oxy hóa-khử để làm chậm các neutron phân hạch được tạo ra trong quy trình phản ứng phân hạch.

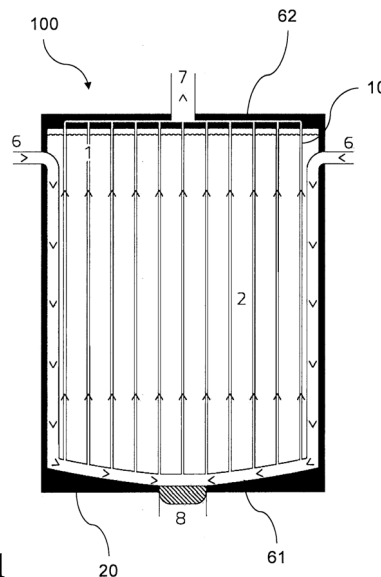


FIG. 1

(11) 78516 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2021-02461

(22) 04/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/05/2021

(51) H05B 33/00

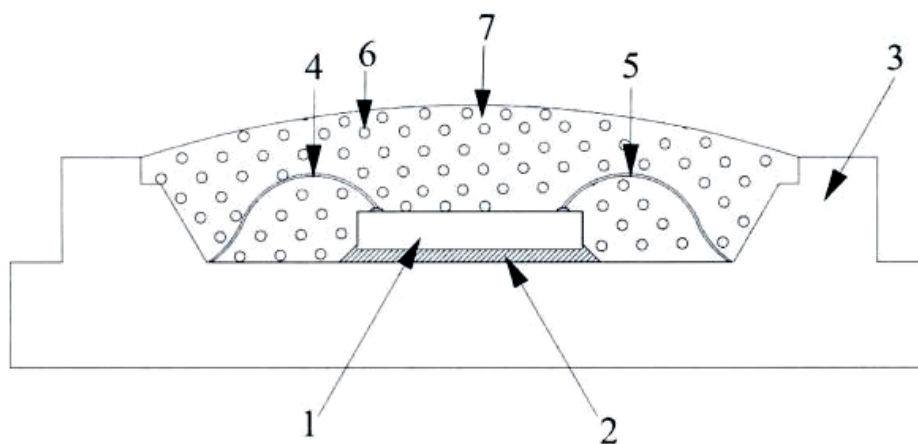
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)

Đường Nguyễn Văn Trác, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Hà Nội

(72) Phạm Thành Huy (VN); Hồ Xuân Năng (VN); Đào Xuân Việt (VN); Nguyễn Đức Trung Kiên (VN)

(54) LED XANH LỤC LAM (CYAN LED)

(57) Sáng chế đề xuất LED xanh lục lam bao gồm: chip LED xanh (1) có bước sóng đỉnh 440-465 nm được cố định trên cốc phản xạ (3) bởi hỗn hợp keo kết dính (2), kết nối điện với điện cực dương qua dây micro vàng (4) và điện cực âm qua dây micro vàng (5), trên bề mặt chip LED này được phủ hỗn hợp bột huỳnh quang phát xạ xanh lục lam (6) có bước sóng đỉnh trong khoảng từ 480 nm đến 500 nm, tốt hơn là trong khoảng từ 485 nm đến 495 nm được phân tán đều trong hỗn hợp silicon hai thành phần (7) với tỷ lệ về khối lượng của vật liệu huỳnh quang phát xạ lục lam so với tổng khối lượng hỗn hợp là 5-20%, tốt hơn là trong khoảng 10-15%, điền đầy vào không gian giữa chip LED và cốc phản xạ tạo thành LED xanh lục lam.



Hình 1

(11) 78517 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2021-02440

(22) 04/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/05/2021

(51) G01S 3/00

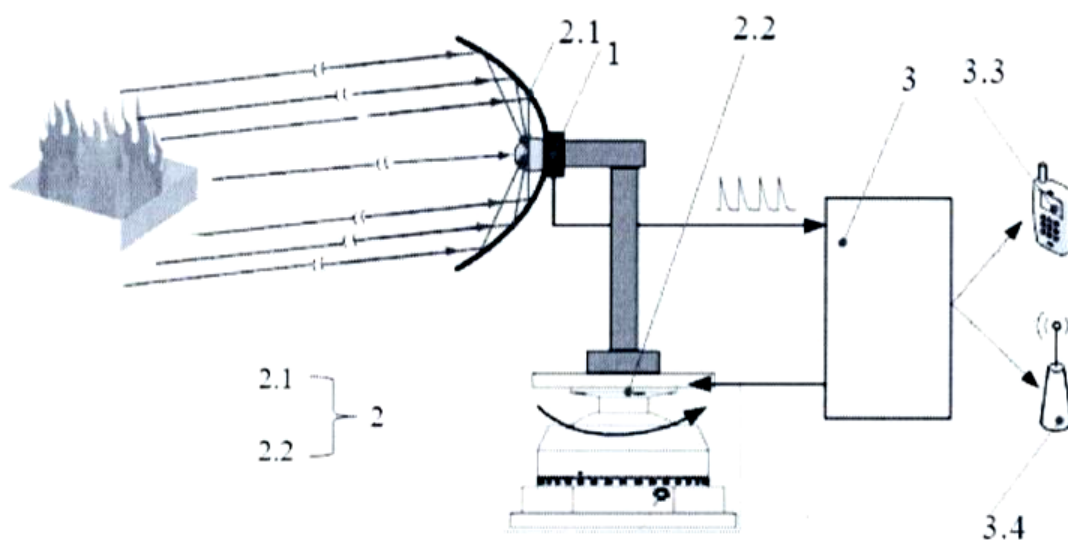
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

01 Đại Cồ Việt, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội

(72) Vũ Toàn Thắng (VN); Vũ Thanh Tùng (VN)

(54) HỆ THỐNG PHÁT HIỆN CẢNH BÁO CHÁY

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống phát hiện cảnh báo cháy bao gồm: cụm cảm biến (1) bao gồm tấm điện cực dương, điện cực âm được đặt trong ống chứa đầy các phân tử khí trơ dễ dàng bị ion hoá, lớp thuỷ tinh quang học bên ngoài được phủ lớp lọc phổ cho qua các bức xạ trong vùng tử ngoại, điện cực âm phủ lớp vật liệu quang điện nhạy với bức xạ tử ngoại và sản sinh ra các điện tử hấp thụ các photon trong vùng tử ngoại; cụm hệ quang (2) bao gồm gương parabol (2.1) và bàn quay phân độ (2.2) để tăng độ nhạy và phạm vi làm việc của hệ thống, điểm hội tụ của gương parabol (2.1) được bố trí cảm biến (1), bàn quay phân độ (2.2) quay 360 độ giúp phát hiện hướng của bức xạ cực tím, giúp định vị nguồn cháy trong phạm vi lớn; cụm mạch điều khiển (3) bao gồm mạch cấp nguồn điện áp cao (3.1) cho cảm biến (1) và xuất tín hiệu cảnh báo đầu ra dưới dạng tín hiệu xung có độ rộng 10 ms, tín hiệu xung được đọc bằng vi điều khiển (3.2), vi điều khiển (3.2) được kết nối với bàn quay phân độ (2.2) để xác định góc quay từ đó xác định hướng của đám cháy, vi điều khiển (3.2) kết nối với khối sim (3.6) để gửi cảnh báo đến các thiết bị điện thoại được cài đặt trước trong hệ thống và vi điều khiển (3.2) kết nối với khối wifi hoặc bluetooth (3.7) để gửi về trạm wifi hoặc bluetooth, trạm wifi và bluetooth được kết nối qua internet.



Hình 1

(11) 78518 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2021-02427

(22) 29/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/05/2021

(51) B65D 85/68

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

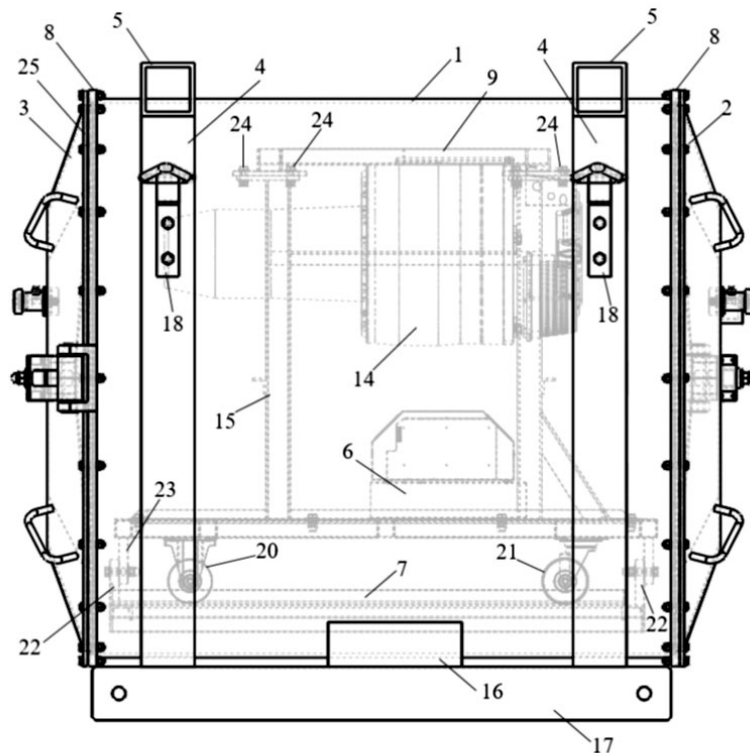
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) PHẠM NGỌC DŨNG (VN); TRẦN DUY HẢI (VN); NGUYỄN TUẤN ANH (VN); NGUYỄN VĂN NAM (VN); HOÀNG NHƯ VŨ (VN); NGUYỄN HUY HOÀNG (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) THÙNG BẢO QUẢN ĐỘNG CƠ PHẢN LỰC DẠNG TUỐC BIN KHÍ

(57) Sáng chế đề xuất thùng bảo quản động cơ phản lực dạng tuốc bin khí bao gồm: cấu tạo của thùng bao gồm vỏ hình trụ nằm ngang có các khung đỡ bao quanh sườn, có hai nắp ở hai đầu trụ có thể đóng, mở được, xung quanh có các tai kim loại để có thể móc dây treo của cần cầu, bên trong thùng được bơm khí trơ và có các vật liệu hút ẩm để đảm bảo độ ẩm luôn thấp, trong thùng có giá đỡ động cơ có thể di chuyển được, sàn của thùng có các ray để giá đỡ di chuyển trên đó, tránh va chạm vào vỏ thùng, hệ thống cảm biến trạng thái khí và thiết bị phát tín hiệu được tích hợp trên thùng giúp người giám sát luôn biết được tình trạng bảo quản bên trong thùng.



Hình 1

(11) 78519 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2021-02420

(22) 29/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/04/2021

(51) B01D 33/00

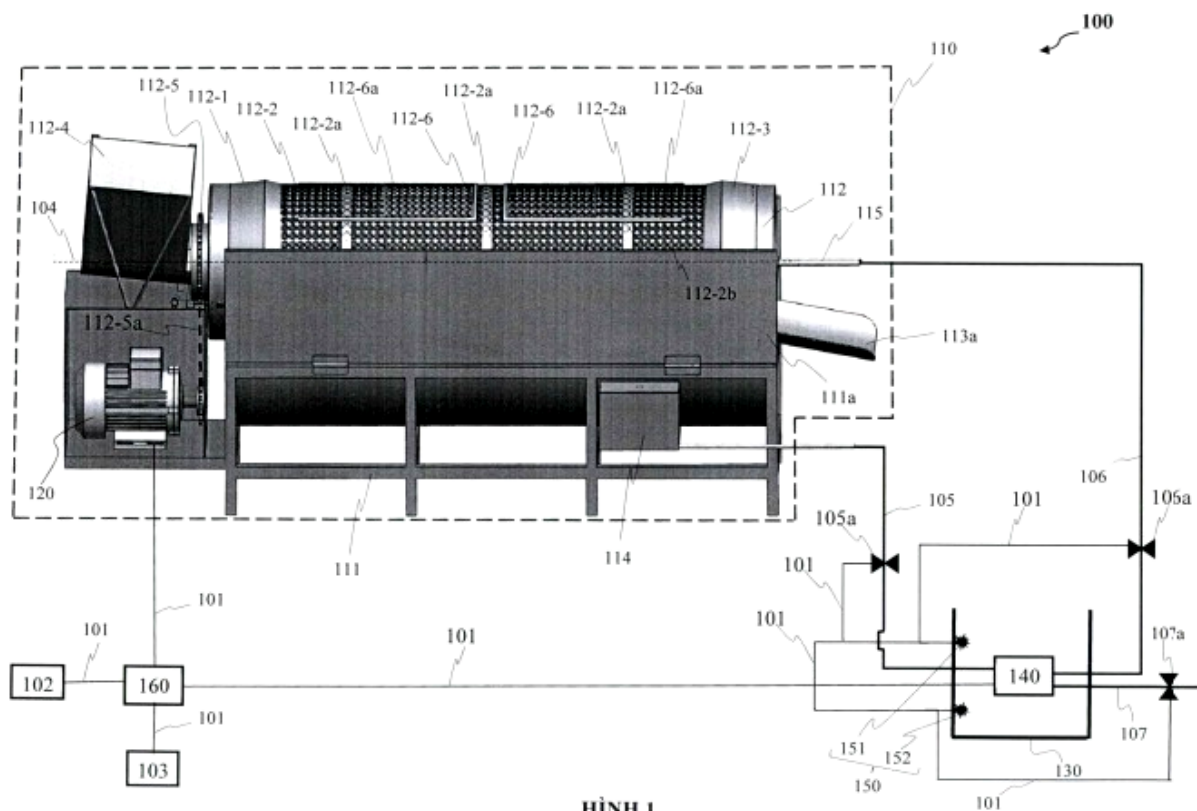
(71) CÔNG TY TNHH HẢI NAM (VN)

Số 27 Nguyễn Thông, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(72) Trần Công Huy (VN)

(54) HỆ THỐNG THIẾT BỊ XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị xử lý nguyên liệu thủy sản có cấu tạo bao gồm thiết bị xử lý nguyên liệu thủy sản, động cơ, buồng chứa nước, ít nhất một bơm nước, bộ cảm biến, và bộ điều khiển. Trong đó, động cơ được kết nối cơ học với thiết bị xử lý nguyên liệu thủy sản và điều khiển sự chuyển động quay của thiết bị xử lý nguyên liệu thủy sản; bơm nước được lắp đặt bên trong buồng chứa nước và được kết nối cơ học với thiết bị xử lý nguyên liệu thủy sản giúp nước được di chuyển tuần hoàn liên tục giữa buồng chứa nước và thiết bị xử lý nguyên liệu thủy sản; bộ cảm biến được lắp đặt bên trong buồng chứa nước, dùng để đo mực nước bên trong buồng chứa nước; bộ điều khiển dùng để điều khiển động cơ, bơm nước, bộ cảm biến thông qua kênh truyền dẫn. Ngoài ra hệ thống thiết bị xử lý nguyên liệu thủy sản còn bao gồm cơ sở dữ liệu và màn hình.



HÌNH 1

- (11) 78520 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-02418 (85) 29/04/2021
 (22) 23/09/2020 (86) PCT/CN2020/000229 23/09/2020
 (30) 201921684705.4 10/10/2019 CN (87) WO2021/068426 15/04/2021
 201910956348.0 10/10/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/05/2021

(51) **H02K 3/28**

(75) **LIN, KANG CHIN (CN)**

No.36, Aly. 21, Lane. 370, Delun Road, Rende District, Tainan City, Taiwan Province, China

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT ĐIỆN ĐỘNG HỌC**

- (57) Thiết bị phát điện động học (1,2,3) cải thiện từ trường của động cơ điện (1a) và từ trường của máy phát điện (1b) thành cùng khớp nối từ trường của cùng rôto (10), để rôto (10) của động cơ điện (1a) và máy phát điện (1b) có cùng chiều quay, và cuộn dây kích thích (12a) của động cơ điện (1a) và cuộn dây kích từ (12b) của máy phát điện (1b) thay đổi và truyền pha tuần tự đến điện áp pha bởi bộ điều khiển động cơ không chổi than DC (40), để ảnh hưởng nhiều trên sức phản điện động của động cơ điện (1a) và sức phản điện động của động cơ điện (1a) và sức phản điện động của máy phát điện (1b) được thay đổi thành ảnh hưởng tích cực.

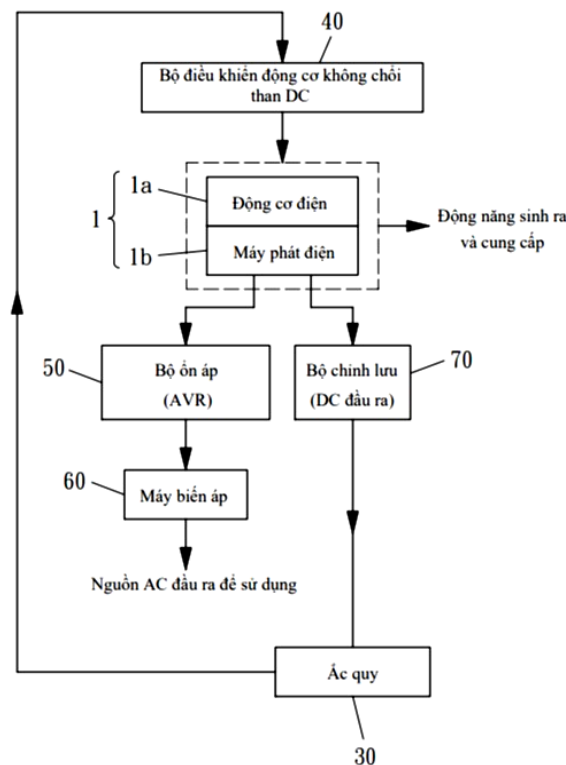


FIG. 2

(11) 78521 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2021-02387

(22) 28/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/04/2021

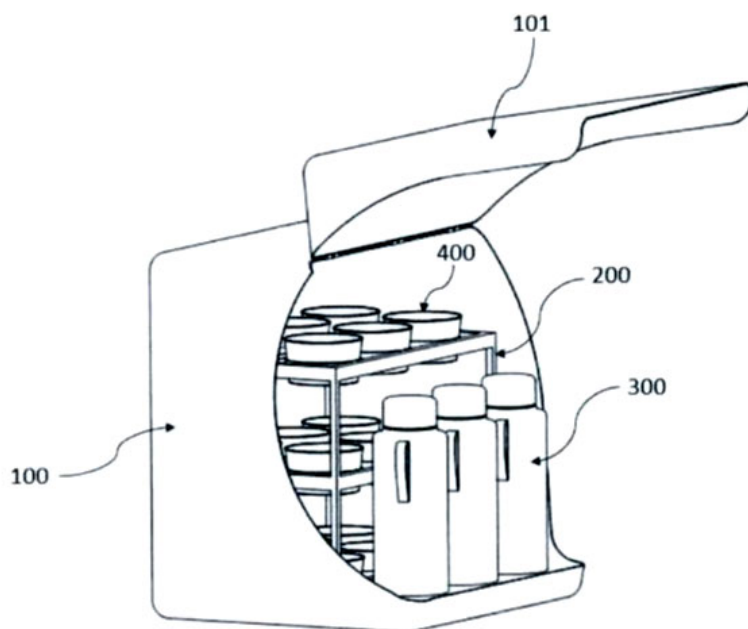
(51) B62J 9/00

(75) TRẦN MINH HUY (VN)

134/97/5 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **VẬT CHỨA DÙNG ĐỂ VẬN CHUYỂN ĐỒ ĂN ĐƯỢC ĂN CÙNG VỚI NƯỚC DÙNG VÀ GIÁ ĐỂ ĐỒ ĂN**

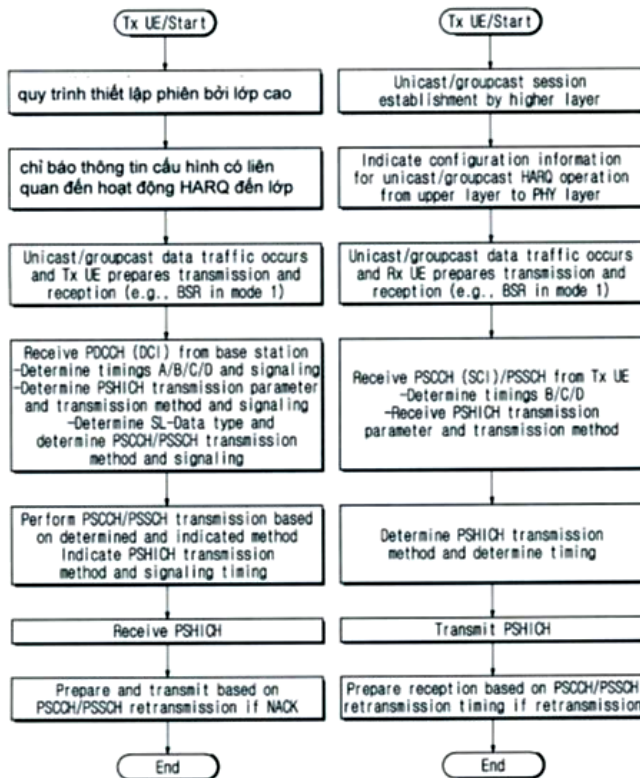
(57) Sáng chế đề cập đến vật chứa dùng để vận chuyển đồ ăn được ăn cùng với nước dùng bao gồm: vỏ vật chứa có không gian rỗng bên trong và có nắp sao cho khi mở nắp ra có thể tiếp cận được không gian rỗng bên trong của vỏ vật chứa; giá để đồ ăn và vật chứa giữ nhiệt được bố trí ở trong không gian rỗng bên trong của vỏ vật chứa, sao cho khi đóng nắp lại có thể che kín giá để đồ ăn và vật chứa giữ nhiệt; trong đó: giá để đồ ăn để chứa đồ ăn, trong đó đồ ăn được chuẩn bị theo suất và mỗi suất được để trong vật chứa suất đồ ăn, giá để đồ ăn gồm có nhiều hơn một tầng, mỗi tầng có nhiều hơn một vị trí để đồ ăn, và mỗi vật chứa suất đồ ăn được đặt và giữ tại một vị trí để đồ ăn, vật chứa giữ nhiệt để chứa nước dùng và giữ nhiệt cho nước dùng trong đó. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến giá để chứa đồ ăn thích hợp sử dụng cho vật chứa dùng để vận chuyển đồ ăn nêu trên.



Hình 1

- (11) **78522 A** (43) 25/06/2021
 (21) **1-2021-02384** (85) 28/04/2021
 (22) 27/09/2019 (86) PCT/KR2019/012666 27/09/2019
 (30) 10-2018-0116048 28/09/2018 KR (87) WO2020/067816 02/04/2020
 (51) **H04L 5/00; H04L 27/26; H04W 56/00; H04W 28/02; H04W 4/46; H04L 1/18**
 (71) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD.** (KR)
 4th Floor, 5th Floor, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu, Seoul 06744, Republic of Korea
 (72) PARK, Dong Hyun (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN YÊU CẦU LẬP TỰ ĐỘNG LẠI (HARQ) TRONG HỆ THỐNG TỪ XE SANG MỌI VẬT VÔ TUYẾN MỚI (V2X NR)**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện, bởi thiết bị người dùng (user equipment, UE), hoạt động yêu cầu lập tự động lại (Hybrid Automatic Repeat Request, HARQ) liên kết bên trong hệ thống từ xe sang mọi vật (vehicle-to-everything, V2X) vô tuyến mới (new radio, NR). Ở đây, phương pháp thực hiện hoạt động HARQ có thể bao gồm các bước thiết lập phiên truyền thông qua báo hiệu lớp trên; nhận thông tin cấu hình cho hoạt động HARQ thông qua lớp trên; nhận thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information, DCI) từ trạm cơ sở; truyền dữ liệu thông qua liên kết bên dựa trên DCI đã nhận; và nhận kênh chỉ báo phản hồi HARQ liên kết bên vật lý (PSHICH).

Fig.16



- (11) 78523 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-02383 (85) 28/04/2021
 (22) 24/09/2019 (86) PCT/JP2019/037340 24/09/2019
 (30) 2018-184368 28/09/2018 JP (87) WO2020/067049 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2021

(51) H04Q 9/00; G08C 15/00; H04M 11/00

(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) FURUKAWA, Shuuji (JP); NOHARA, Kenta (JP); NAKATSUKA, Gou (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ THIẾT BỊ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông tin và hệ thống quản lý thiết bị, trong đó bộ điều khiển cục bộ (21) bao gồm bộ truyền (70) và bộ tạo thông tin truyền (60). Bộ truyền (70) truyền thông tin về các thiết bị (11, 12, ...) đến hệ thống thu thập thông tin (101) thu thập từ xa thông tin về các thiết bị (11, 12, ...), qua đường truyền công cộng (95). Hệ thống thu thập thông tin (101) bao gồm bộ xử lý tiếp nhận thứ nhất (110) có dung lượng bộ đệm lớn và bộ xử lý tiếp nhận thứ hai (120) có dung lượng bộ đệm nhỏ hơn so với dung lượng bộ đệm trong bộ xử lý tiếp nhận thứ nhất (110). Bộ tạo thông tin truyền (60) tạo ra thông tin truyền thứ nhất được gửi đến bộ xử lý tiếp nhận thứ nhất (110) từ thông tin thiết bị được phân loại là loại thứ nhất. Bộ tạo thông tin truyền (60) tạo ra thông tin truyền thứ hai để được gửi đến bộ xử lý tiếp nhận thứ hai (120) từ thông tin thiết bị được phân loại là loại thứ hai.

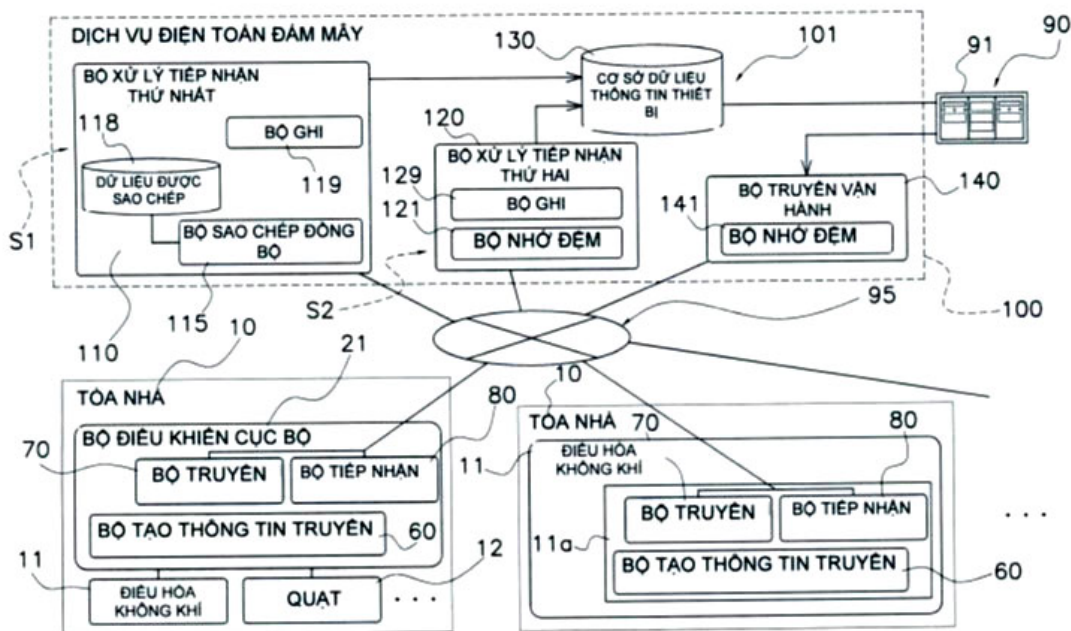
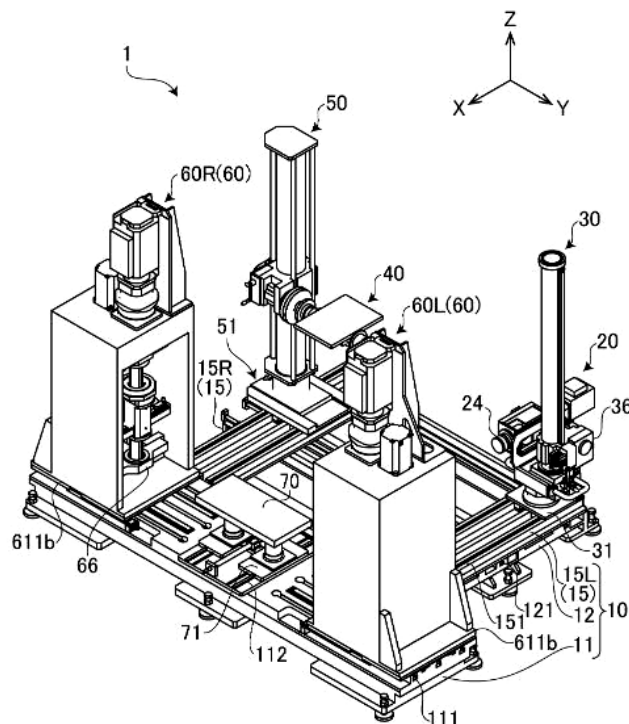


FIG. 1

- (11) 78524 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-02378 (85) 28/04/2021
 (22) 25/09/2019 (86) PCT/JP2019/037598 25/09/2019
 (30) 2018-185741 28/09/2018 JP (87) WO2020/067156 A1 02/04/2020
 2018-212723 13/11/2018 JP
 (51) *G01M 13/025; G01M 17/007; B62D 3/12; B62D 7/08*
 (71) **KOKUSAI KEISOKUKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 21-1, Nagayama 6-chome, Tama-shi, Tokyo 206-0025, Japan
 (72) MATSUMOTO, Sigeru (JP); MIYASHITA, Hiroshi (JP); TASHIRO, Kazuyoshi (JP); MURAUCHI, Kazuhiro (JP); MIURA, Hiroyuki (JP); YONEKAWA, Akihiro (JP); SHINOHARA, Kazuki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM, PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP QUY TRÌNH THỬ NGHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM THIẾT BỊ LÁI**

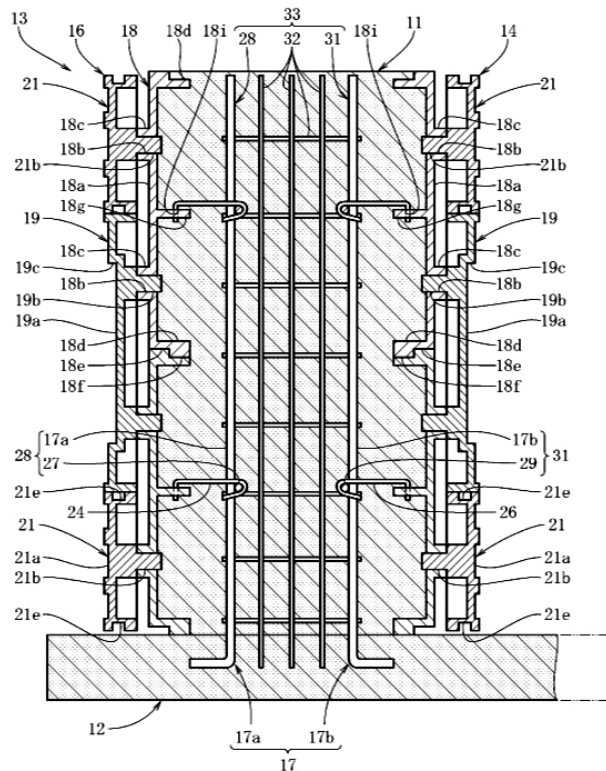
- (57) Theo một khía cạnh của sáng chế, thiết bị thử nghiệm được cung cấp bao gồm bộ phận truyền động phía đầu vào có khả năng truyền động quay trực lái của thiết bị lái làm mẫu thử và bộ phận điều khiển được cấu tạo để điều khiển bộ phận truyền động phía đầu vào để truyền động quay trực lái theo dạng sóng thử nghiệm xác định trước, bộ phận điều khiển được cấu tạo để có thể thực hiện điều khiển đảo chiều đảo ngược ngay lập tức hướng quay của trực lái khi vị trí góc của trực lái chạm đến vị trí trụ cuối là phần cuối của phạm vi di chuyển của trực lái và điều khiển lùi bao gồm quy trình bỏ qua để chuyển sang điểm điều khiển tiếp theo mà tại đó mômen xoắn được mong đợi về cơ bản bằng mô-men xoắn tại thời điểm khi vị trí góc của tay lái trực chạm đến vị trí trụ cuối.



- (11) 78525 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-02358 (85) 28/04/2021
 (22) 26/09/2019 (86) PCT/JP2019/037732 26/09/2019
 (30) 2018-190711 09/10/2018 JP (87) WO2020/075505 16/04/2020
 (51) E02D 27/01; E03B 11/14; E04C 3/29; E03B 3/03; E04B 1/16; E02D 27/00; E03B 3/02
 (71) TOTETU MFG. CO. LTD. (JP)
 6-11, Osaki 3-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, Japan
 (72) TAKAI, Seiichiro (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **KHUÔN CỐ ĐỊNH ĐỂ TẠO HÌNH CÁC CẤU TRÚC BÊ TÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến khuôn cố định (13) có chức năng tạo hình các cấu trúc bê tông và bao gồm các thành bên (11) có: khuôn trong (14) mà tạo hình mặt trong của thành bên; khuôn ngoài (16) mà tạo hình mặt ngoài của thành bên; và nhiều phần gia cố thẳng (17) mà được bố trí giữa khuôn trong và khuôn ngoài và giữ khuôn ngoài riêng hoặc cùng với khuôn trong. Khuôn ngoài và khuôn trong có: nhiều tấm đế (18) mà được tạo hình từ nhựa thành các tấm vuông và được sắp thẳng hàng để tiếp xúc chắc chắn với nhau theo các hướng thẳng và ngang; và nhiều tấm gia cố đầu (21) mà được tạo hình từ nhựa thành các tấm hình chữ nhật được sắp xếp thành khung tứ giác để liên kết các tấm đế gần kề trong khi được đặt trên các mép ngoài của nhiều tấm gia cố trung tâm được sắp thẳng hàng để tiếp xúc chắc chắn với nhau theo các hướng thẳng và ngang.

FIG.1



- (11) **78526 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-02337** (85) 27/04/2021
(22) 11/09/2019 (86) PCT/US2019/050555 11/09/2019
(30) 62/738,482 28/09/2018 US (87) WO2020/068421 02/04/2020
(51) **G06N 20/10**
(71) **DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)**
2040 Dow Center Midland, Michigan 48674, United States of America
(72) Chun WANG (US); John Martin WASSICK (US); Vicki ROTHHAAR (US);
Kalyanmoy DEB (US); Yashesh Deepakkumer DHEBAR (US); Erik David
GOODMAN (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ HUẤN LUYỆN BỘ PHÂN
LOẠI HỌC MÁY KIỂU LAI, VÀ SẢN PHẨM CHẾ TẠO**
(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống, phương pháp và thiết bị để huấn luyện bộ phân loại học máy kiểu lai, và sản phẩm chế tạo, trong đó bộ phân loại học máy kiểu lai sử dụng rừng ngẫu nhiên của các bộ phân loại cây quyết định để dự báo tiên tố mã thuế quan, và sử dụng nhiều cây chuyên gia để dự báo hậu tố mã thuế quan từ các đặc tính liên quan tới các thành phần hóa học liên quan tới các tiên tố mã thuế quan tương ứng. Sáng chế còn đề cập tới các hoạt động: xác định tỉ lệ của thành phần hóa học trội khi so sánh với các thành phần hóa học khác trong tập hợp mới của các thành phần hóa học; tính toán các điểm số về tính tương tự đối với tập hợp mới của các thành phần hóa học và các từ liên quan tới các tiên tố mã thuế quan; tạo ra vector đặc trưng từ tỉ lệ và các điểm số về tính tương tự; và thu được mã thuế quan dự báo có tiên tố mã thuế quan dự báo được xác định bằng cách áp dụng rừng ngẫu nhiên cho vector đặc trưng, và hậu tố mã thuế quan dự báo được xác định bằng cách đi qua cây chuyên gia cụ thể theo các đặc tính liên quan tới tập hợp mới của các thành phần hóa học.

(11) 78527 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2021-02312

(22) 26/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/05/2021

(51) G01P 15/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

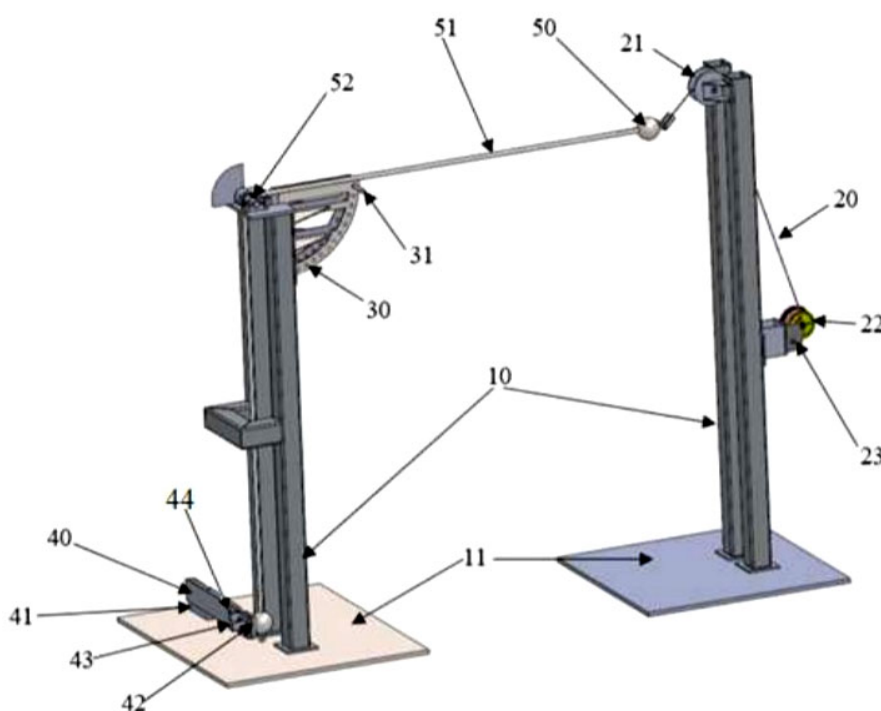
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) TRẦN VĂN HƯNG (VN); TRẦN HÙNG CƯỜNG (VN); NGUYỄN VĂN SỰ (VN); PHẠM VĂN QUYỀN (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) CƠ CẤU THỬ NGHIỆM KÍCH HOẠT CẢM BIẾN VÀ CHẠM

(57) Cơ cấu thử nghiệm kích hoạt cảm biến và chạm là thiết bị thử nghiệm nhằm đo đạc và đánh giá khả năng kích hoạt của cảm biến và chạm. Cơ cấu có các bộ phận chính, gồm có: bộ phận khung đỡ, bộ phận nâng hạ, bộ phận điều chỉnh độ cao, thanh dầm, quả nặng. Trong đó: bộ phận khung đỡ giữ và cố định toàn bộ cơ cấu thử nghiệm, bộ phận nâng hạ giúp nâng quả nặng lên độ cao nhất định, bộ phận điều chỉnh độ cao giúp giữ quả nặng tại một độ cao yêu cầu, thanh dầm có chức năng nhận xung đáp ứng và chạm và là nơi gắn cảm biến và chạm và cảm biến đo mức gia tốc kích hoạt, quả nặng hình cầu có chức năng tạo xung gia tốc thông qua va chạm bằng cách thả rơi.



Hình 1

(11) 78528 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2021-02302

(22) 30/08/2017

(30) 10-2016-0111041 30/08/2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2021

(51) *F21V 8/00*

(62) 1-2017-03381

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

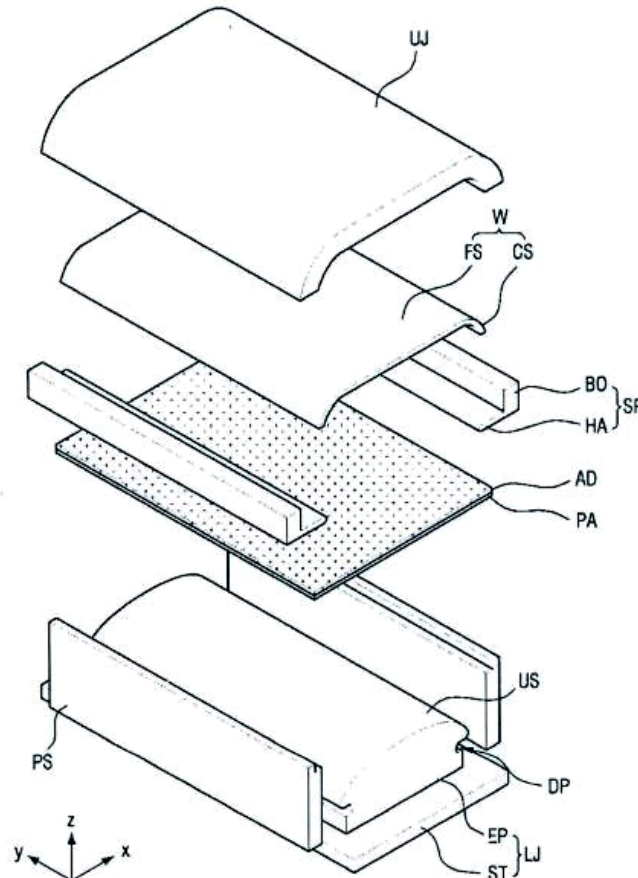
(72) Sang Hee CHOI (KR); Yang Han SON (KR); So Hyun KIM (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY ÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy ép. Theo phương án làm ví dụ của sáng chế, máy ép này gồm có bộ gá thứ nhất được tạo kết cấu để cố định cửa sổ có các bề mặt cong, và bộ gá thứ hai gồm có đệm áp lực đối diện với bộ gá thứ nhất. Đệm áp lực này gồm có mặt trên cùng lồi về phía bộ gá thứ nhất, và các phần lõm lần lượt được tạo lõm vào phía trong từ các mặt bên.

FIG. 1



- (11) 78529 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-02298 (85) 26/04/2021
 (22) 20/08/2019 (86) PCT/CN2019/101480 20/08/2019
 (30) 201811143556.0 28/09/2018 CN (87) WO2020/063193 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2021

(51) **H04L 1/00; H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) SHAO, Jiafeng (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG TIN VÀ BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp truyền thông tin và bộ máy truyền thông tin. Phương pháp bao gồm: Thiết bị đầu cuối nhận thông tin điều khiển đường xuống DCI, ở đó DCI được sử dụng để chỉ báo khối truyền tải thứ nhất và khối truyền tải thứ hai; thiết bị đầu cuối thu TBS kích thước khối truyền tải đích, ở đó mỗi TBS tương ứng với khối truyền tải thứ nhất và TBS tương ứng với khối truyền tải thứ hai là TBS đích; và thiết bị đầu cuối nhận khối truyền tải thứ nhất và/hoặc khối truyền tải thứ hai dựa trên DCI và TBS đích. Có thể hiểu rằng thiết bị đầu cuối giải mã, dựa trên TBS đích được xác định, hai khối truyền tải được gửi bởi thiết bị mạng, do đó cải thiện tỉ lệ thành công của việc nhận thông tin dữ liệu bởi thiết bị đầu cuối, cải thiện hiệu quả độ tin cậy truyền dữ liệu, và có thể áp dụng nhiều hơn cho truyền thông thời gian trễ thấp và tin cậy cực cao URLLC trong hệ thống NR. Sáng chế cũng đề cập đến bộ máy truyền thông.

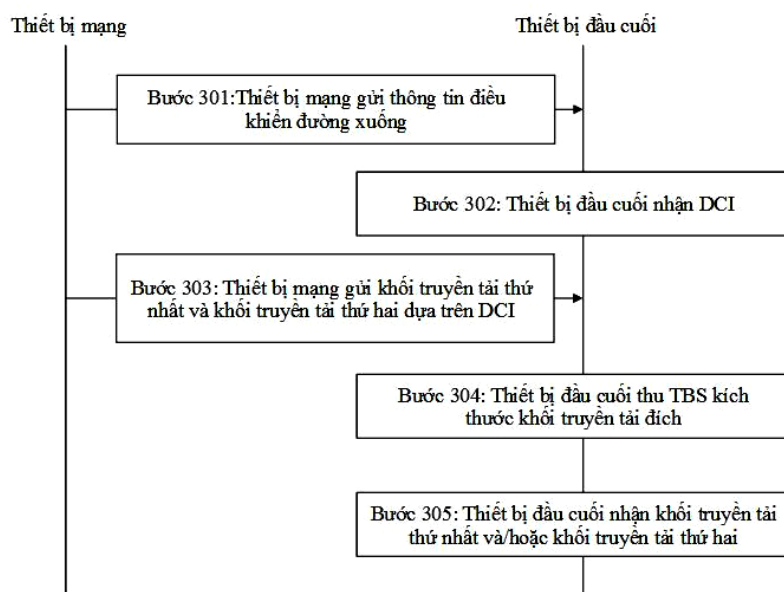


FIG. 3

- (11) 78530 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2021-02297 (85) 26/04/2021
(22) 03/09/2019 (86) PCT/CN2019/104194 03/09/2019
(30) 201811163023.9 30/09/2018 CN (87) WO2020/063271 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2021

(51) *H04W 72/04*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHEN, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN, PHƯƠNG PHÁP GỬI, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận, phương pháp gửi, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía mạng. Phương pháp nhận được áp dụng cho thiết bị đầu cuối và bao gồm: nhận kênh điều khiển vật lý đường xuống (PDCCH) trong không gian tìm kiếm liên kết với tập tài nguyên điều khiển (CORESET), trong đó CORESET tương ứng với các thời điểm khác nhau chiếm các vị trí khác nhau trong miền tần số; hoặc các không gian tìm kiếm trong CORESET tương ứng với các thời điểm khác nhau chiếm các vị trí khác nhau trong miền tần số; hoặc ít nhất hai không gian tìm kiếm trong CORESET chiếm các vị trí khác nhau trong miền tần số.

gửi kênh điều khiển vật lý đường xuống PDCCH trong không gian tìm kiếm được liên kết với CORESET, trong đó CORESET tương ứng với các thời điểm khác nhau chiếm các vị trí khác nhau trong miền tần số; hoặc các không gian tìm kiếm trong CORESET tương ứng với các thời điểm khác nhau chiếm các vị trí khác nhau trong miền tần số; hoặc ít nhất hai không gian tìm kiếm trong CORESET chiếm các vị trí khác nhau trong miền tần số.

201

Fig.2

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 78531 A | | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-02293 | | (85) 26/04/2021 | |
| (22) 26/09/2019 | | (86) PCT/EP2019/076080 | 26/09/2019 |
| (30) 18197609.3 | 28/09/2018 | EP (87) WO2020/064949 | 02/04/2020 |
| 18201517.2 | 19/10/2018 | EP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2021

(51) **H04N 19/117; H04N 19/96; H04N 19/82; H04N 19/86; H04N 19/157; H04N 19/176**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) HELMRICH, Christian (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TRÊN CƠ SỞ KHỐI DỮ LIỆU ẢNH, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TRÊN CƠ SỞ KHỐI DỮ LIỆU ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã và phương pháp giải mã trên cơ sở khối dữ liệu ảnh, bộ mã hóa và phương pháp mã hóa trên cơ sở khối dữ liệu ảnh. Sáng chế đề xuất bộ mã hóa, bộ giải mã và phương pháp áp dụng và biến đổi độ mạnh của bộ lọc giải khối và giải vòng (110, 120) để lọc khối (1000) của ảnh (12), trong đó bộ lọc giải khối (110, 120) được tạo cấu hình để xác định, đối với mỗi phần trong số ít nhất tám phần đường biên (1011, 1012, 1013, 1014, 1021, 1022, 1023, 1024) của đường biên (1010) của khối (1000), tính không đồng dạng giữa nội dung không được lọc (1015) của khối (1000) và nội dung ảnh bao quanh (1016) quanh khối (1000) dọc theo phần đường biên tương ứng (1011, 1012, 1013, 1014, 1021, 1022, 1023, 1024), tám phần đường biên (1011, 1012, 1013, 1014, 1021, 1022, 1023, 1024) bao gồm bốn phần đường biên góc (1021, 1022, 1023, 1024), mỗi phần được sắp xếp tại góc của khối (1000), và bốn phần đường biên cạnh (1011, 1012, 1013, 1014), mỗi phần được sắp xếp tại các phần trung gian của đường biên (1010) giữa các góc của khối (1000). Hơn nữa, bộ lọc giải khối được tạo cấu hình để tạo tham số lọc giải khối của khối (1000) sử dụng tính không đồng dạng được xác định cho ít nhất tám phần đường biên (1011, 1012, 1013, 1014, 1021, 1022, 1023, 1024) để thu được nội dung được lọc của khối (1000).

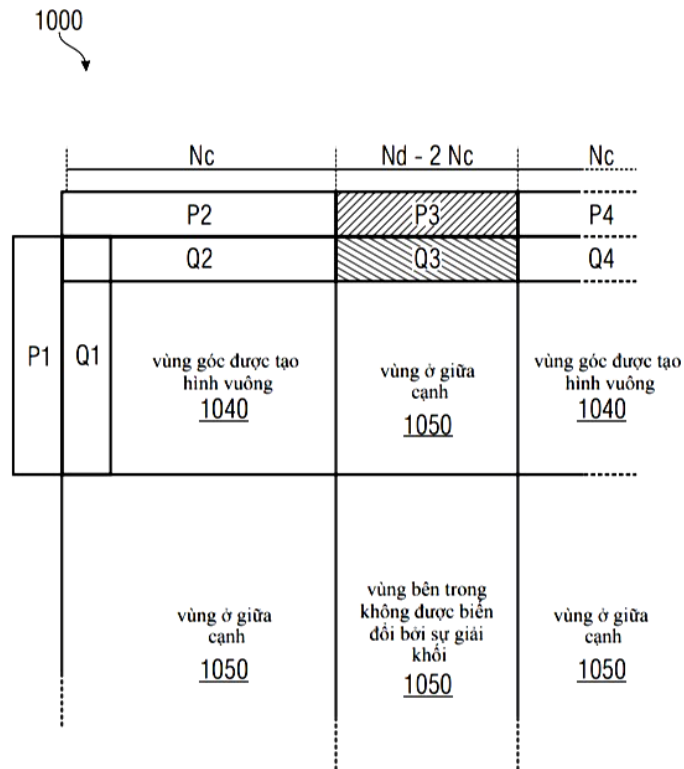
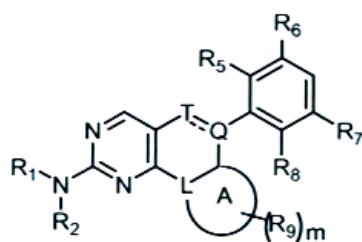


Fig. 18

- (11) **78532 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-02292** (85) 26/04/2021
(22) 04/10/2019 (86) PCT/US2019/054605 04/10/2019
(30) 62/741,221 04/10/2018 US (87) WO2020/072848 09/04/2020
(51) **A61K 9/19; A61K 47/26; A61P 37/00; A61P 29/00; A61K 38/06**
(71) **KEZAR LIFE SCIENCES (US)**
4000 Shoreline Court, Ste. 300, South San Francisco, CA 94080, United States of America
(72) LEWIS, Evan (US)
(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC VÀ CHẾ PHẨM HOÀN NGUYÊN ĐỂ ỨC CHẾ
PROTEASOME MIỄN DỊCH**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược chứa hợp chất (2S,3R)-N-[(2S)-3-(xyclopent-1-en-1-yl)-1-[(2R)-2-metyloxiran-2-yl]-1-oxopropan-2-yl]-3-hydroxy-3-(4-metoxyphenyl)-2-[(2S)-2-[2-(morpholin-4-yl)axetamido]propanamido]propanamit (KZR-616) hoặc muối của nó và đường, trong đó chế phẩm này được làm đông khô, và phương pháp bào chế chế phẩm này. Chế phẩm theo sáng chế được dùng để điều trị bệnh liên quan đến miễn dịch và để điều trị viêm.

- (11) **78533 A** (43) 25/06/2021
 (21) **1-2021-02287** (85) 26/04/2021
 (22) 26/09/2019 (86) PCT/CN2019/108298 26/09/2019
 (30) PCT/CN2018/107902 27/09/2018 CN (87) WO2020/063788 02/04/2020
 (51) **C07D 487/14; A61K 31/4375; C07D 519/00; C07D 471/14; A61K 31/437; A61P 35/00**
 (71) **BETTA PHARMACEUTICALS CO., LTD (CN)**
 355 Xingzhong Road, Yuhang, Hangzhou, Zhejiang 311100, China
 (72) GAO, Jinheng (CN); SUN, Zhongxin (CN); ZHANG, Yun (CN); XU, Xiaofeng (CN); LIU, Xiangyong (CN); WANG, Jiabing (US); DING, Lieming (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)
 (54) **HỢP CHẤT LÀM CHẤT ỨC CHẾ THỤ THỂ YẾU TỐ SINH TRƯỞNG NGUYÊN BÀO SỢI 4 (FGFR4) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất làm chất ức chế thụ thể yếu tố sinh trưởng nguyên bào sợi 4 (fibroblast growth factor receptor 4 - FGFR4) có công thức (I), và dược phẩm chứa hợp chất này và phương pháp điều chế hợp chất này. Hợp chất và dược phẩm theo sáng chế hữu dụng để điều trị các bệnh qua trung gian FGFR4. Hợp chất nêu trên hoạt động bằng cách tham gia vào một số quy trình, như điều hòa sự tăng sinh, sự chết tế bào theo chương trình, sự di chuyển, sự tạo mạch mới của tế bào.



công thức (I)

- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 78534 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-02282 | (85) 26/04/2021 | |
| (22) 27/09/2019 | (86) PCT/CN2019/108762 | 27/09/2019 |
| (30) 201811139492.7 | 28/09/2018 CN (87) WO2020/063925 A1 | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2021

(51) **H04W 4/50**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) PENG, Wenjie (CN); WANG, Jun (CN); DAI, Mingzeng (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, MÁY TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực về các công nghệ truyền thông, và bộc lộ phương pháp truyền thông, máy truyền thông, phương tiện ghi đọc được bởi máy tính, và hệ thống truyền thông, để nâng cao chất lượng truyền của dịch vụ. Phương pháp truyền thông bao gồm: thiết bị mạng truy cập radio thu nhận thông tin tạo cấu hình, trong đó thông tin tạo cấu hình được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối để truyền dữ liệu dịch vụ trên liên kết biên, và thông tin tạo cấu hình bao gồm bất kỳ một; hoặc nhiều trong số các thông số tạo cấu hình sau đây: loại công nghệ, giao diện không khí, công nghệ truy cập radio, và chế độ mà được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối để truyền dữ liệu dịch vụ trên liên kết biên, trong đó liên kết biên là liên kết truyền thông không dây giữa thiết bị đầu cuối và thiết bị đầu cuối khác; và thiết bị mạng truy cập radio tạo ra thông tin chỉ báo dựa vào thông tin tạo cấu hình, và thiết bị mạng truy cập radio gửi thông tin chỉ báo tới thiết bị đầu cuối, để chỉ báo thiết bị đầu cuối truyền dữ liệu dịch vụ trên liên kết biên dựa vào thông tin chỉ báo.

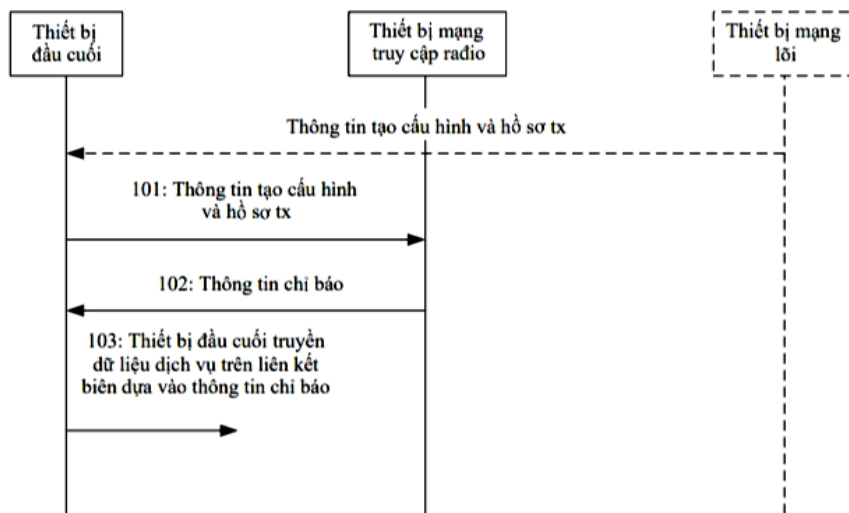


FIG. 7

- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 78535 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-02279 | (85) 26/04/2021 | |
| (22) 23/09/2019 | (86) PCT/CN2019/107337 | 23/09/2019 |
| (30) 201811143553.7 | 28/09/2018 CN (87) WO2020/063542 A1 | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2021

(51) **H04W 4/40**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) FAN, Qiang (CN); WANG, Jun (CN); DAI, Mingzeng (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông để đáp ứng các yêu cầu chất lượng dịch vụ (quality of service - QoS) của các loại truyền thông khác nhau. Phương pháp này bao gồm các bước: cấp, bởi thực thể lớp ứng dụng của thiết bị đầu cuối thứ nhất, thông tin loại truyền thông và ký hiệu nhận dạng phía đích đến thực thể lớp điều khiển của thiết bị đầu cuối thứ nhất; và thiết lập, bởi thực thể lớp điều khiển của thiết bị đầu cuối thứ nhất dựa trên thông tin loại truyền thông, nhóm kênh mang vô tuyến mà của liên kết bên và tương ứng với loại truyền thông, trong đó nhóm kênh mang vô tuyến của liên kết bên tương ứng với ký hiệu nhận dạng phía đích. Sau đó, sau khi thực thể lớp ứng dụng của thiết bị đầu cuối thứ nhất cấp gói dữ liệu và ký hiệu nhận dạng phía đích thứ nhất đến thực thể lớp giao thức thích ứng dữ liệu dịch vụ (service data adaptation protocol – SDAP) của thiết bị đầu cuối thứ nhất, thực thể lớp SDAP của thiết bị đầu cuối thứ nhất có thể cấp, dựa trên sự tương ứng giữa nhóm kênh mang vô tuyến của liên kết bên và ký hiệu nhận dạng phía đích, gói dữ liệu đến nhóm kênh mang vô tuyến thứ nhất tương ứng với ký hiệu nhận dạng phía đích thứ nhất để xử lý.

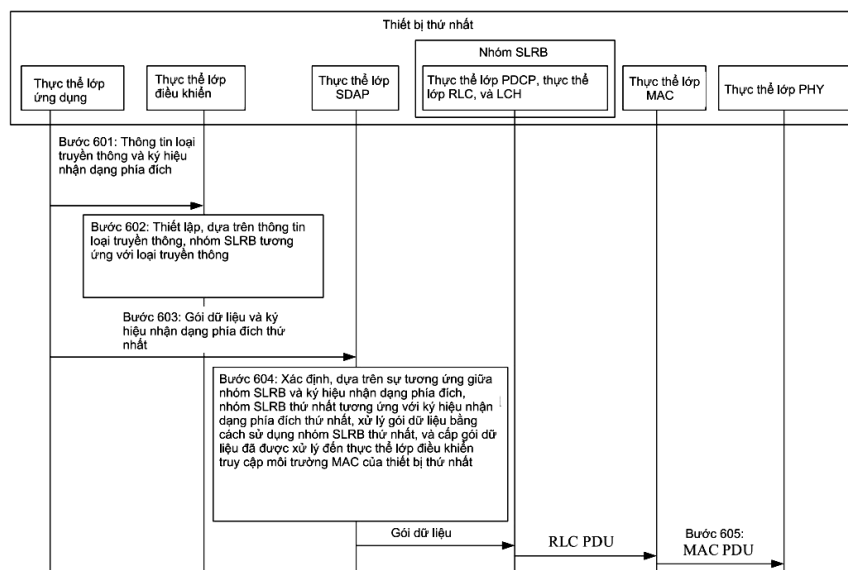
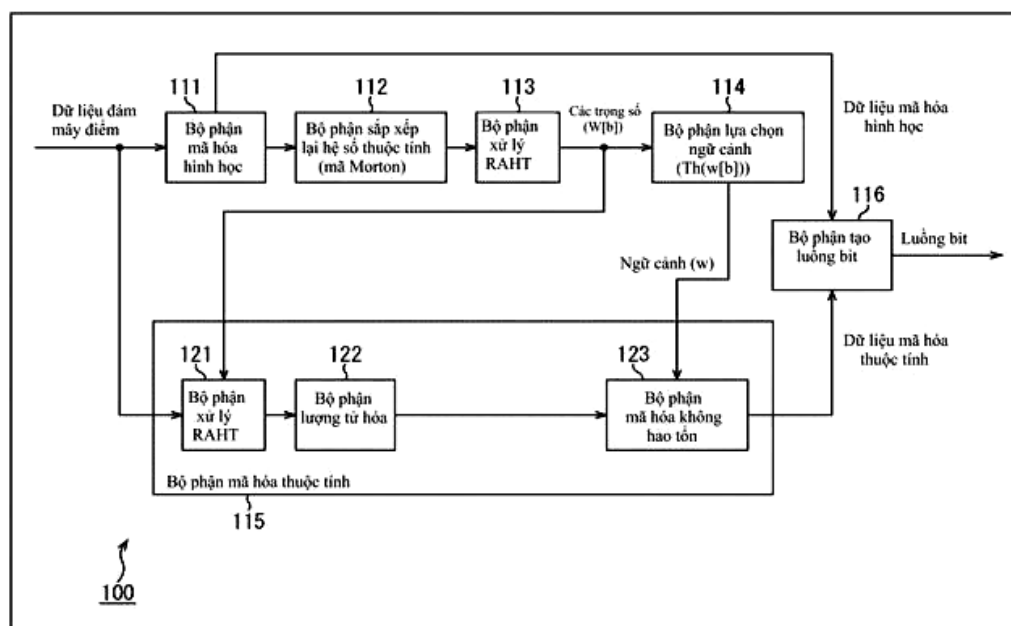


FIG. 6

- (11) 78536 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-02278 (85) 26/04/2021
 (22) 18/09/2019 (86) PCT/JP2019/036470 18/09/2019
 (30) 2018-187483 02/10/2018 JP (87) WO2020/071115 09/04/2020
 (51) G06T 9/00
 (71) SONY CORPORATION (JP)
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
 (72) NAKAGAMI Ohji (JP); YANO Koji (JP); KUMA Satoru (JP); KATO Tsuyoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý ảnh mà được tạo cấu hình để có khả năng làm giảm sự gia tăng tải đối với việc mã hóa/giải mã thông tin thuộc tính của đám mây điểm. Thông tin thuộc tính của đám mây điểm được mã hóa sử dụng các ngữ cảnh tương ứng với trị số trọng số thu được bởi sự biến đổi trực giao được tạo ra đối với thông tin vị trí của đám mây điểm, sự biến đổi trực giao xem xét cấu trúc ba chiều. Ngoài ra, dữ liệu mã hóa được kết hợp với thông tin thuộc tính của đám mây điểm được giải mã sử dụng các ngữ cảnh tương ứng với trị số trọng số thu được bởi sự biến đổi trực giao được tạo ra đối với thông tin vị trí của đám mây điểm, sự biến đổi trực giao xem xét cấu trúc ba chiều. Sáng chế có thể được áp dụng tới, chẳng hạn, các thiết bị xử lý ảnh, thiết bị điện tử, các phương pháp xử lý ảnh, các chương trình, và các thiết bị tương tự.



- (11) 78537 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-02268 (85) 26/04/2021
 (22) 28/08/2019 (86) PCT/JP2019/033618 28/08/2019
 (30) 2018-183923 28/09/2018 JP (87) WO2020/066434 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2021

(51) **B60L 15/20; B62H 1/02; B62M 6/45; B60L 9/18**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

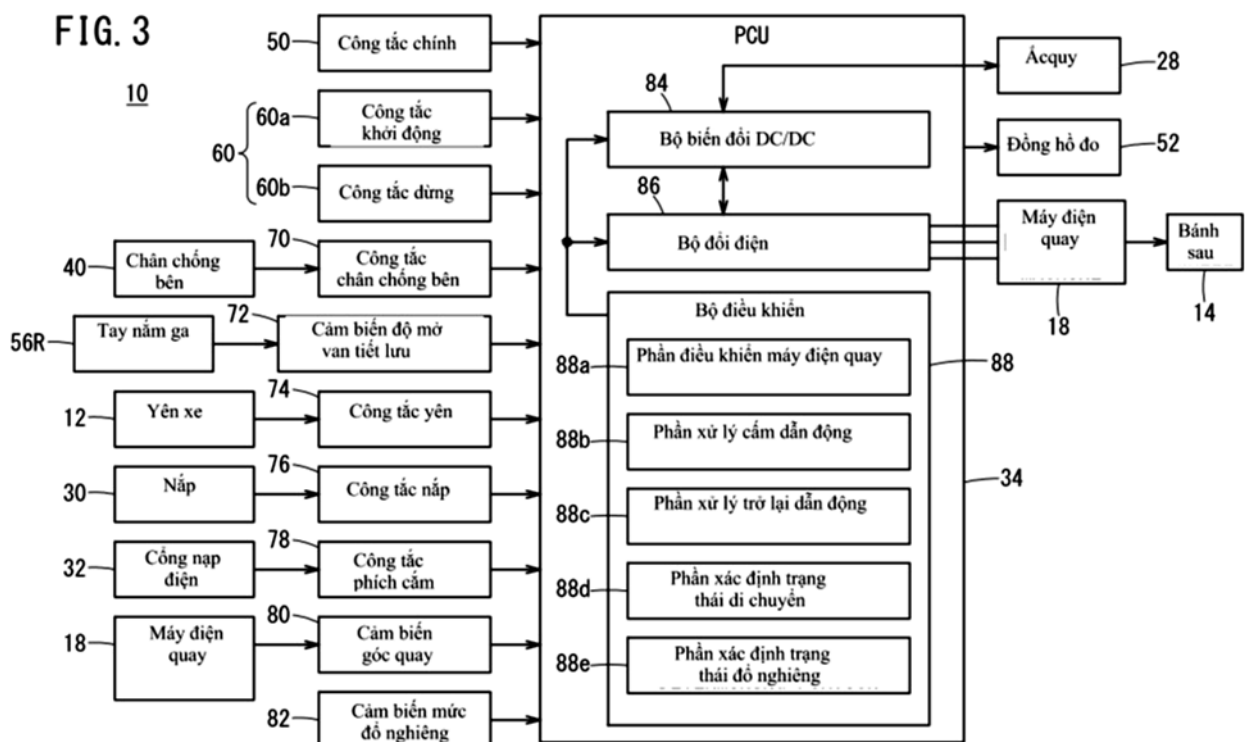
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) ICHIKAWA Hiroki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE CHẠY ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến xe chạy điện (10) được dẫn động bởi máy điện quay (18). Xe chạy điện (10) này bao gồm máy điện quay (18), phần xử lý cấm dẫn động (88b) mà, trong quá trình di chuyển xe chạy điện (10), làm cho chuyển sang trạng thái cấm mà trong đó việc dẫn động chạy điện (10) bị cấm, và phần xử lý trở lại dẫn động (88c) mà, trong quá trình di chuyển xe chạy điện (10), phục hồi việc dẫn động của xe chạy điện (10) khi trạng thái cấm được hủy bỏ.



- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 78538 A | | | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-02267 | | | (85) 26/04/2021 | |
| (22) 26/07/2019 | | | (86) PCT/JP2019/029359 | 26/07/2019 |
| (30) 2018-181717 | 27/09/2018 | JP | (87) WO2020/066261 | 02/04/2020 |
| | 2019-018587 | 05/02/2019 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2021

(51) **B62K 19/30; B62K 11/10; B62M 7/12; B62K 25/20; B62J 99/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

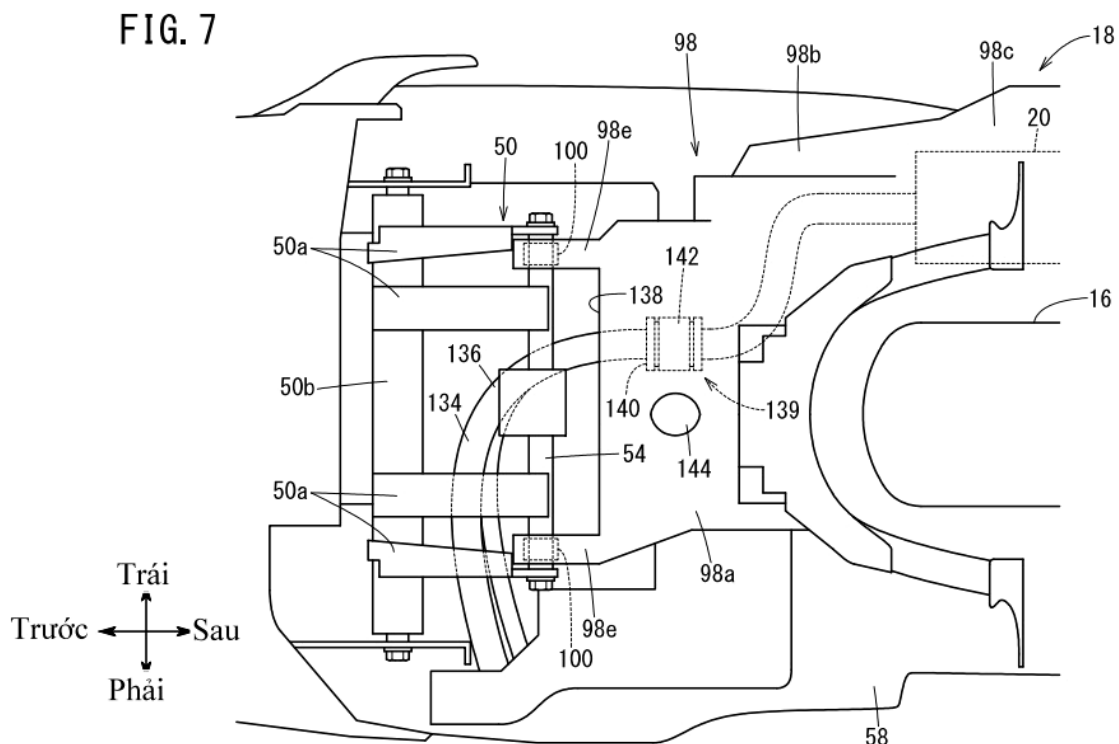
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) KAJIHARA Eisuke (JP); SHIOGAMA Yuta (JP); ATSUMI Kazuya (JP);
NUMAZAKI Yoshimi (JP); FUJIKUBO Makoto (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

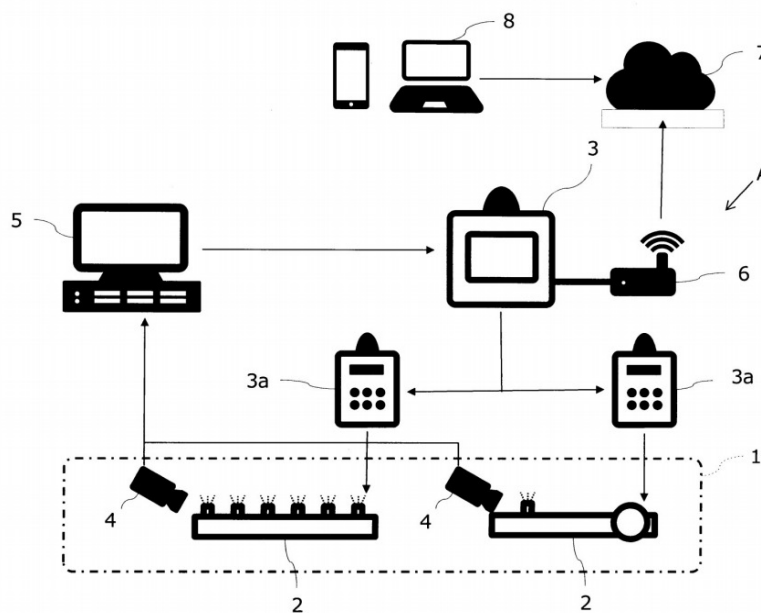
(54) **XE CHẠY ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến xe chạy điện (10) có: phần chứa động cơ (98c), mà được bố trí ở phía bên trái của bánh sau (16) nằm bên trong đòn lắc (18) và chứa động cơ (20); và đường dây cấp điện (134) cấp điện năng cho động cơ (20). Lỗ xuyên (138) được tạo ra trên đầu trước của đòn lắc (18) ở vị trí ở phía trước bánh sau (16). Đường dây cấp điện (134) kéo dài về phía trước bên trong đòn lắc (18) từ động cơ (20), uốn cong vào trong, theo hướng chiều rộng xe, của xe chạy điện (10) trên đầu trước của đòn lắc (18), và được kéo dài về phía trước của đòn lắc (18) từ lỗ xuyên (138).



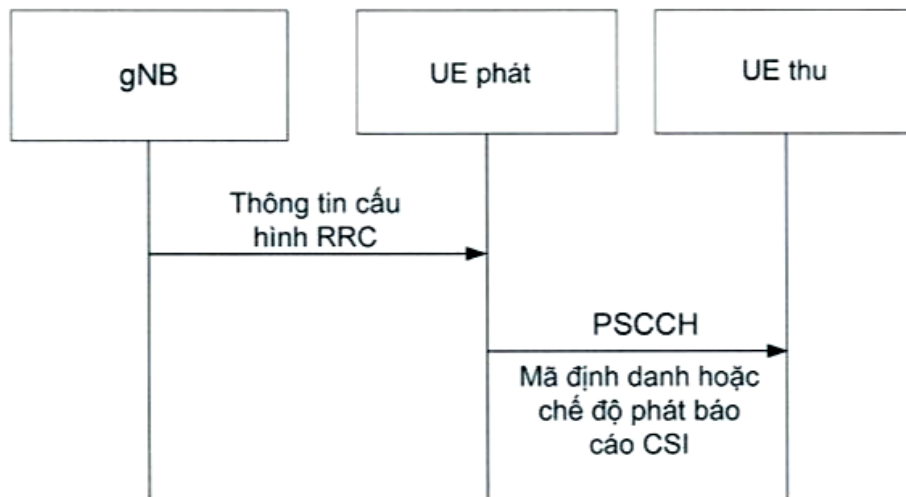
- (11) 78539 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-02247 (85) 23/04/2021
 (22) 01/10/2019 (86) PCT/JP2019/038764 01/10/2019
 (30) JP2018-186934 01/10/2018 JP (87) WO2020/071370 09/04/2020
 (51) *D21F 1/32; G01N 21/892; D21F 7/00*
 (71) MAINTECH CO., LTD. (JP)
 6-5, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
 (72) Hiroshi SEKIYA (JP); Hitomaru SAKATA (JP); Daisuke KOBAYASHI (JP);
 Ayano SUGA (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
 HANOI)
 (54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giám sát có khả năng ngăn ngừa sự xuất hiện của khuyết tật trong giấy bằng cách giám sát thiết bị. Sáng chế hướng đến hệ thống giám sát (A) có máy làm giấy (1) để sản xuất giấy (X), thiết bị áp dụng (2) để áp dụng dung dịch hóa chất cho vị trí của máy làm giấy tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp với giấy trong khi máy làm giấy (1) được vận hành, bảng điều khiển (3) để thiết lập điều kiện ứng dụng của thiết bị áp dụng (2), máy quay giám sát (4) để giám sát vị trí mục tiêu giám sát, và thiết bị điều khiển (5) được kết nối với máy quay giám sát (4) thông qua kết nối mạng. Vị trí mục tiêu giám sát là vị trí của máy làm giấy (1) tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp với giấy (X) và/hoặc thiết bị áp dụng (2), và thiết bị điều khiển (5) có bộ phận tính toán (S1) mà chuyển đổi trạng thái của vị trí mục tiêu giám sát thành dạng số bằng cách sử dụng video được quay bởi máy quay giám sát (4), bộ phận hiển thị (S2) mà hiển thị dữ liệu phát hiện thu được bởi sự chuyển đổi thành dạng số ở bộ phận tính toán (S1), và bộ phận lưu trữ (S3) mà lưu trữ dữ liệu phát hiện.



HÌNH 1

- (11) **78540 A** (43) 25/06/2021
 (21) **1-2021-02246** (85) 23/04/2021
 (22) 26/09/2019 (86) PCT/CN2019/108157 26/09/2019
 (30) 201811145154.4 28/09/2018 CN (87) WO2020/063747 A1 02/04/2020
 (51) **H04L 5/00**
 (71) **1. SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
2. FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)
 Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China
 (72) ZHAO, Yinan (CN); LIU, Renmao (CN); YAMADA, Shohei (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP THỰC THI BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**
 (57) Sáng chế này đề xuất phương pháp thực hiện bởi thiết bị người dùng và thiết bị người dùng. Phương pháp nói trên bao gồm bước: thu thập thông tin cấu hình của trạm gốc, thông tin cấu hình bao gồm cấu hình chế độ phát của thiết bị người dùng và/hoặc chỉ báo của tệp tài nguyên đo lường CSI-RS và/hoặc mã định danh của báo cáo CSI.



Hình 3A

- (11) 78541 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2021-02241 (85) 23/04/2021
(22) 25/09/2019 (86) PCT/EP2019/075952 25/09/2019
(30) 62/736500 26/09/2018 US (87) WO2020/064889 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2021

(51) *H04W 72/12; H04L 5/00*

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) PARKVALL, Stefan (SE); ZHANG, Jianwei (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ KHÔNG DÂY ĐỂ THU NHẬN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN TUYẾN XUỐNG, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI TRẠM GỐC ĐỂ TRUYỀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN TUYẾN XUỐNG, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY ĐỂ THU NHẬN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN TUYẾN XUỐNG, TRẠM GỐC ĐỂ TRUYỀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN TUYẾN XUỐNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị không dây để thu nhận thông tin điều khiển tuyến xuống, phương pháp được thực hiện bởi trạm gốc để truyền thông tin điều khiển tuyến xuống, thiết bị không dây để thu nhận thông tin điều khiển tuyến xuống, trạm gốc để truyền thông tin điều khiển tuyến xuống, và phương tiện lưu trữ máy tính đọc được được đề xuất. Theo một khía cạnh, sáng chế cập tới thiết bị không dây, trong đó thiết bị không dây này thu nhận cấu hình DCI cho tập hợp thứ nhất của các định dạng DCI, mỗi DCI của tập hợp thứ nhất của các định dạng DCI có cùng kích cỡ được đo dưới dạng số lượng các bit. Thiết bị không dây này thu nhận cấu hình DCI cho tập hợp thứ hai của các định dạng DCI trong đó tập hợp thứ hai khác với tập hợp thứ nhất. Thiết bị không dây dò DCI thứ nhất từ tập hợp thứ nhất của các định dạng DCI và DCI thứ hai từ tập hợp thứ hai của các định dạng DCI dựa trên DCI thứ nhất có kích cỡ khác với DCI thứ hai và DCI thứ hai bao gồm ít nhất một bit đệm. Theo một khía cạnh khác trạm gốc tạo cấu hình thiết bị không dây với ít nhất một định dạng DCI từ tập hợp thứ nhất của các định dạng DCI trong đó mỗi DCI của tập hợp thứ nhất của các định dạng DCI có cùng kích cỡ được đo dưới dạng số lượng các bit, và ít nhất một định dạng DCI từ tập hợp thứ hai của các định dạng DCI trong đó tập hợp thứ hai khác với tập hợp thứ nhất và trong đó DCI thứ nhất có kích cỡ khác với DCI thứ hai và DCI thứ hai bao gồm ít nhất một bit đệm.

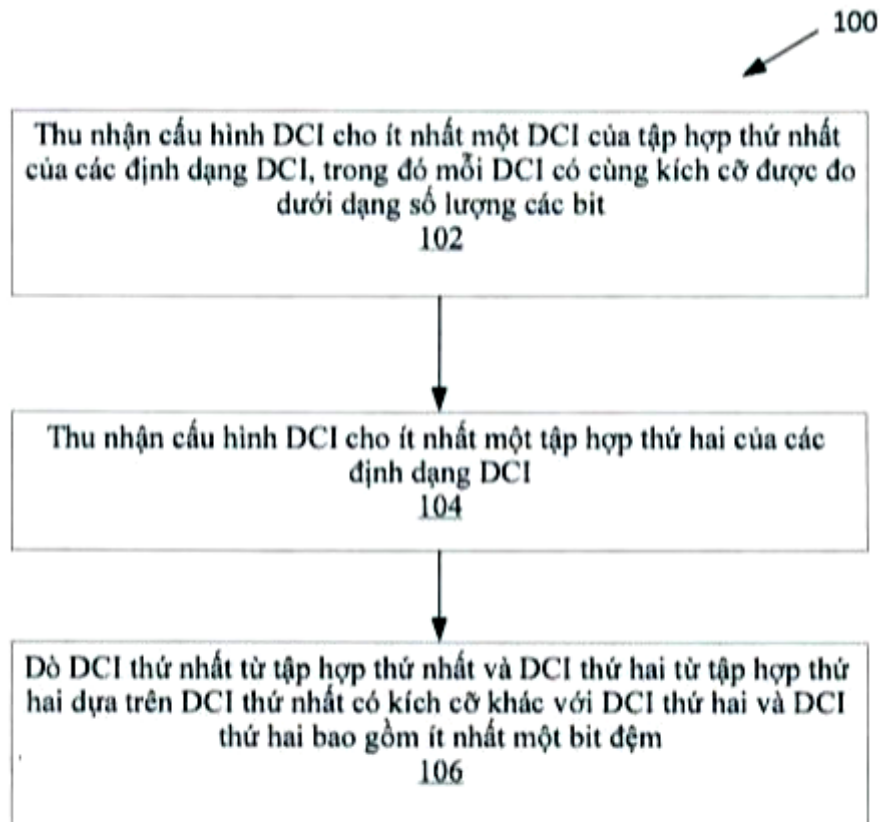


Fig.1

- (11) **78542 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-02236** (85) 23/04/2021
(22) 11/10/2019 (86) PCT/CN2019/110633 11/10/2019
(30) 62/744,747 12/10/2018 US (87) WO2020/073990 A1 16/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2021

(51) **H04N 19/159; H04N 19/186**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) HUO, Junyan (CN); WAN, Shuai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO THÀNH PHẦN HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ DỰ BÁO THÀNH PHẦN VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo thành phần hình ảnh, thiết bị dự báo thành phần video và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp dự báo thành phần hình ảnh này có thể bao gồm: thu được tập hợp giá trị tham chiếu thành phần hình ảnh thứ nhất của khối hiện tại; xác định, từ tập hợp giá trị tham chiếu của thành phần hình ảnh thứ nhất, nhiều giá trị tham chiếu thành phần hình ảnh thứ nhất; một cách tương ứng thực hiện việc xử lý lọc thứ nhất trên giá trị mẫu của điểm ảnh tương ứng với mỗi trong nhiều giá trị tham chiếu thành phần hình ảnh thứ nhất để thu được nhiều giá trị mẫu tham chiếu hình ảnh thứ nhất được lọc; xác định giá trị tham chiếu, tương ứng với nhiều giá trị mẫu tham chiếu hình ảnh thứ nhất được lọc, của thành phần hình ảnh cần được dự báo; theo nhiều giá trị mẫu tham chiếu hình ảnh thứ nhất được lọc và giá trị tham chiếu của thành phần hình ảnh cần được dự báo, xác định thông số của mô hình tuyến tính thành phần; theo mô hình tuyến tính thành phần, thực hiện quy trình xử lý ánh xạ trên giá trị tái cấu trúc của thành phần hình ảnh thứ nhất của khối hiện tại để thu được giá trị ánh xạ; và theo giá trị ánh xạ, xác định giá trị dự báo của thành phần hình ảnh cần được dự báo của khối hiện tại.

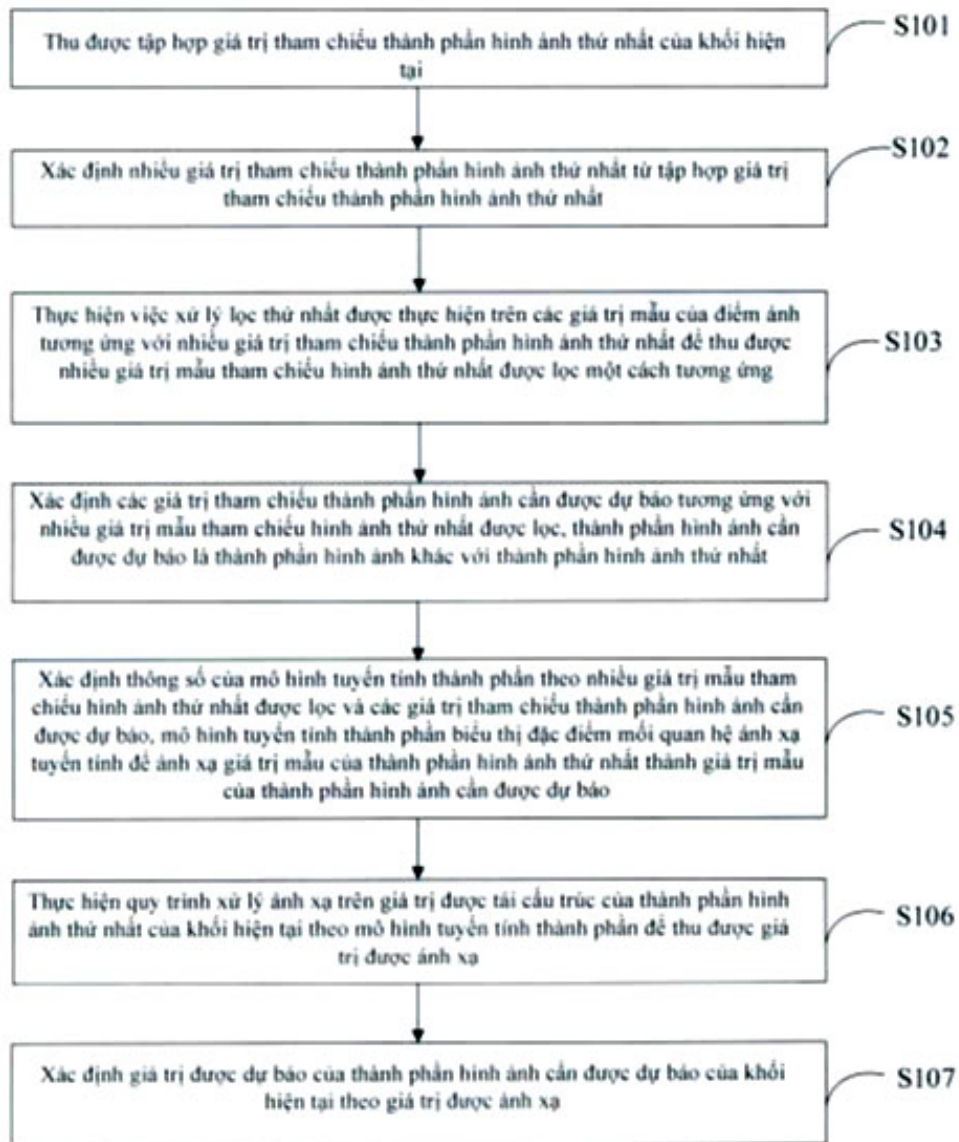


FIG. 4

- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 78543 A | | | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-02235 | | | (85) 23/04/2021 | |
| (22) 26/09/2019 | | | (86) PCT/JP2019/037819 | 26/09/2019 |
| (30) 2018-181757 | 27/09/2018 | JP | (87) WO2020/067269 | 02/04/2020 |
| | 2019-018589 | 05/02/2019 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2021

(51) **B62M 7/12; H02K 5/00; B62K 11/10**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

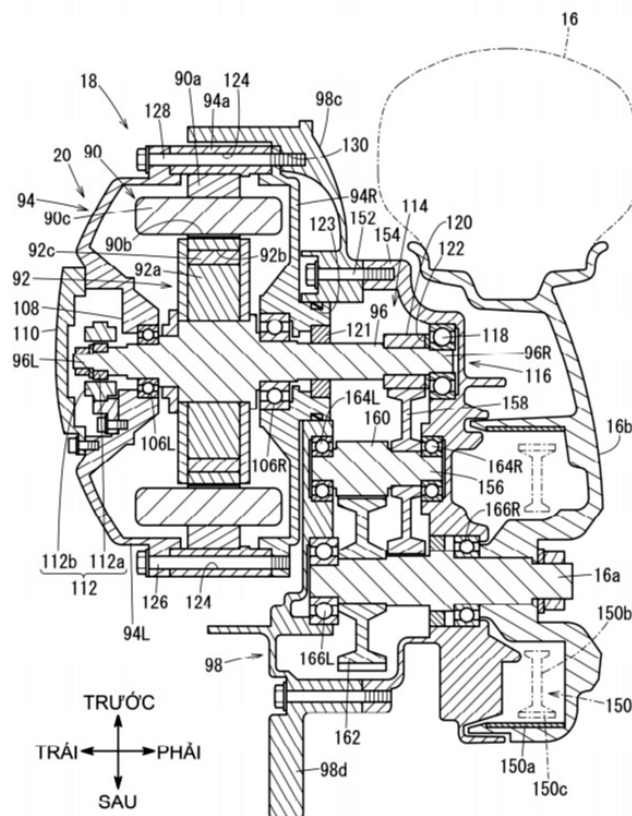
(72) KAJIHARA Eisuke (JP); NUMAZAKI Yoshimi (JP); ISHIKAWA Hideo (JP); FUJIKUBO Makoto (JP); HIROSE Yudai (JP); ATSUMI Kazuya (JP); SHIRASUNA Takamori (JP); ICHIKAWA Hiroki (JP); MATSUDAIRA Naotada (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến xe điện (10) có phần chứa động cơ (98c) được lắp trên đòn lắc (18) và chứa động cơ (20). Trong trường hợp này, động cơ (20) có stato (90), rôto (92), và vỏ động cơ (94) chứa stato (90) bên trong ở trạng thái cố định trong khi chứa rôto (92) bên trong theo cách quay được. Một phần của vỏ động cơ (94) nằm đối với phần chứa động cơ (98c) được cố định vào phần chứa động cơ (98c) này.

Fig.5



- (11) **78544 A** (43) 25/06/2021
- (21) **1-2021-02218** (85) 22/04/2021
- (22) 22/03/2019 (86) PCT/JP2019/012234 22/03/2019
- (30) 2018-183880 28/09/2018 JP (87) WO2020/066074 02/04/2020
- (51) **H05K 3/46; H05K 3/00; H05K 3/42; H05K 1/09; H05K 3/38**
- (71) **MITSUI MINING & SMELTING CO., LTD. (JP)**
1-11-1 Osaki, Shinagawa-Ku, Tokyo 1418584, Japan
- (72) MIZOGUCHI Misato (JP); YOSHIKAWA Kazuhiro (JP); SHIMIZU Toshiyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH ĐA LỚP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để sản xuất bảng mạch đa lớp trong đó, ngay cả khi mạch điện được tạo ra siêu mỏng, độ bám dính mạch vẫn tuyệt vời, và hiện tượng xuyên qua các mạch điện bởi khoan laze có thể được ngăn cực kỳ hiệu quả. Phương pháp để sản xuất bảng mạch đa lớp bao gồm các bước cung cấp tấm nhiều lớp bao gồm lá kim loại, lớp cách điện được bố trí trên lá kim loại, và lớp đi dây thứ nhất được bố trí trên bề mặt của lớp cách điện đối diện với lá kim loại; thực hiện khoan laze trên tấm nhiều lp từ bề mặt của lá kim loại để tạo thành lỗ thông; và thực hiện mạ và tạo mẫu trên phía tấm nhiều lớp mà lỗ thông được tạo thành trên đó, để tạo thành bảng mạch đa lớp, ít nhất bề mặt của lớp đi dây thứ nhất đối mặt với lá kim loại có hệ số phản xạ lớn hơn hoặc bằng 80% cho chùm tia laze có bước sóng 10,6 μm và mật độ đỉnh Spd lớn hơn hoặc bằng 7000 $\text{đỉnh}/\text{mm}^2$ và nhỏ hơn hoặc bằng 15000 $\text{đỉnh}/\text{mm}^2$, và T_2/T_1 , tỉ lệ độ dày của lá kim loại, T_2 , chia độ dày của lớp đi dây thứ nhất, T_1 , lớn hơn hoặc bằng 0,23.

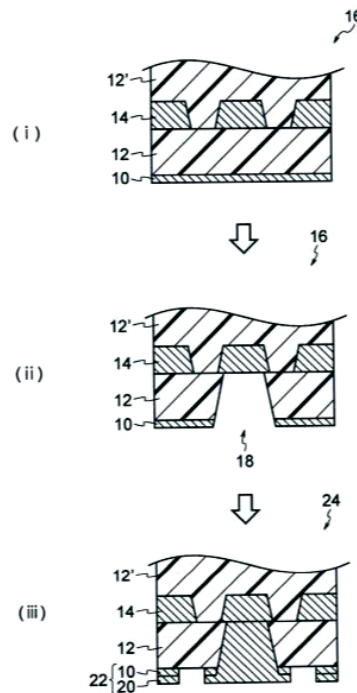


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 78545 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-02215 | (85) 22/04/2021 | |
| (22) 25/09/2019 | (86) PCT/JP2019/037474 | 25/09/2019 |
| (30) 2018-180797 | 26/09/2018 | JP (87) WO2020/067099 |
| | | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2021

(51) **B41F 17/22; B41M 3/14; B65D 25/20; B41M 1/28**

(71) 1. **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)

18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan

2. **TOYO SEIHAN CO., LTD.** (JP)

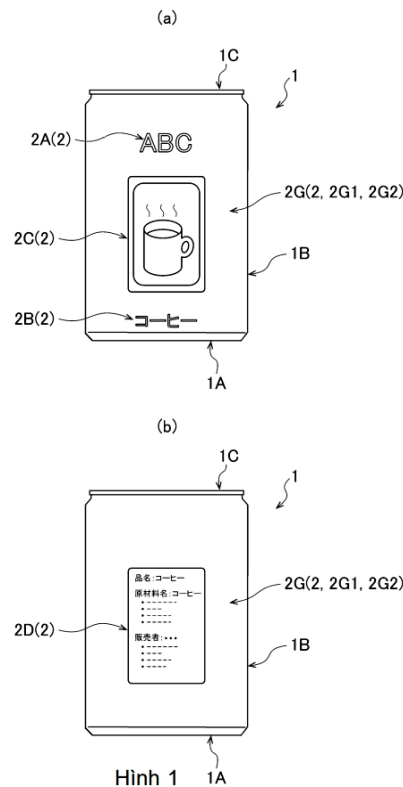
19-45, Yako 6-chome, Tsurumi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2300001, Japan

(72) YAMADA Kouji (JP); KANAYAMA Zen (JP); YAMAMOTO Kenichirou (JP); OKAMURA Kazuhiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT CHỨA HÌNH TRỤ, VÀ VẬT CHỨA HÌNH TRỤ**

(57) Sáng chế cho phép dễ dàng đọc mã đọc mà không cần tương thích vùng đọc với khu vực in cụ thể, và không cần làm giảm khả năng thiết kế của vật chứa hình trụ và sự rõ ràng của màn hình in. Vật chứa hình trụ có lớp in trên bề mặt ngoài của nó. Lớp in có lớp dầu mờ điện tử bao gồm hình dấu mờ điện tử được in trên đó, và lớp phủ mờ điện tử hình dấu mờ điện tử khó được nhận ra bằng mắt thường. Diện tích in của lớp phủ mờ tương thích một phần hoặc toàn bộ diện tích in của lớp dầu mờ điện tử. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật chứa hình trụ có lớp in được tạo thành trên bề mặt ngoài của nó.



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 78546 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-02206 | (85) 22/04/2021 | |
| (22) 10/09/2019 | (86) PCT/CN2019/105040 | 10/09/2019 |
| (30) 201811124455.9 | 26/09/2018 CN (87) WO2020/063323 | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2021

(51) **H04W 64/00; H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHEN, Lei (CN); LI, Bingzhao (CN); CHAI, Li (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM GỐC PHỤC VỤ, THỰC THỂ ĐỊNH VỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp định vị, thiết bị đầu cuối, trạm gốc phục vụ, thực thể định vị và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, để làm giảm số lượng điểm truyền, nhờ đó làm giảm độ phức tạp tính toán định vị. Phương pháp trong các phương án của sáng chế bao gồm: thu, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin hỗ trợ định vị được gửi bởi thực thể định vị, trong đó thông tin hỗ trợ định vị bao gồm ký hiệu nhận dạng tế bào của tế bào mà điểm truyền cần được đo lường nằm trong đó, ký hiệu nhận dạng của điểm truyền cần được đo lường và thông tin cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị của điểm truyền cần được đo lường; đo lường, bởi thiết bị đầu cuối, điểm truyền cần được đo lường dựa trên thông tin hỗ trợ định vị, để thu nhận kết quả đo lường, trong đó kết quả đo lường bao gồm thông tin tín hiệu tham chiếu định vị của điểm truyền cần được đo lường; và gửi, bởi thiết bị đầu cuối, kết quả đo lường.

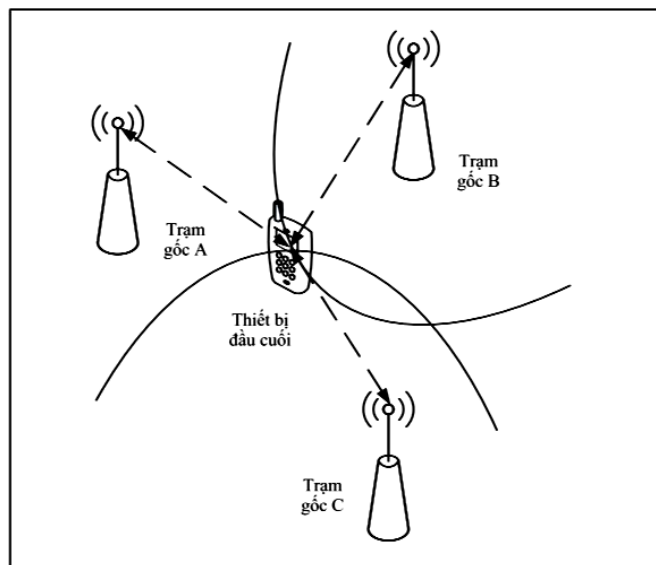
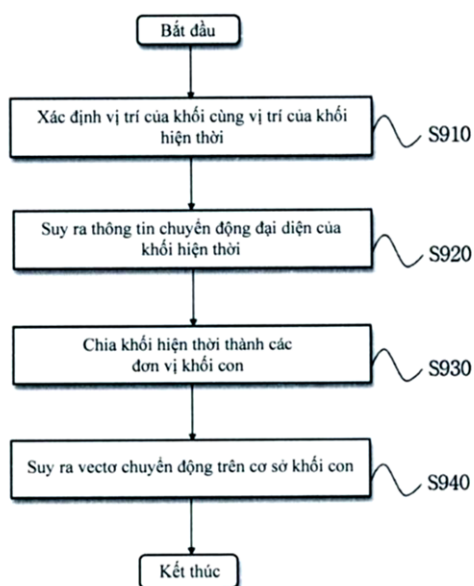


FIG. 1

- (11) 78547 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-02190 (85) 20/04/2021
 (22) 20/09/2019 (86) PCT/KR2019/012277 20/09/2019
 (30) 10-2018-0113033 20/09/2018 KR (87) WO2020/060316 26/03/2020
 10-2018-0115917 28/09/2018 KR
 10-2018-0119528 08/10/2018 KR
 10-2018-0169000 26/12/2018 KR
 10-2019-0000555 03/01/2019 KR
 10-2019-0069693 13/06/2019 KR
- (51) **H04N 19/573**; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/137; H04N 19/91; H04N 19/184; H04N 19/51; H04N 19/61; H04N 19/105; H04N 19/176
- (71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**
 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
- (72) LEE, Ha Hyun (KR); KANG, Jung Won (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể bao gồm: xác định vị trí của khối cùng vị trí của khối hiện thời bên trong hình ảnh cùng vị trí (hình ảnh cùng vị trí); xác định vectơ chuyển động đại diện của khối hiện thời bằng cách sử dụng thông tin chuyển động tại vị trí của khối cùng vị trí; và suy ra thông tin chuyển động ở khối con được bao gồm trong khối hiện thời bằng cách sử dụng vectơ chuyển động đại diện.

Fig. 9



- (11) 78548 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-02188 (85) 20/04/2021
 (22) 21/03/2019 (86) PCT/KR2019/003331 21/03/2019
 (30) 10-2018-0114339 21/09/2018 KR (87) WO2020/059990 26/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2021

(51) *H01L 27/12; H01L 33/58; H01L 33/38; H01L 27/15; H01L 33/00*

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17113, Republic of Korea

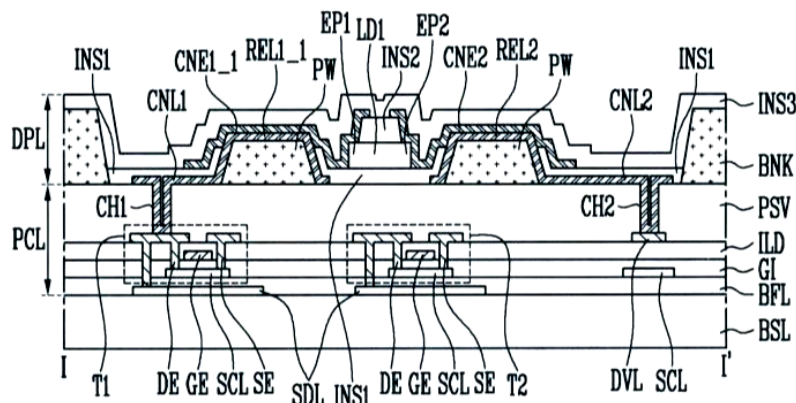
(72) KIM, Dae Hyun (KR); BASRUR, Veidhes (IN); LI, Xinxing (CN); KONG, Tae Jin (KR); LEE, Hee Keun (KR); CHO, Hyun Min (KR); SONG, Keun Kyu (KR); KWAG, Jin Oh (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

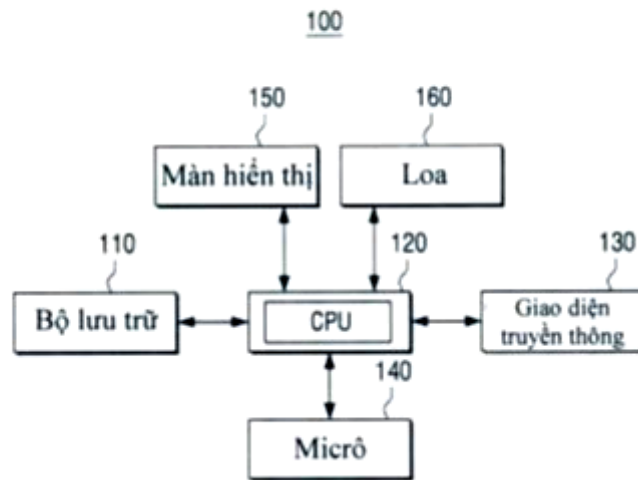
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị có thể bao gồm: lớp cơ sở bao gồm vùng hiển thị và vùng không hiển thị; và nhiều điểm ảnh được bố trí ở vùng hiển thị, và mỗi điểm ảnh này gồm nhiều điểm ảnh phụ. Mỗi một điểm ảnh trong số các điểm ảnh phụ có thể bao gồm lớp mạch điểm ảnh, và lớp phân tử hiển thị gồm vùng phát quang được tạo ra để phát ra ánh sáng, và vùng không phát quang được bố trí quanh chu vi của vùng phát quang. Lớp phân tử hiển thị có thể bao gồm: vách phân vùng được bố trí ở vùng phát quang của mỗi một điểm ảnh trong số các điểm ảnh phụ; bờ được bố trí ở vùng không phát quang của mỗi điểm ảnh phụ, và được bố trí trên một bề mặt bằng với bề mặt mà trên đó vách phân vùng được bố trí; điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai được bố trí trên vách phân vùng và được đặt cách xa nhau; và ít nhất một phân tử phát quang được bố trí giữa điện cực thứ nhất và thứ hai ở vùng phát quang của mỗi điểm ảnh phụ, và được tạo cấu hình để phát ra ánh sáng

FIG. 5



- (11) **78549 A** (43) 25/06/2021
 (21) **1-2021-02187** (85) 20/04/2021
 (22) 03/09/2019 (86) PCT/KR2019/011326 03/09/2019
 (30) 10-2018-0113869 21/09/2018 KR (87) WO2020/060070 26/03/2020
 (51) **G06F 3/16; G06F 9/44; G06F 3/01**
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) CHOI, Songah (KR); BOO, Youngjong (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Thiết bị điện tử bao gồm bộ lưu trữ, và bộ xử lý để xác định thể loại tương ứng với từ khóa liên quan đến nội dung của màn hình kết xuất, để thu nhận lịch sử sử dụng của ít nhất một ứng dụng tương ứng với thể loại đã xác định được, và để cung cấp, dựa vào lịch sử sử dụng, thông tin hướng dẫn để hướng dẫn người dùng lựa chọn một trong số ít nhất một ứng dụng để thực thi bởi thiết bị điện tử này.

[FIG.2]



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 78550 A | | | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-02186 | | | (85) 20/04/2021 | |
| (22) 20/09/2019 | | | (86) PCT/US2019/052057 | 20/09/2019 |
| (30) 62/733,826 | 20/09/2018 | US | (87) WO2020/061396 | 26/03/2020 |
| 16/572,836 | 17/09/2019 | US | | |

(51) **B62J 1/00; B62J 1/28**

(75) 1. **SLATE, MARK, J.** (US)

2209 Fifth Avenue, San Rafael, CA 94901, United States of America

2. **SEIDLER, PATRICK, M.** (US)

840 Idylberry Road, San Rafael, CA 94903, United States of America

3. **SCHLANGER, RAPHAEL** (US)

28 Hulda Road, Wilton, CT 06897, United States of America

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **YÊN XE ĐẠP VỚI TAY CẦM THÔNG QUA LỖ**

(57) Sáng chế đề cập đến ghế ngồi cho xe đạp bao gồm: bề mặt ngồi có chiều dài theo chiều dọc, phần phía trước theo chiều dọc, phần phía sau theo chiều dọc và chiều rộng bên giữa đầu bên thứ nhất và đầu bên thứ hai đối diện theo hướng bên với đầu bên thứ nhất; bề mặt bên dưới dưới bề mặt ngồi; lỗ mở rộng thông qua bề mặt ngồi và bề mặt bên dưới; trong đó lỗ có chiều dài lỗ giữa ngoại vi phía trước theo chiều dọc và ngoại vi phía sau theo chiều dọc và chiều rộng lỗ giữa ngoại vi bên thứ nhất và ngoại vi bên thứ hai đối diện theo hướng bên với ngoại vi bên thứ nhất; trong đó bề mặt ngồi bao gồm phần cầu nằm dọc giữa lỗ và phần phía sau của bề mặt ngồi; và chỗ mà lỗ có chiều rộng bên lớn hơn chiều dài theo chiều dọc của nó.

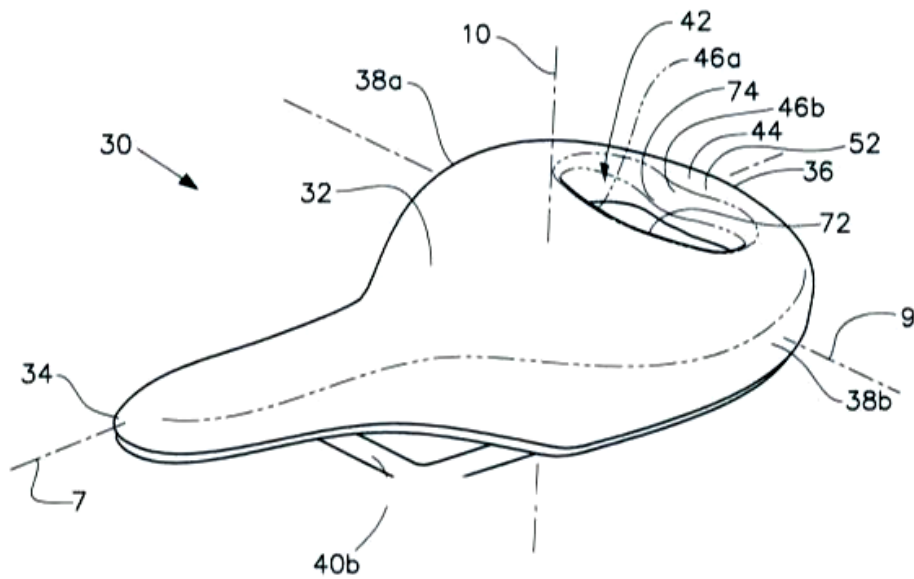


FIG. 2a

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 78551 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-02180 | (85) 20/04/2021 | |
| (22) 29/09/2019 | (86) PCT/CN2019/109035 | 29/09/2019 |
| (30) 201811163075.6 | 30/09/2018 CN (87) WO2020/063963 | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2021

(51) **H04W 28/22**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) CHONG, Weiwei (CN); WU, Xiaobo (CN); XIN, Yang (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, phương tiện lưu trữ máy tính có thể đọc được, thiết bị truyền thông và hệ thống truyền thông. Phương pháp bao gồm: bước gửi, bởi phần tử mạng kiểm soát chính sách, thông tin truy vấn thứ nhất đến phần tử mạng phân tích dữ liệu, trong đó thông tin truy vấn thứ nhất được sử dụng để thu được thông tin chất lượng dịch vụ; và bước nhận, bởi phần tử mạng kiểm soát chính sách, thông tin hồi đáp thứ nhất được gửi bởi phần tử mạng phân tích dữ liệu, trong đó thông tin hồi đáp thứ nhất bao gồm thông tin chất lượng của dịch vụ và được yêu cầu bằng cách sử dụng thông tin truy vấn thứ nhất. Giải pháp kỹ thuật nêu trên có thể hỗ trợ phần tử mạng kiểm soát chính sách thu được thông tin chất lượng dịch vụ.

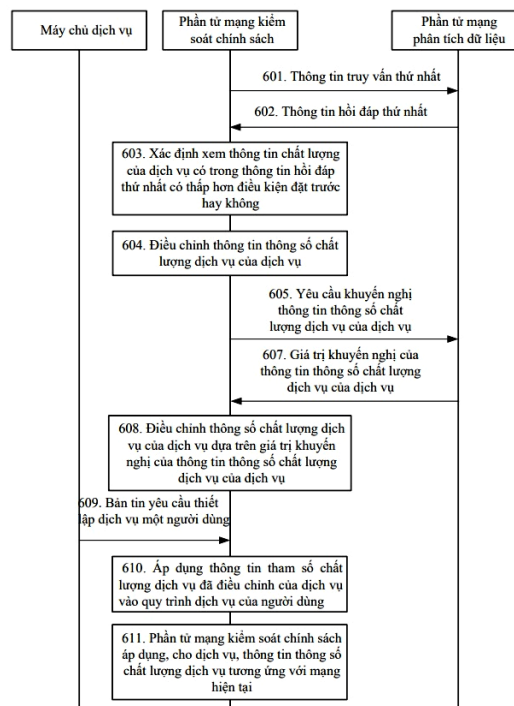


Fig.6

- (11) 78552 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-02167 (85) 20/04/2021
 (22) 24/09/2019 (86) PCT/EP2019/075732 24/09/2019
 (30) 18196399.2 24/09/2018 EP (87) WO2020/064745 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2021

(51) *H04N 19/124; H04N 19/18; H04N 19/136*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SCHWARZ, Heiko (DE); WIEGAND, Thomas (DE); NGUYEN, Phan Hoang Tung (DE); MARPE, Detlev (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ KHỐI CÁC HỆ SỐ BIẾN ĐỔI, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA KHỐI CÁC HỆ SỐ BIẾN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập thiết bị và phương pháp giải mã khối các hệ số biến đổi, thiết bị và phương pháp mã hóa khối các hệ số biến đổi. Các khái niệm được trình bày nhằm đạt được mã hóa hiệu quả hơn các hệ số của khối biến đổi bằng cách sử dụng lượng tử hóa phụ thuộc và mã hóa entropy thích ứng với ngữ cảnh hoặc đạt được mã hóa các hệ số của khối biến đổi theo cách cho phép mã hóa hiệu quả hơn ngay cả khi sử dụng lượng tử hóa phụ thuộc được kết hợp với việc sử dụng mã hóa entropy thích ứng với ngữ cảnh.

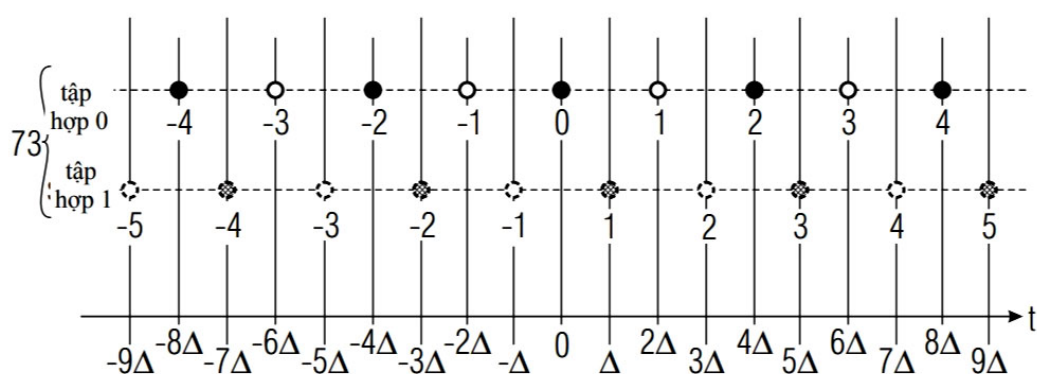


Fig. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 78553 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-02166 | (85) 20/04/2021 | |
| (22) 01/10/2018 | (86) PCT/IB2018/057609 | 01/10/2018 |
| | (87) WO2020/070537 | 09/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2021

(51) **E04B 1/346**

(71) **LM TECH S.R.L. (IT)**

Viale Papiniano, 44, I-20123 Milano, Italy

(72) **MERCOLINI, Lorenzo (IT)**

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **HỆ THỐNG CHUYỂN CHẤT LỎNG TRONG TÒA NHÀ CÓ THỂ QUAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống (1) để chuyển các chất lỏng giữa lõi cố định (2) và tầng quay (3) của tòa nhà (4) bao gồm ống đệm hình khuyên (6) có phần ống dẫn phía dưới hình khuyên (7) và phần ống dẫn phía trên (8) được bố trí từ bên trên thông chất lỏng với phần ống dẫn phía dưới (7) và ăn khớp theo cách trượt phần ống dẫn phía dưới (7) qua ít nhất một mặt tiếp giáp (9) mở rộng dọc theo toàn bộ chiều dài chu vi của ống đệm (6), phần ống dẫn phía dưới (7) và phần ống dẫn phía trên (8) được cố định vào lõi cố định (2) và tầng quay (3) tương ứng, hoặc ngược lại, sao cho khi quay tầng (3) so với lõi (2), các phần ống dẫn phía dưới và phía trên (7, 8) quay tương đối với nhau.

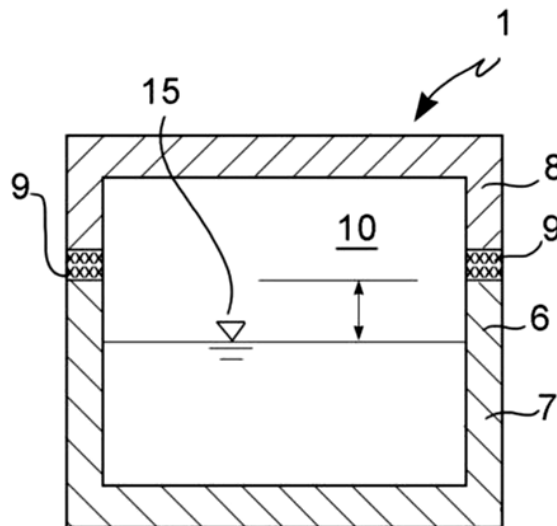


FIG. 4A

- (11) 78554 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-02165 (85) 20/04/2021
 (22) 14/10/2019 (86) PCT/US2019/056138 14/10/2019
 (30) 62/745,777 15/10/2018 US (87) WO2020/081462 23/04/2020

(51) **G01R 31/01**

(71) **ELECTRO SCIENTIFIC INDUSTRIES, INC. (US)**

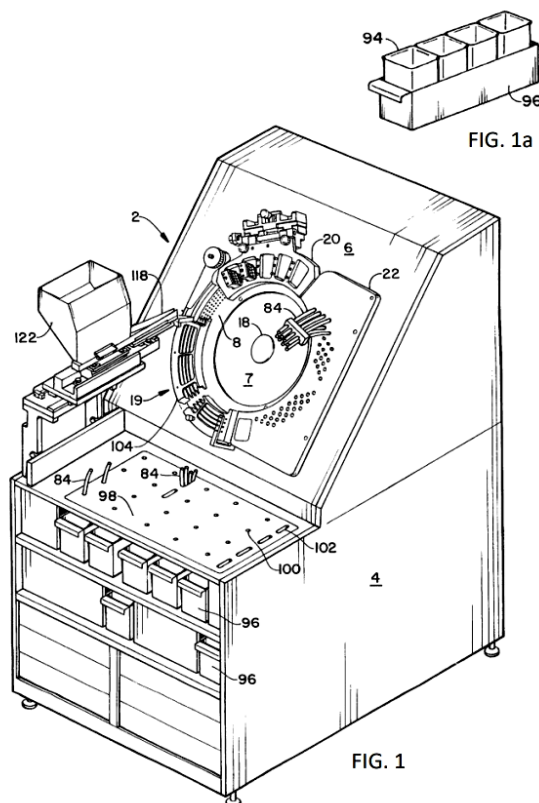
13900 NW Science Park Drive, Portland, OR 97229, United States of America

(72) GARCIA, Douglas (US); PACHIYAPPAN, Madhan (IN); CHOUNDAPPAN, Deenadayala (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA THÀNH PHẦN ĐIỆN VÀ BỘ GIẢM TỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra thành phần điện và bộ giảm tốc. Thiết bị kiểm tra thành phần điện có thể gồm tấm chân không gồm bề mặt thứ nhất, bề mặt thứ hai ngược lại với bề mặt thứ nhất, và các lỗ thông kéo dài thông qua tấm chân không từ bề mặt thứ nhất đến bề mặt thứ hai. Thiết bị cũng gồm ống góp được bố trí tại bề mặt thứ hai của tấm chân không. Ống góp có thể gồm thân ống góp và các đường đi kéo dài ở trong thân ống góp, trong đó, mỗi đường đi trong số các đường đi gồm đầu thứ nhất và đầu thứ hai. Đầu thứ nhất gồm lỗ mở mà giao nhau với phần ngoài của thân ống góp tại vị trí thứ nhất tương ứng với vị trí của lỗ thông trong tấm chân không và đầu thứ hai gồm lỗ mở mà giao nhau với phần ngoài của thân ống góp tại vị trí thứ hai. Thiết bị có thể cũng gồm nguồn không khí bị nén được ghép nối với lỗ mở của đầu thứ hai.



- (11) 78555 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2021-02164 (85) 20/04/2021
(22) 27/09/2019 (86) PCT/CN2019/108695 27/09/2019
(30) 201811142738.6 28/09/2018 CN (87) WO2020/063910 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2021

(51) *H04W 72/04*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Xu (CN); GAO, Fei (CN); YU, Shujing (CN); XUE, Lixia (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÒ KÊNH ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ GỬI KÊNH ĐIỀU KHIỂN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị dò kênh điều khiển, thiết bị gửi kênh điều khiển, và phương tiện lưu trữ. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối xác định rằng các tài nguyên của ít nhất hai kênh điều khiển ứng viên là chồng nhau, trong đó bất kỳ hai trong số ít nhất hai kênh điều khiển ứng viên này là được đặt trong các không gian tìm kiếm khác nhau; và thiết bị đầu cuối chỉ dò ít nhất một kênh điều khiển ứng viên thứ nhất trong số ít nhất hai kênh điều khiển ứng viên này. Điều này cải thiện độ tin cậy dò kênh điều khiển.

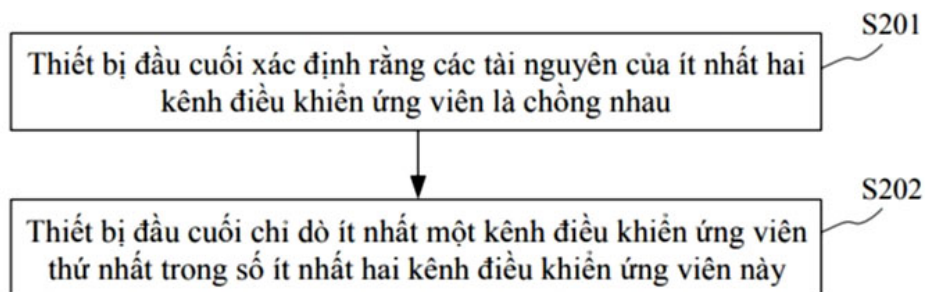


Fig.2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 78556 A | | | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-02163 | | | (85) 20/04/2021 | |
| (22) 23/09/2019 | | | (86) PCT/KR2019/012367 | 23/09/2019 |
| (30) 62/735,027 | 22/09/2018 | US | (87) WO2020/060376 | 26/03/2020 |
| 62/737,077 | 26/09/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2021

(51) **H04N 19/513; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/423**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

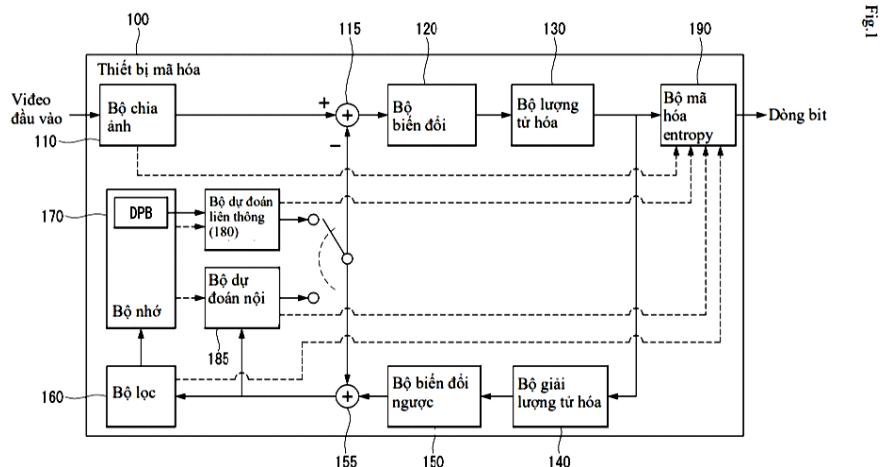
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Korea

(72) ZHAO, Jane (US); PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO DỰA TRÊN VIỆC DỰ ĐOÁN LIÊN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU VIDEO DỰA TRÊN VIỆC DỰ ĐOÁN LIÊN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN BỘ GIẢI MÃ ĐỌC ĐƯỢC KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp để xử lý tín hiệu video. Cụ thể là, phương pháp xử lý tín hiệu video dựa trên sự dự đoán liên thông bao gồm các bước tạo dựng danh sách ứng viên hợp nhất thứ nhất của khối hiện tại sử dụng ứng viên hợp nhất theo không gian và ứng viên hợp nhất theo thời gian của khối hiện tại, tạo dựng danh sách ứng viên hợp nhất thứ hai bằng cách bổ sung ứng viên hợp nhất dựa trên lịch sử chỉ báo thông tin chuyển động của khối đã lập mã trước khối hiện tại vào danh sách ứng viên hợp nhất thứ nhất, thu được chỉ số hợp nhất chỉ báo ứng viên hợp nhất áp dụng với khối hiện tại trong danh sách ứng viên hợp nhất thứ hai, và sinh ra khối dự đoán của khối hiện tại sử dụng thông tin chuyển động của ứng viên hợp nhất được biểu thị bởi chỉ số hợp nhất. Ứng viên hợp nhất dựa trên lịch sử có thể được bổ sung vào danh sách ứng viên hợp nhất thứ nhất nếu ứng viên hợp nhất dựa trên lịch sử có thông tin chuyển động không chồng lấn với thông tin chuyển động của ứng viên hợp nhất xác định trước trong số các ứng viên hợp nhất bao gồm trong danh sách ứng viên hợp nhất thứ nhất. Phương pháp mã hóa tín hiệu video dựa trên việc dự đoán liên thông, và phương tiện bộ giải mã đọc được không chuyển tiếp cũng được bộc lộ.



- (11) **78557 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-02162** (85) 20/04/2021
(22) 23/09/2019 (86) PCT/EP2019/075542 23/09/2019
(30) 18196303.4 24/09/2018 EP (87) WO2020/064641 02/04/2020
(51) **C07D 307/50**
(71) **ARBAFLAME TECHNOLOGY AS (NO)**
Grasmo, 2235 Matrand, NORWAY
(72) BRUSLETTO, Rune (NO)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT FURFURAL, SẢN PHẨM NGỪNG TỤ VÀ SẢN PHẨM RẮN THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ HẠT CHỨA SẢN PHẨM RẮN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất furfural và tùy ý các chất hóa học cơ bản khác từ vật liệu sinh khối bao gồm việc xử lý vật liệu sinh khối ở áp suất và nhiệt độ cao, và đề cập các sản phẩm ngưng tụ và sản phẩm rắn thu được bằng phương pháp theo sáng chế. Sáng chế cũng đề cập đến hạt chứa sản phẩm rắn này.

- (11) 78558 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-02154 (85) 20/04/2021
 (22) 25/06/2019 (86) PCT/AU2019/050658 25/06/2019
 (30) 2018233042 21/09/2018 AU (87) WO2020/056452 26/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2021

(51) H04N 19/186; H04N 19/96; H04N 19/119

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku Tokyo, 146-8501, Japan

(72) ROSEWARNE, Christopher James (AU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ CÂY CỬA CÁC KHỐI MẪU VIDEO

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp giải mã các khối mã của đơn vị cây mã trong khung ảnh, từ dòng bit. Phương pháp bao gồm các bước nhận khung ảnh, khung ảnh có định dạng sắc độ trong đó các kênh sắc độ của khung ảnh được lấy mẫu phụ tương đối với kênh độ chói của khung ảnh; và xác định các tùy chọn tách độ chói cho kênh độ chói của đơn vị cây mã theo các kích thước của vùng của đơn vị cây mã (1130). Phương pháp cũng bao gồm bước xác định các tùy chọn tách sắc độ cho các kênh sắc độ của đơn vị cây mã theo các kích thước của vùng, các tùy chọn tách sắc độ khác với các tùy chọn tách độ chói, các tùy chọn tách sắc độ được phép dẫn đến các khối được dự báo trong sắc độ có kích thước nhỏ nhất 16 mẫu; và giải mã các khối mã của đơn vị cây mã bằng cách xác định các cờ từ dòng bit để chọn một trong các tùy chọn tách độ chói được xác định và một trong các tùy chọn tách sắc độ được xác định.

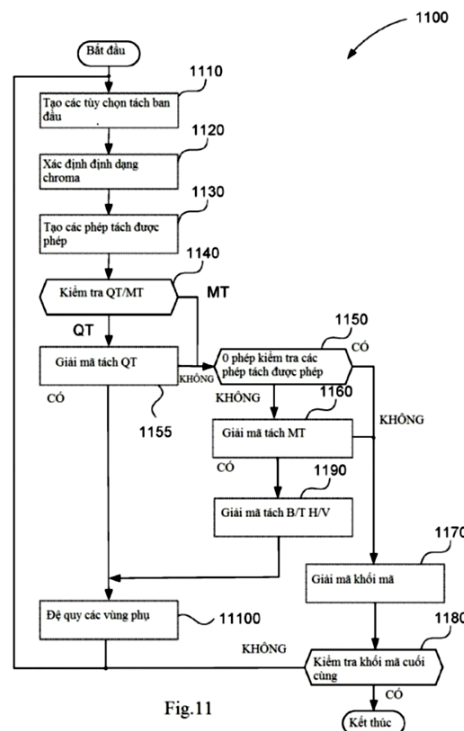
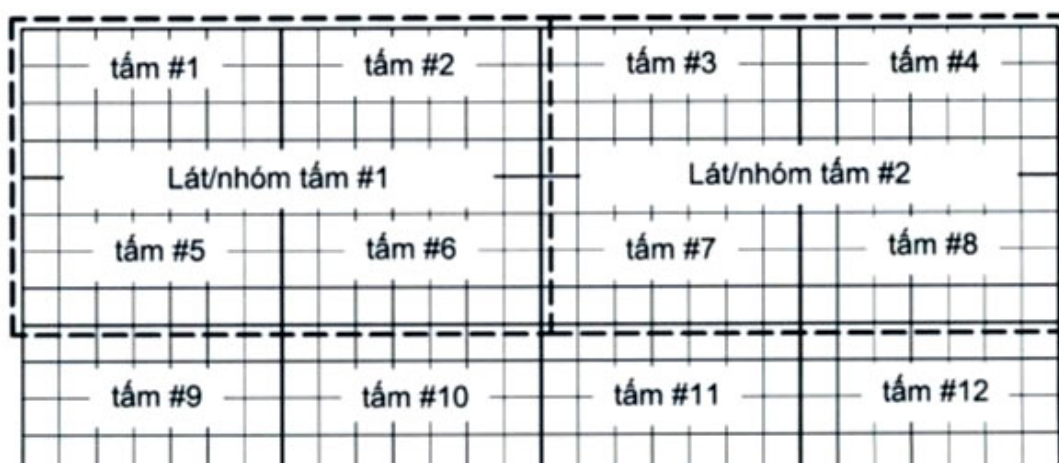


Fig.11

- (11) **78559 A** (43) 25/06/2021
 (21) **1-2021-02143** (85) 19/04/2021
 (22) 18/09/2019 (86) PCT/KR2019/012059 18/09/2019
 (30) 10-2018-0112278 19/09/2018 KR (87) WO2020/060184 26/03/2020
 10-2018-0116517 28/09/2018 KR
 10-2018-0174121 31/12/2018 KR
 (51) **H04N 19/119; H04N 19/167; H04N 19/172; H04N 19/60; H04N 19/436; H04N 19/503; H04N 19/593; H04N 19/124; H04N 19/176**
 (71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**
 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
 (72) KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hoá/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể bao gồm các bước: suy ra thông tin chế độ lát về lát được bao gồm trong ảnh hiện thời, suy ra thông tin nhận dạng lát trên cơ sở thông tin chế độ lát, và giải mã lát trên cơ sở thông tin nhận dạng lát.

FIG. 9



- (11) **78560 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-02140** (85) 19/04/2021
(22) 24/09/2018 (86) PCT/US2018/052425 24/09/2018
(87) WO2020/068031 02/04/2020
- (51) *A61J 1/20; A61J 1/14; B65B 3/00; A61M 5/31; A61J 1/10*
(71) **OH PHARMACEUTICAL CO., LTD. (US)**
9800 Connecticut Drive, Crown Point, Indiana 46307, United States of America
(72) OH, Gibum (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG TIÊM TRUYỀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tiêm truyền tích hợp bao gồm vật chứa lọ thuốc được lắp vào đế chứa lọ thuốc, vật chứa lọ thuốc này có chi tiết chứa lọ thuốc và chi tiết nắp của phần chứa, trong đó chi tiết chứa lọ thuốc và chi tiết nắp của phần chứa được kết hợp với nhau tạo thành lớp bịt kín; và chất chỉ thị hóa học bên trong vật chứa lọ thuốc để xác định độ vô trùng.

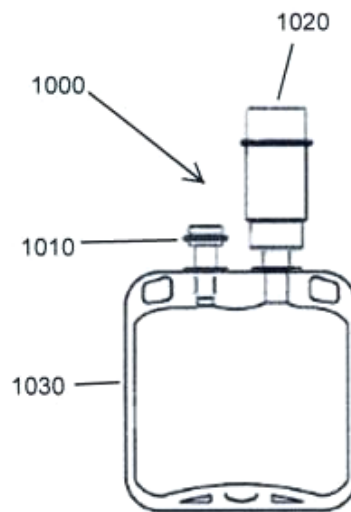


FIG 15A

(11) 78561 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2021-02134

(22) 19/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/04/2021

(51) **G01T 1/00; G01T 7/00**

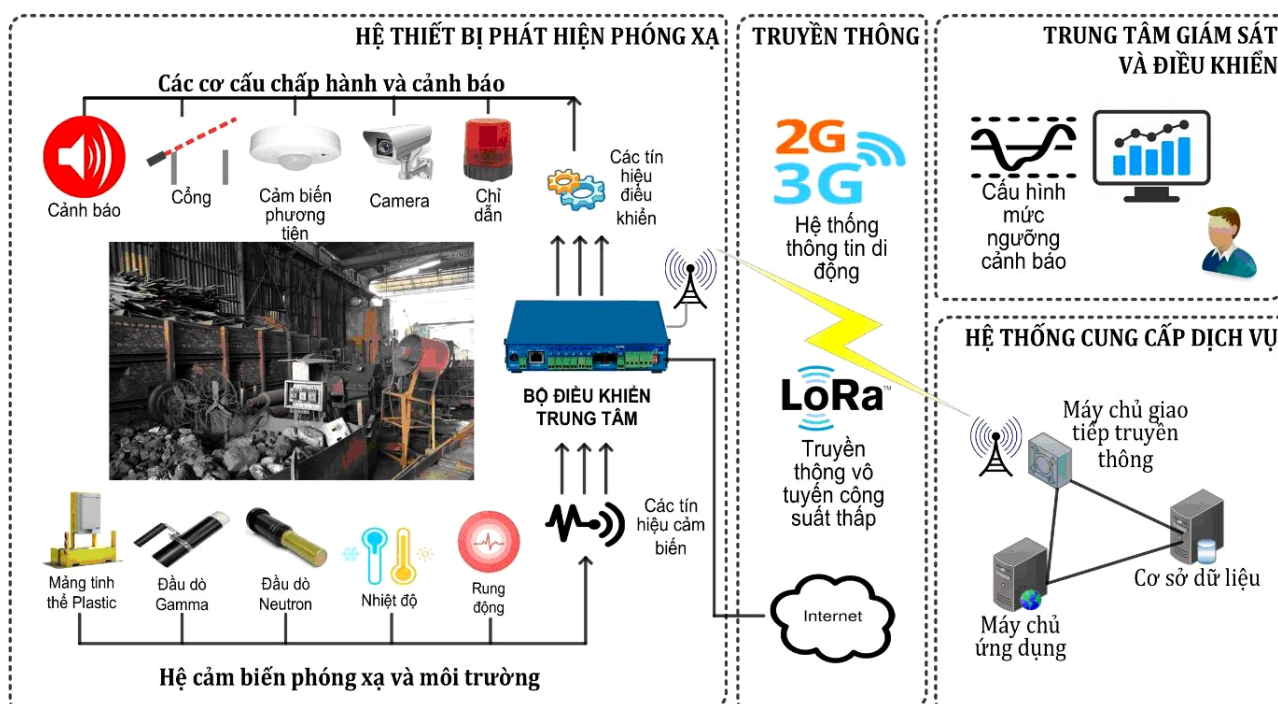
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

(72) Trần Quang Vinh (VN); Đào Việt Hùng (VN); Vương Hữu Tấn (VN)

(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT VÀ PHÁT HIỆN NGUỒN PHÓNG XẠ NẪM NGOÀI KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ TÁI CHẾ KIM LOẠI TỪ PHẾ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giám sát và phát hiện nguồn phóng xạ nằm ngoài kiểm soát sử dụng cho các cơ sở chế biến, tái chế kim loại phế liệu. Hệ thống gồm có hai loại thiết bị độc lập: sử dụng một thiết bị đo lắp cố định, hoạt động liên tục, để phát hiện sơ bộ nguồn phóng xạ và sử dụng một thiết bị đo di động có tính năng cao hơn để xác nhận chính xác loại nguồn. Hai loại thiết bị này được phối hợp hoạt động và phối hợp dữ liệu, dưới sự điều phối của trung tâm giám sát thông qua mạng truyền thông không dây. Sáng chế ứng dụng công nghệ vạn vật kết nối Internet (Internet of Things) giúp quá trình phát hiện và giám sát nguồn phóng xạ nằm ngoài kiểm soát tại các cơ sở tái chế kim loại được hiệu quả và nâng cao vai trò quản lý trong lĩnh vực này.



- (11) 78562 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-02125 (85) 19/04/2021
 (22) 23/09/2019 (86) PCT/EP2019/075553 23/09/2019
 (30) 10 2018 123 447.3 24/09/2018 DE (87) WO2020/064645 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021

(51) *D04H 1/22; D04H 1/49; D04H 1/492; D04H 1/46*

(71) **CARL FREUDENBERG KG (DE)**

Höhnerweg 2-4, 69469 Weinheim, Germany

(72) STAMMLER, André (DE); ARNOLD, Thomas (DE); MARTINÉ, Frank (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT LIỆU UỐN THÔ CHỨA VẢI KHÔNG DỆT ĐÃ ĐƯỢC GIA CỐ CƠ HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU UỐN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu uốn thô chứa vải không dệt đã được gia cố cơ học, chứa xơ dạng sợi với chiều dài sợi nằm trong khoảng từ 25 đến 75 mm, ít nhất 15% khối lượng của xơ dạng sợi là xơ tổng hợp, đặc biệt là xơ polyolefin, polyeste và/hoặc polyamit, và phương pháp sản xuất vật liệu uốn này.

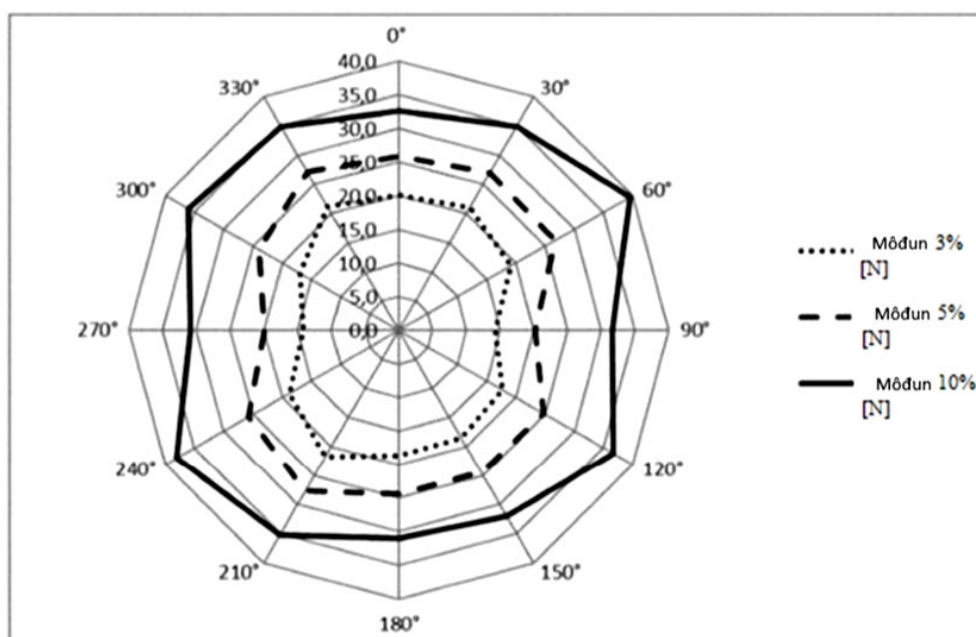


FIG. 2

(11) **78563 A**

(43) 25/06/2021

(21) **1-2021-02119**

(22) 19/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/04/2021

(51) **A61K 36/00; A01N 51/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC KHÁNH THIỆN (VN)**

Số 193 đường Kênh Dương, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(72) **PHẠM THỊ CHÃN (VN)**

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **HƯƠNG NGẢI CỨU CÓ TÁC DỤNG CHỮA BỆNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hương ngải cứu có giá trị tâm linh cao, để đốt trong đền chùa và tại gia với lượng lớn, lưu giữ hương thơm trên quần áo, đồ dùng, có thể xua đuổi được ruồi, muỗi và côn trùng, khử mùi hôi, cải thiện rất nhiều không gian ẩm, cho cảm giác như mong muốn (cảm giác lãng mạn, cho sự thư giãn, giảm đau đầu, tăng sự can đảm, tăng sự tự tin, tập trung), tạo ẩm cúng trang nghiêm ở đền chùa, có tác dụng làm tăng sức đề kháng cho cơ thể, đặc biệt là cho đường hô hấp và chữa các chứng bệnh về Phong - Hàn - Thấp và các chứng đau nhức khác do Phong tụ bằng cách cho hơi hương tác dụng vào huyết đạo. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất hương ngải cứu này.

- (11) 78564 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-02118 (85) 19/04/2021
 (22) 10/09/2019 (86) PCT/CN2019/105204 10/09/2019
 (30) 201811142739.0 28/09/2018 CN (87) WO2020/063335 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021

(51) **H04L 12/26; H04L 12/813**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XIN, Yang (CN); WU, Xiaobo (CN); CHONG, Weiwei (CN); ZHU, Fangyuan (CN); MARQUEZAN, Clarissa (BR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VỀ LÁT MẠNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, CHIP, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án thực hiện sáng chế này đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý thông tin về lát mạng, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông, và cụ thể là phương pháp xử lý thông tin về lát mạng, thiết bị truyền thông, chip, hệ thống truyền thông và vật ghi đọc được bằng máy tính để bảo đảm rằng sự trải nghiệm dịch vụ của thiết bị đầu cuối trong mỗi lát mạng được đáp ứng trong các khoảng điểm số đánh giá trung bình (Mean Opinion Score, MOS) khác nhau. Phương pháp theo giải pháp này bao gồm các bước: truyền, bằng phần tử mạng có chức năng quản lý và điều khiển, yêu cầu thứ nhất đến phần tử mạng có chức năng phân tích dữ liệu, trong đó yêu cầu thứ nhất được sử dụng để yêu cầu thông tin thứ nhất của mạng phân lát được tạo bởi ít nhất một lát mạng, và yêu cầu thứ nhất có chứa thông tin nhận dạng của ít nhất một lát mạng; và thu, bằng phần tử mạng có chức năng quản lý và điều khiển, thông báo trả lời thứ nhất được truyền từ phần tử mạng có chức năng phân tích dữ liệu, trong đó thông báo trả lời thứ nhất có chứa thông tin thứ nhất, và thông tin thứ nhất được sử dụng cho ít nhất một chức năng điều khiển trong số chức năng điều khiển người dùng hoặc chức năng điều khiển dịch vụ của mỗi lát mạng trong số ít nhất một lát mạng.

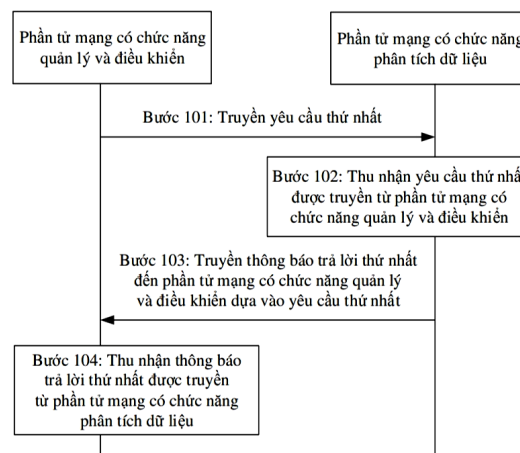


FIG. 3

- (11) 78565 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-02117 (85) 19/04/2021
 (22) 20/09/2019 (86) PCT/KR2019/012292 20/09/2019
 (30) 10-2018-0114348 21/09/2018 KR (87) WO2020/060329 A1 26/03/2020
 10-2018-0114349 21/09/2018 KR
 10-2018-0148858 27/11/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021

(51) *H04N 19/109; H04N 19/119; H04N 19/513; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/503; H04N 19/107; H04N 19/122*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, thiết bị giải mã video và thiết bị mã hóa video, trong đó phương pháp giải mã video theo sáng chế này bao gồm các bước: tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất cho khối thứ nhất; chọn một ứng viên từ trong số các ứng viên hợp nhất được đưa vào danh sách ứng viên hợp nhất; và thực hiện bù chuyển động trên khối thứ nhất dựa trên thông tin chuyển động về ứng viên hợp nhất được chọn, trong đó các ứng viên hợp nhất liên vùng được đưa vào bảng thông tin chuyển động liên vùng có thể được thêm vào danh sách ứng viên hợp nhất dựa trên số lượng các ứng viên hợp nhất không gian và các ứng viên hợp nhất thời gian được đưa vào danh sách ứng viên hợp nhất.

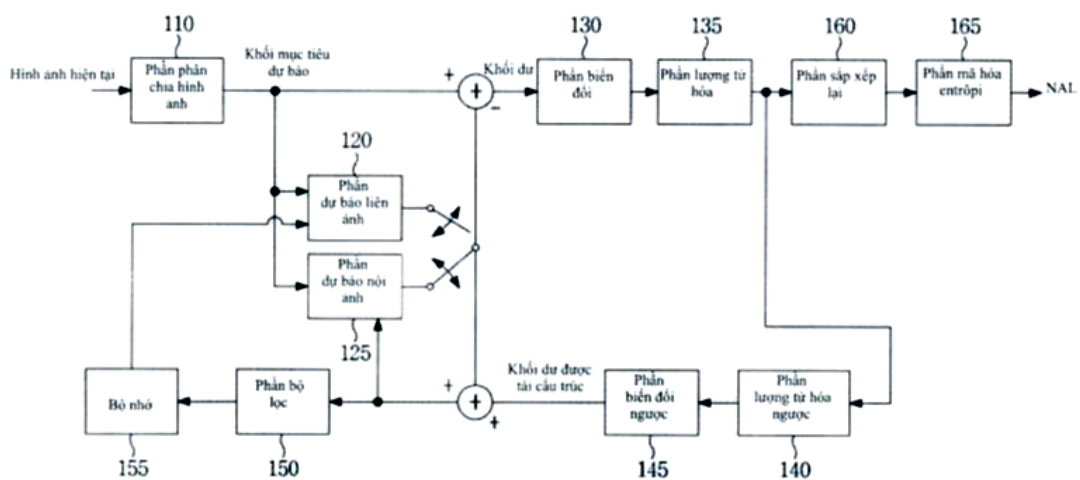


Fig.1

- | | |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 78566 A | (43) 25/06/2021 |
| (21) 1-2021-02116 | (85) 19/04/2021 |
| (22) 20/09/2019 | (86) PCT/KR2019/012291 20/09/2019 |
| (30) 10-2018-0114345 21/09/2018 KR | (87) WO2020/060328 A1 26/03/2020 |
| 10-2018-0114346 21/09/2018 KR | |
| 10-2018-0114347 21/09/2018 KR | |
| 10-2018-0114350 21/09/2018 KR | |
| 10-2019-0022754 26/02/2019 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021

(51) **H04N 19/503**; H04N 19/119; H04N 19/122; H04N 19/129; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/50; H04N 19/61; H04N 19/103; H04N 19/176

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, thiết bị giải mã video và thiết bị mã hóa video, trong đó phương pháp giải mã video này bao gồm các bước: tạo ra danh mục ứng viên hợp nhất của khối hiện tại; định rõ bất kỳ một trong số nhiều ứng viên hợp nhất được đưa vào danh mục ứng viên hợp nhất; dựa trên vectơ hạt affin thứ nhất và vectơ hạt affin thứ hai của ứng viên hợp nhất được định rõ, đem lại vectơ hạt affin thứ nhất và vectơ hạt affin thứ hai của khối hiện tại; sử dụng vectơ hạt affin thứ nhất và vectơ hạt affin thứ hai của khối hiện tại, đem lại vectơ affin liên quan đến khối con trong khối hiện tại; và dựa trên vectơ affin, thực hiện dự báo bù chuyển động liên quan đến khối con.

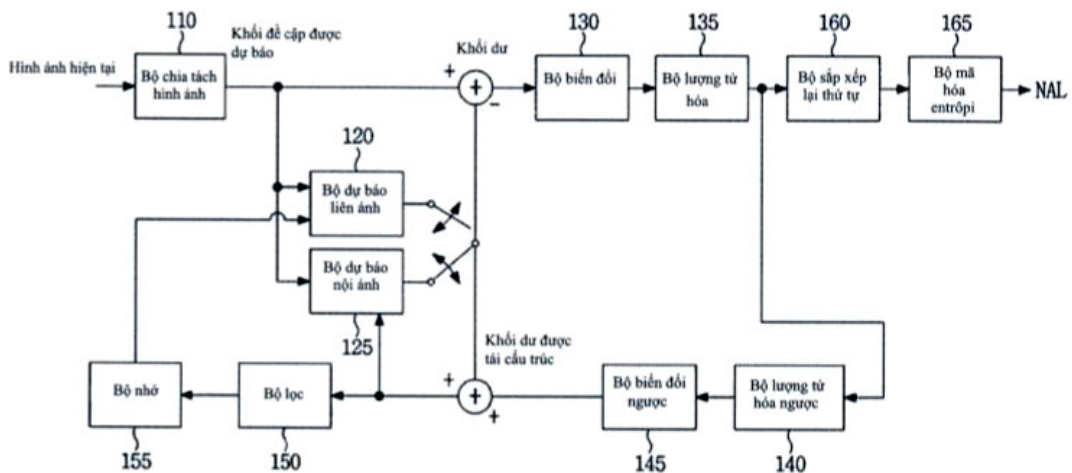


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 78567 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-02115 | (85) 19/04/2021 | |
| (22) 21/09/2019 | (86) PCT/CN2019/107142 | 21/09/2019 |
| (30) 62/734,877 | 21/09/2018 | US (87) WO2020/057663 |
| | | 26/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021

(51) **H04N 19/159; H04N 19/176**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Biao (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); ESENLİK, Semih (TR); CHEN, Jianle (CN); ZHAO, Zhijie (CN); GAO, Han (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO DANH SÁCH CHẾ ĐỘ XÁC SUẤT LỚN NHẤT ĐỂ DỰ BÁO TRONG, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xây dựng danh sách chế độ xác suất lớn nhất (Most Probable Mode, MPM) để dự báo trong, phương pháp bao gồm các bước: xác định liệu khối bên trái của khối mã hiện tại có sẵn hay không; xác định liệu khối bên trên của khối mã hiện tại có sẵn hay không; sử dụng chế độ phẳng, chế độ DC, chế độ thẳng đứng (VER_IDX), chế độ nằm ngang (HOR_IDX), chế độ dự báo trong tương ứng với chế độ thẳng đứng có độ lệch -4, chế độ dự báo trong tương ứng với chế độ thẳng đứng có độ lệch 4, để nhận giá trị của chế độ dự báo trong đối với khối mã hiện tại khi một trong các điều kiện được thỏa mãn. Danh sách MPM được sử dụng để thu được giá trị chỉ số tương ứng với chế độ dự báo của khối ảnh, để cải thiện hiệu suất mã hóa.

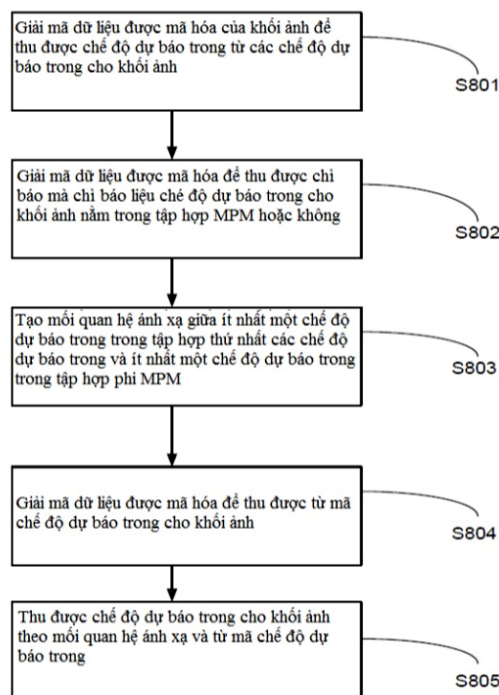


Fig.8

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 78568 A | | | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-02108 | | | (85) 16/04/2020 | |
| (22) 16/10/2018 | | | (86) PCT/IB2018/058024 | 16/10/2018 |
| (30) 62/572,910 | 16/10/2017 | US | (87) WO2019/077500 | 25/04/2019 |
| 62/577,011 | 25/10/2017 | US | | |
| 62/697,034 | 12/07/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2021

(51) *C07K 16/18; A61K 39/395; A61P 25/28*

(62) 1-2020-02168

(71) 1. **EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)

6-10 Koishikawa 4-Chome, Bunkyo-ku Tokyo, 112-8088, Japan

2. **UCL BUSINESS LTD** (GB)

The Network Building 97 Tottenham Court Road London W1T 4TP, United Kingdom

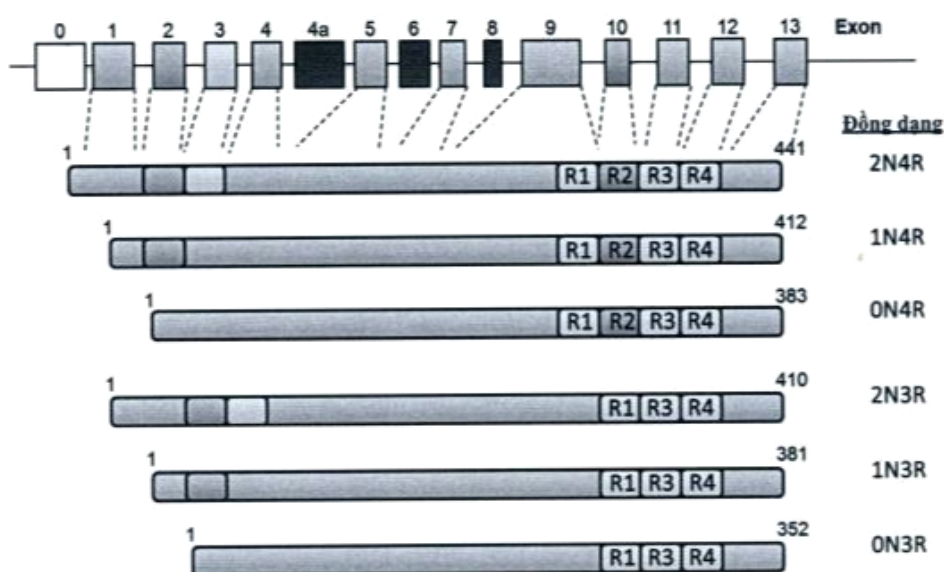
(72) ROBERTS, Malcolm Ian (GB); STADDON, James Martin (GB); DE SILVA, Hettihewage Alfred Rohan (GB); SPIDEL, Jared (US); AOYAGI, Hirofumi (JP); AKASOFU, Shigeru (JP); HASHIZUME, Yutaka (JP); AGARWALA, Kishan (BD)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG TAU, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể liên kết đặc hiệu với Tau và các phương pháp sản xuất kháng thể này.

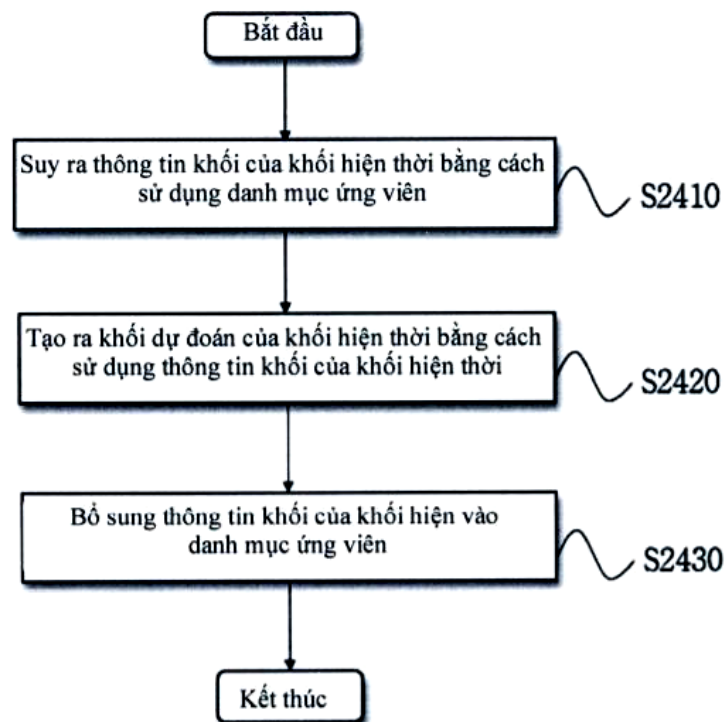
Fig. 1



- (11) **78569 A** (43) 25/06/2021
 (21) **1-2021-02107** (85) 16/04/2021
 (22) 18/09/2019 (86) PCT/KR2019/012049 18/09/2019
 (30) 10-2018-0111372 18/09/2018 KR (87) WO2020/060177 26/03/2020
 (51) **H04N 19/105; H04N 19/176; H04N 19/184; H04N 19/117**
 (71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**
 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
 (72) LIM, Sung Chang (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI TRONG ĐÓ DÒNG BIT ĐƯỢC LƯU TRỮ**

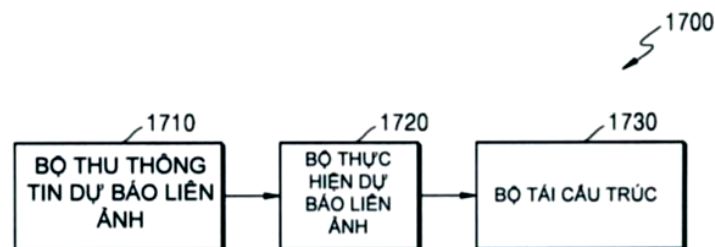
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hoá/giải mã hình ảnh. Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: suy ra thông tin chuyển động của khối hiện thời bằng cách sử dụng danh mục ứng viên, tạo ra khối dự đoán của khối hiện thời bằng cách sử dụng thông tin khối của khối hiện thời và bổ sung thông tin chuyển động của khối hiện thời vào danh mục ứng viên, trong đó danh mục ứng viên này được sử dụng để dự đoán liên ảnh đối với khối được giải mã sau khối hiện thời.

Fig. 24



- (11) **78570 A** (43) 25/06/2021
 (21) **1-2021-02105** (85) 16/04/2021
 (22) 17/09/2019 (86) PCT/KR2019/012000 17/09/2019
 (30) 62/732,224 17/09/2018 US (87) WO2020/060158 26/03/2020
 62/743,025 09/10/2018 US
 (51) **H04N 19/109; H04N 19/70; H04N 19/503; H04N 19/13; H04N 19/176**
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) JEONG, Seungsoo (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); CHOI, Kiho (KR); PIAO, Yinji (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ THÔNG TIN CHUYỂN ĐỘNG, VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ THÔNG TIN CHUYỂN ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm: xác định chế độ dự báo của khối hiện thời là một trong số chế độ bỏ qua và chế độ hợp nhất; khi vector chuyển động, được xác định từ danh sách ứng viên hợp nhất của khối hiện thời, và chênh lệch vector chuyển động hợp nhất cần được sử dụng, thu thông tin ứng viên hợp nhất chỉ báo một ứng viên trong danh sách ứng viên hợp nhất bằng cách thực hiện mã hóa entropy trên dòng bit bằng cách áp dụng một phần thông tin ngữ cảnh; xác định vector chuyển động cơ sở từ một ứng viên được xác định từ danh sách ứng viên hợp nhất, dựa trên thông tin ứng viên hợp nhất; và xác định vector chuyển động của khối hiện thời bằng cách sử dụng chỉ số khoảng cách của chênh lệch vector chuyển động hợp nhất của khối hiện thời và chỉ số hướng của chênh lệch vector chuyển động hợp nhất để sử dụng vector chuyển động cơ sở và chênh lệch vector chuyển động hợp nhất.

FIG. 17



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 78571 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-02103 | (85) 16/04/2021 | |
| (22) 24/09/2019 | (86) PCT/CN2019/107477 | 24/09/2019 |
| (30) 201811146851.1 | 28/09/2018 CN | (87) WO2020/063575 |
| | | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2021

(51) **H04W 80/06; H04W 92/20**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HU, Xingxing (CN); REININGER, Philippe (FR); ZHANG, Hongzhuo (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU THÔNG TIN CẤU HÌNH CỦA THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ MẠNG LỖI, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thu thông tin cấu hình của thiết bị mạng, thiết bị mạng, thiết bị mạng lỗi, hệ thống truyền thông, và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị mạng thứ nhất, thông điệp thứ nhất đến thiết bị mạng thứ hai, trong đó thông điệp thứ nhất bao gồm mã nhận dạng của thiết bị mạng thứ hai, thông điệp thứ nhất được sử dụng để thu được thông tin cấu hình TNL X2 của thiết bị mạng thứ ba, và thiết bị mạng thứ ba là thiết bị mạng đã được thiết lập kết nối X2 với thiết bị mạng thứ hai; và nhận, bởi thiết bị mạng thứ nhất, thông điệp thứ hai được gửi bởi thiết bị mạng thứ hai, trong đó thông điệp thứ hai bao gồm thông tin cấu hình TNL X2 của thiết bị mạng thứ ba. Theo giải pháp kỹ thuật này, thiết bị mạng được nối với mặt phẳng điều khiển của mạng lỗi có thể thu được các địa chỉ TNL của nhiều thiết bị mạng không được nối với mặt phẳng điều khiển của mạng lỗi.

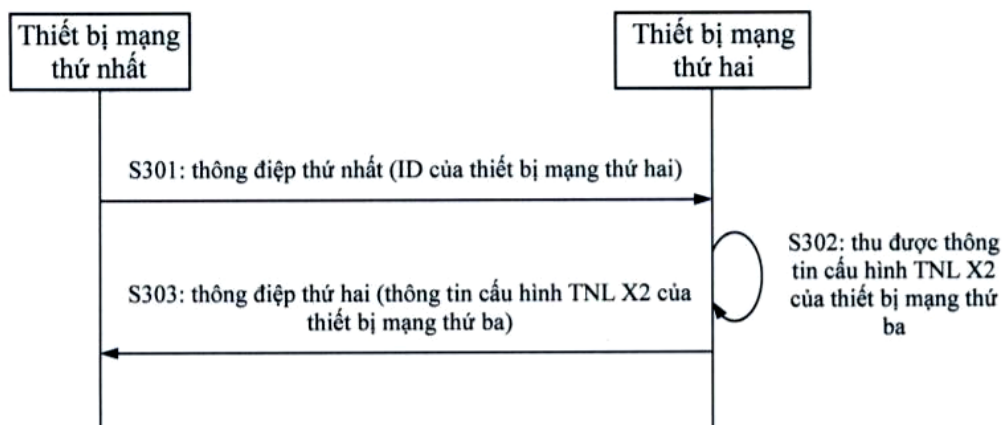


FIG. 3

- (11) 78572 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-02101 (85) 16/04/2021
 (22) 17/09/2019 (86) PCT/IB2019/057822 17/09/2019
 (30) 102018000008658 17/09/2018 IT (87) WO2020/058848 26/03/2020

(51) *F16L 1/16; F16L 1/20; F16L 1/12*

(71) SAIPEM S.P.A. (IT)

Via Martiri di Cefalonia, 67, 20097 San Donato Milanese (MI), Italy

(72) PIGLIAPOCO, Mauro (IT)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐẶT ĐƯỜNG ỐNG Ở ĐÁY CỦA VÙNG NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đặt đường ống (2) ở đáy (3) của vùng nước (4) bao gồm lắp ráp đường ống (2) trên tàu đặt đường ống (1); hạ thủy đường ống (2) từ tàu đặt đường ống (1); nhận biết khu vực (7) của đáy (3) trong vùng nước (4) mà gây ra ứng suất lớn hơn trị số ngưỡng (T) được xác định cho đường ống (2); tiến hành đặt đường ống (2) ở đáy (3) trong vùng nước (4) bằng cách cho tàu đặt đường ống (1) tiến về phía trước; và tạo, nhờ sự biến dạng dẻo có kiểm soát, ít nhất một đoạn cong (12; 13; 12, 13) dọc theo đường ống (2) có độ cong phù hợp với độ cong được giả định bởi đường ống (2) trong vùng lân cận khu vực (7), khi đường ống (2) được đặt ít nhất một phần ở đáy (3) trong vùng nước (4) và bị treo một phần so với đáy (3) trong vùng nước (4) trong vùng lân cận khu vực (7).

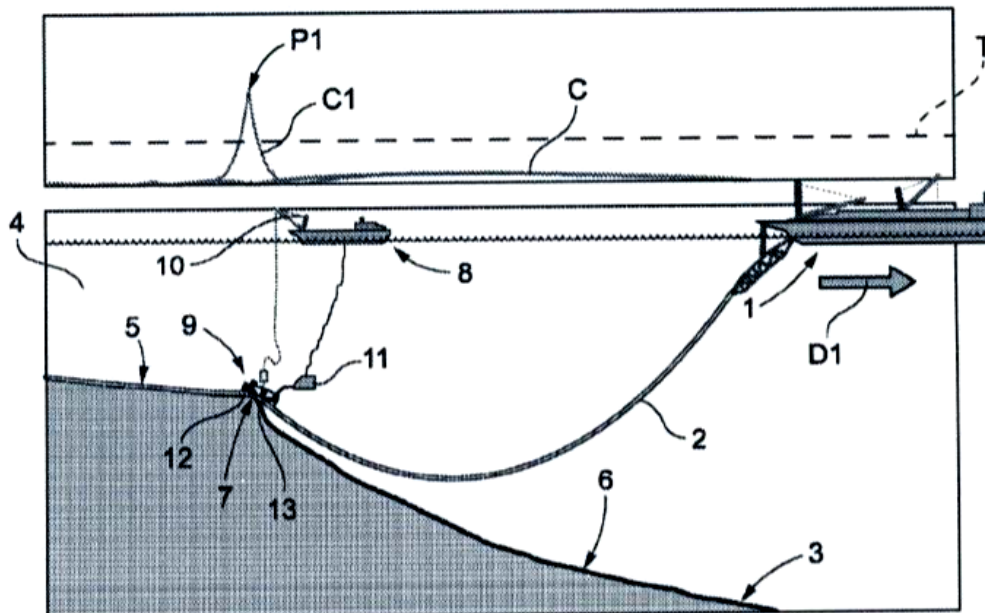


FIG. 10

- (11) 78573 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2021-02097 (85) 16/04/2021
(22) 27/09/2019 (86) PCT/CN2019/108516 27/09/2019
(30) 201811132639.X 27/09/2018 CN (87) WO2020/063852 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2021

(51) *H04W 28/06*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Yumin (CN); MA, Yue (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VỀ KHẢ NĂNG CỦA THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý thông tin về khả năng của thiết bị đầu cuối, thiết bị đầu cuối, và thiết bị phía mạng. Phương pháp bao gồm: truyền thông điệp thứ nhất tới thiết bị phía mạng khi kích thước thông tin về khả năng của thiết bị đầu cuối lớn hơn kích thước tối đa của khối dữ liệu dịch vụ (Service Data Unit, SDU) giao thức hội tụ dữ liệu gói (Packet Data Convergence Protocol, PDCP), trong đó thông điệp thứ nhất bao gồm thông tin thứ nhất, và thông tin thứ nhất bao gồm thông tin được sử dụng để chỉ ra rằng kích thước của thông tin về khả năng của thiết bị đầu cuối lớn hơn kích thước tối đa của SDU PDCP.

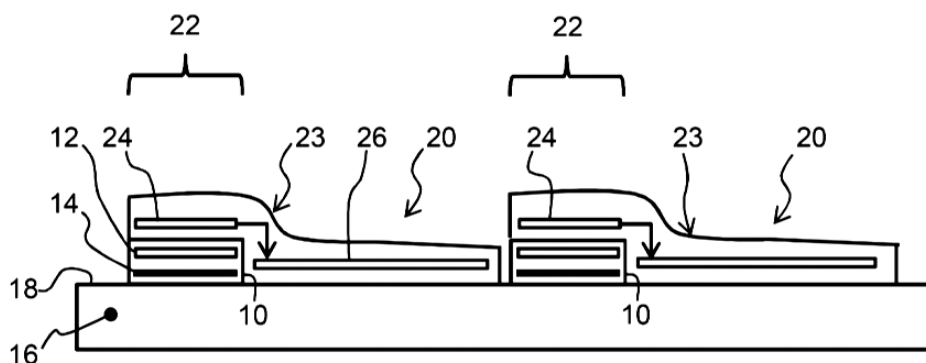
Truyền thông điệp thứ nhất đến thiết bị phía mạng khi kích thước thông tin về khả năng của thiết bị đầu cuối lớn hơn kích thước tối đa của SDU PDCP, trong đó thông điệp thứ nhất bao gồm thông tin thứ nhất, và thông tin thứ nhất bao gồm thông tin được sử dụng để chỉ ra rằng kích thước của thông tin về khả năng của thiết bị đầu cuối lớn hơn kích thước tối đa của SDU PDCP.

301

Fig.3

- (11) 78574 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-02094 (85) 16/04/2021
 (22) 18/09/2019 (86) PCT/EP2019/075000 18/09/2019
 (30) 18195677.2 20/09/2018 EP (87) WO2020/058332 26/03/2020
 (51) **B63B 59/04; F21V 23/02; H02J 50/10; F21Y 105/16; F21Y 115/10; B08B 17/02; F21W 107/20**
 (71) **KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)**
 High Tech Campus 52, 5656 AG Eindhoven, Netherlands
 (72) LEIJSEN, Jacobus, Josephus (NL); VAN UDEN, Martijn, Gerarda, Lambertus, Justinus (NL)
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG CHỐNG HÀ DỪNG ĐỂ HẠN CHẾ VÀ/HOẶC NGĂN CHẶN SỰ TÍCH TỤ BẦM CỦA VẬT THỂ KHI SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU KIỆN HÀ BẮM, VÀ VẬT THỂ TIẾP XÚC VỚI CÁC ĐIỀU KIỆN BẮM BẦM KHI SỬ DỤNG BÌNH THƯỜNG BAO GỒM HỆ THỐNG CHỐNG HÀ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chống hà dùng để hạn chế và/hoặc ngăn chặn sự tích tụ bầm của vật thể khi sử dụng trong điều kiện hà bám gồm nhiều thiết bị chống hà (26) để cung cấp bức xạ chống hà cho ít nhất một phần của vật thể và/hoặc ít nhất một phần của hệ thống chống hà; trong đó hệ thống chống hà còn bao gồm: - hệ thống truyền tải điện gồm: - bộ phát điện cảm ứng (10) gồm ít nhất một phần tử phát cảm ứng (12); - nhiều bộ thu điện cảm ứng (24), mỗi bộ bao gồm ít nhất một phần tử thu cảm ứng; trong đó bộ phát điện cảm ứng và nhiều bộ thu điện cảm ứng dùng để gắn trên vật thể có cấu hình cố định đối với nhau do đó tạo ra khớp nối cảm ứng giữa mỗi phần tử trong số các phần tử của ít nhất một bộ thu cảm ứng và ít nhất một phần tử phát cảm ứng sao cho điện có thể được truyền bằng cảm ứng khi hệ thống truyền tải điện đang được sử dụng; trong đó nhiều thiết bị chống hà (26) được tạo cấu hình để được điều khiển bằng cách sử dụng điện được truyền từ ít nhất một trong nhiều bộ thu điện cảm ứng khi hệ thống đang được sử dụng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật thể tiếp xúc với các điều kiện bám bầm khi sử dụng bình thường bao gồm hệ thống chống hà này.



HÌNH 2

- (11) **78575 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-02083** (85) 16/04/2021
(22) 05/09/2019 (86) PCT/JP2019/035024 05/09/2019
(30) 2018-177610 21/09/2018 JP (87) WO2020/059525 26/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2021

(51) **C08B 5/14; C08B 15/06; C08L 79/02; C08L 1/08; C08L 101/12; C08B 15/04**

(71) **TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD.** (JP)

18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418627, Japan

(72) NAGAHAMA, Hideaki (JP); KINOSHITA, Yuuki (JP); YAMADA, Toshiki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NANOXENLULOZA, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA NANOXENLULOZA VÀ SẢN PHẨM BAO GỒM HỖN HỢP CHỨA NANOXENLULOZA**

(57) Sáng chế đề cập đến nanoxenluloza chứa nhóm axit sulfuric và/hoặc nhóm sulfo, mỗi một nhóm xuất phát từ quá trình xử lý bằng axit sulfuric, và nhóm chức anion xuất phát từ quá trình xử lý ưa nước. Vì tổng lượng nhóm axit sulfuric và/hoặc nhóm sulfo và nhóm chức anion là lớn hơn 0,1 mmol/g và không lớn hơn 4,0 mmol/g, nên nanoxenluloza có độ dài sợi ngắn và chứa một lượng lớn nhóm chức anion, sao cho nanoxenluloza có khả năng thể hiện các đặc tính ngăn cản và khả năng xử lý tuyệt vời, và cũng có hiệu quả kinh tế tuyệt vời. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra nanoxenluloza cũng như sản phẩm bao gồm hỗn hợp chứa nanoxenluloza.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 78576 A | | | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-02075 | | | (85) 16/11/2017 | |
| (22) 14/04/2016 | | | (86) PCT/JP2016/061995 | 14/04/2016 |
| (30) 2015-084806 | 17/04/2015 | JP | (87) WO2016/167314 A1 | 20/10/2016 |
| 2015-084805 | 17/04/2015 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2021

(51) *A01C 1/06*

(62) 1-2017-04568

(71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**

27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

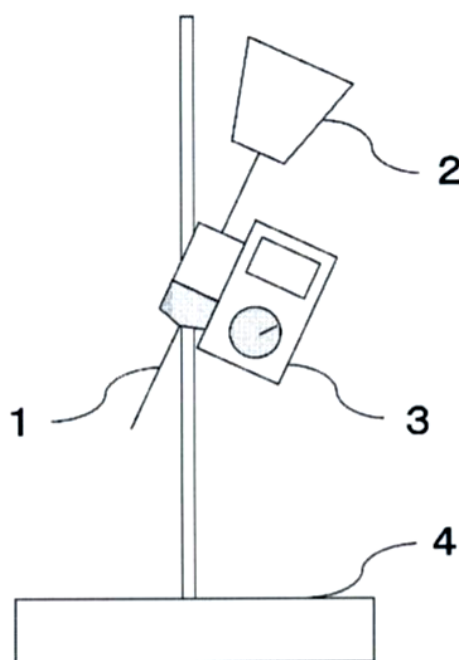
(72) SUMITA, Tomoko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HẠT GIỐNG LÚA ĐƯỢC BAO, KIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT GIỐNG NÀY**

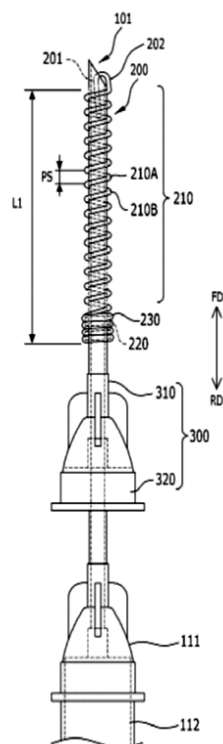
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt giống lúa được bao chứa lớp bao, lớp bao này chứa kẽm oxit, chất hoạt động bề mặt, và ít nhất một hợp chất được chọn từ nhóm (A) sau đây. Nhóm (A): nhóm này bao gồm nhựa acrylic, nhựa vinyl axetat, nhựa uretan, và copolyme butadien. Sáng chế cũng đề cập đến kit và phương pháp sản xuất hạt giống lúa này.

Fig. 1



- (11) 78578 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-02061 (85) 15/04/2021
 (22) 18/09/2019 (86) PCT/KR2019/012068 18/09/2019
 (30) 10-2018-0112658 20/09/2018 KR (87) WO2020/060189 26/03/2020
 10-2019-0045821 19/04/2019 KR
 (51) A61B 17/34; A61L 27/50; A61F 2/00; A61B 17/00
 (71) NEO DR. INC. (KR)
 2-204 42-10, Taejanggongdan-gil, Wonju-si, Gangwon-do 26311, Korea
 (72) KIM, Hyeon Ho (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) DỤNG CỤ LUÒN CHỈ TRONG PHẪU THUẬT MŨI
- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ luồn chỉ để phẫu thuật mũi giúp nâng mũi của người được phẫu thuật, đồng thời ngăn ngừa hiện tượng đau và viêm, duy trì sự tự nhiên cho mũi. Dụng cụ luồn chỉ để phẫu thuật mũi theo một ví dụ của sáng chế đặc trưng ở chỗ bao gồm một kim tiêm được luồn vào từ đầu mũi của người được điều trị theo hướng của lợi; một phần chỉ đàn hồi được tạo thành từ sợi chỉ đàn hồi có lực phục hồi đàn hồi và quấn theo hình xoắn ốc có bước chỉ định trước (PS) xung quanh kim luồn; một ống nén có thể di chuyển theo hướng dọc của kim tiêm; phần chỉ đàn hồi trên được nén theo chiều dọc của kim tiêm bằng ống nén để chôn vào đầu mũi của người được phẫu thuật. Thiết bị luồn chỉ trong phẫu thuật mũi theo sáng chế không chỉ có thể tối đa hóa hiệu quả dựng đầu mũi lên mà còn mang lại sự tự nhiên cho vùng mũi thực hiện phẫu thuật do có dạng lò xo linh hoạt.

Hình 2



- (11) 78579 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-02058 (85) 15/04/2021
 (22) 06/09/2019 (86) PCT/US2019/049874 06/09/2019
 (30) 62/733,228 19/09/2018 US (87) WO2020/060772 26/03/2020

(51) **G01B 3/30; C03B 33/02**

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, NY 14831, United States of America

(72) SCHRAMM, John, David (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐO KHUYẾT TẬT MÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO KÍCH CỠ CỦA KHUYẾT TẬT MÉP CỦA TẤM THỦY TINH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo khuyết tật mép đo kích cỡ của các khuyết tật mép của tấm thủy tinh, thiết bị đo khuyết tật mép này bao gồm: thân gồm các mép đầu đối diện và các mép bên đối diện kéo dài giữa các mép đầu tạo nên thân, thân này có các mặt phẳng đối diện; và ít nhất một trong số (i) phần nhô ra đo kiểu tai chó kéo dài ra phía ngoài từ một trong số các mép đầu ở một trong số các mép bên, phần nhô ra đo kiểu tai chó có chiều cao định sẵn và chiều dài định sẵn hoặc (ii) phần thụt vào đo côngxon kéo dài vào phía trong từ mép đầu còn lại ở một trong số các mép bên, phần thụt vào đo côngxon có chiều cao định sẵn và chiều dài định sẵn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp đo kích cỡ của các khuyết tật mép của tấm thủy tinh sử dụng thiết bị đo khuyết tật mép.

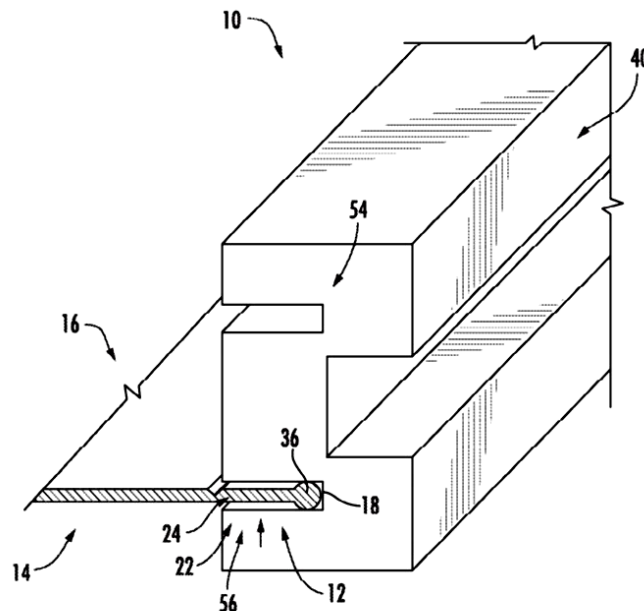


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 78580 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-02057 | (85) 15/04/2021 | |
| (22) 17/09/2019 | (86) PCT/CN2019/106144 | 17/09/2019 |
| (30) 201811140024.1 | 28/09/2018 CN (87) WO2020/063396 | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2021

(51) **H04W 72/10**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Yongping (CN); LI, Baojin (CN); JIN, Huangping (CN); LI, Tie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHẢN HỒI THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC, VI MẠCH VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế này bộc lộ phương pháp phản hồi thông tin trạng thái kênh (CSI-channel state information), thiết bị đầu cuối, phương tiện lưu trữ máy tính đọc được, vi mạch và thiết bị mạng, và liên quan tới lĩnh vực truyền thông. Thiết bị mạng gửi thông tin chỉ báo dải báo cáo CSI tới thiết bị đầu cuối. Thiết bị đầu cuối xác định, dựa trên thông tin chỉ báo dải báo cáo CSI đã thu nhận, các dải con để báo cáo CSI trong một BWP (bandwidth part) được tạo cấu hình cho thiết bị đầu cuối, trong đó các dải con để báo cáo CSI là tập hợp con của các dải con trong BWP. Thiết bị đầu cuối xác định các số của các dải con trong tập hợp con theo quy tắc thiết lập trước, và xác định các mức ưu tiên của các dải con trong tập hợp con dựa trên các số đã xác định của các dải con trong tập hợp con. Thiết bị đầu cuối gửi CSI của M dải con có các mức ưu tiên cao nhất trong tập hợp con tới thiết bị mạng.

1100

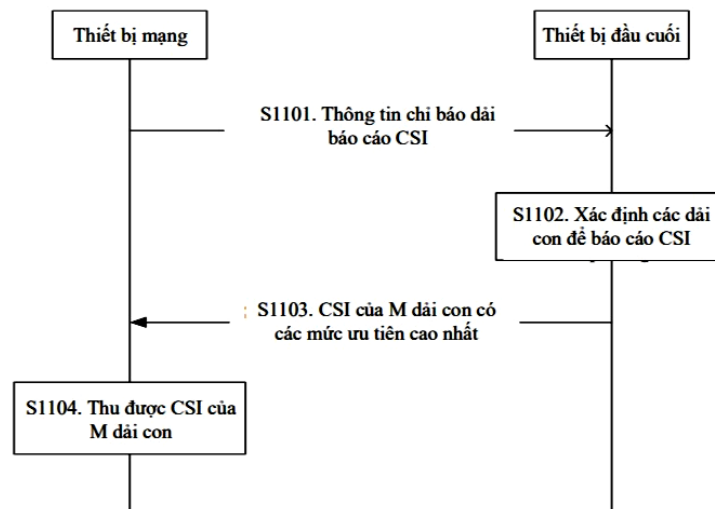
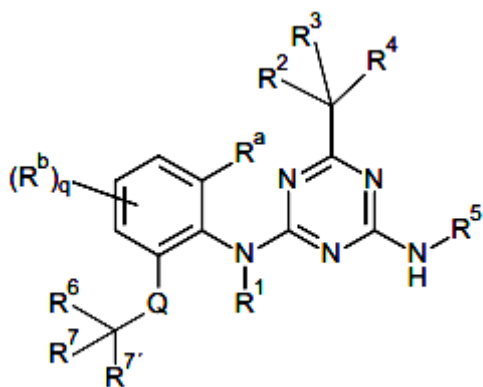


FIG. 11

- (11) **78581 A** (43) 25/06/2021
 (21) **1-2021-02056** (85) 15/04/2021
 (22) 09/09/2019 (86) PCT/EP2019/073915 09/09/2019
 (30) 18195151.8 18/09/2018 EP (87) WO2020/058009 26/03/2020
 (51) **C07D 251/18; A01N 43/68**
 (71) **BASF SE (DE)**
 Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
 (72) GEERDINK, Danny (NL); VOGT, Florian (DE); ZIERKE, Thomas (DE);
 HARTMUELLER, Martin (DE); NEWTON, Trevor William (GB); REINHARD,
 Klaus (DE); SEITZ, Thomas (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT DIAMINOTRIAZIN VÀ CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA HỢP
 CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất diaminotriazin. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm hóa nông để bảo vệ cây trồng và đến phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn.



- (11) 78582 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-02055 (85) 15/04/2021
 (22) 23/09/2019 (86) PCT/KR2019/012352 23/09/2019
 (30) 62/735,152 23/09/2018 US (87) WO2020/060364 26/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2021

(51) *H04N 19/625; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/423*

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

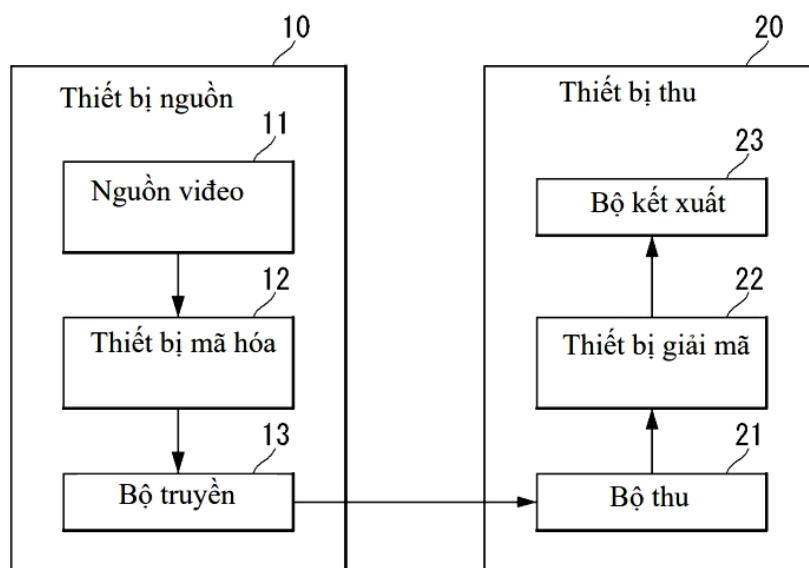
(72) KOO, Moonmo (KR); KIM, Seunghwan (KR); SALEHIFAR, Mehdi (IR); LIM, Jaehyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ CÁC TÍN HIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp mã hóa và giải mã các tín hiệu video và phương tiện đọc được bởi máy tính lưu trữ luồng bit làm cho thiết bị giải mã ảnh thực hiện phương pháp giải mã ảnh. Cụ thể, phương pháp giải mã tín hiệu video dựa vào phép biến đổi rút gọn bao gồm các bước: thu, từ tín hiệu video, chỉ số biến đổi thể hiện các nhân biến đổi được áp dụng theo các hướng ngang và thẳng của khối hiện tại; xác định vùng trong đó phép biến đổi được áp dụng cho khối hiện tại dựa trên các nhân biến đổi được thể hiện bằng chỉ số biến đổi và kích thước của khối hiện tại; suy ra, như không (0), các hệ số của vùng còn lại ngoài vùng mà phép biến đổi được áp dụng bên trong khối hiện tại; và thực hiện phép biến đổi ngược trên vùng mà phép biến đổi được áp dụng sử dụng các nhân biến đổi được thể hiện bằng chỉ số biến đổi.

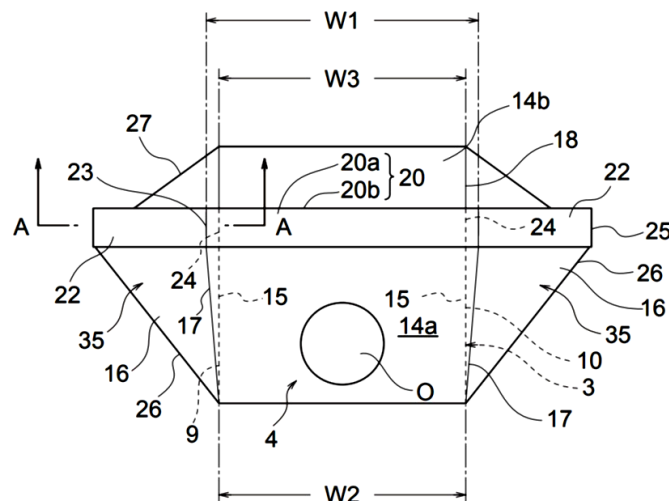
FIG.1



- (11) 78583 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-02051 (85) 15/04/2021
 (22) 20/09/2019 (86) PCT/JP2019/037133 20/09/2019
 (30) 2018-178030 21/09/2018 JP (87) WO2020/059883 26/03/2020
 (51) **B65D 5/06; B65D 5/40**
 (71) **NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)**
 4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan
 (72) YONEDA, Yoshitaka (JP); NAKAMURA, Kouya (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)
 (54) **HỘP ĐỰNG BẰNG GIẤY**

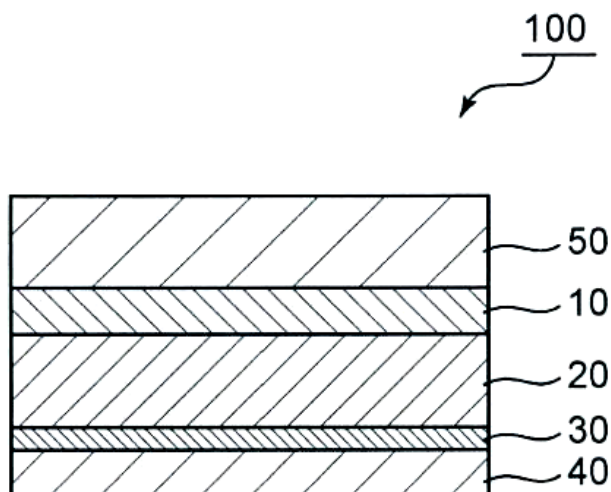
- (57) Sáng chế đề xuất hộp đựng bằng giấy không gây trở ngại cho việc lưu trữ và vận chuyển, và có thiết kế tốt. Phần trên (4) của hộp đựng bằng giấy (1) được đóng kín bằng cách iên kết bề mặt đối diện của mảnh bịt kín trên thứ nhất (20) và mặt đối diện mảnh bịt kín trên thứ hai (22), và mỗi mảnh bên (16) được gấp dọc theo đường gấp mảnh bịt kín thứ nhất (26) và đường gấp mảnh bịt kín thứ hai (27) để tạo thành nắp (35) có dạng gần như hình tam giác. Phần trên (4) được tạo thành bằng cách gấp xuống nắp (35) vào bề mặt của của thân hình ống (3) thông qua mép gấp dọc theo đường gấp (17), đường gấp dọc mảnh bịt kín trên trước (18), và đường gấp dọc mảnh bịt kín trên trước (23), và qua đường gấp lõm của đường gấp dọc mảnh bịt kín trước (15) và đường gấp dọc mảnh bịt kín trên sau (24). Trong hộp giấy (1), chiều rộng (W1) của mảnh bịt kín trên trước (20a) của mảnh bịt kín trên (20) theo hướng phải và trái của hộp giấy lớn hơn chiều rộng (W4) của thân hình ống (3) theo hướng trái phải. Với cấu hình này, lực đẩy chống lại việc gấp xuống của nắp được giảm. Như vậy, sự cong vênh của nắp bị ức chế, và sự phình của thân bị ức chế.

FIG. 4



- (11) **78584 A** (43) 25/06/2021
 (21) **1-2021-02050** (85) 19/06/2017
 (22) 18/11/2015 (86) PCT/JP2015/082368 18/11/2015
 (30) 2014-235814 20/11/2014 JP (87) WO2016/080431 A1 26/05/2016
 2015-225007 17/11/2015 JP
 (51) **G02B 5/30; H05B 33/02; H05B 33/04; H01L 51/50**
 (62) 1-2017-02293
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) MURASHIGE, Takeshi (JP); SUGINO, Youichirou (JP); HIKITA, Takami (JP);
 TAKEMOTO, Hiroyuki (JP); HIRAI, Mariko (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẤM PHÂN CỰC TRÒN DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIỆN PHÁT QUANG (EL) HỮU CƠ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIỆN PHÁT QUANG (EL) HỮU CƠ**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực tròn (100) dùng cho thiết bị hiển thị điện phát quang (EL) hữu cơ, có chức năng chống lóa xuất sắc và có chức năng bảo vệ bản EL hữu cơ xuất sắc. Tấm phân cực tròn (100) theo sáng chế được sử dụng trong thiết bị hiển thị EL hữu cơ. Tấm phân cực tròn (100) bao gồm theo thứ tự này: lớp phân cực (10); lớp trì hoãn (20) có chức năng làm tấm V4; lớp chắn (30); và lớp dính nhạy áp suất (40) có chức năng chắn. Góc được tạo thành giữa trục hấp thụ của lớp phân cực (10) và trục chậm của lớp trì hoãn (20) là từ 35° đến 55°.

FIG. 1



- (11) **78585 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-02047** (85) 15/04/2021
(22) 09/09/2019 (86) PCT/JP2019/035361 09/09/2019
(30) 2018-173413 18/09/2018 JP (87) WO2020/059557 A1 26/03/2020
(51) ***D21H 17/37; C08F 220/48; D21H 21/18; C08F 228/02; C08F 220/06; C08F 220/56***
(71) **ARAKAWA CHEMICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)**
3-7, Hiranomachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0046, Japan
(72) KAMBARA, Ryusuke (JP); FUJIOKA, Daisuke (JP); NISHIURA, Shogo (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẤT LÀM TĂNG ĐỘ BỀN CỦA GIẤY DẠNG BỘT, DUNG DỊCH CHẤT
LÀM TĂNG ĐỘ BỀN CỦA GIẤY VÀ GIẤY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất làm tăng độ bền của giấy dạng bột bao gồm polyme mạch nhánh trên cơ sở (met)acrylamit (A).

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 78586 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-02036 | (85) 15/04/2021 | |
| (22) 23/09/2019 | (86) PCT/KR2019/012329 | 23/09/2019 |
| (30) 10-2018-0114382 | 21/09/2018 KR (87) WO2020/060353 | 26/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2021

(51) **H04L 5/00; H04W 72/04**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

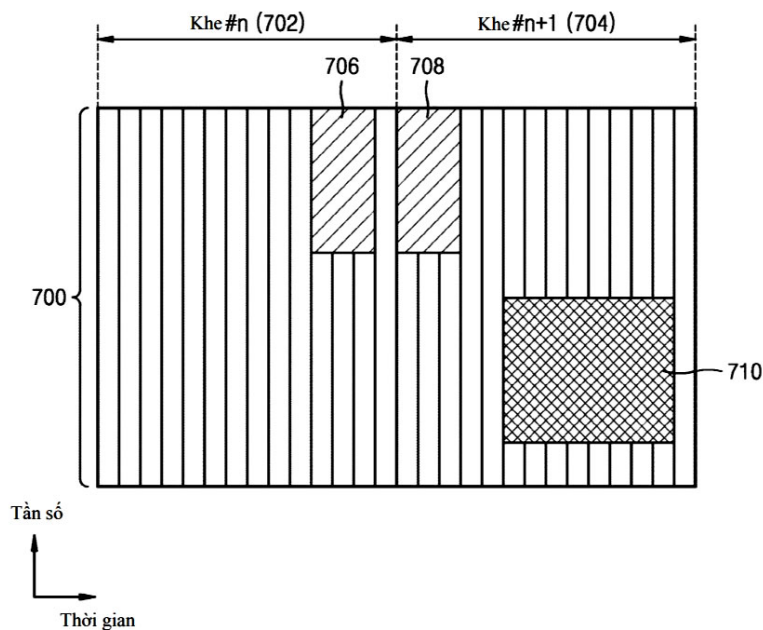
(72) PARK, Sungjin (KR); OH, Jinyoung (KR); RYU, Hyunseok (KR); BANG, Jonghyun (KR); YEO, Jeongho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (user equipment, UE) và phương pháp hoạt động của thiết bị người dùng này dành cho việc gán tài nguyên miền thời gian của kênh dữ liệu trong hệ thống truyền thông không dây, phương pháp hoạt động này bao gồm các bước: thu, từ trạm gốc, kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel, PDCCH) bao gồm thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information, DCI) lập lịch kênh chia sẻ đường xuống vật lý (physical downlink shared channel, PDSCH); nhận dạng ký hiệu bắt đầu trong số các ký hiệu được phân bổ cho PDSCH dựa trên kiểu ánh xạ PDSCH; và nhận dạng các tài nguyên được phân bổ cho PDSCH dựa trên ký hiệu bắt đầu được nhận dạng và giá trị chỉ báo độ dài và vị trí bắt đầu (start and length indicator value, SLIV) được chứa trong DCI.

Fig.7



- (11) 78587 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-02032 (85) 14/04/2021
 (22) 30/09/2019 (86) PCT/JP2019/038546 30/09/2019
 (30) 2018-186562 01/10/2018 JP (87) WO2020/071323 09/04/2020

(51) **B65D 30/18**; *B65D 30/16*

(71) **HOSOKAWA YOKO CO., LTD.** (JP)

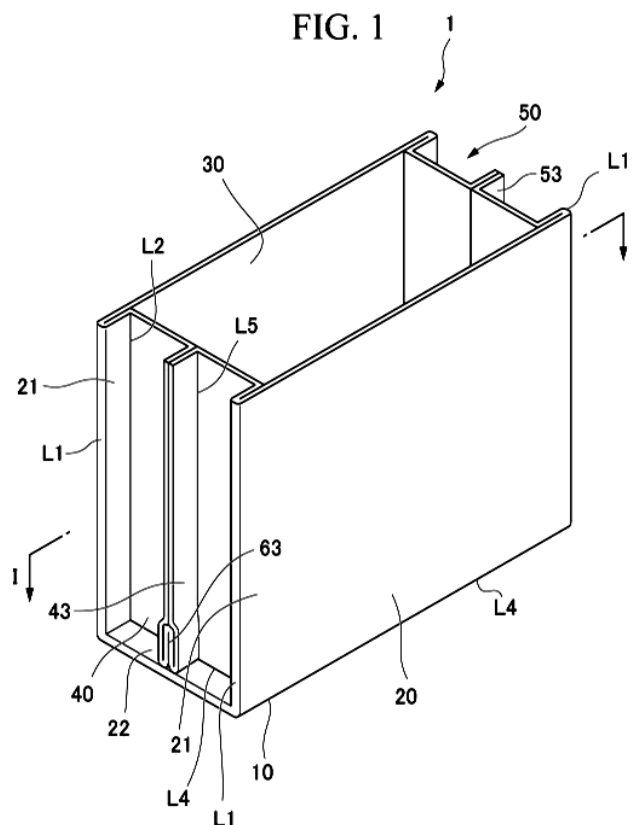
11-5, Niban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-0084, Japan

(72) Raizo KUGE (JP); Kazuhiro UMENAKA (JP); Sho OBARA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **TÚI ĐÓNG GÓI ĐÁY VUÔNG, VẬT ĐÃ ĐÓNG GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÚI ĐÓNG GÓI ĐÁY VUÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến túi đóng gói đáy vuông (1) được tạo thành bằng cách uốn vật liệu đóng gói mềm nguyên khối và bao gồm bề mặt đáy hình tứ giác (10), bề mặt trước (20) và bề mặt sau (30) đứng lên từ hai phía đối diện của bề mặt đáy, và bề mặt bên trái (40) và bề mặt bên phải (50) nối bề mặt trước và bề mặt sau, trong đó mỗi trong số bề mặt bên trái và bề mặt bên phải bao gồm vùng thứ nhất (41, 51) được bố trí trên phía bề mặt trước, vùng thứ hai (42, 52) được bố trí trên phía bề mặt sau, và phần liên kết bề mặt-bên (43, 53) liên kết vùng thứ nhất và vùng thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến vật đã đóng gói bao gồm túi đóng gói đáy vuông (1) theo sáng chế và phương pháp sản xuất túi đóng gói đáy vuông (1).



- (11) 78588 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2021-02026 (85) 14/04/2021
(22) 17/09/2019 (86) PCT/EP2019/074898 17/09/2019
(30) 62/732,300 17/09/2018 US (87) WO2020/058285 26/03/2020
102018122623.3 17/09/2018 DE
(51) C07K 7/04; C07K 7/06; C07K 14/47
(71) IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)
Paul-Ehrlich-Straße 15, 72076 Tübingen, Germany
(72) SONG, Colette (DE); SCHUSTER, Heiko (DE); KOWALEWSKI, Daniel (DE);
SCHOOR, Oliver (DE); FRITSCH, Jens (DE); WEINSCHENK, Toni (DE);
SINGH, Harpreet (DE)
(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
(54) **PEPTIT, PHÂN TỬ LIÊN KẾT, TẾ BÀO LYMPHO T ĐƯỢC HOẠT HÓA
VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PEPTIT, PHÂN TỬ LIÊN KẾT, TẾ BÀO
LYMPHO T ĐƯỢC HOẠT HÓA NÀY, DƯỢC PHẨM VÀ BỘ KIT CHỨA
DƯỢC PHẨM NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến peptit, protein, axit nucleic và tế bào để sử dụng trong các phương pháp trị liệu miễn dịch. Cụ thể, sáng chế đề cập đến liệu pháp miễn dịch ung thư. Sáng chế còn đề cập đến các quyết định kháng nguyên (epitope) peptit tế bào T liên quan đến khối u, một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác, ví dụ như có thể đóng vai trò là thành phần dược phẩm có hoạt tính của các chế phẩm vaccin kích thích đáp ứng miễn dịch chống khối u hoặc kích thích tế bào T bên ngoài cơ thể sống (*ex-vivo*) và chuyển vào bệnh nhân. Các peptit liên kết với các phân tử của phức hợp tương hợp mô chính (major histocompatibility complex-MHC), hoặc peptit này, cũng có thể là đích của các kháng thể, thụ thể tế bào T hòa tan và các phân tử liên kết khác.

- (11) 78589 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-02025 (85) 14/04/2021
 (22) 12/04/2019 (86) PCT/CN2019/082548 12/04/2019
 (30) 201811101842.0 20/09/2018 CN (87) WO2020/057113 A1 26/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2021

(51) *A61B 17/08*

(71) SHANGHAI JINCHEN MEDICAL & PHARMACEUTICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Room No. 368, Place No. 302, No. 211, Fute North Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Shanghai 200131, P. R. China

(72) ZHANG, Xinpeng (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **DỤNG CỤ KHÉP KÍN VẾT THƯƠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ khép kín vết thương thuộc lĩnh vực khâu vết thương trên da, bao gồm thân hở (1), các chi tiết khóa kéo (2), và các chi tiết cố định (3). Thân hở (1) bao gồm vách thân hở và vách trên. Các chi tiết khóa kéo (2) được sắp đặt tại cả hai phía của thân hở (1). Một đầu của các chi tiết khóa kéo (2) được gắn vào các chi tiết cố định (3), và đầu còn lại được gắn vào thân hở (1), các lớp dính được cố định được bố trí trên bề mặt dưới hướng vào da của các chi tiết cố định (3). Dụng cụ khép kín vết thương cho phép các mô-đun chức năng cần thiết cho điều trị vết thương để hoạt động bảo đảm, liên tục, và trực tiếp trên khu vực điều trị, ngăn một cách hiệu quả sự tích tụ dịch tiết không khiến dụng cụ khâu rơi vào vết thương, nhiễm trùng thứ phát, khâu hỏng, hoặc liền xương sai lệch, cho phép tái tạo sinh lý và liền lành tốt hơn.

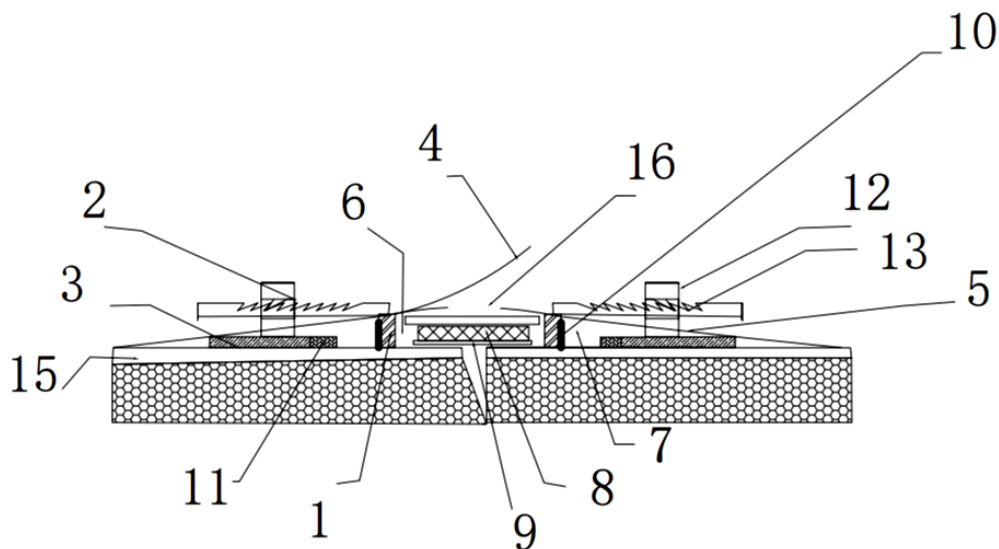


Fig.3

- | | | |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 78590 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-02024 | (85) 27/10/2016 | |
| (22) 19/01/2015 | (86) PCT/KR2015/000507 | 19/01/2015 |
| (30) 10-2014-0037577 | 13/03/2014 KR (87) WO2015/152507 A1 | 08/10/2015 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2021

(51) **H04N 19/105**

(62) 1-2016-04127

(71) **INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD. (KR)**

(Samseong-dong, Golden Tower), 10FL, 511, Samseong-ro Gangnam-gu Seoul 135-745, Republic of Korea

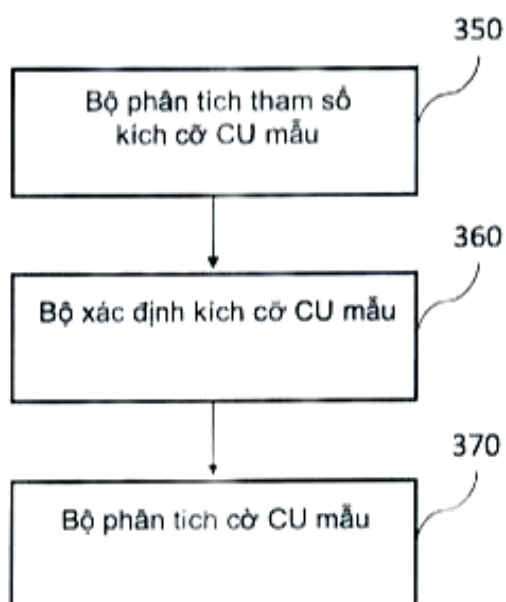
(72) SIM, Dong Gyu (KR); JO, Hyun Ho (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã ảnh. Cụ thể hơn, thiết bị giải mã ảnh bao gồm bộ dự đoán so khớp mẫu để xác định có tạo ra hay không tín hiệu dự đoán dựa trên so khớp mẫu đối với đơn vị mã hóa (Coding Unit - CU) hiện thời bằng cách sử dụng thông tin cờ để chỉ báo rằng CU hiện thời có được mã hóa hay không trong chế độ dự đoán dựa trên so khớp mẫu, trong đó thông tin cờ được sử dụng khi kích cỡ của CU hiện thời thỏa mãn điều kiện phạm vi đối với kích cỡ nhỏ nhất và kích cỡ lớn nhất của CU cần được mã hóa trong chế độ dự đoán.

[Fig. 3b]



- (11) 78591 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-02014 (85) 14/04/2021
 (22) 09/07/2019 (86) PCT/JP2019/027170 09/07/2019
 (30) 2018-182642 27/09/2018 JP (87) WO2020/066216 A1 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2021

(51) *F01N 13/08; F01N 13/20*

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Suguru KANDA (JP); Shohei YASUDA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU XẢ**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu xả của xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm ống xả kéo dài từ động cơ và bộ giảm thanh nối với ống xả. Bộ giảm thanh bao gồm thân chính để tạo thành khoang giãn nở và nắp chụp đầu hình ống lắp vào phần đầu sau của thân chính thông qua giá liên kết bố trí trong thân chính. Nắp chụp đầu bao gồm: phần thành theo chu vi để bao quanh chu vi của giá liên kết, phần nhô mà nhô từ bề mặt theo chu vi trong của phần thành theo chu vi về phía giá liên kết và gài vào giá liên kết này; và lỗ lắp được tạo ra trên phần thành theo chu vi và chi tiết lắp để lắp giá liên kết và nắp chụp đầu kéo dài qua đó.

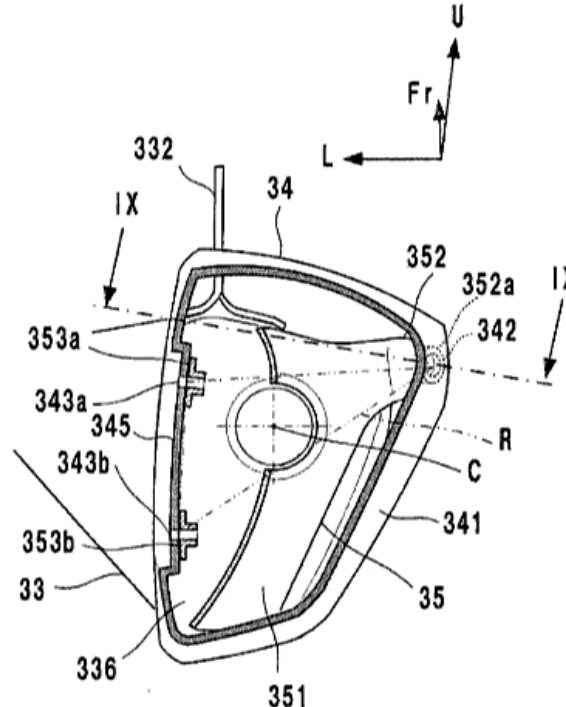


FIG. 9

- (11) **78593 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-02012** (85) 14/04/2021
(22) 14/06/2019 (86) PCT/CN2019/091230 14/06/2019
(30) 201811091450.0 25/09/2018 CN (87) WO2020/062940 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2021

(51) **E02D 5/62**

(71) **1. BEIJING KERUIHENGJI CONSTRUCTION TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)**

101-A017, Floor 1-3, Building 26, No.17 Huanke Middle Road, Tongzhou Park Jinqiao Science and Technology Industry Base, Zhongguancun Science and Technology Park, Tongzhou District, Beijing, 101149 China

2. GAO, YONGGUANG (CN)

No.703, Building B, China Railway Fifth Institute Area, No.9, Kangzhuang Road, Daxing District, Beijing, 102600 China

3. GAO, YUNFEI (CN)

No.703, Building B, China Railway Fifth Institute Area, No.9, Kangzhuang Road, Daxing District, Beijing, 102600 China

(72) GAO, Yongguang (CN); GAO, Yunfei (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHUN VỮA VÀ CỐ KẾT CỌC ĐÚC SẴN DẪN HƯỚNG BỞI LỖ KHOAN CÓ ỐNG CHỐNG ĐẦY ĐỦ VÀ CỌC ĐÚC SẴN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phun vữa và cố kết cọc đúc sẵn dẫn hướng bởi lỗ khoan có ống chống đầy đủ, bao gồm các bước sau: S1) điều khiển giàn khoan mang ống chống (1) để thực hiện việc thi công lỗ khoan, thực hiện việc thi công lỗ khoan đến độ sâu lỗ thiết lập trước để tạo ra lỗ khoan (2); S2) đặt ống chống (1) vào lỗ khoan (2); S3) đóng cọc đúc sẵn (4) vào lỗ khoan (2) sao cho cọc đúc sẵn (4) đạt đến đáy lỗ của lỗ khoan (2); S4) bơm vữa (3) vào lỗ khoan (2); S5) nhỏ ống chống (1) để cọc đúc sẵn (4) và hốc bên trong của lỗ khoan (2) được cố định và gắn kết xi măng thành kết cấu hợp nhất. Sáng chế còn đề cập đến cọc đúc sẵn bao gồm thân cọc và rãnh phun vữa (5) bố trí trên thân cọc, trong đó đầu vào chất lỏng (11) của rãnh phun vữa (5) kéo dài ra ngoài từ bề mặt đầu trên của thân cọc và đầu ra chất lỏng (12) của rãnh phun vữa (5) kéo dài ra ngoài từ bề mặt đầu dưới của thân cọc và/hoặc bề mặt bên của thân cọc.

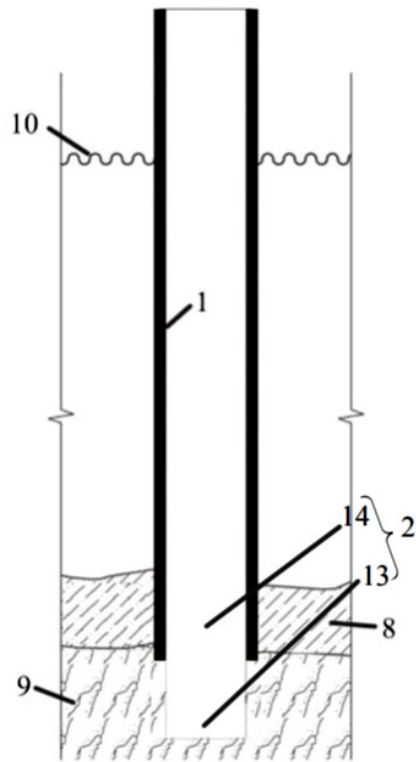


Fig.1

- (11) 78594 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-02009 (85) 27/03/2018
 (22) 23/09/2016 (86) PCT/KR2016/010705 23/09/2016
 (30) 10-2015-0136600 25/09/2015 KR (87) WO2017/052298 30/03/2017
 10-2016-0031463 16/03/2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2021

(51) *A23K 20/147; A23K 10/14; A23K 20/189; A23K 10/12; A23K 10/30*

(62) 1-2018-01272

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, dongho-ro Jung-gu Seoul 04560, Republic of Korea

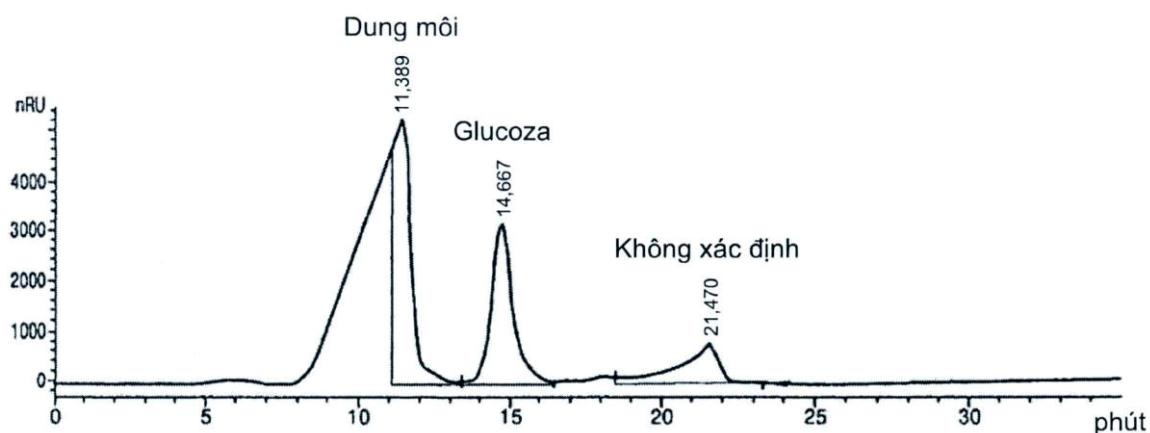
(72) SEO, Hyo Jeong (KR); HONG, Young Ho (KR); CHO, Seong Jun (KR); KANG, Kyeong Il (KR); RYU, Je Hoon (KR); PARK, Seung Won (KR); HAN, Sung Wook (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CÔ PROTEIN TRONG BỘT NGŨ CỐC, BỘT NGŨ CỐC CHỨA PROTEIN ĐƯỢC CÔ BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ CHẤT PHỤ GIA DÙNG CHO THỨC ĂN CHỨA BỘT NGŨ CỐC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cô protein trong bột ngũ cốc, bột ngũ cốc chứa protein được cô bằng cách sử dụng phương pháp này, và chất phụ gia dùng cho thức ăn chứa bột ngũ cốc này. Theo phương pháp cô protein trong bột ngũ cốc của sáng chế, bột ngũ cốc được xử lý bằng enzym để làm tăng hàm lượng sacarit tan trong nước trong nguyên liệu, và bằng cách cấy vi khuẩn hoặc nấm men và lên men, lượng sacarit tan trong nước tăng lên được loại bỏ, nhờ đó làm cho hàm lượng protein cao hơn. Do đó, hiệu quả làm tăng tỷ lệ hàm lượng protein được tăng thêm và tính năng của bột ngũ cốc làm nguồn protein được cải thiện.

Fig.1



(11) 78595 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2021-02007

(22) 13/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/05/2021

(51) E02B 3/06

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Hoàng Đức Thảo (VN)

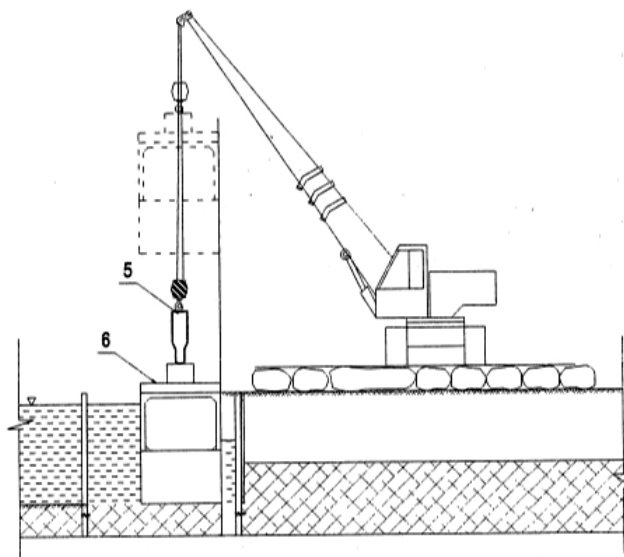
(54) **PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT CÁC CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN BẰNG THỦY LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lắp đặt các cấu kiện bê tông đúc sẵn bằng thủy lực để bảo vệ bờ hồ, sông và đê biển, chống sụt lún, xói lở, giữ ổn định bờ, bao gồm các bước sau:

bước 1: định vị tìm tuyến trên bình đồ thực địa và cắm mốc cao độ;

bước 2: lập hàng rào thi công, đặt biển báo, chiếu sáng, phân luồng giao thông, chuẩn bị mặt bằng thi công và các phương tiện, máy móc, thiết bị, vật tư; vật liệu;

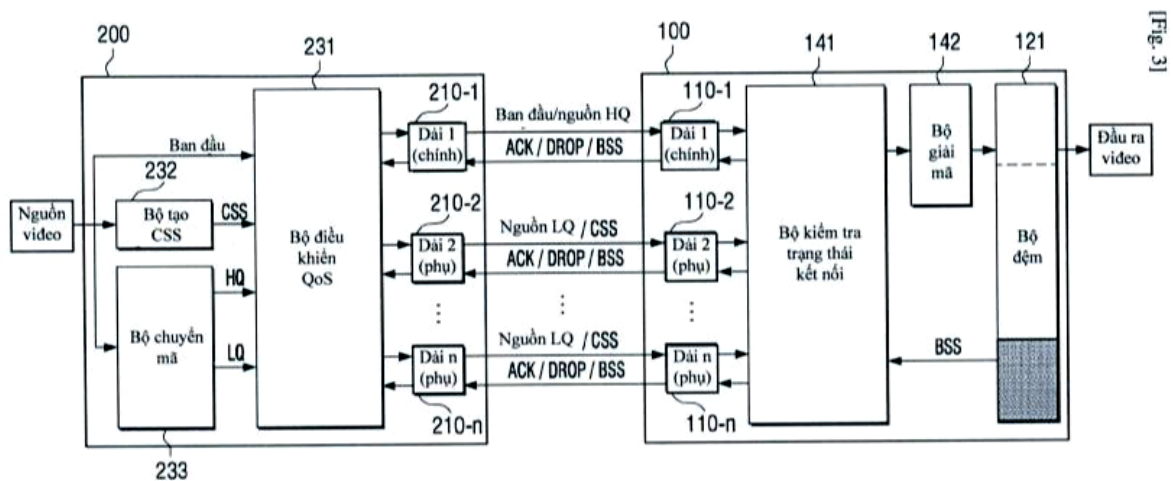
bước 3: đưa cấu kiện (2) vào vị trí đã định vị bằng thiết bị chuyên dụng như xe cẩu, máy đào; tiến hành xói nước áp lực bằng bơm cao áp vào vị trí họng chờ nước (10) bên hông cấu kiện, dòng nước bên trong cấu kiện thoát ra ngoài nền tự nhiên thông qua các lỗ phun xói nước (9) ở mặt dưới cấu kiện, với các cấu kiện không được thiết kế lỗ phun xói nước (9) ở mặt dưới cấu kiện thì sử dụng con kê (11) dẫn nước thay thế; với các vị trí đất nền cứng thì phải gia cường cục tải (4), cục tải (4) được đặt trên giá đỡ (3), giá đỡ (3) được đặt trên mặt cấu kiện (2), sau đó sử dụng búa rung (5) hoặc ép thủy lực để ép cấu kiện (2) đến cao độ thiết kế; tại những vị trí đất nền có vật cản không thể ép cấu kiện bằng phương pháp như trên thì sử dụng thiết bị dẫn (6) để cắt, ép các vật cản, thiết bị dẫn (6) có vai trò tạo khuôn để dễ dàng lắp đặt cấu kiện (2).



Hình 3

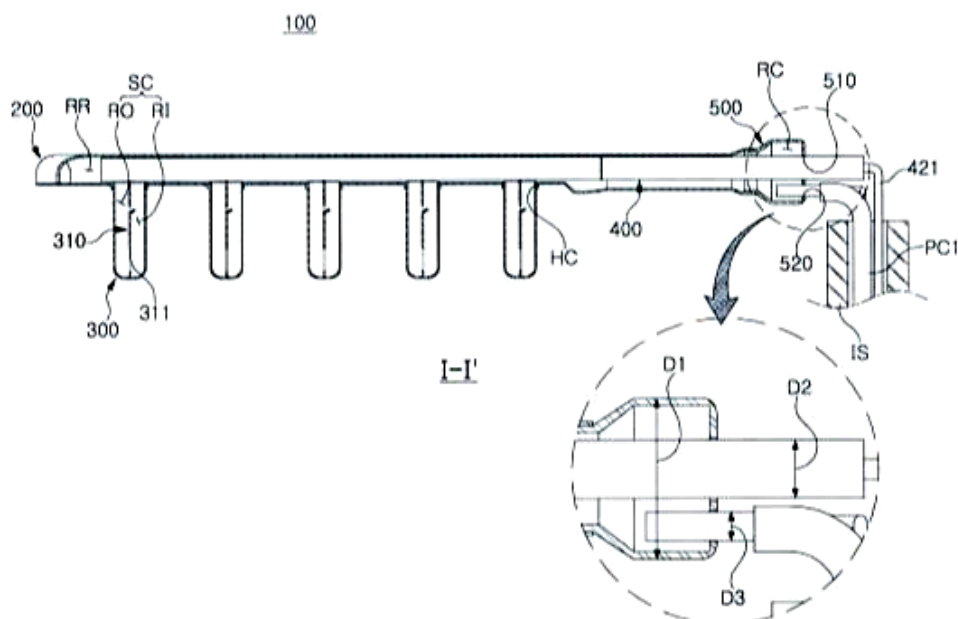
- (11) 78596 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-02002 (85) 13/04/2021
 (22) 14/08/2019 (86) PCT/KR2019/010345 14/08/2019
 (30) 10-2018-0109477 13/09/2018 KR (87) WO2020/054983 19/03/2020
 (51) *H04N 21/4363; H04N 21/438; H04N 21/2383*
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) PARK, Sunho (KR); PARK, Junghyun (KR); LEE, Joonyoung (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ TRUYỀN VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử thực hiện việc truyền video sử dụng nhiều mạng không dây và phương pháp điều khiển thiết bị này. Thiết bị điện tử để nhận và tái tạo các nội dung bao gồm: bộ truyền thông, và bộ xử lý để nhận, từ thiết bị bên ngoài, tín hiệu bao gồm dữ liệu ban đầu của các nội dung thông qua dải tần số chính, và nhận, từ thiết bị bên ngoài thông qua ít nhất một dải tần số phụ, tín hiệu trạng thái kết nối bao gồm thông tin về dữ liệu ban đầu, và điều khiển bộ truyền thông để truyền, đến thiết bị bên ngoài thông qua dải tần số chính và ít nhất một dải tần số phụ, tín hiệu phản hồi bao gồm thông tin về việc xem dữ liệu ban đầu có bị mất hay không, và lượng dữ liệu nhận được được lưu trong bộ đệm.



- (11) 78597 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01999 (85) 13/04/2021
 (22) 04/09/2019 (86) PCT/KR2019/011413 04/09/2019
 (30) 10-2018-0110494 14/09/2018 KR (87) WO2020/055032 19/03/2020
 (51) F25C 1/04; F25C 5/08; F25B 39/02
 (71) WOONGJIN COWAY CO., LTD. (KR)
 136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup Gongju-Si, Chungcheongnam-do 32508,
 Republic of Korea
 (72) LEE, Gyeong-Min (KR); LEE, Jung-Hwan (KR); KIM, Kyu-Jun (KR); JEON, Doo-
 Youl (KR); KANG, Myeong-Hoon (KR); CHOI, Jin-Woo (KR); LEE, Kwon-Jae
 (KR); KIM, Jae-Man (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) BỘ PHẬN BAY HƠI DÙNG CHO THIẾT BỊ LÀM NƯỚC ĐÁ

(57) Sáng chế đề xuất bộ phận bay hơi dùng cho thiết bị làm nước đá. Bộ phận bay hơi dùng cho thiết bị làm nước đá theo một phương án thực hiện của sáng chế có thể bao gồm: thân bộ phận bay hơi có đường dẫn dòng môi chất làm lạnh được tạo ra trong đó; bộ phận nhúng được kết nối với thân bộ phận bay hơi và tạo ra nước đá nhờ sử dụng môi chất làm lạnh ở nhiệt độ thấp hơn so với điểm đóng băng chảy vào đường dẫn dòng môi chất làm lạnh trong khi ít nhất một phần ngập trong nước; bộ phận gia nhiệt có ít nhất một phần được lồng vào đường dẫn dòng môi chất làm lạnh và trực tiếp hoặc gián tiếp gia nhiệt cho môi chất làm lạnh trong đường dẫn dòng môi chất làm lạnh và thân bộ phận bay hơi và/hoặc bộ phận nhúng sao cho nước đá được tạo ra ở bộ phận nhúng được tách ra khỏi bộ phận nhúng; và bộ phận nối được kết nối với thân bộ phận bay hơi sao cho đường dẫn dòng môi chất làm lạnh được kết nối vào chu trình làm lạnh, và cho phép ít nhất lồng một phần của bộ phận gia nhiệt vào đường dẫn dòng môi chất làm lạnh.



- (11) 78598 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01984 (85) 13/04/2021
 (22) 11/10/2019 (86) PCT/KR2019/013384 11/10/2019
 (30) 10-2018-0121713 12/10/2018 KR (87) WO2020/076125 A1 16/04/2020
 10-2018-0121757 12/10/2018 KR
 10-2019-0006611 18/01/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2021

(51) H04N 19/593; H04N 19/119; H04N 19/122; H04N 19/124; H04N 19/61; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/11; H04N 19/129

(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, bộ giải mã, bộ mã hóa và phương tiện đọc được bằng máy tính không chuyển tiếp, trong đó phương pháp giải mã video này gồm: bước xác định đường mẫu tham chiếu của khối hiện tại; bước xác định xem liệu phương thức dự báo nội ảnh ứng viên có tương tự phương thức dự báo nội ảnh của khối hiện tại hay không; bước suy ra phương thức dự báo nội ảnh của khối hiện tại trên cơ sở việc xác định; và bước để thực hiện dự báo nội khung trên khối hiện tại trên cơ sở đường mẫu tham chiếu và phương thức dự báo nội ảnh. Ở đây, ít nhất một trong các phương thức dự báo nội ảnh ứng viên có thể được suy ra bằng cách thêm hoặc bớt độ lệch vào hoặc từ giá trị cực đại trong số phương thức dự báo nội ảnh của khối lân cận ở trên khối hiện tại và phương thức dự báo nội ảnh của khối lân cận ở bên trái của khối hiện tại.

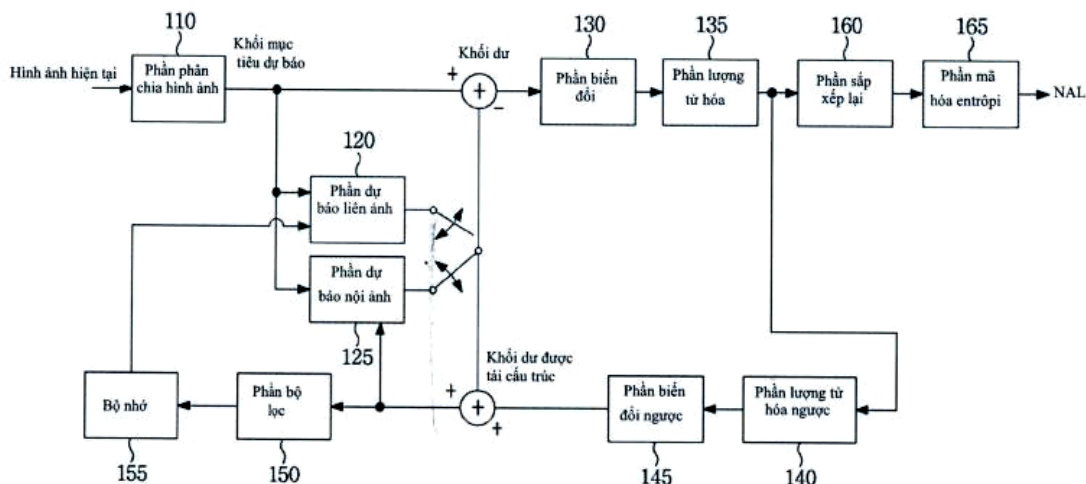


FIG. 1

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 78599 A | (43) 25/06/2021 |
| (21) 1-2021-01982 | (85) 13/04/2021 |
| (22) 22/08/2019 | (86) PCT/CN2019/102057 22/08/2019 |
| (30) 201811084471.X 14/09/2018 CN | (87) WO2020/052419 19/03/2020 |
| 201811146964.1 28/09/2018 CN | |
| 201811186140.7 11/10/2018 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Yong (CN); GONG, Mingxin (CN); QU, Bingyu (CN); ZHOU, Yongxing (CN); BI, Xiaoyan (CN); RONG, Lu (CN); HUANG, Su (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẤU HÌNH TÍN HIỆU THAM CHIẾU, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẤU HÌNH CHUỖI, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, CHIP TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị cấu hình tín hiệu tham chiếu, và phương pháp và thiết bị cấu hình chuỗi, và đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, để giúp cải thiện toàn bộ hiệu năng hệ thống. Phương pháp cấu hình tín hiệu tham chiếu bao gồm: tạo ít nhất hai tín hiệu tham chiếu, trong đó ít nhất hai tín hiệu tham chiếu là các tín hiệu tham chiếu tương ứng với ít nhất hai cổng anten được phân phối bởi thiết bị mạng đến cùng thiết bị đầu cuối. Ít nhất hai tín hiệu tham chiếu là các tín hiệu tham chiếu thuộc cùng loại. Ít nhất hai tín hiệu tham chiếu bao gồm tín hiệu tham chiếu thứ nhất và tín hiệu tham chiếu thứ hai, và chuỗi của tín hiệu tham chiếu thứ nhất khác với chuỗi của tín hiệu tham chiếu thứ hai.

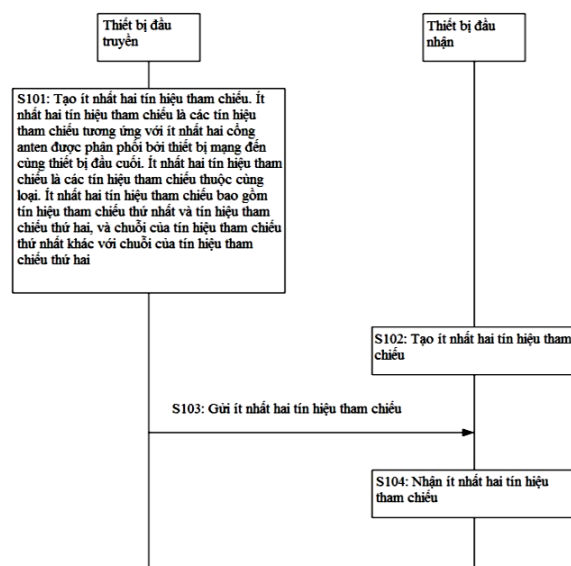


Fig.4

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 78600 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01973 | (85) 12/04/2021 | |
| (22) 07/08/2019 | (86) PCT/CN2019/099633 | 07/08/2019 |
| (30) 201811075068.0 | 14/09/2018 CN (87) WO2020/052380 | 19/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2021

(51) *H04L 5/00; H04W 4/46; H04L 25/02*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XIANG, Zhengzheng (CN); ZHAO, Dehua (CN); LI, Tianze (CN); LU, Lei (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI VÀ NHẬN THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Phương pháp gửi thông tin, phương pháp nhận thông tin, thiết bị đầu cuối, phương tiện truyền thông, và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính được bộc lộ. Phương pháp gửi thông tin bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất dựa vào thông tin thứ nhất, ít nhất một trong số số lượng hoặc vị trí của m tín hiệu tham chiếu giải điều biến (Demodulation Reference Signal, DMRS) được mang trên kênh chia sẻ liên kết phụ vật lý (Physical Sidelink Shared Channel, PSSCH), trong đó m là số nguyên dương, và thông tin thứ nhất bao gồm ít nhất một trong số khoảng cách sóng mang con, thời khoảng của PSSCH, hoặc thời gian kết hợp kênh; và gửi, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, m DMRS đến thiết bị đầu cuối thứ hai. Giải pháp để tạo cấu hình, trong hệ thống vô tuyến mới (New radio, NR), DMRS trên PSSCH trong công nghệ xe đến mọi thứ (Vehicle-to-everything, V2X) được đề xuất. Ngoài ra, khi DMRS trên PSSCH được xác định, thời gian kết hợp kênh tham chiếu có thể được chọn. Ví dụ, khoảng thời gian giữa hai DMRS liên kế được tạo cấu hình có thể nhỏ hơn hoặc bằng thời gian kết hợp kênh, để độ chính xác của việc thực hiện ước tính kênh dựa vào DMRS có thể được cải thiện.

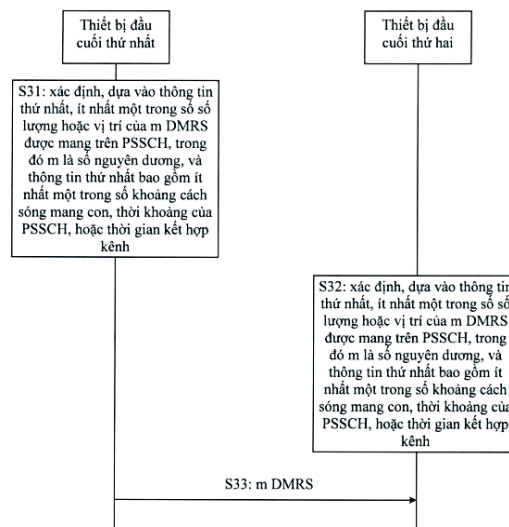


FIG.3

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 78601 A | | | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01972 | | | (85) 12/04/2021 | |
| (22) 13/09/2019 | | | (86) PCT/JP2019/036215 | 13/09/2019 |
| (30) 2018-171605 | 13/09/2018 | JP | (87) WO2020/054865 | 19/03/2020 |
| 2018-171606 | 13/09/2018 | JP | | |
| 2018-171608 | 13/09/2018 | JP | | |
| 2018-234436 | 14/12/2018 | JP | | |
| 2018-234437 | 14/12/2018 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2021

(51) **A61F 13/514; A61F 13/56; A61F 13/49**

(71) **OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)**

7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

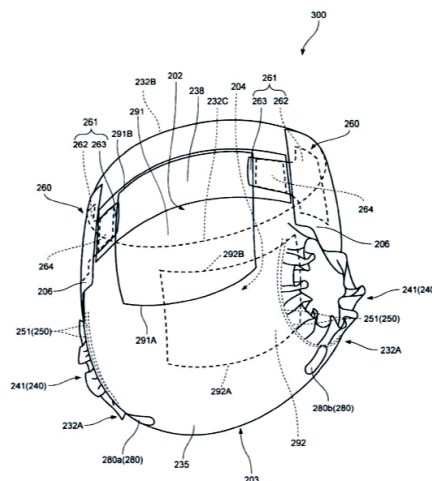
(72) KIMURA, Syoko (JP); TASHIRO, Izumi (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SẢN PHẨM THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thẩm hút (300) bao gồm: phần thân chính có phần thẩm hút và kéo dài từ phần trước (202) đến phần sau (204) qua phần đáy (203); chốt (261) được bố trí ở một trong các phần trước (202) và phần sau (204), kéo dài ra ngoài từ các đầu tương ứng theo chiều rộng của phần thân chính và được định cấu trúc để gắn chặt vào phần còn lại của phần trước (202) và phần sau (204); phần kiểu dáng (291, 292) bao gồm phần kiểu dáng thứ nhất (292) được bố trí ở phần còn lại trong các phần trước (202) và phần sau (204) để có thể nhìn thấy bên ngoài từ một mặt không phải da và có mép đáy quần thứ nhất (292A) kéo dài dọc theo hướng chiều rộng ở một bên của phần đáy (203), và phần kiểu dáng thứ hai 291 được bố trí ở một trong các phần trước (202) và phần sau (204) sao cho có thể nhìn thấy bên ngoài từ phía không có da và có mép đáy quần thứ hai (291A) kéo dài dọc theo hướng chiều rộng ở mặt bên của phần đáy (203); và cặp phần phân biệt (280) được bố trí tương ứng tại các vị trí đối xứng bên theo chiều rộng và trên tâm dọc ở phần đáy (203) và có thể nhận biết bằng mắt thường từ phía không có da.

[FIG. 10]



- (11) 78602 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01971 (85) 12/04/2021
 (22) 12/09/2019 (86) PCT/CN2019/105717 12/09/2019
 (30) 201831034607 13/09/2018 IN (87) WO2020/052654 19/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2021

(51) H04N 19/119

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SETHURAMAN, Sriram (IN); A, Jeeva Raj (IN); KOTTECHA, Sagar (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN LIÊN ẢNH KHÔI HÌNH ẢNH HIỆN THỜI TRONG ẢNH HIỆN THỜI CỦA VIDEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA HÌNH ẢNH VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VIDEO, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp dự đoán liên ảnh khôi hình ảnh hiện thời trong ảnh hiện thời của video, phương pháp và thiết bị mã hóa, phương pháp và thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa để mã hóa hình ảnh video, thiết bị giải mã để giải mã hình ảnh video, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm bước xác định xem khoảng cách thời gian thứ nhất (chẳng hạn như TD0) có bằng khoảng cách thời gian thứ hai (chẳng hạn như TD1) hay không, trong đó khoảng cách thời gian thứ nhất được thể hiện bằng sự chênh lệch giữa trị số đếm thứ tự ảnh của ảnh hiện thời và trị số đếm thứ tự ảnh của hình ảnh tham chiếu thứ nhất; và khoảng cách thời gian thứ hai được thể hiện bằng sự chênh lệch giữa trị số đếm thứ tự ảnh của hình ảnh tham chiếu thứ hai và trị số đếm thứ tự ảnh của ảnh hiện thời; và không thực hiện thủ tục lọc vectơ chuyển động (motion vector refinement, DMVR) khi xác định được rằng khoảng cách thời gian thứ nhất (TD0) không bằng khoảng cách thời gian thứ hai (TD1). Do đó thủ tục DMVR được giới hạn chỉ đối với khôi hình ảnh có các tham chiếu về khoảng cách bằng nhau.

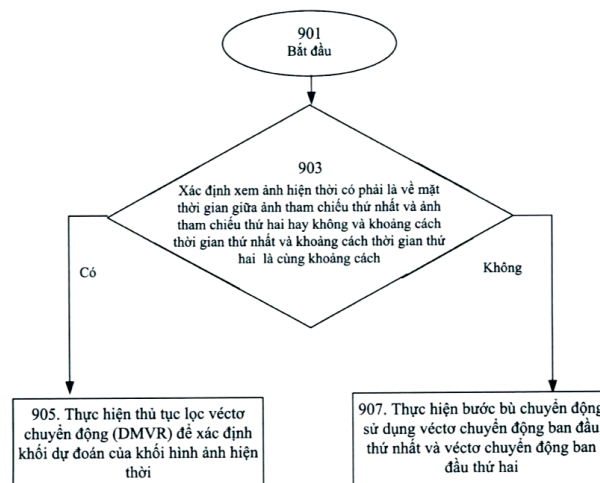


FIG. 9

- (11) **78603 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-01969** (85) 12/04/2021
(22) 06/09/2019 (86) PCT/JP2019/035142 06/09/2019
(30) 2018-171849 13/09/2018 JP (87) WO2020/054598 19/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2021

(51) ***C12P 13/00; C12N 15/09***

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) NONAKA, Kyoshiro (JP); TAKAHASHI, Fumikazu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP CHẤT AXIT 3-HYDROXY-4-AMINO BENZOIC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hợp chất axit 3-hydroxy-4-aminobenzoic bằng cách sử dụng vi sinh vật. Phương pháp sản xuất hợp chất axit 3-hydroxy-4-aminobenzoic bao gồm bước đưa axit aminobenzoic tiếp xúc với vi sinh vật để tạo ra polypeptit (A) hoặc (B) sau đây: (A) polypeptit bao gồm chuỗi axit amin được thể hiện tại SEQ ID NO: 2 hoặc polypeptit bao gồm chuỗi axit amin có ít nhất 90% sự đồng nhất với chuỗi axit amin được thể hiện tại SEQ ID NO: 2 và có hoạt tính 4-hydroxybenzoat hydroxylaza, (B) polypeptit bao gồm chuỗi axit amin được thể hiện tại SEQ ID NO: 6 hoặc polypeptit bao gồm chuỗi axit amin có ít nhất 90% sự đồng nhất với chuỗi axit amin được thể hiện tại SEQ ID NO: 6 và có hoạt tính 4-hydroxybenzoat hydroxylaza.

- (11) 78604 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01948 (85) 12/04/2021
 (22) 13/09/2019 (86) PCT/CN2019/105824 13/09/2019
 (30) PCT/CN2018/105733 14/09/2018 CN (87) WO2020/052675 19/03/2020
 PCT/CN2018/106144 18/09/2018 CN
 62/867,244 27/06/2019 US
 (51) C07K 16/18; G01N 33/577; A61K 39/395; A61P 35/00
 (71) OHEALTH BIOPHARMACEUTICAL (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
 Unit E461, 5th Floor, Lecheng Square, 2 Bio-medical Industrial Park, 218 Sangtian
 Street, Suzhou Industrial Park, Suzhou, Jiangsu 215000, China
 (72) WANG, Ju-ming (TW); LEE, I-chen (TW); HSIAO, Yu-wei (TW); CHI, Jhih-ying
 (TW); DU, Jyun-yi (TW); LIANG, Hsin-yin (TW); CHENG, Chao-chun (TW); KO,
 Chiung-yuan (TW); CHEN, Feng-wei (TW); LIU, Jhih-yun (TW)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG HOẶC MẢNH GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN
 CỦA NÓ, KIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng PTX3 hoặc mảnh kháng thể Fab của nó,
 kit và dược phẩm chứa chúng. Kháng thể đơn dòng nêu trên hoặc mảnh kháng thể
 Fab của nó ức chế hoặc làm chậm đặc hiệu sự gắn kết của PTX3 với thụ thể PTX3,
 và có thể được sử dụng làm kit và phương pháp phát hiện PTX3, và dược phẩm ức
 chế hoặc làm chậm sự tiến triển của các bệnh hoặc triệu chứng có liên quan với
 PTX3 và sự gắn kết của thụ thể PTX3.

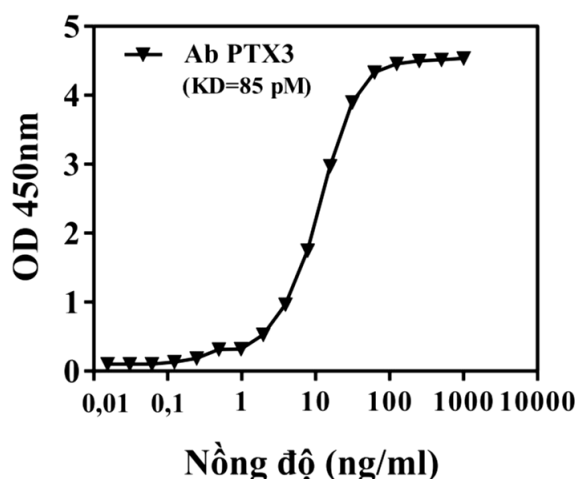


FIG. 2

(11) 78605 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2021-01944

(22) 12/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/04/2021

(51) C05C 9/00

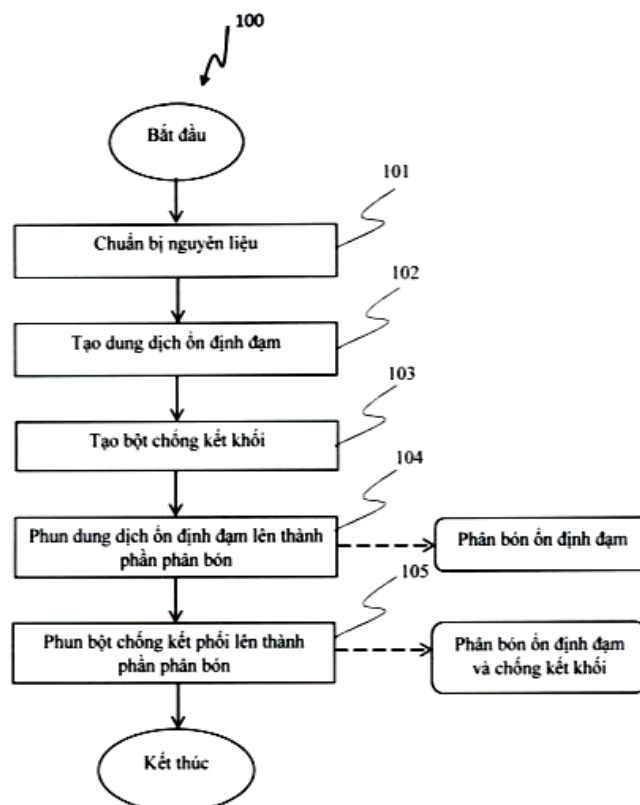
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)**

Lô D, khu công nghiệp Phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(72) Nguyễn Văn Khán (VN); Trần Đức Thắng (VN); Trần Thị Thanh Tuyền (VN); Đỗ Bá Tân (VN); Mai Thị Thanh Nga (VN); Lê Công Nhất Phương (VN); Nguyễn Thanh Tùng (VN); Văn Tiến Thanh (VN)

(54) **PHÂN BÓN ỔN ĐỊNH ĐẠM, CHỐNG KẾT KHỐI VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phân bón ổn định đạm và chống kết khối thu được từ quy trình bao gồm các bước: i) chuẩn bị nguyên liệu, ii) tạo dung dịch ổn định đạm, iii) tạo bột chống kết khối, iv) phun dung dịch ổn định đạm lên thành phần phân bón thu được phân bón ổn định đạm, v) phun bột chống kết khối lên phân bón ổn định đạm. Trong đó, thành phần phân bón được sử dụng ở trạng thái rắn/viên/hạt/bột bao gồm một trong các loại phân sau: phân urê, phân đạm SA (Amoni sunphat), phân DAP (Diamoni photphat), phân NPK, phân PK, và phân NK.



- (11) 78606 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2021-01941 (85) 12/04/2021
(22) 29/03/2019 (86) PCT/CN2019/080641 29/03/2019
(30) PCT/CN2018/108484 28/09/2018 CN (87) WO2020/062820 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2021

(51) **H04W 72/12; H04W 74/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

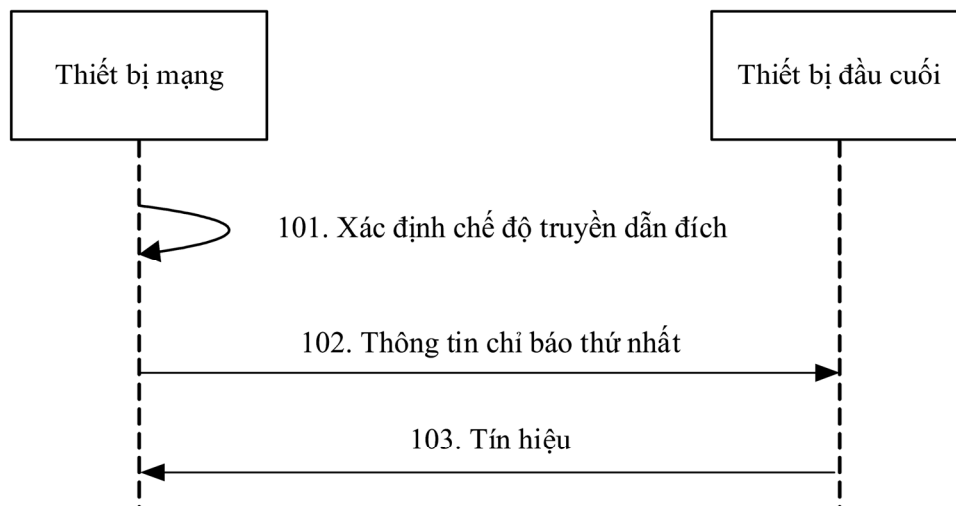
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) BI, Wenping (CN); ZHAO, Yue (CN); WANG, Hong (CN); XIE, Xinqian (CN); YU, Zheng (CN); CHENG, Xingqing (CN); MI, Xiang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN TÍN HIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

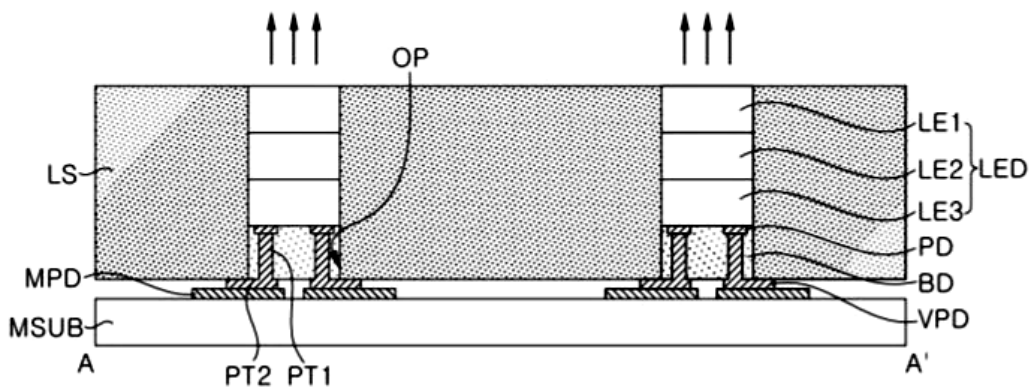
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dẫn tín hiệu, thiết bị truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối thu thông tin từ thiết bị mạng, trong đó thông tin này được sử dụng để chỉ báo thiết bị đầu cuối gửi tín hiệu trong chế độ truyền dẫn dự phòng; thiết bị đầu cuối xác định rằng hoạt động truyền dẫn tín hiệu không thành công; và sau đó gửi tín hiệu tới thiết bị mạng trong chế độ truyền dẫn dự phòng.



- (11) 78607 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01940 (85) 09/04/2021
 (22) 17/10/2019 (86) PCT/KR2019/013626 17/10/2019
 (30) 62/746,873 17/10/2018 US (87) WO2020/080837 23/04/2020
 16/598,545 10/10/2019 US
 (51) *H01L 25/075; H01L 33/62; H01L 33/38; H01L 23/498; H01L 33/00*
 (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
 65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429,
 Republic of Korea
 (72) LEE, Chung Hoon (KR)
 (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
 (54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT THIẾT BỊ
 PHÁT SÁNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng và phương pháp để sản xuất thiết bị phát sáng này. Phương pháp để sản xuất thiết bị phát sáng bao gồm các bước: tạo ra nhiều tế bào phát sáng thứ nhất và nhiều tế bào phát sáng thứ hai trên một bề mặt của tấm nền thứ nhất, cung cấp tấm nền thứ hai để đối diện các tế bào phát sáng thứ nhất và thứ hai, gắn có lựa chọn các tế bào phát sáng thứ nhất lên trên tấm nền thứ hai, và cắt tấm nền thứ hai từ khối gắn bao gồm ít nhất là hai tế bào phát sáng thứ nhất.

FIG.1B



- | | | |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 78608 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01935 | (85) 09/04/2021 | |
| (22) 22/08/2019 | (86) PCT/CN2019/101994 | 22/08/2019 |
| (30) 201811126469.4 | 26/09/2018 CN | (87) WO2020/063215 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2021

(51) **H04W 24/10**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SONG, Yang (CN); SUN, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO CSI BÁO CÁO, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để báo cáo một báo cáo CSI (channel state information), thiết bị đầu cuối, và thiết bị phía mạng, và liên quan đến lĩnh vực của công nghệ truyền thông, để giải quyết một vấn đề trong báo cáo CSI hiện có rằng thiết bị phía mạng không thể chọn chính xác một chùm thích hợp cho UE vì vấn đề can thiệp đã không được xem xét. Phương pháp này bao gồm: nhận thông tin đầu tiên từ thiết bị phía mạng, trong đó thông tin đầu tiên được sử dụng để chỉ ra bất kỳ một trong các đại lượng đo lường sau đây: chất lượng tín hiệu tham khảo nhận được RSRQ (reference signal received quality) và tỉ số tín hiệu trên tạp âm và nhiễu SINR (signal-to-interference and noise ratio); hoặc thông tin đầu tiên được sử dụng để chỉ ra ít nhất hai trong số các đại lượng đo sau đây: công suất tín hiệu tham chiếu nhận được RSRP (reference signal received power), RSRQ và SINR; và báo cáo CSI cho thiết bị phía mạng theo thông tin đầu tiên, trong đó báo cáo CSI bao gồm một đại lượng đo được chỉ ra bởi thông tin đầu tiên, ứng dụng này được áp dụng cho báo cáo chùm tia.

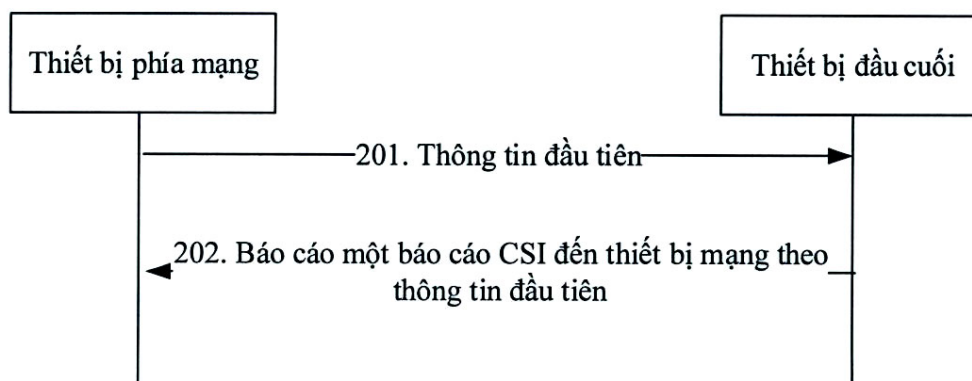


Fig.2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 78609 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01931 | (85) 09/04/2021 | |
| (22) 14/06/2019 | (86) PCT/CN2019/091364 | 14/06/2019 |
| (30) 201811051662.6 | 10/09/2018 CN | (87) WO2020/052304 |
| 201811096702.9 | 19/09/2018 CN | 19/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2021

(51) **H04N 19/139**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHEN, Huanbang (CN); YANG, Haitao (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG DỰA VÀO MÔ HÌNH CHUYỂN ĐỘNG AFFIN, THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp dự đoán vectơ chuyển động dựa vào mô hình chuyển động affin, thiết bị dự đoán vectơ chuyển động dựa vào mô hình chuyển động affin, thiết bị mã hóa video, và phương tiện đọc được bằng máy tính không tạm thời. Phương pháp bao gồm các bước: thu được một khối tham chiếu không gian của khối hình ảnh cần được xử lý; xác định nhiều vị trí khối con thiết lập trước của khối tham chiếu không gian; thu được các vectơ chuyển động tương ứng với vị trí điểm ảnh thiết lập trước của khối hình ảnh cần được xử lý mà được ngoại suy từ các vectơ chuyển động tương ứng với các vị trí khối con thiết lập trước; và thu được các vectơ chuyển động tương ứng với nhiều vị trí khối con của khối hình ảnh cần được xử lý mà được ngoại suy từ các vectơ chuyển động tương ứng với vị trí điểm ảnh thiết lập trước. Theo sáng chế, độ chính xác dự đoán có thể được cải thiện, và hiệu quả mã hóa có thể được cải thiện.

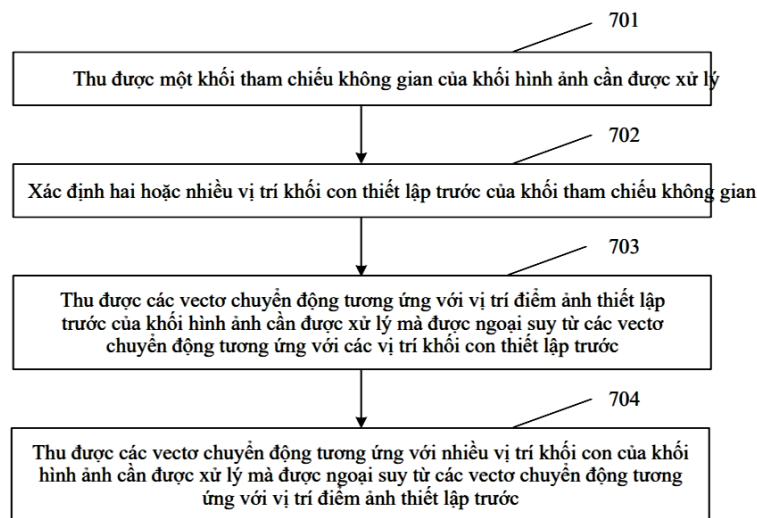


FIG.11

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 78610 A | | | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01927 | | | (85) 24/02/2017 | |
| (22) 03/08/2015 | | | (86) PCT/EP2015/067804 | 03/08/2015 |
| (30) 14179692.0 | 04/08/2014 | EP | (87) WO2016/020320 | 11/02/2016 |
| 15159342.3 | 17/03/2015 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2017

(51) **C07D 471/04**; A61K 31/5377; A61P 35/00

(62) 1-2017-00659

(71) **BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**

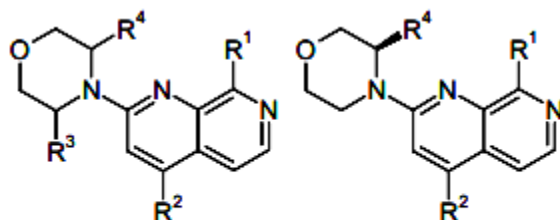
Müllerstr. 178, 13353 Berlin, Germany

(72) WORTMANN, Lars (DE); LÜCKING, Ulrich (DE); LEFRANC, Julien (FR); BRIEM, Hans (DE); KOPPITZ, Marcus (DE); EIS, Knut (DE); VON NUSSBAUM, Franz (DE); BADER, Benjamin (DE); WENGNER, Antje Margret (DE); SIEMEISTER, Gerhard (DE); BONE, Wilhelm (DE); LIENAU, Philip (DE); GRUDZINSKA-GOEBEL, Joanna (DE); MOOSMAYER, Dieter (DE); EBERSPÄCHER, Uwe (DE); SCHICK, Hans (đã chết) (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT 2-(MORPHOLIN-4-YL)-1,7-NAPHTYRIDIN ĐƯỢC THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CÁC HỢP CHẤT TRUNG GIAN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất trung gian để điều chế hợp chất 2-(morpholin-4-yl)-1,7-naphtyridin được thể có công thức chung (I) hoặc (Ib),



(I)

(Ib)

trong đó R¹, R², R³ và R⁴ là như được xác định trong phần mô tả, và phương pháp điều chế các hợp chất trung gian này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 78611 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01925 | (85) 09/04/2021 | |
| (22) 28/09/2018 | (86) PCT/CN2018/108489 | 28/09/2018 |
| | (87) WO2020/062103 | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2021

(51) **G09G 3/36**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Chun Yen (TW); WAI, Dustin Yuk Lun (CA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MẠCH KÍCH THÍCH CỰC CÔNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MẠCH KÍCH THÍCH CỰC CÔNG, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật hiển thị, và đề xuất mạch kích thích cực công, phương pháp điều khiển mạch kích thích cực công, và thiết bị đầu cuối di động, để giải quyết vấn đề là ảnh hưởng không thể được hiển thị sau khi màn hình hiển thị mềm dẻo được gấp. Mạch kích thích cực công bao gồm nhóm kích thích thứ nhất, bộ điều khiển kết nối thứ nhất, và nhóm kích thích thứ hai. Nhóm kích thích thứ nhất được tạo cấu hình để nhận tín hiệu bắt đầu được kết xuất bởi đầu tín hiệu thứ nhất của bộ điều khiển hiển thị. Đầu thứ nhất của bộ điều khiển kết nối thứ nhất được tạo cấu hình để nhận tín hiệu hoạt động được kết xuất bởi nhóm kích thích thứ nhất. Đầu thứ hai của bộ điều khiển kết nối thứ nhất được tạo cấu hình để nhận tín hiệu tạo cổng ghép tầng được kết xuất bởi đầu tín hiệu thứ hai của bộ điều khiển hiển thị. Đầu thứ ba của bộ điều khiển kết nối thứ nhất được tạo cấu hình để nhận tín hiệu tạo cổng màn hình chia tách được kết xuất bởi đầu tín hiệu thứ ba của bộ điều khiển hiển thị. Đầu thứ tư của bộ điều khiển kết nối thứ nhất được tạo cấu hình để nhận tín hiệu hiển thị màn hình chia tách được kết xuất bởi đầu tín hiệu thứ tư của bộ điều khiển hiển thị. Nhóm kích thích thứ hai được tạo cấu hình để nhận tín hiệu hoạt động được kết xuất bởi đầu thứ năm của bộ điều khiển kết nối thứ nhất.

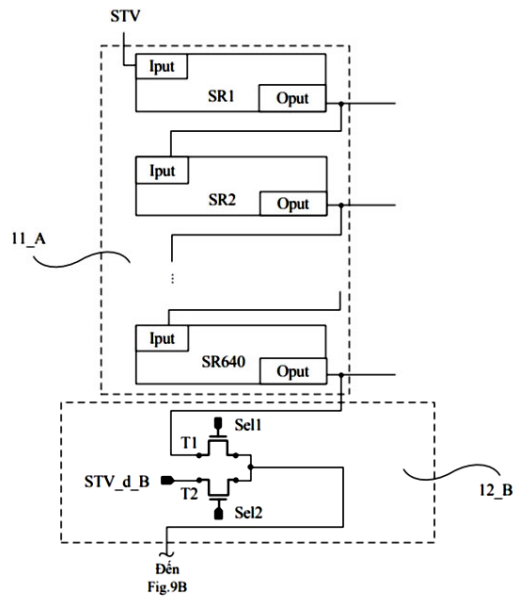


FIG. 9A

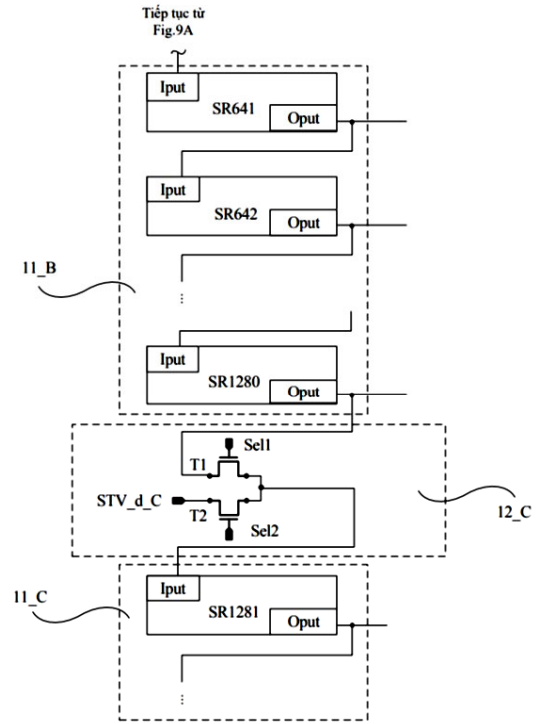


FIG. 9B

(11) 78612 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2021-01919

(22) 09/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/04/2021

(51) B60R 25/045; B60R 25/30; B60R 25/33; B60R 25/102

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC PENIKAA (VN)

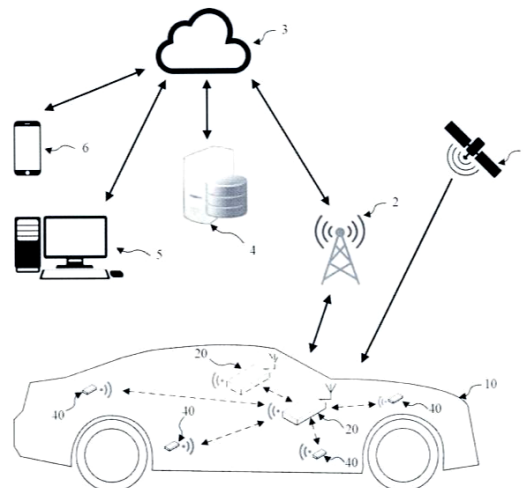
Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội

(72) Trần Anh Trung (VN); Bùi Nhật Huy (VN); Nguyễn Văn Đại (VN)

(54) **HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM DÀNH CHO PHƯƠNG TIỆN CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ CHO THUÊ HOẶC CHO MƯỢN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống chống trộm dành cho phương tiện cơ giới đường bộ cho thuê hoặc cho mượn bao gồm: một hoặc nhiều thiết bị chủ (master) (20) được trang bị định vị GPS, bộ phận thu phát sóng nội bộ (27) và mạch nhận tín hiệu tốc độ xe (24), thiết bị chủ (20) này được đặt trên phương tiện cơ giới cần chống trộm. Trên thiết bị chủ (20) tích hợp thêm bộ phận thu phát sóng mạng nội bộ xe (27) tới các thiết bị tớ (40) cùng bố trí trên phương tiện đặt thiết bị chủ. Các thiết bị tớ (40) bao gồm vi điều khiển (43), mạch cấp nguồn (41), bộ phận đóng ngắt (44) và bộ phận thu phát sóng mạng nội bộ (42), sử dụng mô đun truyền sóng nhận hoặc gửi dữ liệu giao tiếp với thiết bị chủ nhằm điều khiển rơ le hoạt động, trong đó thiết bị tớ (40) kết nối với thiết bị chủ (20) qua mạng không dây truyền dữ liệu để điều khiển đóng ngắt đường nguồn, và tín hiệu của các bộ điều khiển phương tiện cơ giới, hoặc bật còi báo động. Nhờ kết nối không dây giữa các thiết bị giúp cho trộm không xác định được số lượng các thiết bị ở trên phương tiện, đồng thời nhờ sự kết nối dữ liệu giữa các thiết bị trong hệ thống nên chỉ cần một thiết bị chủ (40) hay tớ (20) bị trộm tháo ra khỏi hệ thống thì các thiết bị còn lại sẽ khóa các chức năng còn lại trên phương tiện.

Bằng biện pháp này trộm sẽ rất khó xác định được các thiết bị tớ được đặt ở đâu trên phương tiện do không có đường dây điện nối trực tiếp giữa thiết bị chủ và thiết bị tớ. Sáng chế này đặc biệt phù hợp cho các công ty chuyên cho thuê xe tự lái, hoặc các ngân hàng cho vay thế chấp tài sản là chính phương tiện cơ giới.



Hình 1

(11) **78613 A**

(43) 25/06/2021

(21) **1-2021-01918**

(22) 09/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/04/2021

(51) **B60R 25/045; B60R 25/30; B60R 25/33; B60R 25/102**

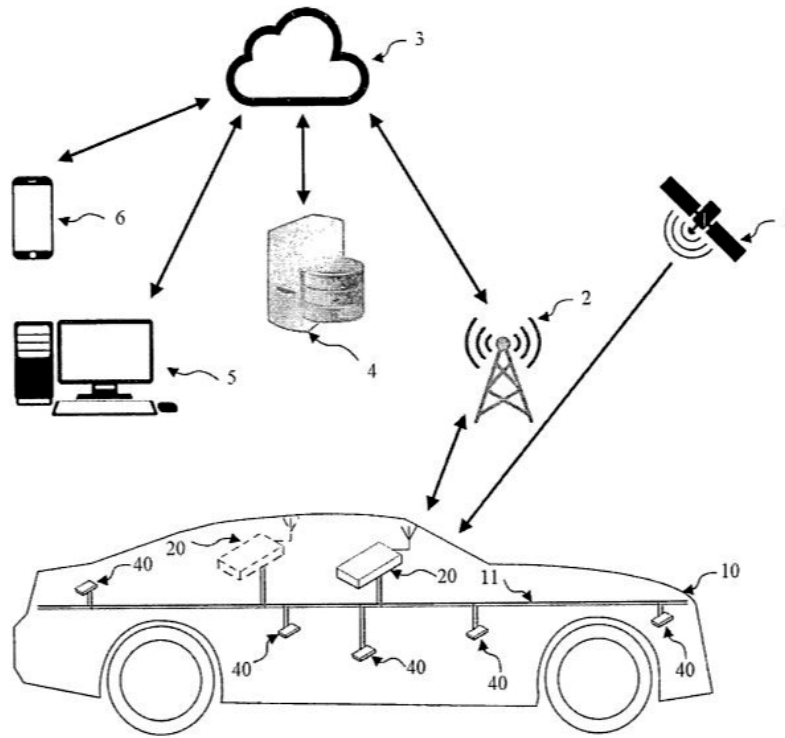
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PENIKAA (VN)**

Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội

(72) Trần Anh Trung (VN); Bùi Nhật Huy (VN); Nguyễn Văn Đại (VN)

(54) **HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM DÀNH CHO XE Ô TÔ CHO THUÊ HOẶC CHO MƯỢN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống chống trộm dành cho xe ô tô cho thuê hoặc cho mượn bao gồm: một hoặc nhiều thiết bị chủ (master) (20) được trang bị định vị GPS, bộ phận giao tiếp mạng điều khiển nội bộ của xe CAN (Control Area Network) (27) và mạch nhận tín hiệu tốc độ xe (24) thiết bị chủ (20) này được đặt trên ô tô cần chống trộm, thiết bị chủ (20) cũng có các đặc điểm thông thường như các thiết bị định vị khác là sử dụng hệ thống định vị GPS xác định vị trí cũng như tốc độ xe và truyền thông internet không dây để truyền dữ liệu tọa độ hay các thông tin khác của phương tiện cơ giới về máy chủ (4); các thiết bị tớ (40) bao gồm vi điều khiển (43), mạch cấp nguồn (41), bộ phận đóng ngắt (44) và bộ phận giao tiếp mạng điều khiển nội bộ của xe CAN (42), sử dụng mạng CAN (11) nhận hoặc gửi dữ liệu giao tiếp với thiết bị chủ nhằm điều khiển rơ le hoạt động, trong đó thiết bị tớ (40) kết nối với thiết bị chủ (20) qua mạng điều khiển nội bộ của xe CAN (11) bao gồm hai đường dây tín hiệu CAN low và CAN high truyền dữ liệu để điều khiển đóng ngắt đường nguồn hoặc tín hiệu của các bộ điều khiển phương tiện cơ giới, các thiết bị tớ được đặt trên đường dây nguồn điện cung cấp hoặc dây tín hiệu cấp cho các bộ điều khiển trên xe nhằm ngắt điện hoặc tín hiệu của các bộ điều khiển, nhờ đó cắt một phần hoặc tất cả các chức năng hoạt động của phương tiện; Bằng biện pháp này trộm sẽ rất khó xác định được các thiết bị tớ được đặt ở đâu trên phương tiện do thiết bị chủ và thiết bị tớ kết nối với nhau thông qua mạng điều khiển nội bộ CAN (Control Area Network) của xe ô tô, mạng này trải dài từ đầu xe đến cuối xe. Sáng chế này đặc biệt phù hợp cho các công ty chuyên cho thuê xe tự lái, hoặc các ngân hàng cho vay thế chấp tài sản là chính phương tiện cơ giới.



H.1

Hình 1

(11) 78614 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2021-01917

(22) 09/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/04/2021

(51) F25D 7/00

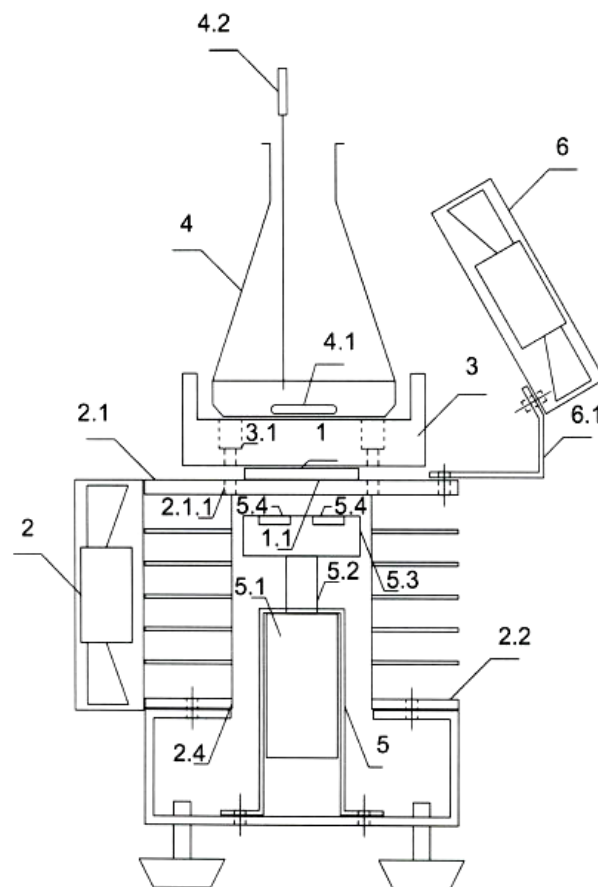
(71) VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 1A Thanh Lộc 29, phường Thanh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Thị Thùy Phương (VN); Nguyễn Phúc Hoàng Duy (VN)

(54) THIẾT BỊ GIA NHIỆT LÀM LẠNH CÓ KHUẤY TRỘN ĐỒNG THỜI

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị có khả năng gia nhiệt, làm lạnh kèm khuấy trộn đồng thời sử dụng hiệu ứng nhiệt điện. Nhờ vào quạt giải nhiệt đặt ở vị trí thích hợp, tốc độ giải nhiệt của thiết bị theo sáng chế được cải thiện đáng kể nên có thể ứng dụng để tạo xung nhiệt độ hay nói cách khác là gia nhiệt và làm lạnh theo chu kỳ nối tiếp nhau cho nghiên cứu bất kỳ, chẳng hạn như nghiên cứu hoạt tính của vật liệu hóa điện. Ngoài ra, thiết bị gia nhiệt, làm lạnh kèm khuấy trộn đồng thời theo sáng chế có thể sử dụng với nhiều dạng bình chứa khác nhau như bình cầu, bình tam giác, cốc thủy tinh, ống nghiệm.



H. 1

- (11) 78615 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01915 (85) 08/04/2021
 (22) 02/08/2019 (86) PCT/JP2019/030471 02/08/2019
 (30) 2018-180095 26/09/2018 JP (87) WO2020/066297 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2021

(51) **G01P 15/02; B25J 13/00**

(71) **IHI CORPORATION (JP)**

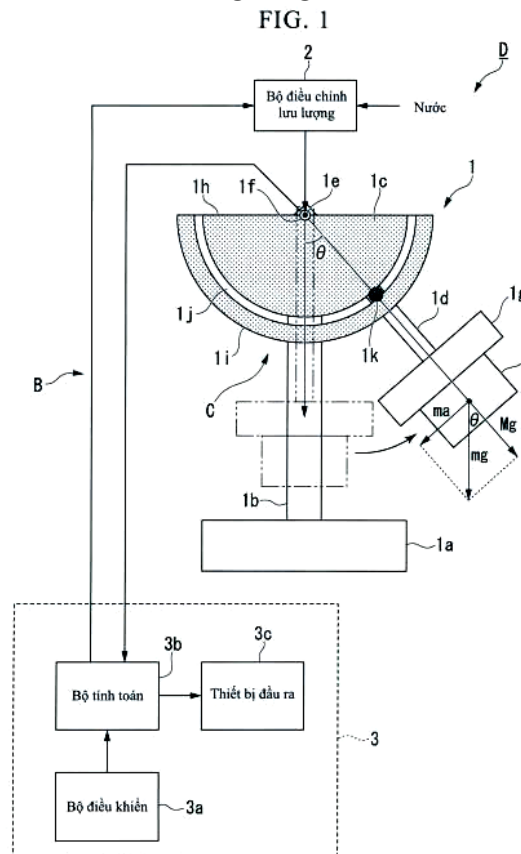
1-1, Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 1358710, Japan

(72) NAKAYAMA Takayuki (JP); KURATA Yuji (JP); SUNAKAWA Takuya (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIA TỐC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xác định gia tốc (D) bao gồm bộ giá đỡ (1) để giữ dụng cụ giữ (1g) thực hiện giữ mẫu thử nghiệm (Y) trong trạng thái trong đó dụng cụ giữ được làm nghiêng so với trạng thái nằm ngang, phát hiện góc nghiêng của dụng cụ giữ, và tạo ra khả năng thay đổi lực giữ của dụng cụ giữ, bộ điều chỉnh khối lượng (B) để điều chỉnh khối lượng của mẫu thử nghiệm sao cho lực thành phần của trọng lực theo chiều nghiêng mà thay đổi theo góc nghiêng này bằng trọng lực tác dụng lên mẫu thử nghiệm trước khi làm nghiêng mẫu này, và bộ tính toán gia tốc (3b) để tính toán gia tốc của mẫu thử nghiệm khi mẫu thử nghiệm bị tách ra khỏi dụng cụ giữ trên cơ sở góc nghiêng và gia tốc trọng trường tác dụng lên mẫu thử nghiệm khi mẫu thử nghiệm bị tách ra khỏi dụng cụ giữ.



(11) **78616 A**

(43) 25/06/2021

(21) **1-2021-01910**

(22) 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/04/2021

(51) **G09B 29/00**; *G06F 16/00*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ- ĐỊA CHẤT (VN)**

Số 18 phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quốc Long (VN); Bùi Xuân Nam (VN); Bùi Khắc Luyện (VN); Cao Xuân Cường (VN); Lê Văn Cảnh (VN); Bùi Ngọc Quý (VN); Nguyễn Quang Minh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THÀNH LẬP BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH TỶ LỆ LỚN CHO CÁC MỎ LỘ THIÊN BẰNG THIẾT BỊ BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI UAV VÀ CÔNG NGHỆ GIS**

(57) Với mục đích nâng cao hiệu quả, an toàn, giảm thời gian, sức lao động, và chi phí cho hoạt động thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ lớn ở các mỏ lộ thiên, sáng chế đề xuất phương pháp thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ lớn cho mỏ lộ thiên bằng công nghệ bay không người lái UAV kết hợp với việc xử lý dữ liệu bằng công nghệ GIS. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước:

(i) thu thập ảnh chụp địa hình mỏ lộ thiên bằng UAV;

(ii) xử lý ảnh chụp và xây dựng cơ sở dữ liệu mỏ lộ thiên bằng công nghệ GIS, trong đó bao gồm cơ sở dữ liệu Nền địa lý, cơ sở dữ liệu mỏ và cơ sở dữ liệu ảnh UAV; và

(iii) thành lập bản đồ địa hình ở các mỏ lộ thiên bằng cách sử dụng các cơ sở dữ liệu tạo ra từ bước (ii).

- | | |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 78617 A | (43) 25/06/2021 |
| (21) 1-2021-01904 | (85) 08/04/2021 |
| (22) 20/09/2019 | (86) PCT/KR2019/012290 20/09/2019 |
| (30) 10-2018-0114342 21/09/2018 KR | (87) WO2020/060327 A1 26/03/2020 |
| 10-2018-0114344 21/09/2018 KR | |
| 10-2018-0114343 21/09/2018 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2021

(51) *H04N 19/11; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/86; H04N 19/513; H04N 19/593; H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/186*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, BỘ GIẢI MÃ VIDEO, BỘ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, bộ giải mã video, bộ mã hóa video và phương tiện đọc được bằng máy tính không chuyển tiếp, trong đó phương pháp giải mã video theo sáng chế này bao gồm các bước là: tạo ra danh mục ứng viên hợp nhất trong khối hiện tại; định rõ một trong số nhiều ứng viên hợp nhất được đưa vào danh mục ứng viên hợp nhất; suy ra vectơ hạt affin thứ nhất và vectơ hạt affin thứ hai của khối hiện tại dựa trên vectơ hạt affin thứ nhất và vectơ hạt affin thứ hai của ứng viên hợp nhất được định rõ; suy ra vectơ affin đối với khối con trong khối hiện tại, sử dụng vectơ hạt affin thứ nhất và vectơ hạt affin thứ hai của khối hiện tại; và thực hiện dự báo bù chuyển động cho khối con dựa trên vectơ affin.

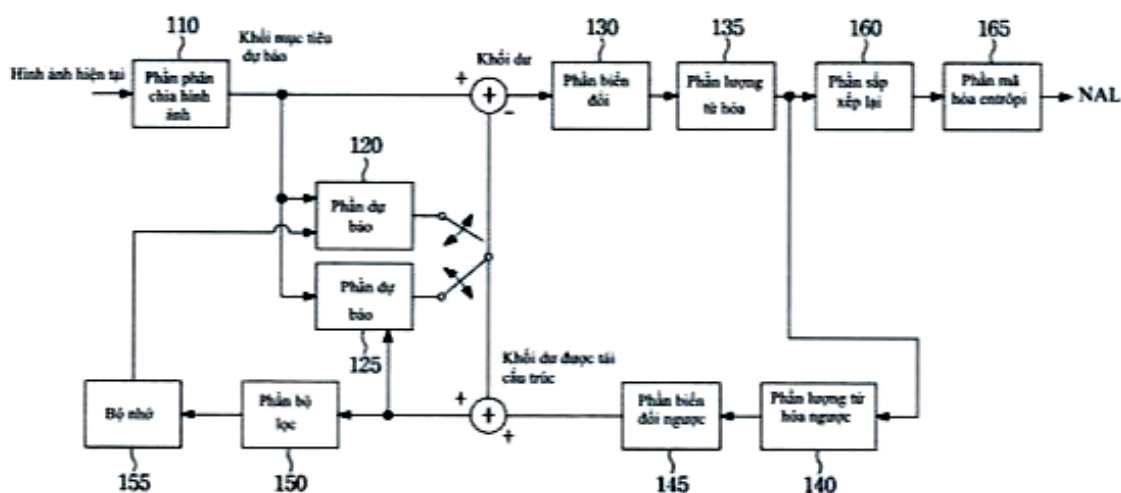


FIG. 1

- (11) 78618 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2021-01892 (85) 08/04/2021
(22) 25/09/2018 (86) PCT/CN2018/107367 25/09/2018
(87) WO2020/061753 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2021

(51) *H04W 52/02; H04W 52/24*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây và thiết bị đầu cuối, có khả năng ngăn không cho tỷ lệ hấp thụ riêng (specific absorption rate, SAR) của thiết bị đầu cuối vượt quá giá trị tiêu chuẩn. Phương pháp này bao gồm bước: nếu tỷ số làm việc đường lên của mạng thứ hai lớn hơn so với tỷ số làm việc đường lên tối đa của mạng thứ hai, thì thiết bị đầu cuối giảm tổng công suất truyền của mạng thứ nhất và mạng thứ hai, và/hoặc tỷ số làm việc đường lên của mạng thứ hai, sao cho SAR sóng điện từ của thiết bị đầu cuối nhỏ hơn hoặc bằng giá trị đặt trước.

200

Nếu tỷ số làm việc đường lên của mạng thứ hai lớn hơn so với tỷ số làm việc đường lên tối đa của mạng thứ hai, thì thiết bị đầu cuối giảm tổng công suất truyền của mạng thứ nhất và mạng thứ hai, và/hoặc tỷ số làm việc đường lên của mạng thứ hai, sao cho tỷ số hấp thụ riêng (SAR) sóng điện từ của thiết bị đầu cuối nhỏ hơn hoặc bằng giá trị đặt trước

S210

Fig.2

(11) 78619 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2021-01889

(22) 07/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/05/2021

(51) E02B 3/06; E02D 29/02

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC PYTAGO (VN)

Số 2, đường Kim Giang, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Đỗ Đức Thắng (VN); Trần Hữu Anh (VN); Trịnh Đình Đức (VN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ KÈ NAN BÊ TÔNG, RỌ CÁT HÌNH TRỤ VÀ KÈ RỌ CÁT BẰNG HỆ KÈ NAN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ kè nan bê tông, rọ cát hình trụ và kè rọ cát được tổ hợp từ các rọ cát hình trụ làm từ các hệ kè nan bê tông này. Hệ kè nan bê tông bao gồm: các nan bê tông (210) được sắp xếp cách đều nhau theo chiều dọc; các thanh đai polyme cốt sợi (230) xuyên qua các nan bê tông (210) và được bố trí cách nhau theo phương ngang để liên kết và cố định khoảng cách của các nan bê tông (210); các thanh gia cường (220) được xuyên qua các nan bê tông (210) và được bố trí cách nhau theo phương ngang, ở mỗi đầu của hệ kè nan bê tông (200) được tạo khoảng trống (240) bằng cách loại bỏ một nan bê tông gần kề với nan bê tông (210) đầu hệ kè nan bê tông.

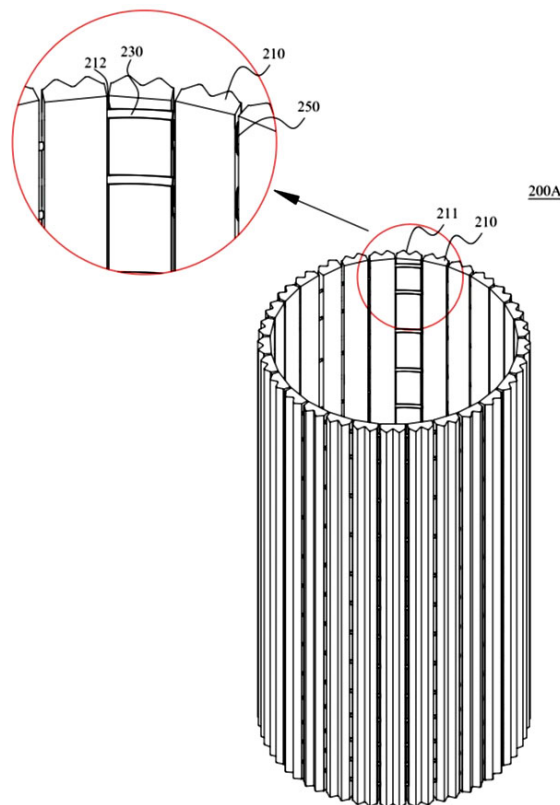
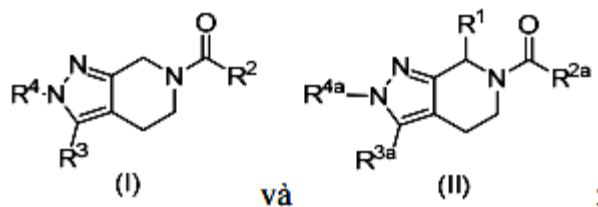


Fig.6

- (11) **78620 A** (43) 25/06/2021
 (21) **1-2021-01882** (85) 07/04/2021
 (22) 27/09/2019 (86) PCT/IB2019/058240 27/09/2019
 (30) 62/738,600 28/09/2018 US (87) WO2020/065613 02/04/2020
 (51) **A61K 31/437; C07D 498/04; C07D 513/04; C07D 471/04**
 (71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**
 Turnhoutseweg 30, 2340 Beerse, Belgium
 (72) AMERIKS, Michael K. (US); CHEN, Gang (US); HUANG, Chaofeng (CN);
 LAFORTEZA, Brian Ngo (US); RAVULA, Suchitra (US); SOUTHGATE, Emma
 Helen (US); ZHANG, Wei (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **CHẤT ĐIỀU HÒA LIPAZA MONOAXYLGLYXEROL VÀ DƯỢC PHẨM
 CHỨA NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất ngưng tụ có Công thức (I) và Công thức (II),
 dược phẩm chứa các hợp chất này, phương pháp điều chế các hợp chất này. Hợp
 chất theo sáng chế được sử dụng để điều trị các trạng thái bệnh, rối loạn và tình
 trạng y tế liên quan đến điều hòa MGL, chẳng hạn như những bệnh liên quan đến
 đau, rối loạn tâm thần, rối loạn thần kinh (bao gồm, nhưng không giới hạn ở rối loạn
 trầm cảm nặng, trầm cảm kháng trị, trầm cảm lo âu, rối loạn lưỡng cực), ung thư và
 các bệnh về mắt:



trong đó R¹, R², R^{2a}, R³, R^{3a}, R⁴ và R^{4a} như được xác định trong bản mô tả.

- | | | | |
|-------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 78621 A | | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01879 | | (85) 07/04/2021 | |
| (22) 12/09/2019 | | (86) PCT/US2019/050861 | 12/09/2019 |
| (30) 62/730,172 | 12/09/2018 | US (87) WO2020/056172 A1 | 19/03/2020 |
| 62/848,147 | 15/05/2019 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2021

(51) *H04N 19/44; H04N 19/70; H04N 19/59; H04N 19/61; H04N 19/50; H04N 19/51*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong Province 518129, P. R. China

(72) HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ MÃ HOÁ VIDEO, BỘ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit dữ liệu video mã hoá được thực hiện bằng bộ giải mã dữ liệu video. Phương pháp này bao gồm các bước phân tích cú pháp cơ; phân tích cú pháp các vectơ chuyển động dự bị cho cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất; xác định rằng các vectơ chuyển động dự bị cho cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai không có mặt trong dòng bit dữ liệu video mã hoá và suy luận rằng các vectơ chuyển động dự bị cho cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai giống với các vectơ chuyển động dự bị cho cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất khi cờ có giá trị thứ nhất; xác định rằng các vectơ chuyển động dự bị cho cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai có mặt trong dòng bit dữ liệu video mã hoá khi cờ có giá trị thứ hai; tạo ra danh sách hình ảnh tham chiếu bằng cách sử dụng các vectơ chuyển động dự bị cho cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất hoặc các vectơ chuyển động dự bị cho cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai; và thực hiện quy trình dự báo liên cấu trúc dựa vào danh sách hình ảnh tham chiếu để tạo ra khối ảnh được khôi phục. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa, bộ mã hóa video và bộ giải mã video.

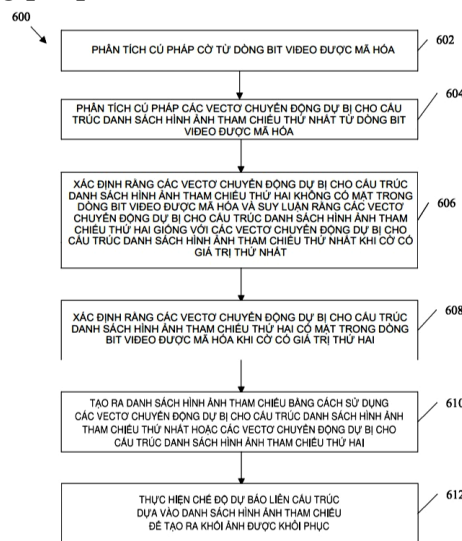


FIG. 6

- (11) **78622 A** (43) 25/06/2021
 (21) **1-2021-01875** (85) 07/04/2021
 (22) 11/09/2019 (86) PCT/EP2019/074234 11/09/2019
 (30) 18194174.1 13/09/2018 EP (87) WO2020/053282 19/03/2020

(51) **C07D 471/04; C07D 519/00; A01N 43/90; A61K 31/437**

(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**

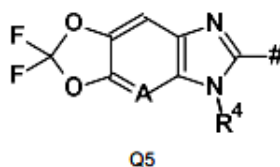
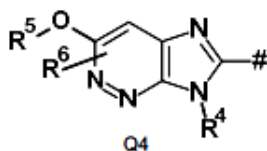
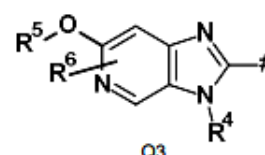
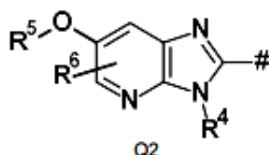
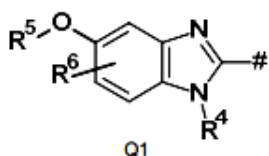
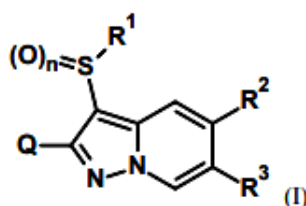
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany

(72) FISCHER, Rüdiger (DE); WILLOT, Matthieu (FR); HAGER, Dominik (DE); HOFFMEISTER, Laura (DE); LINKA, Marc (DE); GÖRGENS, Ulrich (DE); ILG, Kerstin (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DẪN XUẤT DỊ VÒNG DÙNG LÀM CHẤT PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT GÂY HẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), trong đó Q là hệ vòng gồm hai vòng hoặc ba vòng ngưng tụ có 9 hoặc 12 cạnh trên dị vòng thơm từ nhóm bao gồm Q1 đến Q5 và R1, R2, R3, R4, R5, R6 và n có nghĩa như được nêu trong bản mô tả. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm hóa nông chứa hợp chất này và phương pháp phòng trừ động vật gây hại.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 78623 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01845 | (85) 06/04/2021 | |
| (22) 10/09/2019 | (86) PCT/EP2019/074128 | 10/09/2019 |
| (30) 62/741211 | 04/10/2018 | US (87) WO2020/069825 |
| | | 09/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2021

- (51) *H04W 4/60; H04L 12/24; H04L 12/26*
- (71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
164 83 Stockholm, Sweden
- (72) YANG, Yong (SE); DE-GREGORIO-RODRIGUEZ, Jesus-Angel (ES); LU, Yunjie (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CUNG CẤP CÁC THÔNG BÁO, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐĂNG KÝ THUÊ BAO CHO CÁC THÔNG BÁO, THỰC THỂ MẠNG KHO CHỨA VÀ THỰC THỂ MẠNG ĐĂNG KÝ THUÊ BAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, được thực hiện bởi thực thể mạng kho chứa (1200) trong mạng viễn thông, để cung cấp các thông báo cho sự đăng ký thuê bao để giám sát các sự thay đổi của hồ sơ chức năng mạng (Network Function, NF) của thực thể mạng được giám sát. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận, từ thực thể mạng đăng ký thuê bao (1100), yêu cầu đăng ký thuê bao để đăng ký thuê bao để giám sát các sự thay đổi đối với hồ sơ NF của ít nhất một thực thể mạng được giám sát, yêu cầu bao gồm sự ưu tiên thông báo mà nhận dạng tập hợp con của các thuộc tính trong hồ sơ NF cần được giám sát hoặc cần được loại trừ khỏi việc giám sát; và cung cấp cho thực thể mạng đăng ký thuê bao, các thông báo về các sự thay đổi đối với tập hợp con của các thuộc tính được nhận dạng của hồ sơ NF của ít nhất một thực thể mạng được giám sát.

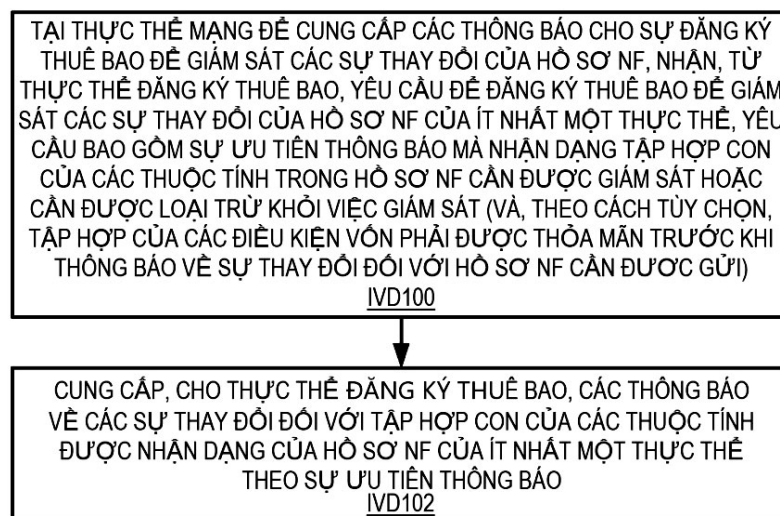


Fig.4a

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 78624 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01844 | (85) 06/04/2021 | |
| (22) 18/09/2019 | (86) PCT/IB2019/057856 | 18/09/2019 |
| (30) 62/734,486 | 21/09/2018 | US (87) WO2020/058869 |
| | | 26/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2021

(51) **A61P 37/00**; C07D 401/08; C07D 417/08; C07D 413/08; C07D 413/14; A61K 31/435; C07D 405/14

(71) **PFIZER INC.** (US)

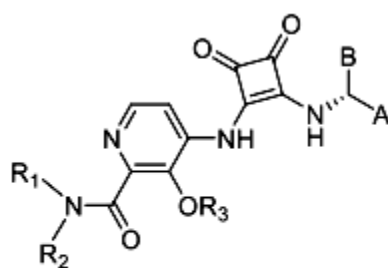
235 East 42nd Street, New York, New York 10017, United States of America

(72) GERSTENBERGER, Brian Stephen (US); LOMBARDO, Vincent Michael (US); MOUSSEAU, James John (CA); SCHNUTE, Mark Edward (US); FLICK, Andrew Christopher (US); KUNG, Daniel Wei-Shung (US); NUHANT, Philippe Marcel (FR); ROBINSON, JR., Ralph Pelton (US); SCHMITT, Daniel Copley (US); THORARENSEN, Atli (US); TRUJILLO, John Isidro (US); UNWALLA, Rayomand Jal (US); WU, Huixian (CN)

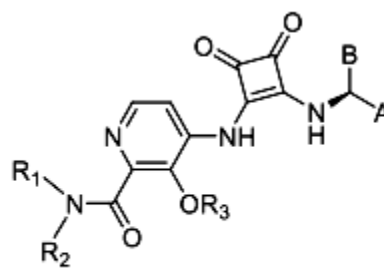
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT DIOXOXYCLOBUTENYLAMINO-3-HYDROXY-PICOLINAMIT ĐƯỢC THỂ TẠI N LÀ CHẤT ỨC CHẾ THỤ THỂ CC CHEMOKIN 6**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất dioxoxyclobutenylamino-3-hydroxy-picolinamit được thể tại N có công thức (IA và IB):



Công thức (IA)



Công thức (IB)

hoặc muối hoặc hydrat được dựng của nó, mà ức chế thụ thể CC chemokin 6 (CCR6) và dược phẩm chứa các hợp chất này, mà hữu dụng để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh, tình trạng bệnh hoặc rối loạn được cải thiện bởi sự ức chế CCR6.

(11) 78625 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2021-01843

(22) 06/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/04/2021

(51) E04G 5/00

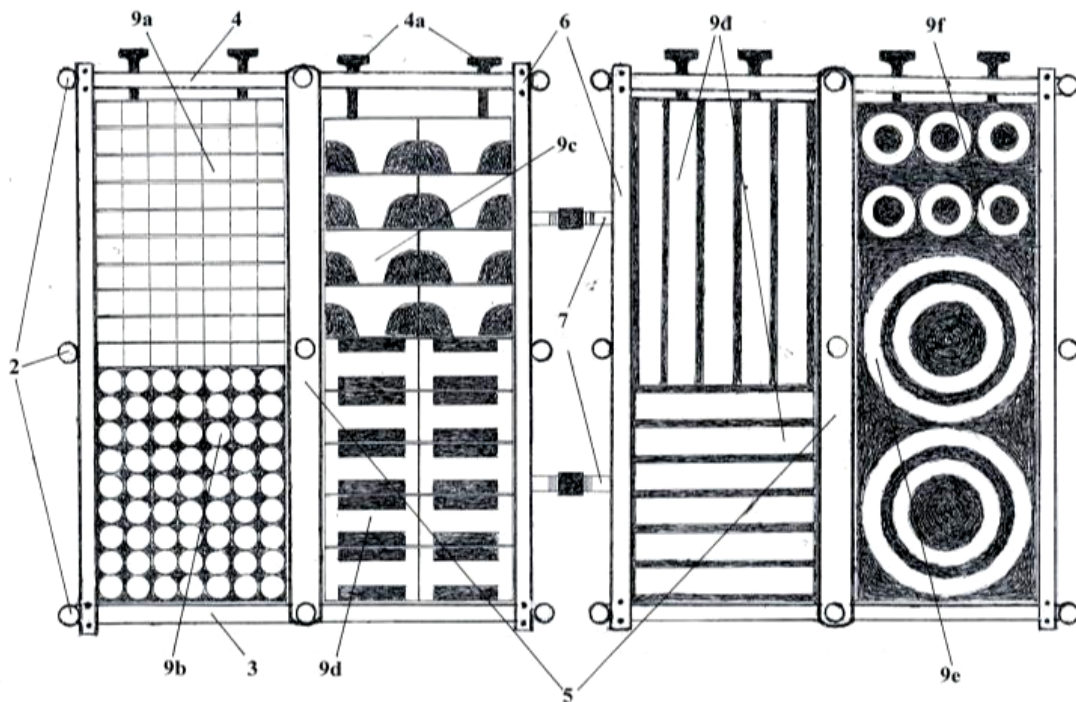
(71) ĐOÀN CÔNG THIỆN (VN)

Số 1A, đường Chi Lăng, khu phố 3, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(72) Đoàn Công Thiện (VN)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ TẠO SẢN PHẨM BÊ TÔNG CỐT THÉP NHIỀU CHỦNG LOẠI DẠNG TRỰC ĐỨNG**

(57) Hệ thống thiết bị tạo sản phẩm bê tông cốt thép nhiều chủng loại dạng trực đứng gồm: Các khuôn định hình sản phẩm (9) lắp liền kề với nhau qua rãnh âm dương (10) được liên kết lại bằng các khóa nối (11) hình thành từng khối đặt phía trên ô chứa khuôn (1) theo chiều thẳng đứng, được cố định trong khung sườn bởi các trụ (2), thanh ngang (3, 4), thanh dọc (5, 6) và các thanh, chốt chèn (7, 4a). Quy trình tạo sản phẩm: đặt cốt thép định hình sản phẩm lắp vào từng ô khuôn (9) cùng thời điểm với việc đặt khuôn trên ô chứa; sau khi cố định trong khung sườn, sử dụng thiết bị di chuyển (14) chuyển thùng chứa vữa xi măng (13) rót vào từng ô định hình sản phẩm trong khuôn cho đến khi hoàn tất.



- (11) 78626 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2021-01842 (85) 06/04/2021
(22) 17/09/2019 (86) PCT/CN2019/106181 17/09/2019
(30) 201811090216.6 18/09/2018 CN (87) WO2020/057500 26/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2021

(51) **H04L 1/16**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) FAN, Qiang (CN); YOU, Chunhua (CN); LOU, Chong (CN); ZHUO, Yibin (CN); DAI, Mingzeng (CN); WANG, Jun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này được áp dụng cho thiết bị đầu cuối thứ nhất. Thiết bị đầu cuối thứ nhất này có dữ liệu thứ nhất cần được truyền trên liên kết phụ và có dữ liệu thứ hai cần được truyền trên đường lên. Thiết bị đầu cuối thứ nhất thực hiện việc lắp ráp đơn vị dữ liệu giao thức (Protocol Data Unit - PDU) điều khiển truy cập môi trường (Medium Access Control - MAC) trên dữ liệu thứ nhất hoặc không thực hiện việc lắp ráp MAC PDU trên dữ liệu thứ nhất dựa trên kết quả so sánh giữa độ ưu tiên truyền của dữ liệu thứ nhất và độ ưu tiên truyền của dữ liệu thứ hai, để giúp cải thiện độ tin cậy truyền dữ liệu.

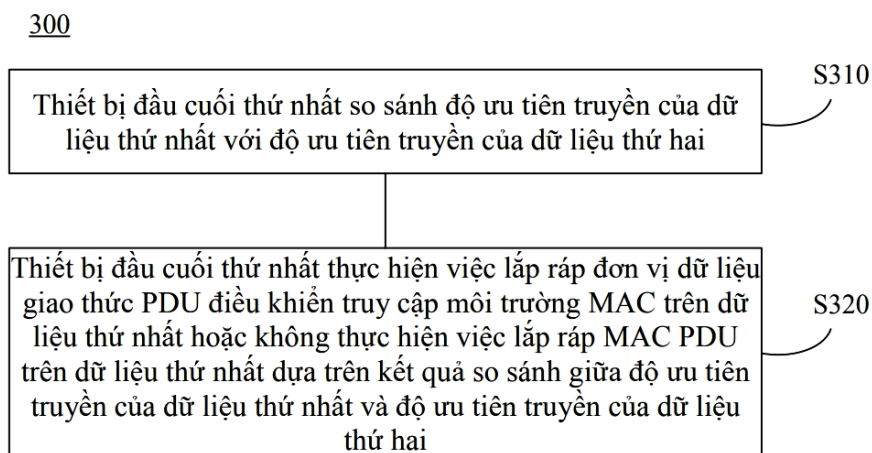


Fig.3

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 78627 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01839 | (85) 06/04/2021 | |
| (22) 25/09/2019 | (86) PCT/CN2019/107666 | 25/09/2019 |
| (30) 201811146442.1 | 29/09/2018 CN (87) WO2020/063613 | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2021

(51) **C07D 413/10**

(71) **SHENYANG SINOCEM AGROCHEMICALS R&D CO., LTD.** (CN)

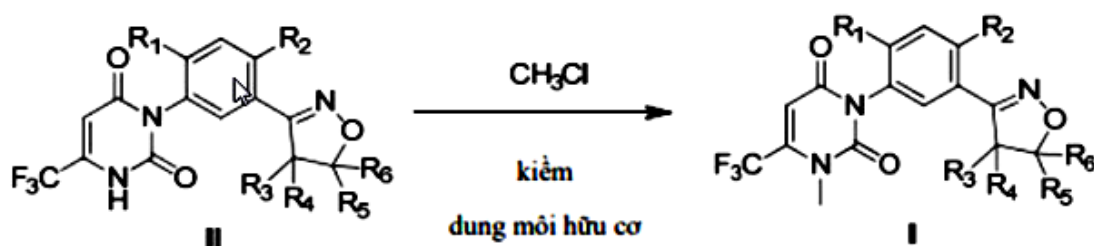
No.8-1 Shenliao East Road, Tiexi District, Shenyang, Liaoning 110021, P.R.China

(72) WU, Enming (CN); YE, Yanming (CN); YU, Chunrui (CN); YU, Fuqiang (CN); XUE, Youren (CN); YANG, Jichun (CN); WU, Qiao (CN); BAI, Liping (CN); GUAN, Aiyong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT URAXIL CHỨA NHÓM ISOXAZOLIN BẰNG CÁCH MÊTYL HÓA**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất uraxil chứa nhóm isoxazolin bằng cách metyl hóa, trong đó phương pháp này bao gồm bước: tiến hành phản ứng metyl hóa đối với hợp chất có công thức II và metyl clorua trong đồ chứa kín với sự có mặt của hợp chất kiềm, chất xúc tác và dung môi hữu cơ để thu được hợp chất uraxil chứa nhóm isoxazolin có công thức I và phương trình phản ứng là như sau:



Mỗi nhóm trong công thức trên đây được định nghĩa như được mô tả trong phần mô tả. Phương pháp điều chế theo sáng chế có thể tránh được các tác hại có thể có trong quá trình sử dụng iodometan, trong đó phương pháp này an toàn và thân thiện với môi trường, có chi phí thấp và hàm lượng sản phẩm cao, thích hợp để công nghiệp hóa.

- (11) **78628 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-01836** (85) 06/04/2021
(22) 27/08/2019 (86) PCT/JP2019/033551 27/08/2019
(30) 2018-174652 19/09/2018 JP (87) WO2020/059443 26/03/2020
(51) **D03D 1/02; D06C 7/02; B60R 21/235**
(71) **TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
(72) HOSAKA, Taiki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **VẢI NỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI NỀN KHÔNG CÓ LỚP PHỦ
DÙNG CHO TÚI KHÍ, VÀ TÚI KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến vải nền không có lớp phủ dùng cho túi khí, mà được làm bằng xơ polyamit, trong đó trị số CV của độ thấm không khí động học bởi phương pháp ASTM D6476 bằng hoặc nhỏ hơn 6,0%, trị số CV của độ thấm không khí ở áp suất chênh lệch bằng 500 Pa theo phương pháp ASTM D3886 bằng hoặc nhỏ hơn 10,0%, và trị số CV của độ thấm không khí ở áp suất chênh lệch bằng 20 KPa bằng hoặc nhỏ hơn 10,0%, mà được đo với mỗi chiều dài 20 cm theo hướng sợi ngang của vải nền.

- (11) **78629 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-01830** (85) 05/04/2021
(22) 09/09/2019 (86) PCT/US2019/050213 09/09/2019
(30) 62/728,359 07/09/2018 US (87) WO2020/051585 A1 12/03/2020
(51) *A61K 47/32; A61K 9/48; A61K 47/44*
(71) **R.P. SCHERER TECHNOLOGIES, LLC (US)**
112 North Curry Street, Carson City, NV 89703, United States of America
(72) LAZARO, Monica (US); MCGUFFY, Irena (US); BUSH, Derek (US); FONKWE, Linus, Gomsi (CM)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM ỔN ĐỊNH PROFIN GIẢI PHÓNG CỦA DẠNG LIỀU, PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ DẠNG LIỀU DỰA TRÊN LIPIT RẮN HOẶC BÁN RẮN THÔNG QUA VIỆC ĐÓNG RẮN VÀ BỔ SUNG (CÁC) CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT CÓ HLB THẤP VÀ DẠNG LIỀU THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các dạng liều bao gồm lipit rắn hoặc bán rắn có đặc tính giải phóng tức thì và/hoặc có đặc tính giải phóng kéo dài. Các dạng liều được bộc lộ ở đây có thể có profin giải phóng thành phần có dược tính (active pharmaceutical ingredient, API) của chúng được làm ổn định thông qua việc đóng rắn và/hoặc thông qua việc bổ sung chất hoạt động bề mặt có giá trị HLB nhỏ hơn 10. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp làm ổn định profin giải phóng của dạng liều này và phương pháp bảo chế dạng liều này.

- (11) 78630 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01829 (85) 05/04/2021
 (22) 11/09/2019 (86) PCT/US2019/050575 11/09/2019
 (30) 62/729,458 11/09/2018 US (87) WO2020/055975 19/03/2020
 (51) *A61K 39/00; C12N 15/13; C07K 16/46; C07K 19/00; A61K 39/395; C07K 16/00*
 (71) WASHINGTON UNIVERSITY (US)
 One Brookings Drive, St. Louis, Missouri 63130, United States of America
 (72) HOLTZMAN, David (US); ULRICH, Jason (US); JIANG, Hong (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) KHÁNG THỂ CƠ CHỦ VẬN KHÁNG TREM-2
 (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng TREM-2 mà thúc đẩy sự hoạt hóa TREM-2 và dược phẩm chứa kháng thể này để điều trị bệnh liên quan đến TREM-2.

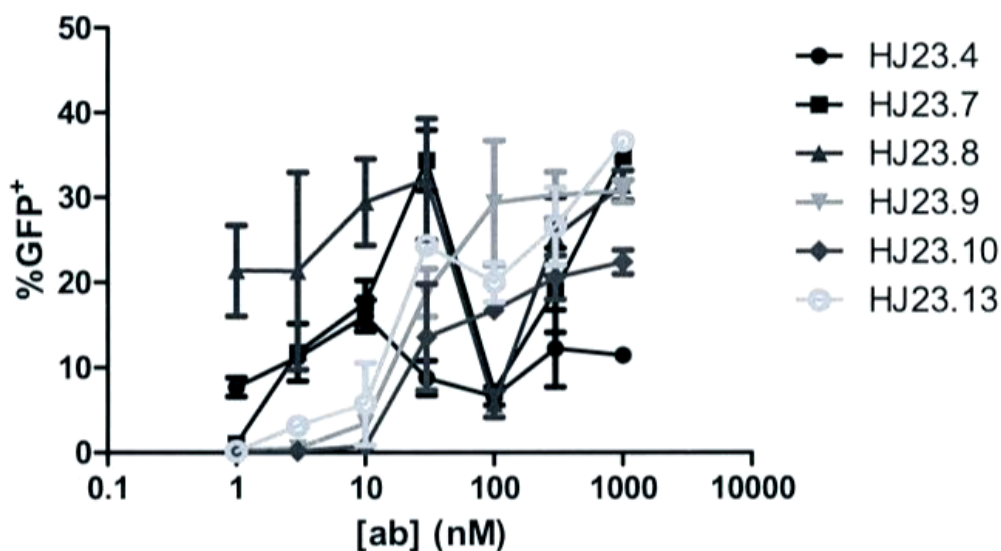


FIG. 1

(11) 78631 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2021-01828

(22) 21/02/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2021

(51) A43B 23/00

(62) 1-2017-00602

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) PLOEM, Steven Edmund Jan Cornells (US); THI, Tran Thi Dong (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CƯỜNG CÁC BỘ PHẬN CỦA GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp gia cường bộ phận của giày dép. Phương pháp này bao gồm các bước: phủ bột dẻo nhiệt lên bộ phận của giày dép; làm phẳng ít nhất một phần của bột dẻo nhiệt này; và tác dụng có chọn lọc năng lượng nhiệt cho bộ phận của giày dép để liên kết ít nhất một phần bột dẻo nhiệt với bộ phận của giày dép. Hệ thống gia cường bộ phận của giày dép bao gồm: thiết bị phủ bột để phủ bột dẻo nhiệt lên bộ phận của giày dép; máy làm phẳng để làm phẳng ít nhất một phần bột dẻo nhiệt, trong đó máy làm phẳng này được định vị ở chiều cao đã xác định trên bộ phận của giày dép; và nguồn năng lượng nhiệt để tác dụng năng lượng nhiệt cho bộ phận của giày dép để liên kết ít nhất một phần bột dẻo nhiệt với bộ phận của giày dép.

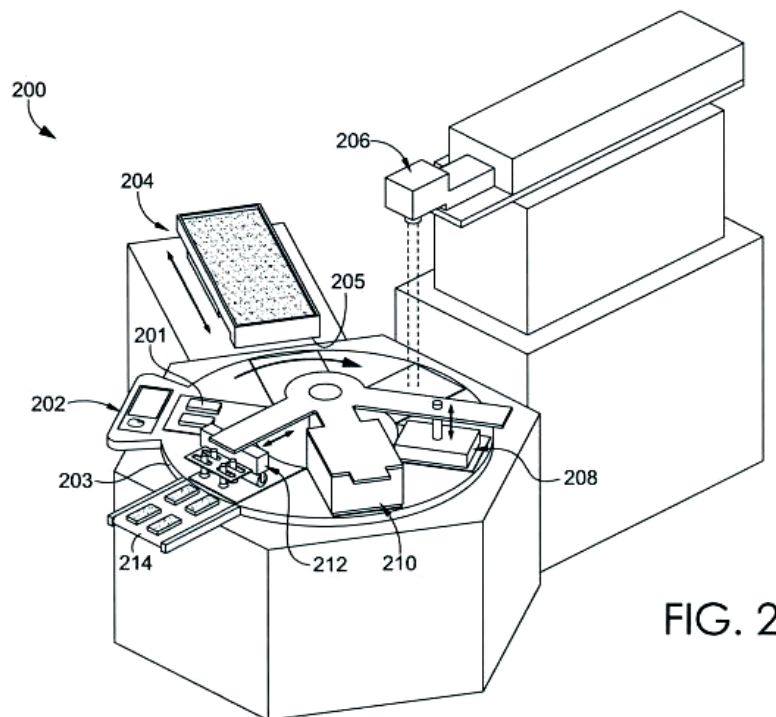


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 78632 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01821 | (85) 05/04/2021 | |
| (22) 27/09/2019 | (86) PCT/CN2019/108534 | 27/09/2019 |
| (30) 62/737236 | 27/09/2018 | US (87) WO2020/063862 |
| | | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2021

(51) **H04L 1/18; H04W 76/00**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) WEI, Chiahung (TW); CHIN, Hengli (TW); CHOU, Chieming (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP NGẪU NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truy cập ngẫu nhiên được thực hiện bởi thiết bị người dùng (UE). Phương pháp này bao gồm: nhận, bởi thực thể điều khiển truy nhập môi trường (MAC) của UE, trợ cấp đường lên (UL) trong phản hồi truy cập ngẫu nhiên (RAR) từ trạm gốc trong quy trình truy cập ngẫu nhiên đang diễn ra, trong đó thực thể MAC bao gồm bộ đệm bản tin 3 (Msg3), thực thể đa hợp với lắp ráp (M&A), và thực thể yêu cầu lập tự động lại (HARQ); thu, bởi thực thể HARQ, đơn vị dữ liệu giao thức MAC (MAC PDU) thứ nhất từ bộ đệm Msg3 sau khi xác định rằng ít nhất một MAC PDU là ở trong bộ đệm Msg3, trong đó MAC PDU thứ nhất bao gồm loại thứ nhất của đơn vị giới liệu giao thức con MAC (MAC subPDU) đang mang đơn vị dữ liệu dịch vụ MAC (MAC SDU) và loại thứ hai của MAC subPDU đang mang phần tử điều khiển MAC (MAC CE); và chỉ báo tới thực thể M&A, bởi thực thể HARQ, để loại bỏ loại cụ thể của MAC subPDU từ MAC PDU thứ nhất, khi kích thước của trợ cấp UL là khác với kích thước của MAC PDU thứ nhất.

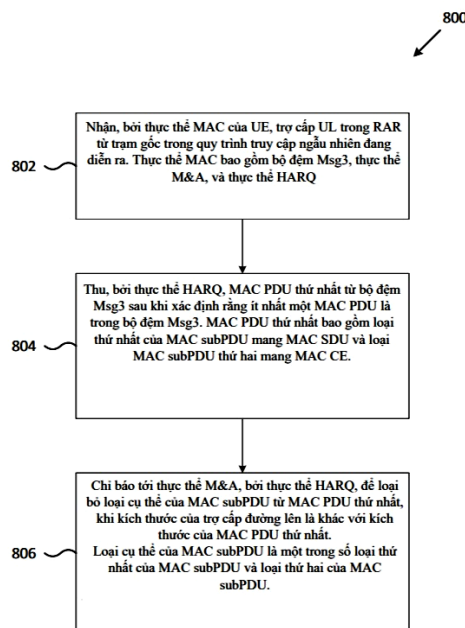
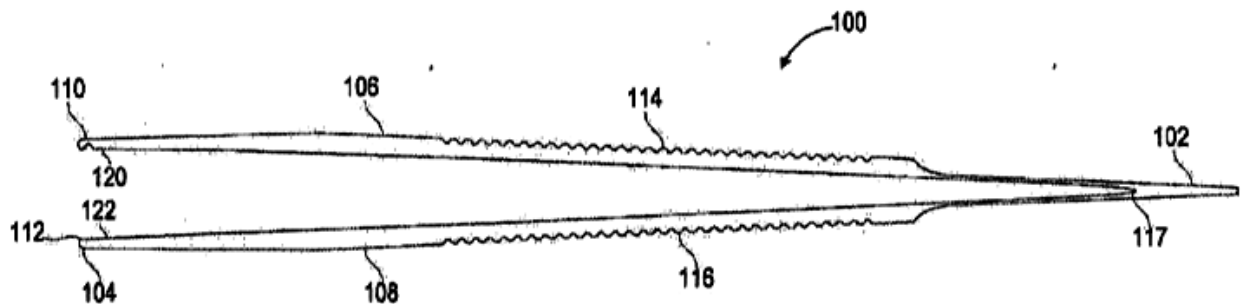


FIG. 8

- (11) 78633 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2021-01818 (85) 05/04/2021
(22) 10/09/2019 (86) PCT/US2019/050314 10/09/2019
(30) 62/729,256 10/09/2018 US (87) WO2020/055800 19/03/2020
(51) **B25B 9/02; A61F 2/16; A61F 9/007**
(71) **OCUSOFT, INC. (US)**
30444 Southwest Freeway, Rosenberg, Texas 77471, United States of America
(72) NANDA, Seema (US); SMITH, Troy (US)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
(54) **KẸP**

(57) Sáng chế đề cập đến kẹp có đầu gấp tròn. Các đầu tròn được cấu tạo để tránh làm thủng màng mắt khi chèn vào bề mặt mắt để điều trị bệnh khô mắt và viêm mắt và tránh làm tổn thương kết mạc trong quá trình loại bỏ màng mắt khỏi bề mặt mắt. Kẹp có các đầu gấp ở đầu xa của nó, trong đó một trong các đầu gấp có vết khía trên bề mặt trong của nó. Kích thước của vết khía được cấu tạo để cho phép bác sĩ nhãn khoa gấp một cách an toàn và chắc chắn mép của miếng chèn màng mắt để chèn vào và lấy ra khỏi bề mặt mắt tốt hơn.



Hình 1

(11) 78634 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01817 (85) 05/04/2021
 (22) 12/09/2019 (86) PCT/IB2019/057688 12/09/2019
 (30) 102018000008554 13/09/2018 IT (87) WO2020/053797 19/03/2020

(51) **B62J 7/08; B62J 9/00; B62J 7/04**

(71) **PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)**

Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025 Pontedera (Pisa), Italy

(72) CUTRÌ, Niccolò (IT); DI CANDIA, Antonio (IT); MENGONI, Roberto (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỘP CHÓP DÙNG CHO XE CÓ YÊN CƯỠI ĐƯỢC, NHÓM BỘ PHẬN VÀ CƠ CẤU**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chóp (10) dùng cho xe yên cưỡi được (1), hộp chóp này bao gồm: đáy (13); và cơ cấu cố định (40) được bố trí trên đáy (13) và được tạo kết cấu để cố định hộp chóp (10) vào giá mang hành lý (30) mà bao gồm ít nhất một phần lắp (31-33); trong đó cơ cấu cố định (40) được tạo kết cấu để có kết cấu nhả, trong đó cho phép việc ghép/nhả hộp chóp (10) vào/từ giá mang hành lý (30), và kết cấu cố định, trong đó cho phép cố định hộp chóp (10) vào giá mang hành lý (30); trong đó cơ cấu cố định (40) bao gồm ít nhất một phần cố định (41A) được tạo dạng để đạt được việc khớp hình dạng với phần lắp (31-33) khi cơ cấu cố định (40) có kết cấu cố định. Sáng chế còn đề cập đến nhóm bộ phận, và cơ cấu.

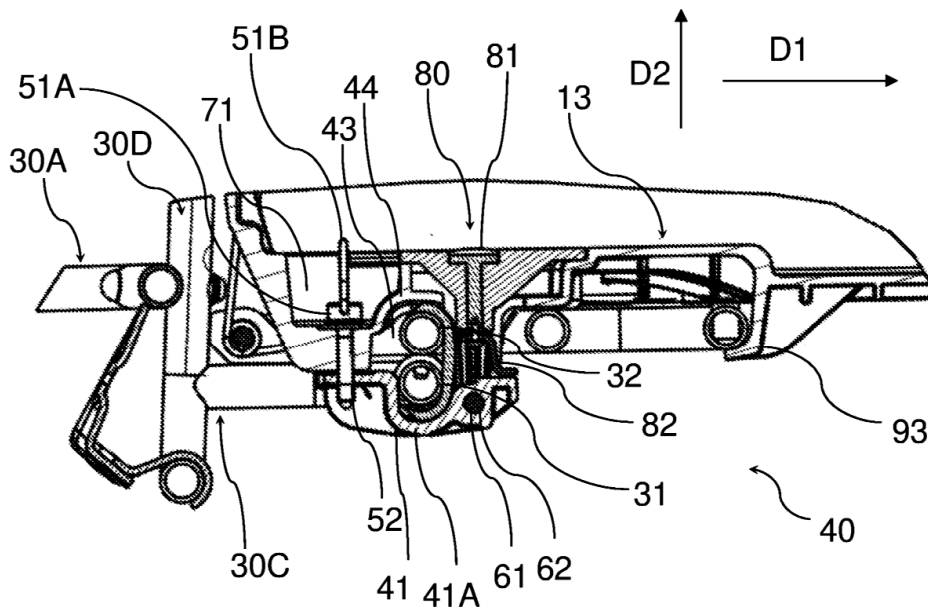


FIG. 4

- (11) 78635 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01809 (85) 02/04/2021
 (22) 07/11/2018 (86) PCT/KR2018/013490 07/11/2018
 (30) 10-2018-0118418 04/10/2018 KR (87) WO2020/071585 A1 09/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2021

(51) *A47D 13/02; A47D 13/08*

(71) **I-ANGEL CO., LTD.** (KR)

(Geongeon-dong) 10, Geongeon 2-gil, Sangnok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15521, Republic of Korea

(72) LEE, Jin Seop (KR); JEON, Hui Seon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(54) **ĐIỀU TRẺ EM**

- (57) Sáng chế đề cập đến điều trẻ em có chức năng phân bố trọng lượng có thể bao gồm: một phần đai đeo thắt lưng được tạo ra để nâng trên thắt lưng của người sử dụng; một phần ghế đeo hông được đặt phía trước phần đai đeo thắt lưng và được tạo ra để đặt trẻ em trên đó; một tấm dựa lưng được bố trí phía sau phần đai đeo thắt lưng và được tạo ra để đỡ ở phần trên của hông người sử dụng; ít nhất một bộ phận chuyển động được tạo ra để thay đổi vị trí ghép nối của phần đai đeo thắt lưng với tấm dựa lưng; và một bộ phận chốt khóa được tạo ra để di chuyển bộ phận chuyển động nhằm đưa tấm dựa lưng ôm sát với cơ thể người sử dụng hoặc nói lỏng trạng thái tiếp ôm sát.

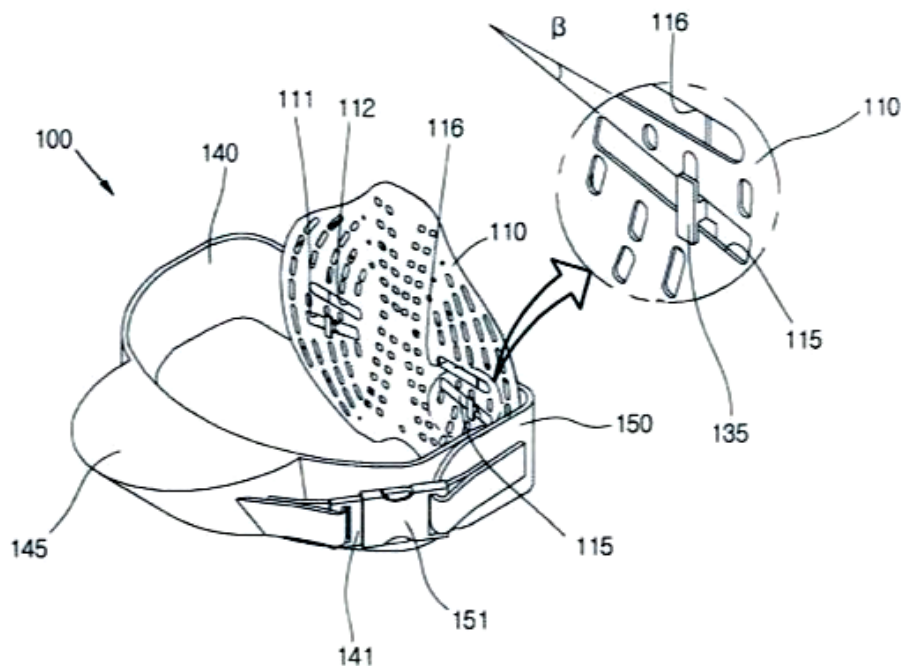
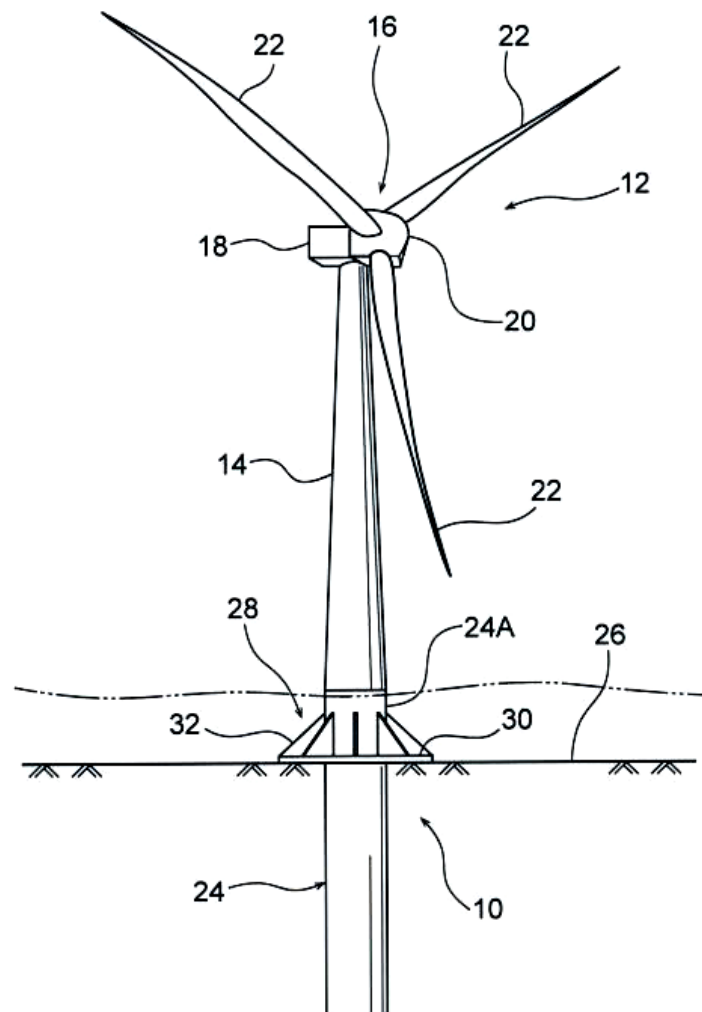


FIG. 2

- (11) **78636 A** (43) 25/06/2021
 (21) **1-2021-01804** (85) 02/04/2021
 (22) 22/08/2019 (86) PCT/JP2019/032855 22/08/2019
 (30) 2018-164263 03/09/2018 JP (87) WO2020/050048 12/03/2020
 (51) **E02D 27/32; F03D 13/25; E02D 27/52; F03D 13/20; E02D 27/12; E02D 27/42**
 (71) **TOKYO ELECTRIC POWER SERVICES CO., LTD. (JP)**
 7-12, Shinonome 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1350062, Japan
 (72) TANABE, Shigeru (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÓNG CỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG MÓNG CỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến móng cọc (10) bao gồm: cọc (24) mà kéo dài theo hướng thẳng đứng, và đầu cọc (24A) của nó nhô ra trên nền (26), và đỡ cấu trúc dạng tháp (14), và tấm sàn (28) mà được bố trí trên nền (26), và được cố định vào đầu cọc (24A), và truyền lực tác dụng lên cọc (24) vào nền (26).

FIG.1



- (11) 78637 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2021-01802 (85) 02/04/2021
(22) 22/08/2019 (86) PCT/JP2019/032856 22/08/2019
(30) 2018-164264 03/09/2018 JP (87) WO2020/050049 12/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2021

(51) *E02D 27/16; E02D 27/42; E02D 5/28; E02D 27/32*

(71) TOKYO ELECTRIC POWER SERVICES CO., LTD. (JP)

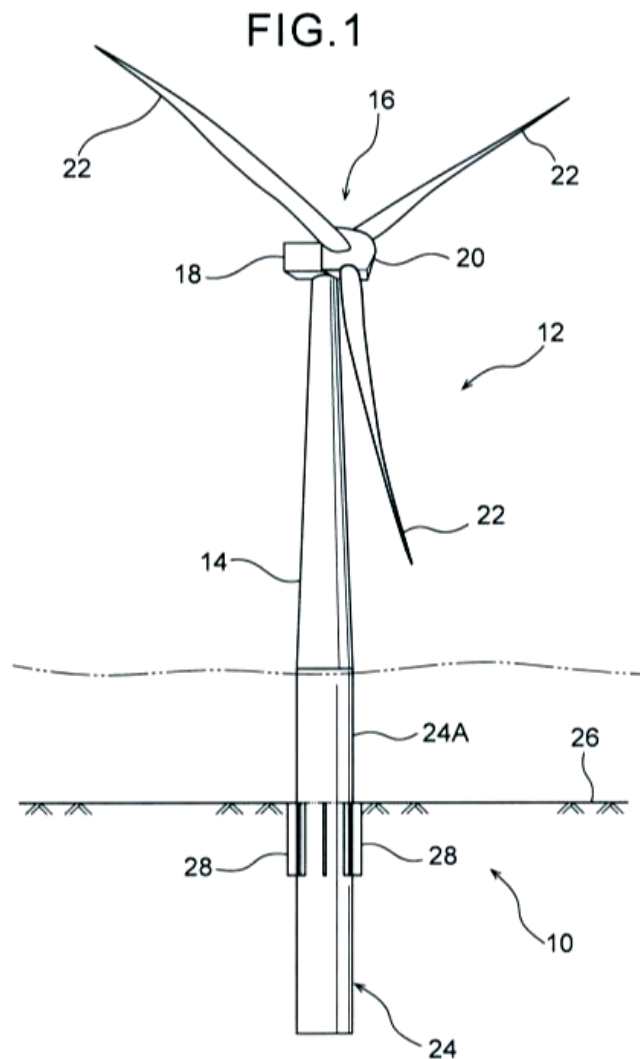
7-12, Shinonome 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1350062, Japan

(72) NAKAMURA, Hideharu (JP); TANABE, Shigeru (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÓNG CỌC**

- (57) Móng cọc (10) bao gồm: cọc (24) kéo dài theo chiều thẳng đứng, và đầu cọc (24A) của nó nhô lên trên nền (26), và đế đỡ kết cấu dạng tháp (14), và bản nền (28) được bố trí trên nền (26), và được cố định vào đầu cọc (24A), và truyền lực tác động vào cọc (24) sang nền (26).



- (11) 78638 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01801 (85) 02/04/2021
 (22) 03/09/2019 (86) PCT/JP2019/034647 03/09/2019
 (30) 2018-168638 10/09/2018 JP (87) WO2020/054519 19/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2021

(51) F24F 11/80; F24F 11/61; F24F 11/62; F24F 11/65; F24F 120/14; F24F 11/30; F24F 110/10; F24F 110/20; F24F 120/10; F24F 11/89

(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) EMOTO, Shiori (JP); NISHINO, Atsushi (JP); HASHIMOTO, Satoshi (JP); HORI, Shouta (JP); NAKASE, Junya (JP); MAEDA, Toshiyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển điều hòa không khí và thiết bị điều hòa không khí có khả năng tạo phản kích cho đối tượng. Bộ điều khiển (70) để điều khiển thiết bị điều hòa không khí (100) điều hòa không khí cho phòng bao gồm bộ điều khiển chế độ (73) để điều khiển thiết bị điều hòa không khí (100) thay đổi giá trị của PMV của người dùng đến giá trị chỉ báo sự thiếu tiện nghi hơn giá trị hiện tại.

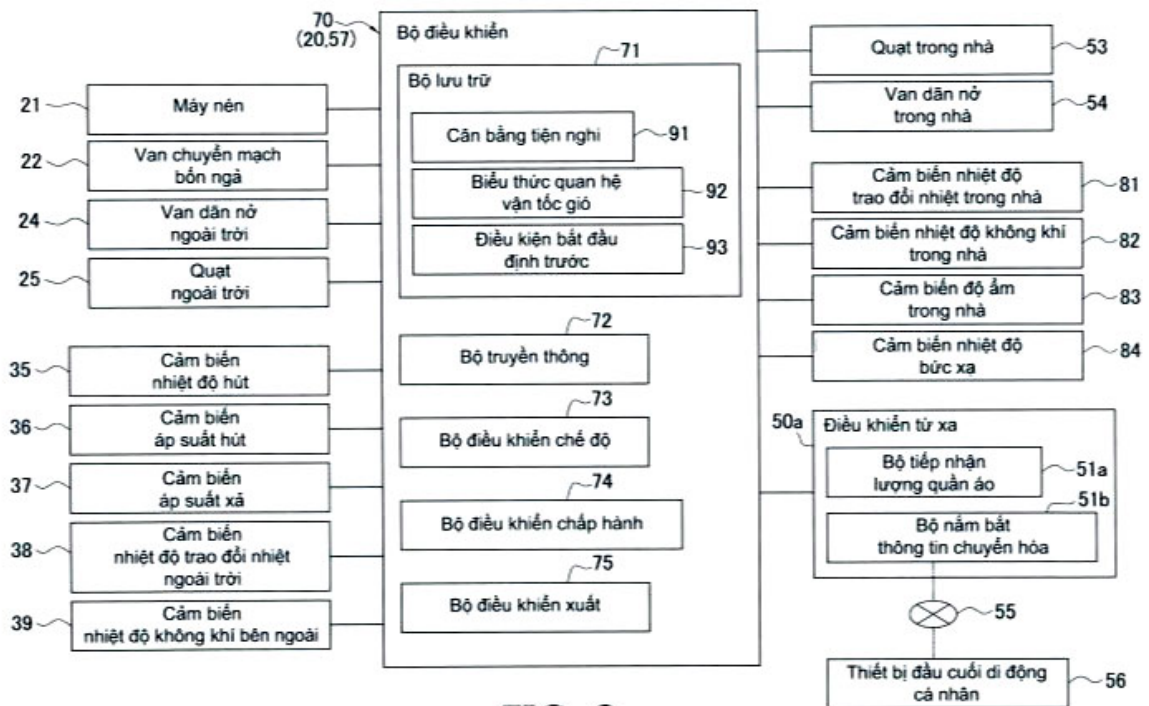


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 78639 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01800 | (85) 02/04/2021 | |
| (22) 27/09/2018 | (86) PCT/CN2018/108020 | 27/09/2018 |
| | (87) WO2020/061925 | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2021

(51) *H04N 5/225; H04M 1/02*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIN, Weichih (TW); PENG, Zhe (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất camera và thiết bị đầu cuối. Camera bao gồm vành gờ ống kính và các thấu kính được bố trí ở vành gờ ống kính theo cách xếp chồng theo hướng trục quang học của camera, vành gờ ống kính bao gồm đoạn thứ nhất, thấu kính được chứa trong đoạn thứ nhất là thấu kính thứ nhất, thấu kính thứ nhất bao gồm bề mặt ánh sáng tới, bề mặt ánh sáng ra, và mặt bên được nối giữa bề mặt ánh sáng tới và bề mặt ánh sáng ra, mặt bên bao gồm mặt thứ nhất và mặt thứ hai được nối, khoảng cách vuông góc giữa mặt thứ nhất và trục quang học nhỏ hơn khoảng cách vuông góc giữa mặt thứ hai và trục quang học, đoạn thứ nhất, hoạt động với mặt thứ nhất được bố trí liền kề panen hiển thị.

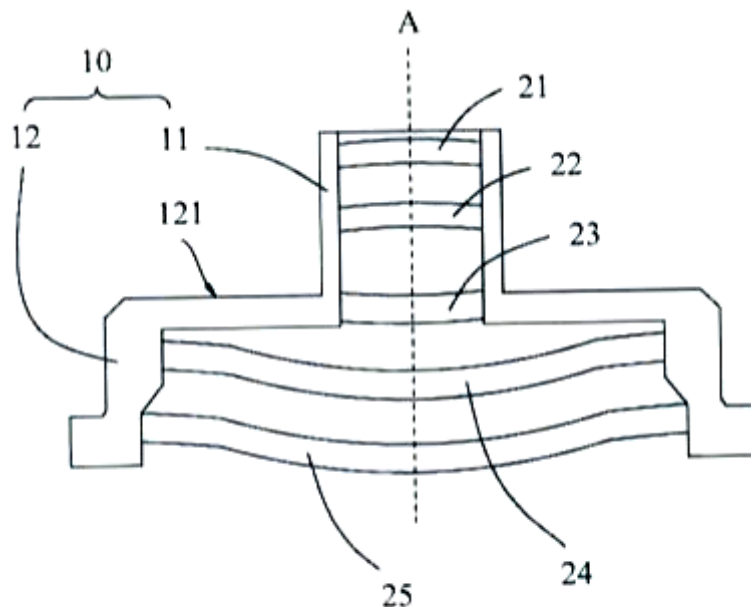


FIG.2a.

- (11) **78640 A** (43) 25/06/2021
 (21) **1-2021-01799** (85) 02/04/2021
 (22) 06/09/2019 (86) PCT/AU2019/050958 06/09/2019
 (30) 2018903378 10/09/2018 AU (87) WO2020/051631 19/03/2020
 (51) **F26B 21/00; F26B 3/04; F26B 3/28; F26B 25/12**
 (71) **SOLARKILNS HOLDINGS PTY LTD (AU)**
 PO Box 2147, Ringwood North, Victoria, 3134, Australia
 (72) Gregory Warren WEIR (AU)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **MÁY SẤY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy sấy (100), để sấy khô sản phẩm, có vùng thứ nhất (122) và vùng thứ hai (124). Máy sấy có hệ thống phân phối nhiệt được tạo cấu hình để phân phối nhiệt đến ít nhất vùng thứ hai (124) để duy trì vùng thứ hai ở nhiệt độ hoạt động bằng hoặc cao hơn vùng thứ nhất. Máy sấy cũng có kết cấu thành (160) để ngăn cách vùng thứ nhất với vùng thứ hai về mặt vật lý. Trong quá trình sử dụng, sản phẩm thứ nhất được đặt ở vùng thứ nhất (122) để được sấy khô lại và sau đó được chuyển sang vùng thứ hai (124) để sấy khô tiếp.

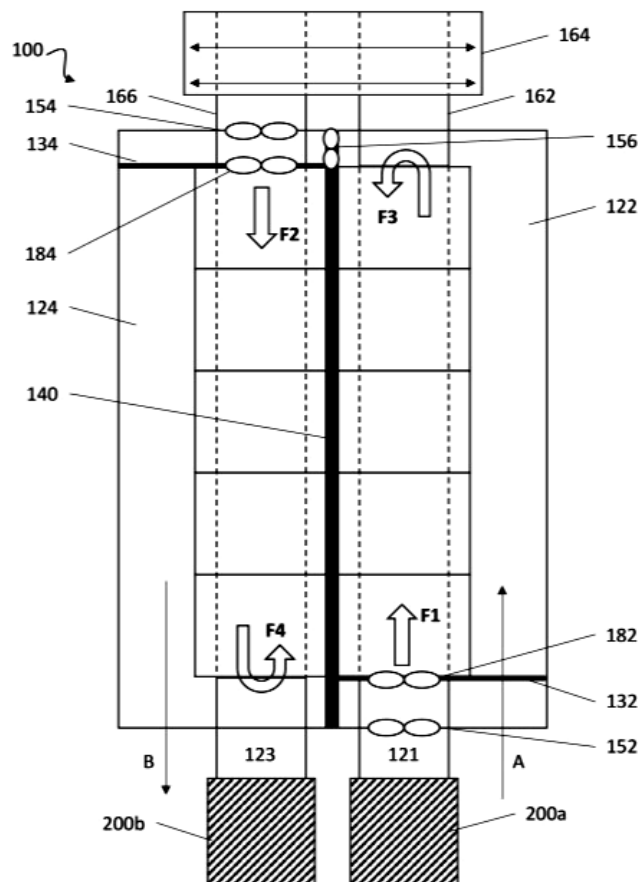
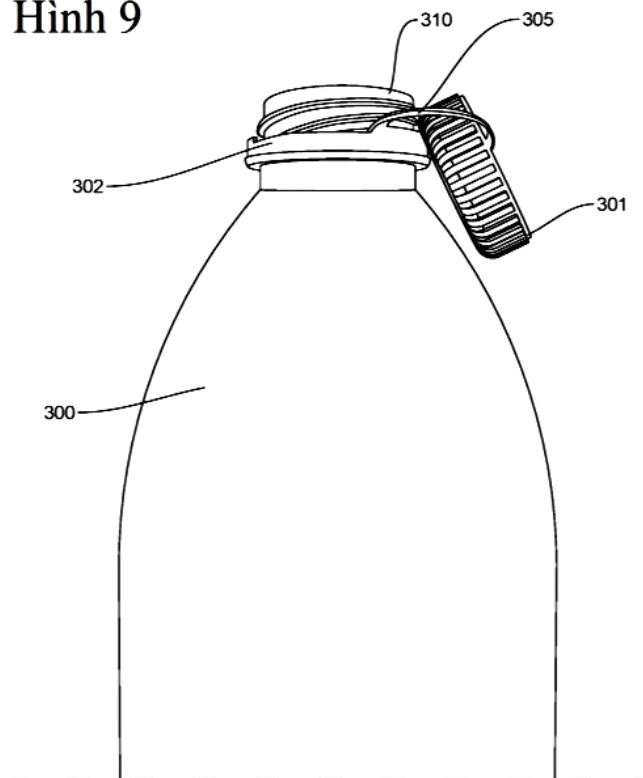


Fig.1

- (11) 78641 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2021-01797 (85) 02/04/2021
(22) 04/09/2018 (86) PCT/US2018/049410 04/09/2018
(87) WO2020/050823 12/03/2020
- (51) **B65D 41/04; B65D 1/02; B65D 23/12; B65D 39/08; A47G 19/22; B65D 23/10**
(71) **THISCAP, INC. (US)**
286 Lake Drive, San Bruno, California 94066, United States of America
(72) MAGUIRE, Michael Joseph (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **NẮP DÙNG CHO BÌNH CHỨA VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA NẮP DÙNG CHO BÌNH CHỨA NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến nắp dùng cho bình chứa được tạo ra sao cho nắp này có tấm trên cùng và thành bên tròn. Hai bên đối diện của thành bên tròn nối tròn với nhau, một ngoại vi của thành bên tròn nối với một bề mặt của tấm trên cùng tạo ra đầu đóng, và ngoại vi còn lại của thành bên tròn ở bên đối diện của đầu đóng tạo ra đầu mở. Các rãnh cắt nằm ở thành bên tròn. Các rãnh cắt tạo ra chi tiết vòng được định vị ở đầu mở của nắp được tách rời khỏi thân chính của nắp bởi rãnh cắt thứ nhất và rãnh cắt thứ hai giữa đầu mở của thân chính và chi tiết vòng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra nắp dùng cho bình chứa này.

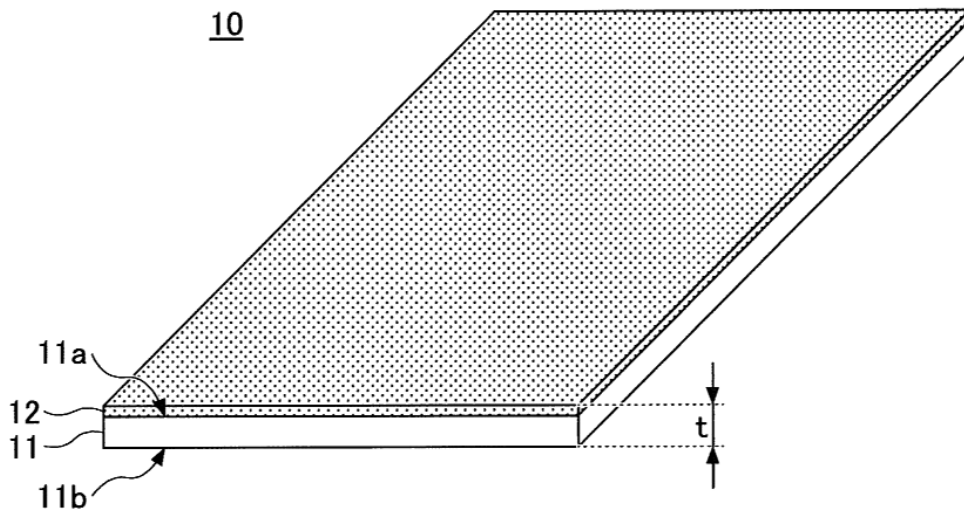
Hình 9



- (11) 78642 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2021-01796 (85) 02/04/2021
(22) 05/09/2019 (86) PCT/JP2019/035060 05/09/2019
(30) 2018-190511 05/10/2018 JP (87) WO2020/071051 A1 09/04/2020
(51) *E04F 13/08; E04C 2/26; B32B 9/00; E04C 2/04*
(71) YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-0005 Japan
(72) Itaru YOKOYAMA (JP); Yosuke SATO (JP); Daichi FUJIKURA (JP); Hidetoshi TOITA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM VÁN XÂY DỰNG CÓ LỚP TỪ TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm ván xây dựng có lớp từ tính bao gồm tấm ván xây dựng; và lớp từ tính mà che phủ ít nhất một phần bề mặt của tấm ván xây dựng này, trong đó lớp từ tính bao gồm vật liệu từ tính và chất gắn kết vô cơ.

FIG.1



- (11) 78643 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2021-01790 (85) 02/04/2021
(22) 29/08/2019 (86) PCT/US2019/048788 29/08/2019
(30) 62/726,520 04/09/2018 US (87) WO2020/051058 12/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2021

(51) *A61K 31/4439; A61P 9/04; C07D 213/00; A61P 3/10*

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

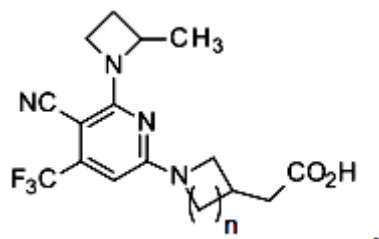
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) DURHAM, Timothy Barrett (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT 2,6-DIAMINO PYRIDIN, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức I:



hoặc muối dược dụng của nó, để điều trị các tình trạng chuyển hóa, như bệnh tiểu đường typ 2, bệnh suy tim, bệnh thận do tiểu đường, và bệnh viêm gan nhiễm mỡ không do rượu. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa hợp chất này và quy trình bào chế dược phẩm.

- | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|
| (11) 78644 A | | | (43) 25/06/2021 |
| (21) 1-2021-01789 | | | (85) 02/04/2021 |
| (22) 05/09/2019 | | | (86) PCT/US2019/049749 |
| | | | 05/09/2019 |
| (30) 18192701.3 | 05/09/2018 | EP | (87) WO2020/051334 |
| | | | 12/03/2020 |
| 18192711.2 | 05/09/2018 | EP | |
| 18192717.9 | 05/09/2018 | EP | |
| 18192776.5 | 05/09/2018 | EP | |
| 18192787.2 | 05/09/2018 | EP | |
| 18192793.0 | 05/09/2018 | EP | |
| 18192814.4 | 05/09/2018 | EP | |
| 18192800.3 | 05/09/2018 | EP | |
| 19154334.7 | 29/01/2019 | EP | |
| 19161184.7 | 07/03/2019 | EP | |
| 16/295,611 | 07/03/2019 | US | |

(51) **A61K 39/295; A61K 39/12; A61K 39/29; A61K 39/00; A61K 39/125**

(71) **TAKEDA VACCINES, INC. (US)**

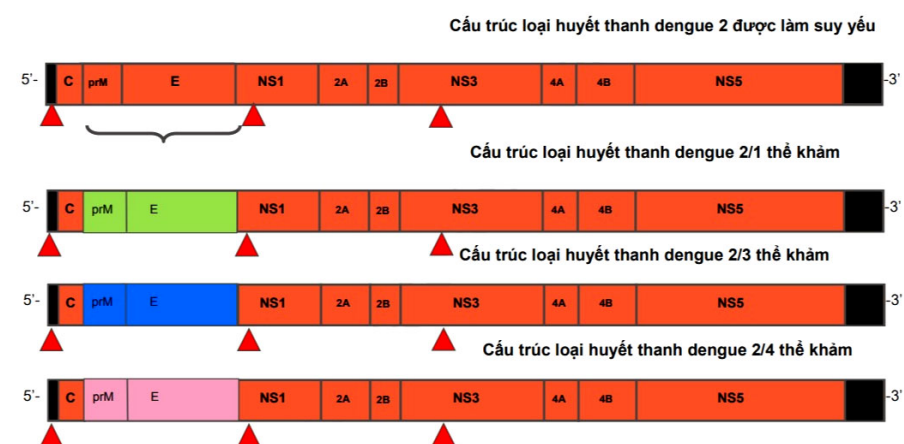
75 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

(72) WALLACE, Derek (GB); LEFEVRE, Inge (BE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM VACXIN DENGUE Ở DẠNG LIỀU ĐƠN VỊ VÀ CHẾ PHẨM VIRUT DENGUE TỨ LIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vacxin dengue ở dạng liều đơn vị và chế phẩm virut dengue tứ liên hữu ích để phòng ngừa bệnh dengue và kích thích đáp ứng miễn dịch đối với tất cả bốn loại huyết thanh virut dengue ở đối tượng hoặc quần thể đối tượng. Chế phẩm vacxin dengue ở dạng liều đơn vị này bao gồm các cấu trúc của mỗi loại huyết thanh dengue, như TDV-1, TDV-2, TDV-3 và TDV-4, ở các nồng độ khác nhau để cải thiện khả năng bảo vệ khỏi tình trạng lây nhiễm dengue.



Hình 1

- (11) **78645 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-01788** (85) 02/04/2021
(22) 05/09/2019 (86) PCT/US2019/049648 05/09/2019
(30) 62/729,435 11/09/2018 US (87) WO2020/055651 19/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2021
(51) **A61K 39/395; A61P 17/06**
(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(72) FRIEDRICH, Stuart William (CA); KLEKOTKA, Paul Alan (US); TUTTLE, Jay
Lawrence (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MIRIKIZUMAB ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH VẢY NÉN**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến mirikizumab để sử dụng trong điều trị bệnh vảy nến, cụ thể là các chế độ liều dùng của mirikizumab để điều trị bệnh này.

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 78646 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01787 | (85) 02/04/2021 | |
| (22) 03/07/2019 | (86) PCT/JP2019/026478 | 03/07/2019 |
| (30) 2018-184519 | 28/09/2018 JP (87) WO2020/066201 A1 | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2021

(51) **G01P 3/488; B62J 99/00; B60B 1/02; B60B 27/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1. Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Dai ISHIZUKA (JP); Akio HANDA (JP); Toshihiro IKENAGA (JP); Yoshinobu HONDA (JP); Hiroki KITAGAWA (JP); Koji NAKAGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU BÁNH XE**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu bánh xe bao gồm moayơ (68) được trang bị tang phanh (62); và vành cảm biến (78) cấu thành cảm biến tốc độ bánh xe (76); và moayơ (68) có phần lắp vành cảm biến (82), để lắp vành cảm biến (78) trên đó, ở phía ngoài tang phanh (62) theo phương hướng kính của bánh xe. Moayơ (68) có phần gờ (74) ở phía ngoài tang phanh (62) theo phương hướng kính của bánh xe; và phần lắp vành cảm biến (82) được bố trí trên phần gờ (74).

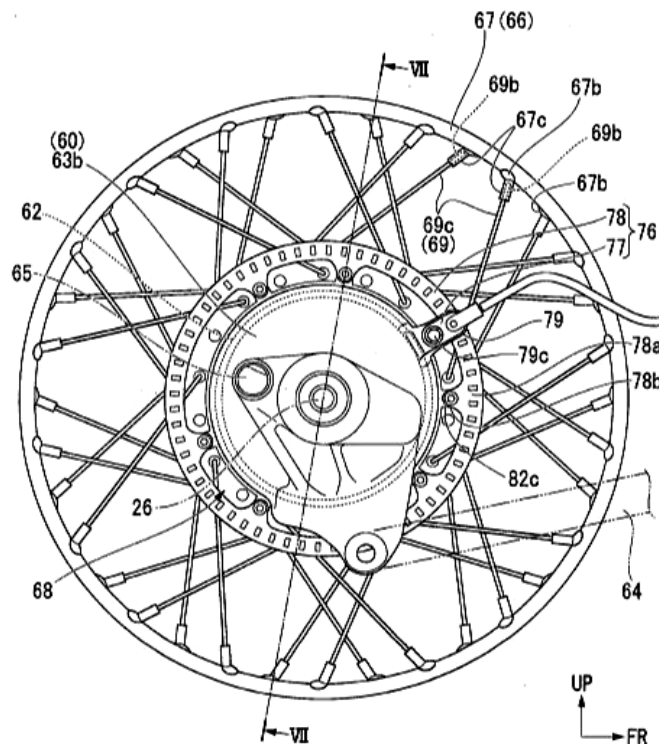


FIG. 3

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 78647 A | | | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01784 | | | (85) 02/04/2021 | |
| (22) 03/09/2019 | | | (86) PCT/CN2019/104259 | 03/09/2019 |
| (30) 62/726,423 | 03/09/2018 | US | (87) WO2020/048465 | 12/03/2020 |
| 62/818,996 | 15/03/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2021

(51) **H04N 19/96**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GAO, Han (CN); ESENLİK, Semih (TR); CHEN, Jianle (CN); ZHAO, Zhijie (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); WANG, Biao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ, THIẾT BỊ MÃ HOÁ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HOÁ, BỘ GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến các phương pháp và các thiết bị được sử dụng để mã hoá và giải mã tín hiệu hình ảnh hoặc tín hiệu video. Phương pháp này bao gồm bước xác định xem kích thước của khối ảnh hiện thời có lớn hơn so với kích thước nút lá của cây tứ phân cho phép cực tiểu hay không. Nếu kích thước của khối ảnh hiện thời không lớn hơn so với kích thước nút lá của cây tứ phân cho phép cực tiểu, thì sơ đồ phân tách theo cấu trúc có nhiều loại cây được áp dụng cho khối ảnh hiện thời. Kích thước nút lá của cây tứ phân cho phép cực tiểu không lớn hơn so với kích thước nút gốc của cây nhị phân cho phép cực đại hoặc kích thước nút lá của cây tứ phân cho phép cực tiểu không lớn hơn so với kích thước nút gốc của cây tam phân cho phép cực đại.

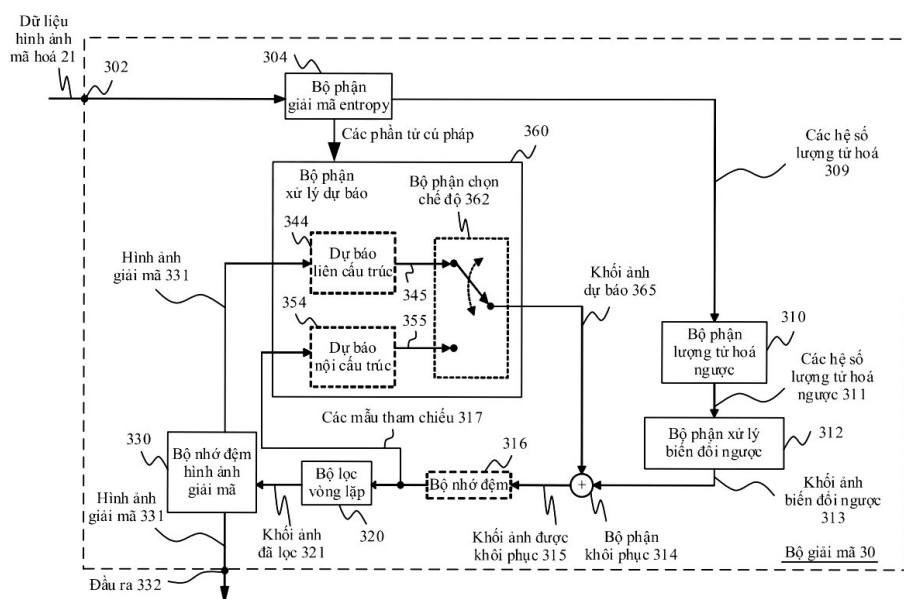
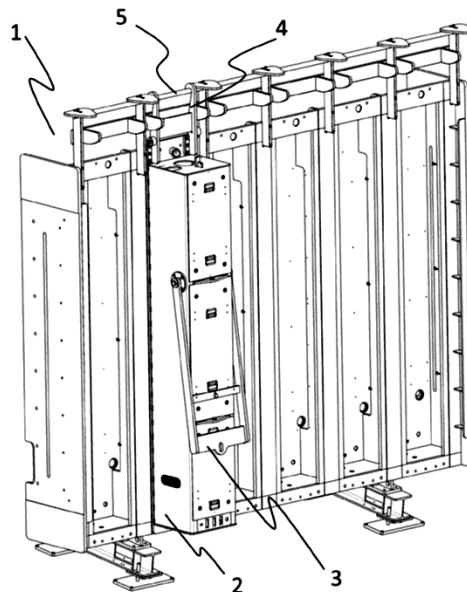


FIG. 3

- (11) 78648 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2021-01781 (85) 02/04/2021
(22) 28/08/2019 (86) PCT/EP2019/072972 28/08/2019
(30) 18192288.1 03/09/2018 EP (87) WO2020/048846 12/03/2020
(51) C23C 16/44; C23C 16/54; B01J 3/03; C23C 14/56
(71) 1. AGC GLASS EUROPE (BE)
Avenue Jean Monnet 4, 1348 Louvain-la-Neuve, Belgium
2. AGC INC (JP)
Shin-Marunouchi Building 1-5-1, MarunouchiChiyoda Ku, Tokyo100-8405, Japan
3. AGC FLAT GLASS NORTH AMERICA, INC. (US)
11175 Cicero Drive, Suite 400, Alpharetta, GA 30022-1167, United States of
America
4. AGC VIDROS DO BRASIL LTDA (BR)
Estrada Municipal Fazenda São Pedro, 500 - Jardim Vista Alegre, CEP 12523-671
São Paulo, Guaratinguetá, Brazil
(72) BELLET, Philippe (BE); BIARD, Jean-Philippe (BE); ORLEANS, Adrien (BE);
OLIVIER, Carine (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BỘ DỤNG CỤ GỒM CÁC PHẦN ĐỂ LẮP BUỒNG CHO THIẾT BỊ XỬ LÝ
BỀ MẶT, NẮP THÁO ĐƯỢC TRONG BỘ DỤNG CỤ NÀY, VÀ PHƯƠNG
PHÁP LẮP VÀ MỞ BUỒNG XỬ LÝ BỀ MẶT**
(57) Sáng chế đề cập đến bộ dụng cụ gồm các phần để lắp buồng cho thiết bị xử lý bề
mặt bao gồm thân tĩnh (1) và nắp tháo được (2) trong đó nắp tháo được (2) này bao
gồm phần tay cầm (3), phần tay cầm (3) này được ghép nối với nắp tháo được (2) đã
nêu sao cho phần tay cầm (3) này quay được quanh trục ngang thứ nhất Y1 so với
nắp tháo được (2) đã nêu, và nắp tháo được (2) này bao gồm ít nhất một chi tiết móc
(4) để được ghép nối cơ học với ít nhất một phần ghép nối (5) của thân tĩnh (1) đã
nêu. Sáng chế còn bao gồm buồng cho thiết bị xử lý bề mặt bao gồm bộ dụng cụ
gồm các phần và phương pháp để lắp buồng xử lý bề mặt đã nêu.



HÌNH 1

- (11) 78649 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01778 (85) 02/04/2021
 (22) 03/07/2019 (86) PCT/EP2019/067909 03/07/2019
 (30) 01051/18 04/09/2018 CH (87) WO2020/048658 12/03/2020
 (51) **B22D 41/24; B22D 41/38; B22D 41/34**
 (71) **REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG (AT)**
 Wienerbergstrasse 11, AT-1100 Wien, Austria
 (72) HEINRICH, Beat (CH); COUSIN, Jean-Daniel (CH); LOEDEMANN, Robert Hein (CH)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO DƯỠNG CỬA ĐÓNG KIỂU TRƯỢT TRÊN ĐẦU RA CỦA THÙNG LUYỆN KIM VÀ CỬA ĐÓNG KIỂU TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo dưỡng tự động nhờ robot, theo phương pháp này vị trí chính xác của thùng luyện kim và cửa đóng kiểu trượt (10) ở vị trí bảo dưỡng tự động được xác định và sau đó cơ cấu dẫn động được lắp bằng cách này trên cửa đóng kiểu trượt (10). Sau đó, cửa đóng kiểu trượt được thoát ra nhờ cơ cấu dẫn động và ít nhất một tấm đóng chịu lửa (19, 21) có thể được lắp nhờ robot vào trong cụm trượt (20) và trong vỏ (11) của cửa đóng kiểu trượt (10) hoặc có thể được tháo ra khỏi đó. Có thể thay đổi từ quá trình bảo dưỡng tự động này bởi robot sang quá trình bảo dưỡng thủ công đối với cửa đóng kiểu trượt (10) ở vị trí bảo dưỡng và ngược lại. Trong quá trình bảo dưỡng tự động, các tấm đóng (19, 21) được lắp cùng với hộp (15, 25) vào trong vỏ (11) và vào trong cụm trượt (20) hoặc được tháo ra khỏi đó. Ngược lại, trong quá trình bảo dưỡng thủ công các hộp này (15, 25) được cố định trong vỏ (11) hoặc trong cụm trượt (20) và các tấm đóng (19, 21) được lắp bằng tay trực tiếp vào trong các hộp vẫn nằm ở cửa đóng kiểu trượt (10) và được định tâm hoặc được gắn chặt trong đó hoặc được thoát ra. Do vậy, việc chuyển có thể được thực hiện rất đơn giản từ quá trình bảo dưỡng tự động sang quá trình bảo dưỡng thủ công và ngược lại,

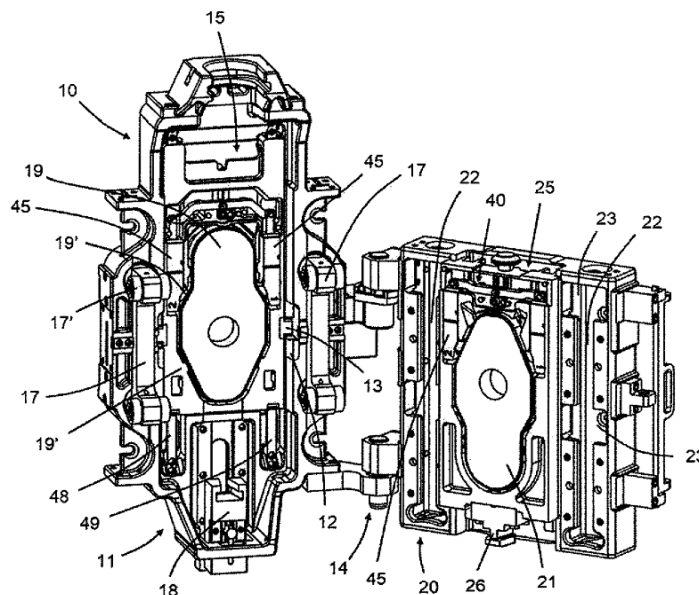


Fig. 1

- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 78650 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01776 | (85) 01/04/2021 | |
| (22) 19/07/2019 | (86) PCT/KR2019/008938 | 19/07/2019 |
| (30) 10-2018-0105224 | 04/09/2018 | KR (87) WO2020/050492 |
| | | 12/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2021

(51) **B60L 15/20; B60L 58/12; B60Q 5/00; B60L 53/10**

(75) **PARK, KEUN HO (KR)**

(Suseong Bosung Town APT) 107-505, 412, Suseong-ro Suseong-gu Daegu 42004, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **XE ĐIỆN CÓ KHẢ NĂNG ĐIỀU CHỈNH ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến xe điện và, cụ thể hơn là, xe điện có khả năng điều chỉnh các âm thanh, trong đó các âm thanh được phát ra theo hoạt động/di chuyển của xe điện để có thể nhận thấy dễ dàng, có thể lái xe an toàn, và ngăn chặn các tai nạn bất ngờ và trộm cắp; và thiết bị điều khiển âm thanh được tạo bên trong thiết bị điều khiển lái xe dạng tay cầm để điều chỉnh phát lại các âm thanh và nhạc phát ra thông qua xe điện để việc phát lại các âm thanh và nhạc có thể được điều chỉnh dễ dàng và an toàn.

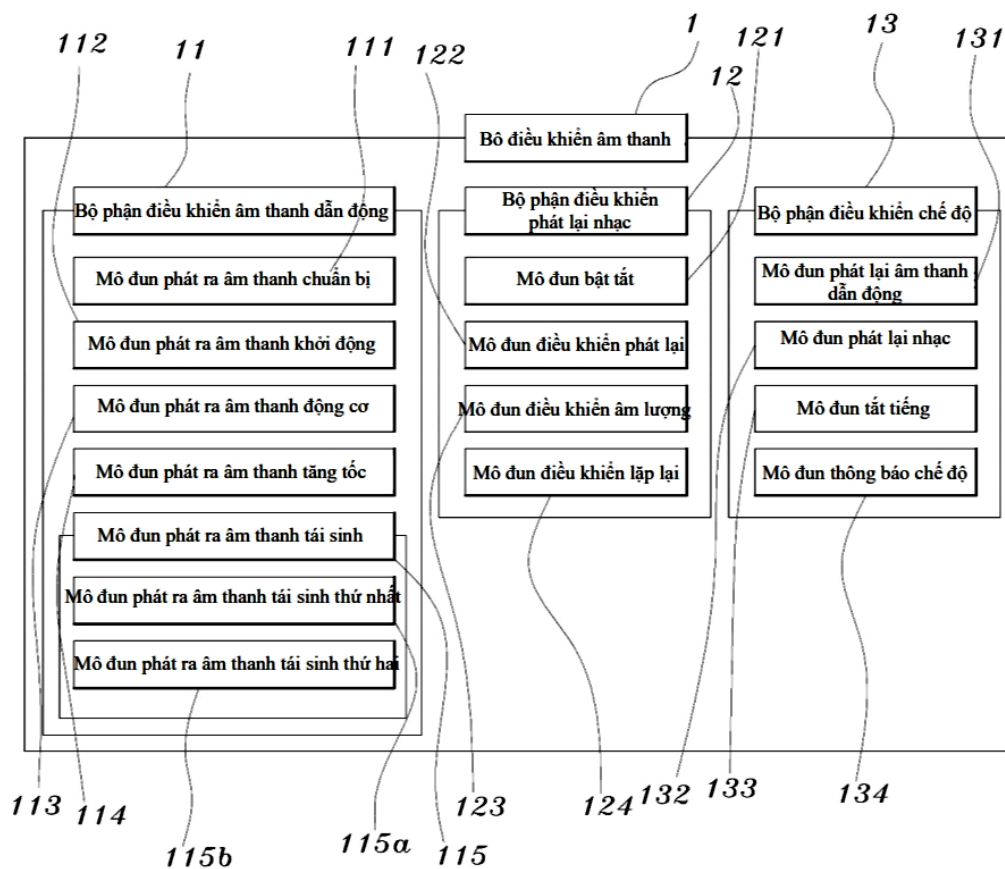


Fig.3

- (11) 78651 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01773 (85) 05/12/2016
 (22) 22/04/2015 (86) PCT/US2015/027067 22/04/2015
 (30) 14/273,675 09/05/2014 US (87) WO2015/171312 12/11/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2021

(51) B29C 67/00; B29C 70/74; B29C 37/00; B29C 65/00

(62) 1-2016-04738

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

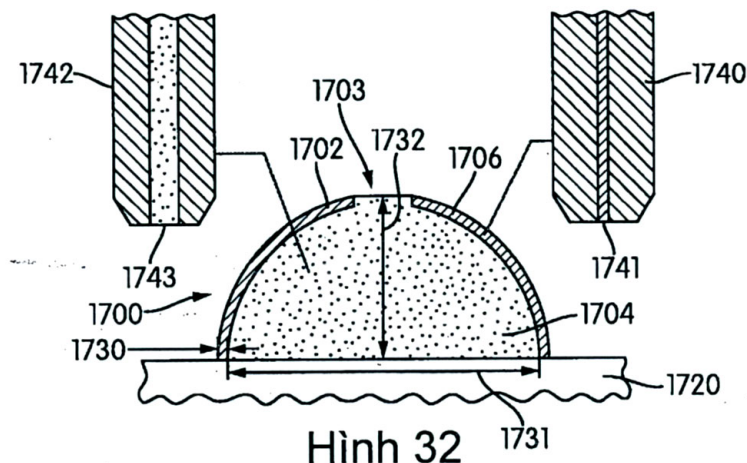
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) STERMAN, Yoav (IL); WAATTI, Todd A. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

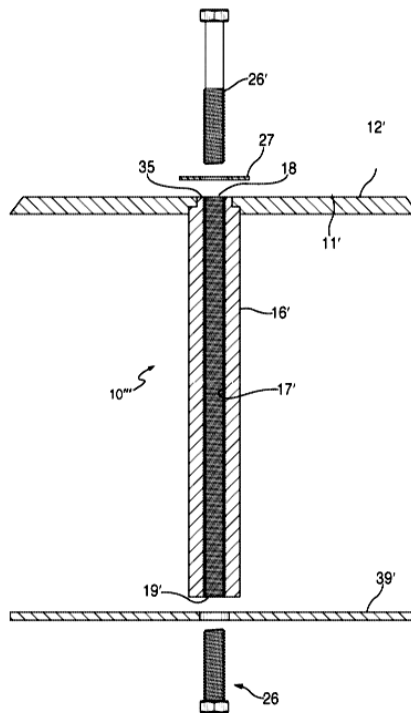
(54) SẢN PHẨM QUẦN ÁO VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH PHẦN ĐƯỢC MÓC NEO TRÊN THÀNH PHẦN NỀN CỦA SẢN PHẨM QUẦN ÁO NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm quần áo và phương pháp tạo thành phần được móc neo trên thành phần nền của sản phẩm quần áo này. Phương pháp này bao gồm các bước đặt thành phần khuôn thứ nhất có thể tích bên trong thứ nhất và chiều rộng bên trong thứ nhất trên mặt thứ hai của thành phần nền; cung cấp vật liệu thứ nhất lên trên bề mặt của mặt thứ nhất để tạo thành phần thứ nhất; cung cấp vật liệu thứ nhất vào thành phần khuôn thứ nhất thông qua phần mở thứ nhất; và loại bỏ thành phần khuôn thứ nhất để bố trí phần móc neo thứ nhất trên mặt thứ hai của thành phần nền tương ứng với thể tích bên trong thứ nhất của thành phần khuôn thứ nhất, trong đó phần móc neo thứ nhất và phần thứ nhất được tạo thành liền khối.



- | | | |
|---|----------------------------------|------------|
| (11) 78652 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01769 | (85) 01/04/2021 | |
| (22) 04/09/2019 | (86) PCT/US2019/049549 | 04/09/2019 |
| (30) 62/726,659 | 04/09/2018 US (87) WO2020/051218 | 12/03/2020 |
| PCT/US2018/065465 | 13/12/2018 US | |
| PCT/US2019/018592 | 19/02/2019 US | |
| PCT/US2019/026058 | 05/04/2019 US | |
| (51) E04B 1/41; E04H 12/22; E02D 27/00 | | |
| (75) NILL, LANCE (US) | | |
| 67 Mariner Drive, Southhampton, NY 11968, United States of America | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) CỤM NEO VÀ BẮT CHẶT KẾT HỢP ĐỂ NEO ĐỐI TƯỢNG VÀO KẾT CẤU BÊ TÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CỤM NÀY | | |

(57) Sáng chế đề cập đến neo và bộ bắt chặt kết hợp bao gồm tấm đế neo có ít nhất một lỗ khoan xuyên kéo dài giữa bề mặt trên cùng và bề mặt dưới cùng của tấm đế neo. Cột được kéo dài được ghép nối với tấm đế neo có lỗ khoan hình trụ bên trong, được tạo ren ít nhất một phần để tiếp nhận bộ bắt chặt cơ học mà kéo dài giữa đầu thứ nhất và đầu thứ hai của cột trên đó lỗ khoan bên trong cột căn thẳng và trùng với lỗ khoan xuyên của tấm đế. Cột bao gồm phần đầu thứ hai dựa vào bề mặt dưới cùng của tấm đế neo sao cho bề mặt dưới cùng của tấm đế neo được tạo cấu hình để tiếp giáp và gần như nằm ngang bằng phẳng dựa vào một phần của kết cấu bê tông cách xa phần được che bởi phần đầu thứ hai cột. Sáng chế còn bao gồm các phương án khác cũng như phương pháp để neo và bắt chặt đối tượng vào kết cấu bê tông.



Hình 10a

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 78653 A | | | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01761 | | | (85) 14/12/2017 | |
| (22) 13/06/2016 | | | (86) PCT/JP2016/002836 | 13/06/2016 |
| (30) 62/182,004 | 19/06/2015 | US | (87) WO2016/203750 A1 | 22/12/2016 |
| 2016-102765 | 23/05/2016 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2021

(51) **H04J 11/00; H04J 99/00**

(62) 1-2017-05059

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**

20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, CA 90503, U.S.A.

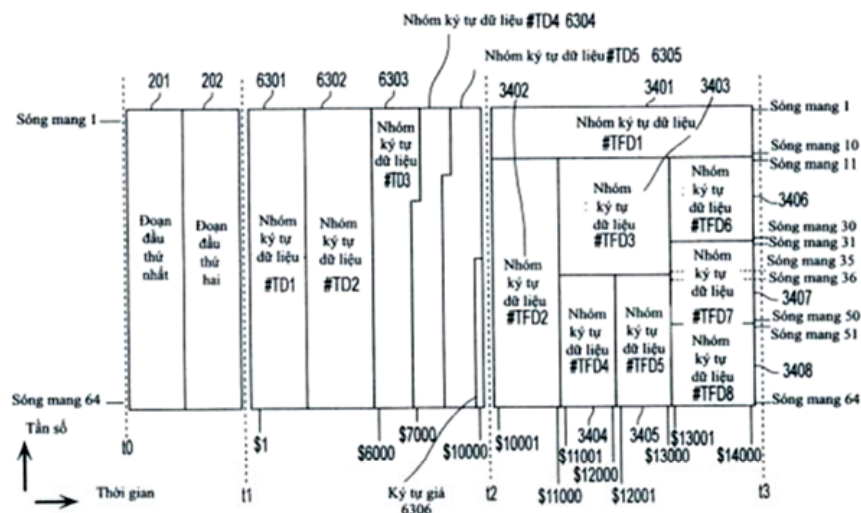
(72) MURAKAMI, Yutaka (JP); URABE, Yoshio (JP); KIMURA, Tomohiro (JP); OUCHI, Mikihiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN, PHƯƠNG PHÁP THU, THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ THIẾT BỊ THU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền, phương pháp thu, thiết bị truyền và thiết bị thu. Phương pháp truyền bao gồm: cấu hình khung nhờ sử dụng các ký tự đa hợp phân chia theo tần số trực giao (OFDM), bằng cách cấp phát các dữ liệu truyền tới các vùng; và truyền khung. Các vùng mỗi trong số đó được nhận dạng bởi ít nhất một tài nguyên thời gian trong số các tài nguyên thời gian và ít nhất một tài nguyên tần số trong số các tài nguyên tần số. Khung bao gồm khoảng thời gian thứ nhất trong đó đoạn đầu được truyền, và khoảng thời gian thứ hai trong đó các dữ liệu truyền được truyền bởi ít nhất một trong số việc phân chia thời gian và việc phân chia tần số. Khoảng thời gian thứ hai bao gồm vùng thứ nhất, và vùng thứ nhất bao gồm ký tự dữ liệu được tạo ra từ dữ liệu truyền thứ nhất, ký tự dữ liệu được tạo ra từ dữ liệu truyền thứ hai và kế tiếp ký tự dữ liệu được tạo ra từ dữ liệu truyền thứ nhất, và ký tự giả kế tiếp ký tự dữ liệu được tạo ra từ dữ liệu truyền thứ hai.

FIG. 63



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 78654 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01753 | (85) 01/04/2021 | |
| (22) 05/09/2018 | (86) PCT/CN2018/104239 | 05/09/2018 |
| | (87) WO2020/047788 | 12/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2021

(51) H04N 19/21

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SETHURAMAN, Sriram (IN); A, Jeeva Raj (IN); KOTTECHA, Sagar (IN); MA, Xiang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH CỦA CHUỖI VIDEO, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐƯỢC BẮT BIẾN, BỘ TẠO MÃ VÀ THIẾT BỊ TẠO MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa ảnh của chuỗi video, và thiết bị đầu cuối, ảnh bao gồm khối ảnh hiện tại. Trong phương pháp, thông tin chuyển động ban đầu của khối ảnh hiện tại thu được, các giá trị mẫu của ít nhất hai khối ảnh tham chiếu ứng viên tương ứng với khối ảnh hiện tại thu được theo thông tin chuyển động ban đầu, chiều sâu bit của các giá trị mẫu của mỗi khối ảnh tham chiếu ứng viên bị giới hạn ở chiều sâu bit định trước, then thông tin chuyển động được lọc thu được dựa trên các giá trị mẫu bị giới hạn của ít nhất hai khối ảnh tham chiếu, và khối ảnh dự báo của khối ảnh hiện tại được xác định theo thông tin chuyển động được lọc. Với phương pháp hoặc thiết bị mã hóa ảnh của chuỗi video theo sáng chế, chiều sâu bit của các giá trị mẫu của mỗi khối ảnh tham chiếu ứng viên bị giới hạn trước khi lọc thông tin chuyển động, do vậy khiến độ phức tạp tính toán thấp hơn và cho phép thời gian xử lý ít hơn.

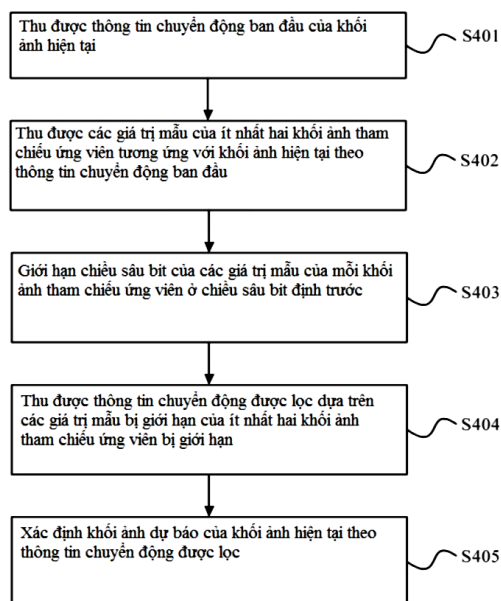


Fig.4

- (11) 78655 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01745 (85) 31/03/2021
 (22) 21/09/2018 (86) PCT/JP2018/035010 21/09/2018
 (87) WO2020/059109 26/03/2020

(51) C10G 7/12

(71) CHIYODA CORPORATION (JP)

4-6-2, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2208765, Japan

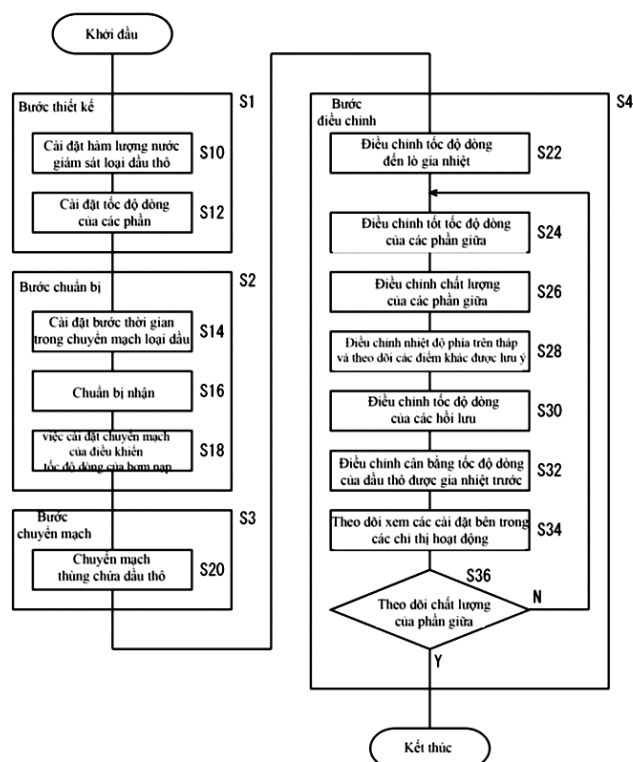
(72) Kazuya FURUICHI (JP); Makoto ISHII (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH, THIẾT BỊ HỖ TRỢ, THIẾT BỊ HỌC, VÀ HỆ THỐNG HỖ TRỢ CÀI ĐẶT ĐIỀU KIỆN VẬN HÀNH CỦA NHÀ MÁY LỌC DẦU**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành để vận hành thiết bị chưng cất dầu thô để tạo ra nhiều phân đoạn bao gồm: bước thiết kế để ước lượng lượng nước chứa trong dầu thô hoặc lưu lượng của mỗi trong số nhiều phân đoạn sau chuyển đổi khi chuyển đổi giữa các loại dầu; bước tiền chuẩn bị để chuẩn bị trước việc tiếp nhận dầu thô sau chuyển đổi, trên cơ sở hàm lượng nước hoặc lưu lượng của dầu thô sau chuyển đổi; bước chuyển đổi để bắt đầu tiếp nhận dầu thô sau chuyển đổi; và bước điều chỉnh để điều chỉnh các điều kiện vận hành cho quá trình chưng cất dầu thô sau chuyển đổi. Ở bước điều chỉnh, trị số cài đặt mục tiêu của biến số điều khiển để điều khiển thiết bị chưng cất dầu thô sau chuyển đổi được điều chỉnh phù hợp với trị số trạng thái thể hiện trạng thái của thiết bị.

FIG. 3



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 78656 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01739 | (85) 31/03/2021 | |
| (22) 29/09/2018 | (86) PCT/CN2018/108729 | 29/09/2018 |
| | (87) WO2020/062159 | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2021

(51) **H02J 50/80; H02J 7/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) YU, Wenchao (CN); GAO, Haizhen (CN); YANG, Lvjian (CN); CHEN, Jiang (CN); WANG, Hui (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẠC KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, CHIP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sạc không dây, thiết bị điện tử, chip và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và liên quan đến lĩnh vực sạc không dây, sao cho chế độ sạc không dây của thiết bị điện tử có thể được chuyển tự động từ chế độ sạc ngược không dây sang chế độ nhận, để triển khai thích ứng sạc không dây của thiết bị điện tử, cải thiện độ tin cậy của sạc không dây, và cải thiện trải nghiệm sạc không dây của người dùng. Phương pháp bao gồm: việc truyền, bởi thiết bị điện tử, tín hiệu phát hiện thứ nhất khi thiết bị điện tử ở chế độ sạc ngược không dây; việc nhận, bởi thiết bị điện tử tại thời điểm trống giữa ít nhất hai thời điểm liên tiếp tại đó tín hiệu phát hiện thứ nhất được truyền, tín hiệu phát hiện thứ hai được truyền bởi thiết bị sạc không dây; và nếu tín hiệu phát hiện thứ hai nhận được bởi thiết bị điện tử đáp ứng điều kiện thiết lập trước, tự động chuyển, bởi thiết bị điện tử, từ chế độ sạc ngược không dây sang chế độ sạc thuận không dây.

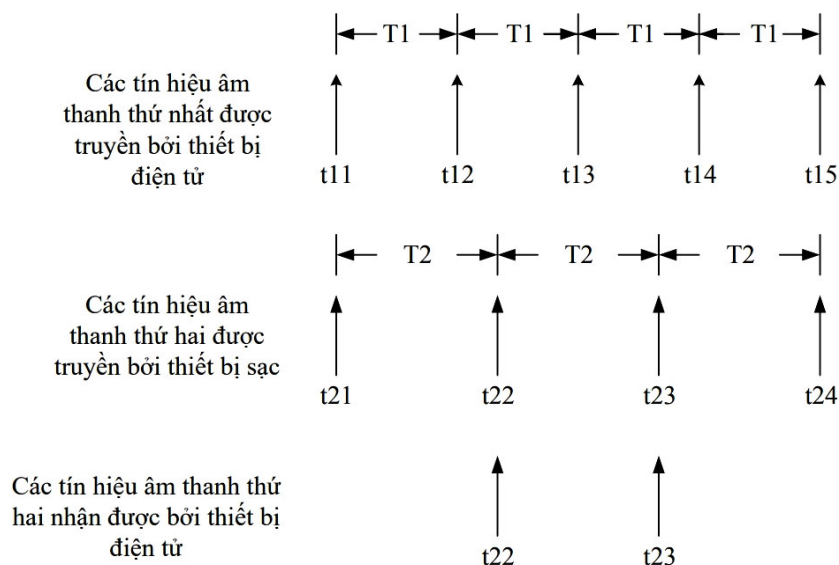


FIG. 4

(11) **78657 A**

(43) 25/06/2021

(21) **1-2021-01735**

(22) 31/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/03/2021

(51) **G01N 30/02**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)**

Lô D, khu công nghiệp Phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(72) Văn Tiến Thanh (VN); Trần Thị Thanh Tuyền (VN); Nguyễn Văn Khán (VN); Danh Si Ra (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐỊNH LƯỢNG ĐỒNG THỜI N-(N-BUTYL) THIOPHOSPHORIC TRIAMIT (NBPT) VÀ DIXYANDIAMIT (DCD) BẰNG KỸ THUẬT PHÂN TÍCH SẮC KÝ LÔNG HIỆU NĂNG CAO (HPLC)**

(57) Sáng chế đề cập quy trình định lượng đồng thời hai hoạt chất ức chế NBPT và DCD trong phân bón bằng kỹ thuật phân tích sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC). Theo quy trình, điều kiện chạy sắc ký được thiết lập bao gồm: cột sắc ký RP - C18 (kích thước cột 250 x 4,6 mm, kích thước hạt 5 μ m), nhiệt độ cột từ 30°C - 40°C kết hợp với đầu dò UV trong khoảng bước sóng 200 - 240 nm, axetonitril và nước (1 : 99) được sử dụng làm pha động và tốc độ dòng của pha động là 1 mL.phút⁻¹. Quy trình định lượng được đồng thời cả hai hoạt chất ức chế NBPT và DCD do đó thời gian phân tích được rút ngắn, giảm lượng hóa chất sử dụng.

(11) 78658 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2021-01733

(22) 31/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/03/2021

(51) A01C 21/00; C01B 25/12

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)**

Lô D, khu công nghiệp Phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(72) Văn Tiến Thanh (VN); Nguyễn Văn Khán (VN); Nguyễn Kim Cương (VN); Phan Thị Khánh Ly (VN); Nguyễn Thị Mến (VN); Đỗ Thị Thùy (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH HÀM LƯỢNG ĐIPHOSPHO PENTAOXIT (P₂O₅) TRONG PHÂN BÓN PHỨC HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến một phương pháp xác định hàm lượng điphospho pentaoxit (P₂O₅) trong phân bón phức hợp, bao gồm các bước: i) lập thang chuẩn và vẽ đường chuẩn phospho, khoảng nồng độ từ 0 mg P/L đến 15 mg P/L thông qua dung dịch phospho; ii) chuẩn bị mẫu, cụ thể lấy một mẫu phân bón phức hợp đồng nhất, nghiền, rây và xác định độ ẩm, kết quả thu được mẫu phân tích; iii) thêm dung dịch chiết axit citric vào mẫu phân tích thu được ở bước (ii), thu được hỗn hợp mẫu phân tích; iv) tiến hành chiết xuất dung dịch mẫu thử thu được ở bước (ii) bằng kỹ thuật đánh sóng siêu âm hỗn hợp mẫu phân tích; v) lọc bỏ cặn dung dịch mẫu thử thu được ở bước (iii), kết quả thu được dung dịch phospho; vi) thực hiện đo độ hấp thụ quang của dung dịch mẫu thử để xác định hàm lượng phospho trong mẫu; vii) tính toán hàm lượng phospho hoặc hàm lượng điphospho pentaoxit hiện hữu trong phân bón phức hợp theo phần trăm (%). Sáng chế sử dụng sóng siêu âm cho quá trình chiết xuất mẫu giúp rút ngắn thời gian phân tích, giảm lượng hóa chất tiêu tốn, tiết kiệm chi phí năng lượng mang lại hiệu quả đáng kể cho quá trình phân tích.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 78659 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01731 | (85) 31/03/2021 | |
| (22) 13/09/2019 | (86) PCT/US2019/051147 | 13/09/2019 |
| (30) 62/731,696 | 14/09/2018 | US (87) WO2020/056352 |
| | | 19/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2021

(51) **H04N 19/70; H04N 19/36; H04N 19/13; H04N 19/30**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI NHẤT THỜI, THIẾT BỊ LẬP MÃ, BỘ LẬP MÃ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, THIẾT BỊ LẬP MÃ VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ**

(57) Sáng chế đề xuất cơ chế lập mã video. Cơ chế này bao gồm việc nhận, tại bộ giải mã, luồng bit bao gồm đơn vị VCL (Video Coding Layer - lớp lập mã video) NAL (Network Abstraction Layer - lớp trừu tượng mạng) chứa lát cắt của dữ liệu ảnh được chia thành các ô. Số lượng ô trong đơn vị VCL NAL này được xác định. Số lượng độ dịch điểm vào dành cho các ô này cũng được xác định là số lượng ô trong đơn vị VCL NAL này trừ đi một. Mỗi độ dịch điểm vào chỉ thị vị trí bắt đầu của ô tương ứng trong đơn vị VCL NAL. Số lượng độ dịch điểm vào không được báo hiệu tường minh trong luồng bit này. Các độ dịch điểm vào dành cho các ô là được thu thập dựa trên số lượng độ dịch điểm vào này. Các ô được giải mã tại các độ dịch điểm vào này để tạo ra hình ảnh được tái tạo. Phương pháp giải mã, phương pháp mã hoá, phương tiện lưu trữ phi nhất thời, thiết bị lập mã, bộ lập mã, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, thiết bị lập mã video, thiết bị giải mã, và thiết bị mã hoá cũng được bộc lộ.

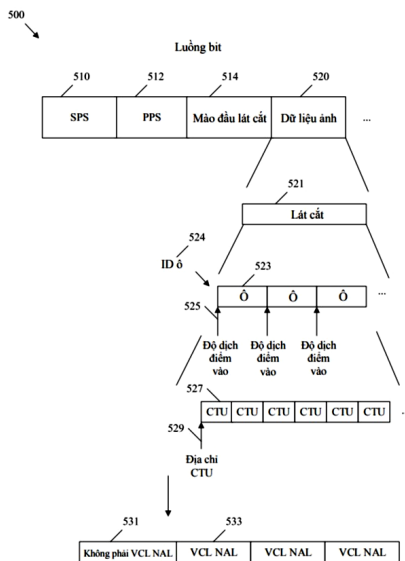


Fig.5

- (11) 78660 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01728 (85) 31/03/2021
 (22) 03/09/2019 (86) PCT/US2019/049275 03/09/2019
 (30) 62/727,456 05/09/2018 US (87) WO2020/051104 A1 12/03/2020
 62/745,188 12/10/2018 US
 62/777,690 10/12/2018 US
 62/796,020 23/01/2019 US
 16/413,603 16/05/2019 US

(51) *H02S 20/30; H02S 30/10; H02S 20/10*

(71) **OJJO, INC.** (US)

47 Mark Drive, San Rafael, California 94903, United States of America

(72) WEST, Jack (US); MAR, David (US); ALMY, Charles (US); HUDSON, Tyrus (US); KARKHECK, Johann (US); PESCE, Kathryn (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG MÓNG, BỘ TIẾP HỢP MÓNG GIÀN VÀ BỘ DỤNG CỤ MÓNG GIÀN CHO THIẾT BỊ THEO DÕI ĐƠN TRỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống móng giàn khung chữ A cho thiết bị theo dõi đơn trực với cụm ổ trục đặt trên đỉnh một cặp chân giàn nghiêng liên kết được kết hợp với nhau và với bộ tiếp hợp sao cho trục quay của thiết bị theo dõi được căn thẳng hàng với điểm làm việc của khung chữ A. Một số hệ thống móng như vậy được bố trí dọc theo hướng Bắc-Nam để đỡ ống mômen xoắn của thiết bị theo dõi.

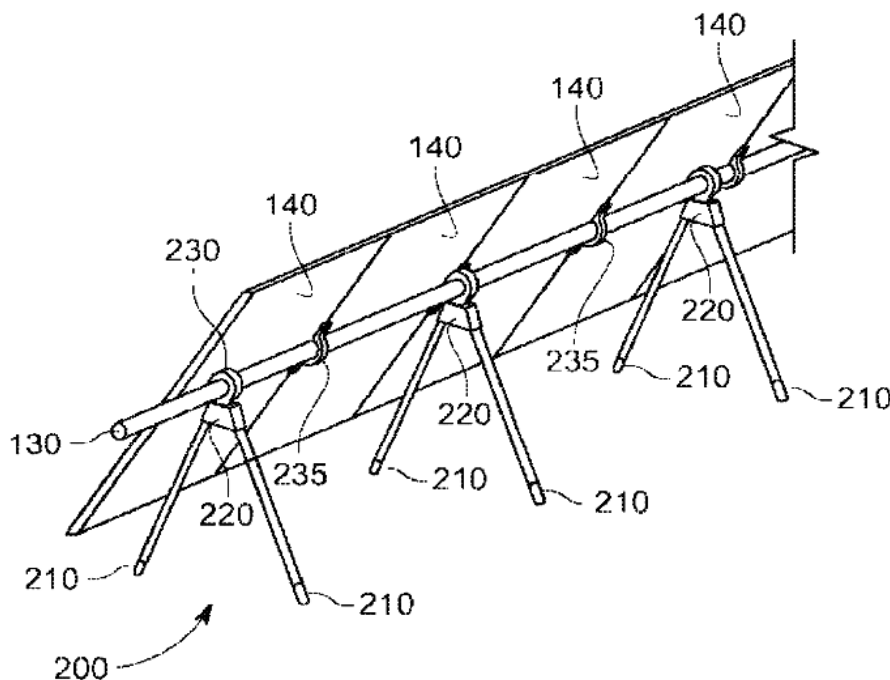


FIG. 3A

(11) 78661 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2021-01723

(22) 31/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/03/2021

(51) C12M 1/00; C12M 1/34; C12M 1/02

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

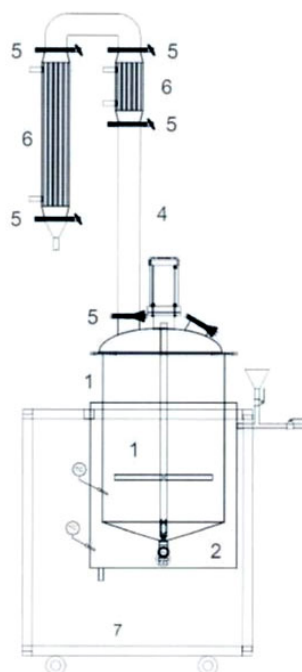
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

(72) Chu Kỳ Sơn (VN); Tiền Tiến Nam (VN); Nguyễn Tiến Thành (VN); Nguyễn Chính Nghĩa (VN); Nguyễn Tiến Cường (VN); Phạm Tuấn Anh (VN); Phạm Ngọc Hưng (VN); Nguyễn Thị Hoài Đức (VN)

(54) **HỆ THỐNG TÍCH HỢP LÊN MEN VÀ CHUNG CÁT ĐA NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tích hợp lên men và chung cát đa năng trong đó hệ thống này bao gồm nồi thân trụ đáy côn (1) có cánh khuấy (3) và được gia nhiệt bằng áo hai vỏ (2) sử dụng nước hoặc dầu chịu nhiệt, nồi thân trụ đáy côn (1) được nối với hệ thống ống dẫn hơi (4) theo cách có thể tháo lắp linh hoạt nhờ các khớp tháo lắp nhanh (5), hệ thống ống dẫn hơi (4) này được nối với các bộ phận trao đổi nhiệt dạng ống chùm (6) làm mát bằng nước nhằm kiểm soát phổ sản phẩm chung cát thu được. Nhiệt độ nước hoặc dầu chịu nhiệt trong áo hai vỏ (2) sẽ được nâng lên bằng hệ thống điện trở và điện trở phụ. Toàn bộ hệ thống được đặt trên giá đỡ có bánh xe (7) để thuận lợi cho việc di chuyển. Hệ thống này có thể được áp dụng cho các quy mô kinh tế hộ gia đình hoặc doanh nghiệp siêu nhỏ và doanh nghiệp nhỏ với dung tích từ 100 đến 1000 lít/m³ để lên men các sản phẩm thực phẩm, hoặc để sản xuất rượu sử dụng công nghệ dịch hoá và đường hoá lên men đồng thời cũng như sử dụng làm thiết bị chung cát tinh dầu hoặc thiết bị cô đặc đồng thời giúp tiết kiệm chi phí đầu tư thiết bị, năng lượng và đơn giản hóa quy trình sản xuất.

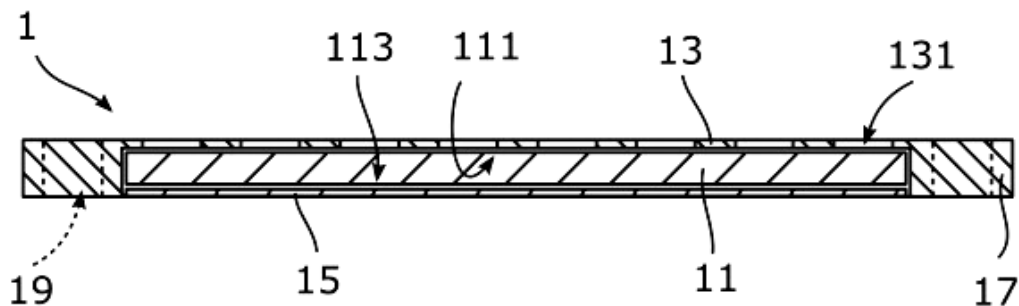
Hình 1



- (11) 78662 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01721 (85) 30/03/2021
 (22) 02/09/2019 (86) PCT/JP2019/034401 02/09/2019
 (30) JP2018-165072 04/09/2018 JP (87) WO2020/050209 A1 12/03/2020
 (51) A62C 35/02; A62D 1/02
 (71) YAMATO PROTEC CORPORATION (JP)
 17-2, Shirokanedai 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1080071, Japan
 (72) TOMIYAMA, Shogo (JP); ENDO, Tatsuki (JP); KOBAYASHI, Wataru (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
 (54) THIẾT BỊ DẬP LỬA

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dập lửa có khả năng dễ gắn chất dập lửa dạng lớp mỏng. Thiết bị dập lửa theo sáng chế bao gồm lớp chất dập lửa sinh ra khí dung bởi sự cháy, tấm thứ nhất bao phủ mặt thứ nhất của lớp chất dập lửa và có lỗ phun cho khí dung, và tấm thứ hai bao phủ mặt thứ hai của lớp chất dập lửa, đối diện với mặt thứ nhất. Rìa của tấm thứ nhất và rìa của tấm thứ hai có thể kết nối với nhau. Ngoài ra, thành xung quanh kéo dài về phía tấm thứ hai có thể được tạo ra tại rìa của tấm thứ nhất.

FIG. 4



- (11) **78663 A** (43) 25/06/2021
 (21) **1-2021-01712** (85) 30/03/2021
 (22) 05/09/2019 (86) PCT/US2019/049707 05/09/2019
 (30) 62/727,225 05/09/2018 US (87) WO2020/051306 12/03/2020
 (51) **A01K 7/00; A01K 7/02; E03B 9/20; B05B 3/00; C02F 1/00; A01K 39/02; B05B 17/08**
 (71) **RADIO SYSTEMS CORPORATION (US)**
 10427 Petsafe Way, Knoxville, Tennessee 37932, United States of America
 (72) SAYERS, Kevin Michael (US); STRICKLIN, Cody Lee (US); WHITE, Anita Rechelle (US); HUBER, Jonathan William (US); BRUSH, Marc Edward (US); WARD, Eric Alexander (US); GIVEN, Grant Matthew (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÁY PHUN NƯỚC CHO THÚ CŨNG SỬ DỤNG BƠM LY TÂM**

(57) Sáng chế đề xuất máy phun nước cho thú cưng sử dụng bơm ly tâm bao gồm vật chứa được xác định bởi thành ngoài vi kéo dài lên trên từ đáy. Vật chứa được cấu tạo để chứa nước, vỏ chia bên chứa thành bồn uống và bồn bên trong, vỏ bao gồm thành bên thẳng đứng kéo dài từ đáy và nắp. Vỏ cũng xác định kết chứa nước nâng lên với ống máng. Phễu quay được định vị bên trong vỏ và được dẫn động bởi động cơ. Phễu có đầu vào nước và phần mở đỉnh liền kề phần mở đỉnh nón. Trong quá trình hoạt động, việc quay của phễu khiến cho nước lên đến bề mặt trong của phễu nhờ lực ly tâm, mà nước được chứa bên trong kết chứa và được quay lại bồn uống thông qua ống máng.

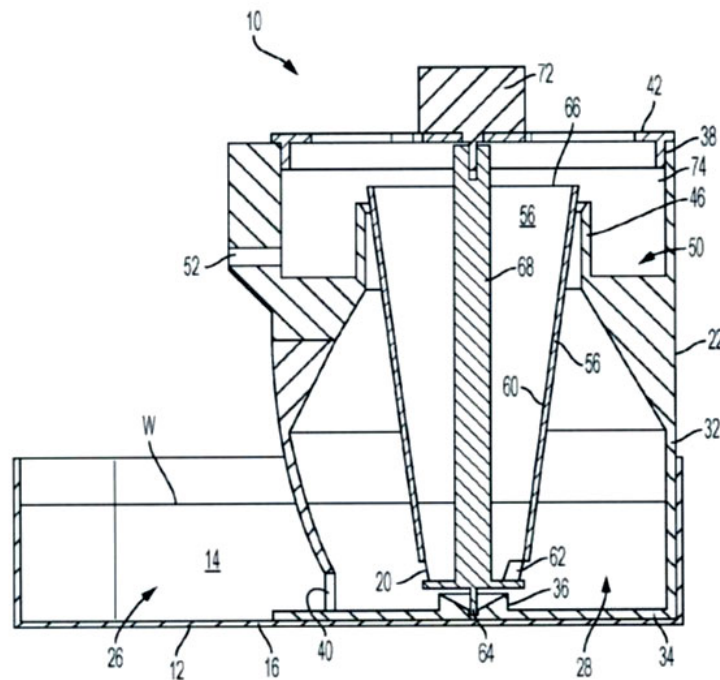


FIG. 1

- (11) **78664 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-01711** (85) 30/03/2021
(22) 30/08/2019 (86) PCT/JP2019/034037 30/08/2019
(30) 2018-164788 03/09/2018 JP (87) WO2020/050147 12/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2021

(51) **B01J 35/02; A61L 9/01; B01J 23/06; C09D 7/61; C09D 1/00; C09D 201/00; C09D 5/00; A61L 9/00; B01J 37/02**

(71) **1. TAIYO KOGYO CORPORATION (JP)**

8-4, Kikawahigashi 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5320012, Japan

2. NIPPON SODA CO., LTD. (JP)

2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008165, Japan

(72) SHIOZAWA, Yuki (JP); KOBAYASHI, Daiya (JP); YANAGITA, Mitsuhiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CẤU TRÚC HỖ TRỢ CHẤT XÚC TÁC QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẤU TRÚC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất cấu trúc hỗ trợ chất xúc tác quang, trong đó lớp chất xúc tác quang được bố trí trên bề mặt của nền, cụ thể là cấu trúc hỗ trợ chất xúc tác quang mà tốt cả ở hoạt tính chống tạo và hoạt tính phân hủy NOx. Lớp phủ lỏng để tạo thành lớp chất xúc tác quang chứa thành phần (A): hạt kẽm oxit trong đó phần tử khác được hòa tan trong chất rắn, thành phần (B): hạt chất xúc tác quang khác với (A), thành phần (C): chất liên kết khác với (A) hoặc (B), và thành phần (D): môi trường phân tán chứa nước, và có độ pH nằm trong khoảng từ 7,5 đến 11. Phần tử dương tính có hóa trị là 4 hoặc thấp hơn hoặc phần tử nhóm 13 tốt hơn là làm phần tử khác ở thành phần (A). Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất cấu trúc hỗ trợ chất xúc tác quang nêu trên.

- (11) 78665 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01710 (85) 16/08/2019
 (22) 01/05/2015 (86) PCT/JP2015/063147 01/05/2015
 (30) 2015-094345 01/05/2015 JP (87) WO2016/178284 A1 10/11/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2019

(51) *A61F 13/551*; *A61F 13/84*

(62) 1-2019-04541

(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

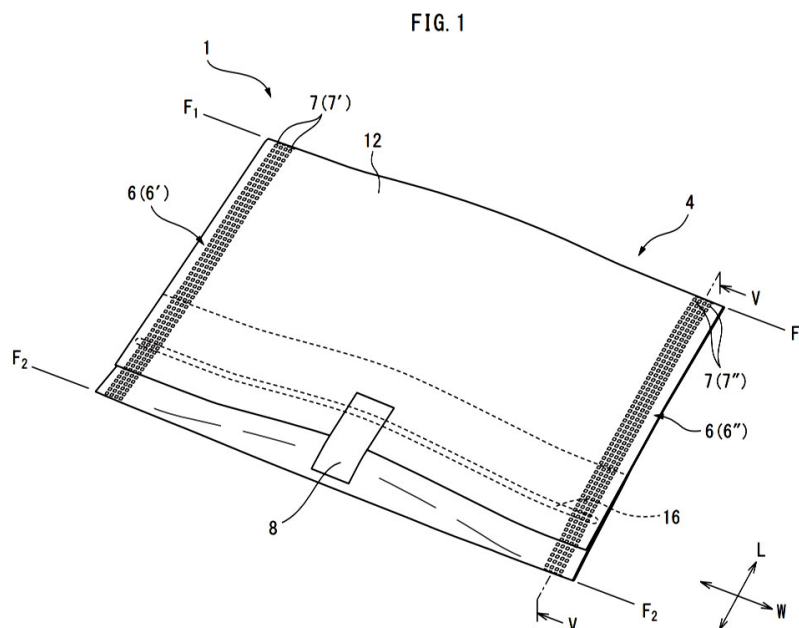
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) HAYASHI, Toshihisa (JP); UEDA, Takahiro (JP); MORIOKA, Ayumi (JP); NITTONO, Taro (JP); SU, Beibei (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BAO GÓI RIÊNG CỦA VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến bao gói riêng của vật dụng thẩm hút mà giảm thiểu sự bay hơi của các thành phần dễ bay hơi và có thể mở dễ dàng. Bao gói riêng của vật dụng thẩm hút có cấu trúc như sau. Bao gói riêng của vật dụng thẩm hút (1) mà bao gồm vật dụng thẩm hút (2) có hướng theo chiều dọc (L) và hướng theo chiều rộng (W) và được gấp theo hướng theo chiều dọc (L), và bao gói (4) để chứa vật dụng thẩm hút (2) trong khoảng không để chứa (3), trong đó bao gói (4) tạo thành khoảng không để chứa (3) bằng cách gấp tấm bao gói (5), cùng với vật dụng thẩm hút (2), ở một hoặc nhiều trục gấp làm mốc, và có cặp các vùng được làm kín (6) được tạo thành bằng cách làm kín tấm bao gói đã được gấp (5) theo hướng theo chiều dọc (L) ở cả hai phần bên theo hướng theo chiều dọc (L), từng vùng trong số cặp các vùng được làm kín (6) bao gồm nhiều phần được làm kín (7) được bố trí không liên tục theo hướng theo chiều dọc (L), tấm bao gói (5) có được định trước khả năng thẩm được oxy, và bao gói (4) bao gồm ở trong khoảng không để chứa (3) dung dịch hóa chất mà bao gồm thành phần dễ bay hơi và dung môi chứa thành phần dễ bay hơi.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 78666 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01699 | (85) 30/03/2021 | |
| (22) 04/10/2019 | (86) PCT/KR2019/012992 | 04/10/2019 |
| (30) 62/742,269 | 05/10/2018 | US (87) WO2020/071830 |
| | | 09/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2021

(51) **H04N 19/533**; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/423; H04N 19/105; H04N 19/176

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

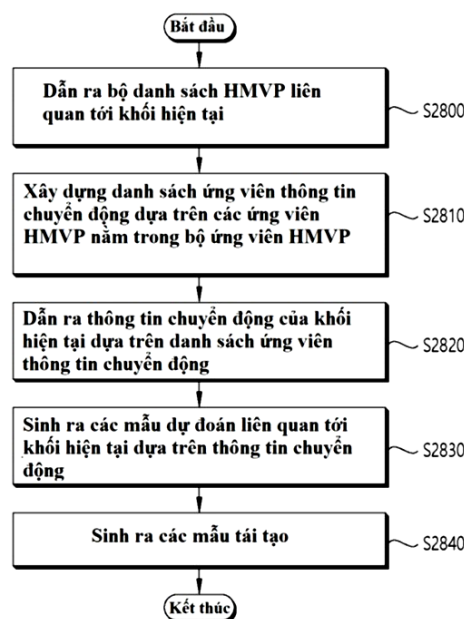
(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR); LEE, Jaeho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ GHI MÃ HÌNH ẢNH SỬ DỤNG THÔNG TIN CHUYỂN ĐỘNG DỰA TRÊN LỊCH SỬ, VÀ VẬT GHI PHI CHUYỂN TIẾP KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này đề cập tới phương pháp giải mã và ghi mã hình ảnh và vật ghi phi chuyển tiếp kỹ thuật số đọc được bởi máy tính. Theo một phương án thực hiện được bộc lộ trong tài liệu này: bộ ứng viên dự đoán vector chuyển động dựa trên lịch sử (history-based motion vector prediction - HMVP) cho khôi hiện tại được dẫn ra trên cơ sở của lịch sử; bộ ứng viên HMVP có thể được cập nhật hoặc được khởi tạo theo điều kiện; thông tin chuyển động của khôi hiện tại có thể được dẫn ra trên cơ sở của bộ ứng viên HMVP; và do đó, hiệu suất dự đoán liên thông có thể được tăng nhờ đó.

FIG. 28



- (11) 78667 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01696 (85) 19/01/2015
 (22) 19/01/2015 (86) PCT/CN2015/071017 19/01/2015
 (30) 201410242233.2 03/06/2014 CN (87) WO2015/184813 10/12/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2015

(51) *G10L 21/02; G10L 19/028*

(62) 1-2016-04904

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong
 518129, China

(72) LIU, Zexin (CN); MIAO, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH/GIỌNG NÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tái tạo thành phần nhiều của tín hiệu âm thanh/giọng nói. Phương pháp gồm các bước: tiếp nhận dòng bit, và giải mã dòng bit, để thu được tín hiệu âm thanh/giọng nói (101); xác định tín hiệu âm thanh/giọng nói thứ nhất theo tín hiệu âm thanh/giọng nói (102); xác định ký hiệu của mỗi giá trị mẫu ở tín hiệu âm thanh/giọng nói thứ nhất và giá trị biên độ của mỗi giá trị mẫu ở tín hiệu âm thanh/giọng nói thứ nhất (103); xác định độ dài chuẩn hóa thích ứng (104); xác định giá trị biên độ được điều chỉnh của mỗi giá trị mẫu theo độ dài chuẩn hóa thích ứng và giá trị biên độ của mỗi giá trị mẫu (105); và xác định tín hiệu âm thanh/giọng nói thứ hai theo ký hiệu của mỗi giá trị mẫu và giá trị biên độ được điều chỉnh của mỗi giá trị mẫu (106).

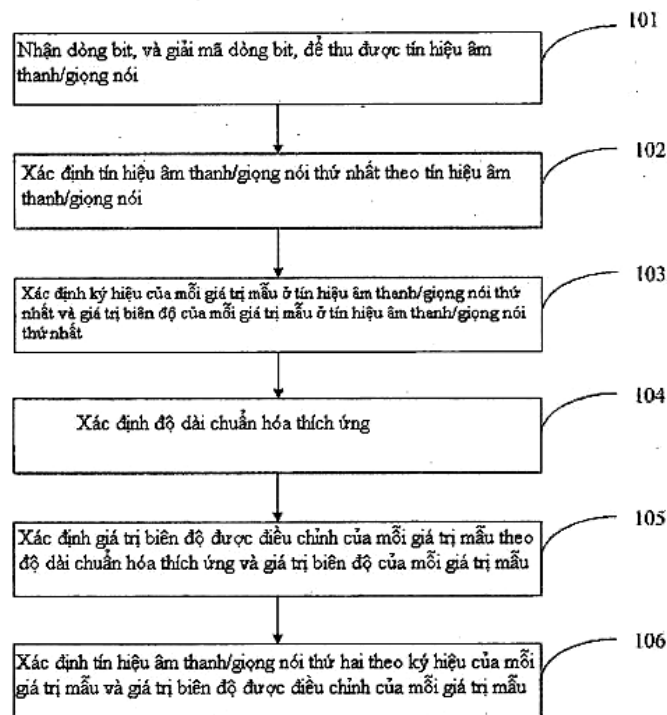


Fig.1

(11) 78668 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2021-01693

(22) 30/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/03/2021

(51) C09D 5/16

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A13, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

(72) Thái Hoàng (VN); Đào Phi Hùng (VN); Nguyễn Thúy Chinh (VN); Nguyễn Anh Hiệp (VN); Trần Đại Lâm (VN); Vũ Quốc Trung (VN); Đinh Thị Mỹ Bình (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỆ SƠN PHỦ LAI HỮU CƠ - VÔ CƠ VÀ HỆ SƠN THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG NÓNG, BỀN MÀI MÒN VÀ KHÁNG KHUẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ sơn phủ lai hữu cơ - vô cơ chứa nhựa acrylic nhũ tương, keo silic oxit, hạt nano ZrO_2 được biến tính hữu cơ, hạt micro TiO_2 , phụ gia kháng khuẩn, phụ gia hỗ trợ phân tán, phụ gia phá bọt, phụ gia hỗ trợ tạo màng, polyetylen glycol, phụ gia điều chỉnh pH, phụ gia làm đặc và nước, mà có khả năng phản xạ bức xạ mặt trời, bền mài mòn và kháng khuẩn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất hệ sơn này về cơ bản bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu bằng cách thu nhận các thành phần nhựa acrylic nhũ tương, keo silic oxit, hạt nano ZrO_2 biến tính hữu cơ, hạt micro TiO_2 , phụ gia kháng khuẩn, các phụ gia cho sơn và nước cất; b) cho phụ gia hỗ trợ phân tán, phụ gia phá bọt vào nước và khuấy ở tốc độ 400 vòng/phút, tiếp theo cho hạt micro TiO_2 , hạt nano ZrO_2 biến tính hữu cơ vào, tăng tốc độ khuấy lên 800 vòng/phút, khuấy liên tục trong 25 phút, sau đó đem rung siêu âm bằng máy siêu âm đầu dò Branson Sonifier D450 trong 5 phút; c) bổ sung nhựa, keo silic oxit và các phụ gia khác vào hỗn hợp thu được ở bước b), khuấy hỗn hợp ở tốc độ 600 vòng/phút trong 10 phút, thu được hệ sơn đồng nhất; d) đổ hệ sơn thu được ở bước c) vào trong thùng kín và bảo quản ở nhiệt độ phòng.

(11) **78669 A**

(43) 25/06/2021

(21) **1-2021-01692**

(22) 30/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/03/2021

(51) **A01G 1/04**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN (VN)**

567 Lê Duẩn, Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk,

(72) Nguyễn Phương Đại Nguyên (VN); Nguyễn Trần Phương (VN); Trần Thị Thu Hiền (VN); Tô Đạo Cường (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN)

(54) **QUY TRÌNH TRỒNG NẤM LINH CHI (GANODERMA LUCIDUM)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình trồng nấm linh chi (*Ganoderma lucidum*) trong đó bằng cách kết hợp, xử lý các thành phần mùn cưa gỗ cao su, bã mía, vỏ cà phê, lõi ngô, xơ dừa, vỏ trấu, cám gạo, MgSO₄, CaCO₃, vitamin và vi lượng và ép đùn tạo thành khúc làm thành giá thể trồng nấm. Quy trình theo sáng chế cho phép kết hợp được ưu thế của kỹ thuật trồng nấm từ vật liệu vụn và kỹ thuật trồng nấm từ gỗ khúc vừa tận dụng được nguồn phế thải nông lâm nghiệp, tăng hiệu suất trồng, đồng thời thu được sản phẩm nấm linh chi có hàm lượng hoạt chất tương đương nấm linh chi ngoài tự nhiên.

- (11) 78670 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01689 (85) 29/03/2021
 (22) 30/09/2019 (86) PCT/JP2019/038532 30/09/2019
 (30) 2018-189525 04/10/2018 JP (87) WO2020/071319 09/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2021

(51) G06Q 30/02; G06F 13/00

(71) DENTSU INC. (JP)

1-8-1, Higashi-Shimbashi, Minato-ku, Tokyo 105-7001, Japan

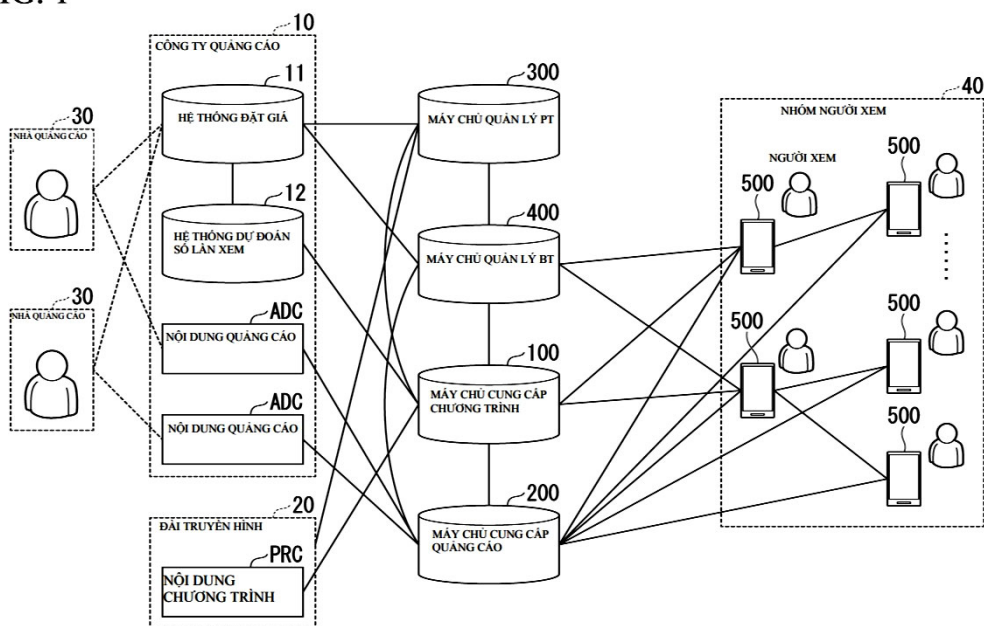
(72) Yoshifumi TAKEUCHI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ QUẢNG CÁO VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ QUẢNG CÁO**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý quảng cáo bao gồm: đơn vị cấp điểm xem được cấu hình để cấp điểm xem làm phần thưởng xem cho người xem bằng cách liên kết người xem với điểm xem theo việc xem nội dung quảng cáo của người xem; đơn vị quản lý điểm giá được cấu hình để chuyển đổi điểm xem thu thập được từ người xem theo số lần xem nội dung chính được xem bởi người xem mà sử dụng các điểm xem được cấp cho người xem thành các điểm giá mà tương ứng với nội dung chính và để tiến hành quản lý sao cho tích lũy các điểm giá thu được thông qua việc chuyển đổi này; và đơn vị xử lý liên quan đến chi phí quảng cáo được cấu hình để tính toán khoản tiền của các hạng mục chi phí được xác định trước liên quan đến các chi phí quảng cáo dựa trên giá trị tích lũy của các điểm giá được quản lý mà sử dụng đơn vị quản lý điểm giá. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp quản lý quảng cáo.

FIG. 1



- (11) 78671 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01685 (85) 29/03/2021
 (22) 16/09/2019 (86) PCT/KR2019/011915 16/09/2019
 (30) 10-2018-0112445 19/09/2018 KR (87) WO2020/060117 26/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2021

(51) *A61K 39/385; A61K 39/00; C12N 15/67; C07K 14/005; A23K 20/147; A61K 39/187*

(71) 1. **BIOAPPLICATIONS INC.** (KR)

(Jigok-dong, Pohang Technopark) 394, Jigok-ro, Nam-gu, Pohang-Si,
 Gyeongsangbuk-do 37668, Republic of Korea

2. **REPUBLIC OF KOREA(ANIMAL AND PLANT QUARANTINE
 AGENCY)** (KR)

177, Hyeoksin 8-ro, Gimcheon-Si, Gyeongsangbuk-do 39660, Republic of Korea

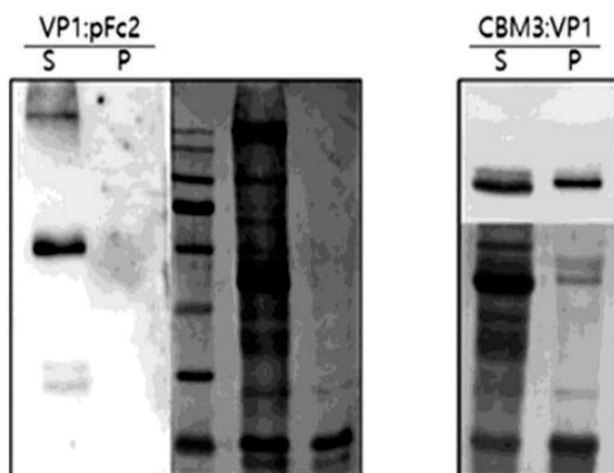
(72) LEE, Yongjik (KR); AN, Dong-Jun (KR); CHOE, Se Eun (KR); SONG, Jae-Young (KR); CHO, In-Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM VACCIN VÀ CHẾ PHẨM THỨC ĂN CHĂN NUÔI ĐỂ PHÒNG NGỪA BỆNH DỊCH TẢ LỢN, VECTƠ TÁI TỔ HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG NGUYÊN BỆNH DỊCH TẢ LỢN, VÀ SINH VẬT CHUYỂN GEN ĐƯỢC BIẾN NẠP VỚI VECTƠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vaccin để phòng ngừa bệnh dịch tả lợn, và cụ thể hơn là đề cập đến chế phẩm vaccin chứa kháng nguyên bệnh dịch tả lợn được dung hợp với mảnh Fc ở lợn, có tác dụng tăng cường tự miễn dịch bằng cách liên kết mảnh Fc với kháng nguyên bệnh dịch tả lợn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm thức ăn chăn nuôi để phòng ngừa bệnh dịch tả lợn, vectơ tái tổ hợp để sản xuất kháng nguyên bệnh dịch tả lợn được dung hợp với mảnh Fc ở lợn, sinh vật chuyển gen được biến nạp với vectơ tái tổ hợp này, và phương pháp sản xuất kháng nguyên bệnh dịch tả lợn được dung hợp với mảnh Fc ở lợn.

FIG. 5



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 78672 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01679 | (85) 06/09/2018 | |
| (22) 08/02/2017 | (86) PCT/EP2017/052769 | 08/02/2017 |
| (30) 16154947.2 | 09/02/2016 | EP (87) WO2017/137444 |
| | | 17/08/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2018

(51) **H04N 19/88**; H04N 19/146; H04N 19/46; H04N 19/132; H04N 19/174

(62) 1-2018-03928

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SKUPIN, Robert (DE); SANCHEZ, Yago (ES); SCHIERL, Thomas (DE); HELLGE, Cornelius (DE); GRUENEBERG, Karsten (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **VẬT GHI LƯU TRỮ SỐ KHÔNG TẠM THỜI CÓ LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH THÀNH DÒNG DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến dòng dữ liệu video được kết xuất có thể rút gọn được mà việc rút gọn này dẫn đến giới hạn các hình ảnh của dòng dữ liệu video được rút gọn để đơn thuần là vùng con được định trước của các hình ảnh của dòng dữ liệu video ban đầu và để tránh được việc chuyển mã, như tái lượng tử hóa, và độ tương thích của dòng dữ liệu video được rút gọn đối với bộ mã hóa-giải mã về cơ bản được duy trì như ban đầu. Điều này đạt được nhờ cung cấp dòng dữ liệu video với thông tin biểu thị vùng con được định trước và các chỉ mục thay thế để chuyển hướng các chỉ mục chứa trong phần trọng tải để quy chiếu đến, và/hoặc các tham số thay thế để điều chỉnh tập hợp thứ nhất gồm thiết lập tham số mã hóa để thu được trong tập hợp thiết lập tham số mã hóa thứ hai. Việc truyền dẫn nội dung hình ảnh được kết xuất hiệu quả hơn vì nội dung hình ảnh không cần phải tạo hình hoặc sắp xếp theo cách định trước. Quy trình tương tự có thể được áp dụng cho thông tin nâng cao bổ sung. Việc điều chỉnh các tham số và/hoặc thông tin nâng cao bổ sung của dòng dữ liệu được rút gọn cũng được mô tả. Theo khía cạnh khác của sáng chế, các hiệu ứng tiêu cực của các đỉnh tốc độ bit trong dòng dữ liệu video gây ra bởi các điểm truy cập ngẫu nhiên được giảm bằng cách cung cấp dòng dữ liệu video với hai tập hợp với các điểm truy cập ngẫu nhiên: tập hợp thứ nhất gồm một hoặc nhiều hình ảnh được mã hóa thành dòng dữ liệu video với phép dự báo theo thời gian ngưng ít nhất trong vùng con hình ảnh thứ nhất để hình thành tập hợp gồm một hoặc nhiều điểm truy cập ngẫu nhiên thứ nhất và tập hợp thứ hai gồm một hoặc nhiều hình ảnh được mã hóa thành dòng dữ liệu video với việc ngưng phép dự báo theo thời gian trong vùng con hình ảnh thứ hai khác vùng con hình ảnh thứ nhất để hình thành tập hợp gồm một hoặc nhiều điểm truy cập ngẫu nhiên thứ hai.

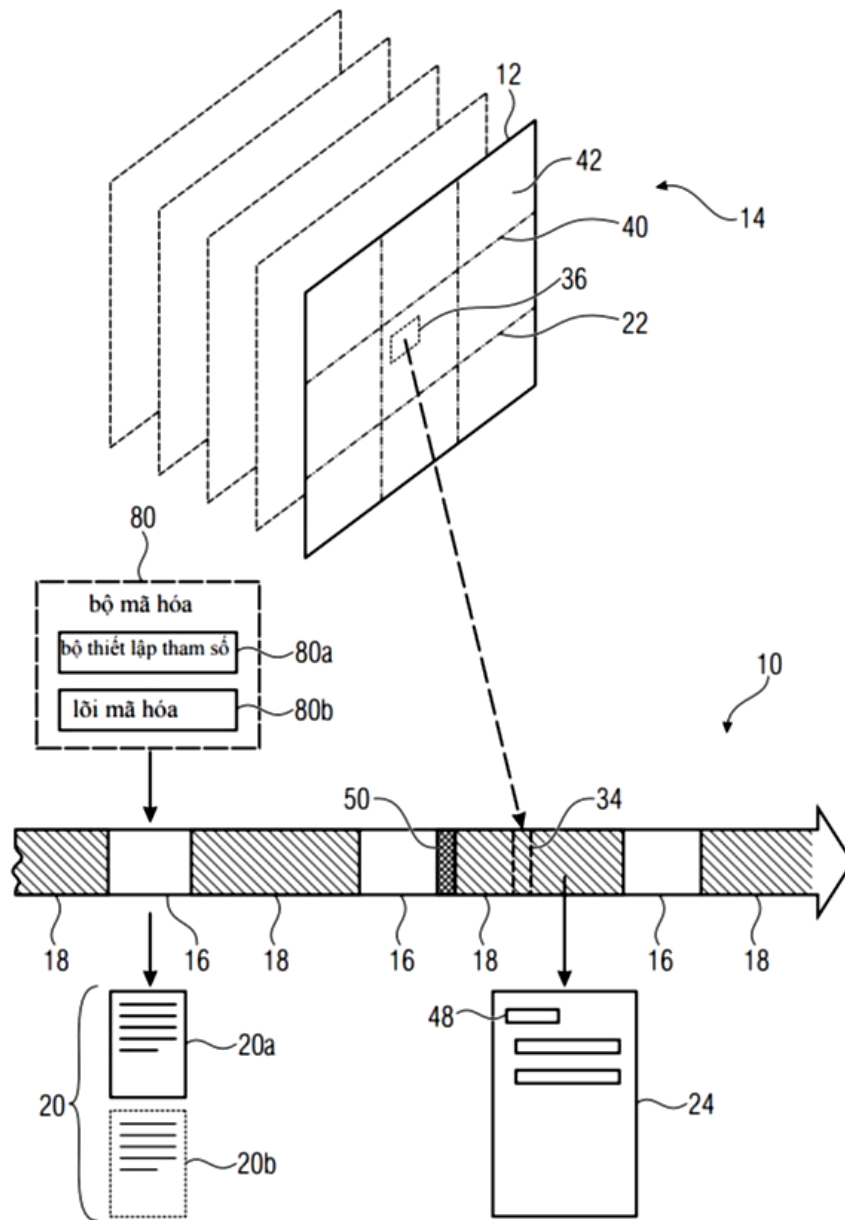


Fig. 1

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 78673 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01678 | (85) 06/09/2018 | |
| (22) 08/02/2017 | (86) PCT/EP2017/052769 | 08/02/2017 |
| (30) 16154947.2 | 09/02/2016 EP (87) WO2017/137444 | 17/08/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2018

(51) **H04N 19/88**; H04N 19/146; H04N 19/46; H04N 19/132; H04N 19/174

(62) 1-2018-03928

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

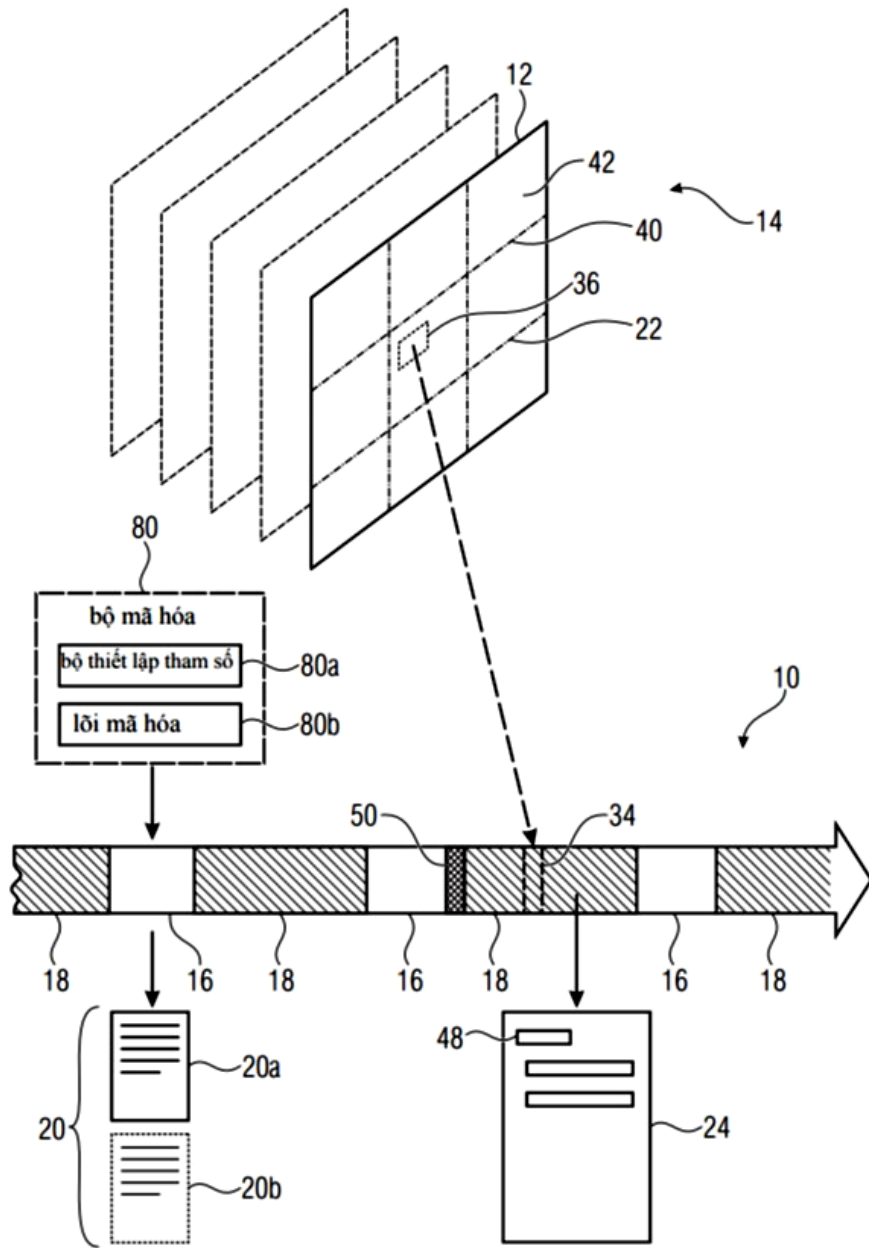
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SKUPIN, Robert (DE); SANCHEZ, Yago (ES); SCHIERL, Thomas (DE); HELLGE, Cornelius (DE); GRUENEBERG, Karsten (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH THÀNH DÒNG DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến dòng dữ liệu video được kết xuất có thể rút gọn được mà việc rút gọn này dẫn đến giới hạn các hình ảnh của dòng dữ liệu video được rút gọn để đơn thuần là vùng con được định trước của các hình ảnh của dòng dữ liệu video ban đầu và để tránh được việc chuyển mã, như tái lượng tử hóa, và độ tương thích của dòng dữ liệu video được rút gọn đối với bộ mã hóa-giải mã về cơ bản được duy trì như ban đầu. Điều này đạt được nhờ cung cấp dòng dữ liệu video với thông tin biểu thị vùng con được định trước và các chỉ mục thay thế để chuyển hướng các chỉ mục chứa trong phần trọng tải để quy chiếu đến, và/hoặc các tham số thay thế để điều chỉnh tập hợp thứ nhất gồm thiết lập tham số mã hóa để thu được trong tập hợp thiết lập tham số mã hóa thứ hai. Việc truyền dẫn nội dung hình ảnh được kết xuất hiệu quả hơn vì nội dung hình ảnh không cần phải tạo hình hoặc sắp xếp theo cách định trước. Quy trình tương tự có thể được áp dụng cho thông tin nâng cao bổ sung. Việc điều chỉnh các tham số và/hoặc thông tin nâng cao bổ sung của dòng dữ liệu được rút gọn cũng được mô tả. Theo khía cạnh khác của sáng chế, các hiệu ứng tiêu cực của các đỉnh tốc độ bit trong dòng dữ liệu video gây ra bởi các điểm truy cập ngẫu nhiên được giảm bằng cách cung cấp dòng dữ liệu video với hai tập hợp với các điểm truy cập ngẫu nhiên: tập hợp thứ nhất gồm một hoặc nhiều hình ảnh được mã hóa thành dòng dữ liệu video với phép dự báo theo thời gian ngưng ít nhất trong vùng con hình ảnh thứ nhất để hình thành tập hợp gồm một hoặc nhiều điểm truy cập ngẫu nhiên thứ nhất và tập hợp thứ hai gồm một hoặc nhiều hình ảnh được mã hóa thành dòng dữ liệu video với việc ngưng phép dự báo theo thời gian trong vùng con hình ảnh thứ hai khác vùng con hình ảnh thứ nhất để hình thành tập hợp gồm một hoặc nhiều điểm truy cập ngẫu nhiên thứ hai.



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 78674 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01677 | (85) 06/09/2018 | |
| (22) 08/02/2017 | (86) PCT/EP2017/052769 | 08/02/2017 |
| (30) 16154947.2 | 09/02/2016 EP (87) WO2017/137444 | 17/08/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2018

(51) **H04N 19/88**; H04N 19/146; H04N 19/46; H04N 19/132; H04N 19/174

(62) 1-2018-03928

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SKUPIN, Robert (DE); SANCHEZ, Yago (ES); SCHIERL, Thomas (DE); HELLGE, Cornelius (DE); GRUENEBERG, Karsten (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG DỮ LIỆU CÓ HÌNH ẢNH ĐƯỢC MÃ HÓA VÀO ĐÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến dòng dữ liệu video được kết xuất có thể rút gọn được mà việc rút gọn này dẫn đến giới hạn các hình ảnh của dòng dữ liệu video được rút gọn để đơn thuần là vùng con được định trước của các hình ảnh của dòng dữ liệu video ban đầu và để tránh được việc chuyển mã, như tái lượng tử hóa, và độ tương thích của dòng dữ liệu video được rút gọn đối với bộ mã hóa-giải mã về cơ bản được duy trì như ban đầu. Điều này đạt được nhờ cung cấp dòng dữ liệu video với thông tin biểu thị vùng con được định trước và các chỉ mục thay thế để chuyển hướng các chỉ mục chứa trong phần trọng tải để quy chiếu đến, và/hoặc các tham số thay thế để điều chỉnh tập hợp thứ nhất gồm thiết lập tham số mã hóa để thu được trong tập hợp thiết lập tham số mã hóa thứ hai. Việc truyền dẫn nội dung hình ảnh được kết xuất hiệu quả hơn vì nội dung hình ảnh không cần phải tạo hình hoặc sắp xếp theo cách định trước. Quy trình tương tự có thể được áp dụng cho thông tin nâng cao bổ sung. Việc điều chỉnh các tham số và/hoặc thông tin nâng cao bổ sung của dòng dữ liệu được rút gọn cũng được mô tả. Theo khía cạnh khác của sáng chế, các hiệu ứng tiêu cực của các đỉnh tốc độ bit trong dòng dữ liệu video gây ra bởi các điểm truy cập ngẫu nhiên được giảm bằng cách cung cấp dòng dữ liệu video với hai tập hợp với các điểm truy cập ngẫu nhiên: tập hợp thứ nhất gồm một hoặc nhiều hình ảnh được mã hóa thành dòng dữ liệu video với phép dự báo theo thời gian ngưng ít nhất trong vùng con hình ảnh thứ nhất để hình thành tập hợp gồm một hoặc nhiều điểm truy cập ngẫu nhiên thứ nhất và tập hợp thứ hai gồm một hoặc nhiều hình ảnh được mã hóa thành dòng dữ liệu video với việc ngưng phép dự báo theo thời gian trong vùng con hình ảnh thứ hai khác vùng con hình ảnh thứ nhất để hình thành tập hợp gồm một hoặc nhiều điểm truy cập ngẫu nhiên thứ hai.

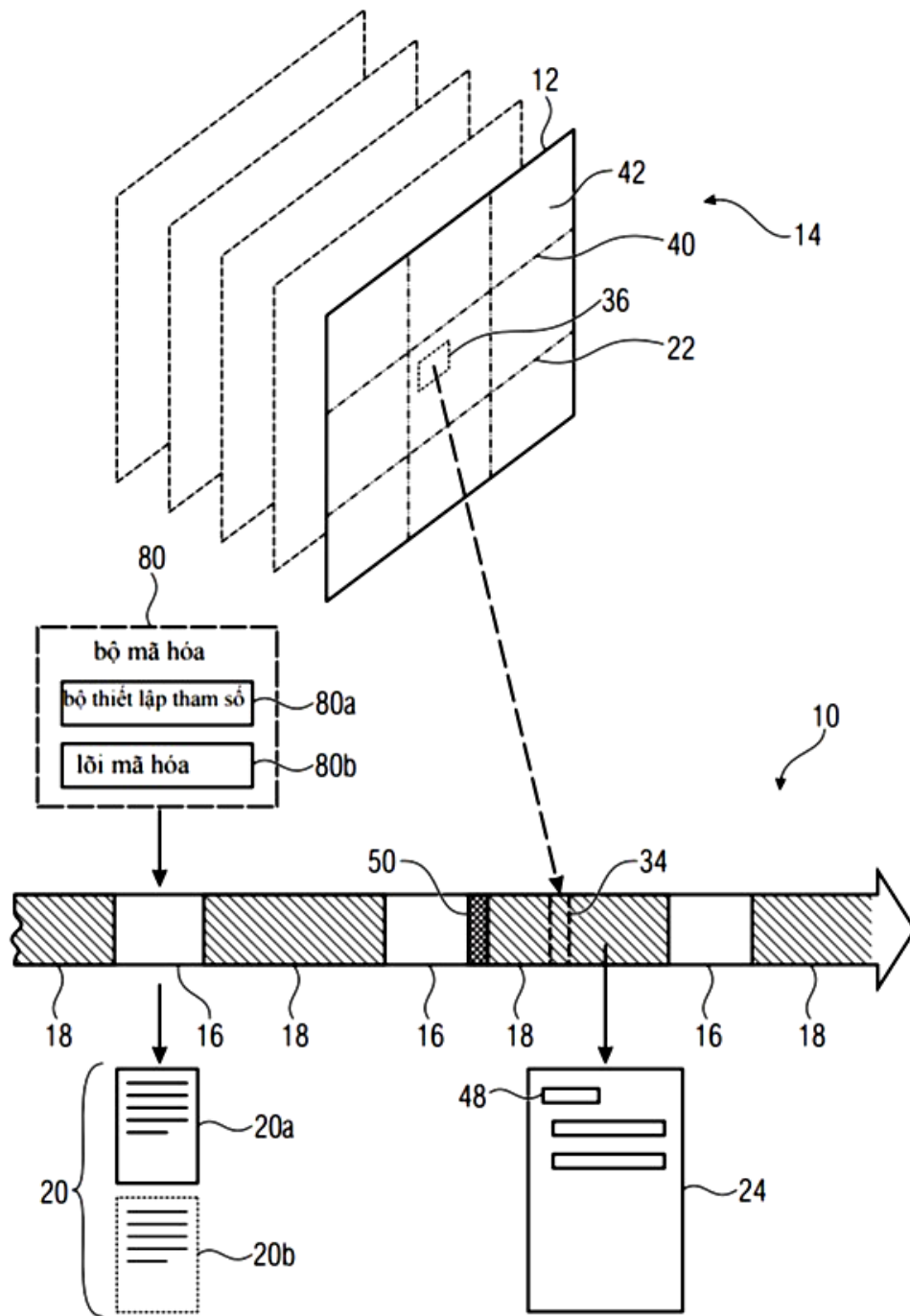


Fig. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 78675 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01676 | (85) 06/09/2018 | |
| (22) 08/02/2017 | (86) PCT/EP2017/052769 | 08/02/2017 |
| (30) 16154947.2 | 09/02/2016 | EP (87) WO2017/137444 |
| | | 17/08/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2018

(51) **H04N 19/88**; H04N 19/146; H04N 19/46; H04N 19/132; H04N 19/174

(62) 1-2018-03928

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SKUPIN, Robert (DE); SANCHEZ, Yago (ES); SCHIERL, Thomas (DE); HELLGE, Cornelius (DE); GRUENEBERG, Karsten (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **BỘ MÃ HÓA ĐỀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH THÀNH DÒNG DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến dòng dữ liệu video được kết xuất có thể rút gọn được mà việc rút gọn này dẫn đến giới hạn các hình ảnh của dòng dữ liệu video được rút gọn để đơn thuần là vùng con được định trước của các hình ảnh của dòng dữ liệu video ban đầu và để tránh được việc chuyển mã, như tái lượng tử hóa, và độ tương thích của dòng dữ liệu video được rút gọn đối với bộ mã hóa-giải mã về cơ bản được duy trì như ban đầu. Điều này đạt được nhờ cung cấp dòng dữ liệu video với thông tin biểu thị vùng con được định trước và các chỉ mục thay thế để chuyển hướng các chỉ mục chứa trong phần trọng tải để quy chiếu đến, và/hoặc các tham số thay thế để điều chỉnh tập hợp thứ nhất gồm thiết lập tham số mã hóa để thu được trong tập hợp thiết lập tham số mã hóa thứ hai. Việc truyền dẫn nội dung hình ảnh được kết xuất hiệu quả hơn vì nội dung hình ảnh không cần phải tạo hình hoặc sắp xếp theo cách định trước. Quy trình tương tự có thể được áp dụng cho thông tin nâng cao bổ sung. Việc điều chỉnh các tham số và/hoặc thông tin nâng cao bổ sung của dòng dữ liệu được rút gọn cũng được mô tả. Theo khía cạnh khác của sáng chế, các hiệu ứng tiêu cực của các đỉnh tốc độ bit trong dòng dữ liệu video gây ra bởi các điểm truy cập ngẫu nhiên được giảm bằng cách cung cấp dòng dữ liệu video với hai tập hợp với các điểm truy cập ngẫu nhiên: tập hợp thứ nhất gồm một hoặc nhiều hình ảnh được mã hóa thành dòng dữ liệu video với phép dự báo theo thời gian ngưng ít nhất trong vùng con hình ảnh thứ nhất để hình thành tập hợp gồm một hoặc nhiều điểm truy cập ngẫu nhiên thứ nhất và tập hợp thứ hai gồm một hoặc nhiều hình ảnh được mã hóa thành dòng dữ liệu video với việc ngưng phép dự báo theo thời gian trong vùng con hình ảnh thứ hai khác vùng con hình ảnh thứ nhất để hình thành tập hợp gồm một hoặc nhiều điểm truy cập ngẫu nhiên thứ hai.

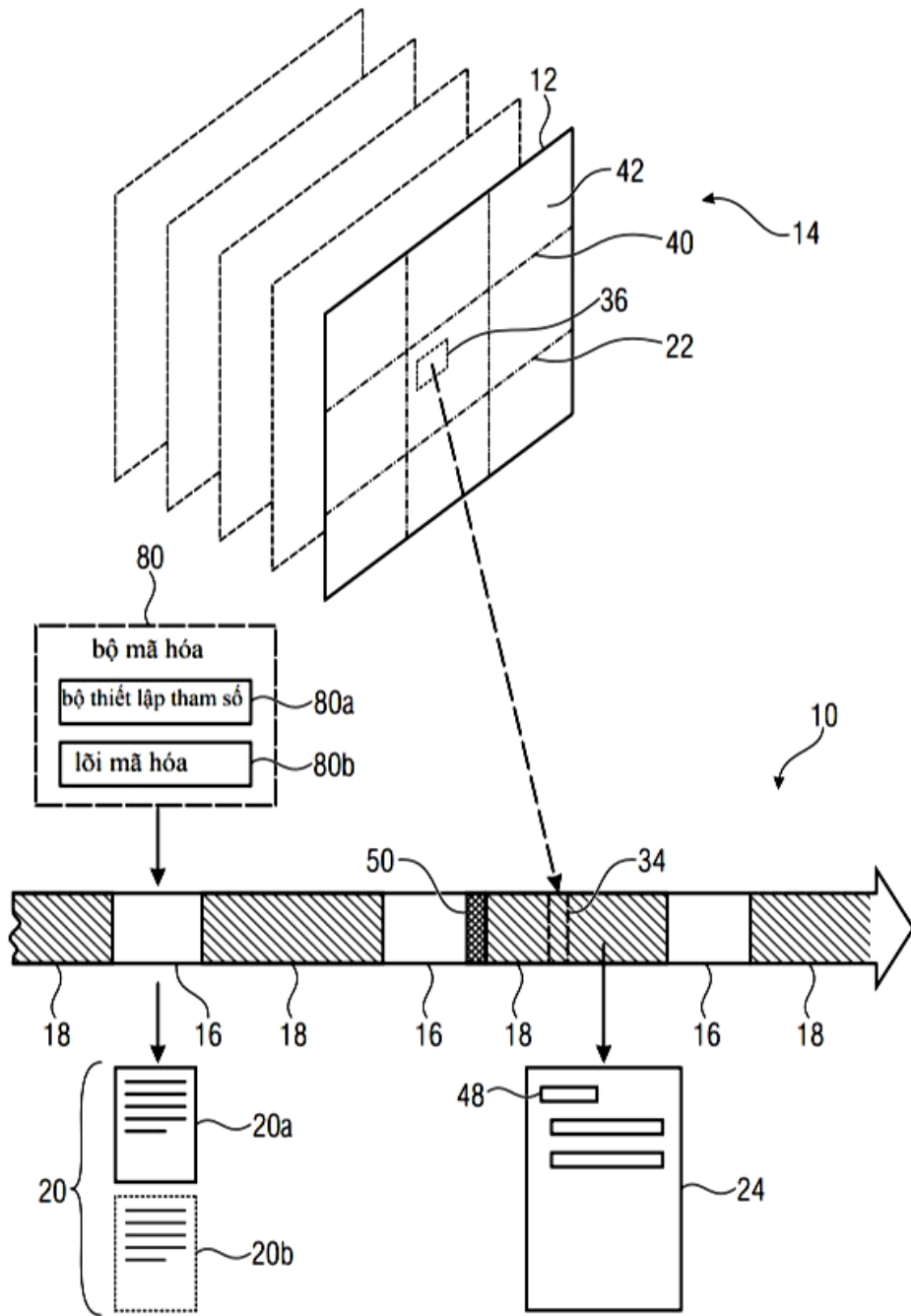


Fig. 1

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 78676 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01675 | (85) 06/09/2018 | |
| (22) 08/02/2017 | (86) PCT/EP2017/052769 | 08/02/2017 |
| (30) 16154947.2 | 09/02/2016 EP (87) WO2017/137444 | 17/08/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2018

(51) **H04N 19/88**; H04N 19/146; H04N 19/46; H04N 19/132; H04N 19/174

(62) 1-2018-03928

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SKUPIN, Robert (DE); SANCHEZ, Yago (ES); SCHIERL, Thomas (DE); HELLGE, Cornelius (DE); GRUENEBERG, Karsten (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **BỘ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ DÒNG DỮ LIỆU, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP RÚT GỌN DÒNG DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến dòng dữ liệu video được kết xuất có thể rút gọn được mà việc rút gọn này dẫn đến giới hạn các hình ảnh của dòng dữ liệu video được rút gọn để đơn thuần là vùng con được định trước của các hình ảnh của dòng dữ liệu video ban đầu và để tránh được việc chuyển mã, như tái lượng tử hóa, và độ tương thích của dòng dữ liệu video được rút gọn đối với bộ mã hóa-giải mã về cơ bản được duy trì như ban đầu. Điều này đạt được nhờ cung cấp dòng dữ liệu video với thông tin biểu thị vùng con được định trước và các chỉ mục thay thế để chuyển hướng các chỉ mục chứa trong phần trọng tải để quy chiếu đến, và/hoặc các tham số thay thế để điều chỉnh tập hợp thứ nhất gồm thiết lập tham số mã hóa để thu được trong tập hợp thiết lập tham số mã hóa thứ hai. Việc truyền dẫn nội dung hình ảnh được kết xuất hiệu quả hơn vì nội dung hình ảnh không cần phải tạo hình hoặc sắp xếp theo cách định trước. Quy trình tương tự có thể được áp dụng cho thông tin nâng cao bổ sung. Việc điều chỉnh các tham số và/hoặc thông tin nâng cao bổ sung của dòng dữ liệu được rút gọn cũng được mô tả. Theo khía cạnh khác của sáng chế, các hiệu ứng tiêu cực của các đỉnh tốc độ bit trong dòng dữ liệu video gây ra bởi các điểm truy cập ngẫu nhiên được giảm bằng cách cung cấp dòng dữ liệu video với hai tập hợp với các điểm truy cập ngẫu nhiên: tập hợp thứ nhất gồm một hoặc nhiều hình ảnh được mã hóa thành dòng dữ liệu video với phép dự báo theo thời gian ngưng ít nhất trong vùng con hình ảnh thứ nhất để hình thành tập hợp gồm một hoặc nhiều điểm truy cập ngẫu nhiên thứ nhất và tập hợp thứ hai gồm một hoặc nhiều hình ảnh được mã hóa thành dòng dữ liệu video với việc ngưng phép dự báo theo thời gian trong vùng con hình ảnh thứ hai khác vùng con hình ảnh thứ nhất để hình thành tập hợp gồm một hoặc nhiều điểm truy cập ngẫu nhiên thứ hai.

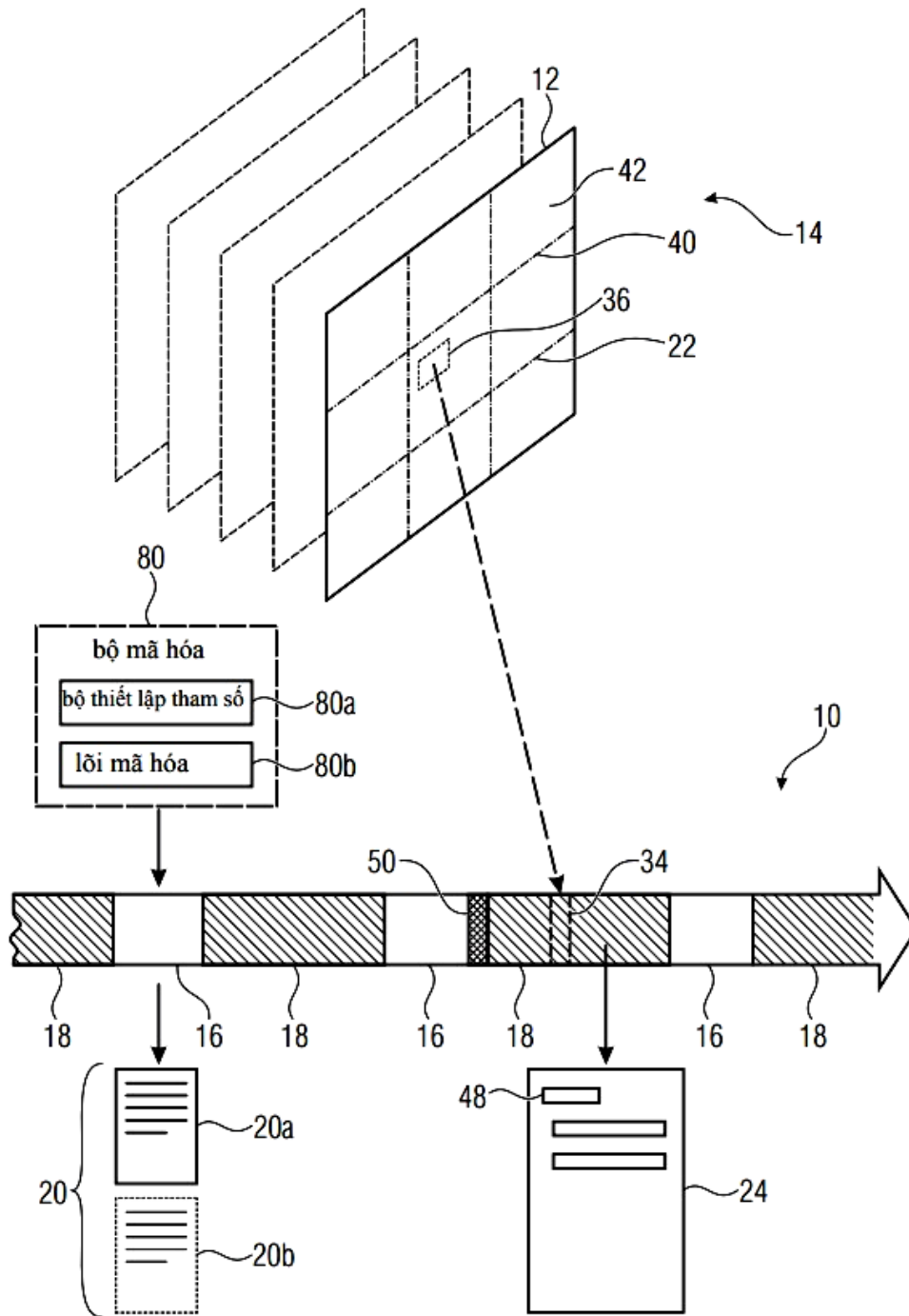


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 78677 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01673 | (85) 06/09/2018 | |
| (22) 08/02/2017 | (86) PCT/EP2017/052769 | 08/02/2017 |
| (30) 16154947.2 | 09/02/2016 EP (87) WO2017/137444 | 17/08/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2018

(51) **H04N 19/88**; H04N 19/146; H04N 19/46; H04N 19/132; H04N 19/174

(62) 1-2018-03928

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SKUPIN, Robert (DE); SANCHEZ, Yago (ES); SCHIERL, Thomas (DE); HELLGE, Cornelius (DE); GRUENEBERG, Karsten (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **VẬT GHI LƯU TRỮ SỐ KHÔNG TẠM THỜI LƯU TRỮ DÒNG DỮ LIỆU CỔ HÌNH ẢNH ĐƯỢC MÃ HÓA VÀO ĐÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến dòng dữ liệu video được kết xuất có thể rút gọn được mà việc rút gọn này dẫn đến giới hạn các hình ảnh của dòng dữ liệu video được rút gọn để đơn thuần là vùng con được định trước của các hình ảnh của dòng dữ liệu video ban đầu và để tránh được việc chuyển mã, như tái lượng tử hóa, và độ tương thích của dòng dữ liệu video được rút gọn đối với bộ mã hóa-giải mã về cơ bản được duy trì như ban đầu. Điều này đạt được nhờ cung cấp dòng dữ liệu video với thông tin biểu thị vùng con được định trước và các chỉ mục thay thế để chuyển hướng các chỉ mục chứa trong phần trọng tải để quy chiếu đến, và/hoặc các tham số thay thế để điều chỉnh tập hợp thứ nhất gồm thiết lập tham số mã hóa để thu được trong, tập hợp thiết lập tham số mã hóa thứ hai. Việc truyền dẫn nội dung hình ảnh được kết xuất hiệu quả hơn vì nội dung hình ảnh không cần phải tạo hình hoặc sắp xếp theo cách định trước. Quy trình tương tự có thể được áp dụng cho thông tin nâng cao bổ sung. Việc điều chỉnh các tham số và/hoặc thông tin nâng cao bổ sung của dòng dữ liệu được rút gọn cũng được mô tả. Theo khía cạnh khác của sáng chế, các hiệu ứng tiêu cực của các đỉnh tốc độ bit trong dòng dữ liệu video gây ra bởi các điểm truy cập ngẫu nhiên được giảm bằng cách cung cấp dòng dữ liệu video với hai tập hợp với các điểm truy cập ngẫu nhiên: tập hợp thứ nhất gồm một hoặc nhiều hình ảnh được mã hóa thành dòng dữ liệu video với phép dự báo theo thời gian ngưng ít nhất trong vùng con hình ảnh thứ nhất để hình thành tập hợp gồm một hoặc nhiều điểm truy cập ngẫu nhiên thứ nhất và tập hợp thứ hai gồm một hoặc nhiều hình ảnh được mã hóa thành dòng dữ liệu video với việc ngưng phép dự báo theo thời gian trong vùng con hình ảnh thứ hai khác vùng con hình ảnh thứ nhất để hình thành tập hợp gồm một hoặc nhiều điểm truy cập ngẫu nhiên thứ hai.

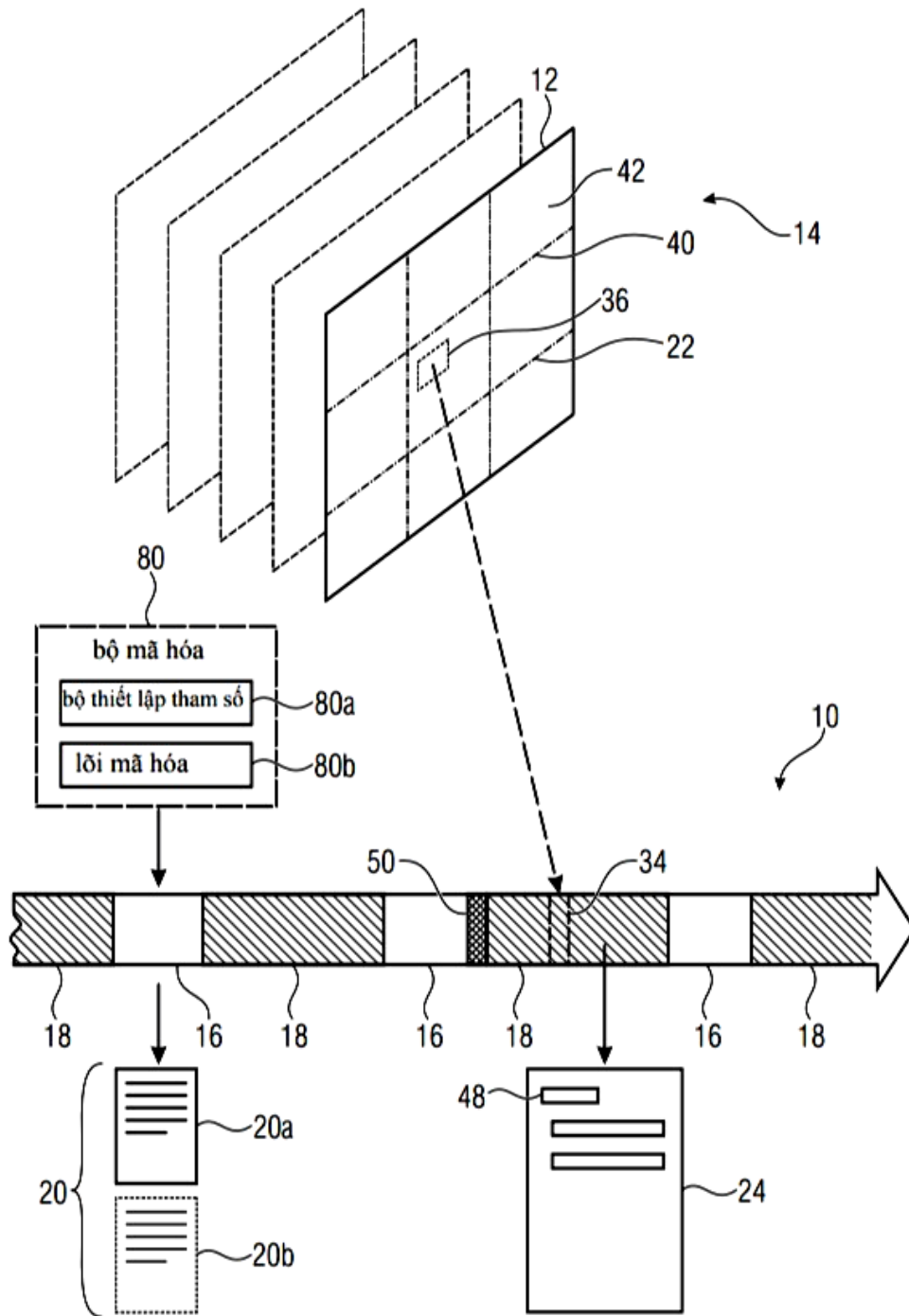


Fig. 1

- (11) **78678 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-01670** (85) 29/03/2021
(22) 24/01/2020 (86) PCT/JP2020/002511 24/01/2020
(30) 2019-095751 22/05/2019 JP (87) WO2020/235138 26/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2021

(51) **A23L 5/00; A23G 3/34; A23L 33/00**

(71) **MIZKAN HOLDINGS CO., LTD. (JP)**

6, Nakamura-cho 2-chome, Handa-shi, Aichi 4758585, Japan

(72) TOMITA, Takahiko (JP); NISHIOKA, Daisuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM RẮN CHỨA XƠ THỰC PHẨM KHÔNG HÒA TAN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM RẮN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm rắn mà chế phẩm này không quá cứng và tuyệt vời về đặc tính ăn được và kết cấu khô và giòn thích hợp và hương vị nguồn gốc từ nguyên liệu thô ưa thích được truyền cho chế phẩm nêu trên bất luận hàm lượng cao của xơ thực phẩm không hòa tan như thế nào. Chế phẩm rắn chứa bột của phần ăn được và/hoặc phần tập trung xơ thực phẩm không hòa tan của một hoặc nhiều loại được chọn từ nhóm gồm rau sấy khô, hạt sấy khô, hạt đậu sấy khô, và trái cây sấy khô, trong đó: (1) chế phẩm rắn chứa protein với lượng 3% khối lượng hoặc cao hơn; (2) chế phẩm rắn chứa xơ thực phẩm không hòa tan với lượng 3% khối lượng hoặc cao hơn; (3) hàm lượng ẩm trên cơ sở độ ẩm là 11% khối lượng hoặc thấp hơn; (4) tốc độ sấy khô (105°C, 5 phút) là 0,02 g/giây•m² hoặc cao hơn; và (5) đường kính tích hợp 50% của các hạt trong thể phân tán nước của chế phẩm rắn sau khi siêu âm là lớn hơn 5 μm và 600 μm hoặc nhỏ hơn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm rắn nêu trên.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 78679 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01665 | (85) 29/03/2021 | |
| (22) 18/09/2019 | (86) PCT/JP2019/036483 | 18/09/2019 |
| (30) 2018-180612 | 26/09/2018 JP | (87) WO2020/066771 |
| | | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2021

(51) **G06Q 10/08**

(71) **HONDA MOTOR CO.,LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

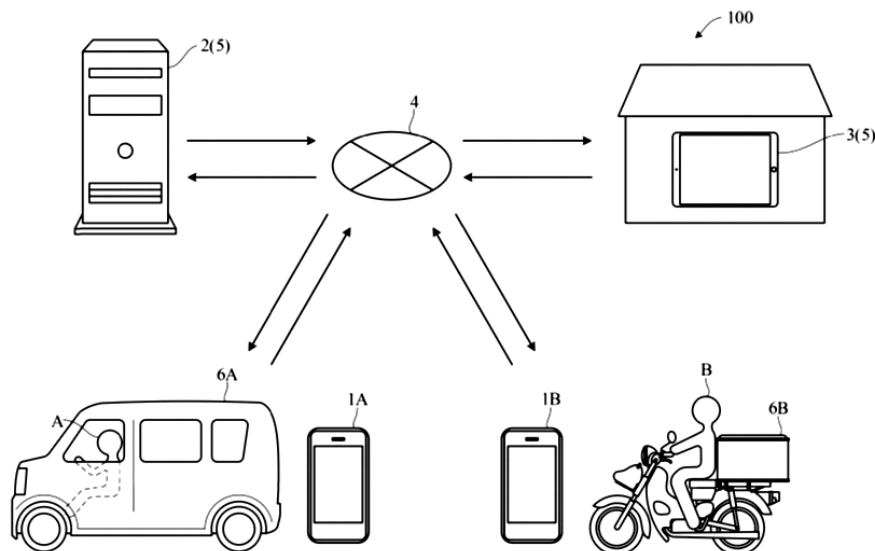
(72) OYAMA Takahiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ YÊU CẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý yêu cầu (100) bao gồm: thiết bị quản lý (5) có cấu hình để nhận yêu cầu từ khách hàng đáp ứng với lệnh của người quản lý và để chỉ định yêu cầu này cho các nhân viên; và thiết bị đầu cuối có thể mang theo (1A, 1B) được mang bởi mỗi một trong số các nhân viên. Thiết bị quản lý (5) bao gồm: khối thu thập thông tin có cấu hình để thu thập thông tin yêu cầu từ khách hàng; khối chỉ định nhân viên có cấu hình để chỉ định yêu cầu cho các nhân viên khi thông tin yêu cầu được thu thập; và khối gửi thông tin có cấu hình để gửi thông tin yêu cầu đến thiết bị đầu cuối có thể mang theo (1A, 1B) của các nhân viên mà yêu cầu được chỉ định cho họ bởi khối chỉ định nhân viên. Thiết bị đầu cuối có thể mang theo (1A, 1B) bao gồm: khối thông báo thông tin có cấu hình để thông báo thông tin yêu cầu; khối đầu vào đáp lại có cấu hình để đăng nhập sự đáp lại xem liệu yêu cầu từ khách hàng có trong thông tin yêu cầu đã được chấp nhận hay chưa; và khối gửi sự đáp lại có cấu hình để gửi sự đáp lại này đến thiết bị quản lý (5). Khối chỉ định nhân viên quyết định nhân viên người mà chấp nhận yêu cầu từ khách hàng dựa trên sự đáp lại.

FIG. 1



- | | | |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 78680 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01662 | (85) 29/03/2021 | |
| (22) 06/09/2019 | (86) PCT/KR2019/011554 | 06/09/2019 |
| (30) 10-2018-0107255 | 07/09/2018 KR (87) WO2020/050684 A1 | 12/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2021

(51) *H04N 19/105; H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/119; H04N 19/122*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO, BỘ GIẢI MÃ VÀ BỘ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu video, bộ giải mã và bộ mã hóa có thể xác định phương thức dự báo nội khung của khối hiện tại, xác định mẫu tham chiếu để dự báo nội khung khối hiện tại, xác định ma trận được xác định trước dựa trên phương thức dự báo nội khung, và dự báo khối hiện tại dựa trên mẫu tham chiếu và ma trận.

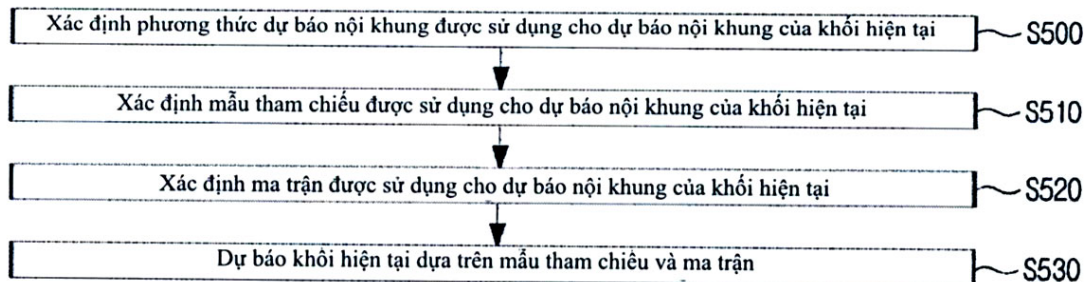


FIG. 5

- (11) 78681 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01661 (85) 29/03/2021
 (22) 15/10/2019 (86) PCT/US2019/056321 15/10/2019
 (30) 18/01085 15/10/2018 FR (87) WO2020/081560 23/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2021

(51) A43B 13/12; A43B 13/18; A43B 23/16; A43B 13/14

(71) THE NORTH FACE APPAREL CORP. (US)

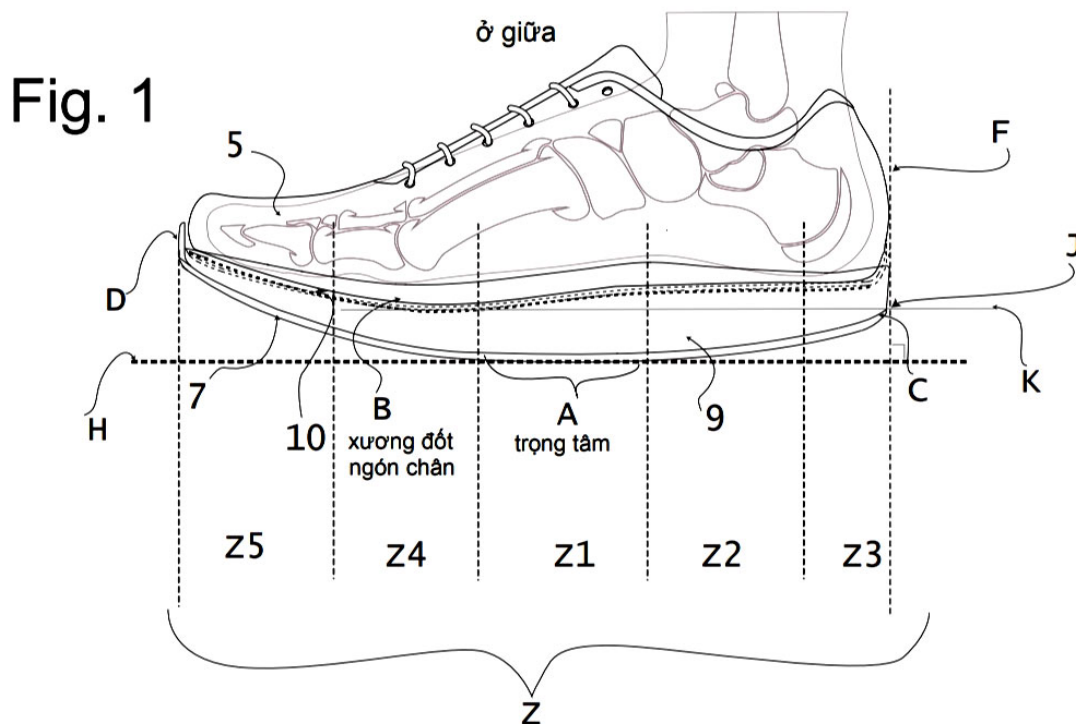
200 Hanby Building, 3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America

(72) GEIS, Benoit (US); SHENGCHING, Wu (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) GIÀY ĐƯỢC THIẾT KẾ ĐỂ TĂNG CƯỜNG THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG THỂ CHẤT

- (57) Sáng chế đề cập đến giày có thể bao gồm mũ giày (5) và đế tạo thoải mái (9) được gắn với đế ngoài (7), đế tạo thoải mái này có bán kính cong ở điểm bất kỳ của đường thẳng từ gót (C) đến mũi (D) và tạo mặt phân cách với đế ngoài (7), trong đó điểm thấp nhất của đế tạo thoải mái (9) và đế ngoài (7), được gọi là trọng tâm hoặc điểm cân bằng của đế hoặc điểm cân bằng tự nhiên của giày, khi được đặt trên mặt phẳng tham chiếu cơ bản nằm ngang (H) xác định vùng chuyển tiếp (Z1) của sự lăn bàn chân có bán kính cao nhất của đế tạo thoải mái và đế ngoài, và trọng tâm ở phía sau điểm (B) của xương đốt ngón chân.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 78682 A | | | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01660 | | | (85) 29/03/2021 | |
| (22) 15/10/2019 | | | (86) PCT/US2019/056333 | 15/10/2019 |
| (30) 18/01085 | 15/10/2018 | FR | (87) WO2020/081566 | 23/04/2020 |
| 62/861,110 | 13/06/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2021

(51) *A43B 13/12; A43B 13/18; A43B 23/16; A43B 13/14*

(71) **THE NORTH FACE APPAREL CORP. (US)**

200 Hanby Building, 3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America

(72) GEIS, Benoit (US); SHENGCHING, Wu (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **GIÀY CÓ VỎ**

- (57) Sáng chế đề cập đến giày có thể bao gồm mũ giày (5) và đế tạo thoải mái (9) được gắn vào đế ngoài (7), đế tạo thoải mái này có bán kính cong ở điểm bất kỳ của đường từ gót (C) đến mũi (D) và tạo mặt phân cách với đế ngoài (7), trong đó điểm thấp nhất của đế tạo thoải mái (9) và đế ngoài (7), được gọi là trọng tâm hoặc điểm cân bằng của đế hoặc điểm cân bằng tự nhiên của giày, khi được đặt trên mặt phẳng tham chiếu cơ bản nằm ngang (H) xác định vùng chuyển tiếp (Z1) của sự lăn bàn chân có bán kính cao nhất của đế tạo thoải mái và đế ngoài, và trọng tâm ở phía sau điểm (B) của xương đốt ngón chân, và vỏ cứng (13) nằm giữa mũ giày (5) và đế tạo thoải mái (9).

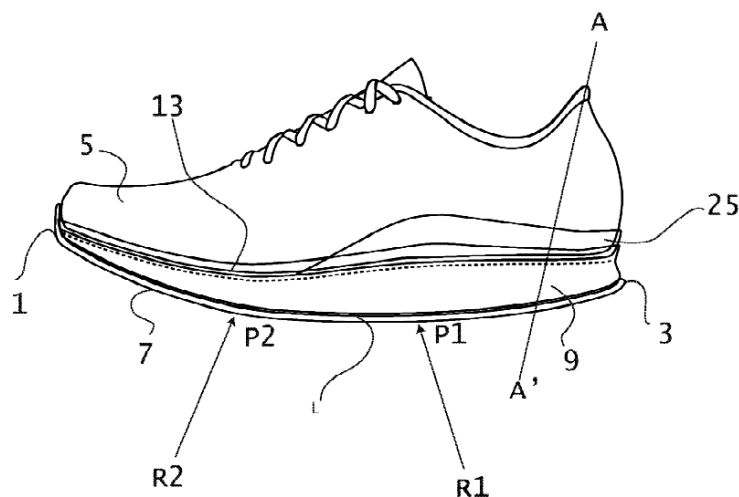


Fig. 1

- (11) 78683 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2021-01659 (85) 29/03/2021
(22) 30/08/2019 (86) PCT/CN2019/103777 30/08/2019
(30) 201811011314.6 31/08/2018 CN (87) WO2020/043197 05/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2021

(51) **H04W 36/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHUO, Yibin (CN); WANG, Jun (CN); PENG, Wenjie (CN); DAI, Mingzeng (CN); FAN, Qiang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ MẠNG TRUY NHẬP VÔ TUYẾN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, CHIP VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị mạng truy nhập vô tuyến, thiết bị đầu cuối, chip và vật ghi đọc được bằng máy tính, để cải thiện độ tin cậy của hoạt động truyền dữ liệu của thiết bị đầu cuối trong quá trình chuyển vùng và cải thiện hiệu quả truyền thông. Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu, phương pháp này bao gồm các bước: tiếp nhận, bởi thiết bị mạng truy nhập vô tuyến thứ nhất, thông tin mô hình lưu lượng của thiết bị đầu cuối thứ nhất được gửi bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất; gửi, bởi thiết bị mạng truy nhập vô tuyến thứ nhất, thông tin mô hình lưu lượng của thiết bị đầu cuối thứ nhất tới thiết bị mạng truy nhập vô tuyến thứ hai; tiếp nhận, bởi thiết bị mạng truy nhập vô tuyến thứ nhất, thông tin cấu hình tài nguyên thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng truy nhập vô tuyến thứ hai, trong đó thông tin cấu hình tài nguyên thứ nhất có tài nguyên truyền được yêu cầu bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất để truyền dữ liệu trên liên kết bên cạnh trong quá trình chuyển vùng; và gửi, bởi thiết bị mạng truy nhập vô tuyến thứ nhất, tin nhắn cấu hình tới thiết bị đầu cuối thứ nhất, trong đó tin nhắn cấu hình có thông tin cấu hình tài nguyên thứ nhất, hoặc thông tin cấu hình tài nguyên thứ hai được tạo ra bởi thiết bị mạng truy nhập vô tuyến thứ nhất dựa trên thông tin cấu hình tài nguyên thứ nhất.

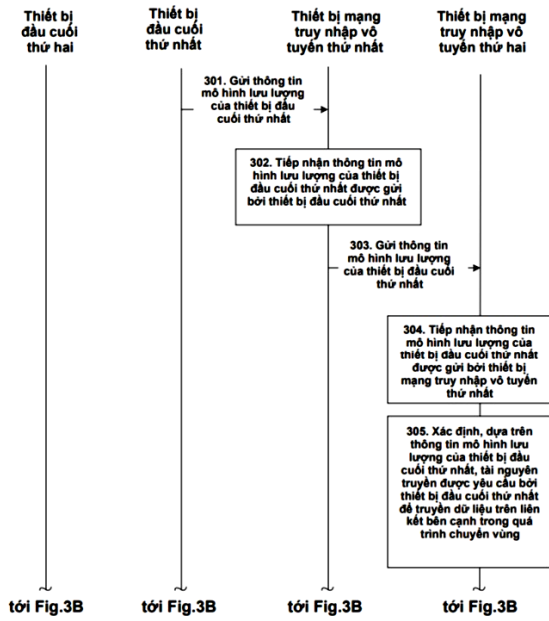


Fig.3A

tiếp tục từ Fig.3A tiếp tục từ Fig.3A tiếp tục từ Fig.3A tiếp tục từ Fig.3A

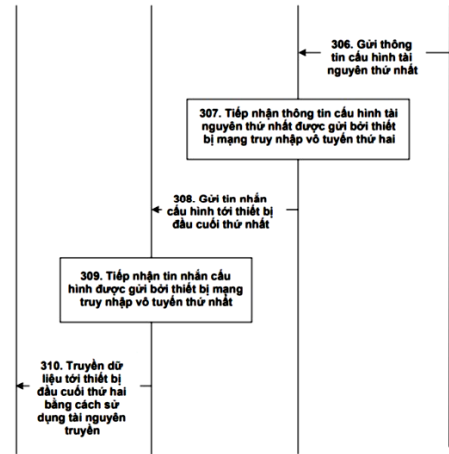


Fig.3B

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 78684 A | | | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01652 | | | (85) 26/03/2021 | |
| (22) 30/08/2019 | | | (86) PCT/JP2019/034128 | 30/08/2019 |
| (30) 2018-163920 | 31/08/2018 | JP | (87) WO2020/045629 | 05/03/2020 |
| 2018-163979 | 31/08/2018 | JP | | |
| 2018-168338 | 07/09/2018 | JP | | |
| 2018-168334 | 07/09/2018 | JP | | |
| 2018-168324 | 07/09/2018 | JP | | |
| 2018-168340 | 07/09/2018 | JP | | |
| 2018-168347 | 07/09/2018 | JP | | |
| 2018-168344 | 07/09/2018 | JP | | |
| 2018-168345 | 07/09/2018 | JP | | |
| 2019-062475 | 28/03/2019 | JP | | |
| 2019-062477 | 28/03/2019 | JP | | |

(51) **B32B 27/32; B65D 65/40; B32B 15/085; B32B 27/00**

(71) **DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)**

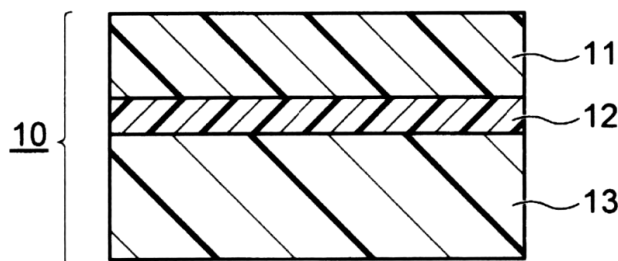
1-1, ICHIGAYA-KAGA-CHO 1-CHOME, SHINJUKU-KU, TOKYO-TO, JAPAN

(72) YAMADA Kenichi (JP); YONEMOTO Tomohiro (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **MÀNG NHIỀU LỚP HÀN KÍN ĐƯỢC BẰNG NHIỆT, LỚP NỀN NHIỀU LỚP, MÀNG NHIỀU LỚP DÙNG CHO LỚP TRUNG GIAN CHẮN KHÍ, MÀNG NHIỀU LỚP DÙNG CHO VẬT LIỆU BAO GÓI, VÀ VẬT LIỆU BAO GÓI**

(57) Sáng chế đề xuất màng nhiều lớp hàn kín được bằng nhiệt mà có thể được sử dụng làm lớp hàn nhiệt của màng nhiều lớp dùng cho vật liệu bao gói và có đặc tính chắn oxy và đặc tính chắn hơi nước tốt. Màng nhiều lớp hàn kín được bằng nhiệt theo sáng chế bao gồm lớp nhựa chắn khí, lớp nhựa dính, và lớp nhựa polyolefin hàn nhiệt, trong đó lớp hàn nhiệt chứa polyolefin, và lớp nhựa chắn khí, lớp nhựa dính, và lớp nhựa polyolefin, lớp hàn nhiệt là các màng nhựa chưa kéo giãn được đồng ép đùn.



- (11) **78685 A** (43) 25/06/2021
 (21) **1-2021-01651** (85) 26/03/2021
 (22) 05/10/2018 (86) PCT/EP2018/077211 05/10/2018
 (30) 10 2018 120 988.6 28/08/2018 DE (87) WO2020/043320 05/03/2020
 (51) **B29B 7/84; B29B 7/86; B29B 7/88; D01F 6/60; C08G 69/14; C08G 69/16; C08G 69/46; B29B 7/48; B29B 9/06**
 (71) **TECHNIP ZIMMER GMBH (DE)**
 Eriesstraße 20, 60388 Frankfurt, Germany
 (72) DEISS, Stefan (DE); SCHWARZ, Raimund (DE); BAUMERT, Martin (DE); KRIESCHE, Gerald (DE); KOCH, Maurice (DE)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT POLYAMIT 6 CÓ HÀM LƯỢNG CHIẾT THẤP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất polyamit 6 có hàm lượng chiết thấp và thiết bị sản xuất polyamit này. Theo sáng chế, sản phẩm nóng chảy của polyamit 6 không chiết được làm sạch monome và oligome trong thiết bị khử khí trong chân không, trong đó hơi được rút ra từ thiết bị khử khí bằng thiết bị tạo chân không được làm sạch monome, oligome và tùy ý nước trước tiên trong bộ ngưng trực tiếp mà được vận hành với E-caprolactam lỏng và sau đó trong thiết bị tách sơ bộ mà được làm mát bằng chất làm mát, trước khi nó đến thiết bị tạo chân không. Dạng cải biến đặc biệt ưu tiên của phương pháp bao gồm việc sử dụng sản phẩm nóng chảy của polyamit 6 có hàm lượng chiết thấp thu được trong quy trình trực tiếp kéo thành sợi dệt và/hoặc tơ.

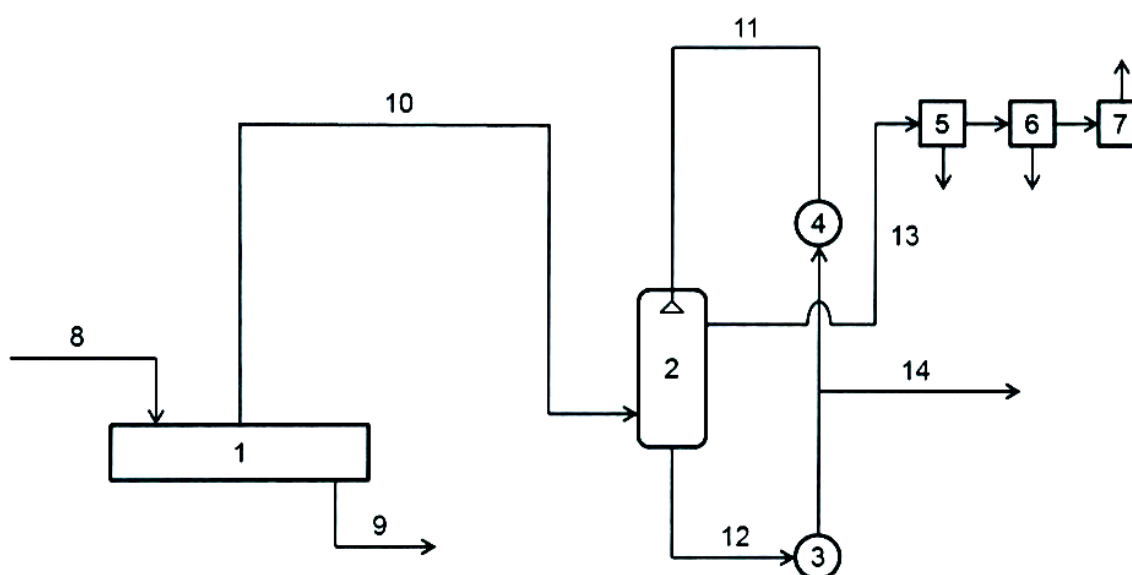


Fig. 1

- (11) **78686 A** (43) 25/06/2021
- (21) **1-2021-01650** (85) 26/03/2021
- (22) 29/07/2019 (86) PCT/RU2019/000526 29/07/2019
- (30) 2018131043 29/08/2018 RU (87) WO2020/046171 05/03/2020
- (51) **G06K 9/80; G06T 7/20**
- (75) **ABRAMOV, ALEKSANDR VLADIMIROVICH (RU)**
Pionerskaya Str., d. 8, kv. 10, Krasnogorsk town, Moscow region, 143402, Russian Federation
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG HỆ THỐNG GIÁM SÁT VIDEO ĐỂ PHÁT HIỆN VÀ THEO DÕI ĐỐI TƯỢNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xây dựng hệ thống giám sát video để phát hiện và theo dõi đối tượng liên quan đến lĩnh vực thị giác máy tính, và các phương pháp và phương tiện phát hiện và theo dõi các đối tượng di chuyển, ví dụ, người. Phương pháp này bao gồm bước điều chỉnh cụ thể mỗi camera của hệ thống giám sát video bằng các thành phần hiệu chỉnh, liên kết các camera với bản đồ vị trí, vẽ sự so khớp tọa độ của hệ tọa độ của hình ảnh hai chiều của mỗi camera với hệ tọa độ ba chiều của bản đồ vị trí, ví dụ mặt bằng; phát hiện và theo dõi các đối tượng quan tâm. Phương pháp này giúp có thể xây dựng các đường chuyển động của các đối tượng quan tâm trong hệ tọa độ của bản đồ vị trí bằng cách giám sát đa camera, để phân tích bản chất hành vi và chuyển động của các đối tượng, đánh giá sự tương tác của họ và các thông số riêng biệt, cũng như tính toán số lượng người trong vùng địa điểm quan tâm.

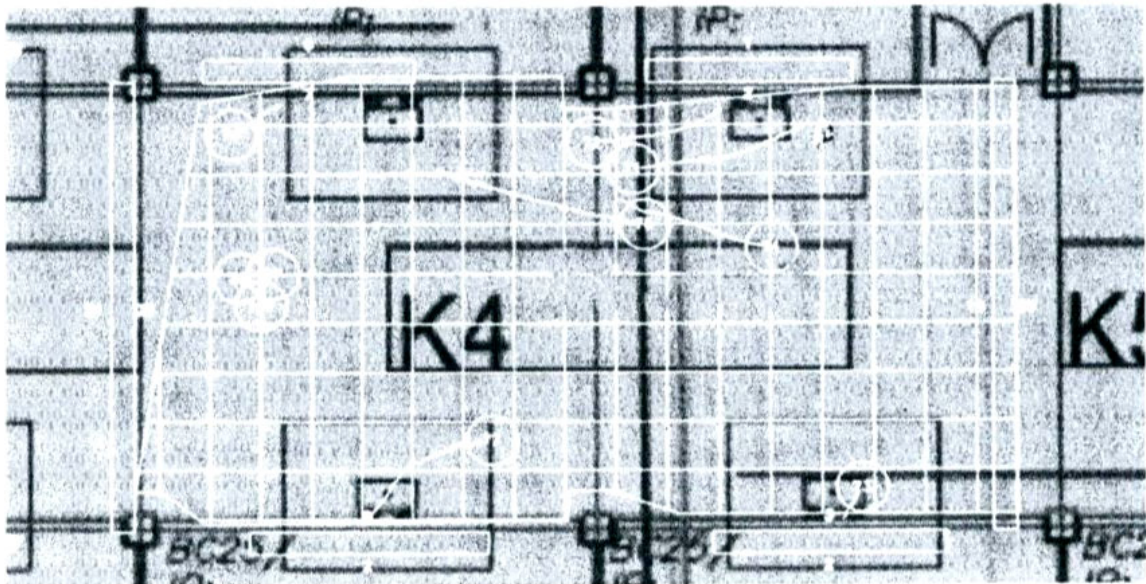


Fig. 15

(11) **78688 A**

(43) 25/06/2021

(21) **1-2021-01647**

(22) 26/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/04/2021

(51) **B07B 13/04; B65G 15/42; F01C 13/00; B26D 1/36**

(71) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT ÚC XANH (VN)**

Tổ 19, ấp Thuận Bình, xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

(72) Đặng Văn Ton (VN)

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) **CỤM PHÂN LOẠI RÁC SAU NGHIỀN DÙNG CHO MÁY NGHIỀN BÚA, VÀ HỆ THỐNG NGHIỀN VÀ PHÂN LOẠI RÁC BAO GỒM CỤM PHÂN LOẠI RÁC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm phân loại rác sau nghiền dùng cho máy nghiền búa gồm: băng tải thứ nhất (92) để đưa vật liệu khó nghiền đến sàng rãnh lược (5); sàng rãnh lược để phân loại rác khó nghiền; băng tải có gai (7) tiếp nhận và phân loại tiếp vật liệu không lọt qua sàng rãnh lược; băng tải thứ hai (93) tiếp nhận vật liệu lọt qua sàng rãnh lược; băng tải thứ ba (94) tiếp nhận vật liệu rơi xuống từ đầu cao hơn của băng tải có gai (7); băng tải thứ tư (95) tiếp nhận vật liệu rơi xuống từ đầu thấp hơn của băng tải có gai (7); băng tải thứ năm (96) để tiếp nhận vật liệu nhỏ có thể phân hủy vi sinh từ sàng lồng của máy nghiền rác (3). Sáng chế còn đề cập đến hệ thống nghiền và phân loại rác bao gồm cụm phân loại rác này.

(11) **78689 A**

(43) 25/06/2021

(21) **1-2021-01645**

(22) 26/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/04/2021

(51) ***B07B 13/04; B65G 15/42; F01C 13/00; B26D 1/36***

(71) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT
ỨC XANH (VN)**

Tổ 19, ấp Thuận Bình, xã Truong Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

(72) Đặng Văn Ton (VN)

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) **MÁY NGHIÊN RÁC, VÀ HỆ THỐNG NGHIÊN VÀ PHÂN LOẠI RÁC BAO
GỒM MÁY NGHIÊN RÁC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy nghiền rác (3) bao gồm vỏ máy, bên trong vỏ máy có các bộ phận chính bao gồm: các ống đầu vào (31) và ống đầu ra (33); sàng lồng (32) trục chính (30) được dẫn động để quay độc lập với sàng lồng (32); trong đó, trên bề mặt trục chính (30) có lắp các búa nghiền (306) được bố trí thành các dãy theo đường thẳng hoặc đường xoắn ốc từ đầu đến cuối trục, và ở phần đầu trục chính (30) ở vị trí tiếp nhận rác đi vào máy nghiền rác (3) có đoạn cánh xoắn ốc (308) nối tiếp với các dãy búa nghiền; bộ phận làm sạch sàng lồng; và các máng hứng (351). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống nghiền và phân loại rác bao gồm máy nghiền rác này.

- (11) 78690 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01641 (85) 26/03/2021
 (22) 19/09/2019 (86) PCT/IB2019/057933 19/09/2019
 (30) 102018000008947 26/09/2018 IT (87) WO2020/065464 02/04/2020
 (51) **D04B 1/12; D04B 1/10; D04B 9/36; D04B 1/24; D04B 9/12; D04B 1/02**
 (71) **SANTONI S.P.A. (IT)**
 Via Carlo Fenzi, 14 - 25135 Brescia, Italy
 (72) LONATI, Andrea (IT); ALGHISI, Mauro (IT); CRISTINI, Paolo (IT)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM DỆT KIM DẠNG ỐNG KIỂU KHẪM BẰNG MÁY DỆT KIM TRÒN SỢI NGANG**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm dệt kim dạng ống (1) có thiết kế kiểu khảm, bao gồm các bước sau: - lập trình cho máy dệt kim tròn sợi ngang cho thiết kế kiểu khảm bằng cách xác định sản phẩm dệt kim dạng ống kiểu khảm (1) cần sản xuất, kéo dài theo chiều dọc giữa đầu thứ nhất (2) và đầu thứ hai (3) và gồm có nhiều hàng dệt theo sau một hàng khác; trong đó bước lập trình này bao gồm các bước sau: - xác định vị trí cuộn (4), mà chia sản phẩm dạng ống thành vải thứ nhất (5) và vải thứ hai (6), trong đó sản phẩm dạng ống này được thích ứng cho thao tác để ít nhất là một phần được cuộn lên chính nó, bằng cách gấp nó ở vị trí cuộn sao cho vải thứ hai chồng lên vải thứ nhất để thu được sản phẩm vải hai lớp; - xác định ít nhất một khu vực thứ nhất (10) của vải thứ nhất, được định giới bằng phân đoạn kim và bằng số lượng của các hàng liên tiếp của khu vực này, và có hình dạng mong muốn; - xác định ít nhất một khu vực đối thứ nhất (20) của vải thứ hai, được định giới bằng phân đoạn kim và bằng số lượng của các hàng liên tiếp của khu vực này, trong đó khu vực đối thứ nhất có hình dạng tương ứng; - tạo ra vải dệt kim kiểu khảm để sản xuất sản phẩm dệt kim dạng ống theo bước lập trình này; trong đó khu vực thứ nhất (10) được sản xuất theo kết cấu dệt thứ nhất và khu vực đối thứ nhất (20) được sản xuất theo kết cấu dệt thứ hai.

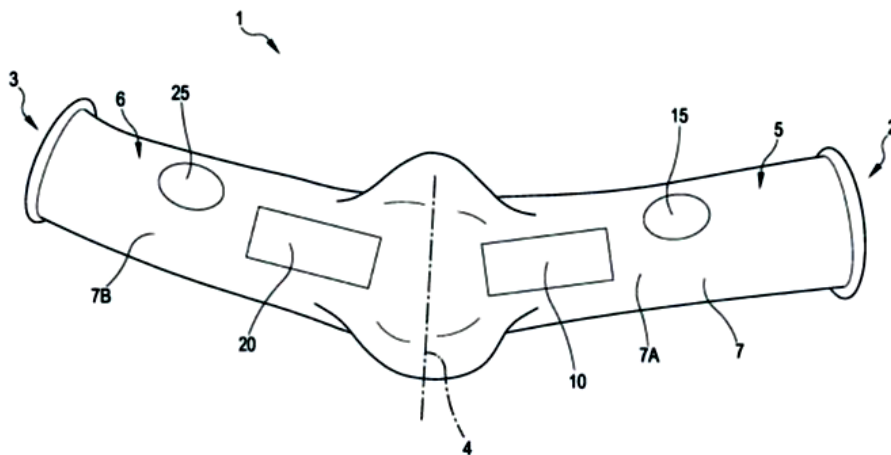
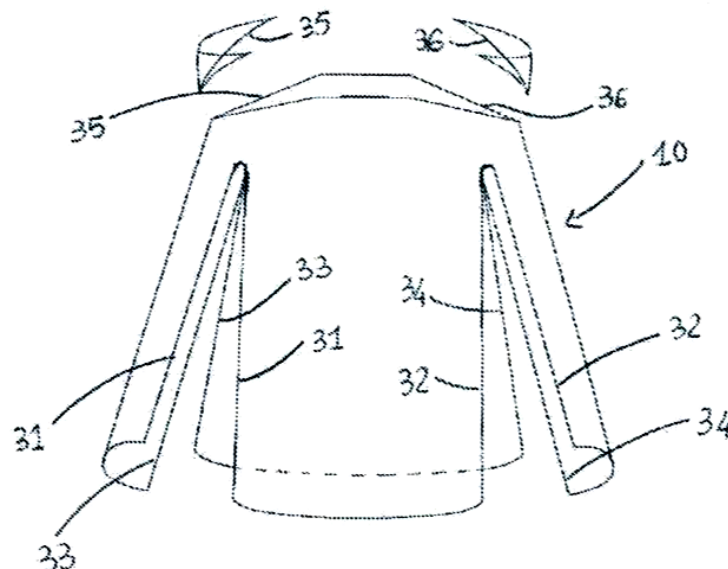


FIG.1

- (11) **78691 A** (43) 25/06/2021
 (21) **1-2021-01640** (85) 26/03/2021
 (22) 20/09/2019 (86) PCT/IT2019/050204 20/09/2019
 (30) 102018000009002 28/09/2018 IT (87) WO2020/065686 02/04/2020
 (51) **D04B 1/24; A41B 9/06**
 (71) **SANTONI S.P.A. (IT)**
 Via Carlo Fenzi, 14 -25135 Brescia, Italy
 (72) SMUSSI, Diego (IT)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT ÁO LÓT VÀ ÁO LÓT THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

- (57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực quần áo và hàng dệt may và máy dệt kim, sáng chế cũng liên quan đến quần áo kỹ thuật và quần áo thể thao, mà sử dụng kỹ thuật không đường nối, cụ thể sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất áo lót và áo lót thu được từ quy trình này. Quy trình sản xuất áo lót (1) có thân áo (T), hai ống tay áo (M) và cổ áo (C), bao gồm các bước sau: cung cấp máy dệt kim tròn sử dụng kỹ thuật không đường nối; tạo kết cấu bộ phận vải dạng ống thứ nhất (10) bằng cách sử dụng máy này, trong đó bộ phận dạng ống thứ nhất (10) bao gồm mặt trước (11), mặt sau (12), mép trên (13) và mép dưới (14); vẽ các đường cắt (31, 32, 33, 34) trên bộ phận dạng ống thứ nhất (10), trong quá trình tạo kết cấu, cắt bộ phận dạng ống thứ nhất (10) dọc theo các đường cắt để phân tách các phần vải của bộ phận dạng ống thứ nhất (10) để tạo ra các vạt vải thuộc mặt trước (11) và thuộc mặt sau (12) của bộ phận dạng ống thứ nhất (10); ghép nối bằng các đường khâu (51, 52) các vạt của phần vải thu được bằng các đường cắt (31, 32, 33, 34) để tạo ra ít nhất hai ống tay áo (M) và thân áo (T) của áo lót (1) từ bộ phận dạng ống thứ nhất (10).

Fig. 1B



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 78692 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01636 | (85) 26/03/2021 | |
| (22) 31/08/2018 | (86) PCT/SG2018/050443 | 31/08/2018 |
| | (87) WO2020/046200 | 05/03/2020 |

(51) **G06Q 10/04; G06Q 50/30**

(71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)**

6 Shenton Way, #38-01 OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore

(72) WENG, Renrong (CN); CAO, Yang (SG); TAN, Sien Yi (MY); LYE, Kong-wei (SG); DESAI, Swara (IN); YANG, Liuqin (CN); ZHANG, Sizhe (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY QUẢN LÝ CÁC NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ VẬN TẢI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, các hệ thống, và các thiết bị để quản lý các nhà cung cấp dịch vụ và các yêu cầu dịch vụ. Phương pháp bao gồm bước, đối với mỗi vùng địa lý được nhận dạng, dẫn ra dự báo yêu cầu dịch vụ và dự báo nhà cung cấp dịch vụ đối với chu kỳ thời gian sắp tới cụ thể. Phương pháp bao gồm bước, đối với mỗi vùng địa lý được nhận dạng, xác định xem vùng địa lý sẽ là ở trạng thái vượt ngưỡng cung trong suốt chu kỳ thời gian sắp tới cụ thể hay không. Phương pháp bao gồm các bước, đối với mỗi vùng địa lý được nhận dạng được xác định là ở trạng thái vượt ngưỡng cung trong suốt chu kỳ thời gian sắp tới cụ thể: xác định số lượng M các nhà cung cấp dịch vụ khả dụng; lựa chọn ít nhất M nhà cung cấp dịch vụ khả dụng trong vùng địa lý; và cung cấp thông báo chỉ tới các nhà cung cấp dịch vụ khả dụng được lựa chọn. Mỗi thông báo có thể bao gồm tin nhắn di chuyển ra khỏi vùng địa lý và vào vị trí cụ thể trong vùng địa lý khác. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và máy quản lý các nhà cung cấp dịch vụ vận tải, và phương tiện lưu trữ không tạm thời.

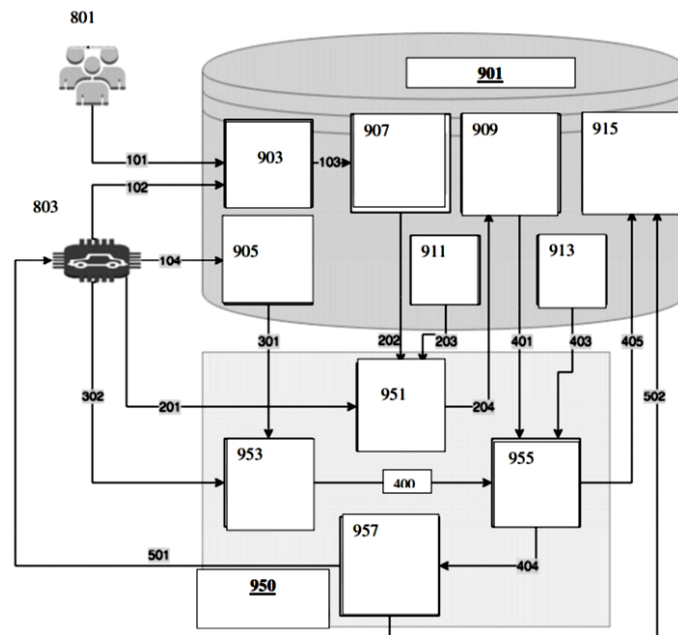


FIG. 5

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 78693 A | | | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01628 | | | (85) 26/03/2021 | |
| (22) 27/08/2019 | | | (86) PCT/CN2019/102882 | 27/08/2019 |
| (30) 201810998217.4 | 29/08/2018 | CN | (87) WO2020/043102 | 05/03/2020 |
| 201920139252.0 | 25/01/2019 | CN | | |
| 201920139239.5 | 25/01/2019 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2021

(51) **A47L 15/44**

(71) **JIANGSU LEILI MOTOR CO., LTD. (CN)**

No. 19, Qianjiatang Road, Yaoguan Town, Wujin District, Changzhou City, Jiangsu Province 213011, China

(72) WANG, Xiaoqiang (CN); YUAN, Kaiyong (CN); YIN, Liwei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ PHÂN PHỐI CHẤT TẨY RỬA VÀ MÁY RỬA BÁT ĐĨA**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối chất tẩy rửa được dùng cho máy rửa bát đĩa và máy rửa bát đĩa bao gồm thiết bị phân phối chất tẩy rửa như vậy. Thiết bị phân phối chất tẩy rửa bao gồm hộp chứa, bơm xả và môđun đường ống. Hộp chứa bao gồm nửa vỏ thứ nhất và nửa vỏ thứ hai được nối cố định với nhau theo hướng thứ nhất để tạo ra khoang chứa để chứa chất tẩy rửa. Bơm xả được tạo kết cấu để hút chất tẩy rửa từ khoang chứa và phân phối chất tẩy rửa này ra bên ngoài thiết bị phân phối chất tẩy rửa. Môđun đường ống bao gồm rãnh nạp đầy để nạp đầy chất tẩy rửa vào khoang chứa, rãnh đầu vào để hút chất tẩy rửa ra khỏi khoang chứa nhờ bơm xả, và rãnh đầu ra để phân phối chất tẩy rửa nhờ bơm xả. Nửa vỏ thứ hai tạo ra không gian chứa bơm để chứa ít nhất một phần của bơm xả.

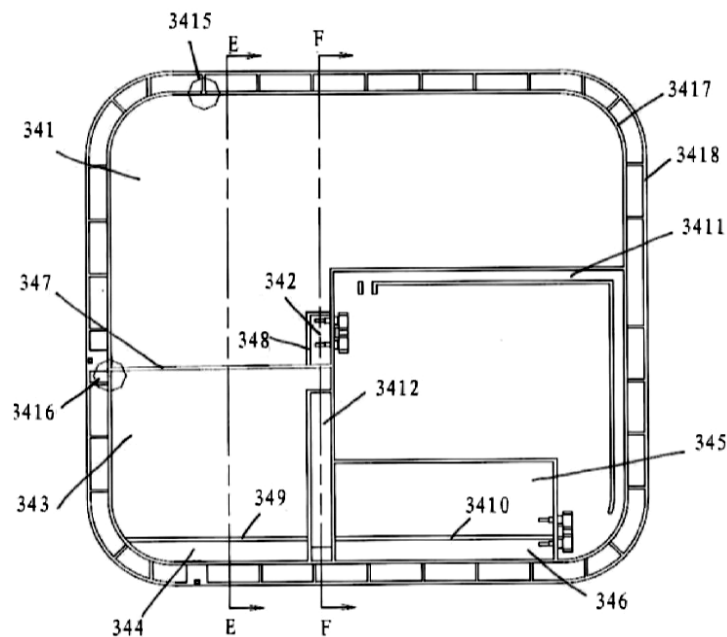


Fig. 17

- (11) 78694 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01604 (85) 25/03/2021
 (22) 30/08/2019 (86) PCT/KR2019/011148 30/08/2019
 (30) 10-2018-0103933 31/08/2018 KR (87) WO2020/046041 05/03/2020
 10-2019-0081288 05/07/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2021

(51) *H04N 19/157; G06T 5/40; H04N 19/70; H04N 19/182; G06N 3/08; H04N 19/136*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

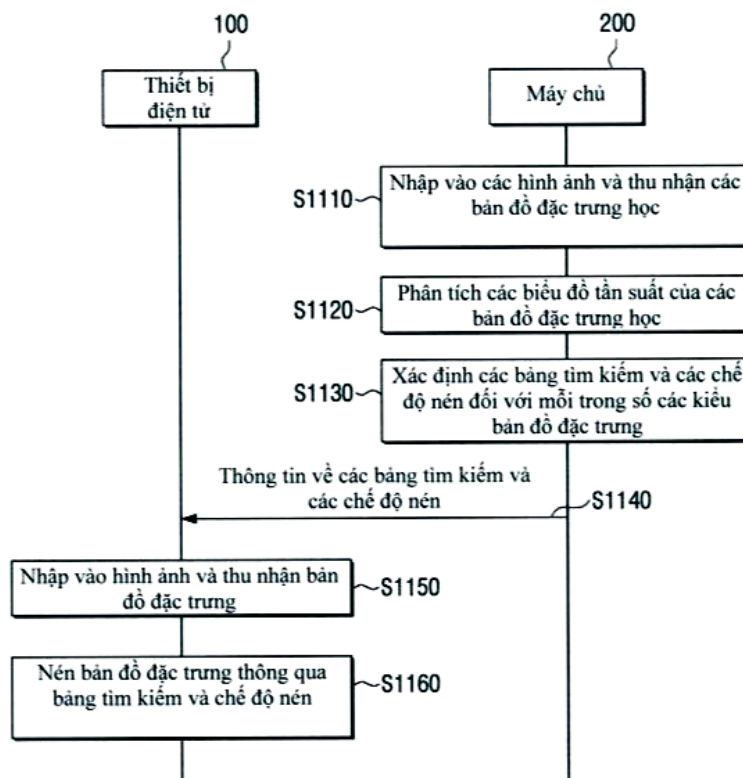
(72) CHO, Insang (KR); LEE, Wonjae (KR); HWANG, Chanyoung (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ XỬ LÝ NÉN TỐC ĐỘ CAO BẢN ĐỒ ĐẶC TRƯNG CỦA HỆ THỐNG SỬ DỤNG MẠNG NƠON TÍCH CHẬP (CNN) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp để điều khiển thiết bị điện tử này, phương pháp này bao gồm các bước: nhập hình ảnh đầu vào vào mô hình trí tuệ nhân tạo, thu nhận bản đồ đặc trưng đối với hình ảnh đầu vào, chuyển đổi bản đồ đặc trưng thông qua bảng tìm kiếm tương ứng với bản đồ đặc trưng, và lưu trữ bản đồ đặc trưng được chuyển đổi bằng cách nén bản đồ đặc trưng thông qua chế độ nén tương ứng với bản đồ đặc trưng này.

FIG. 11



- (11) 78695 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01602 (85) 25/03/2021
 (22) 30/08/2019 (86) PCT/CN2019/103618 30/08/2019
 (30) 201811002548.4 30/08/2018 CN (87) WO2020/043184 05/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2021

(51) C07K 16/46; A61P 35/00; G01N 33/68; C12N 15/13; A61K 39/395

(71) AKESO BIOPHARMA, INC. (CN)

6 Shennong Road, Torch Development Zone, Zhongshan, Guangdong 528437, China

(72) LI, Baiyong (US); XIA, Yu (US); WANG, Zhongmin Maxwell (US); ZHANG, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ LƯỠNG ĐẶC HIỆU KHÁNG THỤ THỂ GÂY CHẾT TẾ BÀO THEO CHƯƠNG TRÌNH-1 (PD-1)/YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG NỘI MÔ MẠCH MÁU A (VEGFA), PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực điều trị khối u và miễn dịch phân tử, và cụ thể là đề cập đến kháng thể có chức năng kép kháng VEGFA/PD-1, phương pháp tạo ra kháng thể này và dược phẩm chứa kháng thể này. Cụ thể, kháng thể có chức năng kép kháng VEGFA/PD-1 bao gồm vùng chức năng protein thứ nhất hướng đích VEGFA và vùng chức năng protein thứ hai hướng đích PD-1. Kháng thể có chức năng kép theo sáng chế có thể gắn kết đặc hiệu với VEGFA và PD-1, cụ thể là làm giảm nhẹ sự ức chế miễn dịch của VEGFA và PD-1 ở sinh vật và ức chế sự hình thành mạch do khối u, do đó có triển vọng ứng dụng tốt.

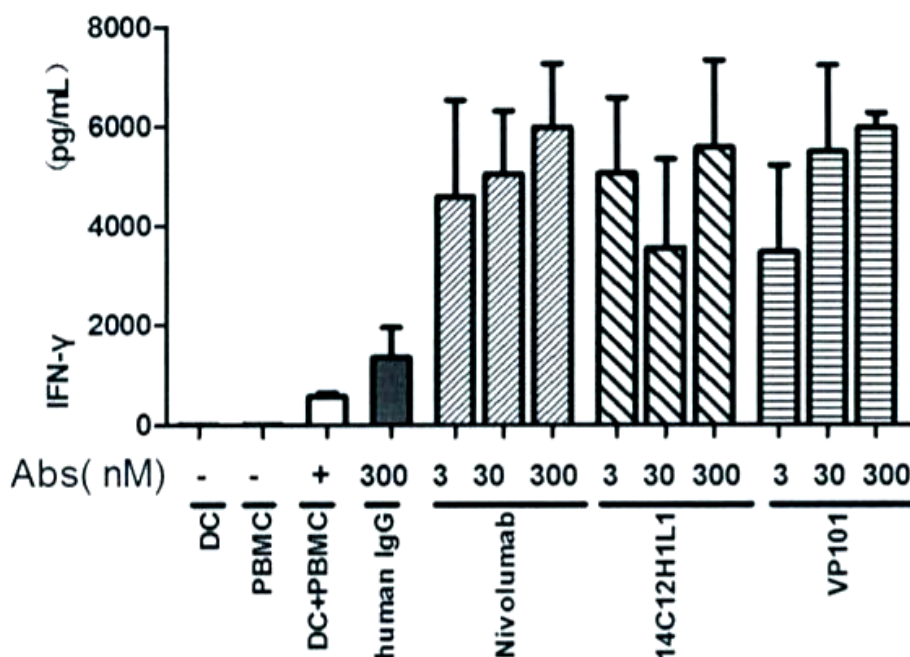


FIG. 23

(11) 78696 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2021-01599

(22) 25/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/05/2021

(51) B29K 705/02; B29L 5/00

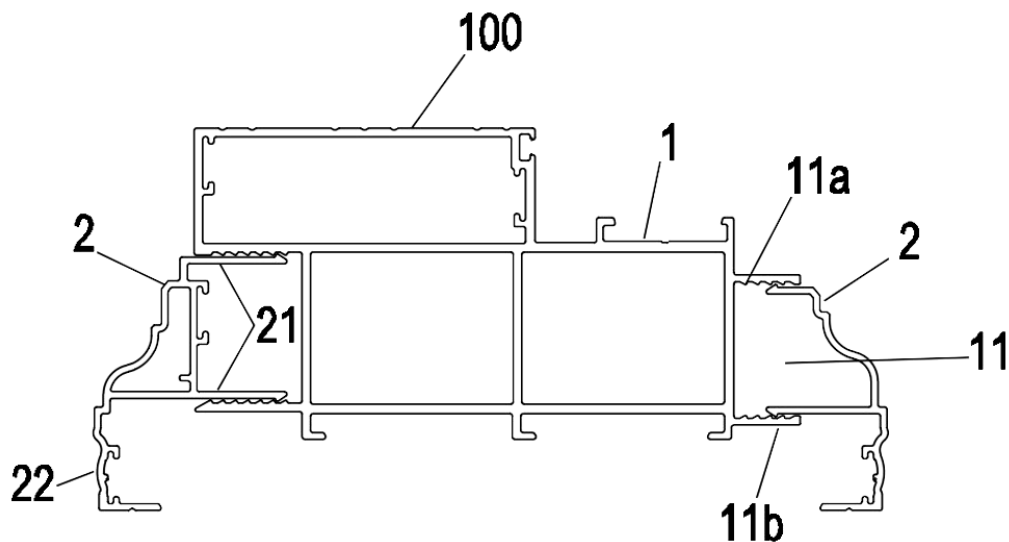
(75) PHẠM LÊ HÒA (VN)

Số 20, ngõ 291, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(74) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(54) KHUNG BAO CỬA NHÔM ĐIỀU CHỈNH CHIỀU RỘNG ĐƯỢC

- (57) Sáng chế đề cập đến khung bao cửa nhôm điều chỉnh chiều rộng được (100) bao gồm: phần thân chính dạng hộp (1) có ít nhất một khe cài (11) ở một mặt bên của phần thân chính dạng hộp (1); và ít nhất một phần ốp sườn (2) mà được nối tháo ra được với phần thân chính dạng hộp (1) thông qua cơ cấu khe cài (11) - cặp thanh cài (21); khe cài (11) được tạo ra trên một mặt bên của phần thân chính (1) sao cho cặp thanh cài (21) lồng khít được vào khe cài (11); khác biệt ở chỗ: cặp thanh cài (21) được định vị trong khe cài (11) nhờ kết cấu gồm các rãnh (111) được tạo ra ở mặt trong của các vách bên (11a, 11b) của khe cài (11) mà chạy song song với chiều dài của thân chính (1), các rãnh này ăn khớp với móc cài (211) mà được tạo ra ở đầu mũi của cặp thanh cài (21) và chạy dọc theo chiều dài của phần ốp sườn (2).



Hình 5

- (11) **78697 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-01598** (85) 25/03/2021
(22) 30/09/2019 (86) PCT/JP2019/038449 30/09/2019
(30) 2018-185468 28/09/2018 JP (87) WO2020/067561 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2021

(51) **A61K 8/37; A61K 8/34; A61Q 17/04; A61K 8/44; A61K 8/49; A61K 8/06**

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 (JP)

(72) **KAJIWARA, Keigo (JP); TSUKII, Shinichi (JP); HIRONO, Shingo (JP); ENOMOTO, Takuji (JP)**

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **MỸ PHẨM CHỐNG NẮNG DẠNG DẦU TRONG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến mỹ phẩm chống nắng dạng dầu trong nước có chứa thành phần (A) và thành phần (B) sau đây: (A) các hạt nhũ hóa chứa chất hấp thụ tia cực tím tan trong dầu (a1), có đường kính hạt trung bình nằm trong khoảng lớn hơn 6 μm và nhỏ hơn 300 μm với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 40% khối lượng, và (B) các hạt chứa chất hấp thụ tia cực tím tan trong dầu (b3) được bao bọc bởi chất hoạt động bề mặt ion (b1) và chất lưỡng tính kỵ nước (b2), có hàm lượng của chất dầu rắn là 2,5% khối lượng hoặc ít hơn dựa trên tổng lượng của các hạt, có đường kính hạt trung bình là 6 μm hoặc nhỏ hơn với lượng nằm trong khoảng từ 0,3% đến 2,5% khối lượng.

- (11) **78698 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-01595** (85) 25/03/2021
(22) 31/08/2018 (86) PCT/CN2018/103480 31/08/2018
(87) WO2020/042140 05/03/2020
- (51) *C08J 9/06; C08L 23/20; C08L 23/08; C08J 9/12*
- (71) **1. DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)**
2040 Dow Center, Midland, Michigan 48674, United States of America
2. PERFORMANCE MATERIALS NA, INC. (US)
2211 H. H. Dow Way, Midland, MI 48674, United States of America
- (72) Haiyang YU (CN); Jinliang YAN (CN); Shanshan FENG (CN); Richard Tien-Hua CHOU (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CHẾ PHẨM CÓ THỂ TẠO BỘT, SẢN PHẨM ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có thể tạo bột chứa copolyme olefin chứa etylen và α -olefin; copolyme olefin được carboxyl hóa không được trung hòa; chất liên kết ngang; chất tạo bột; và chất hoạt hóa; trong đó tỷ lệ khối lượng giữa chất hoạt hóa với copolyme olefin được carboxyl hóa không được trung hòa là lớn hơn 0,3. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm có thể tạo bột bao gồm việc trộn cùng copolyme olefin mà chứa etylen và α -olefin; copolyme olefin được carboxyl hóa không được trung hòa; chất liên kết ngang; chất tạo bột; và chất hoạt hóa để tạo ra chế phẩm có thể tạo bột; trong đó tỷ lệ khối lượng giữa chất hoạt hóa với copolyme olefin được carboxyl hóa không được trung hòa là lớn hơn 0,3; gia nhiệt chế phẩm có thể tạo bột này để hoạt hóa chất tạo bột để tạo ra bột xốp; và liên kết ngang bột xốp này.

- (11) **78699 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-01592** (85) 25/03/2021
(22) 11/09/2019 (86) PCT/US2019/050511 11/09/2019
(30) 62/731,204 14/09/2018 US (87) WO2020/055943 19/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2021

(51) **A61P 37/06; A61K 39/395; C07K 16/28; A61P 37/08; A61K 39/00**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) DEMAREST, Stephen John (US); KOESTER, Anja (DE); MEHTA, Payal (IN); POTTER, Scott Charles (US); RUIZ, Diana Isabel (US); WITCHER, Derrick Ryan (US); WU, Xiufeng (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHÁNG THỂ CHỦ VẬN CD200R VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY, PHÂN TỬ ADN BAO GỒM POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA KHÁNG THỂ VÀ TẾ BÀO ĐỘNG VẬT CÓ VÚ ĐƯỢC BIẾN NẠP VỚI PHÂN TỬ ADN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể chủ vận kháng CD200R người, dược phẩm chứa kháng thể, mà hữu dụng để điều trị bệnh như bệnh viêm da cơ địa, bệnh mề đay tự động mạn tính, bệnh dị ứng, bệnh hen, bệnh cứng da, IBD, SLE, MS, RA, GvHD, hoặc bệnh vẩy nến. Sáng chế cũng đề cập đến các phân tử ADN bao gồm polynucleotit mã hóa kháng thể và các tế bào động vật có vú được biến nạp với phân tử ADN này.

(11) 78700 A	(43) 25/06/2021	
(21) 1-2021-01589	(85) 25/03/2021	
(22) 27/09/2018	(86) PCT/JP2018/036092	27/09/2018
	(87) WO2020/065865	02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2021

(51) **B62J 9/00; B62J 99/00; B62J 11/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

11, Minami-Aoyama 2chome, Minatoku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Sadataka OKABE (JP); Akira SATO (JP); Shunichi NAKABAYASHI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU GẮN/THÁO ẮC QUY DÙNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu gắn/tháo ắc quy có cơ cấu giữ có khả năng giữ các ắc quy cùng lúc nhờ dùng một cần thao tác. Kết cấu gắn/tháo ắc quy này có: một cần thao tác (60) có phần tay nắm (61) được bố trí phía trên các ắc quy (B) ở trạng thái mà các ắc quy (B) được chứa trong vỏ ắc quy (40); giá đỡ ép (45) có thể lắc và ép vào các bề mặt trên (102) của các ắc quy (B); các giá đỡ cực (74), mà đỡ các cực phía vỏ (90) sao cho các cực phía vỏ (90) có thể di chuyển giữa vị trí nổi (U) nơi mà các cực phía vỏ (90) được nối với các cực phía ắc quy (75) và vị trí co lại (D) nơi mà các cực phía vỏ (90) được tách ra khỏi các cực phía ắc quy (75); và cơ cấu khâu nối (L), mà nối cần thao tác (60) và các giá đỡ cực (74). Khi các ắc quy (B) được chứa trong vỏ ắc quy (40) và cần thao tác (60) được đẩy xuống dưới, các giá đỡ cực (74) di chuyển lên trên để lắp chặt các cực phía ắc quy (75) vào các cực phía vỏ (90) và giá đỡ ép (45) lắc để ép vào các bề mặt trên (102) của các ắc quy (B).

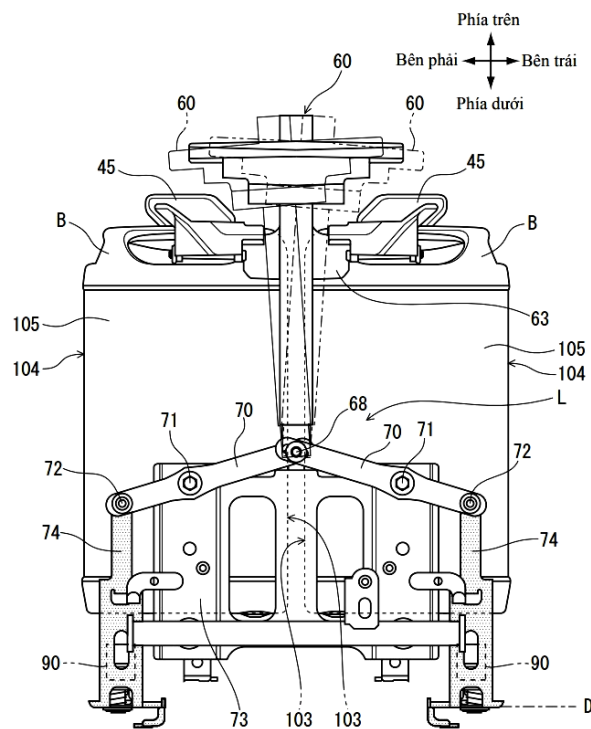


Fig. 15

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 78701 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01587 | (85) 25/03/2021 | |
| (22) 27/09/2018 | (86) PCT/JP2018/036096 | 27/09/2018 |
| | (87) WO2020/065869 | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2021

(51) **B62J 9/00; B62J 99/00; B62J 11/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

11, Minami-Aoyama 2chome, Minatoku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Sadataka OKABE (JP); Akira SATO (JP); Shunichi NAKABAYASHI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU GẮN/THÁO ẮC QUY DÙNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu gắn/tháo ắc quy dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên có khả năng duy trì kết nối điện tốt bằng cách hạn chế chuyển động của ắc quy đã được chứa với kết cấu đơn giản. Kết cấu gắn/tháo ắc quy có: cần thao tác (60) có phần tay nắm (61) được bố trí phía trên các ắc quy (B); giá đỡ ép (45) có thể lắc và ép vào các bề mặt trên (102) của các ắc quy (B); và các giá đỡ cực (74), mà đỡ các cực phía vỏ (90) sao cho các cực phía vỏ (90) có thể di chuyển giữa vị trí nổi (U) và vị trí co lại (D). Khi cần thao tác (60) được đẩy xuống dưới, giá đỡ ép (45) lắc để ép vào các bề mặt trên (102) của các ắc quy (B). Giá đỡ ép (45) có: phần thân chính (45c) được đỡ xoay được bởi trục lắc (45a); chi tiết đàn hồi (45d), mà đẩy phần thân chính (45c) theo hướng ép vào các bề mặt trên (102) của các ắc quy (B); phần ép (45b) tiếp xúc với các bề mặt trên của các ắc quy (B); và phần tiếp xúc (49), mà tiếp xúc với cần thao tác (60) khi cần thao tác (60) được ấn xuống.

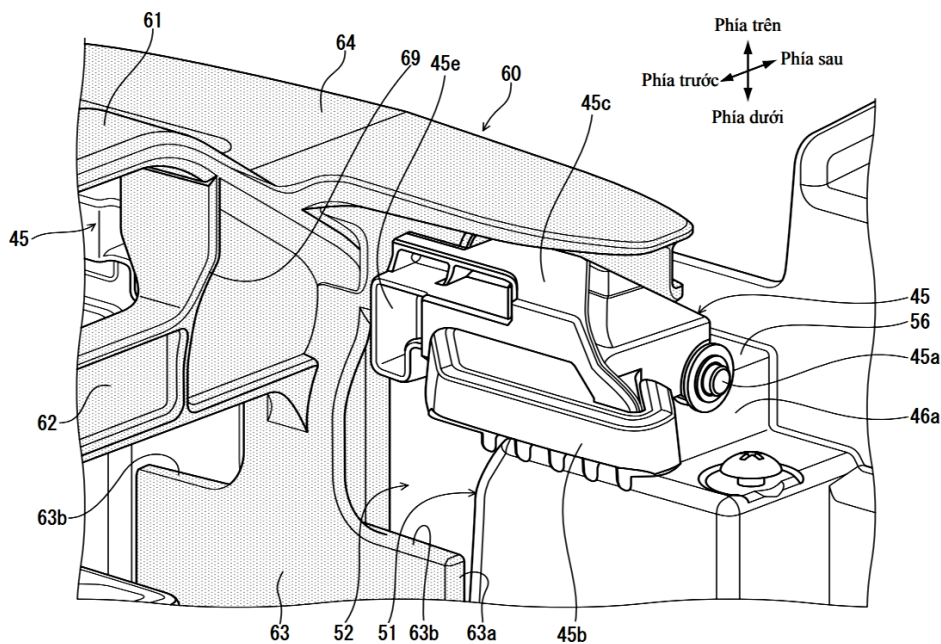


Fig.17

- (11) 78702 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01582 (85) 25/03/2021
 (22) 27/08/2019 (86) PCT/KR2019/010891 27/08/2019
 (30) 10-2018-0101047 28/08/2018 KR (87) WO2020/045940 05/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2021

(51) A61K 31/4184; A61P 7/02; A61P 1/04; A61K 31/4365; A61K 9/00

(71) HK INNO.N CORPORATION (KR)

6F, 7F, 8F, 100, Eulji-ro, Jung-Gu, Seoul 04551, Republic of Korea

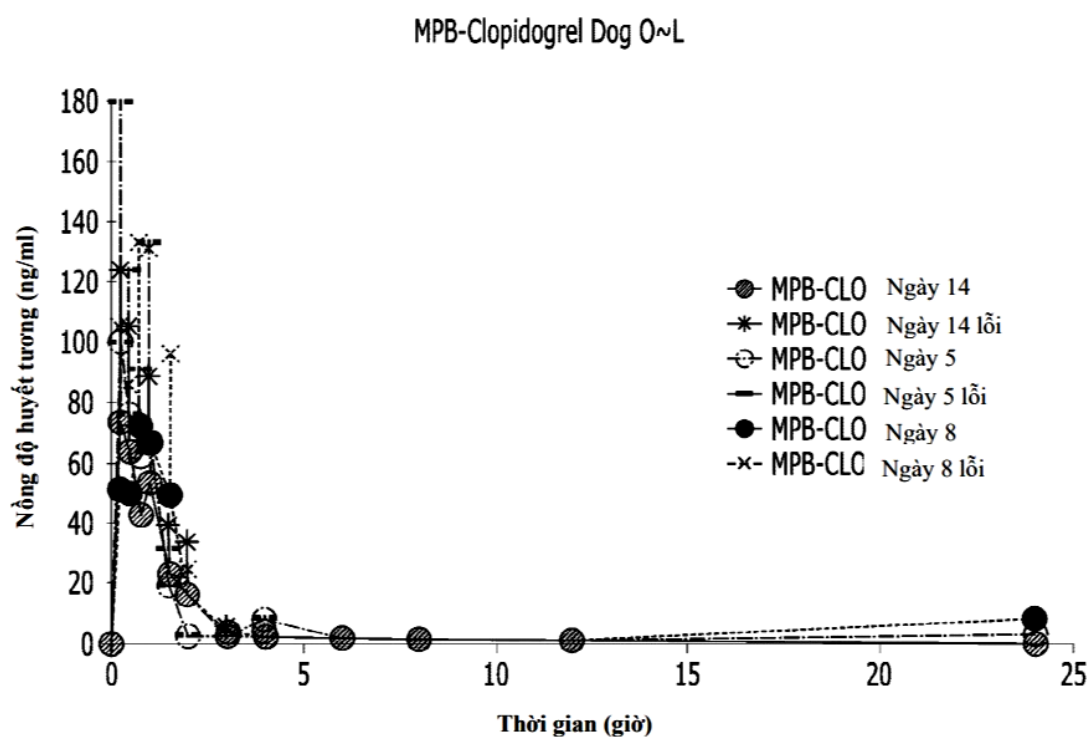
(72) CHO, Tae Keun (KR); CHO, Young Dae (KR); KWON, Eunji (KR); SHIN, Myung Jin (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA CHẤT ỨC CHẾ KẾT TỤ TIỂU CẦU VÀ CHẤT ỨC CHẾ TIẾT AXIT DẠ DÀY

(57) Sáng chế để xuất chế phẩm dược chứa clopidogrel hoặc các muối dược dụng của chúng; và hợp chất có công thức 1 hoặc các muối dược dụng của chúng làm thành phần hoạt tính. Chế phẩm dược theo sáng chế có ưu điểm duy trì tác dụng dược lý của clopidogrel trong khi phòng ngừa hoặc điều trị tác dụng phụ của clopidogrel, tức là, các rối loạn dạ dày - ruột

Fig.2



(11) **78703 A**

(43) 25/06/2021

(21) **1-2021-01580**

(22) 25/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/03/2021

(51) **G01G 19/44**

(71) **CÔNG TY TNHH HẢI NAM (VN)**

Số 27 Nguyễn Thông, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(72) Nguyễn Thế Anh (VN); Phạm Thanh Sơn (VN)

(54) **HỆ THỐNG CÂN ĐIỆN TỬ NHẬN DẠNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN HỖ TRỢ CHẤM CÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN CHẤM CÔNG DỰA TRÊN HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cân điện tử nhận dạng tần số vô tuyến hỗ trợ chấm công bao gồm thiết bị cân điện tử đọc thông tin nhận dạng công nhân được lưu trữ trong thẻ RFID và gán khối lượng sản phẩm nông sản và/hoặc thủy sản đã được công nhân cân cho thông tin nhận dạng công nhân tương ứng, gửi số liệu đến bộ xử lý trung tâm và mô-đun chấm công để thực hiện tính toán năng suất lao động và tính lương dựa trên năng suất lao động của công nhân, các bản tính chấm công hoàn tất được bộ xử lý trung tâm đưa lên máy chủ để lưu trữ thông qua kết nối mạng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 78704 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01567 | (85) 24/03/2021 | |
| (22) 17/09/2019 | (86) PCT/IB2019/057792 | 17/09/2019 |
| (30) 201811032969 | 23/09/2018 | IN (87) WO2020/058828 A1 |
| | | 26/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2021

(51) **B31B 70/855**

(71) **LOHIA CORP LIMITED (IN)**

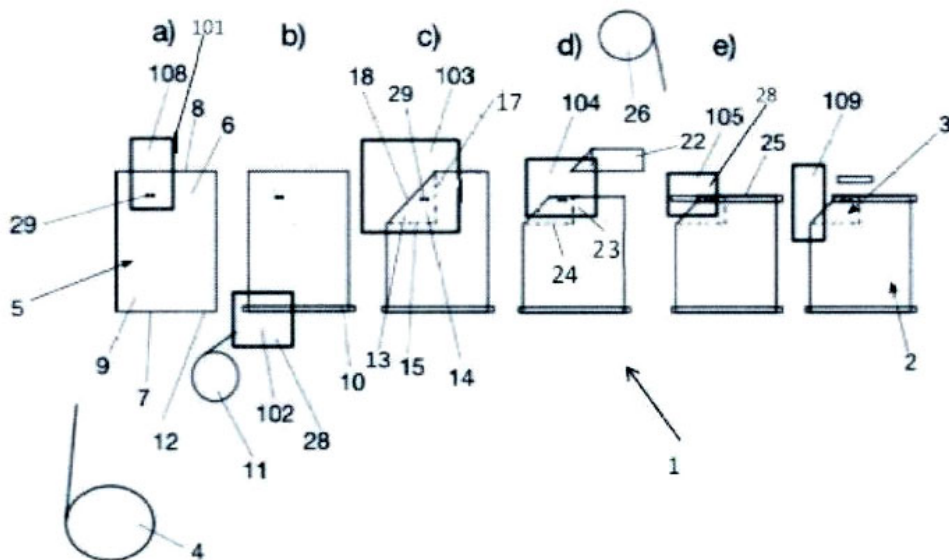
D3/A, Panki Industrial Estate, Kanpur 208 022, India

(72) LOHIA, Siddharth (IN)

(74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT BAO BÌ LƯU TRỮ, VÀ BAO BÌ LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bao bì lưu trữ có van được tạo thành theo kiểu nguyên khối, bao bì thu được và thiết bị sản xuất bao bì này. Phương pháp này đặc trưng bởi việc tạo van (3) của bao bì (2) bằng cách gấp góc (13) của miếng dạng ống (5) ở đầu mút hờ thứ hai (8) theo kiểu vào trong vào phía bên trong, sau đó cắt đứt dải mép (22) của miếng dạng ống (5) có van (3) được tạo thành và đóng đầu mút hờ thứ hai (8) bằng cách gắn kết dải bịt kín thứ hai (25) vào đó. Theo một khía cạnh khác của sáng chế, ít nhất một lỗ (29) được tạo ra trong đoạn thành bên hông (9A và/hoặc 9B) của miếng dạng ống (5) để thiết lập sự kết nối giữa dải bịt kín thứ hai (25) và ít nhất một thành bên hông (19) của van (3). Bao bì thu được có van (3) có chiều cao (23) nhỏ hơn chiều sâu (24) của van (3) và trong đó dải bịt kín thứ hai (25) được gắn kết với đầu mút thứ hai (8) của miếng dạng ống (5).



Hình 1

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 78705 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01565 | (85) 24/03/2021 | |
| (22) 15/11/2018 | (86) PCT/CN2018/115759 | 15/11/2018 |
| (30) PCT/CN2018/103666 31/08/2018 CN | (87) WO2020/042373 | 05/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2021

(51) **H04W 68/02; H04W 52/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) SU, Yuwan (CN); TIE, Xiaolei (CN); LUO, Zhihu (CN); MI, Xiang (CN); JIN, Zhe (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI TÍN HIỆU THAM CHIẾU, PHƯƠNG PHÁP NHẬN TÍN HIỆU THAM CHIẾU, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp gửi tín hiệu tham chiếu, phương pháp nhận tín hiệu tham chiếu, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối và phương tiện máy tính đọc được, để giảm tiêu thụ điện năng của thiết bị đầu cuối khi thiết bị đầu cuối phát hiện bản tin lập lịch tìm gọi có tồn tại trong không gian tìm kiếm PDCCH có khung phụ bắt đầu là khung phụ tương ứng với PO hay không, và/hoặc phát hiện WUS có tồn tại trước PO hay không. Phương pháp gửi tín hiệu tham chiếu bao gồm: Thiết bị mạng xác định tài nguyên miền thời gian trong khoảng thời gian thứ nhất dựa trên số lượng cơ hội tìm gọi trong chu kỳ tiếp nhận không liên tục, ở đó tài nguyên miền thời gian là tài nguyên miền thời gian trong tài nguyên thời gian-tần số được sử dụng để truyền tín hiệu tham chiếu. Thiết bị mạng gửi tín hiệu tham chiếu đến thiết bị đầu cuối trên tài nguyên miền thời gian.

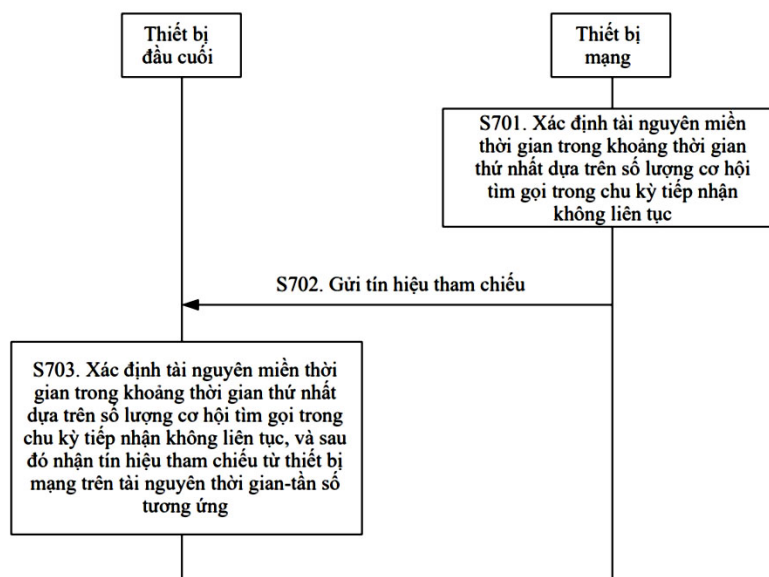


FIG. 7

- (11) **78706 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-01563** (85) 24/03/2021
(22) 18/09/2019 (86) PCT/JP2019/036507 18/09/2019
(30) 2018-176456 20/09/2018 JP (87) WO2020/059737 26/03/2020
(51) *C10L 5/44; B09B 3/00*
(71) **NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)**
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan
(72) ONO, Hiroshi (JP); WASAI, Masafumi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU RẮN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nhiên liệu rắn trong đó nhiên liệu rắn sử dụng sinh khối gỗ làm nguyên liệu thô, hàm lượng clo và hàm lượng kali được giảm, nhiên liệu rắn có khả năng nghiền tương đương với khả năng nghiền của than đá, và nhiên liệu rắn có thể được trộn với than đá, được xử lý nghiền và được sử dụng làm nhiên liệu cho lò hơi than đá được tán. Nhiên liệu rắn được sản xuất bởi phương pháp này, bao gồm: bước rửa bột nghiền của sinh khối gỗ có kích cỡ bằng 50 mm hoặc nhỏ hơn với lượng nước 1,5 L/kg (trọng lượng khô tuyệt đối của bột nghiền của sinh khối gỗ) hoặc lớn hơn; bước làm khô bột nghiền của sinh khối gỗ sau khi rửa bằng nước; và bước rang sấy bột nghiền đã khô của sinh khối gỗ trong điều kiện nồng độ oxy bằng 10% hoặc nhỏ hơn và nhiệt độ khối chất từ 240°C đến 350°C.

- (11) 78707 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01558 (85) 24/03/2021
 (22) 25/09/2019 (86) PCT/JP2019/037495 25/09/2019
 (30) 2018-185420 28/09/2018 JP (87) WO2020/067112 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2021

(51) *H04W 12/06; H04W 88/06; H04W 48/16*

(71) NEC CORPORATION (JP)

7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

(72) SUZUKI Naoaki (JP); TAMURA Toshiyuki (JP); PRASAD Anand Raghawa (NL)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ MẠNG LỖI, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mạng lỗi có thể thực hiện hiệu quả xác thực thứ cấp cần được thực hiện cho mỗi lát mạng. Thiết bị mạng lỗi (10) theo sáng chế bao gồm khối xác thực (11) được tạo cấu hình để thực hiện, trong khi quá trình đăng ký thực hiện đăng ký thiết bị đầu cuối truyền thông trong mạng lỗi, quá trình xác thực thứ nhất thực hiện xác định liệu thiết bị đầu cuối truyền thông là thiết bị đầu cuối truyền thông được phép được đăng ký trong mạng lỗi, khối truyền thông (13) được tạo cấu hình để nhận thông tin danh sách cho phép chỉ báo ít nhất một lát mạng có thể sử dụng bởi thiết bị đầu cuối truyền thông trong mạng phục vụ, và khối xác thực (12) được tạo cấu hình để thực hiện, trong khi quá trình đăng ký thực hiện đăng ký thiết bị đầu cuối truyền thông trong mạng lỗi, quá trình xác thực thứ hai thực hiện xác định liệu thiết bị đầu cuối truyền thông là thiết bị đầu cuối truyền thông được phép sử dụng lát mạng được bao gồm trong thông tin danh sách cho phép.

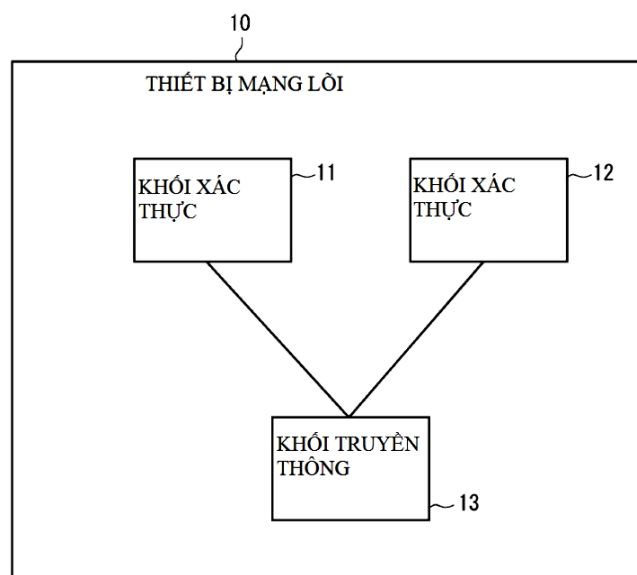


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 78708 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01557 | (85) 24/03/2021 | |
| (22) 05/07/2019 | (86) PCT/JP2019/026814 | 05/07/2019 |
| (30) 2018-183890 | 28/09/2018 | JP (87) WO2020/066208 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2021

(51) **B62J 9/00; B62J 99/00; B62J 1/12; B62J 11/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Hiroki ICHIKAWA (JP); Ayumu NISHIMIYA (JP); Takafumi YAMAGUCHI (JP); Jun ISHIKAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE CHẠY ĐIỆN KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Xe chạy điện kiểu ngồi để chân hai bên theo một phương án của sáng chế bao gồm: ắc quy (100) có cấu hình để cấp điện năng nhằm chạy xe; phần chứa ắc quy có cấu hình để chứa ắc quy (100) theo cách có thể lắp vào và tháo ra; yên xe được bố trí trên phần chứa ắc quy theo cách có thể mở và đóng; cụm phát hiện trạng thái mở/đóng yên xe (80)-có cấu hình để phát hiện trạng thái mở/đóng của yên xe; bộ sạc điện (325) có cấu hình để nạp điện ắc quy (100) chứa trong phần chứa ắc quy; và dây nạp điện được nối với bộ sạc điện (325) và có thể được nối với nguồn cấp điện bên ngoài. Ở trạng thái dây nạp điện được nối với nguồn cấp điện bên ngoài, trạng thái sẵn sàng nạp điện có thể được phép thực hiện nếu phát hiện được trạng thái mở của yên xe bởi cụm phát hiện trạng thái mở/đóng yên xe (80) và trạng thái nạp điện có thể được phép nếu phát hiện được yên xe ở trạng thái đóng.

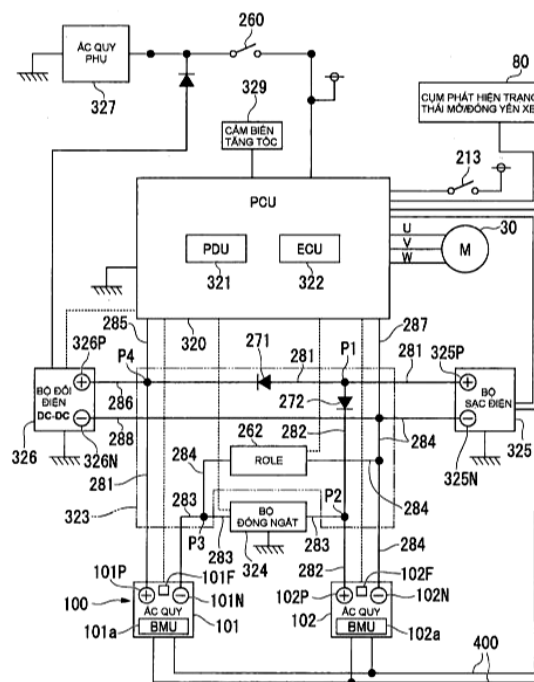


FIG. 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 78709 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01556 | (85) 24/03/2021 | |
| (22) 05/06/2019 | (86) PCT/JP2019/022429 | 05/06/2019 |
| (30) 2018-183404 | 28/09/2018 JP | (87) WO2020/066139 A1 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2021

(51) **B62J 3/00; B62J 23/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Kazuo TSUJI (JP); Takafumi NAKANISHI (JP); Natsumi SENGA (JP); Koichiro SUGIMOTO (JP); Ryo KOBAYASHI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE KIỂU YÊN NGỰA**

(57) Sáng chế đề xuất xe kiểu yên ngựa có thể làm cho âm thanh cảnh báo của còi, được bố trí ở bên trong tấm ốp tay lái, đạt đến vị trí ở xa hơn. Xe kiểu yên ngựa (1) bao gồm tấm ốp tay lái (5) để che tay lái (9) và còi (60) để phát ra âm thanh cảnh báo, trong đó còi (60) được lắp cố định vào thanh tay lái (9a) cấu thành tay lái (9) và được bố trí ở bên trong tấm ốp tay lái (5), miệng hở (50), để cho phép còi (60) lộ ra về phía trước thân xe, được tạo ra trên tấm ốp tay lái (5) ở phía trước thân xe và miệng hở (50) này có dạng gần như hình chữ nhật để làm lộ ra phần còi (60) ở phía dưới thân xe, bao gồm phần tâm (60a) của còi (60). Tấm chắn (6) dạng tấm mỏng được bố trí gần mặt trên của tấm ốp tay lái (5) và do vị trí của mép dưới (6a) của tấm chắn (6) nằm ở phía trước bên trên miệng hở (50), mép dưới (6a) của tấm chắn (6) được nhìn thấy bằng thị giác như là phần tạo thành mép trên của miệng hở (50).

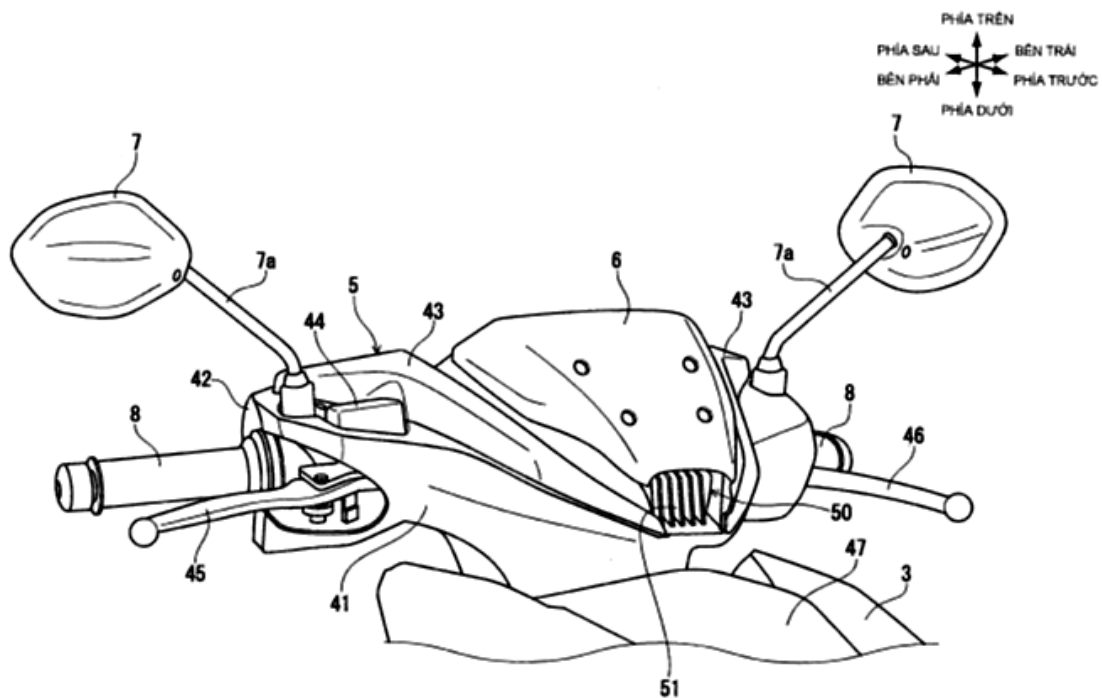
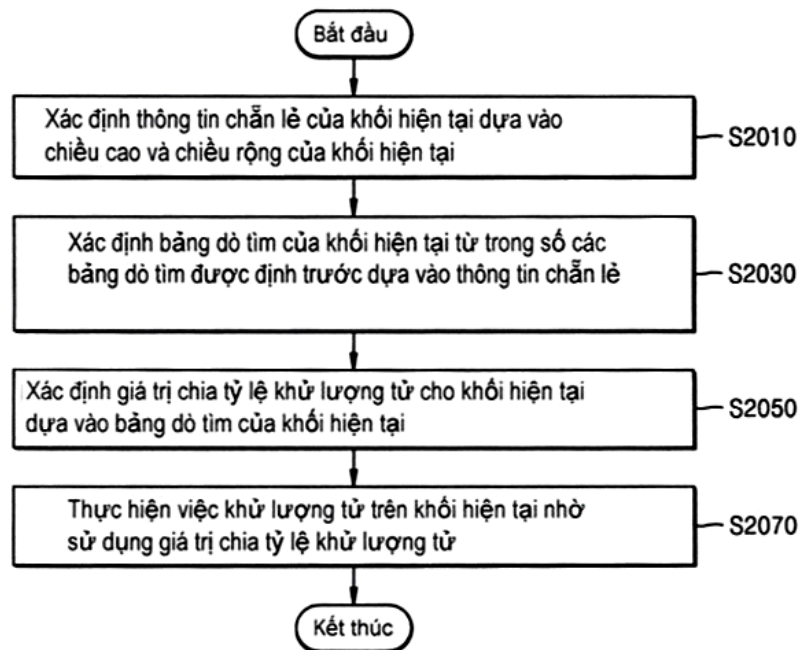


Fig.2

- (11) 78710 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01554 (85) 23/03/2021
 (22) 30/08/2019 (86) PCT/KR2019/011173 30/08/2019
 (30) 62/725,768 31/08/2018 KR (87) WO2020/046053 05/03/2020
 (51) *H04N 19/124; H04N 19/423; H04N 19/176*
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) CHOI, Narae (KR); PARK, Minwoo (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã video, và phương pháp mã hóa video. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: trong quy trình mã hóa và giải mã video, xác định thông tin chặn lẻ của một khối hiện tại dựa vào chiều rộng và chiều cao của khối hiện tại; xác định bảng dò tìm của khối hiện tại từ trong số các bảng dò tìm được định trước dựa vào thông tin chặn lẻ; xác định giá trị chia tỷ lệ khử lượng tử của khối hiện tại dựa vào bảng dò tìm của khối hiện tại; và thực hiện việc khử lượng tử hóa trên khối hiện tại nhờ sử dụng giá trị chia tỷ lệ khử lượng tử hóa.

FIG. 20



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 78711 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01553 | (85) 23/03/2021 | |
| (22) 28/09/2018 | (86) PCT/CN2018/108368 | 28/09/2018 |
| | (87) WO2020/062037 | 02/04/2020 |

(51) **A01D 43/00; A01D 34/00**

(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**

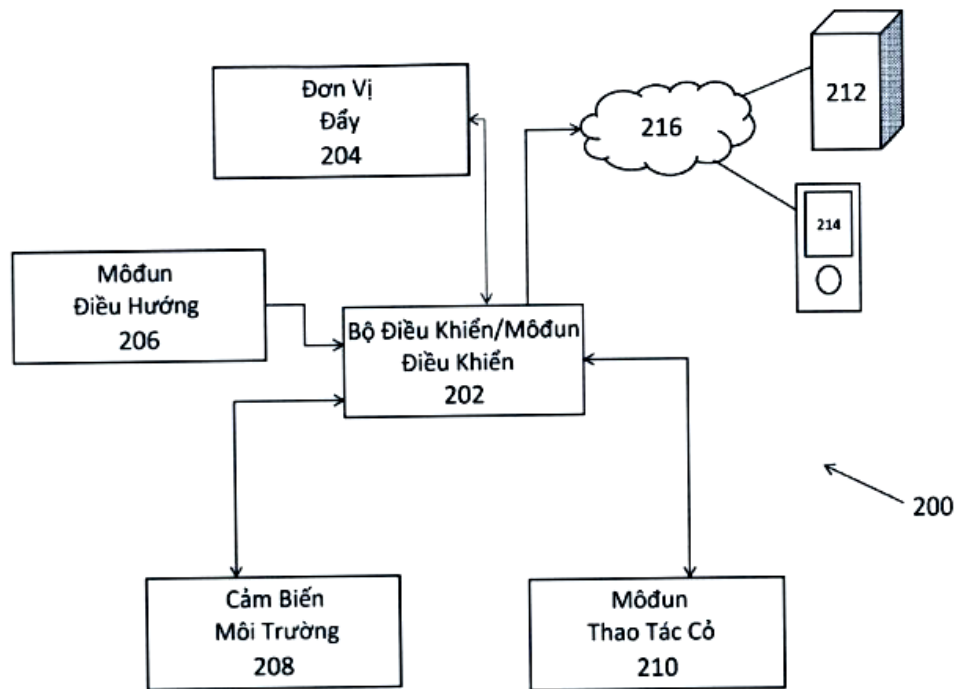
100 Innovation Way, Anderson, SC 29621, United States of America

(72) LEE, Hei Man (CN); CHEUNG, Ngai (CN); KIM, Dohoon (KR); FAUTEUX, Denis Gaston (CA); LIAN, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG BẢO DƯỠNG CỎ**

(57) Hệ thống và phương pháp để bảo dưỡng cỏ có chứa xe tự hành (100) được sắp xếp để vận hành tự động để thao tác bề mặt cỏ, trong đó xe (100) bao gồm một hoặc nhiều cảm biến môi trường (208) được sắp xếp để phát hiện các điều kiện môi trường liên quan đến bề mặt cỏ; và một hoặc nhiều môđun thao tác cỏ (210) được sắp xếp để thao tác bề mặt cỏ.



Hình 2

- (11) **78712 A** (43) 25/06/2021
 (21) **1-2021-01550** (85) 23/03/2021
 (22) 22/08/2019 (86) PCT/TH2019/000032 22/08/2019
 (30) 10201807201W 24/08/2018 SG (87) WO2020/040705 27/02/2020
 (51) **B04C 1/00; E03D 5/014; C02F 1/38**
 (71) **1. SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)**
 No.1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok 10800, Thailand
2. INC SQUARE, CO., LTD. (TH)
 131 Innovation Cluster 1 Building, Room No. INC1-213, Floor 2, Moo. 9, Thailand
 Science Park, Paholyothin Rd., Khlong Nueng, Khlong Luang, Pathumthani 12120,
 Thailand
 (72) KUMKRONG, Attawut (TH); PANUVATVANICH, Atitaya (TH); KOOTTATEP,
 Thammarat (TH); HIRUNMASUWAN, Sompong (TH); SITTPLANGKOON,
 Pantaporn (TH); WICHEANSAN, Araya (TH); MEEPHON, Sakkarin (TH)
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ PHÂN TÁCH RẮN-LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân tách rắn-lỏng bao gồm cấu trúc rỗng. Cấu trúc rỗng có thể bao gồm phần phân tách có đầu vào hỗn hợp rắn-lỏng và bề mặt phân tách bên trong hình phễu cong. Cấu trúc rỗng có thể còn bao gồm phần thu gom có bề mặt dẫn chất lỏng bên trong có hình dạng nón cụt. Phần phân tách và phần thu gom có thể được bố trí sao cho cổ của bề mặt phân tách bên trong hình phễu cong và một đầu hẹp hơn của bề mặt dẫn chất lỏng bên trong có hình dạng nón cụt có thể được định hướng về phía nhau.

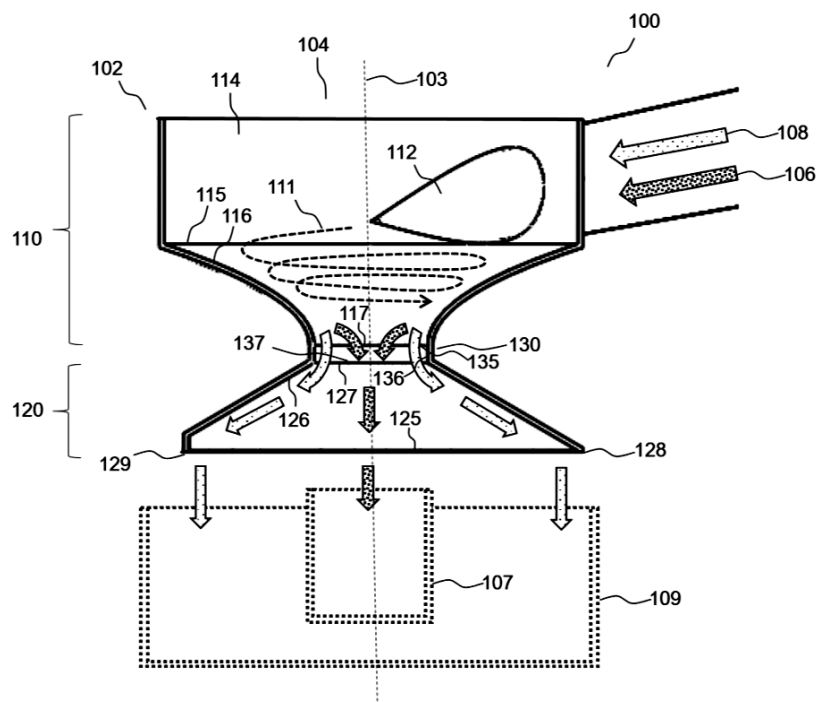


FIG 1

- (11) **78713 A** (43) 25/06/2021
- (21) **1-2021-01549** (85) 23/03/2021
- (22) 22/08/2019 (86) PCT/TH2019/000033 22/08/2019
- (30) 10201807200Q 24/08/2018 SG (87) WO2020/040706 27/02/2020
- (51) **B09B 3/00; C05F 3/06; C02F 1/02**
- (71) **1. SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)**
No.1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok 10800, Thailand
- 2. INC SQUARE, CO., LTD. (TH)**
131 Innovation Cluster 1 Building, Room No. INC1-213, Floor 2, Moo. 9, Thailand Science Park, Paholyothin Rd., Khlong Nueng, Khlong Luang, Pathumthani 12120, Thailand
- (72) KUMKRONG, Attawut (TH); PANUVATVANICH, Atitaya (TH); KOOTTATEP, Thammarat (TH); HIRUNMASUWAN, Sompong (TH); SITTPLANGKOON, Pantaporn (TH); WICHEANSAN, Araya (TH); MEEPHON, Sakkarin (TH)
- (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ KHỬ TRÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khử trùng để xử lý chất thải có thể bao gồm vỏ máy có đầu vào và đầu ra; bộ phận vận chuyển được bố trí bên trong vỏ máy và mà kéo dài ít nhất về cơ bản dọc theo vỏ máy từ đầu vào đến đầu ra; và bộ phận gia nhiệt được cấu hình để truyền nhiệt đến vỏ máy để gia nhiệt không gian nội bộ của vỏ máy để tạo ra một môi trường được gia nhiệt bên trong vỏ máy. Phương pháp xử lý chất thải có thể bao gồm đưa chất thải vào một môi trường được gia nhiệt bên trong vỏ máy của thiết bị khử trùng; và việc vận chuyển chất thải, qua bộ phận vận chuyển của thiết bị khử trùng, dọc theo chiều dài của vỏ máy của thiết bị khử trùng. Theo các phương án khác, phương pháp này có thể còn bao gồm việc gia nhiệt, vỏ máy thông qua bộ phận gia nhiệt của thiết bị khử trùng để gia nhiệt không gian nội bộ của vỏ máy để tạo ra môi trường được gia nhiệt bên trong vỏ máy.

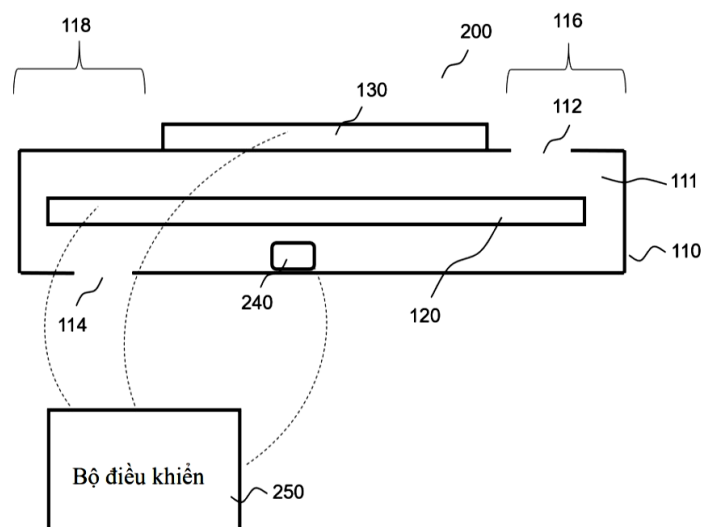


FIG 2

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 78714 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01547 | (85) 23/03/2021 | |
| (22) 06/08/2019 | (86) PCT/CN2019/099397 | 06/08/2019 |
| (30) 201810971120.4 | 24/08/2018 CN (87) WO2020/038225 | 27/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2021

(51) *A61N 5/10; A61B 6/00*

(71) **OUR UNITED CORPORATION.** (CN)

Room 10301, Floor 3, Unit 1, Building 28, Shou Chuang International Business Center, No. 66 Fengcheng 12 Road, Jingkai District Xi'an, Shaanxi 710018, China

(72) LIU, Haifeng (CN); LI, Daliang (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **DỤNG CỤ CHUẨN TRỰC, THIẾT BỊ XẠ TRỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN DẪN HƯỚNG THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ chuẩn trực, hệ thống xạ trị và phương pháp điều khiển dẫn hướng hệ thống này. Dụng cụ chuẩn trực này được lắp vào hệ thống xạ trị, hệ thống xạ trị này bao gồm nhiều nguồn phóng xạ, nhiều tổ hợp lỗ chuẩn trực được bố trí trên dụng cụ chuẩn trực này, và góc chung của mỗi tổ hợp lỗ chuẩn trực theo hướng dọc nằm trong khoảng góc chung được thiết lập trước. Mỗi tổ hợp lỗ chuẩn trực bao gồm nhiều lỗ chuẩn trực, và các chùm được phát ra từ nhiều nguồn phóng xạ giao nhau ở tiêu điểm chung sau khi truyền qua mỗi lỗ chuẩn trực của tổ hợp lỗ chuẩn trực. Dụng cụ chuẩn trực, hệ thống xạ trị và phương pháp điều khiển dẫn hướng hệ thống này có thể bảo vệ mô và cơ quan nhạy cảm trong quá trình điều trị.

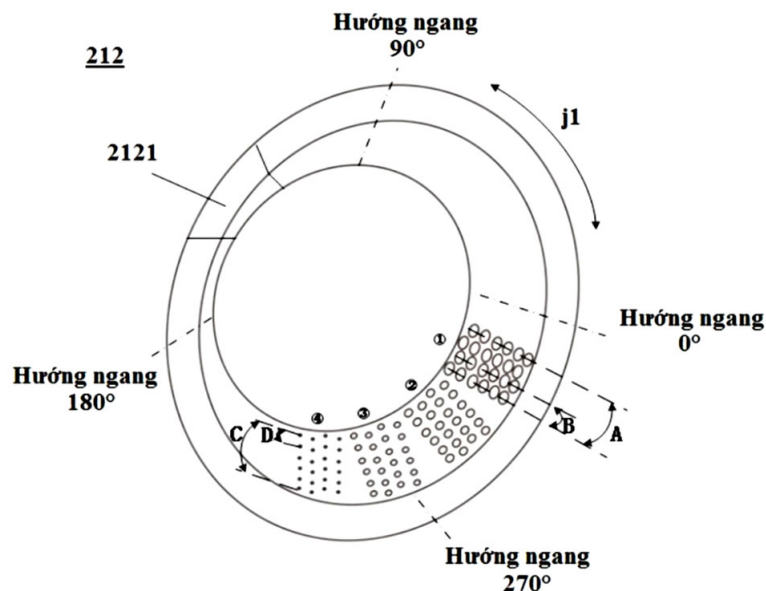


Fig.5

- (11) 78715 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2021-01539 (85) 23/03/2021
(22) 27/08/2019 (86) PCT/CN2019/102899 27/08/2019
(30) 201811004608.6 30/08/2018 CN (87) WO2020/043107 A1 05/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2021

(51) **H04L 12/801**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WU, Hong (CN); ZHU, Jianbo (CN); CAO, Ruiqing (CN); LI, Zhenbin (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ GÓI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý gói, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, nhằm giải quyết vấn đề mà nhiều tài nguyên mạng bị chiếm do cung cấp số lượng lớn các quy tắc lọc luồng. Phương pháp bao gồm các bước: thiết bị thứ nhất tạo ra quy tắc lọc luồng, trong đó quy tắc lọc luồng bao gồm mục so khớp và mục tác động, và mục so khớp bao gồm địa chỉ giao thức Internet - Internet Protocol (IP) và ký hiệu nhận dạng miền tự quản; và thiết bị thứ nhất gửi quy tắc lọc luồng tới thiết bị thứ hai, trong đó mục tác động được sử dụng để lệnh cho thiết bị thứ hai xử lý, dựa vào chế độ xử lý gói được chỉ báo bởi mục tác động, gói so khớp với mục so khớp.

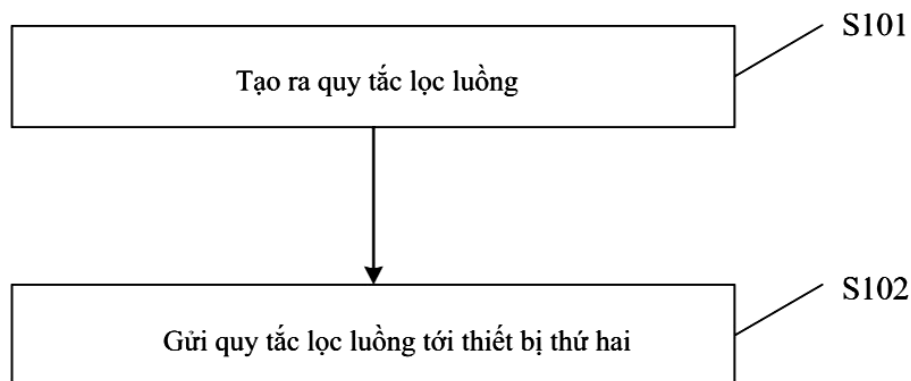


FIG. 4

- (11) 78716 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01534 (85) 23/03/2021
 (22) 23/07/2019 (86) PCT/JP2019/028732 23/07/2019
 (30) PCT/JP2018/032485 31/08/2018 JP (87) WO2020/044865 05/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2021

(51) **G01M 17/007**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

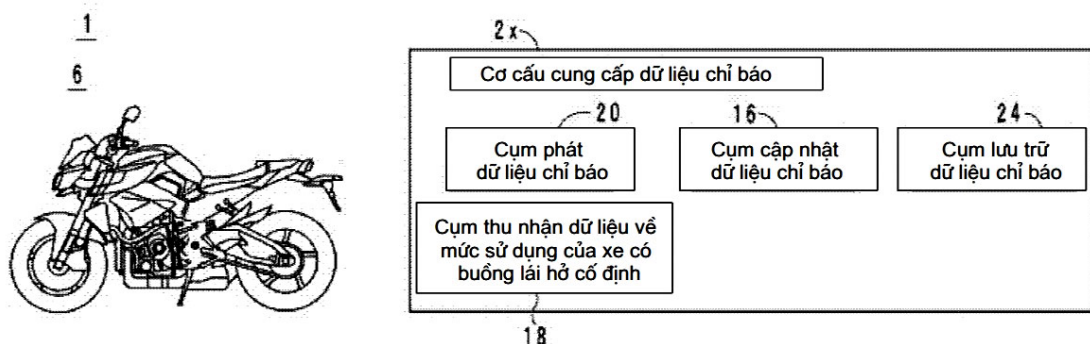
(72) Nobuyasu ARIMUNE (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CƠ CẤU CUNG CẤP DỮ LIỆU CHỈ BÁO VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỮ LIỆU CHỈ BÁO**

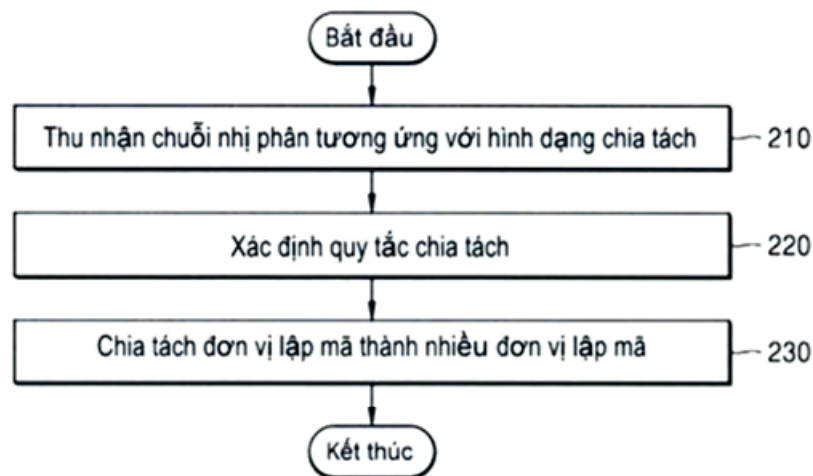
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cung cấp dữ liệu chỉ báo mà có thể thông báo cho người sử dụng về trạng thái liên quan đến việc bảo dưỡng trước khi thông báo đã đến thời điểm bảo dưỡng, trong khi ngăn chặn hoặc giảm sự tăng lên về tải xử lý dữ liệu trên cơ cấu cung cấp dữ liệu chỉ báo. Cụm cập nhật dữ liệu chỉ báo thu được, dựa trên dữ liệu về mức sử dụng của xe thu được bởi cụm thu nhận dữ liệu về mức sử dụng của xe, dữ liệu chênh lệch chỉ báo của xe được nhận dạng bởi dữ liệu nhận dạng xe thu được bởi cụm thu nhận dữ liệu về mức sử dụng của xe. Dữ liệu chênh lệch chỉ báo tương ứng với mức tăng về dữ liệu chỉ báo thu được dựa trên dữ liệu về mức sử dụng của xe. Cụm cập nhật dữ liệu chỉ báo cập nhật, dựa trên dữ liệu chênh lệch chỉ báo, dữ liệu chỉ báo của xe được nhận dạng bởi dữ liệu nhận dạng xe thu được bởi cụm thu nhận dữ liệu về mức sử dụng của xe, dữ liệu chỉ báo được lưu trữ trong cụm lưu trữ dữ liệu chỉ báo. Dữ liệu chỉ báo tăng khi dữ liệu về mức sử dụng của xe tăng.

FIG.1A



- (11) 78717 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01520 (85) 22/03/2021
 (22) 28/08/2019 (86) PCT/KR2019/011026 28/08/2019
 (30) 62/723,584 28/08/2018 US (87) WO2020/045998 05/03/2020
 62/754,848 02/11/2018 US
 62/783,584 21/12/2018 US
 (51) **H04N 19/60**; H04N 19/176; H04N 19/42; H04N 19/119; H04N 19/186
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) PARK, Minwoo (KR); PARK, Minsoo (KR); TAMSE, Anish (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã video, cũng như phương pháp mã hóa video. Phương pháp giải mã video theo sáng chế bao gồm các bước: tạo ra các đơn vị lập mã bằng cách chia tách ít nhất một kích thước trong số chiều cao và chiều rộng của một đơn vị lập mã lớn nhất có kích thước thứ nhất; dựa vào việc chiều cao hay chiều rộng của một đơn vị lập mã thứ nhất không vuông bao gồm biên ngoài của hình ảnh, trong số các đơn vị lập mã, lớn hơn một kích thước biên đối lớn nhất, xác định việc có được phép tạo ra hay không hai đơn vị lập mã thứ hai bằng cách chia tách ít nhất một kích thước trong số chiều cao và chiều rộng của đơn vị lập mã thứ nhất; và giải mã các đơn vị lập mã thứ hai được tạo ra từ đơn vị lập mã thứ nhất.

FIG. 2



- (11) 78718 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2021-01519 (85) 22/03/2021
(22) 09/09/2019 (86) PCT/KR2019/011643 09/09/2019
(30) 10-2018-0109708 13/09/2018 KR (87) WO2020/055064 19/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2021

(51) *A43B 21/30; A43B 21/32; A43B 13/18; A43B 13/30*

(71) **KIM, GI YEON (KR)**

21-20, Sinhosandan 4-ro 64beon-gil Gangseo-gu Busan 46759, Republic of Korea

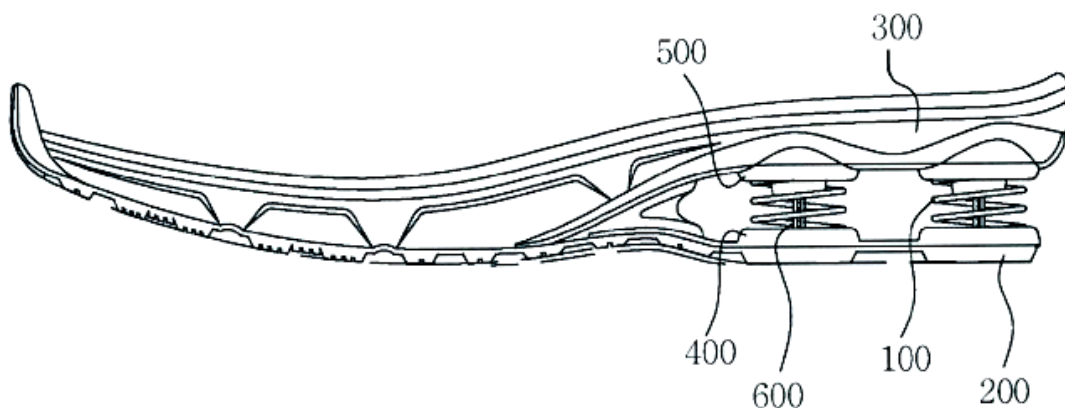
(72) KIM, Gi Yeon (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GIÀY GIẢM CHẤN CÓ SỬ DỤNG Lò XO**

- (57) Sáng chế đề cập đến giày giảm chấn có sử dụng lò xo, gồm: lò xo để giảm chấn nhờ tạo ra lực đàn hồi, đế ngoài tạo nên phần đế ngoài cùng của giày; đế trên gắn cố định vào phía trên cùng của đế ngoài, có khoảng trống giữa phần gót đế trên và phần gót đế ngoài để tạo không gian cho lò xo, và bị ấn xuống bởi trọng lượng của người sử dụng hoặc nảy lên bởi lực đàn hồi của lò xo; bộ gắn lò xo bên dưới được lắp ở bề mặt phía trên của đế ngoài và đỡ phần đầu bên dưới của lò xo; bộ gắn lò xo bên trên được lắp dưới mặt đáy của đế trên và đỡ phần đầu trên của lò xo; và bộ dẫn hướng lên/xuống để dẫn hướng cho chuyển động lên xuống của đế trên theo đường thẳng.

Hình 1



- (11) 78719 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01518 (85) 22/03/2021
 (22) 22/08/2019 (86) PCT/GB2019/052361 22/08/2019
 (30) 1813789.3 23/08/2018 GB (87) WO2020/039201 27/02/2020

(51) *C12Q 1/6834*

(71) **APTAMER DIAGNOSTICS LIMITED (GB)**

Suite 2.80-2.87 Bio Centre, Innovation Way, Heslington, York North Yorkshire YO10 5NY, United Kingdom

(72) TOLLEY, Arron Craig (GB); BUNKA, David Harry John (GB)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN PHÂN TỬ ĐÍCH TRONG MẪU VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN PHÂN TỬ ĐÍCH DỰA TRÊN CƠ SỞ AXIT NUCLEIC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp phát hiện và/hoặc định lượng gốc đích trong mẫu, bằng cách ứng dụng sự kiện bắt giữ lại dựa trên cơ sở phân tử axit nucleic. Cụ thể, nhưng không loại trừ, các phương án nhất định của sáng chế đề cập đến thiết bị và thử nghiệm bao gồm việc đánh bật phân tử axit nucleic đã được giữ cố định để tạo thành phức hợp phân tử đích-axit nucleic và sau đó phát hiện sự kiện bắt giữ lại phức hợp đích-axit nucleic hoặc chính phân tử axit nucleic này. Các khía cạnh và phương án khác được mô tả trong bản mô tả.

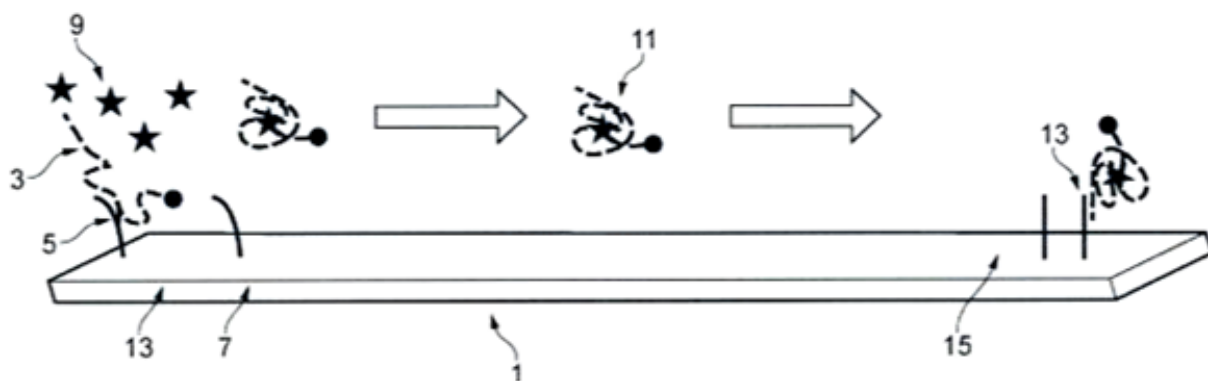


FIG. 2

- (11) 78720 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01513 (85) 22/03/2021
 (22) 24/09/2019 (86) PCT/JP2019/037316 24/09/2019
 (30) 2018-179886 26/09/2018 JP (87) WO2020/067037 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2021

(51) *E05F 15/611; B60J 5/00; B60J 5/10*

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-Oi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8722 Japan

(72) Yuuya HAGIHARA (JP); Yuuji YANAGII (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ ĐÓNG-MỞ CÔNG PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN LỖI TRONG THIẾT BỊ ĐÓNG-MỞ CÔNG PHƯƠNG TIỆN**

- (57) Sáng chế đề suất thiết bị đóng-mở công phương tiện và phương pháp phát hiện lỗi trong thiết bị đóng-mở công phương tiện. Trong đó, bộ điều khiển (102) xác định rằng công tắc ngoài (21) bị lỗi trên cơ sở mối quan hệ giữa trạng thái của công tắc ngoài (21) và tốc độ của phương tiện, cụ thể là khi tốc độ của phương tiện lớn hơn 0 và công tắc ngoài (21) ở trạng thái bật. Ngoài ra, bộ điều khiển (102) xác định rằng công tắc trong (22) bị lỗi trên cơ sở mối quan hệ của trạng thái của công tắc trong (22) và tình trạng đóng-mở của phần tử đóng-mở (101), cụ thể là khi phần tử đóng-mở (101) ở trạng thái đóng và công tắc trong (22) ở trạng thái bật.

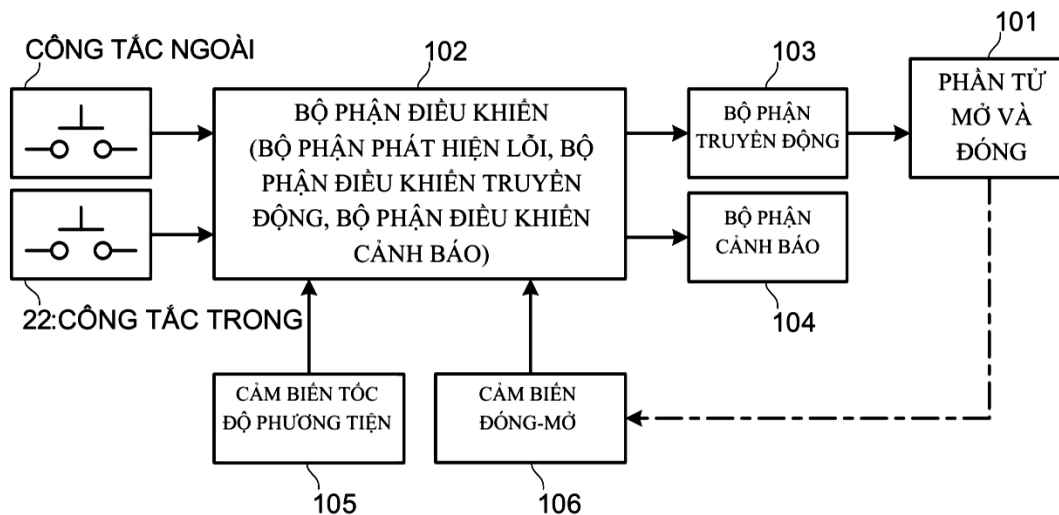


Fig. 2

- (11) 78721 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01511 (85) 22/03/2021
 (22) 28/08/2019 (86) PCT/US2019/048514 28/08/2019
 (30) 62/723,689 28/08/2018 US (87) WO2020/047059 05/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2021

(51) **H01M 2/10**; H01M 10/058; H01M 10/625; H01M 10/04; H01M 10/623

(71) **PPG INDUSTRIES OHIO, INC.** (US)

3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America

(72) GRENIER, Christophe (US); KALSANI, Venkateshwarlu (US); LI, Hong (CN); PESKENS, Ronnie (NL); MUNRO, Calum H. (GB); MA, Shuang (CN); HELLRING, Stuart D. (US); DAUGHENBAUGH, Randy E. (US); MUBAROK, Arif (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PIN, VẬT DỤNG BAO GỒM PIN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CUNG CẤP KHẢ NĂNG CHỐNG CHÁY NỔ CHO PIN HOẶC ĐỂ GIẢM HOẶC NGĂN CHẶN SỰ THOÁT NHIỆT CỦA PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến pin bao gồm lớp phủ trương nở liên kết chéo được chọn từ lớp phủ và lớp màng hoặc tấm tự hỗ trợ, mà lớp phủ này được hình thành từ thành phần trương nở có thể sửa chữa được bao gồm: (a) thành phần nhựa bao gồm một hoặc nhiều hợp chất oligome hoặc polyme có nhiều nhóm chức, (b) tùy ý chất đóng rắn có nhiều nhóm chức phản ứng với các nhóm chức của hợp chất oligome hoặc polyme của thành phần nhựa (a), và (c) hợp chất cung cấp khí giãn nở khi phân hủy nhiệt, trong đó các hợp chất từ (a) đến (c) là khác nhau; đề cập đến vật dụng bao gồm pin, trong đó lớp phủ trương nở liên kết chéo được phủ lên một phần của vật dụng tiếp giáp với pin ở giữa pin và vật dụng; đề cập đến phương pháp mang lại khả năng chống cháy cho pin hoặc vật dụng bao gồm pin hoặc để giảm hoặc ngăn chặn sự thoát nhiệt của pin.

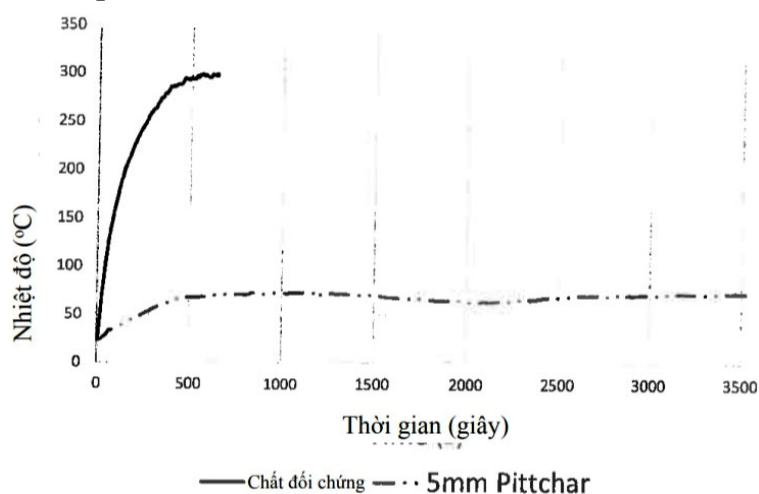


Fig.1

- (11) 78722 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01502 (85) 22/03/2021
 (22) 28/08/2019 (86) PCT/JP2019/033768 28/08/2019
 (30) 2018-163610 31/08/2018 JP (87) WO2020/045521 05/03/2020

(51) B67C 3/00; B67C 7/00

(71) DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)

1-1, Ichigaya-kagacho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001, Japan

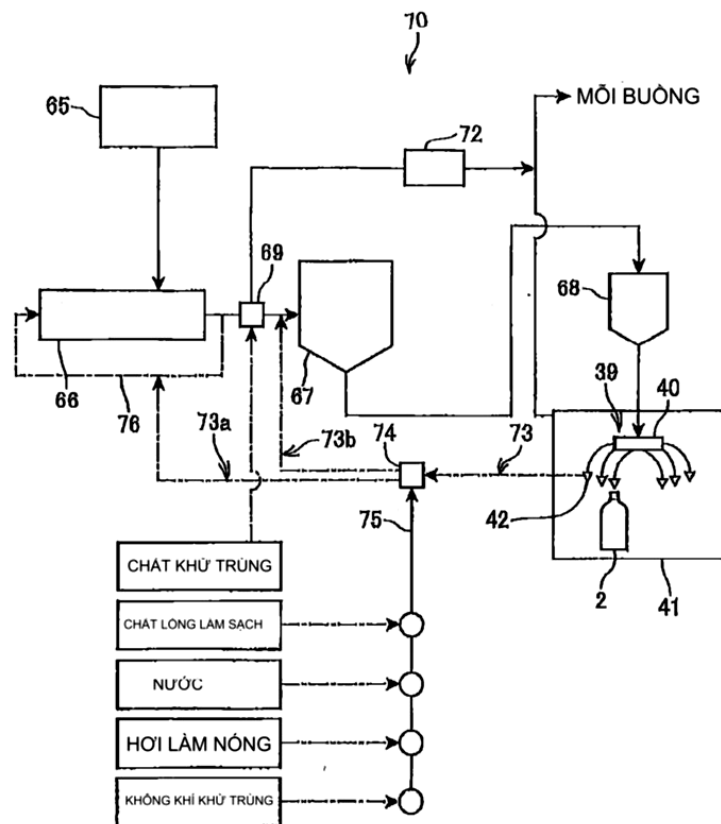
(72) HAYAKAWA Atsushi (JP); ITO Shuta (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ CHIẾT RÓT KHỬ TRÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH THIẾT BỊ NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiết rót khử trùng mà không có thiết bị khử trùng nào để tạo ra nước khử trùng ngoài thiết bị khử trùng để khử trùng lượng chứa, và phương pháp làm sạch thiết bị này. Thiết bị cấp nước khử trùng mà cấp nước khử trùng, được khử trùng bởi thiết bị khử trùng lượng chứa mà khử trùng lượng chứa, đến ít nhất buồng phân rót đầy được bố trí, và phun rửa nước khử trùng để rửa sạch chất khử trùng khi thực hiện xử lý SOP mỗi buồng được cấp đến mỗi buồng.

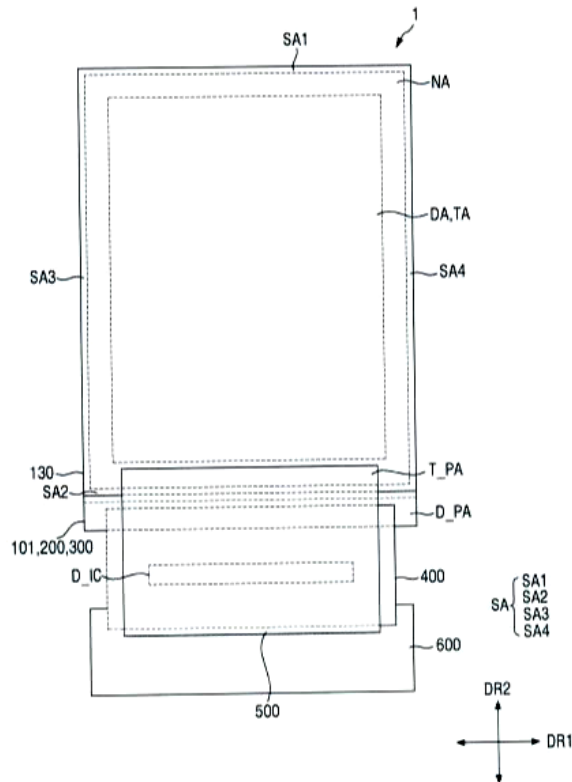
Fig.6



- (11) 78723 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01499 (85) 19/03/2021
 (22) 08/07/2019 (86) PCT/KR2019/008349 08/07/2019
 (30) 10-2018-0114433 21/09/2018 KR (87) WO2020/060014 26/03/2020
 (51) *H01L 27/32; H01B 1/02; H01L 51/56; H01L 51/00; H01L 51/52; G06F 3/041*
 (71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
 (72) KIM, Byoung Yong (KR); SONG, Seung Yong (KR); RYU, Seung Soo (KR); LEE, Dae Geun (KR); LEE, Sang Duk (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

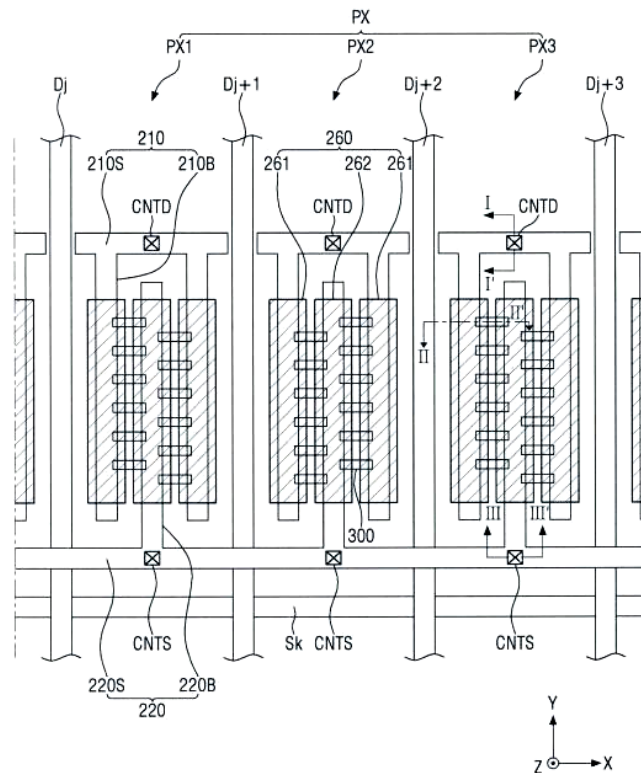
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị theo một phương án ví dụ, bao gồm vùng hiển thị và vùng không hiển thị bao quanh vùng hiển thị, bao gồm: nền thứ nhất; nền thứ hai hướng vào nền thứ nhất, và bao gồm mặt thứ nhất hướng vào nền thứ nhất và mặt thứ hai là mặt đối diện mặt thứ nhất của nền thứ hai; điện cực cảm ứng được bố trí trên mặt thứ hai của nền thứ hai, và được bố trí trong vùng hiển thị; cực đệm cảm ứng được bố trí trên mặt thứ hai của nền thứ hai, được bố trí trong vùng không hiển thị, và được nối điện với điện cực cảm ứng; và chi tiết bịt kín được bố trí giữa nền thứ nhất và nền thứ hai, và ghép nền thứ nhất và nền thứ hai, trong đó chi tiết bịt kín được bố trí trong vùng không hiển thị, và cực đệm cảm ứng được bố trí sâu vào bên trong hơn so với chi tiết bịt kín.

FIG. 1



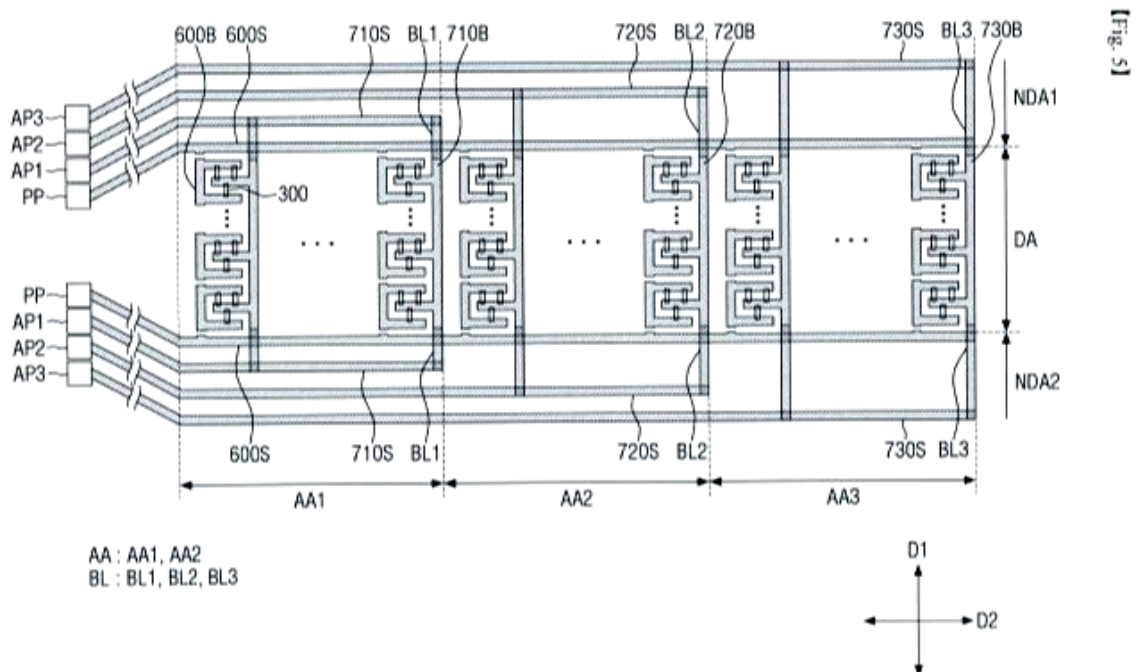
- (11) 78724 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01497 (85) 19/03/2021
 (22) 10/06/2019 (86) PCT/KR2019/006948 10/06/2019
 (30) 10-2018-0114341 21/09/2018 KR (87) WO2020/060006 26/03/2020
 (51) G09G 3/32; H01L 25/075
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-Gu Yongin-Si Gyeonggi-Do 17113, Republic of Korea
 (72) KANG, Jong Hyuk (KR); LEE, Won Ho (KR); IM, Hyun Deok (KR); KWAG, Jin Oh (KR); CHO, Hyun Min (KR); KIM, Won Kyu (KR); SONG, Keun Kyu (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP CĂN THẺNG CÁC PHẦN TỬ PHÁT QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ BẰNG CÁCH SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP CĂN THẺNG CÁC PHẦN TỬ PHÁT QUANG NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp căn thẳng các phần tử phát quang và phương pháp chế tạo thiết bị hiển thị bằng cách sử dụng phương pháp căn thẳng các phần tử phát quang này. Phương pháp căn thẳng các phần tử phát quang, bao gồm các bước: đưa điện áp nối đất vào điện cực thứ nhất và đưa điện áp AC thứ nhất vào điện cực thứ hai được đặt cách xa khỏi điện cực thứ nhất; và đưa điện áp nối đất vào điện cực thứ nhất và đưa điện áp AC thứ hai vào điện cực thứ hai, trong đó điện áp AC thứ nhất có dạng sóng bất đối xứng.

FIG. 5



- (11) 78725 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01495 (85) 19/03/2021
 (22) 29/05/2019 (86) PCT/KR2019/006456 29/05/2019
 (30) 10-2018-0114428 21/09/2018 KR (87) WO2020/060002 26/03/2020
 (51) *H01L 27/15; H01L 33/62; H01L 33/44*
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
 (72) LEE, Won Ho (KR); LEE, Yo Han (KR); KANG, Jong Hyuk (KR); KWAG, Jin Oh (KR); IM, Hyun Deok (KR); CHO, Hyun Min (KR); KIM, Won Kyu (KR); SONG, Keun Kyu (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và phương pháp chế tạo thiết bị này. Thiết bị hiển thị bao gồm vùng thứ nhất kéo dài theo hướng thứ nhất, vùng thứ hai kéo dài theo hướng thứ nhất và được bố trí dọc theo vùng thứ nhất theo hướng thứ hai giao với hướng thứ nhất, ít nhất một phần tử phát quang thứ nhất được bố trí trong vùng thứ nhất, ít nhất một phần tử phát quang thứ hai được bố trí trong vùng thứ hai, ít nhất một dây dẫn thứ nhất được nối với một đầu của phần tử phát quang thứ nhất trong vùng thứ nhất và kéo dài theo hướng thứ nhất và ít nhất một dây dẫn thứ hai được nối với một đầu của phần tử phát quang thứ hai trong vùng thứ hai và kéo dài theo hướng thứ nhất, trong đó dây dẫn thứ nhất và dây dẫn thứ hai được cách điện với nhau.



- (11) **78726 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-01487** (85) 19/03/2021
(22) 24/08/2019 (86) PCT/US2019/048045 24/08/2019
(30) 62/722,694 24/08/2018 US (87) WO2020/041782 27/02/2020
62/848,470 15/05/2019 US
- (51) *C12N 15/87; A61K 8/97; C12N 15/82; A01H 5/00; C07H 21/04*
- (71) **FLAGSHIP PIONEERING INNOVATIONS VI, LLC (US)**
55 Cambridge Parkway, 8th Floor, Cambridge, MA 02142, United States of America
- (72) VAN ROOIJEN, Maria, Helena, Christine (NL); TAM, Hok, Hei (US);
AVENDANO AMADO, Maier, Steve (CO); MARTIN, Barry, Andrew (US);
MARTINEZ, Ignacio (ES); KOWALSKI, Piotr, Stanislaw (PL); NUKOLOVA,
Nataliya, Vladimirovna (RU); NIU, Yajie (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỢP PHẦN ĐỂ CẢI BIẾN CÂY TRỒNG**
- (57) Sáng chế bộc lộ hợp phần cải biến cây trồng bao gồm nhiều gói thông tin thực vật (plant messenger pack - PMP) (ví dụ như, bao gồm túi ngoại bào (extracellular vesicle - EV) thực vật, hoặc đoạn, phần, hoặc phần chiết của chúng), trong đó PMP bao gồm tác nhân cải biến cây trồng, và trong đó tác nhân cải biến cây trồng có chứa ARN khác loại. Hợp phần theo sáng chế hữu dụng trong phương pháp để cải biến cây trồng chẳng hạn như để làm tăng tình trạng sung sức cây trồng, trong đó sự tăng lên của tình trạng sung sức cây trồng có chứa sự tăng lên của sự phát triển, sự sinh trưởng, năng suất, tính kháng đối với tác nhân gây căng thẳng không sống, hoặc tính kháng đối với tác nhân gây căng thẳng sống.

- (11) 78727 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01484 (85) 19/03/2021
 (22) 19/07/2019 (86) PCT/NL2019/050461 19/07/2019
 (30) 2021552 03/09/2018 NL (87) WO2020/050710 12/03/2020

(51) *H01L 21/67; H01L 23/544; B29C 45/14; B29C 45/76*

(71) **BESI NETHERLANDS B.V.** (NL)
 Ratio 6, 6921 RW Duiven, Netherlands

(72) Arjan Joan BERENDSEN (NL); Johannes Gerhardus Augustinus ZWEERS (NL)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TÁCH CÁC LINH KIỆN ĐIỆN TỬ CÓ CHỌN LỌC RA KHỎI KHUNG CÓ CÁC LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tách các linh kiện điện tử có chọn lọc ra khỏi khung có các linh kiện điện tử bao gồm; ít nhất hai bộ phận ép; phương tiện truyền động để di chuyển các bộ phận ép; thanh dẫn để dẫn các khung giữa các bộ phận ép; nhiều khuôn dập và nhiều lỗ mở trong bộ phận ép thứ hai. Sáng chế cũng đề xuất hệ thống tách các linh kiện điện tử có chọn lọc nối tiếp nhau ra khỏi khung có các linh kiện điện tử và phương pháp tách chọn lọc các linh kiện điện tử ra khỏi khung có các linh kiện điện tử.

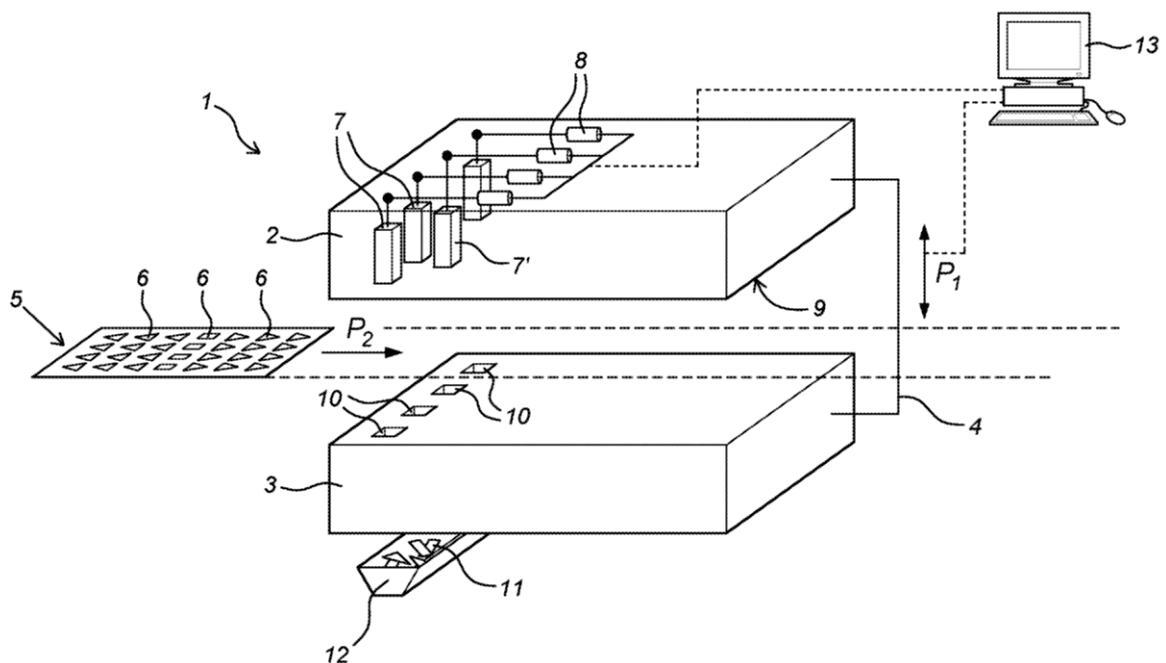


Fig. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 78728 A | | | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01478 | | | (85) 19/03/2021 | |
| (22) 27/08/2019 | | | (86) PCT/US2019/048250 | 27/08/2019 |
| (30) 62/724,392 | 29/08/2018 | US | (87) WO2020/046870 | 05/03/2020 |
| 16/549,140 | 23/08/2019 | US | | |

(51) **A01K 61/13; C02F 3/34; A01K 63/04**

(71) **NCH CORPORATION (US)**

2727 Chemsearch Blvd., Irving, TX 75062, United States of America

(72) GREENWALD, Charles (US); JONES, Ivy (US); KNOPE, John (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BỔ SUNG VI KHUẨN VÀO NƯỚC VÀ HỆ THỐNG ĐỂ TẠO RA DUNG DỊCH VI KHUẨN ĐƯỢC Ủ ĐỂ SỬ DỤNG TRONG CÁC ỨNG DỤNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN, NÔNG NGHIỆP, XỬ LÝ NƯỚC THẢI HOẶC MÔI TRƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để tạo ra dung dịch vi khuẩn được ủ bằng cách gia nhiệt chế phẩm này mầm dinh dưỡng và vi khuẩn, bao gồm ít nhất một loài ở dạng bào tử, đến nhiệt độ được ưu tiên nằm trong khoảng từ 35 đến 50°C trong khoảng thời gian từ 2 đến 60 phút bằng cách sử dụng nhiệt từ phản ứng hóa học tỏa nhiệt. Dung dịch vi khuẩn được ủ tốt hơn là được tạo ra ở tại hoặc gần điểm sử dụng trong ứng dụng nuôi trồng thủy sản, nông nghiệp, xử lý nước thải, hoặc môi trường. Chế phẩm này mầm-dinh dưỡng chứa các L-axit amin, tùy ý D-glucoza và/hoặc D-fructoza, chất đệm, chất bảo quản công nghiệp, và có thể chứa các bào tử vi khuẩn (tốt hơn là một hoặc nhiều loài *Bacillus*) hoặc chúng có thể được kết hợp một cách riêng rẽ để ủ. Hóa chất thứ nhất được chứa trong túi được hoạt hóa bằng cách tiếp xúc với hóa chất thứ hai, nước, hoặc không thì trong bộ gia nhiệt không lửa để kích hoạt phản ứng tỏa nhiệt để cung cấp nhiệt ủ. Túi ủ di chuyển được, sử dụng một lần được cấu tạo để chứa bộ gia nhiệt không lửa và đồ chứa chế phẩm này mầm dinh dưỡng và bào tử.

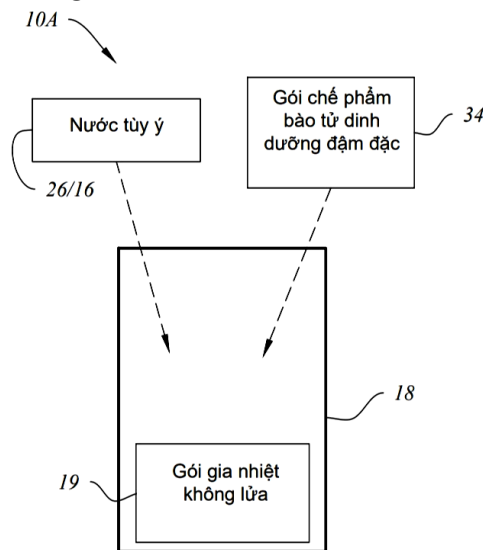


FIG. 1A

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 78729 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01477 | (85) 19/03/2021 | |
| (22) 10/09/2019 | (86) PCT/KR2019/011733 | 10/09/2019 |
| (30) 62/729,407 | 10/09/2018 | US (87) WO2020/055107 |
| | | 19/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2021

(51) **H04N 19/53; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/137**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea

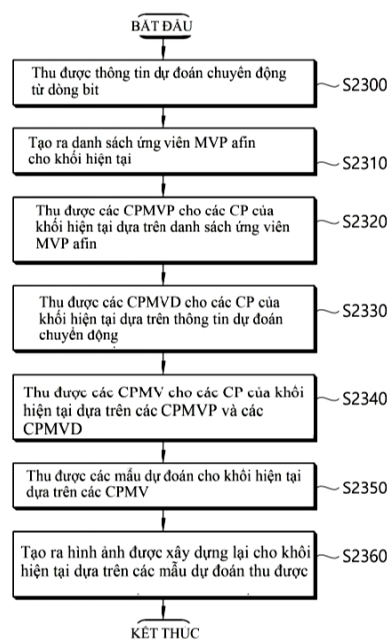
(72) LEE, Jaeho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video được thực hiện bởi thiết bị giải mã thực hiện hình ảnh giải mã, bao gồm các bước: thu được thông tin dự đoán chuyển động về khối hiện tại từ dòng bit; tạo ra danh sách ứng viên MVP afin cho khối hiện tại; thu được các CPMVP (CPMVP: Motion Vector Predictor - bộ dự đoán vector chuyển động) cho các CP (CP: Control Point- điểm điều khiển) của khối hiện tại dựa trên danh sách ứng viên MVP afin; thu được các CPMVD (CPMVD: Control Point Motion Vector Difference- chênh lệch vector chuyển động điểm điều khiển) cho các CP của khối hiện tại dựa trên thông tin dự đoán chuyển động; thu được các CPMV (CPMV: Control Point Motion Vector- vector chuyển động điểm điều khiển) cho các CP của khối hiện tại dựa trên các CPMVP và các CPMVD; và thu được các mẫu dự đoán cho khối hiện tại dựa trên các CPMV. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng máy tính.

FIG. 23



- (11) **78730 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-01474** (85) 19/03/2021
(22) 18/09/2019 (86) PCT/US2019/051707 18/09/2019
(30) 62/733,320 19/09/2018 US (87) WO2020/061177 26/03/2020
62/773,707 30/11/2018 US
62/890,220 22/08/2019 US
- (51) **A61K 31/7105; C12N 15/113; A61K 31/713**
- (71) **ARROWHEAD PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
177 East Colorado Boulevard, Suite 700, Pasadena, CA 91105, United States of America
- (72) Zhen LI (US); Rui ZHU (US); Shawn A. MORALES (US)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **TÁC NHÂN ARN CAN THIỆP, CHẾ PHẨM CHỨA TÁC NHÂN ARN CAN THIỆP, VÀ PHƯƠNG PHÁP IN VITRO ĐỂ ỨC CHẾ SỰ BIỂU HIỆN CỦA GEN HSD17B13**
- (57) Sáng chế đề xuất các tác nhân ARN can thiệp, ví dụ, các tác nhân ARN can thiệp sợi đôi, có khả năng ức chế biểu hiện gen 17 β -hydroxysteroid dehydrogenaza loại 13 (HSD17B13 hay còn gọi là 17 β -HSD13). Sáng chế còn đề xuất các chế phẩm mà chứa các tác nhân ARN can thiệp này và phương pháp in vitro nhằm để ức chế sự biểu hiện của gen HSD17B13.

- (11) **78731 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-01458** (85) 18/03/2021
(22) 19/09/2019 (86) PCT/KR2019/012122 19/09/2019
(30) 10-2018-0112196 19/09/2018 KR (87) WO2020/060213 26/03/2020
10-2019-0110997 06/09/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2021

(51) **C07D 207/48; A61K 31/40; A61P 1/00**

(71) **DAEWOO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)**
35-14, Jeyakongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623,
Republic of Korea

(72) SHIN, Jeong Taek (KR); SON, Jeong Hyun (KR); EOM, Deok Ki (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DẪN XUẤT 4-METOXYPYROL**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế dẫn xuất 4-metoxypyrol. Phương án theo sáng chế hữu ích cho sản xuất hàng loạt trên quy mô công nghiệp dẫn xuất 4-metoxypyrol, do hiệu suất xử lý và năng suất được cải thiện, và tránh được việc sử dụng thuốc thử nguy hiểm và thuốc thử gây ô nhiễm môi trường.

- (11) 78732 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2021-01454 (85) 18/03/2021
(22) 21/08/2019 (86) PCT/CN2019/101705 21/08/2019
(30) 201811102328.9 20/09/2018 CN (87) WO2020/057312 26/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2021

(51) **H04L 5/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) JIANG, Lei (CN); PAN, Xueming (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO THỜI GIAN TRUYỀN CHO BĂNG TẦN KHÔNG ĐƯỢC CẤP PHÉP, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI KHÔNG ĐƯỢC CẤP PHÉP**

- (57) Các phương án theo sáng chế cung cấp phương pháp chỉ báo thời gian truyền cho băng tần không được cấp phép, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: trạng thái kênh nghe; và khi trạng thái kênh không hoạt động, chỉ báo thông tin thời gian chiếm dụng kênh (COT) đầu tiên, trong đó thông tin COT đầu tiên được sử dụng để chỉ báo COT còn lại của thiết bị mạng.

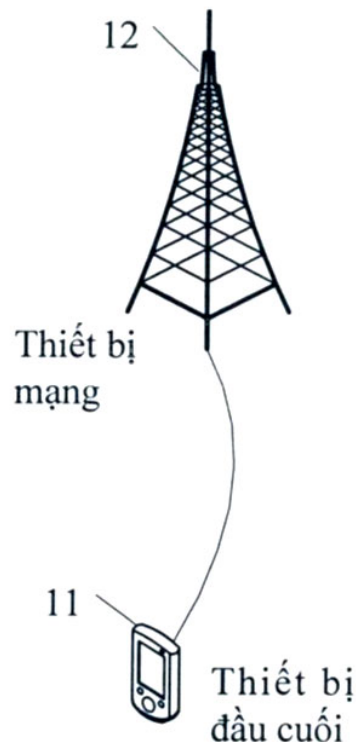


Fig.1

- | | | |
|--|----------------------------------|------------|
| (11) 78733 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01453 | (85) 18/03/2021 | |
| (22) 23/09/2019 | (86) PCT/EP2019/075546 | 23/09/2019 |
| (30) 10 2018 123 482.1 | 24/09/2018 DE (87) WO2020/078664 | 23/04/2020 |
| 10 2018 132 974.1 | 19/12/2018 DE | |
| (51) B42D 25/324; B42D 25/328 | | |
| (71) OVD KINEGRAM AG (CH)
Zaehlerweg 11, 6300 Zug, Switzerland | | |
| (72) FRASCHINA, Corrado (CH); MADER, Sebastian (DE); WALTER, Harald (DE) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM) | | |
| (54) PHẦN TỬ BIẾN ĐỔI QUANG HỌC, TÀI LIỆU AN TOÀN, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PHẦN TỬ BIẾN ĐỔI QUANG HỌC, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÀI LIỆU AN TOÀN | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến phần tử biến đổi quang học (1a), cụ thể là phần tử an toàn (1b) và/hoặc phần tử trang trí (1c), tốt hơn là dùng cho các tài liệu an toàn (1d), trong đó phần tử biến đổi quang học (1a) có ít nhất một mảng điểm ảnh (2) có hai hoặc nhiều hơn hai điểm ảnh (2aa-2dd, 2e-2f), trong đó một hoặc nhiều điểm ảnh trong số hai hoặc nhiều hơn hai điểm ảnh (2aa-2dd, 2e-2f) có một hoặc nhiều cấu trúc (3aa-3dd, 3e-3f), và trong đó một hoặc nhiều cấu trúc trong số một hoặc nhiều cấu trúc (3aa-3dd, 3e-3f) chiếu xạ, nhiều xạ và/hoặc tán xạ bức xạ điện từ tới (6) ở một hoặc nhiều góc khối. Sáng chế còn đề cập đến tài liệu an toàn (1d), cụ thể là có một hoặc nhiều phần tử biến đổi quang học (1a), phương pháp tạo ra phần tử biến đổi quang học (1a), cụ thể là phần tử an toàn (1b) và/hoặc phần tử trang trí (1c), tốt hơn là dùng cho các tài liệu an toàn (1d), cũng như phương pháp tạo ra tài liệu an toàn (1d), tốt hơn là có một hoặc nhiều lớp, tốt hơn là có một hoặc nhiều phần tử biến đổi quang học (1a).

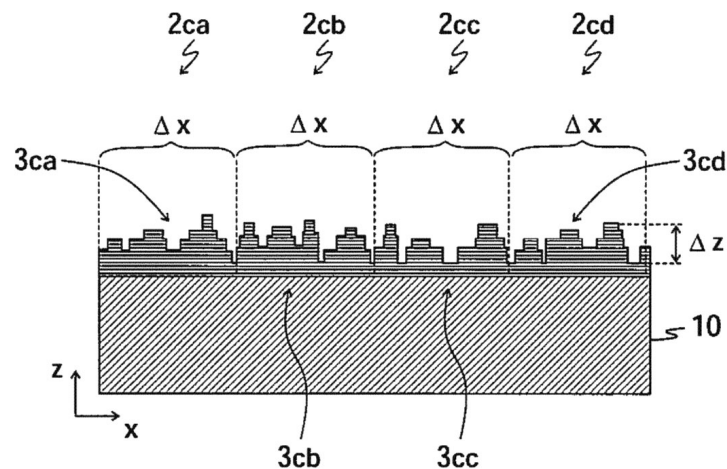


FIG. 3

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 78734 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01450 | (85) 18/03/2021 | |
| (22) 13/06/2019 | (86) PCT/CN2019/091005 | 13/06/2019 |
| (30) 201810990444.2 | 28/08/2018 CN (87) WO2020/042724 | 05/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2021

(51) **H04N 19/503**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) FU, Ting (CN); CHEN, Huanbang (CN); YANG, Haitao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LIÊN DỰ ĐOÁN, BỘ MÃ HOÁ VIDEO, VÀ BỘ GIẢI MÃ VIDEO**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị liên dự đoán, bộ mã hoá video, và bộ giải mã video. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định N khối ảnh đích từ M khối ảnh mà M vị trí lân cận của khối ảnh hiện tại được đặt trong đó, trong đó bất kỳ hai trong số N khối ảnh đích này là khác nhau, M và N đều là các số nguyên dương, và M lớn hơn hoặc bằng N; xác định thông tin chuyển động ứng viên của khối ảnh hiện tại dựa trên thông tin chuyển động của N khối ảnh đích, và bổ sung thông tin chuyển động ứng viên của khối ảnh hiện tại vào danh sách ứng viên thông tin chuyển động của khối ảnh hiện tại; và thực hiện việc liên dự đoán trên khối ảnh hiện tại dựa trên danh sách ứng viên thông tin chuyển động này. Theo sáng chế, thì các thao tác so sánh trong quá trình thu thập danh sách ứng viên thông tin chuyển động có thể được giảm, để cải thiện hiệu quả liên dự đoán.

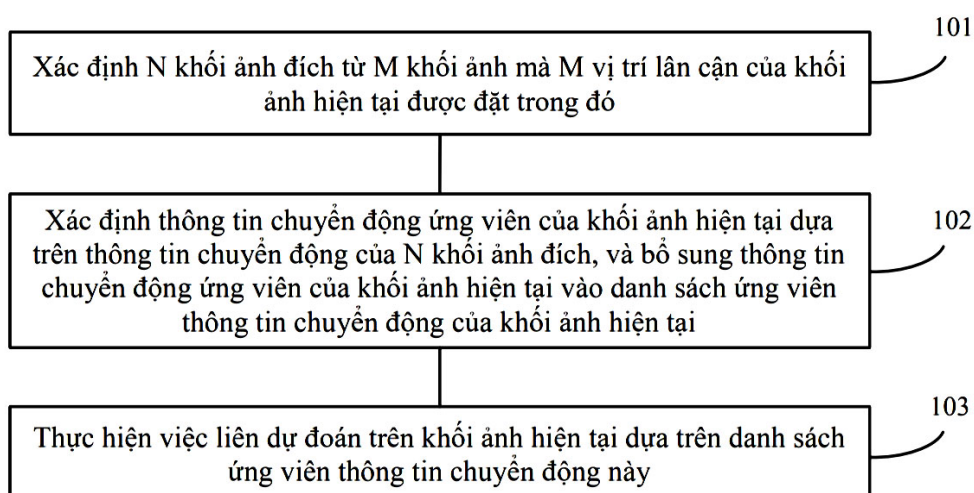


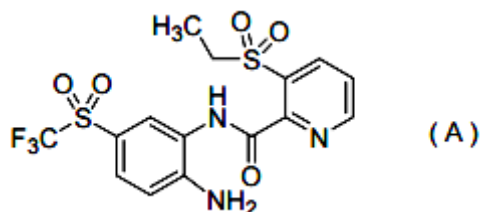
Fig.3

- (11) **78735 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-01446** (85) 17/03/2021
(22) 13/09/2019 (86) PCT/JP2019/036181 13/09/2019
(30) 2018-179689 26/09/2018 JP (87) WO2020/066710 02/04/2020
(51) **A23D 7/00; A23L 7/10; A23D 9/00**
(71) **J-OIL MILLS, INC. (JP)**
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan
(72) NARA Yoshiko (JP); HIRAOKA Kaori (JP); FUJII Hisamichi (JP); KOZONO Shinsuke (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẦU HƯƠNG VỊ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP DẦU HƯƠNG VỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯA HƯƠNG VỊ THƠM NGON VÀO SẢN PHẨM THỰC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất, theo cách năng suất cao, dầu hương vị có lợi để đưa hương vị vào sản phẩm thực phẩm; phương pháp sản xuất hỗn hợp dầu hương vị chứa dầu hương vị thu được bằng phương pháp nêu trên; và phương pháp đưa hương vị thơm ngon vào sản phẩm thực phẩm bằng cách sử dụng dầu hương vị thu được bằng phương pháp nêu trên. Phương pháp sản xuất dầu hương vị này khác biệt ở chỗ bao gồm các bước: trộn dầu và chất béo ăn được, đường, axit amin, nước, và bột thực vật khô để thu được hỗn hợp; đưa hỗn hợp đến nhiệt độ 150°C hoặc cao hơn đến 190°C hoặc thấp hơn trong khi khuấy hỗn hợp; và thực hiện quá trình tách rắn-lỏng ở hỗn hợp được đưa đến nhiệt độ này và thu hồi sự phân đoạn lỏng.

- (11) **78736 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-01445** (85) 17/03/2021
(22) 23/08/2019 (86) PCT/CN2019/102169 23/08/2019
(30) 201810971269.2 24/08/2018 CN (87) WO2020/038454 27/02/2020
201811472752.2 04/12/2018 CN
201910221311.3 22/03/2019 CN
201910401923.0 15/05/2019 CN
(51) **C07K 16/28; C12N 15/13; A61K 39/395; A61P 37/02**
(71) **1. JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)**
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No.279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai, 200245, China
(72) LIAO, Cheng (US); XU, Zupeng (CN); JIANG, Jiahua (US); ZHANG, Lianshan
(US); QIAN, Xueming (CN); TENG, Fei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT IL-4R CỦA NGƯỜI, ĐOẠN LIÊN KẾT VỚI
KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ, POLYNUCLEOTIT, VẬT TRUYỀN, TẾ BÀO
CHỦ, THUỐC THỬ, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ**
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết IL-4R của người, đoạn liên kết kháng
nguyên của chúng, và ứng dụng y học của chúng. Sáng chế đề xuất kháng thể khả
m và kháng thể được làm tương thích với người, bao gồm vùng CDR từ kháng thể liên
kết IL-4R của người và đoạn liên kết kháng nguyên của chúng, dược phẩm bao gồm
kháng thể liên kết IL-4R của người và đoạn liên kết kháng nguyên của chúng, và
việc ứng dụng chúng làm thuốc điều trị bệnh dị ứng. Sáng chế cũng mô tả việc dùng
kháng thể liên kết IL-4R được làm tương thích với người để bào chế thuốc để điều
trị các bệnh hoặc bệnh tật qua trung gian IL-4R.

- (11) **78737 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-01434** (85) 17/03/2021
(22) 19/08/2019 (86) PCT/JP2019/032230 19/08/2019
(30) 2018-153851 20/08/2018 JP (87) WO2020/040074 27/02/2020
(51) **C07D 213/81; A01N 43/40; A01P 3/00**
(71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048260 Japan
(72) Rika KASAI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỢP CHẤT AMIT VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT BỆNH THỰC VẬT SỬ DỤNG HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hiệu lực kiểm soát tốt đối với các bệnh thực vật. Hợp chất này có công thức (A):



có hiệu lực kiểm soát tốt đối với các bệnh thực vật.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 78738 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01430 | (85) 17/03/2021 | |
| (22) 20/09/2018 | (86) PCT/JP2018/034858 | 20/09/2018 |
| | (87) WO2020/059086 A1 | 26/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2021

(51) **H01H 37/02**

(71) **UBUKATA INDUSTRIES CO., LTD. (JP)**

4-30, Hoshō-cho, Minami-ku, Nagoya-shi, Aichi, Japan

(72) SATOH, Shigemi (JP); ISHII, Shigehisa (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ NGẮT MẠCH DÒNG ĐIỆN MỘT CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ ngắt mạch dòng điện một chiều (10) được bố trí vỏ (20); hai tiếp điểm cố định (33); hai tiếp điểm di động (42); tấm vành máng (41) nối điện hai tiếp điểm di động; khối di động (43) được tạo kết cấu để di chuyển tấm vành máng; chi tiết dịch chuyển khối di động (434) được tạo kết cấu để dịch chuyển liên tục khối di động theo hướng di chuyển ra khỏi các tiếp điểm cố định; chi tiết đáp ứng nhiệt (61) được bố trí ở vị trí đối diện với bề mặt lắp đặt và được tạo kết cấu để biến dạng khi bề mặt lắp đặt trở nên bằng hoặc lớn hơn nhiệt độ được quy định; chốt (51) có phần khóa được tạo kết cấu để hạn chế chuyển động của khối di động bằng cách khóa khối di động khi chi tiết đáp ứng nhiệt ở trạng thái trước biến dạng, chốt được tạo kết cấu để hoạt động nhằm loại bỏ hạn chế chuyển động của khối di động bằng cách mở khóa phần khóa khối di động đáp lại sự biến dạng của chi tiết đáp ứng nhiệt; màn chắn (73) được tạo kết cấu để được đưa vào giữa các tiếp điểm cố định và các tiếp điểm di động khi các tiếp điểm di động tách khỏi các tiếp điểm cố định; và chi tiết dịch chuyển màn chắn (72) được tạo kết cấu để dịch chuyển liên tục màn chắn theo hướng được đưa vào giữa các tiếp điểm cố định và các tiếp điểm di động.

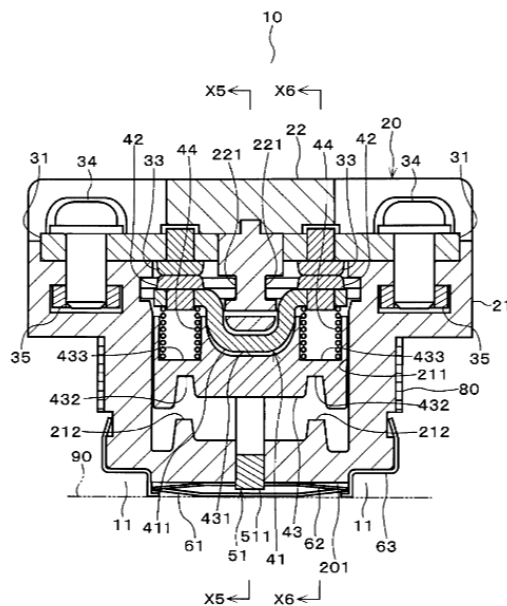


FIG.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 78739 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01416 | (85) 17/03/2021 | |
| (22) 19/09/2019 | (86) PCT/JP2019/036725 | 19/09/2019 |
| (30) 2018-175758 | 20/09/2018 | JP (87) WO2020/059790 A1 |
| | | 26/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2021

(51) **C07C 235/56; A61K 31/216; A61K 31/351; A61P 25/00; C07D 309/06; A61P 25/20; A61P 43/00; C07C 327/48; A61K 31/196; A61P 25/18**

(71) **ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**

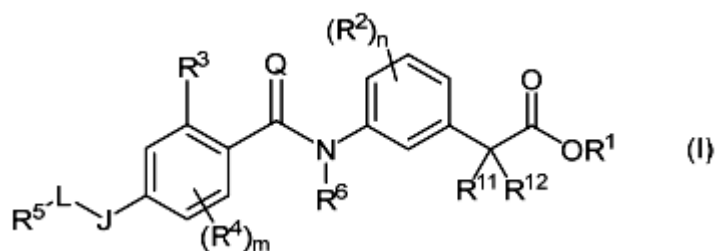
1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418526 (JP)

(72) ASADA, Masaki (JP); HANADA, Keisuke (JP); HIGUCHI, Satonori (JP); NAGANAWA, Atsushi (JP); TAKEDA, Yasuhiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẤT ĐỐI KHÁNG PROSTANOIT KIỂU D (DP) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất kháng thụ thể DP (prosranoit kiểu D - D-type prostanoid). Hợp chất được biểu diễn bởi công thức chung (I):



(trong đó tất cả các ký hiệu được thể hiện trong phần mô tả) và muối dược dụng của chúng có hoạt chất đối kháng thụ thể DP và cũng có độ an toàn cao, và do đó hữu ích làm các thành phần hoạt tính của các dược chất dùng cho bệnh qua trung gian thụ thể DP. Ngoài ra, hợp chất được biểu diễn bởi công thức chung (I) và muối dược dụng của chúng cũng có khả năng chuyển tốt tới hệ thần kinh trung ương, và do đó cụ thể hữu ích làm chất phòng ngừa và/hoặc điều trị dùng cho bệnh kết hợp với các thụ thể DP có trong hệ thần kinh trung ương trong các bệnh qua trung gian thụ thể DP, tức là, chứng rối loạn giấc ngủ-thức. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa hợp chất này.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 78740 A | | | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01415 | | | (85) 17/03/2021 | |
| (22) 30/08/2019 | | | (86) PCT/KR2019/011195 | 30/08/2019 |
| (30) 62/729,979 | 11/09/2018 | US | (87) WO2020/055014 | 19/03/2020 |
| 62/735,211 | 24/09/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2021

(51) *H04N 19/90; H04N 19/139; H04N 19/70; H04N 19/132; H04N 19/176*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

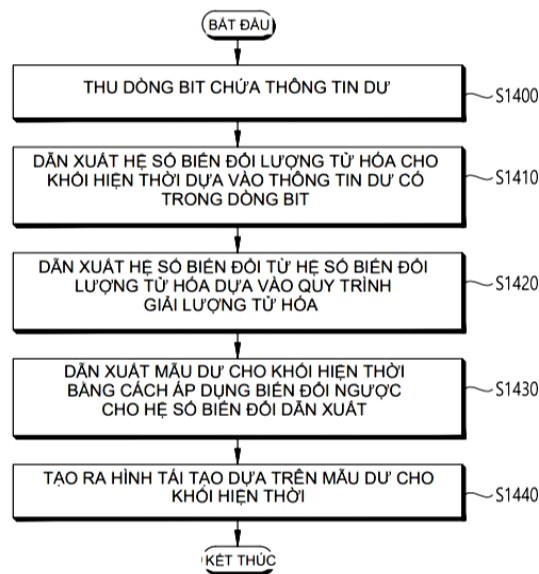
(72) CHOI, Jungah (KR); YOO, Sunmi (KR); HEO, Jin (KR); KIM, Seunghwan (KR); CHOI, Jangwon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình, được thực hiện bởi thiết bị giải mã, khác biệt ở chỗ, phương pháp này bao gồm: bước thu dòng bit chứa thông tin dư; bước dẫn xuất hệ số biến đổi đã lượng tử hóa cho khôi hiện thời trên cơ sở thông tin dư có trong dòng bit; bước dẫn xuất hệ số biến đổi từ hệ số biến đổi đã lượng tử hóa trên cơ sở quy trình lượng tử hóa ngược; bước dẫn xuất mẫu dư cho khôi hiện thời bằng cách áp dụng phép biến đổi ngược cho hệ số biến đổi dẫn xuất; và bước tạo ra hình được khôi phục trên cơ sở mẫu dư cho khôi hiện thời. Sáng chế cũng liên quan đến phương pháp mã hóa hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa và phương tiện lưu trữ số đọc được bằng máy tính lưu trữ thông tin được mã hóa làm thiết bị giải mã thực hiện phương pháp giải mã hình ảnh.

FIG. 14



- (11) 78741 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01414 (85) 17/03/2021
 (22) 19/08/2019 (86) PCT/IB2019/056989 19/08/2019
 (30) 62/719,990 20/08/2018 US (87) WO2020/039334 27/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2021

(51) *H04L 5/00; H04W 72/00; H04L 27/26*

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
 164 83 Stockholm, Sweden

(72) MURUGANATHAN, Siva (CA); GAO, Shiwei (CA); FAXÉR, Sebastian (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KÍCH HOẠT TÍN HIỆU THAM CHIẾU THĂM DÒ ĐA KÝ HIỆU KHÔNG THEO CHU KỲ, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp được bộc lộ ở đây để cung cấp việc kích hoạt tín hiệu tham chiếu thăm dò (Sounding Reference Signal, SRS) không theo chu kỳ trong hệ thống không dây. Các phương án của phương pháp được thực hiện bởi thiết bị không dây và các phương án tương ứng của thiết bị không dây được bộc lộ. Trong một số phương án, phương pháp trong thiết bị không dây để kích hoạt SRS không theo chu kỳ bao gồm bước thu cấu hình SRS thứ nhất cho loại đường truyền SRS không theo chu kỳ thứ nhất và cấu hình SRS thứ hai cho loại đường truyền SRS không theo chu kỳ thứ hai. Phương pháp còn bao gồm bước thu thông tin điều khiển liên kết xuống bao gồm tham số để kích hoạt đường truyền SRS không theo chu kỳ và bước xác định liệu sử dụng cấu hình SRS thứ nhất hay cấu hình SRS thứ hai. Phương pháp còn bao gồm bước truyền đường truyền SRS không theo chu kỳ theo cấu hình SRS được xác định. Các phương án của phương pháp được thực hiện bởi trạm cơ sở và các phương án tương ứng của trạm cơ sở cũng được bộc lộ.

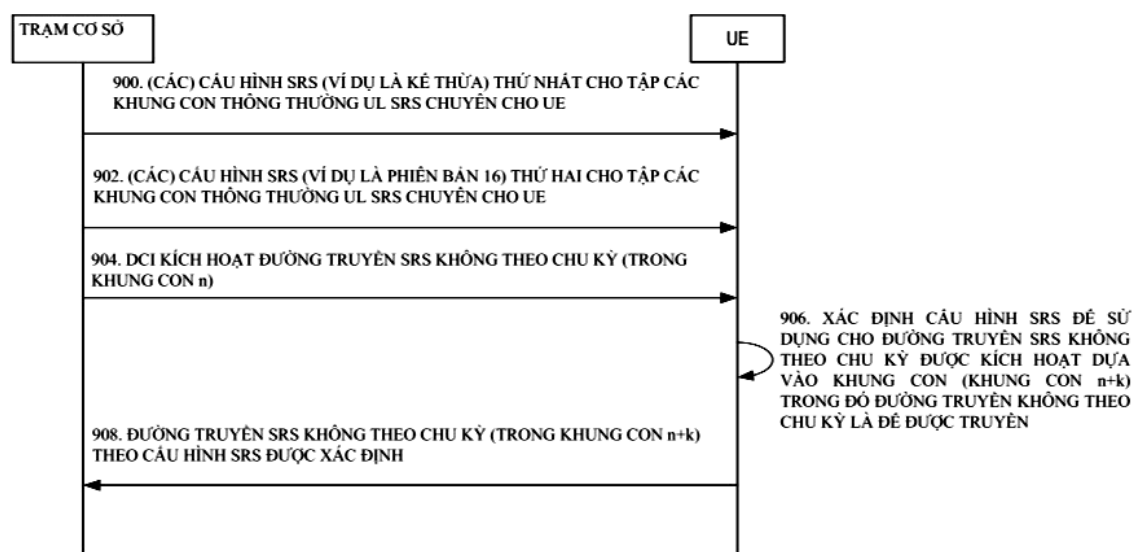


FIG. 9

- (11) **78742 A** (43) 25/06/2021
- (21) **1-2021-01413** (85) 17/03/2021
- (22) 06/08/2019 (86) PCT/US2019/045190 06/08/2019
- (30) 62/719,801 20/08/2018 US (87) WO2020/040973 27/02/2020
- (51) **C03C 3/085; C03C 15/00; C03C 3/093; C03C 3/091; B32B 17/00; C03C 21/00**
- (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) ALDERMAN, Bethany, Jon (US); CIMO, Patrick, Joseph (US); KUO, Kuan-Ting (TW); SMITH, III, Robert Lee (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LINH KIỆN TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH, LINH KIỆN TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra linh kiện trên cơ sở thủy tinh, bao gồm các bước: chuốt lại tấm phôi thủy tinh để tạo ra tấm thủy tinh chuốt lại; cắt tấm thủy tinh chuốt lại để thu được linh kiện thủy tinh chuốt lại, linh kiện thủy tinh chuốt lại gồm có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai; trong bước khắc ăn mòn hóa học thứ nhất, cho các bề mặt chi tiết thủy tinh chuốt lại thứ nhất và/hoặc thứ hai tiếp xúc với chất khắc ăn mòn thứ nhất để tạo ra chi tiết thủy tinh chuốt lại được khắc ăn mòn hóa học; cho chi tiết thủy tinh chuốt lại được khắc ăn mòn hóa học trải qua bước trao đổi ion để tạo ra chi tiết thủy tinh chuốt lại được trao đổi ion, chi tiết thủy tinh chuốt lại được trao đổi ion gồm có vùng ứng suất nén, bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai, vùng ứng suất nén kéo dài từ bề mặt thứ nhất của chi tiết thủy tinh chuốt lại được trao đổi ion tới độ sâu thứ nhất trong chi tiết thủy tinh chuốt lại được trao đổi ion; và trong bước khắc ăn mòn hóa học thứ hai, cho các bề mặt chi tiết thủy tinh chuốt lại được trao đổi ion thứ nhất và/hoặc thứ hai tiếp xúc với chất khắc ăn mòn thứ hai để tạo ra linh kiện trên cơ sở thủy tinh. Sáng chế cũng đề cập đến linh kiện trên cơ sở thủy tinh và sản phẩm điện tử tiêu dùng bao gồm linh kiện trên cơ sở thủy tinh.

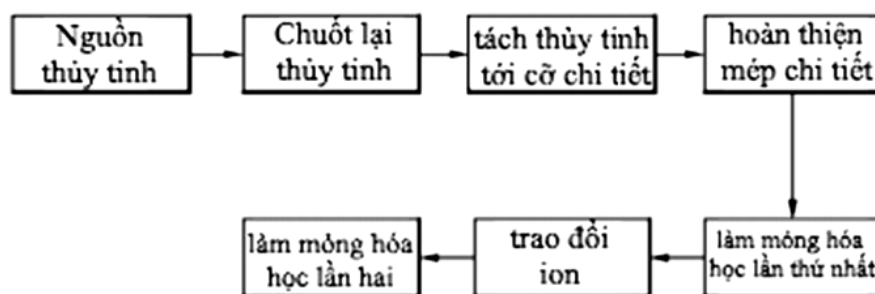


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 78743 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01410 | (85) 17/03/2021 | |
| (22) 24/06/2019 | (86) PCT/JP2019/024971 | 24/06/2019 |
| (30) 2018-176899 | 21/09/2018 | JP (87) WO2020/059233 A1 |
| | | 26/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2021

(51) **F02N 11/08; F02D 17/00; F02N 11/04**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku. Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Toshifumi OSAWA (JP); Ryusuke TAMANOI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU TÁI KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ**

(57) Mục đích của sáng chế là dừng động cơ ở vị trí trước điểm chết trên ở kỳ nén không phụ thuộc vào sự dao động của áp suất khí quyển khi quay ngược trục khuỷu sau khi dừng động cơ để chuẩn bị cho lần khởi động tiếp theo.

Bộ điều khiển (160) thực hiện dừng chạy không tải khi việc dừng xe được xác định dựa trên tốc độ xe và thực hiện điều khiển dừng chạy không tải để quay trục khuỷu như bình thường sau khi quay ngược nó khi tái khởi động động cơ. Bộ điều khiển (160) điều khiển tốc độ mà ở đó trục khuỷu (12) được quay ngược bởi bộ khởi động/máy phát điện (171) phù hợp với kết quả đo được của áp suất khí quyển bởi cụm đo áp suất khí quyển (252). Áp suất khí quyển cũng có thể được đo bằng cách tham chiếu giá trị xác định được của cảm biến áp suất nạp của động cơ. Bộ điều khiển (160) thay đổi tỷ số công suất dẫn động của bộ khởi động dựa trên kết quả đo được của áp suất khí quyển. Mỗi tương quan giữa áp suất khí quyển và tỷ số công suất dẫn động được lưu dưới dạng bản đồ (307) và bộ điều khiển (160) tham chiếu bản đồ này dựa trên kết quả đo được của áp suất khí quyển để xác định tỷ số công suất dẫn động.

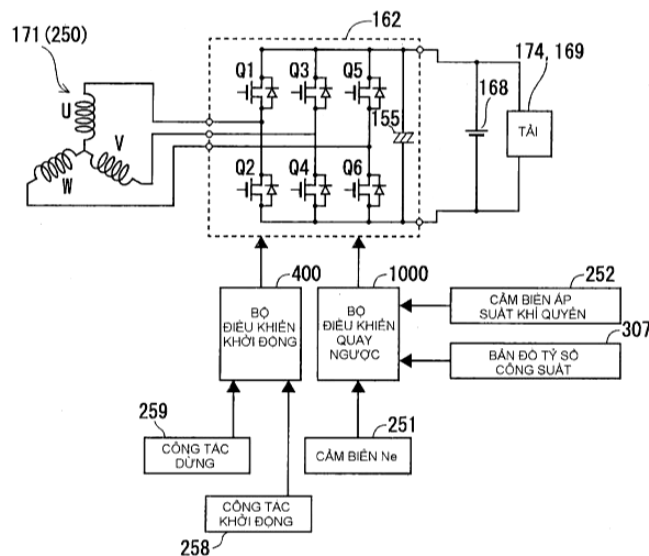


Fig.1

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 78744 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01409 | (85) 17/03/2021 | |
| (22) 26/08/2019 | (86) PCT/JP2019/033309 | 26/08/2019 |
| (30) 2018-176900 | 21/09/2018 JP (87) WO2020/059436 A1 | 26/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2021

(51) **F02D 45/00; F02P 5/15**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Toshifumi OSAWA (JP); Erina AOKI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ DÙNG CHO XE**

- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu khởi động động cơ dùng cho xe cho phép ngăn ngừa sự quay ngược dựa trên tốc độ của trục khuỷu ở gần điểm chết trên ở kỳ nén của động cơ. Khối xác định giai đoạn của động cơ điện (801) có trong khối ngăn ngừa sự quay ngược (80B) xác định, dựa trên chiều dòng điện đi trong mỗi pha của động cơ điện khởi động ACG (48), phạm vi góc của động cơ điện khởi động ACG (48) làm giai đoạn của động cơ điện (MSTAGE). Khối đo tốc độ quay tức thời NE (802) đo tốc độ quay tức thời NE của trục khuỷu (40) ở mỗi giai đoạn. Ví dụ, khi giai đoạn của động cơ được chuyển đổi mỗi 10 độ, tốc độ quay tức thời NE trong mỗi 10 độ này được đo. Khối điều khiển việc đánh lửa (803) làm chậm thời điểm đánh lửa động cơ nếu, ở góc quay của trục khuỷu tương ứng với vùng lân cận điểm chết trên của động cơ, tốc độ quay tức thời NE là bằng hoặc nhỏ hơn trị số tham chiếu NE (NEref).

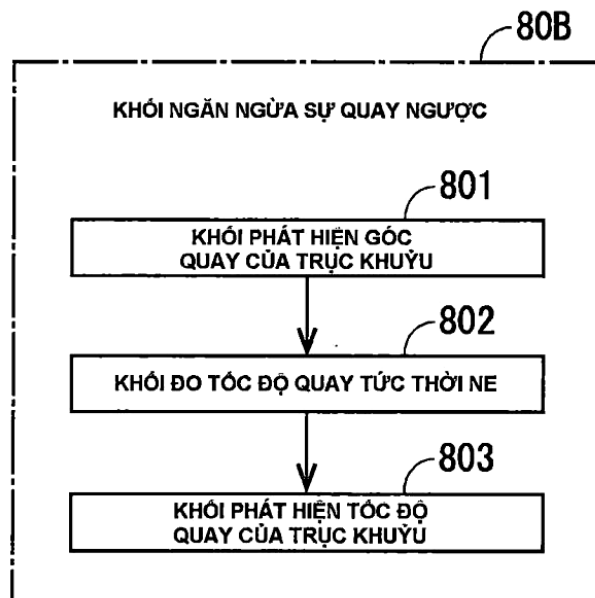
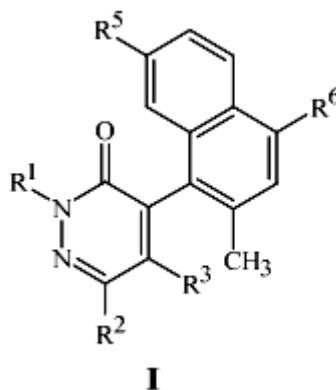


Fig.8

- (11) 78745 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01408 (85) 17/03/2021
 (22) 26/09/2019 (86) PCT/US2019/053053 26/09/2019
 (30) 62/737,894 27/09/2018 US (87) WO2020/069057 02/04/2020
 (51) **C07D 237/14; C07D 237/16; A01N 43/58**
 (71) **FMC CORPORATION (US)**
 2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
 (72) SELBY, Thomas Paul (US); STEVENSON, Thomas Martin (US); MCCANN, Stephen Frederick (US); MARSHALL, Eric Allen (US); CHEN, Yuzhong (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỢP CHẤT DIỆT CỎ PYRIDAZINON, HỢP CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA HỢP CHẤT NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I và N-oxit hoặc muối của nó, trong đó R¹ là C₁-C₄ alkyl hoặc C₃-C₆ xycloalkyl; R² là H, Cl, Br hoặc I; R³ là Cl hoặc OR⁴; R⁴ là H hoặc C₁-C₄ alkyl; R⁵ là H, F, Cl hoặc CH₃; và R⁶ là H hoặc Cl; với điều kiện là (a) khi R³ là OR⁴ và R⁴ và R⁵ đều là H, thì R⁶ là Cl; và (b) khi R² là Br, R³ là OR⁴ và R⁴ là H, thì R⁶ là H. Sáng chế cũng đề cập đến hợp chất trung gian để điều chế hợp chất này, chế phẩm diệt cỏ chứa hợp chất có công thức I, và phương pháp kiểm soát thực vật không mong muốn bao gồm bước cho thực vật này hoặc môi trường sinh trưởng của nó tiếp xúc với lượng hữu hiệu diệt cỏ của hợp chất có công thức I hoặc chế phẩm diệt cỏ chứa hợp chất này. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế hợp chất có công thức I.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 78746 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01407 | (85) 16/03/2021 | |
| (22) 17/09/2018 | (86) PCT/KR2018/010898 | 17/09/2018 |
| | (87) WO2020/059895 | 26/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2021

(51) A61K 39/39; A61P 31/06; A61K 39/00; A61K 39/04

(71) QURATIS INC. (KR)

7F, 27, Digital-ro 27ga-gil, Guro-gu, Seoul 08375, Republic of Korea

(72) SHIN, Sung Jae (KR); OH, Myung Ryurl (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM BỔ TRỢ MIỄN DỊCH VÀ CHẾ PHẨM VACXIN CHỨA CHẤT CHỦ VẬN CHẤT KÍCH THÍCH GEN INTERFERON (STING)**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bổ trợ miễn dịch và chế phẩm vacxin chứa chất bổ trợ miễn dịch STING, và được xác nhận rằng chế phẩm bổ trợ miễn dịch và chế phẩm vacxin chứa chất chủ vận STING theo sáng chế không chỉ hoạt hóa hiệu quả các đáp ứng miễn dịch cơ thể khác nhau, mà còn có hiệu quả làm giảm đáng kể sự lây nhiễm *Mycobacterium tuberculosis*. Do đó, được kỳ vọng rằng khi chúng được sử dụng với các vacxin không chỉ chống lại *Mycobacterium tuberculosis* mà còn các mầm bệnh khác, chúng làm tăng đáng kể hiệu quả của vacxin hiện có để ngăn ngừa lây nhiễm, theo cách đó có khả năng làm giảm hiệu quả sự lây nhiễm của các mầm bệnh khác nhau.

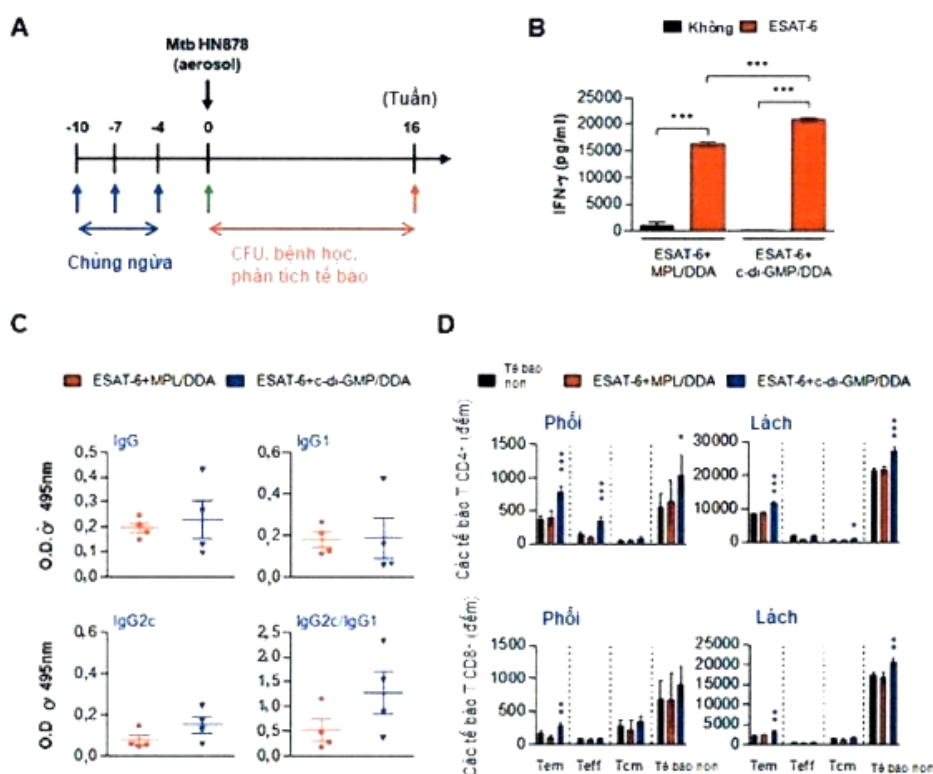


Fig. 1

- (11) **78747 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-01398** (85) 16/03/2021
(22) 09/09/2019 (86) PCT/EP2019/074006 09/09/2019
(30) 18194918.1 17/09/2018 EP (87) WO2020/058024 A1 26/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2021

(51) **C11D 3/00; C11D 3/386; C11D 3/37**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) LANG Dietmar Andreas (DE); THOMPSON Mark Lawrence (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LỚP NỀN**

- (57) Sáng chế đề cập chế phẩm tẩy rửa chứa: (i) polyme loại bỏ vết bẩn với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 10% trọng lượng; và (ii) enzym lipaza vi khuẩn với lượng nằm trong khoảng từ 0,0005 đến 2,5% trọng lượng, trong đó polyme loại bỏ vết bẩn là polyme loại bỏ vết bẩn gốc polyeste; và phương pháp xử lý lớp nền bằng chế phẩm tẩy rửa nêu trên sử dụng enzym lipaza không có nguồn gốc từ nấm để làm sạch mỡ mà không làm phân hủy polyme loại bỏ vết bẩn gốc polyeste nêu trên.

(11) 78748 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2021-01395

(22) 16/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/04/2021

(51) E04H 6/14

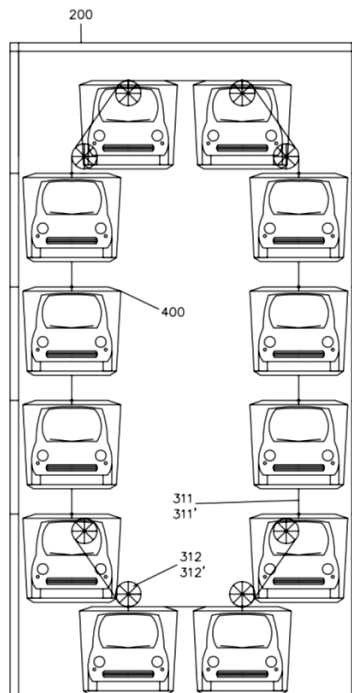
(75) LÊ QUANG VINH (VN)

Khu 1 Lãm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) GARA Ô TÔ THĂNG ĐỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến gara ô tô thẳng đứng (100) bao gồm: hệ khung đỡ (200) có dạng khối hộp chữ nhật; hệ truyền động băng xích tải (300) được lắp đặt bên trong hệ khung đỡ (200) và gồm có hai bộ xích tải - bánh răng (310, 310') tuần hoàn liên tục giống nhau, mỗi bộ được cấu tạo gồm có một xích tải (311, 311') được đỡ và ăn khớp với hệ nhiều bánh răng (312, 312') để tạo thành vòng khép kín theo mặt phẳng thẳng đứng, các bánh răng (312, 312') được bố trí trên cùng mặt phẳng thẳng đứng tạo thành hình gần giống hình chữ nhật và có các trục quay được cố định trên hệ khung đỡ (200), các bánh răng này được cố định vào khung đỡ tại một đầu của trục, đầu còn lại hướng vào bên trong khung đỡ sao cho hai bộ xích tải - bánh răng (310, 310') có mặt phẳng song song với nhau theo chiều thẳng đứng và hoàn toàn tương ứng với nhau, trong đó, mỗi bộ xích tải - bánh răng (310, 310') có một bánh răng là bánh răng dẫn động (315, 315'), hai bánh răng dẫn động này cùng được liên kết với trục quay của động cơ dẫn động (316) thông qua hệ bánh răng hoặc xích tải, cabin chứa xe (400) có trục treo cabin (404) liên kết quay được với các chốt xích (313, 313') tương ứng của hệ truyền động (300) nêu trên và hệ thống điều khiển.



HÌNH 4A

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 78749 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01390 | (85) 16/03/2021 | |
| (22) 21/09/2018 | (86) PCT/JP2018/035056 | 21/09/2018 |
| | (87) WO2020/059119 | 26/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2021

(51) **G06Q 10/06; G06Q 50/10**

(71) **GLOBAL MOBILITY SERVICE INC. (JP)**

4F Sumitomo-shibadaimon Bld. 2-gokan, 1-12-16, Shibadaimon, Minato-ku, Tokyo
105-0012 Japan

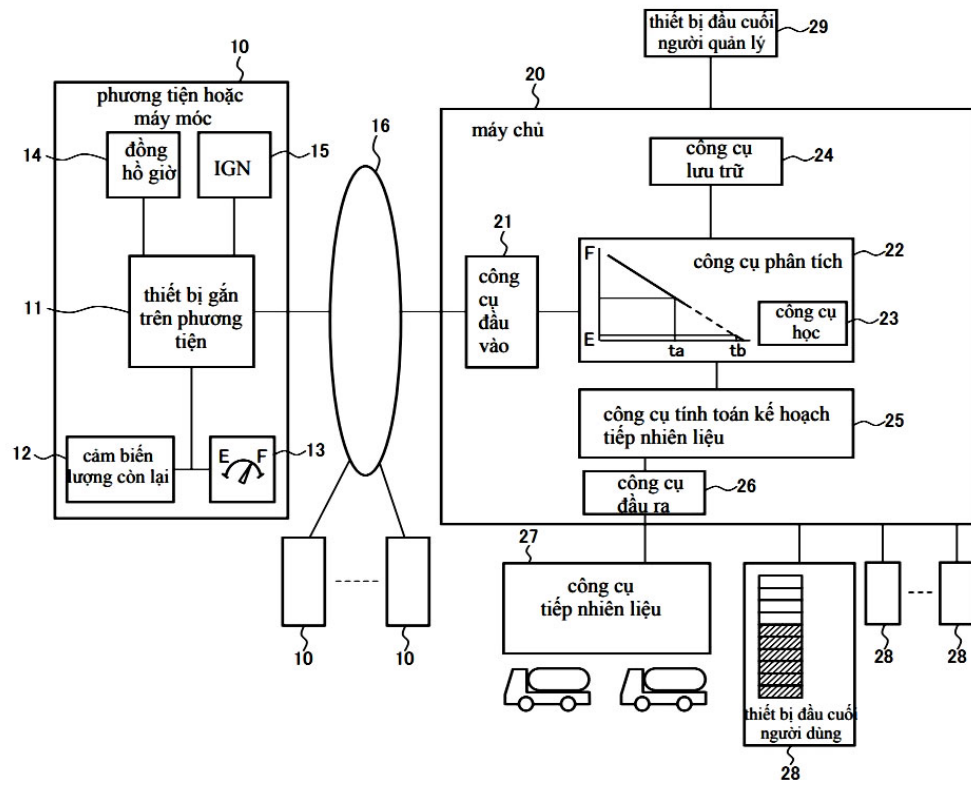
(72) Tokushi NAKASHIMA (JP); Kazuhiro UMEZAWA (JP); Katsuyoshi
KURAHASHI (JP)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
HANOI)**

(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT NHIÊN LIỆU TỪ XA, MÁY CHỦ, PHƯƠNG PHÁP
GIÁM SÁT NHIÊN LIỆU TỪ XA VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ LƯU TRỮ
CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT NHIÊN LIỆU TỪ XA**

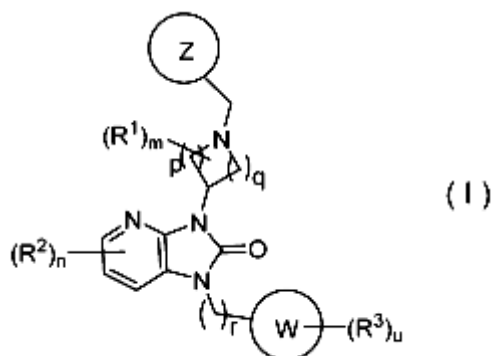
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giám sát nhiên liệu từ xa, máy chủ, phương pháp giám sát nhiên liệu từ xa và vật ghi lưu trữ lưu trữ chương trình giám sát nhiên liệu từ xa. Lượng nhiên liệu còn lại trong phương tiện hoặc máy móc được theo dõi từ xa và kế hoạch tiếp nhiên liệu thích hợp cho từng phương tiện hoặc máy móc được thực hiện tùy theo tình huống. Hệ thống giám sát nhiên liệu từ xa theo phương án của sáng chế này bao gồm thiết bị gắn trên phương tiện và máy chủ để theo dõi lượng nhiên liệu còn lại của phương tiện hoặc máy móc dựa trên thông tin phương tiện nhận được từ thiết bị gắn trên phương tiện, để tính toán kế hoạch tiếp nhiên liệu bao gồm thời điểm tiếp nhiên liệu và lượng tiếp nhiên liệu cho phương tiện hoặc máy móc và để xuất ra lệnh tiếp nhiên liệu dựa trên kế hoạch tiếp nhiên liệu cho phương tiện hoặc máy móc tới công cụ tiếp nhiên liệu, và được đặc trưng ở chỗ máy chủ bao gồm công cụ đầu vào, công cụ lưu trữ, công cụ phân tích để phân tích thông tin về lượng nhiên liệu còn lại của phương tiện hoặc máy móc dựa trên thông tin phương tiện và thông tin được lưu trữ trong công cụ lưu trữ, công cụ tính toán kế hoạch tiếp nhiên liệu để tính toán kế hoạch tiếp nhiên liệu cho phương tiện hoặc máy móc bằng cách sử dụng thông tin về lượng nhiên liệu còn lại được phân tích bởi công cụ phân tích, và công cụ đầu ra để xuất đưa ra kế hoạch tiếp nhiên liệu cho phương tiện hoặc máy móc tới công cụ tiếp nhiên liệu.

FIG.1



- (11) **78750 A** (43) 25/06/2021
 (21) **1-2021-01388** (85) 16/03/2021
 (22) 12/09/2019 (86) PCT/JP2019/035792 12/09/2019
 (30) 2018-171839 13/09/2018 JP (87) WO2020/054788 19/03/2020
 (51) **C07D 471/04; A61K 31/444; A61K 31/4545; A61K 31/5377; A61P 1/04; A61K 31/437; A61K 31/4709**
 (71) **KISSEI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
 19-48, Yoshino, Matsumoto-shi, Nagano 3998710 Japan
 (72) MORIYAMA Akihiro (JP); TAKIGAWA Yasushi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **HỢP CHẤT IMIDAZOPYRIDINON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có tác dụng ức chế prolyl hydroxylaza (PHDs) mà hữu ích để điều trị các bệnh viêm ruột như bệnh viêm loét đại tràng và các bệnh tương tự. Sáng chế đề cập đến hợp chất imidazopyridinon có công thức (I) sau hoặc muối dược dụng của chúng. Hợp chất theo sáng chế hoặc muối dược dụng của chúng có tác dụng ức chế prolyl hydroxylaza và hữu ích làm tác nhân để điều trị các bệnh viêm ruột như bệnh viêm loét đại tràng và các bệnh tương tự.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 78751 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01387 | (85) 16/03/2021 | |
| (22) 20/05/2019 | (86) PCT/JP2019/019943 | 20/05/2019 |
| (30) 2018-173410 | 18/09/2018 JP | (87) WO2020/059209 |
| | | 26/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2021

(51) **G02B 6/38**; G02B 6/40

(71) **FUJIKURA LTD. (JP)**

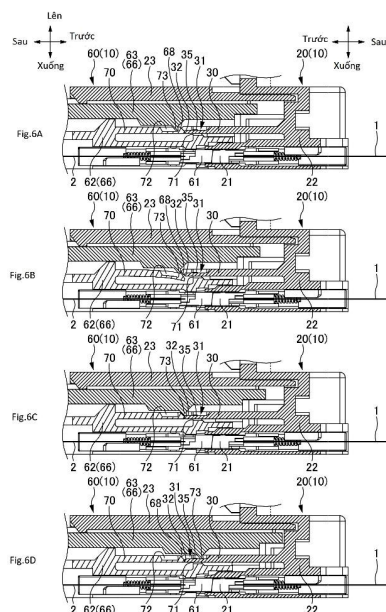
5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1358512, Japan

(72) OTOMITSU, Takahito (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG ĐẦU NỐI QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đầu nối quang bao gồm: đầu nối quang thứ nhất bao gồm vòng bọc thứ nhất và vỏ thứ nhất chứa vòng bọc thứ nhất; và đầu nối quang thứ hai bao gồm vòng bọc thứ hai được nối với vòng bọc thứ nhất, vỏ bên trong thứ hai chứa vòng bọc thứ hai, và vỏ bên ngoài thứ hai chứa vỏ bên trong thứ hai, đầu nối quang thứ hai gắn được với và tháo được khỏi đầu nối quang thứ nhất, trong đó vỏ thứ nhất bao gồm phần nhận chốt và phần nhả chốt, và phần nhận chốt và phần nhả chốt được bố trí trên phần cần thứ nhất kéo dài hướng về đầu nối quang thứ hai dọc theo hướng gắn vào và tháo ra của đầu nối quang thứ nhất và đầu nối quang thứ hai, vỏ bên trong thứ hai bao gồm phần chốt trước được tạo kết cấu để được chốt với phần nhận chốt và phần chốt sau được tạo kết cấu để được chốt với vỏ bên ngoài thứ hai, và phần chốt sau được bố trí trên phần cần thứ hai kéo dài hướng về đầu nối quang thứ nhất dọc theo hướng gắn vào và tháo ra, phần chốt sau được chốt với vỏ bên ngoài thứ hai trước khi đầu nối quang thứ nhất và đầu nối quang thứ hai được nối với nhau, và phần nhả chốt nhả chốt của phần chốt sau bằng cách di động một cách tương đối đầu nối quang thứ nhất và đầu nối quang thứ hai với phía nối, sau khi phần chốt trước được chốt với phần nhận chốt. Theo sáng chế này, vấn đề giảm kích cỡ của hệ thống đầu nối quang trong đó việc khít của các vỏ cùng nhau được thực hiện theo hai bước đã được khắc phục.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 78752 A | | | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01383 | | | (85) 16/03/2021 | |
| (22) 20/09/2019 | | | (86) PCT/KR2019/012226 | 20/09/2019 |
| (30) 62/734,233 | 20/09/2018 | US | (87) WO2020/060282 | 26/03/2020 |
| 62/734,266 | 21/09/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2021

(51) *H04N 19/513; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/124; H04N 19/176*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

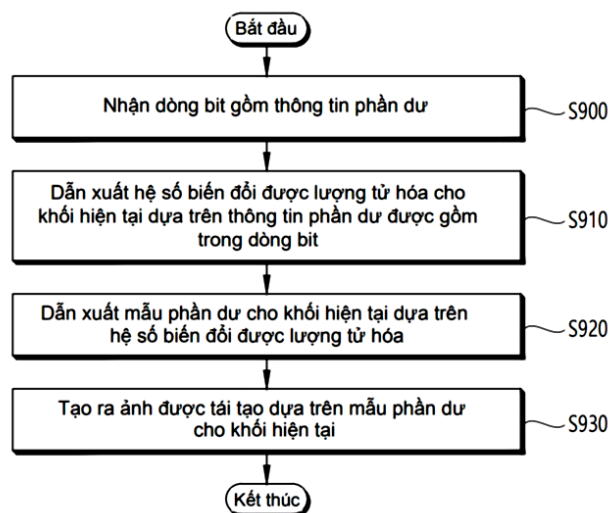
(72) CHOI, Jungah (KR); KIM, Seunghwan (KR); YOO, Sunmi (KR); CHOI, Jangwon (KR); HEO, Jin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ BỘ MÁY GIẢI MÃ**

(57) Phương pháp giải mã hình ảnh bởi bộ máy giải mã theo sáng chế bao gồm các bước: nhận dòng bit bao gồm thông tin phần dư; dẫn xuất nhân tử chuyển hoán được lượng tử hóa của khối hiện tại dựa trên thông tin phần dư được gồm trong dòng bit; dẫn xuất mẫu phần dư của khối hiện tại dựa trên nhân tử chuyển hoán được lượng tử hóa; và tạo ra ảnh được tái tạo dựa trên mẫu phần dư của khối hiện tại.

Fig.9



- | | | |
|--------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 78753 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01373 | (85) 16/03/2021 | |
| (22) 20/09/2019 | (86) PCT/JP2019/036924 | 20/09/2019 |
| (30) JP2018-178922 | 25/09/2018 | JP (87) WO2020/066879 |
| | | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2021

(51) **B62M 7/02; B62J 99/00; F02F 7/00; F02B 61/02; B62J 23/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Ken KUNIISHI (JP); Takao IWASAKI (JP); Shinji ATO (JP); Shinji KUGA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM ĐỘNG LỰC DỪNG DỪNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm động lực dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên có máy phát điện xoay chiều (54) và các nắp che hộp (55, 57). Máy phát điện xoay chiều (54) được nối với trục khuỷu ở bên ngoài hộp trục khuỷu (38) và có rôto (72) quay trên đường trục quay (Rx) của trục khuỷu. Nắp che hộp (55) che hộp trục khuỷu (38) từ bên ngoài để chứa máy phát điện xoay chiều (54). Đường xả (99) được tạo ra giữa hộp trục khuỷu (38) và nắp che hộp (57). Đường xả (99) kéo dài về phía sau bậc để chân, được lắp vào thân xe, từ lỗ xả (98), mà được tạo ra bởi thành theo chu vi (81a) bao quanh máy phát điện xoay chiều (54). Kết cấu này tạo ra cụm động lực dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên, được tạo kết cấu để ngăn không cho chân người lái xe tiếp xúc với không khí nóng từ máy phát điện xoay chiều.

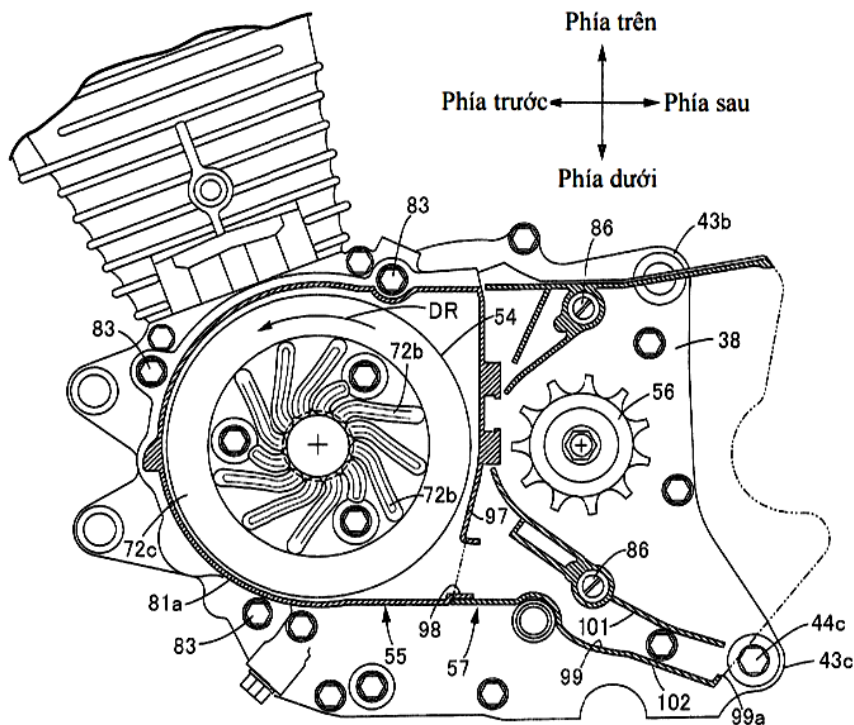


Fig.8

- (11) **78754 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-01371** (85) 16/03/2021
(22) 05/09/2019 (86) PCT/IB2019/057483 05/09/2019
(30) 2018132558 12/09/2018 RU (87) WO2020/053712 19/03/2020
(51) **A61P 17/02; A61K 38/08**
(71) **PVP LABS PTE. LTD. (SG)**
1 Coleman Street, 10-06 The Adelphi, Singapore 179803 (SG)
(72) CHERTORIZHSKIJ, Evgenij Aleksandrovich (RU); OVCHINNIKOV, Mikhail Vladimirovich (RU); KLEJMENTOV, Aleksej Viktorovich (RU)
(74) Công ty Luật TNHH RHTLAW Việt Nam (RHTLAW Việt Nam)
(54) **CHẤT ĐIỀU TRỊ VẾT THƯƠNG HOẶC VẾT BỎNG DA**

(57) Sáng chế đề cập tới thuốc và liên quan đến việc sử dụng hexapeptit tyrosyl-D-alanylglycyl-phenylalanyl-leucyl-arginin trong việc điều trị vết thương hoặc bỏng da như một sản phẩm thuốc để sử dụng tại chỗ. Chất điều trị vết bỏng ngoài da ở dạng bào chế để sử dụng tại chỗ có chứa hexapeptit tyrosyl-D-alanyl-glycyl-phenylalanyl-leucyl-arginin với hàm lượng hoạt chất là 0,02 - 0,5% trọng lượng, với tá dược được dùng/tá dược được dùng tạo nên phần còn lại. Tác nhân này góp phần làm lành nhanh chóng các vết thương và vết bỏng trên da bằng cách kích thích quá trình tái tạo mô ở khu vực bị ảnh hưởng và làm giảm mức độ nghiêm trọng của tình trạng viêm nhiễm. 2 điểm phụ thuộc, 5 ví dụ, 4 bảng và 4 hình vẽ.

- (11) **78755 A** (43) 25/06/2021
 (21) **1-2021-01368** (85) 16/03/2021
 (22) 26/08/2019 (86) PCT/EP2019/072702 26/08/2019
 (30) 18191777.4 30/08/2018 EP (87) WO2020/043660 05/03/2020
 (51) **B29C 44/02; B29C 64/106; B33Y 30/00; B29C 64/194; B29C 64/209; B33Y 10/00; B29C 44/50; B29C 64/118**
 (71) **SULZER MANAGEMENT AG (CH)**
 Neuwiesenstrasse 15, 8401 Winterthur, Switzerland
 (72) SHIELDS, Stephen (AU); TAMMARO, Daniele (IT); TROMMSDORFF, Ulla (CH); WALKER, Claudio (CH)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **HỆ THỐNG IN BA CHIỀU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO RA SẢN PHẨM DẠNG BA CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống in ba chiều và phương pháp để tạo ra sản phẩm dạng ba chiều được làm ít nhất một phần bằng polyme đã nở bao gồm thiết bị in và cơ cấu di chuyển ba chiều, trong đó thiết bị in bao gồm: a) bộ phận cấp liệu ở đầu phía trước của thiết bị in, b) bộ phận gia nhiệt, c) bộ phận tăng áp, d) đường ống cấp chất tạo khí, e) bộ phận trộn, f) bộ phận làm mát và g) bộ phận đầu in đầu cuối ở đầu phía sau của thiết bị in có đầu khuôn để kết phủ dải làm bằng polyme có thể nở, đang nở hoặc đã nở lên bề mặt.

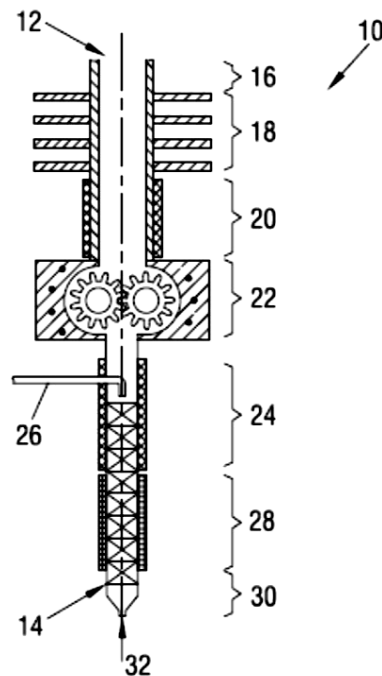


Fig. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 78756 A | | | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01361 | | | (85) 15/03/2021 | |
| (22) 30/08/2019 | | | (86) PCT/CN2019/103708 | 30/08/2019 |
| (30) 62/725,316 | 31/08/2018 | US | (87) WO2020/043193 | 05/03/2020 |
| 62/747,173 | 18/10/2018 | US | | |
| 62/778,324 | 12/12/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2021

(51) **H04N 11/04; H04N 19/00**

(71) **MEDIATEK INC. (CN)**

No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu City, Taiwan 30078, China

(72) TSAI, Chia-Ming (CN); HSU, Chih-Wei (CN); CHEN, Ching-Yeh (CN);
CHUANG, Tzu-Der (CN); HUANG, Yu-Wen (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI KHỐI HÌNH ẢNH ĐƯỢC DỰNG LẠI VÀ THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN LIÊN ẢNH ĐỂ LẬP TRÌNH VIDEO**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp giải khối hình ảnh được dựng lại và thiết bị dự đoán liên ảnh để lập trình video. Theo một phương pháp, nếu CU được phân vùng thành nhiều CU con, quá trình giải khối cũng được áp dụng cho đường biên dạng của khối con bên trong khối được dựng lại-lọc hiện tại. Theo phương pháp khác, nếu mẫu tham chiếu thứ nhất được sử dụng cho quá trình giải khối của đường biên dạng thứ nhất để được sửa đổi bởi quá trình giải khối của đường biên dạng thứ hai, mẫu tham chiếu thứ nhất được thay thế bằng cách đệm các mẫu mà không được sửa đổi bởi quá trình giải khối của đường biên dạng thứ hai. Theo phương pháp khác, quá trình giải khối được áp dụng cho khối được dựng lại theo khối hiện tại để dẫn đến khối được dựng lại-lọc hiện tại bất kể đường biên của khối hiện tại có tương ứng với các đường biên dạng lưới mẫu 8x8 hay không.

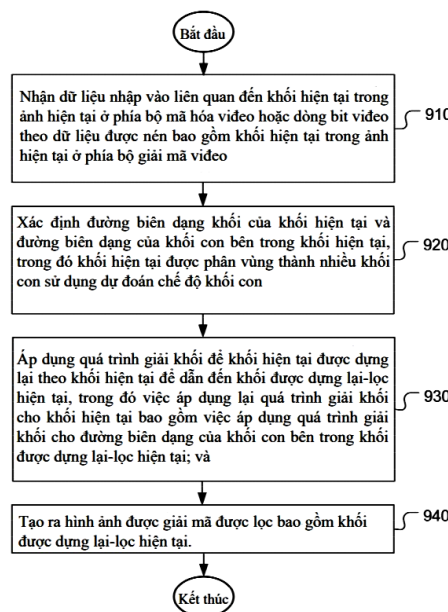


FIG.9

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 78757 A | (43) 25/06/2021 |
| (21) 1-2021-01349 | (85) 15/03/2021 |
| (22) 06/05/2019 | (86) PCT/CN2019/085647 06/05/2019 |
| (30) 201810932429.2 16/08/2018 CN | (87) WO2019/179532 26/09/2019 |
| 201810985768.7 28/08/2018 CN | |
| 201810994672.7 28/08/2018 CN | |
| 201811285168.6 31/10/2018 CN | |
| 201811285170.3 31/10/2018 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2021

(51) **A24F 47/00; A24C 5/00; A24D 1/00; A24D 3/04; A24D 3/06; A24B 15/16; A24D 3/02**

(71) **YUNNAN XIKE SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN) (CN)**
 Room 1104, 11th-12th F, Block 2, Yunshi Trading Mall, Shi'an Road, Xishan District, Kunming, Yunnan 650000, China

(72) CAO, Yinghui (CN); WANG, Songfeng (CN); ZHANG, Yong (CN)

(74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)**

(54) **VẬT DỤNG TẠO KHÓI ĐỐT CHÁY KHÔNG BẰNG NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo khói đốt cháy không bằng nhiệt được chế tạo nguyên khối và phương pháp sản xuất vật dụng này, trong đó vật dụng tạo khói này bao gồm đầu gần môi và đầu xa môi, và vật dụng tạo khói được tạo thành bằng cách nạp toàn bộ mảnh giấy tạo hình có độ dày không đổi, từ đầu xa môi đến đầu xa môi, bằng bốn hoặc nhiều hơn bốn phần bộ phận khác nhau bao gồm bộ phận lọc, bộ phận mang hương thơm làm nguội gel, bộ phận chứa hạt chuyên dụng rỗng, bộ phận đỡ rỗng, bộ phận khoang rỗng, bộ phận tấm chắn và bộ phận tạo khói. Phương pháp sản xuất này liên quan đến việc nạp toàn bộ mảnh tương ứng, với cách nạp bao gồm nạp có định vị bằng các bộ phận độc lập và nạp toàn bộ trong bằng các bộ phận đã kết hợp. Sáng chế có thể làm giảm nhiệt độ của khói thuốc, làm giảm cảm giác đốt cháy, nóng, và cay do khói thuốc đi vào khoang miệng gây ra, cải thiện cảm giác trải nghiệm hút thuốc.

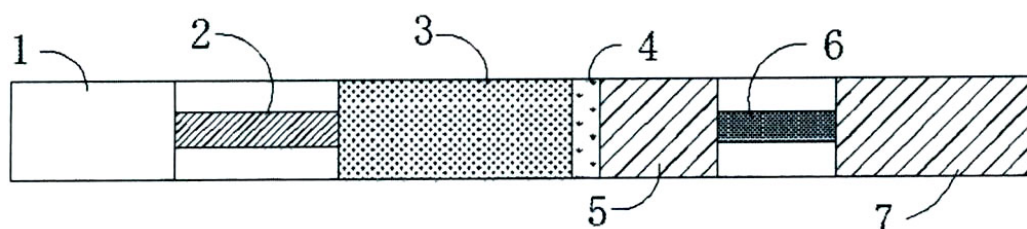


Fig. 1

- (11) 78758 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01342 (85) 12/03/2021
 (22) 05/12/2018 (86) PCT/KR2018/015302 05/12/2018
 (30) 10-2018-0101812 29/08/2018 KR (87) WO2020/045751 05/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2021

(51) *H01M 10/663; A62D 1/00; H01M 10/48; H01M 10/613; H01M 2/10; H01M 10/627; H01M 10/6566; A62C 37/38; H01M 10/615*

(71) **DAEUN CO. LTD.** (KR)
 233, Beonyeong-ro, Jeju-si Jeju-do 63304, Republic of Korea

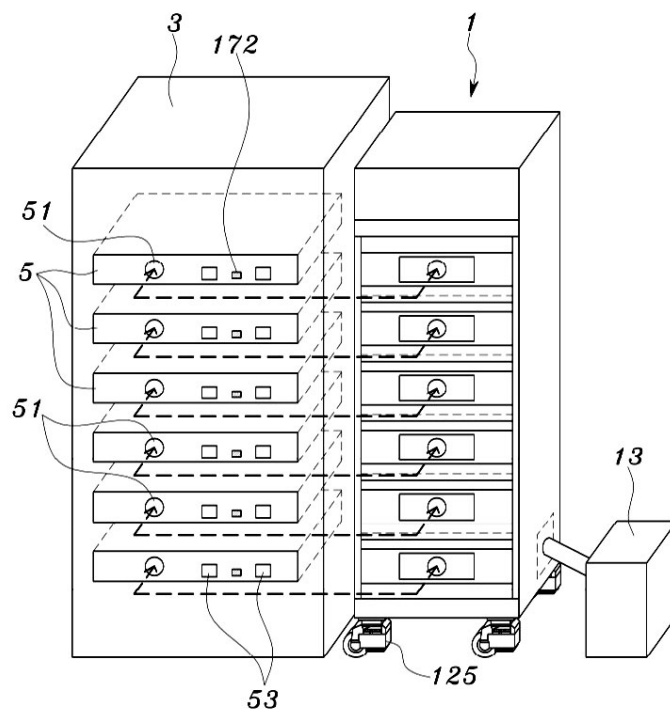
(72) SONG, Ki Taek (KR); LEE, Cheol Song (KR); KIM, Jong Hyun (KR); KANG, Young Jun (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG (ESS) VỚI ĐỘ ỔN ĐỊNH ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lưu trữ năng lượng (Energy Storage System-ESS). Cụ thể là, sáng chế đề cập đến hệ thống ESS với độ ổn định được tăng cường, trong đó máy điều hòa không khí tháo rời (1) được lắp tương ứng với các vỏ ESS (3) chứa các bộ pin (5) để cung cấp khí mát hoặc khí ấm cho từng bộ pin (5) riêng lẻ thông qua các máy điều hòa không khí tháo rời (1), và khi đám cháy được phát hiện, sol khí chữa cháy được phun dọc theo đường dẫn qua đó khí mát hoặc khí ấm được cung cấp, và việc cung cấp sol khí chữa cháy được điều chỉnh tùy thuộc mức độ đám cháy, do đó đạt được hiệu quả làm lạnh, làm ấm, và chữa cháy.

Fig.1



- (11) **78759 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-01324** (85) 12/03/2021
(22) 06/09/2019 (86) PCT/EP2019/073906 06/09/2019
(30) 18194562.7 14/09/2018 EP (87) WO2020/053108 A1 19/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2021

(51) **A61K 8/31; A61K 8/33; A61K 8/49; A61Q 19/10; C11D 7/32; C11D 17/00; C11D 3/00; C11D 3/20; C11D 3/28; C11D 7/26; A61K 8/04; C11D 11/00**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) KOTSAKIS Panagiotis (GR); PARRY Neil James (GB); RUTHERFORD Keith Leslie (GB); MOORE Simon John (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM BỘT XÓP**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bột xóp chứa: a) chế phẩm nền bao gồm: (i) lactam với lượng nằm trong khoảng từ 0,0001 đến 5% trọng lượng; (ii) rượu với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 10% trọng lượng; và, b) chất nở đầy; sáng chế cũng mô tả cách kết hợp của lactam với rượu trong chế phẩm bột xóp để làm tan bột của bột xóp được tạo thành nhanh hơn và để tạo ra bột của bột xóp dễ tráng rửa hơn.

- (11) 78760 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01316 (85) 12/03/2021
 (22) 20/09/2019 (86) PCT/JP2019/036923 20/09/2019
 (30) 2018-178921 25/09/2018 JP (87) WO2020/066878 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2021

(51) *F02F 7/00; B62J 99/00; F02N 11/08; F02N 11/00; B62J 23/00; F02B 61/02*

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

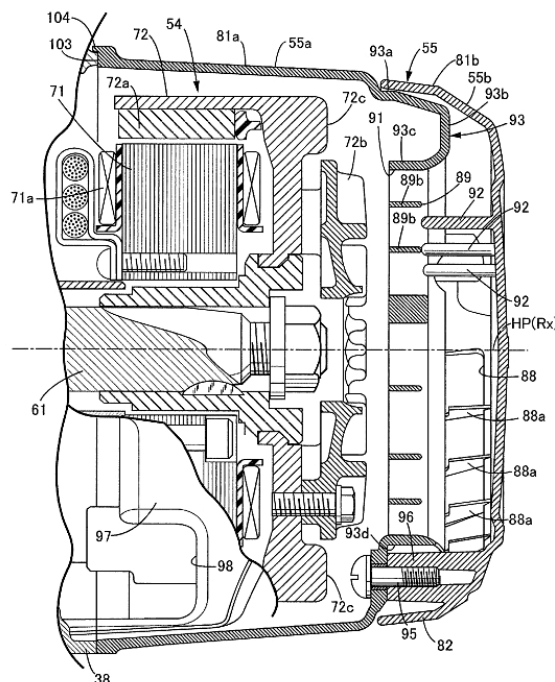
(72) KUNIISHI Ken (JP); IWASAKI Takao (JP); ATO Shinji (JP); KUGA Shinji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM ĐỘNG LỰC DÙNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm động lực dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm hộp trục khuỷu (38), rôto (72), và nắp che ACG (55). Hộp trục khuỷu (38) đỡ quay được trục khuỷu (61). Rôto (72) được bố trí trên trục khuỷu (61) ở bên ngoài hộp trục khuỷu (38) để quay trên đường trục quay (Rx) của trục khuỷu (61). Nắp che ACG (55) được nối với hộp trục khuỷu (38) và tạo ra khoảng trống chứa của rôto (72) để bao quanh rôto (72) quanh đường trục quay (Rx). Nắp che ACG (55) có bộ phận bên trong (55a) và bộ phận bên ngoài (55b). Bộ phận bên trong (55a) bao quanh rôto (72) quanh đường trục quay (Rx). Bộ phận bên ngoài (55b) được nối với bộ phận bên trong (55a) để che dọc trục bộ phận bên trong (55a) ở bên ngoài rôto (72). Kết cấu này tạo ra cụm động lực dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên, mà trong đó nắp che thân quay bảo vệ một cách thích hợp thân quay, mà được bố trí trong trục khuỷu ở bên ngoài hộp trục khuỷu.

FIG. 5



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 78761 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01314 | (85) 12/03/2021 | |
| (22) 27/05/2019 | (86) PCT/JP2019/020882 | 27/05/2019 |
| (30) 2018-159491 | 28/08/2018 JP (87) WO2020/044684 | 05/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2021

(51) **B62J 11/00; B62K 19/30; B62J 99/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

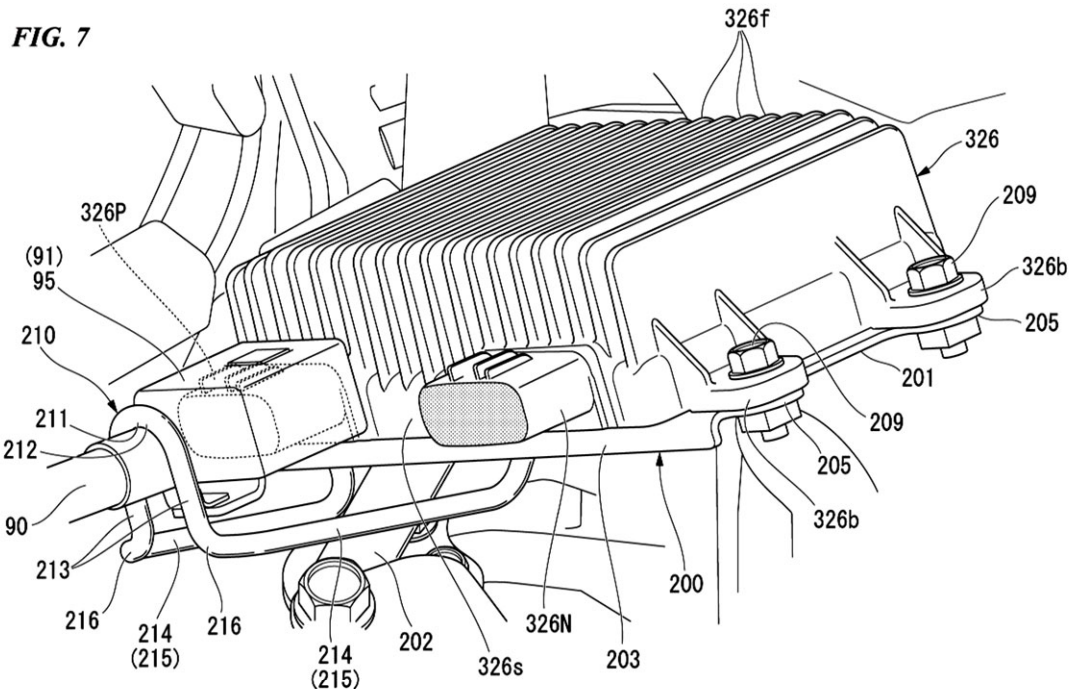
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) KOBAYASHI Yoshitaka (JP); MITSUKAWA Makoto (JP); OKUBO Katsuyuki (JP); MAEDA Tetsuaki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu ngồi để chân hai bên (1) bao gồm: bộ phận điện (326); dây dẫn (90) mà được nối với bộ phận điện (326); bộ nối (91) mà được bố trí ở phần đỉnh của dây dẫn (90) và tạo kết cấu phần nối với bộ phận điện (326); giá đỡ (200) mà đỡ bộ phận điện (326) bởi bộ phận cấu thành thân xe (12); và bộ phận điều chỉnh sự tách (210) mà được gắn cố định vào giá đỡ (200) và có kết cấu để điều chỉnh sự tách bộ nối (91) ra khỏi bộ phận điện (326).



- (11) 78762 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01313 (85) 12/03/2021
 (22) 02/08/2019 (86) PCT/JP2019/030455 02/08/2019
 (30) 2018-180400 26/09/2018 JP (87) WO2020/066296 A1 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2021

(51) *F02B 61/02; F02B 77/00*

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1. Minami-Aoyama 2-chotne. Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Takahiro TSUCHIDA (JP); Reina KUROSU (JP); Masahiro MIKI (JP); Kenji SHIMIZU (JP); Kosuke KURODA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU TẮM ỐP CỤM ĐỘNG LỰC DỪNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu tấm ốp cụm động lực dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên, trong đó trọng lượng của tấm ốp có thể được giảm và có thể đảm bảo được độ cứng vững của tấm ốp. Trong kết cấu tấm ốp cụm động lực dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên này, kết cấu tấm ốp bao gồm hộp trục khuỷu, để chứa trục chính (45) của cụm động lực, được lắp trên xe kiểu ngồi để chân hai bên và tấm ốp ly hợp (42) được lắp vào hộp trục khuỷu theo cách hướng về phía đường trục (45a) của trục chính (45) theo hướng dọc trục, tấm ốp ly hợp (42) bao gồm nhiều mặt phân chia (54) được phân chia theo hướng chu vi của trục chính (45) và được bố trí theo hình khuyên, xung quanh điểm tham chiếu (53a) nằm trên mặt (53) hướng về phía đường trục (45a) theo hướng dọc trục, mỗi mặt phân chia (54) được bố trí nghiêng theo cách chiều cao của nó thay đổi từ một đầu (54c) về phía đầu còn lại (54d) của mỗi mặt phân chia (54), theo hướng chu vi R của tấm ốp (42) xung quanh điểm tham chiếu (53a) và tấm ốp (42) bao gồm thành nối (55) để nối đầu còn lại (54d) và một đầu (54c) của các mặt phân chia (54) liền kề.

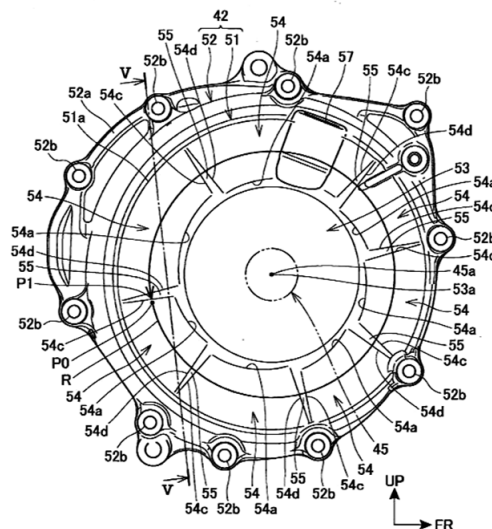
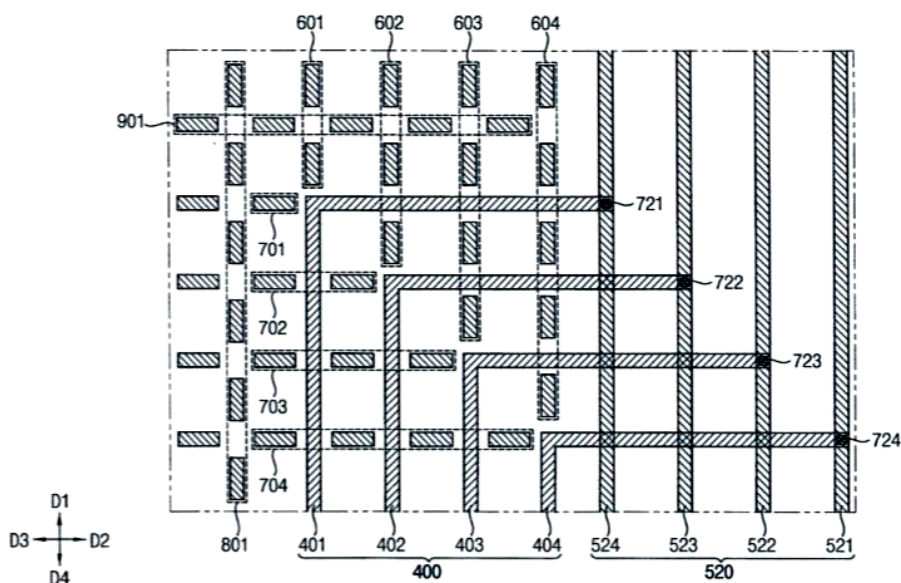


FIG.2

- (11) 78763 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01309 (85) 11/03/2021
 (22) 20/08/2019 (86) PCT/KR2019/010603 20/08/2019
 (30) 10-2018-0109548 13/09/2018 KR (87) WO2020/054994 19/03/2020
 (51) H01L 27/32; H01L 51/52
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-Gu Yongin-si Gyeonggi-do 17113, Republic of Korea
 (72) CHO, Seung-Hwan (KR); CHOI, Jong-Hyun (KR); PARK, Gyung-Soon (KR);
 PARK, Ju-Chan (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT QUANG HỮU CƠ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị phát quang hữu cơ bao gồm nền, nhiều dây tín hiệu bên phải, nhiều dây đầu ra bên phải, nhiều hình mẫu giả, và nhiều kết cấu điểm ảnh con. Nền bao gồm gồm i) vùng hiển thị có vùng hiển thị phụ thứ nhất và vùng hiển thị phụ thứ hai được bố trí trên phần bên thứ nhất của vùng hiển thị phụ thứ nhất và ii) vùng đệm được bố trí trên phần bên thứ hai khác với phần bên thứ nhất của vùng hiển thị phụ thứ nhất. Dây tín hiệu bên phải được bố trí ở vùng hiển thị phụ thứ hai trên nền. Dây đầu ra bên phải được bố trí ở vùng đệm, vùng hiển thị phụ thứ nhất, và vùng hiển thị phụ thứ hai trên dây tín hiệu bên phải, và mỗi dây đầu ra bên phải bao gồm phần uốn cong. Hình mẫu giả được bố trí ở các vùng hiển thị phụ thứ nhất và thứ hai trên dây tín hiệu bên phải, và được đặt cách xa dây đầu ra bên phải. Hình mẫu giả có hình dạng mạng lưới. Kết cấu điểm ảnh con được bố trí trên hình mẫu giả. Do đó, khả năng hiển thị của thiết bị hiển thị phát quang hữu cơ có thể được cải thiện tương đối.

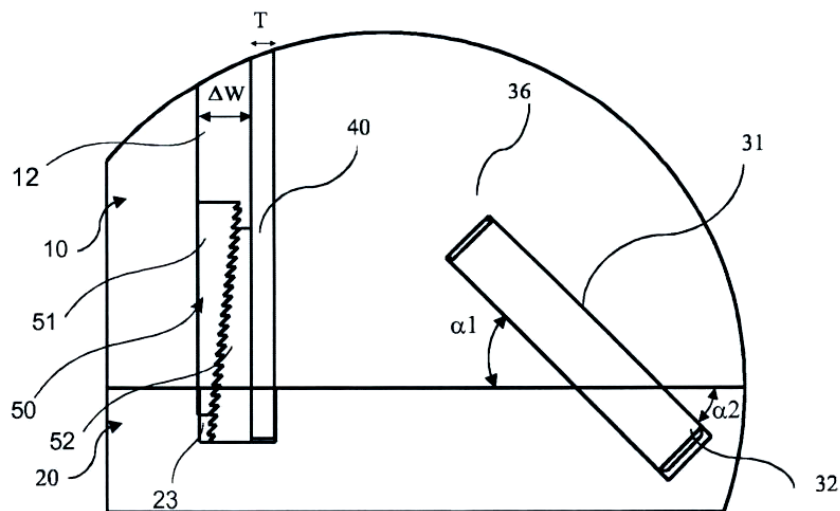
FIG. 9



- (11) 78764 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01307 (85) 11/03/2021
 (22) 28/08/2019 (86) PCT/SE2019/050802 28/08/2019
 (30) 1851027-1 30/08/2018 SE (87) WO2020/046194 A1 05/03/2020
 (51) **F16B 12/10**; F16B 5/00; F16B 12/24; F16B 12/26; A47B 47/00; F16B 12/12
 (71) **VÄLINGE INNOVATION AB (SE)**
 Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden
 (72) Peter DERELÖV (SE); Johan SVENSSON (SE)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **HỆ THỐNG TẮM CÓ THIẾT BỊ KHÓA CƠ KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gồm tấm thứ nhất (10), tấm thứ hai (20) và thiết bị khoá cơ khí để khoá tấm thứ nhất (10) với tấm thứ hai (20), trong đó tấm thứ nhất (10) gồm bề mặt cạnh thứ nhất (11), tấm thứ hai (20) gồm bề mặt tấm thứ hai (22), bề mặt cạnh thứ nhất (11) hướng về phía bề mặt tấm thứ hai (22) ở vị trí khoá của tấm thứ nhất và tấm thứ hai (10, 20), thiết bị khoá cơ khí gồm ít nhất một chi tiết dạng thanh (31) tại bề mặt cạnh thứ nhất (11), ít nhất một rãnh gài (32) tại bề mặt tấm thứ hai (22), chi tiết dạng thanh (31) được tạo kết cấu để gài được vào trong rãnh gài (32), chi tiết dạng thanh (31) kéo dài theo góc thứ nhất (α_1) từ bề mặt cạnh thứ nhất (11), rãnh gài (32) kéo dài vào trong bề mặt tấm thứ hai (22) theo góc thứ hai (α_2) từ bề mặt tấm thứ hai (22), thiết bị khoá cơ khí còn gồm rãnh tấm thứ nhất (12) trên bề mặt tấm thứ nhất (13) trên tấm thứ nhất (10), và/hoặc rãnh tấm thứ hai (23) trên bề mặt tấm thứ hai (22) của tấm thứ hai (20), tấm mặt sau (40) được tạo kết cấu để gài được trong và kết hợp với, rãnh tấm thứ nhất và rãnh tấm thứ hai (12, 23), trong đó góc thứ nhất (α_1) nằm trong khoảng từ khoảng 30° đến khoảng 60° , từ khoảng 40° đến khoảng 50° , hoặc bằng khoảng 45° , và ít nhất một cơ cấu răng khoá (50) được tạo kết cấu để kết hợp với tấm mặt sau (40) và rãnh tấm thứ nhất và/hoặc rãnh tấm thứ hai (12, 23), để khoá tấm thứ nhất (10) với tấm thứ hai (20).

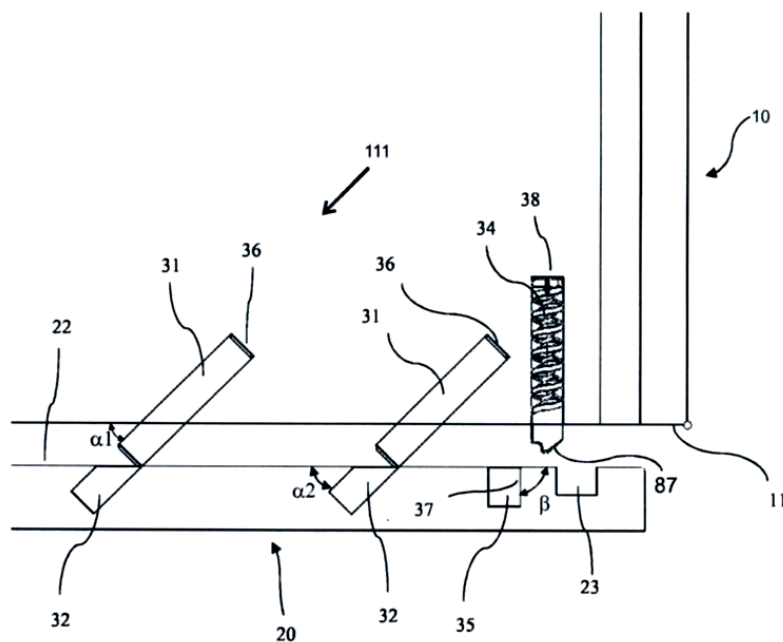
FIG 11



- (11) 78765 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01306 (85) 11/03/2021
 (22) 28/08/2019 (86) PCT/SE2019/050801 28/08/2019
 (30) 1851028-9 30/08/2018 SE (87) WO2020/046193 A1 05/03/2020
 (51) **F16B 12/10**; F16B 12/02; F16B 12/26; F16B 12/12; F16B 12/24; A47B 47/04
 (71) **VÄLINGE INNOVATION AB (SE)**
 Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden
 (72) Peter DERELÖV (SE); Johan SVENSSON (SE)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **HỆ THỐNG TẮM CÓ THIẾT BỊ KHÓA CƠ KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gồm tấm thứ nhất (10), tấm thứ hai (20) và thiết bị khoá cơ khí để khoá tấm thứ nhất (10) với tấm thứ hai (20), trong đó tấm thứ nhất (10) gồm bề mặt cạnh thứ nhất (11), tấm thứ hai (20) gồm bề mặt tấm thứ hai (22), bề mặt cạnh thứ nhất (11) hướng về phía bề mặt tấm thứ hai (22) ở vị trí khoá của tấm thứ nhất và tấm thứ hai (10, 20), thiết bị khoá cơ khí gồm ít nhất một chi tiết dạng thanh (31) tại bề mặt cạnh thứ nhất (11), ít nhất một rãnh gài (32) tại bề mặt tấm thứ hai (22), chi tiết dạng thanh (31) được tạo kết cấu để gài được vào trong rãnh gài (32), chi tiết dạng thanh (31) kéo dài theo góc thứ nhất ($\alpha 1$) từ bề mặt cạnh thứ nhất (11), rãnh gài (32) kéo dài vào trong bề mặt tấm thứ hai (22) theo góc thứ hai ($\alpha 2$) từ bề mặt tấm thứ hai (22), thiết bị khoá cơ khí còn gồm ít nhất một rãnh khoá (35) tại bề mặt cạnh thứ nhất (11) hoặc tại bề mặt tấm thứ hai (22) và ít nhất một phần khoá (34), trong đó rãnh khoá (35) gồm ít nhất một bề mặt khoá (37) kéo dài theo góc thứ ba (P) từ bề mặt cạnh thứ nhất (11) hoặc từ bề mặt tấm thứ hai (22), phần khoá (34) được tạo kết cấu để gài được vào trong rãnh khoá (35) và khoá tỳ vào bề mặt khoá (37), và góc thứ ba (P) khác góc thứ nhất ($\alpha 1$).

FIG 5A



- (11) **78766 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-01302** (85) 11/03/2021
(22) 13/09/2019 (86) PCT/JP2019/036157 13/09/2019
(30) 2018-172670 14/09/2018 JP (87) WO2020/054856 A1 19/03/2020
2019-039667 05/03/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2021

(51) **D21H 17/37; D21H 21/14; D21H 19/20**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
530-8323 Japan

(72) YAMAMOTO, Yuuki (JP); MATSUDA, Michio (JP); UEHARA, Tetsuya (JP);
SAKASHITA, Hirotoishi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT CHỊU DẦU DÙNG CHO GIẤY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất chịu dầu có khả năng truyền cho giấy tính chịu dầu và tính chịu nước vượt trội. Sáng chế bộc lộ chất chịu dầu dùng cho giấy, chứa copolyme không chứa flo có đơn vị lặp lại được tạo ra từ (a) monome acrylic có nhóm hydrocarbon mạch dài có từ 7 đến 40 nguyên tử cacbon và đơn vị lặp lại được tạo ra từ (b) monome acrylic có nhóm ưa nước. Chất chịu dầu dùng cho giấy này còn chứa môi trường lỏng mà gồm có nước và/hoặc dung môi hữu cơ, tốt hơn là gồm có nước hoặc hỗn hợp (môi trường trong nước) của nước và dung môi hữu cơ. Copolyme không chứa flo có đơn vị lặp lại được tạo ra từ (c) monome có nhóm cho ion ngoài các đơn vị lặp lại được tạo ra từ các monome (a) và (b) là được ưu tiên.

- (11) 78768 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2021-01293 (85) 11/03/2021
(22) 19/09/2019 (86) PCT/US2019/051822 19/09/2019
(30) 62/733,909 20/09/2018 US (87) WO2020/061246 26/03/2020
(51) A47K 3/00; A47K 3/022; A61H 33/00; A47K 3/02
(71) SAFETY TUBS COMPANY, LLC (US)
902 W Carrier Parkway, Grand Prairie, TX 75050, United States of America
(72) LEAVITT, Douglas (US); HELMSTETTER, Christopher (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **BỒN TẮM KIỂU BƯỚC VÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến bồn tắm kiểu bước vào bao gồm thành bên và cửa; trong đó cửa được tạo kết cấu để nằm ở vị trí mở hoặc vị trí đóng, thành bên và cửa đóng tạo thành chậu tắm được tạo kết cấu để giữ nước tắm, cửa bao gồm gờ được tạo kết cấu để người tắm cầm nắm, và gờ bao gồm phần nhô liên tục được bố trí ở mép trên của cửa giữa đầu thứ nhất của cửa và đầu thứ hai của cửa.

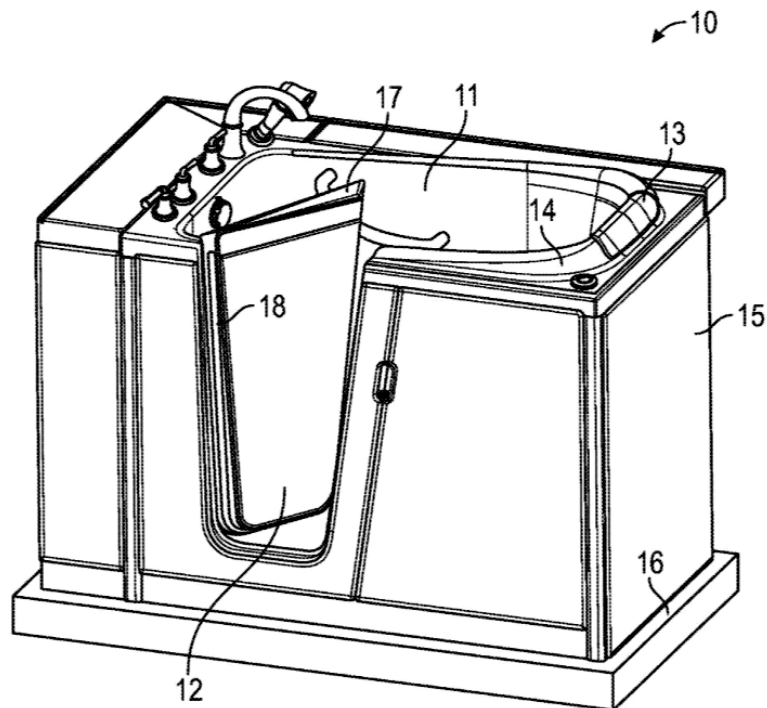


FIG. 2

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 78769 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01285 | (85) 10/03/2021 | |
| (22) 01/08/2019 | (86) PCT/CN2019/098906 | 01/08/2019 |
| (30) 201811051382.5 | 10/09/2018 | CN (87) WO2020/052366 |
| 201910708270.0 | 01/08/2019 | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2021

(51) **B60G 17/018**

(71) **YANSHAN UNIVERSITY (CN)**

No.438, Hebei Avenue, Haigang District Qinhuangdao, Hebei 066004, China

(72) ZHAO, Dingxuan (CN); GONG, Mingde (CN); LIU, Shuang (CN); SUN, Zhiguo (CN); ZHANG, Zhuxin (CN); YANG, Bin (CN); NI, Tao (CN); GUO, Qinghe (CN); YANG, Mengke (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG SÀN ỔN ĐỊNH TRÊN XE SỬ DỤNG HỆ THỐNG TREO CHỦ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống sàn ổn định trên xe sử dụng hệ thống treo chủ động và phương pháp điều khiển hệ thống sàn này. Hệ thống này bao gồm thân xe, sàn ổn định trên xe, thiết bị đo quán tính, thiết bị điều khiển điện tử, tập hợp bộ điều khiển secvo, nhiều bánh xe, và xilanh truyền động secvo hệ thống treo và các cảm biến dịch chuyển lần lượt tương ứng với các bánh xe. Các bánh xe được chia thành ba nhóm, tạo thành ba điểm đỡ. Độ cao của ba điểm đỡ được điều khiển để điều khiển hướng của thân xe. Lượng kéo ra/thu vào của xilanh truyền động secvo hệ thống treo cần thiết để làm cho sàn ổn định trên xe quay trở lại phương nằm ngang được tính toán theo góc nghiêng đo được và góc lắn ngang của sàn ổn định trên xe, và khi xe di chuyển trên đường không bằng phẳng, phần kéo ra/thu vào của từng xilanh truyền động secvo hệ thống treo được điều khiển làm cho sàn ổn định trên xe nằm ngang.

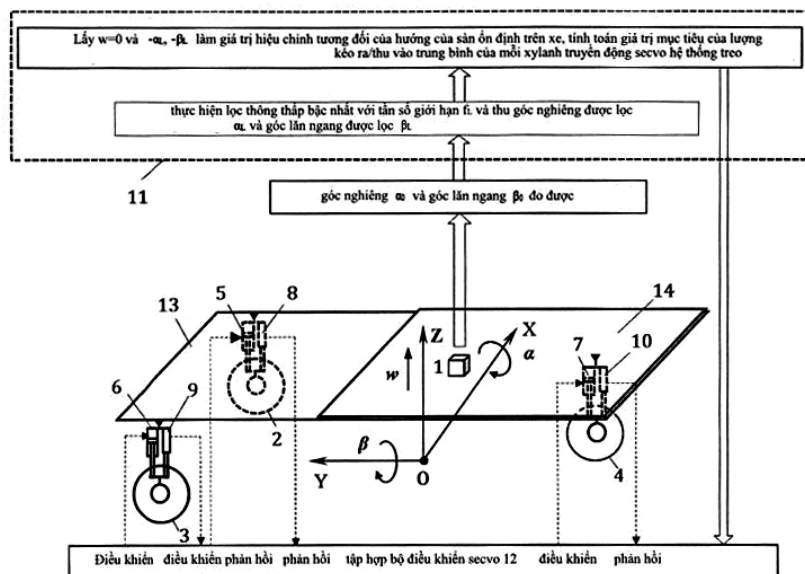


Fig. 1

- (11) 78770 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01283 (85) 10/03/2021
 (22) 01/08/2019 (86) PCT/CN2019/098908 01/08/2019
 (30) 201811051382.5 10/09/2018 CN (87) WO2020/052367 19/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2021

(51) **B60G 17/018**

(71) **YANSHAN UNIVERSITY (CN)**

No.438, Hebei Avenue, Haigang District Qinhuangdao, Hebei 066004, China

(72) ZHAO, Dingxuan (CN); GONG, Mingde (CN); LIU, Shuang (CN); ZHANG, Zhuxin (CN); SUN, Zhiguo (CN); YANG, Bin (CN); NI, Tao (CN); GUO, Qinghe (CN); YANG, Mengke (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TREO CHỦ ĐỘNG ĐIỀU CHỈNH QUÁN TÍNH DỰA VÀO ĐỘ LỆCH TƯ THẾ CỦA XE, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống treo chủ động điều chỉnh quán tính dựa vào độ lệch tư thế của xe và phương pháp điều khiển hệ thống này. Hệ thống này bao gồm thân xe, bộ đo quán tính, bộ điều khiển điện tử, nhóm bộ điều khiển secvo, các bánh xe, các xilanh truyền động secvo hệ thống treo lần lượt tương ứng với các bánh xe, và các cảm biến dịch chuyển để đo hành trình của các xilanh truyền động secvo hệ thống treo. Bộ điều khiển điện tử đọc các thông số về tư thế của thân xe được đo bởi bộ đo quán tính, và tính toán độ lệch giữa các tư thế của thân xe tại thời điểm hiện tại và tại thời điểm trước đó, và sau đó kết xuất các thông số điều khiển tư thế đến nhóm bộ điều khiển secvo. Nhóm bộ điều khiển secvo điều khiển sự kéo dài và rút lại của từng xilanh truyền động secvo hệ thống treo theo các thông số điều khiển tư thế và các giá trị phản hồi chuyển dịch của các cảm biến dịch chuyển.

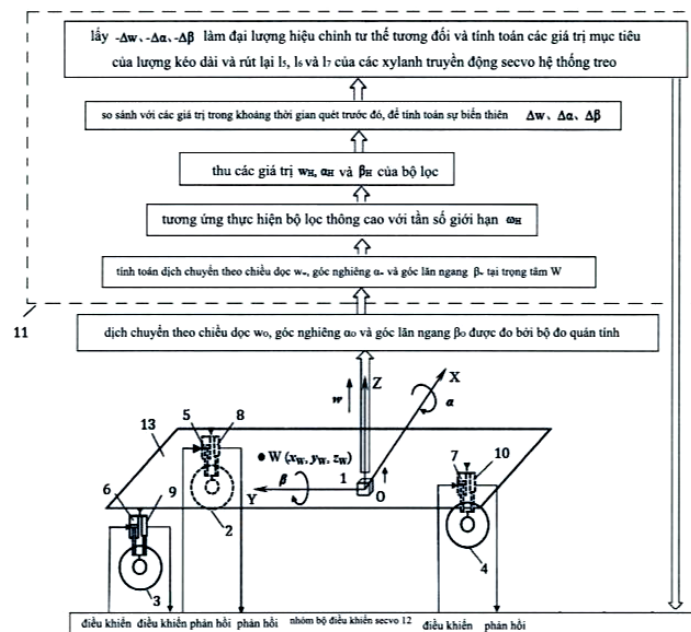
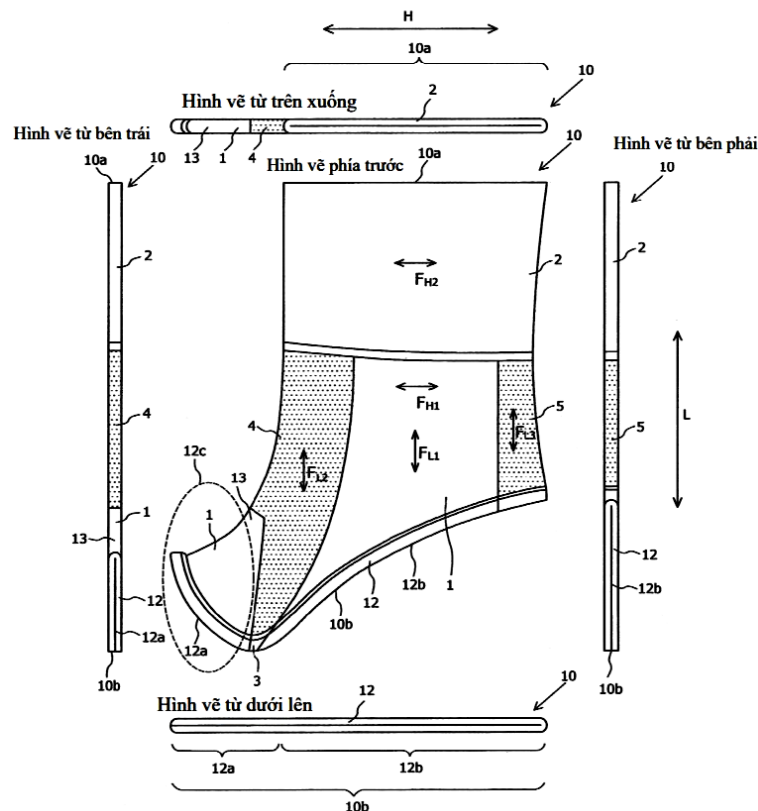


FIG. 1

- (11) 78771 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01275 (85) 10/03/2021
 (22) 13/09/2019 (86) PCT/JP2019/036028 13/09/2019
 (30) 2018-171890 13/09/2018 JP (87) WO2020/054832 19/03/2020
 (51) *A41D 13/08; A61F 13/10*
 (71) 1. **KOWA COMPANY, LTD.** (JP)
 6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 4608625, Japan
 2. **IIDA HOSIERY CO., LTD.** (JP)
 138, Gose-shi, Nara 6392200, Japan
 (72) IIDA Takuji (JP); NAGATA Itsuo (JP); HOSOE Yukihiro (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **BĂNG HỖ TRỢ**

- (57) Sáng chế đề cập đến băng hỗ trợ ngón tay có khả năng ổn định các khớp ở bàn tay của người sử dụng và giảm tải lên một ngón tay bất kỳ trong số năm ngón tay. Băng hỗ trợ ngón tay này bao gồm: phần neo thứ nhất (2) mà được tạo ra tại đầu trên (10a) của vải dạng ống và làm cho vải dạng ống được ôm chặt vào phần cổ và cẳng tay của người đeo; phần neo thứ hai (3) được tạo ra để tiếp nối hai điểm của phần lượn tròn ở phía đầu còn lại của vải dạng ống và chia phần lượn tròn thành hai phần hở (12a) và (12b) có các kích cỡ khác nhau; và phần hỗ trợ thứ nhất (4) mà ghép phần neo thứ hai (3) và phần neo thứ nhất (2) hỗ trợ một ngón tay bất kỳ được xỏ vào trong phần hở nhỏ hơn (12a) trong số năm ngón tay.

Fig. 1



- (11) 78773 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2021-01240 (85) 09/03/2021
(22) 03/09/2019 (86) PCT/CN2019/104163 03/09/2019
(30) 201811028931.7 05/09/2018 CN (87) WO2020/048442 12/03/2020
201811451958.7 30/11/2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2021

(51) **G06F 11/14**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) LIU, Guoxia (CN); WU, Liming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LỖI ĐĨA CỨNG, BỘ ĐIỀU KHIỂN MẢNG, VÀ ĐĨA CỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý lỗi đĩa cứng. Phương pháp này được thực hiện bởi bộ điều khiển mảng (101) trong mảng lưu trữ (100). Mảng lưu trữ (100) bao gồm nhiều đĩa cứng (105, 106, 107, và 108), mỗi trong số các đĩa cứng (105, 106, 107, và 108) được chia thành nhiều khoanh, và nhiều khoanh của các đĩa cứng khác nhau (105, 106, 107, và 108) tạo ra nhóm khoanh bằng cách sử dụng thuật toán thừa. Phương pháp này bao gồm các bước: thu được thông tin lỗi của vùng lỗi mà trong đĩa cứng thứ nhất và trong đó lỗi xuất hiện; khi thông tin lỗi chỉ ra rằng dữ liệu trong vùng lỗi bị mất, xác định khoanh lỗi trong đó dữ liệu bị mất được định vị; khôi phục dữ liệu trong khoanh lỗi bằng cách sử dụng khoanh khác trong nhóm khoanh mà khoanh lỗi thuộc vào đó; lưu trữ dữ liệu được khôi phục trong khoanh được khôi phục, trong đó khoanh được khôi phục được định vị trong đĩa cứng thứ hai, và đĩa cứng thứ hai là đĩa cứng khác các đĩa cứng trong đó nhóm khoanh được định vị; và ghi sự tương ứng giữa địa chỉ của dữ liệu trong khoanh lỗi trong đĩa cứng thứ nhất và địa chỉ của dữ liệu được khôi phục được chận trong đĩa cứng thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến bộ điều khiển mảng và đĩa cứng.

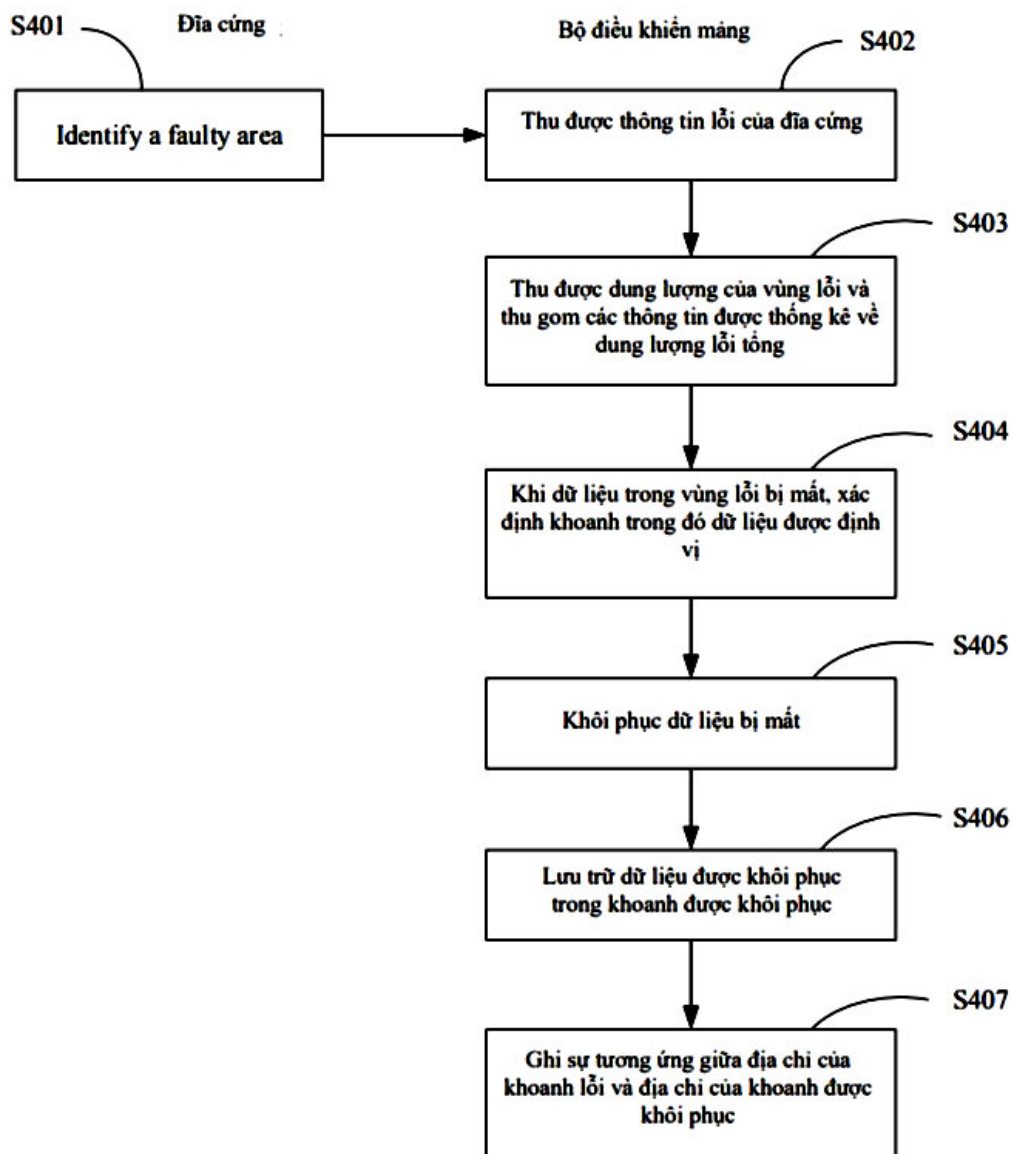


Fig.4

- (11) 78774 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01239 (85) 09/03/2021
 (22) 08/08/2019 (86) PCT/CN2019/099698 08/08/2019
 (30) 201810910947.4 10/08/2018 CN (87) WO2020/030020 13/02/2020
 201910252616.0 29/03/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2021

(51) *H04W 72/04*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) JI, Liuliu (CN); LI, Junchao (CN); BI, Xiaoyan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU TÀI NGUYÊN BĂNG THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÀI NGUYÊN BĂNG THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu tài nguyên băng thông, phương pháp truyền tài nguyên băng thông, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, phương tiện truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Trong đó, phương pháp thu tài nguyên băng thông bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị đầu cuối, nhiều mảnh báo hiệu điều khiển đường xuống, trong đó báo hiệu điều khiển đường xuống mang thông tin chỉ báo tài nguyên băng thông, và các tài nguyên băng thông được chỉ báo bởi nhiều mảnh thông tin chỉ báo tài nguyên băng thông là giống nhau; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối, tài nguyên băng thông được chỉ báo dựa trên thông tin chỉ báo tài nguyên băng thông. Do đó, phần băng thông (Bandwidth Part, BWP) được chuyển đổi tron tru để thực hiện truyền dẫn đường lên, hiệu quả truyền dẫn đường lên có thể được cải thiện, và sức chống chịu của hệ thống có thể được cải thiện.

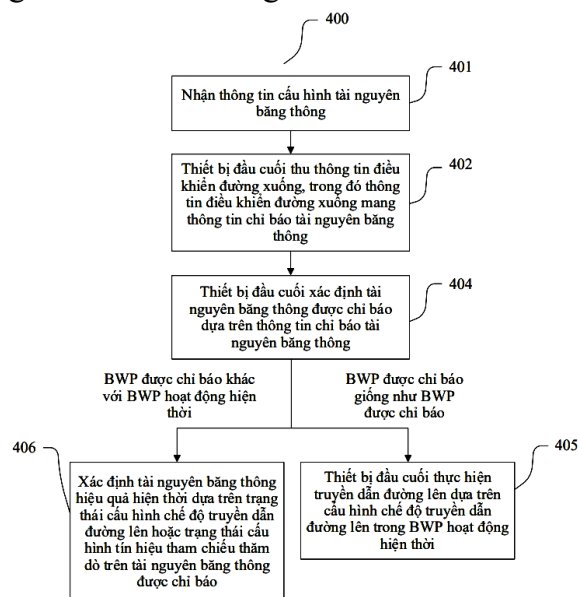
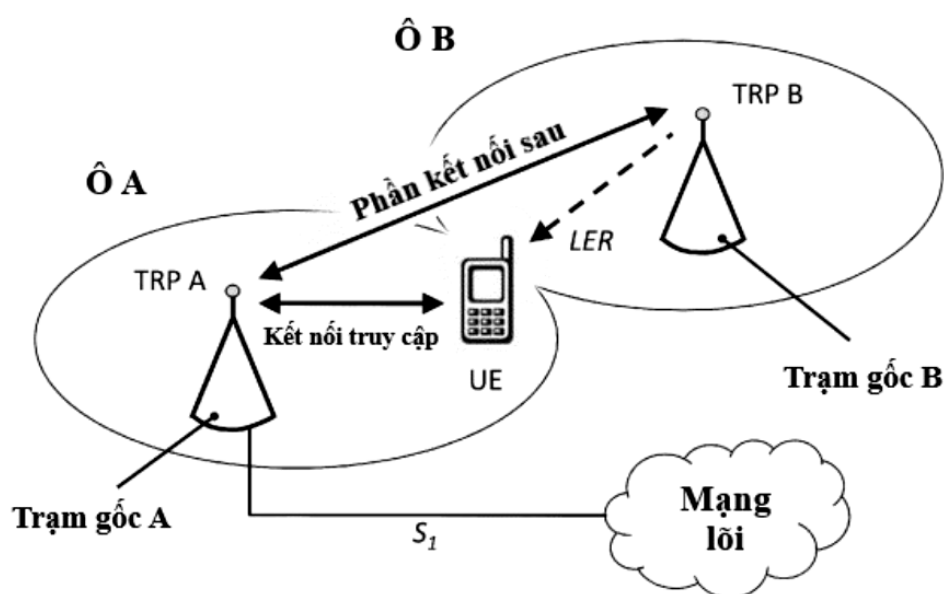


Fig.4

- (11) **78775 A** (43) 25/06/2021
- (21) **1-2021-01238** (85) 09/03/2021
- (22) 08/08/2019 (86) PCT/EP2019/071294 08/08/2019
- (30) 18188486.7 10/08/2018 EP (87) WO2020/030730A1 13/02/2020
- (51) **H04W 40/22; H04W 4/00; H04W 88/04; H04W 76/14; H04M 3/56; H04W 40/20**
- (71) **IPCOM GMBH & CO. KG (DE)**
Zugspitzstrasse 15, 82049 Pullach, Germany
- (72) SCHMIDT Andreas (DE); LUFT, Achim (DE); BIENAS Maik (DE); HANS Martin (DE)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP KẾT NỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY GIỮA HAI NÚT TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY (UE ASSISTED WIRELESS BACKHAUL LINK ESTABLISHMENT)**

(57) Sáng chế này cung cấp phương pháp để thiết lập kết nối truyền thông không dây giữa hai nút hạ tầng trong hệ thống truyền thông không dây, phương pháp này bao gồm thiết bị người dùng, UE, thiết bị tiếp nhận thông báo yêu cầu thiết lập kết nối được truyền bởi nút thứ nhất; tạo ra thông tin liên quan đến vị trí của nút thứ nhất; và truyền thông báo đến nút thứ hai nhằm thông báo cho nút thứ hai về vị trí của nút thứ nhất để hỗ trợ thiết lập kết nối giữa nút thứ nhất và nút thứ hai.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 78776 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01231 | (85) 09/03/2021 | |
| (22) 09/08/2018 | (86) PCT/JP2018/030001 | 09/08/2018 |
| | (87) WO2020/031357 | 13/02/2020 |

(51) **H04L 27/00**; H04W 52/26; H04W 72/04; H04W 28/18

(71) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

(72) YOSHIOKA, Shohei (JP); TAKEDA, Kazuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối người dùng bao gồm bộ truyền mà thực hiện việc truyền đường lên (UL- uplink) sử dụng ít nhất một trong số Bảng phương pháp mã hóa và điều chế (MCS- modulation and coding scheme) thứ nhất hoặc bảng MCS thứ hai trong đó tốc độ mã thấp hơn so với tốc độ mã tối thiểu được chỉ rõ trong bảng MCS thứ nhất được chỉ rõ, và bộ điều khiển mà điều khiển riêng biệt các điều kiện truyền đối với việc truyền UL theo loại của bảng MCS cần được áp dụng, để điều khiển một cách hợp lý mỗi trường hợp sử dụng ngay cả khi các trường hợp sử dụng có các yêu cầu khác nhau cùng tồn tại trong hệ thống truyền thông vô tuyến.

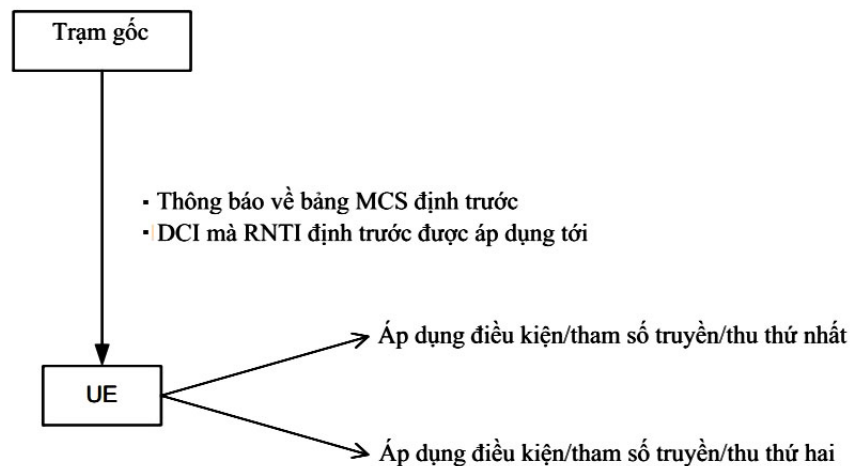


FIG. 3

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 78777 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01230 | (85) 09/03/2021 | |
| (22) 27/09/2019 | (86) PCT/CN2019/108341 | 27/09/2019 |
| (30) 201811138766.0 | 28/09/2018 CN | (87) WO2020/063797 |
| | | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Fengwei (CN); CHEN, Lei (CN); QIU, Jing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH ĐỊNH DẠNG KHE, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, BỘ PHẬN TRUYỀN THÔNG, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC VÀ HỆ THỐNG CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấu hình định dạng khe. Dựa trên phương pháp, định dạng khe được sử dụng để truyền thông giữa nút đường truyền giữa nhà cung cấp và trạm phân phối (backhaul) và truy nhập được tích hợp với nút con (child integrated access and backhaul, IAB) và nút con có thể được tạo cấu hình, nhờ đó đặt nền tảng cho truyền thông thông thường giữa nút IAB và nút con. Phương pháp bao gồm: Nút thứ hai gửi thông tin cấu hình thứ nhất đến nút thứ nhất, trong đó nút thứ hai là nút cha mẹ của nút thứ nhất; nút thứ nhất xác định định dạng khe của mỗi khe trong tập hợp thứ nhất dựa trên thông tin cấu hình thứ nhất, trong đó tập hợp thứ nhất bao gồm các khe được sử dụng để truyền thông giữa nút thứ nhất và nút thứ ba trong một hoặc nhiều chu kỳ, và nút thứ ba là nút IAB con của nút thứ nhất hoặc thiết bị đầu cuối được phục vụ bởi nút thứ nhất; và nút thứ nhất chỉnh sửa các định dạng khe của một số khe trong tập hợp thứ nhất để nhận các định dạng khe được chỉnh sửa của một số khe.

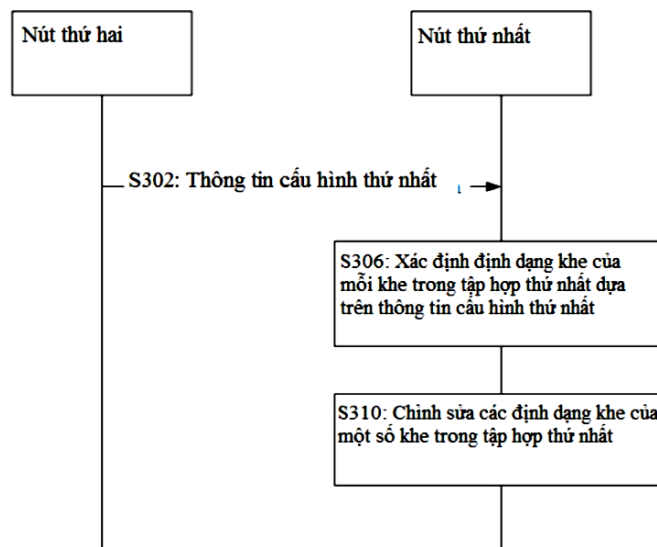


Fig.3

- (11) 78778 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01226 (85) 09/03/2021
 (22) 12/09/2019 (86) PCT/IB2019/057691 12/09/2019
 (30) PCT/IB2018/056972 12/09/2018 IB (87) WO2020/053799 19/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2021

(51) **B60R 19/02**; *B60R 19/18*; *B60R 19/04*

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) GIBEAU, Elie (FR); KHEYATI, Yannis (FR); MENEGADY, Nabil (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THANH NGANG DÙNG CHO THANH GIẢM CHẤN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thanh ngang (1) dùng cho thanh giảm chấn bao gồm: thanh ngoài (2) với phần thanh chính (3) bao gồm vách thanh bên trên (12), vách thanh bên dưới (14) và vách thanh phía trước (16), tạo với nhau khoảng trống bên trong thanh (17) hở theo hướng phía sau, bộ phận gia cường (4) tạo ra vùng được gia cường (24) của thanh ngoài (2), nằm bên trong phần của khoảng trống bên trong thanh (17) và có mặt cắt ngang, tạo ra khoảng trống gia cường bên trong (25) hở theo hướng phía sau, tấm đóng (6) đóng ít nhất một phần khoảng trống bên trong thanh (17), trong đó mặt cắt ngang của bộ phận gia cường (4) có hình dạng mà không phù hợp với hình dạng của thanh ngoài (2) trong vùng được gia cường (24).

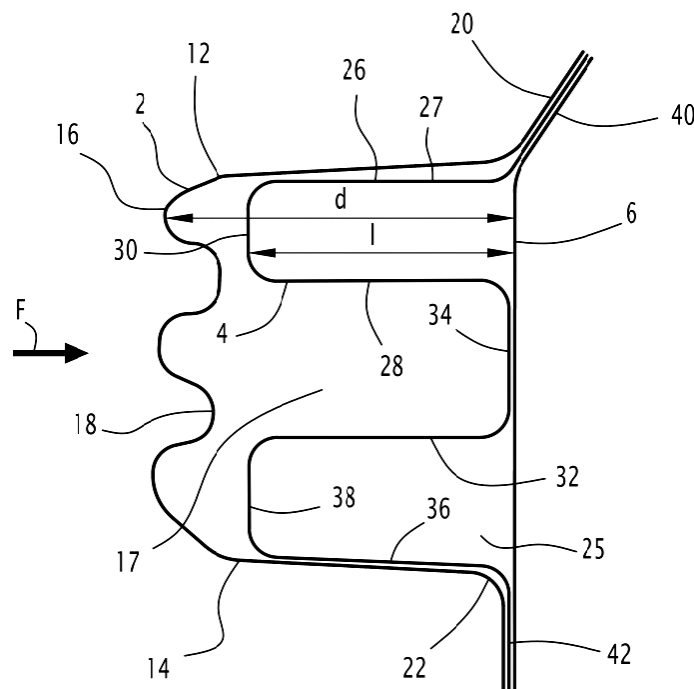


Fig.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 78779 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01224 | (85) 09/03/2021 | |
| (22) 17/08/2018 | (86) PCT/CN2018/101188 | 17/08/2018 |
| | (87) WO2020/034219 A1 | 20/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2021

(51) **H04L 5/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XU, Weijie (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH DẠNG THỨC KHE, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định dạng thức khe, bao gồm: thiết bị đầu cuối nhận tín hiệu biểu thị, tín hiệu biểu thị có mối quan hệ tương ứng thứ nhất với cơ hội truyền đường xuống; và thiết bị đầu cuối xác định dạng thức khe dựa trên tín hiệu biểu thị. Sáng chế cũng đề cập đến một phương pháp xác định dạng thức khe khác, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng.

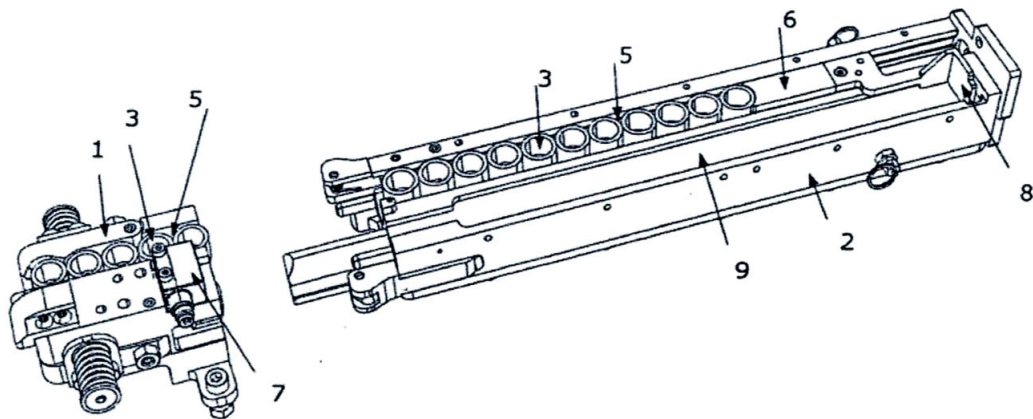


Fig.1

- (11) **78780 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-01211** (85) 08/03/2021
(22) 08/08/2019 (86) PCT/EP2019/071382 08/08/2019
(30) 18188368.7 09/08/2018 EP (87) WO2020/030769 13/02/2020
PCT/EP2019/053470 12/02/2019 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2021

(51) **H04S 7/00; H04R 27/00**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) WALTHER, Andreas (DE); HERRE, Juergen (DE); KLAPP, Julian (DE); FALLER, Christof (CH); SCHMIDT, Markus (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ XỬ LÝ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP NHIỀU TÍN HIỆU LOA TRÊN CƠ SỞ NHIỀU TÍN HIỆU ĐẦU VÀO VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ SỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ xử lý âm thanh để cung cấp nhiều tín hiệu loa, hoặc nguồn cấp cho loa, trên cơ sở nhiều tín hiệu đầu vào, như các tín hiệu kênh và/hoặc các tín hiệu đối tượng. Bộ xử lý âm thanh được tạo cấu hình để thu thông tin về vị trí của người nghe. Bộ xử lý âm thanh còn được tạo cấu hình để thu thông tin về vị trí của nhiều loa hoặc bộ chuyển đổi âm thanh, ví dụ, có thể được đặt trong cùng một ngăn chứa, ví dụ: loa thanh. Bộ xử lý âm thanh còn được tạo cấu hình để lựa chọn một hoặc nhiều loa để kết xuất các đối tượng và/hoặc các đối tượng kênh và/hoặc của tín hiệu được thích ứng, bắt nguồn từ tín hiệu đầu vào, như các tín hiệu kênh hoặc các đối tượng kênh hoặc như các tín hiệu trộn tăng hoặc trộn giảm. Việc lựa chọn một hoặc nhiều loa phụ thuộc vào thông tin về vị trí của người nghe, thông tin về vị trí của các loa và xem xét thông tin về một hoặc nhiều vật cản âm thanh. Nói cách khác, bộ xử lý âm thanh quyết định loa nào nên được sử dụng để kết xuất các đối tượng kênh khác nhau hoặc các tín hiệu được điều chỉnh, có tính đến sự suy giảm của âm thanh giữa loa và người nghe hoặc độ giãn dài của đường dẫn âm thanh giữa loa và người nghe do thuộc tính của vật cản. Bộ xử lý tín hiệu âm thanh được còn tạo cấu hình để kết xuất các đối tượng và/hoặc các đối tượng kênh và/hoặc các tín hiệu được thích ứng bắt nguồn từ các tín hiệu đầu vào, phụ thuộc vào thông tin về vị trí của người nghe và phụ thuộc vào thông tin về vị trí của các loa, để thu được các tín hiệu loa sao cho âm thanh được kết xuất theo sau người nghe.

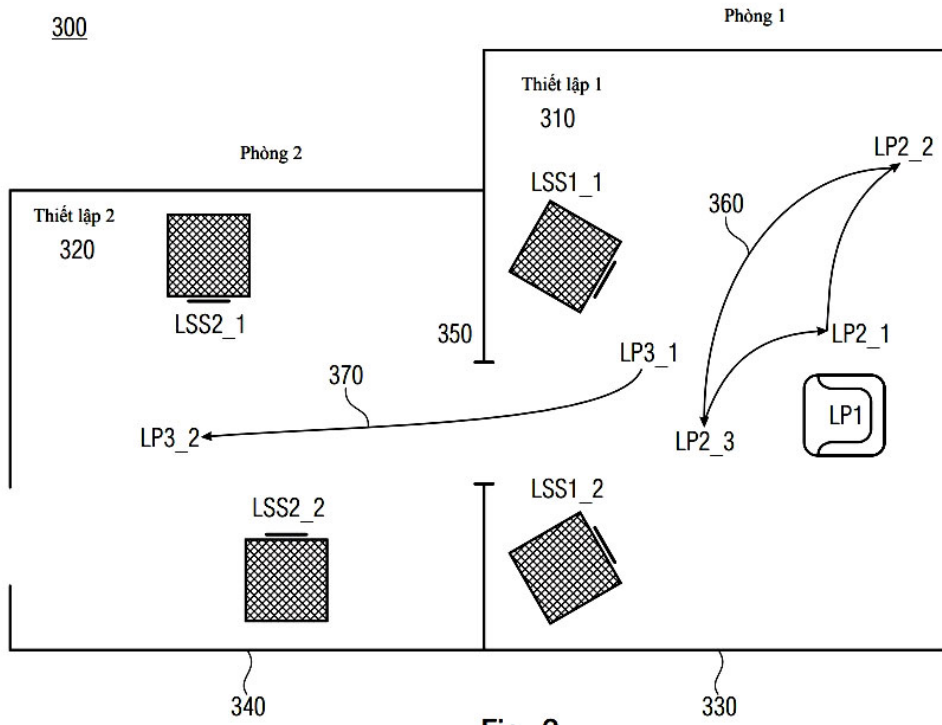


Fig. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 78781 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01207 | (85) 08/03/2021 | |
| (22) 02/08/2019 | (86) PCT/EP2019/070916 | 02/08/2019 |
| (30) 62/717030 | 10/08/2018 | US (87) WO2020/030555 |
| | | 13/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2021

(51) **H04L 5/00**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) KARAKI, Reem (LB); CHENG, Jung-Fu (US); DO, Tai (VN); GRANT, Stephen (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU CẤP PHÉP LẬP LỊCH ĐƯỜNG LÊN CHO CÁC KÊNH CHIA SẺ ĐƯỜNG LÊN VẬT LÝ, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP LẬP LỊCH THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ NÚT MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi thiết bị không dây (410) để thu cấp phép lập lịch đường lên cho các kênh chia sẻ đường lên vật lý (physical uplink shared channel, viết tắt là PUSCH). Phương pháp bao gồm bước thu, từ nút mạng 460, thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information, viết tắt là DCI). DCI bao gồm sự chỉ báo tương ứng với ít nhất là tài nguyên miền thời gian cho mỗi trong số các kênh chia sẻ đường lên vật lý (PUSCH). Dựa vào sự chỉ báo, các tài nguyên cấp phép lập lịch đường lên được xác định cho các PUSCH. Ít nhất một việc truyền được gửi theo các tài nguyên cấp phép lập lịch đường lên được xác định. Sáng chế cũng đề cập tới thiết bị không dây, phương pháp được thực hiện bởi nút mạng để lập lịch thiết bị không dây và nút mạng.

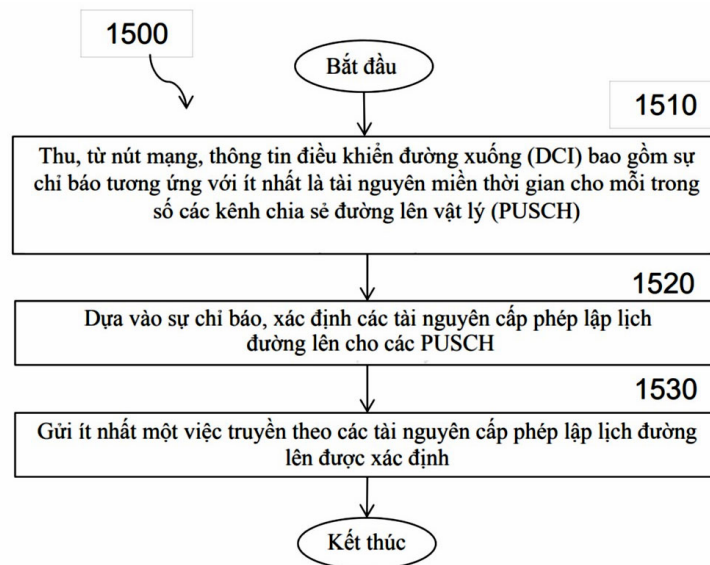


FIG.22

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 78782 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01205 | (85) 08/03/2021 | |
| (22) 10/08/2018 | (86) PCT/CN2018/100104 | 10/08/2018 |
| | (87) WO2020/029305 | 13/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2021

(51) *H04W 52/02*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

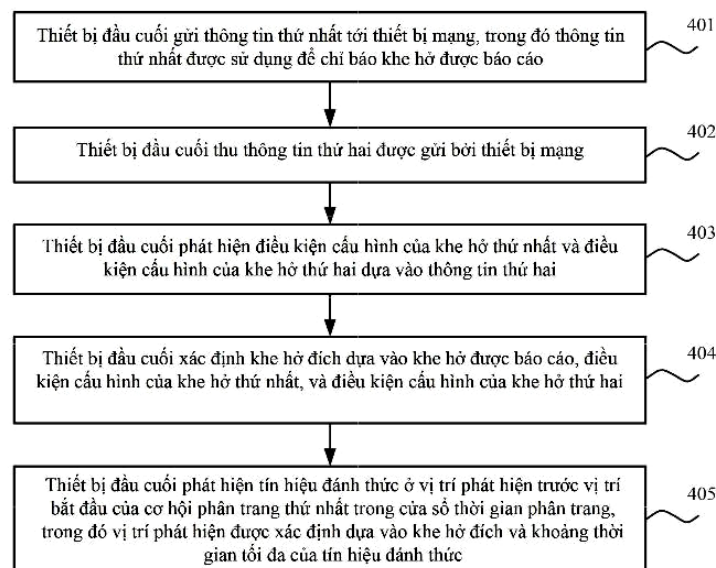
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MI, Xiang (CN); TIE, Xiaolei (CN); JIN, Zhe (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

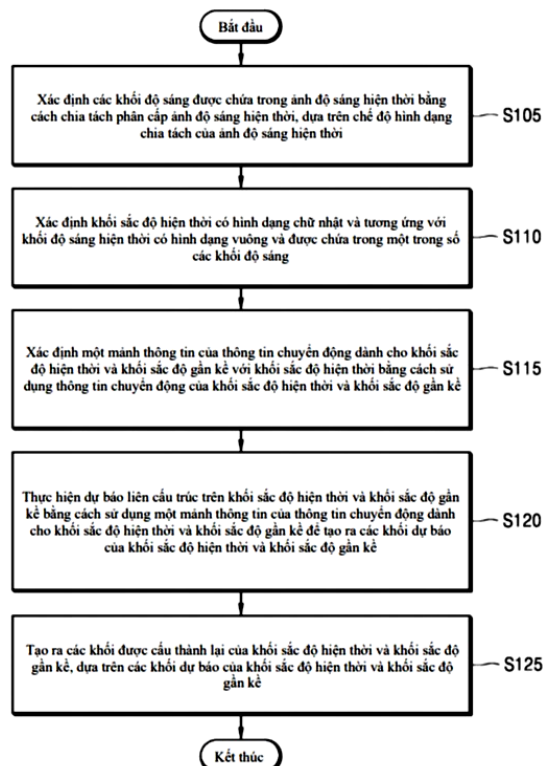
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VÀ GỬI TÍN HIỆU ĐÁNH THỨC, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Phương pháp phát hiện tín hiệu đánh thức và thiết bị đầu cuối được đề xuất trong sáng chế này. Phương pháp bao gồm: Thiết bị đầu cuối gửi thông tin thứ nhất tới thiết bị mạng, trong đó thông tin thứ nhất được sử dụng để chỉ báo khe hở được báo cáo; thiết bị đầu cuối nhận thông tin thứ hai được gửi bởi thiết bị mạng; thiết bị đầu cuối xác định điều kiện cấu hình của khe hở thứ nhất và điều kiện cấu hình của khe hở thứ hai dựa vào thông tin thứ hai; thiết bị đầu cuối xác định khe hở đích dựa vào khe hở được báo cáo, điều kiện cấu hình của khe hở thứ nhất, và điều kiện cấu hình của khe hở thứ hai; và thiết bị đầu cuối phát hiện tín hiệu đánh thức tại vị trí phát hiện trước vị trí bắt đầu của cơ hội phân trang PO thứ nhất trong cửa sổ thời gian phân trang PTW, trong đó vị trí phát hiện được xác định dựa vào khe hở đích và khoảng thời gian tối đa của tín hiệu đánh thức. Theo giải pháp kỹ thuật được đề cập ở trên, thiết bị đầu cuối có thể xác định vị trí phát hiện tín hiệu đánh thức, sao cho thiết bị đầu cuối có thể được ngăn ngừa phát hiện mù tín hiệu đánh thức, nhờ đó giảm lượng tiêu thụ năng lượng của thiết bị đầu cuối.



- (11) **78783 A** (43) 25/06/2021
- (21) **1-2021-01198** (85) 08/03/2021
- (22) 26/08/2019 (86) PCT/KR2019/010839 26/08/2019
- (30) 62/722,452 24/08/2018 US (87) WO2020/040623 27/02/2020
- (51) **H04N 19/51; H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/186**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) TAMSE, Anish (IN); CHOI, Woongil (KR); PARK, Minwoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); PIAO, Yinji (CN); RYU, Gahyun (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); PARK, Minsoo (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập mã ảnh, phương pháp và thiết bị giải mã ảnh, trong đó phương pháp giải mã ảnh này bao gồm các bước: xác định khối sắc độ hiện thời có hình dạng chữ nhật tương ứng với khối độ sáng hiện thời được chứa trong một trong số nhiều khối độ sáng, xác định mảnh thông tin chuyển động dành cho khối sắc độ hiện thời và khối sắc độ gần kề với khối sắc độ hiện thời bằng cách sử dụng thông tin chuyển động của khối sắc độ hiện thời và khối sắc độ gần kề, và thực hiện dự báo liên cấu trúc trên khối sắc độ hiện thời và khối sắc độ gần kề bằng cách sử dụng mảnh thông tin chuyển động dành cho khối sắc độ hiện thời và khối sắc độ gần kề để tạo ra các khối dự báo của khối sắc độ hiện thời và khối sắc độ gần kề.

Fig. 1B



- (11) **78784 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-01196** (85) 08/03/2021
(22) 27/08/2019 (86) PCT/IB2019/057186 27/08/2019
(30) 201831032119 28/08/2018 IN (87) WO2020/044215 05/03/2020
(51) **A01N 53/00; A01N 43/54; A01N 47/24; A01N 37/36; A01N 43/56**
(71) **UPL LTD (IN)**
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., West Bengal, Haldia 721 602,
India
(72) Jaidev Rajnikant SHROFF (GB); Vikram Rajnikant SHROFF (GB); Srinivasan
RENGAN (IN)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **TỔ HỢP VÀ CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT
CÔN TRÙNG GÂY HẠI TẠI MỘT VỊ TRÍ, VÀ KIT GỒM CÁC PHẦN**

(57) Sáng chế đề xuất tổ hợp diệt côn trùng gồm ít nhất là một chất điamit diệt côn trùng;
ít nhất là một pyrethroid được chọn và ít nhất là một chất ức chế vận chuyển điện tử
phức III ở ty thể. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất chế phẩm diệt côn trùng, phương
pháp kiểm soát côn trùng gây hại tại một vị trí bằng cách dùng tổ hợp hoặc chế
phẩm diệt côn trùng, và kit gồm các phần.

- (11) 78785 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01184 (85) 05/03/2021
 (22) 07/08/2019 (86) PCT/DE2019/100718 07/08/2019
 (30) 10 2018 119 171.5 07/08/2018 DE (87) WO2020/030232 13/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2021

(51) *H02S 50/15*

(71) WAVELABS SOLAR METROLOGY SYSTEMS GMBH (DE)

Spinnereistr. 7, 04179 Leipzig, Germany

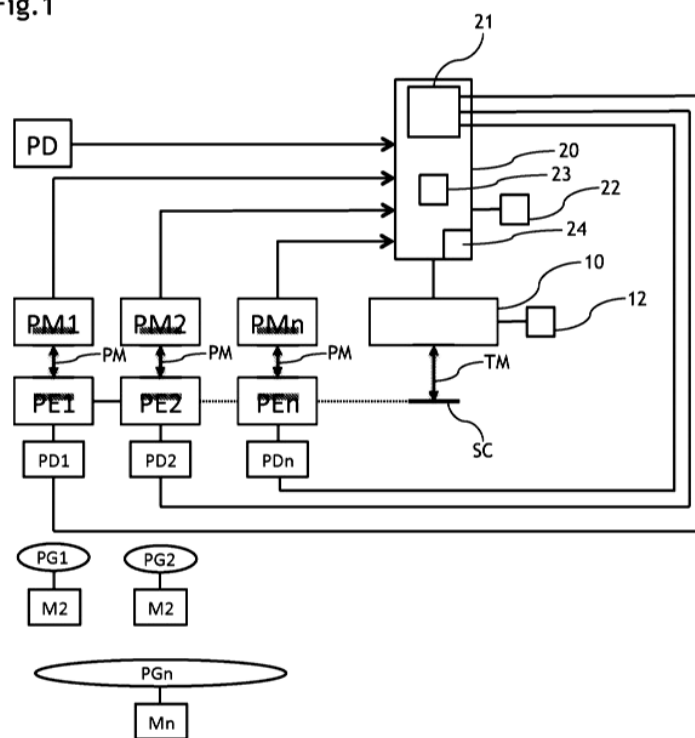
(72) SCHERFF, Maximilian (DE)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM TRA PIN MẶT TRỜI QUANG ĐIỆN TỬ CHO MÁY SẢN XUẤT PIN MẶT TRỜI THEO DÂY CHUYỀN, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TỐI ƯU HÓA QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT THEO DÂY CHUYỀN CỦA PIN MẶT TRỜI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG LOẠI HỆ THỐNG KIỂM TRA PIN MẶT TRỜI QUANG ĐIỆN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm tra pin mặt trời quang điện tử cho máy sản xuất pin mặt trời theo dây chuyền theo nội dung của điểm 1 yêu cầu bảo hộ. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp để tối ưu hóa sự sản xuất theo dây chuyền của các pin mặt trời bằng cách sử dụng hệ thống kiểm tra pin mặt trời quang điện tử này.

Fig.1



- (11) 78786 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01166 (85) 05/03/2021
 (22) 09/08/2019 (86) PCT/EP2019/071457 09/08/2019
 (30) PCT/CN2018/100024 10/08/2018 CN (87) WO2020/030793 13/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2021

(51) *H04W 76/00; H04W 76/14; H04W 72/04*

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
 SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) ZHANG, Congchi (CN); BELLESCHI, Marco (IT); ZHANG, Zhang (CN); LI, Yunxi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU KHIỂN CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ CỦA LIÊN KẾT PHỤ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VỚI CHỨC NĂNG ĐIỀU KHIỂN CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ CỦA LIÊN KẾT PHỤ, THIẾT BỊ ĐỂ ĐIỀU KHIỂN CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ CỦA LIÊN KẾT PHỤ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế nói chung đề cập tới kỹ thuật truyền thông không dây. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị để điều khiển chất lượng dịch vụ (QoS-Quality of Servic) của liên kết phụ (SL-sidelink). Theo một hoặc nhiều phương án thực hiện, phương pháp để điều khiển chất lượng dịch vụ (QoS) của liên kết phụ (SL) bao gồm các bước sau đây thực hiện ở thiết bị người dùng (UEUser Equipment): a) sinh ra yêu cầu QoS từ các đặc điểm cho một hoặc nhiều gói tin cần được truyền qua liên kết phụ; b) xác định cấu hình sóng mang tương ứng với yêu cầu QoS; và c) thực hiện việc truyền SL dựa trên cấu hình sóng mang. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập tới thiết bị người dùng với chức năng điều khiển chất lượng dịch vụ của liên kết phụ, và phương tiện lưu trữ máy tính đọc được.

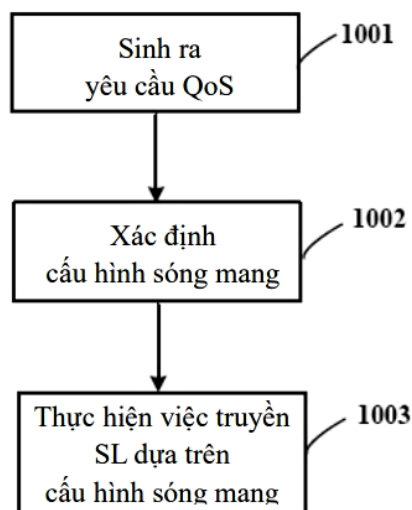


Fig. 10

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 78787 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01154 | (85) 05/03/2021 | |
| (22) 07/09/2018 | (86) PCT/JP2018/033319 | 07/09/2018 |
| | (87) WO2020/049745 | 12/03/2020 |

(51) *H04W 72/04*

(71) NTT DOCOMO, INC. (JP)

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

(72) HARADA, Hiroki (JP); TAKEDA, Kazuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG RADIO**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối người dùng bao gồm bộ phận thu nhận mà thu thông tin điều khiển trên đường xuống, và bộ phận điều khiển mà thực hiện xử lý liên quan đến ít nhất một trong số giám sát lỗi liên kết radio và phát hiện lỗi chùm dựa trên tín hiệu được định rõ trong trường hợp trong đó thông tin điều khiển không chỉ báo thông tin trên tín hiệu tham chiếu cần được sử dụng cho xử lý mà cũng không chỉ báo thông tin cấu hình truyền đường xuống được kết hợp với tín hiệu tham chiếu.

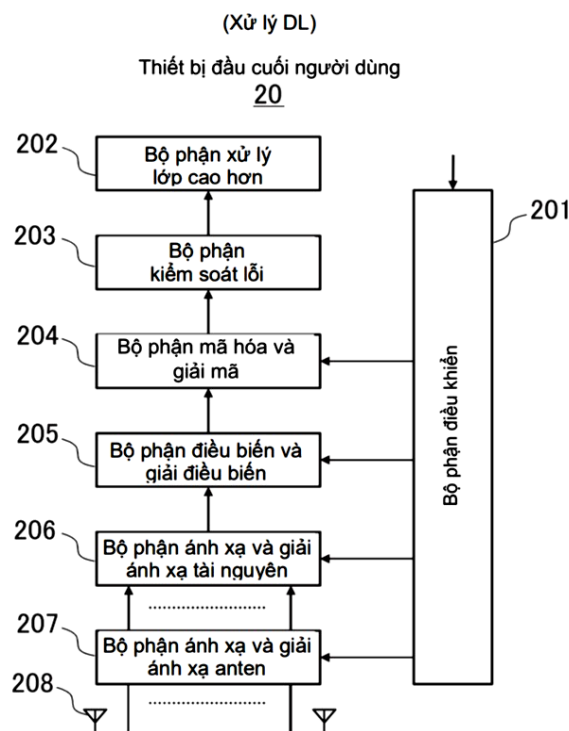


FIG. 3

- (11) **78788 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-01147** (85) 04/03/2021
(22) 07/08/2019 (86) PCT/EP2019/071192 07/08/2019
(30) 18192724.5 05/09/2018 EP (87) WO2020/048715 A1 12/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2021

(51) **C11D 11/00; C11D 1/72; C11D 1/83; C11D 3/20; C11D 17/00; C11D 17/04; C11D 1/29**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) ACHARYA Koushik (IN); SUBRAMANIAM Narayanan (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH CÓ KHẢ NĂNG TẠO BỌT (FOAMABLE CLEANING COMPOSITION)**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý sơ bộ trước dạng lỏng có thể phun xịt, có khả năng tạo bọt, để làm sạch các vết bẩn trên vải. Chế phẩm làm sạch dạng lỏng theo sáng chế bao gồm: chất hoạt động bề mặt anion C₈₋₁₈ được alkoxy hóa có 1 đến 30 mol alkylen oxit với lượng từ 0,5 đến 5% trọng lượng; chất hoạt động bề mặt không ion với lượng từ 5 đến 20% trọng lượng; dung môi glycol ete trộn lẫn được với nước với lượng từ 0,1 đến 10 trọng lượng; dung môi este của axit béo không trộn lẫn được với nước với lượng từ 0,1 đến 10% trọng lượng; chất kèm hãm với lượng từ 0,5 đến 10%; và nước, trong đó chế phẩm có độ nhớt dưới 100 mPa.s ở 25°C và 20 giây⁻¹, trong đó tỷ lệ giữa tổng chất hoạt động bề mặt được alkoxy hóa và chất hoạt động bề mặt không ion so với dung môi theo tỷ lệ trọng lượng nằm trong khoảng từ 0,93:1 đến 20:1 và trong đó độ pH của chế phẩm nằm trong khoảng từ 2,0 đến 4,5.

- (11) 78789 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01144 (85) 04/03/2021
 (22) 07/02/2019 (86) PCT/KR2019/001543 07/02/2019
 (30) 10-2018-0091890 07/08/2018 KR (87) WO2020/032335 13/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2021

(51) H01L 27/15; H01L 33/62; H01L 33/38

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17113, Republic of Korea

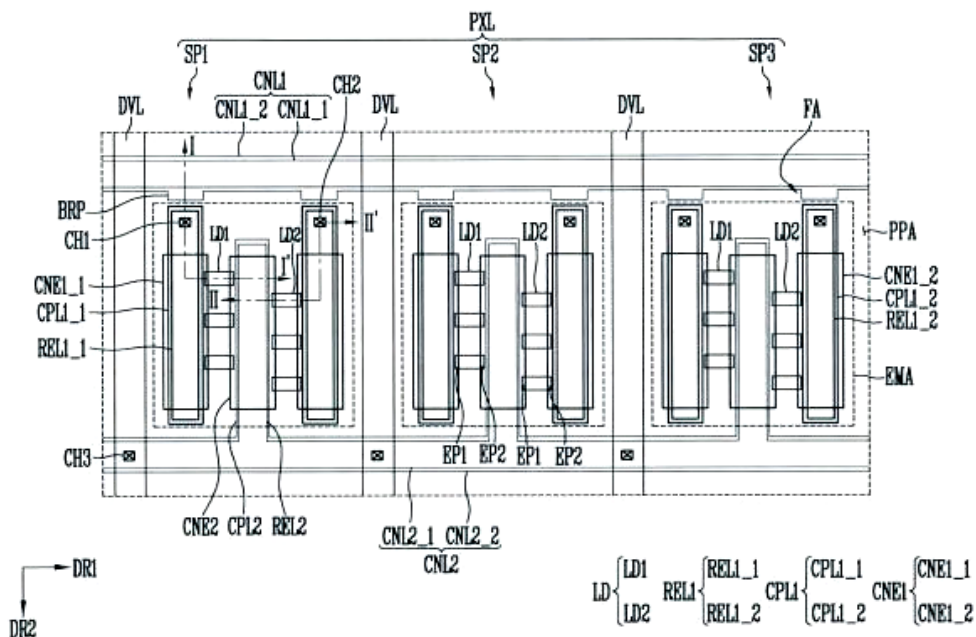
(72) LI, Xinxing (CN); KIM, Dae Hyun (KR); KIM, Myeong Hee (KR); BASRUR, Veidhes (IN); YOO, Je Won (KR); LIM, Bek Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ NÀY

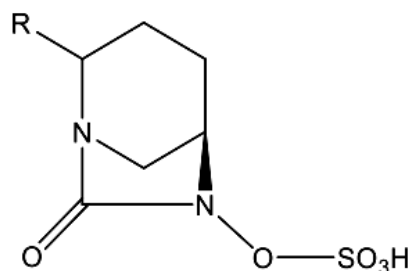
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và phương pháp chế tạo thiết bị hiển thị này. Thiết bị hiển thị có thể bao gồm: nền gồm vùng hiển thị và vùng không hiển thị; và các điểm ảnh được bố trí ở vùng hiển thị, mỗi trong số các điểm ảnh bao gồm các điểm ảnh con. Mỗi điểm ảnh con có thể bao gồm lớp mạch điểm ảnh gồm ít nhất một tranzito, và lớp phân tử hiển thị bao gồm vùng phát xạ đơn vị và vùng ngoại vi. Lớp phân tử hiển thị có thể bao gồm: điện cực thứ nhất được bố trí ở vùng phát xạ đơn vị, và điện cực thứ hai đặt cách xa điện cực thứ nhất; ít nhất một phân tử phát quang được bố trí ở vùng phát xạ đơn vị, và bao gồm đầu thứ nhất được kết nối với điện cực thứ nhất, và đầu thứ hai được kết nối với điện cực thứ hai; đường kết nối thứ nhất được bố trí ở vùng ngoại vi; và hình mẫu bắc cầu được bố trí ở vùng ngoại vi, và tách khỏi đường kết nối thứ nhất. Hình mẫu bắc cầu có thể được ngắt kết nối điện khỏi mỗi trong số các điện cực thứ nhất và thứ hai.

FIG. 4



- (11) **78790 A** (43) 25/06/2021
 (21) **1-2021-01136** (85) 04/03/2021
 (22) 08/08/2019 (86) PCT/EP2019/071370 08/08/2019
 (30) 18290093.6 09/08/2018 EP (87) WO2020/030761 13/02/2020
 18213635.8 18/12/2018 EP
 (51) **C07D 471/08; A61K 31/439; A61P 31/04**
 (71) **ANTABIO SAS (FR)**
 Biostep, 436 Rue Pierre et Marie Curie, 31 670 Labege, France
 (72) LEIRIS, Simon (FR); DAVIES, David Thomas (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT DIAZABIXYCLOOCTANON, DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM KẾT HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất là diazabixyclooctanon có công thức (I) hoặc muối dược dụng của nó:



[Công thức (I)]

trong đó R là như được định nghĩa ở đây. Các hợp chất này là hữu dụng trong điều trị bệnh nhiễm khuẩn, đặc biệt là chúng là hữu dụng trong việc giảm khả năng kháng kháng sinh của vi khuẩn. Chúng cũng hữu dụng trong điều trị vi khuẩn mà biểu hiện các enzym serin- β -lactamaza, kết hợp với các chất kháng sinh. Sáng chế còn đề cập đến các dược phẩm chứa các hợp chất này và các chế phẩm kết hợp của các hợp chất này và một hoặc nhiều trong số (i) chất kháng sinh và (ii) chất ức chế metallo- β -lactamaza.

- (11) **78791 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-01128** (85) 04/03/2021
(22) 15/08/2019 (86) PCT/EP2019/071917 15/08/2019
(30) 1813312.4 15/08/2018 GB (87) WO2020/035560 20/02/2020
(51) **C07D 213/61; A61P 19/00; A61P 37/00; C07C 317/32; A61K 31/44; A61P 35/00**
(71) **MODERN BIOSCIENCES LIMITED (GB)**
The Walbrook Building, 25 Walbrook, London Greater London EC4V 8AF, United Kingdom
(72) PATEL, Lisa (GB); SMITH, Stephen Allan (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỢP CHẤT 1-METYL-4-[(4-PHENYLPHENYL)SULFONYLMETYL]XYCLOHEXYANOL VÀ 1-METYL-4-[[4-(2-PYRIDYL)PHENYL]SULFONYLMETYL]XYCLOHEXYANOL, CHẾ PHẨM CHỨA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực các hợp chất trị liệu. Cụ thể hơn sáng chế đề cập đến một số hợp chất 1-metyl-4-[(4-phenylphenyl)sulfonylmetyl]-xyclohexanol và 1-metyl-4-[[4-(2-pyridyl)phenyl]sulfonylmetyl]xyclohexanol được thể (được gọi chung trong bản mô tả này là các hợp chất CHMSA) là hữu ích, ví dụ, để điều trị các rối loạn (ví dụ, các bệnh) bao gồm, ví dụ, bệnh đa u tủy, u lympho tế bào B lớn lan tỏa, bệnh bạch cầu dòng tủy cấp tính, bệnh bạch cầu ái toan, u nguyên bào thần kinh đệm, u ác tính, bệnh ung thư buồng trứng, ung thư kháng hóa trị, ung thư kháng bức xạ, bệnh viêm khớp, bệnh viêm đa khớp dạng thấp, bệnh viêm khớp vẩy nến, bệnh vẩy nến, bệnh viêm loét đại tràng, bệnh Crohn, lupus ban đỏ hệ thống (SLE), viêm thận lupus, bệnh hen suyễn, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính (COPD), bệnh gan nhiễm mỡ không do rượu (NAFLD), viêm gan nhiễm mỡ không do rượu (NASH), bệnh viêm gan tự miễn, bệnh viêm tuyến mồ hôi mủ, v.v. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này, chế phẩm, ví dụ, để dùng trong trị liệu và phương pháp bào chế chế phẩm này.

- (11) **78792 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-01126** (85) 04/03/2021
(22) 07/08/2019 (86) PCT/JP2019/031228 07/08/2019
(30) 2018-150436 09/08/2018 JP (87) WO2020/032134 A1 13/02/2020
(51) ***C09J 7/38; C09J 133/06; G09F 9/00; G02B 5/30; C09J 11/06***
(71) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**
1-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251 Japan
(72) ISHII Kahoru (JP); NOZAWA Daiki (JP); INENAGA Makoto (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM DÍNH CÓ THỂ QUANG HÓA RẮN, TẤM MỎNG DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dính có thể quang hóa rắn có khả năng tuân thủ các bước và tính ổn định kích thước, còn có độ bền sau khi được liên kết vào chi tiết cần được liên kết và có khả năng ngăn chặn sự chảy hoặc sinh bọt ngay cả khi chi tiết cần được liên kết này có các phần chắn ánh sáng chẳng hạn như các phần được in. Tấm dính có thể quang hóa rắn được tạo ra từ chế phẩm chất kết dính có thể quang hóa rắn chứa (met)acrylic copolyme (A), chất liên kết ngang (B) khác với chất quang liên kết ngang, chất quang liên kết ngang (C) và chất quang khơi mào (D), trong đó tấm dính có thể quang hóa rắn này có tang tổn thất (Tan δ) ở nhiệt độ 90°C là lớn hơn hoặc bằng 0,9.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 78793 A | | | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01120 | | | (85) 03/03/2021 | |
| (22) 08/08/2019 | | | (86) PCT/US2019/045783 | 08/08/2019 |
| (30) 62/716,900 | 09/08/2018 | US | (87) WO2020/033749 A1 | 13/02/2020 |
| 62/726,810 | 04/09/2018 | US | | |
| 62/744,540 | 11/10/2018 | US | | |
| 62/877,778 | 23/07/2019 | US | | |
| 16/534,838 | 07/08/2019 | US | | |

(51) **G01S 7/481; G01S 17/08; G06F 21/10; G01S 7/486; G01S 17/02**

(71) **OUSTER, INC. (US)**

350 Treat Avenue, San Francisco, California 94110, United States of America

(72) Angus PACALA (US); Mark FRICHTL (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỆ THỐNG VÀ MẢNG CẢM BIẾN ĐO KHOẢNG CÁCH/TẠO ẢNH ĐA QUANG PHỔ**

(57) Sáng chế đề cập đến mảng cảm biến đa quang phổ gồm sự kết hợp của các kênh cảm biến đo khoảng cách (ví dụ, các kênh cảm biến LIDAR) và các kênh cảm biến ánh sáng môi trường được điều chỉnh để phát hiện ánh sáng môi trường có tính chất kênh riêng (ví dụ, màu). Các kênh cảm biến có thể được sắp xếp và cách nhau để tạo ra các ảnh đa quang phổ của tầm nhìn trong đó các ảnh đa quang phổ từ các cảm biến khác nhau được căn thẳng hàng với nhau để xác định một mảng điểm ảnh đa quang phổ. Các chi tiết quang khác nhau có thể được bố trí để tạo thuận lợi cho công đoạn tạo ảnh. Các hệ thống đo khoảng cách/tạo ảnh tích hợp các mảng cảm biến đa quang phổ có thể hoạt động trong chế độ quay và/hoặc chế độ tĩnh.

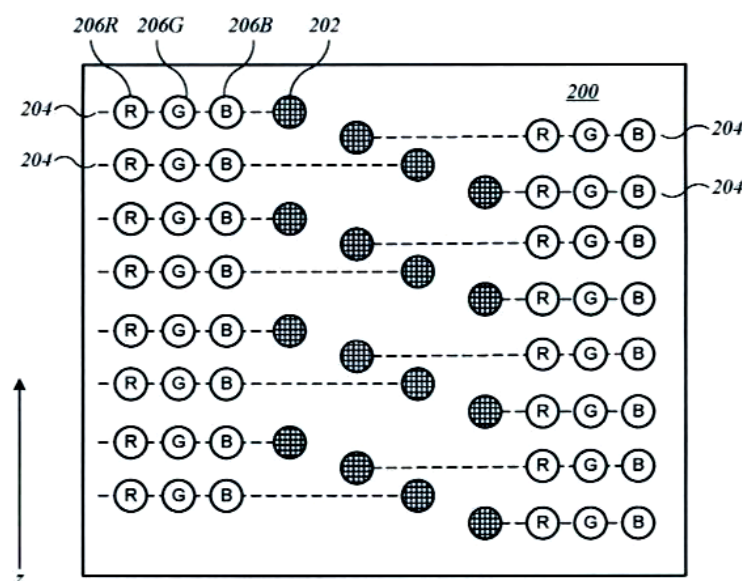


FIG. 2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 78794 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01112 | (85) 03/03/2021 | |
| (22) 24/07/2019 | (86) PCT/CN2019/097427 | 24/07/2019 |
| (30) 201810893011.5 | 07/08/2018 CN | (87) WO2020/029797 |
| 201810904371.0 | 09/08/2018 CN | 13/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) CHEN, Xiaohang (CN); PAN, Xueming (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật của truyền thông và nhằm khắc phục vấn đề về độ trễ truyền đường lên trong lĩnh vực kỹ thuật hiện nay khi thiết bị người dùng (User Equipment, UE) sử dụng chế độ lập lịch bán tĩnh để truyền đường lên trên băng tần chưa được cấp phép. Phương pháp bao gồm: nhận thông tin đầu tiên từ thiết bị mạng; thông tin đầu tiên được sử dụng để chỉ ra M khe thời gian có thể truyền cho kênh dữ liệu đường lên trong chu kỳ đầu tiên, chu kỳ đầu tiên là chu kỳ tài nguyên lập lịch bán tĩnh trên băng tần chưa được cấp phép, và M là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 2; và xác định M khe thời gian có thể truyền cho kênh dữ liệu đường lên trong chu kỳ đầu tiên theo thông tin đầu tiên.

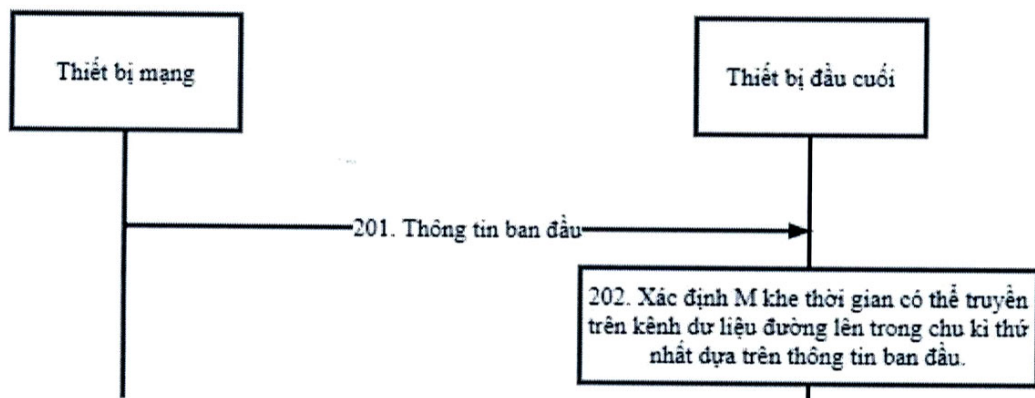


Fig.2

- (11) 78795 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01106 (85) 03/03/2021
 (22) 29/08/2019 (86) PCT/JP2019/033828 29/08/2019
 (30) 2018-163014 31/08/2018 JP (87) WO2020/045544 05/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2021

(51) **B22D 11/106; B22D 11/10**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

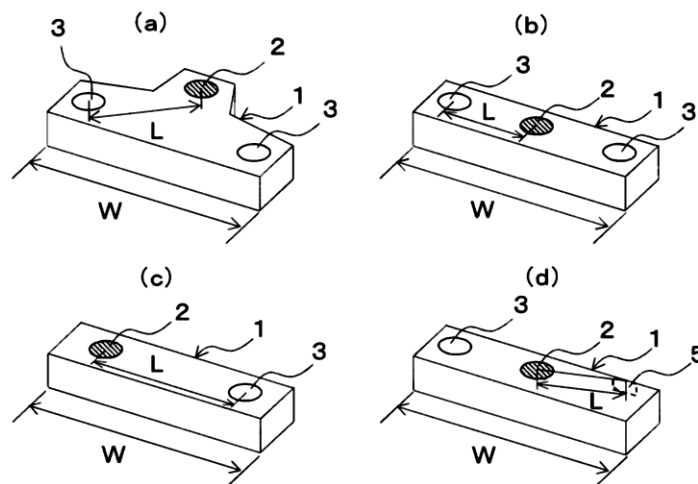
(72) HARADA Akifumi (JP); MATSUI Akitoshi (JP); WATANABE Yusuke (JP); HIGASHI Keiichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẮT ĐẦU ĐÚC LIÊN TỤC THÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bắt đầu đúc liên tục thép để làm giảm nồng độ khí oxy trong không khí trong thùng trung gian một cách hiệu quả và theo cách đơn giản trước khi rót thép nóng chảy, trong đó thép nóng chảy được rót vào thùng trung gian ở trạng thái giảm nồng độ khí oxy trong không khí thông qua sự thay thế không khí trong thùng trung gian trước khi bắt đầu bước rót. Trong phương pháp này, một hoặc nhiều lỗ xả khí để thay thế không khí trong thùng trung gian được bố trí trong nắp của thùng trung gian ngoài lỗ rót thép nóng chảy từ thùng rót sao cho: khoảng cách giữa lỗ rót thép nóng chảy và lỗ xả khí thỏa mãn mối quan hệ không đổi, liên quan đến chiều dài của cạnh dài của thùng trung gian; và khí trợ để thay thế không khí được cung cấp sao cho tốc độ thổi nhất định được thỏa mãn đối với thể tích bên trong thùng trung gian V.

Fig.1



- (11) 78796 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01104 (85) 03/03/2021
 (22) 16/07/2019 (86) PCT/IB2019/056068 16/07/2019
 (30) 62/716,022 08/08/2018 US (87) WO2020/031004 13/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2021

(51) **H04L 12/70**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

164 83 Stockholm, Sweden

(72) TEYEB, Oumer (SE); MILDH, Gunnar (SE); MUHAMMAD, Ajmal (SE); PRADAS, Jose Luis (ES)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHO VIỆC ĐIỀU KHIỂN LƯỜNG CỦA SỰ TRUYỀN DỮ LIỆU, NÚT BACKHAUL TRUY CẬP ĐƯỢC TÍCH HỢP (INTEGRATED ACCESS BACKHAUL, IAB) VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cho việc điều khiển luồng của sự truyền dữ liệu. Các phương án của sáng chế gồm các phương pháp, được thực hiện bởi nút thứ nhất trong mạng backhaul truy cập được tích hợp (Integrated Access Backhaul, IAB), cho việc điều khiển luồng của sự truyền dữ liệu từ trạm cơ sở đến nhiều thiết bị người dùng (User Equipment, UE) qua mạng IAB. Các phương án như vậy có thể gồm các bước phát hiện sự giảm trong thông lượng truyền dữ liệu trong nút thứ nhất, và xác định rằng sự giảm trong thông lượng truyền dữ liệu là do sự tắc nghẽn trong một hoặc nhiều nút xuôi dòng cụ thể trong mạng IAB. Các phương án như vậy cũng có thể gồm các bước gửi thông điệp điều khiển luồng đến nút ngược dòng trong mạng IAB, trong đó thông điệp điều khiển luồng nhận dạng một hoặc nhiều nút, trong mạng IAB, mà hoạt động điều khiển luồng được yêu cầu cho nó liên quan đến dữ liệu được truyền từ nút ngược dòng. Các phương án khác gồm các phương pháp con được thực hiện bởi nút thứ hai (ví dụ, xuôi dòng từ nút thứ nhất) và các nút IAB được tạo cấu hình để thực hiện các phương pháp như vậy. Sáng chế cũng đề cập đến nút backhaul truy cập được tích hợp (IAB) và vật ghi đọc được bởi máy tính, không chuyển tiếp.

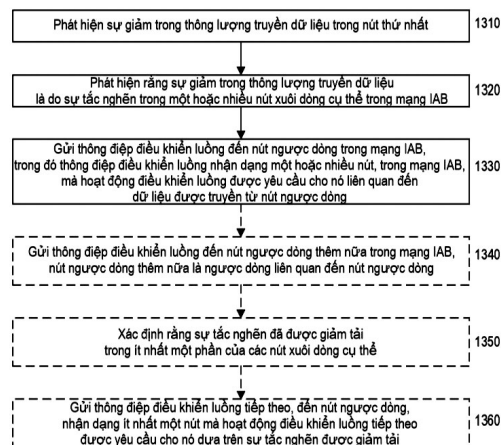


Fig.13

- (11) **78797 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-01102** (85) 03/03/2021
(22) 09/08/2019 (86) PCT/US2019/045827 09/08/2019
(30) 62/717,697 10/08/2018 US (87) WO2020/033784 13/02/2020
62/845,229 08/05/2019 US
- (51) **A61K 31/4412; C07D 403/06; C07D 403/02; A61K 38/05; A61P 43/00**
- (71) **SITARI PHARMA, INC. (US)**
11099 N. Torrey Pines Road, Suite 290, La Jolla, CA 92037, United States of America
- (72) CAMPBELL, David (US); CHAPMAN, Justin (US); CHEUNG, Mui, H. (US); DIRAIMONDO, Thoams, R. (US); DURON, Sergio, G. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ TRANSGLUTAMINAZA 2 (TG2) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có khả năng ức chế transglutaminaza 2 (TG2) và dược phẩm chứa các hợp chất này.

- (11) 78798 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2021-01100 (85) 03/03/2021
(22) 02/08/2019 (86) PCT/US2019/045013 02/08/2019
(30) 62/714,635 03/08/2018 US (87) WO2020/028883 A1 06/02/2020
(51) *A63B 21/005; A63B 22/06; A63B 21/015*
(71) **PELTON INTERACTIVE, INC. (US)**
125 West 25th Street, 11th Floor, New York, New York 10001, United States of America
(72) PETRILLO, David William (US); CORTESE, Thomas Philip (US); CONSIGLIO, John Chester (US); KASHYAP, Ashkey (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG KHÁNG LỰC CHO THIẾT BỊ TẬP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH KHÁNG LỰC TRONG THIẾT BỊ TẬP**
(57) Các hệ thống và phương pháp điều chỉnh kháng lực trên thiết bị tập bao gồm thiết bị kháng lực thứ nhất có giá điều chỉnh, các bộ phận từ tính được lắp ở mặt trong của giá điều chỉnh, động cơ bước có trục điều chỉnh và có thể hoạt động để đi qua một phần chiều dài của trục điều chỉnh. Ở vị trí thứ nhất, các bộ phận từ tính được bố trí phía trên bánh đà, và ở vị trí thứ hai, các bộ phận từ tính được bố trí ở các mặt đối diện của bánh đà, tạo ra kháng lực cho bánh đà. Cảm biến tải trọng gắn giá điều chỉnh vào khung và tạo ra tín hiệu tương ứng với chuyển động của giá điều chỉnh. Hệ thống máy tính tính toán kháng lực, vòng/phút, công suất từ tín hiệu cảm biến tải trọng, vị trí động cơ bước, vị trí quay trục và các đầu vào cảm biến khác.

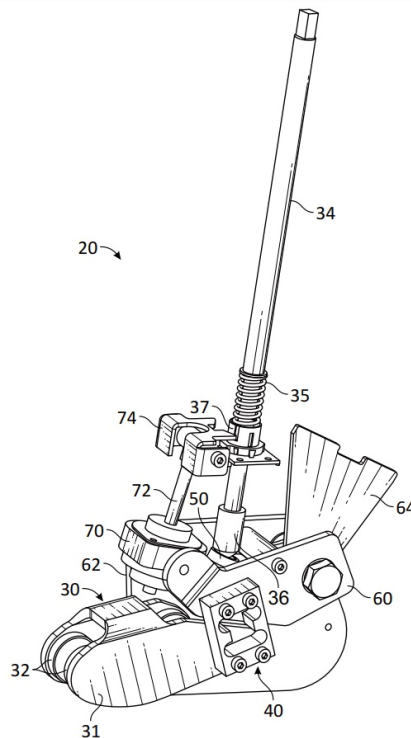
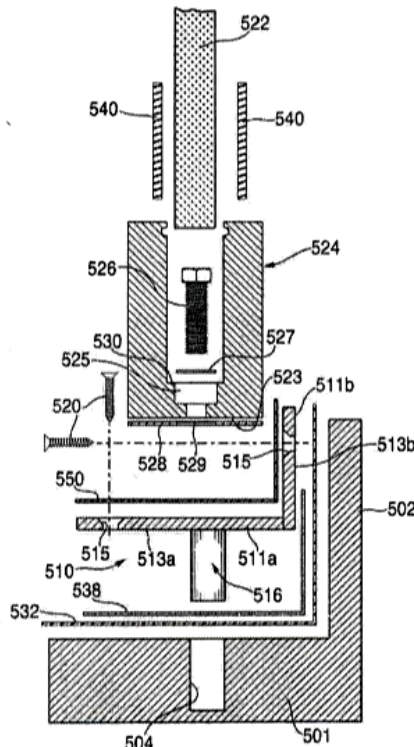


Fig.4A

- | | | |
|--|------------------------|--------------------|
| (11) 78799 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01079 | (85) 02/03/2021 | |
| (22) 12/08/2019 | (86) PCT/US2019/046201 | 12/08/2019 |
| (30) 62/717,280 | 10/08/2018 US | (87) WO2020/033964 |
| | PCT/US2018/06 5465 | 13/12/2018 US |
| | PCT/US2019/018592 | 19/02/2019 US |
| | PCT/US2019/043264 | 24/07/2019 US |
| (51) E02D 5/74; E04F 11/18; E04D 13/00; E04D 13/14; E02D 27/42; E04D 1/34 | | |
| (75) NILL, LANCE (US) | | |
| 67 Mariner Drive Southampton, NY 11968, United States of America | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) CỤM NỀN NEO ĐỂ NEO VẬT THỂ VÀO CẤU TRÚC | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm nền neo để neo vật thể vào cấu trúc, được dự định cụ thể là để lắp đặt vật thể trên góc phía trong hoặc phía ngoài của cấu trúc đỡ lắp đặt trên mái, bao gồm tấm đế neo có thành bên thứ nhất và thành bên thứ hai, mỗi thành bên này có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai, trụ kéo dài ghép nối vào thành bên thứ nhất của tấm đế. Trụ có đầu thứ nhất được bắt chặt vào thành bên thứ nhất của tấm đế neo, đầu tự do thứ hai, và lỗ tịt hình trụ, có ren ít nhất là ở một phần kéo dài từ bề mặt thứ nhất của thành bên thứ nhất của tấm đế neo vào trong trụ, với bề mặt thứ hai của tấm đế neo được tạo cấu hình để cho phép cấu trúc này nằm nhìn chung là ngang bằng đối với bề mặt thứ hai của thành bên thứ nhất ngoại trừ đối với diện tích của bề mặt thứ hai được che phủ bởi trụ.



HÌNH 9a

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 78800 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01077 | (85) 02/03/2021 | |
| (22) 08/08/2019 | (86) PCT/CN2019/099845 | 08/08/2019 |
| (30) 201810899323.7 | 08/08/2018 CN | (87) WO2020/030059 |
| | | 13/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) GAO, Fei (CN); JIAO, Shurong (CN); ZHOU, Han (CN); TIE, Xiaolei (CN); HUA, Meng (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ RA THÔNG TIN, THIẾT BỊ PHÍA ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ PHÍA MẠNG, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ ra thông tin, thiết bị phía đầu cuối, thiết bị phía mạng, bộ máy truyền thông và phương tiện lưu trữ máy tính có thể đọc được. Phương pháp có thể bao gồm: thiết bị phía đầu cuối nhận tín hiệu lớp cao hơn thứ nhất từ thiết bị phía mạng, ở đó tín hiệu lớp cao hơn thứ nhất được sử dụng để tạo cấu hình các phần băng thông N BWP (bandwidth part, BWP), và N là số nguyên dương; và thiết bị phía đầu cuối nhận thông tin điều khiển đường xuống từ thiết bị phía mạng, ở đó thông tin điều khiển đường xuống bao gồm trường chỉ số. Khi N nhỏ hơn số lượng tối đa của BWP mà có thể được tạo cấu hình thông qua tín hiệu lớp cao hơn thứ nhất khi thiết bị phía đầu cuối ở chế độ được kết nối (ví dụ, chế độ được kết nối RRC) (radio resource control, RRC) hoặc số lượng tối đa của BWP mà có thể được xác định bằng việc sử dụng các trạng thái bit ứng viên của trường chỉ số mà được sử dụng để xác định BWP hoạt động và ở trong thông tin điều khiển đường xuống, trường chỉ số chỉ ra vị trí của BWP hoạt động được đặt trong BWP ban đầu và N BWP.

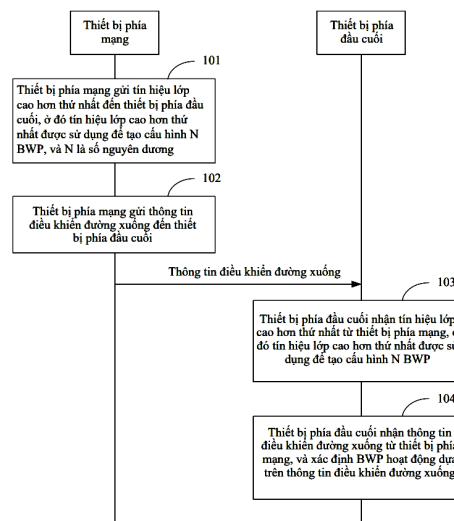


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 78801 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01071 | (85) 02/03/2021 | |
| (22) 06/09/2019 | (86) PCT/JP2019/035155 | 06/09/2019 |
| (30) 2018-167129 | 06/09/2018 JP (87) WO2020/050397 | 12/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2021

(51) *A61B 5/00; A61B 5/1171; G06T 7/00; A61B 5/01*

(71) **NEC SOLUTION INNOVATORS, LTD.** (JP)
1-18-7, Shinkiba, Koto-ku, Tokyo 1368627, Japan

(72) UMEDA Kazuhide (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ THÔNG TIN SINH HỌC, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ THÔNG TIN SINH HỌC, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỘC ĐUỘC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống mới để quản lý thân nhiệt trên cơ sở cá nhân để dò thấy bất thường trong thông tin sinh học. Thiết bị quản lý thông tin sinh học theo sáng chế bao gồm: khối thu thập thông tin (11); khối nhận diện (12); khối lưu trữ (13); khối xác định thứ nhất (14); khối xác định thứ hai (15); và khối xuất (16), trong đó khối thu thập thông tin (11) thu được ảnh khuôn mặt của đối tượng và giá trị thông tin sinh học được cảm nhận của đối tượng, mà thu được cùng lúc, liên kết với nhau, khối nhận diện (12) thực hiện xác thực ảnh khuôn mặt đối với ảnh khuôn mặt để nhận diện đối tượng của ảnh khuôn mặt, khối lưu trữ (13) lưu trữ giá trị thông tin sinh học được liên kết với ảnh khuôn mặt liên kết với đối tượng, khối xác định thứ nhất (14) xác định khoảng thông thường của các giá trị thông tin sinh học nhờ phân tích nhóm từ các giá trị thông tin sinh học được tích lũy được lưu trữ trong khối lưu trữ cho mỗi đối tượng, khối xác định thứ hai (15) xác định liệu giá trị thông tin sinh học mới nhất được lưu trữ trong khối lưu trữ nằm trong khoảng thông thường, và khối xuất (16) sẽ xuất ra việc giá trị thông tin sinh học mới nhất là không bình thường khi giá trị thông tin sinh học mới nhất nằm ngoài khoảng thông thường.

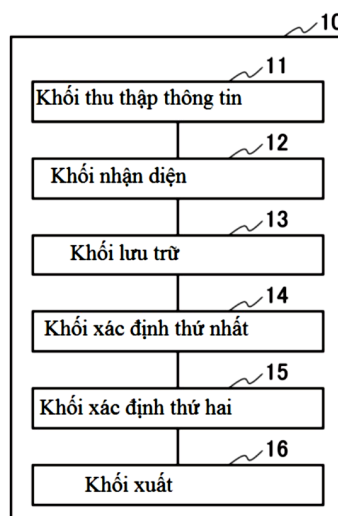
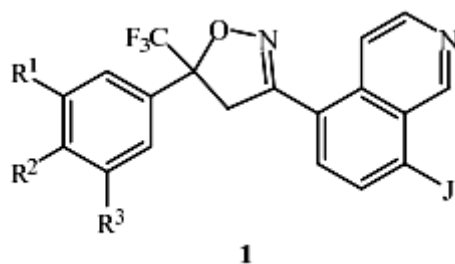


Fig.1

- (11) 78802 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2021-01070 (85) 02/03/2021
(22) 11/09/2019 (86) PCT/US2019/050534 11/09/2019
(30) 62/730,067 12/09/2018 US (87) WO2020/055955 19/03/2020
(51) *C07D 413/04; C07D 413/14; A01N 43/80*
(71) **FMC CORPORATION (US)**
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
(72) XU, Ming (US); LAHM, George Philip (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỢP CHẤT ISOXAZOLIN ĐỂ PHÒNG TRỪ LOÀI GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ LOÀI GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức 1:



trong đó R^1 , R^2 , R^3 và J là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm chứa hợp chất có công thức 1 và phương pháp phòng trừ loài gây hại không xương sống bao gồm bước cho loài gây hại không xương sống hoặc môi trường của nó tiếp xúc với lượng hữu hiệu sinh học của hợp chất hoặc chế phẩm theo sáng chế.

- (11) 78803 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01068 (85) 02/03/2021
 (22) 24/09/2019 (86) PCT/CN2019/107543 24/09/2019
 (30) 201811126968.3 26/09/2018 CN (87) WO2020/063590 A1 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2021

(51) **G06F 13/40**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HUANG, Ting (CN); CHANG, Zhi (CN); QIU, Yupeng (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MẠCH GHÉP KÊNH VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch ghép kênh và thiết bị đầu cuối di động, và liên quan đến lĩnh vực điện tử và các kỹ thuật truyền thông, để giải quyết vấn đề mà chi phí sản phẩm là cao khi điện thoại di động sử dụng bộ chuyển mạch tích hợp. Trong mạch ghép kênh, mạch chuyển đổi thứ nhất truyền, tới đầu cực truyền tín hiệu thứ nhất, tín hiệu audio kênh âm thanh phải được cấp bởi đầu cực truyền kênh âm thanh phải. Mạch chuyển đổi thứ hai truyền, tới đầu cực truyền tín hiệu thứ hai, tín hiệu audio kênh âm thanh trái được cấp bởi đầu cực truyền kênh âm thanh trái. Việc truyền tín hiệu giữa đầu cực truyền tín hiệu thứ nhất và đầu cực xuất thứ nhất và việc truyền tín hiệu giữa đầu cực truyền tín hiệu thứ hai và đầu cực xuất thứ hai được thực hiện bằng cách sử dụng mạch chuyển đổi thứ ba. Mạch chuyển đổi thứ nhất bao gồm tranzito thứ nhất và mạch điều khiển điện áp cố định thứ nhất. Mạch điều khiển điện áp cố định thứ nhất tải tín hiệu audio kênh âm thanh phải tới điện cực cổng của tranzito thứ nhất. Mạch chuyển đổi thứ hai bao gồm tranzito thứ hai và mạch điều khiển điện áp cố định thứ hai. Mạch điều khiển điện áp cố định thứ hai tải tín hiệu audio kênh âm thanh trái tới điện cực cổng của tranzito thứ hai.

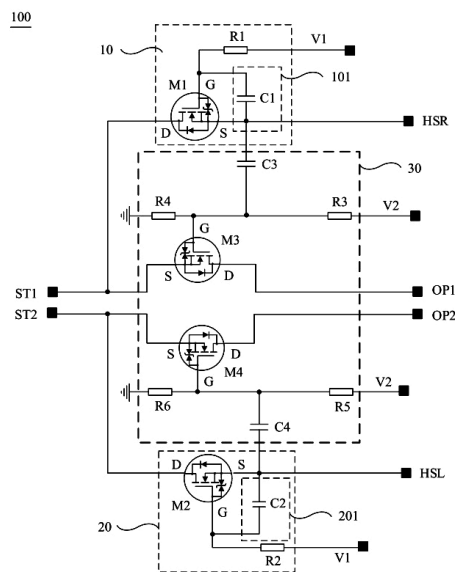


FIG. 4

- (11) **78804 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-01067** (85) 02/03/2021
(22) 20/06/2019 (86) PCT/CN2019/092146 20/06/2019
(30) 201810892331.9 07/08/2018 CN (87) WO2020/029692 A1 13/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SU, Hongjia (CN); ZHANG, Jinfang (CA); XIANG, Zhengzheng (CN); LU, Lei (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN CHO THÔNG TIN LIÊN KẾT PHỤ, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo cấu hình tài nguyên cho thông tin liên kết phụ, thiết bị không dây và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp tạo cấu hình tài nguyên bao gồm: gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin chỉ báo thứ nhất đến thiết bị truyền thông thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo tài nguyên thứ nhất, tài nguyên thứ hai, và tài nguyên thứ ba, tài nguyên thứ nhất được sử dụng để truyền thông tin đường lên, tài nguyên thứ hai được sử dụng để truyền thông tin đường xuống, và tài nguyên thứ ba có thể được sử dụng để truyền thông tin thứ nhất hoặc không truyền thông tin, trong đó thông tin thứ nhất bao gồm ít nhất một trong số thông tin đường lên, thông tin đường xuống, và thông tin liên kết phụ; và gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin chỉ báo thứ hai đến thiết bị truyền thông thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ hai chỉ báo tài nguyên thứ tư, tài nguyên thứ tư thuộc tài nguyên thứ nhất, tài nguyên thứ ba, hoặc tài nguyên thứ nhất và tài nguyên thứ ba, và tài nguyên thứ tư được sử dụng để truyền thông tin liên kết phụ giữa thiết bị truyền thông thứ nhất và thiết bị truyền thông thứ hai. Do đó, thiết bị truyền thông thứ nhất và thiết bị truyền thông thứ hai hoàn thành việc truyền của thông tin liên kết phụ trên tài nguyên thứ tư được chỉ báo bởi thông tin chỉ báo thứ hai.

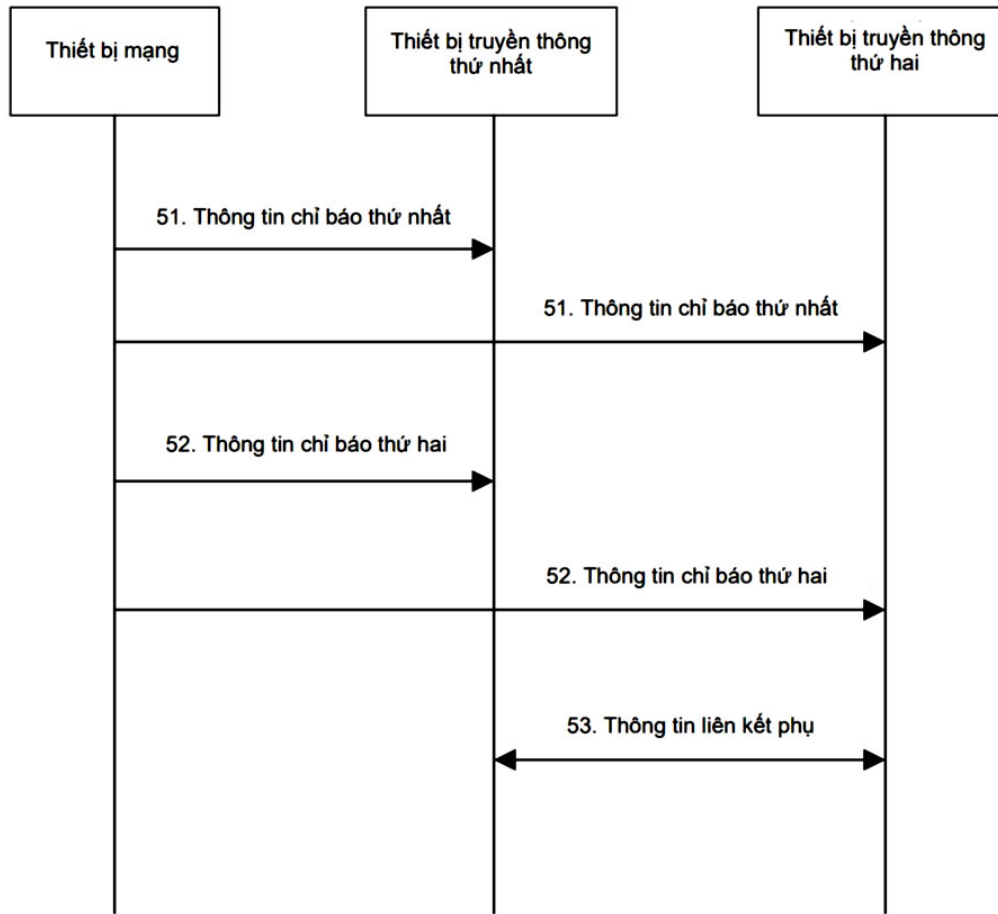


FIG.5

(11) **78805 A**

(43) 25/06/2021

(21) **1-2021-01065**

(22) 01/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/04/2021

(51) **G01S 5/02; H04W 4/00; G01S 11/06**

(71) **ĐINH THỊ THÁI MAI (VN)**

Phòng 1724, CT 11, Khu Đô Thị Kim Văn, Kim Lũ, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội

(72) Đinh Thị Thái Mai (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐỊNH VỊ TRONG NHÀ TRÊN THIẾT BỊ THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình định vị trong nhà trên thiết bị thông minh bao gồm các công đoạn như sau: bước 1: khảo sát môi trường và triển khai phần cứng iBeacon: khảo sát và gắn các iBeacon vào khu vực cần triển khai hệ thống định vị trong nhà trong đó kết quả của công đoạn này là triển khai được các iBeacon vào khu vực cần xác định vị trí người dùng điện thoại thông minh bao gồm số lượng iBeacon, vị trí gắn iBeacon; bước 2: quyết định thuật toán sử dụng (Fingerprinting) cho khu vực hẹp kín hay LSE-A cho khu vực rộng và mở.

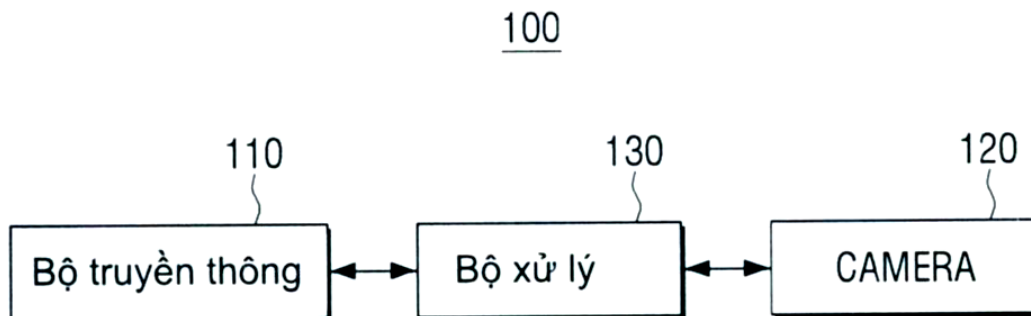
- (11) **78806 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-01063** (85) 01/03/2021
(22) 29/08/2019 (86) PCT/JP2019/033821 29/08/2019
(30) 2018-169259 11/09/2018 JP (87) WO2020/054437 19/03/2020
2018-195865 17/10/2018 JP
(51) **A23D 7/00; A23D 9/00; A21D 13/16; A21D 2/16**
(71) **J-OIL MILLS. INC.** (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, JP
(72) AOKI Ryosuke (JP); ISHIKAWA Chihiro (JP); SHIMURA Satoshi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **CHẾ PHẨM DẦU ĂN VÀ CHẤT BÉO ĐẸO DÙNG CHO BỘT THỰC PHẨM BÁNH MÌ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu ăn và chất béo dẻo dùng cho bột thực phẩm bánh mì, trong đó chế phẩm dầu ăn và chất béo dẻo có khả năng kéo dài rất tốt, phương pháp sản xuất chúng, bột thực phẩm bánh mì, thực phẩm bánh mì, hoặc tương tự. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp cải thiện khả năng kéo dài của chế phẩm dầu ăn và chất béo dẻo có chứa dầu ăn và chất béo ăn được, và phương pháp cải thiện độ xốp của thực phẩm được làm xốp nhiều lớp. Chế phẩm dầu ăn và chất béo dẻo dùng cho bột thực phẩm bánh mì của sáng chế khác biệt ở chỗ có chứa 60% khối lượng đến 100% khối lượng dầu ăn và chất béo ăn được, trong đó dầu ăn và chất béo ăn được chứa 0,5% khối lượng đến 20% khối lượng dầu hypocotyl đậu nành.

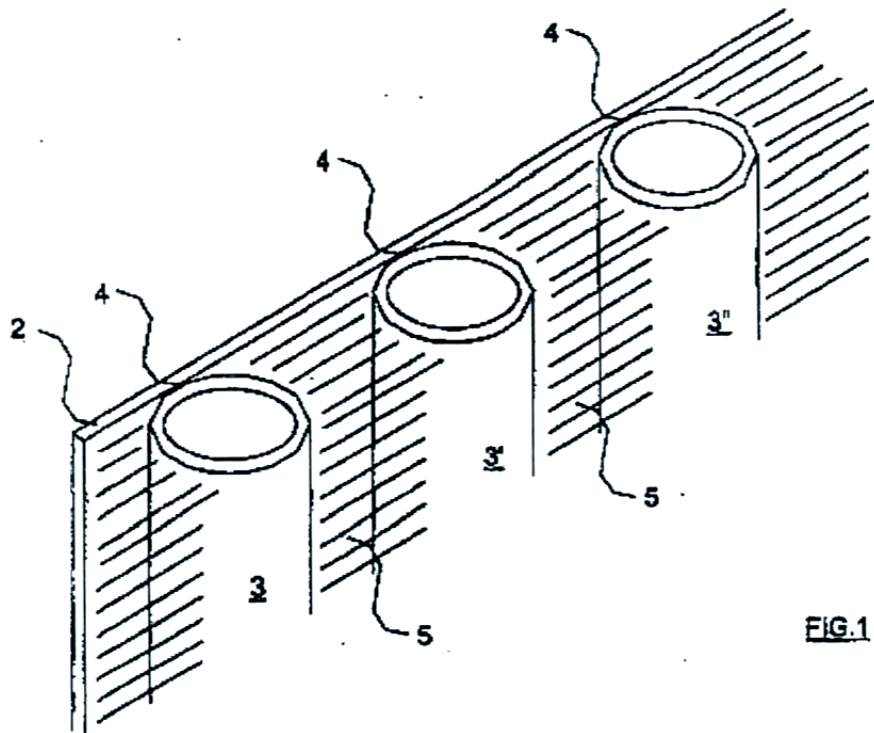
- (11) 78807 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01054 (85) 01/03/2021
 (22) 14/08/2019 (86) PCT/KR2019/010356 14/08/2019
 (30) 10-2018-0114719 27/09/2018 KR (87) WO2020/067645 02/04/2020
 (51) **G06F 3/0484; G06T 11/00; G06F 3/00**
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) KIM, Byoungyun (KR); PARK, Youngin (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển thiết bị này. Thiết bị điện tử này bao gồm bộ truyền thông, camera, và bộ xử lý được tạo cấu hình để thu được hình ảnh bao gồm thiết bị hiển thị thông qua camera, nhận dạng thiết bị hiển thị từ hình ảnh, phân tích ít nhất một hình mẫu của các vùng còn lại loại trừ vùng tương ứng với thiết bị hiển thị trong hình ảnh, và thu được hình mẫu tương ứng với hình ảnh dựa vào các hình mẫu được bao gồm trong hình ảnh bởi các tỷ lệ bằng hoặc lớn hơn tỷ lệ định trước trong số ít nhất một hình mẫu, gộp các màu của các vùng còn lại thành ít nhất một màu, và điều khiển bộ truyền thông sao cho hình ảnh được tạo ra bằng cách đặt ít nhất một màu được gộp vào hình mẫu thu được là đầu ra tại thiết bị hiển thị.

Fig.2



- (11) 78808 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01053 (85) 01/03/2021
 (22) 29/07/2019 (86) PCT/NL2019/050502 29/07/2019
 (30) 2021445 09/08/2018 NL (87) WO2020/032789 13/02/2020
 (51) **F22B 37/10; F23M 5/00**
 (71) **AMSTERDAM WASTE ENVIRONMENTAL CONSULTANCY & TECHNOLOGY B.V. (NL)**
 Keizersgracht 534, 1017 EK Amsterdam, the Netherlands
 (72) AGEMA, Sietse Anne (NL); VAN BERLO, Marcellus Antonius Jozef (NL)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG CẤP NHIỆT CAO ÁP GỒM THIẾT KẾ TẮM CHẤN VÀ LỚP PHỦ CAO CẤP**
 (57) Sáng chế đề xuất hệ thống cấp nhiệt cao áp và đặc biệt là hệ thống tiêu hủy rác thải gồm thiết kế tấm chắn và lớp phủ cao cấp. Lớp phủ này gắn với bề mặt cong một phần của ít nhất tấm chắn, loại tấm chắn được sử dụng trong lò đốt cao áp nhiệt độ cao, chẳng hạn như lò đốt rác.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 78809 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01046 | (85) 01/03/2021 | |
| (22) 09/08/2019 | (86) PCT/CN2019/100098 | 09/08/2019 |
| (30) 201810914051.3 | 10/08/2018 CN | (87) WO2020/030154 |
| | | 13/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2021

(51) **H04W 76/11**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) LUO, Haiyan (CN); YANG, Xudong (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THÔNG BÁO, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thông báo, bộ máy truyền thông, hệ thống truyền thông, và phương tiện lưu trữ máy tính có thể đọc được, và hệ thống truyền thông, và đề cập đến lĩnh vực truyền thông, để đảm bảo rằng DU thực hiện chính xác xử lý L2 trong kiến trúc CU-DU. Cụ thể, phương pháp thông báo bao gồm: CU gửi bản tin thứ nhất đến DU, ở đó bản tin thứ nhất bao gồm bộ định danh (identity, ID) của kênh mang vô tuyến dữ liệu (data radio bearer, DRB) mà trên đó sự thay đổi kiểu kênh mang xảy ra và thông tin chỉ dẫn chỉ thị DU thực hiện xử lý L2; hoặc bản tin thứ nhất bao gồm ID của DRB thứ nhất và thông tin chỉ dẫn thứ hai chỉ thị sự thay đổi kiểu kênh mang xảy ra. CU nhận bản tin thứ hai được gửi bởi DU, ở đó bản tin thứ hai bao gồm cấu hình nhóm tế bào của xử lý L2.

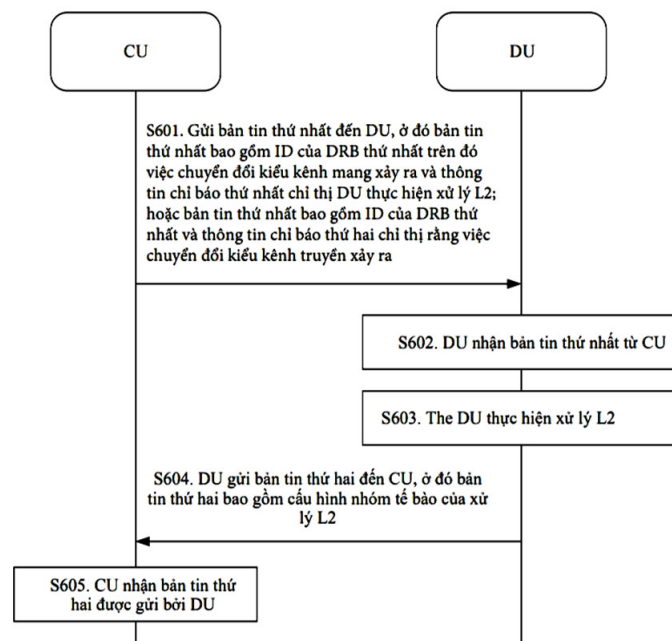


FIG. 6

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 78810 A | | | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01042 | | | (85) 01/03/2021 | |
| (22) 27/08/2019 | | | (86) PCT/KR2019/010919 | 27/08/2019 |
| (30) 62/724,175 | 29/08/2018 | US | (87) WO2020/045951 | 05/03/2020 |
| 62/732,070 | 17/09/2018 | US | | |
| 16/410,981 | 13/05/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2021

(51) **H01Q 9/04**; **H01Q 1/24**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

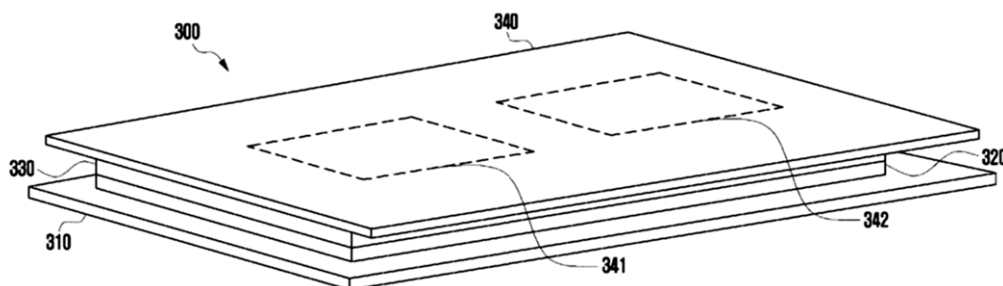
(72) TEHRAN, Hamid Reza Memar Zadeh (CA); ZHANG, Jianzhong (US); CHOI, Won Suk (KR); XU, Gary (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **TRẠM CƠ SỞ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống truyền thông để hội tụ hệ thống truyền thông thế hệ thứ năm (5th-Generation, 5G) hỗ trợ tốc độ dữ liệu cao hơn so với hệ thống truyền thông thế hệ thứ tư (4th-Generation, 4G) với công nghệ mạng internet kết nối vạn vật (Internet of Things, IoT). Sáng chế có thể được áp dụng cho các dịch vụ thông minh dựa trên công nghệ truyền thông 5G và công nghệ IoT, như căn nhà thông minh, tòa nhà thông minh, đô thị thông minh, xe ô tô thông minh, xe ô tô kết nối, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, giáo dục kỹ thuật số, dịch vụ bán lẻ thông minh, các dịch vụ an ninh và an toàn. Sáng chế đề cập đến anten và trạm cơ sở có anten. Anten này bao gồm giàn con có các ô đơn vị thứ nhất và thứ hai và mạng cấp điện. Các ô đơn vị thứ nhất và thứ hai lần lượt có các mảnh thứ nhất và thứ hai, có các dạng hình tứ giác. Mạng cấp điện có đường truyền thứ nhất kết thúc ở bên dưới các góc thứ nhất của các mảnh thứ nhất và thứ hai tương ứng; đường truyền thứ hai kết thúc ở bên dưới các góc thứ ba của các mảnh thứ nhất và thứ hai tương ứng; đường truyền thứ ba kết thúc ở bên dưới góc thứ hai của mảnh thứ nhất và góc thứ tư của mảnh thứ hai; và đường truyền thứ tư kết thúc ở bên dưới góc thứ tư của mảnh thứ nhất và góc thứ hai của mảnh thứ hai. Các góc thứ nhất đối diện với các góc thứ ba trên các mảnh thứ nhất và thứ hai tương ứng và các góc thứ hai đối diện với các góc thứ tư trên các mảnh thứ nhất và thứ hai tương ứng.

FIG. 3A



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 78811 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-01022 | (85) 26/02/2021 | |
| (22) 28/08/2018 | (86) PCT/CN2018/102780 | 28/08/2018 |
| | (87) WO2020/041985 | 05/03/2020 |

(51) **G05D 1/02**

(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**

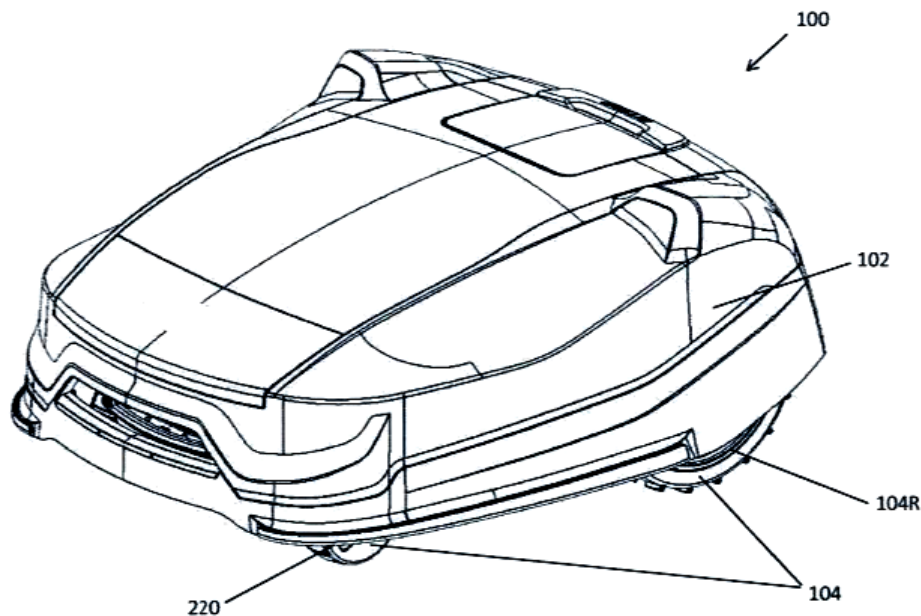
100 Innovation Way, Anderson, SC 29621, United States of America

(72) VINES, Brian (US); ZHANG, Xing (CN); MONTGOMERY, Benjamin Edgar (US); HASSAN, Syed Kashif (PK)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY CẮT CỎ TỰ ĐỘNG VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU HƯỚNG CỦA CHÚNG**

- (57) Hệ thống và phương pháp đối với máy cắt cỏ tự động (100) có chứa thân máy cắt cỏ (102) có ít nhất là một mô-tơ (212) được sắp xếp để truyền động lưỡi cắt (212b) và để đẩy thân máy cắt cỏ (102) trên bề mặt vận hành thông qua tổ hợp sắp xếp bánh xe, trong đó thân máy cắt cỏ (102) bao gồm hệ thống điều hướng (204) được sắp xếp để hỗ trợ bộ điều khiển (202) để điều khiển hoạt động của thân máy cắt cỏ trong khu vực hoạt động đã định (414), trong đó thân máy cắt cỏ (102) còn bao gồm mô-đun phát hiện tín hiệu (222) được sắp xếp để phát hiện tín hiệu đại diện của chỉ thị điều hướng.



Hình 1

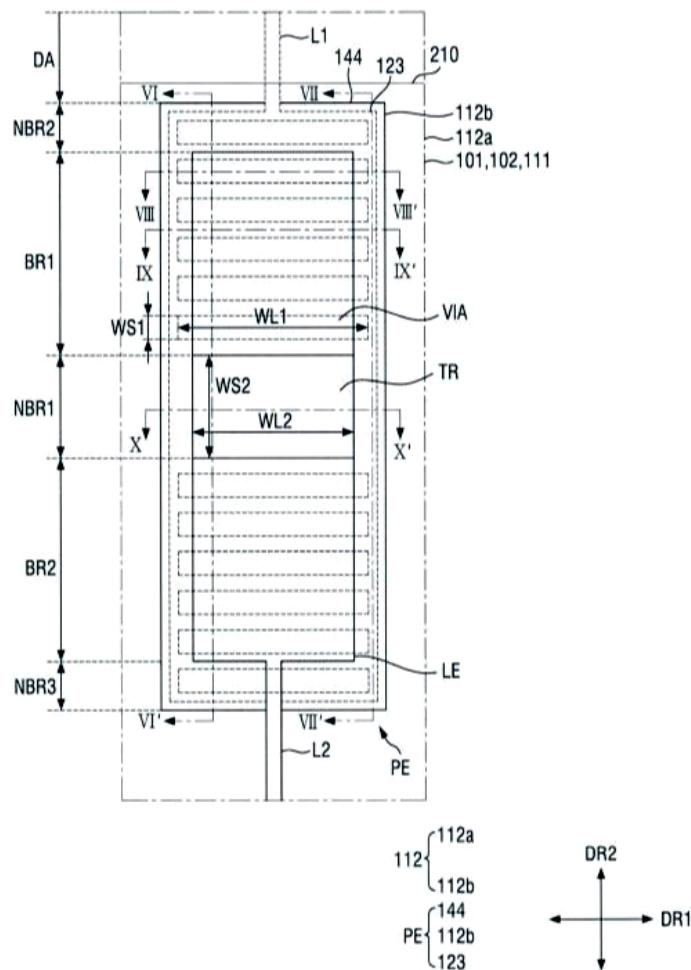
- (11) **78812 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-01020** (85) 26/02/2021
(22) 28/08/2019 (86) PCT/JP2019/033643 28/08/2019
(30) 2018-160157 29/08/2018 JP (87) WO2020/045473 05/03/2020
(51) *C12N 1/15; C12P 21/00; C12N 15/31*
(71) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, 1038666, Japan
(72) KAGAWA, Yusuke (JP); HIRAMATSU, Shingo (JP); YAMADA, Katsushige (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHỨNG ĐỘT BIẾN CỦA TRICHODERMA REESEI VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PROTEIN**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng đột biến của *Trichoderma reesei* có đột biến làm mất đi hoặc làm giảm chức năng của polypeptit chứa trình tự axit amin được thể hiện bởi SEQ ID NO: 2 và phương pháp tạo ra protein với nồng độ cao, bao gồm bước nuôi cấy chủng đột biến này.

- (11) **78813 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-01019** (85) 26/02/2021
(22) 28/08/2019 (86) PCT/JP2019/033642 28/08/2019
(30) 2018-160156 29/08/2018 JP (87) WO2020/045472 05/03/2020
(51) *C12N 1/14; C12N 15/09; C12P 21/02; C12N 1/15*
(71) **TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
(72) KAGAWA, Yusuke (JP); SAITO, Haruka (JP); HIRAMATSU, Shingo (JP);
YAMADA, Katsushige (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHŨNG ĐỘT BIẾN CỦA TRICHODERMA REESEI VÀ PHƯƠNG PHÁP
SẢN XUẤT PROTEIN SỬ DỤNG CHŨNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chủng đột biến của *Trichoderma reesei*, trong đó đã loại bỏ hoặc làm giảm chức năng của polypeptit chứa trình tự axit amin được thể hiện bởi SEQ ID NO: 4-6. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất protein nồng độ cao bằng cách nuôi cấy chủng đột biến này trong môi trường chứa lactoza.

- (11) 78814 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01018 (85) 26/02/2021
 (22) 08/07/2019 (86) PCT/KR2019/008346 08/07/2019
 (30) 10-2018-0100325 27/08/2018 KR (87) WO2020/045819 05/03/2020
 (51) G02F 1/1345
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
 (72) KIM, Byoung Yong (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PANEN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM PANEN HIỂN THỊ NÀY
 (57) Sáng chế đề xuất panen hiển thị. Panen hiển thị theo một phương án bao gồm: nền hiển thị gồm vùng hiển thị và vùng đệm được bố trí xung quanh vùng hiển thị, ít nhất một cực đệm được bố trí trên nền của vùng đệm, và phần hở được bao quanh phẳng và ít nhất một phần bởi cực đệm.

FIG.5



- (11) **78815 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-01015** (85) 26/02/2021
(22) 08/07/2019 (86) PCT/JP2019/026919 08/07/2019
(30) 2018-164344 03/09/2018 JP (87) WO2020/049854 12/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2021

(51) **C23C 22/00; C23C 22/30**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100011 Japan

(72) TADA Chiyoko (JP); NAKAGAWA Nobuko (JP); WADA Takashi (JP); TSUJI Shota (JP); MURAMATSU Naoki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẮM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN CÓ MÀNG CÁCH ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kỹ thuật điện có màng cách điện, có khả năng chống rửa giải crom ưu việt, ngay cả trong trường hợp mà màng cách điện được nung bằng cách sử dụng việc gia nhiệt nhanh, mà có lợi cho việc cải thiện năng suất, và phương pháp sản xuất tấm thép này. Tấm thép kỹ thuật điện có màng cách điện có màng cách điện chứa Fe, Cr, nhựa hữu cơ, và chất khử hữu cơ trên ít nhất một bề mặt của tấm thép kỹ thuật điện, trong đó tỷ lệ hàm lượng của Fe với hàm lượng của Cr (Fe/Cr) là từ 0,010 đến 0,6, tính theo tỷ lệ mol trong màng cách điện.

- (11) 78816 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-01011 (85) 26/02/2021
 (22) 30/08/2019 (86) PCT/KR2019/011216 30/08/2019
 (30) 10-2018-0103889 31/08/2018 KR (87) WO2020/046074 05/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2021

(51) **H01Q 1/22**

(71) **AMOTECH CO., LTD.** (KR)

1 Lot, 5 Block, Namdong-gongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon 21629, Republic of Korea

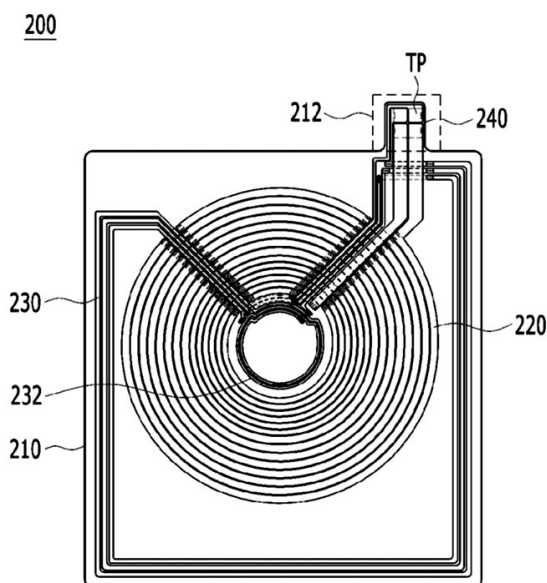
(72) BAEK, Hyungil (KR); NOH, Jinwon (KR); LIM, Kisang (KR); KIM, Seonghyun (KR); BACK, Chunggha (KR); IM, Donghyun (KR)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **MÔĐUN ĂNG TEN KẾT HỢP**

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun ăng ten kết hợp để ngăn ngừa sự tạo bóng của ăng ten truyền thông phạm vi ngắn bằng cách tạo thành mô hình vòng, để truyền thông phạm vi ngắn, trong vùng theo chu vi bên trong của ăng ten truyền tải năng lượng không dây. Môđun ăng ten kết hợp theo sáng chế bao gồm mô hình bức xạ để truyền tải năng lượng không dây và mô hình bức xạ để truyền thông phạm vi ngắn, mà được bố trí trên lớp nền cơ sở, trong đó các đường truyền ngang để đi vào và đi ra được tạo thành khác nhau cho mô hình bức xạ để truyền thông phạm vi ngắn để tạo thành mô hình vòng trong khu vực bên trong của mô hình bức xạ để truyền tải năng lượng không dây.

[FIG. 4]



- (11) 78817 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2021-01010 (85) 26/02/2021
(22) 06/09/2019 (86) PCT/KR2019/011589 06/09/2019
(30) 10-2018-0107043 07/09/2018 KR (87) WO2020/050698 12/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2021

(51) *H01Q 7/04; H01Q 1/22; H01Q 1/38*

(71) **AMOTECH CO., LTD.** (KR)

1 Lot, 5 Block, Namdong-gongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon 21629, Republic of Korea

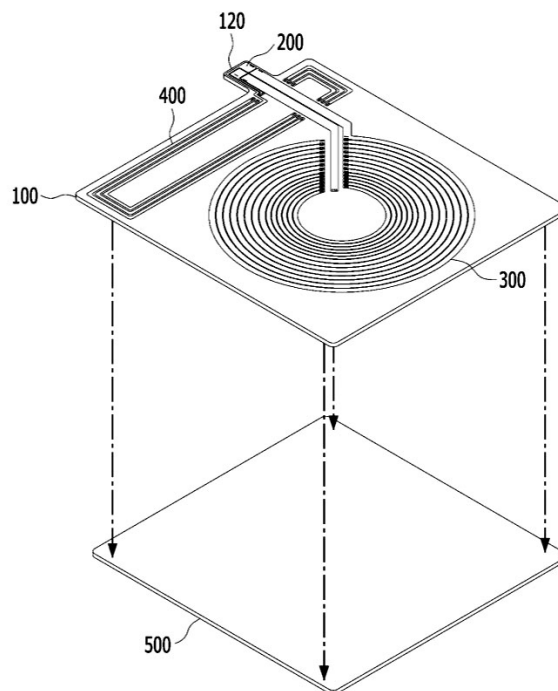
(72) BAEK, Hyungil (KR); NOH, Jinwon (KR); LIM, Kisang (KR); KIM, Seonghyun (KR); BACK, Chungha (KR); IM, Donghyun (KR)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **MÔĐUN ĂNG TEN KẾT HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun ăng ten kết hợp mà có thể cải thiện hiệu năng ăng ten bằng cách sắp xếp mô hình bức xạ để thanh toán điện tử sao cho một phần của mô hình bức xạ không chồng lấp tấm từ. Môđun ăng ten kết hợp theo sáng chế bao gồm: mô hình bức xạ để truyền tải năng lượng không dây và mô hình bức xạ để thanh toán điện tử mà được tạo thành trên lớp nền cơ sở; và tấm từ được sắp xếp để chồng lấp toàn bộ mô hình bức xạ để truyền tải năng lượng không dây và một phần của mô hình bức xạ để thanh toán điện tử.

[FIG. 1]



(11) 78818 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-00993 (85) 26/02/2021
 (22) 30/07/2019 (86) PCT/EP2019/070446 30/07/2019
 (30) 18187359.7 03/08/2018 EP (87) WO2020/025589 06/02/2020

(51) **D04B 35/04**

(71) **GROZ-BECKERT KG (DE)**

Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

(72) SIMMENDINGER, Roland (DE); VEESER, Jürgen (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KIM LƯỖI**

(57) Sáng chế đề cập đến kim lười (100) dùng cho máy dệt tạo vòng, kim lười (100) có thân kim (106) và lười kim (110) có mặt sau (122), thân kim (106) có khe (116) để chứa lười kim (110) và phần tiếp xúc thứ nhất (128) được làm thích ứng với mặt sau (122), lười kim (110) được lắp trên thân kim (106) để xoay giữa vị trí mở và vị trí đóng quanh trục xoay (120), và mặt sau (122) ở vị trí mở nằm tỳ vào phần tiếp xúc thứ nhất (128), khác biệt ở chỗ, kim lười (100) có lò xo giảm chấn (112) được làm thích ứng với mặt sau (122) và/hoặc phần tiếp xúc thứ nhất (128) để làm giảm chấn sự tiếp xúc của mặt sau (122) của lười kim (110) tỳ vào phần tiếp xúc thứ nhất (128) ở vị trí mở.

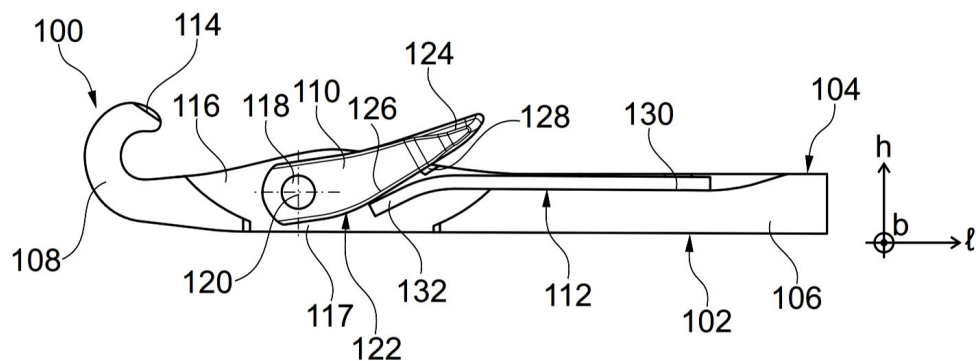


Fig. 1

- (11) 78820 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-00969 (85) 25/02/2021
 (22) 27/08/2019 (86) PCT/JP2019/033406 27/08/2019
 (30) 2018-159286 28/08/2018 JP (87) WO2020/045377 A1 05/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2021

(51) H01L 35/34; H01L 35/08; H01L 35/32

(71) LINTEC CORPORATION (JP)

23-23, Honcho, Itabashi-ku, Tokyo 1730001 Japan

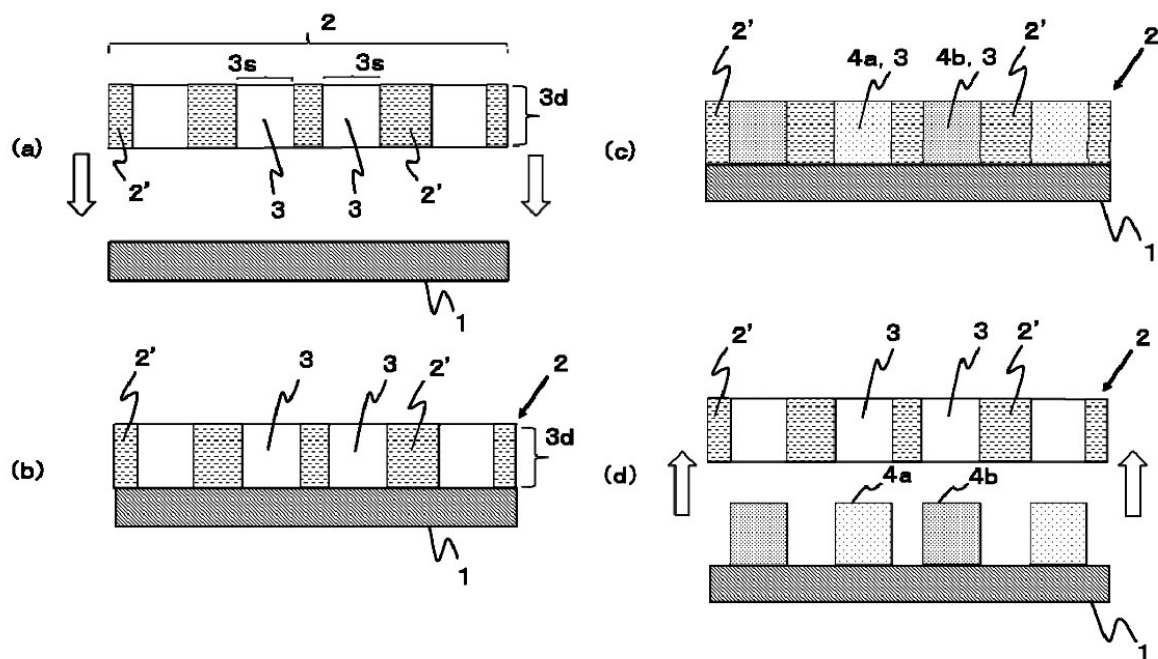
(72) MORITA, Wataru (JP); KATO, Kunihisa (JP); MUTO, Tsuyoshi (JP); KATSUTA, Yuma (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LINH KIỆN BIẾN ĐỔI NHIỆT ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cơ cấu biến đổi nhiệt điện có linh kiện nhiệt điện với khả năng kiểm soát hình dạng tuyệt vời và có thể được tích hợp ở mức cao. Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cơ cấu biến đổi nhiệt điện bao gồm lớp linh kiện nhiệt điện được tạo ra từ chế phẩm chất bán dẫn nhiệt điện chứa vật liệu chất bán dẫn nhiệt điện trên nền, phương pháp này bao gồm bước bố trí khung mẫu hình có các lỗ trên nền; bước nhồi chế phẩm chất bán dẫn nhiệt điện vào các lỗ; bước làm khô chế phẩm chất bán dẫn nhiệt điện đã nhồi vào các lỗ, để tạo ra lớp linh kiện nhiệt điện; và bước tháo khung mẫu hình ra khỏi nền.

[Fig. 1]



- (11) **78821 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-00964** (85) 25/02/2021
(22) 11/06/2019 (86) PCT/JP2019/023147 11/06/2019
(30) 2018-161389 30/08/2018 JP (87) WO2020/044723 05/03/2020
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2021
(51) **C08F 290/06; C08F 299/02; C08F 290/14**
(71) **SHOWA DENKO K.K. (JP)**
13-9, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8518, Japan
(72) USAMI, Akira (JP); KUBO, Tetsuya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA ESTE VINYL, VẬT LIỆU COMPOSIT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ SẢN PHẨM HÓA RẮN CỦA CHẾ PHẨM HOẶC VẬT LIỆU COMPOSIT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa este vinyl có khả năng ngăn chặn hoặc làm giảm sự đổi màu của chế phẩm theo thời gian. Chế phẩm nhựa este vinyl theo sáng chế chứa nhựa este vinyl (A), chất tương tự 1,4-benzendiol (B), và oxoaxit (C), trong đó oxoaxit (C) không bao gồm các hợp chất không no etylen và axit 2-oxocarboxylic.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 78822 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-00961 | (85) 04/11/2016 | |
| (22) 13/04/2015 | (86) PCT/KR2015/003680 | 13/04/2015 |
| (30) 61/978,279 | 11/04/2014 | US (87) WO2015/156654 |
| | | 15/10/2015 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2016

(51) *H04S 5/02; H04S 3/00*

(62) 1-2016-04258

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

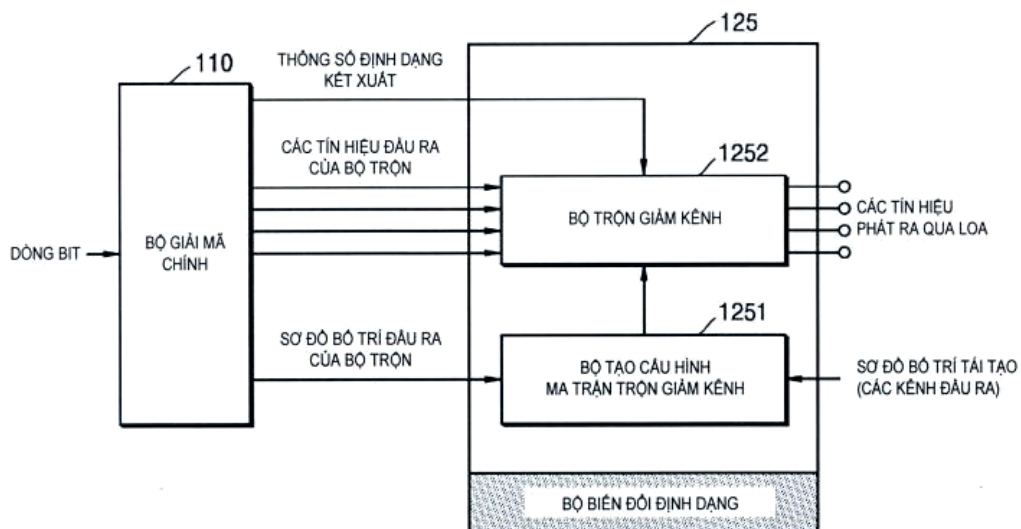
(72) CHON, Sang-bae (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KẾT XUẤT TÍN HIỆU ÂM THANH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tái tạo tín hiệu âm thanh nhiều kênh trong đó có tín hiệu âm thanh có độ cao trong môi trường bố trí các kênh đầu ra trên mặt phẳng nằm ngang, sao cho có thể đạt được hiệu quả kết xuất hữu hiệu ngay cả với tín hiệu âm thanh không phù hợp để áp dụng hiệu ứng kết xuất ảo, bằng cách thu nhận thông số kết xuất theo định dạng kết xuất và tạo cấu hình ma trận trộn giảm kênh. Theo phương án thực hiện sáng chế, phương pháp kết xuất tín hiệu âm thanh bao gồm các bước: thu tín hiệu nhiều kênh có nhiều kênh đầu vào được biến đổi để tạo thành nhiều kênh đầu ra; xác định định dạng kết xuất để kết xuất có góc nâng dựa vào thông số được xác định từ đặc trưng của tín hiệu nhiều kênh; và kết xuất ít nhất một kênh đầu vào có độ cao theo định dạng kết xuất đã xác định, trong đó thông số này nằm ở trong dòng bit chứa tín hiệu nhiều kênh.

FIG. 4



- (11) 78823 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-00955 (85) 24/02/2021
 (22) 17/01/2019 (86) PCT/KR2019/000711 17/01/2019
 (30) 10-2018-0087701 27/07/2018 KR (87) WO2020/022596 30/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2021

(51) *H01L 33/38; H01L 33/00; H01L 33/62; H01L 27/15; H01L 33/20*

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

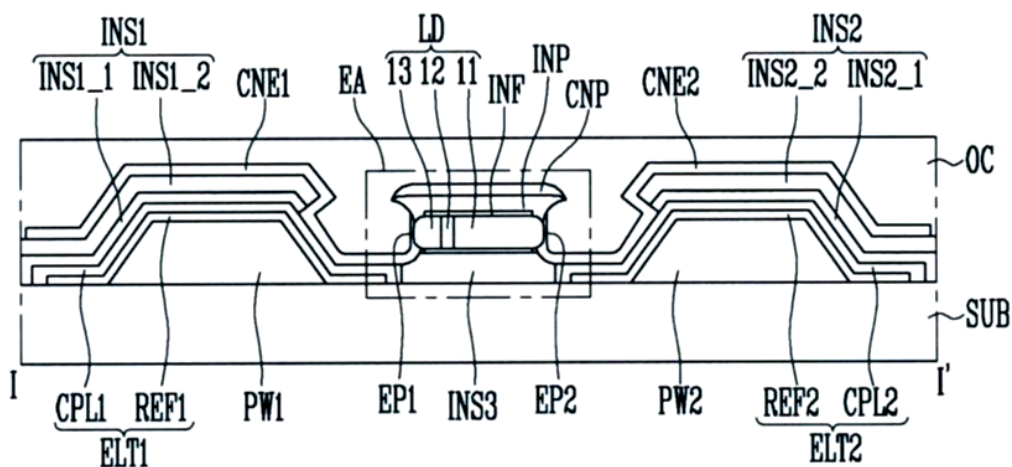
(72) BASRUR, Veidhes (IN); LI, Xinxing (CN); LEE, Hee Keun (KR); TAE, Chang Il (KR); KONG, Tae Jin (KR); KIM, Myeong Hee (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT QUANG, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ PHÁT QUANG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM THIẾT BỊ PHÁT QUANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát quang có thể bao gồm: nền; điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai được bố trí trên nền và được bố trí cách xa khỏi nhau; ít nhất một điốt phát quang được bố trí giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai và bao gồm đầu thứ nhất và đầu thứ hai ở các bên đối diện theo hướng dọc; mẫu cách điện được bố trí sao cho che phần phía trên của điốt phát quang và làm lộ ra đầu thứ nhất và đầu thứ hai của điốt phát quang; điện cực tiếp xúc thứ nhất tiếp xúc với đầu thứ nhất, và nối điện đầu thứ nhất với điện cực thứ nhất; và điện cực tiếp xúc thứ hai tiếp xúc với đầu thứ hai, và nối điện đầu thứ hai với điện cực thứ hai. Mẫu cách điện có thể che hoàn toàn đầu thứ nhất và đầu thứ hai của điốt phát quang khi được quan sát từ phía trên của nền, và có mặt cắt ngang có chiều rộng giảm xuống ở vùng đầu dưới.

FIG. 5



- (11) 78824 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-00947 (85) 24/02/2021
 (22) 25/07/2019 (86) PCT/FR2019/051847 25/07/2019
 (30) 1856973 26/07/2018 FR (87) WO2020/021208 30/01/2020

(51) F17C 3/02

(71) GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)

1 route de Versailles, 78470 SAINT REMY LES CHEVREUSE, France

(72) OULALITE, Mohammed (FR); CHARBONNIER, Pierre (FR); SASSI, Mohamed (FR); BOYEAU, Marc (FR); DELETRE, Bruno (FR); PRUNIER, Raphaël (FR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỒN CHỨA ĐƯỢC BỊT KÍN VÀ CÁCH NHIỆT, TÀU ĐỂ VẬN CHUYỂN SẢN PHẨM DẠNG LÔNG LẠNH, HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN SẢN PHẨM DẠNG LÔNG LẠNH VÀ PHƯƠNG PHÁP NẠP HOẶC DỠ TẢI TÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến tàu để vận chuyển sản phẩm dạng lỏng lạnh. Tàu bao gồm vỏ kép và bồn chứa sắp xếp trong vỏ kép. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống vận chuyển cho sản phẩm dạng lỏng lạnh, hệ thống bao gồm tàu, các đường ống được cách nhiệt, và bơm để phân phối dòng chảy của sản phẩm dạng lỏng lạnh qua các đường ống được cách nhiệt từ hoặc đến phương tiện dự trữ nổi hoặc phương tiện dự trữ trên bờ đến hoặc từ vỏ của tàu, và phương pháp nạp hoặc dỡ tải tàu, trong đó sản phẩm dạng lỏng lạnh được chuyển qua các đường ống được cách nhiệt từ hoặc đến phương tiện dự trữ nổi hoặc phương tiện dự trữ trên bờ đến hoặc từ bồn chứa của tàu. Sáng chế đề cập đến bồn chứa được bịt kín và cách nhiệt bao gồm lớp chắn cách nhiệt thứ cấp (2), màng bịt kín thứ cấp được làm nhô (3), lớp chắn cách nhiệt sơ cấp (4), và màng bịt kín sơ cấp được làm nhô (5), các phần nhô sơ cấp (14) và các phần nhô thứ cấp (10) được xếp chồng dọc theo hướng chiều dày, kích thước của lớp chắn cách nhiệt sơ cấp (4) dọc theo hướng chiều dày nhỏ hơn kích thước của các phần nhô thứ cấp (10) được lấy dọc theo hướng chiều dày, cho nên các phần nhô thứ cấp (10) kéo dài qua các đường dẫn (13) của lớp chắn cách nhiệt sơ cấp (4) và được chứa một phần trong các phần nhô sơ cấp (14), bồn chứa còn bao gồm chi tiết gia cố sơ cấp (20) được xen vào giữa dọc theo hướng chiều dày giữa phần nhô thứ cấp được xếp chồng (10) và phần nhô sơ cấp (14) để gia cố phần nhô sơ cấp (14).

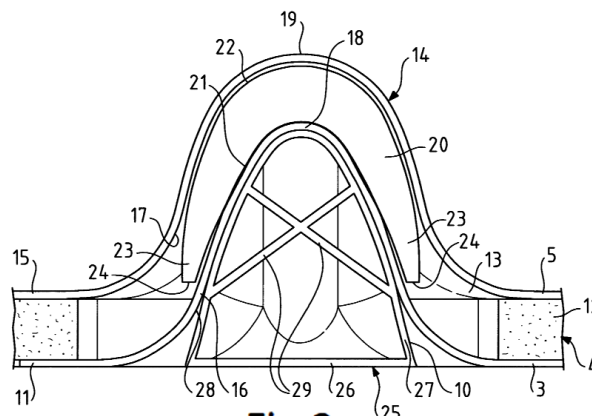


Fig.2

(11) 78825 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2021-00928

(22) 24/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/02/2021

(51) G01N 27/00; B01J 12/00

(71) **TRẦN VĂN CÔNG** (VN)

Viện Hóa học - Môi trường Quân sự, Bộ Tư lệnh Hóa học Km9+656, An Khánh,
Hoài Đức, Hà Nội, Việt Nam

(72) Trần Văn Công (VN); Nguyễn Đức Hùng (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ HỖN HỢP CHỨA AXÍT 2,4-DICLOPHENOXYAXETIC (2,4-D) VÀ AXÍT 2,4,5-TRICLOPHENOXYAXETIC (2,4,5-T) BẰNG PLASMA ĐIỆN HOÁ ĐƯỢC TẠO RA TRÊN ĐIỆN CỰC SẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý hỗn hợp chứa axít 2,4-diclophenoxyaxetic và axít 2,4,5-triclophenoxyaxetic trong môi trường nước bằng plasma điện hoá được tạo ra trên điện cực sắt (Fe) với nguồn một chiều cao áp. Kết quả thu được của quy trình này cho thấy khả năng xử lý 2,4-D và 2,4,5-T xảy ra hoàn toàn và các chất ô nhiễm được oxy hoá thành CO₂ và H₂O.

- (11) **78826 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-00921** (85) 05/05/2017
(22) 07/10/2015 (86) PCT/JP2015/078552 07/10/2015
(30) 2014-206118 07/10/2014 JP (87) WO2016/056608 A1 14/04/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2018

(51) ***C10L 5/44***

(62) 1-2017-01676

(71) **UBE INDUSTRIES, LTD. (JP)**

1978-96, Oaza Kogushi, Ube-shi, Yamaguchi 755-8633, Japan

(72) HAYASHI, Shigeya (JP); AMANO, Hiroshi (JP); OOI, Nobuyuki (JP); HIRAIWA, Yuusuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **NHIÊN LIỆU SINH KHỐI RẮN**

(57) Sáng chế đề xuất nhiên liệu sinh khối rắn mà có COD trong nước thải giảm khi gặp nước mưa và có đặc tính tan rã thấp, đồng thời ngăn làm tăng chi phí. Sáng chế đề cập đến nhiên liệu sinh khối rắn thu được bằng cách đúc sinh khối đã nghiền, có tỷ lệ nhiên liệu (cacbon cố định/chất dễ bay hơi) là 0,2 đến 0,8, trị số gia nhiệt cao hơn theo trọng lượng khô là 4800 đến 7000 (kcal/kg), tỷ lệ mol của oxy O đối với cacbon C (O/C) là 0,1 đến 0,7, và tỷ lệ mol của hydro H đối với cacbon C (H/C) là 0,8 đến 1,3.

- (11) **78827 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-00911** (85) 23/02/2021
(22) 28/08/2019 (86) PCT/JP2019/033754 28/08/2019
(30) 2018-163508 31/08/2018 JP (87) WO2020/045514 05/03/2020
(51) **D21H 17/37; D21H 21/18; C08F 220/56**
(71) **SEIKO PMC CORPORATION (JP)**
3-6, Nihonbashihoncho 3-chome, Chuo-Ku, Tokyo 1030023 Japan
(72) YAMAMOTO Takuji (JP); NOBUKUNI Shigeki (JP); IWAKI Naoto (JP);
BARAKI Hideo (JP); YOSHITANI Koji (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CHẤT PHỤ GIA LÀM GIẤY, GIẤY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIẤY**

(57) Sáng chế đề xuất chất phụ gia làm giấy gốc polyacrylamit có tác dụng tăng cường độ bền giấy tốt; giấy trong đó sử dụng chất phụ gia làm giấy này; và phương pháp sản xuất giấy trong đó chất phụ gia làm giấy này được sử dụng. Chất phụ gia làm giấy theo sáng chế chứa polyacrylamit lưỡng tính chứa (A) (meth)acrylamit, (B) axit (meth)alyl sulfonic, (C) monome vinyl anion có nhóm carboxyl, và (D) monome vinyl cation có amoni bậc bốn làm chất đồng trùng hợp, trong đó chất phụ gia làm giấy được đặc trưng ở chỗ tỉ lệ của đương lượng anion và đương lượng cation của polyacrylamit lưỡng tính bằng 0,05 đến 1,7, hệ số phân chia nước/octanol của polyacrylamit lưỡng tính bằng -1,44 đến đến -0,60, và sức căng bề mặt của polyacrylamit lưỡng tính từ 66 mN/m đến nhỏ hơn 74 mN/m.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 78829 A | | | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-00906 | | | (85) 23/02/2021 | |
| (22) 06/08/2019 | | | (86) PCT/US2019/045215 | 06/08/2019 |
| (30) 62/715,520 | 07/08/2018 | US | (87) WO2020/033350 | 13/02/2020 |
| 62/796,716 | 25/01/2019 | US | | |
| 62/851,932 | 23/05/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2021

(51) **B65D 5/18; B65D 81/34; B65D 5/56; B65D 21/02; B65D 5/42**

(71) **GRAPHIC PACKAGING INTERNATIONAL, LLC (US)**

Law Department-9th Floor, 1500 Riveredge Parkway, Suite 100, Atlanta, GA 30328, USA

(72) TYE, Paul (GB); HITHERSAY, Elliot (GB)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **ĐỒ CHỨA CÓ LỚP ĐỆM LÓT, TỔ HỢP CỦA PHÔI VÀ LỚP ĐỆM LÓT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH ĐỒ CHỨA NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa có lớp đệm lót để đựng đồ ăn. Đồ chứa có thể bao gồm lớp đế và lớp đệm lót được gắn ít nhất một phần vào bề mặt bên trong của lớp đế, mặt bích bao gồm panen trung tâm của lớp đế, phần hở kéo dài theo panen trung tâm, và thành bên bao gồm ít nhất một panen được kết nối gấp được với panen trung tâm dọc theo phần hở. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tổ hợp của phôi và lớp đệm lót và phương pháp tạo thành đồ chứa này.

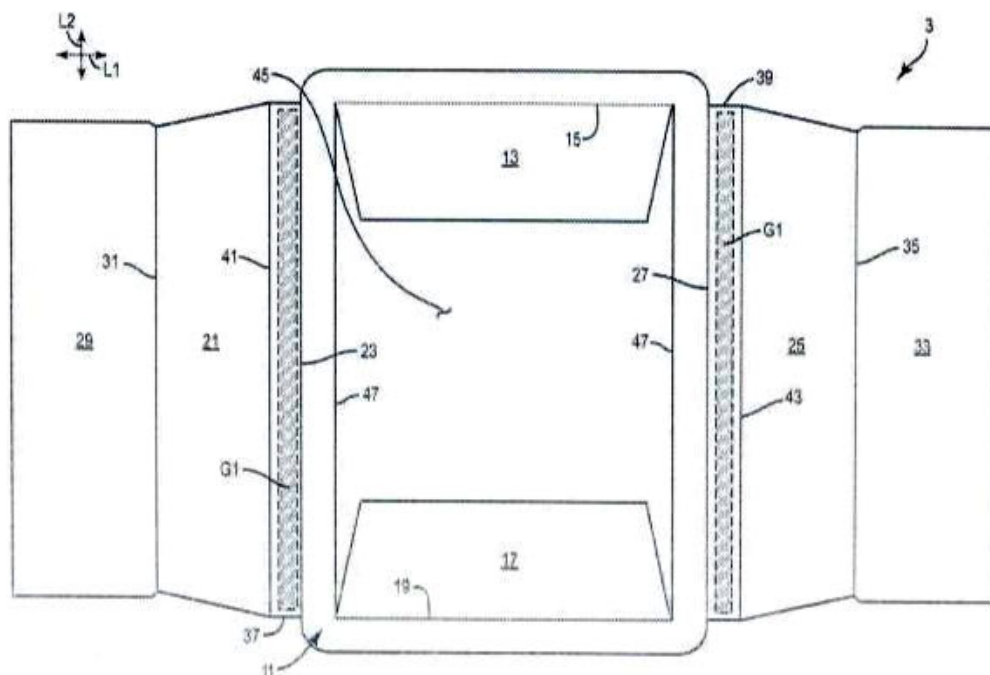


FIG. 1

(11) **78830 A**

(43) 25/06/2021

(21) **1-2021-00902**

(22) 23/02/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/04/2021

(51) **A23C 9/13**

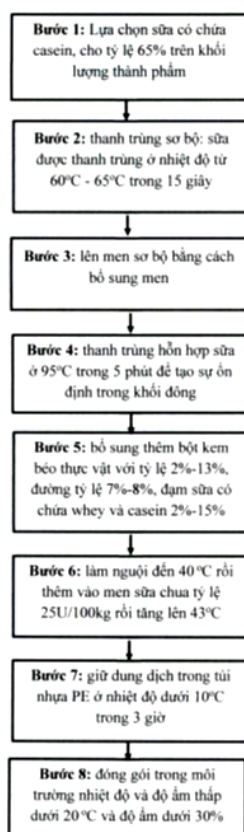
(71) **CÔNG TY TNHH PHÔ MAI VIỆT NAM (VN)**

347/19/3B Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Trường Thịnh (VN); Hoàng Thiên Trí (VN)

(54) **SỮA CHUA ĐÔNG KHÔ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SỮA CHUA NÀY**

(57) Sữa chua đông khô gồm thành phần: sữa có chứa casein với hàm lượng từ 50% - 70%; đường: sử dụng các loại đường chuyển hóa tạo glucoza với hàm lượng từ 5%-8%; men chính: sử dụng các loại men sữa chua với tiêu chí có chứa các loại vi khuẩn không độc và không sản sinh độc tố, tỷ lệ các sản phẩm do các vi khuẩn này sinh ra phải cân đối và ảnh hưởng tốt đến các chỉ tiêu cảm quan của sữa chua, hoạt tính lên men cao, dễ thích nghi, ổn định; chất ổn định: các loại keo thực vật hoặc các loại tinh bột biến tính với hàm lượng 10g/100kg thành phẩm; phụ gia sử dụng các chất phân ly ra Ca^{2+} để tạo liên kết với các nhóm tích điện trong phân tử casein từ đó giảm lực đẩy tĩnh điện của các mixen và giúp quá trình đông tụ sữa nhanh hơn, sữa chua đặc, chắc và dẻo hơn với hàm lượng 2g/100kg-20g/100kg thành phẩm; đạm sữa có chứa whey hoặc đạm sữa casein với hàm lượng từ 10%-20%; chất béo: sử dụng các loại chất béo của động hoặc thực vật với tiêu chí không độc hại và không chuyển hóa thành chất độc với hàm lượng từ 10%-15%. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất sữa chua đông khô.



- (11) 78831 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-00900 (85) 23/02/2021
 (22) 23/07/2019 (86) PCT/KR2019/009081 23/07/2019
 (30) 10-2018-0086717 25/07/2018 KR (87) WO2020/022745 30/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2021

(51) **G01R 1/073; G01R 31/28; G01R 1/067**

(71) **ISC CO., LTD (KR)**

6th Floor, 215, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13217, Republic of Korea

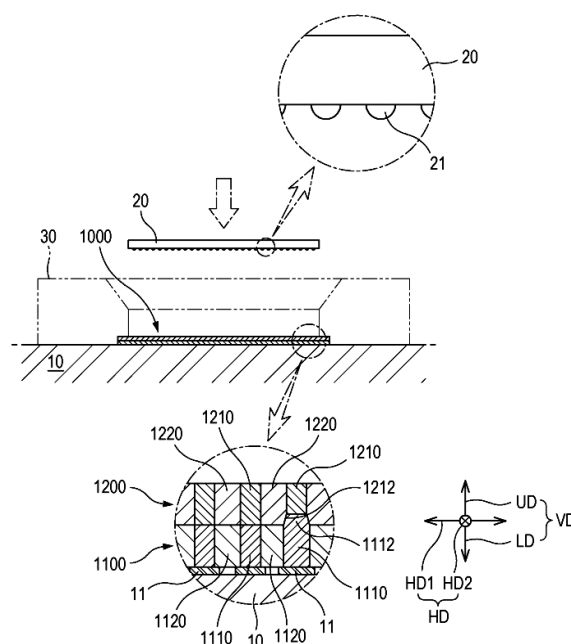
(72) CHUNG, Young Bae (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TẮM DẪN ĐIỆN ĐỂ THỬ NGHIỆM**

- (57) Sáng chế đề xuất tấm dẫn điện được bố trí giữa thiết bị thử nghiệm và thiết bị cần thử nghiệm để thử nghiệm thiết bị cần thử nghiệm. Tấm dẫn điện bao gồm tấm thứ nhất và tấm thứ hai được xếp chồng theo phương thẳng đứng. Tấm thứ nhất bao gồm các phần dẫn điện đàn hồi thứ nhất theo phương thẳng đứng, và phần cách điện đàn hồi thứ nhất nằm cách với và cách điện các phần dẫn điện đàn hồi thứ nhất theo phương nằm ngang. Ít nhất một trong số các phần dẫn điện đàn hồi thứ nhất có phần nhô nhô theo phương thẳng đứng so với phần cách điện đàn hồi thứ nhất. Tấm thứ hai bao gồm các phần dẫn điện đàn hồi thứ hai theo phương thẳng đứng, và phần cách điện đàn hồi thứ hai nằm cách với và cách điện các phần dẫn điện đàn hồi thứ hai theo phương nằm ngang. Ít nhất một trong số các phần dẫn điện đàn hồi thứ hai có phần lõm mà lõm theo phương thẳng đứng so với phần cách điện đàn hồi thứ hai sao cho phần nhô của phần dẫn điện đàn hồi thứ nhất được lấp vừa với ít nhất một trong số các phần dẫn điện đàn hồi thứ hai theo phương thẳng đứng.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 78832 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-00897 | (85) 23/02/2021 | |
| (22) 29/07/2019 | (86) PCT/JP2019/029647 | 29/07/2019 |
| (30) 2018-141009 | 27/07/2018 | JP (87) WO2020/022520 A1 |
| | | 30/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2021

(51) **H05B 3/20; B60S 1/60**

(71) **NIFCO INC.** (JP)

5-3, Hikarinooka, Yokosuka-shi, Kanagawa-ken 239-8560 Japan

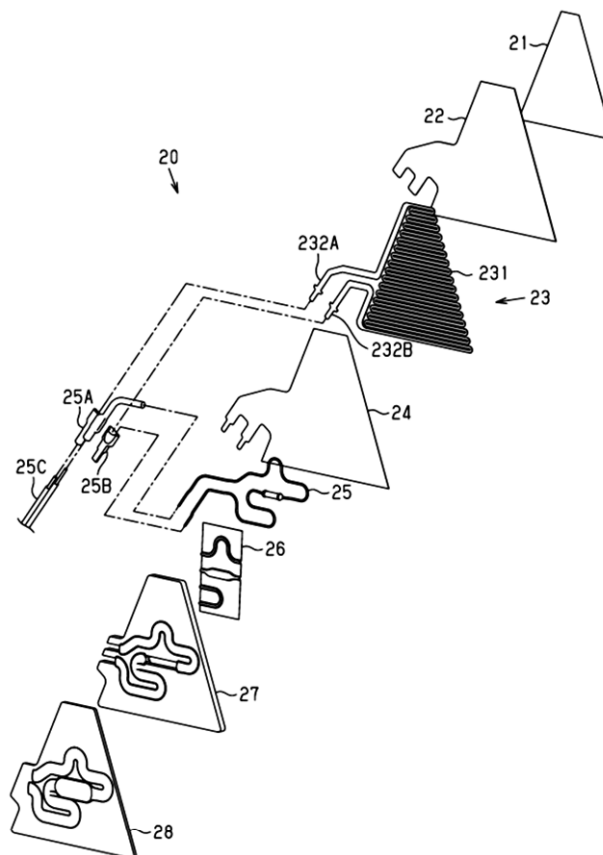
(72) Yasuki KASETANI (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ PHẬN SINH NHIỆT PHẪNG VÀ THIẾT BỊ KÍNH CHẮN GIÓ CHO PHƯƠNG TIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận sinh nhiệt phẳng và thiết bị kính chắn gió cho phương tiện mà có khả năng ngăn chặn một cách hiệu quả sự bám dính của vật chất lạ lên đó. Bộ phận sinh nhiệt phẳng này bao gồm: dây sinh nhiệt được gấp nhiều lần để che phủ bề mặt được bao quanh bởi đường viền; và dây dẫn để cấp dòng điện cho dây sinh nhiệt, mà có điện trở thấp hơn dây sinh nhiệt, là do có chiều rộng lớn hơn dây sinh nhiệt, và chạy theo đường viền.

Fig.3



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 78833 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-00893 | (85) 23/02/2021 | |
| (22) 28/08/2019 | (86) PCT/KR2019/010965 | 28/08/2019 |
| (30) 10-2018-0101225 | 28/08/2018 KR (87) WO2020/045973 | 05/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2021

(51) **B32B 5/18; B32B 3/26; B32B 27/06; B32B 27/32**

(71) **SMART TECH CO., LTD. (KR)**

#M-438, 4F, 10, Baekseokgongdan 1-ro, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31094, Republic of Korea

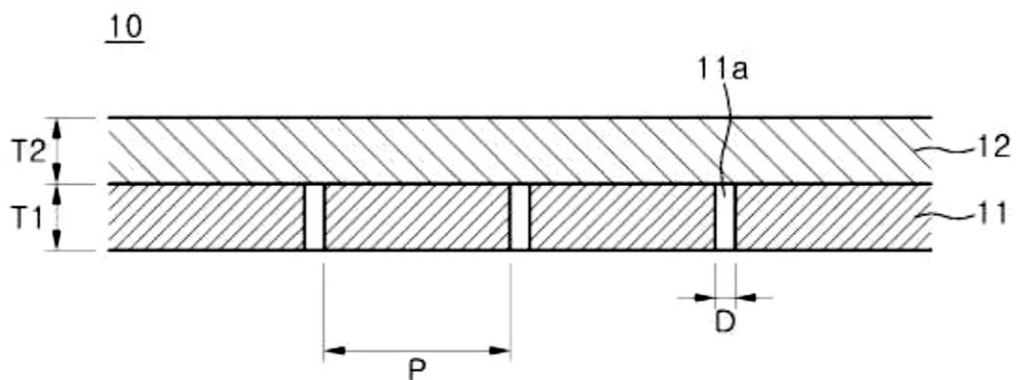
(72) SHIN, Jang Cheol (KR); SON, Sang Ho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẮM BẢO VỆ NỀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến việc tạo ra tấm bảo vệ nền nằm giữa mâm cặp chân không và nền theo một phương án để làm ví dụ sáng chế. Tấm bảo vệ nền theo phương án để làm ví dụ được khác biệt ở chỗ nó gồm tấm mềm có khả năng thông khí, và tấm cứng thông khí được được gắn vào một bề mặt của tấm mềm có khả năng thông khí, mà ở đó tấm mềm có khả năng thông khí có nhiều lỗ thông. Tấm bảo vệ nền theo sáng chế có thể cải thiện lực giữ nền của mâm cặp chân không.

Fig.1



- (11) 78834 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2021-00875 (85) 22/02/2021
(22) 16/07/2019 (86) PCT/CN2019/096131 16/07/2019
(30) 201810804585.0 20/07/2018 CN (87) WO2020/015628 23/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2021

(51) **H04W 52/24**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

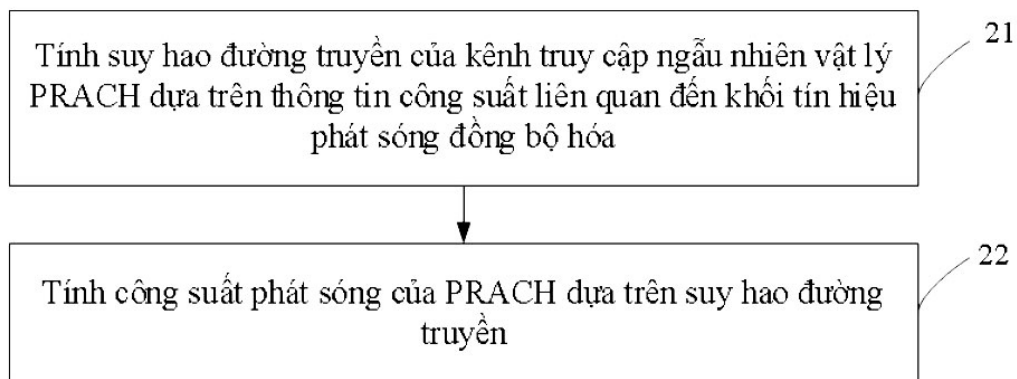
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) SUN, Xiaodong (CN); SUN, Peng (CN); PAN, Xueming (CN); YANG, Yu (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT CHO KÊNH TRUY CẬP NGẪU NHIÊN VẬT LÝ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển công suất cho kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: tính suy hao đường truyền của kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý PRACH dựa trên thông tin công suất liên quan đến khối tín hiệu phát sóng đồng bộ hóa; và tính công suất phát sóng của PRACH dựa trên suy hao đường truyền.



HÌNH 2

- (11) 78835 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-00869 (85) 22/02/2021
 (22) 29/07/2019 (86) PCT/US2019/043894 29/07/2019
 (30) 62/711,763 30/07/2018 US (87) WO2020/028239 06/02/2020

(51) *H01L 21/52; H01L 23/00; H01L 21/56*

(71) **ESSENTIUM, INC. (US)**

19025 N. Heatherwilde Blvd., Suite 100, Pflugerville, TX 78660, United States of America

(72) SWEENEY, Charles Brandon (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LIÊN KẾT LỚP VẬT LIỆU THỨ NHẤT VỚI LỚP VẬT LIỆU THỨ HAI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để liên kết lớp vật liệu thứ nhất với lớp vật liệu thứ hai. Hệ thống và phương pháp này bao gồm tấm dẫn điện thứ nhất, tấm dẫn điện thứ hai được đặt cách quãng so với tấm dẫn điện thứ nhất. Tấm dẫn điện thứ hai được nối đất. Máy phát tần số cao liên thông về điện với tấm dẫn điện thứ nhất cung cấp tín hiệu điện tần số cao cho tấm dẫn điện thứ nhất. Chất kết dính được áp dụng lên một trong các lớp vật liệu thứ nhất và thứ hai có vật liệu hấp thụ điện từ mà khi chịu tác động của điện trường sẽ làm nóng chất kết dính đến nhiệt độ lưu hóa chất kết dính để liên kết lớp vật liệu thứ nhất với lớp vật liệu thứ hai. Cơ cấu kẹp tạo áp lực lên một trong các lớp vật liệu thứ nhất và thứ hai để duy trì tiếp xúc giữa lớp thứ nhất và thứ hai cho đến khi hết thời gian lưu hóa chất kết dính.

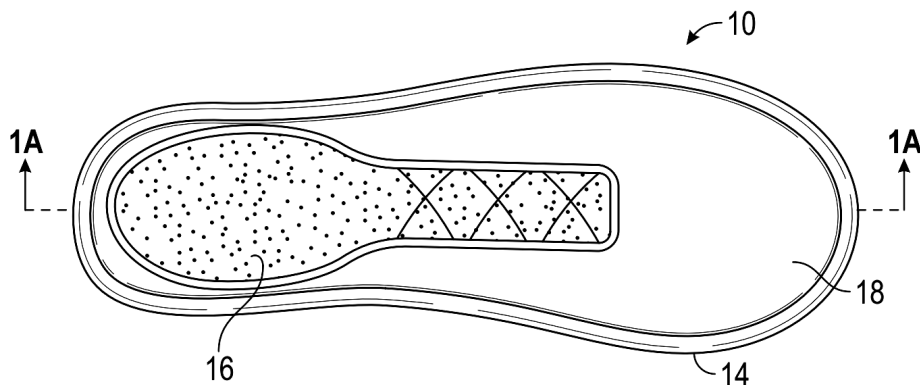


FIG. 1

- (11) **78836 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-00868** (85) 22/02/2021
(22) 30/08/2019 (86) PCT/JP2019/034048 30/08/2019
(30) 2018-163135 31/08/2018 JP (87) WO2020/045605 05/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2021

(51) *A23L 23/00; A23L 33/21*

(71) **NISSHIN FOODS INC.** (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

(72) NAKAI, Tomoe (JP); TORII, Akira (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NƯỚC XỐT CHỨA DEXTRIN KHÓ TIÊU**

- (57) Sáng chế đề cập đến nước xốt chứa dextrin khó tiêu có khả năng xử lý, kết cấu, và chất lượng vượt trội khi nó được làm nóng lại sau khi đông lạnh. Nước xốt này chứa: dextrin khó tiêu; tinh bột được tạo liên kết ngang của tinh bột của bộ phận cây trên mặt đất; và ít nhất một chất được chọn từ nhóm bao gồm tinh bột đã este hóa và tinh bột đã ete hóa của tinh bột của bộ phận cây dưới mặt đất.

- (11) **78837 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-00867** (85) 22/02/2021
(22) 30/08/2019 (86) PCT/JP2019/034049 30/08/2019
(30) 2018-163136 31/08/2018 JP (87) WO2020/045606 05/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2021

(51) *A23L 5/00; A23L 7/10; A23L 33/21*

(71) **NISSHIN FOODS INC.** (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

(72) NAKAI, Tomoe (JP)

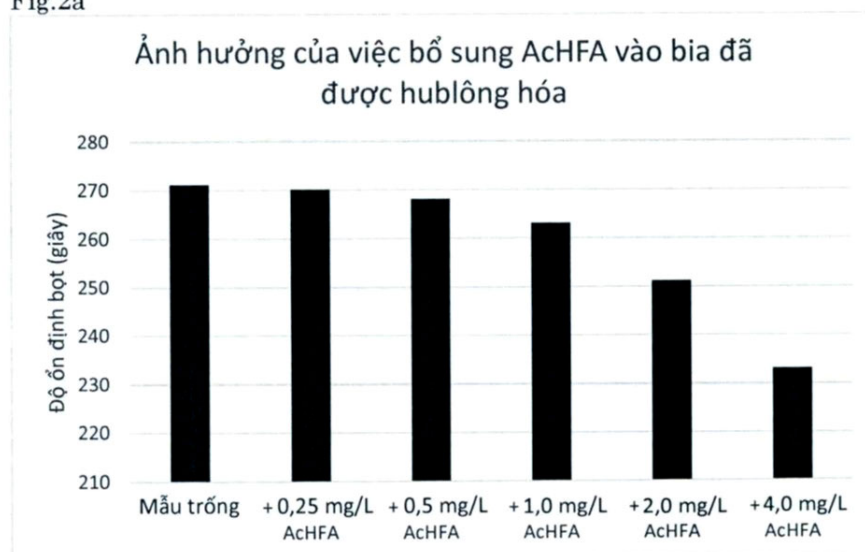
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THỰC PHẨM DẠNG LÔNG CHỨA HẠT NGŨ CỐC THUỘC HỌ HÒA THẢO**

- (57) Sáng chế đề xuất thực phẩm dạng lông chứa hạt ngũ cốc họ hòa thảo có khả năng xử lý, kết cấu, và chất lượng vượt trội khi được làm nóng lại sau khi đông lạnh. Thực phẩm dạng lông, bao gồm: hạt ngũ cốc họ hòa thảo; tinh bột được liên kết ngang của tinh bột từ bộ phận trên mặt đất của cây; và ít nhất một loại được chọn từ nhóm bao gồm tinh bột được este hóa và tinh bột được ete hóa của tinh bột từ bộ phận dưới mặt đất của cây.

- (11) **78838 A** (43) 25/06/2021
 (21) **1-2021-00847** (85) 19/02/2021
 (22) 10/09/2018 (86) PCT/NL2018/050588 10/09/2018
 (87) WO2020/055235 19/03/2020
- (51) **C12C 7/14; C12C 11/11; C12H 1/056; C12C 11/00; C12C 12/04**
 (71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)**
 Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, Netherlands
 (72) **BEKKERS, Augustinus Cornelius Aldegonde Petrus Albert (NL); BROUWER, Eric Richard (NL)**
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **BIA CÓ ĐỘ ỔN ĐỊNH BỌT VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG ĐỘ ỔN ĐỊNH BỌT CỦA BIA**
- (57) Sáng chế đề cập đến bia có lượng AcHFA giảm. Đã phát hiện thấy rằng bia có lượng AcHFA giảm có độ ổn định bọt cải thiện. Sáng chế đề xuất bia có lượng AcHFA giảm cũng như phương pháp loại bỏ AcHFA khỏi bia trong hoặc sau khi lên men, hoặc để loại bỏ tiền chất AcHFA khỏi nước ủ men.

Fig.2a



- (11) **78839 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-00795** (85) 18/02/2021
(22) 21/08/2019 (86) PCT/JP2019/032531 21/08/2019
(30) 2018-162228 31/08/2018 JP (87) WO2020/045175 05/03/2020
(51) **A23C 20/02**
(71) **J-OIL MILLS, INC. (JP)**
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, JP
(72) SAKURAI Shunsuke (JP); NOGAMI Hirofumi (JP); HIRAOKA Minako (JP);
SADAKANE Tadayoshi (JP); MATSUSHIMA Miyuki (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **THỰC PHẨM GIỐNG NHƯ PHO MÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
THỰC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến đến thực phẩm giống như pho mát, tốt hơn là thực phẩm giống như pho mát có kết cấu vốn có của pho mát và khả năng nóng chảy ở nhiệt cao. Thực phẩm giống như pho mát theo sáng chế bao gồm 2-30% khối lượng đã chứa tinh bột bị oxy hóa axetyl hóa, 10-35% khối lượng đã chứa chất béo hoặc dầu ăn được, và 30-65% khối lượng đã bao gồm nước, thực phẩm giống như pho mát này khác biệt ở chỗ hàm lượng chất béo rắn ở 10°C của chất béo hoặc dầu ăn được nằm trong khoảng từ 20-95%. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm giống như pho mát và phương pháp cải thiện khả năng nóng chảy nhiệt của thực phẩm giống như pho mát này.

- (11) **78840 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-00779** (85) 17/02/2021
(22) 16/07/2019 (86) PCT/EP2019/069064 16/07/2019
(30) PCT/CN2018/095982 17/07/2018 CN (87) WO2020/016203 23/01/2020
(51) *A23C 9/12; C12R 1/25; A23C 9/123*
(71) **DUPONT NUTRITION BIOSCIENCES APS (DK)**
Langebrogade 1 DK-1411 Copenhagen K, Denmark
(72) MAO, Yuejian (CN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM THỰC PHẨM ỔN ĐỊNH TẠI NHIỆT ĐỘ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH VÀ SẢN PHẨM THỰC PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm thực phẩm ổn định tại nhiệt độ môi trường xung quanh dựa vào việc cấy sản phẩm thực phẩm với vi khuẩn axit lactic ổn định cho phép duy trì khả năng sống và làm giảm nhẹ độ pH khi được bảo quản tại nhiệt độ môi trường xung quanh. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm thực phẩm thu được từ quy trình này.

- (11) 78841 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2021-00775 (85) 17/02/2021
(22) 03/07/2019 (86) PCT/CN2019/094541 03/07/2019
(30) 201810792236.1 18/07/2018 CN (87) WO2020/015530 23/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2021

(51) **H04W 24/08**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

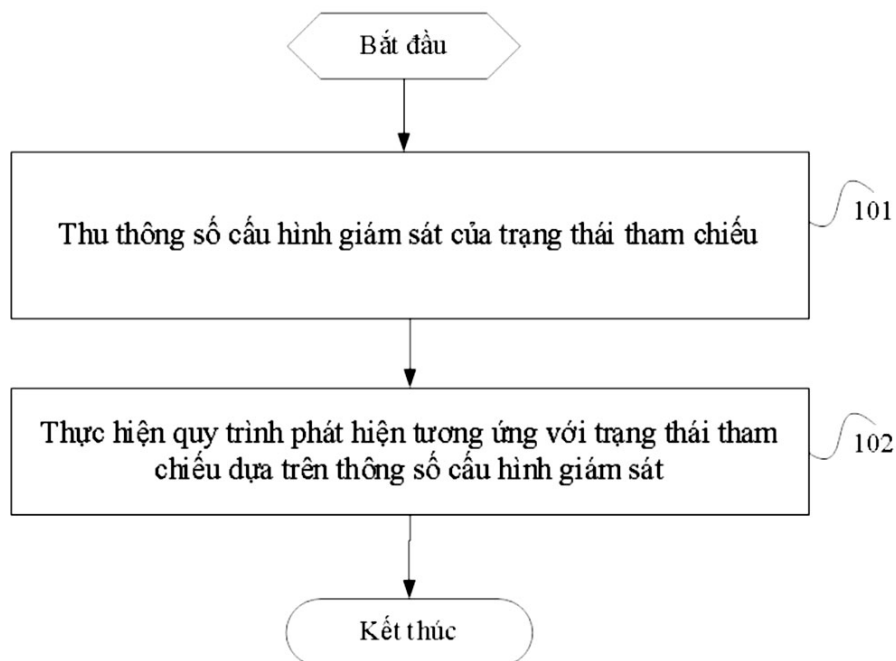
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) CHEN, Li (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN TRẠNG THÁI VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH ĐỂ GIAO TIẾP MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ giao tiếp, và cụ thể là đề cập đến phương pháp phát hiện trạng thái và phương pháp cấu hình để giao tiếp mạng, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng. Phương pháp phát hiện trạng thái để giao tiếp mạng, được áp dụng cho thiết bị đầu cuối, bao gồm: thu thông số cấu hình giám sát của trạng thái tham chiếu, trong đó thông số cấu hình giám sát bao gồm ít nhất một bộ thông số cấu hình trạng thái tham chiếu; và thực hiện quy trình phát hiện tương ứng với trạng thái tham chiếu dựa trên thông số cấu hình giám sát, trong đó trạng thái tham chiếu bao gồm giám sát liên kết vô tuyến RLM và/hoặc phát hiện sự hỏng tia BFD.



HÌNH 1

- (11) 78842 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-00750 (85) 09/02/2021
 (22) 10/07/2019 (86) PCT/IN2019/050510 10/07/2019
 (30) 201841025968 12/07/2018 IN (87) WO2020/012502 16/01/2020
 (51) **G02B 5/28; B32B 17/00; C03C 17/34**
 (71) **SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE (FR)**
 18, Avenue D'alsace, F-92400 Courbevoie, FRANCE
 (72) Soumyadeep MISRA (IN); Arpan BASU (IN); Shrijit Sudhir KULKARNI (IN)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **SẢN PHẨM KÍNH KIỂM SOÁT NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI CÓ THỂ XỬ LÝ BẰNG NHIỆT, CỬA KÍNH HỖN HỢP, CỬA KÍNH NGUYÊN KHỐI VÀ CỬA KÍNH HAI LỚP BAO GỒM SẢN PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm kính kiểm soát năng lượng mặt trời có thể xử lý bằng nhiệt (100) có ánh phản xạ phía kính màu hồng hoặc màu đồng bao gồm nền kính trong suốt (110) được trang bị lớp phủ nhiều lớp (200) có đặc tính kiểm soát năng lượng mặt trời. Lớp phủ nhiều lớp (200) bao gồm một hoặc nhiều lớp chức năng hợp kim nitrua niken hoặc niobi (120), mỗi lớp này nằm giữa hai lớp điện môi trong suốt (130a), (130b). Độ dày của lớp điện môi (130b) được tạo ra bên trên lớp chức năng (120) lớn hơn 100nm và nhỏ hơn 160nm và độ dày của lớp điện môi (130a) được tạo ra bên trên nền kính trong suốt (110) lớn hơn 5nm và nhỏ hơn 20nm. Sản phẩm kính kiểm soát năng lượng mặt trời có thể xử lý bằng nhiệt (100) thể hiện ánh phản xạ màu hồng hoặc màu đồng trên phía đối diện với phía được trang bị lớp phủ nhiều lớp (200). Sáng chế còn đề cập đến cửa kính hỗn hợp, cửa kính nguyên khối và cửa kính hai lớp bao gồm sản phẩm kính kiểm soát năng lượng mặt trời có thể xử lý bằng nhiệt này.

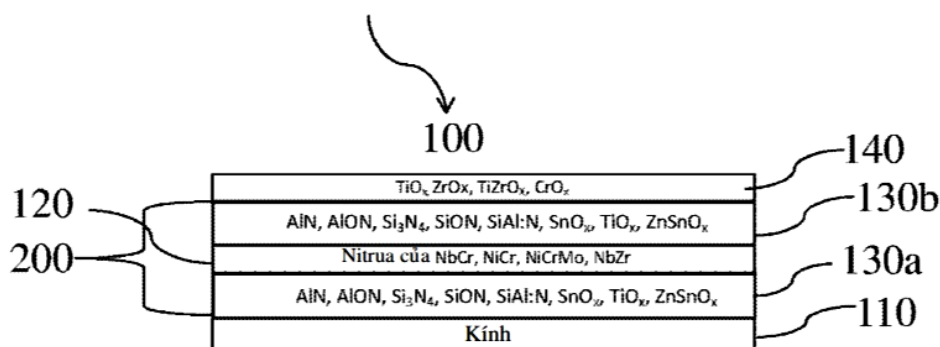


FIG. 1A

- (11) **78843 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-00741** (85) 09/02/2021
(22) 09/08/2019 (86) PCT/KR2019/010123 09/08/2019
(30) 10-2018-0094261 13/08/2018 KR (87) WO2020/036382 20/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2021

(51) **C07D 307/82; C07H 1/00; C07H 7/06; C07D 409/04**

(71) **DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)**

35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623,
Republic of Korea

(72) LI, Qing Ri (CN); YOON, Hee Kyoon (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

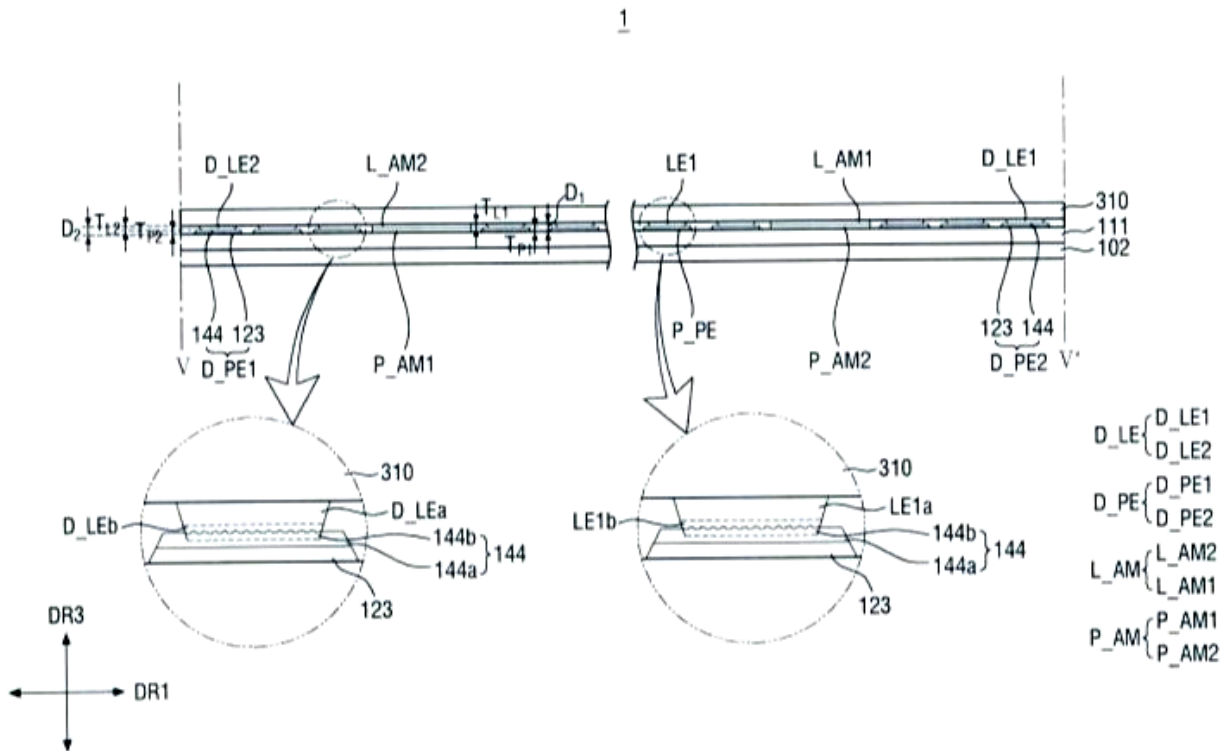
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT TRUNG GIAN HỮU DỤNG ĐỂ TỔNG HỢP CHẤT ỨC CHẾ CHẤT ĐỒNG VẬN CHUYÊN GLUCOZA PHỤ THUỘC NATRI (SGLT)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất trung gian hữu dụng để tổng hợp dẫn xuất diphenylmetan có thể sử dụng làm chất ức chế SGLT. Phương pháp tổng hợp hợp chất có công thức 7 theo sáng chế có thể giải quyết các vấn đề cho các quy trình tổng hợp hiện nay mà đòi hỏi các quy trình bổ sung do có sự tổng hợp chất phản ứng Grignard và quản lý các chất liên quan. Ngoài ra, phương pháp theo sáng chế có thể được đơn giản hóa bằng cách giảm thiểu sự tạo thành các chất liên quan, và không đòi hỏi việc tái xử lý các sản phẩm phản ứng, do đó, có thể tối đa hóa hiệu suất sản xuất dẫn xuất diphenylmetan.

- (11) 78844 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-00731 (85) 08/02/2021
 (22) 18/03/2019 (86) PCT/KR2019/003077 18/03/2019
 (30) 10-2018-0093249 09/08/2018 KR (87) WO2020/032340 13/02/2020
 (51) H01L 27/32; H01L 51/52
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
 (72) KIM, Byoung Yong (KR); YOU, Bong Hyun (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này bao gồm: panen hiển thị bao gồm vùng hiển thị và vùng đệm được bố trí quanh vùng hiển thị; và bảng mạch được gắn vào vùng đệm, trong đó vùng đệm này bao gồm: ít nhất một cực đệm tín hiệu được nối điện với đường tín hiệu thứ nhất đi qua vùng hiển thị; và ít nhất một cực đệm giả được tách ra khỏi đường tín hiệu thứ nhất, và trong đó bảng mạch này bao gồm: cực dây đầu tín hiệu được nối với cực đệm tín hiệu; và cực dây đầu giả được nối với cực đệm giả.

FIG. 5



- (11) **78845 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-00711** (85) 08/02/2021
(22) 09/07/2019 (86) PCT/EP2019/068392 09/07/2019
(30) 18182824.5 11/07/2018 EP (87) WO2020/011779 16/01/2020
(51) **H01F 1/33; B22F 1/00; H01F 1/24**
(71) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) Koenig, Rene (DE); Joksimovic, Rastko (FR); Muenster, Ingo (DE); Klock, Volker (DE); Hwang, Jae Hyung (KR); Ehrenstein, Moritz (DE); Hupe, Eike (DE); Nilges, Joachim (DE); Liebscher, Ralf (DE); Kieburg, Christoffer (DE)
(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)
(54) **BỘT TỪ TÍNH MỀM ĐƯỢC PHỦ VỚI LỚP PHỦ GỐC SILIC, QUY TRÌNH PHỦ BỘT TỪ TÍNH MỀM VÀ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ BAO GỒM BỘT TỪ TÍNH MỀM**

(57) Sáng chế đề cập đến bột từ tính mềm được phủ với lớp phủ gốc silic, quy trình để phủ bột từ tính mềm và linh kiện điện tử bao gồm bột từ tính mềm này. Bột từ tính mềm được phủ với lớp phủ gốc silic, trong đó lớp phủ gốc silic bao gồm ít nhất một thành phần chứa flo có công thức (I): $\text{Si}_{1-0,75c} \text{M}_c \text{O}_{2-0,5c} \text{Fd}$ (I), trong đó: c nằm trong khoảng từ 0,01 đến 0,5; d nằm trong khoảng từ 0,04 đến 2; và M là B hoặc Al.

- | | | | |
|-------------------|-------------|------------------------|------------|
| (11) 78846 A | | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-00707 | | (85) 08/02/2021 | |
| (22) 02/07/2019 | | (86) PCT/JP2019/026241 | 02/07/2019 |
| (30) 2018-144131 | 31/07/2018 | JP (87) WO2020/026678 | 06/02/2020 |
| | 2019-068832 | 29/03/2019 | JP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2021

(51) **B62L 3/08; B60T 8/26; B60T 13/74; B60T 8/17**

(71) **HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)**

2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki 3128503, Japan

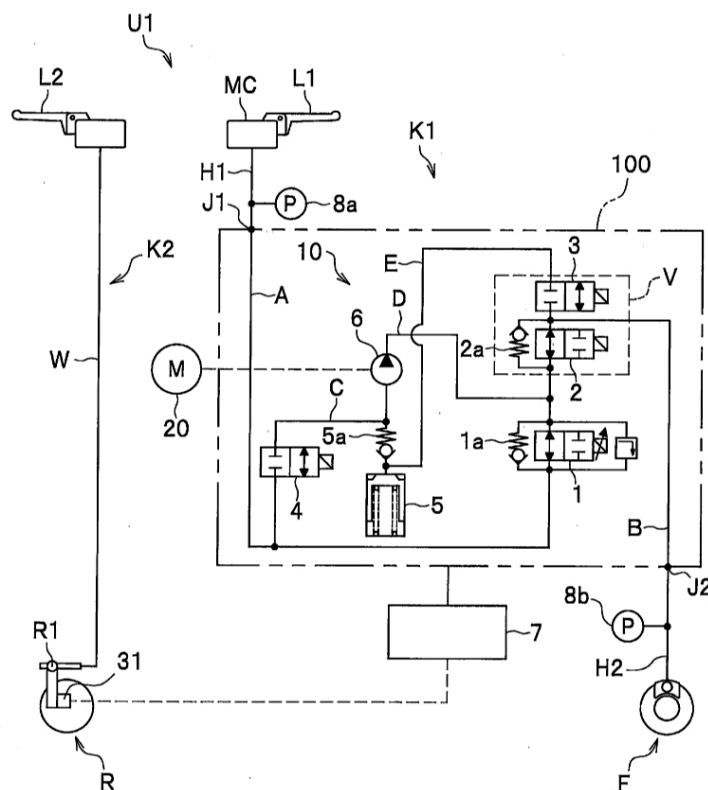
(72) HAMANAKA Takayuki (JP); SHIMONO Takuyo (JP); KODAMA Takuro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ PHANH XE TAY CẦM DẠNG THANH**

(57) Thiết bị phanh (U1) được bố trí hệ thống phanh thủy lực (K1) mà khiến cho phanh bánh phía bánh trước (F) tạo ra lực phanh, và hệ thống phanh cơ học (K2) mà vận hành một cách trực tiếp phanh bánh phía bánh sau (R) để tạo ra lực phanh. Thiết bị phanh còn được bố trí phương tiện phát hiện (31) để phát hiện lực phanh của phanh bánh phía bánh sau (R), và thiết bị điều khiển (7). Thiết bị điều khiển (7) vận hành bơm (6) theo kết quả phát hiện từ phương tiện phát hiện (31). Với kết cấu này, chi phí sản xuất có thể được triệt tiêu và sự làm giảm về kích thước có thể đạt được.

Fig.1



(11) 78847 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2021-00704

(22) 08/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/05/2021

(51) G01J 3/00

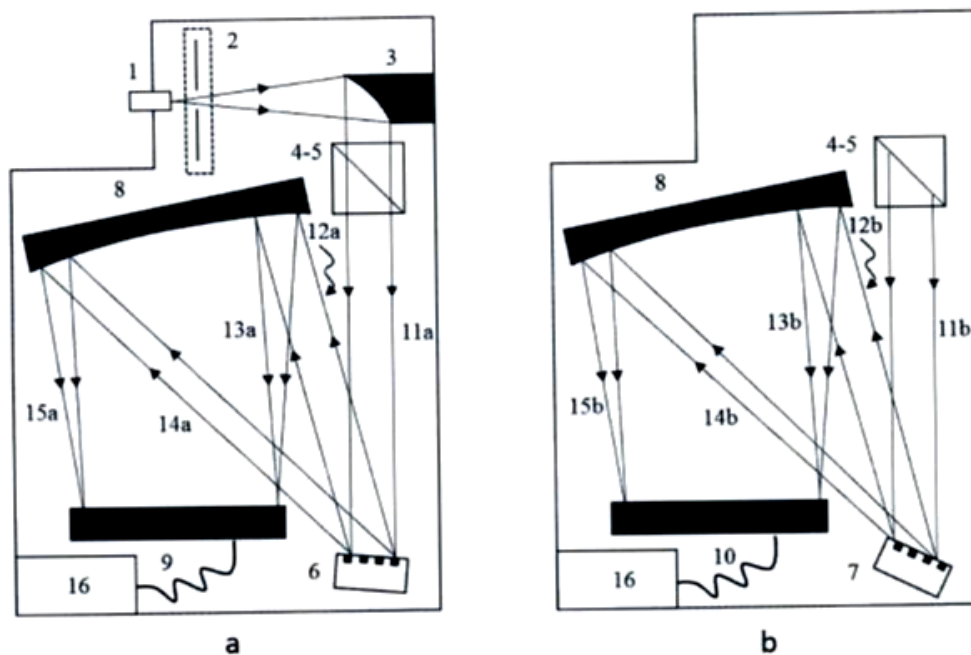
(71) VIỆN VẬT LÝ, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 10, Đào Tấn, Ba Đình, Hà Nội

(72) Vũ Dương (VN); Nguyễn Minh Huệ (VN); Đỗ Quang Hòa (VN); Nguyễn Trọng Nghĩa (VN); Nghiêm Thị Hà Liên (VN)

(54) MÁY QUANG PHỔ CẦM TAY CÓ ĐỘ PHÂN GIẢI CAO, DẢI ĐO RỘNG SỬ DỤNG CẶP ĐẦU THU DÂY QUANG ĐIÔT

(57) Sáng chế đề cập máy đo quang phổ cầm tay có vùng phổ hoạt động rộng trong khoảng 230 nm đến 1100 nm với độ phân giải đến 0,2 nm dựa trên nguyên lý phân chia vùng phổ hoạt động. Máy đo quang phổ theo sáng chế có gương điện môi (4) phân chia chùm sáng chuẩn trực thành hai phần chiếu vào cặp cách tử có hằng số 1200 vạch/mm dưới hai góc tới là $2,6^\circ$ và $13,4^\circ$. Chùm nhiễu xạ từ hai cách tử được tạo ảnh bởi gương cầu lõm (8) trên bề mặt hai đầu thu là dây quang điôt (9 và 10). Dải quang phổ từ 230 nm đến 690 nm và 670 nm đến 1100 nm được thiết kế phủ đầy kích thước của dây quang điôt. Tín hiệu quang phổ ghi nhận được xử lý và hiển thị trên màn hình máy tính thông qua cổng giao tiếp micro-USB.



Hình 1

- (11) 78848 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-00680 (85) 05/02/2021
 (22) 02/08/2019 (86) PCT/CN2019/098990 02/08/2019
 (30) 201810872672.X 02/08/2018 CN (87) WO2020/025037 06/02/2020
 201810989128.3 28/08/2018 CN
 (51) C07F 5/04; A61P 35/00; A61K 31/397; A61K 31/69
 (71) CHIA TAI TIANQING PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)
 No.369 Yuzhou South Rd., Lianyungang, Jiangsu 222062, China
 (72) XIONG, Jian (CN); XIE, Cheng (CN); XU, Xiongbing (CN); CHEN, Kevin X (US);
 LI, Jian (US); CHEN, Shuhui (US); ZHANG, Aiming (CN); ZHANG, Xiquan (CN);
 TIAN, Xin (CN)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT BORAT CỦA DẪN XUẤT AZETIDIN, TINH THỂ CỦA HỢP
 CHẤT NÀY, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất borat của dẫn xuất azetidin. Hợp chất borat của dẫn xuất
 azetidin liên quan đến hợp chất có công thức (I) hoặc muối dược dụng của nó,
 chất đồng phân hỗn hợp của nó, chất đồng phân lập thể của nó hoặc chất đồng phân
 hình học của nó, cũng như tinh thể của nó, và dược phẩm chứa hợp chất này
 được sử dụng để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh đa u tủy.

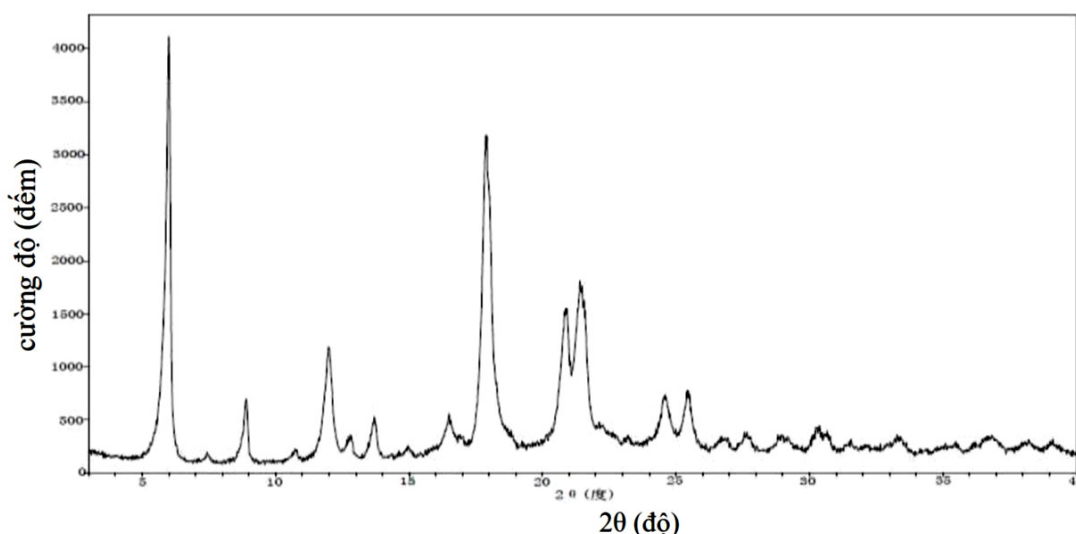
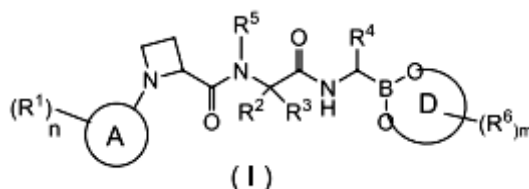


FIG. 1

- (11) **78849 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-00677** (85) 05/02/2021
(22) 18/07/2019 (86) PCT/JP2019/028224 18/07/2019
(30) 2018-166359 05/09/2018 JP (87) WO2020/049879 12/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2021

(51) **F16L 55/00; F16K 27/00; F16K 43/00**

(71) **COSMO KOKI CO., LTD.** (JP)

3-9-5, Nishi-Shimbashi, Minato-ku, Tokyo 1050003, Japan

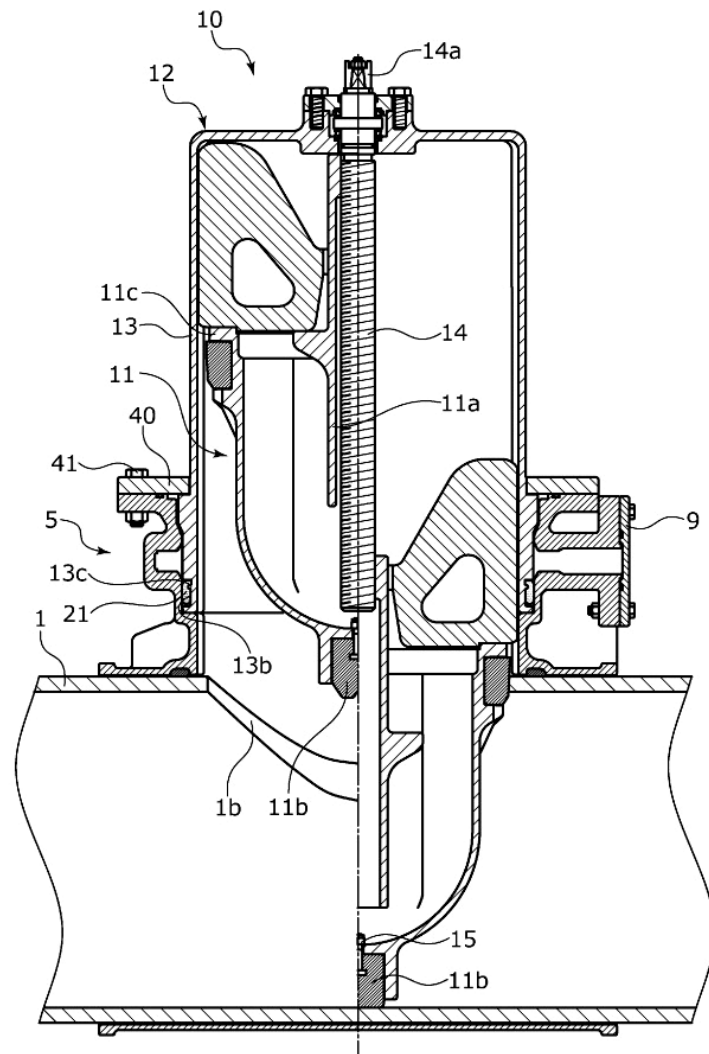
(72) KANETA Naoki (JP); TAMADA Satoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẮP VÀ THIẾT BỊ LẮP ĐỂ LẮP THIẾT BỊ KIỂM SOÁT CHẤT LƯU**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp lắp và thiết bị lắp để lắp thiết bị kiểm soát chất lưu có khả năng cải thiện khả năng kiểm soát chất lưu trong ống dẫn bằng cách cải thiện độ chính xác của thân van được lắp vào trong lỗ được tạo ra trong ống dẫn chất lưu trong vỏ ngoài và giảm kích thước, trọng lượng, và chi phí thiết bị xây dựng chẳng hạn thiết bị van vận hành hoặc thiết bị lắp của van kiểm soát chất lưu. Phương pháp lắp thiết bị kiểm soát chất lưu ở trạng thái dòng chảy liên tục, thiết bị kiểm soát chất lưu bao gồm ít nhất vỏ ngoài (5) được lắp trong ống dẫn chất lưu (1) ở trạng thái được bịt kín và van kiểm soát chất lưu (10) có thân van (11) và vỏ van (12) có thể lắp vào lỗ (1b) của ống dẫn chất lưu (1) được tạo ra trong vỏ ngoài (5), bao gồm: bước lắp, tại khe hở (5b) được tạo ra trong phần cổ (5d) của vỏ ngoài (5), thiết bị van vận hành (3) có thân van vận hành (31) phân chia phần bên trong của vỏ ngoài (5) theo cách mở và đóng được; bước mở thân van vận hành (31) trong khi bao quanh phần đầu mở (5c) được tạo ra trong phần cổ (5d) ở trạng thái được bịt kín; và bước lắp van kiểm soát chất lưu (10) thông với phần bên trong của vỏ ngoài (5) ở trạng thái được bịt kín từ phần đầu mở (5c) đến vị trí lắp trong đó đầu trước của vỏ van (12) của van kiểm soát chất lưu (10) vượt qua khe hở (5b) của phần cổ (5d) sao cho chi tiết bịt kín dạng vòng (21) bịt kín khe hở giữa bề mặt biên của vỏ van (12) và bề mặt biên của phần cổ (5d) ở vị trí lắp.

Fig.14



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 78850 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-00652 | (85) 05/02/2021 | |
| (22) 07/08/2018 | (86) PCT/JP2018/029655 | 07/08/2018 |
| | (87) WO2020/031269 | 13/02/2020 |

(51) *H04W 40/02; H04W 84/22*

(71) NTT DOCOMO, INC. (JP)

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

(72) HARADA, Hiroki (JP); OHARA, Tomoya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **NÚT RADIO VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG RADIO**

- (57) Sáng chế đề cập đến nút radio là nút radio thứ nhất trong số các nút radio bao gồm: bộ phận thu mà thu ít nhất một trong số thông tin thứ nhất chỉ báo chất lượng của các liên kết ứng viên giữa nút radio thứ nhất và nút radio thứ hai, và thông tin thứ hai chỉ báo các mức tắc nghẽn của các liên kết ứng viên, qua bất kỳ trong số các liên kết ứng viên; và bộ phận điều khiển mà xác định liên kết ứng viên được sử dụng cho việc thiết lập kết nối trong số các liên kết ứng viên, dựa vào ít nhất một trong số thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai được thu.

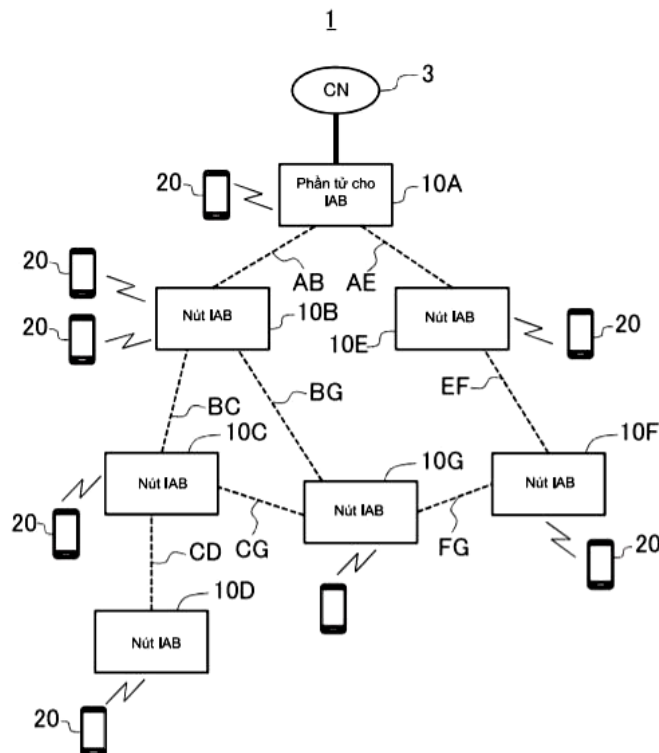


FIG. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 78851 A | | | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-00649 | | | (85) 05/02/2021 | |
| (22) 10/07/2019 | | | (86) PCT/US2019/041265 | 10/07/2019 |
| (30) 62/695,994 | 10/07/2018 | US | (87) WO2020/014402 | 16/01/2020 |
| 16/508,229 | 10/07/2019 | US | | |
| 16/508,235 | 10/07/2019 | US | | |

(51) *A45C 3/06; A45C 13/30; D02G 3/44; D02G 3/04; A45C 13/18; A45C 13/36*

(71) **TRAVEL CADDY, INC. (US)**

11333 Addison Ave. Unit 200 Franklin Park, IL 60131, United States of America

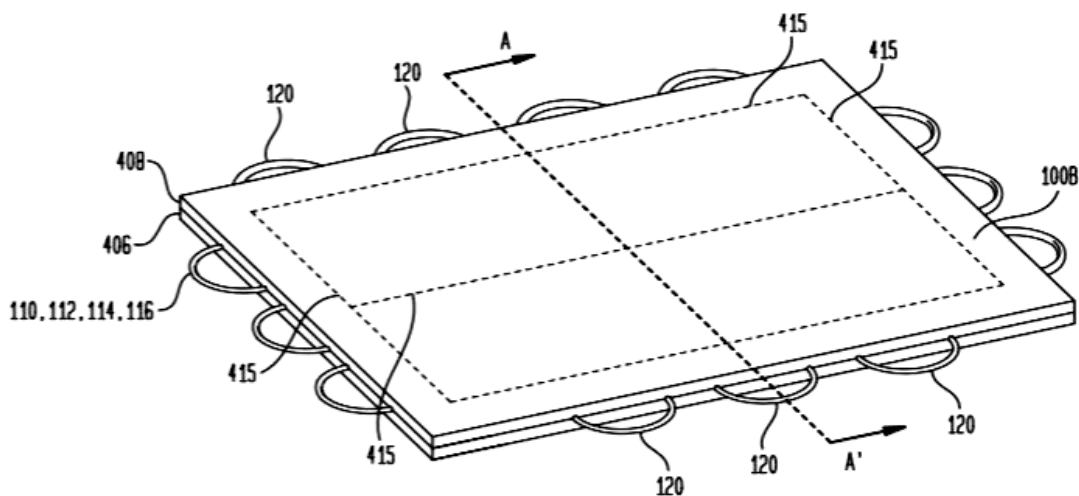
(72) GODSHAW, Donald, E. (US); KRAMER, Jason, Michael (US); HICKMAN, Bryce, Ryan (US); HAI, Du (US); REEVES, Malea (US); SCOTT, Jaclyn (US); WANG, Yan (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CỤM TẮM AN TOÀN, TÚI XÁCH VÀ DÂY ĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm tấm an toàn, túi xách bao gồm một hoặc nhiều cụm tấm an toàn bao gồm lớp vật liệu mềm thứ nhất và lưới xơ polyme, như vải, lưới hoặc mạng lưới trên cơ sở xơ polyme chống cắt. Sáng chế cũng đề cập đến dây đeo bao gồm vải đai hoặc vải mềm thứ nhất; và vải đai hoặc vải mềm thứ hai bao gồm lưới xơ polyme. Xơ, tơ cơ bản, cáp, sợi hoặc sợi con polyme bổ sung có thể được chứa trong cụm tấm an toàn và dây, như xơ đơn tơ cơ bản và xơ đa tơ cơ bản chống cắt bao gồm polyetylen như polyetylen khối lượng phân tử cực cao (UHMWPE), polyetylen môđun cao (HMPE), hoặc polyetylen đặc tính cao (HPPE) chẳng hạn.

FIG. 13



- (11) 78852 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-00597 (85) 03/02/2021
 (22) 13/09/2019 (86) PCT/JP2019/036086 13/09/2019
 (30) 2018-172932 14/09/2018 JP (87) WO2020/054845 19/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2021

(51) *F02D 35/00; F02F 1/00; F02D 45/00*

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

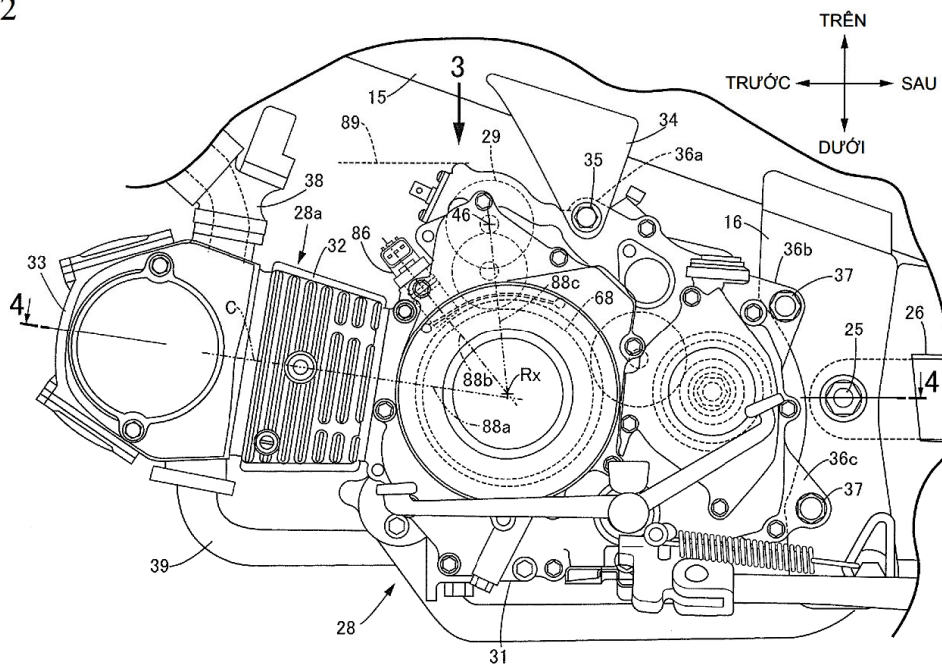
(72) HARADA Makoto (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐỘNG CƠ**

- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ (28) gồm có: hộp trục khuỷu (31) tạo ra khoang khuỷu; khối xi lanh (32) được ghép nối vào hộp trục khuỷu (31) để dẫn hướng chuyển động tịnh tiến theo đường thẳng của pittông; cảm biến (86) có đầu dò nằm đối với phần đích dò quay quanh đường trục quay (Rx) để xác định góc quay của trục khuỷu theo chuyển động của phần đích dò; và động cơ khởi động (29) được bố trí tại vị trí lệch với khối xi lanh (32) quanh đường trục quay (Rx) dọc theo bề mặt ngoài của hộp trục khuỷu (31) để dẫn động trục khuỷu khi được cấp bởi điện năng. Cảm biến (86) được bố trí trong khoảng trống được định vị giữa khối xi lanh (32) và động cơ khởi động (29) dọc theo bề mặt ngoài của hộp trục khuỷu (31). Vì vậy, sáng chế đề xuất động cơ mà góp phần tạo ra hộp trục khuỷu có kích thước nhỏ và bảo vệ cảm biến để xác định góc quay của trục khuỷu một cách hữu hiệu.

Fig.2



- (11) **78853 A** (43) 25/06/2021
- (21) **1-2021-00588** (85) 03/02/2021
- (22) 10/07/2019 (86) PCT/AU2019/050724 10/07/2019
- (30) 2018902510 11/07/2018 AU (87) WO2020/010397 16/01/2020
- (51) **B65D 25/48; F16L 35/00; B65D 25/20**
- (71) **NULON PRODUCTS AUSTRALIA PTY LTD (AU)**
17 Yulong Close, Moorebank, New South Wales 2170, Australia
- (72) SIMONS, John (AU)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **GIÁ TREO, DỤNG CỤ VÀ KẾT CẤU PHÂN PHỐI CHẤT LỎNG, PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI CHẤT LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIỮ GIÁ TREO VÀ ỐNG MỀM TRÊN VẬT CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến giá treo, dụng cụ và kết cấu phân phối chất lỏng, phương pháp phân phối chất lỏng và phương pháp giữ giá treo và ống mềm trên vật chứa, trong đó giá treo (10) được tạo cấu hình để điều tiết ống mềm (45) có thể hoạt động để phân phối chất lỏng, giá treo này bao gồm ít nhất là phần thứ nhất (15) và phần thứ hai (20) kéo dài dọc theo hai trục khác nhau để làm cho ống mềm uốn cong. Giá treo này có thể bao gồm phần nhô ra (40) để ăn khớp phần cửa xả (60) của vật chứa (65) để giữ giá treo kết nối với vật chứa khi vật chứa được bịt kín; và bộ phận nối (55) để nối ống mềm với phần cửa xả (60) của vật chứa.

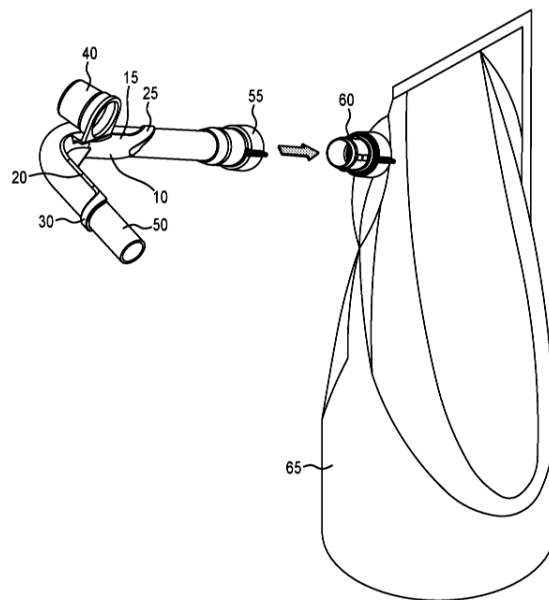
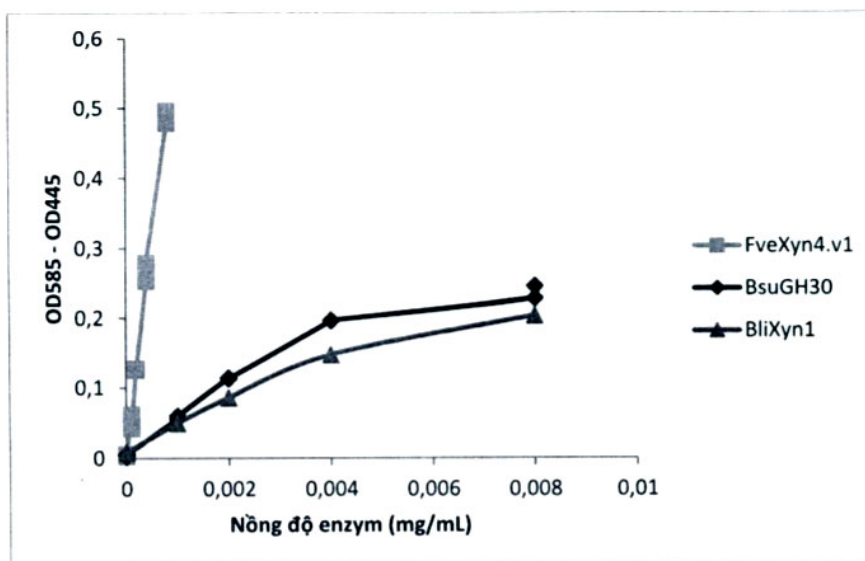


Fig. 3

- (11) 78854 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-00577 (85) 02/02/2021
 (22) 01/07/2019 (86) PCT/US2019/040070 01/07/2019
 (30) PCT/CN2018/094752 06/07/2018 CN (87) WO2020/009964 09/01/2020
 PCT/CN2018/095761 16/07/2018 CN
 (51) C12N 9/24; A23K 20/189
 (71) DUPONT NUTRITION BIOSCIENCES APS (DK)
 Langebrogade 1 DK-1411 Copenhagen K, Denmark
 (72) LUND, Susan Arent (DK); BERNARDEAU, Marion (FR); YU, Zheyong (CN);
 QIAN, Zhen (US)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
 CO., LTD.)
 (54) **CHẤT PHỤ GIA THỨC ĂN CHĂN NUÔI CHỨA XYLANAZA CHO THỨC
 ĂN CHĂN NUÔI NÈN NGŨ CỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN HỦY VÀ CẢI
 THIẾN KHẢ NĂNG TIÊU HÓA CỦA NÓ**
 (57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia thức ăn chăn nuôi chứa xylanaza cho thức ăn chăn
 nuôi nền ngũ cốc để thúc đẩy sự phân hủy glucuronoxylan không hòa tan.



Hình 1A. Phép đo hoạt tính xylanaza cho các enzym FveXyn4.v1, BsuGH30 và BliXyn1. Sự đáp ứng liều hoạt tính của FveXyn4.v1 được xác định trong phạm vi nồng độ từ 0 đến 0,0008 mg/mL, trong khi các đáp ứng của BsuGH30 và BliXyn1 được xác định trong phạm vi nồng độ từ 0 đến 0,008 mg/mL.

- (11) **78855 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-00525** (85) 29/01/2021
(22) 23/07/2019 (86) PCT/EP2019/069854 23/07/2019
(30) 18186422.4 30/07/2018 EP (87) WO2020/025404 A1 06/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2021

(51) **C08L 1/04; A61K 8/34; A61K 8/60; A61Q 5/02; A61Q 5/12; C08L 1/02; A61K 8/02; A61K 8/73**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) THOMAS, Matthew, Rhys (GB); WESTWELL, Jeremy, Robert (GB); WOOD, Sally, Elizabeth (GB); QUENBY-MA, Sophia, Isabel, Alice (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH TÓC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch tóc chứa:

- a) chất hoạt động bề mặt làm sạch với lượng từ 1 đến 50% trọng lượng được chọn từ nhóm bao gồm chất hoạt động bề mặt anion, chất hoạt động bề mặt ion lưỡng tính hoặc lưỡng tính, không ion và hỗn hợp của chúng; và
- b) chất liệu vách tế bào sơ cấp đã tách sợi bao gồm các vi sợi xenluloza với lượng từ 0,01 đến 3% trọng lượng, tính theo trọng lượng của tổng chế phẩm, trong đó
 - chất liệu vách tế bào sơ cấp đã tách sợi chứa nước với lượng lên tới 20% trọng lượng, dựa trên tổng trọng lượng của các sợi; và trong đó
 - xenluloza có mức độ kết tinh trung bình dưới 50%, và trong đó
 - chất liệu vách tế bào sơ cấp đã tách sợi bao gồm các polyol được phân bố giữa các sợi.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm làm sạch tóc.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 78856 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-00517 | (85) 29/01/2021 | |
| (22) 28/08/2018 | (86) PCT/JP2018/031649 | 28/08/2018 |
| | (87) WO2020/044421 | 05/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2021

(51) **C22C 38/00; C22C 38/58; C22C 38/38; C21D 8/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

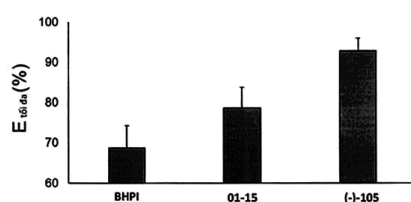
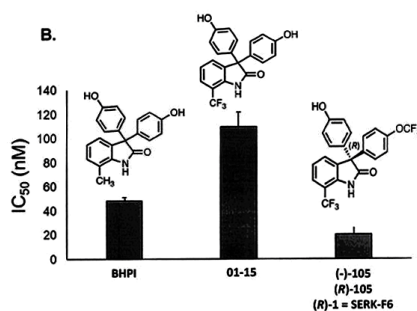
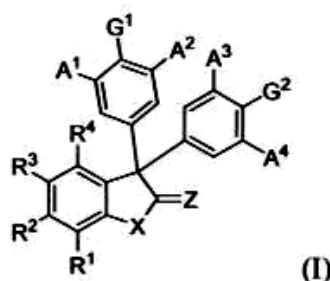
(72) KITSUYA Shigeki (JP); NAKASHIMA Koichi (JP); UEDA Keiji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP**

(57) Sáng chế đề xuất thép giàu Mn có đặc tính giảm diện tích ưu việt trong phần chiều dày ở giữa. Tấm thép bao gồm hợp phần hóa học chứa, theo % khối lượng, C: 0,20% hoặc lớn hơn và 0,70% hoặc nhỏ hơn, Si: 0,05% hoặc lớn hơn và 1,0% hoặc nhỏ hơn, Mn: 15% hoặc lớn hơn và 35% hoặc nhỏ hơn, Al: 0,1% hoặc nhỏ hơn, Cr: 8,0% hoặc nhỏ hơn, N: 0,0010% hoặc lớn hơn và 0,0500% hoặc nhỏ hơn, P: 0,03% hoặc nhỏ hơn, và S: 0,005% hoặc nhỏ hơn, với phần còn lại bao gồm và các tạp chất không thể tránh được, trong đó độ bền kéo là 600MPa hoặc lớn hơn, năng lượng hấp thụ tại nhiệt độ -196°C là 27J hoặc lớn hơn, và tỷ lệ giảm diện tích theo hướng chiều dày của tấm thép là 30 % hoặc lớn hơn.

- (11) 78857 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-00511 (85) 29/01/2021
 (22) 01/07/2019 (86) PCT/US2019/040058 01/07/2019
 (30) 62/693,641 03/07/2018 US (87) WO2020/009958 09/01/2020
 (51) *A61K 31/34; C07D 307/83; C07D 307/82; A61K 31/343; C07D 307/78*
 (71) **THE BOARD OF TRUSTEES OF THE UNIVERSITY OF ILLINOIS (US)**
 352 Henry Administration Building, 506 S. Wright Street, Urbana, Illinois 61801,
 United States of America
 (72) SHAPIRO, David J. (US); HERGENROTHER, Paul J. (US); BOUDREAU,
 Matthew W. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT ĐIỀU BIẾN SINH HỌC THỤ THỂ ALPHA ESTROGEN (ERA)
 PHÂN TỬ NHỎ, CHẾ PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ các hợp chất điều biến sinh học ER α phân tử nhỏ tiêu diệt tế bào ung thư vú, buồng trứng, và nội mạc tử cung dương tính với ER α kháng lại việc trị liệu. Các phân tử nhỏ này có khả năng điều trị tăng do khả năng tiêu diệt tế bào ung thư vú kháng lại việc trị liệu tăng hơn so với BHPI và việc trị liệu thông thường khác (trị liệu nội tiết, tamoxifen và fulvestrant/ICI). Các hợp chất mới này không chỉ ức chế quá trình tăng sinh tế bào ung thư mà còn tiêu diệt chúng, ngăn cản quá trình tái hoạt hóa khối u vào các năm sau đó. Cụ thể sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I, hoặc muối hoặc solvat của chúng. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm và dược phẩm chứa hợp chất này.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 78858 A | | | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-00505 | | | (85) 29/01/2021 | |
| (22) 02/07/2019 | | | (86) PCT/RU2019/050102 | 02/07/2019 |
| (30) 62/693,441 | 02/07/2018 | US | (87) WO2020/009619 A1 | 09/01/2020 |
| 62/725,845 | 31/08/2018 | US | | |
| 62/731,967 | 16/09/2018 | US | | |
| 62/731,972 | 17/09/2018 | US | | |
| 62/735,722 | 24/09/2018 | US | | |
| 62/757,732 | 08/11/2018 | US | | |
| 62/793,866 | 17/01/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2021

(51) **H04N 19/80**; *H04N 19/129*; *H04N 19/60*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) STEPIN, Victor Alexeevich (RU); IKONIN, Sergey Yurievich (RU); CHERNYAK, Roman Igorevich (RU); CHEN, Jianle (CN); KURYSHEV, Dmitry (RU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KHỐI, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý khối, bộ mã hóa và bộ giải mã. Bộ lọc được tạo cấu hình để xử lý khối dùng cho việc tạo ra khối được lọc, và trong đó khối này bao gồm các điểm ảnh. Bộ lọc bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để: quét điểm ảnh hiện tại của khối và các điểm ảnh lân cận của điểm ảnh hiện tại của khối theo mẫu quét được xác định trước; thu nhận các bộ phận phổ bằng cách thực hiện việc biến đổi cho điểm ảnh hiện tại và các điểm ảnh lân cận của điểm ảnh hiện tại; thu nhận các bộ phận phổ được lọc dựa vào thông số lọc và các bộ phận phổ; thu nhận các điểm ảnh được lọc bằng cách thực hiện việc biến đổi ngược cho các bộ phận phổ được lọc; và tạo ra khối được lọc dựa vào các điểm ảnh được lọc. Bộ lọc được đề xuất cho phép nâng cao hiệu quả lập mã video.

- (11) **78859 A** (43) 25/06/2021
- (21) **1-2021-00479** (85) 28/01/2021
- (22) 01/07/2019 (86) PCT/GB2019/051868 01/07/2019
- (30) 1810769.8 29/06/2018 GB (87) WO2020/002954 02/01/2020
- (51) **H01Q 3/26; H04B 17/30; H04B 17/00; G01R 23/20**
- (71) **ACEAXIS LIMITED (GB)**
The Plough Barn, Unit 3, Feltimores Park, Chalk Lane, Harlow Essex CM17 0PF, GB
- (72) Simon GALE (GB); David Damian Nicholas BEVAN (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ NGUỒN PIM (PASSIVE INTERMODULATION-LIÊN ĐIỀU CHẾ THỤ ĐỘNG)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xác định vị trí của ít nhất một nguồn PIM (10) trong mảng ăng ten (2) được xác định bằng cách đặt dạng sóng kích thích lên cổng kết nối (13), thiết lập bộ dịch pha đa phần tử điều khiển được (8) sang trạng thái đầu tiên để áp dụng chuyển pha tương ứng sang các đường dẫn tương ứng và thực hiện phép đo đầu tiên của ít nhất là pha của tích PIM được phát ra từ cổng kết nối (13). Sau đó, bộ dịch pha đa phần tử (8) được đặt thành các trạng thái liên tiếp khác và các phép đo khác như vậy được thực hiện cho từng trạng thái khác. Từ phép đo đầu tiên và các phép đo tiếp theo, sự phụ thuộc được xác định của ít nhất là pha của tích PIM theo trạng thái của bộ dịch pha đa phần tử. Sự phụ thuộc xác định được so sánh với nhiều phần phụ thuộc xác định trước (5), mỗi phần phụ thuộc xác định trước dành cho nguồn PIM nằm trong đường dẫn tương ứng giữa bộ dịch pha đa phần tử và một mảng con tương ứng để xác định vị trí trong cụm mảng ăng ten (2) của ít nhất một nguồn PIM (10).

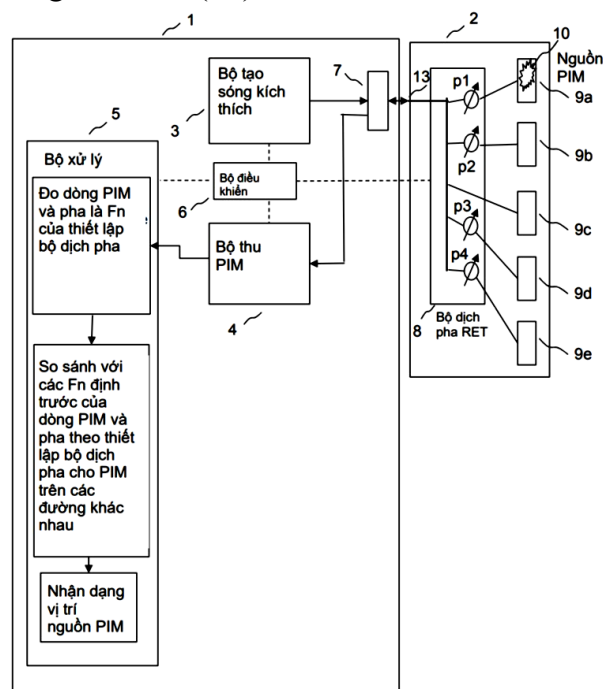


Fig.1

- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 78860 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-00471 | (85) 28/01/2021 | |
| (22) 22/07/2019 | (86) PCT/KR2019/009011 | 22/07/2019 |
| (30) 10-2018-0095938 | 17/08/2018 KR | (87) WO2020/036326 A1 |
| 10-2018-0130568 | 30/10/2018 KR | 20/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2021

(51) **E04G 9/06; E04G 9/02**

(71) **BACK, HI JENG (KR)**

11-1402, 229, Seombat-ro, Nowon-gu Seoul 01776, Republic of Korea

(72) BACK, Hi Jeng (KR); KIM, Gui Hwan (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) PHƯƠNG PHÁP THAY ĐỔI CHIỀU RỘNG CỦA TẤM CÓP PHA NHÔM DÙNG TRONG XÂY DỰNG VÀ TẤM CÓP PHA NHÔM DÙNG TRONG XÂY DỰNG CÓ CHIỀU RỘNG THAY ĐỔI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái sử dụng tấm cốp pha nhôm dùng trong xây dựng, phương pháp này cho phép sử dụng tấm cốp pha nhôm sẵn có được tạo dạng lại thành tấm cốp pha có chiều rộng thay đổi tới một kích cỡ cụ thể theo yêu cầu ở những công trường xây dựng cụ thể. Phương pháp bao gồm các bước: bố trí tấm cốp pha nhôm sẵn có dùng trong xây dựng; loại bỏ một phần của thân phẳng của tấm cốp pha dọc theo hướng chiều dài; cắt và tháo các khung trên và dưới và khung gia cố dọc theo hướng chiều dài từ một điểm trong phần chiều rộng đã cắt; và định vị khung ngang có thể tái sử dụng có mặt cắt ngang dạng chữ L trên phần đã cắt của tấm cốp pha và hàn phần tiếp xúc của hai thành phần. Tấm cốp pha nguyên liệu mà các bước được thực hiện với nó được tái chế thành tấm cốp pha có chiều rộng thay đổi.

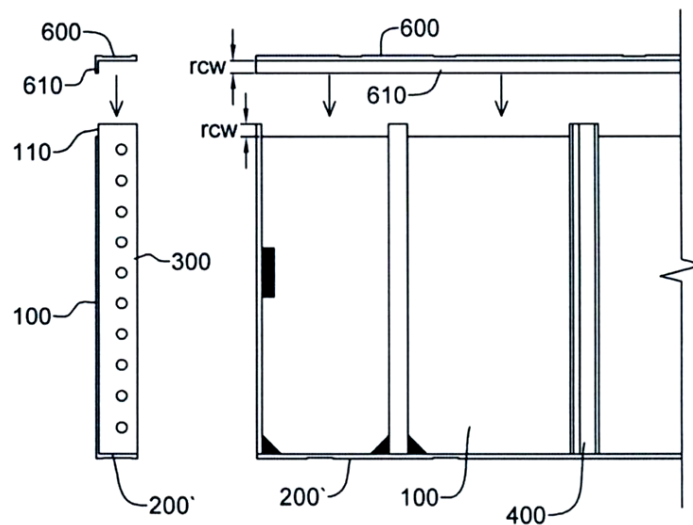


Fig.6

- (11) **78861 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-00452** (85) 27/01/2021
(22) 29/08/2019 (86) PCT/JP2019/033943 29/08/2019
(30) 2018-165847 05/09/2018 JP (87) WO2020/050133 12/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2021

(51) **G03G 15/00; B32B 25/00; F16C 13/00; G03G 21/06; G03G 15/02; G03G 15/08; G03G 15/16; B32B 1/08**

(71) **NOK CORPORATION (JP)**

12-15, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058585, Japan

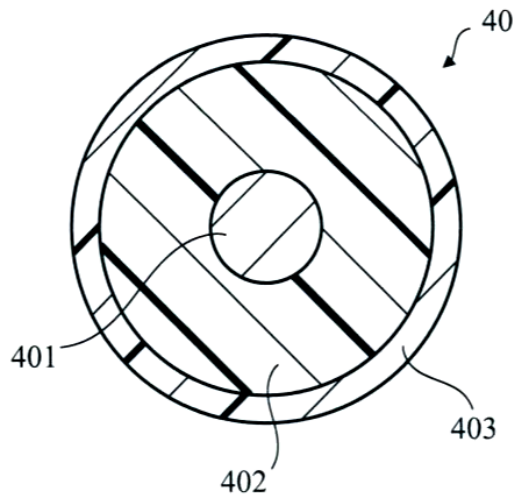
(72) OURA Kosuke (JP); SUZUKI Shogo (JP); HUKUOKA Satoshi (JP); SASAKI Kenji (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CON LĂN DẪN ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến con lăn dẫn điện bao gồm lõi, vật liệu nền cao su được bố trí xung quanh lõi và lớp bề mặt được bố trí xung quanh vật liệu nền cao su. Diện tích bề mặt của lớp bề mặt trên mỗi đơn vị diện tích được chiếu nằm trong khoảng từ lớn hơn hoặc bằng 1,255 đến nhỏ hơn hoặc bằng 6,635.

Fig. 2



- (11) 78862 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2021-00451 (85) 27/01/2021
(22) 29/08/2019 (86) PCT/JP2019/033942 29/08/2019
(30) 2018-165846 05/09/2018 JP (87) WO2020/050132 12/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2021

(51) **G03G 15/00**; B32B 25/00; F16C 13/00; G03G 21/06; G03G 15/02; G03G 15/08; G03G 15/16; B32B 1/08

(71) **NOK CORPORATION (JP)**

12-15, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058585, Japan

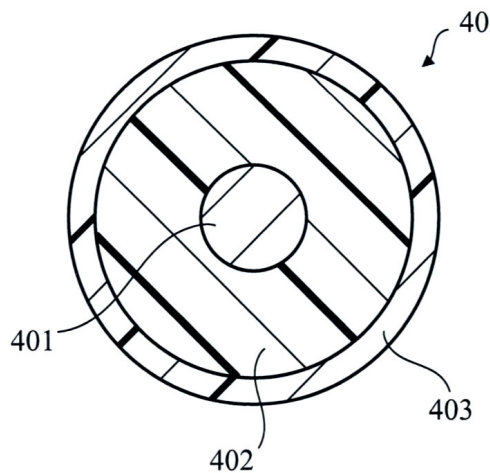
(72) OURA Kosuke (JP); SUZUKI Shogo (JP); HUKUOKA Satoshi (JP); SASAKI Kenji (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CON LĂN DẪN ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến con lăn dẫn điện bao gồm lõi, vật liệu nền cao su được bố trí xung quanh lõi và lớp bề mặt được bố trí xung quanh vật liệu nền cao su. Mật độ của các đỉnh S_{pd} của bề mặt của lớp bề mặt nằm trong khoảng từ lớn hơn hoặc bằng 93.406 ($1/mm^2$) đến nhỏ hơn hoặc bằng 153.027 ($1/mm^2$).

Fig. 2



- (11) **78863 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-00448** (85) 27/01/2021
(22) 29/06/2018 (86) PCT/CN2018/093672 29/06/2018
(87) WO2020/000366 02/01/2020
- (51) **C07F 9/52; B01J 19/02; B01J 19/18**
- (71) **HUBEI GURUN TECHNOLOGY CO. LTD (CN)**
Third Group, Fengmiao Village, Chemical Circulation Industrial Park, Jingmen,
Hubei 448000, P.R. China
- (72) ZOU, Yingquan (CN); JIAO, Hongjun (CN); ZHENG, Chaojun (CN); TIAN,
Chuanwen (CN); PANG, Yulian (CN); HE, Changyun (CN); HE, Changhua (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HYDROCARBYL PHOSPHIN HALOGENUA
VÀ THIẾT BỊ PHẢN ỨNG DÙNG ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế các hợp chất có công thức (I) và công thức (II) và thiết bị phản ứng đặc biệt được sử dụng để thực hiện phương pháp này, trong đó X là halogen, và R là hydrocarbyl, trong đó phương pháp này bao gồm bước cho phospho vàng phản ứng với hợp chất có công thức (III) trong thiết bị phản ứng khi không có mặt chất xúc tác, khác biệt ở chỗ: vật liệu của bề mặt tiếp xúc với không gian phản ứng trong thiết bị phản ứng là hợp kim dựa trên niken như hợp kim chịu mòn, hoặc thiết bị phản ứng được làm từ hợp kim dựa trên niken như hợp kim chịu mòn ở toàn bộ chiều dày của thành thiết bị phản ứng. Sáng chế sử dụng hợp kim dựa trên niken làm hợp kim chịu mòn làm vật liệu của thiết bị phản ứng và phụ kiện của nó, để có thể thu được hiệu quả chống mòn tốt hơn so với thiết bị phản ứng hiện nay và phụ kiện của nó, và giá thành có thể chấp nhận được, để phương pháp nêu trên có thể được thực hiện ở quy mô công nghiệp.

- (11) 78864 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-00440 (85) 27/01/2021
 (22) 13/08/2019 (86) PCT/KR2019/010312 13/08/2019
 (30) 10-2018-0094609 13/08/2018 KR (87) WO2020/036417 20/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2021

(51) H04N 19/105; H04N 19/436; H04N 19/51; H04N 19/176

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

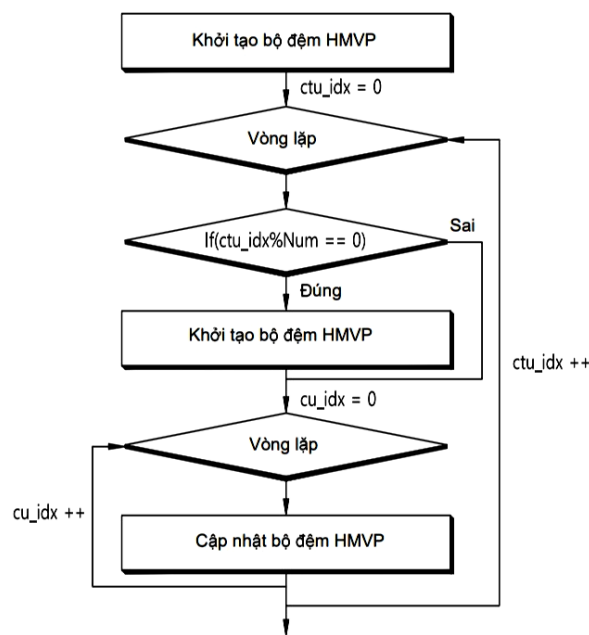
(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LÂU DÀI

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bao gồm các bước: dẫn ra bộ đệm dự báo vectơ chuyển động dựa trên lịch sử (History-Based Motion Vector Prediction, viết tắt là HMVP) cho khối hiện thời, dẫn ra thông tin chuyển động của khối hiện thời dựa vào ứng viên HMVP được bao gồm trong bộ đệm HMVP, tạo ra các mẫu dự báo cho khối hiện thời dựa vào thông tin chuyển động, và tạo ra các mẫu được tái cấu trúc dựa vào các mẫu dự báo, và bộ đệm HMVP được khởi tạo khi xử lý đơn vị cây tạo mã (Coding Tree Unit, viết tắt là CTU) thứ tự thứ nhất trong hàng CTU trong đó CTU hiện thời được đặt, và khối hiện thời được bao gồm trong CTU hiện thời. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính lâu dài.

FIG. 14



- (11) **78865 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-00432** (85) 26/01/2021
(22) 27/06/2019 (86) PCT/US2019/039600 27/06/2019
(30) 62/690,565 27/06/2018 US (87) WO2020/006296 02/01/2020
62/690,563 27/06/2018 US
(51) **C07D 405/14; A61P 25/00; A61P 25/16; A61P 25/28; C07D 403/06; C07D 491/08; C07D 417/14; C07D 451/02; C07D 451/06; A61K 31/40; C07D 403/14**
(71) **PROTEOSTASIS THERAPEUTICS, INC. (US)**
80 Guest Street, Suite 500, Boston, Massachusetts 02135, United States of America
(72) CULLEN, Matthew (US); BASTOS, Cecilia M. (US); PARKS, Daniel (US); MUNOZ, Benito (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT TĂNG CƯỜNG HOẠT TÍNH PROTEASOM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức (Ib) hoặc Công thức (III) như nêu trong bản mô tả và solvat, clathrat và muối dược dụng của chúng, chế phẩm chứa chúng, được sử dụng trong các phương pháp để điều trị tình trạng liên quan đến rối loạn chức năng trong cân bằng protein.

- (11) 78866 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-00420 (85) 26/01/2021
 (22) 29/06/2019 (86) PCT/CN2019/094029 29/06/2019
 (30) 201810694473.4 29/06/2018 CN (87) WO2020/001655 02/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2021

(51) *A61M 5/32; A61M 5/31*

(75) 1. SANDSTONE MEDICAL (SUZHOU) INC. (CN)

No. 168 Putuoshan Road, SND Suzhou, Jiangsu 215153 China

2. SHI, GUOPING (CN)

No. 168 Putuoshan Road, SND Suzhou, Jiangsu 215153 China

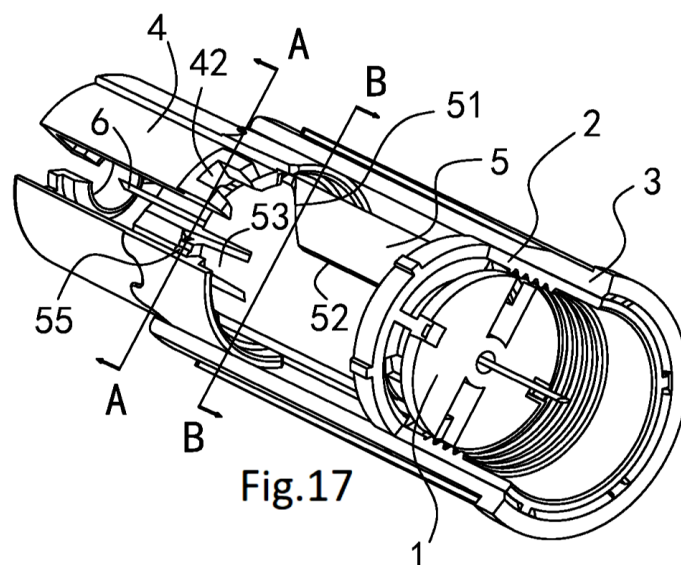
3. HORSTMAN, ANTHONY SCOTT (CN)

No. 168 Putuoshan Road, SND Suzhou, Jiangsu 215153 China

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

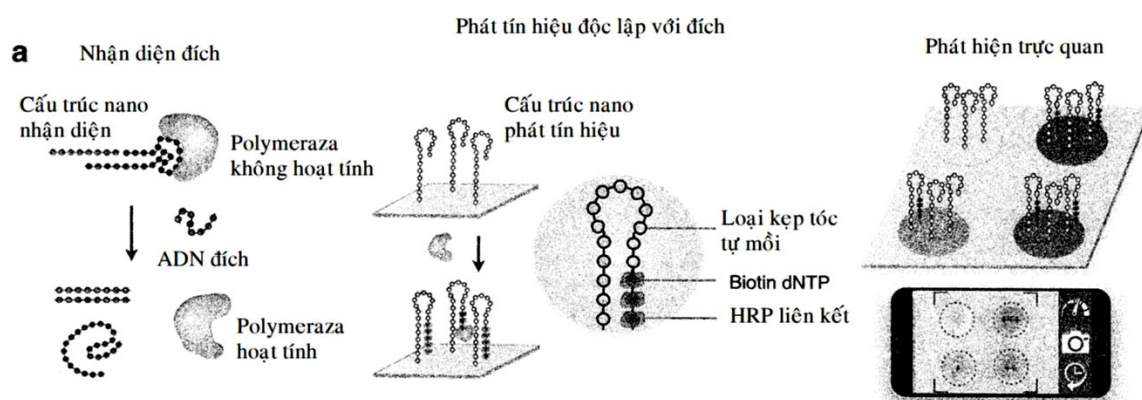
(54) **KIM TIÊM CHO BÚT INSULIN AN TOÀN KIỂU KHÓA XOAY**

(57) Sáng chế đề cập đến kim tiêm dùng cho bút tiêm insulin an toàn kiểu khóa xoay bao gồm thân kim tiêm, vỏ bọc trung gian, vỏ bọc phía trước và lò xo, trong đó: vỏ bọc trung gian có ống xoay và ống xoay có ray vát trên mép ngoài; tương đối so với ray vát, vỏ bọc phía trước có bộ phận tác động vào mặt vát trên mép trong; ống xoay có tay đòn đàn hồi ở phía trước và tay đòn đàn hồi có bộ phận hãm bảo vệ phía trước; tương đối so với bộ phận hãm bảo vệ phía trước, vỏ bọc phía trước có rãnh dẫn hướng và rãnh giới hạn ở các khoảng cách dọc theo hướng chu vi. Sáng chế sử dụng chuyển động hướng về phía sau của vỏ bọc phía trước khi kim tiêm được đẩy để dẫn động xoay của ống xoay và sử dụng sự phối hợp của bộ phận hãm bảo vệ phía trước trên ống xoay với rãnh dẫn hướng và rãnh giới hạn trên vỏ bọc phía trước để thay đổi quan hệ phối hợp giữa vỏ bọc phía trước và ống xoay, chính nó một cách hiệu quả cung cấp sự bảo vệ khóa tin cậy của vỏ bọc phía trước sau khi sử dụng.



- (11) 78867 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-00413 (85) 26/01/2021
 (22) 02/07/2019 (86) PCT/SG2019/050328 02/07/2019
 (30) 10201805745P 03/07/2018 SG (87) WO2020/009660 09/01/2020
 (51) C12Q 1/682
 (71) 1. NATIONAL UNIVERSITY OF SINGAPORE (SG)
 21 Lower Kent Ridge Road, Singapore 119077, Singapore
 2. AGENCY FOR SCIENCE, TECHNOLOGY AND RESEARCH (SG)
 1 Fusionopolis Way, #19-10 Connexis North Tower, Singapore 138632, Singapore
 (72) Huilin SHAO (SG); Nicholas Rui Yuan HO (SG)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, DỤNG CỤ VÀ KIT ĐỂ PHÁT HIỆN AXIT NUCLEIC ĐÍCH THEO TRỰC QUAN VÀ TRÊN MÔĐUN THEO CÔNG NGHỆ NANO ĐƯỢC HỖ TRỢ BẰNG ENZYM**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để phát hiện đặc hiệu các axit nucleic bằng cách sử dụng mạch tích hợp gồm hai cấu trúc nano độc lập enzym-ADN – một yếu tố nhận biết dễ điều chỉnh và yếu tố phát tín hiệu nhạy vạm năng – để tách riêng nhận biết đích và khuếch đại tín hiệu nhìn thấy được. Yếu tố nhận biết chứa enzym ADN polymeraza, AND aptame đặc hiệu với enzym ADN polymeraza và oligonucleotit đảo. Khi có mặt axit nucleic đích, oligonucleotit đảo liên kết axit nucleic đích và giải phóng enzym ADN polymeraza khỏi bị ức chế bởi ADN aptame. Tiếp đó, enzym ADN polymeraza đã hoạt hóa được cho tiếp xúc với cấu trúc phát tín hiệu chứa phân tử mồi đáp ứng với enzym ADN polymeraza, khi có mặt dNTP đã gắn dấu và tác nhân phát triển tín hiệu, trong đó enzym ADN polymeraza đã hoạt hóa sẽ bổ sung dNTP đã gắn dấu vào phân tử mồi, tiếp theo là liên kết tác nhân phát triển tín hiệu với dNTP đã gắn dấu.



Hình 1

- (11) 78868 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-00411 (85) 26/01/2021
 (22) 23/04/2019 (86) PCT/EP2019/060299 23/04/2019
 (30) 18179932.1 26/06/2018 EP (87) WO2020/001825 02/01/2020

(51) *B22D 41/24; B22D 41/40; B22D 41/34*

(71) **REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG (AT)**
 Wienerbergstrasse 11, 1100 Wien, AUSTRIA

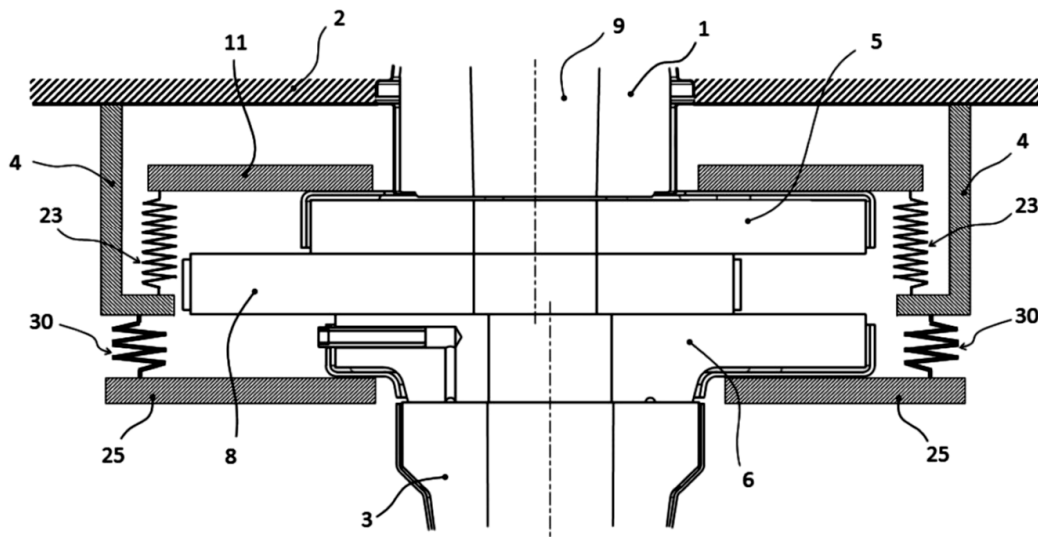
(72) HEINRICH, Beat (CH); AMSTUTZ, Thomas (CH)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NẮP TRƯỢT DÙNG CHO PHẦN CHỨA LUYỆN KIM, TỐT HƠN LÀ MÁY PHÂN PHỐI DÙNG CHO HỆ THỐNG TẠO CÁP**

- (57) Sáng chế đề cập đến nắp trượt dùng cho phần chứa luyện kim, có hai cụm bù (I) và (II) để chống lại sự quá tải, mà có thể thể do sự giãn nở nhiệt và sự tăng độ dày của tấm nắp chịu lửa trong quá trình sản xuất, và/hoặc của ống đầu ra bên trên, trong đó ống này cũng có thể bị co ngót trong quá trình vận hành. Cụm bù (I) bao gồm kết cấu lò xo (23) có các vít bắt chặt (15a, 15b) mà có thể dịch chuyển ra xa giữa vỏ (4) và nắp che (11) của vỏ. Cụm bù (II) bao gồm, đối với phần của nó, kết cấu lò xo (30) có khung lắp (25) ép tỳ vào tấm nắp dưới (6), mà khung lắp được gắn cố định vào phần dưới của vỏ (4) bởi các vít bắt chặt (26).

Fig. 6



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 78869 A | | | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-00397 | | | (85) 27/04/2017 | |
| (22) 25/09/2015 | | | (86) PCT/US2015/052426 | 25/09/2015 |
| (30) 62/057,264 | 30/09/2014 | US | (87) WO2016/053805 | 07/04/2016 |
| 62/057,293 | 30/09/2014 | US | | |
| 14/535,413 | 07/11/2014 | US | | |
| 14/535,448 | 07/11/2014 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2017

(51) **D04B 1/12**

(62) 1-2017-01585

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) MEIR, Adrian (US); PODHAJNY, Daniel, A. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU DỆT KIM DẠNG THẤU KÍNH, BỘ PHẬN DỆT KIM VÀ PHƯƠNG PHÁP DỆT KIM KẾT CẤU DỆT KIM DẠNG THẤU KÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm giày dép bao gồm phần mũ kết hợp bộ phận dệt kim có các đặc tính đổi màu. Các đặc tính đổi màu có thể được tạo ra bởi một hoặc nhiều các kết cấu dệt kim dạng thấu kính được bố trí ngang qua phần mũ của sản phẩm giày dép. Các kết cấu dệt kim dạng thấu kính được tạo bằng cấu trúc dệt kim đơn nhất với các phần còn lại của bộ phận dệt kim. Các kết cấu dệt kim dạng thấu kính có các phần được tạo bằng các sợi khác nhau. Các sợi khác nhau trên các phần của các kết cấu dệt kim dạng thấu kính tạo ra hiệu ứng thị giác mà thay đổi màu của sản phẩm giày dép phụ thuộc vào góc quan sát.

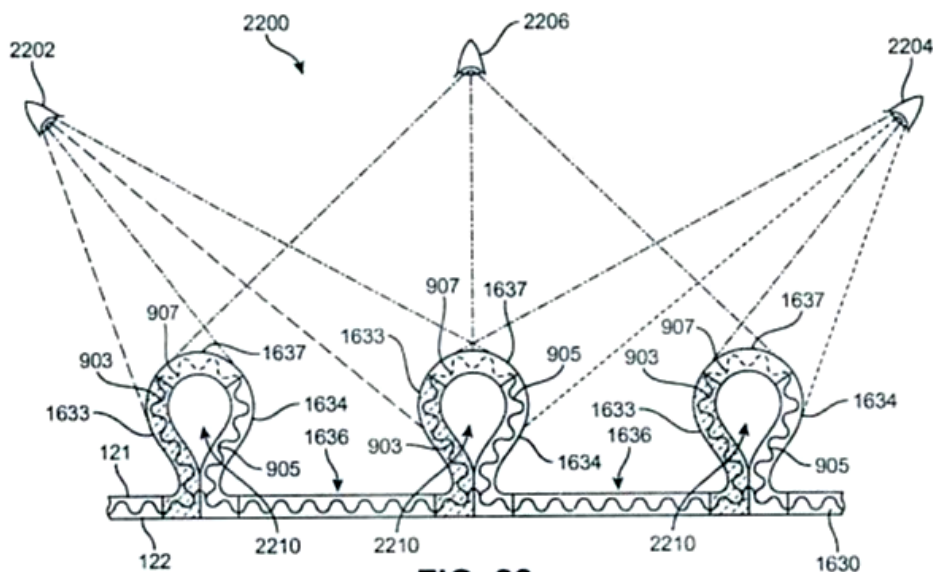


FIG. 22

(11) 78870 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2021-00393

(22) 25/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/03/2021

(51) G01P 1/00; H01H 35/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

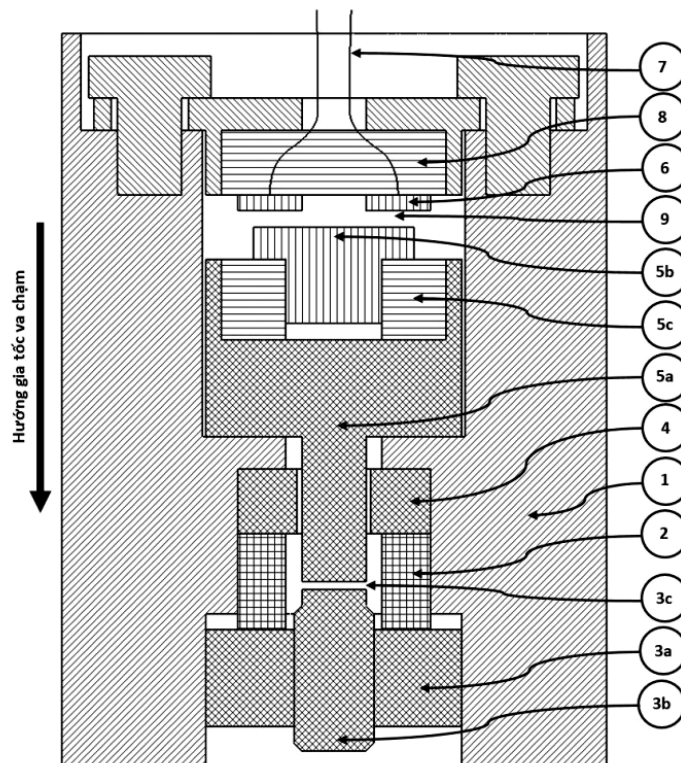
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Kiên Cường (VN); Vương Đức Tùng (VN); Phạm Văn Quyền (VN); Nguyễn Văn Sự (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) CẢM BIẾN VA CHẠM

(57) Cảm biến va chạm được đề cập trong sáng chế bao gồm: vỏ, nam châm, khung từ phía dưới, khung từ phía trên, phần ứng, các tiếp điểm, dây dẫn, khối cách điện, khe tiếp điểm. Sáng chế mô tả cấu tạo, cách thức hoạt động của cơ cấu cảm biến va chạm sử dụng nguyên lý từ trường tĩnh, tạo nên các cảm biến cảm nhận trạng thái va chạm của các hệ thiết bị nhằm kích hoạt các chuỗi ứng xử phù hợp tiếp theo, đồng thời giúp giải quyết nhược điểm nhạy dao động cộng hưởng của các cảm biến va chạm dạng lò xo - vật nặng truyền thống.



Hình 2

- (11) **78871 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-00385** (85) 25/01/2021
(22) 29/06/2018 (86) PCT/CN2018/093538 29/06/2018
(87) WO2020/000338 02/01/2020
(51) ***C08J 9/16; C08L 23/16; C08J 9/228; C08J 9/232; C08J 9/18; C08J 9/20***
(71) **DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)**
2040 Dow Center, Midland, Michigan 48674, United States of America
(72) Haiyang YU (CN); Jozef J I Van DUN (BE); Yunfeng YANG (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HẠT XÓP VÀ CẤU TRÚC XÓP NUNG KẾT**
(57) Sáng chế đề cập đến hạt xốp. Hạt xốp này được tạo ra từ hợp phần chứa (A) chất đồng trùng hợp nhiều khối etylen/ α -olefin chứa nhóm chức silan. Sáng chế cũng đề cập đến cấu trúc xốp nung kết. Cấu trúc xốp nung kết này được tạo ra từ hạt xốp mà được tạo ra từ hợp phần chứa (A) chất đồng trùng hợp nhiều khối etylen/ α -olefin chứa nhóm chức silan.

- (11) **78872 A** (43) 25/06/2021
- (21) **1-2021-00338** (85) 21/01/2021
- (22) 18/07/2019 (86) PCT/US2019/042452 18/07/2019
- (30) 62/700,615 19/07/2018 US (87) WO2020/018825 23/01/2020
- (51) *A61K 39/00; C07K 16/28; C07K 14/725; A61K 35/17; A61P 35/02*
- (71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA
- (72) DILILLO, David (US); DELFINO, Frank (US); BRAY, Kevin (US); MEAGHER, Thomas, Craig (US); KIRSHNER, Jessica (US); SINESHCHEKOVA, Olga (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN KHẢM CÓ TÍNH ĐẶC HIỆU KHÁNG NGUYÊN TRƯỞNG THÀNH TẾ BÀO B VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng nguyên trưởng thành tế bào B (BCMA) được biểu hiện trên các tương bào ác tính. Sáng chế đề cập đến các thụ thể kháng nguyên khảm đặc hiệu BCMA và tế bào biểu hiện các thụ thể kháng nguyên khảm này. Theo các phương án xác định, tế bào thiết kế biểu hiện thụ thể kháng nguyên khảm theo sáng chế có khả năng ức chế sự phát triển của các khối u biểu hiện BCMA. Tế bào thiết kế theo sáng chế hữu dụng trong điều trị bệnh và rối loạn trong đó đáp ứng miễn dịch nhằm đích BCMA được điều chỉnh tăng hoặc được cảm ứng là mong muốn và/hoặc có lợi về mặt trị liệu. Ví dụ, tế bào thiết kế biểu hiện thụ thể kháng nguyên khảm đặc hiệu BCMA theo sáng chế hữu dụng trong điều trị các ung thư khác nhau, bao gồm bệnh đa u tủy xương.

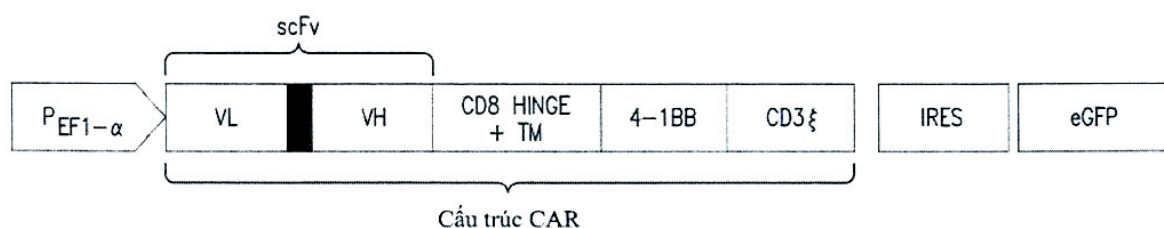


Fig. 1

(11) 78873 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2021-00301

(22) 20/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/01/2021

(51) E04F 21/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG (VN)

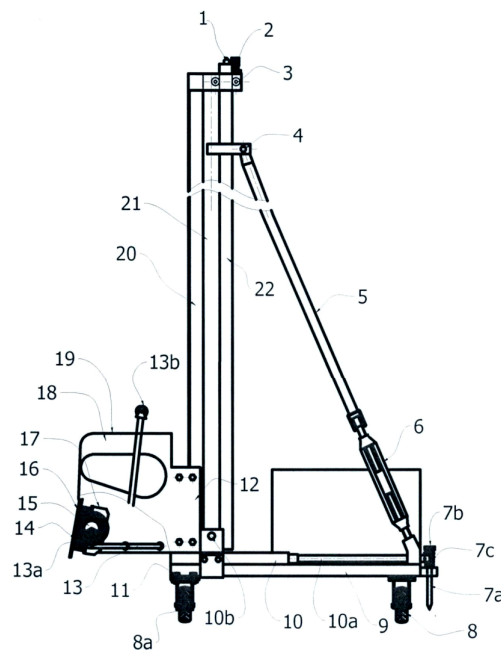
55 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Trần Văn Tuấn (VN); Nguyễn Tiến Dũng (VN)

(74) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(54) MÁY TRÁT TƯỜNG

(57) Sáng chế đề cập đến máy trát tường một lớp bán tự động, sử dụng phương pháp vẩy, rung và ép vữa vào tường một cách liên tục trong một vệt trát. Máy bao gồm một bộ máy (9) được đặt trên các cụm bánh xe chủ động (8) và bị động (8a) và được liên kết bằng các bu lông (11) có thể tháo lắp được rãnh rãnh. Trên bộ máy (9) có bố trí các cụm dẫn động cơ cấu nâng cụm trát (27), cơ cấu nâng khung trượt định vị (28) và cơ cấu di chuyển (29). Khung cố định dẫn hướng (21) được liên kết với khung trượt cụm trát (20) và khung trượt định vị (22), khung cố định có thể thay đổi góc nghiêng nhờ tăng đơ (6). Cụm trát (19) được liên kết với khung trượt di động 20 bằng các con lăn tỳ, trên cụm trát bố trí máng chứa vữa (18), trong máng có lắp vít san vữa (23) được dẫn động nhờ động cơ điện (25) và bộ truyền xích (26). Phía trước cụm trát lắp tấm miết (14), dưới tấm miết lắp cơ cấu gây rung (15). Có thể thay đổi góc nghiêng của tấm miết (14) nhờ các phần tử (13, 13a, 13b).



- HÌNH 02 -

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 78874 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-00300 | (85) 20/01/2021 | |
| (22) 23/01/2019 | (86) PCT/CN2019/072820 | 23/01/2019 |
| (30) 201811088894.9 | 18/09/2018 CN (87) WO2020/057034 | 26/03/2020 |

(51) **G01G 23/01**

(71) **1. METTLER TOLEDO PRECISION INSTRUMENT COMPANY LIMITED (CN)**

No.5 Huashan Road, Xinbei District, Changzhou, Jiangsu 213022, China

2. METTLER TOLEDO MEASUREMENT TECHNOLOGY COMPANY LIMITED (CN)

No.111 Taihu Road, Xinbei District, Changzhou, Jiangsu 213125, China

3. METTLER-TOLEDO INTERNATIONAL TRADING (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)

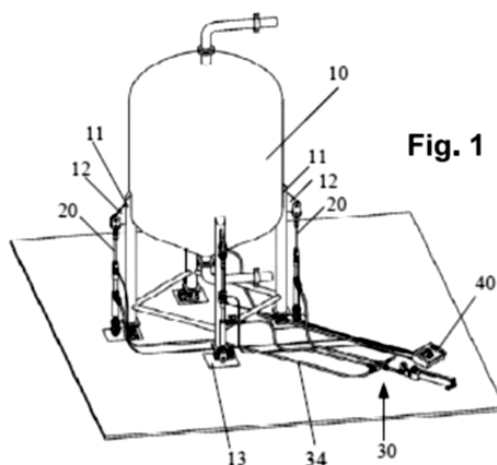
Part C/3 Floor, No.456 Fute Road (N), China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Shanghai 200131, China

(72) ZHANG, Haitao (CN); LI, Chunhui (CN); ZHANG, Ping (CN); DING, Chenggang (CN); LEAHY, Tom (IE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỆU CHỈNH CHO HỆ THỐNG CÂN**

(57) Sáng chế bộc lộ thiết bị hiệu chỉnh cho hệ thống cân, hệ thống cân bao gồm bể chứa, có nhiều chân đỡ được bố trí tại phần bên dưới của bể chứa, thiết bị hiệu chỉnh này bao gồm ít nhất một môđun hiệu chỉnh, hệ thống thủy lực và thiết bị đầu cuối hiệu chỉnh; trong đó đầu trên của môđun hiệu chỉnh được cố định vào phần trên của chân đỡ tương ứng, và đầu dưới của môđun hiệu chỉnh được nối cố định với bể; môđun hiệu chỉnh được nối qua ống với hệ thống thủy lực để áp dụng lực cho bể chứa; và thiết bị đầu cuối hiệu chỉnh được nối với môđun hiệu chỉnh để hiển thị, theo thời gian thực, lực được áp dụng cho bể chứa. Thiết bị hiệu chỉnh cho hệ thống cân theo sáng chế có thể cải thiện đáng kể hiệu quả sản xuất, và khi sử dụng, chỉ mất hai giờ để hoàn thành việc hiệu chỉnh, mà tốt hơn nhiều so với quả cân thử và các phương pháp hiệu chỉnh khác. Độ không đảm bảo của quy trình hiệu chỉnh này có thể đạt được 0,1% hoặc tốt hơn.



- (11) 78875 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-00256 (85) 18/01/2021
 (22) 19/06/2018 (86) PCT/JP2018/023246 19/06/2018
 (87) WO2019/244232 26/12/2019
- (51) E04C 3/06; E04C 5/18; E04C 2/42
 (71) CDS NU STEEL HOMES INTERNATIONAL LTD. (JP)
 Asakusaraiichi Bldg. 614, 19-17, Kaminarimon 2-chome, Taito-ku, Tokyo 1110034,
 JAPAN
 (72) SAWADA, Taiichi (JP)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) KHUNG XÂY DỰNG, KẾT CẤU KHUNG XÂY DỰNG, KẾT CẤU TẤM XÂY
 DỰNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG TÒA NHÀ
 (57) Sáng chế đề xuất khung xây dựng nhằm thi công toàn nhà, khung khỏe hơn bê tông
 cốt thép, và có thể được lắp ghép tương đối đơn giản ở công trường, mà không cần
 kỹ năng, và trong khoảng thời gian ngắn. Sáng chế đề xuất khung xây dựng và
 tương tự, khung xây dựng đặc trưng ở chỗ bao gồm: các phần hình chữ U mà được
 sắp xếp trái và phải để kẹp khoảng trống trung tâm theo hình chiếu mặt cắt ngang;
 và phần nổi mà nối các phần đỉnh, trên cạnh trung tâm, của các phần hình chữ U
 bên trái và bên phải để tạo phần hình chữ U ngược, trong đó các mép dọc, ở phía xa
 trung tâm, của các phần hình chữ U được sắp xếp trái phải trong hình chiếu mặt cắt
 ngang ngắn hơn các mép dọc, ở cạnh trung tâm, được nối bởi phần nổi.

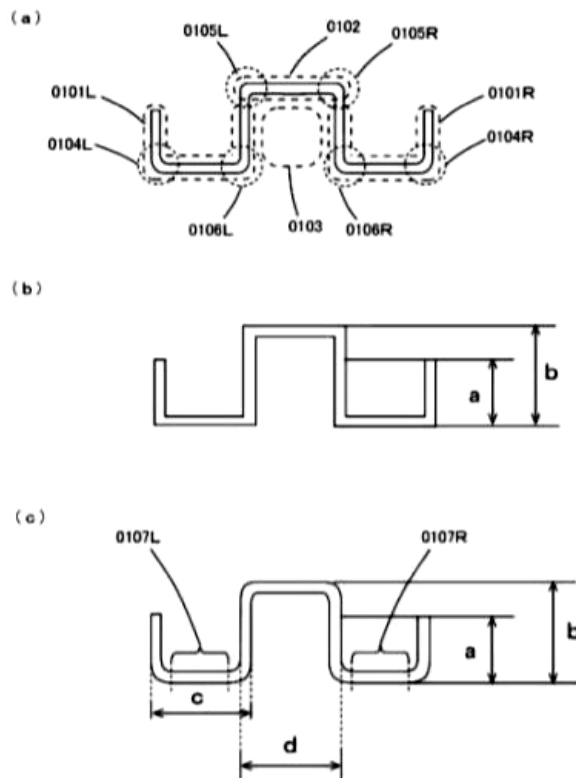
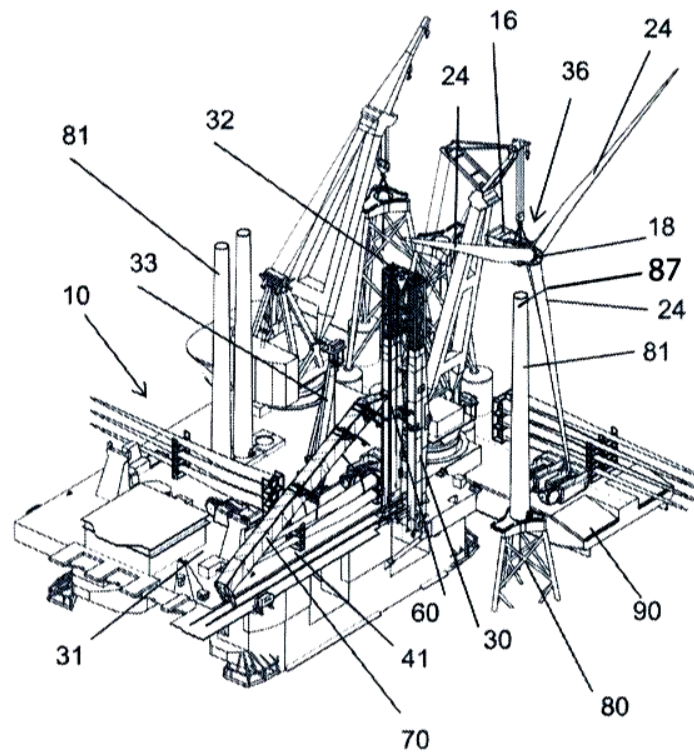


FIG. 1

- (11) **78876 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-00249** (85) 18/01/2021
(22) 18/06/2019 (86) PCT/NL2019/050376 18/06/2019
(30) 62/687,117 19/06/2018 US (87) WO2019/245366 26/12/2019
(51) **F03D 13/10; B66C 23/18; F03D 13/40; B63B 35/00; E02B 17/02**
(71) **HEEREMA MARINE CONTRACTORS NEDERLAND SE (NL)**
47, Vondellaan, 2332 AA Leiden, The Netherlands
(72) VAN HINTUM, Erik Fredericus Maria (NL); VERVOORT, Thijs Johannes Sebastianus (NL); VAN DRUNEN, Joris (NL); LAGERWERF, Jacob-Jan (NL); VAN MIERLO, Rik Wessel (NL); STAMMEIJER, Pieter (NL); SCHOT, Johan Pieter (NL)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LẮP TUABIN GIÓ VÀ TÀU LẮP ĐẶT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lắp tuabin gió ngoài khơi ở vị trí mục tiêu ở biển với tàu lắp đặt, tàu bao gồm:
- kết cấu đỡ vỏ động cơ đề đỡ tạm thời vỏ động cơ bao gồm máy có các bộ phận nối đầu gốc cánh mà các đầu gốc của các cánh được nối vào đó, kết cấu đỡ vỏ động cơ bao gồm:
 - + tháp đỡ kéo dài lên trên từ boong của tàu lắp đặt,
 - + bệ đỡ được tạo kết cấu để đỡ tạm thời vỏ động cơ,
 - một hoặc nhiều thiết bị nâng được tạo kết cấu để:
 - + nâng vỏ động cơ lên trên bệ đỡ,
 - + nâng cụm kết cấu vỏ động cơ bao gồm các cánh lên trên cột thép tuabin gió nằm liền kề tàu,
- trong đó phương pháp bao gồm các bước:
- a) nâng vỏ động cơ lên trên bệ đỡ, và giữ cố định vỏ động cơ với bệ đỡ,
 - b) định hướng bộ phận nối đầu gốc cánh của máy của vỏ động cơ theo chiều quay về đường dẫn hướng của hệ thống di chuyển cánh,
 - c) nối đầu gốc cánh của cánh thứ nhất với bộ phận nối đầu gốc cánh thứ nhất tương ứng của máy,
 - d) lặp lại các bước b) và c) đối với các cánh và các bộ phận nối đầu gốc cánh tiếp sau cho đến khi tất cả các cánh được nối với máy của vỏ động cơ, nhờ đó tạo ra RNA,
 - e) nâng RNA từ kết cấu đỡ vỏ động cơ và định vị RNA lên trên cột thép tuabin gió nằm liền kề tàu.

Fig.12



- (11) 78877 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-00242 (85) 15/01/2021
 (22) 27/06/2019 (86) PCT/JP2019/025732 27/06/2019
 (30) 2018-122551 27/06/2018 JP (87) WO2020/004594 02/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2021

- (51) **C07D 401/04**; G01N 33/68; A61P 43/00; C07D 401/14; C07D 403/04; C07D 413/14; C07D 417/14; C07D 471/04; C07D 487/04; C07D 491/048; C07D 498/04; C07D 498/10; C12Q 1/686; G01N 33/50; G01N 33/53; A61K 31/517; A61P 21/00

- (71) **REBORNA BIOSCIENCES, INC.** (JP)

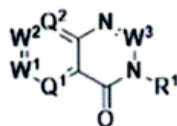
26-1, Muraoka-Higashi 2-chome, Fujisawa-shi, Kanagawa 2510012, Japan

- (72) FUJI, Koji (JP); YAMASAKI, Takeshi (JP); SUZUKI, Shunya (JP); ONO, Koji (JP); TAKAHAGI, Hiroki (JP)

- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

- (54) **TÁC NHÂN PHÒNG NGỪA HOẶC TRỊ LIỆU BỆNH TEO CƠ TỦY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tác nhân phòng ngừa hoặc trị liệu bệnh teo cơ tủy theo sáng chế bao gồm hợp chất được biểu diễn bởi công thức (I) hoặc muối của nó:
 [Công thức hóa học 1]



(I)

trong đó: W^1 , W^2 , và W^3 mỗi nhóm độc lập được chọn từ nhóm bao gồm $C-R^2$, $C-R^3$, $C-R^c$, và $C-R^d$, và được định nghĩa bởi một trong các trường hợp từ (i) đến (iv) dưới đây:

(i) khi W^3 là $C-R^2$, thì W^1 là $C-R^3$, W^2 là $C-R^c$ hoặc N, và R^1 là nguyên tử hydro;

(ii) khi W^3 là $C-R^3$, thì W^1 là $C-R^2$, W^2 là $C-R^c$ hoặc N, và R^1 là nguyên tử hydro, C_{1-8} alkyl, hoặc C_{1-8} alkoxy;

(iii) khi W^1 là $C-R^2$, thì W^2 là $C-R^c$ hoặc N, W^3 là $C-R^d$, và R^1 là dị vòng béo chứa một hoặc nhiều nguyên tử nitơ, dị vòng béo này tùy ý được thế bằng nhóm thế không thơm; và

(iv) khi W^2 là $C-R^2$, thì W^1 là $C-R^c$, W^3 là $C-R^d$, và R^1 là dị vòng béo chứa một hoặc nhiều nguyên tử nitơ, dị vòng béo này tùy ý được thế bằng nhóm thế không thơm;

R^2 là vòng thơm có 6 cạnh hoặc nhiều hơn tùy ý được thế bằng nhóm thế không thơm;

R^3 là dị vòng béo chứa một hoặc nhiều nguyên tử nitơ, dị vòng béo này tùy ý được thế bằng nhóm thế không thơm;

Q^1 được chọn từ $C-R^a$ và N;

Q^2 được chọn từ $C-R^b$ và N; và

R^a , R^b , R^c , và R^d mỗi nhóm độc lập được chọn từ nhóm bao gồm nguyên tử hydro, halogen, C_{1-8} alkyl, C_{1-8} alkoxy, và nhóm xyano.

- (11) 78879 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-00228 (85) 15/01/2021
 (22) 16/07/2019 (86) PCT/IB2019/056064 16/07/2019
 (30) 102018000007493 25/07/2018 IT (87) WO2020/021386 30/01/2020
 (51) **B26D 5/00; G05B 19/00**
 (71) **FK GROUP S.P.A. (IT)**
 Via Friuli, 21 24044 Dalmine, Bergamo, Italy
 (72) GORI, Sergio (IT)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CĂN CHỈNH QUỸ ĐẠO CẮT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp căn chỉnh quỹ đạo cắt (2) của chi tiết phẳng (3) so với mẫu đồ họa (4) trên chi tiết phẳng này bao gồm các bước: định vị chi tiết phẳng để được cắt bàn kẹp (10); chiếu của chi tiết phẳng, bằng thiết bị chiếu (22), hình của hình vẽ tham chiếu (6) kết hợp duy nhất với tọa độ của quỹ đạo cắt và/hoặc tọa độ của mẫu đồ họa; tạo khung hình, bằng camera (24), ít nhất một phần của chi tiết phẳng trong đó đang có ít nhất một phần của mẫu đồ họa (4) và ít nhất một phần của hình quy chiếu của hình quy chiếu (6); hiển thị ảnh (8) trên màn hình được tạo khung hình bởi camera và ảnh ảo của mẫu đồ họa (4') được xác định bởi tọa độ của mẫu đồ họa; di chuyển ảnh của hình quy chiếu (6) hoặc ảnh ảo của mẫu đồ họa (4') cho đến khi một phần của ảnh ảo của mẫu đồ họa trùng với ảnh thực tương ứng của mẫu đồ họa được chụp bởi camera. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị (1) để căn chỉnh quỹ đạo cắt.

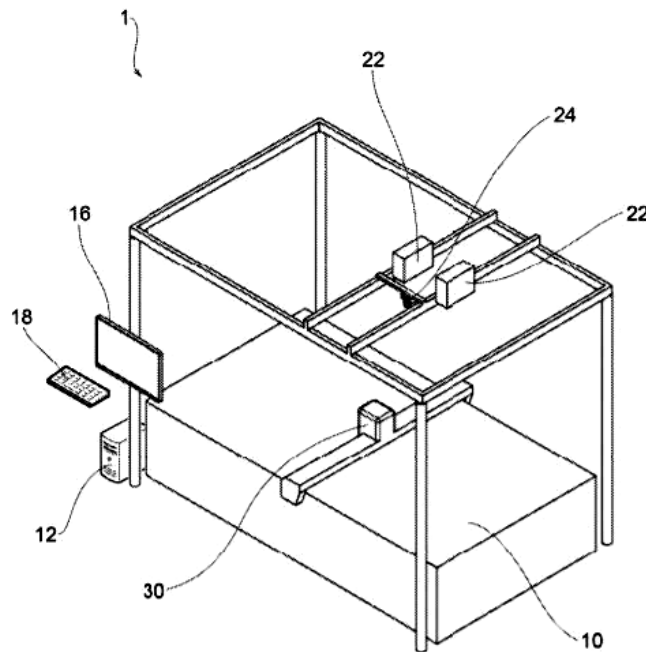
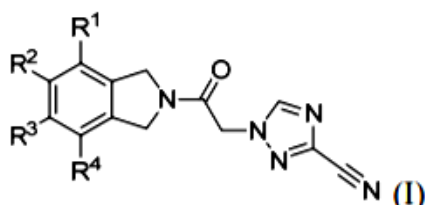


FIG.1

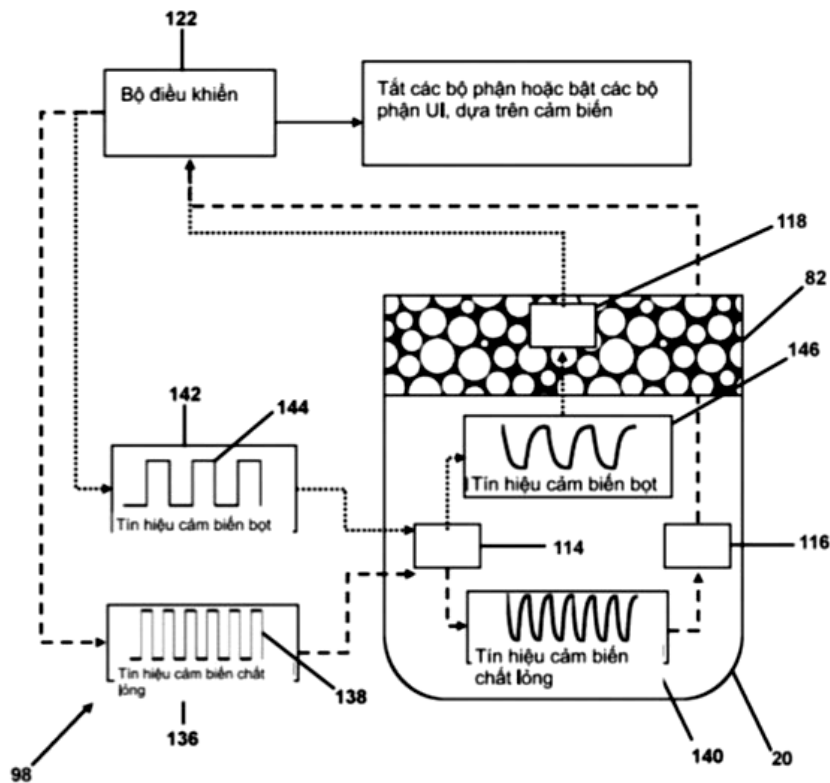
- (11) 78880 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2021-00218 (85) 15/01/2021
(22) 18/06/2019 (86) PCT/IB2019/055123 18/06/2019
(30) 62/687,045 19/06/2018 US (87) WO2019/244049 26/12/2019
(51) *C07D 401/14; A61K 31/4439; C07D 403/06; A61K 31/4196; A61P 33/02*
(71) **NOVARTIS AG (CH)**
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
(72) JIRICEK, Jan (DE); NG, Shuyi Pearly (SG); RAO, Srinivasa P S (IN)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **HỢP CHẤT XANOTRIAZOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I), hoặc muối dược dụng của chúng:



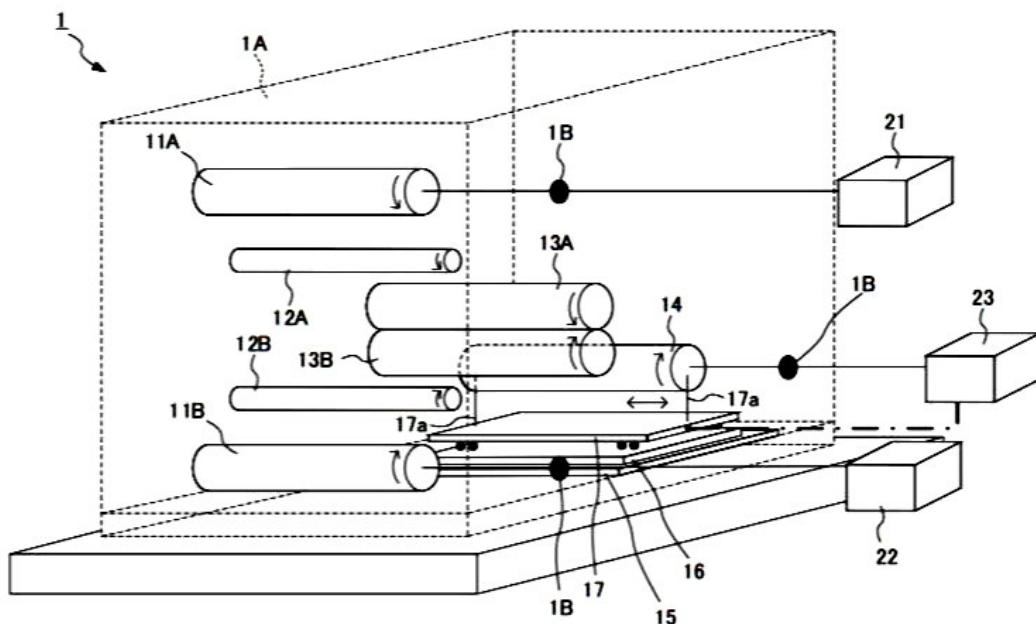
trong đó R¹, R², R³, và R⁴ như được xác định trong bản mô tả này. Sáng chế còn đề xuất các hợp chất này để sử dụng, ví dụ như chống lại bệnh nhiễm trypanosomia châu Phi ở người; dược phẩm có chứa các hợp chất này, và dược phẩm/chế phẩm kết hợp có chứa các hợp chất này với đồng tác nhân trị liệu.

- (11) 78881 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-00217 (85) 15/01/2021
 (22) 21/06/2019 (86) PCT/US2019/038383 21/06/2019
 (30) 62/688,428 22/06/2018 US (87) WO2019/246476 26/12/2019
 62/789,661 08/01/2019 US
 (51) A47L 11/40; G01F 23/24; G08B 21/18; G01F 23/00
 (71) BISSELL INC. (US)
 2345 Walker Avenue, N.W., Grand Rapids, Michigan 49544-2516, USA
 (72) SCHOLTEN, Jeffrey A. (US); RESCH, Jacob (US); BOLES, Jacob S. (US);
 VILLAROMAN, Bryan Lee (US); ROYALE, Victoria J. (US); LAMBRIX, Timothy
 R. (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH BỀ MẶT, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH VÀ CỤM
 CẢM BIẾN CHO THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (10) để làm sạch bề mặt, thiết bị này bao gồm hệ thống phân phối chất lỏng (12) để lưu trữ chất lỏng làm sạch và phân phối chất lỏng làm sạch đến bề mặt cần được làm sạch, hệ thống thu hồi chất lỏng (14) và hệ thống điều khiển. Hệ thống điều khiển bao gồm bộ điều khiển (122) được ghép nối với cụm cảm biến mức chất lỏng (98). Phương pháp vận hành thiết bị làm sạch vắt bao gồm cảm biến bọt hoặc chất lỏng với cụm cảm biến mức chất lỏng (98).



- (11) 78882 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-00213 (85) 15/01/2021
 (22) 31/05/2019 (86) PCT/JP2019/021757 31/05/2019
 (30) 2018-115654 18/06/2018 JP (87) WO2019/244602 26/12/2019
 (51) B29C 63/02; B65H 5/06
 (71) MCK CO., LTD. (JP)
 2-13-1, Komadome-cho, Kita-ku, Nagoya-shi, Aichi Japan
 (72) YOSHIDA Yuta (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) MÁY ÉP MÀNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH CĂN CHỈNH MÁY ÉP MÀNG
 (57) Sáng chế đề cập đến máy ép màng và phương pháp điều chỉnh căn chỉnh máy ép màng để dễ dàng hơn trong việc điều chỉnh canh thẳng hàng máy ép màng chân không. Máy ép màng được trang bị một buồng chân không, một con lăn được lắp đặt trong buồng chân không và được sử dụng để ép chân không, một cơ cấu điều chỉnh căn chỉnh để điều chỉnh sự thẳng hàng của các con lăn, và một thiết bị truyền động để tạo ra lực truyền động làm quay các con lăn, và phần đầu của trục xoay phía đầu ra xuất ra lực truyền động của thiết bị truyền động được bố trí bên ngoài vùng chân không, phần đầu của trục xoay phía đầu vào có lực truyền động được đưa vào làm xoay con lăn được bố trí bên trong vùng chân không, và phần đầu của trục xoay phía đầu ra có liên kết điện từ với phần đầu của trục xoay phía đầu vào.



HÌNH 1

- (11) **78883 A** (43) 25/06/2021
(21) **1-2021-00200** (85) 14/01/2021
(22) 19/06/2019 (86) PCT/US2019/037925 19/06/2019
(30) 62/687,721 20/06/2018 US (87) WO2019/246214 26/12/2019
62/804,879 13/02/2019 US
- (51) **A23L 33/175; A61K 38/00; A61K 31/198; A61K 31/195; A61K 31/197**
(71) **AXCELLA HEALTH INC. (US)**
840 Memorial Drive. 3rd Floor, Cambridge, MA 02139, United States of America
(72) CARROLL, Sean (US); RUSSELL, Matthew (US); AFEYAN, Raffi (CA)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH LÝ TÁN HUYẾT DO HEMOGLOBIN VÀ BỆNH THIẾU MÁU TAN HUYẾT**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm để cải thiện sự rối loạn hồng cầu hoặc điều trị bệnh lý tan huyết bẩm sinh do hemoglobin hoặc bệnh thiếu máu tan huyết (ví dụ, bệnh tế bào lưới liềm hoặc bệnh thiếu máu tan huyết β).

- (11) 78884 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-00188 (85) 14/01/2021
 (22) 17/05/2019 (86) PCT/JP2019/019614 17/05/2019
 (30) 2018-173409 18/09/2018 JP (87) WO2020/059205 26/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2021

(51) G02B 6/38; G02B 6/40

(71) FUJIKURA LTD. (JP)

5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1358512 Japan

(72) OTOMITSU, Takahito (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG ĐẦU NỐI QUANG VÀ ĐẦU NỐI QUANG ĐƯỢC TRANG BỊ CỬA CHẠP**

- (57) Sáng chế đề cập hệ thống đầu nối quang để ngăn chặn sự xâm nhập của bụi bám ở bề mặt bên ngoài của cửa chập vào đầu nối quang. Hệ thống đầu nối quang theo sáng chế bao gồm: đầu nối quang thứ nhất gồm cửa chập thứ nhất; và đầu nối quang thứ hai được nối với đầu nối quang thứ nhất. Cửa chập thứ nhất nghiêng về đầu nối quang thứ hai bằng cách tiếp xúc với đầu nối quang thứ hai sao cho cửa chập thứ nhất được mở.

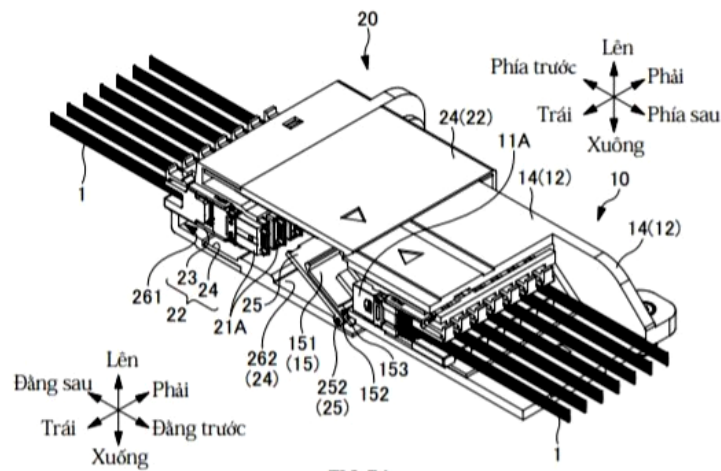


FIG.7A

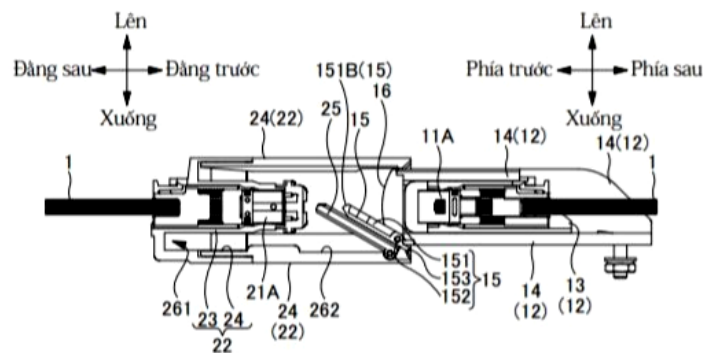
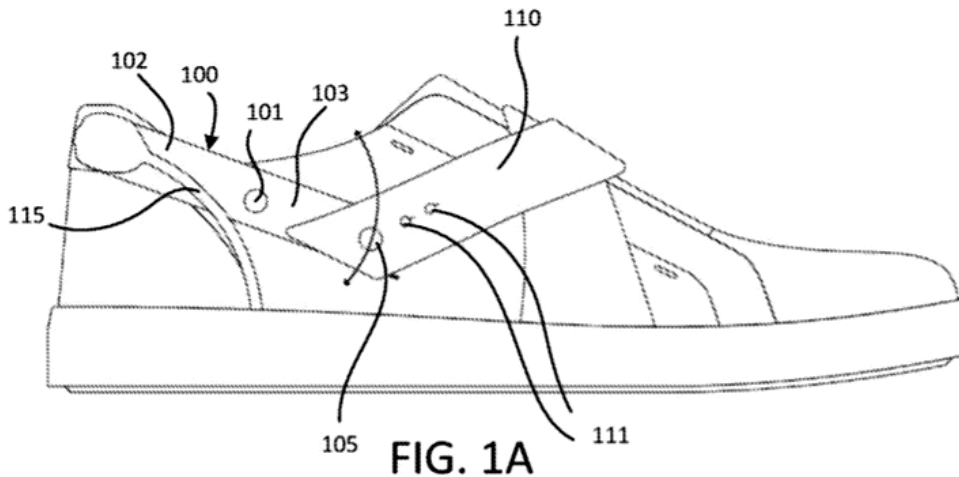


FIG.7B

- (11) 78885 A (43) 25/06/2021
(21) 1-2021-00186 (85) 14/01/2021
(22) 28/06/2019 (86) PCT/US2019/039944 28/06/2019
(30) 62/691,201 28/06/2018 US (87) WO2020/006490 02/01/2020
62/755,123 02/11/2018 US
(51) **A43B 23/08**; A43B 21/24; A43C 11/00; A43B 23/26; A43B 3/12; A43B 11/00
(71) **FAST IP, LLC (US)**
373 East 1750 North, Suite D, Vineyard, Utah 84059, United States of America
(72) PRATT, Michael (US); HERMANN, Steven (US); LYTLE, Seth (US); CHENEY, Craig (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **GIÀY XỎ NHANH**
(57) Giày xỏ nhanh bao gồm phần cánh tay kích hoạt, có điểm xoay, và hệ thống đóng. Sự dịch chuyển của phần cánh tay kích hoạt từ vị trí không được gập đến vị trí được gập mở hệ thống đóng và sự dịch chuyển của phần cánh tay kích hoạt từ vị trí được gập đến vị trí không được gập đóng hệ thống đóng, theo các phương án khác nhau.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 78886 A | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-00179 | (85) 14/01/2021 | |
| (22) 07/08/2019 | (86) PCT/JP2019/031154 | 07/08/2019 |
| (30) 2018-170124 | 12/09/2018 | JP (87) WO2020/054277 A1 |
| | | 19/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2021

(51) **D06F 39/00; D06F 39/12**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**

(JP)

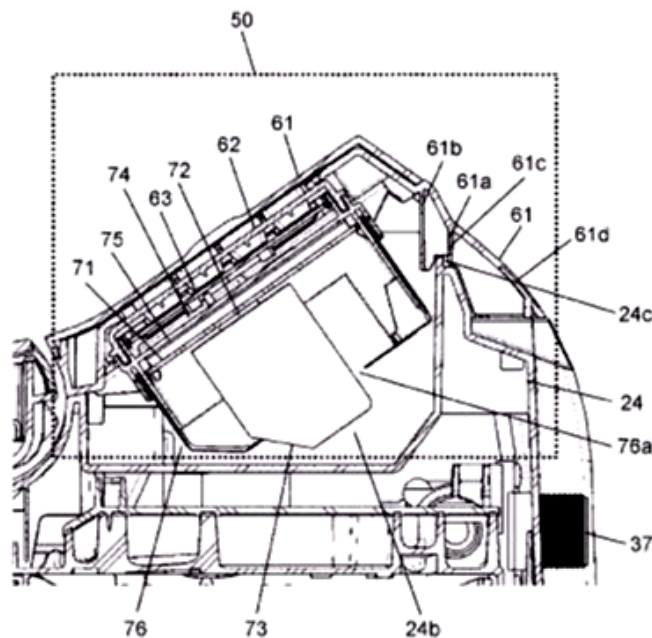
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) TOKUZAKI Masaaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm vỏ bọc, hộp chứa (24b) được bố trí trong vỏ bọc, và thiết bị điều khiển (50) được bố trí trong hộp chứa (24b) và được cấu tạo để thực hiện thao tác giặt bao gồm công đoạn giặt, giũ, và vắt khô. Thiết bị điều khiển (50) có bảng mạch (71) trên đó thành phần điện (72) được bố trí, bộ gom nhiệt (73) được bố trí tiếp xúc với thành phần điện (72), và phần che (76) được bố trí để che bảng mạch (71). Phần che (76) được bố trí với phần hở (76a) trên bề mặt hướng về bộ gom nhiệt (73). Bộ gom nhiệt (73) kéo dài từ thành phần điện (72) để xuyên qua ít nhất một phần phần che (76) thông qua phần hở (76a).



- (11) 78887 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-00153 (85) 13/01/2021
 (22) 07/08/2019 (86) PCT/JP2019/031158 07/08/2019
 (30) 2018-171035 13/09/2018 JP (87) WO2020/054278 A1 19/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2021

(51) D06F 33/02

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.
 (JP)

1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

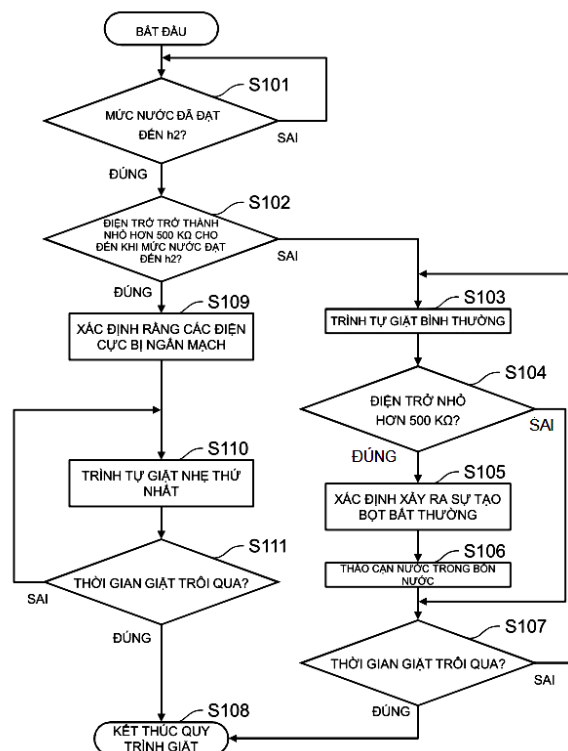
(72) HORIBE Yasuyuki (JP); OGATA Yasuyo (JP); NAKAO Hiroshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY GIẶT

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm vỏ bọc, bồn bên ngoài (33) được đỡ đàn hồi bên trong hoặc nằm trong vỏ bọc, bồn bên trong (31) được bố trí trong bồn bên ngoài và được bố trí quay được, phần cấp nước (44) mà cấp nước vào bồn bên ngoài, bộ phát hiện mức nước (46) mà phát hiện mức nước trong bồn bên ngoài, phần tháo cạn (43) mà tháo cạn nước trong bồn bên ngoài, bộ phát hiện bọt (70) bao gồm cặp điện cực được cấu tạo bởi điện cực thứ nhất (70a) và điện cực thứ hai (70b), và bộ điều khiển (57) mà điều khiển thao tác giặt bao gồm ít nhất một trong công đoạn giặt, giữ, và vắt khô. Bộ điều khiển xác định rằng cặp điện cực bị ngắn mạch khi điện trở giữa cặp điện cực nằm bên dưới giá trị định trước trước khi mức nước đạt đến mức nước được định trước.

FIG. 2



- (11) 78888 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-00128 (85) 11/01/2021
 (22) 24/04/2019 (86) PCT/JP2019/017500 24/04/2019
 (30) 2018-111287 11/06/2018 JP (87) WO2019/239730 19/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2021

(51) F24F 11/54; F24F 110/20; F24F 110/10; F24F 11/65; F24F 11/79

(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

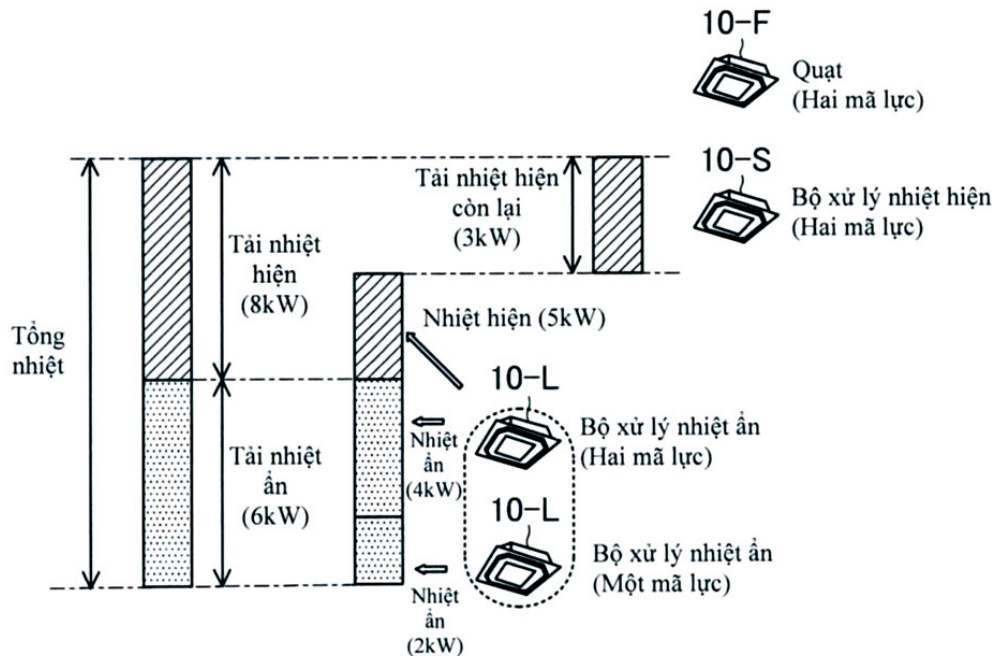
(72) OHTA Shougo (JP); HIRAI Kousuke (JP); SUNAYAMA Takayuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

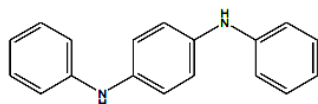
(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều hòa không khí (1) bao gồm thiết bị điều khiển (40) được tạo cấu hình để thực hiện hoạt động ở trạng thái trong đó các máy điều hòa không khí (10) bao gồm ít nhất một chức năng hoạt động dưới dạng bộ xử lý nhiệt ẩn (10-L), ít nhất một chức năng khác hoạt động dưới dạng bộ xử lý nhiệt hiện (10-S), và ít nhất một chức năng khác nữa hoạt động dưới dạng quạt (10-F).

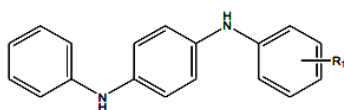
FIG.6



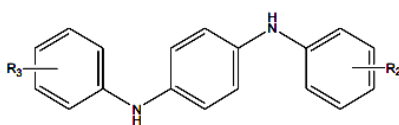
- (11) 78889 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-00092 (85) 08/01/2021
 (22) 31/05/2019 (86) PCT/CN2019/089502 31/05/2019
 (30) 201810619457.9 12/06/2018 CN (87) WO2019/237951 A1 19/12/2019
 (51) *C08K 5/17; C08L 21/00; C07C 211/54*
 (71) SENNICS CO., LTD. (CN)
 Room 2304, No. 1200, Pudong Avenue, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone,
 200120, P.R.China
 (72) GAO, Yang (CN); ZOU, Biao (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHẤT CHỐNG THOÁI HÓA CAO SU TÁC DỤNG LÂU DÀI VÀ CHẾ PHẨM CAO SU BAO GỒM CHẤT CHỐNG THOÁI HÓA CAO SU NÀY DÙNG CHO LỚP**
 (57) Sáng chế đề cập đến chất chống thoái hóa cao su mới và có tác dụng lâu dài và chế phẩm cao su chứa chất chống thoái hóa cao su này để dùng cho lớp. Chất chống thoái hóa theo sáng chế bao gồm ít nhất hai hợp chất, mỗi hợp chất trong số chúng được chọn từ hợp chất có công thức I, II, III-a, hoặc III-b:



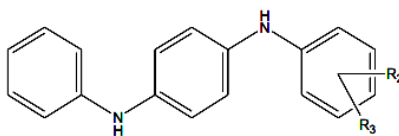
I



II



III-a



III-b

và mỗi hợp chất trong số các hợp chất này có các công thức khác nhau, và không thể đồng thời là các hợp chất có công thức III-a và III-b khi chất chống thoái hóa bao gồm chỉ hai hợp chất. Chất chống thoái hóa theo sáng chế được sử dụng để tạo ra chế phẩm cao su có sức chống lão hóa nhiệt-oxy hóa và lão hóa ozon lâu dài cải thiện.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 78890 A | | | (43) 25/06/2021 | |
| (21) 1-2021-00076 | | | (85) 07/01/2021 | |
| (22) 03/07/2019 | | | (86) PCT/IB2019/055694 | 03/07/2019 |
| (30) 2018-330 | 03/07/2018 | CZ | (87) WO2020/008397 | 09/01/2020 |

(51) *A61N 5/06*

(75) 1. **HYNEK MEDRICKY (CZ)**

Sázavská 2031/32, Praha 2- Vinohrady, 120 00, Czech Republic

2. **STEPAN, DANIEL (CZ)**

Sabinova 278/8, Praha 3, 130 00, Czech Republic

3. **JESENSKY, DANIEL (CZ)**

Karla Kryla 2659/10, Praha 13, 155 00, Czech Republic

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **NGUỒN CHIẾU SÁNG LED ĐỂ CẢI THIỆN HIỆU QUẢ NHẬN THỨC VÀ CÓ ĐẶC TÍNH ÁNH SÁNG MẶT TRỜI**

- (57) Sáng chế đề cập đến nguồn chiếu sáng LED giúp cải thiện hiệu quả nhận thức của con người trong các hoạt động làm việc hoặc trong bất kỳ hoạt động nào và mô phỏng bức xạ mặt trời trong dải ánh sáng có lợi về mặt sinh học nằm trong khoảng từ 460 đến 660 nm, đối với hơn 90%. Toàn bộ hệ thống của nguồn chiếu sáng LED được thiết lập theo cách sao cho từ 4,5 đến 6% bức xạ ánh sáng xanh lam và ngọc lam được thêm vào bức xạ ánh sáng đã phát ra từ các chip LED màu trắng, và tốt hơn là nếu có cường độ bức xạ bằng nhau. Phép đo này sẽ có sự cân bằng cường độ bức xạ tới 90% mức ánh sáng mặt trời. Bức xạ ánh sáng kết hợp được tạo ra của nguồn chiếu sáng LED nhận thức có CRI 98 và nhiệt độ màu tương quan nằm trong khoảng từ 4000 đến 4700 K, bức xạ mặt trời có nhiệt độ màu tương quan nằm trong khoảng từ 4982 K và CRI 99,5.

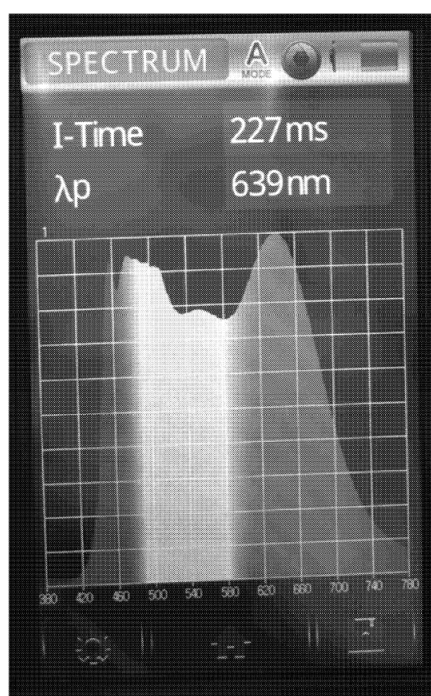


Fig. 25

- (11) 78891 A (43) 25/06/2021
 (21) 1-2021-00062 (85) 07/01/2021
 (22) 11/06/2019 (86) PCT/NL2019/050350 11/06/2019
 (30) 2021101 11/06/2018 NL (87) WO2019/240572 19/12/2019
 (51) A01G 7/04; A01G 9/24
 (71) BLUE SKIES 1989 B.V. (NL)
 Beukenlaan 23 6029 PX Sterksel, Netherlands
 (72) MEEUWS, Gerardus Johannes Jozef Maria (NL); MEEUWS-ABEN, Cornelia
 Henrica Petronella Maria (NL); KREUGER, Marc (NL)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CANH TÁC CÂY TRỒNG

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị canh tác cây trồng trong môi trường ít nhất gần như không có ánh sáng ban ngày, trong đó cây trồng được tiếp xúc trong không gian canh tác (10) ít nhất gần như được điều âm hoàn toàn với ánh sáng nhân tạo từ mảng các nguồn sáng nhân tạo (30) có trong không gian canh tác. Trong chu kỳ canh tác, công suất của các nguồn sáng nhân tạo (30) được làm thích ứng với sự hấp thụ năng lượng của một phần cây trồng (50) được chiếu sáng nhờ đó khiến cho cây trồng gần với mỗi một trong số mảng các nguồn sáng nhân tạo chịu sự thiếu hụt hơi nước ít nhất gần như không đổi và ít nhất gần như tương đương nhau.

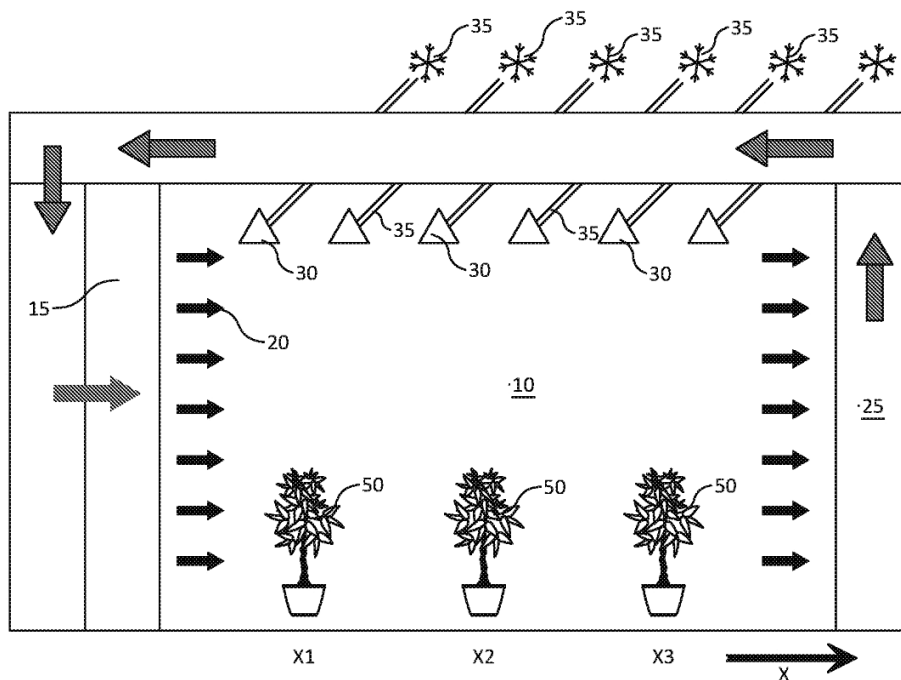


Fig.1

- (11) **78892 A** (43) 25/06/2021
 (21) **1-2021-00032** (85) 05/01/2021
 (22) 10/07/2019 (86) PCT/US2019/041142 10/07/2019
 (30) 18305939.3 11/07/2018 EP (87) WO2020/014316 16/01/2020
 18306117.5 14/08/2018 EP
 (51) **H04N 19/82; H04N 19/17; H04N 19/503; H04N 19/117; H04N 19/463**
 (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)**
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
 (72) Fabien RACAPE (FR); Philippe BORDES (FR); Edouard FRANCOIS (FR)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIDEO VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và thiết bị để thực hiện lọc trong vòng lặp trong bộ mã hóa hoặc bộ giải mã cung cấp các vùng sử dụng tập hợp chung của các tham số lọc. Chỉ số có thể được gửi từ bộ mã hóa đến bộ giải mã mà chỉ ra tập hợp các tham số lọc nào sẽ được sử dụng cho vùng cụ thể. Bộ lọc trong vòng lặp có thể là bù thích ứng mẫu, lọc vòng lặp thích ứng, hoặc bất kỳ bộ lọc nào khác như vậy. Bộ mã hóa phân loại các vùng của ảnh theo các khối sử dụng tập hợp chung của các tham số lọc. Việc phân loại có thể ở dạng ánh xạ. Các khối lọc sử dụng tập hợp chung của các tham số lọc cho vùng. Bộ giải mã phân tích luồng bit cho tập hợp các tham số lọc và chỉ số chỉ ra tập hợp tham số bộ lọc cho một vùng được giải mã.

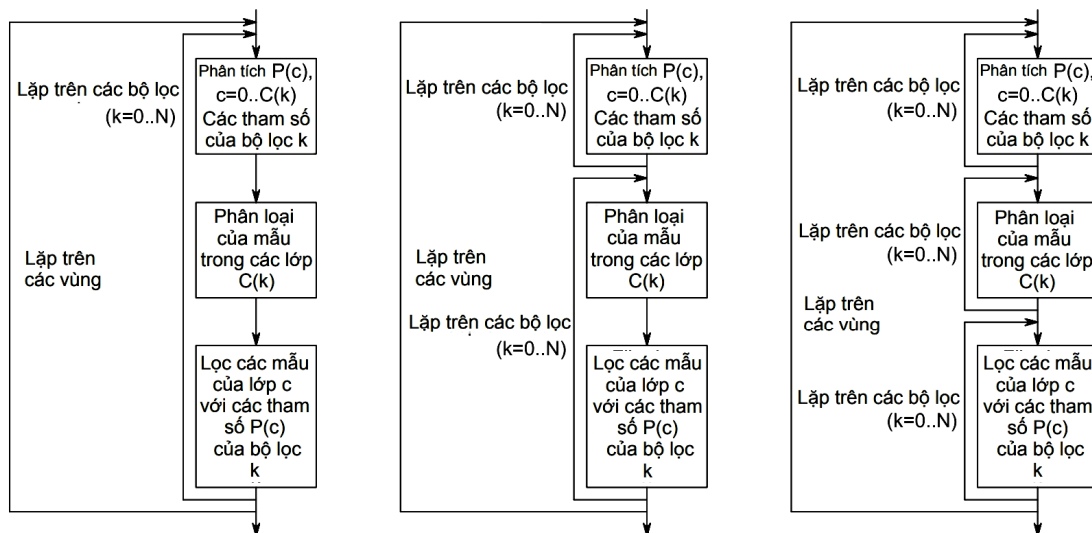


Fig.14

(11) 78893 A

(43) 25/06/2021

(21) 1-2021-00029

(22) 05/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/01/2021

(51) E04H 5/00

(71) HUỖNH THÀNH NGỌC (VN)

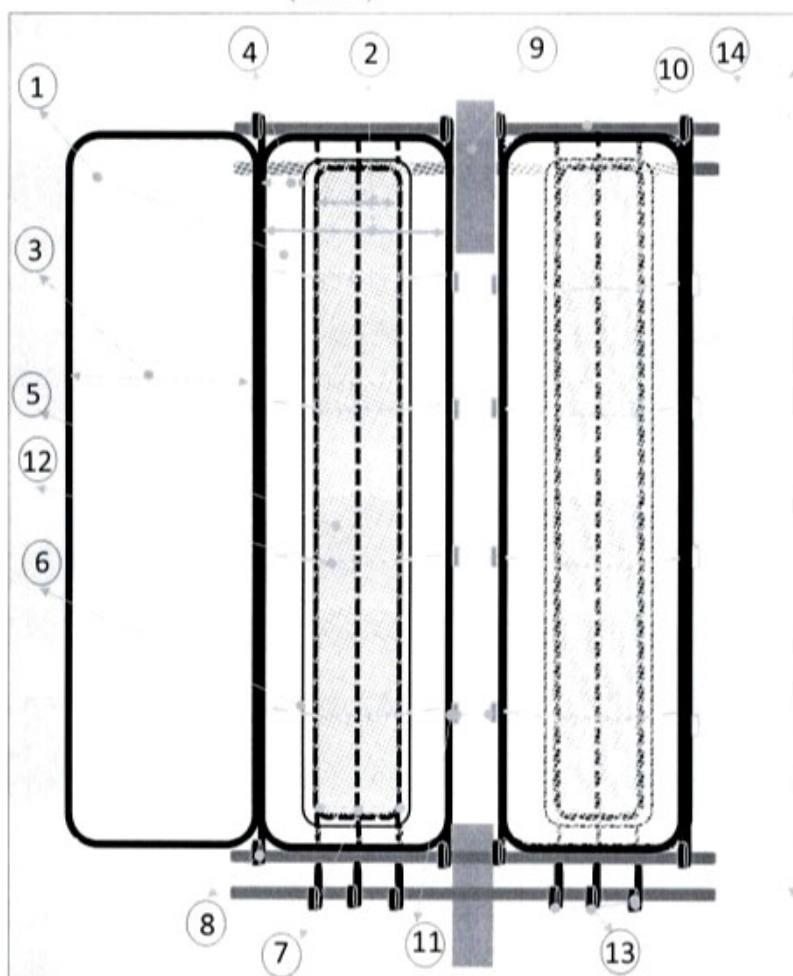
303/4 ấp Thới Hòa, xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

(72) Huỳnh Thành Ngọc (VN)

(54) **HỘP LƯỚI TRỒNG RAU CỦ QUẢ THEO HƯỚNG HỮU CƠ TỰ NHIÊN TRÊN MỌI ĐỊA HÌNH**

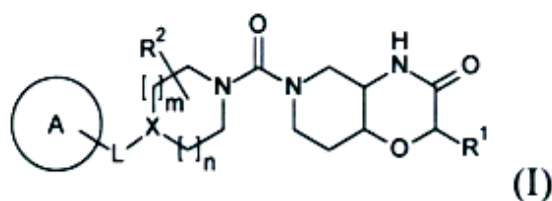
(57) Sáng chế đề cập đến hộp lưới trồng rau củ quả theo hướng hữu cơ tự nhiên trên mọi địa hình gồm thân hộp và nắp hộp được may dính liền nhau một bên, còn một bên còn lại có thể mở ra hay đóng vào được. Nhằm ngăn cản tất cả các loại côn trùng, loài bò sát, ốc hay các loài động vật gây hại cho cây trồng đến giai đoạn cây trưởng thành phát triển tốt thì mở nắp hộp ra cho ra ngoài môi trường tự nhiên và được trồng theo phương pháp hữu cơ không sử dụng bất kỳ loại hoá chất hoá học nào trong việc trồng rau củ quả nông nghiệp.

(Hình 1)



- (11) **78894 A** (43) 25/06/2021
 (21) **1-2021-00013** (85) 04/01/2021
 (22) 12/08/2019 (86) PCT/EP2019/071522 12/08/2019
 (30) 18188679.7 13/08/2018 EP (87) WO2020/035425 20/02/2020
 (51) **C07D 498/04; A61P 25/06; A61P 25/08; A61P 25/24; A61P 25/28; A61P 35/00; A61K 31/5365; A61P 25/16**
 (71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
 (72) ANSELM, Lilli (DE); BENZ, Joerg (DE); GREETHER, Uwe (DE); GROEBKE ZBINDEN, Katrin (CH); HEER, Dominik (CH); HORNSPERGER, Benoit (FR); KROLL, Carsten (DE); KUHN, Bernd (CH); O'HARA, Fionn (GB); RICHTER, Hans (DE)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ MONOAXYLGLYXEROL LIPAZA**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất dị vòng có công thức chung (I):



trong đó A, L, X, m, n, R¹ và R² như được mô tả trong bản mô tả của sáng chế, chế phẩm chứa hợp chất, quy trình sản xuất hợp chất và phương pháp xác định hoạt tính ức chế monoaxylglyxerol lipaza (MAGL) của hợp chất này.

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **4985 A**

(43) 25/06/2021

(21) **2-2019-00588**

(22) 23/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2019

(51) **C08B 37/00**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 1A, đường Thanh Lộc 29, khu phố 1, phường Thanh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Thị Kim Dung (VN); Nguyễn Thị Hồng Nơ (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DEPOLYME HÓA ENZYM ĐỂ ĐIỀU CHẾ DUNG DỊCH OLIGOCHITOSAN NỒNG ĐỘ CAO KHÔNG CẦN CÔ ĐẶC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp depolyme hóa enzym chế tạo dung dịch oligochitosan nồng độ cao không cần cô đặc bao gồm các bước: (i) depolyme hóa enzym sơ cấp: khuấy hòa tan chitosan trong dung dịch pH 4-6, gia nhiệt đến 30-80°C, bổ sung enzym với tỷ lệ trọng lượng enzym/chitosan nằm trong khoảng từ 0,1 đến 8%, sau đó khuấy trong thời gian từ 0,5 đến 5 giờ; (ii) depolyme hóa enzym thứ cấp bằng cách bổ sung chitosan và enzym vào hỗn hợp thu được ở bước (i), tiếp tục khuấy, gia nhiệt, sau đó bổ sung tiếp chitosan và enzym, khuấy và gia nhiệt trong thời gian từ 0,5 đến 5 giờ; và (iii) bất hoạt enzym. Phương pháp chế tạo này tạo ra dung dịch oligochitosan có nồng độ cao và giảm được công đoạn cô đặc.

(11) **4986 A**

(43) 25/06/2021

(21) **2-2019-00587**

(22) 23/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2019

(51) **C08B 37/00**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 1A, đường Thanh Lộc 29, khu phố 1, phường Thanh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Thị Kim Dung (VN); Nguyễn Thị Hồng Nơ (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ OLIGOCHITOSAN KẾT HỢP XỬ LÝ ĐƠN ENZYM VÀ XỬ LÝ HỖN HỢP ENZYM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp điều chế oligochitosan kết hợp xử lý đơn enzym và xử lý hỗn hợp enzym. Phương pháp này bao gồm các bước: chuẩn bị dung dịch thủy phân chitosan, xử lý đơn enzym bằng α -amylaza, xử lý hỗn hợp enzym và bất hoạt enzym.

(11) 4987 A

(43) 25/06/2021

(21) 2-2019-00586

(22) 20/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2019

(51) A23F 5/02

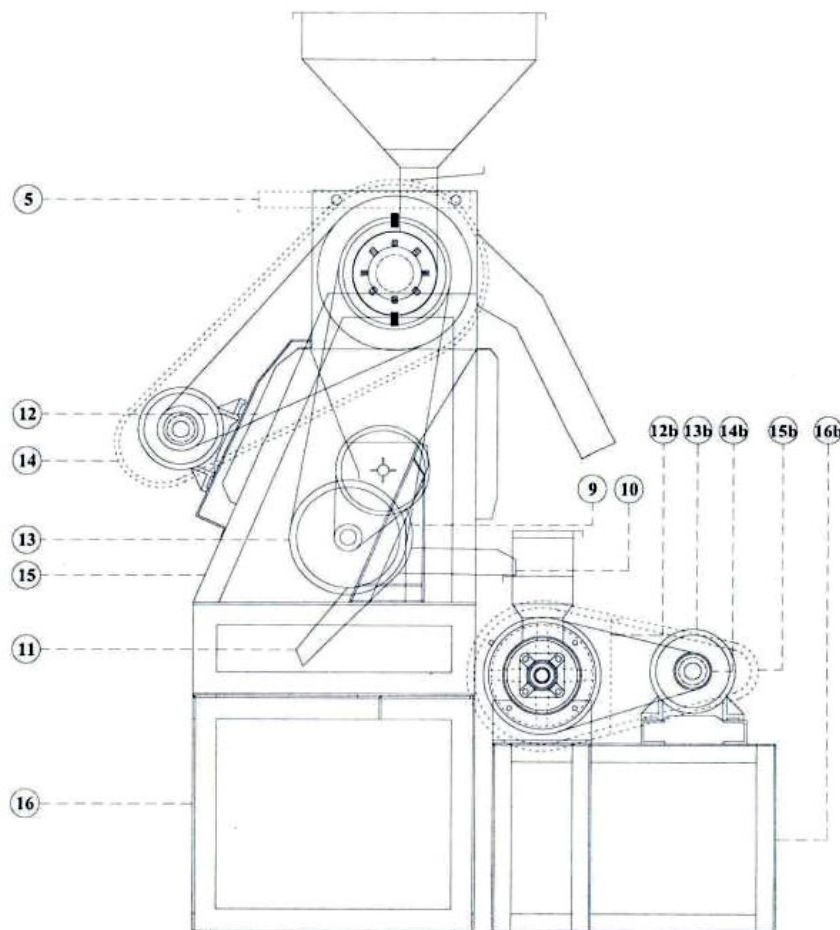
(71) CÔNG TY TNHH XUÂN HÒA (VN)

Lô C2, cụm công nghiệp Tân An 1, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(72) Nguyễn Văn Xuân (VN)

(54) MÁY XÁT CÀ PHÊ QUẢ TƯƠI VÀ CỤM MÁY CHẾ BIẾN CÀ PHÊ CÔNG NGHỆ ƯỚT BAO GỒM MÁY XÁT CÀ PHÊ QUẢ TƯƠI NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy xát cà phê quả tươi và cụm máy chế biến cà phê công nghệ ướt bao gồm: máy xát cà phê quả tươi và máy đánh nhót, trong đó máy đánh nhót được bố trí ngay bên dưới máy xát cà phê quả tươi sao cho nguyên liệu đầu ra từ máy xát cà phê rơi trực tiếp vào máng nạp liệu của máy đánh nhót.



HÌNH 2

(11) 4988 A

(43) 25/06/2021

(21) 2-2019-00584

(22) 20/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2019

(51) A47C 3/00; A47C 3/16

(71) UE FURNITURE VIETNAM CO., LTD (VN)

22 VSIP II-A Street 27 Vietnam Singapore Industrial Park II-A, Vinh Tan Commune, Tan Uyen Town, Binh Duong Province, Vietnam.

(72) Chengyi, LU (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **GHẾ VĂN PHÒNG CÓ THỂ GẤP LẠI ĐƯỢC**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến ghế văn phòng có thể gấp lại được thuận tiện cho quá trình vận chuyển, ghế văn phòng có thể gấp lại được bao gồm phụ kiện ghế văn phòng và lưng ghế, trong đó khoang chứa để chứa phụ kiện ghế văn phòng được bố trí trên lưng ghế, và vỏ bọc phía sau có thể được mở hoặc đóng có chọn lọc được bố trí trên mặt sau của lưng ghế. Khoang chứa được lộ ra khi vỏ bọc phía sau được mở, và khoang chứa được đóng khi vỏ bọc phía sau được đóng.

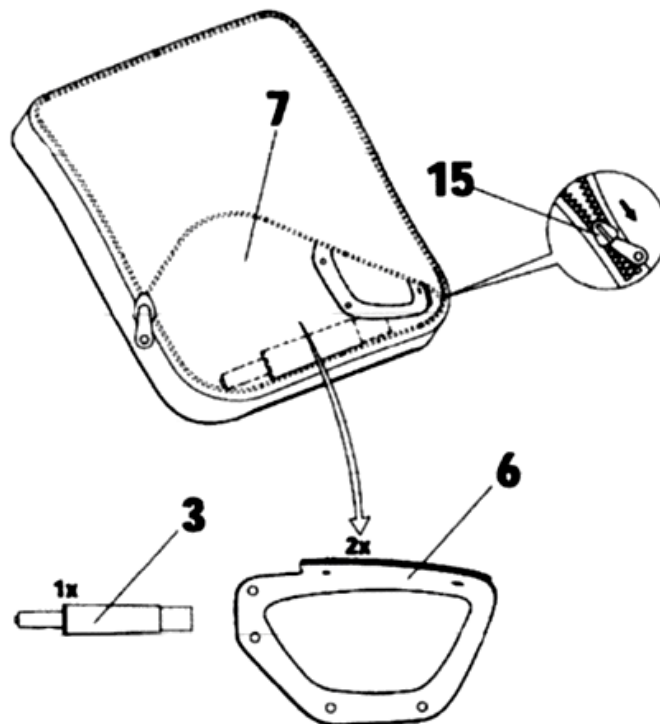


Fig.6

(11) 4989 A

(43) 25/06/2021

(21) 2-2019-00583

(22) 20/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2019

(51) A47C 7/00; F16B 12/10

(71) UE FURNITURE VIETNAM CO., LTD (VN)

22 VSIP II-A Street 27 Vietnam Singapore Industrial Park II-A, Vinh Tan
Commune, Tan Uyen Town, Binh Duong Province, Vietnam.

(72) Chengyi, LU (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) CHÂN GHẾ DÙNG CHO GHẾ

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chân ghế dùng cho ghế, bao gồm ống nối có lỗ cài đôn kín khí, và nhiều ống chân dài phân bố đồng đều trên chu vi ngoài của ống nối và kéo dài ra bên ngoài, lỗ lắp bánh lăn được bố trí ở bên dưới một đầu của ống chân dài, nhiều đầu nối kéo dài ra ngoài theo hướng xuyên tâm được bố trí đồng đều trên chu vi ngoài của ống nối, và mỗi đầu nối và ống chân dài tương ứng được nối và cố định bằng vít sau khi được lắp với nhau bằng cách nối. Theo giải pháp hữu ích, ống nối và các ống chân dài tạo thành chân ghế được chế tạo riêng để thuận tiện cho cả quá trình tháo rời và lắp ráp; đóng gói và vận chuyển, ống nối và các ống chân dài có thể được tháo rời để tiết kiệm thể tích đóng gói, tăng số lượng tải trọng và giảm chi phí vận chuyển; và khi cần, rất dễ lắp ráp để nối các ống chân dài trên các đầu nối và cố định chúng bằng các vít, để rất thuận tiện cho cả quá trình tháo rời và lắp ráp.

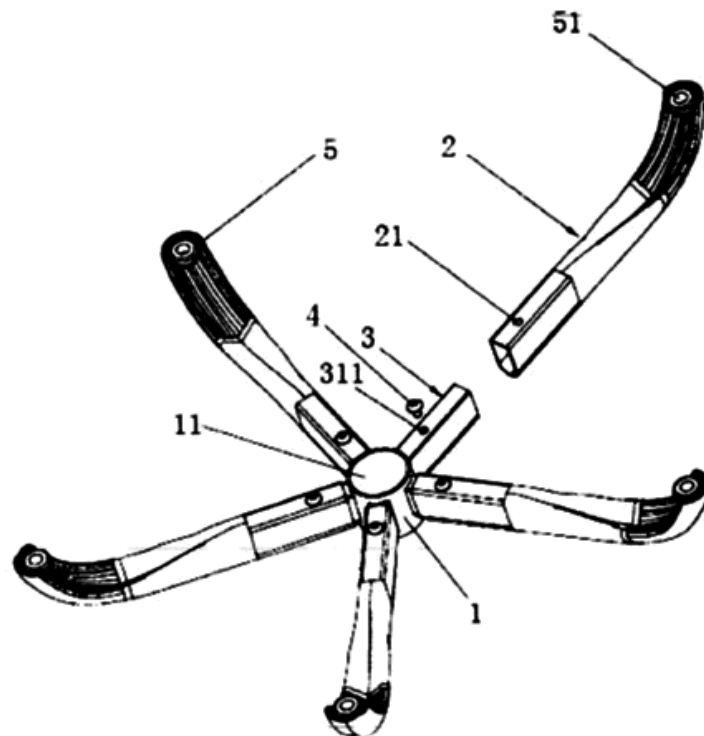


Fig. 2

(11) 4990 A

(43) 25/06/2021

(21) 2-2019-00582

(22) 20/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2019

(51) **B23B 45/00**

(75) **DƯƠNG VĂN TẠO (VN)**

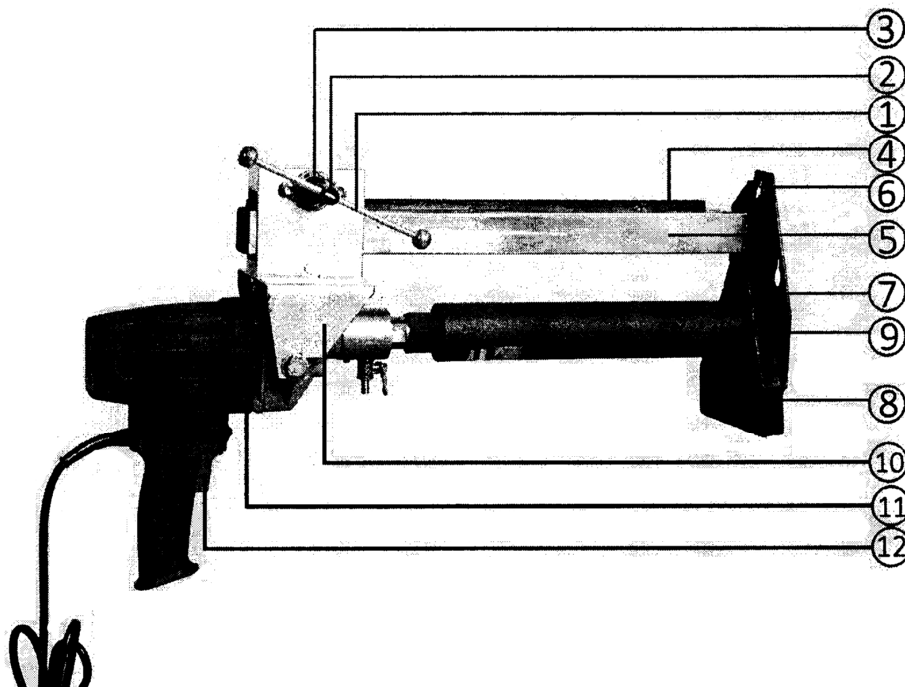
Tổ 4, khu 4, thị trấn Trới, huyện Hoà Bình, tỉnh Quảng Ninh

(54) **GIÁ MÁY KHOAN RÚT LỖI**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất bộ giá máy khoan rút lõi bê tông có khả năng hoạt động được các mùa trong năm, trong đó để có một lỗ xuyên đường đường kính 63mm, độ dày tường 28cm. Bộ giá máy khoan rút lõi bê tông theo giải pháp hữu ích bao gồm: Tay quay (1); Trục liên bánh răng (2); Vòng bi (3); Thanh răng (4); Hộp dẫn hướng (5). Đặc biệt ở chỗ lỗ đột hình tròn ở đường tròn có ô vuông để cài ốc nở (6). Đặc trưng ở chỗ mặt bích hình 6 cạnh (7) để phù hợp với các góc tường, khay hứng bụi (8), quan trọng ở chỗ khi khoan lượng bụi được hứng thu vào khay không rơi tự do và phát tán ra ngoài gây ô nhiễm môi trường.

(Hình ảnh công bố: H.1)

H1: Hình ảnh phối cảnh tổng thể thể hiện các bộ phận của bộ giá máy khoan bê tông rút lõi theo giải pháp hữu ích.



(11) **4991 A**

(43) 25/06/2021

(21) **2-2019-00580**

(22) 19/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2019

(51) **G06F 17/00**

(71) 1. **NGUYỄN VĂN HIỆP (VN)**

A8, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2. **PHẠM XUÂN THÀNH (VN)**

A8, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

3. **NGUYỄN XUÂN ANH (VN)**

Nhà A8, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Xuân Anh (VN); Nguyễn Văn Hiệp (US); Phạm Xuân Thành (VN)

(54) **QUY TRÌNH QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC DỮ LIỆU QUAN TRẮC TĂNG CƯỜNG ĐA THÀNH PHẦN TẠO SỐ LIỆU ĐẦU VÀO CHO MÔ HÌNH SỐ**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình quản lý và khai thác dữ liệu quan trắc tăng cường đa thành phần tạo số liệu đầu vào cho mô hình số. Giải pháp hữu ích gồm hai thành phần chính: thiết lập hệ thống truyền số liệu từ các thiết bị quan trắc tăng cường về máy chủ theo thời gian thực và xây dựng phương pháp và bộ chương trình khai thác xử lý dữ liệu quan trắc tăng cường cho mô hình số. Với mục đích của sáng chế là tạo ra quy trình công nghệ tối ưu trong quản lý và khai thác dữ liệu quan trắc tăng cường đa thành phần tạo số liệu đầu vào cho mô hình số áp dụng ở Việt Nam nhằm nâng cao chất lượng dự báo mưa lớn góp phần nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai liên quan tới mưa lớn cho thủ đô Hà Nội cũng như các đô thị lớn ở Việt Nam.

(11) 4992 A

(43) 25/06/2021

(21) 2-2019-00578

(22) 18/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2019

(51) C02F 1/00; B08B 3/00

(71) NGUYỄN QUỐC VINH (VN)

Số 54 đường 1F, KDC Khang Điền Melosa, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Quốc Vinh (VN)

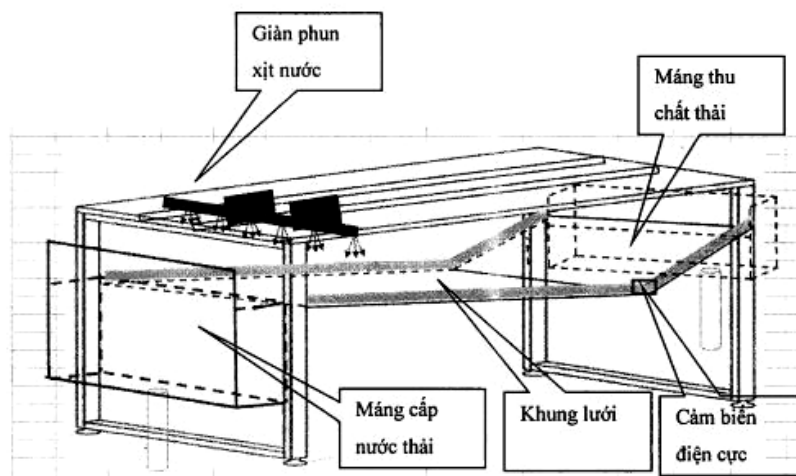
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(54) MÁY LỌC TÁCH CHẤT THẢI THỦY SẢN TỰ ĐỘNG LÀM SẠCH

(57) Giải pháp hữu ích này là một loại máy cấu thành bởi 3 bộ phận chính: bộ phận khung sườn, bộ phận khung lưới tách lọc chất thải, hệ thống rửa lưới được sử dụng để lọc tách chất thải trong môi trường nước. Điểm đặc biệt là máy làm bằng thép không gỉ nên sử dụng lâu dài dưới nước, tách lọc được các chất thải lớn, cứng, nhọn và đặc biệt là tự động làm sạch khi cảm biến báo hiệu lưới tắc, nghẹt. Giải pháp hữu ích giúp cho việc tách lọc chất thải trong môi trường nước hiệu quả hơn, giảm chi phí, giảm ô nhiễm nguồn nước và môi trường.



Hình 1



Hình 2

(11) 4994 A

(43) 25/06/2021

(21) 2-2019-00570

(22) 13/12/2019

(51) E02F 3/00

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

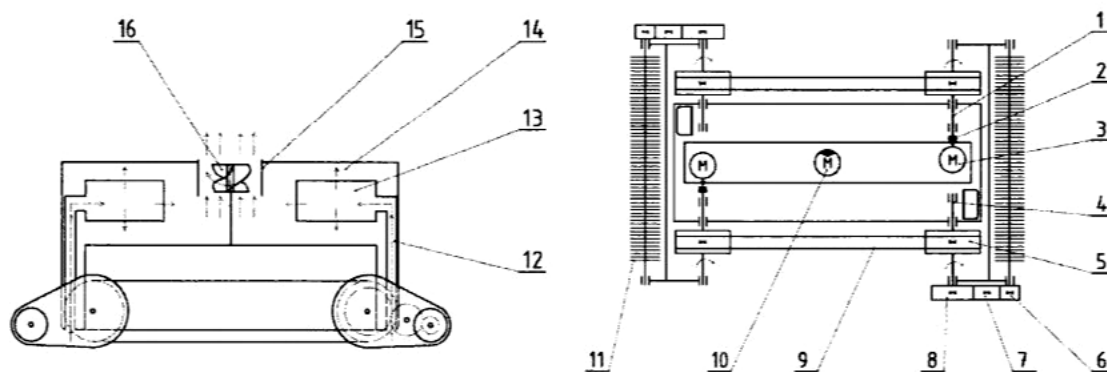
2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Thế Truyền (VN); Nguyễn Minh Hà (VN); Lê Đình Cẩn (VN)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ HÚT CHẤT THẢI TRONG AO NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

(57) Giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực môi trường, cụ thể giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống thiết bị hút chất thải trong ao nuôi trồng thủy sản giúp loại bỏ chất thải hiệu quả hơn trong quá trình nuôi trồng thủy sản qua đó giúp tiết kiệm chi phí vận hành và giảm các thiệt hại từ dịch bệnh gây ra do môi trường nuôi ô nhiễm. Khác biệt ở chỗ, hệ thống thiết bị hút chất thải có khả năng di chuyển tự hành trên khắp bề mặt đáy ao, chải sạch và hút chất thải theo dòng nước vào túi lọc. Tại đây, chất thải được lọc và giữ lại, phần nước sau khi lọc được trả trở lại môi trường nuôi. Hệ thống thiết bị được người dùng điều khiển vận hành hoặc tự hành thông qua hệ thống điều khiển được đặt trong cụm khung và phần mềm điều khiển được cài đặt trên máy tính. Hệ thống thiết bị hút chất thải trong ao nuôi trồng thủy sản, bao gồm: Cụm chải; Cụm hút; Cụm di chuyển; Cụm khung và cụm điều khiển trung tâm.



Hình 3.

(11) **4995 A**

(43) 25/06/2021

(21) **2-2019-00568**

(22) 13/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2019

(51) **G01N 1/00; G01N 33/48**

(71) **TRUNG TÂM KIỂM CHUẨN XÉT NGHIỆM THÀNH PHỐ (VN)**

75 A Cao Thắng, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Hữu Tâm (VN)

(74) Công ty Luật TNHH PLF (PLF LAW FIRM)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MẪU NGOẠI KIỂM VI SINH**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất mẫu ngoại kiểm vi sinh mẫu lame và mẫu bệnh phẩm có chất lượng đồng nhất, bảo quản lâu, thuận tiện vận chuyển, tiết kiệm chi phí.

Quy trình sản xuất mẫu lame bao gồm các công đoạn chuẩn bị huyền dịch vi khuẩn và hỗn hợp tạo độ bám dính; kiểm tra chất lượng nguyên liệu; phối trộn huyền dịch vi khuẩn và hỗn hợp tạo độ bám dính; chuyển hỗn hợp huyền dịch vi khuẩn và hỗn hợp tạo độ bám dính thành mẫu vi sinh làm mẫu ngoại kiểm vi sinh; kiểm tra chất lượng mẫu lame có chứa vi khuẩn để đảm bảo độ đồng nhất, ổn định, loại vi khuẩn và bảo quản.

Quy trình sản xuất mẫu bệnh phẩm bao gồm các công đoạn chuẩn bị huyền dịch vi khuẩn và môi trường dinh dưỡng; kiểm tra huyền dịch vi khuẩn và môi trường dinh dưỡng; phối trộn huyền dịch vi khuẩn và môi trường dinh dưỡng; chuyển hỗn hợp huyền dịch vi khuẩn và môi trường dinh dưỡng thành mẫu ngoại kiểm vi sinh; kiểm tra chất lượng hợp huyền dịch vi khuẩn và môi trường dinh dưỡng.

- (11) **4996 A** (43) 25/06/2021
(21) **2-2019-00567**
(22) 13/12/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2019
(51) **C08B 31/04**
(71) **VIỆN HÓA HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)**
Số 2, Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Thị Thời (VN); Trần Thu Hồng (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP TINH BỘT BIẾN TÍNH NATRI OCTENYL SUCXINAT DÙNG TRONG THỰC PHẨM HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ BỆNH BÉO PHÌ VÀ BỆNH TIỂU ĐƯỜNG**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp tinh bột biến tính natri octenyl succinat (SOS) với độ thể nằm trong khoảng từ 0,02 đến 0,06 làm chất xơ hỗ trợ điều trị bệnh béo phì và bệnh tiểu đường sử dụng phương pháp pha etanol/nước tận dụng nguồn dung môi thu hồi etanol/nước của quá trình chiết tách dược liệu thực vật, khác biệt ở chỗ, quy trình này tiến hành phản ứng este hóa tinh bột sẵn với octenyl succinic anhydrit trong môi trường etanol/nước, pH môi trường kiềm trong khoảng từ 9 đến 11 ở nhiệt độ trong khoảng 30 độ C đến 35 độ C, tăng khả năng tiếp xúc giữa tác nhân este hóa và nguyên liệu tham gia phản ứng nhằm nâng cao tốc độ phản ứng, trong đó quy trình này bao gồm các bước: chuẩn bị dịch phản ứng, tiến hành phản ứng este hóa, tách làm sạch và sấy sản phẩm.

(11) 4997 A

(43) 25/06/2021

(21) 2-2019-00565

(22) 12/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2019

(51) B60W-050/12

(71) WU, WEN-YI (TW)

No. 558-1, Sec. 1, Jieshou Rd., Sanxia Dist., New Taipei City 237, Taiwan

(72) WU, Wen-Yi (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ AN TOÀN DỪNG CHO BỘ GIA TỐC CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị an toàn dùng cho bộ gia tốc của phương tiện giao thông bao gồm bộ phận điều khiển. Bộ phận điều khiển bao gồm bộ vi xử lý, điện trở thay đổi thứ nhất, và máy con ve. Bộ phận điều khiển được nối điện với bộ điều khiển động cơ và bộ cảm biến bàn đạp tăng tốc của phương tiện giao thông. Khi bàn đạp tăng tốc bị ấn xuống đột ngột, bộ cảm biến bàn đạp tăng tốc gửi tín hiệu đến bộ phận điều khiển để kích hoạt máy con ve. Bộ phận điều khiển sau đó biến đổi và truyền tín hiệu đến bộ điều khiển động cơ sao cho bộ điều khiển động cơ giảm sự phun nhiên liệu, làm chậm phương tiện giao thông lại. Bộ phận điều khiển sau đó tắt máy con ve.

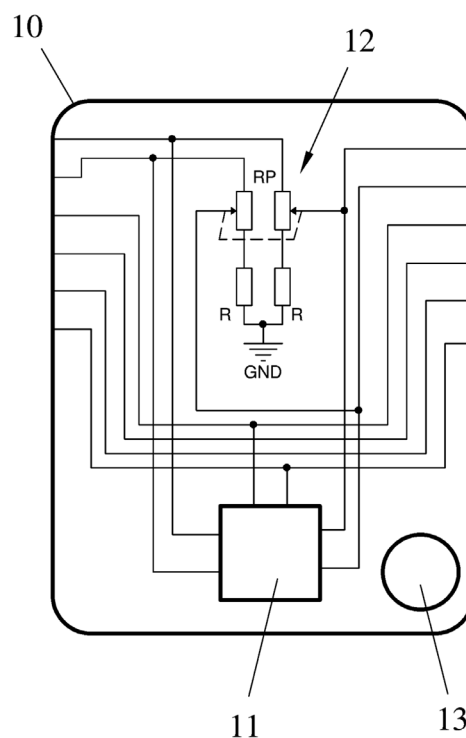


FIG. 1

- (11) 4998 A (43) 25/06/2021
(21) 2-2019-00537
(22) 29/11/2019
(51) C12N 1/20
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH (VN)**
Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Phú Hòa (VN); Trương Phước Thiên Hoàng (VN)
(54) **DÒNG VI KHUẨN BACILLUS SP. CHUYỂN HÓA NITƠ TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC NUÔI TÔM HÙM**

(57) Giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực vi sinh vật, cụ thể giải pháp hữu ích đề cập đến chủng vi khuẩn *Bacillus sp.* chuyển hóa NH₃ từ bùn đáy trong môi trường nước mặn giúp cải thiện chất lượng nước và làm sạch thủy vực vùng nuôi. Khác biệt ở chỗ dòng vi khuẩn này có khả năng chuyển hóa amoniac ở nồng độ 13 mg/l từ bùn đáy trong môi trường nước mặn. Kết quả giải trình tự của 6 dòng vi khuẩn *Bacillus subtilis* B5, B31, B58, B68, B74, B85 như sau:

- Kết quả giải trình tự chủng B5:

```
TGGTGGGGGGGAAGAACAATACTTGCAAGTCGAGCGGACAGATGGGAGCTTGCTCCCT  
GATGTTAGCGGCGGACGGGTGAGTAACACGTGGGTAACCTGCCTGTAAGACTGGGATAAC  
TCCGGGAAACCGGGGCTAATACCGGATGGTTGTTTGAACCGCATGGTTCAAACATAAAAG  
GTGGCTTCGGCTACCACTTACAGATGGACCCGCGGCGCATTAGCTAGTTGGTGAGGTAAC  
GGCTCACCAAGGCAACGATGCGTAGCCGACCTGAGAGGGTGATCGGCCACACTGGGACTG  
AGACACGGCCCAGACTCCTACGGGAGGCAGCAGTAGGGAATCTTCCGCAATGGACGAAA  
GTCTGACGGAGCAACGCCGCGTGAGTGATGAAGGTTTTTCGGATCGTAAAGCTCTGTTGTT  
AGGGAAGAACAAGTACCGTTTGAATAGGGCGGTACCTTGACGGTACCTAACCAGAAAGC  
CACGGCTAACTACGTGCCAGCAGCCGCGGTAAAAACACC;
```

- Kết quả giải trình tự chủng B31:

```
ATCGGGTGGCCTTTCTGGTTAGGTACCGTCAAGGTGCCGCCCTATTTGAACGGCACTTGTT  
CTTCCCTAACAAACAGAGCTTTACGATCCGAAAACCTTCATCACTCACGCGGGCTTGCTCCG  
TCAGACTTTCGTCCATTGCGGAAGATTCCCTACTGCTGCCTCCCGTAGGAGTCTGGGCCGT  
GTCTCAGTCCCAGTGTGGCCGATCACCTCTCAGGTCGGCTACGCATCGTCGCCTTGGTGA  
GCCGTTACCTACCAACTAGCTAATGCGCCGCGGGTCCATCTGTAAGTGGTAGCCGAAGC  
CACCTTTTATGTCTGAACCATGCGGTTCAAACAACCATCCGGTATTAGCCCCGGTTTCCCG  
GAGTTATCCCAGTCTTACAGGCAGGTTACCCACGTGTTACTACCCGTCGCCGCTAACAT  
CAGGGAGCAAGCTCCCATCTGTCCGCTCGACTTGCATGTATTAGGCACGCCGCCAGCGTTC  
GTCCTGAGCCAGGATCAAACCTCTCAA;
```

- Kết quả giải trình tự chủng B58

```
AGGGGGGAACGTTGCCTAATAAATGCAAGTCGAGCGGACAGATGGGAGCTTGCTCCCTG  
ATGTTAGCGGCGGACGGGTGAGTAACACGTGGGTAACCTGCCTGTAAGACTGGGATAACT  
CCGGGAAACCGGGGCTAATACCGGATGGTTGTCTGAACCGCATGGTTCAGACATAAAAGG  
TGGCTTCGGCTACCACTTACAGATGGACCCGCGGCGCATTAGCTAGTTGGTGAGGTAACG  
GCTCACCAAGGCGACGATGCGTAGCCGACCTGAGAGGGTGATCGGCCACACTGGGACTGA  
GACACGGCCCAGACTCCTACGGGAGGCAGCAGTAGGGAATCTTCCGCAATGGACGAAAAG  
TCTGACGGAGCAACGCCGCGTGAGTGATGAAGGTTTTTCGGATCGTAAAGCTCTGTTGTTA  
GGGAAGAACAAGTGCCGTTCAAATAGGGCGGCACCTTGACGGTACCTAACCAGAAAGCC  
ACGGCTAACTACGTGCCAGCAGCCGCGGTAAATAAAA;
```

- Kết quả giải trình tự chủng B68:

```
AGTTGGGGGGCGTGCCTATACTGCAAGTCGAGCGGACAGATGGGAGCTTGCTCCCTGATG  
TTAGCGGCGGACGGGTGAGTAACACGTGGGTAACCTGCCTGTAAGACTGGGATAACTCCG
```

GGAAACCGGGGCTAATACCGGATGGTTGTCTGAACCGCATGGTTCAGACATAAAAGGTGG
CTTCGGCTACCACTTACAGATGGACCCGCGGCATTAGCTAGTTGGTGAGGTAACGGCT
CACCAAGGCGACGATGCGTAGCCGACCTGAGAGGGTGATCGGCCACACTGGGACTGAGA
CACGGCCCAGACTCCTACGGGAGGCAGCAGTAGGGAATCTTCCGCAATGGACGAAAGTCT
GACGGAGCAACGCCGCGTGAGTGATGAAGGTTTTTCGGATCGTAAAGCTCTGTTGTTAGGG
AAGAACAAGTGCCGTTCAAATAGGGCGGCACCTTGACGGTACCTAACCAGAAAGCCACG
GCTAACTACGTGCCAGCAGCCGCGGTAATAAAA;

- Kết quả giải trình tự chủng B74

CCGTGGCTTTTCTGGTTAGGTACCGTCAAGGTACCGCCCTATTCGAACGGTACTTGTTCCTC
CCTAACAACAGAGCTTTACGATCCGAAAACCTTCATCACTCACGCGGCGTTGCTCCGTCCAG
ACTTTCGTCCATTGCGGAAGATTCCCTACTGCTGCCTCCCGTAGGAGTCTGGGCCGTGTCT
CAGTCCAGTGTGGCCGATCACCTCTCAGGTCGGCTACGCATCGTTGCCTTGGTGAGCCG
TTACCTCACCAACTAGCTAATGCGCCGCGGGTCCATCTGTAAGTGGTAGCCAAAGCCACCT
TTTATGTTTGAACCATGCGGTTCAAACAACCATCCGGTATTAGCCCCGGTTTCCCGGAGTT
ATCCCAGTCTTACAGGCAGGTTACCCACGTGTTACTCACCCGTCCGCCGCTAACATCAGGG
AGCAAGCTCCCATCTGTCCGCTCGACTTGCATGTATTAGGCACGCCGCCAGCGTTTCGTCT
GAGCCAGAATCAAACTCTCCAA;

- Kết quả giải trình tự chủng B85

ACCCTTGCTTTTCTGGTAAGGTACCGTCAAGGTACCGCCCTATTCGAACGGTACTTGTTCCT
CCCTAACAACAGAGCTTTACGATCCGAAAACCTTCATCACTCACGCGGCGTTGCTCCGTCA
GACTTTCGTCCATTGCGGAAGATTCCCTACTGCTGCCTCCCGTAGGAGTCTGGGCCGTGTCT
TCAGTCCCAGTGTGGCCGATCACCTCTCAGGTCGGCTACGCATCGTTGCCTTGGTGAGCC
ATTACCTCACCAACTAGCTAATGCGCCGCGGGTCCATCTGTAAGTGGTAGCCGAAGCCAC
CTTTTATGTTTGAACCATGCGGTTCAAACAACCATCCGGTATTAGCCCCGGTTTCCCGGAG
TTATCCCAGTCTTACAGGCAGGTTACCCACGTGTTACTCACCCGTCCGCCGCTAACATCAG
GGAGCAAGCTCCCATCTGTCCGCTCGACTTGCATGTATTAGGCACGCCGCCAGCGTTTCGTCT
CTGAGCCAGGATCCAACTCAATCAA.

(11) **4999 A**

(43) 25/06/2021

(21) **2-2019-00536**

(22) 29/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2019

(51) **A01G 1/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)**

87-89 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh xuân, thành phố Hà Nội

(72) Đào Xuân Việt (VN)

(54) **LED CHIẾU SÁNG SINH TRƯỞNG CHO CÂY RAU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến việc chế tạo linh kiện LED chuyên dụng dùng chiếu sáng quang hợp cho nuôi trồng rau sạch trong nhà. Các nguồn phát quang của 1 gói LED bao gồm: chip LED xanh lam (phát xạ vùng bước sóng 400-500 nm), hỗn hợp 2 loại bột phospho vàng (phát xạ vùng bước sóng 500-600 nm) và đỏ (phát xạ vùng bước sóng 600-700 nm). Tỷ lệ từng loại bột trong hỗn hợp được tính toán để quang phổ đầu ra của LED có tỷ lệ thông lượng bức xạ các vùng xanh lục: xanh lam: đỏ thích hợp cho cây hấp thụ quang hợp. Ngoài ra, quang phổ LED cũng đáp ứng được tiêu chí có chỉ số hoàn màu CRI cao để hỗ trợ phát hiện sâu bệnh trong quá trình nuôi trồng. Đồng thời, sử dụng LED phủ phospho tạo ra phân bố ánh sáng đồng đều, đảm bảo cây trồng phát triển đồng đều.

(11) 5000 A

(43) 25/06/2021

(21) 2-2019-00534

(22) 29/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2019

(51) G06Q 10/10; G06F 1/00

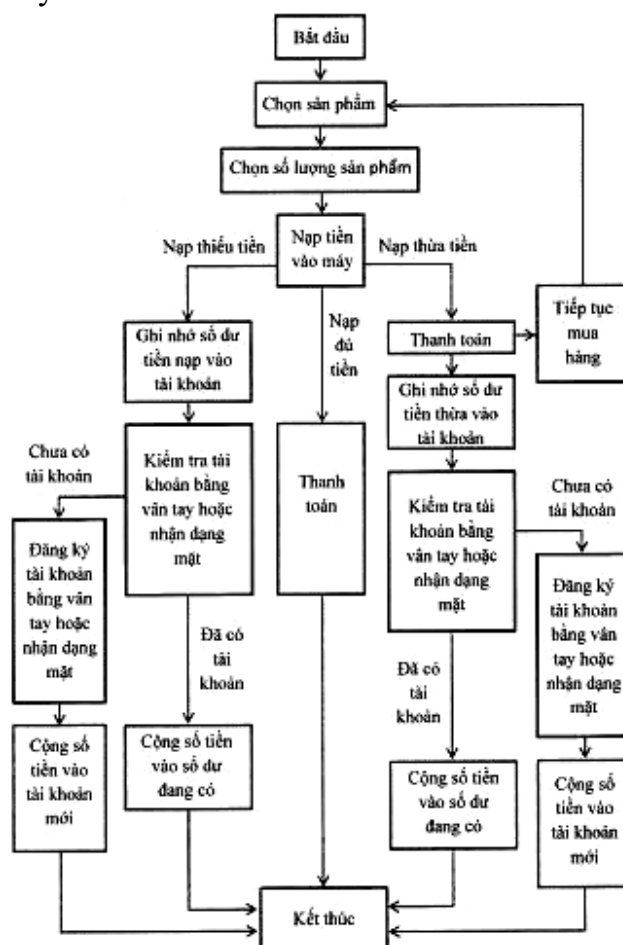
(71) HỒ MINH PHƯƠNG (VN)

6/93 Lạc Xuân Đài, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(72) Hồ Minh Phương (VN)

(54) **QUY TRÌNH NẠP TIỀN VÀO TÀI KHOẢN CÁ NHÂN NỘI BỘ ĐỂ MUA HÀNG TỪ MÁY BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ NHẬN DẠNG VÂN TAY VÀ KHUÔN MẶT**

(57) Giải pháp này đề cập đến quy trình nạp tiền vào tài khoản cá nhân nội bộ để mua hàng từ máy bán hàng tự động sử dụng công nghệ nhận dạng vân tay và khuôn mặt. Giải pháp này được sử dụng trong lĩnh vực phát triển phần mềm cho máy bán hàng tự động. Bản chất là một quy trình các công việc được sắp xếp theo thứ tự nhất định để giải quyết nhu cầu máy bán hàng tự động không phải trả lại tiền thừa cho người mua hàng bằng tiền giấy mà vẫn có thể dùng số tiền thừa đó để tiếp tục mua hàng cho lần sau, khác biệt ở chỗ sử dụng công cụ quét vân tay hoặc nhận dạng khuôn mặt hoặc đồng thời sử dụng cả hai công cụ để đăng ký tạo tài khoản mới và kiểm tra tài khoản đã có hay chưa có.



(11) 5001 A

(43) 25/06/2021

(21) 2-2019-00531

(22) 27/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2019

(51) G07F 9/00

(71) EBN TECHNOLOGY CORP. (TW)

10F, No. 90, Sec 1, Xintai 5th Rd., XiZhi Dist., New Taipei City 221, Taiwan

(72) TZE-YANG LIU (TW); SHENG-HSIUNG CHANG (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN MÁY TÍNH ĐA NĂNG DÙNG CHO MÁY BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống điều khiển máy tính đa năng dùng trong máy bán hàng tự động, bao gồm mô đun điều khiển và chuyển đổi đa năng, bộ phận chuyển đổi tích hợp dữ liệu, bộ phận điều khiển máy bán hàng tự động, bộ phận xác minh truyền dẫn không dây, bộ phận bảo vệ mã hóa, và nhiều cổng kết nối. Trên mô đun điều khiển và chuyển đổi đa năng bố trí đầu kết nối đa năng thứ nhất dùng để nối với máy bán hàng tự động. Trong đó, trong bộ phận chuyển đổi tích hợp dữ liệu bố trí bộ xử lý trung tâm (CPU) để thực hiện kết nối và chuyển đổi dữ liệu giữa CPU và bộ phận điều khiển máy bán hàng tự động. Bộ phận điều khiển máy bán hàng tự động được sử dụng để điều khiển các hoạt động bên trong máy bán hàng tự động. Bộ phận truyền dẫn không dây được sử dụng để thực hiện xác minh và truyền dẫn dữ liệu cho đầu tiếp nhận từ xa. Bộ phận bảo vệ mã hóa được sử dụng để thực hiện mã hóa dữ liệu cho máy bán hàng tự động.

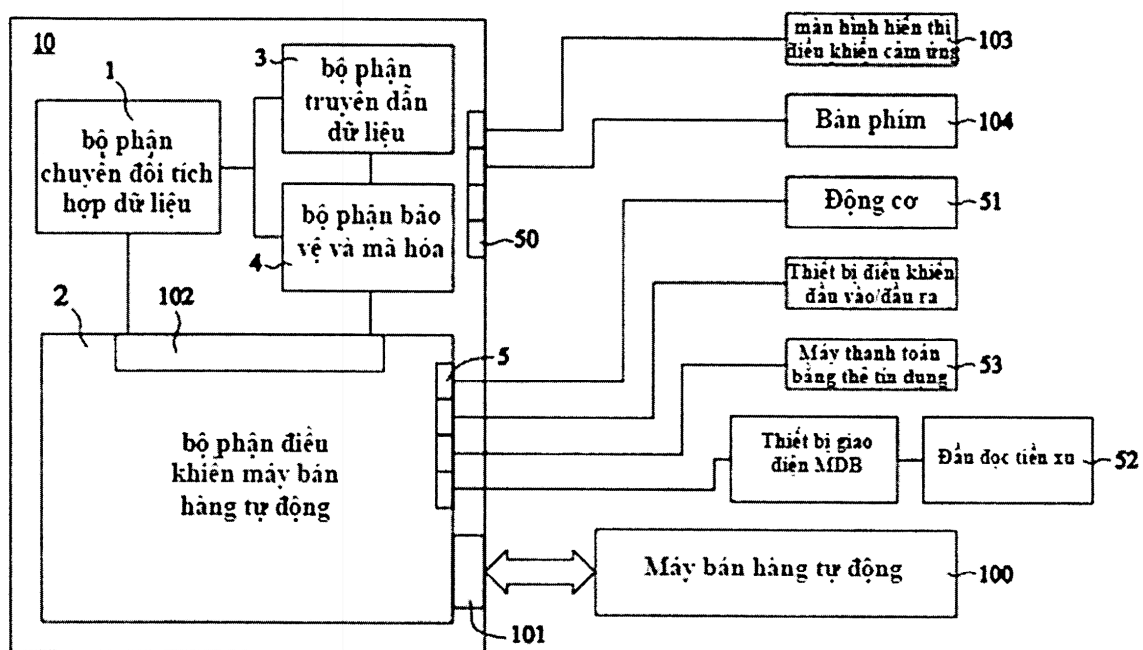


Fig.1

(11) 5002 A

(43) 25/06/2021

(21) 2-2019-00530

(22) 27/11/2019

(51) A43C 11/00

(71) MING-CHE TSAI (TW)

No.415, Sec.1, Hecuo Rd., Hemei Township, Changhua County, Taiwan

(72) MING-CHE TSAI (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU CỐ ĐỊNH CỦA DÂY BUỘC**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu trúc cố định của dây buộc chứa: phần thân và ít nhất một gân chặn được liên kết kiểu xoắn ốc với phần thân, sao cho ít nhất một gân chặn cố định với phần thân sau khi buộc phần thân. Phần thân được kéo sao cho ít nhất một gân chặn thắt chặt phần thân để giảm đường kính của phần thân; sau khi tháo phần thân, ít nhất một gân chặn co vào, và phần thân phục hồi lại hình dạng ban đầu và được cố định bởi ít nhất một gân chặn. Ít nhất một gân chặn được liên kết kiểu xoắn ốc với phần thân theo bất kỳ một trong số cách dệt, cách liên kết nóng chảy, và cách ép nóng.

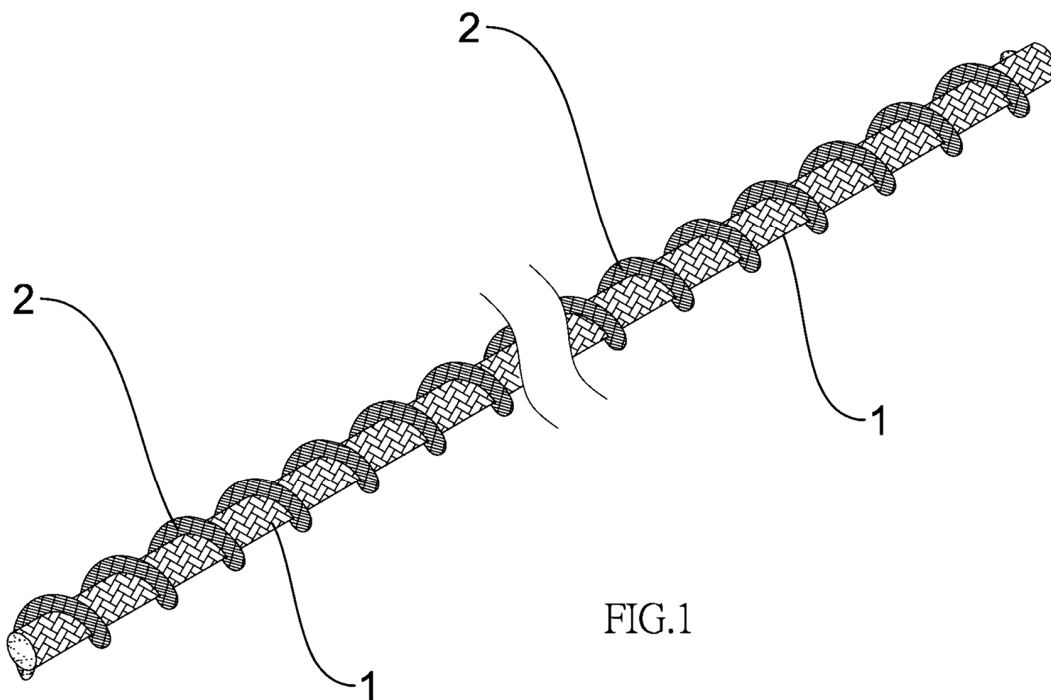


FIG.1

(11) **5003 A**

(43) 25/06/2021

(21) **2-2019-00529**

(22) 27/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2019

(51) **C12N 1/00**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Thị Yến (VN); Trần Thị Thu Quỳnh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT AXIT BÉO KHÔNG NO DẠNG OMEGA 6,7,9 TỪ VI KHUẨN TÍA QUANG HỢP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất axit béo không no dạng omega 6,7,9 từ vi khuẩn tía quang hợp. Quy trình theo giải pháp hữu ích sử dụng 2 chủng vi khuẩn tía quang hợp (VKTQH) không lưu huỳnh *Rhodovulum sulfidophilum* HPB.6 và *Rhodobacter sphaeroides* VTN.2 thuần khiết về mặt sinh học do tác giả tự phân lập và tuyển chọn. Quy trình theo giải pháp hữu ích bao gồm các bước:

1. nuôi cấy thu sinh khối;
2. thu sinh khối vi khuẩn tía quang hợp bằng chitosan
3. tách chiết và làm giàu axit béo không no dạng omega 6,7,9.

(11) 5004 A

(43) 25/06/2021

(21) 2-2019-00528

(22) 26/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2019

(51) B25H 3/00

(71) I-N-B INTERNATIONAL INC. (TW)

No. 1352, Yongchun E. Rd., Nantun Dist., Taichung, Taiwan

(72) Yi-Hung LIN (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ HỘP DỤNG CỤ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ hộp dụng cụ bao gồm hộp dụng cụ thứ nhất gồm có thân thứ nhất, thân thứ hai, ít nhất một phần thích nghi, ít nhất một phần liên kết thứ nhất, và ít nhất một phần liên kết thứ hai. Ít nhất một phần thích nghi được xác định ở thân thứ nhất hoặc thân thứ hai để thích nghi với nhiều giá đỡ thứ nhất và giá đỡ thứ hai. Mỗi giá đỡ thứ nhất có nhiều phần ăn khớp thứ nhất. Giá đỡ thứ hai có nhiều phần ăn khớp thứ hai. Ít nhất một phần liên kết thứ nhất được bố trí trên thân thứ nhất, và nhiều phần ăn khớp thứ nhất của mỗi giá đỡ thứ nhất và nhiều phần ăn khớp thứ hai của giá đỡ thứ hai được ăn khớp theo cách di chuyển được với ít nhất một phần liên kết thứ nhất. Ít nhất một phần liên kết thứ hai được bố trí trên thân thứ hai và tương ứng với ít nhất một phần liên kết thứ nhất của thân thứ nhất.

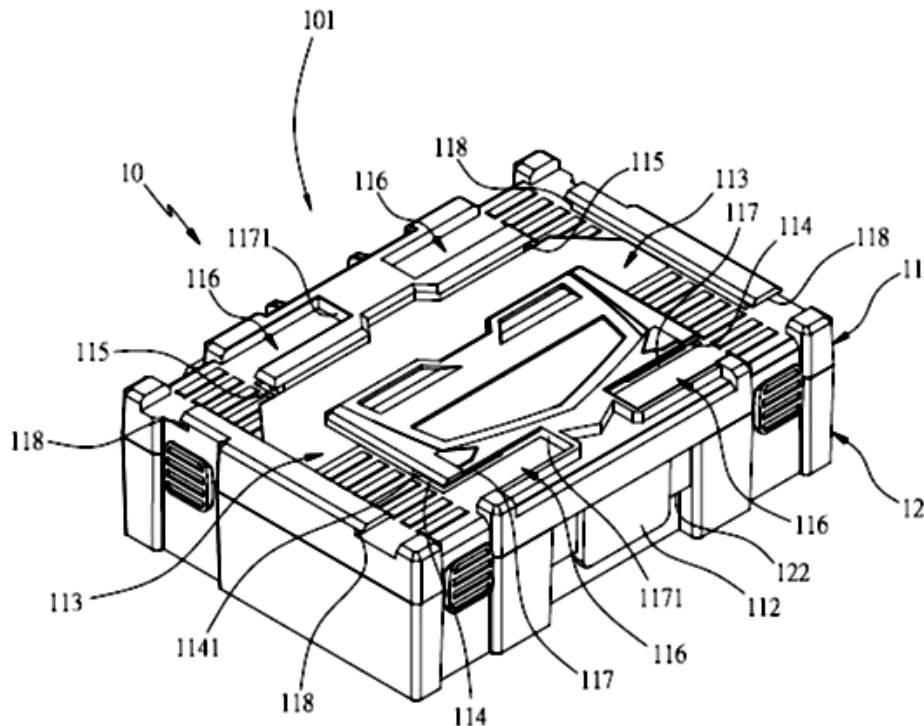


FIG. 4

(11) **5005 A**

(43) 25/06/2021

(21) **2-2019-00527**

(22) 26/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2019

(51) **C02F 103/16**

(71) **VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ - VINACOMIN (VN)**

Số 3, phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Minh Hùng (VN); Nguyễn Quang Hà (VN); Đoàn Văn Thanh (VN); Lê Bình Dương (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DUNG DỊCH Bùn ĐỎ THẢI TỪ NHÀ MÁY ALUMIN BẰNG ĐẬP BỒI TÍCH**

(57) Phương pháp theo giải pháp hữu ích xử lý dung dịch bùn đỏ thải từ nhà máy alumin bằng đập bồi tích gồm các công đoạn:

Lọc dung dịch bùn đỏ bằng máy lọc khung bản đến độ ẩm < 28%; vận chuyển, san gạt từng lớp bã lọc trên bãi chứa dày < 0,5m, phơi đến độ ẩm < 26%; lu đầm từng lớp đạt độ đầm chặt > 0,9 đến bằng mặt đê; đắp đê bồi tích bằng bùn đỏ bao quanh bề mặt bãi chứa với chiều cao 5m, rộng mặt đê 5m, mái taluy ngoài < 27°, mái taluy trong < 33°, độ đầm chặt > 0,95; dùng đê thải khi tổng chiều cao đạt 40m, san phẳng bề mặt, phủ lớp màng chống thấm dày 0,5mm và lớp đất màu dày 0,5m, trồng cây keo 25 cây/100m², phủ xanh bề mặt bãi thải.

- (11) **5006 A** (43) 25/06/2021
- (21) **2-2019-00526**
- (22) 25/11/2019
- (51) **C02F 3/00**
- (71) **TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN THỦY SẢN (VN)**
Số 10 Nguyễn Công Hoan, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Xuân Trịnh (VN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THIẾT HẠI DO THIÊN TAI TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp xác định thiệt hại do thiên tai trong nuôi trồng thủy sản bao gồm các bước: xác định các loại hiểm họa gây ra đối với nuôi trồng thủy sản trong vùng nghiên cứu; thu thập chuỗi số liệu lịch sử về loại hiểm họa thiên tai trong ít nhất 20 năm gần nhất; xây dựng các ma trận và tính tần suất tại các ngưỡng theo cường độ và thời gian; xác định tỷ lệ thiệt hại xảy ra trong quá khứ bằng phương pháp điều tra tại các ngưỡng; xác định các yếu tố bị thiệt hại trên 1 đơn vị diện tích trong một vụ sản xuất theo thời gian; xác định sự phân bố không gian của các đối tượng nuôi trồng thủy sản bằng phương pháp viễn thám kết hợp với thu thập tài liệu về bản đồ hiện trạng sử dụng đất và điều tra thực địa để bổ sung thông tin; và tính rủi ro của loại thiên tai đối với nuôi trồng thủy sản.

(11) 5007 A

(43) 25/06/2021

(21) 2-2019-00154

(22) 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2019

(51) E03F 7/00

(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

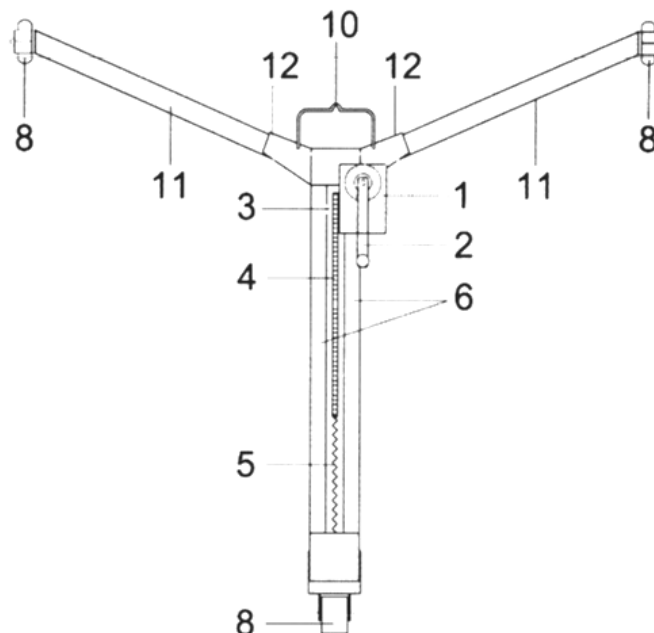
04 Nguyễn Thiện Thuật, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Đặng Ngọc Phát (VN); Hoàng Ngọc Huyền (VN)

(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(54) DỤNG CỤ BA CHÂN ĐÓNG MỞ NẮP HẦM GA

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dụng cụ ba chân mở nắp hầm ga, gồm có ba phần: phần hai cánh tay gồm hai thanh thép vuông có gắn hai bánh xe di chuyển được liên kết với hai thanh U hàn cố định phía đầu thân bằng bu lông M8; phần thân gồm tay cầm liên kết với hai thanh U được hàn cố định phía đầu thân, trên thân có tấm thép L liên kết với hộp số giảm tốc bằng bốn bu lông M6, cuối thân có gắn hai bánh xe di chuyển; phần đóng mở nắp hầm ga gồm hộp số giảm tốc liên kết với bánh răng truyền động và tay quay, lò xo một đầu gắn vào thân đầu còn lại gắn vào xích truyền động, xích truyền động có gắn móc cầu J và được liên kết với bánh răng truyền động.



HÌNH 2

(11) 5008 A

(43) 25/06/2021

(21) 2-2019-00153

(22) 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2019

(51) E03F 7/08

(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ THÀNH
PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

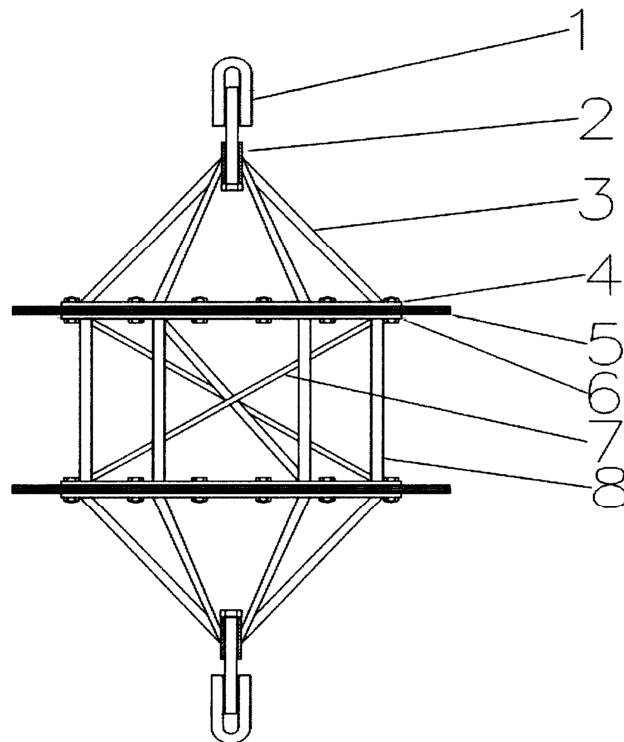
04 Nguyễn Thiện Thuật, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Dương Tiến Dũng (VN); Trần Tấn Phong (VN); Nguyễn Văn Châu (VN)

(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(54) CẦU VÉT BÙN LÒNG CỐNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cầu vét bùn lòng cống, làm tăng khả năng nạo vét bùn trong cống nhờ thiết kế cải tiến gồm hai mặt phẳng tròn liên kết song song với nhau, lớp cao su làm tăng ma sát trên thành cống giúp vét sạch bùn trong cống.



Hình 1

(11) **5009 A**

(43) 25/06/2021

(21) **2-2019-00152**

(22) 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2019

(51) **E03F 7/08**

(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

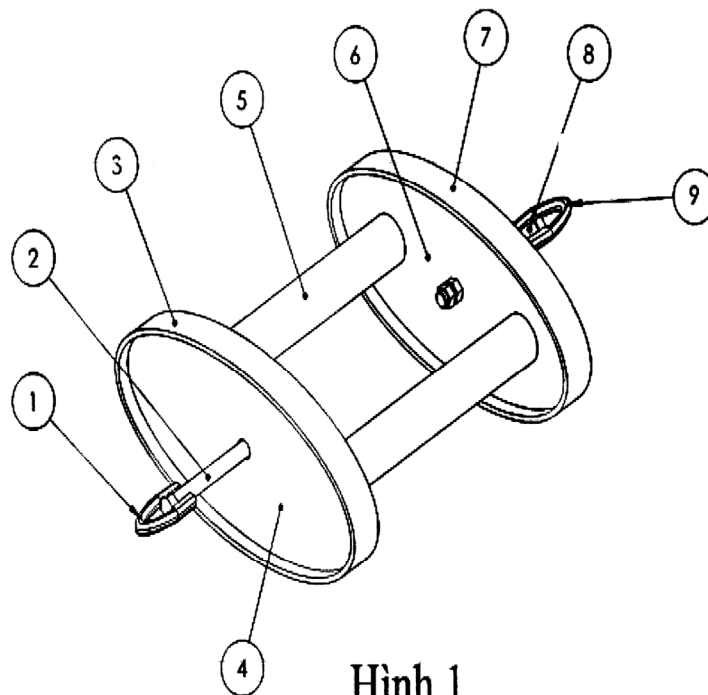
04 Nguyễn Thiện Thuật, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Đặng Ngọc Phát (VN)

(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(54) **CÀO ĐẤT ELIP ĐỂ NẠO VẾT CỐNG THOÁT NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cào đất elip để nạo vét cống thoát nước gồm hai phần: hai đầu móc kéo và thân cào hình elip, móc kéo gồm hai đầu đối xứng dùng để luồn dây cáp vào để kéo cầu, móc kéo có cấu tạo gồm thanh sắt uốn cong và hàn vào bu lông tạo vòng móc cáp, cáp được gắn vào dây để kéo cào trong cống, đầu bu lông có ren nối với tấm thép elip dùng hai đai ốc khóa mặt trong của tấm thép elip móc kéo có thể chuyển động xoay tròn được, thanh la inôc hàn bao vòng ngoài của tấm elip tạo lưỡi cào, mặt trong tấm elip hàn với hai ống thép hai đầu còn lại của hai ống thép hàn với tấm thép elip vòng ngoài tấm elip hàn với thanh la inôc, trên tấm thép elip nối với móc kéo.



(11) 5010 A

(43) 25/06/2021

(21) 2-2019-00151

(22) 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2019

(51) E03F 7/02; E03F 5/04

(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ THÀNH
PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

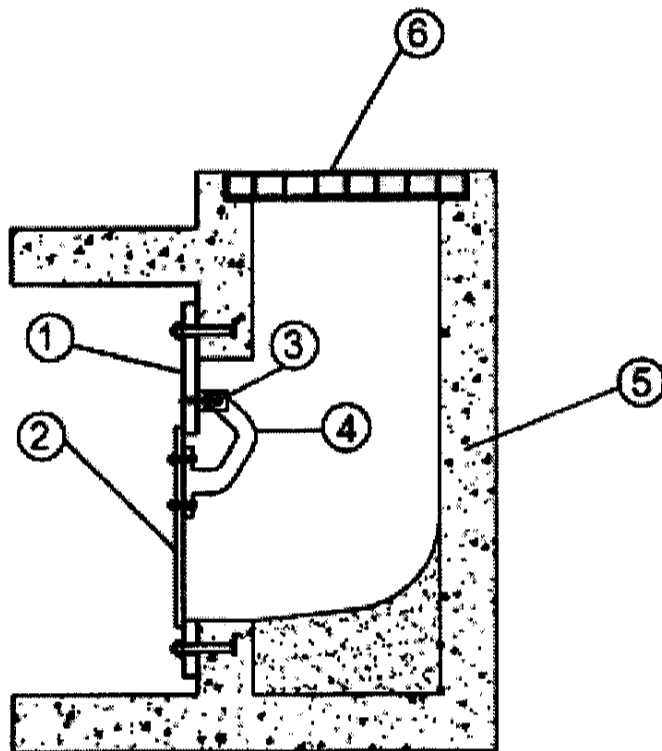
04 Nguyễn Thiện Thuật, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Đặng Ngọc Phát (VN); Phùng Ngọc Chính (VN)

(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(54) VAN MỘT CHIỀU NGẮN MÙI CHO HẦM GA THU NƯỚC CÔNG CỘNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến van một chiều ngắn mùi cho hầm ga thu nước công cộng. Van một chiều ngắn mùi cho hầm ga thu nước công cộng có kết cấu đơn giản dễ lắp đặt, được lắp ở các miệng thu nước thông qua các lỗ bu lông. Khi có dòng nước tác động nắp van mở nước chảy vào hầm ga, khi không có dòng nước nắp van sẽ tự động đóng lại bằng trọng lực của nó.



Hình 1

- (11) 5011 A (43) 25/06/2021
(21) 2-2020-00622 (85) 08/12/2020
(22) 06/06/2019 (86) PCT/CZ2019/050028 06/06/2019
(30) PUV 2018-35044 07/06/2018 CZ (87) WO2019/233505A1 12/12/2019
PUV 2018-35634 20/11/2018 CZ

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2020

(51) *H01M 2/36; H01M 4/48; H01M 4/38; H01M 10/42*

(71) **EXIMPO, AKCIOVÁ SPOLEČNOST (CZ)**
Vilímovská 21, CZ 160 00 Praha 6, Czech Republic

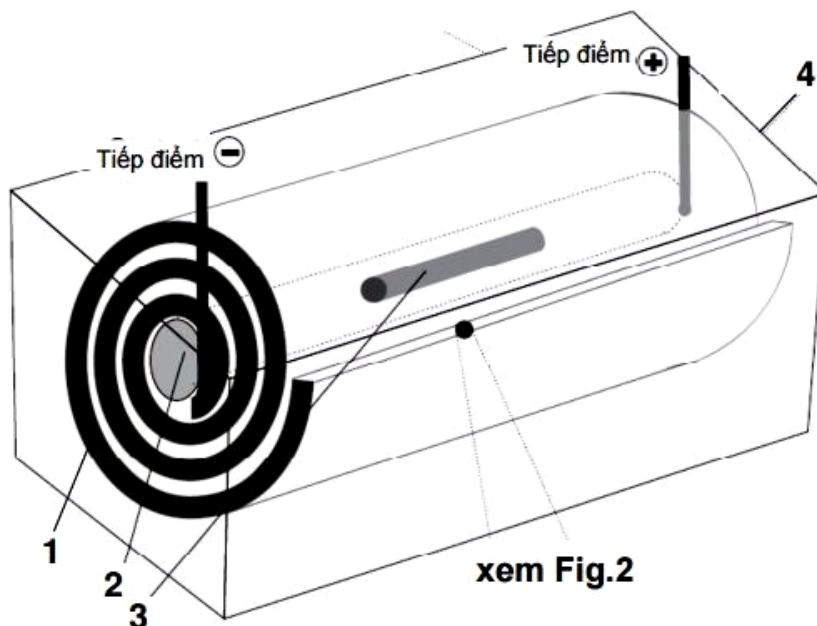
(72) POLÍVKA, Jaroslav (CZ)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **ACQUY LITHI CÓ HỆ THỐNG AN TOÀN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới acquy lithi có hệ thống an toàn bao gồm ít nhất một bình chứa có chất lỏng khẩn cấp để làm ngập vùng điện cực bằng chất lỏng khẩn cấp nếu tình huống khẩn cấp xảy ra. Chất lỏng khẩn cấp này là dầu chân không trợ. Hệ thống an toàn đảm bảo hoạt động an toàn của acquy bằng cách bảo vệ acquy khỏi tóe lửa hoặc phát nổ.

Fig. 1



(11) 5012 A

(43) 25/06/2021

(21) 2-2020-00346

(22) 28/07/2020

(30) 108215820 28/11/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2020

(51) C22B 3/02

(71) TWINTEX ENTERPRISES CO., LTD. (WS)

Portcullis Chambers, P. O. Box 1225, Apia, Samoa

(72) Cheng-Feng LIN (TW); Shih-Min LAI (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THÙNG PHẢN ỨNG

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thùng phản ứng (100) để xử lý vật liệu kim loại thô, dung dịch amoni cacbonat, và khí phản ứng bằng phản ứng tạo phức để sản xuất dung dịch phức chất kim loại-amoniac, bao gồm khoang (2) bao gồm phần khoang phía trên (21) và phần khoang phía dưới (23), phần khoang phản ứng (22) được bố trí ở giữa phần khoang phía trên (21) và phần khoang phía dưới (23), ống cấp khí phản ứng (24) được bố trí trong phần khoang phía dưới (23), và cửa cấp liệu (26) để cấp vật liệu kim loại thô và dung dịch amoni cacbonat vào khoang (2). Ống tuần hoàn (3) kéo dài từ phần khoang phản ứng (22) đến phần khoang phía dưới (23). Tấm chắn (5) được nối với phần khoang phía dưới (23) và ống cách nhiệt (4). Lỗ tiếp cận (61) được bố trí trong phần khoang phản ứng (22).

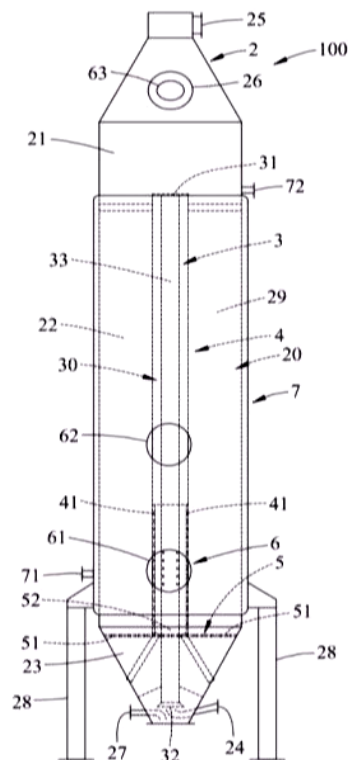


Fig.1

(11) 5013 A

(43) 25/06/2021

(21) 2-2020-00345

(22) 28/07/2020

(30) 108215823 28/11/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2020

(51) **B01D 53/18**

(71) **TWINTEX ENTERPRISES CO., LTD. (WS)**

Portcullis Chambers, P. O. Box 1225, Apia, Samoa

(72) Cheng-Feng LIN (TW); Shih-Min LAI (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT DẪN XUẤT KIM LOẠI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống sản xuất dẫn xuất kim loại bao gồm thùng hấp thụ cacbon dioxit (1) bao gồm cửa cấp liệu thứ nhất (12) để cấp dung dịch amoniac, cửa cấp khí thứ nhất (14) để cấp khí cacbon dioxit thông qua ống có khoan lỗ (111) để phản ứng với dung dịch amoniac và tạo ra dung dịch amoni cacbonat, và cửa xả thứ nhất (13) để xả dung dịch amoni cacbonat. Thùng phản ứng (2) bao gồm cửa cấp liệu thứ hai (22) để cấp kim loại và dung dịch amoni cacbonat, và cửa xả thứ hai (23) để xả dung dịch phức chất kim loại-amoniac được tạo ra từ phản ứng tạo phức của kim loại và dung dịch amoni cacbonat. Thùng lắng (4) bao gồm cửa cấp liệu thứ ba (42) để cấp dung dịch phức chất kim loại-amoniac, vùng gia nhiệt nhanh (46) để phân hủy dung dịch phức chất kim loại-amoniac thành dẫn xuất kim loại và khí amoniac hỗn hợp, và cửa xả thứ ba (43) để xả dẫn xuất kim loại.

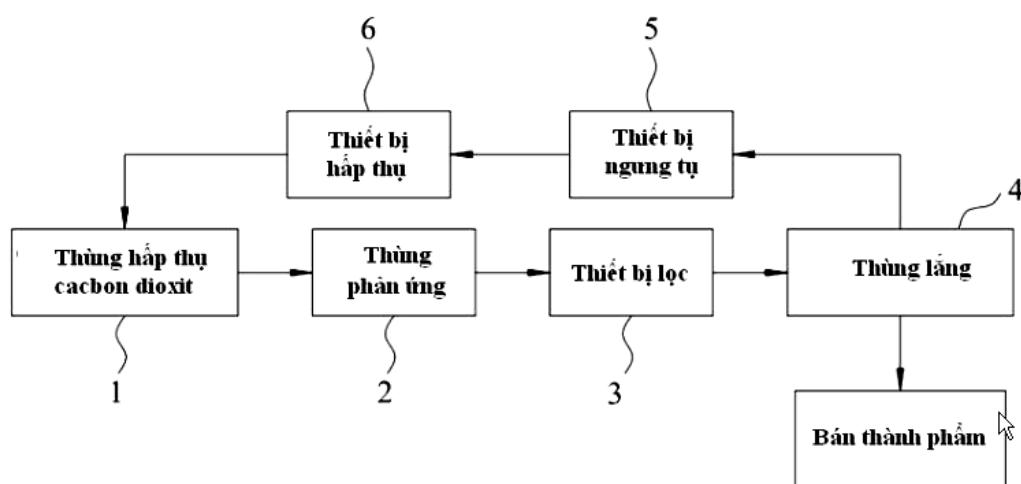


Fig.5

(11) 5014 A

(43) 25/06/2021

(21) 2-2020-00323

(22) 13/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/05/2021

(51) B08B 1/00

(71) 1. CÔNG TY TNHH SHARETECH (VN)

Số 8 Tràng Thi, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

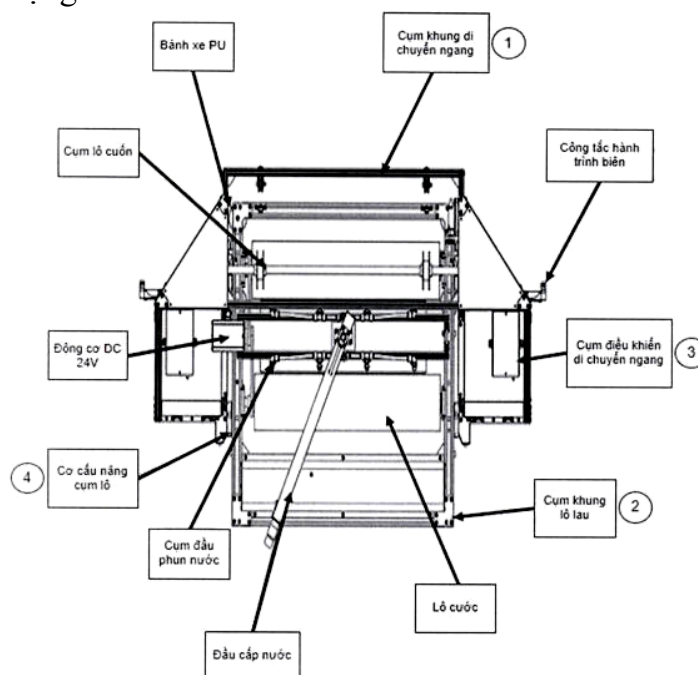
2. ĐỒ ĐỨC ANH (VN)

Số 8 Tràng Thi, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Đức Anh (VN); Phạm Hương Quỳnh (VN); Cao Văn Phong (VN); Lưu Xuân Bình (VN)

(54) RÔBÔT VỆ SINH TẮM PIN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

(57) Rôbot vệ sinh tấm pin năng lượng mặt trời dạng kéo thả được chế tạo với mục đích làm sạch các tấm pin mặt trời một cách dễ dàng, thay thế sức người, làm tăng hiệu quả lao động và tối ưu hóa năng suất thu nhận năng lượng của các tấm pin năng lượng mặt trời. Rôbot sử dụng cơ cấu dây tời và giải pháp điều khiển không dây dùng sóng RF kết nối hai cụm độc lập để giải quyết các vấn đề mà các dòng rôbot hiện nay chưa làm được, đó là không cần cố định kích thước như rôbot SSUN, không cần người điều khiển như rôbot hyCLEANER. Rôbot có cơ cấu nâng cụm khung lô lau lên khỏi bề mặt tấm pin quang điện (PV) khi di chuyển sang ngang và trạng thái rôbot không lau. Lô lau được sử dụng là loại lô cước mềm được đánh với tốc độ cao giúp dễ dàng làm sạch mọi vết bẩn trên bề mặt tấm PV mà không làm hư hại tới bề mặt kính của tấm PV. Rôbot được trang bị nhiều bánh xe giúp giảm trọng lượng tác động lên tấm pin của mỗi bánh xe và giúp rôbot di chuyển một cách dễ dàng, các bánh xe được trang bị đều là các bánh xe nhựa tổng hợp (PU) mềm để không làm hư hại tới bề mặt tấm PV khi di chuyển. Các công tác hành trình được trang bị ở hai biên rôbot giúp rôbot hoạt động ổn định và đảm bảo an toàn trong quá trình hoạt động của rôbot.



Hình 5

(11) 5015 A

(43) 25/06/2021

(21) 2-2020-00322

(22) 13/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/05/2021

(51) *H02S 20/32; G05D 3/00*

(71) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN VŨ PHONG TECH (VN)

61 Cao Đức Lân, Phường An Phú, Quận 2, Thành Phố Hồ Chí Minh

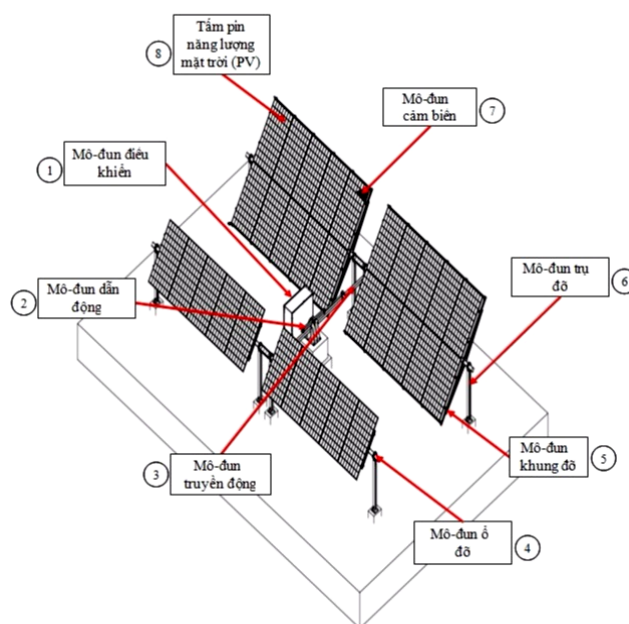
2. TRỊNH MINH TUYNH TÚ (VN)

Số 8 Tràng Thi, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Tiến Đạt (VN); Lưu Xuân Bình (VN); Đỗ Đức Anh (VN); Vũ Văn Công (VN); Phạm Hương Quỳnh (VN)

(54) **HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG BÁM NĂNG CHO DÀN PIN MẶT TRỜI CÓ CÔNG SUẤT LỚN (SV-SOLAR TRACKER)**

(57) Hệ thống tự động bám năng cho giàn pin mặt trời có công suất lớn (SV-Solar Tracker) được sử dụng nhằm tối ưu hóa năng suất thu nhận năng lượng của các tấm pin năng lượng mặt trời. Hệ thống có kết cấu xoay quanh một trục nằm ngang sử dụng được dẫn động bởi hệ thống xy-lanh thủy lực. Hệ thống có nhiều ưu điểm vượt trội so với các hệ thống hiện có với phạm vi ứng dụng ở các dải công suất pin lớn, kết cấu đơn giản, giá thành thấp hơn hệ truyền động bánh răng, vít đẩy, hay xích tải. Do đó, hệ thống có thể nâng cao hiệu suất giàn pin lên 10-25% khi giá thành chỉ cao hơn 5-8% so với giàn pin cố định. Thêm vào đó, hệ thống có độ bền, cứng vững và độ ổn định cao trong mọi loại thời tiết tại Việt Nam, và chịu được bão lên đến cấp 11-12, trong khi chi phí vận hành và bảo dưỡng thấp. Ngoài ra, hệ thống có thể tích hợp khả năng điều khiển từ xa với công nghệ internet kết nối vạn vật IoT (Internet of Things) và có các chế độ điều khiển thông minh trong thời điểm ban ngày, thời điểm trời tối, khi có mưa, khi có gió lớn hay bão để nâng cao hiệu suất hấp thụ năng lượng tối ưu nhất và an toàn nhất.



Hình 4

(11) 5016 A

(43) 25/06/2021

(21) 2-2020-00212

(22) 15/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/05/2021

(51) E06B 9/06

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN IWAKY VIỆT NAM (VN)

Xóm 2, Thôn Hòa Phú, Xã Hòa Thạch, Huyện Quốc Oai, Thành Phố Hà Nội

(72) Phạm Văn Hưng (VN)

(54) CỬA CUỐN

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất cửa cuốn bao gồm cơ cấu dẫn động (100) được bố trí bên trong hộp cửa cuốn (200) để dẫn động các nan cửa (300). Trong đó, cơ cấu dẫn động (100) bao gồm mô-tơ (101) truyền chuyển động quay đến trục dẫn động (103), các nhông chủ động thứ hai (106) được quay theo trục dẫn động (103) và truyền chuyển động đến nhông bị động thứ hai (108), đồng thời cũng làm quay trục trung gian (109) và nhông dẫn động xích nan cửa (110). Nhông dẫn động xích nan cửa (110) sẽ kéo hoặc nhả xích liên kết nan cửa (306), trong khi các tấm nan cửa (300) lại được gắn vào xích liên kết nan cửa (306) này nhờ chốt kéo (303), theo đó các tấm nan cửa (300) sẽ được kéo lên hoặc hạ xuống tương ứng với chuyển động của xích liên kết nan cửa (306). Trong quá trình đóng cửa cuốn, con lăn đỡ nan cửa (302) sẽ lăn trên thanh trượt nan cửa (215) và đỡ toàn bộ trọng lượng của tấm nan cửa (300). Tấm nan cửa trên cùng (300') sẽ di chuyển đến khi bị chặn lại bởi đầu dưới (215a) của thanh trượt nan cửa (215), theo đó, các tấm nan cửa (300) tiếp theo sẽ lần lượt được treo và xếp theo hàng ngang trên thanh trượt nan cửa (215).

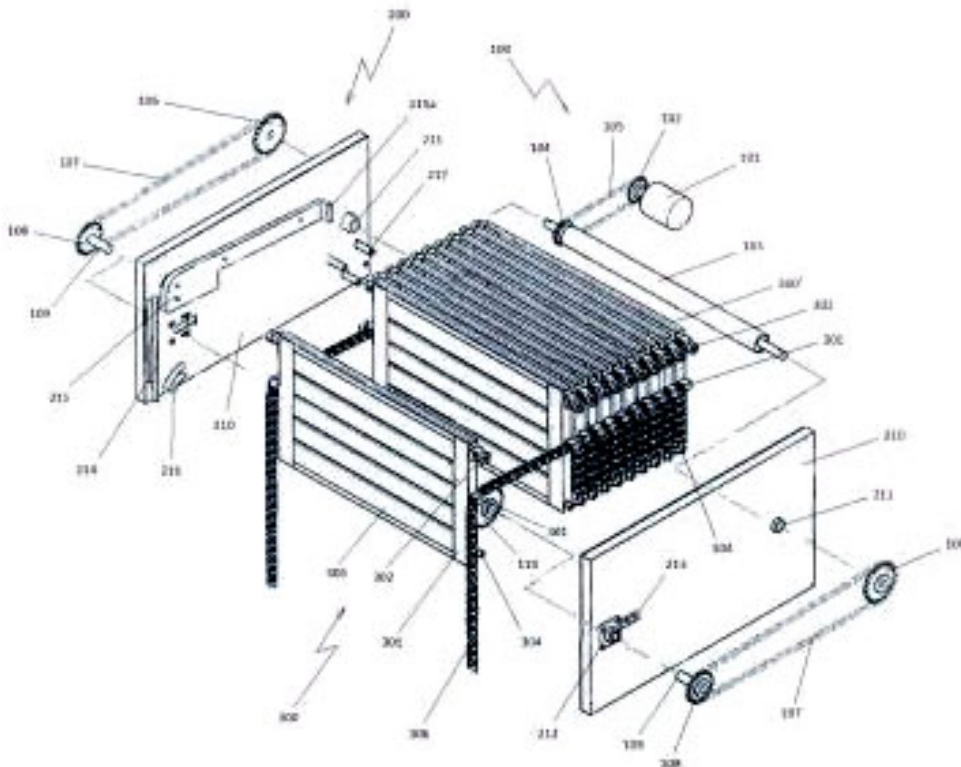


Fig. 1

(11) 5018 A

(43) 25/06/2021

(21) 2-2021-00165

(22) 27/04/2021

(30) 1-2020-03562 19/06/2020 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/04/2021

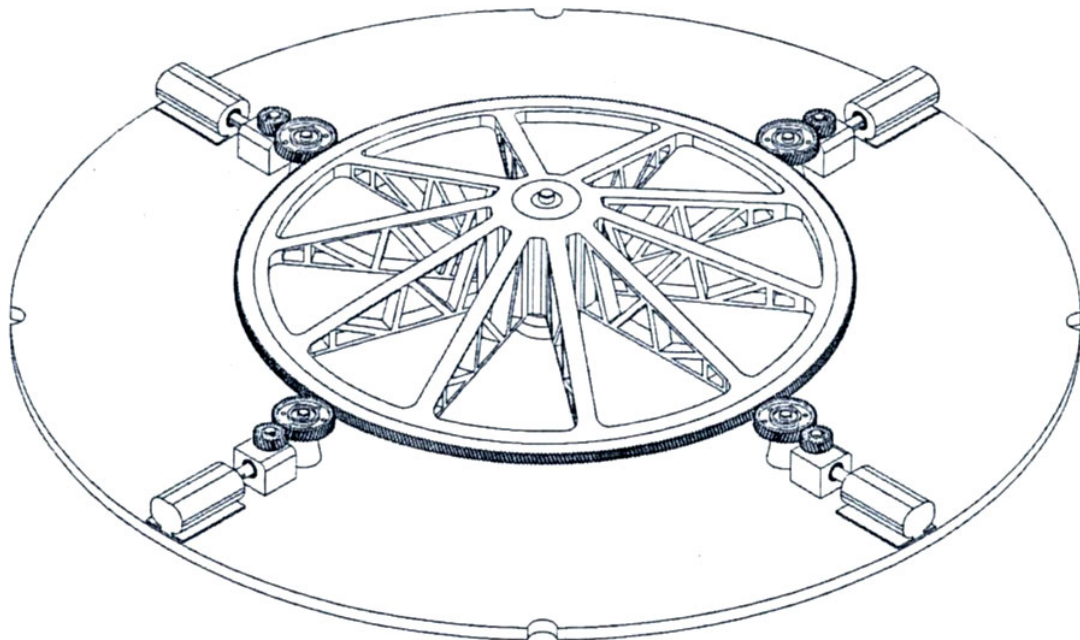
(51) **H02N 11/00**

(75) **PHAN KIÊN CƯỜNG (VN)**

Phòng 1004 Nơ 9b Bán Đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

(54) **HỆ THỐNG TRÍCH XUẤT ĐỘNG NĂNG QUAY CỦA TRÁI ĐẤT ĐỂ PHÁT ĐIỆN**

(57) Hệ thống (chỉ có thể được xây dựng tại hai vị trí thuộc trung tâm cực Bắc và cực Nam của trái đất) bao gồm các kết cấu cơ khí có quy mô lớn, kết hợp với một kết cấu đặc biệt sử dụng từ lực làm lực đẩy vượt hơn để thắng trọng lực giúp treo một bánh xe trung tâm - nơi tạo ra vô số điểm tựa cho các cặp bánh xe hành tinh tỳ vào tạo ra một cơ cấu liên hoàn cho phép trích xuất động năng quay của trái đất xung quanh trục của nó (năng lượng đầu vào luôn ổn định và là cực lớn so với năng lượng cần trích xuất) thành điện năng (năng lượng đầu ra) về mặt lý thuyết cũng như thực tế thì lượng điện năng có thể khai thác thừa đủ đáp ứng nhu cầu tiêu thụ điện trên toàn cầu theo cách thân thiện môi trường, ổn định, lâu dài và bền vững.



Hình 1

(11) 5019 A

(43) 25/06/2021

(21) 2-2021-00142

(22) 15/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/04/2021

(51) C07D 311/02; A61K 36/48

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội

(72) Tô Đạo Cường (VN); Ngũ Trường Nhân (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Trần Mạnh Hùng (VN); Nguyễn Phương Đại Nguyên (VN); Dương Anh Tuấn (VN); Nguyễn Hồng Hạnh (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT GERONTOXANTHON I CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY BỨA TRÂU (GARCINIA DELPYANA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất gerontoxanthon I có tác dụng kháng viêm từ cây Bứạ trâu (*Garcinia delpyana*). Quy trình theo giải pháp hữu ích bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu, b) chiết nguyên liệu bột vỏ thân cây Bứạ trâu, c) thu phân đoạn chứa hợp chất gerontoxanthon I, d) thu hợp chất gerontoxanthon I thô; và e) tinh chế hợp chất gerontoxanthon I. Quy trình theo giải pháp hữu ích thu được hợp chất gerontoxanthon I có công thức (1). Hợp chất gerontoxanthon I thu được từ quy trình theo giải pháp hữu ích có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

- (11) **5020 A** (43) 25/06/2021
(21) **2-2021-00141**
(22) 15/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2021
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/04/2021
(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**
Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội
(72) Tô Đạo Cường (VN); Ngũ Trường Nhân (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Trần Mạnh Hùng (VN); Nguyễn Phương Đại Nguyên (VN); Dương Anh Tuấn (VN); Nguyễn Hồng Hạnh (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT A-MANGOSTIN CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY BỨA TRÂU (GARCINIA DELPYANA)**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất α -mangostin có tác dụng điều trị viêm từ vỏ thân cây Bứa trâu (*Garcinia delpyana*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột vỏ thân cây Bứa trâu; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất α -mangostin; d) thu hợp chất α -mangostin thô; và e) tinh chế hợp chất α -mangostin. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất α -mangostin có công thức (1). Hợp chất α -mangostin thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

(11) 5021 A

(43) 25/06/2021

(21) 2-2021-00140

(22) 15/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/04/2021

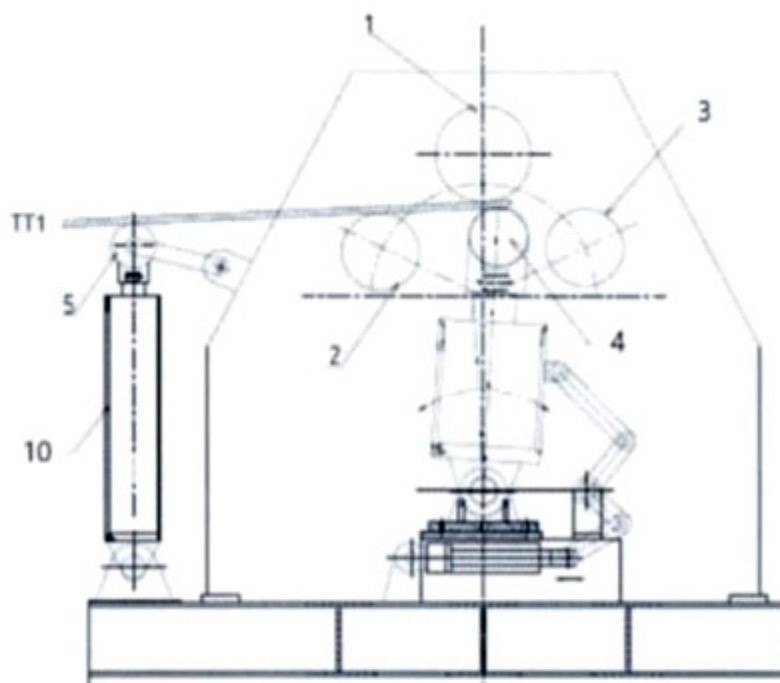
(51) B21C 37/00

(75) HÀ GIANG (VN)

Đường số 8, KCN Hòa Cầm, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(54) MÁY UỐN THÉP TẤM NĂM TRỤC LÔ

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất máy uốn thép tấm năm trục lô có cấu tạo bao gồm năm trục lô: trục lô (1) ở phía trên cùng, trục lô (2) và trục lô (3) nằm ở phía dưới hai bên trục lô (1), trục lô (4) nằm ở dưới trục lô (1) và giữa hai trục lô (2), trục lô (3). Trục lô (1) được điều khiển chiều quay bởi động cơ (9), các trục lô (2), trục lô (3), trục lô (4) được điều khiển dịch chuyển lên xuống bởi lần lượt các ben thủy lực (6), ben thủy lực (7), ben thủy lực (8); trong đó trục lô (4) có khả năng di chuyển lệch lên phía trên hai bên so với phương thẳng đứng, góc di chuyển so với phương thẳng đứng từ 0° đến 3° . Trục lô (5) nằm song song và cách trục lô (2) khoảng 1m và được điều khiển bởi ben thủy lực (10) để đẩy tấm kim loại lên trong quá trình bo mép, tạo ra đoạn móm cong cho hai mép tấm kim loại, trục lô (5) giúp nâng cao hiệu quả và đẩy nhanh quá trình uốn mép hai tấm kim loại, từ đó nâng cao năng suất so với các giải pháp đã biết trước đây.



Hình 3

- (11) 5022 A (43) 25/06/2021
(21) 2-2021-00135 (85) 12/04/2021
(22) 15/11/2019 (86) PCT/TH2019/000060 15/11/2019
(30) 1803002685 19/11/2018 TH (87) WO2020/106226 28/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2021

(51) *A61M 5/315*

(71) TURAJANE, THANA (TH)

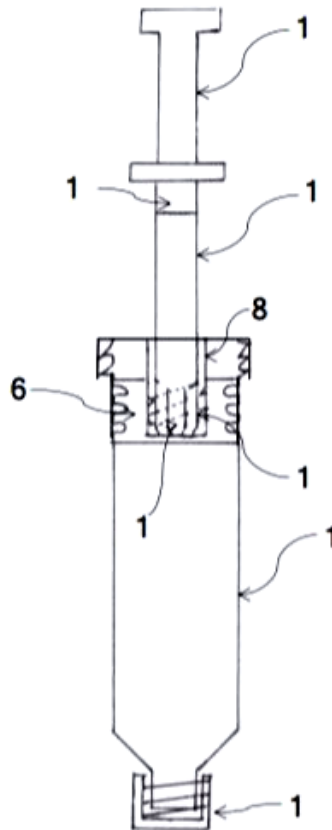
9 Soi Ruenrom, Ramkamhaeng 24 (Yak 14-1) Road, Huamak Sub District, Bangkapi District, Bangkok 10240, Thailand

(72) TURAJANE, Thana (TH)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ỐNG CÓ THỂ TIÊM ĐƯỢC LIÊN KHỐI**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến ống có thể tiêm được liên khối là ống có nắp vặn kép, có hai lỗ mở. Phần đỉnh của ống có gờ ngoài cho nắp vặn và gờ trong cho nút chặn ba khóa. Nút chặn này có đặc điểm là ren khớp với gờ trong của ống cho sự bịt kín chắc chắn. Bên cạnh đó, nút chặn ba khóa có lỗ, được đặt tại vùng giữa trên. Lỗ trên nút chặn ba khóa được thiết kế để khít với xy lanh nhựa rỗng. Đối với vùng bên trong của xy lanh rỗng, thì một nửa phần đỉnh có bề mặt nhẵn và một nửa phần đáy có bề mặt gờ xoắn ốc. Thông qua thiết kế duy nhất của bề mặt gờ xoắn ốc, thì nút chặn ba khóa có thể được kết nối với pittông điển hình hoặc ống tiêm.



(11) 5023 A

(43) 25/06/2021

(21) 2-2021-00132

(22) 09/04/2021

(30) 2-2020-00485 05/10/2020 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/04/2021

(51) E04D 3/06

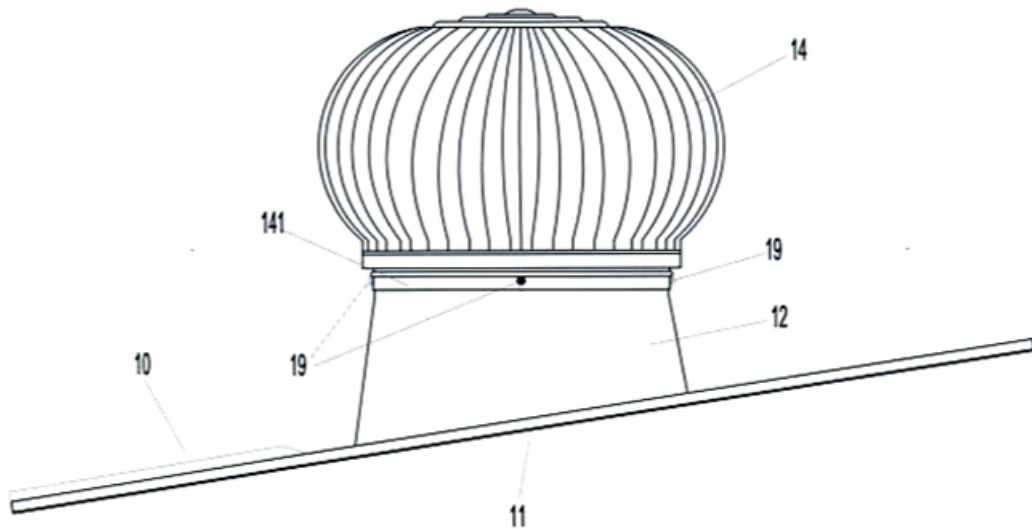
(71) ĐÌNH TIẾN HÙNG (VN)

Xóm 6, thôn Phong Niên Thượng, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

(72) Đình Tiến Hùng (VN)

(54) **TẤM LỘP LẤY SÁNG CÓ ỐNG THÔNG GIÓ ĐỂ LẮP QUẢ CẦU THÔNG GIÓ**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tấm lọc lấy sáng có ống thông gió để lắp quả cầu thông gió bao gồm: tấm sóng lấy sáng (10) có dạng hình chữ nhật có lỗ mở (11) được tạo ở khoảng giữa của tấm này; ống thông gió (12) có dạng hình côn có đầu to (121) gắn với lỗ mở (11) của tấm lấy sáng (10); vành nối (13) để nối với cầu thông gió (14) có dạng hình trụ nối liền với đầu nhỏ (122) của ống thông gió (12); tấm sóng lấy sáng (10), ống thông gió (12) và vành nối (13) được tạo liền khối với nhau và được gia cố bằng khung thép (15) gắn phía dưới của tấm sóng lấy sáng (10).



HÌNH 15

(11) **5024 A**

(43) 25/06/2021

(21) **2-2021-00091**

(22) 05/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/04/2021

(51) *C07H 1/08*

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Mai Phương (VN); Nguyễn Thị Hồng Minh (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP ASTILBIN CÓ HOẠT TÍNH CẢM ỨNG TÁI TẠO XƯƠNG TỪ CÂY THUỐC THỔ PHỤC LINH (*SMILAX GLABRA ROXB*)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập astilbin có hoạt tính cảm ứng tái tạo xương từ cây thuốc Thổ phục linh (*Smilax glabra Roxb*), trong đó quy trình bao gồm các bước: a) thu cao chiết tổng số; b) tạo phân đoạn chiết; c) phân lập astilbin; và d) tinh chế astilbin.

(11) 5025 A

(43) 25/06/2021

(21) 2-2021-00033

(22) 26/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/01/2021

(51) E04B 2/18

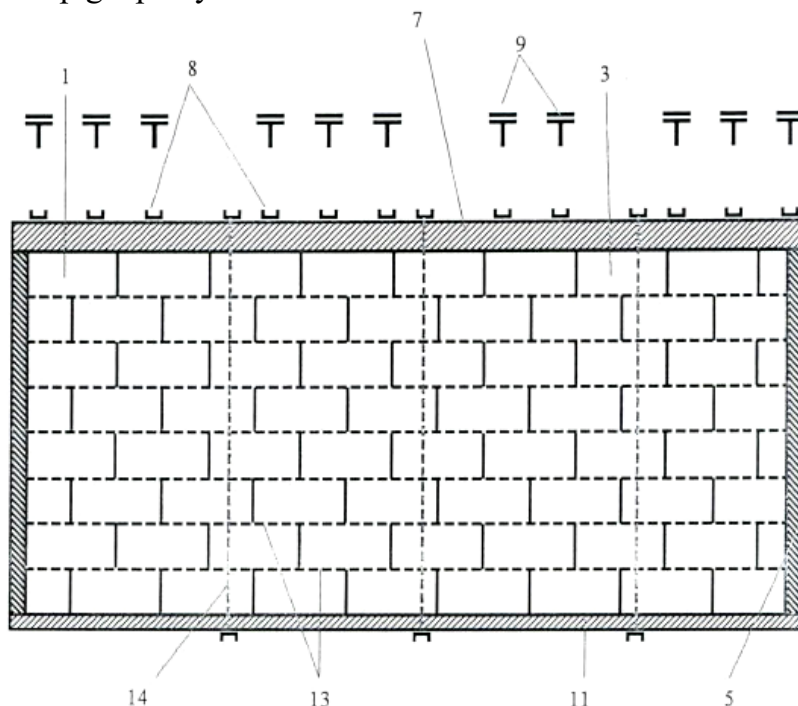
(71) PHẠM ĐỨC CHÍNH (VN)

Thửa Đất số 621, tờ Bản Đồ số 52, khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(72) Phạm Đức Chính (VN)

(54) **TƯỜNG GẠCH LẮP GHÉP SỬ DỤNG ÁP LỰC NÉN TỪ KHUNG BAO VÀ HỆ THỐNG THANH GIẺNG KHÔNG ĐỒNG PHẪNG TRONG LỖI BỨC TƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TƯỜNG GẠCH LẮP GHÉP NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới tường gạch lắp ghép sử dụng áp lực nén từ khung bao và hệ thống thanh giềng không đồng phẳng trong lõi bức tường bao gồm: viên gạch tiêu chuẩn, viên gạch tại vị trí lắp các thanh giềng dọc, thanh giềng dọc, thanh giềng ngang, thanh trụ, thanh xà và thanh đáy của khung bao bức tường, trong đó viên gạch tiêu chuẩn có dạng hình hộp chữ nhật với rãnh hình bán nguyệt ở mặt trên và mặt dưới, dọc theo chiều dài viên gạch; hệ thống các thanh giềng dọc, ngang không đồng phẳng trong lõi bức tường và bộ khung tạo lực nén lên các viên gạch bằng bu lông, đai ốc. Việc kết hợp loại gạch này với các chi tiết đặc trưng riêng có của bức tường cho phép tạo nên những ngôi nhà lắp ghép có thể tháo lắp, di dời thuận tiện với chi phí thấp. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến phương pháp tạo ra tường gạch lắp ghép này.



Hình 7

- (11) 5026 A (43) 25/06/2021
(21) 2-2021-00032 (85) 25/01/2021
(22) 12/09/2019 (86) PCT/CN2019/105737 12/09/2019
(30) 201811074018.0 14/09/2018 CN (87) WO2020/052657 19/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2021

(51) *F01M 13/04*

(71) **GUANGXI YUCHAI MACHINERY CO., LTD** (CN)

No. 88 Tianqiao West Road Yulin, Guangxi 537005, China

(72) QIN, Xingnian (CN); ZHU, Xiong (CN); ZHAO, Ningning (CN); WEI, Fuguan (CN); YE, Shuangchao (CN); YU, Xiaoqiang (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TÁCH DẦU KHÍ KIỂU BỘ LỌC CHO ĐỘNG CƠ**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất một loại thiết bị tách dầu khí kiểu bộ lọc cho động cơ, thiết bị bao gồm thiết bị tách sơ cấp được bố trí trong nắp đầu xi lanh, thiết bị tách sơ cấp được thiết kế có lỗ hút khí và lỗ xả khí, nắp đầu xi lanh và thiết bị tách sơ cấp tổ hợp thành đường dẫn dầu khí. Thiết bị tách sơ cấp bao gồm: tấm lưới lọc bố trí ở trên bản đáy, thiết bị tách thô và thiết bị tách tinh (tách mịn nhỏ) bố trí song song trên bản đáy, thiết bị tách tinh nằm phía sau thiết bị tách thô, lỗ xả khí bố trí ở phía sau thiết bị tách tinh. Thiết bị tách dầu khí kiểu bộ lọc cho động cơ này có khả năng tăng tốc thứ cấp cho hỗn hợp dầu khí, lần lượt tách các giọt dầu lớn và các giọt dầu nhỏ và chảy ra ngoài thông qua các khoang hồi dầu, đạt hiệu suất tách cao. Trong quá trình hấp phụ các giọt dầu nhỏ, lõi lọc sẽ không bị chặn bám nghẹt nhờ có lực tác động của quá trình gia tốc thứ cấp, cho nên không cần thay lõi lọc thường xuyên, giải quyết được vấn đề phải thay thế bảo dưỡng thường xuyên.

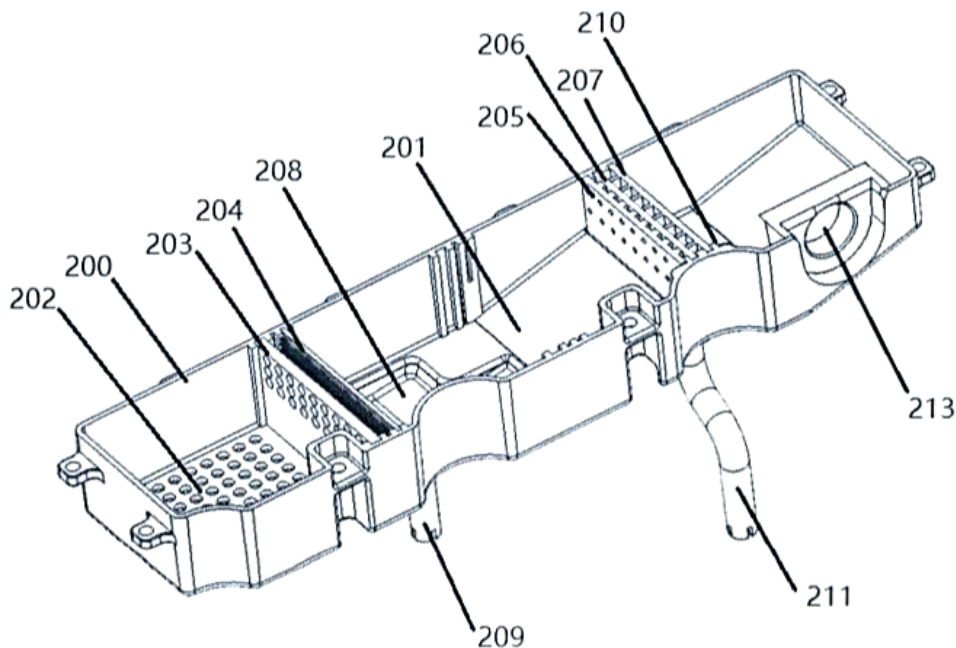


Fig.2

(11) 5027 A

(43) 25/06/2021

(21) 2-2021-00001

(22) 04/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/01/2021

(51) E04D 13/18

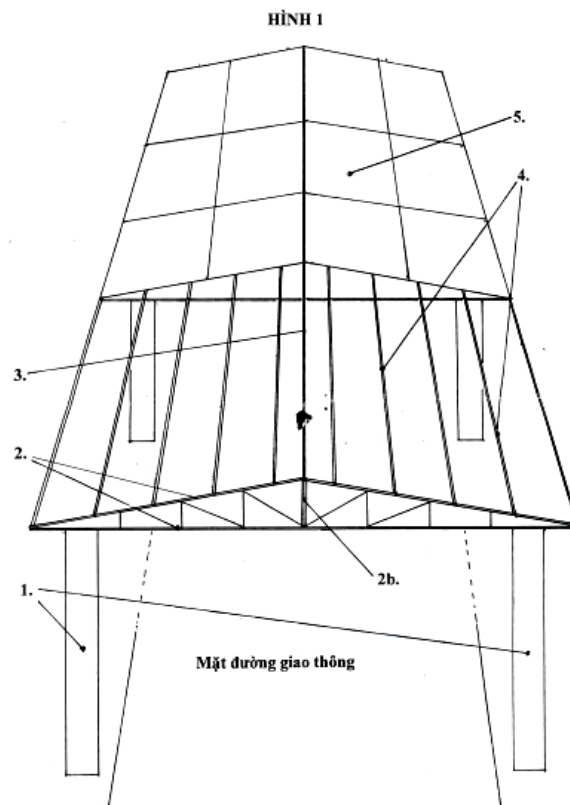
(71) ĐOÀN CÔNG THIỆN (VN)

Số 1A, đường Chi Lăng, khu phố 3, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(72) Đoàn Công Thiện (VN)

(54) **HỆ THỐNG TRẠM ĐIỆN MẶT TRỜI TRÊN TẦNG KHÔNG GIAO THÔNG CÔNG CỘNG, KÊNH RẠCH VÀ BÃI CẠN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống trạm điện mặt trời trên tầng không giao thông công cộng, kênh rạch và bãi cạn để bảo toàn diện tích đất cây trồng, khai thác tiềm năng lợi ích không gian tầng không. Đọc các tuyến đường giao thông bộ, đường sắt, các kênh rạch hoặc bãi cạn ven sông, ven biển, từng khoảng cách nhất định, dùng trụ bê tông hoặc trụ sắt lắp trên móng bê tông cốt thép cắm vào lòng đất (1), trên đầu các trụ bê tông lắp cố định với kết cấu đà ngang (2). Phía trên đà ngang lắp hệ thống các thanh đỡ (4) để tạo nền gắn các tấm pin mặt trời (5). Hệ thống theo giải pháp hữu ích tận dụng khoảng không gian phía trên các tuyến giao thông công cộng, các kênh rạch, bãi cạn ven biển, ven sông để thiết lập hệ thống pin năng lượng mặt trời, thay cho việc xây dựng các trạm năng lượng xâm lấn đất cây trồng hiện nay.



PHẦN III
YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2017-05394	64219	25/07/2019	28/04/2021	A47J 31/02
2	1-2018-04851	63094	27/05/2019	06/05/2021	B29C 47/60
3	1-2018-05008	63113	27/05/2019	07/05/2021	G05D 16/20
4	1-2018-05038	63115	27/05/2019	07/05/2021	D04B 35/00
5	1-2018-05112	63125	27/05/2019	10/05/2021	H05K 7/00
6	1-2018-05257	63783	25/06/2019	21/05/2021	F23D 14/02
7	1-2018-05372	63794	25/06/2019	24/05/2021	G02F 1/13
8	1-2018-05563	73997	25/11/2020	24/05/2021	A23K 50/80
9	1-2018-05654	63824	25/06/2019	18/05/2021	H01L 51/56
10	1-2019-00120	64363	25/07/2019	26/04/2021	G16H 20/60
11	1-2019-02494	74030	25/11/2020	29/04/2021	A01G 9/02
12	1-2019-05378	69546	27/04/2020	12/05/2021	H02G 1/14
13	1-2019-07441	76180	25/03/2021	24/05/2021	D01F 1/10
14	1-2020-01747	72899	25/09/2020	21/05/2021	C02F 1/44
15	1-2020-01765	72900	25/09/2020	27/04/2021	A01N 43/40
16	1-2020-02293	72052	25/08/2020	28/04/2021	G01R 27/26
17	1-2020-02311	72947	25/09/2020	29/04/2021	C07D 231/54
18	1-2020-02413	73568	26/10/2020	26/04/2021	G01N 21/78
19	1-2020-02414	74563	25/12/2020	12/05/2021	A61K 36/00
20	1-2020-02458	72506	25/08/2020	26/04/2021	C08G 18/10
21	1-2020-02539	73578	26/10/2020	19/05/2021	G10L 15/30
22	1-2020-02540	74569	25/12/2020	12/05/2021	G02B 6/42
23	1-2020-02543	72968	25/09/2020	29/04/2021	H01J 31/50
24	1-2020-02573	72084	25/08/2020	28/04/2021	H04W 74/08
25	1-2020-02648	72112	25/08/2020	06/05/2021	C07K 14/725
26	1-2020-02667	72120	25/08/2020	28/04/2021	H04W 52/14
27	1-2020-02668	72121	25/08/2020	28/04/2021	H04L 1/18
28	1-2020-02669	72455	25/08/2020	28/04/2021	G06Q 10/06
29	1-2020-02693	72976	25/09/2020	28/04/2021	H04W 72/06
30	1-2020-02694	73589	26/10/2020	28/04/2021	H04L 5/00
31	1-2020-02695	72465	25/08/2020	28/04/2021	H04B 7/06
32	1-2020-02711	72471	25/08/2020	28/04/2021	H04L 5/00
33	1-2020-02712	72472	25/08/2020	28/04/2021	H04L 5/00
34	1-2020-02713	72978	25/09/2020	28/04/2021	H04L 1/00
35	1-2020-02754	72983	25/09/2020	14/05/2021	A23D 7/00
36	1-2020-02766	74578	25/12/2020	04/05/2021	G06Q 20/38
37	1-2020-02777	74169	25/11/2020	27/04/2021	F26B 3/12

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 399 TẬP A - QUYỂN 1 (06.2021)

38	1-2020-02797	72131	25/08/2020	07/05/2021	H04W 74/08
39	1-2020-02802	73596	26/10/2020	12/05/2021	C07D 405/14
40	1-2020-02818	72141	25/08/2020	28/04/2021	H04W 72/04
41	1-2020-02823	73598	26/10/2020	24/05/2021	C08K 9/10
42	1-2020-02834	73000	25/09/2020	28/04/2021	H04W 24/10
43	1-2020-02835	73001	25/09/2020	28/04/2021	H04L 5/00
44	1-2020-02843	72154	25/08/2020	05/05/2021	C09J 7/00
45	1-2020-02888	72173	25/08/2020	04/05/2021	H04L 5/00
46	1-2020-02914	71848	27/07/2020	26/04/2021	C07D 231/12
47	1-2020-02917	73010	25/09/2020	28/04/2021	H04L 5/00
48	1-2020-02918	72537	25/08/2020	04/05/2021	H04W 16/14
49	1-2020-02921	72538	25/08/2020	04/05/2021	G01R 1/067
50	1-2020-02944	73017	25/09/2020	07/05/2021	H04L 1/16
51	1-2020-02959	72551	25/08/2020	27/04/2021	H04W 12/06
52	1-2020-02970	72553	25/08/2020	21/05/2021	A61K 31/437
53	1-2020-02971	74178	25/11/2020	29/04/2021	C07K 16/18
54	1-2020-02973	72554	25/08/2020	04/05/2021	H04B 7/06
55	1-2020-02974	72555	25/08/2020	04/05/2021	H04W 72/04
56	1-2020-02989	72564	25/08/2020	07/05/2021	H04L 27/26
57	1-2020-02990	72565	25/08/2020	07/05/2021	H04L 27/26
58	1-2020-02991	72566	25/08/2020	04/05/2021	H04L 1/18
59	1-2020-03034	74614	25/12/2020	19/05/2021	G01N 21/894
60	1-2020-03037	75611	25/02/2021	21/05/2021	C07D 487/04
61	1-2020-03052	72586	25/08/2020	07/05/2021	H04L 5/00
62	1-2020-03083	77026	26/04/2021	06/05/2021	B60R 25/04
63	1-2020-03094	73039	25/09/2020	04/05/2021	C08L 23/06
64	1-2020-03095	75615	25/02/2021	29/04/2021	A61B 5/145
65	1-2020-03098	73621	26/10/2020	05/05/2021	B60C 9/18
66	1-2020-03102	73040	25/09/2020	28/04/2021	C01B 25/01
67	1-2020-03111	72186	25/08/2020	05/05/2021	C07H 21/02
68	1-2020-03118	74189	25/11/2020	06/05/2021	A21D 8/04
69	1-2020-03137	73044	25/09/2020	06/05/2021	C12N 15/113
70	1-2020-03145	73048	25/09/2020	27/04/2021	H04W 48/20
71	1-2020-03184	73055	25/09/2020	29/04/2021	A61K 39/193
72	1-2020-03186	73628	26/10/2020	12/05/2021	H04W 48/10
73	1-2020-03187	74191	25/11/2020	07/05/2021	H04L 1/18
74	1-2020-03188	74192	25/11/2020	12/05/2021	H04W 72/04
75	1-2020-03203	73060	25/09/2020	27/04/2021	C03C 3/085
76	1-2020-03208	72216	25/08/2020	19/05/2021	C07D 453/04
77	1-2020-03210	76238	25/03/2021	11/05/2021	C25F 3/16
78	1-2020-03214	75281	25/01/2021	10/05/2021	A01K 67/027
79	1-2020-03216	73061	25/09/2020	13/05/2021	A61B 10/00
80	1-2020-03226	77028	26/04/2021	07/05/2021	A61K 9/00
81	1-2020-03230	72221	25/08/2020	12/05/2021	C07K 16/28
82	1-2020-03240	73068	25/09/2020	13/05/2021	G06T 9/00
83	1-2020-03243	72227	25/08/2020	04/05/2021	A61M 5/315

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 399 TẬP A - QUYỂN 1 (06.2021)

84	1-2020-03245	75624	25/02/2021	04/05/2021	A01K 61/10
85	1-2020-03263	73074	25/09/2020	04/05/2021	G06F 3/16
86	1-2020-03274	76244	25/03/2021	05/05/2021	C12N 15/11
87	1-2020-03275	72236	25/08/2020	18/05/2021	H04L 1/08
88	1-2020-03282	73641	26/10/2020	07/05/2021	H04J 3/02
89	1-2020-03294	73643	26/10/2020	10/05/2021	D01F 8/00
90	1-2020-03303	73083	25/09/2020	04/05/2021	G01N 1/38
91	1-2020-03306	73644	26/10/2020	07/05/2021	G06F 21/64
92	1-2020-03308	73086	25/09/2020	07/05/2021	F21V 19/00
93	1-2020-03321	73094	25/09/2020	14/05/2021	C07F 5/04
94	1-2020-03324	73096	25/09/2020	18/05/2021	H01F 17/00
95	1-2020-03337	75286	25/01/2021	10/05/2021	C02F 1/36
96	1-2020-03373	74196	25/11/2020	12/05/2021	C07K 16/18
97	1-2020-03377	72614	25/08/2020	27/04/2021	B05B 7/00
98	1-2020-03383	73114	25/09/2020	17/05/2021	C08G 18/00
99	1-2020-03390	73651	26/10/2020	13/05/2021	C07D 403/12
100	1-2020-03401	73118	25/09/2020	19/05/2021	H01L 25/075
101	1-2020-03402	74663	25/12/2020	13/05/2021	C09K 3/10
102	1-2020-03403	74664	25/12/2020	13/05/2021	C09K 3/10
103	1-2020-03407	73121	25/09/2020	24/05/2021	C08H 8/00
104	1-2020-03408	73122	25/09/2020	24/05/2021	C08H 8/00
105	1-2020-03411	73652	26/10/2020	19/05/2021	H03M 1/06
106	1-2020-03423	73126	25/09/2020	19/05/2021	B65D 47/34
107	1-2020-03424	72625	25/08/2020	12/05/2021	C10G 69/04
108	1-2020-03428	73130	25/09/2020	19/05/2021	B65D 47/34
109	1-2020-03434	74199	25/11/2020	10/05/2021	C12N 5/0783
110	1-2020-03439	75629	25/02/2021	10/05/2021	H04W 48/14
111	1-2020-03443	77029	26/04/2021	07/05/2021	C12N 15/63
112	1-2020-03461	73657	26/10/2020	19/05/2021	C07D 471/04
113	1-2020-03492	72645	25/08/2020	13/05/2021	H04W 72/04
114	1-2020-03507	77676	25/05/2021	13/05/2021	H01L 27/146
115	1-2020-03512	73150	25/09/2020	19/05/2021	H04L 5/00
116	1-2020-03517	73663	26/10/2020	27/04/2021	A61K 31/192
117	1-2020-03519	74677	25/12/2020	21/05/2021	C07D 491/18
118	1-2020-03525	73154	25/09/2020	26/04/2021	C11D 3/50
119	1-2020-03533	73159	25/09/2020	29/04/2021	H02G 7/05
120	1-2020-03545	72651	25/08/2020	10/05/2021	E04C 2/32
121	1-2020-03548	72652	25/08/2020	19/05/2021	A61L 9/01
122	1-2020-03554	72654	25/08/2020	29/04/2021	E21B 43/10
123	1-2020-03584	73673	26/10/2020	04/05/2021	B21B 1/24
124	1-2020-03585	74210	25/11/2020	04/05/2021	B01D 46/02
125	1-2020-03586	73674	26/10/2020	04/05/2021	B21B 31/10
126	1-2020-03587	75632	25/02/2021	04/05/2021	C21C 5/40
127	1-2020-03588	75633	25/02/2021	04/05/2021	C21C 5/40
128	1-2020-03601	74691	25/12/2020	06/05/2021	A61K 35/74
129	1-2020-03609	74213	25/11/2020	21/05/2021	A01K 1/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 399 TẬP A - QUYỂN 1 (06.2021)

130	1-2020-03621	73179	25/09/2020	07/05/2021	G10L 15/22
131	1-2020-03625	73681	26/10/2020	21/05/2021	B32B 3/26
132	1-2020-03635	77679	25/05/2021	06/05/2021	A61K 31/047
133	1-2020-03639	73184	25/09/2020	05/05/2021	H04W 28/04
134	1-2020-03656	74217	25/11/2020	17/05/2021	F24F 3/14
135	1-2020-03661	74695	25/12/2020	21/05/2021	A61K 38/17
136	1-2020-03666	73189	25/09/2020	27/04/2021	C03C 3/062
137	1-2020-03670	76252	25/03/2021	10/05/2021	C07K 14/705
138	1-2020-03671	75295	25/01/2021	21/05/2021	C12N 15/85
139	1-2020-03681	72677	25/08/2020	19/05/2021	H01L 25/065
140	1-2020-03682	72248	25/08/2020	19/05/2021	H01L 25/075
141	1-2020-03699	73198	25/09/2020	29/04/2021	F24S 20/63
142	1-2020-03728	73205	25/09/2020	10/05/2021	C07C 213/00
143	1-2020-03732	73207	25/09/2020	18/05/2021	C12N 15/40
144	1-2020-03733	73208	25/09/2020	07/05/2021	H04N 5/232
145	1-2020-03744	73697	26/10/2020	28/04/2021	A23L 3/3409
146	1-2020-03745	72254	25/08/2020	28/04/2021	G06F 1/18
147	1-2020-03751	73216	25/09/2020	27/04/2021	C03C 27/10
148	1-2020-03754	73698	26/10/2020	05/05/2021	A01K 61/10
149	1-2020-03756	73699	26/10/2020	21/05/2021	B24D 11/00
150	1-2020-03768	73221	25/09/2020	17/05/2021	C09D 11/107
151	1-2020-03769	73222	25/09/2020	04/05/2021	E04F 15/02
152	1-2020-03775	76258	25/03/2021	04/05/2021	H04W 64/00
153	1-2020-03783	76260	25/03/2021	07/05/2021	G02B 1/04
154	1-2020-03802	73224	25/09/2020	27/04/2021	C03C 3/085
155	1-2020-03803	73225	25/09/2020	12/05/2021	C03C 15/00
156	1-2020-03814	73229	25/09/2020	24/05/2021	B60S 5/06
157	1-2020-03829	74226	25/11/2020	20/05/2021	C08G 75/045
158	1-2020-03845	74710	25/12/2020	06/05/2021	H01R 13/00
159	1-2020-03853	73239	25/09/2020	04/05/2021	D06N 7/00
160	1-2020-03856	72257	25/08/2020	20/05/2021	D06M 11/155
161	1-2020-03858	73240	25/09/2020	04/05/2021	C03C 17/00
162	1-2020-03863	73243	25/09/2020	12/05/2021	C08F 293/00
163	1-2020-03875	74234	25/11/2020	04/05/2021	C07K 16/28
164	1-2020-03877	73725	26/10/2020	04/05/2021	C12N 15/113
165	1-2020-03894	73247	25/09/2020	13/05/2021	C01B 39/02
166	1-2020-03904	74237	25/11/2020	04/05/2021	B22F 1/02
167	1-2020-03921	73248	25/09/2020	29/04/2021	A61K 31/01
168	1-2020-03941	73743	26/10/2020	28/04/2021	B23K 26/364
169	1-2020-03958	73255	25/09/2020	13/05/2021	G01C 21/28
170	1-2020-03965	74239	25/11/2020	20/05/2021	B32B 3/06
171	1-2020-03984	74723	25/12/2020	19/05/2021	C12N 9/20
172	1-2020-04008	74726	25/12/2020	19/05/2021	F25D 17/06
173	1-2020-04013	74242	25/11/2020	05/05/2021	C08J 3/22
174	1-2020-04015	74727	25/12/2020	21/05/2021	A61K 39/395
175	1-2020-04021	73762	26/10/2020	10/05/2021	C07K 16/28

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 399 TẬP A - QUYỂN 1 (06.2021)

176	1-2020-04022	73763	26/10/2020	10/05/2021	C07K 16/18
177	1-2020-04073	74733	25/12/2020	18/05/2021	C07D 487/20
178	1-2020-04155	74745	25/12/2020	21/05/2021	C08G 18/48
179	1-2020-04189	73804	26/10/2020	05/05/2021	G02B 6/13
180	1-2020-04219	73817	26/10/2020	11/05/2021	H01L 33/08
181	1-2020-04244	73821	26/10/2020	12/05/2021	C07D 498/04
182	1-2020-04245	74272	25/11/2020	12/05/2021	C07D 487/04
183	1-2020-04271	74756	25/12/2020	04/05/2021	E02B 7/20
184	1-2020-04275	73832	26/10/2020	12/05/2021	C07D 498/04
185	1-2020-04277	73325	25/09/2020	21/05/2021	B65D 47/34
186	1-2020-04285	74275	25/11/2020	26/04/2021	F17C 3/02
187	1-2020-04312	73332	25/09/2020	14/05/2021	A61F 13/15
188	1-2020-04335	73850	26/10/2020	21/05/2021	H04N 19/124
189	1-2020-04343	73339	25/09/2020	17/05/2021	D04H 1/495
190	1-2020-04347	73343	25/09/2020	13/05/2021	A61F 13/56
191	1-2020-04349	73345	25/09/2020	17/05/2021	D04H 1/495
192	1-2020-04369	73860	26/10/2020	20/05/2021	A61K 47/10
193	1-2020-04376	76294	25/03/2021	27/04/2021	C07K 14/005
194	1-2020-04394	73865	26/10/2020	14/05/2021	C23F 1/18
195	1-2020-04443	73876	26/10/2020	11/05/2021	H01L 27/15
196	1-2020-04457	73882	26/10/2020	24/05/2021	H04N 19/117
197	1-2020-04478	73352	25/09/2020	17/05/2021	C07C 68/04
198	1-2020-04512	77691	25/05/2021	18/05/2021	A63B 31/00
199	1-2020-04516	73902	26/10/2020	04/05/2021	C07C 7/08
200	1-2020-04541	73906	26/10/2020	06/05/2021	C07D 401/12
201	1-2020-04564	74784	25/12/2020	18/05/2021	B01D 65/02
202	1-2020-04567	74785	25/12/2020	17/05/2021	C07K 16/28
203	1-2020-04579	73914	26/10/2020	24/05/2021	C14C 3/06
204	1-2020-04610	73925	26/10/2020	19/05/2021	C07D 487/04
205	1-2020-04664	77053	26/04/2021	21/05/2021	B29C 33/40
206	1-2020-04671	73937	26/10/2020	11/05/2021	C03C 3/091
207	1-2020-04683	77054	26/04/2021	17/05/2021	C05G 5/00
208	1-2020-04721	73956	26/10/2020	17/05/2021	A61K 8/55
209	1-2020-04725	74803	25/12/2020	06/05/2021	G01C 5/00
210	1-2020-04750	75350	25/01/2021	07/05/2021	A41D 13/018
211	1-2020-04776	73966	26/10/2020	17/05/2021	B32B 27/30
212	1-2020-04840	73975	26/10/2020	05/05/2021	G02B 6/00
213	1-2020-04844	76335	25/03/2021	14/05/2021	C08G 63/685
214	1-2020-04850	74363	25/11/2020	24/05/2021	D03D 15/08
215	1-2020-04901	77064	26/04/2021	14/05/2021	C05G 5/00
216	1-2020-04949	74385	25/11/2020	14/05/2021	B44D 3/38
217	1-2020-04951	77066	26/04/2021	07/05/2021	C09D 5/00
218	1-2020-04997	74852	25/12/2020	27/04/2021	A01K 1/01
219	1-2020-05033	74400	25/11/2020	04/05/2021	C04B 35/56
220	1-2020-05086	74411	25/11/2020	14/05/2021	G01B 3/10
221	1-2020-05111	75737	25/02/2021	20/05/2021	G01N 17/02

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 399 TẬP A - QUYỂN 1 (06.2021)

222	1-2020-05141	74422	25/11/2020	12/05/2021	A61K 9/08
223	1-2020-05195	75748	25/02/2021	07/05/2021	F16K 3/00
224	1-2020-05197	74437	25/11/2020	14/05/2021	H04N 19/543
225	1-2020-05228	75751	25/02/2021	13/05/2021	G06F 16/00
226	1-2020-05637	76416	25/03/2021	24/05/2021	A01N 25/12
227	1-2020-05780	75060	25/12/2020	20/05/2021	C08L 21/00
228	1-2020-05804	75816	25/02/2021	17/05/2021	A61J 17/00
229	1-2020-05908	75837	25/02/2021	05/05/2021	B41F 15/08
230	1-2020-05936	75092	25/12/2020	20/05/2021	C08L 21/00
231	1-2020-06231	75884	25/02/2021	14/05/2021	H04N 19/82
232	1-2020-06281	75161	25/12/2020	11/05/2021	B01D 39/16
233	1-2020-06435	77791	25/05/2021	11/05/2021	A47G 21/18
234	1-2020-06443	77792	25/05/2021	17/05/2021	A47L 13/254
235	1-2020-06492	75933	25/02/2021	24/05/2021	C12N 15/62
236	1-2020-06998	76058	25/02/2021	17/05/2021	C07D 471/04
237	1-2020-07013	76669	25/03/2021	06/05/2021	H04L 1/16
238	1-2021-00108	77374	26/04/2021	07/05/2021	H04R 9/02
239	1-2021-00917	78101	25/05/2021	04/05/2021	B65D 77/06
240	1-2021-01351	78243	25/05/2021	26/04/2021	C03C 21/00

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 8560w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00666 Ngày nộp: 25/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03688	21/08/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Lê Văn Minh (VN)

D5.15 Block D, KDC Hạnh Phúc, ấp 3, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 8562w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00573 Ngày nộp: 12/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-00638	25/02/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam(KASS VIETNAM CO.,LTD.)

Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 8565w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00423 Ngày nộp: 22/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 399 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2021)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00203	15/01/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)
Karaportti 7, 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 8566w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00745 Ngày nộp: 05/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04692	14/08/2020

Mục sửa đổi: Địa chỉ của các tác giả sáng chế
Nội dung mới: 1. Địa chỉ của tác giả sáng chế **Christopher S.Hoppe (US)** được sửa thành:
302 Stonefield Drive Cedarburg, Wisconsin 53012, United States of America
2. Địa chỉ của tác giả sáng chế **Samuel A.Gould (US)** được sửa thành:
7404 West Madison Street, West Allis, Wisconsin 53214, United States of America

Thông báo số: 8567w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-02095 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05426	21/09/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: GLOBAL MOBILITY SERVICE INC. (JP)
4F Sumitomo-shibadaimon Bld. 2-gokan, 1-12-16, Shibadaimon,
Minato-ku, Tokyo 105-0012 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 399 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2021)

Thông báo số: 8569w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00665 Ngày nộp: 25/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05519	25/09/2020

Mục sửa đổi: Tên của tác giả sáng chế

Nội dung mới: Tên của tác giả sáng chế **STEWART, Lane (US)** được sửa thành:
STEWART, Lance (US)

Thông báo số: 8570w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-02094 Ngày nộp: 21/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05376	18/09/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GLOBAL MOBILITY SERVICE INC. (JP)
4F Sumitomo-shibadaimon Bld. 2-gokan, 1-12-16, Shibadaimon,
Minato-ku, Tokyo 105-0012 Japan

Thông báo số: 8571w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00803 Ngày nộp: 14/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01317	15/03/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NIPPON CORPORATION (JP)
8, Kojimachi 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 102-0083, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 399 TẬP A – QUYỂN 1 (06.2021)

Thông báo số: 8572w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00743 Ngày nộp: 05/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03923	06/07/2020

Mục sửa đổi: Địa chỉ của tác giả sáng chế

Nội dung mới: Địa chỉ của tác giả sáng chế **WAGNER, Andrew G (US)** được sửa thành:

N77 W24707 Centry Ct., Lisbon, Wisconsin 53089, United States of America

Thông báo số: 8573w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00509 Ngày nộp: 05/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05628	01/10/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: JAPAN TOBACCO INC. (JP)

1-1, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo 105-6927 Japan

Thông báo số: 8574w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00295 Ngày nộp: 26/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04545	12/10/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Injecto Group A/S (DK)

Strandvejen 60, 2900 Hellerup, Denmark

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 399 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2021)

Thông báo số: 8575w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00507 Ngày nộp: 05/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05431	22/09/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: JAPAN TOBACCO INC. (JP)

1-1, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo 105-6927 Japan

Thông báo số: 8576w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00546 Ngày nộp: 10/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04614	11/08/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Skyverse Technology Co., Ltd (CN)

101, 201, 301, No.2 Shanghenglang Fourth Industrial Zone, Tongsheng Community, Dalang Street, Longhua District, Shenzhen-City, Guangdong, China

Thông báo số: 8577w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00296 Ngày nộp: 26/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05526	17/11/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Injecto Group A/S (DK)

Strandvejen 60, 2900 Hellerup, Denmark

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 399 TẬP A – QUYỂN 1 (06.2021)

Thông báo số: 8578w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00354 Ngày nộp: 02/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-01779	18/05/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-1-1 Shibaura, Minato-ku, Tokyo 108-0023, Japan

Thông báo số: 8579w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00160 Ngày nộp: 13/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06383	03/11/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NIGHTSTARX LIMITED (GB)
Innovation House, 70 Norden Road, Maidenhead, Berkshire SL6 4AY,
England

Thông báo số: 8581w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00451 Ngày nộp: 25/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-04231	03/11/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GERON CORPORATION (US)
919 E. Hillsdale Boulevard, Suite 250, Foster City, California 94404,
United States of America

Thông báo số: 8582w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00446 Ngày nộp: 24/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06516	21/11/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Sun Chemical Advanced Materials SA (CH)
Avenue de Riond-Bosson 8, Morge, 1110 Switzerland

Thông báo số: 8583w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00471 Ngày nộp: 01/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00513	05/02/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: UCB Biopharma SRL (BE)
60 Allée de la Recherche B-1070 Brussels, Belgium

Thông báo số: 8584w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00472 Ngày nộp: 01/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00514	05/02/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: UCB Biopharma SRL (BE)
60 Allée de la Recherche B-1070 Brussels, Belgium

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 399 TẬP A – QUYỂN 1 (06.2021)

Thông báo số: 8585w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00399 Ngày nộp: 08/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00359	22/01/2021

Mục sửa đổi: Bổ sung 04 tác giả sáng chế vào danh sách tác giả sáng chế

Nội dung mới: 1. Tên đầy đủ: Hàn Huy Dũng

Địa chỉ: 1D ngõ 165 đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

2. Tên đầy đủ: Hoàng Thái Học

Địa chỉ: Số 16, ngõ 2 Phạm Thận Duật, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

3. Tên đầy đủ: Nguyễn Kiều Cương

Địa chỉ: 2014 B2 HUD2 Twin Towers CT2 Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

4. Tên đầy đủ: Vũ Công Nguyên

Địa chỉ: Số 18, ngõ 132, Hoa Bằng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 8586w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00508 Ngày nộp: 05/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05432	22/09/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: JAPAN TOBACCO INC. (JP)

1-1, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo 105-6927 Japan

Thông báo số: 8587w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00409 Ngày nộp: 18/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 399 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2021)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07221	19/12/2019

Mục sửa đổi: Tên của tác giả sáng chế
Nội dung mới: Tên chính xác của tác giả sáng chế là: FALKNER, Falko-Günter.

Thông báo số: 8589w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00410 Ngày nộp: 18/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04796	26/10/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: BioNTech US Inc. (US)
40 Erie Street, Suite 110, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America

Thông báo số: 8590w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00505 Ngày nộp: 05/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02610	07/07/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: JAPAN TOBACCO INC. (JP)
1-1, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo 105-6927 Japan

Thông báo số: 8591w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00454 Ngày nộp: 25/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 399 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2021)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00220	13/01/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: INTRABIO LTD (GB)
Summit House 170, Finchley Road, London NW3 6BP, United Kingdom

Thông báo số: 8592w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00278 Ngày nộp: 22/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06817	25/11/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Công ty cổ phần khoa học PYTAGO (VN)
Số 2, đường Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 8593w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00445 Ngày nộp: 24/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00726	22/02/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: APLIS CORPORATION (JP)
1-15-5, Nakacho, Musashino-shi, Tokyo 1800006, Japan

Thông báo số: 8594w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00510 Ngày nộp: 05/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 399 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2021)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05156	09/09/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: JAPAN TOBACCO INC. (JP)
1-1, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo 105-6927 Japan

Thông báo số: 8595w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: ĐĐ1-2021-00452 Ngày nộp: 25/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-03780	27/09/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: GERON CORPORATION (US)
919 E. Hillsdale Boulevard, Suite 250, Foster City, California 94404,
United States of America

Thông báo số: 8596w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: ĐĐ1-2021-00121 Ngày nộp: 12/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06327	30/10/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: OXFORD UNIVERSITY INNOVATION LIMITED (GB)
Buxton Court, 3 West Way, Botley, Oxford Oxfordshire OX2 0JB,
United Kingdom
NIGHTSTARX LIMITED (GB)
Innovation House, 70 Norden Road, Maidenhead, Berkshire, England
SL6 4AY, United Kingdom

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 399 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2021)

Thông báo số: 8597w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00506 Ngày nộp: 05/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06963	07/07/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: JAPAN TOBACCO INC. (JP)

1-1, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo 105-6927 Japan

Thông báo số: 8598w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00376 Ngày nộp: 04/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06001	20/10/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Collectar Biosciences, Inc. (US)

100 Campus Drive, Suite 207, Florham Park, New Jersey 07932, United States of America

Thông báo số: 8808w/TB-SHTT, ngày 04/05/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00608 Ngày nộp: 18/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00611	03/02/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế(T&T INVENMARK CO., LTD.)

Phòng 101, tòa nhà 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 399 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2021)

Thông báo số: 8809w/TB-SHTT, ngày 04/05/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00631 Ngày nộp: 19/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00288	20/01/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 9172w/TB-SHTT, ngày 10/05/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00374 Ngày nộp: 04/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06329	30/10/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT Á (VIET A IP CO., LTD.)

Số 36, ngõ 294 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Thông báo số: 9179w/TB-SHTT, ngày 10/05/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00447 Ngày nộp: 24/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04159	17/07/2020

Mục sửa đổi: Địa chỉ của tác giả FRACKENPOHL, Jens được sửa lại thành:

Nội dung mới: **An den Mühlwegen 79, 60439 Frankfurt (DE)**

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 399 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2021)

Thông báo số: 9181w/TB-SHTT, ngày 10/05/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00558 Ngày nộp: 11/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02528	05/05/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: LIMITED LIABILITY COMPANY "GR PETROLEUM" (RU)
Nobel str. 5, office 34, Innovative center Skolkovo, Moscow, 121205,
Russian Federation

Thông báo số: 9184w/TB-SHTT, ngày 10/05/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00348 Ngày nộp: 01/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06528	10/11/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Salubris Biotherapeutics, Inc. (US)
45 West Watkins Mill Road, Suite E, Gaithersburg, Maryland 20878,
United States of America
Salubris (Chengdu) Biotech Co., Ltd. (CN)
88 S. Keyuan Road, Building 10, Suite 2-203, Gao-Xin District,
Chengdu, China

Thông báo số: 9185w/TB-SHTT, ngày 10/05/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00811 Ngày nộp: 15/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02233	02/05/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Phạm Thị Phó (VN)
Tổ 5, Đồng Minh, Phương Đông, Ưông Bí, Quảng Ninh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 399 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2021)

Thông báo số: 9186w/TB-SHTT, ngày 10/05/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00859 Ngày nộp: 20/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2014-00175	16/01/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: MYCOVIA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
Corporation Trust Center, 1209 Orange Street, Wilmington, New
Castle, Delaware 19801, United States of America.

Thông báo số: 9189w/TB-SHTT, ngày 10/05/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00554 Ngày nộp: 10/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-03532	25/09/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ của các tác giả

Nội dung mới: 1. Địa chỉ của tác giả SMITH, Daniel R. được sửa lại thành:
Địa chỉ: **847 Thomas Road, Spring Town, Texas 76082 (US)**
2. Địa chỉ của tác giả ROBERSON, Kenneth A. được sửa lại thành:
Địa chỉ: **6800 Falcata Cove, Austin, Texas 78750 (US)**

Thông báo số: 9190w/TB-SHTT, ngày 10/05/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00562 Ngày nộp: 11/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00377	23/03/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT INC. (JP)
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 399 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2021)

Thông báo số: 9278w/TB-SHTT, ngày 13/05/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00414 Ngày nộp: 19/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01167	21/03/2018

Mục sửa đổi: Bổ sung 02 tác giả vào Danh sách tác giả sáng chế.

Nội dung mới: 1. Tên đầy đủ: Haibo Lu

Địa chỉ: 20 Kirn Close, Willetton, Western Australia, 6155, Australia

Quốc tịch: AU

2. Tên đầy đủ: Hui Tong Chua

Địa chỉ: 4B Erica Avenue, Mount Claremont, Western Australia, 6010, Australia

Quốc tịch: AU

Thông báo số: 9744w/TB-SHTT, ngày 19/05/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00867 Ngày nộp: 22/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-02606	15/07/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Viện Công nghệ Hóa học (VN)

Số 1A Thạnh Lộc 29, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 9745w/TB-SHTT, ngày 19/05/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00832 Ngày nộp: 16/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03296	27/07/2018

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 399 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2021)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP(GREENIP CO., LTD)
Số 5, ngõ 429, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội

Thông báo số: 9754w/TB-SHTT, ngày 19/05/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00821 Ngày nộp: 15/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00948	24/02/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 9756w/TB-SHTT, ngày 19/05/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00798 Ngày nộp: 13/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05518	08/10/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 9758w/TB-SHTT, ngày 19/05/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00740 Ngày nộp: 05/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 399 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2021)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02107	18/05/2018
1-2018-02475	07/06/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Chấm dứt đại diện sở hữu công nghiệp:
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN A & S (A&S CO., LTD.)
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 10030w/TB-SHTT, ngày 24/05/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00886 Ngày nộp: 26/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00344	21/01/2021
1-2021-00631	04/02/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Pivot Bio, Inc. (US)
2910 Seventh Street, Berkeley, California 94710, United States of
America

Thông báo số: 10031w/TB-SHTT, ngày 24/05/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00119 Ngày nộp: 12/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06326	30/10/2020

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế
Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:
Tên đầy đủ: **Nikhil Soman**
Quốc tịch: **Ấn Độ**
Địa chỉ: **Star House, Urmi Estate, 95, Ganpatrao Kadam Marg,**
Lower Parel (W), Mumbai, Maharashtra, India - 400 013

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 399 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2021)

Thông báo số: 10032w/TB-SHTT, ngày 24/05/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00669 Ngày nộp: 25/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06894	06/12/2019
1-2020-03376	12/06/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
Tầng 4, số 57 ngõ 66 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP. Hà Nội

Thông báo số: 10034w/TB-SHTT, ngày 24/05/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00904 Ngày nộp: 28/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-05394	29/12/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:
CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND
Số 20/1/6 Đặng Thùy Trâm, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 10037w/TB-SHTT, ngày 24/05/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01538 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06108	31/10/2019

Mục sửa đổi: Địa chỉ của tác giả

Nội dung mới: Địa chỉ của tác giả **Chen-Kang Lin (CN)** được sửa thành:
XiaoBian Village, ChangAn Town, DongGuan City, GuangDong Province, CHINA 523851 (CN)

b- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích

Thông báo số: 9740w/TB-SHTT, ngày 19/05/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-00272 Ngày nộp: 22/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00589	18/11/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (VN)
Số 12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 9742w/TB-SHTT, ngày 19/05/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-00326 Ngày nộp: 28/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00587	18/11/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (VN)
Số 12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 9746w/TB-SHTT, ngày 19/05/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-00271 Ngày nộp: 22/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00585	18/11/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (VN)
Số 12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 399 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2021)

Thông báo số: 9747w/TB-SHTT, ngày 19/05/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-00270 Ngày nộp: 22/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00588	18/11/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (VN)
Số 12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 9750w/TB-SHTT, ngày 19/05/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-00325 Ngày nộp: 28/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00586	18/11/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (VN)
Số 12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 9757w/TB-SHTT, ngày 19/05/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-00887 Ngày nộp: 26/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00386	05/09/2019

Mục sửa đổi: Loại bỏ tác giả sáng chế

Nội dung mới: Loại bỏ tác giả sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách các tác giả khác:
Tên đầy đủ: **Võ Văn Đứng**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Địa chỉ: **Ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu**

Thông báo số: 10036w/TB-SHTT, ngày 24/05/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-00438 Ngày nộp: 23/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2017-00312	11/10/2017

Mục sửa đổi: Loại bỏ chủ đơn sáng chế, tên chủ đơn

Nội dung mới: 1. Loại bỏ chủ đơn sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách các chủ đơn:

Tên đầy đủ: **Trương Nam Hải**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Địa chỉ: **Viện Công nghệ sinh học**

2. Tên chủ đơn "**Viện Công nghệ sinh học**" được sửa thành:

Viện Công nghệ sinh học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

a- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 8559w/TB-SHTT, ngày 29/04/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00351 Ngày nộp: 29/05/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01685	19/04/2018

Bên chuyển nhượng: TERRA BEE CO., LTD (KR)
Indeogwon IT Valley, Poil-dong, A-dong 827-A-ho, 40,
Imi-ro, Uiwang -si, Gyeonggi-do 16006, Republic of
Korea.

Bên được chuyển nhượng: ATUM CO., LTD. (KR)
19-15, Byeolmang-ro 677 beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si,
Gyeonggi-do, 15807, Republic of Korea.

Thông báo số: 8806w/TB-SHTT, ngày 04/05/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00560 Ngày nộp: 12/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-01053	27/03/2015

Bên chuyển nhượng: CHOO, THAE-HEUN (KR)
(Suyeong-dong, Suyeong Sinik Topsville) 305ho, 55,
Yeonsu-ro 415beon-gil, Suyeonggu, Busan, 613--830,
Korea

Bên được chuyển nhượng: SEONG HWAN E&C CO., LTD. (KR)
263, Chodong-ro, Chodong-myeon, Miryang-si,
Gyeongsangnam-do, 627-882, Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 399 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2021)

Thông báo số: 9171w/TB-SHTT, ngày 10/05/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00516 Ngày nộp: 05/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01955	19/04/2019

Bên chuyển nhượng:

LƯƠNG XUÂN CHIỀU (VN)

Số B10-H2, tập thể trường đại học giao thông, phường

Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)

Số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống

Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 9174w/TB-SHTT, ngày 10/05/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00487 Ngày nộp: 25/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06004	20/10/2020

Bên chuyển nhượng:

CHI HUYNH (US)

247 W. Bonita Ave, San Dimas, CA 91773, United States
of America

Bên được chuyển nhượng:

CHI HUYNH (US)

247 W. Bonita Ave, San Dimas, CA 91773, United States
of America

Thông báo số: 9177w/TB-SHTT, ngày 10/05/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00407 Ngày nộp: 19/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-05120	18/12/2017

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 399 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2021)

Bên chuyển nhượng: KOREA BASIC SCIENCE INSTITUTE (KR)
169-148(Eoeun-dong), Gwahak-ro Yuseong-gu Daejeon
34133, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: KOREA INSTITUTE OF FUSION ENERGY (KR)
169-148 Gwahak-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34133,
Republic of Korea

Thông báo số: 9183w/TB-SHTT, ngày 10/05/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00436 Ngày nộp: 03/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05165	11/09/2014

Bên chuyển nhượng: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH
(DE)

Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Bên được chuyển nhượng: ABLYNX N.V. (BE)

Technologiepark 21, 9052 Ghent/Zwijnaarde, Belgium

Thông báo số: 9187w/TB-SHTT, ngày 10/05/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00377 Ngày nộp: 02/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00011	02/01/2020

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Bên được chuyển nhượng: DENSO CORPORATION (JP)

1, 1-chome, Showa-cho, Kariya-shi, Aichi-ken, 448-8661,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 399 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2021)

Thông báo số: 9193w/TB-SHTT, ngày 10/05/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00497 Ngày nộp: 29/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-03314	28/08/2017

Bên chuyển nhượng: JAPAN HEALTH SCIENCES FOUNDATION (JP)
11-1, Iwamoto-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0032
Japan

Bên được chuyển nhượng: JAPAN AS REPRESENTED BY DIRECTOR GENERAL
OF NATIONAL INSTITUTE OF HEALTH SCIENCES
(JP)
3-25-26 Tonomachi, Kawasaki-ku, Kawasaki, Kanagawa
210-9501, Japan

Thông báo số: 9276w/TB-SHTT, ngày 13/05/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00432 Ngày nộp: 02/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02937	03/06/2019

Bên chuyển nhượng: HUMAX CO., LTD. (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040,
Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: HUMAX NETWORKS, INC. (KR)
7th Floor, 216 Hwangsaetul-ro, Bundang-gu, Seongnam-si,
Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Thông báo số: 9277w/TB-SHTT, ngày 13/05/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00433 Ngày nộp: 02/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03045	07/06/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 399 TẬP A – QUYỀN 1 (06.2021)

Bên chuyển nhượng: HUMAX CO., LTD. (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040,
Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: HUMAX NETWORKS, INC. (KR)
7th Floor, 216 Hwangsaecul-ro, Bundang-gu, Seongnam-si,
Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

Thông báo số: 10033w/TB-SHTT, ngày 24/05/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00834 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04136	29/07/2019

Bên chuyển nhượng: CLEVELAND POTASH LIMITED (GB)
Boulby Mine Loftus, Saltburn TS13 4UZ, Great Britain
Bên được chuyển nhượng: ICL EUROPE COOPERATIEF U.A. (NL)
Prinsenhof Building, Koningin Wilhelminaplein 30, 1062
KR Amsterdam, The Netherlands

Thông báo số: 10038w/TB-SHTT, ngày 24/05/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00798 Ngày nộp: 05/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05562	09/10/2019

Bên chuyển nhượng: MEDSHINE DISCOVERY INC. (CN)
Room 218, No.9 Gaoxin Road Gaoxin Development
District Nanjing, Jiangsu 210032, China
Bên được chuyển nhượng: FUJIAN COSUNTER PHARMACEUTICAL CO., LTD.
(CN)
Fuyuan Industrial Zone, Dongyuan Town, Zherong County
Ningde, Fujian 355300, China

b- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích

Thông báo số: 9743w/TB-SHTT, ngày 19/05/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2021-00582 Ngày nộp: 26/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00386	05/09/2019

Bên chuyển nhượng:

VÕ VĂN ĐÚNG (VN)

Ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Bên được chuyển nhượng:

NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)

174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn : 1-2020-01891, ngày nộp đơn: 31/03/2020

Nội dung đính chính: Tác giả sáng chế

Tác giả: KOJIMA, Masuo

Quốc tịch: Nhật Bản (JP)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn : 1-2021-00051

Nội dung đính chính: Chủ đơn, tác giả sáng chế

(71) 1. Nguyễn Văn Tuấn (VN)

Thôn An Hạ, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

2. Phạm Văn Tuấn (VN)

Xóm 1, xã Quỳnh Tam, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(72) 1. Hoàng Văn Thắng

Số 2103, chung cư An Lạc, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

2. Phạm Quốc Hoàng (VN)

Phòng 2710A N04 - KĐT Đông Nam Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

3. Phạm Văn Tuấn (VN)

Xóm 1, xã Quỳnh Tam, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

4. Nguyễn Nguyễn Văn Tuấn (VN)

Thôn An Hạ, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn : 1-2020-00791, ngày nộp đơn: 13/02/2020

Nội dung đính chính: Bổ sung thêm chủ đơn thứ hai

Tên chủ đơn: LIN YUNGCHUNG

Địa chỉ: No. 1453, Long chiao Ta Rd., Longxi Town, Boluo, Huizhou, Guang Dong, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449